NGUYÊN MỘNG GIÁC

MÙA BIỂN ĐỘNG

TẬP 5

Tha Hương

văn nghệ

MÙA BIỂN ĐỘNG
TẬP 5
THA HƯƠNG

NGUYỄN MỘNG GIÁC

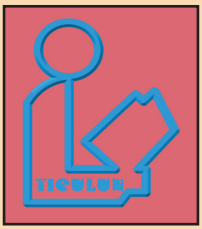

MỤC LỤC

Cảm Tạ	7
Chương 125	8
Chương 126	37
Chương 127	60
Chương 128	96
Chương 129	109
Chương 130	124
Chương 131	141
Chương 132	154
Chương 133	177
Chương 134	192
Chương 135	209
Chương 136	229
Chương 137	250
Chương 138	274
Chương 139	297
Chương 140	326
Chương 141	347
Chương 142	367
Chương 143	387
Chương 144	407
Chương 145	420

Chương 146 443
Chương 147 456
Chương 148 481
Chương 150 499
Chương 151 516
Chương 152 534
Chương 153 557
Chương 154 575
Chương 155 591
Chương 157 634
Chương 158 656
Chương 159 679
Chương 160 697
Chương 161 728
Chương 162 749
Chương 163 771
Chương 164 800
Chương 165 821
Chương 166 842
Chương 167 859
Chương 168 874
Chương 169 899

Chương 170 915
Chương 171 940
Chương 172 957
Chương 173 975
Chương 174 990
Chương 175 999
Chương 176 1021
Chương 177 1045
Chương 178 1053
Chương 179 1074
Chương 180 1095
Chương 181 1116
Chương 182 1132
Chương 183 1148
Chương 184 1163
Chương 185 1179

Cảm Tạ

Các phần viết về cuộc di tản trên Quốc lộ Bảy và cuộc rút quân khỏi Quảng trị Thừa thiên trong tập truyện này dựa rất sát vào hai cuốn hồi ký «Ngày N+…» của nhà văn Hoàng Khởi Phong và «Tháng Ba Gãy Súng» của nhà văn Cao Xuân Huy. Tác giả chỉ thêm bớt một số chi tiết do nhu cầu tiểu thuyết, dù biết với những kinh nghiệm sống phong phú được ghi lại trung thực trong hai cuốn hồi ký đặc sắc nói trên, nhiều khi tiểu thuyết hóa các kinh nghiệm ấy lại làm giảm giá trị hiện thực của nguyên tác rất nhiều.

Tác giả chân thành cảm tạ nhà văn Hoàng Khởi Phong và nhà văn Cao Xuân Huy về lòng ưu ái dành cho tác giả, đã cho phép tác giả được dùng trọn vẹn thiên hồi ký để góp phần làm tăng giá trị lịch sử của tập cuối bộ Mùa Biển Động này.

Chương 125

Mùa xuân 1975 !

Phước long mất về tay Bắc quân trước Tết, cộng thêm các tin tức tiên đoán Pleiku, Kontum sắp bị tấn công khiến cho không khí Tết ở cái tỉnh nhỏ nhoi heo hút này thêm hiu quạnh.

Ngữ đã xếp đặt mọi thứ để lấy một tuần phép về Sài gòn thăm vợ con, nhưng vào phút chót, tất cả quân nhân trong Tiểu khu Phú bổn đều bị cúp phép. Ngữ vội đánh điện tín cho Quỳnh Trang, và bốn ngày sau, chàng nhận được điện tín của vợ. Bức điện ngắn ngủi : «Em và con sẽ lên. Chưa mua được vé».

Nội dung bức điện tín mơ hồ, Ngữ không biết vợ con sẽ lên Phú bổn lúc nào, bằng phương tiện gì, nên suốt tuần lễ sau Tết, chàng không dám đi đâu xa, đề phòng trường hợp Quỳnh Trang lên thăm. Ngữ cũng không viết thư khuyên vợ không nên đem con theo, vì nghĩ biết đâu ngay sau khi đánh điện tín, Quỳnh Trang đã tìm được phương tiện lên đây. Theo kinh nghiệm, Ngữ biết vé Hàng không Việt Nam từ Sài gòn lên Pleiku vào dịp sau Tết thường khan hiếm, còn đường bay Sài gòn - Phú bổn thì đã tạm ngưng hoạt động ít lâu nay vì thiếu

khách.

Mãi hai tuần sau, Ngữ mới nhận được một lá thư của Quỳnh Trang, cho biết đã mua được vé máy bay lên Pleiku vào chiều thứ sáu, và vì muốn tiết kiệm, nàng bảo Ngữ tìm cách xoay xở để gửi hai mẹ con về Sài gòn bằng máy bay quân sự. Quỳnh Trang viết : «Hai mẹ con em sẽ ở lại trên đó độ một tuần. Em có nhiều chuyện muốn bàn với anh».

Ngữ mừng vì sắp gặp được vợ con sau gần một năm không lấy được phép về Sài gòn. Nhưng lá thư của Quỳnh Trang cũng làm cho Ngữ lo lắng y như bức điện tín. Chuyện xoay chỗ trên máy bay quân sự, Ngữ không làm được nhưng có thể nhờ Trung tá Thanh. Điều Ngữ lo âu nhất, là những điều Quỳnh Trang muốn bàn với Ngữ. Điều gì ? Ở nhà đã xảy ra chuyện gì bất thường ?

Tối hôm qua, Ngữ đã tìm gặp Trung tá Thanh, xin tình nguyện nhận nhiệm vụ đại diện Tiểu khu về Bộ Chỉ huy Quân đoàn nhận tiếp liệu quân nhu hàng tháng. Cùng đi với Ngữ sẽ có Y Drak, viên thượng sĩ người Rađê làm việc ở ban Ba. Gia đình của Y Drak ở một buôn nằm cách tỉnh lộ 7 chừng hai cây số, phía nam quận lỵ Phú túc. Tuy đã ngoài ba mươi, không nghe ai nói Y Drak đã có vợ con gì chưa. Anh làm việc ở Tiểu khu Phú bổn từ trước khi Trung tá Thanh và Ngữ đổi

về đây, và nhờ nói sõi tiếng Việt, biết thêm chút ít Anh ngữ, nên trở thành quân nhân gốc sắc tộc thiểu số được tin cẩn nhất của tiểu khu. Giống như Ngữ, Y Drak tuy thuộc ban 3 nhưng thực sự không nắm một nhiệm vụ nào nhất định. Việc gì cần, sĩ quan nào trong Tiểu khu cũng có thể nhờ Y Drak, nhất là những công tác liên quan tới dân thiểu số.

Buổi sáng mới bảy giờ đoàn quân xa mười chiếc GMC và hai chiếc Jeep đã chuẩn bị sẵn sàng để khởi hành. Trên chiếc GMC nào cũng có nhiều người xin quá giang. Một số thuộc gia đình binh sĩ, một số lớn hơn gồm những người buôn bán ở tỉnh lỵ trả tiền riêng cho các quân nhân tài xế về Pleiku mua hàng.

Trung tá Thanh dặn Ngữ :

- Chiều mai tôi cũng về Quân đoàn họp. Chắc xong khoảng sáu, bảy giờ gì đó. Cậu đón bà xã rồi ở tạm đâu, tôi đến chúng mình đi ăn tiệm mừng Ngưu lang Chức nữ tái ngộ ?

Ngữ đáp :

- Chắc là ở đồn Quân cảnh của Đại úy Vinh.

Trung tá Thanh trách :

- Sao lại nói ỡm ờ thế, làm sao tôi tìm được chỗ hai ông bà ?

- Thôi, thế này. Chắc chắn có đi đâu thì đi, từ sáu giờ chiều thế nào tôi và Trang cũng có ở đồn quân cảnh Pleiku.

Trung tá Thanh ra vẻ hối tiếc :

- Bậy quá ! Nếu bà xã nhà tôi biết Trang lên thăm cậu, thế nào cũng gửi gắm ít nhiều quà Tết.

Ngữ nói :

- Trung tá yên tâm ! Hai bà «vợ hậu phương» thân nhau lắm, thế nào Trang cũng đến tin cho chị biết trước khi lên đây.

Trung tá Thanh tươi cười hy vọng, trước khi trở lại văn phòng còn vỗ vai dặn Ngữ :

- Đúng hẹn ở đồn quân cảnh nhé ! Có lẽ sáng chủ nhật tôi về một lượt với cậu.

Thượng sĩ Y Drak đến, cho Ngữ biết một chiếc GMC không nổ máy, tài xế đang kiểm lại bộ phận lọc xăng nên phải nửa giờ nữa mới khởi hành. Ngữ nghĩ tới giờ máy bay Air Việt nam Sài gòn - Pleiku đến, nhíu mày lại lo âu. Y Drak nói :

- Không trễ lắm đâu, Trung úy. Mình tìm cái gì dằn bụng, độ không đầy nửa giờ khởi hành được rồi !

Hai người lững thững ra khỏi cổng Tiểu khu, vào một cái quán điểm tâm và cà phê mở sớm cho quân nhân và công chức trong tỉnh lỵ. Mái quán bằng tôn hơi thấp, Ngữ phải cúi đầu xuống mới khỏi bị mép mảnh tôn va vào trán. Y Drak thấp hơn người nhỏ thó, mặt choắt tóc thưa, nét dày dạn mưa nắng còn y nguyên trên khuôn mặt nâu sậm và dáng đi nhanh nhẹn, dù anh đã bỏ buôn rẫy làm lính từ gần mười năm.

Người đàn ông chủ quán bưng ra hai tô phở và hai ly cà phê. Phở nấu rất dở, Ngữ đã biết trước từ lâu. Cà phê ngon, nhưng cái ly nhựa đã cũ làm giảm mất cái thú uống cà phê nhiều lắm. Y Drak lịch sự đẩy tô phở và ly cà phê về phía Ngữ trước, rút đôi đũa và cái muỗng lấy giấy lau sạch đặt trước mặt Ngữ, rồi mới lo cho phần mình. Y Drak nói :

- Trung úy ăn đi ! Đáng lý trung úy phải cho tụi em một bữa nhậu rửa lon; thăng trung úy cả tháng nay, không có gì, cũng kỳ.

Ngữ cười :

- Được. Bà xã tôi lên, có thứ gì sẽ mời anh em lại làm cạn hết. Đừng lo. Tình hình ở nhà anh ra sao ?

Y Drak ngưng ăn, ngửng lên ngơ ngác, hỏi lại :

- Trung úy hỏi gì vậy ?

Ngữ cười :

- Anh trốn về thăm nhà hai hôm, tôi biết mà !

Nét mặt Y Drak biến sắc. Giọng anh thượng sĩ thấp xuống, phân trần :

- Nhớ nhà quá, làm liều, Trung úy thông cảm.

Ngữ hỏi :

- Trong buôn vẫn thường chứ ?

- Dạ vẫn thường.

Đáp xong, Y Drak vội nói qua chuyện khác :

- Lần này bà trung úy định ở chơi lâu không, Trung úy ?

- Khoảng một tuần. Chẳng hiểu bà xã tôi mang theo thằng nhỏ làm gì cho khổ thân nó. Mấy bà mấy cô số xui mới lấy chồng lính.

Y Drak cười :

- Tại vậy em mới không lấy vợ.

Ngữ tò mò hỏi :

- Tôi nghe nói phong tục các sắc dân tộc ở đây có chuyện đàn bà cưới chồng, chứ không phải đàn ông cưới vợ, có không ?

- Đâu có ! Đàn ông vẫn lấy vợ như người Kinh chớ ! Em ở đây chẳng ra cái giống gì, nhưng về buôn, em có giá lắm nghe Trung úy. Nhiều cô đòi cưới em đó !

- Vậy mà anh vừa bảo là không có chuyện cưới chồng!

- Không. Họ thích làm vợ mình thì nói ra liền, không như các cô người Kinh. Còn muốn hay không là tùy ở mình.

- Rồi anh nói làm sao để từ chối họ ?

Giọng Y Drak trở nên nghiêm trọng :

- Đất nước chưa yên, rắc rối vợ con làm gì. Nhưng chắc sắp yên rồi.

- Sao tự nhiên bữa nay Y Drak lạc quan, ờ không, tự nhiên Y Drak vui quá vậy ? Sắp yên rồi ! Sắp loạn tới

nơi thì có !

Y Drak nói, lơ lửng :

- Yên hay không yên là tùy ở mình chớ, Trung úy !

Ngữ bắt đầu bực mình vì cái giọng triết lý vặt của anh thượng sĩ, nên từ đó cắm cúi cố ăn cho hết tô phở, không nói gì. Bên kia đường, đoàn xe GMC nổ máy ồn ào, khói xe bay mù mịt, tiếng những người xin quá giang gọi nhau ơi ới. Vài tài xế nhận còi để báo hiệu cho người quen là đã đến giờ khởi hành. Ngữ kêu ông chủ quán đến trả tiền, nhưng ông chủ trỏ về phía Y Drak nói :

- Trung úy khỏi bận tâm. Chuyện vặt này tôi với anh Y Drak đã tính với nhau xong xuôi rồi. Nhớ giùm mấy lố đó của tôi nghe Y Drak.

Ngữ đoán ông chủ đã nhờ Y Drak mua gì đó ở Pleiku, nên tự nhiên ra khỏi quán, để cho hai người căn dặn nhau nhiều chuyện riêng tư.

* * *

Chiếc DC-4 đáp xuống phi trường, chạy đến cuối đường bay rồi mới quay đầu trở về phi cảng. Gió lạnh thổi từng cơn, bụi cát bay đập từng đợt vào những vách

tôn khu nhà kho tiền chế. Bầu trời màu chì, và sương đêm bắt đầu lảng vảng bao phủ những đám rừng xa.

Quỳnh Trang dắt con bước chậm xuống thang máy bay, một tay nắm chặt tay con một tay giữ vạt áo dài cho gió khỏi tung lên. Quai chiếc xách tay trễ xuống đầu vai, nhưng Quỳnh Trang không có cách nào sửa lại cho không tuột khỏi người, chỉ biết thun vai bên phải lên để giữ. Xuống khỏi cầu thang, nàng mới thả tay thằng Bình ra để kéo lại quai xắc. Thằng bé sợ hãi, giọng sắp khóc :

- Me, ẫm con !

Quỳnh Trang kéo con cho thằng bé ôm chân mình, hướng mặt về phía phi cảng tìm Ngữ. Nàng không thấy bóng dáng Ngữ đâu cả. Lòng Quỳnh Trang tự nhiên chùng lại. Oán trách lẫn với lo âu. Thằng Bình khóc đòi mẹ bồng. Quỳnh Trang bồng con lên hông, mệt nhọc bước theo những hành khách khác.

Qua khỏi cửa phi cảng, Quỳnh Trang đã thấy Ngữ nhấp nhổm đứng chờ ngay sát lối ra vào. Quỳnh Trang cau mày trách :

- Sao anh không ra ngoài đó đón em ?

Ngữ vội bồng con, và đáp :

- Hôm nay an ninh họ không cho ra phi đạo. Cho ba hôn một cái nào. Nhớ ba không ?

Thằng bé để cho ba hôn, nhưng mắt cứ nhìn về phía mẹ cầu cứu. Quỳnh Trang mắng yêu con :

- Me mệt rồi, để ba bồng con thay me một chút. Trời xấu, máy bay cứ trồi lên trụt xuống chao qua chao lại hoài như say rượu. Em mệt dễ sợ. Nhất là khi sắp đáp xuống đây. Anh lấy thẻ nhận hành lý giùm em.

Ngữ bỏ con đứng xuống đất, chìa tay nhận tấm thẻ hành lý vợ đưa. Định chạy đi nhận hành lý, Ngữ chợt nhớ, dừng lại hỏi cho phải phép :

- Ở nhà thầy me vẫn thường ?

- Vẫn thường. Me có gửi quà Tết cho anh. Còn thầy…

Thằng Bình cắt ngang lời mẹ :

- Me, con khát nước.

Quỳnh Trang hỏi :

- Ở đây họ có bán thứ gì uống không ?

- Có. Nước ngọt như Coca hay nước cam hộp. Để anh đi mua cho. Ở chỗ quầy giải khát kia kìa !

- Thôi, anh đi chờ nhận hành lý đi, không nhận ngay họ vứt lên vứt xuống hư hết mấy gói quà. Em đi mua nước cho con.

Nói xong, Quỳnh Trang dắt con đi. Ngữ chợt nhớ, hỏi với :

- Trước khi đi, em có ghé đằng nhà bà Thanh không ?

Quỳnh Trang đáp lớn cho Ngữ nghe :

- Có chứ ! Chị ấy có gửi quà Tết cho Trung tá.

Ngữ yên tâm, cảm động về sự chu đáo của vợ. Nhìn theo hai mẹ con, Ngữ thấy Quỳnh Trang đẫy đà hơn lần lên thăm trước, bước đi chậm chạp hơn. Ngữ hy vọng như những ngày chưa lấy nhau, mỗi lần chia tay Quỳnh Trang bước đi một đoạn rồi dừng lại, ngoái nhìn về phía Ngữ, miệng cười bao dung như an ủi vỗ về một cậu em tham lam, nheo mắt tinh nghịch kín đáo rồi giơ tay vẫy. Chàng thấy Quỳnh Trang bước vài bước thì dừng lại, đã hồi hộp chờ đợi. Nhưng Quỳnh Trang chỉ cúi xuống nói gì đó với con, rồi bồng con lên. Ngữ đứng tần ngần một lúc, choán lối đi lại của những hành khách đang vội ra cửa đáp máy bay về Sài gòn. Một hai người cáu kỉnh

nhắc Ngữ, chàng mới đi về phía trạm phát hành lý.

Nhân viên phi cảng đã chuyển hành lý từ máy bay vào trạm. Nhiều hành khách vội về, không chờ đợi được lâu hơn, vây quanh chiếc xe đẩy chất chồng ngổn ngang va-li, xách tay, thùng, gói để xin nhận hành lý ngay mái dưới hiên lợp tôn.

Ngữ nhận cái va-li Samsonite và ba gói hành lý của Quỳnh Trang, tiện đường khuân hết ra chiếc xe Jeep đậu cạnh đấy, rồi mới trở vào phi cảng tìm vợ con. Không có Quỳnh Trang và thằng Bình ở chỗ quầy giải khát. Tìm mãi, Ngữ mới thấy vợ đưa con ra tận một góc xa phi cảng để thằng bé đi tiểu.

Ngữ đến, Quỳnh Trang cài lại nút quần cho con, rồi ngửng lên hỏi :

- Mình về đâu, có xa không ? Con nó còn đòi đi tiêu.

- Về chỗ Đại úy Vinh. Tối nay mình ở đó. Sáng mai, à quên, sáng chủ nhật mới về Phú bổn vì anh có hẹn với Trung tá Thanh chiều mai. Ông ấy mời em và anh đi ăn đấy. Ủa, sao mặt con nó bí xị vậy.

Thằng Bình mếu máo :

- Đau bụng quá, me !

Quỳnh Trang cáu kỉnh nói :

- Me đã cấm không được ăn ổi, không chịu nghe. Khổ quá ! Anh về mau cho con đi tiêu.

Ngữ đưa vợ con về chỗ chiếc Jeep. Suốt chặng đường từ phi trường Cù hanh về đồn quân cảnh, Quỳnh Trang cứ suýt soa lo lắng hỏi han con, không quan tâm tới Ngữ. Ngữ im lặng lái xe, lòng buồn buồn. Có cái gì thân yêu đã dần dần vuột khỏi tầm tay. Có cái gì xa lạ dần dần giành mất phần sở hữu của Ngữ. Tấm bạt phủ trên đầu bị gió lay đập phần phật lên mấy thành thép sườn xe, và mây đen hạ thấp xuống, xây thành chắn ngang tầm mắt. Con đường nhựa phủ đầy bụi đỏ càng thẫm hơn vì ánh nắng quái đỏ bầm lọt qua được thành mây phía tây.

* * *

Vợ đại úy Vinh dẫn con về quê thăm ngoại nên vợ chồng Ngữ được dành cho một căn phòng tươm tất dọn dẹp ngăn nắp, có thể nói là căn phòng duy nhất sạch sẽ và trật tự tại «trung tâm vãng lai văn nghệ» này. Viên đại úy quân cảnh được thoát ách kềm kẹp đúng vào dịp Tết, nên gặp vợ chồng Ngữ, ông ta mừng rỡ vô cùng. Vẫn bộ râu mép, vẫn giọng nói rổn rảng, vẫn những lời phát biểu quá khích về mọi vấn đề. Quỳnh Trang cho con

đi tiêu xong, thằng bé hết rên rỉ vì đau bụng nên nàng hoàn hồn quan tâm trở lại những gì khác ngoài đứa con, cau mày âu yếm trách Ngữ hút quá nhiều thuốc lá, cười cười trêu Đại úy Vinh :

- So với sáu tháng trước, hồi này giọng nói của anh có khác đấy.

Ông Vinh tò mò hỏi :

- Chị nói khác là khác chỗ nào ?

- Anh vẫn to tiếng. Nhưng bây giờ có vẻ hớn hở hẳn lên.

Đại úy Vinh đoán Quỳnh Trang muốn nói gì, cười hô hố, rồi nói :

- Phải rồi. Tết nhất mà không có bà cai ngục bên cạnh, không hớn hở sao được. Chỉ tội cho cậu này !

Ngữ nói :

- Đó là ý kiến của Vinh, không phải của tôi đâu nghe! Đầu năm mà được có vợ con bên cạnh thì không gì bằng.

Quỳnh Trang cười thỏa mãn, nhưng vẫn nói :

- Anh Vinh đi guốc trong bụng anh, anh khỏi cần biểu diễn làm gì. Em biết là nếu không có em, hai ông sẽ tổ chức nhiều mục ly kỳ hấp dẫn lắm. Kể ra Chị Vinh cũng dễ tính thật. Như lần trước, em về cứ hỏi anh Ngữ là chị Vinh tốn biết bao thì giờ để dọn dẹp cái phòng khách bề bộn đó sau khi các ông văn nghệ ra về, và không hiểu chị có cằn nhằn với anh không.

Đại úy Vinh lớn giọng, thật oai vệ :

- Bà ấy dám cằn nhằn à ! Vợ con một đàng, bạn bè là đàng khác. Bạn bè cũng quí như vợ con vậy.

Quỳnh Trang nghiêm mặt nói :

- Trang thấy mấy ông gặp nhau nói đủ thứ chuyện trên trời dưới đất, chẳng đâu vào đâu cả. Tới khi các ông đàn hát, đọc thơ, thì y như mấy người lên đồng. Được khen thì hớn hở như trẻ con. Lạ quá !

Ngữ nói :

- Tại em đứng ngoài quan sát, tại em tỉnh quá nên không làm văn nghệ được. Nhưng em cũng phải chịu vạ lây, như Chị Vinh vậy.

Đại úy Vinh nói :

- Dù sao cũng phải cảm ơn sức chịu đựng của các bà. Chị đừng cười, tôi nói thành thực chứ không nói để lấy lòng các bà đâu. Nếu tin luật nhân quả của nhà Phật, tôi nghĩ kiếp trước những người như chị hoặc vợ tôi chắc làm nghề bán sách, bút nghiên cho các cậu học trò nhỏ, và làm khổ mấy ông đồ gàn vì cái liếc mắt hoặc vài câu nói chanh chua thông minh nhiều lắm, nên kiếp này phải trả nợ. Ân oán phân minh mà !

Quỳnh Trang mỉm cười, lắc đầu nhè nhẹ :

- Chịu thua miệng lưỡi ngụy biện của các ông. Chúng tôi không giỏi chịu đựng hơn ai, nhưng phải cái tật nhẹ dạ dễ tin. Mà các ông thì nói xuôi nói ngược gì cũng êm tai hết !

Đại úy Vinh chợt hỏi :

- Ngữ nó viết cái gì có đưa cho chị đọc trước không ?

- Không.

- Có hỏi ý kiến chị khi viết không ?

- Không.

Ngữ cãi lại :

- Có chứ !

- Anh chỉ hỏi những chuyện vặt.

Đại úy Vinh tò mò, thích thú hỏi :

- Nó hỏi chị cái gì ?

Quỳnh Trang đỏ mặt, ngần ngừ một lúc, liếc nhìn Ngữ rồi đáp :

- Toàn chuyện vặt của đàn bà. Như khi trang điểm thì kẽ lông mày trước hay thoa phấn trước. Như… như làm sao ngoặc tay ra sau lưng để cài cái móc quai xú-chiêng.

- Nó không hỏi chuyện thời thế, chuyện đời sống à ?

- Không. Các ông khinh thường đàn bà chúng tôi mà.

Rồi giọng Quỳnh Trang trở nên đĩnh đạc, sôi nổi :

- Thật ra những điều các ông tưởng là sành, các ông có biết gì đâu. Đã biết không rõ, còn biết chậm hơn chúng tôi nữa. Chẳng hạn chuyện thời thế. Trước khi lên đây, những chỗ vẫn mua sỉ cà phê và trà dưới Chợ lớn căn dặn tôi là nếu được, mua kha khá trà cà phê đem

về trữ, vì đường 23 thế nào cũng bị kẹt. Tối hôm qua tới thăm bà Trung tá Thanh, chị ấy khuyên là không nên ở lâu trên này, sợ đi thì dễ mà khó về. Chị ấy lo lắm.

Ngữ ngạc nhiên hỏi :

- Báo chí Sài gòn họ bảo tình hình trên này gay go lắm à ?

- Không. Báo chí suốt dịp Tết cứ nhắc đi nhắc lại vụ mất Bình long. Ra đường đi đâu cũng thấy mấy biểu ngữ than khóc cho Bình long. Đi đâu cũng «Bình long thương khó». Em không hiểu họ lấy đâu ra hai chữ «thương khó» lạ tai quá !

Đại úy Vinh đáp :

- Chữ kinh thánh đó chị. Bình long thương khó ! Như là kinh chiêu hồn. Khổ ! Lại sản phẩm của mấy anh chầu văn ở Bộ Thông tin.

Quỳnh Trang đưa mắt nhìn Ngữ, rồi nhìn ông Vinh, hỏi cả hai :

- Mà thực sự tình hình có gay go lắm không ? Em lo lắm.

Đại úy Vinh đáp thay cho Ngữ :

- Chúng nó rục rịch chơi Pleiku và Kontum đấy. Nhưng ngoạm được món này đâu phải dễ. Quá lắm chúng nó chỉ ngoạm được những miếng nhỏ để lấy tiếng như Phước long trước Tết. Bây giờ cùng lắm là ngoạm thử lần nữa một món ở cao nguyên, có thể là Gia nghĩa. Các em gái hậu phương nên yên tâm, đừng lo âu cho người anh tiền tuyến ở cao nguyên. Chốc nữa tôi mời ông bà đi dùng cơm tối ở câu lạc bộ Phượng Hoàng, để «bà» thấy tình hình trên này vững dạ thế nào. Chị nghỉ cho đỡ mệt một chút, rồi chúng ta đi. Cháu đâu rồi ?

Quỳnh Trang nhìn về phía buồng trong, đáp :

- Nó mê mấy món đồ chơi của con anh, không còn biết trời đất gì nữa. Trên này mùa này vẫn còn lạnh nhỉ !

- Vâng. Chỉ mới lạnh độ tuần này thôi. Có ông bà ghé đây cũng vui. Mấy hôm sau Tết, tối về tôi buồn cứ đem rượu uống hoài, đến phát quẫn.

* * *

Ngữ vào buồng thấy con đang say mê ngắm nghía cái gùi Thượng, nét mặt có vẻ băn khoăn không hiểu cái giỏ mây đan tí hon này dùng để làm gì, liền ngồi sà xuống bên con bảo :

- Hai cái quai này dùng để mang lên hai vai. Con đứng lên ba mang vào cho. Đấy, người Thượng họ gùi lên vai như vậy. Đây là cái ống tên, kẹp vào cái gùi này. Ấy, không. Phải gài ống tên ở bên này để con đưa tay trái lên như thế này này, rồi rút tên ra. Còn đây là cái cung. Cầm cho chặt chỗ này. Gài tên vào đây, đấy đấy đúng rồi. Bấm cái lẫy này. Tách. Trúng rồi !

Thằng bé thích thú, thử làm lần nữa, lắp tên như lời cha chỉ dẫn. Nó run tay, lẩy bẩy mãi không gài được tên lên cái cung tí hon. Ngữ dạy cho nó làm quen với món đồ chơi, cuối cùng thằng bé làm được, nhưng không đủ sức giương dây cung căng thẳng. Ngữ nói :

- Thôi khỏi cần, con mang gùi mang cung ra cho me thấy. Oai dễ sợ !

Thằng bé hớn hở vênh váo ra khỏi phòng. Bên ngoài có tiếng Quỳnh Trang cười thích thú, rồi tiếng ông Vinh tiếp tục dạy thằng bé cách lắp tên. Quỳnh Trang vào phòng, khuôn mặt tươi hồng vì lòng yêu con và đã hết mọi mệt nhọc dọc đường.

Ngữ đang thay áo thấy vợ vào, vội đứng dậy đến khép cửa phòng lại. Quỳnh Trang không để ý hành động của chồng, tiến tới chỗ đặt va-li mở lấy quần áo sạch. Ngữ theo chân vợ, cúi xuống ôm vai Quỳnh Trang, trách

nhỏ:

- Em bận toàn chuyện gì không à, chẳng ngó ngàng gì tới anh hết.

Quỳnh Trang xoay người lại kinh ngạc nhìn Ngữ. Đến bây giờ, nàng mới chú ý tới cánh cửa buồng đã khép. Và nàng mới chăm chú nhìn vẻ mặt chồng, xem Ngữ giận dỗi thực sự hay chỉ là một cách làm nũng mở màn. Ngữ kéo Quỳnh Trang đứng dậy, ôm choàng thân vợ kéo sát vào mình, áp má lên mái tóc Quỳnh Trang, nói thêm :

- Em bỏ rơi anh rồi, phải không ?

Quỳnh Trang ngước lên, không giấu được thích thú :

- Anh ghen cả với con sao ?

- Anh chờ tới lúc chỉ còn hai đứa mình, vậy mà em không chịu sà vào anh ngay, như trước đây.

Quỳnh Trang bật cười, rồi vội nín bặt lắng nghe động tịnh ngoài phòng khách. Ông Vinh đã dẫn thằng Bình ra ngoài sân, vì tiếng nói rổn rảng của ông cùng tiếng reo cười của thằng bé thấp thoáng từ xa đưa vào. Yên tâm hơn, Quỳnh Trang ngửng lên, nói nhỏ :

- Hôn em đi. Đừng dỗi nữa.

Ngữ ngắm khuôn mặt đầy đặn trắng hồng và đôi mắt nhắm lại của vợ, cúi xuống hôn tham lam lên đôi môi mở hé, trong lúc lòng cứ tiếc rẻ là phải đi ăn ngay bây giờ với ông bạn quí. Quỳnh Trang mềm người trong tay chồng, nhưng vẫn còn đủ sáng suốt giữ bàn tay tham lam cuống quít của Ngữ, và chống chế qua hơi thở gấp :

- Đừng anh. Anh Vinh đang chờ. Đừng anh ! Lỡ con nó vào bây giờ.

Ngữ khựng lại, hơi tẽn tò, rồi tự nhiên cáu kỉnh :

- Em quên con một lúc có được không !

Quỳnh Trang cười nhỏ, đưa tay bẹo má Ngữ như bẹo má một cậu con nít, rồi rời khỏi vòng tay chồng, cầm bộ quần áo đi về phía phòng tắm. Gần đến tấm cửa khép, nàng quay lại nói :

- Em đi thay đồ. Anh cũng thay quần áo đi, kẻo anh Vinh đợi !

* * *

Đại úy Vinh nói đúng. Giữa đêm tối lạnh lẽo của cao nguyên, giữa những lời đồn đãi đầy đe dọa về số phận của tỉnh lỵ đặt bản doanh Bộ Chỉ huy Quân đoàn, Câu lạc bộ Phượng Hoàng là bằng cớ hiển nhiên đánh bạt

tất cả lời đồn đãi bi quan. Đó là ngọn pháo bông rực rỡ, soi sáng những tâm hồn ủy mị chủ bại. Đó là niềm tự tin hiện thực thành những ngọn đèn đường êm dịu, những bàn tiệc phủ khăn trắng tinh, những bát dĩa sang trọng, những thức ăn thơm phức bốc khói, những ly rượu sóng sánh trong vành thủy tinh, những bồi bàn mặc đồng phục thẳng nếp thắt nơ đen lễ phép lịch sự bưng khay len lỏi giữa các bàn tiệc.

Thực khách là những sĩ quan vạm vỡ, khỏe mạnh, tươi trẻ của Bộ Chỉ huy Quân đoàn và Tiểu khu, của Không đoàn Sáu Không quân. Bên cạnh họ là những mệnh phụ ăn mặc trang nhã, trang điểm kỹ, áo dài thêu và áo khoác dạ hoặc len màu sáng.

Quỳnh Trang cảm thấy hối hận đã ăn mặc quá xuềnh xoàng, áo dài trơn, áo len đen cổ chữ V, dép da quai chéo, và mặc dù đời sống xưa nay không đến đổi thiếu thốn cơ cực để phải có mặc cảm, đêm nay Quỳnh Trang vẫn cảm thấy e ngại rụt rè khi theo Đại úy Vinh và chồng bước vào Câu lạc bộ. Đã thế, nàng thấy không có phụ nữ nào vào đấy mà dắt theo con cái như nàng.

Chưa hết ! Đại úy trưởng đồn quân cảnh, có lẽ muốn biểu diễn cho Quỳnh Trang thấy thế lực và sự quảng giao của mình, đã điện thoại dành trước một bàn ăn ngay chỗ trang trọng nhất của Câu lạc bộ, trên bàn ngoài

tấm bảng nhỏ đề chữ RESERVED có thêm một bình hoa hồng. Cảnh con cái đùm đề của chị nhà quê lên tỉnh ngồi vào chỗ đắc địa hóa ra khó coi. Nhiều tiếng xì xầm ở các bàn chung quanh càng làm cho Quỳnh Trang khó chịu.

Đại úy Vinh có lẽ không nhận ra điều tế nhị ấy, vui vẻ đến bắt tay các sĩ quan quen biết đang ngồi ăn trong Câu lạc bộ. Quỳnh Trang lấy giọng kẻ cả kêu anh bồi tới bảo tìm một cái ghế cao cho con, rồi nói nhỏ với Ngữ :

- Anh Vinh dẫn chi tới cái chỗ sang trọng này cho phí tiền. Em không biết trước, ăn mặc thế này…

Ngữ cảm thấy hãnh diện một cách trẻ con, bảo vợ :

- Chứ em tưởng Pleiku xứ rừng quê mùa lắm sao ! Em thấy không, có thua gì các đại tửu lầu của Sài gòn đâu !

- Thế mà dưới Sài gòn họ bảo trên này nai nịt gọn gàng, ngày đêm hờm súng chờ địch tấn công. Em đi mà cứ lo…

Người bồi bàn đến hỏi các thức ăn và đồ uống thực khách cần để chuẩn bị mang ra. Ngữ đảo mắt tìm bạn, cầm tờ thực đơn liếc qua một lượt cho phải phép, rồi

nói :

- Chúng tôi chờ anh bạn trở lại rồi «order» luôn thể. Cho thức uống trước đi. Em và con uống gì ?. Cho tôi chai bia 33 trước đi.

- Trung úy không dùng rượu à ? Có Cognac. Hay là rượu chát Bồ đào nha ?

Quỳnh Trang nói :

- Cho tôi ly cam vắt. Con cũng uống nước cam như me nhé ?

Thằng Bình nãy giờ loay hoay kéo cái khăn ăn, dĩa bát, muỗng nĩa đầy đủ về phía mình, nghe mẹ hỏi, đáp :

- Con uống Coca.

Ngữ nói :

- Rượu thì để anh bạn tôi gọi. Hôm nay đông nhỉ !

Anh bồi lễ phép đáp :

- Vâng, khá đông. Ngày mai ông bà tới sẽ vui hơn, Vì có nhạc sống. Hôm nay có món thịt nai đặc biệt, chắc bà sẽ thích. Đồ biển thì có tôm hùm loại lớn, cá chép hầm ngũ vị hương…

Quỳnh Trang gạt đi…

- Anh cho thức uống trước. Ăn thứ gì, chúng tôi sẽ «order» sau !

Đại úy Vinh đã trở về bàn. Ông cầm tờ thực đơn lên, nhưng không đọc, vứt mạnh tấm thực đơn lên bàn, bảo hai vợ chồng Ngữ :

- Để tôi vào bảo đầu bếp dọn các món đặc biệt ra đây cho hai ông bà. Tôi quen mặt hết các món ở đây, thứ nào ngon thứ nào dở, tôi biết. Rượu thì… này, bà có cho phép Ngữ say với tôi đêm nay không ?

Quỳnh Trang đáp :

- Anh tính sao thì tính. Anh còn lái xe về, còn anh Ngữ…

Đại úy Vinh phá lên cười :

- Thôi bà nói vòng vo làm gì ! Được, tôi tha cho bạn tôi khỏi say đêm nay. Ta uống rượu chát vậy.

Anh bồi bàn mang các thức uống ra. Đại úy Vinh vội hỏi :

- Ủa, ông bà đã gọi thức uống rồi à ?

Quỳnh Trang nói :

- Không sao. Anh gọi thêm rượu chát, em uống được mà. À, có cả cái ống hút cho thằng bé. Me khui hộp Coca cho con nhé. Dùng cái ống hút này, coi chừng đừng uống vội, đổ cả ra áo.

Trong bữa ăn tối, ban đầu Quỳnh Trang để mặc cho hai anh đàn ông huyên thiên bàn chuyện thời cuộc, khen ông xếp này, chê ông xếp kia. Những người được khen hay bị chê, có mặt hay vắng mặt tại câu lạc bộ, uy quyền lớn hay nhỏ, Quỳnh Trang không biết tên biết mặt, nhưng căn cứ vào giọng nói lớn hay nhỏ, vào ánh mắt hớn hở hay thờ ơ của chồng và bạn, nàng dễ dàng đoán người được nói tới thuộc vào loại nào. Quỳnh Trang quan sát cuộc bàn luận hăng hái trước mặt với thái độ kẻ cả, một chút thông cảm, một chút bao dung. Nàng chăm sóc miếng ăn cho con nhiều hơn nghe chuyện. Khung cảnh sang trọng ấm cúng chung quanh khiến nàng cảm thấy yên ổn, thoải mái. Nhắp ngụm rượu chát, nhai quả vải trắng ngọt ngào, nàng thấy ngon. Rượu làm ấm lòng Quỳnh Trang, và khi đứa con ăn no ngoẻo đầu ngủ ngon lành trên ghế, nàng lại hăng hái góp chuyện với hai người đàn ông, sa đà hết chuyện này tới chuyện khác. Nói cho đúng, một phần do đại úy Vinh khơi dậy cái tính tò mò hiếu sự rất đàn bà của Quỳnh Trang. Trở về

một thực khách nào hiện diện trong câu lạc bộ, dù đàn ông hay đàn bà, viên đại úy quân cảnh cũng có thể kể một mẩu chuyện hậu trường rất đặc sắc về nhân vật đó :

- Này, «ông bà» có thấy tay đại tá vừa ôm eo một em xinh như mộng tới ngồi ở cái bàn góc trái kia không ? Em đó là ca sĩ, hát phụ ở cái phòng trà quái quỉ gì đó đường Đồng Khánh, cứ đầu tháng lại thấy vác mặt lên đây. Còn tay đại tá kia thì ra Thủ Đức trước moa có hai khóa, từ lúc đeo con cá trên cổ cho tới lúc mang ba bông mai bạc, chỉ mất có tám năm. Tám năm khỏi cần sờ đến khẩu súng. Chỉ nhờ xách cặp cho ông tướng. Xách cặp như thế mới là quỉ khốc thần sầu.

- Cái chị mặt sưng mày sỉa kia, cái chị đang ngồi với anh trung tá gà tồ đó thì ngày mai dẫn con vù về Sài gòn rồi. Hoạn thư thứ thiệt 72 phần dầu. Tháng trước chị đánh ghen một trận ở đây, bát dĩa bay loảng xoảng tứ tung. Kỳ này nghe đồn đãi, chị sợ, nhưng dẫn con về Sài gòn mà vẫn ngại anh chồng ở lại thỏa sức mèo mỡ…

Cứ như vậy, Đại úy Vinh kể vanh vách những chuyện thâm cung bí sử. Hai vợ chồng Ngữ thích thú nghe chuyện, nhưng vì chuyện nào cũng ly kỳ khác thường cả, nên không biết phần nào là phần ông Vinh nói, phần nào rượu nói, phần nào có thực và phần nào là do óc sáng tạo bay bổng của nhà thơ.

Chương 126

Sáng thứ bảy, Quỳnh Trang thức dậy, se sẽ gỡ tay con ra khỏi vai mình rồi se sẽ ngồi dậy. Tiếng lò xo chiếc giường nệm kêu cót két làm thằng bé giựt mình, chới với giơ hai tay lên bấu vào khoảng không. Quỳnh Trang vội vã đặt vào tay con chiếc gối ôm, thằng Bình ôm gối rồi quay nằm nghiêng, tiếp tục ngủ. Quỳnh Trang cài lại nút cổ áo, bẽn lẽn nhìn về phía Ngữ nằm. Ngữ không ngủ trên giường, mà trải cái túi ngủ nhà binh trên sàn gỗ cạnh giường để qua đêm. Từ nhỏ thằng Bình vẫn không rời mẹ, nên đêm tái ngộ của hai vợ chồng đầy thấp thỏm, gần như sẽ sàng vụng trộm. Quỳnh Trang phải chờ cho con ngủ say mới len lén xuống nằm cạnh chồng, Ngữ lại nổi chứng hờn dỗi vì chờ đợi quá lâu như một đứa trẻ con.

Thấy Ngữ vẫn còn ngủ say, Quỳnh Trang mở nhẹ cửa buồng ra phòng ngoài. Trên bàn khách, Đại úy Vinh để lại mảnh giấy nhỏ, cho hai vợ chồng bạn biết mình có buổi họp cơ quan sáng nay, cần đi sớm, và hẹn trưa về sẽ cùng Quỳnh Trang và Ngữ đi ăn ở hiệu ăn Tàu.

Quỳnh Trang xuống bếp pha cà phê cho Ngữ và chuẩn bị đồ ăn sáng. Lục tìm thức ăn dự trữ, thấy có mấy gói mì ăn liền và bao mì khô. Trong hóc tủ, còn một hộp cá

mòi và một hộp khẩu phần quân đội Ration C. Mặc dù vậy, Quỳnh Trang vẫn chế biến được một bữa điểm tâm khá thịnh soạn.

Đang lúi húi lọc cà phê, Quỳnh Trang nghe bước chân Ngữ tiến tới phía sau lưng, rồi hai cánh tay Ngữ ôm choàng lấy vai. Nàng cảm thấy lâng lâng hạnh phúc, nũng nịu ngửa người dựa vào ngực Ngữ cho Ngữ cúi xuống hôn lên trán. Ngữ luồn tay dưới lớp áo ngủ mơn man ngực vợ. Quỳnh Trang co rúm người lại, lách khỏi vòng tay chồng, đỏ mặt trách :

- Tay anh lạnh cóng. Anh xấu nết lắm.

Ngữ cười, nói trây :

- Tại khi hôm con nó hại anh quá. Nằm trên sàn đau cả lưng.

Quỳnh Trang cười :

- Do anh đó. Đừng đổ vây cho con, tội nghiệp. Anh uống cà phê nhiều hay ít đường, để em pha.

- Nhiều ít gì vẫn thấy đắng.

- Thôi ông ơi. Cái gì rồi cũng tìm cách dẫn tới chuyện đó hết.

Rồi Quỳnh Trang nghiêm mặt lại, nói :

- Ăn sáng xong em bàn với anh nhiều chuyện. Sẵn sáng nay không có anh Vinh ở nhà, tiện hơn.

Ngữ lo lắng hỏi :

- Chuyện gì vậy ?

- Chuyện tụi mình. Em định… nhưng thôi, anh đi rửa mặt đã. Sao hôm qua không đem theo quần áo dân sự để thay cho nhẹ người.

- Quên mất !

- Lên đây nhìn đâu cũng thấy màu nhà binh, chán ! À, thầy gửi lời mừng anh lên trung úy đấy.

- Hồi này thầy me ra sao ?

Quỳnh Trang xịu mặt, không nói. Ngữ vội hỏi :

- Có chuyện gì vậy ?

Quỳnh Trang không trả lời ngay, cũng không quay lại nhìn chồng, mắt đăm đăm nhìn vào ngọn lửa xanh trên cái bếp dầu hỏa. Một lúc sau, nàng đáp :

- Em định xin thầy me tính chia cho em một số vốn, để thầy me làm ăn theo đường thầy me, còn em thì làm

ăn riêng. Nếu được, em đem vốn lên đây tìm cách buôn bán để gần anh.

Giọng Quỳnh Trang vỡ ra, như sắp khóc. Ngữ hốt hoảng chạy đến ôm vai vợ, vội vã hỏi :

- Nhưng dưới nhà đã xảy ra chuyện gì ? Em và thầy me kình cãi nhau à ?

Quỳnh Trang bắt đầu thút thít khóc. Ngữ càng lo :

- Chuyện gì vậy ?

- Không có kình cãi gì đáng tiếc cả. Em chỉ thấy không thích, thế thôi.

- Không thích cái gì ?

Quỳnh Trang ngửng phắt lên, ánh mắt long lanh giận:

- Mọi sự cũng do con Diễm hết !

Ngữ chùn lại, sẵn sàng ở thế phòng vệ. Giọng Quỳnh Trang giận nên lắp bắp :

- Nó… nó cứ đem lợi ra nhử, hết thầy… hết thầy lại đến phiên me nghe theo nó. Bao nhiêu vốn bỏ cả vào trung tâm sang băng nhạc. Nếu biết trước thế này, ban đầu em phải phân minh chuyện mua bán với me.

Ngữ lấy bạo hỏi :

- Nhưng chuyện phát hành băng nhạc lỗ lã à ?

- Không biết lời hay lỗ, em hỏi, me nói lời nhiều lắm. Em bảo me lời nhiều sao lấy tiền buôn bán trà cà phê không còn đồng nào cho em đi mua hàng, me nói cần phải thêm vốn để mua máy móc. Thầy cũng nói một giọng với me. Thầy còn bảo em dẹp hàng trà đi, phụ với thầy me một tay.

Ngữ buột miệng nói, quên suy nghĩ trước :

- Như vậy là có lời. Ngành phát hành băng nhạc hiện đang lên, các cửa hiệu ở đây mua băng cassette nhạc về bán ào ào. Anh nghĩ em nên…

Quỳnh Trang cáu kỉnh :

- Anh mà cũng nói như vậy à ? Có lời bạc triệu cuối cùng cũng vô túi vợ chồng con Diễm chứ thầy me có được đồng nào đâu !

Ngữ nhận thấy phải hỏi cặn kẽ việc này, và phải làm sao cho Quỳnh Trang bình tĩnh lại thì mới bàn luận được.

Ngữ nói :

- Em dọn cái gì ăn điểm tâm rồi anh với em bàn tính xem sao. Có em và con bên cạnh thì còn gì bằng.

Quỳnh Trang cũng nhận thấy mình mất bình tĩnh khi nói tới Diễm, nên im lặng đi pha cho xong tách cà phê, và đổ ấm nước sôi vào hai tô mì ăn liền.

Hai vợ chồng cắm cúi ăn, chưa biết phải nối tiếp câu chuyện dang dở như thế nào. Ngữ cân nhắc mãi, cuối cùng hỏi vợ :

- Ở trung tâm phát hành băng nhạc, thầy làm việc gì ?

- Thầy lo quản trị.

- Em nói rõ một chút xem sao. Việc làm ăn hùn hạp đã gần ba năm rồi, băng nhạc ra đã khá nhiều, chắc em phải rõ.

- Em cũng chỉ nghe me nói thôi. Em không muốn hỏi kỹ. Đại khái việc sản suất cho ra băng nhạc là của thầy. Việc liên lạc với ca sĩ, ban nhạc, và liên lạc với các nhà tổng phát hành để giao băng và thu tiền là của vợ chồng con Diễm.

Ngữ gật gù, rồi nói :

- Anh cho phân công như vậy là hợp lý. Thầy giỏi tổ chức và quản trị, ông Mân giỏi giao thiệp với giới ca nhạc và giới kinh doanh.

- Ông Mân mà làm được tích sự gì ! Mọi sự đều ở tay con Diễm. Em không biết miệng lưỡi nó ra sao mà hồi này nó chị chị em em được với mọi ca sĩ. Hồi ở Huế em coi nó vào hàng em út. Bây giờ nó lên giọng kẻ cả với em. Thiệt bực !

Ngữ nói cho có nói :

- Chắc tại Diễm đứng trông coi chỗ bán băng nhạc…

- Không phải. Sau này nó thuê người đứng bán hàng, còn nó thì xin làm xướng ngôn viên đài phát thanh. Em nói với thầy me là hãy coi chừng chuyện hùn hạp với ông Mân, vì đã bị một lần hồi ở Đà nẵng rồi. Nhưng thầy nói vụ này con Diễm chủ chốt chứ không phải ông Mân.

- Có đúng vậy không ?

Quỳnh Trang ngập ngừng một lúc, rồi thú nhận :

- Đúng vậy. Nó xoay ông Mân như cái vụ, lạ lắm. Ai quen biết ông Mân với con Diễm từ ngoài Huế cũng đều

lấy làm lạ cả. Nghe nói nó phụ trách hẳn một chương trình đại loại như «em gái hậu phương» dành cho lính, ăn khách lắm. Đài Mẹ Việt Nam cũng mời nó cộng tác nữa.

Ngữ càng nghe càng ngẩn ngơ. Hóa ra đó là giọng nói của Diễm. Một năm trở lại đây, những người lính dưới quyền Ngữ mê mệt một chương trình phát thanh quân đội dành cho lính, xướng ngôn viên là một cô gái Bắc có cái giọng nũng nịu, mơn trớn, êm mượt như giọng một người yêu bé nhỏ thầm thì bên tai người yêu đang cầm súng. Thay vì đọc bài biên tập viên đài phát thanh viết, cô xướng ngôn lấy ý chính rồi nói theo lối nói thông thường, với những chỗ im lặng ngập ngừng, với những tiếng thở dài xúc động, những tiếng cười ròn rã tự nhiên, những từ đệm nũng nịu. Ngay cả nội dung buổi phát thanh cũng thân mật gần gũi, không khách sáo. Đúng là cuộc tâm sự giữa một «người em gái hậu phương» và một người anh, người tình đang cầm súng ở tiền tuyến. Cái tài của người biên tập và người xướng ngôn viên là từ sĩ quan cho đến binh sĩ, không phân biệt cấp bậc, không phân biệt tuổi tác và học thức, ai ai cũng thấy đó là giọng của người em gái của mình. Cái giọng thân mật mà không trơ trẽn, chuyện kể bình thường như đời sống nhưng không hạ cấp giả tạo. Lâu lâu, buồn, Ngữ cũng thích nghe chương trình ấy, nhưng chưa mê

tới độ chịu khó viết thư cho cô xướng ngôn viên để xin ảnh, hoặc ngây thơ hí hoáy ngồi kể lể «tâm sự đời tôi» với người em gái ở Sài gòn. Thư gửi đi, luôn luôn được hồi âm. Nhưng người em gái hậu phương không viết thư riêng mà chỉ hồi âm bằng một lá thư chung in sẵn, lấy cớ nhận được nhiều thư quá không có thì giờ trả lời riêng từng người. Lá thư kết bằng câu : «Đừng giận Quỳnh tội nghiệp nhen ! Quỳnh mà có thì giờ thì xin viết riêng ngay cho anh. Còn ảnh thì Quỳnh xấu lắm, gửi cho anh chỉ sợ anh không thèm nghe Quỳnh nói chuyện trên đài nữa».

Các «anh trai tiền tuyến» có hơi thất vọng, nhưng sau đó nghe Quỳnh nhắn tên mình trên đài phát thanh, nũng nịu xin lỗi, thì sung sướng ra mặt.

Ngữ không tin lời vợ, hỏi lại :

- Nhưng cô gái trên đài là người Bắc mà ?

Quỳnh Trang to tiếng hơn :

- Nó giả giọng Bắc từ lâu rồi, anh không biết sao ? Bây giờ chỉ gặp người quen biết nó mới nói giọng Huế, thành ra ai cũng tưởng nó người Hà nội cả. Nó gian lắm!

Ngữ quên giữ ý, chống chế :

- Xướng ngôn cho đài phát thanh thì phải nói giọng Bắc hoặc giọng Sài gòn họ mới nhận cho làm. Giọng Huế lên đài nghe nặng lắm.

- Sao anh bênh nó chầm chập thế ! Nó sửa giọng từ hồi mới vào Sài gòn chứ đâu phải mới một năm nay. Nó còn thư từ với anh không ?

- Anh có thư từ gì với Diễm đâu mà còn với không. Em ghen vô lý lắm !

Quỳnh Trang cũng tự nhận thấy mình ghen quá đáng, nên dịu giọng lại, than thở :

- Em khổ vì nó. Ngày nào cũng gặp, nó càng «chị chị em em» em càng khó chịu.

- Diễm tới hàng ngày làm gì vậy ?

- Nó mua chiếc Simca mới, nên đến chở thầy đi làm.

- Giàu đến thế à ?

- Vì vậy thầy me mới ham lợi, tính dẹp luôn tiệm trà. Chết, em cũng không thèm hùn hạp làm ăn với nó. Em lên bàn với anh gấp vì vậy !

Giọng Quỳnh Trang run run vì tủi thân :

- Em chịu sống xa anh vì thầy me. Bây giờ thầy me không cần em nữa…

Ngữ hốt hoảng nói :

- Sao em nói vậy ! Thầy me già, có em bên cạnh…

Quỳnh Trang đang ăn, ngửng phắt lên, ánh mắt giận dỗi :

- Anh không muốn có em và con bên cạnh hay sao ?

- Không phải. Em bình tĩnh lại đi. Em và con lên đây với anh, anh cũng mơ ước như thế. Cái cảnh sống thui thủi một mình, nhai Ration C và mì gói thay cơm, em tưởng anh thích hay sao. Anh cũng mơ ước chiều về có mâm cơm nóng, tối ngủ ôm được em trong tay. Nhưng tình hình trên này hiện không được yên. Hai sư đoàn 320 và Sư đoàn 10 của địch cứ lảng vảng quanh đây, chưa biết chúng nó tính làm chuyện gì. Chúng nó dư sức muốn cắt đường nào thì cắt. Hiện giờ ai cũng lo ngại chúng bao vây và tấn công Pleiku. Lỡ có chuyện gì một mình anh không sao, chứ nếu loạn lạc thì hai mẹ con em xoay xở ra sao. Phú bổn heo hút, dân cư thưa thớt, buôn bán cái gì được. Em lên mở cửa hàng buôn bán ở Pleiku thì ở Sài gòn cho rồi. Em thấy không ?

Quỳnh Trang lấy vạt áo chặm nước mắt, vừa thút thít vừa nói :

- Chẳng lẽ suốt đời hai đứa mình cứ sống xa nhau mãi sao !

Ngữ bỏ cái ghế đối diện tới ngồi xuống cái ghế bên cạnh vợ, ôm vai Quỳnh Trang, an ủi :

- Thế nào trước sau gì anh cũng xin về làm việc ở Sài gòn. Anh đã in được hai tập truyện, lại đã đi đơn vị mấy năm nay, dư tiêu chuẩn để xin về làm việc tại tổng tham mưu. Hoặc về làm ở Chiến tranh Chính trị.

Nét mặt Quỳnh Trang tươi hẳn lên :

- Phải đấy. Anh phải xin về Sài gòn. Nhưng anh có đồng ý là em nên xin thầy me chia vốn để tiếp tục buôn trà không ?

- Nên lắm. Em đã nói qua chuyện đó với me chưa ?

- Chưa. Cái nhà bên cạnh họ làm ăn lỗ lã, định bán. Nếu được em mua cái nhà đó cho hai vợ chồng mình dọn ra ở riêng, vừa được tự do lại vừa gần gũi thầy me. Trông anh độ này ốm hơn kỳ trước.

- Đâu có. Anh vẫn vậy. Sao bây giờ em mới «chiêm ngưỡng dung nhan» anh ?

Quỳnh Trang cười :

- Hôm qua tới nay đầu óc em lu bu, chỉ nghĩ tới chuyện làm sao xin vốn của thầy me và lên đây. Sao anh không sửa cái áo lại cho đúng kích thước ? Trông thùng thình thế kia !

- Ôi, hơi đâu mà sửa. Tem đóng dấu rồi, có cô nào nhìn tới đâu mà lo chưng diện áo quần.

Quỳnh Trang không giấu được sung sướng, nhưng vẫn giả vờ nói :

- Em mà nghe anh bậy bạ mèo mỡ, là anh chết với em !

* * *

Buổi trưa, Đại úy Vinh gọi điện thoại về xin lỗi hai vợ chồng Ngữ, bảo vì cuộc họp ở quân đoàn kéo dài không biết đến bao giờ nên không thể về đi ăn với hai vợ chồng Ngữ được. Ông Vinh còn dặn nếu cần đi đâu Ngữ cứ nói với trung sĩ trực của đồn, sẽ có người lái xe đưa đi.

Thằng Bình vì thay đổi khí hậu nên sáng nay bị sổ mũi, Quỳnh Trang bảo Ngữ ra phố mua một ít thức ăn để nàng nấu cơm ăn ở nhà. Ngữ chỉ mong có thế. Mong

được sống trọn vẹn không khí gia đình, nghe được tiếng dao thớt chạm dưới bếp, ngắm bóng dáng bà nội trợ đi lên đi xuống, thưởng thức mùi xào nấu và giọng trẻ con làm nũng hay đùa cợt. Dù là ở chỗ tạm, dù được mấy giờ đồng hồ.

Ngữ đi chợ về, không quên mua cho con món quà Tết muộn : chiếc xe chữa lửa chạy bằng pin biết hú còi, chạy một đoạn dừng lại, xoay tròn một vòng rồi tự động nâng cao cần cẩu lên. Thằng bé thích thú với món đồ chơi, ban cho cha mẹ hoàn toàn tự do.

Ngữ cứ lẩn quẩn dưới phòng bếp trong khi Quỳnh Trang lo nấu nướng bữa ăn trưa. Sẵn dịp biểu diễn, Ngữ mua về một chai Champagne và một bó hoa tặng vợ. Quỳnh Trang nhăn mày trách chồng phí tiền nhưng vẫn sung sướng. Nàng tìm lọ hoa cắm bó lai-dơn vào, chai Champagne đặt bên cạnh, rồi hân hoan nói với chồng :

- Anh làm như là thời chưa lấy nhau vậy !

Việc nấu nướng không tốn công bao nhiêu, nhưng Ngữ cứ lăng xăng muốn giúp vợ. Quỳnh Trang đang thái củ hành tây, Ngữ giằng lấy dao. Quỳnh Trang để cho Ngữ làm, mỉm cười theo dõi, rồi giành cái dao lại, trách :

- Anh thái mỏng quá ! Phải thái từng khoanh dày thế này, không thì khi xào chín thịt, hành bị nẫu ra. Tìm cho em chai nước mắm.

Ngữ tìm khắp nhà bếp, không thấy nước mắm đâu :

- Chỉ có lọ xì dầu.

- Xì dầu cũng được. Anh xem có tiêu không ?

- Để xem. Tỏi bột này. Sa tế này. Đây rồi. Black pepper. Em cần nhiều ít.

- Để đó cho em. Em làm mì xào dòn nhé ? Anh mở gói mì khô cho em. Trời ơi ! Không phải loại này. Nhưng thôi được ! Ăn dở rán chịu, đừng cằn nhằn.

Ngữ ôm vai vợ, hôn lên má hồng vì lửa bếp. Vòng ôm chặt. Quỳnh Trang cầm đôi đũa trên tay, trộn đều các món trong chảo dầu rồi xoay hẳn người lại, ngước chờ Ngữ hôn. Ngữ chầu chực chỉ để chờ có thế. Chàng ôm chặt vợ trong tay, hôn tham lam lên môi, lên má, lên mắt, lên cổ. Trong mê dại, chàng vẫn còn biết được mùi da thịt Quỳnh Trang không còn thuần chỉ có mùi trầm, mà còn phảng phất mùi sữa chua, mùi nước tiểu con nít. Thân thể Quỳnh Trang êm ái, ấm áp. Ngữ tính liều lĩnh đi quá đà, thì chảo dầu phía sau lưng phựt lửa ngọn. Họ hoảng hốt rời nhau ra. Quỳnh Trang nhanh tay chụp cái

vung đậy lên chảo dầu. Khói bay khắp nhà bếp. Quỳnh Trang hoàn hồn, vừa cười vừa trách :

- Anh bị cảnh cáo đó, thấy chưa ! Xấu !

Nàng giở vung, thấy nhiều món xào đã bị cháy khét. Ngữ nói, hai vòng tay lại ôm vòng lấy thân vợ :

- Càng cháy càng thơm. Em cho anh ăn than, vẫn ngon !

Quỳnh Trang cúi hôn lên tay Ngữ tỏ dấu cảm ơn, rồi dứt khoát gỡ tay chồng, tách người ra :

- Anh sửa soạn giùm em chén bát. Sắp xong rồi. Để em đi thay áo. Toàn mùi dầu !

Ngữ bất đắc dĩ phải rời vợ, lục tìm chén bát và xấp khăn giấy mang lên phòng trước. Lọ hoa và chai Champagne gợi ý cho Ngữ. Ngữ cố xếp đặt trang trí bàn ăn như một bàn tiệc. Phải, lâu lắm mới có một bữa tiệc đoàn viên thực sự giữa hai vợ chồng. Chàng lấy hai cái cốc thủy tinh đặt lên tờ giấy lau trắng tinh, rồi lại lấy hai tờ khác, bắt chước cách làm ở các tiệm ăn, xếp theo hình cánh hoa cắm vào lòng cốc. Muỗng, đũa hai bộ xếp ngay ngắn cạnh cốc rượu. Bình hoa tươi ở giữa bàn. Xếp đặt xong, Ngữ mới nhớ mình đã quên mất con, tuy thằng Bình đang say sưa với chiếc xe chữa lửa

cách đấy không xa. Ngữ ngần ngừ, rồi quyết định giữ nguyên cách xếp đặt bát đũa. Để lương tâm khỏi cắn rứt, Ngữ hỏi con :

- Con đã đói chưa, xuống bếp me cho ăn trước.

Tiếng Quỳnh Trang từ dưới bếp gọi lên :

- Bình, me đã múc mì sẵn đây rồi. Con xuống lấy.

Thằng bé không ngửng lên, chỉ đáp :

- Con chưa đói.

Quỳnh Trang đã thay áo, từ dưới bếp bưng liễn mì xào bốc hương thơm phức lên. Thấy cách trang hoàng bàn ăn, nàng cảm động. Ngữ cố làm kiểu cách :

- Em đặt xuống đây. Để anh khui rượu mừng xuân, chúc em…

Quỳnh Trang chớp chớp mắt để cố dằn xúc động, sau khi đặt liễn mì xuống bàn, đến bên Ngữ nói nhỏ :

- Anh khỏi cần nói gì. Em hạnh phúc lắm ! Ước gì được mãi mãi thế này.

* * *

Đang ăn, Ngữ chợt nhớ vội hỏi vợ :

- Anh thật vô tình. Quỳnh Như độ này ra sao ?

Nét mặt Quỳnh Trang đang hớn hở đột nhiên thay đổi. Nàng im lặng một lúc, mới nói :

- Em sợ chuyện gia đình của nó không yên.

- Sao vậy ? Quỳnh Như viết thư về nói như vậy à ?

- Không ?

- Tết vừa rồi Như có gửi thư về không ?

- Có. Nó chỉ viết vài dòng chúc Tết. Bảo nhớ nhà.

- Vậy sao em biết có gì bất thường ?

- Những lá thư trước, nó than với em đủ điều. Nó không nói rõ, nhưng em đoán.

Thằng Bình bắt đầu chán chiếc xe chữa lửa, đến bên mẹ đòi ăn. Quỳnh Trang lấy thức ăn cho con, nét mặt vẫn buồn buồn. Ngữ hỏi :

- Sao hai vợ chồng không chịu có con ? Hay là không thể có con.

- Không. Dale muốn có con lắm, bà cụ cũng vậy. Nhưng con Quỳnh Như không chịu.

- Sao vậy ?

- Nó nói lỡ có con khi xa nhau, chỉ thêm khổ.

- Chuyện trầm trọng đến thế à ?

- Nó giải thích loanh quanh, nhưng đàn bà với nhau, em hiểu liền.

- Giải thích thế nào ?

- Đại khái nó nói về tới Mỹ, cả hai đều khám phá thấy là chờ đợi quá nhiều ở nhau. Hình như có một lần nó có viết cho anh thì phải, nó bảo Dale mê Việt Nam và tưởng đem Quỳnh Như về Mỹ là đem đầy đủ cả Việt Nam về để yên tâm lo tiếp tục cuộc sống bên đó. Sự thực không phải. Có Quỳnh Như bên cạnh, Dale vẫn thấy nhớ Việt Nam, thấp thỏm không chịu làm cái gì để ổn định đời sống vợ chồng cả. Mà trở lại Việt Nam vào lúc này thì không có chỗ nào mướn. Các hãng xưởng, cơ quan lục đục dọn về, nhân viên thải hồi bớt, ai tuyển thêm làm gì.

- Phần Quỳnh Như học xong chưa ?

- Chưa. Nó lấy xong M.A. từ lâu, đang học tiếp để lấy Ph.D. thì bỏ ngang xin đi dạy. Chịu không nổi bọn học trò Mỹ, lại bỏ dạy.

- Tụi nó hỗn láo à ? Chắc vì Quỳnh Như nhỏ con…

- Không phải. Bên đó lạ lắm. Họ khổ vì chiến tranh Việt Nam, rồi giận lây cả người Việt Nam. Nhất là khi họ biết Quỳnh Như ở miền Nam.

- Hiện giờ Như làm gì ?

- Nó xin đứng bán hàng cho một tiệm bách hóa ở San Francisco.

- Còn Dale thì ở đâu ?

- Vẫn ở Berkeley.

- Hồi trước Dale ở San Jose mà !

- Không. Sau đó về hẳn Berkeley, nói là để học tiếp. Nhưng học không ra học, làm ăn không ra làm ăn. Chán!

- Sao không xin ly dị quách rồi về trở lại Sài gòn, sống lêu bêu bên ấy làm gì ?

Quỳnh Trang lườm Ngữ, trách :

- Anh nói nghe dễ lắm. Có ở trong cuộc mới biết là vướng víu bao nhiêu chuyện. Không còn thương nhau thì dễ tính. Đàng này hai đứa vẫn còn thương nhau, mới khổ. Mới nhì nhằng. Đôi khi em nghĩ quẩn, giá Dale quay lại yêu một chị đồng hương, hay con Quỳnh Như nó gặp một bạn Việt Nam hợp tính, thì dễ giải quyết hơn.

- Quỳnh Như về đây đi dạy Anh văn, khối trường người ta mời.

- Nó là công dân Mỹ, không dễ dàng đâu. Vả lại nó nói ở bên đó người ta tiên đoán thế nào Miền Nam cũng rơi vào tay cộng sản. Nó hỏi thầy me lỡ có chuyện gì, có chịu để vợ chồng nó bảo lãnh qua Mỹ hay không.

- Chà, hấp dẫn đấy. Thầy me chịu không ?

- Thầy ham vui, chịu liền. Me thì cực lực phản đối. Me…

Quỳnh Trang dừng lại, do dự một lúc lâu, nhìn chồng dò xét, rồi mới tiếp :

- Me bảo me chờ anh Tường về.

Ngữ ngồi bần thần thật lâu không nói gì. Tường về ? Mẹ gặp con, em gặp anh, bạn gặp bạn, con gặp cha, vợ gặp chồng, nhưng cuộc đoàn tụ oái oăm và sẽ đắng cay nhiều hơn là cuộc ly cách. Tường về, có nghĩa là đã có kẻ thắng người bại, kẻ thắng hớn hở ngửng cao đầu kiêu hãnh và người bại cúi đầu chịu đựng. Ai thắng ai bại đây ? Ngữ không dám nghĩ tiếp… Quỳnh Trang biết rõ vì sao Ngữ im lặng buồn rầu, nhưng cũng lo lắng hỏi :

- Anh sao vậy ?

Ngữ cố xua đuổi cái ám ảnh đen tối, vội nói :

- Có gì đâu ! Em ăn đi. Anh thêm rượu cho em nhé ?

Quỳnh Trang lắc đầu, vẫn ái ngại nhìn chồng lúng túng che giấu nỗi lo âu băn khoăn. Ngữ ngượng, đưa ly rượu lên uống cạn phần còn lại, chép miệng nói :

- Anh vội quá, mua phải thứ Champagne không được ngon. Em có thấy Champagne loại này hơi chua và đắng không ?

Quỳnh Trang chỉ lắc đầu, không đáp. Ngữ nói mà không dám nhìn mặt vợ :

- Nếu có xảy ra chuyện gì, em đừng quá lo cho anh. Cứ ở Sài gòn đợi anh, đừng đi đâu.

Quỳnh Trang thở dài, đáp nhỏ :

- Anh khỏi phải dặn. Hay là em đem con lên Phú bổn ở với anh.

Ngữ giật mình, vội ngăn :

- Không được. Đừng tính dại. Nhưng thôi ! Tụi mình quẫn trí rồi ! Khéo lo chuyện trời sập.

Tuy nói mạnh, nhưng Ngữ vẫn không vui lên nổi khi nghĩ đến ngày gặp lại Tường. Bữa ăn kéo dài trong ngậm ngùi, hoang mang.

Chương 127

Mãi đến năm giờ chiều, Đại úy Vinh mới về. Chuyện họp hành kéo dài vì những phát biểu ấm ớ và chủ tọa cuộc họp thiếu cá tính là điều thông thường. Nhưng Ngữ chú ý ngay đến nét mặt nghiêm trọng của ông bạn. Vừa bước vào cửa, đại úy Vinh đã bảo Ngữ :

- Xếp của cậu sắp tới đấy. Moa gặp ổng tại cuộc họp. Bả đâu. Gớm, nhà có bàn tay đàn bà có khác. Hoa hiếc bày biện, trông ấm cúng hẳn lên. Hai ông bà đã ăn gì chưa ?

- Rồi. Trung tá Thanh bảo với cậu sẽ tới ngay hay còn lâu ?

- Sắp tới rồi. Ổng ghé phố mua ít quà.

Có tiếng chiếc Jeep phanh lại ở chỗ đậu xe cạnh nhà. Ngữ vội nói vói vào buồng trong :

- Em ơi, có Trung tá Thanh tới chơi !

Trung tá Thanh bước vào, và cũng y như Đại úy Vinh, nét mặt ông có vẻ khẩn trương. Quỳnh Trang ra tận cửa đón Trung tá :

- Chị có gửi quà cho anh. Để em mang ra.

Trung tá Thanh cảm ơn, rồi quay lại nhận một cái gói do anh trung sĩ tài xế vừa mang vào, hỏi Quỳnh Trang :

- Cháu đâu rồi ?

- Cháu nó ngủ, anh ạ. Nó hơi bị cảm.

- Tôi có mua quà Tết cho cháu đây. Cô cầm hộ cháu.

- Anh cần em đưa quà của chị ra xe bây giờ, hay để tối đi ăn về hãy đem ra ?

- Cô cho bây giờ đi. Chắc tối nay tụi mình không đi ăn với nhau được, với tình hình này… (ông Thanh đưa mắt nhìn về phía Đại úy Vinh). Tôi ngồi đây chơi một chút rồi phải chạy đi lo một vài việc.

Đại úy Vinh chen vào nói :

- Trung tá ngồi xuống chứ, để tôi đi tìm cái gì uống.

Quỳnh Trang nói :

- Em đi pha trà cho.

Trung tá Thanh ngồi xuống chiếc ghế sofa, thấy Quỳnh Trang đã quay gót, vội hỏi với theo :

- Quỳnh Trang định ở trên này bao lâu ?

Quỳnh Trang quay lại, đáp :

- Em định ở chơi một tuần. Mai em xuống dưới chỗ anh, cuối tuần sau lên đây về Sài gòn. Nếu anh Ngữ xoay phương tiện sớm hơn, em cũng muốn về sớm. Em đi, hàng họ không ai coi.

Trung tá Thanh định nói gì thêm, nhưng đổi ý, nói với Quỳnh Trang :

- Thôi được, cô xuống pha cho chúng tôi bình trà nóng, rồi lên đây tôi bàn tính cho cô chuyện về Sài gòn. Chuyện này tôi phải ra tay, chứ «người yêu lý tưởng» của cô thì tôi biết, chẳng lo được gì đâu !

Quỳnh Trang bật cười, nhìn Ngữ nửa giễu cợt nửa âu yếm, rồi quay lưng đi xuống bếp.

Chờ cho Quỳnh Trang đi khuất xong, Trung tá Thanh mới bảo Ngữ :

- Cậu phải đưa mẹ con cô ấy về Sài gòn càng gấp càng tốt. Đừng để cô ấy về Phú bổn, càng kẹt thêm.

Đại úy Vinh cũng nói :

- Nếu ngày mai tìm chỗ trên máy bay quân sự được, thì nên cho bà xã cậu về ngay.

Ngữ ngạc nhiên hỏi cả hai người :

- Tình hình trầm trọng lắm à ?

Nét mặt Trung tá Thanh đanh lại :

- Trầm trọng hay không còn tùy ở mình. Nhưng ý định của chúng nó thì rõ lắm rồi. Hai căn cứ ở ngoại vi quận Thanh an đã bị chúng chiếm, hồi sáng tôi lái xe lên đến ngả ba Thuần mẫn thì bị kẹt đường cả giờ đồng hồ. Quân đoàn phải điều trung đoàn 45 ở Thuần mẫn lên giải tỏa Thanh an. Trưa nay, Bộ Tư lệnh lại được tin chúng nó cắt đường 19 ở đèo Mang Yang, còn đường 23 thì bị chặn ở Chư cúc. Nếu chúng cho quân liều lĩnh cắt nốt đường 14 nữa, thì đó là dấu hiệu cuộc bao vây tấn công Pleiku bắt đầu. Cậu còn muốn đưa bà xã về Phú bổn nữa thôi.

Ngữ lặng người, cổ nghẹn không trả lời được.

Quỳnh Trang đã trở ra phòng khách, tay ôm hai gói quà Tết của bà Trung tá Thanh gửi. Trung tá Thanh đổi nét mặt, hớn hở tự nhiên nhận quà vợ, cảm ơn Quỳnh Trang, rồi nói đùa :

- Sao cô không rủ bà xã tôi cùng đi, cho tôi được hưởng thêm một đêm hợp cẩn như cậu Ngữ ?

Quỳnh Trang đỏ mặt, ánh mắt long lanh vì sung sướng :

- Anh gặp em là luôn luôn có chuyện để trêu. Có, em có rủ chị đi, nhưng…

- Tôi viết thư về dặn đừng lên, vì sau Tết tôi sẽ xoay phép về thăm nhà.

- Chị dặn thưa với anh là có gói bánh tổ nên mở ra ngay đem chiên để giữ được lâu, sợ bị mốc. Các món khác toàn đồ khô, không hề gì.

Trung tá Thanh gọi người tài xế vào, bảo anh mang trước hai gói quà ra xe. Quỳnh Trang thấy vẻ gấp gáp, cố nài :

- Anh vội đến thế à ? Còn anh Ngữ cũng…

Trung tá Thanh cười :

-Tôi không bắt cóc Ngữ của cô ngay bây giờ đâu. Cô ngồi xuống đây bàn gấp vài chuyện rồi tôi còn chạy.

Bốn người ngồi xuống quanh cái bàn gỗ cẩm lai mặt bàn gắn kính. Nhìn mặt bàn trống trơn, nàng mới nhớ

là mình chưa mang nước trà mời khách. Quỳnh Trang nhổm dậy, nói :

- Em quên mang khay nước ra. Xin đợi em một chút.

Khi Quỳnh Trang đã trở lại yên vị, Trung tá Thanh nói liền :

- Tôi vắn tắt cho Quỳnh Trang rõ. Tình hình không yên, Quỳnh Trang không nên lên Phú bổn, và nên về Sài gòn càng sớm càng tốt, sợ tới lúc tụi nó cắt hết mọi trục lộ thì xoay đường hàng không về Sài gòn sẽ vất vả lắm. Đừng hãi ! Tụi nó tính như vậy, còn làm gì được hay không là chuyện khác. Lấy được Pleiku đâu có dễ như lấy Bình long, cô yên tâm. Cho nên… vì tôi là xếp trực tiếp của Ngữ, tôi quyết định thế này : Ngữ ở lại đây vài ngày lo xoay phương tiện cho cô đem cháu về Sài gòn, khi nào cô lên máy bay rồi mới phải về Phú bổn. Cô đừng lo ! Ngữ nó dở, nhưng đã có ông thầy là Đại úy Vinh đây. Phần tôi, nếu hỏi bên Quân báo biết đường sá không có gì trục trặc, tôi về Phú bổn ngay bây giờ. Thế nhé !

Trung tá Thanh quay về phía Ngữ :

- Cậu xong chuyện tìm cách về liền !

Ông bắt tay Đại úy Vinh, vỗ vai Ngữ, mỉm cười chào

Quỳnh Trang rồi vội vã đi. Quỳnh Trang lo sợ đến nỗi không thốt được lời cảm ơn hay chào từ biệt Trung tá.

Ông Thanh đi rồi, Đại úy Vinh mới nói :

- Ông ấy tính giùm cho «ông bà» như vậy là tình lý vẹn toàn. Bây giờ tới phiên tôi. Rút kinh nghiệm năm 1972, tôi biết tối nay tất cả các sòng mạc chượt đều vắng teo và bắt đầu từ sáng mai, phi cảng dân sự cũng như quân sự hết sức tấp nập. Cuộc họp hồi trưa, đã có lệnh cấm trại 100%. Quân cảnh có nhiều việc làm lắm. Lính của tôi chận xét giấy phép của quân nhân ở mọi trục lộ giao thông để vồ mấy anh chết nhát, làm gì tôi không xoay được cho Trang hai chỗ ngồi trên máy bay quân sự ! Dễ ợt à ! Chị và cháu đâu có choán nhiều chỗ ngồi trên chiếc C 130 bằng một bộ xa-lông cẩm lai.

Ngữ nóng ruột, hỏi :

- Sao ông đem chuyện đồ gỗ vào đây ?

Đại úy Vinh cười to, thoải mái, hể hả :

- Thì như hồi 72, các quan lớn chẳng những gửi trước bà lớn và các cậu ấm cô chiêu về Sài gòn, mà còn gửi luôn cho các chiến hữu không quân vận tải lo hộ nào bác tài, chị sen, con chó Nhật lông xù, hộp phấn sáp, đồ dạc quí giá, giường tủ gỗ gụ.

Rồi viên đại úy khôi hài bảo Quỳnh Trang :

- Không biết chừng chị còn được ngồi trên ghế sofa bọc nhung để về Sài gòn nữa kìa !

Quỳnh Trang quá lo âu, dù cố cười cho phải phép nhưng vẫn không cười nổi. Ngữ hỏi :

- Ông lo được chứ ?

- Chắc chắn được. Ngày mai chủ nhật không chắc, nhưng thế nào thứ hai cũng có chỗ. «Ông bà» yên tâm hưởng nốt mấy ngày trăng mật còn lại đi. Tôi họp anh em trong đồn quân cảnh để phân công bố phòng tuần tiễu, rồi tụi mình đi ăn tối. Cũng may nhà tôi đã đem các cháu về Qui nhơn, không thì cũng phải chạy lo thêm chỗ máy bay quân sự.

* * *

Pleiku là thành phố sống theo nhịp tim của lính, nên chỉ qua một đêm, nhịp sống của thành phố hoàn toàn thay đổi. Một lần nữa, thiên hạ chen lấn nhau ở các cửa hàng thực phẩm để mua gạo, đường, nước mắm, mì gói, trứng vịt muối… dự trữ. Những tiệm ăn, cửa hàng bán quần áo mỹ phẩm ế khách. Ai nấy đều hối hả, nét mặt lo lắng.

Mọi cơ quan từ dân sự cho tới quân sự đều được lệnh cấp tốc tổ chức hệ thống phòng thủ. Hàng rào dây kẽm gai được tu sửa lại, xe nhà binh chở bao cát đi đi về về để nâng cao các công sự. Trên các khúc đường dẫn vào thành phố, đã có lệnh dựng thêm các chướng ngại vật như ngựa gỗ, hầm nổi đắp bằng bao cát có trí đại liên. Nhiều chỗ người ta chở những tấm vỉ lót sân máy bay hoặc xích cũ xe tăng đến để lập những ụ công sự chạy hình chữ chi, gọi là để ngăn ngừa xe tăng địch tấn công vào thành phố.

Địch có bao nhiêu quân, hiện ở đâu thì không ai rõ. Nhưng lệnh bố phòng chuẩn bị và lệnh cấm trại là mồi lửa châm vào cái dây chuyền đồn đãi hết sức bén nhạy, khiến ai cũng có cảm tưởng xe tăng của địch sắp sửa đến đầu phố mình ở.

Nhưng giữa nỗi lo âu đối phó chống trả, cũng có không khí rộn rã vui vẻ. Đời sống như đã qua một khúc quanh mới, bỏ được nhịp sinh hoạt nhàm chán. Học sinh được nghỉ học, được phát súng sung vào các đội dân phòng canh gác ở những công sự mới lập. Những bà nội trợ được lê la xì xầm bàn tán, hưởng vội chút tự do trong thời gian ông chồng bị cấm trại. Trẻ con bu quanh những chiếc xe tăng hay sờ mó vào các khẩu đại liên, thỏa giấc mơ làm cao bồi Django. Có một điểm chung

họa may người ngoài cuộc mới thấy, là mọi người tuy có lo lắng nhưng vẫn tin tưởng «bám trụ» chờ địch. Không ai nghĩ là phải mất Pleiku. Địch đến, ta chờ. Thế thôi. Nếu có cơ hội, tạm cho thân nhân về Sài gòn, xuống Qui nhơn, xuống Nha trang một thời gian, lúc yên lại về cho ông rảnh tay. Dĩ nhiên chỉ những người có đủ điều kiện cho vợ con ra đi bằng đường hàng không mới nghĩ tới chuyện đó, vì các trục đường bộ đã bị cắt.

Thấy Đại úy Vinh bận rộn quá, Ngữ mượn chiếc Honda của ông thượng sĩ thường vụ chở vợ con đi quanh phố cho biết. Quỳnh Trang cũng chỉ mong được đi lại cho bớt lo. Khí hậu lạnh căm, trời âm u hơn hôm trước. Ngữ đặt con ngồi chung cái yên trước trong lòng mình, để giữ ấm cho thằng bé, Quỳnh Trang ngồi yên sau, quàng tay ôm cả hai cha con. Phố Pleiku chạy lòng vòng Honda không đầy 15 phút đã hết, xe nhà binh gầm rú đề máy hoặc thắng rít lúc dừng lại khiến phố hẹp đầy người càng trở nên nguy hiểm. Quỳnh Trang thấp thỏm không yên, đòi về. Ngữ ghé thăm cửa hiệu mỹ phẩm của ông bạn làm thơ ở phố chính, cửa hiện đóng cửa nhưng chủ nhân có ở đó. Cả bà vợ đẹp của ông nhà thơ cũng có mặt. Quỳnh Trang được gặp một người cùng lứa tuổi cùng nghề nghiệp buôn bán, nên hai bà hỏi thăm nhau đủ điều. Thấy trong tủ kiếng chưng bày mỹ phẩm có nhiều loại son phấn và đồ lót phụ nữ hết sức

đúng thời trang và đắt giá, Quỳnh Trang kinh ngạc hỏi bà chủ :

- Trên này mà chị vẫn bán được những thứ này à ? Một cặp xu-chiên «Lou» chị bán bao nhiêu ?

Chủ nhà nói giá. Quỳnh Trang le lưỡi, thắc mắc :

- Có người mua à ?

- Các bà tá bà tướng ở đây chơi sang lắm. ở Sài gòn có gì mới, tôi phải điện thoại xuống bảo gửi lên ngay. Cặp này đã có bà dặn để dành rồi đấy.

- Đồ thêu chị đặt ở đâu mà đẹp quá. Còn đẹp hơn hàng thêu ở thương xá Nguyễn Huệ.

Bà chủ cười hãnh diện, mở tủ lấy một cái áo lụa thêu ra cho Quỳnh Trang quan sát kỹ từng mũi thêu, giải thích :

- Phải mất cả tuần mới thêu xong cái áo này. Chị thấy thêu tay khác với thêu máy, phải không ? Trông chỗ cổ tay thì rõ. Nhưng cái áo này chưa được đẹp lắm. Chị vào trong em cho xem bộ áo thêu này, bà đại tá Quân vận đặt trước Tết, chưa lấy.

Hai bà vợ dắt nhau vào phía trong. Thằng Bình lo ngại nhìn cha rồi cũng chạy theo mẹ. Ngữ hỏi bạn :

- Ông không cho bà xã về Sài gòn à ?

Ông bạn «quân nhân gốc thi sĩ» lắc đầu :

- Ối, như tập trận giả ấy mà, hơi đâu ! Đi đi về về thêm phí tiền vô ích.

- Lần này tụi nó có vẻ muốn chơi Pleiku Kontum thật đấy ông.

Nhà thơ có vẻ đầy tự tin :

- Mất Pleiku là mất Quân đoàn 2. Mất cao nguyên là mất hết. Sài gòn có để cho mất hết không ? Còn lâu !

Ngữ vui lây trước vẻ lạc quan của bạn, hỏi sang chuyện khác :

- Lâu nay ông còn làm thơ không ?

Người bạn đột ngột mất hết vẻ tự tin, lúng túng nói :

- Cũng lai rai viết vài bài cho vui vậy mà !

Rồi anh hạ thấp giọng, mắt liếc về phía trong :

- Bà xã tôi ghen quá, làm được bài thơ tình nào cho đăng lên là có chuyện. Mà như ông biết, tôi chỉ làm được loại đó.

Ngữ cười, cũng hạ thấp giọng, hỏi :

- Sao ông không đề tặng thơ cho bả ?

- Đề tặng sao được. Làm thơ cho người khác, bả biết mà !

Hai ông bạn nhìn nhau cười, thông cảm. Phía trong, hai bà xã cũng đang khúc khích nói với nhau chuyện gì đó bên ngoài không nghe rõ. Một lúc sau, Ngữ nghe bà chủ nói :

- Chị thử cái này…

Và giọng Quỳnh Trang bảo con :

- Con ra với ba đi. Ngoan nào. Ra một chút cho me thử cái áo này. Ngoan lên. Me bảo…

Thằng Bình vạch tấm màn trúc đi ra, mặt mày buồn xo. Ngữ muốn ngồi xuống ôm con vào lòng, đùa giỡn với con trong khi chờ vợ nhưng không làm được. Có một khoảng cách vô hình nào đó giữa hai cha con. Đôi lúc Ngữ tự hỏi không biết mình có phải là một ông cha bình thường hay không. Lúc Quỳnh Trang mới sinh, Ngữ không về phép được, chỉ nhìn thấy mặt con lần đầu khi nó đã được bảy tháng. Thằng bé mạnh khỏe, ăn ngủ bình thường, không xấu không đẹp, như mọi đứa

trẻ khác. Phải, như mọi đứa trẻ khác, và Ngữ không tìm thấy thứ tình cảm huyền nhiệm nào trong tình cha con, cũng không có niềm hãnh diện sở hữu như Quỳnh Trang đã có. Một năm sau về thăm nhà, thằng bé đã biết đi, đã tập nói u ơ nhiều câu làm cho mẹ hớn hở đón nhận như những lời vàng ngọc. Ngữ thấy thằng bé ngộ nghĩnh, nhưng tại sao nó cứ nhìn Ngữ bằng đôi mắt cau có thế kia. Quỳnh Trang bảo nó ghen với bố, nó thấy mỗi lần bố về là mẹ nó không toàn vẹn là của nó nữa. Ngữ cũng thấy mình mất Quỳnh Trang. Cứ như vậy, mặc dù những lần hai vợ chồng gặp nhau đều có con đi theo, tình phụ tử cứ nhì nhằng, lơ lửng, lạnh lẽo.

Ngữ lúng túng muốn vuốt tóc con nhưng lại sợ thằng bé đang bực, trở chứng hất tay mình ra thì mất mặt với ông bạn thơ. Thằng Bình đứng yên một chỗ, mặt cau lại. Rồi đột nhiên, nó nổi cơn ho. Ban đầu ho húng hắng, về sau ho dữ dội. Ngữ ngờ rằng thằng bé muốn làm nư để cho mẹ chú ý. Quả nhiên, nghe tiếng con ho, Quỳnh Trang vội vạch tấm màn trúc chạy ra. Nàng mặc một bộ đồ lụa vàng thêu những đóa cúc trắng nhỏ, cổ áo hình trái tim tay áo ngắn lên tới phía cùi chỏ. Quỳnh Trang chùi nước mắt dỗ con nín, lúc ngước lên Ngữ còn thấy nàng được trang điểm kỹ, mắt có tô son xanh và môi hồng. Ngữ nôn nao rộn rã vì công nhận là khi trang điểm và ăn mặc sang trọng, vợ mình đẹp hẳn lên.

Bà chủ cũng đã ra phía ngoài cửa hàng, mỉm cười hỏi Ngữ :

- Anh thấy bà xã có khác không ? Sao anh không cho chị trang điểm ? Đàn ông các anh ích kỷ lắm !

Ngữ cười gượng, đáp :

- Tại Quỳnh Trang không thích đấy chứ !

Quỳnh Trang cảm thấy ngượng nghịu vì bị mọi người quan sát, vội dẫn con trở vào phòng trong.

Lúc trở ra, nàng ăn mặc trở lại như cũ, phấn sáp cũng rửa sạch. Trên tay, Quỳnh Trang cầm một gói giấy.

Ngữ đưa đồng hồ cho vợ nhìn, thầm nhắc đã tới giờ hẹn đi ăn cơm tối với Đại úy Vinh. Họ chào vợ chồng nhà thơ ra về. Chờ đi đủ xa, Ngữ hỏi vợ :

- Em mua cái áo ấy phải không ?

Mắt Quỳnh Trang sáng lên :

- Ừ ! Em thích lắm. Cũng may…

- Cũng may là bà đại tá không đến lấy như đã hẹn…

- Phải. Em bảo chị ấy thôi để cho em, đặt cho bà ấy bộ khác. Chị ấy cho địa chỉ chỗ thêu, nhưng em biết về

Sài gòn em sẽ không thích nữa. Chị ấy trừ bớt cho em 3000 tiền đặt cọc của bà đại tá. Nhờ vậy cũng tương đối rẻ !

Ngữ buột miệng nói không ngăn kịp :

- Nếu em mua được quần áo của bà tướng đặt thêu, thì chắc được trừ bớt tiền cọc nhiều hơn !

Quỳnh Trang đang hớn hở, nghiêm nét mặt lại, cau có nhìn Ngữ.

- Anh nói gì vậy ?

- Không, anh nói đùa !

- Đùa sao được ! Anh mỉa mai em thích mặc áo của các bà lớn phải không ? Em trở lại trả cái áo.

Ngữ hoảng quá, chụp vai vợ giữ lại, năn nỉ :

- Anh lỡ lời nói đùa, mà em giận. Tính em thích ăn mặc giản dị, anh biết. Anh còn thấy mình có lỗi, không có tiền bạc danh phận gì để em hãnh diện vì anh. Anh không nuôi nổi vợ con.

Giọng Quỳnh Trang vẫn còn tức tối :

- Em đâu cần những thứ đó. Anh tưởng em ham những thứ đó sao ?

- Không. Anh biết em không ham những thứ đó. Hồi nãy anh bực, vì thấy chị ta cứ đem các bà tá bà tướng ra mà quảng cáo hàng.

- Nhưng em thích là thích cái áo ! Bình để yên cho mẹ nói chuyện.

- Anh biết ! Anh có trách em chuyện mua áo đâu.

Thấy vợ đã hơi nguôi giận, Ngữ nhắc :

- Thôi mình về, sợ con nó lạnh. Bình, con cài lại cổ áo đi.

Quỳnh Trang ngồi xuống cài cổ áo lên cho con. Thằng bé vẫn còn căm vì bị mẹ bỏ rơi, khăng khăng cúi đầu xuống, không chịu ngửng mặt lên.

Quỳnh Trang gắt :

- Ngửng lên ! Me bảo, ngửng lên !

Thằng bé không nghe lời mẹ ! Quỳnh Trang giận quá, đánh cho nó một bạt tai. Bình khóc ré lên.

Ngữ đến chỗ dựng xe, đề máy rồi lái đến bên chỗ vợ con. Thằng bé được mẹ dỗ đã nín khóc, nhưng nhất định không nói tiếng nào, lâu lâu còn thút thít. Suốt đoạn đường về nhà, không ai nói với ai lời nào. Họ cũng không còn quan tâm đến cảnh hối hả chuẩn bị phòng thủ trên khắp phố xá và cơ quan, đồn bót họ đi qua.

* * *

Ở ngoài, thiên hạ lo chuẩn bị đối phó với cuộc bao vây tấn công vào Pleiku của Bắc quân. Trong nhà, Ngữ cũng vất vả đối phó với cuộc chiến tranh lạnh. Cuộc chiến tranh lặng lẽ, lãng đãng, không có trận tuyến, khó giải quyết vì không có lời tuyên chiến nhưng không biết làm sao ký hòa ước vì Quỳnh Trang không để cho Ngữ có cơ hội cầu hòa.

Suốt ngày Chủ nhật, Quỳnh Trang cứ giữ nét mặt lạnh nhạt, thờ ơ, làm như không hề có Ngữ bên cạnh. Nếu cần nói với chồng điều gì, nàng nói qua trung gian là đứa con, hoặc nhìn đi chỗ khác nói trống, Ngữ hiểu thì làm, không hiểu thì nàng tự đi lo lấy. Những lúc có mặt ông Vinh, Quỳnh Trang nói chuyện, cư xử tự nhiên như không hề có gì xảy ra. Nàng vui vẻ, đối đáp bình thường với Ngữ (nếu cần còn trêu chọc, khôi hài). Nhưng ngay khi ông Vinh ra khỏi phòng, chỉ còn hai vợ

chồng, nàng đổi ngay nét mặt. Ngữ thấy tức cười, muốn nhân cơ hội tìm cách nói đùa về sự đổi thay ấy để làm hòa với vợ, nhưng lúc thấy nét mặt nghiêm nghị của Quỳnh Trang, Ngữ không dám liều lĩnh. Chàng nghĩ thầm : Chỉ còn biết chờ thôi !

Đại úy Vinh bỏ cả buổi sáng chủ nhật để đốc thúc binh sĩ dưới quyền chấn chỉnh, tăng cường vòng phòng thủ đồn. Buổi chiều ông mới lái xe cùng Ngữ đi lo chỗ máy bay quân sự cho mẹ con Quỳnh Trang về Sài gòn.

Vẫn với giọng nói bô bô rổn rảng, ông hỏi Quỳnh Trang :

- Chị muốn về hôm nào ?

- Anh cho tôi về ngày mai.

- Gấp thế ! Thứ ba đi. Cho thằng bạn tôi được hưởng thêm cái thú gia đình một ngày nữa, tội nghiệp nó. Chị muốn về sáng thứ ba hay chiều ?

- Anh xin cho buổi sáng. Về dưới đó trễ quá, tối khó tìm phương tiện về nhà. Đi taxi tốn tiền lắm.

- Tôi sẽ tìm những chuyến C-130 cho chị, đi cho đỡ xóc. Còn nếu kẹt sáng thứ ba không có chuyến C-130 nào, chị đi loại C-147 cũng được chứ ?

Quỳnh Trang cười :

- Đã xin đi không mất tiền, còn lựa chọn ! Sao cũng được, anh ạ ! Miễn là về được sớm để lo chuyện nhà. Anh liệu trên này có việc gì không ?

- Chị hỏi tình hình ở đây à ? Ôi ! hơi đâu mà lo. Chúng nó không làm gì được đâu. Đánh bất ngờ như hồi Mậu Thân còn chưa nên cơm cháo gì, huống gì cứ nhẩn nha như ngày nay. Dù sao mình cũng phải chuẩn bị phòng thủ, sợ chúng nó pháo kích, thế thôi !

Ông Vinh lái xe cùng với Ngữ đi tìm những chỗ quen biết. Ông quá lạc quan. Tìm cách gửi hai mẹ con Quỳnh Trang về Sài gòn không dễ dàng như ông tưởng.

Ông lái xe đưa Ngữ tới chỗ quen biết gần đồn quân cảnh nhất. Thấy Ngữ dợm xuống xe, ông can :

- Khỏi cần. Để moa vào một chút xong việc, ra ngay hai đứa mình còn đi loanh quanh chơi. Nhà tay trung tá này là sòng mạc chượt moa hay tới nhất, vì vui.

Viên đại úy vào nhà độ 15 phút, trở ra, nét mặt vẫn bình thường, không có dấu hiệu vui buồn gì để Ngữ đoán là việc xong hay không. Xe chạy rồi, ông Vinh hỏi :

- Ông với bà xã có chuyện gì vậy ?

- Có gì đâu !

- Hồi khuya moa thức dậy đi tiểu, thấy ông nằm chèo queo ngoài ghế sofa, trông thảm lắm.

Ngữ cười nhỏ để giấu ngượng nghịu :

- Mình nói đùa quá trớn, bả giận. Chuyện xong không?

- Chuyện gì ?

- Chuyện máy bay về Sài gòn.

- Hắn không có nhà. Mụ vợ thì đem con về Sài gòn hôm qua rồi. Sẵn phương tiện, hắn nhanh chân «lo trước cái lo của thiên hạ».

Đại úy Vinh cười, thích thú tìm được một câu ví von lấy từ sách nho : «tiên thiên hạ chi ưu nhi ưu». Ông tiếp:

- Đến chỗ này thì chắc xong. Hắn ở Không đoàn 6. Thiếu tá Trực, ông biết không ?

Ngữ lắc đầu. Đại úy Vinh biết Thiếu tá Trực có ở nhà, nên đưa cả bạn vào chơi. Ông thiếu tá xác nhận có nhiều chuyến C-130 chở quân cụ đạn dược lên Pleiku để tăng cường khả năng hỏa lực cho Quân đoàn 2, nhưng phận

sự của ông là tiếp nhận quân cụ để giao lại Quân đoàn, muốn gửi ai về Sài gòn thì phải trực tiếp nói chuyện với phi hành đoàn. Viên thiếu tá nói thêm :

- Mai ông vào chỗ tôi, tôi giới thiệu cho. Đưa bà xã về Sài gòn hả.

- Không. Tôi lo giùm cho vợ con ông bạn tôi đây. Trung úy Ngữ, ở Tiểu khu Phú bổn.

- Hân hạnh được biết Trung úy.

- Dạ cảm ơn Thiếu tá.

Viên thiếu tá không cần khách sáo, tế nhị gì hết, quay sang nói thẳng với Đại úy Vinh :

- Nếu là vợ con ông thì tôi gửi dễ dàng lắm. Ở đây ai cũng biết ông. Còn người khác, thì ông phải trực tiếp nói với họ một tiếng. Sợ họ hiểu lầm.

Đại úy Vinh tức giận, lớn tiếng :

- Lầm cái gì ? Lấy tiền để lo đưa người về Sài gòn à ?

- Sự thực không có chuyện đó, nhưng khi nhiều người cần ra khỏi Pleiku, thì có nhiều bọn lợi dụng quen biết.

Ngữ giận quá, đứng dậy bỏ ra ngoài. Bên trong, Đại úy Vinh cãi vã to tiếng với viên thiếu tá. Nói cho đúng, chỉ có viên đại úy to tiếng, còn giọng ông thiếu tá thì nhỏ nhẹ, phân trần.

Độ năm phút sau, Đại úy Vinh ra xe. Ngữ chán nản nói :

- Chắc không xong rồi. Ông quen đằng Air Việt Nam không ?

- Làm chó gì còn vé đằng đó mà hỏi. Ông đừng lo. Thế nào tôi cũng xoay chỗ cho ông được. «Tiên lễ», lễ không xong thì «hậu binh». Tình hình càng căng thì càng có khối anh trốn trại đưa vợ con về Sài gòn. Kể cả những anh to đầu. Tôi chỉ cần lấy cái lệnh cấm trại 100% ra nẹt, các anh ấy phải bỏ bớt đồ đạc xuống cho bà xã ông lên. Để rồi ông coi ! Nhưng tôi hy vọng không phải dùng đến hạ sách, chọc các ông ấy không ích gì. Tôi còn có nhiều bạn !

Đại úy Vinh chở Ngữ đến hai chỗ khác, mỗi chỗ ông đều bảo Ngữ ngồi chờ ngoài xe để một mình mình vào gặp chủ nhà. Ngữ nhìn nét mặt bạn lúc trở ra đoán được ngay kết quả. Lái xe đi, ông Vinh chỉ thông báo việc thành bại bằng những câu ngắn :

- Nhà trống trơn. Hắn cho vợ con vù về Sài gòn từ chiều hôm qua. Không xong !

- Hắn hẹn lấy lệ. Đá banh cho Trung tá Trưởng phòng.

Ngữ hỏi :

- Bây giờ đi đâu ? Thật phiền cho ông !

- Phiền cái gì, ông chỉ vẽ ! Tôi thề là không chịu thua bọn này. Đây là vấn đề danh dự !

Ngữ thấy găng quá, nói :

- Ông nói gì ghê gớm vậy ! Không được thì thôi. Bả ở đây, chờ lúc nào yên thì về, có sao !

- Không. Đây là danh dự của tôi ! Tôi với ông đến chỗ này nữa, chỗ Trung tá Trương. Chỗ khó. Vì tôi có ân oán với hắn. Nếu hắn biết điều, thì đây là cơ hội để hắn tỏ thiện chí. Nếu không…

- Sao nghe bạn nói rắc rối quá vậy ! Hay thôi đi. Quỳnh Trang ở lại đây ít lâu, tạm đằng chỗ ông được không ? Quá lắm là một tuần, khi thông đường 23…

- Ông biết tôi ân oán với hắn như thế nào không ?

Rồi không chờ Ngữ trả lời, viên đại úy tiếp :

- Một lần lính của tôi bắt được quả tang một vụ buôn bạch phiến. Tang vật rành rành trên chiếc Dodge-4 do một trung sĩ lái từ phi trường Cù hanh ra. Tôi cho lập hồ sơ qua quân Cảnh tư pháp. Tay trung tá này điện thoại xin bỏ qua vụ đó, bảo cấp dưới ham tiền lỡ dại. Tôi bảo không được. Tôi biết đây chỉ là đầu mối của một đường dây lớn. Nội vụ được Quân pháp thụ lý. Nhưng lúc ra tòa, thì gói bạch phiến hóa thành gói bột ngọt. Trắng án. Tôi giận quá, hối hận vì cả tin nên không niêm phong tang vật để cho tụi nó đánh tráo. Từ đó gặp tôi ở đâu, hắn cười cười chọc quê tôi.

- Vậy ông tới gặp chả làm gì ?

- Nhưng hắn được việc cho việc này.

Xe dừng lại trước một ngôi nhà biệt lập chung quanh có nhiều cây xanh. Cổng nhà bằng gỗ sơn màu xanh olive, chỉ khép hờ không khóa. Đại úy Vinh không xuống xe, lái xe chạy chậm để đẩy cổng đưa xe vào bên trong. Người lính làm vườn từ góc sân chạy lại, không chờ Đại úy Vinh hỏi đã nói trước :

- Thưa Đại úy, Trung tá không có nhà. Sáng mai Trung tá mới lên.

- Ông đi đâu ?

- Về Sài gòn.

- Cấm trại mà về Sài gòn làm gì ?

- Thưa có công tác gấp.

Đại úy Vinh không nói gì nữa, nhấn ga cua một vòng thật gắt trở ra cổng.

Hai người về đồn lúc 7 giờ tối. Quỳnh Trang đã chuẩn bị xong bữa cơm, thấy chồng và bạn về chỉ đưa mắt thăm hỏi Đại úy Vinh chứ không nói gì. Đại úy Vinh nói :

- Chị đừng lo. Ngày mai, à mà chị về ngày mai được không ?

- Càng sớm càng tốt anh ạ !

- Ngày mai, tôi sẽ đích thân đưa cháu và chị lên phi trường lo chỗ cho chị về.

- Chuyến mấy giờ hở anh ?

Ông Vinh chợt lúng túng, nhưng nhanh trí lấy lại ngay bình tĩnh, đáp :

- Giờ máy bay đến có thay đổi phút chót, nên chưa rõ đến Cù hanh lúc mấy giờ. Có lẽ khoảng trưa mai.

* * *

Dù cố gắng hết sức, Đại úy Vinh vẫn không tìm được một chỗ máy bay cho mẹ con Quỳnh Trang về Sài gòn vào ngày thứ hai. Phi cảng quân sự chưa có cảnh chen chúc xô lấn, chỉ có gia đình các Sĩ quan cao cấp tạm thời rời Pleiku bằng phương tiện vận chuyển quân sự. Quân xa chở hành lý và các mệnh phụ cùng cậu ấm cô chiêu cứ việc lái thẳng đến cầu thang phi cơ, khỏi cần lóng ngóng chờ đợi ở phi cảng chật chội. Đại úy Vinh biết các chuyến phi cơ ấy còn rất nhiều chỗ trống, nhưng, đòi cho người nhà đi chung máy bay với các bà tướng, ôi chao, ông đâu có dại.

Cảnh thấp thỏm chờ đợi, cùng quang cảnh được chứng kiến ở sân bay làm cho Quỳnh Trang đâm cáu kỉnh. Lần đầu tiên nàng thấy địa vị thấp kém nhỏ nhoi của chồng trong hệ thống quân đội; nàng cũng thấy rằng so với Đại úy Vinh, Ngữ xoay xở đối phó với cái khó khăn quá dở. Cuộc chiến tranh lạnh kéo dài, đến ông Vinh tính tình vô tâm cũng phải áy náy. Những lúc có mặt đủ ba người, ông cố pha trò để không khí bớt căng thẳng. Cả Ngữ lẫn Quỳnh Trang đều không còn muốn che giấu sự bất hòa của họ, chỉ cười gượng hoặc im lặng. Ông Vinh kêu Ngữ ra chỗ riêng hỏi :

- Ông làm gì để bà ấy giận vậy ?

Ngữ buồn rầu nói :

- Chỉ lỡ lời, làm cho Quỳnh Trang không vui. Chuyện vặt ấy mà, hôm qua tôi kể ông nghe rồi.

- Bà ấy có phiền tôi điều gì không ?

- Không. Sao ông hỏi vậy ?

- Tôi tìm hết cách nhưng vẫn không gửi được bà ấy về Sài gòn. Bữa nay tôi ra phi trường một mình, ông bà cứ để đồ đạc sẵn sàng như vậy. Có chỗ, tôi gọi điện thoại để lính của tôi chở ông bà ra liền. Nhớ đừng đi đâu !

Suốt ngày ở nhà chờ điện thoại, hai vợ chồng ở bên nhau mà như hai cái bóng thấp thoáng, lạ lẫm. Ngữ tìm hết mọi cách để bắt chuyện nhưng Quỳnh Trang chỉ giữ im lặng. Có một lúc không dằn được, Ngữ la to :

- Em thật vô lý. Anh đã nói là anh lỡ lời, và anh xin lỗi đã vô tình làm em buồn. Vậy mà em cứ giận dỗi hoài. Vợ chồng sống với nhau phải có lúc giận nhau, nhưng phải tha thứ cho nhau, chứ nếu không…

Quỳnh Trang ngửng phắt lên, hỏi :

- Nếu không thì sao ?

Ngữ thấy mình lại ở vào một thử thách nguy hiểm khác, Ngữ suy nghĩ cẩn thận, rồi mới chậm rãi nói :

- Chẳng sao cả ! Anh với em lấy nhau lúc đã trưởng thành chứ đâu phải bồng bột gì. Anh hiểu rõ em, và em cũng biết rõ cả tính tốt lẫn tật xấu của anh. Chúng ta không che giấu gì nhau cả. Em phải hiểu là anh đâu có xem ba cái lon lá đó ra gì để phải nói cạnh nói khóe với em.

Quỳnh Trang im lặng không nói gì thêm, nét mặt cũng không thay đổi để Ngữ đoán được là vợ có thông cảm cho mình hay không.

Mãi tới trưa hôm sau, khi Đại úy Vinh hối hả về cho vợ chồng Ngữ biết là quận lỵ Thuần mẫn đã bị địch chiếm, con đường đi Phú bổn lẫn Buôn mê thuột bị cắt vì Thuần mẫn nằm ở ngã ba đường thì Quỳnh Trang mới tự ý chấm dứt cuộc chiến tranh lạnh kéo dài đã ba ngày ròng. Nàng hốt hoảng hỏi chồng :

- Trời ơi, rồi làm sao anh trở lại Phú bổn ?

Ông Vinh nói :

- Chúng nó lấy Thuần mẫn, cắt nốt đường 14, thế là dấu hiệu chót chúng nó sắp đánh vào đây nay mai.

Quỳnh Trang lo sợ đến xanh xám mặt mày, giọng hỏi run run :

- Làm sao đây anh ? Còn anh Ngữ nữa ! Anh ở lại đây với anh Vinh chứ đừng về Phú bổn. Dù thông đường trở lại cũng đừng về. Anh Thanh sẽ bỏ qua cho anh. Nếu cần em sẽ viết thư cho anh ấy.

Ngữ mỉm cười thỏa mãn, tận hưởng sự hốt hoảng lo âu của vợ. Chàng cũng kịp nhận ra một sự thực trớ trêu khác : quân địch chưa đến, tình hình nguy cấp chưa biết thắng bại ra sao, nhưng chàng là người đầu tiên hưởng được đôi chút thắng lợi của cảnh phập phồng bất trắc.

Đại úy Vinh giục :

- Chị sửa soạn ngay đồ đạc tôi chở lên phi trường, không giải quyết ngay bây giờ, từ chiều trở đi phi trường Cù hanh sẽ hỗn loạn, không tìm ra chỗ máy bay nữa đâu.

Quỳnh Trang quýnh lên, chạy vào phòng rồi lại chạy ra, hỏi :

- Ngay bây giờ hở anh ? Đã có chỗ chưa ?

Đại úy Vinh nói dối không do dự :

- Có rồi.

Quỳnh Trang mừng rỡ chạy vào phòng trong, rồi lại trở ra, tay còn cầm mớ quần áo dơ của con :

- Rồi anh Ngữ ra sao ? Anh cho anh Ngữ ở lại đây được không ?

Nói xong, nàng thấy mình ích kỷ, nên thêm :

- Các anh ở đây em không yên tâm chút nào hết ! Lỡ có việc gì…

Đại úy Vinh cười lớn :

- Làm sao «lỡ được» ! Chị yên tâm. Không hề gì đâu ! Còn lâu chúng nó mới lấy được Pleiku.

Ngữ theo vợ về phòng để giúp Quỳnh Trang dọn dẹp đồ đạc cho nhanh. Quỳnh Trang đang cúi xuống nhét vội mớ quần áo vào cái va li, thấy Ngữ vào, vội ngửng lên, chạy đến ôm chầm lấy Ngữ. Ngữ cảm động rơm rớm nước mắt, cố nói mà nghẹn lại vì xúc động. Đôi vai Quỳnh Trang cũng run run. Ngữ áp má mình vào tóc vợ.

Quỳnh Trang xoay người lại, mếu máo nói :

- Anh gọi con vào cho em thay quần áo. Anh ở lại, làm cái gì cũng phải nghĩ tới em và con.

Ngữ hôn đôi má đẫm nước mắt của vợ, đáp :

- Em khỏi cần dặn. Lúc nào anh cũng nhớ tới em và con.

- Ý em muốn nói… muốn dặn là… là anh phải giữ mình. Việc là việc chung, anh không làm thì cũng có người khác làm…

Ngữ hiểu ngay ý vợ, cười xòa :

- Được được, phải biết tránh chỗ nguy hiểm, để cho người khác làm.

Quỳnh Trang gạt nước mắt, cố cười gượng :

- Nói ra nghe kỳ cục, nhưng…

- Được. Anh hiểu.

Quỳnh Trang nói ngay, như ra lệnh :

- Anh ở lại đây, không được về Phú bổn.

Ngữ định phản đối, nhưng thấy nét mặt khẩn khoản của vợ, nói :

- Để xem tình hình ra sao ! Vả lại, đường bị cắt rồi, làm sao về.

Có tiếng đại úy Vinh giục :

- Xong chưa ông bà ? Ủa, sao thằng nhỏ còn chạy chơi ngoài kia ?

Chiều hôm đó, mãi 6 giờ Đại úy Vinh mới đẩy được hai mẹ con Quỳnh Trang lên một chiếc C- 147. Chiếc phi cơ vận tải quân sự lại không về thẳng Sài gòn mà phải xuống sân bay Biên hòa, từ đó Quỳnh Trang phải xoay phương tiện ra khỏi phi trường quân sự rồi đi xe Lam về nhà. Để có chỗ ngồi trên chiếc máy bay thiếu tiện nghi vào giờ khắc khẩn trương ấy, ông Vinh đã phải dùng hạ sách. Phải «hậu binh» sau khi «tiên lễ» không đi tới đâu. Ông đòi còng hai anh binh nhì «người nhà» của một ông chuẩn tướng, được xếp lớn cấp quân vụ lệnh miệng giao nhiệm vụ khuân đồ đạc của xếp lên máy bay ở Cù hanh và xuống máy bay ở Biên hòa.

Đại úy Vinh bóp còi hụ xe Quân cảnh đến làm khó dễ vào lúc máy bay sắp cất cánh, mà đống đồ đạc bàn ghế tủ lạnh T.V chở trên chiếc GMC chỉ mới được bốc xuống, hai anh lính kiểng chưa kịp khuân lên phi cơ. Viên thiếu tá «biệt phái» của ông tướng thấy ông đại úy Quân cảnh như trâu điên húc càng, đành phải bỏ cái giọng hách dịch xuống nước nhường nhịn cho được việc. Họ trao đổi tù binh.

Ông Vinh nhận đại vợ con bạn là vợ con mình, nên viên thiếu tá chịu thuyết phục phi hành đoàn cho mẹ con Quỳnh Trang quá giang thì bên Quân cảnh sẽ bỏ qua vụ hai anh lính kiểng «đào ngũ vào thời chiến».

Một cái tủ lạnh Hitachi và một bộ bàn ăn gỗ trắc bị bỏ lại, cho hai mẹ con Quỳnh Trang ôm hành lý lên máy bay !

* * *

Chiếc C-147 vừa biến mất vào bầu trời xám đầy những đám mây thấp.

Ngữ quay lại bảo bạn :

- Bây giờ ông chở cho tôi lên Quân đoàn. À không, cho tôi về nhà lấy đồ, rồi lên Quân đoàn xin quá giang trực thăng về Phú bổn ngay.

Đại úy Vinh đăm đăm nhìn Ngữ, suy nghĩ một lúc, rồi nói :

- Ở hoàn cảnh này, moa không thể khuyên cậu điều gì cả. Mỗi người cứ làm những gì mình cho là phải. Hôm qua cậu có liên lạc điện thoại được với Trung tá Thanh không ?

- Không. Ông ấy đi đâu không có ở Văn phòng. Tôi có hẹn khi nào đưa được bà xã lên máy bay, sẽ liên lạc lại. Nếu ông ở vào trường hợp tôi, ông ở lại đây hay về nhiệm sở ?

- Về chứ ! Chẳng phải về vì những cái to tát mẹ gì cả, nhưng lẽ phải thông thường bắt phải về. Như nhà đang có tang con cái lớn bỏ đi chơi để tránh việc, coi không được.

Ngữ gật gù đồng ý với bạn :

- Thôi ông cho tôi về đồn đi.

Ngữ liên lạc được với Trung tá Thanh, biết chính xác thêm một số diễn biến nguy hiểm của tình hình cao nguyên. Bắc quân chiếm quận lỵ Thanh an ngay sát hướng tây Pleiku, càng làm cho kế hoạch bao vây tấn công Pleiku rõ hơn, nhưng ông Thanh còn cho biết thêm là các căn cứ quân sự gần Buôn mê thuột cũng đang bị địch rình rập tấn công, từ Đức lập, Đắc soong cho tới căn cứ Núi Lửa. Trung tá Thanh cho rằng áp lực địch ở quanh Buôn mê thuột chỉ là đòn nghi binh và mục tiêu chính vẫn là Pleiku và Kontum. Kinh ngạc nghe cấp chỉ huy nói oang oang bấy nhiêu điều trên điện thoại, Ngữ hỏi Trung tá Thanh sao không dùng mật hiệu. Ông Thanh cười :

- Lần này chúng nó muốn dàn trận công khai chơi nhau với mình mà, có gì bí mật nữa đâu. Chúng ta chuẩn bị sẵn sàng để đón khách. Cậu nên tìm phương tiện về đây càng sớm càng tốt.

Ngay sáng hôm sau, Ngữ tìm được một chuyến trực thăng UH1B đi công tác ở Phú bổn để quá giang. Tại sân bay trực thăng, không khí chuẩn bị chiến đấu ngoài cái vẻ khẩn trương hối hả đã có từ hai tuần nay, bây giờ còn có thêm cái vẻ hoang mang lạc hướng. Hồi khuya, địch đã mở cuộc đại tấn công Buôn mê thuột, ngược hẳn với dự đoán lâu nay. Điều trầm trọng hơn nữa là ai cũng biết nếu so sánh hỏa lực và quân số hai bên, số phận của Buôn mê thuột thật mong manh.

Chương 128

Đại úy Vinh lái xe từ phi trường Cù hanh về đồn với tâm trạng ngao ngán. Mấy hôm nay, đại đội Quân cảnh do ông chỉ huy đã làm việc quá sức chịu đựng của mọi người, cố gắng tái lập trật tự cho một thành phố lính đang càng lúc càng hỗn loạn. Buôn mê thuột thất thủ làm cho Pleiku hoang mang, mất hết niềm tự tín. Không cứu nổi Buôn mê thuột, vậy thì liệu bao nhiêu chuẩn bị lâu nay có đủ để cố thủ và tự cứu mình ? Mỗi người từ cấp cao đến cấp thấp, từ dân đến quân đều tự đặt câu hỏi ấy, và dáo dác nhìn quanh để tìm lấy một vài dấu hiệu lạc quan. Họ không tìm được ! ở phi trường, cảnh chen chúc giành giật nhau đường thoát cho thân nhân mau chóng tạo cơ hội cho bọn trung gian làm giàu. Giá vé Hàng không Việt Nam chợ đen tăng gấp mười giá thường, và qua một đêm bị địch pháo kích, giá chợ đen vé máy bay lại tăng vọt. Cái xa xỉ lo toan chở bàn ghế đồ đạc về Sài gòn chấm dứt. Chỉ còn cần chỗ bám cho người thôi. Bất cứ người lính Không quân nào cũng trở thành nhân vật quan trọng, được chiều đón, được năn nỉ, được van xin giúp đỡ. Ngoài phố, các hiệu buôn đóng cửa, ngay cả những cửa hàng bán thực phẩm. Ngược lại, trên hầu hết các vỉa hè có đông người qua lại, người ta khuân những đồ gia dụng

nặng nề ra bày ngay trước những cánh cửa khép kín để bán, mau chóng tạo thành cảnh chợ trời tấp nập nhởn nha y như cảnh chợ trời tại vỉa phố Hà nội Hải phòng những ngày sau hiệp định Genève.

Có thể nói từ khi Buôn mê thuột mất, Pleiku trở thành một khu chợ trời vĩ đại mà giá trị của hàng hóa đổi chác trên thị trường bị đảo lộn theo một tiêu chuẩn mới. Ban đầu, khu chợ trời còn lẩn quẩn ở khu rạp xi nê Diệp Kính và khách Sạn Thống Nhất, nhưng từ khi mất Buôn mê thuột, đi đâu cũng thấy cảnh chợ trời. Người ta khuân đồ ra bày bán ngay trước cửa nhà, từ Soong chảo lỉnh kỉnh đến chén bát, quạt máy, tủ lạnh, đồ gỗ… Người bán là những bà nội trợ mặt mày buồn xo, gần như ngượng nghịu vì phải mở toang cánh cửa riêng tư cho người khác thấy cả gia tài nhỏ nhoi ít ỏi đến tội nghiệp của mình. Người mua không phải là hạng có quyền thế và tiền bạc, mà chỉ là những người nghèo cả thế lực lẫn của cải, tự biết không thể chen chân leo lên máy bay để thoát thân nên nhân cơ hội nghìn năm một thuở, bỏ ra một món tiền ít để sắm vội những thứ lâu nay hằng mơ ước.

Đại úy Vinh lái chiếc Jeep ghé lại một quán cà phê quen. Ông mất ngủ đêm qua, sáng nay lại phải dậy sớm. Một lần nữa, đêm qua địch lại pháo kích vào phi trường

Cù hanh và kho xăng. Thiệt hại không có gì, địch chỉ pháo kích vài quả, rồi ngưng. Nhưng hậu quả dai dẳng âm thầm sau vài quả pháo kích thì lớn lao trông thấy. Trông nét mặt bơ phờ của những giới hiện diện trong quán cà phê, ông Vinh biết đêm qua mọi người cũng mất ngủ như ông. Sau một vài tiếng nổ lẻ tẻ của đạn pháo kích, đêm Pleiku vẫn lạnh và đen mênh mông như các đêm trước. Gió hú qua từng ngọn thông già, lay mái và vách tôn những khu nhà tiền chế. Mọi người đều chạy ra núp dưới những căn hầm làm vội mấy hôm trước, nín thở chờ những đợt pháo tiếp theo. Tin liên đoàn 22 Biệt động quân bị chận đánh tan rã không giải cứu được Buôn mê thuột được thì thào chuyền từ người này qua người khác dưới ánh đèn leo lét ảm đạm trong những căn hầm. Chờ thật lâu, tới lúc mệt nhoài và ngột thở, liều lĩnh ra khỏi hầm, không ai ngủ tiếp được nữa. Cũng không dám vào nhà. Từng đám người thì thào cho nhau biết những nguồn tin mật có căn cứ hay không căn cứ, trong bóng đêm hay quanh một ngọn lửa cháy bằng gỗ thông mới nhóm. Cảnh tượng ấy lại tiếp diễn sáng nay trên góc phố, trong quán hủ tiếu gần chợ, trong quán cà phê, ở các khu chợ trời.

* * *

Đại úy Vinh phải gài số hai để chậm rãi lái chiếc Jeep lùn qua khu chợ trời mới mọc hôm nay, trên đường trở về đồn. Ông định dẫm chân lên bàn thắng dừng xe lại khi thấy chủ căn nhà tôn ở phía bên trái đem tủ sách gia đình ra đổ đống bày bán trước tấm cửa gỗ khép hờ. Nhưng rồi ông tiếp tục lái xe đi. Mớ sách quí ông mua được từ mấy hôm trước vẫn còn nằm ngổn ngang trong lòng xe phía sau ông. Sách vở, niềm đam mê và hãnh diện của đời ông, bây giờ cũng trở nên thừa thãi vô ích. Ông cảm thấy đầu óc trống rỗng, ngầy ngật bất an. Ông cố nghĩ chỉ do mất ngủ mới gặp tình trạng ấy, dù biết không phải vậy !

Vừa về tới đồn, anh hạ sĩ trực điện thoại cho biết cách đây 15 phút Trung tá Chỉ huy trưởng Quân cảnh có gọi lại, và dặn phải tìm mọi cách thông báo cho Đại úy Vinh biết để đại úy liên lạc với ông ngay.

Ông Vinh chụp điện thoại quay số của văn phòng Trung tá Kha. Trung tá Kha cáu kỉnh hỏi :

- Cậu đi đâu vậy ? Tình hình này mà… Nhưng thôi, triệu tập ngay cho tôi toàn đơn vị để phổ biến tin khẩn. Đúng 10 giờ. Tôi sẽ đến ngay.

Cuộc họp ngắn, thật ngắn. Trung tá Chỉ huy trưởng bỏ hết mọi thủ tục rườm rà, đi ngay vào vấn đề bằng

một giọng rã rời, và cộc lốc, không có giải thích. Ông cho biết đã có lệnh dời Bộ Tư lệnh Quân đoàn 2 về Nha trang, cho nên các phòng ban và đơn vị trực thuộc cũng như phụ thuộc chức năng của Bộ Tư lệnh Quân đoàn cũng phải dời theo. Các bộ phận chính di chuyển bằng phương tiện hàng không do Sư đoàn 6 Không quân lo. Bộ phận phụ cùng quân cụ quân trang nặng, di chuyển bằng đường bộ. Những đơn vị trú phòng lâu nay trực tiếp trách nhiệm bảo vệ an ninh tại khu vực Pleiku, Kontum và các nơi khác vẫn ở lại. Đối với binh chủng Quân cảnh, thì Tiểu đoàn 2 Quân cảnh sửa soạn di tản ngay sau cuộc họp này. Đồn quân cảnh Pleiku, tiểu đội Quân cảnh điều tra tư pháp Pleiku cũng như Đại đội 122 Quân cảnh điều tra tư pháp phải ở lại. Trung tá Chỉ huy trưởng quay nhìn về phía Đại úy Vinh, nghiêm mặt nói :

- Ngay bây giờ, Đại úy phải đích thân điều khiển kiểm soát thật chặt an ninh phi trường. Phải cho lính Quân cảnh túc trực tại cả phi cảng quân sự lẫn dân sự, tuyệt đối không cho quân nhân nào được di chuyển lẻ tẻ. Phải thu hồi tất cả các loại quân vụ lệnh và giấy nghỉ phép, dù ai cấp cũng vậy. Đó là lệnh. Đặc biệt phải chú ý chận lại các quân y sĩ làm việc ở Quân y viện Pleiku và Liên đoàn 72 Quân y. Bên Quân y viện đã báo động đỏ lên Quân đoàn. Nhiều thương bệnh binh bị bỏ mặc

không ai chăm sóc cả !

Cuộc họp chấm dứt đột ngột, không báo trước bằng những lời vỗ về hay khích lệ như thông thường.

Ông trung tá lên xe rồi, các quân nhân dự họp vẫn còn ngồi ngẩn trong phòng họp. Ai cũng muốn về ngay để thông báo tin khẩn cấp cho gia đình chuẩn bị, nhưng trong hoàn cảnh dầu sôi lửa bỏng này, không ai muốn bị bạn đồng đội nhìn như một kẻ yếu ớt, ích kỷ, hèn nhát. Đại úy Vinh gỡ thế kẹt cho mọi người, khi ông phân công cho binh sĩ thuộc cấp ai lo an ninh cho phi trường, ai lo thu dọn hồ sơ để đưa đơn vị về Nha trang theo đường bộ. Có được lý do chính đáng để ra đi, cả phòng họp tan hàng nhanh chóng.

* * *

Đã có nhiều nguồn tin ỡm ờ xác nhận là Quân đoàn sắp bắt đầu cuộc di tản về Nha trang theo quốc lộ 7. Sau khi giải tỏa được Thuần mẫn, tỉnh lộ 7 B đi qua Phú bổn trở thành lối thoát duy nhất còn lại để đem cả Quận đoàn ra khỏi cao nguyên. Đại úy Vinh lật bản đồ quân sự ra, thấy tỉnh lộ này có nhiều đoạn bị đứt quãng, vì lâu ngày không còn sử dụng thường xuyên nữa. Tuy vậy, ông vẫn tin là với phương tiện dồi dào của công binh, sự lựa chọn ấy hợp lý, có thể là lối di tản an toàn vì bất

ngờ, ra ngoài tiên liệu của Bắc quân.

Dù vị chỉ huy trực tiếp có ra lệnh đơn vị ông phải ở lại, Đại úy Vinh vẫn lặng lẽ ra lệnh cho thuộc cấp của ông cứ chuẩn bị sẵn đồ đạc, để nếu cần, cũng phải di tản theo với các đơn vị khác. Ông không hề áy náy về điều này, vì biết các đơn vị trực thuộc Tiểu khu Pleiku cũng làm như ông. Vì nghĩ sắp xa Pleiku, ông Vinh mới quyến luyến bịn rịn với tất cả những gì ông thấy chung quanh. Những sự vật tầm thường đột nhiên trở nên quí giá, đặc biệt. Để bù vào những giờ phút phải chứng kiến cảnh hỗn loạn ở phi trường, trên đường về đồn, ông tự dành cho mình cái xa xỉ lái xe loanh quanh để thu hết vào óc cái đẹp não nùng của một thành phố hấp hối. Và ông ghi nhận được những vẻ đẹp bất ngờ. Chẳng hạn ông nhận thấy ráng chiều suốt một tuần nay có màu đỏ bầm hơi ngả sang sắc tím. Mây thành màu xám đậm lúc nào cũng bít kín chân trời, phủ lên đám rừng chung quanh, nên khu phi trường, thành phố và các doanh trại lọt thõm vào trong phòng ngự kiên cố. Nhưng phía trên ngọn thành mây, mỗi lúc chiều xuống, những tia nắng quái thoi thóp dường như luôn luôn thu hết sức tàn lóe lên hết sức rực rỡ rồi mới chịu nhường bước cho đêm. Quan sát kỹ, đại úy Vinh thấy sắc chiều biến đổi độ đậm nhạt rất hài hòa, tiếp giáp với thành mây xám là một mảng sắc tím, rồi một làn đỏ bầm, rồi một lớp đỏ cam,

cuối cùng những tia nắng sót rọi theo hình rẽ quạt vào mây cao, tạo ra những luồng đỏ rực rỡ. Ngọn nến lóe lên trước khi tắt đây sao ? Viên đại úy sợ phải nghĩ tới hình ảnh bi thảm đó, hy vọng quyết định di tản bất ngờ là một tính toán khôn ngoan, một bước lùi tạm để lấy thế lướt mạnh tới. Nhưng thoát được ám ảnh bi thảm không phải dễ. Nhìn đâu ông cũng thấy những thứ sắp thành lưu niệm, từ một ngọn thông già đến lớp lá khô trở mình quần quại dưới đế giày, từ mặt Biển Hồ quạnh hiu cho đến pho tượng Đức Quan Thế Âm ở đỉnh đồi.

Ông đi tìm những người bạn văn nghệ, nhưng ai cũng lo toan cho gia đình di tản, nên, hoặc ông không gặp họ, hoặc ông chỉ tìm thấy cái xác vô hồn của họ. Lái lên Bộ Chỉ huy Quân đoàn tìm những sĩ quan từng chơi mạc chượt với ông làm việc ở Trung tâm hành quân, đại úy Vinh thấy Bộ Tư lệnh vắng hoe. Đầu não chỉ huy chiến tranh trong giai đoạn dầu sôi lửa bỏng mà như cảnh chợ chiều thế này à ? Càng hỏi, càng thắc mắc, ông càng lo. Thôi thì phải về thu xếp một ít đồ đạc để di tản, đề phòng trường hợp Pleiku bị sụp sau khi Bộ Chỉ huy Quân đoàn rút đi. Ở các phòng kế cận trong doanh trại, chắc chắn gia đình các sĩ quan và binh sĩ khác cũng đang hối hả làm cùng một công việc như ông. Ông nhìn quanh phòng khách, do dự không biết có nên mang theo bức tranh thiếu nữ một bạn họa sĩ biếu cho ông năm

ngoái hay không. Ông quyết định bỏ lại. Mang tranh đi lần này có khác nào khiêu khích cho người khác tức giận. Nghệ thuật làm được gì trong hoàn cảnh này ! Ông tiếc rẻ nhìn tủ sách, rồi dứt khoát đi vào buồng trong. Mấy cái áo dài màu hoặc in hoa của vợ. Ngăn hộc kê bên cạnh giường còn một số quần áo mặc ấm của các con. Hai tấm ảnh treo trên vách ván, một cái chụp bữa lễ thôi nôi của thằng con trai đầu, có đầy đủ ông bà nội, và bố mẹ, một cái là ảnh bán thân của vợ ông, chụp vào thời con gái tóc kẹp và đôi mắt mở lớn óng ánh yêu đời. Ở góc cái bàn thấp, một tờ Playboy mở ở trang giữa. Ông chợt vui khi nhớ tới tập báo chịu chơi này. Một người bạn ở Sài gòn lên Pleiku chơi, thấy vợ ông hay tra hỏi hành tung của chồng nên muốn trêu bạn, bằng cách trước khi về mua một tờ Playboy (lính Mỹ đem bán cho dân chợ trời Pleiku) bỏ vào phong bì dán kín, giả nét chữ đàn bà gửi biếu ông đại úy quân cảnh. Ông bạn biết vào giờ anh lính quân bưu đem thư đến cho gia đình ông trưởng đồn, chỉ có bà đại úy ở nhà để nhận. Chuyện đùa dai ấy bất thành, vì khác với thông lệ giao thư từ riêng của sĩ quan đến tận nhà, hôm ấy anh lính quân bưu giao bì thư đựng báo cho viên đại úy. Ông phải giấu vợ chiêm ngưỡng riêng vẻ đẹp của các cô thiếu nữ tóc vàng khỏa thân, chỉ vì vợ con ông về Qui nhơn nên ông mới dám đường hoàng đem

tờ Playboy về đặt hớ hênh trong phòng ngủ. Ông ngồi xuống giường, lật từng trang Playboy ra xem, lòng chỉ thấy lạnh lẽo, thờ ơ. Một lần nữa, ông biết mình xuống tinh thần hết sức !

* * *

Sáng ngày 16-3, bầu trời đột nhiên quang đãng khác hẳn mấy hôm trước. Những đám mây đen biến mất theo màn đêm, trời cao xanh, nắng sớm hớn hở ôm ấp lấy những cánh rừng mơn mởn lộc non mùa xuân. Những bầy se sẻ ủ rũ chịu đựng mấy tuần lạnh, sáng nay ríu rít bay chuyền từng đàn từ vòm cây này qua vòm cây khác, mặc dù nhân gian dưới đôi cánh chim vẫn còn im lìm khó hiểu.

Nắng đã rọi trước sân, trên hè phố nhưng nhà cửa quán xá vẫn còn đóng cửa. Pleiku như còn ngủ rán để bù những khuya bàn soạn xếp đặt cho cuộc di tản chưa biết xảy ra lúc nào. Người thuộc vào hạng được thông báo di tản chính thức chuẩn bị sẵn sàng đã đành, người thuộc đơn vị đồn trú phải ở lại cũng chuẩn bị.

Khoảng 9 giờ sáng, đột nhiên Pleiku choàng thức giấc. Cái gì đánh thức Pleiku dậy ? Một hồi còi báo động ? Một thông cáo phổ biến trên đài phát thanh ? Không. Lệnh di tản chính thức chỉ tới được các cấp chỉ

huy quan trọng, nhưng chỉ cần nửa giờ sau, mọi người dân ở Pleiku đều biết giờ phút thấp thỏm chờ đợi đã tới. Những đoàn GMC chở đầy quân cụ, đồ đạc lẫn quân lính vừa rời khỏi cổng doanh trại là lập tức khắp các ngõ ngách, mọi căn nhà đều mở tung cửa, người ta túa ra đường, mọi loại xe cộ đều nổ máy, tiếng động cơ lẫn tiếng ơi ới gọi nhau làm lũ chim sẻ khiếp sợ núp hết dưới các tàn lá xanh.

Pleiku đột ngột chuyển mình. Từ trên cao, đằng xa, cả thành phố chìm dần dưới lớp khói động cơ nổ và một loại âm thanh kéo dài liên tục như dư âm của những tiếng sấm rền.

Xe cộ đủ loại, từ những chiếc Honda hai bánh cho đến xe bồn chở xăng, bất cứ thứ phương tiện di chuyển nào cũng lăn bánh. Người lái xe đưa thân nhân đi lánh nạn cũng khỏi cần biết phải đi về hướng nào. Cứ đi theo chiếc xe phía trước. Từ ngoại ô, xe cộ và người đổ về khu trung tâm thành phố. Rồi từ thành phố, như có một sức hút mạnh vô biên, dòng xe cộ trôi giạt về một địa điểm tập trung ở phía bắc. Tin truyền miệng lập đi lặp lại trở thành mệnh lệnh chính thức : đã có quyết định bỏ Pleiku như là đã quyết định không cứu Buôn mê thuột, bỏ cao nguyên để về duyên hải. Không còn phân biệt đơn vị trực thuộc Quân đoàn hay Tiểu khu, bàng thống

hay chính thống, địa phương hay không địa phương. Bỏ Pleiku, xong rồi, bây giờ mạnh ai nấy lo tìm đường nhập đoàn di tản.

Những đoàn quân xa khi ra khỏi cổng doanh trại còn chở toàn lính và quân cụ. Nhưng chỉ mới chạy chậm qua vài đoạn đường, vợ con lính đã leo lên tìm chỗ, ngược lại những người lính chậm chân phải ngồi nhờ xe dân sự. Khói xe mỗi lúc một dày, nhịp độ di chuyển chậm lại vì lâu lâu chiếc xe đi trước dừng lại để rước thêm người. Xe nào cũng oằn mình chịu đựng một sức nặng gấp nhiều lần bình thường, nhưng cần gì ! Cứ tiến về phía trước, tài xế thúc giục nhau hay thúc giục người thân bằng cách nhấn còi. Dòng xe cộ và người chậm rãi bò về trước mặt, ngả nghiêng đênh đênh giữa tiếng ồn ào và đám khói như đang khật khưởng lên đồng.

Những chiếc xe đầu đàn đến được chỗ tập trung như đã hẹn thì chỉ những người bám được lên những chiếc xe ấy biết. Những người đi sau chỉ nóng ruột thấy chiếc xe đi trước dừng lại khá lâu. Trẻ con bắt đầu khóc, người lớn cãi vã, chửi thề. Không khí căng thẳng và ngột thở, mặc dầu trên bầu trời, nắng vẫn rực rỡ, và lá xanh hai bên đường vẫn óng ả màu xuân.

Rồi xe trước lại chuyển bánh. Những người nóng ruột lấy Honda len lỏi lách chạy về phía trước tìm hiểu vì sao đoàn xe dừng lại trở về, cho biết những xe mở đường dẫn đầu đã ra khỏi thành phố. Viên trung úy phi công trực thăng bay lượn quan sát trên bầu trời Pleiku thì thấy những nhánh sông màu xám sẫm len lỏi uốn khúc giữa những hàng cây đổ dồn về một ngã hợp lưu, rồi từ chỗ tụ, phát ra một dòng sông lớn hơn, chậm chạp xoi đất đỏ chảy dần về hướng quốc lộ 14.

Cuộc di tản bắt đầu !

Chương 129

Khúc đầu của đoàn di tản chậm chạp bò tới, nuốt từng chặng nhỏ của quốc lộ 14, nhưng những nhánh đuôi của con rắn hình dạng kỳ dị thì như bất tận, mỗi lúc mỗi dài thêm ra. Người được ban lệnh di tản chính thức đi trước, kẻ có phương tiện cơ giới tiếp nối. Rồi những người dân nghèo khổ không có phương tiện cũng phải hấp tấp vơ tìm một ít hành lý, dắt díu nhau nối đuôi, người mạnh dìu người yếu, anh cõng em thất thểu lê bước trên đường ngập bụi và cháy nắng.

Đoàn xe chở binh sĩ và gia đình của đồn Quân cảnh nằm vào đoạn giữa, và chạy thật chậm theo nhịp chung. Quanh xe, bất cứ ai có sức thì bám lấy bất cứ thanh sắt hay sườn gỗ nào có thể bám được để đỡ cho đôi chân. Những chiếc Honda buộc ràng đủ thứ hành lý chưa kể số người trên yên, thế mà người lái vẫn nhanh tay lái lách để vượt mau về phía trước.

Đoàn di tản, kể cả khúc đuôi, cuối cùng cũng ra khỏi Pleiku. Mọi người như bị trôi bập bềnh trong một cơn mê dài, ít ai còn nghĩ tới nơi chốn thân yêu vừa đành đoạn lìa bỏ để quay lại nhìn về phía sau. Thế rồi đột nhiên có tiếng lao xao truyền nhanh từ khúc đuôi ra khúc đầu đoàn, mọi người đều quay đầu nhìn về phía

Pleiku. Một, rồi hai, ba đụn khói đen nổi lên, vươn thẳng lên trời, sau đó tỏa rộng như một tàn cây. Có nhiều tiếng nổ lớn, trong khi những đụn khói đen mọc lên khắp đây đó, trông giống những đám nấm độc xám xịt khổng lồ. Người ta biết ngay là các đơn vị tập hậu đã phá hủy những quân cụ, khí giới và kho xăng ở Pleiku để khỏi lọt vào tay Bắc quân. Bây giờ mới bắt đầu có những giọt nước mắt lặng lẽ chảy xuống, những tiếng nấc nghẹn. Ôi ! Pleiku hấp hối bao ngày qua, Pleiku oằn mình trút hơi thở cuối cùng.

Đại úy Vinh ngồi ở ghế bên phải bên cạnh người tài xế, phía sau ông không có người lính nào khác, chỉ có gia đình Thượng sĩ Hạp gồm một bà mẹ già, vợ anh thượng sĩ và bốn đứa con. Chiếc Jeep lùn chở phía sau khá nhiều đồ đạc và mấy hộp lương khô, nên những người gia đình anh thượng sĩ phải chen nhau ngồi thu lu trong lòng xe. Đứa trai út bốn tuổi không chịu được hơi nóng và mùi mồ hôi, xin lên ngồi chen giữa hai ghế trước. Thượng Sĩ Hạp ngồi trên chiếc Dodge chạy kề sau chiếc Jeep, cùng một số lính Quân cảnh và gia đình họ.

Chạy thêm một đoạn, Đại úy Vinh bảo tài xế ngừng để cho một ông cụ đứng bên vệ đường quá giang vì chiếc Honda con trai ông lái đèo ông chạy loạn bị chết

máy. Người con cảm ơn ông đại úy rối rít, dặn cha nếu tới Phú bổn trước thì chờ con ở nhà một người quen. Anh tự tin sẽ sửa được chiếc xe và theo kịp cha trước khi tới Phú bổn. Đứa con trai thượng sĩ lại bị trả về phía sau để nhường chỗ cho ông cụ. Biết hai cha con từ khúc đuôi chen lách tới được đoạn giữa, Đại úy Vinh hỏi thăm :

- Phía sau ra sao hở cụ ?

- Cũng yên lắm. Nhiều người đi bộ được một đoạn bỏ về. Mấy người khác rồi cũng tìm được xe cho quá giang.

- Khúc sau dài không ?

- Dài lắm. Dám dài cả chục cây số. Chạy chậm rề thế này liệu tối tới Phú bổn không hở Đại úy ?

- Chắc tới. Miễn là…

Viên đại úy không dám nói «miễn là địch đừng phục kích». Ông lo không biết nếu Bắc quân nhẫn tâm phục kích nã đạn thẳng vào đoàn di tản, thì sẽ có bao nhiêu người chết. Giữa thanh thiên bạch nhật, một đoàn người và xe nối đuôi nhau trên quốc lộ, dân với lính, xe nhà binh, xe dân sự lẫn lộn, súng ống đạn dược chất đống lẫn lộn với đồ đạc quần áo, đơn vị nào tự lo lấy đơn vị

nấy, khi loạn không biết ai chỉ huy ai… càng nghĩ viên đại úy càng lo sợ. Cảnh đại lộ kinh hoàng ở Quảng trị sẽ tái diễn trên quốc lộ 7 không ?

Đoàn xe qua khỏi Thuần mẫn, và đã bắt đầu vào đoạn đường đất đỏ cách Phú bổn chỉ vài cây số nữa. Có lẽ đoạn đầu đoàn đã tới nên nhịp di chuyển chậm hẳn lại. Trời đã ngả chiều. Nắng hết gắt, lâu lâu hơi lạnh ủ trong những cánh rừng ven đường theo gió ùa tới. Cả cụ già ngồi trước và bà mẹ Thượng sĩ Hạp ngồi sau đều lục áo ấm chuẩn bị ngự hàn. Lũ trẻ con kêu đói, bà vợ anh thượng sĩ càu nhàu mắng con, rồi lục giỏ phát cho mỗi đứa một khúc bánh mì khô. Chị Hạp ngập ngừng đưa một mẩu bánh ra mời Đại úy Vinh cho phải phép. Viên đại úy lắc đầu. Ông không thấy đói, dù buổi sáng chỉ uống có một ly sữa để vất hộp sữa đặc còn lại trong tủ lạnh từ cả tuần trước. Ông xoay nghiêng vai quay hỏi ông cụ ngồi cạnh :

- Chốc nữa tới Cheo reo cụ về đâu ?

- Đại úy cho tôi xuống gần sân banh. Nhà con gái tôi ở đó.

Người con trai ông cụ sửa xong chiếc Honda đã bắt kịp chiếc Jeep. Anh rề xe sát bên hông chiếc Jeep lùn, hỏi cha :

- Cha về với con hay con về trước cho chị Bốn hay ?

Ông cụ quay hỏi Đại úy Vinh :

- Tối nay mời Đại úy về nhà con gái tôi dùng cơm. Đại úy tử tế quá, tôi biết lấy gì…

Ông cụ nói chưa dứt câu, thì nhiều tiếng nổ vang rền ở phía trước. Anh tài xế theo phản xạ tự nhiên phanh xe lại. Chiếc Dodge-4 phanh chậm ũi vào đít chiếc Jeep. Nhiều tiếng la lớn : «Pháo kích, pháo kích !»

Không ai bảo ai, mọi người nhảy ra khỏi xe, tiếng trẻ con khóc, tiếng la hét hỗn loạn chen lẫn với tiếng nổ của đạn pháo kích. Thiên hạ túa ra hai bên vệ đường, nằm sát xuống bất cứ gốc cây bụi cỏ hay mô đất nào họ tưởng là chận được mẻ đạn pháo. Trên đường đất đỏ chỉ còn đoàn xe nằm lộn xộn và đồ đạc vất tung tóe. Nhiều đụn khói đen bốc lên phía trước mặt, từ xa. Mọi người hoàn hồn. Địch chưa bắn thẳng vào đoàn di tản, chỉ pháo kích chận đầu vào Phú bổn để cho biết là họ có mặt mà chưa muốn hạ tay đao.

Người ta lại lục tục lên xe tiếp tục cuộc hành trình. Cảm giác bình yên không còn nữa. Nhưng không ai muốn tỏ bằng lời mối lo của mình. Ngược lại, ông cụ quá giang xe còn cố nói :

- Chút nữa Đại úy cho tôi xuống đầu đường vào sân banh, để tôi chỉ nhà con Bốn. Đại úy tới dùng cơm tối với gia đình tôi, nghe Đại úy. Cả bà con ở đây nữa, tối nay ai không có chỗ ngủ xin mời lại nhà con gái tôi.

Giọng nói của ông cụ lắp bắp, thiếu hẳn quả quyết. Đại úy Vinh không trả lời. Ông thầm cảm ơn (không biết cảm ơn ai) là dù sao cả đoàn di tản cũng qua được một ngày bình an.

* * *

Đơn vị của Đại úy Vinh tới Cheo reo lúc 8 giờ tối. Những người tới trước đã chiếm những chỗ dừng xe và tạm trú thuận lợi, lớp tới sau bắt đầu vất vả tìm một chỗ đặt chân. Thị trấn miền núi heo hút lâu nay chỉ có chưa tới 20.000 dân, đột ngột trở thành cái phễu cho dân lẫn lính của Pleiku, Kontum đổ về. Trong màn đêm, dưới những ngọn đèn nhá nhem, người ta phải cẩn thận từng bước vì vô ý một chút là dẫm phải người. Không có một tấm mái che nào vô dụng. Công sở, trường học, trại lính, quán xá, nhà dân, đâu đâu cũng chật như nêm, không đủ chỗ trú sương, người ta trải chiếu hay những tấm nhựa ra ngay lòng đường, gối đầu lên lề. Từng nhóm các bà nội trợ bắt đầu nhen bếp nấu nướng. Khung cảnh chung giống như một cuộc họp trại lớn, hỗn độn bi thảm nhưng cũng rộn rã vui vẻ không kém !

Đại úy Vinh chờ cho đơn vị mình ổn định chỗ nghỉ đêm trong sân vận động xong, mới mượn cái đèn pin của Thượng sĩ Hạp lần mò lên Tiểu khu Phú bổn tìm Ngữ. Chị Hạp không biết trong vòng nửa giờ bằng cái tài xoay xở hiếm có nào đã nấu cho cả gia đình một soong mì Sợi. Chị cố nài Đại úy Vinh ăn một tô mì nóng rồi đi đâu hãy đi.

Viên đại úy phải mất cả nửa tiếng đồng hồ mới len lách được tới Tiểu khu. Trong sân Tiểu khu toàn lính, nhưng ít người hơn ngoài phố. Ông Vinh tìm được Ngữ khá dễ dàng. Mới cách nhau có mấy hôm, nhưng do thời cuộc biến đổi quá lẹ, hai người ôm chầm lấy nhau tưởng như gặp lại sau nhiều năm tháng thăng trầm đổi thay.

Ngữ lo lắng hỏi :

- Ông biết rõ không ? Người ta bỏ cao nguyên hay sao ?

Ông Vinh hỏi lại :

- Chứ ở đây các ông không nhận được lệnh à ?

- Lệnh gì ? Quân đoàn dời về Nha trang, nhưng cơ quan hành chánh và Tiểu khu các tỉnh vẫn phải ở lại chứ ! Bộ Chỉ huy Quân đoàn dời, đâu có nghĩa là bỏ hết

chạy thoát thân, bỏ dân lại. Sao các ông rùng rùng kéo nhau tới đây thế ?

Ông Vinh lúng túng không biết trả lời bạn thế nào. Ông suy nghĩ một lúc rồi nói :

- Đúng là một cuộc rút chạy dù chưa thử sức với địch. Một cuộc tháo chạy vô trật tự. Cũng may ngày vừa qua chưa có điều gì đáng tiếc. Tôi đang lo lỡ có gì, tình trạng vô tổ chức thế này… nếu địch lại phục kích nữa… À, hồi nãy chúng nó pháo kích vào đây, thiệt hại nhiều không ?

- Ít thôi. Cháy mấy căn nhà. Hai người chết, dân mới chạy từ trên đó xuống. Nhưng ông chưa trả lời câu tôi hỏi. Ông được lệnh rút lui à ?

- Không. Chỉ nhận được lệnh y như ở đây; Bộ Chỉ huy Quân đoàn dời, đơn vị thuộc trú phòng và địa phương ở lại. Nhưng sáng nay tự nhiên mọi người rùng rùng kéo đi, thế là a lê hấp, bắt đầu. Người ta đã cho phá hủy kho đạn và kho xăng. Như vậy càng rõ kế hoạch mật của Sài gòn, là dứt khoát bỏ cao nguyên. Giữa bạn bè với nhau, tôi khuyên ông thu xếp ngay để mai đi chung với tôi.

Ngữ cãi :

- Đi sao được ! Nếu tôi đi, thì hôm trước đã vù về Sài gòn với vợ con, hoặc ở lại Pleiku với ông.

Đại úy Vinh cười :

- Ông ở lại Pleiku thì bây giờ cũng ở đây, khác gì nhau nào ! Xếp của ông đâu ?

- Xếp nào ?

- Xếp trực tiếp, Trung tá Thanh.

- Ông ấy được lệnh dẫn quân đi tảo thanh cho vòng đai an ninh từ hôm qua.

- Như vậy là ông đéo hiểu gì cả. Tiểu khu của ông được giao hành quân mở đường quốc lộ 7 ở phạm vi thuộc Phú bổn. Thôi thì được đi. Cứ làm hết phận sự. Nhưng ông phải tùy tình hình mà tìm cách doọt cho đúng lúc. Tôi e dân Cheo reo tối nay ở chung với dân Pleiku Kontum, sáng mai chúng tôi ra đi họ kéo đi theo không còn một mống.

Ngữ tức giận hỏi :

- Vậy là lần lượt kéo nhau chạy à ? Địch đâu cần đánh đấm gì nữa. Các ông kéo tới đâu là tan rã tới đó. Các ông phải dừng lại chứ ! Cấp chỉ huy của các ông đâu ?

- Không có ai cả. Các ngài có phương tiện máy bay vù về Nha trang tắm biển ăn sò huyết uống nước dừa cả rồi ! Còn ở đây, ai đang chỉ huy Tiểu khu mà coi chộn rộn loạn xà ngầu thế này ?

Ngữ nhìn quanh, giọng chán nản :

- Giá có Trung tá Thanh ở đây thì đỡ. Ông đại tá đi họp khẩn ở Quân đoàn chưa về !

- Rồi ! Các ông cũng mồ côi như chúng tôi thôi !

- Ông nói gì vậy ?

- Tôi cá với ông là xếp lớn bận họp dài dài, ở đâu đâu tận Nha trang, Sài gòn, các ông có thân phải tự lo lấy.

- Tôi cũng đang đối phó nhiều chuyện lắm. Tạm thời Đại úy Trưởng ban 2 chỉ huy chung. Lính Thượng ở đây, ông hiểu ? Mấy ngày nay có nhiều dấu hiệu đáng ngờ. Chưa biết họ phản mình lúc nào.

- Họ đông không ?

- Địa phương quân ở đây hầu hết là người Thượng.

- Rắc rối nhỉ ! Ông ăn uống gì chưa ?

- Chưa. Trong phòng còn soong cơm nguội, nấu hồi sáng. Thịt chà bông Trang đem lên ăn chưa hết. Còn hũ dưa cà nữa.

- Nghe được đấy. Tôi ở lại đây với ông. Sáng ra sân vận động sớm để khởi hành. Cũng may là vợ con ông với vợ con tôi đều ở chỗ an toàn cả. Tụi mình một thân, cái gì cũng dễ tính.

Ngữ nói :

- Cảm ơn ông lắm. Không có ông, chắc bà xã tôi lại kẹt vào vụ này.

* * *

Thấy Ngữ xếp dọn lại cái mền nhà binh và gối trên giường sắt, sau đó ôm cái túi ngủ xuống trải ngay ngắn chỗ gần cái bếp dầu lửa, ông Vinh hỏi :

- Ông tính đi ngủ à ? Ngủ làm sao nổi ! Có rượu không ?

- Không. Ông biết tôi đâu uống được nhiều. Còn vài lon bia hộp thôi.

- Được. Tụi mình «say» một bữa đi. Biết đâu…

- Ở đây ồn và nóng. Ta lên chòi gác ngồi uống bia đi !

Ông Vinh gật đầu rồi hỏi :

- Có đồ nhắm không ?

- Dưa chua được không ?

- Được. Có phải hũ dưa leo ngâm dấm này không ? Ở đây sắm đồ Mỹ cũng dễ chứ ?

- Độ này hơi khó, cần cái gì phải ra ngoài ông. Hồi còn ông mục sư Mỹ ở đây, dễ thôi !

Hai người dẫn nhau lên cái chòi canh nằm góc tây của vòng rào Tiểu khu. Thấy chòi canh trống trơn, ông Vinh hỏi :

- Lính gác đâu ?

- Họ xin về. Với lại thế này còn cần gì canh gác nữa. Việt cộng có đánh vào tới đây cũng phải dẫm lên xác cả mấy vạn người.

Ngữ cúi xuống sửa lại chiếc chiếu rách trong chòi canh, mở thùng bia hộp soạn nốt ra năm lon Budweiser còn lại, rồi bậm môi xé cái hộp carton trải ra làm mâm. Họ quên mang theo đũa để gắp dưa, mà cũng không có đĩa để dựng đồ nhắm. Thấy bạn định quay trở xuống lấy thêm dĩa đũa, Đại úy Vinh ngăn lại :

- Ông cẩn thận như đàn bà ! Ta nhón lấy mà cắn, được rồi. Đêm nay sẽ là đêm nhớ đời của tôi với ông. Nếu làm thơ được, tôi đã làm tặng ông một bài liền ! Ông biết không, hồi sáng tôi định mang bức tranh thằng Đinh Cường theo, sau thấy có gì kỳ cục. Cũng như bây giờ mà tôi còn bụng dạ để ký cóp làm thơ, thì khó coi đéo tả ! Văn chương nghệ thuật làm được gì lúc này ?

- Không làm gì được. Một ông tướng đéo biết ông Nguyễn Du là ai Cũng dư sức làm cho hàng triệu người được sống yên ổn hay chịu khốn đốn bất trắc như thiên hạ dưới kia. Bức tranh tố nữ của thằng Cường chỉ làm vướng chỗ ngồi người tị nạn. Nhưng chuyện đời còn dài, đâu phải ngay ngày mai đã là tận thế. Bức tranh thằng Cường bị ông bỏ lại, nhưng thế nào cũng có kẻ hôi của thấy đẹp mang về treo. Rồi nó thấy người còn đẹp quá. Nó yêu đời. Nó hết đăm đăm. May phúc thời thế đẩy thằng ăn cắp nhỏ đó lên thành thằng ăn cắp lớn, dưới trướng vô số người sướng khổ vì nó, thì biết đâu bức tranh thằng Cường ngăn được những cuộc di tản kỳ cục như thế này.

- Ông ngụy biện !

- Không ngụy biện đâu. Đêm nay ông không làm thơ được. Nhưng mười, hai mươi năm sau, biết đâu ông sẽ viết cả một bài trường thi hay một cuốn sách về đêm nay.

Đám sao sáng trên cao kia sẽ lấp lánh trở lại trong thơ ông. Những cụ già, em bé đang nằm co quắp ở vỉa phố dưới kia lại hiện trên trang sách của ông. Cái đau, cái khổ, máu, nước mắt của họ hiện bị phí phạm lảng xẹt, nhưng nhờ ông viết mà phần nào đó không trở nên vô ích. Người ngu sẽ bị chê bai, kẻ dữ bị phán xét. Người đọc ông chợt thấy cuộc đời bất toàn, đáng thương, phi lý một cách ngộ nghĩnh. Họ sẽ nhìn đời chính xác hơn.

Viên đại úy gật gù ngẫm nghĩ lời bạn, mỉm cười nói :

- Ông tìm một lý luận tự an ủi cũng hay. Nghe được! Ừ, nếu đừng để cho bị cuốn trọn vào dòng, quan sát được nhiều điều ngộ nghĩnh lắm. Như hồi sáng lúc đoàn xe đơn vị tôi vừa rẽ vào đường Trần Hưng Đạo thì gặp một gia đình đang di tản bằng chiếc xe ba gác. Không biết về sau có chiếc xe nào cho họ quá giang không, tôi sợ là không, vì ngoài đồ đạc bề bộn, trên chiếc xe ba gác còn có hai tấm gỗ vàng tâm dài thoòng thật kềnh càng, một ông già hom hem ngồi trên tấm gỗ. Cả chị đàn bà trẻ lẫn cậu nhỏ khoảng 14 - 15 tuổi phải đẩy phụ chiếc xe ba gác mới nhích được từng chút. Ông biết họ chở mấy tấm gỗ theo làm gì không ? Gỗ tốt ông cụ mua để dành để đóng quan tài cho mình đấy. Chí tình, chung thủy với cái chết của mình như vậy thật là cao siêu ! Sống hết mình, mà chết cũng hết mình. Chúng ta thua

xa các cụ. Thú thật với ông, mấy đêm qua đêm nào tôi cũng gặp mộng dữ. Thấy nhiều điều quái dị. Đến nỗi giở trang giữa tờ Playboy ra ngắm mà vẫn lạnh tanh.

Ngữ bật cười. Rồi cả hai người bạn đều im lặng thật lâu. Không nói, chỉ uống. Đêm thượng tuần lờ nhờ ánh trăng non nên sao lấp lánh rực rỡ như mở hội. Bên dưới chòi canh, phía ngoài khuôn viên Tiểu khu, cũng bập bùng những bếp lửa nhỏ hay lập lòe những đầu thuốc lá cháy dở. Tiếng lao xao mơ hồ, không dứt, lâu lâu bè âm thanh đệm ấy trở thành nền cho những tiếng trẻ con khóc tỉ tê hay chát chúa. Trời và đất, thiên nhiên và nhân gian như hai cõi lạ lẫm, cách biệt. Một vì sao, rồi một vì sao nữa đổi ngôi. Hai người đều cảm thấy lạnh, cảm thấy bị lạc giữa cái biển âm thanh và ánh sáng triền miên phức tạp ấy !

Chương 130

Hai người nói chuyện nhẩn nha tới khuya rồi cùng thiếp đi lúc nào không hay, cứ dựa vào vách bao cát của chòi canh ngoẻo đầu mà ngủ.

Khoảng bốn giờ sáng, Trung úy Trưởng đồn Quân cảnh Phú bổn không biết hỏi ở đâu, cuối cùng tìm ra ông bạn sĩ quan cùng chức năng cùng binh chủng.

Anh ta lay Đại úy Vinh dậy để hỏi ý kiến có nên cho anh em đồn Quân cánh Phú bổn triệt thoái hay không. Đại úy Vinh bị phá giấc ngủ, mắt nhắm mắt mở càu nhàu :

- Ông hỏi khó thế thì đéo thằng nào trả lời được. Sao không tìm xin lệnh của Trung tá Chỉ huy trưởng Quân cảnh Quân đoàn.

- Tìm ổng không ra.

- Có Thiếu tá Nguyện ở đây, ông xin lệnh ổng đi.

- Ổng ở đâu ?

- Ở sân vận động.

- Ngoài đó cả rừng người…

- Ông tìm chỗ nào có nhiều xe Quân cảnh đậu, dễ ợt. Thôi để tôi đi với ông.

Ngữ nhổm dậy hỏi :

- Ông trở lại đây chứ ?

- Dĩ nhiên. Uống với nhau một ly cà phê rồi mới đi. Với rừng người thế này, ra khỏi đây cũng mất vài ba tiếng đồng hồ.

Đại úy Vinh bỏ áo vào quần, xốc lại cổ áo, rồi vịn thang gỗ xuống đất với Trung úy Trưởng đồn Quân cảnh Phú bổn. Được mời thuốc lá, ông Vinh rút điếu Pall Mall hút tự nhiên, hút xong chợt ho.

Trung úy hỏi :

- Ngoài đó triệt thoái có theo lệnh lạc gì không ?

- Đồn thuộc Tiểu khu, đáng lý phải ở lại.

- Hôm qua Trung tá Thanh cũng nói với tôi như vậy. Rồi sau nhận được lệnh triệt thoái toàn diện à ?

- Không. Điện thoại hỏi xin lệnh, không ai trả lời cả. Muốn đập vỡ mẹ cái máy PRC 25 luôn. Tôi chờ đến 11 giờ trưa mới cho đơn vị đi. Vì vậy mới nằm vào giữa đoàn di tản.

Họ đã ra tới sân vận động. Thiếu tá Nguyện đã dậy sớm, ngồi bó gối bên một cái bếp dầu lửa đặt áp vào góc hai tấm ván để tránh gió. Có lẽ ông không ngủ được nên nhen bếp nấu nước pha trà.

Viên trung úy lễ phép đứng nghiêm chào đúng theo quân cách, rồi nói :

- Xin lệnh Thiếu tá để đại đội được phép triệt thoái sáng nay.

Ông thiếu tá già còn một năm nữa hồi hưu đang ngồi bó gối thoải mái, đột ngột đứng hẳn dậy. Ông nghiêm mặt hỏi :

- Sao anh không xin lệnh Trung tá Chỉ huy trưởng ?

- Tìm mãi không ra. Thiếu tá là phụ tá…

- Không. Lúc này lệnh lạc nhất nhất phải do Chỉ huy trưởng. Tôi không được ủy nhiệm, mà tính tôi cũng không muốn lạm quyền, anh hiểu ?

Viên trung úy băn khoăn khó xử, rồi nói :

- Từ tối qua, các đơn vị ở đây cũng rục rịch chuẩn bị triệt thoái rồi. Họ bảo họ có được lệnh mật. Tôi tưởng phía Quân cảnh mình cũng có chỉ thị riêng…

- Có thể Trung tá Kha sẽ có chỉ thị cho anh. Theo tôi, nếu các đơn vị quân đội khác thuộc Tiểu khu đều rút, thì Quân cảnh ở lại làm việc gì đâu !

Thấy có Đại úy Vinh ở đó, ông thêm :

- Đại úy trưởng đồn Pleiku cũng phải tùy tình hình mà quyết định kịp thời. Các đơn vị ở Pleiku rút đi hết, Quân cảnh cũng rút.

Viên trung úy reo lên :

- Vậy là Thiếu tá đồng ý cho triệt thoái chứ gì ?

- Không không. Tôi không hề nói như vậy. Theo lệnh cũ thì các đồn Quân cảnh phải ở lại. Lệnh mới có sau khi bỏ Pleiku Kontum ra sao, tôi không rõ. Làm sĩ quan chỉ huy, đôi lúc phải tùy cơ ứng biến, thắng thì được khen nhưng thua thì phải lãnh phạt.

Từ đàng sau chiếc GMC đậu bên cạnh, có anh lính nào đó lè nhè la lớn :

- Thì cho lệnh rút mẹ nó đi cho xong, vòng vo tam quốc mãi.

Thiếu tá Nguyện khựng người, cau mặt vì giận. Ông nhìn về phía chiếc GMC, im lặng một lát suy tính, cuối cùng ngồi xuống nhấc cái ấm nhôm đang sôi lên khỏi

bếp, chậm rãi tắt lửa, chậm rãi pha trà.

Chờ mãi không thấy ông thiếu tá nói gì, cũng không ngửng lên, Đại úy Vinh khều tay viên trung úy. Hai người cẩn thận bước qua những người nằm ngủ trên sân vận động trở ra đường. Viên trung úy nói lớn :

- Đù mẹ thời thế kỳ cục ! Đi đâu cũng nghe những thứ lệnh lạc ấm a ấm ớ, chán bỏ mẹ ! Chưa đánh đã chạy. Vậy mà chạy cũng không ra chạy, chờ súng lệnh mãi không thấy gì, sau mới biết là cái anh bắn súng lệnh đã quăng súng lỉnh từ lúc nào rồi ! Tức không chịu được !

Đại úy Vinh vỗ nhẹ vai ông bạn nhỏ :

- Thôi dẫn lính của ông theo tụi tôi lẹ đi. Lo đầy đủ xe cộ thức ăn cho vợ con họ. Ông giận chửi toáng có ích gì !

* * *

Ngay từ khởi đầu cuộc triệt thoái khỏi Pleiku đã không có tổ chức, mặc dù trên danh nghĩa, đã có tới hai ông chuẩn tướng chịu trách nhiệm điều khiển cuộc triệt thoái. Đoàn xe đủ loại trên 4.000 chiếc với cả 100.000 người nếu thành hình và qua được một ngày di chuyển suông sẻ, chỉ do may mắn và các sĩ quan cấp nhỏ tự lo lấy đơn vị và thân nhân của lính mình mà thôi. Sau một

đêm ngủ lại Cheo Reo, hàng ngũ đã lỏng lẽo, người cùng đơn vị đã thất lạc vì ai tự nấy lo lấy chỗ trú đêm. Sáng dậy, những người hôm trước đi chậm lẽo đẽo nối đuôi muốn ngày hôm nay phải lấn đi trước, càng đi trước càng tránh bớt được những rủi ro bất trắc. Chỉ cần một chiếc GMC chết máy là dãy xe phía sau phải dừng lại, muốn chạy mau cho tới đích cũng không được.

Vì vậy, nhiều chiếc xe đã nổ máy tận 4 giờ sáng, và mặc những lời phản đối chửi bới của những người ngủ ngay trên đường đi, nhiều người vẫn cố tìm cách chen cho được ra chỗ họ đoán sẽ là đầu đoàn di tản hôm nay.

Hàng ngũ bị đảo lộn, nên đoàn xe hôm nay trông hỗn tạp đến kỳ dị thê thảm. Xe nhà binh màu olive phủ bạt bám đầy bụi đất đỏ chen lẫn với những chiếc xe du lịch đỏm dáng, những chiếc xe be kềnh càng người bu lên cả cần cẩu chạy khệnh khạng bên cạnh những chiếc xe Lam ba bánh lùn tịt. Xe bốn bánh chạy hàng đôi nên choán gần hết tỉnh lộ hẹp, vậy mà những chiếc xe gắn máy Honda, Suzuki, Yamaha chở nặng người và hành lý vẫn luôn lách lướt sát bên lườn xe hơi, nhanh nhẹn uyển chuyển như những chiếc mô tô chuyên làm xiếc. Đường không còn được tốt như ngày hôm qua, nên đoàn xe chạy thật chậm, khói phun từ các ống xú-báp ngập ngụa cả một góc trời, cùng với hơi nắng oi ả

làm cho mọi người đều như ngầy ngật say. Nhiều chiếc xe tải không mui được giăng thêm những tấm mái che tạm thời để tránh nắng, hoặc một cái chăn cũ, hoặc một tấm ni lông trải bàn. Màu sắc chằm vá, hỗn độn khác hẳn hôm trước.

Cheo reo đã ở lại phía sau. Đại úy Vinh quay nhìn lại, buồn lâng lâng khi nhớ đến ánh mắt của Ngữ lúc hai người từ biệt. Ngữ muốn ở lại để chờ Trung tá Thanh. Đại úy Vinh thuyết phục bạn không được, nói :

- Thôi tùy ông. Có những lúc tự mỗi người muốn trọn quyền quyết định theo những lý lẽ riêng. Mong ông ở lại bình an.

- Chúc ông đi bình an.

Đại úy Vinh chia tay với Ngữ lúc 6 giờ rưỡi, mãi 10 giờ chiếc Jeep của ông mới bò ra khỏi Cheo reo. Ông hy vọng trong mấy giờ kẹt đường, Ngữ đi đâu đó lại gặp ông, tán dóc thêm đôi ba câu chuyện nữa. Nhưng không được.

Rời khỏi Cheo reo ít lâu, đường sá xấu đi. Con đường không còn rõ hình dáng, lúc thì cỏ dại phủ, lúc chỉ là những mặt bằng lởm chởm đá sỏi. Lề đường mất dấu nên những chiếc xe gắn máy cũng bớt liều lĩnh, cẩn

thận chạy theo những vết bánh xe đã có trước. Đường dốc xuống băng qua một thung lũng cỏ thấp, một bên là sườn núi trọc đá vỡ từng mảng ngay ngắn như được cưa bằng máy từng lớp chênh chếch, một bên là cánh rừng cây cao thân thẳng vút song song nhưng tàn lá trơ trụi vì thuốc khai quang. Tài xế phải giữ kỹ chân thắng khi xuống dốc, có chiếc qua hai ngày chuyên chạy chậm, máy nóng bắt đầu trở chứng. Nhiều xe bắt đầu hư, cộng thêm đường hẹp và xấu cho nên mãi tới chạng vạng tối, đầu đoàn di tản vẫn chưa tới được quận lỵ Phú túc như dự định.

Xe chạy quá chậm, lúc nhích bánh lúc dừng nên nhiều người xuống khỏi xe, bạo dạn di tản sâu vào hai bên lộ. Từng đoạn lại gặp những buôn Thượng bỏ hoang, chắc là bị bỏ hoang không lâu vì cây cối vẫn còn nguyên và nhà cửa tươm tất. Nhiều người lính xách súng vào tận trong các buôn cách đường vài trăm thước để tìm nước. Rồi thường dân cũng bắt chước, từ đó hễ xe chạy chậm là đàn kiến di tản tràn rộng ra hai bên đường, thu quét những trái cây hay thực phẩm người Thượng bỏ lại.

Đêm đã xuống mà đoàn xe vẫn còn gầm rú chết đứng một chỗ giữa một khu rừng. Không ai biết vì sao phía trước dừng lại. Cũng không ai còn thắc mắc tìm hiểu, vì từ sáng tới giờ, đã dừng lại quá nhiều lần. Rồi chiếc

phía trước chuyển bánh. Lại đổ dốc ! Lúc chiếc Jeep lùn đã đến cuối con dốc và bắt đầu lăn bánh trên một đoạn đường bằng phẳng, Đại úy Vinh đứng ở hông xe nhìn ngược trở lên, ông thấy một con rồng thân dài đến tít tận xa và những chiếc vảy sáng chớp nháy tuyệt đẹp. Đèn xe làm sáng rực cả một góc trời, ánh đèn rọi khói xe phía trước nên trông từ xa, con rồng lửa như đang bay lượn trên một tảng mây.

Rồi ở cuối chân trời đêm, cách xa cái đuôi nhỏ tít của con rồng, đột nhiên lóe lên nhiều đụn lửa đỏ rực. Rồi nhiều tiếng nổ. Mọi người giật mình đồng loạt quay lại, tiếng bàn tán lao xao không dứt. Người thì đoán mãi tới bây giờ Cheo reo mới được lệnh triệt thoái, và người ta cho phá hủy đạn dược quân cụ và kho xăng trước khi rút đi. Kẻ thì bảo Bắc quân đã tấn công chiếm Cheo reo. Đại úy Vinh xót xa nghĩ tới Ngữ. Mặc cho thiên hạ bàn tán, ông ngồi thỏm vào lòng ghế, lấy mũ úp lên mặt. Ông tự hỏi mình đang đi đâu đây ? Cái gì đưa cả hàng trăm nghìn số phận trôi lều bều giữa dòng sông đêm này, một cuộc rước đèn kỳ dị nhất của thế giới, mạng sống như một cây diêm trẻ con tinh nghịch bật lóe lên một chút rồi tắt. Lúc nào ? Những đôi mắt đang núp sau ống dòm, những họng súng đã hờm sẵn, lúc nào chúng mày ra tay ? Trò chơi lớn này sẽ dẫn tới đâu ? Ông và Ngữ mới chia tay nhau buổi sáng, chỉ cách nửa ngày và

một đoạn đường không đầy năm mươi cây số, vậy mà số phận ông và số phận Ngữ như bị ngăn cách trong hai cõi, hoàn toàn khác biệt.

Rồi đoàn di tản cũng lết được tới quận lỵ Phú túc, lúc gần 9 giờ đêm. Cảnh nằm ngồi hỗn loạn khắp nơi lại tái diễn, chỉ khác là ở chỗ hẻo lánh nhà cửa thưa thớt này, tìm được một đầu hiên che sương quá khó. Bắt đầu cảnh trọn vẹn dầm sương dãi gió ! Đoàn xe đơn vị Quân cảnh của Đại úy Vinh không hẹn nhau đậu một chỗ như đêm trước. Bãi cát trống đã có nhiều xe đến trước chiếm chỗ. Trời tối, lái xe quá đường sợ sụp hố, nên tiến tới tiến lui loay hoay một hồi, các tài xế cho đậu xe ngay trên đường đi. Đại úy Vinh nhai một mẩu bánh khô, nốc vài ngụm nước trong cái bi đông sắt, rồi ngồi tại xe ngủ thiếp đi.

* * *

Ông giật mình thức dậy vì tiếng chửi thề ở chiếc GMC đậu ngay bên phải :

- Đù mẹ tổ chức rút lui như con cặc mà gọi là di tản chiến thuật ! Tao sống sót về được Sài gòn tao đập vỡ mặt nó ra !

Ba bốn quân nhân quần áo dơ dáy tóc tai bơ phờ đang ngồi quây quần quanh chiếc radio. Ông Vinh nhận ra giọng của tổng thống Thiệu đang phát thanh trên đài, nhất là lúc tổng thống cất cao giọng gọi «các chiến hữu thân mến». Một anh lính đưa tay tắt cái radio, người lính ngồi bên cạnh giành cái radio kéo về phía mình. Người bạn gắt :

- Tao bảo tắt đi. Điếc con ráy lắm !

- Tao tìm đài có nhạc cải lương nghe đỡ buồn.

Tiếng đổi băng tần, tiếng máy rè rè lục cục rồi lại nghe giọng của tổng thống. Sợ bạn lại nổi dóa, anh lính dứt khoát tắt cái radio pin.

Trời sáng dần. Cảnh ngổn ngang bề bộn như cảnh chợ chiều. Nhiều chiếc xe đêm qua đã tách khỏi hàng đậu xa vào ven rừng.

Ở vài lùm cây thấp, người ta giăng mền làm mái che sương cho người già cả và lũ trẻ con trong gia đình qua đêm. Ông Vinh lẩm bẩm : «Qua được hai ngày an toàn. Hôm nay sẽ ra sao ? Nếu kể theo chiều dài trên bản đồ thì cả đoàn đã đi được một phần ba chiều dài con đường di tản. Cho đến lúc này, chưa có gì đáng tiếc xảy ra. Đường còn tốt. Nhưng hơn một trăm cây số còn

lại chắc chắn không được như cũ. Trên bản đồ, đấy là những đoạn chỉ đứt quãng nhiều đoạn, lại thuộc vùng bất an ninh».

Một toán vài chục chiếc xe gắn máy từ phía sau chạy tới. Đại úy Vinh nghĩ họ từ sau đuôi muốn tới trước chờ sẵn để nối đuôi ngay sau đoàn cơ giới mở đường. Một nhóm nhỏ lân la đến gần đám lái xe gắn máy mới tới, rồi không biết có gì đặc biệt mà người ta bu đến đông thêm. Hai quân nhân bên chiếc GMC tò mò chạy tới chỗ có chuyện lạ. Họ trở về, khi ông Vinh hỏi, họ đáp là mấy người mới chạy từ Cheo reo lên.

Đại úy Vinh giật mình nhảy khỏi xe, hối hả muốn hỏi cho rõ tình hình Cheo reo. Ông dụi mắt không tin mắt mình. Ngữ có mặt trong số những người mới tới.

* * *

Ông Vinh bảo chị vợ Thượng Sĩ Hạp lục thùng lương khô Ration C tìm cho ông một gói cà phê bột và hai gói đường, rồi kéo Ngữ đi về phía một góc rừng ít người. Ngữ đi theo, vừa đi vừa ngoái đầu cảm ơn người đi Honda cho Ngữ quá giang. Ông Vinh hỏi gấp :

- Tụi nó chiếm Cheo reo rồi à ?

- Ừ !

- Vậy là thế nào tụi nó cũng theo truy kích đoàn di tản !

- Không đâu. Ủa, ông nghĩ Cộng sản chiếm Cheo reo sao ?

- Chứ còn ai ?

- Không ! Tụi Thượng nổi loạn. May mà tôi chạy thoát kịp, không đã mất mạng với tay chân đàn em thằng Y Drak.

- Y Drak nào ?

- Thằng thượng sĩ Ra-đê ở ban 3. Cả hai tiểu đoàn lính Thượng của Tiểu khu đều nổi loạn chiếm Cheo reo. Bây giờ mới biết từ lâu thằng Y Drak đã liên lạc với quân Fulro trong rừng.

- Thế còn ông Thanh ?

- Có mấy thằng lính theo ông Thanh chạy về được, nói toán quân tuần tiễu của Tiểu khu bị Fulro phục kích. Chạy thất tán tứ tung, chưa biết ai còn ai mất. Bây giờ mới hiểu vì sao Cộng sản về chuẩn bị đánh Buôn mê thuột với đầy đủ trọng pháo xe tăng mà bên mình không hay biết gì cả. Nếu người Thượng còn theo mình, chúng nó mới về lẻ tẻ là mình đã biết rồi.

Ông Vinh cột cái bi đông sắt lên một nhánh cây thấp, quơ lá khô và cành mục rải rác quanh đó nhóm lửa. Chờ cho lửa cháy xong, ông ngửng lên hỏi :

- Nhưng tụi Fulro đâu có hợp tác với Việt Cộng ?

- Tùy lúc. Họ muốn tự trị, hễ ai giúp họ tự trị thì họ theo. Mấy ông lính mũ xanh Mỹ và mấy ông mục sư Tin lành lâu nay tiêm vào đầu họ khao khát đó. Lúc người Mỹ còn ở đây, họ tưởng sắp đạt được mục tiêu. Bây giờ chắc Việt Cộng cũng hứa hẹn gì đó với họ. Ông đi suốt ngày nay có thấy nhiều buôn Thượng bị bỏ vắng hai bên đường, phải không ? Đấy, họ kéo rốc về Cheo reo.

Nước đã sôi. Đại úy Vinh mở nắp bi đông, trút hai gói đường và gói cà phê bột vào, lấy vạt áo che nóng cầm bi đông lắc nhè nhẹ, rồi đổ cà phê vào cái nắp nhựa. Ngữ mệt quá, nằm dài xuống. Ông Vinh nói :

- Uống tí cà phê đã.

- Ông uống trước đi. Chạy suốt đêm, mệt quá ! Ông còn thuốc lá không ?

Đại úy Vinh lục túi đưa cho Ngữ bao thuốc Ruby Queen Quân tiếp vụ dẹp lép. Ngữ ngồi dậy, rút thuốc vuốt cho điếu thuốc thẳng lại, đến chỗ lửa tàn cầm một nhánh củi còn cháy, đốt thuốc. Ông Vinh lặng lẽ đưa

cho bạn nắp nhựa đựng cà phê. Ngữ hớp một ngụm, rồi nằm trở lại, điếu thuốc vẫn gắn trên môi. Ông Vinh nhận lại nắp nhựa cà phê, ngồi xuống bên cạnh Ngữ. Ngữ nằm gác đầu lên hai bàn tay bắt chéo phía sau ót, hít khói thuốc lá để mặc cho tàn thuốc vun cao. Ông Vinh hỏi :

- Liệu Trung tá Thanh có việc gì không ?

- Tôi cũng mong cho ổng thoát nạn. Ổng mà chết trong vụ này, tôi nghĩ, thế là đời tôi hết hy vọng. Tôi…

Ngữ phải dừng lại vì lúc nói, tàn thuốc rơi xuống má. Chàng ngồi dậy, cố bập nhanh cho hết mẩu thuốc thừa, rồi dụi điếu thuốc còn lại xuống đất đỏ ẩm sương dưới chân. Ông Vinh không hiểu được cái giọng bi phẫn của bạn, hỏi :

- Ông mê ông Thanh đến như thế sao ? Ông nói quá !

Giọng Ngữ hơi bực tức :

- Không phải mê ! Hơn mười năm đi lính, ông Thanh là một trong một số rất ít ỏi sĩ quan mà tôi kính phục. Ông ấy có tầm hiểu biết rộng, có tinh thần trách nhiệm, và quí hơn hết là lòng trung thực. Sáu năm nay ông ấy vẫn chưa lên được đại tá, chưa kể nếu so về chức vụ, thì ông ấy phú quí giật lùi. Chức càng ngày càng nhỏ. Việc

gì khó người ta đùn cho ông ấy làm, phần khen thưởng người khác nhận. Vậy mà tôi chưa hề thấy ông ấy bất mãn. Tôi cho rằng nếu Trời còn thương, chịu cho miền Nam này tồn tại cho đến lúc thế hệ ông Thanh lên nắm vận mệnh quốc gia thì chắc chắn mọi sự sẽ đổi khác. Chiến hay hòa, đất nước vẫn cần những người như ông Thanh. Trung thực, và có tinh thần trách nhiệm.

Đại úy Vinh chua chát nói :

- Không bao giờ hạng đó nắm được quyền bính. Ông tin tôi đi !

Ngữ giận dữ hỏi :

- Vậy thì mạng sống con người giao cho ai ? Bọn lưu manh à ? Nếu nghĩ vậy thì chúng ta đang làm cái gì đây? Vì sao phải chạy một cách khốn khổ thế này ? Tại sao không nhậu một bữa no nê ở Pleiku, ở Phú bổn rồi tự thưởng một phát vào mang tai.

Mắt Ngữ đó ngầu, như sắp nổi cơn điên. Ông Vinh cười, cố nhỏ nhẹ cho bớt căng thẳng :

- Thôi, nói vậy chớ bi quan quá sống đâu nổi, «Làm người ai cũng có hy vọng». Hồi nhỏ tập làm luận luận lý, tụi mình cắn cán bút rà đi rà lại câu đó hoài. Ông quá lo cho ông Thanh nên nhìn cái gì cũng ảm đạm. Coi kìa,

buổi sáng nay đẹp biết bao nhiêu ! Uống cà phê chào mừng thêm một ngày mới. Một ngày bình an dưới thế như mọi ngày.

Chương 131

Mỗi lần dừng lại nghỉ đêm, đoàn xe và người di tản lại một lần nữa bị trộn trạo hỗn độn, chiếc xe hôm trước còn chạy phía trước hôm sau không thấy đâu, nhìn chung quanh chỉ thấy những xe lạ, người lạ. Cả đoàn xe của binh chủng Quân cảnh lúc khởi hành ở Pleiku trên sáu mươi chiếc lớn nhỏ, bây giờ đi bên nhau chỉ có chiếc Jeep của Đại úy Vinh và chiếc Dodge-4 do Thượng sĩ Hạp lái. Sở dĩ Thượng sĩ Hạp cố bám cho được chiếc Jeep chỉ vì vợ con và mẹ ông đi cùng với ông xếp đồn. Ông phải bám sát đuôi chiếc Jeep bằng bất cứ giá nào. Nhờ vậy, cả gia đình Thượng sĩ Hạp lẫn ông Vinh đều cảm thấy an toàn giữa rừng xe và người lạ hoắc.

Rời quận lỵ Phú túc được chừng ba cây số thì dấu hiệu mất an ninh hiện rõ hai bên đường. Những xóm nhà dân đều hoang vắng, và cũng y như các buôn Thượng trên đoạn đường đã qua, các khu nhà tôn của dân sống bằng nghề rừng và làm rẫy vẫn còn dấu vết của sinh hoạt. Vườn mía, rẫy bắp trồng thẳng hàng lá xanh mơn mởn. Vại nước vẫn còn đầy. Cái chổi bằng lá chà vẫn còn nằm ở góc sân trước, dấu quét chưa lâu vì trên mặt sân chỉ rải rác vài chiếc lá khô. Vài chú mèo nằm phơi nắng

giật mình nhỏm dậy nhìn đoàn xe đi qua, nhưng sau đó lại thản nhiên nằm xuống sân phơi nắng tiếp. Trên mái tôn nhà nào cũng có vẽ cờ vàng ba sọc đỏ, nhưng trên vách trước, nhiều khẩu hiệu «chống Mỹ cứu nước» vẽ viết ngoằn ngoèo, vội vã. Cảnh xôi đậu hiện rõ khắp nơi.

Ngữ thắc mắc không hiểu vì sao dân các xóm nhà cô quạnh này không lộ diện. Ông Vinh phỏng đoán :

- Trai tráng thì có lẽ hoặc đã theo du kích, hoặc đã xuống Phú túc và nhập đoàn của mình rồi. Ông già bà cả, đàn bà con nít thì quen sống xôi đậu, lại biết đi đâu cũng thế thôi, nên chui xuống hầm trốn chờ cho đoàn di tản đi qua, lại lên mặt đất. Cầu mong cho đoàn xe đừng dừng lại ở đây. Hễ dừng lại, đàn kiến đói khát này càn vào, là xong !

Đại úy Vinh đã được như nguyện. Đoàn xe tiến chậm, nhưng không quá chậm để người trên xe nhảy xuống đi sâu vào các xóm làng kiếm nước và lương thực. Chẳng những vậy, đi thêm một đoạn nữa thì con đường hoàn toàn biến mất. Đã đến điểm đầu của đoạn tỉnh lộ 7B bỏ phế không sử dụng từ mười năm nay. Những chiếc thiết giáp mở đường hơi khựng lại, đoàn xe cũng khựng lại. Nhưng đường cũ mất dấu lại được thay thế bằng một đồng cỏ bằng phẳng mênh mông.

Vài chiếc xe nhà binh loại nhỏ như Jeep, Dodge-4 phía sau tách khỏi dòng xe đang bò chậm, thử chạy vào đám cỏ lau tìm những đường thiên nhiên bằng phẳng. Tìm ra. Chạy thoải mái, Chạy băng băng giữa đồng cỏ tranh như ngựa rừng nô giỡn trên đồng hoang.

Lần lượt nhiều chiếc xe khác tách đoàn. Từ hàng một hàng hai, đoàn xe tỏa ra tứ phía, như những lực sĩ nghe phát súng báo hiệu phóng tới chạy băng đồng tự do miễn là về tới đích sớm nhất. Cái đích đến là đâu, mứt bên kia của tỉnh lộ 7B nằm ở đâu dưới lớp cỏ lau vàng óng mênh mông này, không ai biết. Không biết, nhưng cứ tìm cách tách ra, rán chạy tìm đích, rán lấn tới trước. Nhưng biển cỏ vàng không phải là biển êm. Lác đác đã có nhiều loạt súng nổ. Anh hạ sĩ lái xe phanh xe lại, nhìn ra phía sau lo ngại. Đại úy Vinh thấy người tài xế mệt nhoài và tay lái không vững, nhân cơ hội bảo anh ta trao tay lái cho mình. Anh hạ sĩ vâng lời cấp chỉ huy, vừa bước xuống xe thì một chiếc Dodge lạ phóng tới, chạy như con bò điên, suýt tí nữa cán nát thây anh tài xế. Anh hạ sĩ xanh mặt đứng một hồi mới hoàn hồn, giơ nắm tay lên chửi thề, rồi đi quành ra phía sau, qua ngồi phía ngoài Ngữ. Thượng sĩ Hạp bóp còi, xuống xe chạy tới hỏi :

- Có gì vậy ? Xe chết máy hả Đại úy ?

Đại úy Vinh nắm tay lái xoay nhẹ để thử, nhấp nhấp bàn thắng, đáp :

- Thôi đi. Không có gì đâu. Thay tay lái thôi ! Súng ở đâu nổ vậy.

Thượng sĩ Hạp nói :

- Ố ! Tụi nó cuồng chân hai ngày nay, bây giờ gặp đồng trống nổi hứng đấy mà !

Xe lại chạy. Đại úy Vinh lái nhanh mà cẩn thận hơn hạ sĩ tài xế, vì ông khôn ngoan chọn những chỗ cỏ lau bị ngã rạp mà đi. Hai bên hông, nhiều chiếc xe nhà binh cứ hùng hổ phóng tới, xông vào đám cỏ như cá gặp nước. Đám lính đứng trên xe súng vẫn đeo trên vai, quần áo xốc xếch, đứng cả lên la hét reo hò thích thú mỗi lúc xe ngả nghiêng hoặc cua gấp để tránh các chướng ngại bất ngờ.

Khắp nơi, súng nổ dày hơn, nghe ròn vui như pháo Tết. Anh hạ sĩ được ngồi nhàn, nổi hứng quay hỏi xếp :

- Cho em làm một tràng cho đã tay, Đại úy.

Bà cụ mẹ Thượng sĩ Hạp phía sau vội nhỏm dậy can :

- Đừng đừng.

Đại úy Vinh cũng định quay lại gắt anh tài xế, nhưng ông vội đạp thắng dừng lại. Ngay trước mặt, một đám lính cầm súng ra hiệu cho hai chiếc xe dừng lại. Một chiếc Dodge-4 bị sụp hố nằm ngả nghiêng, hông xe nằm ghếch lên một bờ đất, cũng may cái hố không sâu nên xe chưa bị lật, không có ai bị thương. Giữa đám cỏ lau ngập tới bụng, lố nhố nhiều đàn bà con nít.

Không chờ Đại úy Vinh hỏi, một người lính lăm lăm khẩu M-16 trên tay tiến đến sát chiếc Jeep nói lớn :

- Xuống xe phụ đẩy chiếc Dodge đi !

Thượng sĩ Hạp vừa bỏ xe chạy tới tìm hiểu. Người lính hất mũi súng về phía thượng sĩ, hách dịch ra lệnh :

- Có xích câu không ? Kéo chiếc Dodge tụi này lên. Các người thì xuống mà đẩy phụ.

Đại úy Vinh liếc về phía Ngữ. Cả hai hiểu nhanh vì sao súng bắt đầu nổ. Mọi người lục tục xuống xe. Thượng sĩ Hạp lái chiếc Dodge ra phía trước, dùng xích ra sức kéo mà chiếc Dodge-4 bị nạn không lên được khỏi hố. Đất đỏ xốp, hai bánh sau chiếc Dodge khỏe xoay tròn tung bụi đỏ mù mịt mà không tìm được một mô tựa chắc chắn làm đòn bẩy kéo chiếc Dodge kia. Đã thế, cái hố hẹp và bờ thẳng đứng cứ giữ rịt lấy đầu xe

Dodge. Đại úy Vinh nói :

- Không kéo được đâu. Không khéo cả chiếc Dodge tụi này cũng bị lún, không lên nổi.

Một người lính trong nhóm hỏi :

- Xe các ông rộng phải không ? Cho tụi này lên. Bỏ chiếc này thôi !

Thượng Sĩ Hạp vội đáp :

- Chật cứng như nêm. Chỗ nào mà lên !

- Đéo mẹ chật cũng phải cho lên. Đồ đạc quăng hết xuống.

Thượng sĩ Hạp nổi nóng, đâm liều :

- Các ông thử lại coi. Cả xe nhét tới hai chục mạng, có nhét thêm nổi thì nhét. Cái gì cũng theo lẽ phải !

- Lẽ phải cái con cặc !

Vừa lúc đó một chiếc GMC từ phía sau hùng hổ lao tới. Nhóm lính chiếc xe bị nạn đồng loạt giơ M-16 lên trời bắn loạn xạ, miệng la lớn :

- Dừng lại. Dừng lại không tao bắn chết mẹ bay !

Chiếc GMC chạy chầm chậm, cuối cùng dừng hẳn. Hai người lính cầm súng từ ca bin nhảy xuống, sau đó thêm hai người khác cũng nhảy từ lòng xe xuống đất. Hai toán lính súng ống sẵn sàng nhả đạn cãi vã nhau một hồi, cuối cùng chiếc GMC cũng bằng lòng nhận thêm đám dân và lính chiếc Dodge bị nạn.

Càng lúc số xe bị nạn càng nhiều, thì tiếng súng càng dày. Không còn những tiếng đạn M-16 bắn phát một để ra hiệu cầu cứu hay đe đọa. Người ta bắn hàng loạt. Bắn tiểu liên chỉ thiên không dọa được xe khác dừng, thì xài đại liên bắn phớt lên đầu. Thà liều lĩnh còn hơn bị bỏ lại chết khô trên đồng cỏ hoang vắng này. Lửa đốt xe bắt đầu tỏa lên không, khắp nơi. Tiếng động cơ gầm rú, để tránh những toán người cầm súng đón đường, hoặc rán trườn lên khỏi một hố sâu. Tiếng cỏ lau bị cháy lan nổ lép bép, tiếng chữi thề xen lẫn tiếng con nít khóc sợ hãi. Ngữ buồn rầu nói to cho ông Vinh nghe :

- Tai họa bắt đầu tới rồi đó ! Chúng ta sụp đổ rồi !

Đại úy Vinh vẫn chăm chú lái, nhưng gắt gỏng đáp :

- Thôi, ông ơi ! Rồi chuyện đâu cũng vào đó. Gặp lại tỉnh lộ 7 lại êm thắm cho coi.

* * *

Đại úy Vinh đã lầm !

Không biết trong những con ngựa chứng chạy băng qua đồng cỏ giữa trưa nắng, bao nhiêu con ngựa yếu ngựa què đã phải nằm lại, bỏ xác dưới lớp cỏ lau ? Bao nhiêu người vương đạn ? Bao nhiêu cuộc tử biệt hấp tấp tức tưởi lúc địch chưa tới ? Chịu ! Không trả lời được. Trò dung dăng rước đèn đã tới hồi không còn cười được nữa. Mỗi người lính đều lăm lăm súng trên tay. Khóa an toàn mở sẵn. Lòng xe đã chật như nêm, trẻ con thiếu chỗ thở khóc như ri. Không thể nhận thêm ai được nữa. Hễ bị chận lại, cứ bắn ! Đạn lên nòng, ngón trỏ đặt sẵn lên cò. Hữu sự là bấm !

Thêm một câu hỏi khác : Con ngựa nào đã tìm tới đích là đầu mút bên kia của tỉnh lộ 7B, sau khi con đường bị mất dấu dưới lớp cỏ lau mênh mông ? Có thể do may mắn ngẫu nhiên. Nắm cát vãi tung ra khắp phương thì phải có một hạt cát trúng đích. Có thể một anh tài xế bình tĩnh nào đó chịu khó giở bản đồ quân sự trải lên tay lái, dùng la bàn định hướng để chạy theo cái đường chỉ mờ đứt quãng, cuối cùng lăn bánh lên được một mặt bằng có hình thù đường tỉnh lộ. Như một phép lạ, dần dần những chấm đen rải rác trên đồng cỏ như bị hút về một điểm, như các vụn kim khí bị sức hút của một thanh nam châm. Con rắn khổng lồ vừa tan biến lại bắt

đầu thành hình. Những con ngựa bất kham khựng lại, định hướng, tìm ra đích, rồi xoay đầu đua nhau tranh đường để tới cho mau mút kia của tỉnh lộ. Chậm chân là bị bỏ lại trong đồng cỏ bất trắc. Súng lại nổ liên hồi. Đạn đã sẵn lên nòng, nên không còn ai nhân nhượng ai. Không dọa. Không nhún. Nòng quay thẳng vào đích.

Chiếc Jeep của đại úy Vinh cùng chiếc Dodge-4 may mắn qua khỏi được cánh đồng cỏ, mặc dù rất nhiều xe khác phải nằm lại. Lúc dừng nghỉ ở một ấp di dân Công giáo, hỏi lại mới biết cả ngày đoàn di tản chỉ mới đi được mười cây số. Mười cây ! Ông Vinh hy vọng những người bị xe hư sẽ đủ sức lết bộ về đây đêm nay. Nhìn nét mặt rầu rĩ của bạn, ông biết Ngữ xuống tinh thần lắm rồi. Ông trách :

- Cậu yếu không chịu được !

Ngữ đáp :

- Không phải tôi yếu. Điều tôi buồn là từ đây nhìn ai tôi cũng không an tâm. Người khác đã trở thành kẻ đáng nghi. Câu của Sartre : «L'enfer, c'est les autres», ông nhớ không ?

* * *

Chiếc Dodge-4 và chiếc Jeep Quân cảnh đậu gần bên bốn chiếc GMC khác dưới một khóm cây cao rậm rạp lá mùa xuân. Những nhóm khác cũng đậu xe lại nghỉ đêm ở các bãi phẳng gần đường, và hơi xa rừng !

Ngay lúc chọn địa điểm nghỉ đêm, ai cũng nhắm địa thế làm sao để ngày mai khởi hành có thể nhanh chóng chiếm chỗ phía trước. Các bà nội trợ lại nhóm lửa. Hơi xa một chút về phía tây, gió đưa lại những giọng than khóc tỉ tê, nhưng người ta nhọc mệt quá, không ai buồn tò mò đến tìm hiểu. Có thể là một nạn nhân vướng đạn trong cuộc chạy băng đồng hồi chiều.

Từng nhóm đàn ông lại tụ họp quanh cái radio transistor. Thượng sĩ Hạp cũng xách chiếc máy Sony ba băng ra khỏi chiếc Dodge-4, mang đến cho Đại úy Vinh hỏi :

- Nghe tin tức không ông thầy ?

Đại úy Vinh lắc đầu, lòng ông chán không còn tha thiết gì nữa, nhưng nhóm quân nhân bên cạnh không biết đang nghe tin gì sốt dẻo, có người la lớn :

- Chết mẹ ! Tụi nó bắt đầu chạy theo cắn mình sao đây ! Chơi thì chơi, sợ gì !

Ông Vinh vội nói với Thượng Sĩ Hạp :

- Mở đài nghe thử có tin gì không ?

Thượng sĩ Hạp bật công tắc cái máy thu thanh. Giọng Chế Linh đang ca một bản nhạc của Đỗ Lễ. Anh thượng sĩ tìm đài khác. Ngữ nhắc :

- Đang giờ phát thanh đài BBC đấy.

Thượng Sĩ Hạp cúi sát xuống cái radio, chăm chú dò tìm đài. Giọng ấm áp của Hữu Đại đang loan tin về cuộc di tản, sau đó là phản ứng của các nhân vật quan trọng của Mỹ. Đài BBC xác nhận đoàn thiết giáp quân lực Việt Nam Cộng hòa hộ tống đoàn di tản đã bị Bắc quân chận phục kích trên đoạn đường từ Phú bổn đi Phú túc. Địch đã chọn một khe núi thuận lợi làm cho chiến xa không xoay trở gì được, các chiến xa nặng đều bị bắn cháy, chỉ còn một ít M-113 thoát được và bắt kịp đoàn di tản. Bản tin cũng loan Đại tá Lữ đoàn trưởng Thiết giáp đã tự sát. Nhưng tin buồn ấy chưa làm cho Ngữ thảng thốt ngồi bật dậy cho bằng đoạn tin loan sau đó. Hai tiểu đoàn địa phương quân người Thượng ở Cheo reo sau khi nổi loạn chiếm tỉnh lỵ Phú bổn đã chạy theo truy kích đoàn di tản. Đi ở đoạn đầu, Ngữ không biết phía đuôi của đoàn đã là bãi chiến trường tanh máu.

Ngữ ngồi lịm không còn muốn nói năng gì. Đại úy Vinh thì nghe xong hai tin không vui, ông đứng bật dậy,

nói lớn :

- Như vậy là phải lo tự phòng thủ, không thì nguy lắm. Không khơi khơi được nữa.

Ông qua các xe khác tìm gặp cấp chỉ huy cao nhất. Hai chiếc GMC gần nhất thuộc đơn vị Công binh Kiến tạo, còn hai chiếc kia thì một của ban quân xa Tiểu khu Kontum, một của đại đội gác kho đạn Pleiku. Trong chớp nhoáng, ông Vinh phối hợp với các đơn vị bạn chia phiên canh gác phía rừng trước mặt, đề phòng Bắc quân phục kích tấn công vào ban đêm.

Ngữ ôm cái radio vặn dò tìm các đài khác vẫn nghe cùng những tin buồn của đài BBC loan. Vặn trở lại đài Sài gòn, một bình luận gia đài phát thanh đang hùng hồn ca tụng kế hoạch «tái phối trí lực lượng». Ngữ bực quá chửi thề, tắt cái máy thu thanh.

* * *

Thấy nhóm ông Vinh xách súng đi bố phòng, những người lính khác chợt nhớ ba hôm nay họ đeo súng đạn đầy mình, tay lúc nào cũng sẵn sàng nhả đạn nhưng không cầm súng như một chiến sĩ. Mà như những người chạy trốn tìm cách thoát thân. Không cần hô hào nhiều, lần lượt những người có súng lập một phòng tuyến dài

theo tỉnh lộ hoặc bao quanh các nơi nghỉ đêm, đề phòng các cuộc tấn công của địch. Chỗ tạm dừng nghỉ đêm rải rác, nên phòng tuyến hơi phức tạp. Tạm thời mọi người chung nhau một qui ước : là bằng mọi cách ngăn không cho ai đi xa chỗ đang ngủ, để dễ phân biệt với kẻ địch từ trong rừng ra.

Quá nửa đêm, Ngữ đang ngồi dựa vào một gốc cây, cố dỗ giấc ngủ thì nghe nhiều loạt súng nổ, sau đó đâu đâu cũng nghe tiếng súng. Tiếng đạn tiểu liên M-16 chen lẫn với cả đại liên M-60, cả đến đạn phóng lựu M-79 nữa. Ngữ cũng chụp khẩu M-16 của mình nằm xuống bắn vung vãi về phía rừng trước mặt.

Rồi lần lượt tiếng súng thưa dần. Cuối cùng sau vài loạt M-16 bắn rán, là im lặng. Tiếng lao xao cũng rã rời theo cơn buồn ngủ. Không ai biết tiếng súng khởi đầu từ đâu, và nhằm mục tiêu nào. Sáng dậy, mới biết đêm qua một ông nhà buôn ở Kontum đau bụng xách quần đi tiêu ở một bụi rậm gần chiếc xe chở hàng pick-up của gia đình. Xác người đàn ông bất hạnh bị đạn đủ thứ bắn nát thành một đống bầy nhầy, người quen trận mạc nhìn vào cũng không ngăn được cơn nôn mửa.

Chương 132

Đoàn xe lại khởi hành, đội ngũ màu sắc cũng hỗn loạn vô trật tự như hôm trước. Những chiếc xe du lịch hoặc xe Lam 3 bánh bị liệt máy bỏ xác trên đồng cỏ khá nhiều, lướt lên đoạn đầu hầu hết chỉ còn các xe nhà binh. Không khí chiến tranh cũng đậm hơn so với hôm qua. Người lính nào cũng súng cầm tay, những khẩu đại liên gắn trên xe đều lắp sẵn đạn, xạ thủ ở thế sẵn sàng. Địch đã tập trung quân và bắt kịp đoàn di tản phục kích lữ đoàn thiết giáp hộ tống, thì chắc chắn đã có những lực lượng khác nằm chờ ở đâu đó giữa đám rừng già mênh mông ngút ngàn để đánh vào khúc giữa chặt đôi con rắn khổng lồ, hoặc đập nát đoạn đầu.

Không khí càng căng thẳng hơn khi những chiến sĩ Biệt động quân thất trận không giải vây được Buôn mê thuột, sau khi rã ngũ đã bằng mọi cách chạy theo đoàn di tản, và tối hôm qua, họ đã bắt kịp. Sau khi tan hàng, số quân nhân còn sống sót tìm về được hậu cứ, và cùng với các đồng ngũ ở Tiểu đoàn 25, Tiểu đoàn 27 và Tiểu đoàn 28 Biệt động quân Biên phòng, họ ngơ ngác nhận được tin cả dân lẫn quân suốt dọc cao nguyên đã ồ ạt kéo nhau rút về miền biển, bỏ họ ở lại. Họ chạy theo đoàn di tản với tâm trạng cay đắng, bất mãn. Tụi tao giơ

lưng đỡ đạn cho tụi bây thoát thân trước à ? Tụi tao đâu phải là con cờ thí ! Sau nhiều ngày đêm băng rừng, họ bắt kịp đoàn.

Một toán Biệt động quân đi trên chiếc Jeep không biết luồn lách cách nào vượt được lên phía trước. Khẩu đại liên M-60 vẫn còn gắn lên cái chân đế sắt trên chiếc Jeep không mui. Người tài xế vừa lái xe vừa bóp còi liên tục, trong khi hơn mười quân nhân khác trên xe lăm lăm hờm sẵn súng, nòng chỉa thẳng ngang tầm người ở gần. Chiếc Jeep ấy bóp còi qua mặt xe ông Vinh và Ngữ thì bị một chiếc GMC phía trước chặn mất lối đi. Khẩu M-60 nhả hai loạt đạn bắn chéo lên trên đầu những người ngồi trên chiếc GMC để ra lệnh nhường đường. Ba quân nhân trên chiếc GMC nổi giận, vừa định chụp súng thì một loạt đạn M-60 khác bắn lướt lên đầu họ. Nhìn ra bộ đồ rằn ri Biệt động quân của những người ngồi trên chiếc Jeep, ba quân nhân kia lo ngại, hạ súng xuống, một người chạy lại đập mạnh vào ca-bin GMC nói lớn gì đó cho tài xế nghe. Chiếc GMC chạy giạt sang lề đường, hàng bánh phía trái suýt sụp vào cái rãnh chạy sát lề, chiếc xe nghiêng hẳn nhưng may không bị lật. Đàn bà con nít trên GMC kêu khóc lo sợ.

Chiếc Jeep qua mặt, còi vẫn bóp inh ỏi để giành đường.

Đoàn xe chạy thêm được hơn một tiếng đồng hồ với tốc độ không nhanh hơn đi bộ bao nhiêu, thì phải dừng lại. Đã quen với nhịp đi nhịp đứng thất thường, không ai còn thêm thắc mắc vì sao phía trước lại dừng. Một số bà mẹ dẫn con xuống đường cho chúng đi tiểu hay đại tiện. Đã bắt đầu có những toán nhỏ dân thường dắt nhau đi bộ, trẻ dìu già, anh cõng em, mẹ nách con lôi thôi lếch thếch, lũ nhỏ bị dầm nắng da đỏ hỏn và mặt mày lừ đừ như say rượu. Xe nào cũng chật như nêm nên không ai buồn nghĩ tới chuyện cho những người đi bộ quá giang. Và có lẽ họ đã xin quá giang nhiều lần mà không ai cho, nên họ cứ âm thầm lầm lũi đi, lặng lẽ chịu đựng.

Đoạn xe dừng bánh nằm ở một cái trảng rộng, cây cối không cao quá đầu người còn phần lớn mặt đất cỏ tranh bao phủ. Rút kinh nghiệm lần băng đồng tai hại hai hôm trước, không có chiếc xe nào dám lách khỏi đoàn xe chạy ra khỏi con đường đất đỏ. Nắng vẫn gắt. Trên không, hai chiếc trực thăng bay lượn nhiều vòng quan sát tình hình phía dưới. Phi hành đoàn dường như muốn chế giễu số phận những người di tản đường bộ, cho trực thăng hạ thật thấp, chao lượn nhiều lần, đến nỗi người ta thấy rõ viên phi công đeo một cái kính mát miệng phì phèo điếu thuốc, còn người lính xạ thủ thì mặc một cái áo jacket màu xanh không phải đồ nhà binh.

Anh hạ sĩ lái xe ngắm hai chiếc trực thăng bay lượn thong dong, chợt ao ước :

- Tụi nó đậu xuống cho mình quá giang, thì đã lắm nghe ông thầy !

Đại úy Vinh cười đáp :

- Mày nghèo mà ham ! Mày mang ba bông mai bạc chưa chắc nó đã chịu rước mày. Tụi nó đậu xuống là tiêu tùng.

Có lẽ cảnh bay lượn trên làm khá nhiều người ngứa mắt, nên có một loạt súng nổ chỉ thiên lúc một chiếc trực thăng bay sà xuống. Rồi hai ba loạt đạn khác nối tiếp. Hai chiếc trực thăng lo sợ bay vút lên cao, rồi dần dần mất hút về hướng đông.

* * *

Đoàn xe dừng lại một giờ, rồi hai giờ hơn. Mọi người bắt đầu sốt ruột, lao xao hỏi nhau, phỏng đoán đủ thứ nguyên do. Từng toán đi bộ vẫn lầm lũi bước. Nhiều chiếc xe nhà binh của Biệt động quân liều lĩnh lấn tới, và vì xe trước dừng không nhúc nhích được tay lái để tránh đường, nên tài xế những chiếc xe Biệt động quân đành phải chạy bừa qua những đám cỏ tranh, bất chấp những bất trắc.

Hai chiếc GMC và một chiếc Dodge ngụp lặn giữa biển cỏ tranh vượt qua chỗ xe Đại úy Vinh đậu, bên trái. Một chiếc Dodge khác cũng liều lĩnh băng đồng phía bên phải. Rồi điều mọi người chờ đợi đã tới : Một chiếc GMC bị sụp hố, cỏ tranh cao lấp mất những gì xảy ra nhưng từ đoàn xe, người ta thấy chiếc Dodge chạy trước dừng lại, rồi từ chỗ chiếc GMC bị nạn, một đụn khói đen tỏa lên, sau đó lửa bùng cao. Lá cỏ tranh bị nắng hong khô mau chóng bên lửa, làm lan rộng đám cháy ban đầu ra nhanh. Nhiều bóng người chạy túa ra từ đám khói lửa mịt mùng. Tiếng bàn tán nổi lên huyên náo. Bà mẹ Thượng sĩ Hạp đứng dựa vào hông chiếc Jeep nhìn đám cháy loang rộng, lo lắng hỏi :

- Tội nghiệp quá ! Không biết có ai bị chết cháy không? Làm sao ra cứu họ chớ ?

Chị vợ Thượng sĩ Hạp thì nói :

- Không biết trên xe có đàn bà con nít không ? Xe lật thế này…

Ngữ hỏi bạn :

- Mình chạy ra thử coi !

Đại úy Vinh nhìn ngọn lửa, lắc đầu, buồn rầu nói :

- Không còn làm gì được. Coi kìa, ngay chiếc Dodge ở gần cũng lo chạy tránh lửa.

Rồi ông nhìn đồng cỏ tranh hai bên, nói tiếp :

- Cỏ tranh gần đường thưa thớt, nhất định lửa không lan được tới đoàn xe.

Ngữ ray rứt nói :

- Thời thế kỳ cục ! Chúng ta bị đẩy tới chỗ chỉ còn biết tự lo lấy thân. Có lẽ bây giờ nếu mình gục xuống ngay vệ đường cũng không ai cứu.

Giọng ông Vinh chua chát :

- Đúng. Đêm hôm trước trên đoạn đường từ chỗ ông tới Phú túc, nhiều người chạy Honda bị nạn nằm ngay dưới ánh đèn cả đoàn xe mà cũng không ai buồn dừng lại cứu người bị nạn. Mà ngừng xe lại cũng không được. Ai cũng chỉ lo tự thoát thân mà thôi !

Anh hạ sĩ tài xế bấy giờ mới bạo dạn chen vào câu chuyện của hai sĩ quan :

- Mấy ông lớn làm trước, thì nhỏ bắt chước. Không phải lỗi mình ! Họ lên máy bay vù một tiếng đồng hồ chớ mấy. Hiện mấy ổng đang nhậu với sò huyết Cam ranh. Sò huyết Cam ranh ngon hết chê, ông thầy biết

không ?

Xe phía trước chuyển bánh. Những người xuống đường tránh hơi nóng trong xe vội vã leo lên chỗ cũ, tiếng ơi ới gọi nhau vang khắp nơi. Bận rộn lo khởi hành nên không ai còn quan tâm tới số phận những người bị nạn nữa. Vả lại, khói đám cháy bắt đầu loãng dần, chỗ bị nạn không còn ngọn lửa mà chỉ có một đụn khói xám lờ lững bốc lên rồi tan nhanh dưới nắng và gió.

Đoàn xe bò chậm rãi độ gần hai giờ nữa thì dừng lại chuẩn bị nghỉ qua đêm. Mọi người lục đục nhảy ra khỏi xe lo tìm chỗ nhóm lửa và chỗ ngả lưng.

Cả gia đình Thượng Sĩ Hạp trở về chỗ chiếc Dodge-4 đậu. Chị Hạp lo rửa mặt mũi cho lũ con, chị thấm nước cái khăn bẩn, tiết kiệm từng giọt nước suối chứa trong can, cố gắng lau sạch mồ hôi và bụi đường cho mấy đứa nhỏ. Bà mẹ thì chạy đi quơ lá khô và củi rừng nhóm lửa. Phía trước, lại có vài loạt súng. Đã quá quen với những tiếng đạn bất ngờ như vậy, cả lũ nhỏ lẫn hai người đàn bà không hề thắc mắc hay lo âu gì, ai tiếp tục việc nấy. Chỉ đến lúc ngay phía lân cận có nhiều tiếng cãi cọ, bà cụ mẹ Thượng Sĩ Hạp mới ngửng lên tìm hiểu. Bốn người lính mặc đồ trận rằn ri, người nào cũng lăm lăm khẩu M-16 trên tay tiến về phía chiếc Dodge, lấy giày đá mạnh vào hông xe, hỏi lớn :

- Ai là chủ cái xe này ?

Thượng sĩ Hạp đang đi tiểu chỗ lùm cây gần đó, vội gài nút quần, chạy lại nói :

- Tôi đây ! Các bạn cần gì ?

Một người lính Biệt động quân nhìn thượng Sĩ Hạp chầm chập, nhất là cái phù hiệu binh chủng Quân cảnh trên tay áo của viên thượng sĩ, rồi nói :

- Đù mẹ lính kiểng hả ! Lính thành phố ưa lái xe hụ còi giựt le với lính trận thứ thiệt hả ! Mở bửng xe ra coi!

- Nhưng các anh muốn gì ?

Một người lính lên đạn lách cách, chửi thề :

- Đù mẹ hỏi muốn gì hả ? Muốn bắn nát óc mày ra. Mở bửng xe ngay không ? Tụi bây ở thành phố lo chạy trước, đứa nào cũng mang đồ ăn theo phủ phê. Gạo sấy đồ hộp đâu, mang ra đây !

Chị Hạp nãy giờ sợ quá, líu lưỡi không nói được, bây giờ mới hoàn hồn, vội vàng tới bên chồng, trả lời hộ :

- Dạ, các anh để tui đem ra. Có đồ hộp với một ít gạo mang theo cho các cháu. Xin nhường lại các anh một ít.

Chị Hạp nhanh nhẹn leo lên xe. Người lính vừa giơ súng dọa Thượng sĩ Hạp nói lớn :

- Mở bửng xe coi còn nhiều hay ít.

Anh Hạp bình tĩnh trở lại, biết phải làm gì trong hoàn cảnh này, vội đến phụ vợ đẩy cái then khóa hạ bửng xe xuống. Bốn người lính đến gần soi mói nhìn đống đồ đạc lộn xộn trong xe. Chị Hạp nói :

- Tụi tui chỉ còn một ít gạo, và mấy lon cá hộp.

Họ lấy cả bốn bịch gạo sấy và năm hộp cá đựng trong cái hộp giấy Ration C mang đi. Khi toán lính đã sang xe khác, anh Hạp mới lo lắng hỏi vợ :

- Lấy gì cho lũ nhỏ ăn đây ?

Chị Hạp nheo mắt làm hiệu cho chồng, ánh mắt vui. Thượng Sĩ Hạp biết vợ mình đã giấu được một ít lương thực lúc nhanh nhẹn trèo lên xe giả vờ cố mở cái bửng nặng nề.

* * *

Hai gia đình đi trên chiếc Dodge do thượng sĩ Hạp lái lâu nay vẫn nhóm bếp riêng, chiều nay cũng vậy. Họ tìm chỗ cách xa chỗ gia đình ông thượng sĩ để bày đồ ăn ra, khác với những hôm trước, vì các bà vừa trải qua

một trận đôi co kịch liệt. Sau khi nhóm lính khuân đi mất một số lương thực, chị Hạp gọi các bà nội trợ kia lại, đòi họ phải chia đều phần lương thực bị mất với gia đình chị. Những bà kia không chịu, bảo chị Hạp nộp cho họ thì chị Hạp phải lãnh phần mất. Chưa kể nhờ chị lo phần ăn uống của ông thầy nên được chia lấn hơn họ từ đầu. Các bà to tiếng háy nguýt nhau kịch liệt trước đôi mắt ngơ ngác của lũ nhỏ, các ông chen vào bị các bà gạt phăng ra. Đại úy Vinh cuối cùng phải đứng ra can thiệp, đồng ý giải pháp công bằng của chị Hạp. Những bà khác thế là bắt đầu tỏ thái độ bất hợp tác. Họ dọn ăn ở chỗ thật xa, nói bóng nói gió tới tư cách ông thượng sĩ. Ông Hạp giận quá, la lớn :

- Tôi lái xe cho các người, các người phải nể mặt tôi chớ !

Câu nhắc nhở quả nhiên có hiệu quả. Nhưng chiến tranh lạnh vẫn tiếp tục.

Ngữ im lặng ngồi chồm hổm trên tấm bạt nhà binh, ăn uể oải. Ngữ cố ăn ít để nhường phần cho lũ con Thượng sĩ Hạp. Chúng đang đói, ăn nhiều quá mức thường. Ngữ vẫn áy náy mỗi lần ăn chung vì biết mình chỉ chạy lấy thân không mang được gì, ăn bám vào lương thực người khác không biết đến lúc nào. Đại úy Vinh cố an ủi bạn là phần lương thực của ông đủ cho cả Ngữ, Ngữ

khỏi áy náy gì, nhưng Ngữ vẫn không thôi áy náy, nhất là bữa ăn chiều nay. Bữa ăn buồn tẻ rồi cũng qua. Ngữ rủ ông Vinh :

- Tụi mình tìm chỗ trải tấm bạt nằm hút thuốc.

Ông Vinh đồng ý ngay. Viên đại úy nhìn quanh rồi nói :

- Tìm chỗ nào gần để tối ngủ ở đó luôn. Đi xa gần đêm lại phải tìm chỗ khác. Lớ xớ nát thây như cái ông ở Kontum.

Ngữ trỏ về phía bụi cây gần vạt cỏ tranh cách chỗ hai người đứng chừng ba mươi thước, nói :

- Chỗ kia được đấy.

Họ ôm tấm bạt dỉ đất đỏ và nước mưa đi về phía lùm cây. Từ vị trí mới, họ nhìn được một đoạn uốn khúc của đoàn xe, người lúc nhúc di động quanh những chiếc xe chen chúc nhau, không chiếc nào cùng cỡ hoặc giống chiếc nào. Điểm chung là chiếc xe nào cũng bám đầy bụi đỏ. Ngữ trỏ về phía một chiếc xe cần cẩu công binh đậu ở khúc quanh của tỉnh lộ, cười hỏi bạn :

- Ông có nhận ra cái gì họ treo trên đầu cần cẩu không?

Đại úy Vinh nheo mắt cố nhìn một lúc, chợt phá lên

cười :

- Tình cảnh này mà chúng nó đùa được, cũng lạ. Cái xú-chiên phải không ?

- Ừ Dostoievsky nói cái cười cứu rỗi nhân loại, thật đúng.

- Ông nhớ sai be sai bét hết. Dos nói cái đẹp cứu nhân loại chứ không phải cái cười. Nhưng nếu ông ấy nói cái cười, cũng đúng. Ngẫm ra mọi sự đều là trò bông phèng hết ! Không có gì có lý cả, việc gì phải lấy làm nghiêm trọng. Nguyễn văn Vĩnh trách «An Nam ta cái gì cũng hì». Bậy ! Nhờ cái gì cũng hì mà An Nam ta mới vượt qua được bao nhiêu tai họa. «Mọi sự hì một tiếng, mất hết cả nghiêm trang». Bậy nữa ! Có thứ chó gì đáng nghiêm trang đâu. Cái gì cũng tức cười hết. Ông mà thấy bộ điệu các xếp lớn nghiêm nghị ba hoa về «nghĩa vụ thiêng liêng của người chiến sĩ» trong những ngày gần đây thì chỉ có cười hì hì là yên chuyện. Các ngài bảo phải «tử thủ», trong khi vợ con các ngài đang leo lên máy bay «thủ» trước. Các ngài rướn cổ bậm môi giơ năm tay lên thề sát cánh với «anh em chiến hữu» đến giọt máu cuối cùng, thế rồi trong lúc anh em chiến hữu bận lo đào sâu công sự, chùi lại súng, quay lại đã thấy các ngài mất dạng rồi. Không hì, chắc phát điên lên hết.

Ngữ buồn rầu nói :

- Tôi cũng vậy. Lúc giật mình quay lại, các xếp đã bỏ đi đâu hết trơn. Nếu cứ theo cái đà này, tôi sợ tự mình tan rã chứ Việt cộng chúng nó cũng chẳng cần phải đánh đấm nhiều. Đoàn di tản này sẽ như trận lũ cường toan, tràn tới đâu là ở đó tiêu. Nếu bao nhiêu quân, bao nhiêu vũ khí này mà đứng lại, trí súng quay nòng ra ngoài sẵn sàng ăn thua đủ, thì Việt cộng đem đến vài ba sư đoàn chưa chắc đã làm nên cơm cháo gì. Tôi chán lắm. Hình như vận nước sắp hết rồi !

Ông Vinh ngẫm nghĩ một lúc, rồi nói :

- Nếu tụi mình về được vùng duyên hải mà tình hình ở đó ổn định, thì chưa tới nỗi. Còn nếu do ảnh hưởng dây chuyền ở đâu cũng quan lớn chạy trước dân chạy sau, thì hết thuốc chữa. Tôi mong Qui nhơn không tán loạn như Pleiku. Tán loạn thì không hiểu bà xã tôi xoay xở làm sao với mấy đứa nhỏ.

- Tôi cũng mong vậy. Không biết mấy đứa em tôi ngoài đó lo nổi cho bà già không. Ngược lại, chắc mấy ngày nay gia đình tụi mình mất ăn mất ngủ không hiểu hai đứa mình sống chết ra sao. Cảm ơn ông rất nhiều. Không có ông xoay hộ, chỉ nghĩ tình cảnh hai mẹ con Quỳnh Trang trong đoàn di tản này… Mấy hôm nay

đầu óc tôi chai như đá, căng thẳng quá thành ra như tê dại đi. Nhiều lúc không hiểu mình đang nghĩ gì.

- Ông có nghĩ tương lai tụi mình ra sao nếu sụp đổ thật hay không ?

- Chưa nghĩ tới. Chỉ mong không đến nỗi tệ như vậy.

- Còn nếu kỳ này chúng nó thắng ?

- Lúc bấy giờ số phận của hai mươi mấy triệu người đổi thay chứ đâu phải chỉ riêng mình. Ôi thôi, chưa gì đã nghe bàn om sòm về chuyện cắt đất, phân lại ranh giới. Khi thì nói ranh giới là đèo Hải Vân. Khi thì bảo đường 19. Bây giờ lại đồn là đèo Cả. Hồi sáng, lúc ông tới nói chuyện với tay đại úy công binh, tôi nghe một ông trung sĩ Quân pháp bảo đài BBC tối qua có nói là dân Huế rục rịch kéo nhau vào Đà nẵng, còn Qui nhơn, Tuy hòa thì đã bắt đầu đổ vào Nha trang. Đà nẵng, Nha trang sẽ trở thành hai cái túi người càng ngày càng căng phồng, không biết chừng ngay lúc này gia đình ông và gia đình tôi đã vào Nha trang rồi. Rút kinh nghiệm năm 1972, lần này người ta lo xa, chạy trước thì thuê được xe với giá rẻ, đường lại không bị kẹt.

Hai người im lặng hồi lâu. Rồi Ngữ nghe Đại úy Vinh thở dài, và giọng nói ông trầm, buồn :

- Có chuyện gì thì tôi kẹt lắm. Tôi không thể để cho tụi nó bắt được. Mấy năm làm việc ở trại giam Phú quốc, ông hiểu ? Ngay hồi đó, họ đã bắn tiếng dọa tôi rồi. Huống chi bây giờ… Ông thì tôi nghĩ không đến nỗi gì.

* * *

Sáng nay đoàn xe mở đường làm việc sớm hơn thường lệ. Sương đêm vừa tan, đoàn xe đã chuyển bánh. Xe cộ người ngợm lại một lần xáo trộn hỗn tạp. Những xe quen chạy bên nhau hôm qua không còn. Hai chiếc Jeep và Dodge Quân cảnh chạy giữa những chiếc xe lạ hoắc, phía trước là một chiếc GMC dân với lính chen chúc nhau không biết xuất xứ thuộc binh chủng nào, ở đâu. Phía trước nữa là một chiếc Jeep màu xanh mui trắng của cảnh sát. Phía sau áp sát bửng chiếc Dodge là chiếc Renault đầu bằng của hãng chuyên chở hành khách Phi Long, trên xe dân và lính ngồi chen lẫn lộn. Trên mui xe, nhiều quân nhân Biệt động ngồi, súng đạn đầy mình. Sau nữa là xe cần cẩu hôm trước có người chơi nghịch.

Ngữ ngạc nhiên không hiểu vì sao số Biệt động quân trong đoạn đầu đoàn xe chỉ trong một đêm đã gia tăng quá mau. Hình như bằng mọi cách, những binh sĩ thuộc binh chủng này đã lấn tới trước, và họ đã thành công.

Họ bám, đu vào bất cứ chiếc xe nào đi đoạn đầu.

Chiếc Phi Long dễ bám vào hông xe hay ngồi lên trần nên đầy đặc Biệt động quân đã đành. Cả chiếc xe cần cẩu thiếu tiện nghi vẫn có nhiều Biệt động quân quá giang. Quần áo họ ăn mặc cẩu thả, có thể là dấu vết của trận giải vây Buôn mê thuột thất bại, hoặc do thời gian tan hàng băng rừng đuổi cho kịp đoàn. Có người chỉ giữ lại cái mũ đỏ, niềm hãnh diện của binh chủng. Có người mặc áo rằn ri nhưng quần dân sự, hay ngược lại. Và cũng như hôm qua, chiếc xe nào có chở Biệt động quân thì tự nhiên trở thành có thế lực, lấn đường qua mặt hoặc húc đít cảnh cáo không ai dám cãi.

Đoàn xe chạy được hơn một tiếng đồng hồ thì phải dừng lại. Người ta ùa nhau nhảy khỏi xe để đi tiểu hoặt tránh không khí hôi hám, đi lại cho giãn gân cốt. Những toán đi bộ vẫn lầm lũi chịu đựng số phận bất hạnh của mình. Ít ra là có hai người bị thương không hiểu do nguyên nhân nào được thân nhân khiêng bằng võng đi bộ. Cảnh tượng thương tâm, nhưng người ta chỉ tò mò bàn tán chứ không ai chịu nhường chỗ để chở người bị nạn. Lòng trắc ẩn quá phiền hà, tốt hơn hết là làm ngơ, cố không nghĩ tới.

Xe lại chạy. Anh hạ sĩ tài xế từ phía sau chạy về, thở dốc vì mệt và sợ không về kịp thời. Anh mặc một cái áo

rằn ri Biệt động quân. Đại úy Vinh trố mắt hỏi :

- Đổi áo cho người ta hồi nào vậy ? Sao không giặt đi đã rồi hãy mặc. Tôi còn cái áo sạch kia, chú, để tôi lái thay áo đi ?

Anh hạ sĩ đề máy cho xe chạy, rồi hãnh diện quay hỏi xếp :

- Đại úy thấy em chì không ? Em nhanh tay lắm mới tranh được của quí này đó.

Đại úy Vinh trề môi :

- Cái áo bẩn ơi là bẩn thế mà quí nỗi gì ?

- Đổi cái đồng hồ Seiko 5 đấy, ông thầy !

Cả Ngữ, ông Vinh lẫn đám đàn bà con nít phía sau xe đều ồ lên ngạc nhiên. Mọi người nhao nhao hỏi. Anh tài xế đáp :

- Ông thầy không thấy xe nào có lính Biệt động thì chạy khỏe hay sao ? Mình phải xoay cái áo, cho xe khác khỏi ăn hiếp. Mua mũ hay quần thì rẻ hơn, nhưng em cứ mua cái áo cho chắc. Quần thì ngồi lọt trong xe, ai thấy !

Thảo nào !

Bây giờ Ngữ mới hiểu vì sao số Biệt động quân tăng nhanh ở quanh đây, cũng như hiểu vì sao cách ăn mặc của họ tùy tiện cẩu thả quá. Ông Vinh cười, vỗ vai người tài xế :

- Chịu, mày giỏi. Nhưng ai tinh mắt biết liền mày là đồ giả. Lính Biệt động không lái xe cho Quân cảnh.

Anh hạ sĩ chợt nhớ điều gì, thấp giọng nói :

- À, ông thầy nói em mới nhớ. Mình nên tìm cách che phù hiệu Quân cảnh đi, ông thầy ! Lính tráng không ai ưa Quân cảnh, cũng như dân không ai thương được mấy ông cảnh sát.

Ông Vinh thấy thuộc cấp của mình nói đúng. Nhưng vì tự ái, ông im lặng, mặt dàu dàu.

* * *

Xe vẫn chạy nhưng càng ngày tốc độ càng chậm lại, bánh nhích lên từng chút. Chiếc Jeep của Đại úy Vinh đến nơi mới hiểu vì sao lưu thông bị nghẽn. Trước mặt họ là một con suối cạn, xe vượt qua được không cần cầu nhưng trong khi bờ bên này dốc thoai thoải thì bên kia suối là một dốc cao, hết con dốc con đường lại qua một khúc ngoặc gấp. Công binh mở đường dùng xe ủi san phẳng địa thế nhưng cả hai bờ dốc đều gồ ghề lồi lõm,

bất thường, xe nào qua suối cũng phải qua từng chiếc và chạy thật chậm. Phía bên kia, một chiếc GMC nằm chỏng gọng ngay bên vệ đường, mười chiếc bánh cao su bám đầy đất đỏ phơi ra dưới nắng, lườn xe móp méo, đuôi xe còn gác choán một phần đường nhưng vẫn có chỗ trống cho các chiếc xe đi sau lách qua được. Hỏi chuyện mới biết tai nạn xảy ra chỉ nửa giờ trước. Chiếc GMC chở quân cụ nặng đang lên dốc thì hư số phụ, bị tuột dốc. Tài xế nhanh nhẹn nhảy ra kịp, còn chiếc xe thì lật nhiều vòng trước khi nằm ghếch lên bờ suối.

Đại úy Vinh quay về phía anh hạ sĩ, lớn giọng ra lệnh:

- Chỗ kia đất trống, cho xe đậu lại đi.

Người tài xế đang chuẩn bị cho chiếc Jeep xuống dốc, vội đạp thắng quay lại hỏi xếp :

- Sao vậy Đại úy ?

- Cứ đậu lại đằng kia. Cậu cởi cái áo Biệt động ra đi. Quân cảnh có việc phải làm rồi.

Anh hạ sĩ vâng lệnh xếp. Đại úy Vinh nhảy xuống xe, chạy ngược phía sau ra hiệu cho Thượng Sĩ Hạp cũng cho lách chiếc Dodge ra khỏi hàng đến đậu trên bãi trống.

Ngữ thắc mắc không hiểu ông bạn định làm gì. Cả các lính Quân cảnh trên chiếc Dodge đều lo lắng, nhìn theo những chiếc đi sau đang được nhường đường chuẩn bị vượt suối với vẻ mặt vừa tiếc nuối vừa bực dọc. Đại úy Vinh gọi sáu người lính Quân cảnh lại, ra lệnh :

- Cái dốc nguy hiểm bên kia mà không có ai điều khiển lưu thông thì kẹt ở đây cả đám, chỉ còn chờ Việt cộng chúng nó tới hốt trọn. Một chiếc GMC nào đó tuột thắng nữa là kẹt đường. Chúng ta tạm dừng ở đây, đứng ra điều hành lưu thông chờ cho toán Quân cảnh khác tới thì giao việc cho họ, rồi lên đường.

Rồi giọng ông Vinh đanh lại, hỏi lớn :

- Ai có ý kiến gì không ?

Sáu người lính tuy buồn rầu, nhưng không ai nói gì. Ông Vinh ra lệnh :

- Mặc đồng phục và đeo phù hiệu Quân cảnh vào. Ba người ở bên này với tôi, Thượng sĩ Hạp dẫn ba người qua điều khiển lưu thông bên kia. Tài, Mễn, Lưu ở đây. Tất cả những người khác theo Thượng sĩ Hạp.

Đám lính vội vàng trở lại xe thay đồ. Vợ con thân nhân và những người quá giang bu lại hỏi, rồi tụ thành từng nhóm ngồi bàn tán, lâu lâu hướng về phía ông

Vinh. Ngữ biết bạn mình đang là đề tài của câu chuyện. Đại úy Vinh làm ngơ như không để ý vẻ bực dọc của họ, phân công cho ba người lính Quân cảnh đã ăn mặc tề chỉnh đến chờ lệnh. Tiếng còi điều khiển lưu thông nổi lên nghe vui tai, hơi kỳ dị vì bất ngờ.

Viên đại úy trở lại chỗ Ngữ đứng. Ngữ cố giấu sự cảm động khâm phục bằng giọng giễu cợt, hỏi bạn :

- Máu tự ái binh chủng của ông nổi lên, phải không ?

- Sao ông hỏi vậy ?

- Vụ cái áo.

- Hiểu như vậy cũng có phần đúng. Nhưng…

- Ông làm như vậy là phải ! Ông phản ứng nhanh và đúng lúc hơn tôi. Ông hợp với nghiệp lính.

Nét mặt ông Vinh rạng rỡ hẳn lên. Mấy sợi râu mép rung rung khi ông cười lớn. Nhưng ông muốn hãm bớt đà sung sướng, trỏ chiếc xe cần cẩu lúc ấy đang chúi mũi xuống dốc, nói :

- Nếu nói được bọn lái chiếc cần cẩu này cho họ chịu ở đây chờ cứu những chiếc xe tai nạn, thì không sợ kẹt đường nữa.

Ngữ lắc đầu :

- Còn lâu họ mới chịu dừng lại.

- Tôi cũng nghĩ thế. Họ chịu dừng lại, thì cuộc di tản này thành công. Quan trọng cũng giống như các quan lớn chịu ở lại không trốn chạy trước vậy. Nhưng thôi, thời thế như thế, biết làm sao !

Chiếc xe cần cẩu đã qua khỏi suối, và đang lên dốc. Từ bên này nhìn sang, Ngữ thấy bên kia ông thượng sĩ quân cảnh đang ra hiệu cho tài xế chiếc xe điều khiển tay lái thế nào cho cái cần cẩu khỏi vướng lúc sắp bò lên chỗ đường ngoặc. Đám lính và dân đi theo xe lục tục lội qua suối, phòng xa sợ chiếc xe nặng tuột dốc nên đứng thành nhóm ở mô đá cạnh đường.

Chiếc xe đã khuất sau khúc ngoặc. Đám người đứng ngồi lộn xộn ở mô đá vừa định leo dốc tiếp tục hành trình thì Thượng sĩ Hạp đến nói với họ gì đó, không hiểu hai bên tranh cãi điều gì, chỉ thấy mấy người lính mặc đồ rằn ri vung tay đá chân giận dữ. Đại úy Vinh lo lắng, muốn qua can thiệp, thì bên kia mọi sự dường như giải quyết êm đẹp. Đám người tản ra, tìm chỗ trú nắng giống y những người quá giang xe Quân cảnh bên này.

Đại úy Vinh qua bên kia suối độ nửa giờ, lúc trở lại vui mừng khoe với Ngữ :

- Tài thật. Ông Hạp ra lệnh cho chiếc xe cần cẩu đậu lại để cứu cấp những xe bị nạn, khi nào chiếc cần cẩu khác đến thế thì mới được đi. Khó thế, mà họ chịu nghe, phục lắm ! Ông thấy lính binh chủng tôi thế nào ?

Ngữ cười trước vẻ hãnh diện của bạn, đáp gọn :

- Nhất rồi !

- Chứ còn gì nữa !

- Ít ra là nhất được lúc này. Về sau ra sao chưa biết !

Chương 133

Chiếc xe hạng nặng dùng để kéo gỗ đang đổ dốc để vượt suối. Nước sơn màu vàng cam đã bị tróc nhiều chỗ, thân xe chỉ là một mặt bằng không có thành chân nên đồ đạc người di tản phải dồn lại một chỗ gần sát ca bin để ràng buộc thật chắc bằng dây ni lông. Từ cần cẩu nhỏ treo ròng rọc mắc xích kéo gỗ, người ta cột chóp của một cái dù nhà binh, làm mái che nắng che sương cho những người theo xe. Trước khi chiếc xe be xuống dốc, theo lệnh của anh Quân cảnh Tài, không ai còn được ngồi nán trên xe nữa.

Đại úy Vinh thấy chiếc xe be sắp tăng ga leo dốc, nói với Ngữ :

- Ông qua bên kia với tôi. Phải buộc chiếc xe be này dừng lại thay thế cho chiếc cần cẩu Công binh, phải cho chiếc cần cẩu đi thôi.

Hai người qua suối. Nước suối trong vắt ở phía bên trên đường xe chạy, chảy róc rách giữa những tảng đá lớn bị mài tròn nhẵn.

Vài con cá suối màu đen bạo dạn bơi gần đường xe chạy, thấy bóng ông Vinh và Ngữ đổ xuống lòng suối vội bơi núp vào các khe đá. Ngữ cúi xuống vốc nước

suối rửa mặt, bị ông Vinh giục :

- Nhanh lên ông ơi ! Phải lên giữ, không chiếc xe be chạy mất.

Họ lên kịp vào lúc Thượng sĩ Hạp cũng đang gắng thuyết phục cho chiếc xe be dừng lại. Người tài xế gân cổ cãi :

- Ông lấy quyền gì bắt tui đậu lại đây. Ở đây không ai có quyền ra lệnh cho ai cả.

Thượng sĩ Hạp nói :

- Tôi có quyền. Quân cảnh có trách nhiệm giữ lưu thông cho đoàn xe này. Cả chiếc xe cần cẩu Công binh kia mà cũng phải làm phận sự.

Người tài xế không chịu thua, lý sự trở lại :

- Quân cảnh ra lệnh cho quân sự được, nhưng không ép xe be được.

Đại úy Vinh chen vào nói :

- Anh nói cái gì ? Quân cảnh không có quyền bắt anh đậu xe lại hả ? Tôi là sĩ quan Quân cảnh cao nhất ở đây đây. Tôi ra lệnh cho anh đậu lại, chờ có xe khác tới thay mới được đi. Anh có chịu nghe không, cho tôi biết.

Nói xong, ông Vinh sờ lên khẩu súng lục đeo ở hông. Người tài xế đăm đăm nhìn ông Vinh, cố đo lường mức độ cương quyết của viên đại úy Quân cảnh. Cuối cùng, anh ta quay đi, bước chậm về phía chiếc xe be đang nổ máy, miệng nói lớn để gỡ thể diện :

- Đù mẹ không được bắt ở lại lâu đó nghe. Đã đến nước này mà còn làm tàng. Bữa nay xui tận mạng !

Đại úy Vinh đến gặp người tài xế chiếc cần cẩu cho phép tiếp tục hành trình. Tin vui lan nhanh. Đám người quá giang lục tục kéo lên, nét mặt hớn hở. Ba người mặc đồ trận rằn ri không đủ bộ vác khẩu M-16 lên vai như vác củi cũng vừa lên khỏi dốc. Thấy thượng Sĩ Hạp đứng đó, một người lớn tiếng hỏi :

- Đù mẹ cho đi rồi hả ông trời con ?

Thượng Sĩ Hạp làm ngơ như không nghe thấy, tránh nhìn về phía đám lính. Một người lính khác nói :

- Về tới dưới đó «tính sổ» nghe con !

Ngữ thấy Thượng Sĩ Hạp bậm môi lại, vội ngăn :

- Thôi, anh nhịn họ đi. Gây gổ chỉ thêm phiền !

Thượng Sĩ Hạp tức giận nói :

- Bộ mình bắt tụi nó ở lại để mình giành đi trước sao chớ ! Cái gì cũng phải có lý mới được.

Đại úy Vinh cũng cáu :

- Thôi bỏ đi tám !

Anh Hạp nguôi giận, nhưng nét mặt vẫn còn buồn. Những người đi theo chiếc xe cần cẩu đã leo lên xe đầy đủ. Đám lính ngồi ở phía sau cười nói ồn ào, hết người này tới người kia thay phiên nhau tung hứng chọc giận Thượng Sĩ Hạp. Đại úy Vinh thấy tình trạng này có thể làm cho anh thượng sĩ nổi xung rồi gây xung đột, nên bảo :

- Hạp về bên kia nghỉ đi. Tôi thay cho… Nói với mọi người chuẩn bị sẵn sàng, hễ có toán Quân cảnh nào tới là mình bàn giao đi liền.

Chiếc xe cần cẩu đã chuyển bánh. Mấy người lính vẫy tay chào viên thượng sĩ. Ai đó nói lớn :

- Thôi ở lại nghe «con». Nhớ bớt làm tàng để giữ mạng nghe «con» !

Thượng sĩ Hạp đang bước về phía dốc, quay ngoắc lại giận dữ, nhìn theo những người vừa nói hỗn với anh. Anh nắm cú tay lại, đưa nắm tay lên nhứ nhứ trước mặt

hàm ý bảo mình chẳng ngán gì cả, có chịu chơi thì ở lại đây chơi với anh. Một loạt súng M-16 nổ. Anh thượng sĩ kinh ngạc chẳng hiểu ai bắn, rồi bắt đầu thấy mọi sự quay cuồng. Anh gục xuống trên mặt đất đỏ ngai ngái mùi xăng bị nắng đốt.

* * *

Đối với những người lần lượt vượt con suối cạn chậm chạp theo đoàn xe trước mặt đi về hướng Củng sơn, cái chết của một người nào đó chỉ làm họ lao xao vài phút rồi thôi. Họ đã chứng kiến nhiều cảnh thương tâm trên đường đi, gặp những rủi ro bất ngờ, nên thêm một cái rủi ro khác (lại không phải cái rủi ro của mình) thì việc gì phải bận tâm nhiều. Những cuộc phục kích thế nào cũng xảy ra trên đoạn đường dài trước mặt, cái máy xe chạy chậm nhiều hôm bắt đầu trở chứng, con nít bắt đầu cảm bệnh, lương thực bắt đầu cạn… biết bao nhiêu điều thiết thân cần phải lo hơn.

Nhưng đối với bốn gia đình quân cảnh đi trên hai chiếc Jeep lùn và Dodge-4, cái chết của Thượng sĩ Hạp đảo lộn tất cả mọi thứ.

Ngay sau khi biết tin bên kia suối viên thượng sĩ bị bắn chết, bên này suối ba người lính Quân cảnh đang điều khiển lưu thông vội vã bỏ phận sự, vội vã trở về

xe giấu biệt bộ quần áo có phù hiệu Quân cảnh. Như chim sổ lồng, những chiếc xe nhà binh ỷ máy mạnh liền lấn đường phóng tới, lao xuống suối, rồ máy trườn lên dốc mà không cần dừng lại để cho người quá giang xuống xe, đề phòng trường hợp nguy hiểm. Nhịp xe chạy nhanh hơn trước đối với những xe lớn và xe nhà binh. Các chiếc xe dân sự thiếu tự tin và liều lĩnh dừng lại bên này suối, vì cẩn thận quá mà bị qua mặt, cuối cùng đâm liều, tới đâu hay đó.

Hai chiếc xe Quân cảnh cũng đã qua bên kia, lách đoàn đậu lại một khoảng đất trống cách khúc ngoặc đầu dốc độ vài mươi thước để lo chôn cất anh Hạp.

Chị vợ anh Hạp và bà mẹ anh Hạp gần như mê muội đi trước tai họa bất ngờ. Ban đầu người ta khiêng xác anh Hạp sang bên mé đường. Vũng máu của anh bị bánh xe cán lên, mang đi xa một đoạn thành một vết dài mầu thẫm hình răng cưa. Rồi ngay cả cái vết răng cưa mầu thẫm ấy cũng nhạt dần, lớp đất đỏ thẫm máu bị mang đi xa hơn, rải đều xuống phía đông. Những ngọn gió rừng thổi thốc lại cuốn lớp bụi thẫm máu anh lên không trung, cát bụi trở về với cát bụi.

Khi hai chiếc xe Quân cảnh tìm được chỗ đậu xa đường, xác anh Hạp được di chuyển sâu vào bên trong. Từ đó, anh biến mất khỏi dòng chung. Anh chỉ còn là

nỗi bận tâm, thương tiếc, nghẹn ngào, hối hận… của những người thân thuộc, bạn bè cùng đi với anh.

Chị Hạp ôm lấy xác chồng, áp mặt lên chỗ ngực bị loạt đạn M-16 làm vỡ toang thành một lỗ sâu hun hút phía trước, và một khoảng bầy nhầy đỏ loét phía sau lưng. Máu anh Hạp dính be bét lên khuôn mặt tái xanh thất thần của chị vợ, mấy sợi tóc rũ trước trán và tóc mai bên phải bị máu se thành ra dính cứng lại như lông nhím. Chị Hạp vùi mặt lên xác chồng nhưng vẫn chưa tin hẳn là anh đã chết, không còn cứu vãn gì được nữa.

Đến khi qua khỏi con hoang mang mê muội, biết rõ sự mất mát vô phương cứu chữa, chị mới nổi giận. Chị phát điên. Thấy ông Vinh, chị nhào đến cấu xé áo ông. Chị la lớn, giọng khàn đặc :

- Tại mày mà chồng tao chết. Tại mày. Trời ơi ! Sao anh chết oan ức tức tưởi vậy anh ơi ! Anh nỡ nào bỏ em với mấy con mà đi đành đi đoạn vậy anh ơi !

Ngữ gỡ tay chị Hạp ra khỏi áo ông Vinh. Viên đại úy lặng lẽ tìm một chỗ ngồi xuống, quay lưng về phía đám người đang lo an ủi gia đình người xấu số. Đầu ông cúi xuống giữa hai đầu gối. Ông bẻ một ngọn cây dại gần đó vẽ những hình thù không ra hình lên mặt đất, lòng buồn vô hạn. Và tuyệt vọng vô hạn. Có cái

gì đã chết trong lòng ông, viên thượng sĩ cần mẫn và có tinh thần trách nhiệm cao đã mang đi một cái gì vô cùng quan trọng trong tâm hồn ông. Ông ray rứt tự hỏi : «Mình có tội không ? Cái sáng kiến ông đưa ra, cái sáng kiến đánh đổi bằng mạng sống của một thuộc cấp ông thương phục, thật ra có ích gì ? Đâu có chiếc xe nào bị lật trong thời gian ông bắt thuộc cấp dừng lại điều khiển lưu thông ? Và sau khi anh Hạp chết, lính của ông bỏ việc, đã có vụ trục trặc lưu thông nào đâu ? Ông thật đáng bị chị Hạp chửi rủa mày tao». Ông lặng người, chỉ còn ước được nằm xuống yên ổn tại đây.

Bà mẹ thượng sĩ Hạp giữ được bình tĩnh hơn nàng dâu. Bà cụ lo an ủi các cháu, và góp lời bàn tính chuyện chôn cất anh ở đâu để sau này tìm lên cải táng cho dễ. Lũ con anh Hạp thút thít khóc nhưng không đứa nào dám mon men đến gần xác cha. Chúng cảm thấy sợ hãi, thấy cha mình đã trở thành một cái gì khác hẳn, nếu chúng không khéo léo hay dè dặt, con người đang nằm im kia có thể nổi giận, và trừng phạt chúng.

Các đồng đội cuốn xác anh Hạp vào một chiếc poncho, một nhóm khác đào một cái huyệt ở sườn đồi không xa đường cái bao nhiêu. Chị Hạp đã thôi vật vã oán trách, nhưng chị như người mê, ngồi bên các con, mắt nhìn mông ra phía trước, thất thần, miệng lảm nhảm những

câu rời rạc vô nghĩa. Đêm đã xuống, đoàn xe đã dừng lại nên việc chôn cất bớt được cái thấp thỏm lo âu là vì tai nạn mà bị bỏ rơi lại đàng sau. Thấy bà cụ mẹ anh Hạp cứ thắc mắc không biết sau này làm sao tìm được mộ con để cải táng, Ngữ đã gỡ miếng ván ở thùng gỗ trên xe ra tạm làm tấm bia. Lục tìm mãi, Ngữ mới vớ được cây viết nỉ mầu đen để viết tên anh Hạp lên tấm ván gỗ thông. Cả gia đình người xấu số không ai nhớ được ngày sinh của anh. Cũng không ai nghĩ tới chuyện lục cho ra thẻ căn cước quân nhân của anh để biết cho rõ ngày anh ra đời. Ngữ phải viết tạm dòng chữ : « ? - 21-3-1975″ ở bên dưới tên «Nguyễn Đức Hạp», rồi đề phòng mưa làm hoen vết mực, Ngữ tìm cái túi ni lông trong phủ lấy tấm ván bia.

Bà cụ mẹ anh Hạp muốn thay quần áo cho con, nhưng các đồng đội của anh khuyên bà cụ không cần phải làm vậy. Họ sợ khi cởi áo anh ra, vết thương sẽ làm cho chị Hạp hoặc bà cụ đau đớn hơn. Tấm poncho cũ gói lấy xác người xấu số, hai quân cảnh Tài và Lưu lấy dây dù cột cái xác lại. Mẹ anh Hạp nhắc nhỏ, giọng yếu ớt gần như van nài :

- Hai chú nhẹ tay cho một chút. Đừng siết sợi dây chặt quá. Thôi, con đi. Mẹ sẽ lo cho con Hai với mấy đứa nhỏ. Mẹ tưởng con vào Quân cảnh thì con chôn

mẹ, ai ngờ bây giờ mẹ chôn con. Con chịu khó ở đây ít lâu, hễ yên là mẹ với con Hai lên đem con về dưới. Con có thương thì rán theo phù hộ cho vợ con được bình yên về tới quê. Ba mươi năm trời con đi đâu mẹ cũng theo để săn sóc con. Bây giờ thì…

Bà cụ nghẹn lại, sụt sùi khóc. Tài và Lưu buộc xong cái xác, chạy lại xin lệnh Đại úy Vinh. Ông buồn rầu nói :

- Các anh đến xin bà cụ cho phép mai táng. Tôi ra ngay bây giờ.

Bà mẹ anh Hạp đồng ý cho chôn cất. Bốn người lính Quân cảnh chia nhau nâng cái poncho gói xác lên, chậm rãi khiêng anh Hạp lại phía khuôn huyệt đào sẵn. Ngọn đuốc cuốn bằng vải cũ thấm xăng chiếu ánh sáng lập lòe đưa đường. Mẹ anh Hạp dìu con dâu và mấy đứa cháu đi sau bốn người khiêng xác, tiếp theo là đại úy Vinh. Ngữ, những người đồng ngũ và vài chục người lạ hiếu kỳ. Đoạn đường đưa xác ngắn và gập ghềnh, không ai nói với ai lời nào nên nghe rõ cả tiếng những cành cây nhỏ bị các gót chân dày lên, tiếng sỏi đá lăn xuống sườn đồi, tiếng gió rừng thổi vào ngọn lửa đuốc.

Gói xác được đặt nằm song song với khuôn huyệt cạn. Chị Hạp bắt đầu khóc, mỗi lúc tiếng khóc càng ai oán. Bà mẹ cũng thút thít cùng với đám cháu. Không cần ai nhắc, tám người lính quân cảnh xếp hàng trước gói xác của đồng đội. Tang lễ đơn giản nhưng trang nghiêm giữa cảnh núi rừng mênh mông, dưới ánh sáng ngọn đuốc lập lòe tự nhiên có một vẻ thiêng liêng kỳ diệu. Chị Hạp nín khóc đưa mắt nhìn hàng lính đồng ngũ với chồng với ánh mắt cảm động và biết ơn. Chị chỉ bật khóc trở lại khi người ta bắt đầu nâng gói xác lên và hạ huyệt.

* * *

Đêm ấy, quá một giờ khuya, cả đoàn di tản giật mình xôn xao, nhốn nháo tìm chỗ nấp khi tiếng đạn lớn nhỏ nổ ì ầm ngay trên hai ngọn đồi cách đường chừng một cây số. Lúc trời còn sáng, người ta nhìn được trên đỉnh ngọn đồi trọc phía tay phải hình dáng của những công sự, tháp canh in lên nền trời, và sau khi dò hỏi, được biết đó là một căn cứ hỏa lực của địa phương quân. Đã lâu lắm, gần như suốt hai ngày đường vừa qua, không ai nhìn thấy dấu vết một đơn vị quân sự nào trấn giữ an ninh cho lộ trình; cho nên khi nhìn thấy căn cứ nói trên, ai cũng cảm thấy yên tâm, lạc quan, nghĩ rằng từ đây dù xe chạy có chậm đường có xấu nhưng hai bên đường đã

có bạn hữu hờm súng ngăn chận địch phục kích đoàn xe. Thế mà tối nay, lại có súng nổ qua lại giữa căn cứ ấy với một đơn vị khác, đóng ở một ngọn đồi xế về bên trái. Địch ở trên ngọn đồi đó chăng ? Những tia lửa đạn trao qua lại giữa hai căn cứ xác định rõ ràng địch đã có mặt ở đây. Chừng nửa giờ sau khi phát súng nổ, hai chiếc trực thăng võ trang bay tới, ánh đèn xanh đỏ chớp nháy giữa bầu trời đen báo hiệu đường đi, rồi những tia lửa đạn đại liên phun xuống căn cứ lạ xác định một lần nữa quân địch đã tới. Tia đạn chụp xuống mặt đất theo hình chóp nón, và từng lúc từng lúc hai cái chớp lửa xê dịch dần đến chỗ địch đóng chốt.

Hai chiếc trực thăng bay trở về hướng đông, tiếng súng thưa dần, rồi tắt hẳn.

Ngữ ngồi bên Đại úy Vinh lặng lẽ quan sát cuộc giao tranh. Từ sau đám tang, Đại úy Vinh không nói năng gì. Ngữ muốn để cho bạn nguôi bớt nỗi ân hận đang canh cánh, nên cũng không muốn tìm lời quấy rầy bạn. Ngữ thấy hai hình chóp nón sáng lòe trên màn đêm có một vẻ đẹp vừa bi tráng vừa ma quái, muốn nói lên nhận xét ấy với ông Vinh, nhưng thấy nét mặt bạn lầm lì, Ngữ cụt hứng, làm thinh. Chỉ tới khi tiếng súng đã im, Ngữ mới nói :

- Họ đã có mặt ở đây. Ngay bên nách chúng ta, không biết lúc nào họ mới ra tay. Máu sẽ đổ thành suối nếu họ ra tay. Cả đoàn người hỗn độn thế này, nội chuyện chen nhau tìm chỗ nấp cũng đủ dày lên nhau mà chết.

Đại úy Vinh trầm ngâm một lúc lâu, mới đáp :

- Nếu tôi là họ, tôi sẽ không ra tay. Ra tay làm gì mới được chứ ! Dòng nước lũ này kéo tới đâu chắc chắn sẽ cuốn sập nhà cửa chôn vùi mọi thứ tới đó. Việc gì phải mất công chận dòng nước lũ ấy lại ? Giả dụ chúng ta an toàn về được tới Tuy hòa. Giã dụ bấy giờ Tuy hòa vẫn còn đứng. Ông thử tưởng tượng dân Tuy hòa sẽ làm gì khi đoàn xe đoàn người hỗn loạn vô trật tự này dồn về đấy. Họ bị mất tinh thần, phải lo chạy. Nước lũ lại cuốn về phía Nha trang. Liệu Nha trang có đứng nổi không ? Quân đoàn đã về đó. Đứng được chứ gì ? Tôi nghi lắm ! Không phải vì cái chết của Hạp mà tôi bi quan đâu. Hạp chết, tôi thấy rõ thêm một điều mấy đêm trước tôi chỉ thấy lảng vảng, mơ hồ. Chúng ta đang sống vào một thời kỳ lạ lùng, khó hiểu, bất ngờ. Chỉ vài tuần lễ trước đây, cả ông lẫn tôi không bao giờ nghĩ tình hình có thể xảy ra như thế này. Cả một trật tự tự nhiên rệu rã, những kẻ tưởng là sắt thép làm nòng cốt cho xã hội, đột nhiên trở thành sét rỉ, mọi giá trị cứ mũn ra. Mỗi

người như bị hụt hẫng vì mất điểm tựa, quờ quạng theo bản năng, cuống quít lăng xăng chạy loạn cào cào để tìm một điểm tựa mới, một chỗ trú ẩn mới mà không hề biết sẽ tìm ở đâu. Cái đau là chính tôi với ông phải chứng kiến tận mắt cảnh tan rã chậm chạp đó, cảnh suy sụp bi đát mà không làm gì được. Ông biết không, lúc Thượng sĩ Hạp bị bắn, phản ứng đầu tiên của tôi là chụp lấy súng dợm rượt theo chiếc xe cần cẩu để thanh toán những người lính đó. Nhưng tôi kịp dừng lại, rồi chán nản kinh khủng. Tôi kịp nhận ra rằng có làm cái gì cũng vô ích thôi.

Ngữ thấy bạn quá tuyệt vọng, tìm cách an ủi :

- Ông còn bị mặc cảm tội lỗi vì Hạp chết. Ông chưa được bình thường. Rồi mọi sự sẽ qua đi. Ngày mai, ngày mốt, ông sẽ thấy khác. Sự sống có khả năng tự hồi sinh kỳ lạ lắm. Rồi ông sẽ thấy. Tôi nghĩ cuộc tan rã này không lan rộng đâu. Người ta sẽ tìm cách khoanh vùng nó lại, như khi có đám cháy thì một đám cứu hỏa hạng bét cũng biết phải phá sập những thứ có thể dẫn lửa ra khắp chung quanh.

Giọng ông Vinh rã rời :

- Liệu bọn ngồi cao làm được việc ấy không ? Trước khi ông ra đây với tôi, tôi có mở radio nghe tin tức. Ông biết chưa ? Sài gòn đã ra lệnh rút Thủy quân lục chiến và Dù ra khỏi Huế - Quảng trị. Đài BBC phỏng đoán là ông Thiệu sợ đảo chính nên đưa quân trừ bị về bảo vệ Sài gòn. Hai binh chủng ấy mà rút đi thì từ đèo Hải Vân trở ra như nhà mất nóc. Thiên hạ lại bồng bế nhau chạy. Thế nào rồi cũng đi đứt cả Vùng 1.

Ngữ lặng người bàng hoàng. Chàng nghĩ tới Lãng, rồi nghĩ tới Huế thân yêu. Tim Ngữ đau nhói. Gió từ xa đưa lại tiếng khóc nỉ non của chị Hạp, lẫn với tiếng lao xao của hàng vạn người không chợp mắt được dưới đêm sương.

Chương 134

Hôm 20 tháng 3, Trung úy Huy nhận được lệnh dẫn hai trung đội Thủy quân lục chiến ra Mỹ chánh tăng phái cho Chi đoàn 1 Thiết giáp đang đóng tại đó. Bên Thiết giáp cho hai chiếc GMC đến đón hai trung đội tăng phái vào xế trưa. Trên đường đi, những người lính Thủy quân lục chiến thấy nhiều đơn vị bộ binh lếch thếch chạy về hướng nam, nên ai cũng lo. Lãng hỏi viên trung úy :

- Họ chạy hết rồi còn đưa tụi mình ra làm mẹ gì ngoài đó, ông thầy !

Trung úy Huy càu nhàu :

- Mày lấy PRC-25 gọi hỏi ông Thiệu, tao đéo biết !

Lãng thấy cấp chỉ huy không vui, ngồi im nhìn cảnh vật hai bên đường. Dấu vết chiến tranh từ năm 72 vẫn còn y nguyên. Hai năm «hòa bình», ôi hai tiếng êm ái đó mê hoặc đánh lừa được ai ở bên Mỹ, ở bên Pháp, ở Sài gòn, ở Đà nẵng, nhưng nhất định không đánh lừa được những người dân Quảng trị. Họ biết rõ mặt trái của hai tiếng hoa mỹ ấy, và để mặc nhà cửa đổ nát tiếp tục đổ nát, không thèm sửa sang tu bổ lại. Các xóm làng hai bên đường vắng vẻ, hiu quạnh. Từ lúc Sài gòn cho

lệnh rút gần hết các đơn vị Thủy quân lục chiến về Đà nẵng, dân Quảng trị tin rằng đó là dấu hiệu chính quyền Sài gòn quyết định bỏ dải đất từ đèo Hải vân trở ra cho cộng sản. Và họ ùn ùn bỏ đi về Nam. Gia đình lính đi trước, thế là địa phương quân mất tinh thần, một cái cớ nhỏ cũng vin vào đó để rút lui. Mỹ chánh nằm chơ hơ thành một chốt tiền phương lỏng lẻo, trống trải.

Trời tối mịt xe GMC mới chở hai trung đội tới địa điểm trách nhiệm. Đó là một ngôi làng xơ xác không còn một bóng người. Nhà cửa nghèo nàn lụp xụp nằm lặng lẽ trong đêm. Không một ánh đèn, nói gì tới một làn khói bếp đâu đó. Cái chợ nhỏ nằm ven quốc lộ cũng chỉ còn những sạp tre, những lều tranh xiêu vẹo, rác rến vung vãi khô khốc. Dấu vết duy nhất của sự sống là hai con chó đang sục sạo tìm thức ăn dưới các tấm sạp. Chúng sợ hãi nép mình run sợ trước ánh đèn sáng quắc của hai chiếc GMC, hai chân trước chùn lại như chuẩn bị phóng mình chạy trốn nhưng sự kinh khiếp dí chặt chúng nằm chịu trận tại chỗ. Đám lính quen trận mạc reo mừng vì tìm được món thịt tươi cho bữa nhậu hôm sau.

Lãng được xếp giao cho trách nhiệm thiêng liêng bằng một cái lệnh nửa thân mật nửa thách thức :

- Mày vỗ ngực xưng là tổ sư món «sống trên đời», thì đó, biểu diễn thử món luộc tao coi. Làm món luộc với chó tơ, chuyện đó dành cho con nít. Mày chì thì trổ tài với hai chú ma cà bông đây, rượu để tao lo.

Đêm đầu tiên vô sự, buổi sáng đám lính tự khao bằng bữa nhậu thịt chó rượu thuốc, ai nấy cảm thấy thơ thới, quên hết nỗi lo phiền ám ảnh suốt mấy tuần qua. Mặc dù Lãng khởi công luộc thịt từ đêm qua, miếng thịt vẫn còn dai. Nồi cháo thịt khá ngọt không phải nhờ thịt chó nhưng nhờ Lãng cho vào khá nhiều bột ngọt. Thiếu úy Kiểu nắm Trung đội 1 hỏi Trung úy Huy :

- Hôm qua ông gặp cấp thẩm quyền Chi đoàn 1 ra sao?

Trung úy Huy đang nhai miếng thịt chó, bực dọc phun miếng thịt dai văng ra xa phía trước mặt, chửi thề :

- Đù mẹ ấm ớ bỏ xừ. Cái kiểu bị gửi đi ở nhờ thế này không khá được. Tao ớn cái vụ tăng phái này quá rồi !

Thiếu úy Kiểu hỏi :

- Chung quanh đây có «anh em» nào không ?

- Phía bắc không. Đông không. Thiết kỵ ở phía nam và phía tây. Tụi bây liệu đó mà tính.

- Họ nói sao chứ cả một Liên đoàn 913 Địa phương quân nằm đây. Liên đoàn đó quen trận mạc từ hồi 72, đâu phải loại không xịn.

Trung úy Huy lại giở cái câu ông quen dùng từ hai tuần nay :

- Mày lấy PRC-25 gọi hỏi ông Thiệu, tao đéo biết !

Thiếu úy Kiểu cười, nối lời Trung úy Huy :

- Hỏi ổng, ổng lại đá ban-lông qua hỏi thầy tướng số, thì bỏ mẹ cả lũ.

Đám lính quây quần bên nia thịt luộc và nồi cháo chó phá lên cười. Chai nước biển đựng rượu thuốc không còn một giọt. Lãng than :

- Ăn thịt chó uống rượu thuốc thế này, tối nay cả lũ phải tìm chị Năm thôi..

Trung úy Huy hiểu liền, cố làm mặt nghiêm dứ dứ nắm tay lên dọa :

- Tụi bay tính sao thì tính. Việt cộng tụi nó nằm ngay trước mặt. Để cho mờ mắt thở dốc hết còn bấm được cò, thì chết rán chịu.

Cả đám lại cười ồ. Thiếu úy Kiểu đang nhe răng cười hể hả, bỗng nghiêm mặt lại. Mọi người quay nhìn về phía viên thiếu úy đang chăm chú theo dõi. Trước mặt họ, phía bắc quốc lộ, một đám Địa phương quân đông đến vài trăm người đang kéo tới. Họ đi bộ, hàng ngũ lộn xộn như một đám tàn quân. Trung úy Huy vội ra lệnh cho hạ sĩ truyền tin xin lệnh Lữ đoàn 1 Thiết kỵ. Bên kia đầu dây, Trung úy nghe cái giọng Quảng Nam trầm và cộc của ông Đại tá Lữ đoàn trưởng :

- Anh nghe rõ lệnh tôi đây : Chận hết tụi nó lại, đuổi về chỗ cũ. Thằng nào bướng, liều lĩnh qua chỗ anh, bắn! Nghe rõ chưa ?

Viên trung úy nhìn đoàn quân lếch thếch ô hợp đang tiến tới gần. Ông ước lượng quân số của họ, so với vài chục mạng dưới quyền ông. Bắn bỏ, chuyện đó dễ. Nhưng liệu một người bị bắn nằm xuống, mấy trăm người lính Địa phương quân khác có khiếp sợ dừng lại, và đi ngược lên phía bắc trở về chỗ đồn trú hay không. Tuy lo, nhưng viên trung úy vẫn phác tay ra lệnh :

- Tụi bây dẹp ngay ba cái đồ nhậu này đi. Cả hai trung đội dàn hàng ngang chận tụi chết nhát kia lại. Lệnh trên: thằng nào lớ xớ qua lằn ranh, bắn bỏ.

Hai trung đội Thủy quân lục chiến mau chóng bít kín quốc lộ, họng súng sẵn sàng nhả đạn. Ỷ y chỉ đối phó với phe bạn chứ không phải thù, không ai nghĩ tới chuyện phải núp sau một thứ chắn đề phòng đạn bắn từ phía bên kia. Đám quân ô hợp thấy bị chận cũng dừng lại cách phòng tuyến Thủy quân lục chiến vài chục thước. Người lính Địa phương quân nào cũng có súng, nhưng hoặc họ mang trên vai, hoặc cầm mũi súng vác ngược như vác củi. Thủy quân lục chiến thấy vậy yên tâm hơn, cũng dựng những khẩu M-16 xuống đất, chờ động tịnh.

Từ đàng sau đám lính ô hợp, một người thấp lùn mang kính cận, rán chen được ra phía trước. Trong lúc chen lấn, cái áo treillis rộng thùng thình bị bật hai hạt nút cổ, để lộ cái áo may ô mầu cháo lòng bên trong. Không bận tâm xốc lại áo cho ngay ngắn, người đó lách đoàn tiến về phía phòng tuyến Thủy quân lục chiến. Trung úy Huy nhìn cổ áo ông ta, biết người thấp lùn là đại úy Địa phương quân. Người lạ cũng mau chóng nhận ra người chỉ huy đơn vị chận đường, tiến về phía Trung úy Huy tự giới thiệu :

- Tôi là Đại úy Đạt, Trưởng phòng 3 Liên đoàn 913. Trung tá Liên đoàn trưởng chúng tôi sắp tới gặp Trung úy. Tôi tới trước, để nhờ Trung úy dùng mọi cách chận giùm họ lại.

Trung úy Huy đáp :

- Tôi đã nhận lệnh đó của Đại tá Lữ đoàn trưởng Thiết kỵ. Nhưng sao cấp thẩm quyền các anh không chận lính các anh lại ?

Viên đại úy bối rối, bấy giờ mới đưa tay lên cài lại hai hạt nút áo. Dường như ông muốn lấy thế nghiêm chỉnh để đối phó với một câu hỏi nghiêm chỉnh mà hóc búa, cần rất nhiều nghị lực và thế giá để trả lời. Viên đại úy ấp úng vài tiếng mơ hồ trong cổ họng, rồi đột ngột xoay người quày quã trở lại đám lính của mình. Những người lính Địa phương quân đứng đầu bu lại quanh viên đại úy để hỏi han. Từ bên này, Trung úy Huy thấy ông ta bị ngập mất giữa đám đông, không còn dấu vết gì nữa.

Độ mười lăm phút sau, đám lính phía trước lại lao xao giạt cả sang hai bên lề đường để cho một chiếc xe Jeep chạy tới. Lãng thấy chiếc Jeep lùn sạch bóng, nước sơn màu dưa cải ngời lên như xe đi duyệt binh trong ngày Quân lực 19-6, khác hẳn màu sắc bụi bặm ủ rũ của người, vật lẫn cảnh chung quanh, kinh ngạc buộc mồm kêu lên :

- Ái dà ! Có ông tướng kiểng nào tới thăm mình đó Trung úy.

Chiếc xe tới gần, cách phòng tuyến Thủy quân lục chiến vài thước thì chậm rãi cẩn thận đậu ngay ngắn bên lề đường. Hai cần ăng-ten truyền tin gắn trên sườn xe phơ phẩy khoan thai.

Trung úy Huy nhận ra người ngồi ghế sau là ông đại úy lùn cận thị vừa gặp. Xe không có tấm bạt mui, nắng lọt qua những đọt tre già len lén phạm thượng đậu lên bộ đồ trận ủi thật phẳng phiu của ông sĩ quan ngồi ở ghế trưởng xa phía trước. Trung úy Huy nhìn chéo nên không đọc được lon lá ông lớn này, nhưng cứ chiêm ngưỡng cách ăn mặc của ông, hình dáng to béo của ông, đôi kính râm trên mặt ông, cái can ông cầm nhịp nhịp lên không, lối ngồi dựa ngửa ra đằng sau để ghếch chiếc giày trận bóng loáng lên thành xe, viên trung úy đoán ông này thuộc cấp lớn. Xe Jeep đậu đã lâu, nhưng cả tài xế lẫn hai sĩ quan trên xe vẫn chưa bước xuống. Viên đại úy chồm người tới phía trước nói gì đó với ông lớn cầm can. Ông lớn không hề thay đổi dáng ngồi, không hề rút chiếc giày ghếch lên thành xe về, không hề thôi nhịp nhịp cái can, không hề quay mặt lại, cứ như thế nói chuyện với thuộc cấp.

Viên đại úy cuối cùng nhảy xuống xe, tiến tới chỗ Trung úy Huy đứng. Đại úy Đạt nói trước, mắt liếc về phía chiếc Jeep :

- Trung tá Liên đoàn trưởng của chúng tôi. Ông muốn gặp anh.

Trung úy Huy liếc nhìn về phía trung tá một lần nữa. Vẫn dáng ngồi cũ. Mặt vẫn nhìn thẳng ra phía tấm kính trước, không hề quay về phía Huy và Đạt. Cây can vẫn nhịp nhịp lên không. Trung úy Huy giận ứa gan, càu nhàu nói :

- Ông cần gì thì vô đây. Tôi đâu phải tà lọt của ổng !

Nét mặt viên đại úy bối rối thê thảm quá. Trung úy Huy cảm thấy bất nhẫn. Ông nói :

- Thôi được.

Rồi ông đi trước Đại úy Đạt, tiến về phía chiếc Jeep. Bây giờ ông trung tá mới chịu nhúc nhích, chậm rãi quay tấm thân bồ tượng sang phía phải, nặng nhọc bước xuống xe. Dùng cây can gỗ đánh vẹt ni mầu nâu sậm làm nhịp cắt câu, viên trung tá hỏi :

- Anh chỉ huy ở đây hả ?

- Vâng.

Dùng can trỏ về phía đám lính trước mặt, ông nói :

- Anh chận hết tụi nó lại cho tôi. Đứa nào bướng, cho phép anh cứ bắn.

Trung úy Huy nghĩ thầm : «Giờ phút hỗn quân hỗn quan này, lại khác binh chủng, mà lão cứ giở cái giọng cho phép với không cho phép, thối bỏ mẹ». Nhưng ông vẫn đáp lễ phép :

- Tôi cũng đã được lệnh như vậy từ Lữ đoàn Thiết kỵ.

Ông trung tá đảo mắt nhìn một lượt hàng lính Thủy quân lục chiến, rồi nói, cây can chỉ về phía đám quân ô hợp của ông :

- Bây giờ anh cho lính của anh tập trung tụi nó lại cho tôi. Tập trung chỗ bãi đất trống kia. Chắc đủ rộng !

Trung úy Huy giận tràn hông. Lão phệ này giỡn mặt dân mũ xanh sao chứ ! Hắn lấy quyền gì cầm can sai bảo mình như sai bảo tên đại úy lùn kia ! Lại còn cách ăn mặc trong hoàn cảnh này ! Trung úy bậm môi nên bớt giận, rồi nói lớn :

- Trung tá nói đùa hay nói thật vậy ! Họ là lính của Trung tá mà ! Trung tá chỉ cần quơ can ra lệnh là họ răm rắp tập họp, việc gì Thủy quân lục chiến chúng tôi phải xen vào. Chúng tôi chỉ được lệnh của Đại tá Hường là chận họ lại, thế thôi. Chúng tôi có vài chục mạng, làm

sao tập trung cả liên đoàn.

Viên trung tá cau mày, hất hàm nói với đại úy Đạt :

- Về xe xin liên lạc với Đại tá Hường.

Rồi ông quay về phía Trung úy Huy :

- Tôi sẽ nói cấp thẩm quyền ra lệnh cho anh. Tạm thời anh đừng cho thằng nào vượt qua đây cả.

Viên trung tá quày quã trở lại xe. Trung úy Huy cũng vội vã gọi máy lên Tiểu đoàn báo cáo tình hình. Mười lăm phút sau, có Đại tá Hường gọi cho Trung úy, thêm lệnh mới :

- Anh gắng tập trung họ lại, bắt họ di chuyển về phía tây. Tôi biết Thủy quân lục chiến các anh làm nổi việc đó.

Trung úy Huy gác ống liên hợp. Ông lầm bầm chửi thề !

* * *

Chiếc Jeep không quay trở ra hướng bắc, mà chạy thẳng về hướng nam, đến dừng lại ở một cái lô cốt bỏ hoang từ lâu, có thể là từ thời quân đội Pháp thiết lập để bảo vệ cho «phố buồn hiu». Người tài xế và viên trung

tá xuống xe chui vào lô cốt, còn ông đại úy lùn thì đi bộ trở về phía Trung úy Huy. Đại úy Đạt nói :

- Trung tá Liên đoàn trưởng đặt Bộ Chỉ huy ở cái lô cốt kia. Có cần liên lạc gì, Trung úy cứ đến đó.

Trung úy Huy không nói gì, lòng ngao ngán. Ông nhìn lướt qua đoàn lính Địa phương quân trước mặt, đo lường mức độ khó khăn trước khi ra lệnh cho hai trung đội của mình bao vây họ lại, buộc họ di chuyển về hướng tây. Người lính Địa phương quân nào cũng đầy đủ súng đạn, có thể nói là đầy đủ hơn Thủy quân lục chiến nhiều. Quân số họ đông gấp mười lần. Tâm thần họ lại đang hoảng loạn. Không khéo, có thể một cuộc đổ máu sẽ xảy ra tại đây, lãng xẹt.

Cũng may là mọi sự diễn ra không khó khăn như dự liệu. Các sĩ quan Địa phương quân Liên đoàn 913 tự động tách khỏi đoàn người, đến gặp Trung úy Huy để phối hợp tổ chức lại đội ngũ của mình. Qua giai đoạn dùng dằng ban đầu, đám đông cũng không có dấu hiệu gì tỏ ra dao động, mất bình tĩnh. Mọi người có lao xao bàn tán, nhưng ngoan ngoãn tập trung ở khu đất trống cạnh chợ, rồi kéo nhau tiến về phía tây. Đại úy Đạt thở phào, cảm thấy đỡ mất mặt, dáng đi điệu nói có vẻ tự tin hơn. Ông vỗ vai Trung úy Huy nói :

- Cảm ơn các anh nhiều. Tôi chỉ sợ có chuyện gì xảy ra thì phiền. Thời thế kỳ cục. Sao Thủy quân lục chiến các anh còn ở đây ? Chưa rút về Đà nẵng à ?

- Ai bảo chúng tôi rút hết về Đà nẵng ?

- Ấy, cái tin đồn tai hại ! Thủy quân lục chiến trấn giữ vùng này từ ba năm nay, tự nhiên đùng đùng rút đi thì ai không lo ngại. Bộ binh Sư đoàn 1 còn lạnh cẳng huống chi Địa phương quân chúng tôi. Anh có biết vì sao họ chịu ngừng lại tập trung hay không ? Không phải vì họ sợ súng của các anh. Lệnh Trung tá Liên đoàn trưởng họ còn coi như pha, huống chi mấy chục họng súng. Cái làm cho họ chịu dừng lại, là sự có mặt của các anh ở đây. Bất ngờ lắm. Từ xa nhìn thấy sắc áo các anh, nhiều người reo lên : «Đâu có, Thủy quân lục chiến còn ở đằng kia mà !» Họ hết lạnh cẳng liền. Nhưng liệu các anh còn ở đây bao lâu nữa ? Tôi biết nhiều đơn vị Thủy quân lục chiến đã rút đi.

Trung úy Huy đáp :

- Tụi này sang tăng phái cho Thiết kỵ. Chưa biết lúc nào họ không cần nữa. Họ trả, tụi này lại về Tiểu đoàn.

Từ phía lô cốt, có tiếng còi xe giục giã. Viên đại úy trở lại phong thái tội nghiệp cũ, vội vã nói :

- Ông trung tá lại gọi. Tôi đi đây. Cám ơn các anh lần nữa !

* * *

Món cháo thịt chó nguội buổi chiều vừa tanh vừa vô vị, không ai nuốt nổi hết bát. Phải ăn dặm bằng lương khô Ration C trước khi chia nhau gài mìn phòng thủ qua đêm ở địa điểm Chi đoàn 1 Thiết kỵ chỉ định. Trung đội 1 của Thiếu úy Kiểu theo Chi đoàn vào nằm sâu về hướng núi, còn Trung đội 2 thì phải nằm trấn ở đầu phía nam cầu Mỹ chánh. Bên Thiết kỵ đã gửi tới đó tăng cường thêm hai chiếc M-48.

Thiếu úy Thành Trung đội trưởng đội 2 tuy mới ra trường ít lâu, nhưng giữ cầu Mỹ chánh là việc dễ, nên Trung úy Huy theo Trung đội 1 lên hướng núi với Chi đoàn 1 Thiết kỵ. Gió lạnh căm căm. Địch nằm ngay phía bên kia sông Mỹ chánh, chắc cũng chia nhau đi phòng thủ như bên này. Lâu lắm, chỉ có một vài phát súng bắn vu vơ, sau đó chỉ còn tiếng gió thổi, tiếng côn trùng ri rỉ hai bên đường mòn và tiếng hai hàm răng lạnh cóng va vào nhau cầm cập. Lãng vác ba lô đi cạnh Trung úy Huy, cố ghìm cho răng khỏi đánh vào nhau, nói nhỏ :

- Hồi chiều em nghe một thằng ông địa nói tụi Thiết kỵ cũng chuẩn bị rút đó, Trung úy.

Trung úy Huy cáu quá, quát :

- Mày nghe chi mấy thằng thỏ đế đó !

- Biết vậy nhưng mình cũng phải dè chừng.

- Mình tăng phái cho họ, họ rút phải cho mình biết. Ít ra đem xe tới chở mình khi cần, thì khi hết cần, phải đem xe chở mình trả về Tiểu đoàn chứ.

- Lẽ thường thì vậy. Còn bây giờ…

- Thôi mày ơi. Có chuyện gì đi nữa thì cách «mưu sinh thoát hiểm» tụi mình đéo có thua thằng nào hết. Lạng quạng thì đã chết từ mươi đời tám hoánh rồi.

Lãng không nói gì nữa. Đã đến nơi trú đêm. Trung đội 2 chịu trách nhiệm án ngữ mặt núi, còn Chi đoàn 1 thì quay về hướng bắc. Thiếu úy Kiểu dẫn hai người lính đi lập một chốt tiền tiêu, có hai người lính nữa khiêng phụ mìn tự động và lựu đạn để gài vào rào phòng thủ. Trung úy Huy, Lãng và năm người lính nữa đi lo lập một chốt tiền tiêu khác. Trong sáu người lính theo Trung úy Huy, Lãng là lính cũ thạo việc nên được giao cho việc khó khăn nguy hiểm là gài mìn và lựu đạn trong bóng tối.

Rồi mọi việc cũng xong. Trở lại phía sau, mọi người bắt đầu lấy xẻng đào hố cá nhân. Máy liên lạc truyền tin

reo. Anh hạ sĩ truyền tin đưa ống liên hợp cho Trung úy Huy. Bên kia là giọng của Đại tá Lữ đoàn trưởng Thiết kỵ :

- Các anh phải di chuyển đến tọa độ khác.

- Thưa Đại tá, nhưng chúng tôi vừa lập xong phòng tuyến.

- Dỡ đi. Ở chỗ kia cần các anh hơn…

Không chờ nghe thêm, Trung úy Huy cúp máy, Ông giận dữ la to :

- Đù mẹ làm ăn kỳ thấy mẹ. Lãng, liệu cậu gỡ mìn được không ?

Lãng nhăn nhó đáp :

- Trời tối bưng. Mất mạng dễ như chơi, ông thầy !

- Thôi bỏ mẹ nó lại đi. Sửa soạn di chuyển.

Trung đội lần mò tới địa điểm mới gần núi hơn, sau lưng về hướng đông là chỗ trú quân của của Liên đoàn 913. Đêm đó không ai ngủ được, vì ngoài các phiên gác, phía trước mặt trống trơn không có bãi mìn hoặc gài lựu đạn gì cả. May mà vô sự cho tới sáng. Trung úy

Huy ngáp dài, gọi máy hỏi thăm Trung đội 2, và báo cáo tình hình lên Tiểu đoàn. Ông biết lý do vì sao đêm qua phải di chuyển bất ngờ. Liên đoàn 913 đóng ở một bãi trống gần núi, hoang mang lo địch tấn công, nên bịa ra cái tin là nghe tiếng xích xe tăng ở phía núi, để xin Thiết đoàn cho Thủy quân lục chiến ra ứng chiến, án ngữ giùm mặt nguy hiểm giáp với núi.

Chương 135

Ban Tài chánh ở hậu trạm từ Huế lên tận chỗ đóng quân phát lương tháng 3. Vì một trung sĩ trong ban này vừa về Sài gòn, nên mọi người bu lại quanh anh Đảnh, tới tấp hỏi chuyện thủ đô. Chưa kể nửa can rượu thuốc, mấy bịch thuốc lá và thư từ ban Tài chánh mang theo. Không khí Trung đội l vui hơn Tết. Buổi sáng nắng đẹp, sương đêm vẫn còn la đà trên mặt cỏ ướt, và từ chỗ gò cao nhìn ra chung quanh, rừng núi cỏ cây, cánh đồng bãi cát đều ửng lên màu tươi, ngay cả những cảnh vật màu tối dường như cũng ẩn từ bên trong một thứ ánh sáng vui. Những thửa ruộng thưa thớt lúa bắt đầu chín vàng, còn những khoảnh đất trống hoặc bãi cát dài ngày thường khô khốc sáng nay, qua một đêm ngậm sương, cũng ánh lên sắc vàng tươi.

Món quà được thèm thuồng nhất là những lá thư nhà. Lãng nhận được lá thư ngắn của mẹ, kèm thêm một lá thư dài của Nam. Bà Văn chỉ viết có một trang giấy vở học trò :

Lãng con,

Má viết thư thăm con mạnh giỏi. Nhà vẫn thường. Buôn bán không được khá như trước, nhưng đủ ăn, con

đừng lo. Chị Nam con vẫn đi dạy. Cháu Thúy học giỏi, và siêng lắm. Nó rất thương ngoại. Bây giờ việc bếp núc trong nhà cháu nó lo hết. Mới mười tuổi, cháu đã biết lo, đi học về còn giúp cho dì Quế chuyện tính toán sổ sách. Người ta nói trẻ mồ côi thường khôn sớm, cũng đúng.

Cả nhà chỉ lo cho con với thằng Ngữ. Má mất ăn mất ngủ vì hai con. Từ hôm mất Buôn mê thuột, ở đây thiên hạ đồn mình sẽ bỏ cao nguyên. Nếu thật, má cầu Trời cho thằng Ngữ được trả về đây hay về Sài gòn với con Trang. Hôm qua má đi chợ lại nghe thiên hạ đồn là mình sắp bỏ Huế Quảng trị. Má đau nhói trong ngực vì nghĩ tới con. Má chẳng hiểu gì cả, không hiểu tự nhiên mình bỏ hết chỗ này tới chỗ khác. Bỏ Huế ? Má khóc, vì nghĩ tới mộ ba. Má có ý định sau Tết thư thả về Huế bốc mộ ba, bây giờ bỏ Huệ.. con liệu nhờ anh em ngoài đó giúp bốc mộ ba được không ? Cả nhà lo lắng chờ con. Nhận được thư má, nhớ viết thư trả lời liền. Má.

Lá thư của Nam dài hơn :

Lãng,

Chị mong thư má và thư chị sớm đến tay em, để em viết cho nhà vài chữ cho má yên tâm bớt một nửa. Nửa kia, là nỗi lo cho anh Ngữ. Má cứ than không biết kiếp

trước nhà mình làm điều gì không phải mà kiếp này hai đứa con trai đều phải ở những chỗ nguy hiểm. Má không muốn nhắc tới cái buồn vì chị, và con Quế tới nay vẫn chưa lập gia đình. Thấy má buồn, lo, chị chỉ an ủi suông, chứ không biết làm gì khác. Đời chị thiếu may mắn là do chị, chị cam đành không hối tiếc gì. Chị chỉ tiếc là làm buồn lòng má. Mong sao cả em lẫn anh Ngữ qua được cơn tai biến này, như đã qua được những cơn tai biến trước đây. Cầu linh hồn ba phù hộ cho em và anh Ngữ.

Chuyện nhà mình đã rối, lại thêm bên ngoài đi đâu cũng nghe những tin đồn động trời. Tuần trước, họ đồn là đã có thỏa hiệp cắt đất ở đèo Hải vân. Tuần này, sau khi mất Buôn mê thuột và đường 19 bị cắt, Qui nhơn xôn xao không chợp mắt vì tin đồn ranh giới là đường 19. Đã có nhiều gia đinh lặng lẽ chuẩn bị ra đi như hồi 1972. Chị và Quế bàn với má, nếu lần này phải đi, thì đi luôn chứ không trở về Qui nhơn nữa. Lập nghiệp ở đây đã trên sáu năm, hàng xóm láng giềng, bạn bè cũng có nhiều người tốt, nhưng chị cứ có cảm tưởng đây chỉ là nơi ở tạm, không thấy quyến luyến, không thấy xót xa đến đứt ruột như khi nghĩ tới chuyện bỏ Huế. Có lẽ vì kỷ niệm về Huế quá đậm đà, còn ở đây, Chị thấy dửng dưng, có cũng được, không có cũng không sao. Phố xá ồn ào bụi bặm, những cây muồng mới trồng bên hè phố

thấp chưa tới vai, lúc nào lá cũng đầy bụi đường, người đi lại lính nhiều hơn dân, lại là dân tứ xứ do chiến tranh đưa giạt về, nói tóm lại không có cái bản sắc đặc biệt riêng của Huế mình. Chị từng bị nhiều chị bạn đồng nghiệp trêu vì cái gì cũng nhắc tới «Huế mình». Làm sao được hở Lãng ! Huế cho chị hạnh phúc tận cùng và đớn đau tận cùng, muôn đời chị không thể quên được Huế.

Cả nhà định nếu lần này đi, thì vào lập nghiệp ngay tại Sài gòn, để khỏi phải đi đâu nữa. Quế nghe bạn bè tán cảnh trí Nha trang, biển nắng và cát Nha trang, có nghĩ tới nơi chốn đó. Nhưng lại có tin cắt đất ở đèo Cả, làm Quế cụt hứng. Thôi, về sống và chết với thủ đô. «Tử thủ» ở đó vậy ! Em thấy không, bữa nay chị đã biết dùng những tiếng chuyên môn của dân nhà binh. Chị đã trở thành «chị gái hậu phương».

Chị Trang có lên Phú bổn thăm anh Ngữ sau Tết, chắc bữa nay đã về rồi. Trước Tết có ra Qui nhơn thăm má và mua một ít hàng. Chị đẫy người ra, chỉ biết lo làm ăn và lo cho chồng con. Anh Ngữ gặp may mới cưới được chị Trang. Chị đúng là một bà nội trợ gương mẫu. Chị có nhắc những kỷ niệm hồi đi học chung ở Đồng Khánh với Chị Trang, nhưng chị ấy chỉ nói chuyện ơ hờ, không mấy thắm thiết. Ngược lại khi bàn chuyện buôn bán với

Quế, hoặc má hỏi chuyện anh Ngữ và cháu Hòa Bình, mắt chị sáng lên, má ửng hồng. Chị khác quá !

Chị Trang rủ Quế về Sài gòn hợp tác buôn bán với chị. Bác Thanh Tuyến kinh doanh ngành sản xuất băng nhạc nghe nói khá lắm, nhiều cuốn băng do bác sản xuất và phát hành bán rất chạy. Nhưng nghe chị hỏi chuyện đó, chị Trang có ý né tránh, không muốn bàn tới. Con Quế nói riêng với chị là chị Trang ghen. Em biết không, bác Thanh Tuyến hùn với con Diễm mở trung tâm sản xuất băng nhạc. Quỳnh Như thì nghe chị Trang nói lâu lâu có viết thư về, đã lấy xong bằng M.A., nhưng bỏ ngang đi làm. Chuyện gia đình hình như không được bình thường, vì Quỳnh Như với ông Dale mỗi người ở mỗi thành phố cách xa nhau gần trăm cây số. Con cái cũng chưa có gì. Như không viết thư cho chị, chị Trang thì chỉ kể sơ sài, nên chị chỉ biết có bấy nhiêu.

Đấy, bao nhiêu chuyện nhà chị kể hết cho em nghe. Quà Tết nhà gửi cho em theo Quân bưu chắc em đã nhận được từ lâu : Có món tré Huế, không biết đến tay em có bị hư không ? Em nhận được thư má và chị, phải trả lời liền. Viết ngắn cũng được, nhưng cho biết hiện em sống ở đâu, có an ninh không.

Chị : Nam.

Trang giấy còn thừa một khoảng nhỏ, Lãng thấy nét chữ tròn, lớn và non dại của cháu Thúy :

Cậu Lãng của cháu, Thúy viết thư hỏi thăm cậu, chúc cậu mạnh khỏe. Ngoại nhắc tới cậu luôn, nhiều lúc cháu giận ngoại. Cháu không giận cậu. Cháu giận ngoại mà thôi. Thúy.

Bên cạnh chữ Thúy, con bé tự họa thành một khuôn mặt con gái tóc thắt bím, đôi mắt to lông mi xòe ra như lông nhím, còn cái miệng cười rộng để lộ hai cái răng cửa bị gãy. Con bé làm mũi tên chỉ hàm răng, chua thêm dòng chữ nhỏ hơn : «Cháu mới bị mất hai cái răng, xấu như hình vẽ này».

Lãng vội tìm giấy viết vài dòng thư gửi cho hậu trạm chuyển giùm cho Quân bưu :

Thưa má, Má đừng lo. Má đừng nghe mấy cái tin đồn nhảm. Vùng con đóng quân tiếng là nguy hiểm, nhưng chỗ con ở hiện nay hoàn toàn bình yên. Sáng nay ngày phát lương, chung quanh con anh em đang lo đọc thư nhà, và nấu đồ tươi nhậu nhẹt tùm lum. Con thì khỏe như trâu. Việc bốc mộ ba, nếu có dịp con sẽ tính. Cho con gửi lời thăm cả nhà. Rảnh con sẽ viết thư cho chị Nam và cháu Thúy sau.

Con.

* * *

Ban Tài chánh vội vã phát lương cho xong để còn về cầu Mỹ chánh giao lương cho Trung đội 2. Trung sĩ Đảnh phải trả lời tới tấp những câu hỏi về chuyện Sài gòn. Nhiều người gác cả thư nhà lại, cố hỏi cho biết tình hình Sài gòn ra sao trước khi anh Đảnh ra về.

- Nghe nói sắp có đảo chánh, phải không ?

- Đâu có. Êm rơ. Thiên hạ vẫn dung dăng đi dạo phố, đớp hít nhảy nhót tưng bừng.

- Phim Exorcist đã chiếu ở Sài gòn rồi hả ? Xem chưa?

- Ối, thì giờ đâu coi phim ma. Mình gặp ma dài dài, xem làm gì.

- Vụ cắt đất có thật không ?

- Không biết nữa. Mỗi ngày mỗi tin, khi thì đưa ranh giới mới trật ra tận ngoài này, khi thì nói ở Phan rang. Đồn tùm lum.

- Nè, «ghế»‘ Sài gòn còn thơm không ?

- Dĩ nhiên. Mê «lính trận miền xa» lắm.

- Xạo ! Về Sài gòn được mấy ngày ?

- Một tuần. Đi với mấy em thâu đêm suốt sáng không kịp thở !

- Mấy em trên An nhơn chứ gì ! Hạng mày chỉ mấy em An nhơn mới chịu đi.

- Mày xem thường tao vừa thôi chứ ! Về Sài gòn tao cũng có giá lắm. Ở đây gái Huế chê, nhưng…

- À, Huế ra sao ?

- Như năm 72. Họ ùn ùn kéo vô Đà nẵng. Mấy thằng Huế ở hậu trạm cũng cho vợ con đi hết rồi. Chỉ còn dân nhà nghèo và ông già bà cả.

- Vậy là có chuyện cắt đất thật. Đài BBC nói ngày mốt bàn giao Huế cho cộng sản mà !

- BBC nói hôm nào ? Tao nghe BBC hằng đêm, có tin đó đâu ? Bàn giao sao dễ vậy.

- Nhất định là tin xạo, hoặc của tụi nó tung ra, hoặc của mấy ông lớn tung ra để tháo thân trước mà đỡ mất mặt với em út.

Phía chiếc Dodge-4 của ban Tài chánh, tài xế bấm còi giục. Trung sĩ Đảnh nói nhanh :

- Tụi bây liệu đó. Đừng để cho mấy ổng bỏ lại cho kiến bu cắn. Tao buồn mấy ổng thấy mẹ !

Chiếc Dodge rồ máy, bánh sau xoay tít trên nền cát mềm tung bụi mù mịt, rồi rướn thân phóng xuống đồi cát. Trung úy Huy theo xe Tài chánh đi thăm Trung đội 2 ở cầu Mỹ chánh. Viên thiếu úy phát lương người ốm nên thun vai ngồi giữa, nhường cho Huy nửa ghế trưởng xa. Chiếc xe lồng lên sụp xuống trên đường ổ gà, tới chỗ đường mòn bằng phẳng nhịp xe chạy mới êm trở lại.

Trung úy Huy hỏi viên thiếu úy :

- Chừng nào các ông về ?

- Phát lương cho Trung đội này nữa là xong việc. Về liền.

- Chợ búa ở đây không có, trong An lỗ còn dân chứ ngoài Mỹ chánh này tìm đỏ con mắt không có một bóng người. Nhận tiền lương của các ông không khác nào nhận giấy vàng mã. Sao các ông không mua giùm cho kha khá đồ ăn tươi với rượu cho tụi này.

- Biết các ông cần hay không mà mua. Lần trước làm thử bị hố, tiền không ai đền cả.

- Lần trước khác. Một tháng mà tình thế thay đổi quá chừng. Lần trước ông có nhớ bữa nhậu ở chợ Mỹ chánh không ? Có nhớ cái em gái quê da ngăm ngăm mà ăn nói điệu dễ sợ không ? Cái em con gái ông chủ quán nhậu đó. Không biết bây giờ em «lưu lạc phương nào».

Người tài xế cười, chen vào chuyện :

- Hoa có chủ rồi đó, các ông.

- Thật à ? Ai vậy ?

- Một ông úy bên Dù. Nghe nói ông đó cho cả gia đình vô Đà nẵng rồi.

Trung úy Huy cười, nói :

- Thôi, cũng anh em Tổng trừ bị cả. Thủy quân lục chiến nhường cho anh em Dù là phải.

Viên thiếu úy nói :

- Các ông có làm nên cơm cháo gì đâu mà nói nhường. Nhớ bữa nhậu tháng trước, ông với Thiếu úy Kiểu mửa tùm lum tà la, làm phiền con nhà người ta phải nín thở lau dọn, mất điểm là phải. Con gái sợ mấy thằng chồng say lắm. Ca dao ta có câu…

Trung úy ngăn lại :

- Thôi, mày lại đọc cái câu ca dao tục tĩu ấy nữa. Các cụ hồi trước nói sai bét. Thằng đã say rượu thì nằm quay ra đó, có sợ là sợ cái mùi mồ hôi rượu hay tiếng ngáy của nó, chứ ai lại sợ nó mạnh cái vụ kia. Mà mạnh cái vụ kia thì sướng chứ sao lại sợ. Tầm bậy !

Xe dừng ở bờ nam cầu Mỹ chánh. Cả Trung đội 2 biết trước xe phát lương sắp đến, nên lóng ngóng chờ từ sáng. Không thấy hai chiếc M-48 đâu, Trung úy Huy hỏi thiếu úy Thành :

- Họ đi đâu rồi ?

- Họ về Bộ Chỉ huy Lữ đoàn Thiết kỵ rồi. Ông đại tá gọi. Nghe nói có việc gấp.

Thiếu úy ban Tài chánh khều vai Huy ra xa, nói nhỏ :

- Ông nên để mắt bên Thiết kỵ. Họ mà rút, thì các ông phải lo tính. Họ đi đâu cũng có xe bọc thép. Các ông thân trần, nhớ.

Trung úy Huy im lặng, môi mím lại không nói gì. Viên thiếu úy bị quê, nghĩ người bạn đồng khóa chê mình nhát gan, không xứng đáng đội chiếc mũ xanh, nên lấy cớ tới giúp thượng sĩ phát lương cho nhanh,

chạy về phía chiếc Dodge.

Một loạt AK bắn từ bờ bắc qua. Những người lính đang bu quanh chiếc Dodge nằm rạp cả xuống, rồi nhiều loạt M-16 bắn trả. Từ sâu phía nam, pháo binh câu đạn 130 ly ra bờ bắc vài quả nữa, rồi mọi sự đều ngưng. Không ai bị trúng đạn. Những người nhận lương dồn về cả sườn nam chiếc Dodge đề phòng bọn bắn lén.

Trung úy Huy lấy ống dòm nhìn qua bên kia cầu, thấy vài bóng đen đi lại trên quốc lộ. Ông ra lệnh bắn. Các bóng đen biến mất. Được dịp biểu lộ cái vui được lãnh tiền, lãnh thư, cả trung đội lấy súng bắn như mưa qua bên kia sông. Thiếu úy Thành thấy phí đạn ra lệnh ngưng lại. Loa phóng thanh bên kia cầu, không biết giấu ở lùm cây rậm nào, lại ra rả cái giọng Quảng trị nặng nề quen thuộc :

- Đừng bắn nữa, đừng bắn nữa. Vài hôm nữa Huế được chúng tôi giải phóng, nói gì tới Mỹ chánh này mà bắn cho mệt.

Nhiều loạt M-16 dò chừng hướng phát ra tiếng loa bắn tới. Giọng Quảng trị im một lúc, sau đó là một tiếng cười dài, như để trêu chọc.

* * *

Sáng ngày 23-3, Thiếu tá Tiểu đoàn trưởng điện thoại cho Trung úy Huy biết đã hết hạn tăng phái, hai trung đội phải về Tiểu đoàn.

Trung đội 1 bỏ cái gò cát đi bộ về cầu Mỹ chánh. Trung đội 2 cũng tháo dỡ các khẩu đại liên khỏi các công sự, chờ xe tới đón đưa về Tiểu đoàn. Chờ mãi không thấy gì, trong khi tai vẫn phải nghe cái giọng chế nhạo ra rả từ bờ bắc vọng sang. Trung úy Huy gọi Bộ Chỉ huy Lữ đoàn Thiết kỵ, máy PRC-25 chỉ phát ra những tiếng u u chứ không ai trả lời. Gọi Tiểu đoàn, Tiểu đoàn bảo đã liên lạc bên Thiết kỵ nhắc họ đem GMC đến chở hai trung đội trả cho Tiểu đoàn trước khi ra lệnh rút, bên đó đã hứa nhưng bây giờ gọi lại không ai đáp. Tiểu đoàn bảo hai trung đội tìm cách tự lo phương tiện. Trung úy Huy giận quá, quên mất mình đang nói chuyện với xếp :

- Đù mẹ khi cần thì đem xe tới rước, khi hết cần thì bỏ tụi này lội bộ về. Làm ăn như con cặc !

Ông báo cho lính chuẩn bị cuốc bộ. Trung úy gắng cười gượng an ủi :

- Mấy ngày nay tụi bây có đánh đấm gì đâu mà mất sức. Chịu khó đi bộ cho giãn gân cốt, các con !

Lãng ỷ thân với trung úy Huy, nói lớn :

- Lần sau có ai đem xe gắn máy lạnh tới rước cũng đếch thèm lên. Hay là tụi nó chạy hết rồi !

Những người lính khác cũng bất mãn, nhưng không nói nên lời. Họ lẳng lặng cột lại ba lô, xếp lại súng ống. Tiểu đoàn lại gọi Trung úy Huy. Vừa nghe, mắt ông sáng lên, luôn miệng nói : «Thế hả ! Thế hả !» Không chờ hỏi, ông nói :

- Có xe rồi. Ông Điểu mượn ẩu được hai chiếc GMC sắp đưa tới đây. Tụi bây lo chuẩn bị gấp còn nhổ neo.

Trung úy Huy ngồi chung ghế trưởng xa với Trung úy Điểu (phụ tá Ban 3 Tiểu đoàn) trên chiếc GMC. Tài xế không phải là lính Thủy quân lục chiến, cả hai chiếc GMC cũng không có sơn phù hiệu binh chủng. Huy ngạc nhiên hỏi Trung úy Điểu :

- Xe ông mượn của ai vậy ?

Trung úy Điểu cười, liếc nhìn về phía anh tài xế :

- Thấy hai chiếc xe không chạy qua Tiểu đoàn, tôi chận lại trưng dụng tạm để chở các ông về. May mà các anh này cũng tốt, biết thông cảm hoàn cảnh khó khăn của anh em mũ xanh.

Rồi Điểu quay nói với anh tài xế :

- Tôi sẽ đề nghị lên Lữ đoàn gửi giấy khen cho anh.

Người tài xế cười gượng, rồi đáp :

- Cảm ơn. Nhưng giấy má còn ích lợi gì đâu, ông ơi! Gần tới chưa ?

- Trở về chỗ hồi nãy. Anh cần thuốc lá không ?

Người tài xế gật đầu. Xe chạy ngang qua Bộ Chỉ huy Lữ đoàn 1 Thiết kỵ. Căn cứ trống trơn không còn chiếc xe tăng nào. Doanh trại còn nguyên nhưng nhiều chỗ còn những đám khói nhỏ đang bốc lên, mùi cao su cháy và mùi gỗ thông bị gió thổi tạt đến tận quốc lộ. Trung úy Điểu nói :

- Thiết kỵ họ rút từ đêm qua. Họ đốt hồ sơ, ông thấy không ?

Trung úy Huy buồn rầu đáp :

- Hèn gì họ trả tụi tôi về. Nói cho đúng hơn là họ bỏ mặc tụi tôi lại. Ông có nghe Thiếu tá nói sẽ phân tụi tôi đi đâu không ?

- Căn cứ Hòa Mỹ.

- Hòa Mỹ ? Doanh trại của bên Dù và Thiết giáp mà !

- Họ bỏ đó rồi.

Trung úy Huy hô hoán :

- Sao ai cũng bỏ đi hết vậy ? Bên mình có lệnh rút chưa ?

- Không biết. Sáng nay Thiếu tá đi họp trên Lữ đoàn.

- Có rút thì rút cách nào chứ đừng rút kiểu như rút khỏi Pleiku. Nghe đài BBC, đài VOA tường thuật cảnh di tản hỗn loạn trên quốc lộ 7, tôi nản quá. Mấy thằng to đầu lo không xong vụ di tản, sau này yên, phải đem bắn bỏ. Giận đéo chịu được !

* * *

Hai trung đội gồm 69 người Thủy quân lục chiến lọt thỏm vào cái căn cứ rộng mênh mông như hạt muối rơi xuống biển. Họ đi hàng một lang thang cả nửa giờ đồng hồ mà Trung úy Huy vẫn chưa biết phải chọn chỗ nào để đóng quân và rải tuyến phòng thủ. Đồ đạc, bàn ghế, quần áo, giày dép cũ, nồi niêu vất lung tung. Lãng tiện chân đá vào một cái soong nhôm nằm bên đường, cái soong vốn đã móp méo bay một đường vòng cung, va vào vách tôn một nhà tiền chế, rồi nằm xẹp lép thảm

hại dưới chân tường. Thiếu úy Kiểu quay lại trừng mắt nhìn Lãng, nhờ thế không ai dám liều lĩnh biểu lộ lòng căm giận chán nản nữa. Anh binh nhì chuyên nấu bếp lợi dụng cơ hội vứt những thứ nồi niêu cũ của mình đi, đổi lấy các món tốt hơn. Vài người nhặt được đôi cái áo jacket còn tốt.

Trung úy Huy chọn đại một chỗ đóng quân gần đường mòn xuyên qua một góc rào kẽm gai phòng thủ. Ông phải chọn một chỗ có lối ra quốc lộ. Trừ cổng chính nằm sâu bên trong quá xa quốc lộ, theo sách vở muốn mở một lối đi mới cho an toàn thì ngại bãi mìn chắc chắn không ai gỡ, nên chọn đường mòn làm lối ra là an toàn nhất.

Bếp được nhóm lên. Những món đồ tươi hậu trạm mang ra hôm trước còn đó, không làm một bữa nhậu ngon lành với nửa can rượu thuốc Thiên Tường quên sầu thì làm cái gì ? Đêm trăng mờ. Giọng ca vọng cổ của Hương Lan. Lửa bếp bập bùng. Chỉ thiếu một ánh mắt Ngu Cơ. Chưa kịp nhập trận, Tiểu đoàn đã gọi ra lệnh gửi một trung đội đi tăng cường cho Tiểu đoàn 5 hiện đang đụng nặng ở sông Bồ. Trung úy Huy chỉ định Thiếu úy Kiểu dẫn Trung đội 2 đi. Nuốt vội mấy miếng cơm vừa chín tới với thịt heo hộp, cả trung đội lặng lẽ ra đi. Lãng chộp lấy hai con khô mực đã nướng nhét

vào túi áo jacket. Bữa nhậu vẫn bắt đầu nhưng không khí tẻ nhạt, không ai nói với ai một lời. Người lính có cái radio đổi qua đài Sài gòn, gặp đúng giọng ca Chế Linh rên rỉ bài Tình Lỡ của Đỗ Lễ. Trung úy Huy nạt bảo tắt radio đi. Tiểu đoàn lại gọi, ra lệnh đem trung đội còn lại đi rải quân giáp tuyến nối đồi 51 với quốc lộ 1. Thiếu tá Thành Tiểu đoàn trưởng bảo ông biết tuyến dài một trung đội không nhằm nhò gì, nhưng đã có các tiểu đoàn Dù ở đó rồi, Thủy quân lục chiến bắt tay với Dù để giữ kín đường tuyến ấy.

Lần mò trong đêm rồi Trung đội 1 vẫn tới được địa điểm đóng chốt, lại một đỉnh đồi lẻ loi. Nhìn quanh không thấy bóng dáng các đơn vị bạn ở đâu. Trung úy Huy chỉ liên lạc được với các đại đội Thủy quân lục chiến khác đóng ở các đỉnh đồi lân cận, dù sao nhờ vậy cũng yên tâm hơn, đỡ cảm thấy lẻ loi.

* * *

Gần sáng có lệnh của Tiểu đoàn bảo chuẩn bị phối hợp với hai đại đội 1 và 2 để rút cả tiểu đoàn về cầu An lỗ. Trung đội còn lại của Đại đội 3 lập tuyến bảo vệ ở làng Đồng lâm để Đại đội 1 và Đại đội 2 an toàn rút quân từ trong núi ra quốc lộ, sau đó Đại đội 1 sẽ nằm lại đoạn hậu để Đại đội 3 của Trung úy Huy rút. Làng Đồng lâm cũng xơ xác y như mọi làng khác vùng giới

tuyến, suốt đêm nằm ở rìa làng Trung úy Huy mong nghe được tiếng gà gáy đợi sáng, nhưng không có tiếng gà nào cất lên dù phía đông những đám mây thấp đã bắt đầu ửng hồng. Thay vào tiếng gà, là tiếng chó tru ma quái vừa như là âm thanh của tận cùng khoái lạc mà lại vừa như âm thanh của tận cùng đau đớn. Tiếng tru nghe rợn da gà, lạnh hơn cả sương gió đêm.

Ngôi làng nằm lịm cho tới lúc trời sáng tỏ vẫn chưa có dấu hiệu của sự sống. Phải chờ tới lúc Đại đội 3 được lệnh rời tuyến rút ra quốc lộ sau khi Đại đội 1 nằm lại, lính tráng từng toán kéo qua làng mới có những căn nhà tranh mở mắt. Vài đứa trẻ con tò mò chạy ra trước rào. Rồi tới phiên những người già cả, phụ nữ. Tuyệt đối không có bóng trai tráng. Những khuôn mặt ốm o ngái ngủ lặng lẽ nhìn Trung đội 1 đi qua, ánh mắt vô hồn không biểu lộ rõ ràng vui hay buồn. Trung úy Huy đi qua một ngôi nhà cất cạnh đường, có lẽ là một cái quán. Tấm sạp tre làm cửa sổ mở hé, phía sau có khuôn mặt hai người đàn bà và một đứa trẻ đứng thấp, chỉ lộ đôi mắt và đầu tóc. Ông nghe một người đàn bà thì thào : «Bên miềng đó». «Bên miềng». Phía mình, phe mình, nói theo kiểu dân quê Quảng trị. Ở cái vùng xôi đậu này, dân Đồng lâm đã phải thốt lên hai tiếng «bên miềng» bao nhiêu lần để cho cả hai phía kéo qua làng

được yên tâm, thấy họ vô hại và không quay họng súng về phía họ. Biết đâu lính Thủy quân lục chiến đã rút đi hết, họ lại phải thì thầm với nhau : «bộ đội miền đó» để được sống tiếp dưới một màu cờ khác, an toàn trước một họng súng hiệu khác. Làng còn nguyên vẹn sau bao nhiêu năm, là bằng chứng dân làng quen với những thủ thuật đi dây để sinh tồn.

Chương 136

Đại đội 3 rút đến cây số 23 thì phải dừng lại, rải quân bố phòng cho Đại đội 1 rút đi. Từ phía Đồng lâm, vài loạt AK 47 của du kích bắn theo, nhưng xa quá không gây thiệt hại nào. Cuối cùng chính Đại đội 3 cũng rút, như vậy là cả Tiểu đoàn đã ra được quốc lộ đủ. Lệnh chung là theo quốc lộ 1 rút về cầu An lỗ. Nắng bắt đầu gắt. Nắng nung bãi cát dài hai bên đường, hơi sương bốc lên cho nên nhìn ra xa về khắp hướng, cảnh vật dưới thấp cứ nhòe đi, lung linh không định hình. Trên cao thì bầu trời trong xanh êm ả, khác với cảnh hỗn độn dưới quốc lộ.

Dân chúng, lính Địa phương quân thấy Thủy quân lục chiến rút cũng ùn ùn kéo nhau bỏ chạy. Trong đám đông ô hợp chen lấn giành đường ở phía trước và phía sau, lính nhiều hơn dân. Số người còn nấn ná ở lại bờ nam sông Mỹ chánh không còn nhiều, và đây là cơ hội cuối cùng để họ lựa chọn một giữa hai chế độ.

Rút kinh nghiệm của năm 72, Tiểu đoàn Thủy quân lục chiến xếp hàng ngay ngắn, đi riêng tách khỏi đoàn người chạy nạn, vừa cho dễ kiểm soát những kẻ lạ trà trộn vừa khỏi bị lạc nhau. Từ phía núi hướng tây, Bắc quân pháo 130 ly ra quốc lộ để chận đường rút. Mỗi lần

đạn pháo bay véo qua đầu và phát nổ, cả đoàn người nằm rạp cả xuống, tiếng la khóc sợ hãi vang cả một góc trời, sau đó lại lồm cồm bò dậy đi tiếp. Không có quả pháo nào rơi trúng quốc lộ, dần dần người ta hết sợ, đâm liều. Mặc cho Bắc quân cứ pháo, người di tản cứ đi.

Đại đội của Trung úy Huy tới cầu An lỗ buổi trưa. Cả Tiểu đoàn qua cầu An lỗ về đóng ở phía nam, chỉ có Đại đội 3 chịu trách nhiệm rải quân giữ bờ phía bắc. Anh em Trung úy Huy không trấn mặt bắc một mình. Biệt động quân cũng cử một đại đội chia trách nhiệm này. Chỉ huy đại đội Biệt động quân là một đại úy cao lớn mặt hơi rỗ, tóc cắt ngắn để lộ nguyên một cái cổ bạnh và khỏe như cổ trâu. Bằng giọng Bắc, ông xưng tên :

- Tôi là Hưng. Bảng tên trên áo đây không có dấu ư, tụi nhỏ gọi tôi là HUNG. Cũng đúng. Đại đội anh còn đủ quân số không ?

- Không đủ.

- Bị banh nhiều lắm hở ?

- Không. Một trung đội đi tăng cường cho Tiểu đoàn 5 ở sông Bồ.

- Trên đó đụng nặng lắm. Gặp tụi chính qui chứ không phải ba thứ du kích lẻ tẻ. Tiểu đoàn của Thiếu tá Tiền chứ gì ?

- Vâng.

- Cha đó còn đương hăng. Chả dám nướng cả trung đội của anh lắm đây.

Trung úy Huy hơi bực vì cái giọng cha chú của «người ngoài», nghiêm mặt nói :

- Chết thì chết chứ sợ đếch gì. Đánh cho ra ngô ra khoai rồi sao cũng được, chứ chạy như vịt kiểu này tụi nó giã 130 ly cũng chết. Kiểu «đại lộ kinh hoàng» năm 1972 vậy mà.

Đại úy Hưng cười mỉm, không nói gì. Ông trỏ về phía tây :

- Các anh chịu trách nhiệm phía đó. Tụi tôi lo phía này.

Sông An lỗ đoạn gặp quốc lộ 1 phình ra khá rộng, hai bên sông cây cối nhiều, phần lớn là những bụi tre và vườn trái cây. Nhà cửa ở bờ nam động đúc hơn bờ bắc, nhìn chung đời sống kham khổ cực nhọc. Những ngôi nhà lụp xụp, cái lợp tranh cái lợp tôn đều kín cửa.

Gia súc gà vịt mèo chó vẫn lảng vảng đi lại trước sân, vạt cải ngồng còn ướt dấu tưới. Trung úy Huy nghĩ có lẽ dân An lỗ quyết định ở lại như dân Đồng lâm. Ông dặn lính đề phòng bị bắn sẻ, vì theo kinh nghiệm, khi dân làng không sợ hãi yên tâm ở lại có nghĩa là con cái họ đã cầm súng cho phía bên kia, hoặc ở dưới bàn thờ tổ tiên, dưới áng nước mưa, dưới liếp cải là nắp hầm bí mật.

Trung úy Huy bảo Thiếu úy Thành đi một vòng kiểm soát tuyến phòng thủ, lúc trở về viên thiếu úy hớt hải nói :

- Biệt động họ rút đi rồi, Trung úy.

- Ông nói sao chứ ! Tôi đứng ở cầu An lỗ nãy giờ, có thấy họ đi qua đâu.

- Họ rút đường khác, không muốn trà trộn vào đoàn của dân.

- Hay bên Biệt động đã có lệnh rút trước Thủy quân lục chiến mình.

- Có lẽ thế. Như vậy là ở bờ bắc An lỗ chỉ còn tụi mình nằm trơ ra đây thôi.

- Sao ông có vẻ hãi thế ?

Thiếu úy Thành bị chạm tự ái, gân cổ cãi :

- Thằng này không phải thỏ đế. Nhưng đánh đấm cái kiểu gì kỳ cục quá. Nếu mình ỷ y mạn đông có Biệt động không đề phòng, tụi nó thọc cho một mũi vào sườn, làm sao ?

- Thôi. Để tôi liên lạc với Tiểu đoàn.

Tiểu đoàn ra lệnh cho Đại đội 3 rút về bên này cầu. Lại dỡ tuyến. Đại đội 3 được phân cho nằm dọc bờ phía nam ngay chân cầu xi măng vững chắc rộng rãi, không phải thứ cầu vừa đủ một chiếc xe qua còn sót từ thời Pháp thuộc. Nhà cửa ở bờ này đông đúc và có vẻ khang trang hơn bờ bên kia. Chỉ cách một con sông không rộng, không khí khác hẳn. Nhà nào cũng mở cửa. Người đi lại trên những con đường đất núp dưới bóng tre và nhãn khá đông. Ít ra là ngay chỗ đại đội Trung úy Huy đóng, vì gần đó có một ngôi chùa. Từ phía mặt trận sông Bồ súng vẫn nổ dòn. Những quả 130 ly của Bắc quân và những quả 122 ly, 155 ly của quân đội Việt Nam Cộng hòa vẫn đều đặn trao qua đổi lại, tiếng đạn xé gió trên đầu không còn làm ai chùn chân giật mình nữa. Chiến tranh trở thành chính đời sống ở khu vực này, và người ta chỉ giật mình lo âu khi không nghe tiếng súng. Nhưng tiếng chuông thong thả dịu hiền gióng từng tiếng một từ ngôi chùa nhỏ, cảnh những bà

cụ già mặc áo dài dắt cháu đi lễ chùa giữa lúc này có cái gì khó hiểu, huyền nhiệm, cái gì vượt lên mức bình thường, làm cho Trung úy Huy sững sờ. Ông bước chân theo sau hai bà cháu đang đi về hướng chùa. Bà cụ chắc đã yếu, nhìn từ đàng sau chỉ thấy một thân hình nhỏ bé, lưng còng, tay phải vịn vào vai đứa cháu trai để bước từng bước một. Thằng cháu mặc quần cộc đen, áo sơ mi xanh có sọc trắng, có thể là bộ quần áo tươm tất nhất dành mặc trong những ngày lễ lạc. Thằng bé xách một cái túi ni lông nhỏ nhưng dài, có lẽ là túi đựng nhang và giấy vàng mã. Vườn chùa không rộng lắm nhưng rậm mát nhờ những tàn mít và nhãn. Hai bà cháu khuất sau tấm bình phong bằng vôi dựng ngay phía trong cổng tam quan. Mép phía trên bên trái tấm bình phong đã bị vỡ văng đâu mất, có thể do một quả trọng pháo nào đó.

Những người từ trong chùa ra nhìn bộ rằn ri và súng đạn quanh người của Trung úy Huy, ánh nhìn ban đầu đầy e ngại ngạc nhiên, sau đó họ cố làm ngơ như không hề thấy gì, né tránh quay đi. Viên trung úy tự thấy mình đi lạc vào một thế giới khác, thế giới ông không hiểu.

Từng tiếng chuông khoan hòa theo bước chân Huy. Trung úy trở lại cầu, lòng lâng lâng không biết mình đang vui hay đang buồn. Súng ở phía sông Bồ nổ dữ dội hơn trước. Viên trung úy thấy nôn nao trong dạ hỏi

anh truyền tin :

- Mày liên lạc được với Thiếu úy Kiểu chưa ?

- Không được. Tiểu đoàn vừa gọi Trung úy. Thiếu tá dặn Trung úy liên lạc với Thiếu tá ngay.

Trung úy Huy nghe giọng Thiếu tá Tiểu đoàn trưởng hơi bực dọc :

- Cậu đi đâu vậy ? Tôi báo cho cậu biết dân ở đây không tin được đâu. Hãy coi chừng. Chừng nửa giờ nữa, bên Công binh họ cho người tới phá cầu An lỗ. Cậu theo dõi kết quả, rồi báo cáo cho tôi.

* * *

Chiếc xe Jeep Công binh đến trễ nửa giờ. Trên xe, ngoài tài xế có ba người nữa. Họ dừng xe ở ngay đầu cầu. Người ngồi ở ghế trưởng xa bước xuống xe chạy đi tìm sĩ quan chỉ huy của toán Thủy quân lục chiến gác cầu. Ba người kia khệ nệ vác hai thùng gỗ nặng từ lòng xe xuống đường, sau đó đem ra luôn cuộn dây điện nhà binh mầu đen. Trung úy Huy hỏi ông thượng sĩ Công binh trưởng toán :

- Chúng tôi có cần làm gì không ?

- Trung úy chận không cho ai đến gần, đề phòng nguy hiểm khi TNT nổ. Chỉ đề phòng vậy thôi, chứ chúng tôi sẽ gài TNT dưới chân cầu, sức nổ chỉ làm sụm vài cầu xuống chứ không làm tung tóe xi măng đi khắp nơi đâu. Nghề của chúng tôi mà.

Trung úy Huy gọi người lính gác cầu lại, bảo :

- Đừng cho ai qua cầu nữa. Sắp cho nổ đấy.

Người lính gác nói :

- Hồi nãy có một chiếc Jeep với một bà già qua bên kia. Có chờ họ về không ?

- Chờ sao được. Mày giỡn à ! Họ sẽ tìm cách về mà, thiếu gì. Không về được là Trời bắt họ ở với Việt cộng.

Trung úy Huy quay lại nói với bốn Thủy quân lục chiến đứng gần đấy :

- Tụi bây chận đường không cho ai lai vãng tới đây cả.

Bà cụ và đứa cháu hồi nãy Trung úy Huy gặp ở chùa từ xa chậm rãi đi tới. Trung úy vừa định lên tiếng chào và thân ái giục bà cụ đi nhanh lên cho, thì một người lính Công binh ở chiếc xe Jeep reo to lên :

- Dì Năm, dì đi mô rứa ?

Bà cụ quay lại ngửng đầu nhíu mắt nhìn về phía người lính. Người lính cũng đã tới gần, mừng rỡ ôm vai bà cụ hỏi :

- Dì không đi răng dì Năm ?

- Đi mô ! Mạ mày đã tới chưa ?

- Chắc tới rồi dì Năm. Vợ con với mấy cháu vào tới Lăng cô gặp người quen đi ra, có gửi con vài chữ. Chắc bữa ni đã tới Đà nẵng rồi.

- Còn mày răng còn ở đây ?

Người lính Công binh cười giòn :

- Con đi răng được dì Năm. Đi mấy ông kia ổng bắn chết. Lính thời chiến, đào ngũ là bắn liền.

Người lính vừa nói, vừa lấy tay phải giơ lên bắt chước dáng điệu một người cầm súng lục giơ lên bóp cò.

- Mày làm chi ở đây ?

- Dì Năm về nhà liền đi dì Năm. Thằng nhỏ con anh Bỉnh phải không ? Nó lớn mau quá. Nhận không ra mô!

Bà cụ thấp giọng nói gì đó với người lính bà con.

Trung úy Huy bây giờ mới để ý là người lính nói giọng Thừa thiên miền quê, không dễ nghe và thanh như giọng Huế thành phố. Người lính cúi xuống nghe bà dì nói, đầu gật gật, rồi nói lớn :

- Để con dẫn dì Năm về. Ê, tụi bây cứ làm đi, tao ra liền chừ !

Hai người lính Công binh kia đang tháo cuộn dây điện, gắt gỏng :

- Mày đi đâu ? Sao không làm cho xong hãy đi.

Người lính không trả lời, đưa tay xốc bà dì đi quá đầu cầu, rồi ngoặc vào một lối đi hẹp hơn, vào sâu trong xóm.

Ông thượng sĩ đi theo thiếu úy Thành xuống phía dưới xem xét bờ sông đã trở lại. Hai người lính Công binh cằn nhằn :

- Thằng mắc dịch bỏ đi chơi rồi !

- Nó đi đâu ?

- Nó gặp bà con, đi rồi. Quê nó ở đây mà !

Ông thượng sĩ chửi thề :

- Đù mẹ nó về tao cho nó vài củ.

Ông xăn tay áo lên phụ với hai người lính. Những bánh TNT được lấy ra khỏi cái thùng gỗ. Họ hì hục cột các khối thuốc nổ lại, rồi một người lính cởi bộ đồ trận chuẩn bị lội xuống sông.

Ông thượng sĩ nói :

- Một đứa làm sao xong. Phải hai đứa.

Người lính Công binh kia đành phải cởi nốt quần áo. Hai người chỉ mặc có cái quần đùi vải nhà binh màu rêu, rộng thùng thình. Họ ôm thuốc nổ lội xuống sông, phía sau sợi dây điện theo họ uốn mình bung ra khỏi thỏi gỗ cuốn, lê thân theo hai người lính. Xong việc, họ trở lên bờ, nhìn quanh không thấy phụ nữ nên thản nhiên cởi cái quần đùi ướt ra vắt bớt nước để mặc vào trở lại. Những người lính gác cầu cười hô hố :

- Các ông Công binh mà sao mũi khoan tí tẹo, không bằng được mấy thằng pháo binh 155 ly.

Đám lính cười rang cả một khúc sông. Một người lính Công binh đang gài nút áo đáp :

- Trời nóng mà sao nước sông lạnh ngắt. Với lại tình thế này, đến các ông còn teo chim huống chi tụi tôi

Công binh.

- Sức mấy mà teo !

Lại cười râm rang. Ông thượng sĩ ra hiệu chuẩn bị nhấn hộp máy phát nổ. Những người lính còn đứng quanh đó vội tìm chỗ núp. Quang cảnh tự nhiên im lặng, trừ tiếng súng dội từ sông Bồ lại. Tiếng nổ không kinh khủng như mọi người chờ đợi. Chân cầu khuỵu xuống, hai nhịp xi măng mất chỗ dựa chúi mũi xuống sông, nhưng không sập hẳn. Nhịp bờ bắc nghiêng một góc 45 độ về phía thượng lưu, còn nhịp phía nam tuy có chúi đầu xuống, mặt bằng hai bên vẫn đều nhau. Thành cầu cũng không hề hấn gì. Nhất định xe cộ không qua cầu được nữa, nhưng người đi bộ thì vẫn qua lại dễ dàng.

Trung úy Huy nhìn cây cầu gãy, chán nản nói với ông thượng sĩ :

- Các ông phá như vậy, như gãi ghẻ. Phá lại lần nữa cho sập hẳn được không ?

Ông thượng sĩ Công binh cáu :

- Trung úy giỏi thì làm đi. Tưởng phá cầu dễ lắm sao. Cây cầu Mỹ nó xây móng cứng và lớn như vậy, cả xe thuốc TNT chưa chắc phá sập được.

Trung úy Huy vùng vằng bỏ đi. Ông báo cáo kết quả phá cầu cho Thiếu tá Tiểu đoàn Trưởng, và xin cho phá lại lần nữa. Bên kia đầu dây, Thiếu tá Thành nói, giọng do dự :

- Chắc là khó. Mình đâu có quyền ra lệnh cho họ. Cũng có thể họ đã hết TNT.

- Thì ngày mai cho phá lại. Mai chưa có TNT thì mốt cũng được. Nhưng phải phá cho sập hẳn, nếu muốn chận tụi nó.

Giọng Thiếu tá Thành rã rời, hình như Trung úy Huy nghe xếp của mình thở dài trước khi nói :

- Thôi kệ nó. Không kịp nữa đâu !

* * *

Trung úy Huy bực dọc, cáu kỉnh vô lý với anh hạ sĩ truyền tin :

- Còn mày nữa. Mầy mò cả buổi không liên lạc được với Trung đội.

Anh hạ sĩ không chịu nhịn :

- Tui gọi không ai trả lời cả, làm sao !

- Mày có chịu gọi không ?

- Sao lại không !

Ông trung úy đá văng cái thùng gỗ đựng TNT đám Công binh bỏ lại, cái thùng rỗng lăn lông lốc xuống triền dốc bờ sông, cuối cùng rơi xuống nước, trôi bập bềnh theo dòng nước chảy chậm. Anh hạ sĩ tìm câu gì để làm nguôi giận xếp, tìm mãi mới ra :

- Chắc thuốc nổ làm cá chết nhiều lắm, Trung úy. Mình đi vớt tối nay ăn.

Trung úy Huy chưa hết giận :

- Mày thử liên lạc một lần nữa xem sao.

Anh lính truyền tin trở lại chỗ đặt máy PRC-25. Loay hoay một hồi, đột nhiên anh ta reo lên :

- Được rồi, ông thầy. Có thằng Lãng gọi.

Trung úy Huy mừng quá, chạy đến chụp cái máy liên hợp giằng khỏi tay anh hạ sĩ. Bên kia đầu dây, đúng là giọng Lãng. Ông Huy gắt :

- Tại sao bây giờ tụi bay mới chịu lên «mai» ?

- Cái «mai» của Trung đội bị banh rồi. Bây giờ mới mượn «mai» được.

- Kiểu đâu ?

- Ông đây.

Giọng Thiếu úy Trung đội trưởng Trung đội 2 :

- Tụi này bị nặng lắm Trung úy. Chỉ còn mấy mống thôi. Sắp ủi thêm một cú nữa.

- Mấy thằng bị thương ? Tính sao với tụi nó ?

- Tìm hết cách đưa về mà không có. Phải tự túc lấy.

- Sao không xin thẳng ông Tiền ?

- Ông biết mà. Ông nói rán làm giùm ổng một cú nữa đã. Anh em mình ra sao ?

- Không có chuyện gì. À, nghe dặn đây. Đây là lệnh. Không ủi nữa. Rán về đây gấp. Ông Tiền hỏi thì bảo lệnh của tao như vậy. Nghe rõ chưa ?

- Rõ.

Trung úy cúp máy, rồi liên lạc với Tiểu đoàn, xin phương tiện tải thương cho Trung đội 2. Thiếu tá Thành bảo hiện Tiểu đoàn không có phương tiện gì hết. Ông

nhắc lại cái câu ngắn từng làm cho Trung úy Huy nổi giận hồi nãy :

- Không kịp nữa đâu ! Vì đã có lệnh mới. Các đại đội trưởng lên họp khẩn với tôi ngay bây giờ. Phải có mặt tại đây 8 giờ tối.

Trung úy Huy nhìn đồng hồ. Đã 7 giờ 15.

Cuộc họp chỉ kéo dài có 5 phút. Thiếu tá Tiểu đoàn trưởng nói :

- Các ông cho con cái trang bị nhẹ tối đa. Bằng mọi giá phải có mặt ở Thuận an trước 6 giờ sáng mai. Chỉ có một chuyến tàu đón mình ở Thuận an để đưa về Đà nẵng. Ai tới trễ bị bỏ lại. Rõ hết chưa ?

Bốn sĩ quan đại đội trưởng cùng đáp : Rõ. Rồi mọi người lặng lẽ rời hầm chỉ huy.

* * *

Đã quen với cuộc sống nhiều bất ngờ, đám lính nhận lệnh mới với vẻ hí hửng khác thường. Họ nuốt vội cho hết bữa ăn nóng cuối cùng ở An lỗ, rồi nhanh chóng chuẩn bị lên đường. «Trang bị nhẹ tối đa» có nghĩa là nhẹ cả vũ khí lẫn đồ đạc mang theo người. Súng cối mang theo 10 quả đạn. Đại liên M-60 kèm theo dây đạn

100 viên. M-72 một dây 6 quả. M- 16 một băng. Mỗi người lính 2 quả lựu đạn, một bao gạo sấy, một lon thịt hộp. Tất cả quần áo mền mùng và đồ đạc linh tinh vứt hết xuống sông An lỗ, kể cả các súng ống đạn dược thừa quá tiêu chuẩn.

Đại đội bắt đầu đi bộ về hướng Huế. Lòng Trung úy Huy nóng như có lửa đốt. Ông kềm sát theo anh hạ sĩ truyền tin, mong nhận được tin của Trung đội 2. Máy PRC-25 của Trung đội 2 bị hư đúng lúc dầu sôi lửa bỏng này là tai họa.

Đại đội khởi hành đúng 9 giờ tối, đi sau các đại đội khác của Tiểu đoàn. Đêm tối như bưng, quốc lộ đông nghẹt người, kẻ đi trước không muốn cũng phải bước vì phía sau đẩy tới như những bộ phận vô hồn trong một guồng máy khổng lồ. Anh hạ sĩ tìm hết cách vẫn không liên lạc được với Thiếu úy Kiểu. Đến lúc gần như tuyệt vọng, máy lại reo. Bên kia đầu dây, giọng của Lãng :

- Trung úy chờ nói chuyện với Thiếu úy Kiểu.

Trung úy Huy mừng quá, líu ríu nói :

- Thôi, mày nói lại với ông Kiểu là kéo hết con cái ra quốc lộ về Huế ngay. Lo đi ngay, nghe chưa.

Lãng nói thêm câu gì đó ông Huy không nghe được. Tai ông lùng bùng vì xúc động mạnh, tim đập liên hồi, đầu óc choáng váng như đang say. Ông mừng vì cuối cùng cũng báo động được cho trung đội, khỏi phải ân hận là đã rút chạy lấy thân bỏ anh em lại.

Lúc khởi hành, tiểu đoàn Thủy quân lục chiến cố đi theo hàng ngũ, và tách xa với đoàn dân chúng lẫn lính tráng binh chủng khác. Nhưng đoàn người mỗi lúc một đông, khoảng cách cần thiết không giữ được.

Những bóng đen bước đi lầm lũi, nhìn cái dáng chung có thể phân biệt được dân với lính, nhưng khó lòng biết người đang đi bên cạnh mình là bạn hay thù. Nỗi lo cảnh giác chỉ có lúc đầu, về sau thì mặc kệ, cứ cố bước nhanh tới trước, tới đâu hay đó. Sáu giờ sáng mai phải có mặt ở Thuận an. Đoạn đường còn dài, từ An lỗ vào tới Huế đã xa, nếu tính theo nhịp chân bước, từ Huế qua Đập Đá xuống tới Thuận an còn xa hơn nữa.

Trong đoàn người có nhiều người già yếu và con nít, dĩ nhiên. Nhưng ai cũng như những cái bóng lầm lũi bước trong đêm, không hề có một lời than, không có cả tiếng con nít khóc.

Lâu lâu, gặp những sự lạ trên đường, quá lắm là một vài tiếng lao xao ngắn. Xác chiếc M-48 còn cháy ngún

hắt chút ánh sáng đỏ bầm lên những người đi qua, nhờ thế Trung úy Huy thấy được một đứa nhỏ bấu lấy gấu quần người mẹ, sợ hãi nhìn ngọn lửa như đề phòng nó sắp lan đến chỗ mình. Người mẹ cầm cổ tay con kéo đi, mất hút vào bóng tối. Gần đó, vài xác lính nằm chết bên đường. Người nằm ngửa, mặt nhìn lên trời cao. Người co quắp lại. Chắc chiếc M-48 bị phục kích. Lâu lâu không biết từ đâu có những loạt AK bắn lên quốc lộ, nhưng đoàn người vẫn tiếp tục đi, như không hề biết điều gì xảy ra. Những người mạnh khỏe chỉ có ý nghĩ duy nhất là rán vượt tới trước. Hàng ngũ càng ngày càng lộn xộn, mạnh ai nấy đi.

* * *

Đến ngã ba An hòa, Trung úy Huy nhìn quanh toàn người lạ, chỉ có anh hạ sĩ truyền tin bám sát ông nên là người quen duy nhất ở cạnh ông, đúng lúc 12 giờ khuya. Ông bảo anh hạ sĩ tìm chỗ có đèn sáng dừng lại nghỉ để chờ gom đại đội đi cùng cho an toàn. Chờ độ nửa giờ, gom được hai mươi người kể cả ông. Họ họp thành toán đi xuống phía thành phố Huế. Một người lính gác cầu Bạch hổ nhìn đoàn lính lôi thôi lếch thếch kéo nhau qua trạm canh, nấn ná mãi cuối cùng cũng bạo dạn cầm súng bước khỏi trạm gác, ra đường hỏi lớn :

- Có chuyện gì vậy các ông ?

Có ai đó đáp :

- Sao còn ở đây ? Không lo chạy đi.

- Sao lại chạy ? Họ bảo tôi gác cầu này mà !

- Gác cái mẹ gì. Tụi nó đến đây bây giờ. Về lo cho vợ con đi !

Trung úy Huy thấy anh lính Địa phương quân đứng ngẩn ngơ hồi lâu, rồi chậm rãi trở lại trạm canh. Ông không biết anh ta có chịu bỏ trạm gác hay không ? Lại thêm một nạn nhân ngoan ngoãn của các quan lớn !

Phía bên trái, thành quách nằm im lặng lẽ nhìn dòng người đi qua. Sông Hương cũng lặng lẽ chảy phía phải. Hai bên đường chưa có nhà cửa gì, gió từ sông Hương đưa lên một mùi thơm nhè nhẹ, thoang thoảng mùi hoa cau mà Trung úy Huy không hiểu vì sao, có lẽ ông ngửi thấy mùi hoa cau của một kỷ niệm cũ của Huế hơn là mùi thực sự của nước sông. Đêm đen không cho ông nhìn rõ được cảnh vật phía hữu ngạn. Ông chỉ thấy ánh đèn một vài cái thuyền đậu sát bờ bên này, và một ánh đèn leo lét khác đang trôi ở giữa sông, từ từ tiến về phía cầu Trường tiền. Ông không nhìn rõ được hàng cây rậm che mát con đường Lê Lợi, bức thành vôi cao của đài chiến sĩ, những mái ngói màu rêu xám và những mảng

tường quét vôi hồng của trường Đồng Khánh. Trung úy không thấy gì khác ngoài bóng tối, nhưng mùi hoa cau làm cho ông nhớ đến một vườn cau ở khu Bến Ngự, nhớ đến một người con gái tóc thề cầm cây sào dài len lỏi khắp vườn tìm hái cho ông những trái ổi vừa chín tới, hoa cau rơi trên vai trên tóc nàng như những confetti trong ngày hội truyền thống ở Âu châu. Ông chỉ gặp nàng có một lần khi chuyển lá thư của một người bạn đồng ngũ nhân dịp về hậu trạm. Khi người bạn tử trận, ông tránh không muốn đưa xác bạn về cho gia đình. Ông muốn giữ mãi hình ảnh tươi vui êm đềm ấy, giữ mãi mùi hoa cau ấy, như một kỷ niệm quí giá và mong manh về Huế. Vườn cau ấy bây giờ ra sao, cả người con gái tóc thề ấy nữa, bây giờ trôi giạt về đâu ?

Chương 137

Trận sông Bồ làm cho Trung đội 2 bị thiệt hại quá nửa quân số. Bốn người chết, bị thương nặng nhẹ mười người. Truyền thống của Thủy quân lục chiến là trong mọi tình huống không bao giờ bỏ xác đồng đội ở chiến trường. Nhưng trong hoàn cảnh tan rã này, Thiếu úy Kiểu đành phải cho chôn gấp bốn người lính tử trận. Số người bị thương xin phương tiện mãi không có, đành phải võng hoặc dìu ra quốc lộ. Cả trung đội đi lẫn vào dòng người chạy loạn dần dần bị bỏ lại phía sau : May mắn vào phút chót gặp Đại đội Chỉ huy của Tiểu đoàn, Thiếu úy Kiểu gửi được những người bị thương nặng lên xe. Chín người vừa bị thương nhẹ vừa không bị thương còn lại, trong đó có Lãng, bắt đầu cuộc chạy việt dã để rán theo kịp Đại đội.

Lãng đến đầu cầu Bạch hổ lúc hai giờ khuya. Nhẩm tính lại, nếu phải có mặt ở Thuận an trước 6 giờ sáng như lời Thiếu tá Tiền nói, thì chỉ còn bốn giờ đồng hồ nữa để đi từ cầu Bạch hổ xuống bãi biển Thuận an. Lãng nhớ hồi còn đi học, mỗi cuối tuần cùng với bạn bè đạp xe đạp xuống Thuận an tắm biển từ nhà ra đi chỉ mất độ hai tiếng. Nhất là đi tắt bằng cách đi đò qua Tây thượng chứ không phải vòng lên phố qua cầu Trường

Tiền rồi vòng trở xuống ngã Đập Đá. Lòng Lãng chợt rộn lên khi nghĩ : «Tại sao không nhìn lại căn nhà cũ, rồi xuống Thuận an theo ngã Cồn Hến ?»

Lãng hết thấy mệt mỏi, gần như chạy lúp xúp xuống đường Trần Hưng Đạo. Phố xá vắng hoe, đèn đường hư gần hết chỉ còn vài ngọn chụp ánh sáng vàng bệch xuống mặt đường đầy rác rến. Ngoài bến Phú văn lâu, nhiều chiếc thuyền vẫn còn đậu ở cách sông vài chục thước, có lẽ sợ trong hỗn loạn có người sẽ xuống cướp thuyền. Cửa phố đóng. Chỉ có cái quán nhỏ vách mái tôn lưng dựa vào tường thành Phú văn lâu còn le lói ánh đèn.

Một cụ già cầm cây đèn dầu giơ lên cao nhìn đám đông đi qua. Trước đó, Pháo binh đã được lệnh chọn những tọa độ không có người ở bắn vài quả vào thành phố để dân chúng sợ mà rời khỏi Huế. Đêm nay, chính Bắc quân nã đạn 130 ly vào Huế, nhiều quả dường như nhắm vào cầu Trường Tiền nhưng trật đích rơi xuống sông. Lãng nhìn nét mặt buồn rầu của bà cụ, lòng tự nhiên xúc động. Lãng dừng lại trước ánh đèn dầu, hỏi :

- Tụi nó sắp chiếm Huế rồi. Sao mệ còn ở đây ?

Giọng bà cụ như sắp khóc :

- Tiền bạc mô mà đi, cháu !

- Mệ đi với con đi. Xuống Thuận an để sáng mai lên tàu về Đà nẵng.

- Thôi, mệ cảm ơn cháu. Mệ già rồi, chết ở đây cũng được !

Lãng lặng người, bịn rịn nhìn vào cái quán không rồi bỏ đi.

Đoàn người đến đầu cầu thì rẽ phải để qua cầu Trường Tiền nên phía trước, đường Trần Hưng Đạo trống trơn, như một phố ma. Vài toán đàn ông, con nít dùng xe ba gác, xe cyclo lục lạo phá cửa những cửa hàng vắng chủ để hôi của. Một nhóm dùng súng bắn ổ khóa một tiệm tạp hóa lớn trước tiệm cà phê Lạc Sơn rồi bỏ chiếc xe ba gác ngoài lề đường, chạy ùa vào bên trong hai cánh cửa sắt. Lãng nhanh trí cướp chiếc xe ba gác đạp nhanh xuống cầu Gia hội. Phải nhìn lại lần cuối căn nhà Lãng đã sinh ra, lớn lên, nhìn lại cái bến tắm sau vườn, nhìn lại cả tuổi thơ ở đây. Lãng biết chắc vĩnh viễn về sau Lãng không còn cơ hội nào để trở về Huế nữa. Chắc chắn ngày mai Huế sẽ mất về tay Bắc quân.

* * *

Phố Gia hội còn tang thương hiu quạnh hơn cả phố Trần Hưng Đạo. Hai dãy nhà đứng chết lặng, không có bóng của sự sống. Vài trăm thước mới có một ngọn đèn đường còn leo lét sáng. Lãng rướn người đạp chiếc xe ba gác phóng nhanh hết đường Chi lăng, vượt qua căn nhà cũ lúc nào không hay. Lúc nhận ra mình lầm, quay xe trở lại, Lãng ngơ ngác không tìm ra căn nhà cũ nữa. Cho xe chạy thật chậm, lấy mốc là những căn nhà lân cận và quán tạp hóa nằm xế phía trước, cuối cùng Lãng mới định đúng chỗ căn nhà xưa. Lãng quặn đau trong lòng, chợt thấy mình lẩm cẩm. Ngôi nhà xưa Lãng tìm đã sập gần hết từ hồi Tết Mậu Thân, sau tai họa bi thảm ấy chỉ còn lại một nửa chưa bị sụp và một khu vườn xơ xác trống trải. Khu vườn và cái nhà đổ nát đã đổi hai ba đời chủ, chủ mới san bằng di tích cũ xây hẳn một phố lầu hai tầng, mặt tiền áp sát mặt đường để thuận tiện việc mua bán. Khoảng sân nhỏ, và cả cái vườn sau đã bị mất dưới khối xi măng cốt sắt.

Lãng cảm thấy rã rời, cố đạp xe trở về phố. Thôi như vậy là mất tất cả. Mất hết, mất vĩnh viễn. Lãng vứt chiếc xe ba gác trước chợ Đông ba, rồi đi bộ lên phía đầu cầu.

Địch vẫn câu đạn 130 ly vào cầu Trường Tiền, nhưng đã tới lúc người ta không còn biết sợ là gì nữa. Người ta cứ chen nhau đi hết đợt này tới đợt khác ùn ùn qua

cầu. Lãng qua khỏi cầu Trường Tiền, vừa định rẽ trái về phía Đập Đá thì bị những tiếng «dô, dô» ồn ào huyên náo ở phía bên kia đường (ngay vỉa hè trước trường Đại học Khoa học Huế) kéo ngược Lãng lại. Một cảnh tượng kỳ dị không giống ai : dưới ngọn đèn đường ở ngã tư, năm sáu người lính Thủy quân lục chiến đang điềm nhiên ngồi xếp bằng trên nền xi măng mà nhậu. Lãng bỏ đoàn người, qua đường. Trong đám nhậu có cả Trung úy Huy. Lãng mừng quá, kêu to :

- Ông thầy, sao ông còn ngồi đây !

Trung úy Huy tay cầm cổ chai bia 33 ngơ ngác nhìn người lạ. Lãng tới gần hơn. Ông nhận ra Lãng. Ông hỏi:

- Đù mẹ tụi bây chạy được cả chứ ? Tụi nó đâu ?

Lãng chạy tới ôm chầm viên trung úy, cổ họng nghẹn lại không trả lời được. Và Lãng khóc. Trung úy Huy vừa cảm động vừa ngạc nhiên vì ông chưa bao giờ thấy thằng em út trời đánh này yếu ớt đến như vậy. Ông vỗ nhẹ lưng Lãng, vừa cười vừa trách :

- Đù mẹ mày sợ chết lắm hay sao mà khóc ?

Lãng tách người ra khỏi Huy, cố giải thích :

- Không phải đâu, Trung úy. Em vừa đi qua nhà cũ.

- Lại còn có giờ thăm nhà nữa à ! Thằng này chì thật.

Không muốn bị cật vấn thêm, Lãng hỏi :

- Sao quần áo Trung úy ướt mèm vậy ?

Trung úy Huy cười sảng khoái, chỉ mấy két bia 33 bên cạnh :

- Tụi nó lấy xe ba gác quơ đâu được vô khối thuốc Ruby với bia 33. Mày thấy không, cả đống, không nhậu trước khi xuống tàu cũng uổng. Tao tắm bằng bia cho biết.

Lãng cười, quên cả nỗi buồn vừa qua, hỏi :

- «Đã» không Trung úy ?

- «Đã» cái con khỉ. Dại không chịu được. Rít thấy mẹ! Ngồi xuống đây làm vài chai rồi hãy tính.

Bốn người lính kia ở tiểu đoàn khác nên Lãng không quen họ. Đồ nhắm không có, họ chỉ uống khan. Không có đồ mở nắp chai, khi uống họ dập cổ chai vào mép lề đường, rồi dốc ngược chai bia 33 rót rượu vào miệng để tránh mảnh chai nhọn. Ngồi thêm nửa giờ nữa thì số lính Đại đội 3 nhận diện nhau thêm mười hai người, kể cả Trung úy Huy và Lãng là mười bốn. Họ lại đi. Qua khỏi Đập Đá được một đoạn, thì đám người chạy loạn

dồn cục ở một ngã ba. Nhiều người lính từ Thuận an quay ngược trở lên. Tìm hỏi, Trung úy Huy mới biết kho đạn và kho xăng ở Thuận an đã bị cháy, điểm hẹn tàu đón vì vậy đã đổi. Thay vì Hải quân đón anh em Thủy quân lục chiến ở bãi Thuận an, nay điểm tập trung là bến phà Tân Mỹ.

Con đường đất đỏ ở ngã ba này là đường về phía bến phà. Những người nhanh chân đi trước về Thuận an đã phải quay trở lại, gặp những người chậm chân ở ngã ba định mệnh này.

* * *

Vì đi lạc nên mãi 11 giờ trưa toán Thủy quân lục chiến của Trung úy Huy mới vượt được qua phá Tam giang đến địa điểm tập trung. Đấy là một ngôi làng nằm bên một đụn cát cao che khuất gió biển, nhà cửa lụp xụp tạm bợ nằm núp dưới những cây dương liễu. Con đường đất chạy xuyên qua làng bị cát thổi lấp nhiều chỗ, đi lại khó khăn, từ làng nhìn ra chung quanh toàn nước là nước. Trừ đụn cát làm bình phong che gió biển đông, phía bắc là cửa Thuận an, phía nam là cửa Tư hiền, phía tây là phá Tam giang. Trời đang nắng đột nhiên mây xám ở đâu kéo về, gió nổi lạnh và bắt đầu lất phất mưa. Rượu bia thấm ướt bộ đồ trận của viên trung úy đã khô đi nhờ hơi nóng thân thể lúc đi đường và nhờ

ánh nắng, bây giờ mưa làm ướt trở lại, một mùi chua chua tỏa ra nồng nặc.

Lần lượt có thêm nhiều người thuộc Đại đội qua phá. Trừ những người chết ở sông Bồ, những người bị thương di chuyển theo toán tải thương của Tiểu đoàn, kiểm điểm lại Đại đội chỉ còn thiếu binh nhất Tuấn thuộc Trung đội 1, xạ thủ đại liên M-60.

Nằm nghỉ ở ngôi làng ven biển ấy gần một giờ thì Đại đội được lệnh di chuyển ra bờ biển. Vừa bước ra khỏi đụn cát, mọi người đều ồ lên reo hò mừng rỡ. Trước mặt họ, đậu cách mép nước chừng năm trăm thước là một chiếc tàu hải quân lớn, đủ sức chở gọn cả Lữ đoàn Thủy quân lục chiến. Tàu đậu gần nên Trung úy Huy đọc được cả hàng số HQ-801 trên hông và mũi tàu. Lãng đứng bên cạnh xếp lo ngại nói :

- Chiếc tàu nhỏ quá, ông thầy !

Trung úy Huy cau mày đáp :

- Tàu như vậy mà mày chê nhỏ.

- Họ đứng đầy ở bờ biển, ai đi ai ở. Trung úy thấy không ? Dân với lính đơn vị khác tụ tập chỗ kia kìa, cả vạn người là ít.

Trung úy Huy nhìn theo hướng Lãng chỉ. Đúng như Lãng nói. Xê về phía nam, dân chạy loạn và lính tráng tụ tập ngay sát mép nước, đen đặt cả một bãi cát dài. Trung úy bắt đầu nghĩ tới chuyện lên tàu không phải là việc dễ dàng. Tàu lớn không thể vào sát bờ, sóng không lớn lắm nhưng chuyển được người và vũ khí từ bờ ra tàu không phải là dễ. Thêm nữa, trật tự đã mất không còn ai chỉ huy được ai, làm sao ngăn được cảnh chen lấn dày xéo nhau để lên tàu. Ông nói với Lãng, nhưng thật ra là để tự trấn an :

- Chiếc 801 đến đón lữ đoàn mình chứ không phải để rước bất cứ ai. Thế nào tụi mình cũng được ưu tiên, để mày coi.

Lời tiên đoán của Trung úy Huy có vẻ đúng. Thiếu tá Tiểu đoàn trưởng nhận lệnh của Lữ đoàn bảo các đại đội tập họp thành nhóm theo hàng ngũ tề chỉnh. Mỗi trung đội xếp một hàng dọc, ban chỉ huy đại đội thì cũng xếp một hàng dọc ngắn ngay bên các lính của mình. Hàng ngũ chỉnh tề, lưng quay ra biển cả lữ đoàn thủy quận lục chiến lấy lại được phong thái kỷ luật đã mất trong mấy tuần qua.

Lãng đứng trong hàng nhìn thẳng về phía doi cát cao trước mặt, lâu lâu chớp mắt để làm rơi những giọt mưa nhỏ bám vào lông mày. Những ngọn dương liễu vượt

cao khỏi doi cát ngả nghiêng theo chiều gió, như ngoẻo đầu nhìn hàng lính chuẩn bị xuống tàu. Lãng đứng im thật lâu, rồi đột nhiên nếm thấy nước mưa chảy từ trên má xuống môi mình có vị mặn. Lãng khóc lúc nào không biết. Phải rồi. Lúc cảm thấy an toàn, lúc biết chắc không còn gặp những bất trắc trên đường rút lui và chỉ ít lâu nữa sẽ thơ thới lên chiếc tàu sắt kia để vào Đà nẵng, Lãng mới cảm thấy đứt ruột vì sắp lìa xa mãi mãi nơi chôn nhau cắt rún này.

Trong hơn mười năm đi lính, Lãng đã đi nhiều nơi, bị thương nhiều lần, Lãng chỉ loanh quanh từ đèo Hải vân trở ra mà thôi. Trừ bãi cát này, có thể nói chưa có vùng đất nào của Thừa thiên, Quảng trị Lãng chưa đặt chân tới. Vậy mà Lãng sắp lìa bỏ cái vùng đất đau thương mà yêu thương ấy, nhất là lìa bỏ Huế.

Các sĩ quan được lệnh kiểm điểm quân số để báo cáo lên Lữ đoàn. Thấy một số thân nhân lính Thủy quân lục chiến vẫn cứ bám sát hàng quân không chịu đi ra xa, Trung úy Huy quát :

- Mấy người kia tránh ra đi. Ai không phải lính của đại đội 3 không được đứng trong hàng.

Bốn người đàn bà và một em nhỏ trai tách ra khỏi hàng lính. Đội ngũ nhờ vậy trông thuần nhất hơn, chỉ

toàn một màu quần áo rằn ri của Thủy quân lục chiến. Nhớ lại tác phong cũ, từng người sửa lại quần áo cho ngay ngắn, người cao đứng trước thấp xếp hàng ở sau. Trung úy Huy nhắc Thiếu úy Thành và Thiếu úy Kiểu :

- Đừng cho người lạ chen vào hàng. Khi lên tàu cũng vậy.

Ông chợt thấy mấy người cũng mặc quần áo rằn ri nhưng lạ mặt trong hàng của Trung đội 2. Trung úy Huy hỏi :

- Hai anh này ở đơn vị nào lại lọt vào đây.

Cả hai đều đáp :

- Em thuộc Đại đội 3 của Trung úy.

- Láo. Đại đội tao sao tao không biết mặt.

Lãng đứng trong hàng nói :

- Họ được Tiểu đoàn gửi tăng cường lúc đánh ở sông Bồ, Trung úy.

Thiếu úy Kiểu cũng nói :

- Lính mình đó Trung úy. Nhờ vậy quân số mới còn được bấy nhiêu.

Trung úy Huy đảo mắt nhìn một lượt nnhững người còn lại của Trung đội 2. Thêm một lính lạ nữa đứng ở cuối hàng, dù anh ta cao hơn hai người đứng trước. Lại thêm một chú lính được tăng cường ngay tại trận địa. Ông định quay đi, nhưng chợt thấy có điều gì không ổn. Người lính lạ cũng mặc đồ rằn ri, cũng mang băng tên màu đỏ của Tiểu đoàn. Tuy nhiên, băng tên màu đỏ mỗi người lính đều có con số đại đội, trong khi bảng tên người lính lạ mang lại không có số, tức là thuộc đại đội chỉ huy. Lính thuộc đại đội chỉ huy Tiểu đoàn sao lại xếp hàng ở đại đội này. Ông gọi Thiếu úy Kiểu, hỏi nhỏ :

- Thằng đứng ở cuối hàng là lính mới tăng cường à ?

Thiếu úy Kiểu nhìn về phía người lính một chút, lắc đầu nói :

- Không. Chắc lính binh chủng khác mặc áo binh chủng mình để dễ len lên tàu. Tụi nó biết mình được ưu tiên.

Trung úy Huy nói :

- Ông gọi nó lại đây.

Thiếu úy Kiểu tới cuối hàng của Trung đội 2 nói gì đó với người lính lạ, rồi hai người tiến về phía Trung úy

Huy. Ông Huy đanh mặt hỏi :

- Mày ở đâu trà trộn về đây ?

Người lính lạ đứng thẳng, nét mặt bình tĩnh, đáp :

- «Báo cáo» Trung úy…

Trung úy Huy chộp cổ áo người lính, la to :

- Đù mẹ mày, «báo cáo» với «báo công». Mày trà trộn vào đây làm gì mà không sửa cách nói lại cho đúng. Dẫn nó lên cho Thiếu tá.

Cả đại đội bàn tán xôn xao nhìn theo cảnh Thiếu úy Kiểu nắm vai người lính phía địch trà trộn vào hàng ngũ mình. Từ chỗ Tiểu đoàn bộ đóng, hai người lính mũ xanh dẫn kẻ xâm nhập về phía đụn cát, rồi cả ba chìm khuất phía sau đụn cát cao. Một loạt súng nổ, tiếng nổ đơn độc nhỏ nhoi chìm khuất nhanh giữa tiếng sóng vỗ và tiếng gió rít trên những ngọn dương liễu.

* * *

Cả lữ đoàn Thủy quân lục chiến cứ tập họp theo đội ngũ như vậy suốt bốn tiếng đồng hồ mà không có lệnh cho xuống tàu. Chiếc HQ-801 vẫn đậu tại chỗ phía sau lưng, thân tàu bập bềnh trên mặt nước biển màu xám đục. Đám lính trận chỉ cố giữ được thế đứng nghiêm

chỉnh trong thời gian đầu. Đứng lâu mỏi chân, vài người bắt đầu ngồi chồm hổm trên cát ướt. Rồi ai cũng ngồi xuống tại chỗ, quay vào nhau nói chuyện hoặc lục ba lô ra lấy gạo sấy nhai đỡ đói. Những thân nhân của lính cũng xáp lại gần, ở xa trông như một cái chợ chồm hổm, tuy là một cái chợ còn có hàng ngũ.

Đám dân và lính chạy loạn lúc nãy, bu quanh chỗ lữ đoàn xếp hàng vì tò mò hoặc chờ đợi Thủy quân lục chiến xuống tàu thì ùa theo, bây giờ cũng tản mát xa dần. Cảnh bờ biển lộn xộn dân với lính từng nhóm đứng sát bờ biển chuyện vãn hoặc chỉ trỏ về phía chiếc tàu. Bốn chiếc M-113 không biết đến được bờ biển từ hướng nào đậu cách chỗ tập họp của Thủy quân lục chiến không xa, ba chiếc nằm sát mé nước, một chiếc chạy tung tăng đùa nghịch trên bãi sát chân đụn cát. Xích xe M-1 13 làm cát tung tóe như một đám khói vàng, để lại vết lún sâu phía sau lưng.

Tuy nóng ruột, không ai dám hỏi vì sao họ phải ngồi trên bờ mấy giờ liền mà không cho xuống tàu ngay. Lúc ba giờ, đám đông trên bãi biển náo loạn, ơi ới gọi nhau chuẩn bị khi thấy Thiết giáp cho dùng xe tăng lội nước M-113 chở thương binh ra tàu. Số người bị thương của Trung đội 2 đi được theo phương tiện đó. Chuyển xong số thương binh ra, cả lữ đoàn không ai bảo ai đua nhau

cột lại ba lô, xốc lại quần áo, nghĩ giờ khởi hành sắp tới. Không ai nghĩ họ sẽ được chuyển ra tàu bằng cách nào. Sóng đập vào bờ cao hơn buổi trưa, nhưng biển như thế này không phải là biển động. Chờ hồi lâu sau khi chuyển thương binh xong, vẫn không thấy lệnh lạc gì. Các sĩ quan cao cấp của Lữ đoàn đứng trên bãi cát cười nói vui vẻ, ông đại tá quần áo thẳng thớm sạch sẽ vừa nói chuyện vừa bập bập đầu ống vố. Phong thái thản nhiên ấy làm cho đám lính ngồi chờ vừa tò mò thắc mắc, lại vừa có cớ để yên tâm. Chắc chắn đã có kế hoạch rút ra tàu như thế nào đó, đề phòng cảnh chen chúc hỗn loạn có thể xảy ra.

Lãng đem tút thuốc Ruby được Trung úy cho hồi khuya ra phát cho anh em trong trung đội. Là lính cựu nhưng không cấp bậc gì vì bị phạt quá nhiều củ, Lãng được những bạn đồng ngũ xem như anh cả. Cả trung đội, trừ Thiếu úy Kiểu bị động viên đi Thủ đức, không có ai suýt soát ba mươi như Lãng. Họ lại biết Lãng thân tình với Trung úy Huy, nên ngay Thiếu úy Kiểu cũng có ý nể Lãng. Vì vậy, khi cả Đại đội 3 cũng như các đại đội khác đều nhốm dậy bàn tán vì từ đầu bãi một số lính xúm nhau đẩy mấy chiếc ghe chài nằm trên bờ xuống nước để ra tàu, làm nao nức cả một góc biển, Lãng chỉ nạt lên một tiếng là cả trung đội chịu ngồi yên tại chỗ. Sau đó, đôi người lên tiếng phàn nàn :

- Đi thì đi mẹ nó cho rồi, ngồi ở đây chờ Việt cộng nó tới à !

- Chừng ấy con người thì đi ra tàu bằng cách nào ? Lội có tới không ?

- Sao không trưng dụng mấy chiếc xe lội nước với mấy cái ghe đó chở tụi mình ra trước ?

- Tụi mình mỗi đứa còn không đầy mười viên đạn, lỡ tụi nó tới làm sao ?

Ba chiếc ghe chở người ra tàu, rồi trở vào bờ. Cảnh chen lấn giành chỗ bắt đầu. Cát bụi bay mù ở chỗ mấy chiếc ghe vừa cập bờ. Bên Đại đội 2, vài người lính Thủy quân lục chiến xin rời hàng vào phía bên kia đụn cát đi tiêu. Bên Đại đội 3 cũng có người xin đưa thân nhân vào làng tìm mua lương thực. Họ đi lâu không thấy trở lại. Trung úy Huy cau mặt ra lệnh cho Thiếu úy Thành và Thiếu úy Kiểu tuyệt đối không cho phép ai rời hàng nữa. Từ bên kia đụn cát, một người lính Thủy quân lục chiến trở về. Dáng đi xiểng tảng, vai lại vác khẩu M-60, không phải những người vừa bỏ hàng định lẻn lên phía đầu bãi chen lên ghe ra tàu trước đồng đội, mà là binh nhất Tuấn.

Lãng nhận ra được người bạn đồng đội cuối cùng bị thất lạc đơn vị, mừng quá bỏ hàng chạy vô đón Tuấn. Bộ đồ trận của anh binh nhất dơ dáy đầy bụi và máu. Tay trái anh bị đạn ở gần bả vai, cánh tay bị thương bỏ thõng làm cho đôi vai anh bị lệch hẳn sang một bên, nhưng trên vai phải vẫn còn khẩu đại liên M-60, nửa dây đạn lòng thòng đong đưa theo nhịp bước xiêu vẹo.

Thiếu úy Thành và Lãng đỡ hai bên hông Tuấn đưa về hàng. Mặt Tuấn tái nhợt, nhưng vẫn cố mỉm cười để giấu cơn đau. Anh binh nhất thều thào nói với Trung úy Huy :

- Em đi đoạn sau bị phục kích. Tụi nó đông lắm Trung úy. Chắc là tụi chủ lực chứ không phải du kích. Tụi nó đã tới phía bên kia phá.

Trung úy Huy gọi y tá đến băng bó cho anh binh nhất, nôn nóng hỏi :

- Lính mình còn kẹt bên đó nhiều không ?

- Binh chủng mình thì không. Bộ binh bên đó còn nhiều lắm. Em sợ mất súng bị củ, đáng lẽ phải bỏ lại cho họ xài.

* * *

Chiếc HQ-801 phun khói đen lên trời, rồi từ từ di chuyển. Chiếc tàu nằm ngang song song với bờ biển dần dần xoay dọc, số hiệu tàu dẹp dần lại, cuối cùng mất hẳn. Cả bờ biển nổi dậy những lời bàn tán. Những chiếc ghe chở người ra không trở lại, nên cả bãi dồn lại từng nhóm bao quanh lữ đoàn Thủy quân lục chiến chờ động tịnh. Họ phỏng đoán giữa chiếc tàu vừa nhổ neo với đám lính Thủy quân lục chiến đang tập họp ở đây thế nào cũng có một kế hoạch ngầm với nhau. Có thể chiếc tàu thấy không thể vớt được hết số người trên bãi nên đã tạm thời quay ra khơi, hẹn vớt lữ đoàn Thủy quân lục chiến ở một bến khác. Cứ đi theo lữ đoàn này là ăn chắc.

Nhưng ngay cả những người lính Thủy quân lục chiến cũng không biết vì sao họ phải chờ lâu và vì sao đột nhiên tàu ra khơi. Họ chỉ yên tâm hơn các toán lính Bộ binh rã ngũ và dân chạy loạn ở chỗ họ biết chiếc HQ 801 đến đây là cho họ, vì họ. Những điều khác đều mù mờ, khó hiểu.

Lại có lệnh di chuyển. Lãng reo to :

- Xong rồi tụi bây ! Tụi mình tới chỗ tàu vào vớt đi !

Người lính đứng trước Lãng nói :

- Chỗ nào ? Họ cứ bám theo sát gót mình, còn chỗ nào bí mật đâu mà vớt riêng tụi mình được.

Lãng xịu mặt thất vọng. Đúng như người lính nói, từ khi chiếc HQ 801 quay mũi ra khơi, đám đông dân với lính lẫn lộn đã tụ hết tới đây, chen chúc nhau ở dưới đụn cát canh chừng lữ đoàn Thủy quân lục chiến. Họ đã sẵn sàng đi tới bất cứ nơi nào Thủy quân lục chiến đi tới, đồ đạc hành lý mang sẵn theo người.

Lệnh bảo các đại đội cứ xếp hàng một men theo bờ biển đi về hướng nam. Cả lữ đoàn đã mất hẳn trật tự lúc đầu, hàng đi không thẳng, bước chân rã rời, Trung úy Huy ở ngoài hàng nhìn bao quát cả đoàn trông giống như một con rắn uốn mình lười biếng trườn chậm trên nền cát. Đám đông cũng chậm rãi theo bén gót lính mũ xanh. Bên kia phá, súng nổ dòn hơn, tương phản với cảnh dạo mát tà tà ở bên này phá. Đi độ gần một tiếng đồng hồ thì có lệnh dừng lại. Mọi người thêm hoang mang, quay nhìn phía biển thì chiếc HQ-801 đã đậu lại nhưng tít mãi ngoài xa khơi, không có dấu hiệu nào chứng tỏ con tàu lại sắp vào bờ. Lệnh cho ngồi xuống nghỉ. Thì ngồi. Hàng ngũ lộn xộn tuy vẫn có một khoảng bãi rộng phân cách giữa đoàn lính mũ xanh với đám đông đi theo.

Càng ngày càng có nhiều người lính dựa đầu lên ba lô nằm ngay trên cát ướt nghỉ mệt và cố quên nỗi chán chường hoang mang. Vài người moi bịch gạo sấy ra nhai, lòng bắt đầu lo vì khẩu phần lương khô chỉ còn đủ cho ngày hôm nay. Trung úy Huy nhìn đội ngũ đại đội mình giống như một đám tàn quân nằm ngồi lôi thôi lếch thếch, nhưng ông cũng không còn lòng dạ nào quát bảo họ giữ quân phong quân kỷ. Ông cằn nhằn với Thiếu úy Thành :

- Tao đéo hiểu nổi. Chạy thì phải chạy lẹ đi, chứ tà tà kiểu này là làm sao ? Còn đạn đâu mà tính chuyện đánh.

Thiếu ủy Thành nói, giọng yếu xìu :

- Chắc mấy ổng có kế hoạch gì đó. Trông họ tỉnh bơ, thấy không ?

- Kế hoạch mẹ gì. Không khéo tụi nó qua nhúm trọn cả lũ.

Lại có lệnh của Lữ đoàn. Mỗi đại đội từ vị trí đang ngồi tiến hàng ngang vào đụn cát dàn tuyến phòng thủ qua đêm. Lúc ấy là sáu giờ chiều. Trời bắt đầu tối. Mưa đã ngớt từ lâu. Ngoài biển chiếc HQ-801 chỉ còn là một chấm đen lúc ẩn lúc hiện trên làn nước xám. Đèn trên tàu chớp nháy như trêu ngươi những người ở trong bờ.

* * *

Lãng xốc ba lô mang lên vai, phất tay la lớn :

- Thôi, vào trong kia tìm chỗ xả hơi, tụi bây.

Những người lính đang nằm ngồi quanh Lãng kẻ nằm nán thêm đôi phút nhìn con tàu ngoài khơi, kẻ tiếp tục nhai cho hết nắm gạo sấy. Phải mất mười lăm phút mọi người mới đứng dậy. Sau đó, họ chậm rãi tiến về phía đồi cát trước mặt, bước chân nặng nề rã rời gần như không rút lên nổi khỏi đám cát lún.

Cả lữ đoàn đi được quá nửa bãi cát thì đột nhiên từ những lùm dương trên đồi cát, địch phục kích sẵn nã súng xối xả xuống đám lính Thủy quân lục chiến. Cả một góc trời nhốn nháo hỗn loạn. Người có kinh nghiệm chiến trường thì nằm ngay tại chỗ, chụp mũ sắt lên đầu hờm súng tìm ra chỗ khai hỏa. Nhưng số người giữ bình tĩnh được trong hoàn cảnh này không nhiều. Số lớn còn lại, cả dân lẫn lính, sau khi nằm dồn cục một chỗ để tìm an toàn lại nhổm dậy chạy tán loạn, tiếng kêu khóc của đàn bà con nít chen lẫn với tiếng súng AK dẹt và chát. Vài loạt đạn M-16 bắn trả về hướng đồi dương. Mấy chiếc M-113 sau thời gian nằm chết dí một chỗ vì bất ngờ, dần dần lấy lại tự tín, chạy dọc theo bờ biển bắn loạn xạ về phía mấy lùm dương.

Trung úy Huy hét đám con cái của mình :

- Tụi bây ở yên một chỗ chuẩn bị. Tao phất tay thì bắt đầu bắn, rồi chạy tới cho được chỗ kia. Sẵn sàng chưa? Tới.

Đại đội 3 có được người chỉ huy cảm thấy vững tâm hơn. Cả đại đội theo kinh nghiệm chiến trường bắn yểm trợ cho nhau để tiến tới. Đến được chỗ Trung úy Huy chỉ, không ai bị thương cả.

Hai người lính Thủy quân lục chiến đang mất tinh thần cầm súng chạy khơi khơi dọc theo bờ biển, thấy Đại đội 3 phản ứng đúng bài bản cũng nhập theo. Một người chạy đến nằm cạnh chỗ Lãng, ngay sau một đụn cát thấp. Lãng hỏi :

- Ông ở đâu ?

- Đại đội Chỉ huy Tiểu đoàn. Đại đội trưởng Đại đội 4 tiêu rồi. Cả Tiểu đoàn phó cũng banh. Ngay loạt đạn đầu. Tụi nó phục kích sẵn mà mình cứ khơi khơi dẫn xác tới, nản quá !

- Ông còn đạn không ?

Người lính xem lại khẩu M-16 đang đặt sát bên hông. Súng chưa mở khóa an toàn, mà cũng chưa lắp gắp đạn

vào ổ cơ bẩm. Người lính ngượng nghịu ra mặt, sau đó vỗ vào túi áo trận nói :

- Nhưng tôi còn hai quả lựu đạn. Tụi nó chắc đông lắm.

Lãng lắc đầu chán nản. Thiếu úy Thành núp ở lùm dương thấp cách Lãng chừng mười thước nói to cho Lãng và những người nằm gần đó nghe :

- Tụi bây chuẩn bị. Hễ có phát súng lệnh của Trung úy thì xung phong một lượt lên chỗ mấy cây dương kia. Nhớ la cho to, và tiết kiệm đạn.

Phát súng lệnh nổ không lớn lắm, gần như mất hút giữa những tràn AK-47 và cối của địch. Nhưng tiếng hô xung phong thì vang động cả một góc trời. Bắc quân núp phục kích ở ngọn đồi cát nghe tiếng hô sấm động mất tinh thần, vội vã bắn chận hậu để rút sâu vào trong làng.

Tiếng đạn địch thưa thớt hẳn. Lữ đoàn Thủy quân lục chiến lập một tuyến hình vòng cung bao vây đoạn bờ biển, dựa vào triền dốc bên kia của đồi cát để quan sát đề phòng địch mở những cuộc công khác trong đêm nay.

Cát mềm nên việc đào công sự và giao thông hào không mấy khó khăn. Trung úy Huy ra lệnh kiểm điểm xem từng người còn được bao nhiêu đạn. Không ai còn quá được một băng đạn M-16.

Trung úy ra lệnh cứ người bò qua những đơn vị khác xin thêm đạn hoặc nhặt những súng đạn người ta vất bỏ trên bãi biển. Đạn trở thành quí giá còn hơn gạo sấy, nước uống và thuốc hút.

Những mũ sắt đựng đạn vấy cát được chuyển tới từng hầm. Lâu lâu từ phía làng, địch vẫn bắn những loạt súng cối hoặc đại liên về phía lữ đoàn, ánh lửa đạn xẹt ngang dọc trên bầu trời ở tầm thấp. Sau lưng, bãi biển bây giờ hoàn toàn vắng vẻ, chỉ còn vương vãi khắp đây đó những quần áo, giày dép, giỏ xách bị vất lại. Đêm tối dần, nhìn ra khơi chỉ thấy ánh đèn chiếc tàu nhấp nháy.

Chương 138

Dĩ nhiên cả đêm không ai chợp mắt được. Quá khuya trời nổi gió lớn. Cát bay tứ tung, từ trên bờ giao thông hào rơi rào rào lên mũ sắt. May mà có mấy bao Ruby của Trung úy Huy phát, nên hơi thuốc lá giúp cho mọi người giữ được tỉnh táo, hờm sẵn súng đề phòng địch mở trận tấn công vào ban đêm.

Lãng nằm bên cạnh Thiếu úy Kiểu, «ông thầy» thì nằm cách chỗ Lãng độ mười thước. Cát mềm nên giao thông hào không đào sâu được, bờ lai lải nên mọi người phải nằm sát xuống mặt cát ướt mới an toàn, khi cần di chuyển, phải bò lom khom chậm chạp.

Rồi trời bắt đầu sáng. Mặt trời chưa lên, chân trời phía đông chỉ mới bắt đầu ửng hồng, ánh sáng chưa đủ để xua đi màn sương đêm còn dày dặc. Tiểu đoàn ra lệnh cho các đại đội chuẩn bị đưa thương binh ra sát bờ biển để tàu nhỏ vào tải thương. Thấy có mấy người đàn bà và con nít nằm gần tuyến của đại đội, Trung úy Huy bảo họ :

- Sắp có tàu vào tải thương đó. Mấy chị chạy lại phía kia thử xin ra tàu lớn coi họ có cho không.

Đám đàn bà con nít mừng rỡ lết khỏi giao thông hào. Một đứa bé trai khoảng 9 tuổi định nhổm dậy chạy cho nhanh, người mẹ vội níu chân kéo con lại. Thằng bé ngã sấp trên cát, khóc ré lên. Lãng gắt :

- Bịt mồm nó lại. Chạy lẹ đi không tụi nó nổ cho vài phát bây giờ.

Thằng nhỏ bắt đầu biết sợ, bắt chước mẹ và những người bên cạnh nằm sấp xuống, trườn về phía bờ biển. Họ khuất hẳn sau màn sương.

Độ mười phút sau, bóng đen chiếc tàu hiện lờ lờ sát bờ biển. Trung úy Huy nói với đám lính ở gần :

- Tụi bây yên chí đi. Tàu vào tiếp tế đạn cho tụi mình. Chơi ngon tụi mình sẽ xông lên dần nát chúng nó rồi thơ thới xuống tàu. Tiếc quá, hôm qua ở Huế mấy đứa khuân về được một lô súng đạn mới muốn mang theo, tao lại nạt bảo bỏ lại. Chút nữa thằng Lãng với thằng Hà đi lên Tiểu đoàn lãnh đạn. À, xin thêm lương khô cho hôm nay nữa. Thế nào tàu cũng chở thêm lương khô cho bọn mình.

Họ chờ mãi, chờ mãi vẫn không thấy Tiểu đoàn gọi. Chiếc tàu nhỏ tải thương đã ra khơi từ lâu. Sương đã tan, mặt trời đã nhú lên khỏi mặt biển xám. Ngoài khơi

xa, ngoài chiếc HQ 801 hôm qua, có thêm nhiều chiếc tàu nhỏ đang lăng xăng chạy qua chạy lại như những con gà con ríu rít bên chân mẹ.

Không kiên nhẫn được nữa, Trung úy Huy nới với Thiếu úy Kiểu :

- Mày nằm ở đây chỉ huy. Tao lên Tiểu đoàn coi.

Ông ngần ngừ một lúc, rồi bảo Lãng :

- Lãng đi với tao. May ra có gì đem về xài đỡ.

Hai thầy trò bò về phía công sự Tiểu đoàn bộ. Xác Thiếu tá Tiểu đoàn phó được đưa ra tàu lớn mặc dù thủy thủ đoàn ban đầu nằng nặc không chịu chở xác, bảo cứ chôn quách tại chỗ cho xong đi. Thiếu tá Tiểu đoàn trưởng phải quát :

- Các ông cứ mang xác ông ra cho tôi. Tụi tôi sẽ làm lễ thủy táng ổng. Không chịu thì các ông phải ở lại đây ăn đạn Việt cộng với tụi tôi.

Lúc Trung úy Huy và Lãng tới, không khí trong hầm Chỉ huy Tiểu đoàn vẫn còn căng thẳng. Thiếu tá Tiểu đoàn trưởng mặt mày nhăn nhó, giọng bực tức :

- Thế này là thế nào ! Đù mẹ giặc đuổi tới sau lưng mà thằng lớn thằng nhỏ chỉ lo trốn. Tụi nó không biết

nhục hả. Đào ngũ trong thời chiến quân luật phải đem bắn bỏ. Đù mẹ từ rày về sau anh em binh chủng khác nhìn lính mũ xanh còn ra cái nước mẹ gì nữa.

Thấy xếp đang giận dữ, Trung úy Huy không dám hỏi gì. Ông Tiểu đoàn trưởng chửi thề thêm một tràng nữa mới nguôi bớt cơn giận, quay lại hỏi Trung úy Huy :

- Còn ông sao còn ở đây ?

Trung úy Huy biết xếp nói mát, cười trừ, chỉ hỏi :

- Họ có cho thêm đạn không Thiếu tá ?

- Đạn cái con cặc. Đù mẹ họ bỏ rơi tụi mình rồi.

- Tàu lớn không chịu vào vớt à ?

- Tàu nào ? Không. Tao nói mấy xếp lớn. Ngài Lữ đoàn trưởng chuồn theo tàu tải thương rồi. Lữ đoàn phó cũng chuồn theo. Ông bạn Đại tá Biệt động quân toa toa moa moa mấy ngày nay với các giả cũng theo luôn.

Trung úy Huy vừa giận vừa tủi nhục đến choáng váng, nghẹn lời. Một lúc sau ông hỏi Thiếu tá :

- Vậy bây giờ lữ đoàn ai chỉ huy ?

- Thiếu tá Cang, Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 7. Ông cho đại đội của ông rút về phía sau, để tuyến cho Tiểu đoàn 7 tới trám. Họ di chuyển bằng xe, đạn dược còn khá hơn tiểu đoàn mình.

- Bàn giao tuyến rồi Đại đội 3 làm gì ?

- Tập trung chờ tàu vô bốc. Chỉ còn hơn hai đại đội thôi. Thằng So đã dẫn cả đại đội theo tàu tải thương hồi nãy rồi. Phần lớn Đại đội Chỉ huy lo tải thương cũng dọt luôn. Chán thấy mẹ !

- Sao tàu không vào vớt mình ban đêm mà lại vào ban ngày ?

Giọng Thiếu tá bực dọc, gay gắt :

- Mày tưởng tao biết nhiều hơn mày hay sao ? Chỉ cần biết là chút nữa sẽ có tàu nhỏ vô đón. Tiểu đoàn mình được lên tàu trước tiên, rồi tới Tiểu đoàn 3 rồi Tiểu đoàn 5. Tiểu đoàn 7 nằm lại bắn chận hậu sẽ rút lên tàu sau cùng.

- Ai xếp đặt thứ tự đó vậy ?

- Ông Cang Tiểu đoàn 7.

Trung úy Huy lại ngột thở vì xúc động. Ông cố dằn xúc động, nói :

- Ít ra cũng còn những lính mũ xanh xứng đáng. Để nếu thoát khỏi đây, tôi còn dám đội chiếc mũ xanh lên đầu.

Thiếu tá Tiểu đoàn trưởng nhìn đăm đăm vào mặt viên trung úy, im lặng hồi lâu, không nói gì. Dường như ông cũng cố dằn xúc động. Ông vỗ vai Trung úy Huy, nói nhỏ :

- Thôi mày rán về lo cho anh em rút an toàn. Tao hiểu mày.

* * *

Từ lúc hừng đông, phía địch vẫn bắn lẻ tẻ về phía giao thông hào của tuyến phòng thủ trên đụn cát, cho nên việc trao tuyến lại cho Tiểu đoàn 7 để rút về vòng giao thông hào gần bờ biển hơn tiến hành chậm chạp, mỗi lần cho vài người rút phải bắn dọa về phía địch để bảo vệ. Gần nửa giờ, Đại đội 3 mới giao tuyến xong, và nằm an toàn tại giao thông hào chỉ cách mép nước chừng một trăm thước. Nắng bắt đầu lên. Đồ đạc bỏ vất vương vãi chiều hôm trước không còn, vì đêm qua nhiều người đã lấy bạo bò ra thu về, mong được một ít thức ăn hay áo ấm để chuẩn bị lên tàu. Nếu tàu cập bến, Đại đội 3 phải vượt qua bãi cát trắng nguy hiểm này. Trung úy Huy nhìn bãi cát trắng phẳng lặng vắng

vẻ. Ông chua xót nhận thấy tự nhiên bãi cát đẹp quá, đẹp hơn hẳn mức thường. Sóng đêm qua cuốn trôi hết rác rưởi, nên bãi cát vàng óng, êm mượt. Nếu không có những họng súng hờm sẵn của Bắc quân, ông sẽ cởi giày đi chân trần trên bờ biển, cát mịn sẽ ve vuốt lòng bàn chân nứt nẻ của ông, nước biển trong xanh sẽ len vào kẽ chân ông, vỗ về mơn trớn gót chân ông, trong khi gió mặn luồn vào râu vào tóc ông. Ông nhớ đến những buổi trốn học tắm biển ở Nha trang, những tối hò hẹn ông bị người yêu hờn trách vì trong đam mê, ông làm cho cát bay tứ tung, lọt vào mái tóc chải kỹ của nàng. Vẻ thanh bình kỳ lạ của bãi biển đầu tiên làm cho Trung úy choáng ngợp, sau đó làm cho ông sợ.

Theo kinh nghiệm chiến trường, ông biết những phút im lặng như thế này đáng ngại hơn những lúc ồn ào tiếng súng. Đó là khoảng trống căng thẳng báo trước những cơn bão lớn, là giây phút nín thở để chuẩn bị bóp cò khai hỏa. Chốc nữa đây, con tàu nhỏ ngoài kia sẽ quay mũi vào bờ. Bắc quân đóng ở cao điểm tất nhiên thấy rõ từng bước di chuyển của con tàu. Họ đã sẵn sàng. Đã chỉnh lại đường nhắm. Đã kiểm lại dây đạn. Đã mở khóa an toàn. Con tàu tiến vào bờ gần hơn là lúc họ sẽ nháy mắt nhau ra hiệu chuẩn bị. Dập điếu thuốc đang hút dở. Ngưng nhai thỏi lương khô Trung quốc. Gài lại cái mũ cối. Sửa lại thế nằm.

Trung úy Huy biết bãi cát rộng không đầy một trăm thước trước mặt sẽ là bãi chiến trường đẫm máu, là vùng oanh kích tự do mà những tấm bia thịt có thể là ông, có thể là Lãng, có thể là Thiếu úy Kiểu, có thể là chú hạ sĩ mang máy truyền tin, có thể… có thể… Sống chết, cái ranh giới mong manh ấy tùy thuộc vào rủi may, hay sức mạnh của đôi chân. Ông biết Tiểu đoàn 7 có thể bắn bảo vệ cho em út ông rút, nhưng con mắt nhà nghề cho ông biết là địch giữ được thế chủ động. Ông tự nhủ thầm : «Phải hết sức bình tĩnh nghe con. Phải chạy thật nhanh như tia chớp, chân không được run. Run chân lạng quạng ngã xuống là hỏng hết. Là hàng trăm viên đạn sẽ cắm vào thân con. Rán bình tĩnh, đừng sợ gì hết. Sống thì may, chết thì thôi việc gì mà sợ».

Rồi ông đâm ra chua chát ai oán : «Vì sao, do đâu mà phải bị đẩy tới tình cảnh cùng đường phi lý này ? Một trí thông minh tối thiểu chỉ hơn bọn bệnh nhân bệnh viện điên Biên Hòa một sợi tóc cùng đủ biết là không gì dại dột cho bằng rút ra tàu ngờ ngờ giữa ban ngày như thế này. Tại sao không cho rút đêm qua ? Tại sao không tăng cường vũ khí để cả lữ đoàn ào lên đánh bật Bắc quân qua bên kia phá, lúc ấy rút lui thảnh thơi mà khỏi sợ bị bắn bia ? Tại sao cấp lớn bỏ chạy ? Tại sao rút lui vội vã và vô trật tự ? Tại sao ? Tại sao ?»

Trung úy Huy không dám nghĩ tiếp nữa, càng nghĩ càng nổi giận vô ích, mất sức khỏe. Hãy để trí óc tỉnh táo mà chạy cho qua một trăm thước bãi cát sinh tử này. Ông nhìn bãi cát một lần nữa, rồi đâm sợ. Miệng ông lâm râm khấn lúc nào ông không hay : «Lạy Đức Phật cứu con, Lạy Đức Phật cứu con». Ông nghe được lời khấn của chính mình mà cứ tưởng là Lãng khấn, vì miệng Lãng cũng mấp máy. Tới lúc biết rõ chính vì sợ mà cầu cứu Đức Phật che chở, ông ngượng. Phật nào chịu độ cho ông ? Ông đi chùa chỉ cốt để tán gái, chưa hết, cô bồ Phật tử nhiều lần phát khóc chỉ vì ông đem các ông sư chú tiểu ra giễu bằng những chuyện tiếu lâm. Cô bồ ấy bỏ ông một phần cũng vì ông bất kính với các sư chú sư bác. Đã thế ông còn ích kỷ tới độ chỉ cầu Phật cứu một mình ông thôi, mặc xác đám em út vào sinh ra tử bao nhiêu năm ở vùng hỏa tuyến với ông. Trung úy Huy e dè tìm một lời khấn khác. «Lạy Chúa cứu chúng con !» Vẫn không ổn. Ông tin Chúa hồi nào đâu, mà lúc hoạn nạn chạy tới núp dưới chân Chúa. Ông đi lễ chỉ vì các thiếu nữ Công giáo đến nhà thờ mỗi chủ nhật lúc nào cũng ăn mặc đẹp đẽ, họ vừa có một vẻ đẹp sang trọng lại vừa có nét mặt thánh thiện, khiến ông cảm thấy an toàn mở lời ve vãn, như một kẻ táo tợn mặc sức ra trò trước đám chiên ngoan vô tư. Đừng xớ rớ mon men đến bên Chúa. Vậy thì còn

biết cầu cứu ai đây ? Trung úy chợt nhớ tới ông ngoại. Lúc nhỏ tuy cậu bé Huy rắn mắt thường bắt nạt các đứa cháu khác của ông ngoại nhưng lại được ông thương nhất. Ông bảo với mẹ Huy : «Thằng này về sau sẽ phát tướng». Ông mất cách đây bốn năm, Trung úy không về phép dự đám tang được chỉ viết thư về chia buồn với bà ngoại. Lá thư ngắn hiếm hoi ấy làm cho bà ngoại cảm động. Bà ngoại bảo mẹ viết thư cho Huy là đêm đêm nhớ khấn vái cầu ông ngoại phù hộ cho khỏi vướng tên bay đạn lạc. Trung úy yên tâm lâm râm khấn : «Ông ơi cứu con, ông ngoại ơi, phù hộ cho anh em chúng con». Ông mỉm cười khi nghe Lãng lâm râm khấn : «Ba phù hộ cho con. Ba ơi, xin ba cứu con !»

* * *

Ngoài khơi, một chiếc tàu nhỏ đang chạy ngang bổng xoay mũi rồi đâm thẳng vào phía bờ. Tàu sắp vào để vớt những Thủy quân lục chiến còn lại của lữ đoàn đây. Lãng reo lên :

- Nó vào rồi ông thầy. Ba ơi, ba phù hộ cho con !

Trung úy Huy nuốt nước bọt không trả lời. Không thể trả lời được. Tim ông đập loạn xạ, hai thái dương ông buốt lạnh. Nước miếng đắng nghét. Ông lướt mắt đo lường bề rộng của bãi cát sắp trở thành bãi tử thần. Sát

mé nước, tuyến giao thông hào cuối cùng có bờ khá cao về phía trong. Nếu thoát được bãi cát trống này thì tạm thời có thể nằm chờ an toàn ở đó. Nhưng sao bãi cát rộng quá thế này ! Một trăm thước. Không. Ít ra cũng phải một trăm rưỡi thước, hai trăm thước.

Chiếc tàu vào gần hơn thì súng của Bắc quân bắt đầu nổ. Tiểu đoàn 7 cũng bắt đầu nổ súng. Tiếng súng mỗi lúc một dày, đạn bay véo véo đan chặt một góc biển. Hai hàm răng trung úy Huy đập vào nhau cầm cập, ông phải lấy hết sức cắn cho hai hàm răng sít lại nhau, dồn hơi thở lấy bình tĩnh, nhìn ngang kiểm soát lần chót cả đại đội, rồi hô lớn : «Dọt !»

Cả đại độ ùa nhau chạy băng qua bãi cát. Trung úy Huy thấy Lãng phóng ra khỏi giao thông hào như một con thoi, nhưng vừa ra khỏi bờ cát đã ngã sấp xuống. Ông khựng lại, vừa định tới đỡ Lãng dậy thì Lãng đã đứng dậy được, tiếp tục chạy. Trung úy yên tâm hơn, dồn hết sức lực lên đôi chân. Cát lún hơn bình thường. Chiếc giày cắm xuống mặt cát như bị giữ chặt lấy rút chân lên không nổi. Cứu được chiếc giày bên phải lại tới phiên bên trái bị cùm. Ông cảm thấy tuyệt vọng, tiếng động hình sắc chung quanh đột nhiên không còn cái gì rõ ràng nữa. Đạn nổ xé trên đầu ông, bay xẹt chung quanh ông mà ông không nghe. Cái gì cũng trở thành

«dường như». Dường như miệng ông không ngớt kêu «ông ơi cứu con, ông ơi cứu con». Dường như ông đã bị thương vì sau lưng áo ông ướt đầm, và có thứ nước gì đó bắt đầu chảy dọc theo sống lưng. Dường như có người nào đó ngã xuống. Dường như có tiếng kêu thét lên vì đau đớn. Dường như ông vừa dẫm lên một cái gì mềm nhũn và nếu ông không kịp gượng dậy thì đã ngã sấp lên mặt cát. Dường như bãi cát trước mắt cứ lùi dần ra xa, bờ giao thông hào phía trước đang chơi trò cút bắt với ông. Càng lúc mọi vật trước mắt ông càng mờ ảo lung linh, tai ông chỉ nghe những tiếng u u điểm nhịp bằng những tiếng lùng bùng khó nghe.

Ông chạy tới giao thông hào lúc nào, không biết. Ai đỡ ông ngồi dậy sau khi Trung úy vấp bờ cát và ngã chúi vào giao thông hào, không hay. Ông ngồi bệt trên bãi cát ướt, thở hào hển, mất hồn.

Lúc lấy lại bình tĩnh, Trung úy nghe được tiếng sóng vỗ vào bờ, mới biết là tiếng súng cả hai bên đã ngưng. Vội quay ngoắt lại nhìn bãi cát sau lưng, tim ông nhói đau. Nước mắt ông trào ra. Xác đàn em của ông nằm la liệt khắp bãi cát mà bây giờ, ông thấy là quá hẹp. Ông cúi xuống khóc như đứa trẻ con, không dám nhìn bãi tha ma trước mặt, không dám chăm chú nhìn quần áo và ba lô của từng xác chết để biết rõ ai còn ai mất,

dù Trung úy biết rằng chỉ cần nhìn phớt qua, ông cũng biết người nằm phơi dưới ánh nắng là ai. Ông đưa tay sờ lưng áo, rồi nhìn bàn tay trái của mình. Không phải máu. Ông đã may mắn thoát nạn. Nhưng hai phần ba đại đội ông đã phơi xác ngay trước mặt ông. Chưa bao giờ đại đội ông phải trả cái giá đắt đỏ kỳ cục như vậy. Ông nổi cơn giận :

- Đù mẹ tụi khốn nạn !

Rồi ông muội đi, ngồi thẫn thờ, không nói năng !

Chiếc tàu nhỏ đã vào tới gần bờ, nhưng không đậu lại hoặc lái sát hẳn vào mé nước. Con tàu cứ chạy qua chạy lại nhiều vòng cách bờ khoảng vài trăm thước, như chưa tìm được bến đậu nào an toàn.

Trên bãi cát, tiếng súng địch đã im, không hiểu vì họ đã hết đạn hay đang chờ tiếp tế để mở một cuộc tàn sát khác. Vì nguyên do nào mặc kệ, im tiếng súng được độ 15 phút là thiên hạ lại ùa ra bãi, từng toán cả dân lẫn lính cứ chạy lúp xúp theo con tàu ngoài xa, tàu tiến về hướng nào họ chạy dạt về hướng nấy. Trung úy Huy trở lại bãi nhận diện những đứa em đã bỏ xác trên đoạn đường tử thần. Ông không còn nước mắt để khóc nữa, mắt ông đỏ ngầu không phải vì khóc thương cho những bạn đồng đội xấu số, mà vì giận dữ.

Lính Quân y của Lữ đoàn chia từng toán đi cấp cứu những người chưa chết. Họ làm việc bình tĩnh, nhanh nhẹn, không có dấu vết bối rối sợ hãi nào. Ông Huy quan sát phong thái của họ, hối hận lâu nay xem thường những người đồng binh chủng nhưng lo việc chuyên môn này.

Thiếu tá Thành Tiểu đoàn trưởng đến giao thông hào của Đại đội 3 gặp Trung úy Huy. Viên trung úy kinh ngạc thấy xếp của mình vẫn còn giữ được bình tĩnh. Cũng lạ. Tiểu đoàn phó bị địch bắn nát mặt. Đại đội trưởng Đại đội Chỉ huy trốn xuống tàu bỏ lính lại. Một đại đội trưởng khác dẫn nguyên đại đội lên tàu tải thương lánh nguy hiểm. Đại đội của Trung úy Huy bị banh gần hết. Thế mà ông vẫn chạy tới tận những chỗ có lính của Tiểu đoàn ông để thăm hỏi, hướng dẫn cho họ. Thấy mười mấy người lính Đại đội 3 nằm cạnh Trung úy Huy muốn chạy theo đám đông, Thiếu tá Thành nói nhỏ với Trung úy :

- Anh dẫn con cái lên chỗ kia đợi. Chiếc này vào rước ưu tiên Tiểu đoàn của mình đấy.

Thiếu tá Thành đi rồi, Trung úy Huy gọi riêng đám con cái lại, rồi xốc ba lô lẳng lặng đi về phía điểm hẹn. Chỗ tàu sẽ vào cách đó gần cây số.

Thật uổng công Thiếu tá Thành kín đáo chỉ dẫn điểm hẹn cho lính Thủy quân lục chiến của ông. Càng gần tới chỗ Thiếu tá Thành chỉ, Trung úy Huy càng thấy nhiều toán người cùng đi về phía đó. Tới nơi, tình trạng dồn cục hỗn loạn chẳng thua gì cảnh chen nhau lên ghe khi qua phá Tam giang hôm trước. Lãng than :

- Cả vạn con người thế này ai đi ai ở. Chiếc tàu nhỏ kia chở sao cho hết, ông thầy ?

Trung úy Huy nhìn con tàu vẫn còn chạy lượn lờ ngoài biển, nói :

- Ép lắm, chỉ chở được một nghìn người là tối đa. Tụi bây lên đạn đi, tàu dành cho tụi mình, cứ lấn tới trước mà lên tàu.

Số lính Thủy quân lục chiến còn lại đã lục tục kéo đến đông đủ. Đám đông ô hợp trước mặt họ dày đặt, ai cùng cố chen cho được tới gần mép nước để lên tàu trước mọi người. Tiếng con nít khóc như ri, vì sợ, vì lạc cha mẹ, cũng có thể vì bắt đầu ngộp thở giữa cái khối mồ hôi nồng nặc này.

Lính của Trung úy Huy chen được ra tới trước không mấy khó khăn. Dường như cả dân lẫn lính rã ngũ của các binh chủng khác đều biết rõ chiếc tàu sắp vào bến

kia có nhiệm vụ rước ưu tiên lính Thủy quân lục chiến, nên thấy những bộ đồ rằn ri và họng súng sẵn sàng nhả đạn, mọi người tự động giạt ra cho lính Thủy quân lục chiến ra phía trước.

* * *

Chiếc tàu nhỏ đã ngưng lượn lờ theo bề dài bãi biển, và từ từ tiến vào điểm hẹn. Tàu đậu cách xa bờ một khoảng cách Lãng nghĩ là không xa lắm, chỉ cần phóng vài sải là tới. Chiếc tàu hạ bửng xuống, mở rộng cửa chờ đón mọi người.

Thế là cái khối người đông nghẹt đang chờ chực trên bờ bắt đầu lên cơn mê sảng, không còn chủ động được nữa, bị cái guồng máy khổng lồ ma quái đẩy ra phía trước, muốn chống lại, muốn tách ra ngoài cũng không được. Lãng muốn quẳng cái ba lô trên vai đi mà cũng không có thì giờ. Phía sau cứ đẩy tới. Hàng lính Thủy quân lục chiến phía trước bị đẩy xuống biển, nước lên tới đầu gối, nước lên tới ngực. Con tàu phía trước rộng lượng hạ bửng chờ, nhưng bây giờ Lãng mới thấy từ bờ ra tàu không gần như Lãng tưởng. Không dễ, chỉ phóng vài sải là tới. Khoảng cách mênh mông y như bãi tử thần mà đại đội Lãng đã vượt qua sáng nay. Khác chăng là bây giờ cái chết không khô, mà ướt.

Nước đã lên tới cổ. Một đợt sóng lớn ụp vào bờ, nâng bổng Lãng lên. Lãng uống phải một ngụm nước biển mặn chát, ho sặc sụa, lúc hoàn hồn thì thấy mình bị sóng đẩy lùi trở lại bờ, nước chỉ lên đến rún. Cái ba lô trên vai đã bị cuốn mất từ lúc nào không hay. Nhưng rồi Lãng lại bị đám đông phía sau đẩy tới. Nước lại lên tới ngực, rồi tới cổ. Phía trước, nước biển không còn màu xanh mà trở thành mầu đen, vì vô số những đầu tóc lô nhô khi chìm khi nổi trên mặt sóng. Lãng mới chuẩn bị lấy thế đạp mạnh xuống đáy cát để lấy đà mà bơi, thì một đợt sóng lớn khác ập tới. Đám lục-bình-người rã ra, người bị nhận xuống đáy, người bị nâng bổng lên quật trở lại bờ. Lãng thì bị sóng cuốn ra xa, chân đã hụt không còn chạm được tới mặt cát.

Lãng dồn hết sức vào tứ chi để bơi cho nhanh ra tàu, càng bơi càng vô vọng vì tự liệu sức mình, Lãng biết không thể nào tới đích, nếu lại có những đợt sóng lớn đẩy ngược vào bờ. Chân tay Lãng mỏi đừ, mắt hoa. Ba ơi, xin cứu con. Con không muốn chết đuối ở đây. Xin ba gửi cho con một đợt sóng thần, đẩy bớt những người đang ngụp lặn làm vướng víu con vào bờ, rồi cuốn con một mạch ra xa, đưa con đến tận cái bửng an toàn của chiếc tàu kia.

Lãng uống thêm nhiều ngụm nước mặn chát nữa, sức yếu dần, đến lúc tuyệt vọng thì hồn thiêng của ông Văn gửi tới cho Lãng một cái phao. Một cái ba lô trôi bập bềnh ngay trước mặt Lãng. Lãng mừng rỡ chụp lấy cái ba lô. Cái ba lô bị sức nặng của Lãng làm chìm xuống, rồi lại nổi lên. Yên tâm hơn, Lãng nhìn ra phía con tàu. Một số người bơi giỏi đã tới nơi, bắt đầu leo lên cái bửng hạ gần sát mặt nước. Lãng thèm thuồng được như họ, tâm trạng phức tạp nửa thán phục nửa ganh tị. Nhìn vào phía bờ, người ta vẫn tiếp tục đẩy nhau rơi xuống lòng biển, nhưng đã có những người quần áo ướt sủng bị sóng đẩy vào bờ bằng lòng ở lại chịu trận, tự biết sức không thể bơi ra tới con tàu ngoài kia. Lãng đã đỡ mệt, tự nhủ : «Có phao rồi, phải bơi cho tới nơi tới chốn». Anh bắt đầu bơi ra khơi, và theo kinh nghiệm, cố bơi xa những người cùng đang bơi quanh mình. Số người leo được lên tàu đông hơn. Lãng thấy rõ có người bám được vào mép bửng tàu, nhưng yếu sức không lấy đà đu người lên được, trầy trật mãi mới trườn lên nằm gọn trên mặt bửng như người chết. Có người bám vào thành tàu, nhờ người đã lên trước kéo lên, rồi trong một cơn sóng mạnh tàu chao mình, cả hai đều ngã xuống biển. Lãng mừng vì nghĩ : nếu mình đã nhìn rõ như thế, nghĩa là đã gần tới tàu. Nhưng nhìn trở vào bờ, Lãng cũng thấy rõ từng chi tiết một. Thôi cứ rán bơi đi.

Một người bơi gần tới chỗ Lãng. Hình như anh ta đã đuối sức. Lãng đẩy mạnh hai chân để tránh xa đề phòng. Người lạ chìm xuống rồi trồi đầu lên được, chỉ cách Lãng có hai sải tay. Lãng nghe anh ta nói giọng Huế :

- Anh ơi… cho em ra tàu với.

Lãng vội la lớn :

- Không. Tôi đang lội vào bờ.

Người lạ định nói gì nữa, nhưng mặt anh ta lại chìm xuống. Rồi anh ta lại nổi lên, lần này kề sát chỗ Lãng. Người sắp chết đuối cứ bám chặt lấy người Lãng. Cái phao ba lô thấm nhiều nước, không đủ sức nặng hai người nên chìm nhanh. Một con sóng lớn ập tới. Lãng bị tuột tay khỏi quai ba lô, và người lạ cũng vuột tay không còn bám vào Lãng nữa. Trời và nước quay cuồng đảo điên. Lãng lấy lại đầy đủ hiểu biết lúc chân chạm vào mặt cát. Con sóng đã đẩy Lãng vào bờ. Nước biển chỉ ngập đến rún Lãng mà thôi. Lãng mừng vì thoát chết đuối, lâm râm khấn : «Ba đã cứu con. Con cảm ơn Ba đã phù hộ cho con qua được tai nạn. Biết có Ba luôn luôn theo bảo bọc con, con yên tâm». Và Lãng quyết định lội vào bờ.

* * *

Có giọng cười ha hả của Trung úy Huy, và câu nói đùa trái khoáy giữa hoàn cảnh bi đát thê thảm chung :

- Ê, Lãng. Con gà chết ướt. Sao mày không lội ra tàu?

Lãng vuốt nước trên mặt nhìn về hướng Trung úy. Quần áo ông cũng ướt sũng như Lãng, nhưng ông lại đang ngồi nhậu với hai người lính quần áo còn khô, ngay trên bãi cát, ngay bên cái dòng người vẫn tiếp tục xô đẩy nhau ra tàu.

Lãng cảm thấy phấn chấn hẳn lên. Anh tới gần chỗ họ, hỏi xếp :

- Sao Trung úy không bơi ra ?

- Bơi đéo được. Tụi kia ngụp lặn làm sao mà ra được tàu, giỏi thật.

Thấy Lãng nhìn về hai người lính thuộc binh chủng khác đang nhậu với xếp, Trung úy Huy nói :

- Làm một ly cho ấm rồi tính. Tên này là Sỹ thiếu úy Pháo binh Tiểu đoàn 2. Tên này là Lộc Phân chi khu trưởng Gia hội. Rượu của thằng Lộc mang theo, còn nhiều lắm, mày cứ uống thả giàn.

Hai ông sĩ quan khác binh chủng có lẽ là bạn cũ của Trung úy Huy, nên Lãng nghe họ xưng mày tao với nhau, ăn nói tự nhiên không khách sáo. Trung úy Huy hỏi ông thiếu úy Pháo binh :

- Sao mày không ra tàu ?

Viên thiếu úy hỏi lại :

- Còn mày sao mày không ra ?

- Tao suýt chết đuối.

Viên thiếu úy cười một tiếng, cái cười nhếch mép vừa thân ái vừa đểu giả rồi nói :

- Tội nghiệp cho con quá, con ơi. Con chen lấn lội ra tới sắp chết đuối rồi lại lên bờ. Bố con ngồi đây nhậu để xem những thằng suýt chết đuối như con, bố cũng ở trên bờ. Nhưng quần áo của bố khô ran.

Trung úy Huy nốc một nắp bi đông rượu trắng, gật gù :

- Mày nói cũng có lý.

Lãng giữ ý chỉ ngồi im uống rượu chứ không dám góp chuyện với ba sĩ quan ngồi bên. Nhờ mấy nắp rượu, Lãng cảm thấy ấm áp trở lại. Máu chạy rần rật

trong thân, bụng bắt đầu thấy đói. Nhưng tìm đâu ra cái ăn bây giờ ? Lãng nhìn quanh. Nhiều người khác lóp ngóp từ dưới nước lên bờ, họ ngồi vật xuống ngay ở mép nước để mặc cho sóng dập lên người, hoặc nằm sõng soài lên bãi cát không nói năng. Có người khóc vì không ra được tàu. Có người cười mừng vì vừa thoát chết, trong lúc đó dòng người cứ cuồn cuộn đổ xuống biển, không hề quan tâm đến những cái gương thất bại đang diễn ra trước mắt.

Trên bờ, những người quần áo còn khô đứng ngồi không yên, nhí nhổm bất quyết, vừa sợ bị chết đuối, lại vừa muốn liều lĩnh lội ra tàu.

Cảnh ngồi nhậu an nhiên của ba ông sĩ quan thật không giống ai. Nhưng ngoài bốn người ngồi bao quanh bi đông rượu trắng trên bãi biển còn nhiều người khác quần áo khô và giữ được vẻ an nhiên. Đó là các toán Quân y của Lữ đoàn Thủy quân lục chiến. Họ tự động thành lập những toán cấp cứu, làm việc nhanh nhẹn hữu hiệu chứ không hề rối loạn vì hoàn cảnh chung. Bãi biển đầy đặc những người bị nạn, hoặc vừa thoát chết đuối nằm bệt trên bờ hoặc bị dẫm lên người lúc chen lấn. Có người bị đạn vì giành đường thoát thân. Các toán cấp cứu lăng xăng tới tiêm thuốc trợ lực cho người này, làm hô hấp nhân tạo cho người kia, băng bó cho

người nọ. Trung úy Huy nhìn nước da mai mái và mớ tóc dài mềm phủ ót của ông bạn thiếu úy Pháo binh, rồi nhìn những toán Quân y cấp cứu, chậm rãi nói :

- Phải nhận là mày ngon hơn tao. Nhưng còn thua xa mấy ông bạn kia. Họ mới xứng là những con người.

Chương 139

Mặt trận cách chỗ tàu vào rước Lữ đoàn Thủy quân lục chiến gần một cây số đường chim bay, bãi đáp lại nằm sau một khúc ngoặc của bờ biển nên tiếng súng giao tranh từ phía mặt trận tới đây nghe nhỏ và rời rạc, không làm cho ai lo lắng hoặc quan tâm.

Ngoài khơi, chiếc tàu nhỏ vẫn đậu yên kiên nhẫn chờ vớt được càng nhiều càng tốt. Số người như Trung úy Huy hay Lãng liệu sức bơi không tới nơi phải vào bờ quá nhiều. Số người chết đuối không biết bao nhiêu. Số người may mắn bơi được tới tàu cùng không phải ít. Trên tàu đã chật như nêm, mà đứng từ thành tàu nhìn vào bờ, cả một khúc biển đen đặc đầu người. Chung quanh tàu người ta hụp lặn, chới với bám lấy bất cứ thứ gì bám được của con tàu để nghỉ mệt trước khi lấy thêm sức leo lên. Nhiều người tuột tay rơi tõm xuống biển rồi không thấy trồi lên nữa. Nhiều người trồi lên được, may mắn chụp lấy một sơi dây hay bàn tay người trên tàu đưa xuống cứu, mệt quá chỉ còn đủ sức nắm chặt lấy cái đầu mối dây sinh tử để cho người ta kéo lên tàu. Chiếc bửmg tàu hạ xuống nằm cách mặt nước hơn một sải tay, lúc sóng to mép bửng đập xuống mặt nước, vô số người bị cái bửng thép đập vỡ đầu. Lúc bửng bị sóng

đưa lên cao, vài người nhanh tay bấu được vào mép bửng như những con đỉa, nhiều người khác bám được tới nửa chừng lại rơi xuống biển.

Rồi cùng phải tới lúc con tàu phải ngưng vớt để chở người ra tàu lớn. Một luồng khói đen đột ngột phun lên từ cái ống khói khổng lồ, cái bửng từ từ khép lại. Năm sáu người đang bấu vào mép bửng và đã trườn lên tì cả phần thân trên vào miếng vỉ thép nên khi bửng khép, họ được lọt thỏm vào lòng tàu. Mười mấy người rơi xuống nước, lóp ngóp vô vọng bơi đi tìm một chỗ bám khác.

Cái bửng đã khép, nhưng không thể khép sát vào thành tàu được vì một người đến phút chót may mắn bám được mép bửng đang khép, nhưng lại rủi ro rơi đúng vào góc kẹt, chưa lăn người thoát nạn đã bị kẹp vào hai mép thép vô tình.

Những người đứng trên thành tàu nhìn xuống thấy hai chân của người đó đạp mạnh lung tung vào không khi một lúc, cố vùng vẫy thoát kẹt, nhưng cánh bửng vẫn không mở ra. Hai ống quần nhà binh ướt nước chỉ còn ngo ngoe, cuối cùng rũ xuống, hai bàn chân tái xanh gần chấm mặt nước biển.

Không còn chỗ bám nào lý tưởng hơn để leo lên tàu đối với những kẻ ra chậm, cho bằng đôi chân kẻ xấu số

ấy. Quanh tàu, vẫn lố nhố chìm nổi vô số đầu tóc đen. Đôi chân người chết nhịp nhịp lên xuống theo từng cơn sóng giống như một lưỡi câu móc mồi ngon cho đàn cá đói. Một người túm được ống quần người xấu số. Rồi hai, ba người. Đôi chân người chết trở thành cái thang dây cứu được bốn người. Rồi sáu người. Hai ống quần ướt đã bị rách hết, vải quần không biết đã lọt vào bàn tay ai, «thang dây» chỉ còn là hai ống chân xanh tái đã gãy.

Đột nhiên, con tàu phun khói mù mịt một lần nữa, rồi rùng mình xoay mũi ra khơi. Chân vịt xoay tít chém đứt không biết bao nhiêu thân thể con người. Thân tàu xoay ngang, táng vào đầu không biết bao nhiêu người khác. Máu loang đỏ cả một vùng biển. Những cái đầu đen lô nhô quanh tàu như một đàn thiêu thân mỏi cánh nằm chịu chết trên mặt dĩa dầu đỏ ối.

Chiếc tàu đã xoay mũi ra khơi, nằm im một chút, nhưng thay vì chạy thẳng một đường ra hướng đông, chiếc tàu lại tiếp tục xoay tròn về hướng cũ. Nó xoay tròn quanh trục như thế hai vòng, chém đứt táng bể đầu không biết bao nhiêu người nữa, rồi nằm yên một chỗ. Mũi tàu hướng về phía bờ, mép bửng vẫn không khép chặt được vào thân tàu. Chỉ khác một điều là đôi chân người bị kẹt bị sức kéo quá nhiều người nên đã gãy lìa

khỏi phần thân trên mắc kẹt bên trong.

* * *

Từ trên bờ, khi thấy chiếc tàu phun khói và quay mũi ra khơi, Trung úy Huy thở ra nhẹ nhõm, nói với Thiếu úy Sỹ :

- Thôi, nó đi rồi, tốt. Cho tụi mình yên tâm ở lại chịu đựng hết mọi sự, khỏi nhí nha nhí nhổm nữa !

Thiếu úy Sỹ đưa tay hất mái tóc mềm mượt như tóc con gái lên trán, lấy ngón trỏ quệt chùi bọt rượu trên môi, cười nhếch :

- Tao tưởng mày chì. Hóa ra cũng chỉ là thằng chết nhát.

Thiếu úy Địa phương quân Lộc nói :

- Chết có đáng mới nên chết. Bây giờ mà chết thì lãng xẹt. Nhưng được chết trên khô vẫn ấm thân hơn chết đuối như bọn kia.

Viên thiếu úy quay mặt trở về phía biển. Những người suýt chết đuối thất thểu chậm rãi lội lên bờ ngày càng đông, nhưng ngoài xa vẫn lô nhô một dải đen đặc đầu người, quanh con tàu và từ con tàu vào bờ. Bỗng Trung úy Huy kêu lên :

- Ơ kìa, sao nó xoay vòng như con vụ rồi nằm im thế kia ?

Thiếu úy Sỹ cũng kinh ngạc kêu to :

- Tụi mày nhìn kia ! Sao tụi nó nhảy khỏi tàu ?

Đúng như viên thiếu úy pháo binh nói, từ lan can chiếc tàu, càng lúc càng có nhiều người nhảy xuống biển.

Trung úy Huy cau mày than :

- Tao đéo còn hiểu nổi nữa. Cả cuộc đời này điên hết rồi !

Lãng nãy giờ ngồi im không dám góp chuyện, bây giờ mới nói :

- Trung úy, ai như Thiếu úy Thành ! Ở chỗ kia kìa. Phải rồi. Thiếu úy Thành.

Trung đội trưởng Trung đội 2, người cùng tên với ông Tiểu đoàn trưởng, lúc đó đang lóp ngóp bò từ dưới nước lên bờ, mệt quá nằm vật xuống cát, nửa thân dưới để mặc cho sóng xô ập lên.

Trung úy Huy nói :

- Chắc tàu bị hư rồi. Tao với mày tới vực thằng Thành lên đây cho nó nhậu lấy ấm.

Hai thầy trò đứng dậy, cát bám vào đáy quần áo ướt rơi rào rào, bay cả vào mặt hai thiếu úy Sỹ và Lộc. Cả một bãi cát dài vẫn còn dày những người không bơi nổi nên đành dừng lại trong bờ, hoặc vừa thoát chết đuối nằm sóng soài trên cát ẩm lấy lại sức.

Đúng lúc đó, hai chiếc xe tăng M-113 chở đầy người từ phía mặt trận gầm rú hùng hổ phóng tới. Xích xe tăng thản nhiên cán nhầu lên những người đang nằm ngồi trên bãi cát, tiếng la hét hoảng sợ của những nạn nhân chen lẫn với tiếng la hét của những người đứng trên M-113. Hai chiếc xe tăng dừng lại ở cách chỗ Trung úy Huy khoảng một thước, xích sắt xoay tròn tung cát bay mù mịt, rồi quay mũi ra khơi phóng xuống nước. Một chiếc đâm sầm tới chỗ Thiếu úy Thành đang nằm.

Lãng vừa giận vừa sợ, không còn suy nghĩ gì nữa nhào tới đẩy mạnh Thiếu úy Thành ra một bên. Xích chiếc M-1 13 in một dấu sâu xuống cát lún, chỉ cách họ không quá nửa thước. Hoàn hồn vì vừa thoát chết trong đường tơ kẽ tóc, cả Lãng lẫn Thiếu úy Thành ngồi dậy, giơ nắm tay lên chửi thề :

- Đù mẹ bọn khốn kiếp.

Hai chiếc chiến xa lội nước hùng hục bơi nhanh ra tàu như hai con rái cá sung sức, mặc kệ không thèm biết phía trước chiến xa đầu người lô nhô đen đặc cả mặt biển, và phía sau chiến xa bọt nước biển trắng cuồn cuộn thành luồng có trộn lẫn máu, quần áo, thịt của các nạn nhân. Hai chiếc M- 113 chạy băng băng ra tới tàu, đưa hết người lên, rồi lại trườn lên đám đầu người để trở vào bờ.

Trung úy Huy vực Thiếu úy Thành đứng dậy, đưa bạn tới gần «bàn nhậu», rót cho Thành nắp rượu, rồi nói :

- Mày ngồi đây. Tao phải trị tụi chó chết này mới được. Tụi nó coi mạng sống con người như rác.

Thiếu uý Sỹ nói :

- Vô ích ! Mày có làm cái gì cũng vô ích thôi. Làm cái gì cũng không có chút lý nào hết. Như người sa lầy, mày càng động càng mau lún.

Trung úy Huy giận dữ nói to :

- Mày lý luận theo kiểu thằng hèn.

Thiếu uý Sỹ hất mặt về phía hai chiếc M-113 vừa vào bờ :

- Khẩu đại liên trên pháo tháp tụi nó còn nguyên dây đạn, mày thấy không ? Muốn tự tử thì lại gây sự với tụi nó đi.

Trung úy Huy ngồi im, mặt hầm hầm, nhìn về phía hai chiếc M-113 đậu như muốn ăn tươi nuốt sống hai con quái vật. Một chiếc đậu cách chỗ họ ngồi hơn trăm thước, gần bên một khóm dương liễu trụi lá cao không quá đầu người. Một chiếc đậu ngay bên mép nước, cách «bàn nhậu» vài chục thước.

Chiếc M-113 đậu gần không tắt máy nhưng nắp pháo tháp vẫn kín, nằm ù lì mặc cho sóng đập từng đợt tung tóe vào thân thật lâu, cuối cùng một bóng người nhô lên từ pháo tháp. Một người lính thiết giáp. Anh ta đứng hẳn lên nắp chiếc M-113 nhìn quanh như người lạc đường định phương hướng, rồi la lớn :

- Chuyến này là chuyến chót. Có ai muốn ra tàu không?

Những người đang nằm ngồi quanh đó hoặc vừa thoát chết hụt dưới bộ xích sắt của hai chiếc M-113, hoặc tận mắt chứng kiến cảnh chết chóc đằng sau hai chiếc chiến xa lội nước, nên đều hoang mang ngần ngừ không dám tin lời người lính thiết giáp. Không ai trả lời. Người lính hét lớn hơn :

- Còn ai muốn ra tàu không ? Lần này không trở vô nữa đâu. Chuyến chót.

Những người ở gần đã lục tục kẻ trước người sau nhổm dậy, và dè dặt chậm rãi tiến tới gần chiếc M-113. Một người đàn ông dẫn theo đứa con trai tới sát bên chiếc xe, ngửng mặt nói gì đó với người tài xế, rồi người tài xế cúi xuống đưa tay kéo thằng bé lên trước, sau đó tới phiên người lớn tuổi.Thế là những người do dự hết còn do dự. Người lính thiết giáp không cần giúp đỡ ai nữa, anh ta đứng chống nạnh nhìn người này đỡ người kia leo lên, rồi tới phiên người tới sau đỡ những người tới trước.

Trung úy Huy hỏi những người bạn đang uống rượu :

- Lên không tụi bây ?

Thiếu úy Sỹ lắc đầu, giọng triết lý :

- Từ bờ ra tàu còn đầy cả người. Tao không tìm đường sống trên xác chết của người khác.

Trung úy Huy chửi thề :

- Đù mẹ thằng này triết lý lẩm cẩm hoài, khó chịu thấy mẹ. Mày không ngồi trên chiếc M-1 13 thì nó vẫn cứ dẫm lên xác nhiều người để ra tàu.

Thiếu úy Sỹ buồn rầu đáp :

- Tao biết. Nhưng tao từ chối tham dự vào cái trò phi lý này. Tụi mày cứ đi đi. Tao ở lại.

Trừ thiếu úy Sỹ, bốn người kia, cùng với Thiếu úy Thành cùng đứng dậy. Thiếu úy Sỹ cũng phủi cát trên đũng quần đứng dậy theo. Thiếu úy Lộc vui mừng hỏi :

- Mày đổi ý rồi hả ?

- Không. Tao phụ đưa thằng này lên.

Thiếu úy Sỹ trỏ Thiếu úy Thành, lúc ấy người lả đi như một cái xác chết. Thiếu úy Sỹ phụ với Lãng đưa Thiếu úy Thành tới chỗ chiếc M-113. Trên xe đã gần chật. Lúc đã lên xe xong, Trung úy Huy quay xuống nói với Thiếu úy Sỹ :

- Thôi chào mày, thằng gàn dở. Thế nào cũng gặp lại mày ở Đà nẵng. Trời không phụ mày đâu.

Thiếu úy Sỹ cười khẩy, vẹt mớ tóc bị gió phủ lên trán qua một bên, ngước lên nói :

- Lại còn Trời nữa ! Cút đi, thằng cải lương !

Chiếc M-113 chưa quá chật nhưng không còn ai muốn lên nữa. Số còn ở lại do dự không dứt khoát, vì

họ thấy ngoài xa, nhiều người tiếp tục nhảy xuống biển dù đã ở trên tàu.

Chiếc M-113 đậu chỗ bụi dương chạy trước. Chiếc còn lại rồ máy, xoay đầu rồi cùng phóng xuống biển. Đến lúc đó, trung úy Huy mới tận mắt chứng kiến cảnh chiếc chiến xa lội nước phóng càng lên những dề đầu người nổi bập bềnh trên mặt biển, và phía sau là luồng bọt biển trắng trộn lẫn máu, dẻ quần áo rách và thân xác người. Sóng biển đập mạnh vào mũi chiến xa cùng với tiếng máy nổ trấn át những lời kêu cứu kinh hoàng ở giờ phút cuối, nhưng bên tai Trung úy Huy, dường như ông nghe rõ cả những âm thanh ngắn và nhỏ nhất : tiếng bụp của một cái đầu bị vỡ, tiếng ho nghẹn của người sắp chết chìm, tiếng xương gãy rào rạo, tiếng vải quần áo bị xé. Có điều ông lấy làm lạ là lòng ông không chấn động dữ dội như ông đã tưởng. Trung úy chỉ thấy một cảm giác tê dại lan khắp thân thể, và đầu óc ông ngây ngây như vừa uống một chai bia. Ông không hiểu những người đang chen chúc trong chiếc 113 có như ông không. Ông quay quanh quan sát nét mặt mọi người. Không ai nói gì. Phần lớn mọi người đều nhìn thẳng tới trước như những pho tượng. Chỉ có người đàn ông mặc đồ dân sự dẫn theo đứa con trai một tay vuốt tóc thằng nhỏ, một tay lần chuỗi mân côi.

* * *

Chiếc chiến xa lội nước đã áp sát vào mạn con tàu. Sóng đập vào thân chiếc M-113, hai vách thép cọ sát vào nhau tạo thành những tiếng rít ngắn nhưng cũng đủ làm ghê gai người nghe. Từ nắp chiếc M-113 lên tàu khoảng cách khá xa, cả con tàu lẫn chiếc xe lội nước đều nhấp nhô theo sóng, nhưng nhờ người trên tàu dùng dây kéo, cuối cùng mọi người trên chiếc M-113 đã lên được tàu. Kể cả anh lính tài xế thiết giáp lên sau cùng với Lãng. Hai người nắm lấy một đầu dây chão leo lên tàu sắt, và khi đã ngã lọt vào lòng tàu, cả hai nằm thở một lát cho đỡ mệt rồi mới lồm cồm ngồi dậy.

Cảnh trên tàu ồn ào huyên náo, nhiều tiếng la hét chen lẫn với tiếng súng. Tàu chật như nêm, Lãng thấy quanh mình toàn chân người và lưng, lại ngộp thở vì mùi mồ hôi và nước tiểu nồng nặc, nên đầu óc quay cuồng điên đảo, chẳng thể nào đoán được điều gì đang xảy ra chung quanh. Lãng rán chống hai tay lên đầu gối đứng dậy. Mùi mồ hôi và nước tiểu loãng bớt, Lãng cảm thấy dễ chịu hơn vì thở được hơi mát của gió biển. Mắt Lãng trông rõ hơn. Quanh Lãng, nhiều Thủy quân lục chiến đã lên tàu trước, người nào cũng lăm lăm một khẩu súng trên tay. Lãng thấy Trung úy Huy đang đứng cách mình độ năm bước, lưng dựa vào thành tàu, tóc

ướt và rối dán lên đầu, hàm râu quai nón không cạo lâu ngày cũng ướt và rối. Mắt ông đỏ ngầu và lạc thần.

Lãng lách người và chen tới chỗ viên trung úy đang đứng. Người lính tài xế M-113 cùng đi theo Lãng để tìm chỗ thở. Bị chen lấn, vài người lính Thủy quân lục chiến định sừng sộ với Lãng, nhưng khi thấy Lãng mặc đồ rằn ri của lính mũ xanh, họ đổi nét mặt, nhường chỗ cho Lãng đi tới. Nhiều loạt súng nổ thật gần. Lãng đã tới sát viên trung úy. Lãng hỏi :

- Cái gì mà lộn xộn vậy, ông thầy ?

Trung úy Huy đáp, giọng chán nản :

- Tàu chở nặng quá bị mắc cạn không đi được. Họ đuổi bớt xuống.

Có giọng nhiều người hét to :

- Ê, thằng kia không phải lính mũ xanh. Vô bờ đi !

Một đám bốn năm người lính Thủy quân lục chiến đang xúm quanh anh tài xế chiếc M-113 đi sau Lãng. Một lính mũ xanh túm cổ áo người lính Thiết giáp, quát to :

- Nhảy xuống biển nhanh lên, không tao bắn nát óc.

Một người khác nói :

- Tàu này vào rước tụi tao, không phải tụi mày. Nhảy xuống đi.

Trung úy Huy vội can thiệp :

- Anh này vừa đưa chúng tôi ra tàu. Cho anh ta ở lại đi !

Đám lính mũ xanh nhìn đăm đăm Trung úy Huy. Họ nhận ra viên đại đội trưởng. Người lính Thiết giáp thấy thoát nguy, đưa mắt tìm chỗ an toàn, nhưng rồi cuối cùng anh ta đứng trần tại chỗ không nhúc nhích. Có lẽ anh ta không thấy chỗ nào an toàn hơn chỗ vừa thoát hiểm.

Lãng lần túi áo trận rút khẩu súng lục đưa cho Trung úy Huy, nói nhỏ :

- Ông thầy cầm lấy cái này. Em còn khẩu nữa.

Viên trung úy cau mày nói :

- Tao đâu có cần !

Lãng nói :

- Họ đang đuổi những người không phải lính mũ xanh xuống tàu.

- Mình lính mũ xanh thứ thiệt, sợ gì !

- Không phải ở đây ai mặc đồ rằn ri cũng đều là lính mũ xanh. Không phải người lính Thủy quân lục chiến nào cũng biết Trung úy. Có súng trong tay chắc ăn hơn.

Trung úy Huy nhận thấy thằng em út thân tín của mình có lý. Ông nhận khẩu súng, cho vào túi áo trận.

* * *

Chỗ hai thầy trò đang đứng nhằm vào một góc chẹt, trên đầu trần tàu thấp, lối đi hẹp, không khí bên ngoài lại không lọt vào được, vì đám người chen chúc nhau ở đầu hành lang. Trung úy Huy bảo Lãng :

- Ra ngoài tìm thằng nào còn nước, xin uống. Khát quá.

Không đợi ý kiến Lãng, viên trung úy lách người chen ra trước. Lãng theo sau. Người lính Thiết giáp lo sợ nắm lấy lưng áo Lãng đi theo. Lãng giận dữ quay lại lườm người bạn chiến hữu khác binh chủng, trí chưa quên được cảnh chiếc M-113 xông bừa lên bao nhiêu người trên bãi biển và mặt nước để tìm lấy đường thoát. Nét

mặt anh lính Thiết giáp trông hốt hoảng chới với đến tội nghiệp. Lãng để mặc cho anh ta bấu lấy áo mình, cố len lách theo cho kịp Trung úy Huy.

Ra khỏi lối hẹp nồng nặc mồ hôi và mùi xăng nhớt, họ đến được một khoảng trống thoáng khí hơn, ở trên boong. Và họ cùng hiểu rõ hơn vì sao có những tiếng súng nổ lẻ tẻ ngay trên con tàu, mặc dù tàu đậu ở ngoài tầm đạn súng nhỏ của địch quân.

Trước mắt họ, hai người lính Thủy quân lục chiến đang túm lấy xác một lính bộ binh quăng xuống biển, trước đôi mắt khiếp đảm của những người chung quanh. Người chết bị đạn ở đầu, mái tóc đen xơ xác bết thành từng mảng cứng vì còn ướt nước biển và máu. Một người lính mũ xanh túm lấy vai áo người chết. Người lính kia nắm lấy hai cổ chân. Họ thử lấy hết sức nâng bổng xác chết lên để vứt qua khỏi thành tàu nhưng không được. Cuối cùng, hai người lôi xác chết đến dựng sát thành tàu, rồi chia nhau mỗi người mỗi chân đẩy ngược xác chết lên cao, cao nữa, cho tới lúc nửa thân dưới nằm chênh vênh quá mép thành tàu họ mới đẩy mạnh xác chết ra ngoài.

Trong lúc đó, một lính Thủy quân lục chiến khác cầm khẩu M-16 tiến tới chỗ một trung úy Bộ binh, phù hiệu của Sư đoàn 1 mang trên cánh tay áo. Ông trung úy tuổi

chưa đầy ba mươi, da nâu rắn chắt nhưng trước cái chết gần kề không thể giữ được bình tĩnh. Ông run rẩy trước họng súng, miệng lắp bắp :

- Tôi lạy anh, xin các anh cho tôi theo.

- Đù mẹ tại tụi bây bám theo như ruồi mà tàu mắc cạn. Có xuống không ?

- Lạy anh mà ! Xin anh thương tôi. Tôi…

- Đù mẹ tao đấm ba tiếng mà không chịu nhảy, chết như thằng kia rán chịu. Đù mẹ một.

- Tôi lạy anh mà. Anh bắt tôi lạy bao nhiêu lạy tôi cũng chịu hết. Gia đình tôi ở Sài gòn, xin anh thương cho.

- Đù mẹ hai.

- Khoan đã anh. Xin anh nghĩ lại. Tình đồng đội lúc hoạn nạn mới cần tới nhau…

- Đù mẹ ba.

Tiếp theo tiếng «ba», súng nổ. Viên trung úy Bộ binh bật ngửa ra sàn tàu, đôi mắt ngỡ ngàng chưa hiểu cái gì đã xảy ra. Viên đạn M-16 ghim thẳng vào đỉnh đầu viên trung úy. Cái xác oằn cong lên, rồi quay nghiêng.

Máu tuông ra xối xả nhưng không chảy thành dòng mà hòa nhập với lớp chất lỏng sênh sếch nhơm nhớp tanh tưởi gồm nước biển, nước tiểu, cát, cứt, rác trên sàn tàu, thêm độ tanh cho cái mùi sẵn có của nhân sinh. Xác trung úy Bộ binh bị vứt xuống biển xong thì người lính đao phủ thủ quay quanh tìm cái bia mới. Ông thiếu tá Bộ binh già đứng cạnh Trung úy Huy chưa bị gọi đã lập cập xưng :

- Anh tha cho em. Các anh tha cho em. Tuổi em già, bơi không nổi.

Người lính đang tiến về phía viên thiếu tá mặt non choẹt, chỉ đáng tuổi con của ông thiếu tá. Người lính không dài dòng, chi hô : «Một».

Ông thiếu tá sợ quá, vội đưa cả hai tay ra trước che lấy mặt, miệng lắp bắp kêu :

- Thôi, thôi. Để em xuống.

Nói như vậy nhưng ông không đủ sức để bước về phía mép tàu. Chân ông bủn rủn vì sợ. Gần như ông lết về phía thành tàu chứ không đi được. Đến nơi, ông quay lại, năn nỉ :

- Các anh thương giùm em.

- Hai.

Viên thiếu tá bật khóc, rồi phóng xuống biển.

Trung úy Huy cảm thấy bất nhẫn, nhưng biết rõ là không thể làm gì được. Cũng may những người lính đó không thuộc đại đội của ông. Cũng không thuộc Tiểu đoàn 4. Nhưng dù họ là em út của ông, liệu ông làm được gì trong hoàn cảnh này. Ở những chỗ khác trên khắp tàu, vẫn đều đều có tiếng súng nổ, và nhiều xác chết bị quăng xuống biển, nhiều người lính Bộ binh bị bắt buộc phải nhảy khỏi tàu.

Trung úy Huy nói nhỏ với Lãng :

- Tìm cái xó kẹt nào mà ngồi đi.

Lãng gật đầu. Mới dợm bước, Lãng bị anh lính Thiết giáp níu áo giữ lại. Lãng không thèm quay lại, lấy cái mũ xanh đưa cho anh ta. Hai thầy trò chen được một đoạn thì thấy Thiếu úy Kiểu ngồi bó gối một mình ở cái góc chẹt ngay dưới cầu thang sắt lên boong. Trung úy Huy hỏi :

- Sao mày ngồi đây ?

Ánh mắt Thiếu úy Kiểu hớt hải khi ông đáp :

- Tụi nó giết người dã man quá. Tôi trốn ở đây may ra khỏi thấy gì cả. Tự đánh lừa con mắt mình vậy thôi !

* * *

Số người bị giết không nhiều, nhưng cũng đủ để vô số lính Bộ binh Sư đoàn 1 và binh chủng khác với Thủy quân lục chiến phải sợ và nhảy xuống biển. Tàu nhẹ bớt, thuyền trưởng hy vọng có thể quay mũi ra khơi được. Khốn nỗi nước thủy triều hạ xuống còn nhanh hơn mức giảm trọng tải của chiếc tàu nhỏ.

Súng cứ nổ, xác cứ đổ, người cứ nhảy xuống biển, mà tàu vẫn cứ mắc cạn.

Họa vô đơn chí, một máy tàu chẳng hiểu vì sao lại nhè lúc này mà hư. Thợ máy loay hoay mãi không sửa được. Thuyền trưởng là một ông chuẩn úy Hải quân già, cứ lúng ta lúng túng chạy đi chạy lại trong buồng máy, không biết phải làm gì. Có người đề nghị ông liên lạc xin tàu khác vào kéo. Ông vỗ trán mừng rỡ, tự trách tại sao một việc đơn giản như thế lại không lo làm từ trước, chỉ lo loay hoay sửa máy. Một chiếc tàu nhỏ từ ngoài khơi quay mũi vào bờ cứu bạn. Thấy cái gương trước mắt, chiếc tàu cấp cứu không dám vào gần, sợ lại mắc cạn không ra kịp với đà rút của thủy triều. Hai chiếc tàu đậu xa nhau quá, dây cáp không đủ để kéo

nhau. Chưa biết tính sao, thì địch từ trong bờ pháo kích ra. Quả pháo rơi tõm vào lòng biển không gây thiệt hại gì. Nhưng đó là phát súng lệnh cho phép chiếc tàu kia chạy thẳng ra khơi, với một lương tâm bình an.

Quả pháo của Bắc quân nhắc mọi người trên tàu nhớ lại rằng số phận họ vẫn còn nằm trong tầm đạn địch. Thế là cả tàu lại nhốn nháo, hốt hoảng tranh nhau một chỗ núp an toàn. Một chỗ tránh đạn.

Boong tàu đỡ chật chội hơn, chỉ còn vương vãi quần áo giày dép trên một sàn tàu nhơm nhớp hôi hám. Xác một người lính Bộ binh còn nằm sát thành tàu, mặt quay vào bờ thép lạnh, đôi giày trận dơ dáy một bên buộc dây chặt, một bên không còn dây.

Giữa cảnh hoang tàn chỉ còn lại hai người tâm thần rối loạn nên hết còn biết sợ. Một người lính lạc mất vợ con chỉ mặc có cái quần treillis ướt đi chân không cứ thơ thẩn dạo quanh như cố tìm dấu vết vợ con trên những vệt máu tanh, những bãi cứt bị dẫm bẹp, những quần áo lót đen đúa bị vất lại đây đó.

Người không biết sợ kia là một cô gái trần truồng, chứng kiến những điều hãi hùng nhiều quá khiến cô ta không còn biết mình là ai và đang ở đâu. Tấm thân trắng xanh không còn dính một mảnh vải dù là đồ lót

nhưng cô gái không chút ngượng nghịu, cứ đi đi lại lại thơ thẩn trên boong tàu, mắt thất thần, miệng lầm bầm nói những gì không ai nghe rõ.

Một anh lính trẻ mặt mày vừa bối rối vừa lém lỉnh mang tới cho cô gái điên cái áo. Cô gái không hiểu gì, người lính phải giúp cho cô ta mặc áo vào. Cái áo lính rộng che được đôi ngực nhỏ và phủ quá phần hạ bộ của cô gái. Anh lính đã bớt bối rối, cúi xuống cài nút áo giúp cô gái như một người anh săn sóc đứa em tàn tật. Một người lính khác đem cái quần lụa đen ra bảo cô mặc. Cô gái bắt đầu biết ngượng, một tay kéo cái áo lính phủ bớt cặp giò, một tay cầm cái quần lụa đi tìm chỗ kín đáo hơn để mặc vào.

Thiếu tá Thành đi qua chỗ Huy, Lãng và Kiểu ngồi, mừng rỡ cho ba thuộc hạ của ông còn sống cho tới lúc này, rồi bảo họ đi theo ông lên buồng lái thử xem có làm được gì không. Ông nói :

- Phải bảo ông thuyền trưởng liệu cách nào chứ. Chẳng lẽ nằm chịu trận ở đây chờ Việt cộng nó tới lùa vô bờ.

Trung úy Huy khâm phục đức tính bình tĩnh trong mọi tình huống của ông xếp trực tiếp. Ông chuẩn úy thuyền trưởng già đang vò đầu bức tóc vì không liên lạc

được với các tàu bạn. Ông nói :

- Thật là lạ ! Gọi đúng tần số đấy chứ. Nhưng không có ai trả lời cả.

Thiếu tá Thành nói :

- Hay họ sợ vào lãnh đạn như chiếc tàu vừa rồi. Nếu liên lạc được, chuẩn úy bảo họ cứ đậu xa, mình sẽ tìm cách nối dây cáp cho họ kéo.

- Hay ông thử liên lạc bên Lữ đoàn các ông xem sao.

Thiếu tá Thành thú thật :

- Lữ đoàn chúng tôi rã đám hết rồi. Còn mong gì nữa.

Trung úy Huy liếc mắt ra hiệu cho Lãng và Thiếu úy Kiểu ra khỏi buồng lái tàu. Không còn hy vọng gì nữa. May ra thì cứ nằm ì ở đây, chờ tới lúc thủy triều lên.

Cả ba lặng lẽ xuống cầu thang. Lãng nhanh tay mượn tạm của ông thuyền trưởng một hộp lương khô và thủ vào áo lúc chủ nhân còn bận bịu với cái máy truyền tin, bấy giờ mới nói nhỏ với hai ông xếp :

- Ông thầy với Thiếu úy thủ một ít lương khô. Đói quá. Ăn xong đi tìm nước.

Trung úy Huy cười, nhận cái bọc bánh khô bọc bằng giấy nhựa mầu rêu, xé vội ra, đưa cái bánh lên nhai nhồm nhoàm. Thiếu úy Kiểu thì hấp tấp xé bao tìm bao thuốc Camel năm điếu.

Họ đang ăn uống vụng trộm mà thích thú, thì một tiếng nổ long trời ở ngay cạnh họ. Sau đó liên tiếp nhiều tiếng nổ nữa làm rung chuyển sàn tàu họ đang ngồi. Mắt trung úy Huy hoa lên, tai ông ù đặc không nghe gì nữa, sức nổ ép không khí làm cho ông cảm thấy ngạt thở, cả viên trung úy lẫn hai đàn em phải hả miệng lớn ra hớp lấy không khí mới đỡ thấy ngạt.

Lúc hoàn hồn, họ mới biết Bắc quân đã pháo kích trúng đài chỉ huy. Họ vội chạy ngược lên buồng lái. Giữa cảnh hoang tàn, Thiếu tá Thành và Chuẩn úy thuyền trưởng may mắn thoát chết nhưng cả hai đều bị thương. Thiếu tá Thành bị thương ở cánh tay trái, còn Chuẩn úy thuyền trưởng thì bị một mảnh đạn pháo 57 ly vào đầu.

Thiếu tá Thành quen trận mạc nên ông biết vết thương của mình không nặng lắm. Thử cử động bàn tay trái, ông đoan quyết là xương chưa gãy. Nhưng Chuẩn úy Tấn thì kinh hãi không biết mình còn sống được bao lâu nữa. Ông không ngồi dậy được, cứ nằm nguyên chỗ bị sức nổ quật ngã lúc nãy. Trung úy Huy tới đỡ ông dậy,

xem qua vết thương ở đầu mới biết là ông chỉ bị mất một mảng thịt và tóc gần bên mép tai phải, không hề hấn gì tới xương sọ. Họ chia nhau băng bó cho người bị thương, trước khi bỏ buồng lái đi xuống hầm.

* * *

Trên boong tàu, cảnh tượng còn hãi hùng hơn. Hai quả 57 ly rơi đúng vào chỗ người chạy loạn ngồi chen chúc nên thây người nằm la liệt đủ kiểu. Máu chảy lênh láng, quần áo rách, thịt xương bầy nhầy, những bộ phận thân thể bị sức nổ làm văng tung tóe, bám đầy lên mạn tàu.

Trung úy Huy không dám nhìn lâu cảnh tượng trước mắt. Từ sáng tới bây giờ ông đã chứng kiến không biết bao nhiêu cái chết. Nhưng cảnh thịt xương tung tóe, máu chảy lênh láng ngay trước mắt ông, cùng với một mùi tanh tưởi bốc lên và tiếng la hét kêu khóc, tất cả hợp lại thành một thứ áp lực quá sức chịu đựng của ông. Ông muốn nôn mửa, phải vịn tay vào một thanh sắt cầu thang mới đứng vững.

Bắc quân vẫn tiếp tục rót theo đường cầu vồng nhiều quả đạn 57 ly vào chỗ tàu đậu, không có quả nào trúng đích như loạt pháo kích đầu tiên. Những người sống sót hoàn hồn chạy đi tìm một chỗ núp, dày xéo lên nhau

như những con thú cùng đường. Tiếng la khóc cùng cảnh hỗn loạn đánh thức Trung úy Huy dậy. Ông nghe được giọng Thiếu úy Kiểu :

- Tụi nó đặt súng ở cái miếu kia, Trung úy.

Và giọng Lãng :

- Tiếc quá, có súng bắn cho chết mẹ tụi nó đi.

Trung úy Huy chợt nhớ, vội hỏi :

- Trên tàu phải có đại liên. Mày chạy lên hỏi ông thuyền trưởng, nói ổng ra lệnh anh em Hải quân nã cho nát cái miếu đó. Chắc chắn tụi nó đặt súng ở đấy. Thấy không, có nhiều bóng người ở cái miếu đó.

Ba người cùng nhìn về phía địch đặt súng pháo kích. Và cả ba người đều giật mình kinh hãi, nhận ra một điều : nước thủy triều đã rút cạn, từ chỗ tàu đến cái miếu nguy hiểm tuy có xa, nhưng từ chỗ tàu vào bờ cát chỉ có khoảng cách không đầy mười thước. Sàn tàu nghiêng sang một bên không phải vì sức nổ mà vì một phần con tàu đã nằm ghếch lên cát.

Vừa lúc đó Thiếu tá Thành từ trên đài chỉ huy chạy xuống. Ông nói với hai sĩ quan dưới quyền :

- Hải quân họ sắp bắn vào cái miếu đó rồi. Tàu mắc cạn, phải bỏ tàu vào bờ liền. Ông Tấn sắp cho hạ bửng tàu xuống cho đồng bào chạy ra. Thế nào tụi nó cũng gờm sẵn súng để bắn bia. Các anh chạy đi gom anh em và súng ống lại, bắn bảo vệ cho đồng bào lên bờ.

Viên thiếu tá chạy ngược trở lên đài chỉ huy. Vài phút sau, giọng Thiếu tá Thành vang lên từ hệ thống truyền thanh của tàu :

- Tất cả mọi người phải rời tàu ngay lập tức. Bửng tàu sắp hạ xuống, tất cả mọi người phải lên bờ, anh em Thủy quân lục chiến lập phòng tuyến bảo vệ cho bà con. Tôi nhắc lại : không ai được ở lại trên tàu. Càng nấn ná trên tàu bao nhiêu càng dễ chết bấy nhiêu…

Ngay sau đó, súng trên tàu nổ dòn, tia đạn bay về phía cái miếu. Nhưng địch từ doi cát cao trên bờ và từ cái miếu nhỏ vẫn đều đặn bắn ra, cả súng nhỏ lẫn M-79. Một quả M-79 rơi đúng vào lòng tàu, nên khi cái bửng vừa hạ, nhiều người đã ùa nhau nhảy xuống bờ cát. Địch chờ sẵn từ lâu giờ phút đó, nhắm vào cái bửng đang hạ thấp để khai hỏa.

Nhiều người ngã chết ngay trên mặt bửng, nhiều người may mắn thoát nạn chạy núp sau những mô cát, nhiều người nữa chậm chân thấy cảnh chết chóc trước mặt run sợ co rúm nép vào thành tàu.

Thêm nhiều quả M-79 rơi trúng đích hơn, đạn rơi trên boong, rơi vào lòng tàu. Ở lại trên tàu còn nguy hiểm gấp bội liều lĩnh chạy qua cái bửng để nhảy xuống bãi cát.

Số người thoát nạn chạy vào được tới bờ ngày càng đông, tiếng súng thưa thớt dần. Trên tàu chỉ còn những người bị thương bị bỏ lại và những người chết. Những xác người bị đạn 57 ly làm tan nát một lần, sau đó bị hàng trăm đôi chân dẫm lên cuối cùng chỉ còn là một đống thịt bầy nhầy vương vãi khắp nơi. Những người chết vì ngạt thở khi chen lấn, may mắn hơn hình hài còn nguyên vẹn. Tiếng rên la yếu ớt tuyệt vọng của người bị thương còn sống nghe rõ mồn một, khi tiếng súng đã im, sóng đã kéo giạt ra xa phơi nguyên chiếc tàu lên bờ.

Nhưng những người sống sót còn đang lo tìm một chỗ núp an toàn, nên chưa có ai nghe lời cầu cứu.

Thiếu úy Kiểu, Trung úy Huy và Lãng là những người rời khỏi tàu sau cùng. Lãng nhận ra xác người tài xế Thiết giáp nằm ngay trên mặt bửng, nhờ cái mũ xanh Lãng cho anh ta mượn, vẫn còn chụp lên đầu xác chết. Trung úy Huy thì nhận diện được xác Thiếu úy Thành.

Họ vào bờ khi nắng còn chói chang. Quá lắm là ba bốn giờ chiều mà thôi.

Chương 140

Trung úy Huy nhìn quanh tìm những người lính còn sống sót trong đại đội ông. Ruột ông quặn thắt. Sau mười giờ cả đại đội túa ra tự mỗi người đi tìm đường sống, cuối cùng họ vẫn ở nguyên chỗ cũ, súng ống thất lạc, quần áo rách rưới, thân xác rã rời, tâm hồn ủ ê. Và cả đại đội chỉ còn sáu người : Huy, Kiểu thiếu úy, Lãng, Khải hạ sĩ truyền tin, Phước hạ sĩ tiểu đội phó, và Bưởi binh nhất. Cả Tiểu đoàn 4 còn lại cũng không được bao nhiêu, sĩ quan lớp chết lớp trốn đi trước, chỉ còn Thiếu tá Thành, Trung úy Huy là sĩ quan kế cận có cấp bậc cao nhất. Những lính Thủy quân lục chiến từ trên tàu qua được cửa tử là cái bửng nướng thịt người để vào bờ an toàn, nhưng thuộc các đơn vị khác như Tiểu đoàn 3, Tiểu đoàn 5, Tiểu đoàn 2 Pháo binh, đơn vị vận tải, truyền tin, quân y, viễn thám của Lữ đoàn… rải rác còn hơn hai chục người.

Thiếu tá Thành vào bờ trước Trung úy Huy, nên khi ba thầy trò Huy vào tới bờ cát, ông đã tập trung được trên mười người lính Thủy quân lục chiến đơn vị khác nhau để phân công cho họ lập tuyến. Gặp Huy, ông mừng rỡ vì tìm được người phụ tá cần thiết. Ông nói :

- Huy cho anh em đi nhặt nhạnh tất cả súng đạn lại xem còn được nhiều ít để tính. Phải tận dụng thời gian tụi nó ngưng bắn để lập cho được tuyến. Súng dơ thì đem rửa đi, đạn vương vãi ở đâu phải nhặt cho hết. Trên tàu còn nhiều súng đạn trên đó.

Trung úy Huy dè đặt đề nghị :

- Còn một số anh em bị thương nằm trên đó.

- Hãy phụ đưa họ xuống. Vì trước sau gì tụi nó cũng phá tàu. Huy coi chỉ huy ở đây, tôi chạy đi xin thêm súng đạn.

Số lính Thủy quân lục chiến được tập họp lại. Thiếu tá Thành nói vài lời ủy lạo, rồi giao cho Trung úy Huy điều khiển họ khiêng thương binh ra khỏi tàu. Còn chưa biết làm sao trở lại chỗ Lữ đoàn lập phòng tuyến hồi sáng để xin tiếp tế vũ khí, thì may mắn một chiếc GMC từ phía bắc chạy tới. Thiếu tá Thành chận xe lại, leo lên ngồi với tài xế bảo chạy ngược về đường cũ. Người tài xế có lẽ quá quen với những điều bất thường, quay đầu xe lại, không nói năng. Thiếu tá Thành nghiêng người ra khỏi buồng lái, hét to cho đám lính phía trước nghe rõ :

- Tôi sẽ trở lại liền. Không có súng thì cũng phải có lương khô cho anh em !

Chiếc GMC tung cát chạy về hướng bắc, rồi khuất sau một khúc ngoặc có nhiều lùm dương cao. Trung úy Huy bảo Thiếu úy Kiểu :

- Ông dẫn bốn người trở lại tàu đem những người còn sống xuống.

Thiếu úy Kiểu hỏi :

- Nhiều quá khiêng sao cho hết ?

- Ưu tiên binh chủng mình trước. Mấy người này đi thu nhặt hết súng đạn lại đây. Kể cả lính Bộ binh, ai có súng cũng phải nộp cho mình xài. Không được giữ riêng phòng thân.

Toán lính ngoan ngoãn tuân lệnh Trung úy Huy. Ông không thể tin được mắt mình. Chỉ vài giờ trước đây, trên tàu, họ là những tay súng lạnh lẽo không hề biết thương xót, thản nhiên kê súng vào màng tang các nạn nhân họ tự ý chọn lựa, thản nhiên đếm «một, hai, ba» rồi thản nhiên bóp cò. Thế mà bây giờ, họ là những người lính gương mẫu, có tinh thần kỷ luật và trách nhiệm. Nếu ở trên tàu, rủi ro một người trong bọn họ không tin Trung úy là Sĩ quan Thủy quân lục chiến thứ thiệt, chỉa súng

vào đầu ông bắt đầu điệp khúc «Đù mẹ một, Đù mẹ hai…» chắc chắn ông không còn cách nào hơn là riu ríu tuân theo lệnh họ và nhảy xuống biển, không còn cách nào khác. Trong hỗn loạn, mất chỉ huy, thì người làm chủ đám đông là người có súng. Chưa đủ. Phải là người có súng và sẵn sàng giết.

Bây giờ những người lính ấy đã có chỉ huy. Họ trở thành những người lính bình thường.

* * *

Việc tịch thu súng đạn của những người lính Bộ binh không phải dễ. Tuy không ai đứng ra tổ chức cho những người lính Bộ binh Sư đoàn 1 lập thành đội ngũ chiến đấu hẳn hoi, chia sẻ trách nhiệm với Thủy quân lục chiến chống lại các đợt tấn công sắp tới của địch, nhưng những người lính này nhất định không chịu buông súng. Họ biết rõ lợi thế của một khẩu súng trong đoạn đường nhiều chông gai sắp tới. Trung úy Huy không ngờ tới lúc ông phải dùng cái điệp khúc «Đù mẹ một hai ba» để giải quyết chuyện tập trung vũ khí.

Phần lớn những người lính Bộ binh rã ngũ đều riu ríu nộp vũ khí cho lính Thủy quân lục chiến dù không mấy sốt sắng. Cảnh chém giết họ vừa chứng kiến trên tàu khiến họ nhìn người lính mũ xanh nào cùng thấy đó là

tử thần, tốt hơn hết là họ né tránh cho xa để khỏi phải chịu các nguy hiểm bất trắc. Điều mâu thuẫn là họ biết nếu bị địch tấn công, thì lực lượng thiện chiến đủ sức chống địch không ai khác hơn là những người lính mũ xanh. Cho nên dù né tránh không thân thiện, nhưng hễ lính mũ xanh ở đâu, đám lính Bộ binh và dân chúng đi theo đó, với một khoảng cách an toàn.

Trung úy Huy đang đi dọc theo bờ biển nhặt những băng đạn M-16 còn rơi rớt lại thì nghe giọng Lãng kêu lớn phía sau :

- Ông thầy, thằng này không chịu giao súng.

Viên trung úy quay ngoắt lại. Lãng đang cãi vã giằng co với một người lính không biết thuộc binh chủng nào vì anh ta chỉ mặc độc một cái quần đùi đen, thân khoác thêm một cái áo khoác dân sự màu xanh rêu bằng vải ni lông. Người lính mập mạp cao lớn gần gấp đôi Lãng, trên cánh tay và ngực xâm nhiều hình thù kỳ dị trông rất «bụi đời». Thấy Lãng có vẻ thất thế, Trung úy Huy vội tới chỗ hai người, hỏi lớn :

- Cái gì vậy ? Tại sao anh không giao súng ?

Người lính ôm chặt lấy khẩu phóng lựu, nói :

- Súng của tôi, tôi không giao cho thằng nào hết.

Trung úy Huy nói :

- Vậy thì được. Anh tới chỗ kia lập tuyến với tụi này.

Người lính vênh mặt đáp :

- Tôi đâu phải em út của ông. Tôi không để thằng nào sai bảo đâu !

Nhanh như cắt, Trung úy Huy rút khẩu súng lục ra, dí nòng súng vào màng tang người lính, gằn giọng nói :

- Đù mẹ mày có giao súng không ? Tao đếm ba tiếng, không giao thì chết rán chịu. Đù mẹ một.

- Đù mẹ chơi ép vùa thôi…

- Đù mẹ hai.

- Thôi, có lấy thì lấy đi.

Người lính mặt xanh như tàu lá, lúc đó mới biết sợ, thoát hiểm rồi lại càng sợ hơn nữa. Chỉ cần bướng bỉnh thêm một hai cái tích tắc nữa, chắc chắn viên trung úy Thủy quân lục chiến này không để cho hắn sống mà giữ khẩu M-79. Người lính lấm lét nhìn Trung úy Huy, nhìn Lãng, đảo mắt nhìn quanh tình thế, rồi lảo đảo đi về phía bờ nước, chỗ có nhiều người cả dân lẫn lính đang xúm nhau tìm kiếm thức ăn còn bỏ sót trong các xách

tay, ba lô bị sóng đưa vào bờ từ lâu.

Phần Trung úy Huy, ông cũng bàng hoàng cả người vì vừa thoát được một tai nạn khó xử. Phải, đúng là một tai nạn không tránh được, nếu người lính chết nhát kia cứ khăng khăng giữ lấy khẩu M-79. Chỉ cần hắn im lặng khi ông hô tới điệp khúc chót «Đù mẹ ba» thì thế bắt buộc ông phải bóp cò. Một thân xác sẽ đổ xuống ngay dưới chân ông. Có thể những người chứng kiến cảnh tượng đó thông cảm cho ông, hiểu cái thế bất đắc dĩ của ông, nhưng Trung úy biết chắc là từ giờ phút ấy cho đến khi nhắm mắt lìa đời, chính ông không thể tha thứ cho ông được. Ông không thể nào quên cái thân hình đẩy đà có xăm hình tục tĩu ấy, cũng như không thể quên đôi mắt ngỡ ngàng kinh hãi của anh trung úy Bộ binh khi bị bắn chết trên tàu buổi trưa nay.

* * *

Số súng đạn tập trung được không nhiều. M-16 được trên hai mươi khẩu nhưng đạn thiếu. Khẩu M-79 tịch thu của người lính mập là vũ khí tốt nhất lại chỉ có ba quả đạn. Khẩu M-60 với nguyên một thùng đạn vàng chóe thì lại bị trở ngại tác xạ, Lãng hí hoáy tìm cách sửa mà không xong. Trung úy Huy rán an ủi :

- Tụi bây bắn cầm chừng dọa tụi Việt cộng không cho chúng ào ra, chờ Thiếu tá đem súng đạn về. Tao tin ổng không làm thì thôi, đã làm là được việc.

Nửa giờ sau, người tài xế chiếc GMC từ hướng bắc hớt hải chạy bộ về, mặt xanh tái vì sợ và mệt. Anh ta vừa thở vừa kể :

- Thiếu tá bị bắt rồi. Tôi lái xe mới tới chỗ kia thì bị tụi nó chận lại, tịch thu xe.

Lãng vội hỏi :

- Ông thiếu tá đâu ?

- Bị tụi nó bắt đi rồi. Ông khai là hạ sĩ, nhưng tụi nó nhìn mặt ổng, có vẻ không tin.

- Sao nó tha cho mày ?

- Chẳng hiểu. Tụi nó bảo tôi thay đồ dân sự về Huế mà sinh sống làm ăn. Tôi giả bộ nghe lời, đi một đoạn rồi lén chạy lộn ngược về đây.

- Tụi nó đông không ?

- Không biết. Chỗ chốt đó có sáu bảy thằng. Nói toàn giọng Bắc.

Trung úy Huy nói :

- Tụi chủ lực rồi ! Tụi mình phải rời đây ngay. Thế nào tụi nó cũng tung quân xuống chiếm tàu. Nằm ở đây mà thiếu súng đạn, chắc chết. Mình nên kéo về phòng tuyến của Lữ đoàn. Tụi bây chuẩn bị đi. Di chuyển ngay bây giờ.

Mấy mươi người lính Thủy quân lực chiến lại trở về đường cũ, đoạn đường cát lún mà sáng nay họ đã rời Lữ đoàn để tới chỗ tàu hẹn vào vớt. Thấy toán lính thiện chiến bây giờ tơi tả lôi thôi, đám dân và lính Bộ binh không còn muốn đi theo họ nữa. Họ bước chậm theo bờ nước, hy vọng đi như vậy tuy nhọc hơn đi trên bờ cát khô nhưng tránh xa được tầm đạn bắn sẻ của địch, phát từ những lùm dương trên bờ.

Đoạn đường gần một cây số khá an toàn. Tuyến phòng thủ của Tiểu đoàn 5 đã hiện ra trước mắt, dấu hiệu đầu tiên nhận được là chiếc M-113 đứng án ngữ mặt nam. Năm sáu người lính mũ xanh đứng trên chiếc M- 113 lăm lăm súng nhìn đoàn quân thất thểu tới gần, cái nhìn nghi kỵ đề phòng. Lãng nhận diện được hạ sĩ Lộc, người cùng xung phong chiếm mục tiêu ngon lành với Lãng ở trận sông Bồ hai hôm trước (lúc trung đội Lãng được cử đi tăng cường cho Tiểu đoàn 5). Lãng vẫy tay cho anh hạ sĩ, la lớn :

- Tụi này banh hết rồi.

Mấy người lính đứng trên xe M-113 cùng phát tay ra hiệu cho bọn Lãng đừng tiến tới nữa. Lãng ngạc nhiên, hỏi Trung úy Huy :

- Họ không cho mình vào hở Trung úy ?

- Tao cũng đéo hiểu. Hay tụi nó sợ mình đã bị Việt cộng trà trộn, trá hàng để vào tuyến. Tụi bây giơ cả hai tay lên đầu cho tụi nó biết là mình banh thiệt sự trăm phần trăm rồi.

Toán lính làm theo lời Trung úy Huy, tiếp tục bước tới. Đại liên trên M-113 bắn xẹt một loạt đạn lên đầu toán lính của Trung úy Huy, sau đó đạn đại liên bắn chúi xuống phía trước toán lính, dứt khoát chận không cho họ tiến tới.

Lãng giận quá chửi toáng lên :

- Đù mẹ tụi nó điên hết rồi. Đánh giặc cái khỉ mẹ gì mà cứ nhắm vào bạn mà bắn. Tụi…

Một loạt đạn M-79 dập tắt lời Lãng. Đạn bay từ phía tuyến của Tiểu đoàn 5. Ba người lính của Trung úy Huy bị thương vì mấy quả M-79 ấy. Ông ra lệnh cho toán lính chạy rạp về phía bờ biển, nằm núp tạm ở đó để tìm

cách liên lạc với Tiểu đoàn 5 hoặc Lữ đoàn xem lý do vì sao họ không nhận cho con cái ông trở về. Nhưng liên lạc cách nào đây, máy PRC-25 không, anh hạ sĩ truyền tin nằm rên ư ử vì cánh tay bị thương kia…

Cả toán nằm chết dí tại chỗ trống trải ấy hơn nửa giờ, thì súng AK nổ dòn. Không phải từ hướng tây là phía hai hôm liền Lữ đoàn phải củng cố một dọc tuyến vòng cung để chống với lực lượng địch từ ngôi làng gần đó. Bây giờ, địch đã mở thêm một mũi dùi tấn công khác, từ phía nam lên. Họ đã chiếm chiếc tàu mắc cạn y như Trung úy Huy dự đoán, sau đó theo chân toán tàn quân thọc một mũi xung kích sâu vào cạnh sườn của Lữ đoàn.

Mấy người lính của Trung úy Huy nằm trân chịu trận giữa hai làn đạn. Ông giận quá, hết sợ nguy hiểm, đứng dậy hét lớn cho đám lính ở chiếc M-113 nghe :

- Tụi bây làm ăn cái gì lạ vậy. Tụi nó đuổi theo kịp rồi. Không cho vào tuyến tụi tao cũng cứ vào. Tiến vô anh em !

Mấy người bị thương được chuyển vào trước. Sau đó lần lượt tới những người khỏe mạnh. Toán lính Tiểu đoàn 5 ngồi trên M-113 lặng lẽ nhìn các bạn hữu hoạn nạn đi qua, không ai nói gì. Cái im lặng khó hiểu. Lãng quắc mắt nhìn hạ sĩ Lộc, muốn hỏi móc một câu, nhưng

thấy vô ích, còn nhiều việc khác phải làm.

Chiếc M-1 13 im lặng chờ cho toán lính của Trung úy Huy vào tuyến xong, mới bắt đầu bắn về phía toán lính địch đang từ con tàu mắc cạn tấn công lên. Súng nổ dòn dã một hồi rồi thưa hẳn.

Trung úy Huy dẫn lính tới phía sau những chiếc gọ nằm lật úp trên cát để cùng họ đào hố cá nhân nằm nghỉ. Bấy giờ ông mới cảm thấy chân tay hoàn toàn rã rời, như thân thể ông không còn thuộc về ông nữa. Buổi sáng hôm nay chính ông giao tuyến cho Tiểu đoàn 7 để chuẩn bị xuống tàu, bây giờ với cái giá đắt đỏ của hàng nghìn sinh mạng, đám tàn quân của đại đội ông lại trở về đây, cách cái tuyến buổi sáng vài chục thước.

Lãng và Phước thấy ông cầm mũ sắt xúc cát đào hầm một cách yếu ớt, chạy tới giúp ông. Lãng lo lắng hỏi :

- Ông thầy mệt lắm hả ? Để tụi em đào cho. Không biết tụi con gái biển ở làng này còn ở lại đây, hay chạy mất hết rồi.

Lãng cười, cố pha trò cho vui một chút :

- Có được một em da nâu nằm ôm riết lấy đêm nay, chết cũng sướng. Phải không thầy ?

* * *

Trung úy Huy mệt quá ngủ thiếp lúc nào không hay. Lúc choàng thức dậy, trời đã tối. Gió có vẻ mạnh hơn buổi chiều, cát bay đập rào rào vào lườn cọ lật úp trước hầm cá nhân.

Ông cảm thấy cồn cào ở bụng. Đói. Ông nhớ lại : buổi sáng uống rượu với Thiếu úy Sỹ và Thiếu úy Lộc, họ chỉ nhậu chay không có đồ nhắm. Hai ông bạn đó giờ ở đâu ? Còn sống hay đã mất xác đâu đó rồi ? Trên tàu ông nhai vội được vài miếng bánh khô Lãng lấy cắp được ở buồng lái của Chuẩn úy Hải quân Tấn. Ông già chậm chạp đáng thương ấy giờ ra sao ? Có chạy nổi qua tấm bửng nướng thịt không ? Cái đói dẫn tới cái lạnh. Viên trung úy run cầm cập vì gió đêm. Cái áo jacket không biết ông đã cởi ra lúc nào, và vất đi đâu. Ông nghe tiếng đạn nổ lẻ tẻ đây đó, lâu lâu tiếng súng AK xé gió ngay trên đỉnh đầu. Ông nghe nhiều tiếng cười khúc khích hồn nhiên ở những hầm bên cạnh. Chú tâm hơn, ông nhận ra được giọng nói của Lãng. Lãng đang kể cho ông bạn nào đó thành tích chơi bời của mình, những mẩu chuyện vừa có thật vừa tưởng tượng thêm thắt Lãng vẫn dùng để lòe những anh lính mới.

Trung úy Huy mỉm cười, thương và phục thằng đàn em chí cốt đã cùng sống chết với ông suốt ba năm qua,

chỉ khác một điều là trong lúc Lãng thong dong hồn nhiên sau các biến cố thì viên trung úy cứ trầm ngâm gặm nhấm những gì đã qua như loài nhai lại. Trung úy thấy lối sống của Lãng đơn giản hơn, hợp lý hơn, thuận với thời chiến hơn. Ông cố bắt chước Lãng mà không được.

Có nhiều tiếng động lao xao nổi lên quanh hầm, cố lắng nghe, Trung úy nhận ra được tiếng nhiều bước chân. Lãng đã thôi kể chuyện chơi bời. Một lúc lâu không nghe hầm bên cạnh có ai nói gì, Trung úy nghĩ chắc họ đã ngủ, hoặc chạy đi kiếm lương thực. Súng vẫn nổ lác đác. Trăng đêm nay còn mờ, ánh trăng vàng bệch ảm đạm.

Chợt Trung úy Huy nghe tiếng chân ai chạy nhanh về phía mình, rồi giọng nói hối hả của Lãng :

- Dậy mau, Trung úy. Họ bỏ đi gần hết rồi !

- Ai ? Rút lui à ?

- Phải, rút lui. Mình phải đi nhanh cho kịp.

- Đi đâu ?

- Không biết. Về phía cửa Tư Hiền.

Lãng nắm tay Trung úy Huy giúp ông đứng dậy. Đúng như Lãng nói, người ta đã bỏ các hầm hố công sự quanh đó đi xuống sát mép biển, tạo thành từng hàng dài di chuyển về phía cửa Tư Hiền. Trăng mờ đổ lên hình thù những bóng đen lầm lũi bước, trông thê lương như những bóng ma dắt díu nhau về dương gian trong ngày rằm tháng bảy. Lãng thì thào hỏi :

- Không biết họ dẫn mình đi đâu nữa ?

Trung úy Huy chán nản đáp :

- Biết làm gì cho thêm mệt. Đã tới hồi mạt vận rồi. Tao chán dễ sợ !

Lãng im lặng không nói gì. Một lúc sau Lãng nói :

- Đêm nay thứ bảy, Trung úy nhớ không ? Giờ này được ở Sài gòn, vui phải biết !

Hai thầy trò đã nhập vào đoàn người. Tất cả đều im lặng lầm lũi bước dưới ánh trăng mờ. Trung úy Huy và Lãng không nhận ra ai quen trong số những bóng đen đi quanh. Súng địch từ trong doi cát bắn ra không còn làm cho đoàn người hốt hoảng nữa. Gần như sau một ngày gian nan, đã tới lúc không còn ai biết sợ chết. Cứ để mặc cho số phận đưa tới đâu thì tới, khỏi thắc mắc lôi thôi. Một loạt AK bắn tới. Vài ba người vương đạn

gục xuống. Người bên cạnh khẽ liếc về phía người xấu số, rồi tiếp tục bước. Không còn ai quan tâm tới ai, khi không quan tâm cả đến cuộc sống của chính mình.

Thủy triều rút xuống, bày một bãi cát rộng phẳng phiu cho đường rút lui. Ban đầu, người ta còn chịu khó lội xuống nước để hy vọng tránh xa được tầm đạn địch, rồi dần dà người ta đâm liều, cứ ngang nhiên đi trên cát khô. Sống chết bấp bênh.

Lãng và Trung úy Huy đi sau lưng hai người mà họ đoán là bạn thân với nhau, vì dù không nói năng, mỗi lần một người mệt quá phải ngồi lại để nghỉ thì người kia cũng dừng lại, y như cách Lãng ân cần săn sóc ông xếp của mình. Hai cặp đó lạc nhau, rồi lại gặp nhau, có khi Lãng và Trung úy Huy vượt qua họ, có khi họ vượt qua khi Trung úy phải ngồi lại thở dốc.

Lần này, Lãng nghe người đi bên trái nói với người đi bên phải :

- Thôi, em ở lại.

Người đi bên phải hỏi nhỏ, giọng có vẻ hốt hoảng :

- Anh không đổi ý à ?

- Vô ích. Nếu có gặp lại anh em, nói giùm…

Tiếng súng lẫn tiếng gió thổi bạt lời người đi bên trái. Rồi Lãng thấy người đó tách ra khỏi đoàn. Người kia cũng tách khỏi đoàn, nhưng đi được vài bước thì dừng lại, ngập ngừng, rồi nhập vào dòng người sau lưng Lãng. Lãng vừa đi vừa quay nhìn bóng đen đang đi xa về phía biển. Ông ta dừng lại khi tới gần mé nước, ngồi xuống như người cầu nguyện. Lãng chẳng hiểu ông ta định làm gì, hỏi nhỏ Trung úy Huy :

- Ổng chán, muốn ở lại làm bia cho Việt cộng sao, ông thầy ?

Một tiếng nổ lớn trả lời cho Lãng. Đoàn người khựng lại lao xao vì kinh ngạc. Trung úy Huy thì rúng động, Vì hiểu ngay người lính ấy đã dùng lựu đạn tự tử.

* * *

Đoàn người câm lặng lầm lũi đột nhiên rùng mình ngơ ngác, tiếng lao xao bàn tán loang nhanh ra phía trước, truyền nhanh về phía sau. Lãng đi sát gần ông Huy, nắm lấy bàn tay phải của viên trung úy. Cả hai bàn tay đều lạnh cóng, nhưng trong cử chỉ bóp nhẹ lấy năm ngón tay nhau, hai thầy trò cảm thấy lòng đỡ nặng. Cái chết của người lính vô danh, giữa cảnh đêm ảm đạm làm cho cả hai người rúng động, cảm thấy lạc lõng, trống trải. Dường như đột nhiên họ không còn những tấm vách

che gió che mưa cho cuộc đời họ, họ như người trần truồng đi trong một khung cảnh lạ hoắc, bước chân đưa tới theo thói quen mà không hề biết là đi đâu, về đâu. Lãng nói nhỏ với ông Huy :

- Kể ra chết lúc này cũng phải. Mọi chuyện kỳ cục quá !

Viên trung úy không nói gì, chỉ bóp nhẹ vào bàn tay Lãng tỏ dấu đồng ý. Lãng nói :

- Chẳng hiểu ổng có vợ con gì không ?

- Ai ?

- Cái ông tự sát vừa rồi.

- Chắc là không.

- Nhiều khi em cũng nghĩ như ổng. Sống thế này nhục quá. Tự nhiên tan hàng, rồi xếp hàng đi khơi khơi cho tụi nó bắn bia. Chẳng ra làm sao cả ! Mình đang đi đâu đây ?

- Tao chẳng biết. Mọi sự quờ quạng như trong cơn mê. Mình đi như người mộng du, Lãng thấy không !

Lãng ngẫm nghĩ một lúc, rồi nói :

- Cứ mê đi mà lại khỏe thân. Mấy người tỉnh quá, chịu không thấu chuyện kỳ cục, họ chỉ còn nước tự sát như cái ông lúc nãy.

Trung úy Huy không ngờ nghe một câu như thế từ miệng Lãng thốt ra, quay nhìn Lãng đăm đăm. Lãng không biết xếp đang tò mò quan sát mình, cứ cắm cúi bước. Một tràng đạn AK từ trong bờ bắn ra, không có ai bị thương hay chết, đoàn người hơi chùn lại rồi tiếp tục đi. Lãng hỏi :

- Nãy giờ em cứ nghĩ tới chuyện tự sát. Trung úy tin được không ?

Trung úy Huy vội nói :

- Không nên, Lãng ạ. Rồi trời lại sáng. Chuyện kỳ cục này rồi cũng phải tới lúc chấm dứt. Đừng vội.

Lãng không nói gì thêm, chỉ bóp nhẹ lên bàn tay Trung úy.

* * *

Họ được chứng kiến nhiều vụ tự sát nữa. Những cuộc tự sát tập thể lặng lẽ, ngẫu nhiên.

Đang lầm lũi đi, một người tách khỏi đoàn. Bóng đen đi xa về phía mé biển. Những đợt sóng nhỏ đập rì rầm.

Ngoài khơi đèn trên những chiếc tàu lớn nhỏ vẫn nhấp nháy hứa hẹn.

Trong bờ, những người ở lại vẫn âm thầm nối bước tiến tới. Đạn địch vẫn nhắm vào cái bia khổng lồ, một viên AK chắc chắn phải làm gục vài mạng người. Bóng đen dừng lại, quay nhìn một vòng đêm tối, rồi ngồi xuống. Một bóng đen khác tách đoàn, đến ngồi gần bên người đi trước. Rồi một người thứ ba, thứ tư… tách đoàn. Họ ngồi trên mặt cát lạnh, chờ cho đủ một vòng tròn kín. Đoàn người trong này lặng lẽ xót xa quan sát họ, lâm râm những tiếng cầu kinh bị gió bạt đi. Một tiếng lựu đạn nổ. Tiếng lao xao gợn lên một chút rồi thôi. Đèn tàu vẫn nhấp nháy hứa hẹn trêu ngươi.

Đạn địch vẫn vãi vào đám người bất hạnh. Trăng vẫn rọi ánh sáng bệnh hoạn lên bãi cát dài. Rồi một người khác tách đoàn. Một người nữa… Người thứ ba… Người thứ tư… Người chót đủ để làm một vòng tròn, năm sáu tấm thân đủ che cho mảnh lựu đạn khỏi bắn vào tận chỗ đoàn di tản đang đi. Chắc chắn những người lính, khi ngồi quanh một quả lựu đạn sắp rút chốt chờ đợi giây phút thiêng liêng của đời họ, họ không hề quen biết nhau. Ánh trăng cũng không đủ sáng để họ nhìn được mặt nhau. Nhưng năm người cùng một tâm trạng, cùng một quyết tâm. Họ là một trước khi chết, dù

là năm ngã rẽ trong cuộc sống.

Trung úy Huy không thể nhớ được có bao nhiêu quả lựu đạn đã nổ giữa vòng người ngồi lặng lẽ, cũng như không thể đếm được bao nhiêu người đã gục xuống vì đạn địch. Càng chứng kiến cảnh tự sát bi hùng của những người lính vô danh, tâm trí ông càng mê muội đi. Ông thật sự trở thành người mộng du. Ông không ý thức rõ mình ở đâu, đang làm gì.

Mãi cho tới khi những người đi trước ông dừng lại, hai thầy trò ông cũng phải dừng lại, thì viên trung úy mới chợt tỉnh. Người chung quanh lao xao hỏi nhau vì sao dừng. Không ai biết. Họ đã đi suốt đêm, và trời bắt đầu sáng.

Nhiều người từ phía trước chạy lui cho biết cả đoàn đã bị Việt cộng chận lại. Phía sau, một đơn vị địch đã vây kín đường lui. Cả đoàn như con cá lọt lưới, không biết làm gì khác hơn là vất đại đồ đạc lên cát, ngồi chờ địch tới bắt.

Lãng lầu bầu than với xếp :

- Tính gọn như mấy người hồi hôm mà lại hay, ông thầy !

Chương 141

Một toán du kích Việt cộng từ phía những lùm dương lăm lăm AK- 47 trên tay tiến ra. Trung úy Huy đoán họ chỉ là du kích địa phương chứ không phải bộ đội chủ lực, vì cách ăn mặc cẩu thả và nét mặt đăm đăm làm ra vẻ sắt máu quá mức cần thiết của họ. Kinh nghiệm chiến trường cho ông biết rằng trên chiến trường, những du kích này không đáng ngại, nhưng khi thất thế rơi vào tay họ, họ nguy hiểm hơn lính bộ đội chủ lực từ Bắc vào.

Ông soát xét lại quần áo. Cái lon trung úy ông đã gỡ ra vất đi từ đêm trước, không phải vì tiên đoán sẽ bị địch bắt. Mà vì trong một lúc phẫn chí, ông cảm thấy thẹn với cái lon trung úy của mình.

Một du kích mặt mày non choẹt, có lẽ chưa tới 15 tuổi, đưa họng súng ra hiệu sai khiến trước khi cất giọng truyền lệnh :

- Sắp hàng một đi về tập trung phía trước. Tất cả giơ tay cao lên.

Lãng buột miệng nói lớn :

- Mình bị bắt làm tù binh chứ không phải đầu hàng. Giơ tay là đầu hàng. Không giơ tay !

Những người lính đang chán nản ủ dột tự nhiên lấy lại tự tín, nhiều người cùng la to :

- Không giơ tay. Tù binh chứ không phải hàng binh.

- Giơ tay đầu hàng là hèn nhát.

- Bị bắt thì chịu chứ không đầu hàng.

Chú du kích ngớ ra, không biết phản ứng làm sao trước thái độ bất ngờ của đám lính trước mặt, vội lùi vài bước nắm chặt lấy khẩu AK 47. Bốn người du kích khác cùng lo thủ thế như người bạn đồng đội. Cả năm đều lúng túng chưa biết phải làm gì. Mãi một lúc sau, khi những tiếng ồn ào phản đối thưa bớt, một du kích tuổi lớn nhất đám mới nói :

- Bị bắt còn ngoan cố. Không giơ tay, thôi cũng được, nhưng phải đi hàng một cho có trật tự.

Chú du kích lúc nãy cảm thấy bị mất mặt, hầm hầm nhìn về phía đám lính bại trận đang tiến lên hàng một, cố nói một câu vớt vát thể diện :

- Tụi bây lộn xộn tao bắn bỏ mẹ bây giờ. Liệu mà ngoan cố đi !

Nhiều tiếng chửi thề đáp lại. Chú du kích giả vờ như không nghe thấy gì, cầm khẩu AK đi theo hàng tù binh, mắt tránh nhìn về phía bờ biển.

Đột nhiên một người lính Thủy quân lục chiến từ trong hàng chạy nhanh tới chỗ chú du kích. Anh ta chạy nhanh quá, đến nỗi bốn người du kích kia chưa kịp phản ứng gì thì người lính mũ xanh đã phóng tới, ôm cứng lấy chú du kích hách dịch. Hai người ngã lăn xuống cát, và tiếp theo đó là một tiếng nổ. Cả hai chỉ còn là một đống máu thịt bầy nhầy.

Diễn tiến mọi chuyện xảy ra nhanh quá, làm cho mọi người sững sờ, không tin mắt mình nhìn đúng. Quả lựu đạn làm tung những mảnh thịt đi khắp nơi. Trên mặt cát, hai cái xác nằm lù lù, một xác mang đôi dép râu trên chân, một cái xác chân trần.

Tiếng nổ khiến cho nhiều toán du kích lẫn bộ đội khác từ trong làng ùa ra, họng súng chỉa thẳng vào đám tù binh sẵn sàng nhả đạn. Một người nét mặt khắc khổ tóc cắt ngắn có vẻ là cấp chỉ huy lớn nhất của phe thắng dõng dạc ra lệnh :

- Các anh tới nước này còn ngoan cố, giấu lựu đạn trong người. Cách mạng chỉ khoan hồng cho những ai biết ăn năn cải tạo. Tất cả phải cởi áo quần bỏ lại, chỉ

được mặc quần áo lót thôi. Ai ngoan cố không tuân lệnh, sẽ bị xử lý ngay.

Một anh lính nào đó đột nhiên hỏi lớn :

- Cởi quần áo có bị coi là hàng binh hay không ?

Câu hỏi trái ngoe giữa không khí căng thẳng nghiêm trọng làm cho mọi người, cả phe thắng lẫn phe bại trận, nổi lên cười xòa. Từ đó mọi việc không còn gì quan trọng nữa. Những bộ đồ trận bị cởi ra vất lên cát, đám tù binh người mặc đủ quần đùi áo lót, người chỉ có cái quần đùi nhàu nhò. Gió sớm còn lạnh, nên từng người vừa đi tới chỗ tập trung vừa run lập cập.

Lãng vẫn đi đằng sau Trung úy Huy. Gần tới chỗ có nhiều toán lính đã ngồi bó gối xếp hàng lưng quay ra biển, Lãng nhắc nhỏ viên trung úy :

- Ông thầy nhớ đừng khai là sĩ quan nghe !

Trung úy Huy cáu kỉnh hỏi :

- Sao vậy ? Việc gì phải sợ.

- Em muốn ở bên Trung úy để săn sóc. Em giỏi chịu đựng hơn Trung úy.

Trung úy Huy cảm động nhìn Lãng đáp nhỏ :

- Để rồi tính. Tụi tới trước không bị bắt cởi quần áo. Tội nghiệp cái thằng rán gỡ thể diện chung cho tụi mình vào phút chót.

* * *

Có lệnh tất cả sĩ quan phải tách riêng đến tập trung ở trước trụ sở ấp. Lãng vỗ nhẹ vào lưng áo mai-dô của Trung úy Huy, nhắc nhỏ :

- Đừng đi, ông thầy.

Viên trung úy quay lại nói :

- Không đi không được. Lính Tiểu đoàn mình ở đây còn nhiều. Thế nào trước sau gì chúng nó cũng biết.

Trung úy Huy nhổm đứng dậy khi thấy một số người đã tách hàng đi về phía cổng ấp. Lãng nhét vào tay viên trung úy một nắm giấy, nói nhỏ :

- Ông thầy giấu cái này, thế nào cũng cần.

Viên trung úy vội nhét nắm giấy vo tròn vào lưng quần, đứng hẳn dậy đi về chỗ tập trung.

Số sĩ quan tới cổng ấp ngày càng đông, tổng số tới hơn trăm người. Nhìn trở lại bãi cát, số lính bại trận ngồi đen nghẹt cả một góc biển. Lần đầu tiên nhìn bao quát được cả toàn thể, Trung úy Huy mới cảm thấy tủi nhục xấu hổ. Cả một lữ đoàn đông đảo chưa kể lính các binh chủng khác bị đưa đẩy tới chỗ tuyệt lộ này, như một con mãnh hổ sa lưới, trong khi địch quân không hơn một đại đội. Một đại đội du kích Việt cộng bắt sống được cả một lữ đoàn lính thiện chiến nhất của miền Nam. Ông muốn ngộp thở vì giận dữ và xấu hổ.

Chung quanh ông, các sĩ quan bị bắt lợi dụng lúc kiềm kẹp còn lỏng để hỏi han tin tức nhau. Phần lớn các sĩ quan bị tập trung trước cổng ấp đều thuộc cấp úy. Họ mừng rỡ vì còn sống sót để còn gặp nhau ở đây, và câu chuyện xung quanh tin tức số phận những người quen không có mặt.

Trung úy Huy nghe một người ngồi sau lưng ông nói:

- Chết như Thiếu tá Thành mới xứng danh Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 4. Ông lái GMC đi tìm đạn, bị tụi nó vây, ông nhấn ga cán bừa lên cả lũ khốn nạn rồi mới chịu chết.

Trung úy Huy mỉm cười không muốn cải chính. Kể ra Thiếu tá Thành cũng xứng đáng để bạn bè của ông

chắp thêm đôi cánh cho ông bay lên cao, thành huyền thoại. Viên trung úy nghĩ có lẽ đấy là «tác phẩm» của anh tài xế, hoặc là «sáng tác mới» của người kể chuyện.

- Này, các cậu có biết Thiếu tá Cang chết ra sao không? Chính mắt một thằng đệ tử của tôi thấy ổng kê súng vào đầu tự sát.

- Thằng bạn tao kể chính mắt thằng truyền tin của nó thấy Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 5 mở chốt lựu đạn tự tử với bốn em út của ổng…

Tất cả những lời kể đều bắt đầu bằng «chính mắt», «chính tai», dù không phải chính người kể chứng kiến tận mắt tận tai. Người kể hăng hái kể, người nghe hăng hái nghe, họ được sống đôi phút với giấc mộng hào hùng và chính trực giữa hoàn cảnh thua trận ê chề. Nhờ thế, họ tạm quên được nỗi lo sắp bị đem ra thanh toán, và cái nhục bị cột xâu chùm với nhau bằng dây điện thoại.

Đám sĩ quan bị cột trói ké hai tay ra sau lưng ngồi một góc trong khuôn viên trụ sở ấp, số lính bị bắt thì cũng bị lùa vào trong hàng rào kẽm gai của trụ sở, nhưng họ không bị trói. Du kích địa phương, và cả bộ đội Bắc Việt cầm súng canh chừng không cho ai tới gần chỗ đám sĩ quan ngồi. Dân làng bu đến quanh hàng rào kẽm

gai, nhiều người mang khoai, chuối luộc đến bán cho đám lính thiếu ăn thiếu ngủ từ hai ngày qua. Cuộc mua bán rộn rịp huyên náo, đám bộ đội du kích muốn ngăn chận nhưng biết có ngăn cũng không được nên làm ngơ.

Tiếng rao hàng mời chào từ bên ngoài vòng rào ngày càng huyên náo. Số lính bị bắt dạn dĩ dần, có người mua khoai luộc đến đút cho sĩ quan chỉ huy của mình. Người đầu tiên làm mà không bị ngăn cản, nhiều người khác bắt chước. Nơi đám sĩ quan bị cột tay ngồi trên nền đất trụ sở không còn cách biệt nữa. Lãng nhân cơ hội tốt tới chỗ Trung úy Huy ngồi, nói nhỏ :

- Tiền hồi nãy em đưa, ông thầy đưa em mua khoai.

Viên trung úy liếc về phía lưng quần đùi. Lãng liếc nhìn dè chừng tên du kích, móc mấy tờ giấy bạc chạy đi mua khoai luộc. Trong khi chờ Lãng trở lại, Trung úy Huy nói với mấy sĩ quan ngồi cạnh :

- Phải nhân dịp lộn xộn này nhờ tụi em út chúng nó nới dây trói cho mình. Nếu tụi nó dẫn tụi mình ra bờ biển để bắn bỏ, thì phải cướp súng liều mạng hạ vài thằng cái đã. Không lẽ cúi đầu chịu chết.

Tiếng bàn cãi nho nhỏ lan khắp đám sĩ quan bị trói. Ai cũng thuận. Lãng trở lại đút khoai cho Trung úy

Huy, lấy lưng che tầm mắt tên du kích nới bớt dây trói cho xếp.

Cảnh ăn uống lộn xộn cuối cùng cũng chấm dứt. Số du kích canh tù nạt nộ đuổi đám lính ra xa khỏi nhóm sĩ quan, nhưng cuộc mua bán vẫn tiếp tục huyên náo ở chỗ sát hàng rào ấp.

* * *

Mặt trời đã lên cao. Trong khuôn viên ấp, những bước chân đi lại làm tung bụi lên mù mịt, mùi bụi khét nắng và pha mùi mồ hôi. Khoảng chín giờ, đám du kích ra lệnh cho các sĩ quan tù binh đứng dậy, rồi dẫn đi hàng một ra khỏi trụ sở ấp. Những sĩ quan nhìn nhau, lặng lẽ chia nhau nỗi lo chung. Đã tới lúc họ bị đem đi hạ sát tập thể chưa ? Từng người thử soát lại vòng dây trói đã được nới lỏng để chuẩn bị hành động.

Họ bị dẫn đi ngang qua một ngôi chùa nhỏ gần đó, rồi lại được lệnh ngồi xếp hàng ở khu đất trống canh chùa chờ đợi. Số sĩ quan chỉ mặc đồ lót chiếm quá nửa tổng số sĩ quan đang ngồi chờ dưới nắng, chờ cái gì, chưa ai đoán ra.

Đột nhiên giữa cái im lặng căng thẳng, một người ngồi trong hàng nói lớn :

- Yêu cầu trả quần áo cho chúng tôi.

Câu nói dõng dạc bất ngờ làm cho cả toán du kích canh phòng lẫn đám sĩ quan tù binh ngơ ngẩn một chút, sau đó, có nhiều tiếng lao nhao phụ họa :

- Trả quần áo cho chúng tôi.

- Phải tôn trọng sĩ quan dù chúng tôi bị các ông bắt.

- Quần áo của chúng tôi đâu, phải trả lại chúng tôi.

Mấy người du kích lúng túng không biết phải đối phó cách nào. Một du kích trẻ mặc bộ đồ bà ba nâu cầm súng đứng cách Trung úy Huy vài thước quắc mắt nạt lớn :

- Câm mồm lại đi ! Quần áo gì của chúng mày ! Quần áo là của nhân dân, không phải của chúng mày. Chúng mày không có quyền đòi hỏi cái gì hết.

Nhiều tiếng cười chế nhạo đồng loạt nổi lên. Ỷ thế đông, không còn ai biết sợ nữa. Mỗi người nói một câu cho hả tức. Đề phòng phản ứng tức giận của đám du kích, người nào cũng cúi mặt xuống, hoặc núp sau lưng người ngồi trước để đám du kích canh tù khỏi nhận diện được người nói. Trung úy Huy cũng cúi đầu la to :

- Quần áo của nhân dân. Trời ! Té ra nhân dân ai cũng là Thủy quân lục chiến hết sao !

Không ngờ câu nói mỉa làm cho mấy người du kích giận sôi lên. Hai người du kích đứng gần nhất hét lên, mũi súng AK hướng về phía đám tù binh :

- Thằng nào nói đó ? Thằng nào ?

- Đến nước này mà chúng mày còn đem Thủy quân lục chiến ra dọa tụi tao hả ? Liệu hồn, tụi tao cho một tràng bây giờ !

Đám tù binh ồn lên mỗi người một câu. Nhiều tiếng thách thức :

- Bắn đi ! Có giỏi cứ bắn đi !

Mấy người du kích bắt đầu lo sợ. Họ lùi xa khỏi đám tù binh, súng lăm lăm nhưng rõ ràng không dám bắn ẩu. Được thế, đám tù binh càng la ó huyên náo thêm. Một người mặc đồ bộ đội từ trong chùa chạy ra, hỏi lớn :

- Cái gì mà ồn ào vậy ?

- Chúng nó làm loạn. Chúng nó làm loạn.

Người bộ đội chỉ huy quen với những tình huống khó khăn hơn đám du kích trẻ, đưa mắt bình tĩnh nhìn qua

một lượt đám tù binh, rồi chậm rãi lớn tiếng hỏi :

- Anh em cần cái gì ? Cần cái gì hãy bình tĩnh cho tôi biết để giải quyết cho anh em. Nhưng trước hết anh em phải giữ trật tự. Chỉ một người đại diện nói cũng đủ.

Một sĩ quan vuột miệng nói ngay, không cần chờ ai ủy nhiệm đại diện :

- Yêu cầu trả lại quần áo cho chúng tôi.

Người chỉ huy cười tươi, trả lời thoải mái :

- Tưởng gì khó. Dễ thôi. Anh em sẽ được trả quần áo lại. Anh em ngồi yên chờ chúng tôi đi lấy quần áo về.

Người chỉ huy trở qua chùa. Một đám du kích lẫn bộ đội từ sau chùa được lệnh qua tăng cường canh gác đám sĩ quan tù binh. Độ hai mươi phút sau, nhiều dân làng được trưng dụng đi thu nhặt quần áo lính mũ xanh ôm về vất từng đống trước đám tù. Người bộ đội chỉ huy đã trở lại, nhắc hai du kích đứng cạnh :

- Kiểm soát coi còn vũ khí trong quần áo không ?

Hai du kích ngần ngại nhìn đống quần áo cao nghều nghệu trước mặt. Một người lanh trí sai hai người đàn ông dân làng vừa mang quần áo tới :

- Hai anh soát lại coi có súng đạn gì trong quần áo tụi nó không. Hai chị kia, vào phụ một tay cho mau xong công tác. Khẩn trương lên.

Trong lúc chờ phát quần áo, trong hàng lại có người la lớn :

- Yêu cầu cởi trói cho chúng tôi mặc quần áo.

Mấy du kích quắc mắt nhìn về phía đám tù.

- Chúng mày lại tìm cớ làm loạn nữa hả ?

- Không cởi trói làm sao mặc quần áo ? Cởi trói đi ?

- Cởi trói đi !

Người du kích đứng cạnh đống quần áo quay họng súng về phía tù, quát lên giận dữ :

- Cởi trói cho chúng mày làm loạn à ? Mặc được hay không thây kệ chúng mày.

Đám sĩ quan tù binh tức giận nổi lên la ó, cười cợt trêu chọc mấy du kích. Người bộ đội chỉ huy lại chạy qua can thiệp :

- Lại ồn ào cái gì nữa ?

- Cởi trói cho chúng tôi mặc quần áo. Người chỉ huy nhìn bao quát một lượt hơn một trăm tù binh để đo lường mức nguy hiểm, suy nghĩ một lúc, rồi nói :

- Thôi được. Các anh sẽ được cởi trói để mặc quần áo vào.

Nghe như vậy, mọi người bắt đầu lo, chỉ sợ đám du kích khám phá thấy dây trói đã bị nới lỏng. Cũng may họ chỉ cởi trói cho người ngồi ngoài cùng, tay bị cột vào đầu mối dây điện thoại, sau đó đám tù lần lượt cởi trói cho nhau.

Hai tù binh bị gọi ra phụ với hai người đàn ông dân làng đem quần áo lính phát lại cho những người ở trần hay chỉ mặc đồ lót. Người nào được phát thứ gì cứ mặc thứ đó. Người mập cao như con voi vớ phải bộ đồ rằn ri của người lính lùn. Người thấp lại mặc bộ quần phục rộng thùng thình của một chiến hữu nào đó. Phù hiệu của tiểu đoàn cũng lẫn lộn lung tung. Người thuộc Tiểu đoàn 2 lại mặc quần áo của người ở Tiểu đoàn 4. Trung úy Huy thuộc Tiểu đoàn 4 lại mặc áo của một người lính mũ xanh thuộc Tiểu đoàn 7.

* * *

Bên trụ sở ấp, những lính Thủy quân lục chiến bị buộc cởi bỏ quần áo trên bờ biển cũng được trả quần áo lại.

Bộ quần áo người ta phát cho Lãng của một người lính mũ xanh nào đó thuộc Tiểu đoàn 5. Chủ cũ bộ quần áo có lẽ bị một vết thương nhẹ nơi cánh tay trái, vì ở cánh tay áo bên đó còn nguyên dấu đạn và vết máu khô. Nói cho đúng hơn, Lãng chỉ đoán được xuất xứ của cái áo, còn cái quần lính rằn ri lại của một người khác nữa, có thân thể cao lớn hơn Lãng. Cái áo hơi chật đối với tầm vóc trung bình của Lãng, ngược lại cái quần lại quá rộng, chu vi lưng quần dư đến cả gang tay. Lãng phải tìm một sợi dây giày làm dây buộc cho cái quần khỏi tuột xuống đầu gối.

Khoảng hai giờ chiều, sau nắm cơm cá khô do dân làng mang tới phát, đám tù binh được lệnh xếp hàng dọc di chuyển ra phá Tam giang. Lãng thấy bên kia chùa, toán du kích địa phương, được đông đảo bộ đội chủ lực tăng cường, bắt đầu áp tải số sĩ quan đi trước, rồi mới tới lượt các tù binh cấp hạ sĩ quan và lính như Lãng.

Du kích, bộ đội lăm lăm súng lên sẵn đạn đi hai bên hàng tù binh. Lãng đi qua một làng chài lưới nhà cửa nghèo nàn xơ xác cũng giống như cái làng ven biển

nghèo đã gặp buổi sáng hai hôm trước. Từng ngôi nhà lá nằm núp dưới những cây dương liễu, trước nhà phơi những tấm lưới ni lông chưa kịp gỡ hết các nhánh rong biển. Dân làng, phần lớn là ông già bà cả và con nít tuy tò mò nhưng không dám ra ngay trước đường nhìn đoàn tù binh đi qua, chỉ lấp ló sau những phên cửa thấp.

Đi nửa giờ thì đến phá Tam giang. Đoàn tù được tập trung lại, ngồi theo hàng ngũ chờ gọ chở từng toán qua bên kia phá để vào đất liền. Tận dụng thời gian chờ đợi, một bộ đội lớn tuổi nói giọng Quảng bình khó nghe đứng ra thuyết một thôi một hồi về «chiến thắng lẫy lừng của quân đội nhân dân bách chiến bách thắng» và «chính sách khoan hồng của Cách mạng» đối với hàng binh và tù binh. Lãng lại nghe những câu quen thuộc hồi dự trận Cửa Việt. Ba năm đã qua, lời lẽ các chính trị viên ấy không khác trước bao nhiêu. Ban đầu đám tù binh còn chú ý lắng nghe để biết số phận mình ra sao. Nhưng càng về sau, họ càng lơ đễnh. Giọng Quảng bình vốn đã khó nghe, tiếng gió thổi qua các lùm dương liễu vi vu nhiều lúc át cả tiếng nói người bộ đội, chưa kể những người lính mũ xanh đã phải nghe mãi những lời lẽ này từ các loa phóng thanh bên kia sông Mỹ chánh, nghe đến hóa nhàm. Lãng giết thì giờ bằng cách chăm chú quan sát một con kiến đen đang bò trên mặt cát trước chỗ ngồi. Con kiến hơi ngạc nhiên không biết

phải bò về lối nào trước những đống chướng ngại vật đột ngột hiện ra khắp chung quanh, hai sợi râu vểnh cao đưa qua đưa lại như hai cái cần ăng-ten dò tìm tần số thích hợp. Định hướng xong, con kiến chạy lùi lại, chui xuống dưới một cái lá khô cạnh bên chân trái của Lãng. Lãng đưa chân đẩy chiếc lá sang một bên. Con kiến do dự một lúc, rồi bò lên bàn chân Lãng, leo lên ống quần. Bấy giờ Lãng mới chú ý cái lai quần Lãng đang mặc bị sổ đường chỉ, sợi chỉ khaki màu xanh rêu còn bám lòng thòng ở mép vải.

Có tiếng ồn ào bên phía tù binh sĩ quan. Đã bắt đầu cho từng nhóm sĩ quan qua phá bằng gọ. Lãng cố tìm Trung úy Huy, nhưng viên trung úy ngồi khuất ở đâu Lãng không tìm ra.

Một giờ sau mới tới phiên tù binh cấp lính qua phá. Tuy không nhớ kỹ địa thế, nhưng Lãng lờ mờ nhận ra rằng mình bị dẫn trở lại con đường cũ hai hôm trước. Con đường đất quanh co hướng về phía quốc lộ 1, khi thì băng qua những thửa ruộng khô, khi thì chui vào những khóm tre làng xác xơ.

Từ lúc đoàn tù qua khỏi cánh đồng trống bên kia phá, những loạt đạn AK đơn độc cũng bắt đầu nổi lên đó đây. Lãng không hiểu nổi, và những người lính Thủy quân lục chiến bị áp giải đi quanh Lãng cũng không ai

hiểu. Đám bộ đội chủ lực có nhiệm vụ canh gác đoàn tù lâu lâu tụm thành nhóm hai ba người thì thào với nhau những gì không ai hiểu, sau đó họ đi nhanh rảo theo đoàn tù binh như tìm kiếm ai. Thế rồi một người bộ đội đột ngột chỉa súng AK vào một tù binh và bóp cò. Nạn nhân đổ xuống, chắc chắn trong cái tích tắc cuối cùng của cuộc đời không làm sao hiểu nổi vì sao mình bị giết. Đám tù khiếp hãi hoang mang nhưng vẫn phải tiếp tục lầm lũi bước tới. Rồi một bộ đội khác từ đằng sau tiến nhanh ra phía trước, dáo dác tìm kiếm ai, và một phát AK khác lại nổ. Đám tù càng hoang mang hơn, cố hiểu mà vẫn không hiểu được vì sao người này bị bắn mà không phải người kia, lúc này mình chưa bị giết nhưng lúc khác sẽ thoát được không. Một chú bộ đội nữa xách súng từ phía trước chạy lùi về phía sau. Mọi người cúi gằm mặt xuống tránh nhìn vào mắt tên sát nhân. Lãng nghe một câu tiếng Bắc : «Nó đây rồi», và một tiếng nổ chát chúa. Lãng nghĩ thầm : «Tới phiên mình rồi sao ?». Không. Chưa tới phiên Lãng. Người tù binh đi trước Lãng ngã quị xuống, máu nạn nhân bắn tung lên cả ngực áo Lãng. Tên sát nhân nói với người bạn vừa từ phía sau đi tới :

- Trừng trị được hai tên Tiểu đoàn 2 rồi ! Phần cậu tìm ra tụi Tiểu đoàn 3 chưa ?

Bấy giờ mọi tù binh mới vỡ lẽ, hiểu nguyên nhân cuộc chém giết bất ngờ ấy. Các đơn vị bộ đội từng là nạn nhân của các tiểu đoàn Thủy quân lục chiến suốt ba năm chà xát nhau tại mặt trận cực bắc đã không bỏ lỡ cơ hội nghìn năm một thuở này để trả thù, trước khi phải giải giao cho những đơn vị khác. Mỗi bộ đội áp tải đi tìm những người lính mũ xanh mang bảng số tiểu đoàn họ thâm thù lâu nay, để thanh toán, không cần biết tù binh ấy có mặc đúng quân phục của mình hay không. Vì vậy người đi trước mặt Lãng không bị tên bộ đội trước hạ sát, nhưng lại bị tên sau ra tay. Hiểu được nguyên do, đám tù binh lấm lét nhìn bảng tên có thêu số trên ngực áo mình như nhìn bản án tử hình.

Lãng liếc nhanh về phía tên bộ đội đang lăm lăm khẩu súng phía bên phải, chờ hắn nhìn về phía khác là Lãng sẽ đưa tay lột nhanh bảng tên vứt đi. Nhưng hắn cứ nhìn đăm đăm về phía Lãng, đôi mắt xoi mói tìm kiếm. Người tù binh đi bên hông Lãng thì thào :

- Coi chừng thằng này. Không biết nó tìm tiểu đoàn nào.

Tên bộ đội đi sát hàng tù binh hơn. Lãng cúi gằm mặt xuống, nín thở hồi hộp chờ. Một tiếng nổ. Lãng cảm thấy có một sức mạnh khủng khiếp nào đó từ phía bên phải đẩy tạt vào người Lãng, và một bóng đen khổng

lồ chụp phủ lên thân thể anh. Lãng ngã xuống, trời đất quay cuồng, trước khi Lãng nhắm mắt lại, trí Lãng chợt nghĩ : «Đã tới phiên mình. Thôi đành. Ba không cứu được con hở ba !»

Lúc Lãng tỉnh dậy, chung quanh không còn ai. Lãng nằm vất lên bờ mương cạn, giữa những bụi gai dại thưa lá. Lãng cảm thấy ngạt thở, có cái gì đè nặng lên ngực Lãng. Định thần nhìn kỹ hơn, thì đó là cái xác đẫm máu của người tù binh đi cạnh. Lãng thoát chết, mà cũng thoát được cảnh tù đày trong đường tơ kẽ tóc, giữa lúc những tù binh khác hoặc tiếp tục bị trả thù oan uổng hoặc được sống sót cho tới khi giải về căn cứ La sơn.

Trung úy Huy nghe tin Lãng bị giết lúc đoàn tù binh về tập trung tại La sơn. Ông khóc cho người lính ông thương yêu, mà cũng khóc cho thời mạt vận của đất nước. Từ La sơn, tù binh cấp sĩ quan bị đưa ra trại tập trung tạm thời ở cây số 23, còn cấp thấp thì bị đưa đi Nam đông, nên ông cứ in trí Lãng đã chết. Mãi mấy năm sau, ông mới biết tin ấy sai.

Chương 142

Suốt một tuần nay Quỳnh Như cáo bệnh không đi làm. Hôm đầu nàng gọi điện thoại vào sở bảo mình bị cảm bất ngờ, phải đi gặp bác sĩ để chẩn bệnh, có thể nàng sẽ gửi y chứng để xin nghỉ thêm vài hôm nữa cho hoàn toàn bình phục. Bà Barbara quản trị viên phân khu bách hóa Woolworth vui vẻ cho phép Quỳnh Như được nghỉ, ân cần hỏi thăm bệnh trạng, cuối cùng không quên nhắc là phải nhớ nộp y chứng cho bà lưu hồ sơ nhân viên.

Quỳnh Như vâng dạ cho xong, rồi nằm lì ở nhà đọc báo và xem tivi suốt ngày. Tin tức hình ảnh về chiến sự tại quê nhà làm cho Quỳnh Như xót xa, hoang mang. Mỗi lần ra đầu phố bỏ đồng bạc cắc vào thùng rút tờ San Francisco Cronicle ra, Quỳnh Như quay mặt đi không dám liếc qua cột tin Việt Nam nằm vất hết bề ngang của tờ nhật báo. Nàng lật úp tờ báo lại, cặp tờ báo vào nách chậm rãi uể oải lên phòng. Thường thường Dale giành coi báo trước để biết thêm chi tiết những mẩu tin ngắn đã được loan trên tivi trước đó.

Cả tuần lễ vừa qua Dale cũng bỏ hết mọi công việc làm ăn dưới Berkeley lên San Francisco ở với Quỳnh Như. Đời sống vợ chồng của họ hơi bất thường, mỗi

người ở mỗi nơi bao năm nay mà không hề tính tới chuyện tìm cách chung sống dưới một mái nhà, cũng không hề tính tới chuyện có con. Cứ cách hai tuần thì Dale lái xe lên San Francisco thăm vợ, dặn Quỳnh Như đi ăn cơm Tàu ở Chinatown, đi xem với nhau một cuốn phim mới chiếu, ân ái với nhau một đêm, sau đó ai trở về công việc nấy. Cũng có khi Quỳnh Như lái xe về Berkeley thăm Dale. Hai thành phố cách nhau không đầy một giờ lái xe, nhưng cả hai vợ chồng đều chấp nhận cái khoảng cách vừa phải đó, không muốn tiến gần hơn nữa. Tình trạng lơ lửng con cá vàng ấy thật khó hiểu đối với những người thân quen với hai vợ chồng. Bà cụ thân mẫu của Dale có lần gắt gỏng với con :

- Mày làm cái trò gì vậy ? Nếu thấy lầm lẫn thì ly dị đi rồi tìm đứa khác, ở đây thiếu gì đứa mê mày. Con Jenny bán ở tiệm cà phê đường Walnut đêm nào cũng gọi điện thoại cho mày. Con Jean bán đồ thêu ở đường Telegraph cứ õm ờ với thằng Bill không cho nó cưới, chỉ vì mày. Con Debbie nữ y tá đến đây săn sóc tao đâu phải vì thương hại gái già này, nó chịu khó thăm nom tao chỉ vì mê mày.

Rồi bà cụ hạ giọng năn nỉ :

- Con phải thương mom. Phải ly dị với con «Nu» để lấy một người vợ Mỹ. Con Jenny, con Debbie, con Jean

đứa nào cũng đẹp cũng ngoan. Mom bằng lòng cả ba đứa, tùy con chọn.

Dale lắc đầu, ôm vai mẹ nói :

- Không, mom ạ. Chúng con vẫn còn thương nhau.

- Thương nhau ! Thương nhau mà mỗi đứa ở một nơi như thế à ! Thương nhau mà lâu lâu chỉ gọi điện thoại cho nhau, trao đổi qua quít vài câu ngắn như người dưng thế à !

- Sao mom biết tụi con chỉ nói vài câu thôi ! Tụi con…

- Cái gì mom không biết. Hai đứa nói gì với nhau mom đều nghe cả. Phải nói cho mom biết : Tại sao ? Tại sao ? Tại sao ?

Dale trầm ngâm hồi lâu không nói gì. Một lúc sau, Dale nói :

- Thật khó giải thích cho mom hiểu quá ! Hồi ở Việt Nam, mọi sự đều bình thường. Về đây, cả con lẫn Quỳnh Như đều như thiếu không khí để thở. Đều như hai đứa trẻ lạc.

Dale cố pha trò cho mẹ bỏ qua chuyện rắc rối :

- Đáng lẽ hai đứa con phải xin việc ở sở «tìm người

mất tích» hoặc văn phòng «Lost anh Found» của hãng Sears.

Bà cụ thở dài, nói :

- Mom tưởng «tìm» lại được con. Ai ngờ vẫn cứ «mất» !

Cô em gái Lisa thì táo tợn hơn, nói thẳng với anh :

- Anh đang bị «căn bệnh da vàng» hành hạ. Em đọc sách nhiều, thấy họ có nói rõ căn bệnh ấy. Căn bệnh rất phổ biến đối với những người từ Á Đông về. Người Anh từ thuộc địa Ấn về xứ cũng bị căn bệnh ấy. Họ như người bị bùa ngải, thân thể bạc nhược, ý chí suy sụp không muốn làm cái gì cả, ăn nói lửng lơ như người mất hồn. Không, như người bị bùa ngải. Các cựu chiến binh từ Việt Nam về đều mang chứng bệnh ấy. Nhiều nhà tâm lý học tiên đoán căn bệnh quái ác đó sẽ tàn phá xã hội mình đến nhiều thập niên nữa. Anh phải coi chừng. Tại sao anh không chịu làm giàu như vợ chồng em ?

Dale chống chế :

- Mỗi người mỗi tính chứ. Ai cũng giàu cả, thì lấy ai nghèo để so sánh mà biết kẻ giàu.

- Ấy ấy, anh lý luận gàn bướng như vậy cũng là triệu chứng căn bệnh da vàng. Nhiều khi anh còn bị nặng hơn các cựu chiến binh vì anh có con phù thủy da vàng bên cạnh.

- Em nói cái gì kỳ cục vậy. Anh không cho phép…

- Không cho phép thì em vẫn cứ nói. Anh phải nhìn thẳng vào thực tế. Nếu anh lấy một người vợ Mỹ, chắc chắn bây giờ đã khác. Không đời nào một người vợ Mỹ cho phép anh sống phất phơ như vậy, anh phải học tiếp để xin một chân giáo sư đại học, hoặc phải ra mở văn phòng thầu xây cất, tệ lắm là đi bán bảo hiểm. Anh không được quyền lái chiếc truck cà tàng như thế kia. Anh phải bỏ hút thuốc, phải tập chơi golf như nhà em. Không chịu hả ? Chỉ cần tốn 100 đô, ly dị là xong. Cứ ẩm ương như hai vợ chồng anh, thật khác thường. Anh phải đi gặp bác sĩ phân tâm.

- Lisa không thể hiểu được đâu.

- Chúa ơi ! Anh chê em thiếu thông minh hả ! Anh mới là người không hiểu gì cả, không hiểu cả chính anh. Anh đang bị suy nhược thần kinh. Anh không tươi vui hoạt bát như hồi chưa qua Việt Nam. Anh không biết anh muốn gì. Đúng không ?

Dale phải cười gật đầu nói :

- Đúng. Nhưng…

- Không có «nhưng». Đã công nhận như vậy, phải tìm cách giải quyết. Cái gì phiền hà rắc rối quá, thì bỏ. Đến như chiến tranh Việt Nam kéo dài bao lâu nay mà khi cần bỏ còn bỏ liền, huống chi… Nếu anh không nói được, cuối tuần sau anh đưa «Nu» về đây, em nói hộ anh. Chị ấy nên hồi hương, vừa có lợi cho chị ấy vừa có lợi cho anh.

Dale gạt phắt đi, cau mày để cô em gái táo tợn đừng bao giờ dám mở miệng nói điều gì làm phiền lòng Quỳnh Như. Từ đó, Dale tránh lui tới nhà em gái, tránh cả việc xuống San Jose.

Ngay cả giữa vợ chồng với nhau, Quỳnh Như và Dale vẫn không nói chuyện thẳng thắn và đơn giản như hồi mới yêu nhau ở Huế, và hai người không hiểu tại sao. Thời Quỳnh Như dọn ra khỏi nhà mẹ chồng thuê phòng ở chung với cô bạn học người Nhật, mỗi lần Dale từ San Jose về thăm mẹ và vợ, Michiko thường tế nhị tìm cớ để nhường phòng cho hai vợ chồng thoải mái vào cuối tuần. Thế mà Quỳnh Như vẫn hành xử nói năng y như có Michiko bên cạnh họ. Dale lo lắng hỏi vợ :

- Anh có làm điều gì mất lòng em không ?

Quỳnh Như lắc đầu.

- Có phải em cảm thấy lạc lõng ở đây không ?

Quỳnh Như gật đầu.

- Anh cũng vậy. Hình như anh không thuộc nơi này. Em xa quê hương, xa gia đình, lạc lõng ở đây là phải. Nhưng còn anh, tại sao ? Anh nghiệm thấy quê hương không phải đơn giản là nơi ta sinh ra, lớn lên. Quê hương là chỗ nào ta thấy có ích. Cái đau của anh là anh không cần thiết cho xứ sở này, mà Việt Nam cũng không cần anh. Cái thời ở Huế, Chúa ơi, anh không bao giờ quên được. Lúc đó, anh thật sự có ích.

Quỳnh Như cảm động bóp nhẹ bàn tay Dale đang đặt lên vai mình, Dale không nhân cơ hội nắm lấy bàn tay bé nhỏ mềm mại ấy. Sự thay đổi không hẳn là hờ hững, Quỳnh Như biết vậy. Nhưng rõ ràng Dale thuộc về một cái gì khác, không còn hoàn toàn thuộc về Quỳnh Như. Nàng cảm thấy đã mất Dale, nhưng lại mất về một địch thủ vô hình, cái khó là ở chỗ đó.

Quan hệ của họ cứ ỡm ờ nhẩn nha như vậy suốt nhiều năm, họ còn là vợ chồng mà sống với nhau như hai người bạn, có thương nhớ nhau đó nhưng nồng độ không bao

giờ đủ để tính tới những chuyện lâu dài như mọi cặp vợ chồng khác, cũng không có dự định nào cụ thể rõ ràng để tiến tới quyết định ly dị. Quỳnh Như biết giữa khoảng cách những lần thăm nhau cuối tuần, Dale có gặp gỡ, tán tỉnh, ân ái với một vài cô gái Mỹ khác. Nàng cũng ghen tức, khổ sở khi bắt gặp Dale tiếp điện thoại của những Jenny, Mary, Debbie, Laura… nàng không biết mặt. Nhưng cái ghen tức không đủ mạnh như các cơn ghen của các bà vợ trên đời. Đôi khi Quỳnh Như nghĩ mình hơi bất thường, cố tìm cách lý giải. Cách lý giải quen thuộc nhất, là nàng nghĩ mình như cái cây bị bật rễ khỏi lòng đất mẹ, không còn đủ sinh lực bình thường để yêu ghét vui buồn một cách bình thường.

* * *

Phải chờ tới khi tình hình Việt Nam suy sụp thảm hại, hai vợ chồng mới thực sự sống bình thường như vợ chồng. Thời sự Việt Nam đánh thức họ dậy, thảm họa Việt Nam qua báo chí và truyền hình khiến họ sống ở đất Mỹ mà được thở trở lại cái không khí sôi động của mảnh đất nằm cách họ nửa chu vi trái đất.

Cả hai vợ chồng đều bỏ việc. Quỳnh Như không thèm đi xin y chứng bác sĩ, cũng không đến sở gặp bà Barbara để xin nghỉ không lương, để giữ chỗ làm. Số tiền còn trong chương mục đủ để nàng sống hai tháng.

Cộng thêm tiền túi của Dale, họ sống cần kiệm được nửa năm mà khỏi cần thắc mắc gì khác. Họ đâu cần nhiều. Tiền thuê căn phòng của Quỳnh Như hai trăm đô mỗi tháng. Điện, nước, điện thoại khoảng năm chục. Ăn uống thì xuống tiệm thực phẩm ở đường Market mua một lô đồ hộp về ăn liền khỏi cần nấu nướng gì. Họ không còn tâm trí đâu để nghĩ tới chuyện nấu nướng. Hai vợ chồng thở theo nhịp thở thoi thóp của Việt Nam, nhói tim đau theo những vết thương của Việt Nam. Họ mâu thuẫn ở chỗ tìm lại được hạnh phúc và lẽ sống giữa lúc Việt Nam đang quằn quại chết chóc từng phút từng giờ. Trước những cảnh kinh hoàng chiếu trên truyền hình, hai vợ chồng như hai đứa trẻ sợ hãi ôm lấy nhau để tìm chỗ trú ẩn, và nhịp tim đập rộn của người này kích thích sự sống ở người kia, hơi ấm của Dale khơi dậy khao khát nhục cảm của Quỳnh Như. Họ tìm lại được hạnh phúc giữa cái bất hạnh của đất nước xa xôi mà họ nhớ thương. Họ vồ vập ân ái với nhau trong khi nước mắt họ ràn rụa. Cái mâu thuẫn ấy thật bất ngờ, tuy phi lý nhưng có thực.

Lần đầu tiên hãng CBS chiếu cảnh rút lui hỗn loạn trên quốc lộ 7 ở đài số 2, Dale vội vã điện thoại cho vợ. Lúc đó, Quỳnh Như cũng đang xem truyền hình, đang đau xót và giận dữ nghe những lời bình luận thời sự của Walter Cronkite. Một giờ sau, Dale gõ cửa phòng

Quỳnh Như, từ đó hai vợ chồng bắt đầu một cuộc đời mới.

Họ không biết gì tới đời sống chung quanh. Cô Jennifer ở phòng số 6 nửa đêm thứ ba đau ruột dư, xe cứu thương hụ còi làm náo động cả chung cư, họ không biết. Ông quản lý dẫn một cô bồ trẻ về phòng bị bà vợ bắt ghen xé nát quần áo cô gái, rồi vả ông chồng xấu máu đến sưng vều đôi môi ám màu thuốc lá, họ không hay. Ông phụ tá cảnh sát trưởng thành phố ăn hối lộ bao che cho một đường dây mãi dâm ở khu Tenderloin, bài phóng sự đăng nhiều kỳ, có kèm theo nhiều bức ảnh chụp ông phụ tá đang ngả ngớn giữa một đoàn gái đẹp ăn mặc khiêu dâm, họ mù tịt. Đống báo Dale ôm về mỗi ngày chỉ có phần tin tức thế giới, những phần tin địa phương, thể thao, phụ nữ, điện ảnh truyền hình, quảng cáo… Dale vất hết vào thùng rác gần chỗ bán báo. Căn phòng của Quỳnh Như trở thành một trung tâm thông tin gồm đủ máy thu thanh, báo chí các loại, máy ghi âm, máy truyền hình; bài báo nào liên quan tới thời sự Việt Nam đều được hai vợ chồng cắt ra, xếp vào cái phong bì to tướng ghi số theo thứ tự thời gian. Họ nín thở theo dõi từng chặng đường của đoàn di tản trên quốc lộ 7, hồi hộp chờ đợi một cuộc phục kích đẫm máu ở một xó rừng họ chưa từng đặt chân tới, lạnh theo cái lạnh của đêm rừng cao nguyên, đói theo cái đói của những

đứa trẻ con mặt mày nhem nhuốc lạc thần họ thấy trên truyền hình. Ngoài số phận chung của hàng trăm nghìn người lếch thếch kéo nhau về miền duyên hải theo con đường bỏ hoang từ lâu, cả hai vợ chồng còn lo lắng cho số phận của hai người thân. Sau Tết, Quỳnh Trang có viết thư cho Quỳnh Như báo tin nàng sắp lên Phú bổn thăm Ngữ. Hiện giờ Ngữ ra sao, và Quỳnh Trang có đi Phú bổn như thư nàng viết hay không ? Phú bổn, một địa danh heo hút nhỏ nhoi trở thành quan trọng vì ở đó có hai vợ chồng Ngữ. Tin về cuộc nổi loạn của lính Thượng tại tỉnh lỵ này là tin dữ đầu tiên Quỳnh Như nhận được, bắt đầu một loạt những tin dữ khác dồn dập đến.

* * *

Tối hôm trước, bà Cindy điện thoại lên San Francisco cho Dale biết cụ Lucy bị ngất xỉu phải gọi xe cấp cứu đem đi bệnh viện, nên hai vợ chồng Dale phải về Berkeley gấp, bỏ dở chương trình truyền hình tường thuật chiến sự ở vùng An lỗ Thừa thiên.

Dale hối hận vì đã bỏ mẹ già một mình, nghĩ nếu lần này bà cụ có mệnh hệ nào thì cả đời sẽ không sống yên được nữa. Việt Nam, cái xứ sở bi thảm xa xôi đó đã cướp mất đứa con trai của bà cụ từ nhiều năm qua (như lời cụ Lucy thường than vãn với mọi người), bây giờ

một lần nữa cũng chính cái nước Việt Nam ấy chia lìa hai mẹ con, khiến cụ gặp hoạn nạn mà không ai giúp đỡ săn sóc.

Hai vợ chồng Dale tới bệnh viện thấy cụ Lucy đã được chuyển từ phòng cấp cứu về phòng riêng, mũi có gắn ống cao su để thở bằng bình dưỡng khí. Không nói được nhiều, bà cụ chỉ ra dấu cho con và dâu biết bà đã khỏe, không có gì phải lo ngại.

Dale nắm lấy bàn tay xanh xao nhăn nheo của mẹ, Quỳnh Như thì lấy giấy Kleenex lau mặt cho bà cụ. Cụ Lucy cảm động, hai mắt chớp chớp sắp khóc, nhưng không còn giọt lệ nào ứa ra hai khóe mắt thâm tím để lăn xuống đôi má hóp nữa.

Bác sĩ bảo hai người đi ra ngoài cho bà cụ nghỉ ngơi. Thấy Dale lo lắng quá, bác sĩ nói bà cụ bị đờm làm nghẹt khí quản nên ngất xỉu, không phải do tim hoặc các chứng nguy hiểm khác. Khí hậu vùng vịnh San Francisco đã bắt đầu chuyển sang mùa xuân, hy vọng lúc đó bịnh suyễn kinh niên của bà cụ sẽ thuyên giảm, không phải lo lắng nhiều. Ông còn cho biết là hãng bảo hiểm y tế chỉ cho phép bà cụ nằm bệnh viện thêm một ngày nữa, hai vợ chồng Dale thu xếp để đưa bà cụ về vào chiều hôm sau.

Dale im lặng suốt cả buổi tối hôm ấy, Quỳnh Như hiểu tâm trạng chồng nên để yên cho Dale chìm đắm trong ân hận, buồn bã, ray rứt. Họ trở về căn phòng bề bộn của cụ Lucy nghỉ đêm. Căn phòng đầy những thứ đồ đạc cũ kỹ mà Dale không hề dám dọn dẹp hoặc vứt đi, vì mỗi thứ đều là lưu niệm của đời bà. Trên cái bàn thấp cạnh giường, bà cụ bày một lô những chai lọ thuốc, có thứ đã quá ngày, có thứ đã dùng hết nhưng bà cụ giữ lọ thuốc lại để nhớ tên mà mua khi cần, khỏi phải đi nhờ bác sĩ cho toa.

Quỳnh Như mệt quá đi ngủ trước. Dale ngồi xem truyền hình ở phòng ngoài. Chính đêm đó, đài số 2 loan tin mất Huế. Dale vội đánh thức Quỳnh Như dậy. Từ giờ phút ấy, họ bị cuốn vào cơn bão thổi thốc từ bên kia biển Thái bình, giữa lúc chung quanh họ, đêm Berkeley êm ả, nước vịnh San Francisco lặng lẽ phản chiếu những ánh đèn quanh bờ và giữa lòng vịnh, là một bầu trời nhấp nhánh ánh sao.

* * *

Họ xem truyền hình, rồi đọc báo để cố hiểu cho rõ Huế thân yêu của họ đang chìm trong biển lửa và máu ra sao. Dale hy vọng ông bạn quí Bob Newsman có mặt tại Huế vào lúc này để những gì Bob nghe, thấy, ghi nhận qua lời viết và hình ảnh cũng đúng là những gì

Dale nghe, thấy, ghi nhận. Hai người bạn đã từng sống ở Huế, đã từng nghĩ như nhau về Huế nên chắc chắn lời chứng của Bob sẽ trung thực hơn; Bob sẽ đau nỗi đau của Dale, sẽ chới với vì mất mát giống như Dale chới với. sẽ quay phim những gì Dale cho là đáng quay phim. Sẽ viết những gì Dale cho là đáng viết nhất.

Nhưng qua báo chí và truyền hình, Dale được biết Bob Newsman được phân công theo dõi các biến chuyển của chính trường Sài gòn, mặt trận phía Bắc được giao cho thông tín viên Peter Arnett, người có thời cũng làm việc với Dale tại hãng UPI.

Peter Arnett có mặt tại Huế hôm 25-3, tận mắt chứng kiến cảnh trên hai trăm nghìn dân bồng bế dắt díu nhau đổ về bờ biển Thuận an hoặc theo quốc lộ 1 chạy về Đà nẵng. Arnett ước lượng khoảng tám mươi phần trăm dân Huế đã bỏ thành phố này chạy loạn, và so sánh cuộc chạy loạn này với cuộc chạy loạn của dân cố đô Dunkirt bên Anh thời đệ nhị thế chiến. Ống kính phóng viên nhiếp ảnh bổ túc cho những bài tường thuật cửa Peter Amett đăng trên báo. Một bức ảnh chụp cảnh xe cộ mắc nghẽn trên đèo Hải vân, cận cảnh là một chiếc xe truck Công binh chở chiếc xe xúc đất di tản khỏi vùng đất sắp bị mất, trên xe dân chạy loạn bám đen như một đoàn kiến bu vào dĩa mật. Xa hơn về phía sau là những chiếc

GMC đầy người, xe đạp cột vào cái cản phía trước, đồ đạc giỏ xách chất lên cả nắp ca bô, chỉ chừa một khoảng nhỏ cho tài xế thấy đường mà lái. Một bức ảnh nữa chụp cảnh những người thiếu phương tiện dắt díu nhau chạy bộ. Một bé gái khoảng tám chín tuổi đi chân không cõng em trên lưng, đứa em trai khoảng bốn năm tuổi, một tay ôm cái túi nhỏ một tay quàng cổ chị, mắt nhìn tò mò vào ống kính của phóng viên. Cả hai chị em đều có ánh nhìn ngạc nhiên thơ ngây, không hiểu hết lý do những thảm họa đang diễn ra chung quanh.

Ống kính truyền hình thì quay cảnh Huế nhìn từ trực thăng xuống, trước khi quay cảnh hỗn loạn trên bãi biển Thuận an. Chiếc trực thăng chở phóng viên Mỹ bay một vòng quanh Đại nội, dòng sông Hương uốn khúc vẫn lặng lẽ hiền hòa, nhà cửa phố xá bên dưới như vẫn tiếp tục thiếp ngủ trong cái cổ kính rêu phong của gần hai trăm năm lịch sử. Huế vẫn đẹp, vẫn thơ nếu nhìn phớt qua toàn cảnh. Nhưng rồi trực thăng bay chậm hơn, thấp hơn. Người quay phim thu được rõ hơn cảnh phố Trần Hưng Đạo, Phan Bội Châu tiêu điều kín cửa, cảnh thiên hạ chen chúc nhau qua cầu Trường Tiền, cảnh những khu nhà đổ nát vì đạn pháo kích bên cạnh những đổ nát từ hồi Mậu Thân chưa kịp hàn gắn, cảnh chen nhau dày đạp lên nhau để ra tàu ở bãi biển. Quỳnh Như ngồi khóc nức nở trước khung truyền hình. Dale

ôm lấy vai vợ không biết nói gì. Chính Dale cũng lặng người xúc động khi ống kính phóng viên truyền hình vô tình lướt qua cảnh mấy dãy lầu trường Đại học Sư phạm trong khu Tòa Khâm, nơi Dale được sống những ngày đẹp nhất trên đời.

* * *

Hai hôm sau cụ Lucy đã về nhà và sức khỏe bình phục. Cụ trở lại nếp sống cũ, nói xấu bà em gái, làm nũng với con trai và cau có với nàng dâu da vàng. Quỳnh Như lấy cớ phải làm việc trở lại để lên San Francisco, tuy thật ra nàng đã bị sở cho nghỉ việc. Dale vờ như không thấy mẹ hờn dỗi, cũng lấy cớ này cớ khác để vắng nhà, thật sự là theo vợ. Họ muốn trở lại San Francisco để sống trọn vẹn với thời sự Việt Nam. Tình trạng suy sụp ngày càng trầm trọng, họ biết nếu không dán mắt lên khung truyền hình, không theo dõi sát các bản tin phát thanh và báo chí, họ sẽ bị thời sự Việt Nam bỏ lại đằng sau.

Và họ bị bỏ đằng sau rồi ! Chỉ trong vòng không đầy một giờ lái xe từ Berkeley lên San Francisco, bận lo đối phó với những dãy xe cộ nối đuôi nhau qua cây cầu treo dài ngoằng vắt ngang qua vịnh, quên mở đài phát thanh, họ không biết rằng Đà Nẵng đã bắt đầu hỗn loạn.

Khi biết chắc Huế thất thủ, Dale lạc quan nghĩ rằng quá lắm Bắc quân chỉ lấy được vùng đất từ đèo Hải vân trở ra mà thôi. Đà nẵng là một căn cứ quân sự lớn hàng thứ nhì trong nước, quân số và vũ khí trang bị hùng hậu đủ để tự đứng vững trong nhiều năm, dễ gì một sớm một chiều rơi vào tay Bắc quân. Dale còn dùng những kiến thức quân sự học lóm được của bạn bè để giải thích cho vợ hiểu rằng chỉ cần một lực lượng nhỏ trấn giữ đèo Hải vân, và một lực lượng không cần nhiều phòng thủ mặt tây nam, Quân đoàn 1 sẽ biến Đà nẵng thành một pháo đài kiên cố. Dale nói thêm :

- Anh tin ở tướng Trưởng. Ông ấy dày dạn chiến trường, lại có tư cách. Sẽ không có một vụ rút chạy thê thảm như ở Quân đoàn 2 đâu.

Dale đã tiên đoán sai bét. Vừa về tới San Francisco, giở tờ San Francisco Chronicle buổi sáng ra, hai vợ chồng đã choáng váng vì bài tường thuật tại chỗ của ký giả Peter O' Louglin. Một ngày sau khi Huế sụp đổ, Đà nẵng đã bắt đầu hỗn loạn. Từ dân số nửa triệu, trong vòng có mấy hôm Đà nẵng đã trở thành cái túi nhận dân chạy loạn từ Huế Quảng trị vào, từ Tam kỳ, Mộ đức, Đức phổ, Duy xuyên ra… Cái túi người lên tới một triệu rưỡi, quá sức tải của thành phố cảng này, người tị nạn dắt díu nhau từng đoàn kéo tới, tạm trú bất

cứ chỗ nào có thể căng lều gác mái che nắng che mưa được. Gạo mắm khan hiếm, thiên hạ chen chúc nhau ở ngân hàng để rút tiền. Ở bến tàu, ở sân bay, lại cái cảnh chen lấn giành giựt nhau một chỗ ngồi thoát khỏi Đà nẵng. Kinh hãi nhất là đoạn phim truyền hình quay cảnh chém giết hỗn loạn ở phi trường. Phóng viên CBS quay được cảnh một chiếc Dodge-4 chở đầy quân nhân và gia đình binh sĩ dùng súng và lựu đạn mở đường để ra phi đạo. Trên sân bay, chiếc phi cơ phản lực Airways 727 chuẩn bị cất cánh. Đây là chuyến Hàng không Dân sự cuối cùng, cơ hội sau chót của hàng vạn con người lóng ngóng chờ leo lên máy bay để vào Sài gòn. Phi cơ đã rồ máy nhưng không tiến ra phi đạo được vì lực lượng an ninh không giải tỏa nổi hàng nghìn người đã lọt qua được hàng rào phi trường.

Hàng loạt súng nổ, đám đông sợ hãi lùi ra xa nhưng vẫn có những kẻ liều chết nhào tới. Vài quân nhân không tới gần chiếc Airways 727 được, nổi giận mở chốt lựu đạn quăng bừa vào đám người nhanh chân hơn. Chiếc phản lực bị hư, nằm lại ít lâu để cơ khí viên tìm cách sửa chữa với bất cứ giá nào. Người đã leo lên được thì không chịu xuống, người bên dưới cố leo thêm lên. Cuối cùng phi hành đoàn liều lĩnh cho cất cánh, trong lúc nhiều quân nhân vẫn cứ cố bám vào bất cứ chỗ nào bám được để lên phi cơ, kể cả mấy cái càng chống hai

bên bánh xe. Chiếc Boeing 727 cất cánh, những người bám vào cái càng phi cơ rơi xuống phi đạo như sung rụng. Rồi viên phi công cho quặp bánh xe vào thân tàu. Một người đàn ông bị kẹp dính vào dưới thân phi cơ, xác chết vẫn còn y nguyên cho tới lúc phi cơ hạ cánh xuống phi trường Tân Sơn nhất.

Peter O' Loughlin cũng mô tả tỉ mỉ cảnh bốc người bằng lưới lên hai chiếc tàu vớt Pioneer Contender và Pioneer Commander đậu ngoài khơi cửa Hàn. Chiếc xà-lan lúc nhúc hàng vạn con người được kéo sát vào mạn tàu Pioneer Contender. Cần cẩu trên tàu buông cái lưới xuống, đáy lưới lót tấm sàn gỗ tạp vẫn được dùng để kê các kiện hàng. Chiếc lưới cho chạm mặt xà-lan, cảnh giành giật chen lấn đã bắt đầu. Lính tráng, đàn ông, kẻ mạnh khỏe dày đạp lên trẻ em, người già, kẻ yếu ớt để giành chỗ vào lưới. Tuy vậy không biết bằng phép lạ nào vẫn có những bà mẹ ôm được con lọt lưới, một bà mẹ khác một tay bám được sợi dây lưới một tay ôm cứng đứa con nhỏ. Nhưng hai mẹ con không được lọt an toàn vào bên trong. Cần cẩu kéo lưới lên. Cái túi đen kịt người dần dần được nhấc bổng lên cao, lên cao nữa. Đứa con vuột khỏi tay mẹ rơi xuống biển. Người mẹ hốt hoảng thả tay kia khỏi sợi dây lưới, rơi xuống biển theo con. Trên boong tàu, Peter O' Loughlin chứng kiến một người mẹ khác ôm cứng xác một đứa con đã

chết từ lâu, và khi người ta cho bà biết con bà đã chết, người mẹ ngơ ngác qua khỏi cơn mê, hãi hùng nhìn xác con rồi đâm đầu xuống biển tự trầm.

Quỳnh Như buông tờ báo xuống, ngồi chết lặng hàng giờ không nói năng. Dưới phố, thiên hạ lũ lượt đổ ra đường để hưởng buổi chiều cuối tuần.

Chương 143

Quỳnh Như vừa khóc vừa nói với Dale :

- Em không thể ở đây được nữa. Em phải về Việt Nam. Em không thể chịu đựng được nữa. Ở đây em phát điên mất. Anh chịu theo em càng tốt. Anh không đi, em cũng về. Anh phải lại Tòa Tổng lãnh sự với em.

Dale ôm vợ tìm cách trấn an Quỳnh Như :

- Em phải bình tĩnh mới được. Phải chờ xem tình hình biến chuyển ra sao rồi hãy tính. Anh nghĩ tình hình chưa đến nỗi tuyệt vọng.

- Chưa đến nỗi ! Anh đọc báo xem truyền hình thấy rõ bao nhiêu điều mà còn nói «chưa đến nỗi». Lại còn mấy ông lớn ở Tòa Bạch ốc nữa. Họ phủi tay coi như mọi sự đã xong. Anh có đọc bài bình luận trên số báo hôm qua không ? Người Mỹ các anh có vẻ hí hửng xoa tay phủi nợ là khác. Các anh đang vui sướng lắm, em biết !

Dale đang buồn cũng phải bật cười :

- Em lạ lùng chưa ! Giận ai lại đổ hết tội lỗi độc ác lên đầu anh. Hãy bình tĩnh lại đi, Quỳnh Như. Tình hình còn nhiều biến chuyển đột ngột, có thể chỉ mất miền

Trung, có thể cả miền Nam sẽ sụp. Liệu như thế thì có nên về không ?

- Có sụp đổ hết em cũng về. Về để chết em cũng về. Thà chết chung với gia đình, còn hơn ở đây. Anh lại Toà Tổng lãnh sự với em.

Dale biết không thể can ngăn gì được, lặng lẽ thay quần áo đưa Quỳnh Như lại Tòa Tổng lãnh sự Việt Nam Cộng hòa.

Con đường trước Tòa Tổng lãnh sự đường Market ồn ào tấp nập xe cộ và người đi lại. Ngay phía trước tòa building ấy, một nhóm thanh niên cả Mỹ lẫn Việt tụ tập lại, mỗi người cầm một tấm các-tông có kẻ khẩu hiệu bằng viết nỉ : «Hãy cút về nước ngay lập tức». «Những kẻ bị áp bức đã thắng». «Chấm dứt ủng hộ bọn tay sai tham nhũng». «Hồ Chí Minh muôn năm». Một thanh niên Mỹ mặc bộ đồ jeans dơ bẩn râu tóc để dài và rối y như một dân vô gia cư ngủ đường, cầm lá cờ đỏ sao vàng phất qua phất lại, trong khi một thanh niên Việt phất lá cờ của Mặt trận Giải phóng Miền Nam. Quỳnh Như ngờ ngợ, nhớ là đã gặp thanh niên đồng hương này ở đâu đó. Cuối cùng, khi hai vợ chồng lách qua đám biểu tình qua Tòa Tổng lãnh sự giữa những lời la ó tục tằn của họ, nàng mới nhớ thanh niên Việt ấy học ở trường Berkeley, và là con một ông lớn ở Sài gòn.

Quỳnh Như và Dale lên cầu thang, vào phòng tiếp khách của Tòa Tổng lãnh sự. Bốn người Việt Nam đã đến trước họ, và đang ngồi chờ. Hai phụ nữ ngồi bên nhau nhưng lạnh nhạt với nhau, không ai nói chuyện với ai. Một người, qua cách ăn mặc trang điểm, Quỳnh Như đoán gốc gác thuộc tầng lớp thấp, có thể là gái bán bar lấy chồng là lính Mỹ. Một người còn trẻ, khoảng trên hai mươi, ăn mặc giản dị, nét mặt rầu rĩ, có lẽ là một nữ sinh viên du học. Hai người đàn ông thì một người trẻ tuổi đang cắm cúi xem báo, người trung niên ăn mặc tươm tất với cà vạt áo veste cẩn thận thì đang nói chuyện với cô thư ký ngồi ở bàn tiếp tân.

Quỳnh Như chờ cho hai người chấm dứt câu chuyện để tới hỏi việc xin hồi hương, nhưng chờ lâu quá họ vẫn không ngưng nói.

Sốt ruột, nàng tới gần nói :

- Xin lỗi làm phiền cô. Tôi muốn gặp ông Tổng lãnh sự.

Cô gái không quay nhìn Quỳnh Như ngay, tiếp tục nói thêm vài câu với người đàn ông trung niên, rồi mới quay nhìn khách mới. Từ nét mặt vui vẻ tự nhiên, cô thư ký đổi ra nét mặt lạnh lẽo hách dịch của một công chức :

- Cô gặp ổng có việc gì ?

- Có chút việc riêng.

- Ở đây không giải quyết việc riêng.

Quỳnh Như nổi cáu :

- Đấy chỉ là một cách nói. Tôi muốn xin hồi hương.

Cô thư ký liếc nhìn về phía Dale, rồi hỏi :

- Xin hồi hương làm gì ? Đi một mình hay đi với chồng ?

- Còn tùy. Tôi muốn biết thủ tục.

- Lại xem bảng thông cáo đằng kia.

Người đàn ông trung niên chen vào nói :

- Chắc tôi chờ ổng không được, Tuyết ạ ! Bây giờ tôi có cái hẹn phải đi. Chừng nào ổng về Tuyết nói giùm là tôi có tới, và sẽ trở lại đây đúng ba giờ chiều. Chắc lúc đó ổng về rồi.

- Chưa chắc đâu anh. Ổng đi với ông đại tá từ Washington D.C. xuống để lo chuyện nhà cửa gì đấy. Anh đi đâu cho tôi số điện thoại, ổng về tôi điện thoại báo cho anh biết.

- Tôi đi lăng quăng cho biết San Francisco ấy mà. Thôi, cứ cách khoảng nửa giờ, ồ không, một giờ thì tôi điện thoại về đây thăm chừng. Ở đây có gì cần xem cho biết hở Tuyết.

Cô thư ký cười :

- Anh hỏi ổng. Ổng là thổ công ở đây mà. Anh phải tận dụng kinh nghiệm của ổng, vì ít hôm nữa bả sang thì ổng nghỉ hưu.

Hai người cười xòa. Người đàn ông trung niên đưa tay bắt tay từ biệt cô thư ký, rồi đi ra cửa. Cô thư ký lấy ngay vẻ mặt lạnh lùng quay sang hỏi Quỳnh Như :

- Cô còn chờ gì nữa ?

- Tôi chờ gặp ông Tổng lãnh sự.

Người thư ký khó chịu ra mặt, hất hàm bảo :

- Cô ra ngồi đợi.

- Đợi tới bao giờ ? Ông Tổng lãnh sự đi vắng tới lúc nào ?

- Ổng bận công tác. Nửa giờ nữa ổng trở lại đây.

Quỳnh Như ngờ vực nhìn cô thư ký, nghĩ cô ta nói dối. Nhưng nàng không còn cách nào khác hơn là đến ngồi trên cái ghế cạnh Dale để đợi. Bên cạnh Quỳnh Như, người con gái có dáng dấp sinh viên ngồi thu hai tay đặt trên đầu gối, đôi mắt thất thần nhìn mông lung ra phía trước. Dale hỏi :

- Họ bảo đợi phải không ? Em ngồi đây, anh ra chợ mua một ít thức ăn.

- Phải đấy. Nhớ mua cho em một ít hộp Yaourt. Mấy tuần nay ăn ngủ thất thường, em bị nổi mụn.

Dale đi rồi, Quỳnh Như quay sang hỏi chuyện làm quen với cô gái ngồi cạnh :

- Em cũng định xin về Việt Nam phải không ?

Người con gái giật mình quay lại, rồi đáp :

- Dạ. Nhưng chắc là khó. Em du học theo học bổng, tất cả tùy thuộc ở chính phủ.

- Họ trả lời ra sao ?

- Em tới đây nhiều lần, họ đều nói là không được lệnh gì đối với các sinh viên du học cả. Bên nhà đang rối đầu, không ai lo tới tụi em hết. Em lo quá.

- Gia đình em ở đâu ?

- Ở Nha trang, chị ạ !

- Ở Nha trang thì chắc còn yên.

Người con gái mừng rỡ, mắt long lanh vui, vội hỏi :

- Chắc yên chứ chị ? Tụi bạn em không biết nghe tin ở đâu nói rằng sẽ cắt đất từ đèo Cả trở ra. Em nghĩ tin đó đúng, không thế tại sao mình rút khỏi cao nguyên và Huế. Rồi rút khỏi Đà nẵng. Em xem truyền hình thấy cảnh hỗn loạn ở Đà nẵng mà xót xa. Em không cầm được nước mắt. Mấy tuần nay em có học hành được gì đâu. Em cứ sợ nếu… em một thân một mình bên này sống ra sao đây. Chắc chắn Nha trang không có việc hì hở chị ?

- Không việc gì đâu ?

- Ờ, mà gia đình chị ở đâu ?

- Ở Sài gòn.

- Giọng chị như lai lai giọng Huế. Chị người Huế phải không ?

- Phải.

- Chia buồn với chị. Em chưa ra Huế lần nào, dù bà ngoại em người Huế. Bạn bè hồi học trung học của em nhiều đứa cũng gốc Huế. Huế mất rồi, thật buồn. Hết còn dịp ra Huế để thăm cho biết cảnh sông Hương, núi Ngự, lăng tẩm. Em có một người anh đi lính ở Huế. Không biết ảnh có chạy thoát được không ?

Cô gái buồn rầu thở dài, rồi tiếp :

- Người nào cũng có thân nhân sống rải rác khắp nơi, nghe tin mất một chỗ là nghĩ ngay tới người thân đang ở đó. Ông anh rể của em là sĩ quan Công binh đóng ở Kontum.

Quỳnh Như nhớ đến Ngữ, nói :

- Chị cũng có một ông anh rể làm việc ở Phú bổn. Không biết ảnh ra sao.

- Vụ di tản trên quốc lộ 7 chứ gì ? Em có đọc báo tường thuật kỹ vụ này. Em không hiểu gì cả, chị ạ. Có lẽ tại em qua đây học khoa học nên dốt về chính trị, không hiểu được vì sao bổng dưng ông Thiệu ra lệnh rút hết quân khỏi cao nguyên.

- Chị cũng không hiểu. Em qua đây học gì, trường nào ?

- Em học Thực vật học. Ở đây.

Cô sinh viên do dự một lúc, rồi mới e dè hỏi Quỳnh Như :

- Chị qua đây làm gì ?

- Chị cũng qua đây học Anh văn. Ở Berkeley. Nhưng thôi học lâu rồi. Anh Dale lúc nãy là chồng chị.

- Anh ấy đi lính ở Việt Nam ?

- Không. Ảnh qua dạy Anh văn ở Đại học Huế. Chị gặp ảnh ở đó.

Cô sinh viên mừng rỡ ra mặt, tránh được một thành kiến không mấy vui về những người phụ nữ lấy chồng Mỹ. Câu chuyện giữa hai người thân mật đằm thắm hơn trước. Họ nói chuyện rỉ rủ sa đà, quên mất thời gian chờ đợi.

* * *

Dale trở lại lúc 11 giờ rưỡi. Cô thư ký bắt đầu dọn dẹp giấy tờ trên bàn để sửa soạn đi ăn trưa. Dale nóng ruột hỏi vợ :

- Ông ấy chưa về à ?

- Chưa. Hồi nãy giờ em ngồi nói chuyện với cô bạn đây, vui quá. Đây là Dale chồng chị. Đây là… à quên, từ nãy tới giờ mải nói chuyện quên không hỏi tên em là gì. Chị tên Quỳnh Như.

- Em tên Thu Hương. Pleased to meet you.

- Em nói tiếng Việt với ảnh cũng được. Ảnh nói chưa trôi chảy, nhưng nghe thạo lắm.

Dale cố biểu diễn :

- Tôi nói tiếng Việt chưa được «chì» lắm, nhưng nghe các bà cằn nhằn bằng tiếng Việt thì «thạo một cây».

Cả ba cười ồ. Dale thấy cô thư ký đã xách ví đứng dậy, hỏi vợ :

- Họ hẹn cho em gặp mấy giờ ?

- Có hẹn gì đâu. Chỉ bảo ngồi đợi.

Dale nhìn đồng hồ.

- Đã đợi hơn hai tiếng đồng hồ rồi. Bây giờ họ đi ăn trưa. Hay mình lấy hẹn ngày mai đến.

- Anh làm như đây là công sở của nước anh. Em phải gặp cho được ổng ngày hôm nay. Anh bận gì cứ đi đi,

chiều bốn giờ trở lại đây đón em.

- Có bận gì đâu. Nhưng anh không thể kiên nhẫn ngồi nhìn mấy cô công chức giũa móng tay xem báo được. Anh có mua cho em cái hot dog để ngoài xe. Anh đói quá, ăn rồi.

Quỳnh Như nói :

- Thôi thế này : anh về đi. Còn em thì rủ Thu Hương đi ăn trưa, để chốc nữa tụi em về đây đợi tiếp.

Dale gật đầu, nói :

- Được. Tờ Newsweek tuần này vừa ra. Có bài tường thuật cảnh địa ngục trên những chiếc tàu vớt người tị nạn ở Đà nẵng. Tối em về đọc cho biết.

Quỳnh Như không muốn nghe thêm chuyện buồn, giục chồng :

- Anh về đi. Có thì giờ đem đồ xuống tiệm giặt. Cả tuần nay đồ quần áo dơ chất đống, hôi hám cả phòng. Anh nhớ giặt luôn mấy tấm drap em nhét trong thùng giấy ở dưới giường nữa. Hộp bột giặt Tide còn không ?

- Chắc chắn còn. Anh đi nhé. Mong gặp lại Thu Hương. «Chào từ biệt» cô.

Dale đi rồi, hai chị em cùng dẫn nhau xuống lầu băng qua đường đi tìm một tiệm fastfood. Đám biểu tình chỉ còn lại ba người Mỹ đang ngồi trên lề đường, gặm bánh mì, tấm các-tông kẻ biểu ngữ được dùng làm mâm bày thức ăn và mấy lon Coke. Thu Hương hỏi :

- Chị không dạy tiếng Việt cho anh ấy hay sao mà ảnh dùng câu «Chào từ biệt». Người mình có bao giờ nói thế đâu ! Cũng giống như mấy ông lính G.I. mới qua Việt Nam, mua vội một cuốn dạy đàm thoại, gặp ai cũng đon đả nói : «Chào ông, buổi sáng», «Chào cô, buổi chiều». Em nhịn cười không nổi !

- Chị có dạy đấy chứ ! Nhưng riêng câu «chào từ biệt», chị thấy ngây ngô và hay hay, nên không sửa cho ảnh, «chào từ biệt», «chào giã biệt». «Chào vĩnh biệt». Nghe thơ lắm.

Hai người định ghé vào ăn tạm một miếng hamburger, nhưng Thu Hương đổi ý, muốn đi ăn mì ở tiệm Tàu Triều Châu trên đường Market. Lâu ngày không được nói chuyện tiếng Việt thỏa thích, lại nói chuyện với một người cùng tâm tình, cùng trình độ, hai người bạn gái mới quen quên cả giờ giấc. Thu Hương than :

- Không biết ông mới này thế nào, chứ ông Tổng lãnh sự cũ em đã gặp rồi, chán lắm. Hồi mới qua đám bạn

tụi em hăng lắm. Chị hiểu, lúc đó đại học nào tụi sinh viên Mỹ cũng rầm rộ tổ chức «sit-in» phản đối chiến tranh, ca tụng cộng sản. Chị học Berkeley chắc đã rõ. Trên này chỉ thua dưới chị chút xíu mà thôi. Tụi em cô đơn dễ sợ, như là lội nước ngược. Tụi em chạy lại đây cầu cứu Tòa Tổng lãnh sự, muốn mấy ổng giúp tài liệu, nếu được giúp tụi em một ít phương tiện để in truyền đơn, làm báo chống lại tụi phản chiến. Vậy mà, chị biết không, mấy ổng lại nghĩ tụi em bày chuyện để lấy tiền tiêu. Em tức quá, đòi mấy ổng cung cấp báo chí tài liệu của Sài gòn để tụi em xuất tiền túi ra Xerox phổ biến. Mấy ổng đưa, nhưng tài liệu sơ sài, xem mà chán. Trong lúc đó thì tụi nó bày ra cả xấp những bài báo và hình ảnh nói xấu chế độ Việt Nam Cộng hòa. Nào bà tướng này ăn diện đúng mode New York, Paris. Nào ông tướng kia đứng đầu đường dây ma túy. Chưa hết. Tụi nó còn đem phim của Hà nội ra chiếu cho sinh viên Mỹ coi nữa. Phim «Điện Biên Phủ». Phim thời sự quay cảnh khu Khâm Thiên đổ nát, nhà thương Bạch Mai sụp đổ hồi 1972. Riết rồi tụi em chán, chỉ chúi đầu vào sách vở rán học cho xong.

- Chừng nào em xong ?

- Hết Spring semester này em xong cái B.S. Em chỉ mong sao bên nhà bình yên cho em lấy xong cái B.S.

vào mùa hè này. Ảnh đã xin cho em chỗ dạy ở Đại học Cần Thơ, còn gia đình em thì muốn em về dạy ở Đại học Cộng đồng Nha trang cho gần gia đình.

- Ảnh nào ?

Thu Hương chợt thấy mình lỡ lời, đỏ mặt ngồi im. Quỳnh Như hỏi :

- Bồ của Thu Hương hả ?

Thu Hương lí nhí đáp :

- Dạ. Tụi em…

- Thôi đừng giấu chị nữa. Hai người quen nhau lâu chưa ?

- Lâu rồi, chị. Tụi em gặp nhau ở đây. Em chân ướt chân ráo mới ở Việt Nam qua, không có ảnh…

- Anh ấy hồi hương năm nào ?

- Năm ngoái. Ảnh lấy xong cái Ph.D. là về liền. Bạn ảnh hiện làm khoa trưởng ở Đại học Cần Thơ. Cần Thơ cũng là quê của ảnh.

- Mấy ông Nam kỳ quốc bây giờ có thế lắm. Nhất là dân du học từ Mỹ về. Không biết chừng vài năm nữa

chị gặp lại Thu Hương ở Sài gòn, Thu Hương không thèm nhận đã quen với chị.

- Chị trêu em, em giận đó. Chị nhất định xin về à ?

- Còn em ?

- Em muốn về liền, tuy hơi tiếc chưa lấy xong cái M.S. Nếu tình hình càng tệ, cả Sài gòn cũng mất như báo chí Mỹ tiên đoán, em sợ phải bơ vơ ở đây. Em không thân quen ai ở đây cả, ở đây biết xoay xở ra sao để sống. Thà về Việt Nam sống chết chung với gia đình còn hơn.

- Chị cũng nghĩ như vậy. Chị khó xử hơn em, vì đã là công dân Mỹ. Lại còn Dale. Em có nhận được thư nhà không ?

- Không. Cách đây hai tuần em có nhận được thư ảnh. Ảnh bảo ông tùy viên làm ở Tòa đại sứ Việt Nam Cộng hòa tại Washington D.C. là bạn ảnh, có cần gì cứ gọi điện thoại nhờ ông ấy. Em có gọi, nhưng khó gặp ông ấy quá. Em có viết thư lên hỏi ý kiến, nhưng cũng chưa nhận được thư trả lời.

* * *

Mải nói chuyện hai người quên xem đồng hồ, tới hồi sực nhớ thì đã hai giờ chiều. Họ vội vã trở lại Tòa Tổng lãnh sự. Đám biểu tình đã giải tán. Biểu ngữ bị vất lại, la liệt trên lề đường. Cô thư ký bận xem cuốn mẫu quảng cáo quần áo dày cộm của hãng Sears, không thèm ngước lên chỉ trả lời cộc lốc câu hỏi của Thu Hương :

- Ông Tổng lãnh sự còn bận họp. Các người cứ ngồi đó đợi.

Tòa Tổng lãnh sự không lớn lắm, chắc chắn văn phòng ông Tổng lãnh sự hoặc phòng họp chỉ cách phòng tiếp tân này bằng một bức vách ngăn. Quỳnh Như không thấy dấu hiệu sinh hoạt nào ở đây, ngoài cử động uể oải của cô thư ký và tiếng máy điều hòa chạy rì rì. Những người chờ đợi vào buổi sáng đã bỏ đi không trở lại. Một cụ già tới hỏi thăm tin tức ở Việt Nam, bị cô Tuyết trả lời ấm ớ nhát gừng, chán nản cũng cầm gậy ra cửa không thèm chào từ biệt. Hai chị em tiếp tục câu chuyện bỏ dở. Thu Hương kể chi tiết mối tình của mình, đổi lại Quỳnh Như cũng kể thời kỳ nàng và Dale yêu nhau ở Huế. Thu Hương cười khúc khích khi nghe Quỳnh Như kể lại những gian nan nàng đã vượt qua để ông bà Thanh Tuyến cuối cùng chịu cho con gái lấy Dale, và chuyện cụ Lucy phải thân hành qua Việt Nam để rước dâu. Thu Hương hỏi :

- Chị có hạnh phúc không ?

Quỳnh Như trầm ngâm hồi lâu, rồi thành thực đáp :

- Chị cũng không biết nữa. Có lúc chị nghĩ mình lầm lẫn. Có lúc chị không hối tiếc gì. Lý tưởng nhất là hai vợ chồng chị được về sống ở Việt Nam, xin dạy học ở một trường nào đó. Có còn kịp không ?

Thu Hương bối rối, không dám trả lời ngay. Nàng cắn môi suy nghĩ, đáp nhỏ :

- Em cũng mơ ước như chị. May là còn kịp.

Có tiếng bước chân mạnh mẽ từ cửa đi vào. Hai người đàn ông mặc đồ veste lịch sự bước vô phòng. Người có tầm vóc cao lớn mặc bộ quần áo màu beige có sọc thắt cà vạt đỏ điểm chấm trắng có vẻ là chủ trong khi người mặc đồ xám xách cặp da là khách, vì người cao lớn đi thẳng tới chỗ bàn cô Tuyết thân mật vỗ vai và hỏi :

- Ở nhà có việc gì gấp không ?

- Có ông đại sứ gọi lúc 12 giờ rưỡi. Ông dặn lúc anh về thì gọi cho ông, số ở tư gia chứ đừng gọi đằng văn phòng. Thư từ hôm nay không có gì, ngoài vài tờ báo Sài gòn. Có mấy người chờ gặp anh.

Ông Tổng lãnh sự (Quỳnh Như đoán chắc đó là ông Tổng lãnh sự) quay nhìn về phía hai người khách, khẽ gật đầu chào họ, rồi nói với người bạn :

- Anh vào đây nghỉ một chút đã, rồi hãy tính. Chuyện đâu còn có đó. Ngày rộng tháng dài, lo gì.

- Không nhẩn nha được đâu, ông ơi. Ổng cho tôi đi chỉ để lo cho xong vụ này. Không xong thì đừng hòng nhìn lại mặt ổng.

Ông Tổng lãnh sự đến chỗ bình nước lọc nhấn nút rót nước vào cái ly giấy ngửa đầu uống cạn, cười nói :

- Nhìn mặt ổng lúc này ích gì, chỉ thiệt thân. Ổng phạt không cho anh về, càng tốt.

- Ông quên là vợ con tôi còn ở Sài gòn. Đâu được như chị sắp qua đây với ông nay mai.

- Nhưng chuyện nhà cửa, gấp sao được. Đã đành pay-off một lần lấy được nhà liền, nhưng có được chừng ấy tiền dại gì mà pay-off. Sao không trả góp, rồi lấy tiền đó làm business.

Người khách liếc nhìn Quỳnh Như và Thu Hương lo ngại. Ông Tổng lãnh sự cũng nhận thấy mình thiếu kín đáo trước người lạ. Ông đến gần hai người khách, nhã

nhặn hỏi :

- Hai cô cần gì không ?

Quỳnh Như nói :

- Chúng tôi lo cho bên nhà quá. Đọc báo, thấy tình hình ngày càng xấu. Hết Pleiku, Kontum tới Huế, Đà nẵng…

Ông Tổng lãnh sự cười to, cắt lời Quỳnh Như :

- Báo Mỹ tụi nó phóng đại đấy. Mình chỉ «tái phối trí lực lượng» đó thôi. Nói thật với hai cô, đây là một cách để áp lực lên chính phủ Mỹ, rồi mọi sự đâu vào đó. Phái đoàn của tướng Weyand sắp qua bên mình để quan sát tình hình về phúc trình lại cho Quốc hội chịu chi tiếp tiền viện trợ. Tôi là người trong cuộc, tất nhiên tôi biết rõ mọi sự, các cô cứ tin tôi đi. Ông bạn tôi đây mới ở Sài gòn qua tuần trước. Không tin các cô cứ hỏi ổng.

Thu Hương nói :

- Tôi muốn xin về Việt Nam.

Ông Tổng lãnh sự kinh ngạc hỏi :

- Tại sao lại về vào lúc này ? Thiên hạ lo chạy qua đây còn cô thì…

Ông nói đến đó mới nhớ là mình tự mâu thuẫn. Ông bối rối không biết phải nói thêm điều gì. Ậm à một lúc, Ông hỏi :

- Hai cô có làm đơn xin hồi hương không ?

Quỳnh Như đáp :

- Dạ chưa. Chúng tôi muốn hỏi trước, rồi…

- Thôi thế này. Bây giờ cũng gần ba giờ chiều rồi. Mà tôi lại còn bận lo công việc khẩn với ông bạn kia. Hai cô đến cô Tuyết để lấy giờ hẹn, ngày mai tôi sẽ xin tiếp hai cô để giải thích thủ tục cặn kẽ hơn. Chào hai cô nhé!

Ông Tổng lãnh sự đưa mắt bảo bạn theo ông vào văn phòng. Quỳnh Như và Thu Hương đến lấy cái hẹn vào hôm sau. Hai người không hy vọng gì nhiều, chỉ vui vẻ lấy hẹn vì lại được gặp nhau để hàn huyên.

Chương 144

Tin mất Qui nhơn làm Quỳnh Như bàng hoàng không thua gì tin Huế lọt vào tay Bắc quân một tuần trước đó. Chỉ trong vòng một tuần lễ, Quỳnh Như đã mất hai miền đất từng ghi đậm lên trí nhớ Quỳnh Như, mỗi nơi có một dấu hằn khác nhau.

Huế là nơi Quỳnh Như lớn lên, đi học, chuẩn bị vào đời và gặp được người yêu, nên mặc dù Huế trải qua quá nhiều cảnh tang tóc, cho tới lúc này Quỳnh Như nhớ về Huế như nhớ về một nơi chốn bình yên, mơ mộng, êm đềm. Những nỗi đau của Huế phai nhanh theo năm tháng, trong trí Quỳnh Như chỉ còn lại những chiều thứ bảy cùng bạn bè dạo phố rồi đi ăn cháo lòng Như Ý, hoặc bánh bèo Vỹ dạ, những ngày chủ nhật đạp xe lên chùa Bảo quốc hoặc lên lăng Tự Đức, những sáng thứ hai mặc áo dài đồng phục màu xanh đậm xếp hàng chào cờ trước hiên dãy lầu trường Đồng khánh, những trò ma mãnh vô hại trong lớp, những tối văn nghệ cuối năm ở hội trường Morin. Kể cả những cuộc xuống đường chống chánh phủ có đầy đủ lựu đạn cay và súng nổ cũng không hề có nét sắt máu hoặc bi thảm, mà trở thành một cuộc chơi lớn, hấp dẫn hứng thú. Huế đối với Quỳnh Như mãi mãi là một bài thơ tình, Huế

ươm giữ tuổi thơ, Huế rợp bóng cây xanh và ngát hương cau. Xa Huế Quỳnh Như không luyến tiếc nhiều nhưng nếu có một quyền lực nào đó bắt buộc nàng quên Huế, thì nhất định Quỳnh Như chống cự quyết liệt. Phủ nhận Huế, mất Huế có khác nào xóa mất tuổi thơ, cắt mất một phần đời đẹp đẽ thơ mộng nhất của Quỳnh Như.

Trong khi đó, Qui nhơn in dấu lên đời Quỳnh Như theo một cách khác. Tuy dạy học ở Qui nhơn không đầy một niên khóa, nhưng đoạn đời ngắn ngủi ấy lay tỉnh Quỳnh Như ra khỏi giấc mơ êm ả để nàng trực diện với cuộc đời thật. Huế như bà mẹ ru Quỳnh Như an giấc mà lấy sức lớn lên, Qui nhơn như người cha nghiêm khắc mà từ ái, dặn Quỳnh Như thử thách với cuộc đời. Thành phố bụi bặm ầm ĩ ấy, giữa lúc chiến tranh lên tới cường độ cao nhất, là nơi trưng bày tất cả nét bi thảm của cuộc chiến, chỉ cần ra khỏi cửa là thấy. Dường như trên mũi đất hình tam giác nằm giữa đầm Thị nại và biển Đông ấy, cuộc đời đã bày sẵn tất cả hình thái của vinh nhục, cao thượng và bần tiện, giàu sang và nghèo đói, hạnh phúc và bất hạnh, hân hoan và đau xót, vinh quang và ô nhục để cô gái Huế mau chóng trưởng thành, đủ kinh nghiệm đối phó với bất trắc về sau.

Nếu Huế là một bài thơ tình thì Qui nhơn là một vở bi hài kịch, Huế ấp ủ Quỳnh Như bằng bóng cây thì Qui

nhơn xô Quỳnh Như vào bụi lốc. Quỳnh Như không phải là nạn nhân của trận lốc ấy, nhưng Quỳnh Như đã chứng kiến nhiều thảm cảnh ở đó, trên một mảnh đất nhỏ, trong một thời gian ngắn.

Báo Mỹ tường thuật khá rõ những giây phút hấp hối của Qui nhơn, từ trận đánh ác liệt giữa Sư đoàn 5 Sao Vàng và Trung đoàn 47 ở Bình khê cho tới một cuộc rút lui bi thảm ở bờ biển. Lại những xác chết trên bờ cát nóng. Lại những chiếc xe tăng nằm lại cho sóng đập vào xích sắt rỉ sét. Lại cảnh những đoàn người lũ lượt chạy loạn theo quốc lộ 1.

Quỳnh Như lo không biết gia đình bà Văn lưu lạc về đâu thì nhận được thư Quỳnh Trang viết hôm 23-3-75. Một trường hợp hi hữu, thư từ Việt Nam qua Mỹ chỉ mất một tuần. Quỳnh Trang viết :

Quỳnh Như ơi, chị đang rối đầu sắp phát điên, nhưng cũng phải rán viết thư cho em. Chị đang khóc đây. Anh Ngữ mất tích. Chị chạy đi hỏi khắp nơi mà không nhận được tin tức gì cả. Huế mình cũng sắp mất, mà má anh Ngữ cũng mất liên lạc với thằng Lãng. Má và cả Nam, Quế hiện đang ở nhà mình. Rút kinh nghiệm năm 1972, lần này cả gia đình lo chạy trước, chứ chờ tới nay thì chắc đã mắc kẹt ở Cam ranh hay là Phan rang. Sắp mất hết cả rồi. Như ơi. Em bên đó có thấy sáng sủa hơn

không ? Ngày đêm chị cầu khẩn cho anh Ngữ bình yên. Anh ấy có mệnh hệ nào, chắc chị sống không nổi. Chị cứ hối hận hôm lên thăm ảnh, chỉ vì chuyện vặt mà chị giận ảnh. Chị từ Pleiku về Sài gòn lúc tình hình trên đó bắt đầu rối loạn, nhưng chị không ngờ sau đó tình trạng suy sụp kinh khủng đến như vậy. Nêu biết trước chị đã… thôi, chị biết có nài nỉ anh ấy về Sài gòn với chị để an thân anh ấy cũng không chiều chị. Má ủ rũ cả ngày vì cùng một lúc có hai đứa con mất tích.

Nhà mình đông người, nên em biết rồi, nhiều chuyện không vui đã xảy ra. Nam về đây như là về nhà chồng, thế bắt buộc phải ở nhưng không vui. Con Thúy nó lanh lắm, biết lấy lòng bà nội, được me cưng chiều thành ra thằng Bình của chị lại đâm ganh, hai đứa nhỏ cứ kình cãi nhau luôn. Chị cũng hơi buồn, vì me thương cháu nội hơn cháu ngoại. Chắc vài hôm nữa chị cũng phải tìm chỗ thuê nhà cho ba má và mấy em ra ở riêng, một là vì chị nghe con Quế tính ở luôn đây không về nữa, hai là chị biết càng chung đụng nhau lâu, thế nào hai nhà cũng có chuyện xích mích. Lúc đó chị sẽ ở vào thế khó xử, đứng về bên nào cũng không tiện. Nói chung chị đang rối đầu, sắp phát điên lên mất.

À, chị quên kể cho em nghe một tin quan trọng khác : cách đây hai hôm, có một người lạ ghé vào mua cà phê.

Lúc đó chỉ có me trông hàng. Người đàn ông lạ trả tiền xong, có đưa cho me lá thư ngoài bì không đề tên người gửi người nhận gì cả, chỉ nói là có người bạn thân nhờ ông ta chuyển cho gia đình ở Sài gòn. Me kinh ngạc chưa kịp hỏi thì người lạ đã đi khỏi. Em biết thư của ai không ? Của anh Tường. Anh ấy bảo mấy tháng nay anh ấy ở rất gần Sài gòn, lâu lâu đi công tác có đi ngang qua đường Lý Thái Tổ nhưng không ghé. Anh ấy còn nói có một hôm trông thấy me mặc áo lụa lèo màu mỡ gà ngồi ở quầy thu tiền. Anh ấy đi bộ qua nhà nhìn vào, muốn vào lắm nhưng dằn được. Lá thư làm cả nhà rối loạn, bữa ăn nào cũng là đề tài bàn cãi. Me khóc, trách anh Tường vô tình. Thầy bênh anh ấy, bảo cẩn thận như vậy là phải, vừa giữ được an ninh cho anh ấy vừa giữ được an ninh cho gia đình. Chị đứng về phe me. Nam xem lá thư, nhận ra nét chữ anh Tường, nó giả vờ lạnh nhạt, nhưng sau đó chị thấy nó ngồi khóc trong buồng. Riêng chị, tình hình càng suy sụp chị càng thường tự hỏi : «Nếu anh Tường trở về thì sao ?» Chị không biết trả lời sao nữa. Chị ích kỷ, nghĩ ngay tới số phận anh Ngữ và nhiều người khác, nếu anh Tường về. Nhưng anh Ngữ ơi, hiện anh đang ở đâu ?

Như liệu xem có thể về thăm nhà một chuyến được không ? Chị nhớ em, thương em rất nhiều. Chị nhận đủ thư và quà em gửi cho me và chị cách đây hai tháng. Em

làm ở cái kho mỹ phẩm nên bị méo mó nghề nghiệp, tưởng chị vẫn còn xài phấn son (dù là sơ sài) như hồi chưa lấy chồng. Chị an phận «già» rồi, son phấn làm chi nữa. Chị đã nhường các mỹ phẩm em tặng chị cho con Diễm.

Em nhận được thư nhớ bỏ chút thì giờ trả lời liền, cho nhà yên tâm một phần. Cầu Trời Phật cho gia đình ta qua hết được mọi tai ương, dù anh chị em ta mỗi người một phương. Anh Tường ở phía bên kia, chị ở đây, còn em ở nơi xa xôi mù tăm bên đó. Chị phải dừng bút, vì biết càng nghĩ những điều cần viết cho em chị càng đau lòng, không ngăn được nước mắt.

Thương em,

Chị

* * *

Từ lúc nhận được thư chị, Quỳnh Như đứng ngồi không yên. Nàng như người lên cơn sốt, lúc nào cùng bứt rứt nóng nảy. Nàng gây sự với mọi người, một cái cớ vặt Quỳnh Như cũng cãi vã to tiếng với Dale, cãi xong rủ ra khóc. Gặp ông Tổng lãnh sự, người đàn ông bặt thiệp quen miệng lưỡi khoan hòa nửa vời chưa giải thích xong các thủ tục phức tạp cần làm để xin hồi

hương, Quỳnh Như đã bực dọc kêu lên :

- Sao mà rắc rối quá vậy ! Tình thế này mà các ông còn bày đặt ra đủ thứ chuyện để làm khó dễ đồng hương. Việt cộng đã tới bên đít rồi mà các ông cứ quen thói nhẩn nha.

Ông Tổng lãnh sự ngơ ngẩn nhìn người phụ nữ trí thức trước mặt, không ngờ Quỳnh Như có thể nhắc tới một đôi chữ thô tục với ông. Lại còn cái giọng trách móc gay gắt kia nữa, trong lúc Quỳnh Như đang cần ông giúp đỡ. Ông Tổng lãnh sự cố dằn cơn giận, chậm rãi nói :

- Xin cô đừng nóng. Cái khó ở chỗ cô, xin lỗi, ở chỗ bà đã là công dân Mỹ. Bà phải được Bộ Ngoại giao Mỹ chấp thuận cho xuất cảnh, lúc đó Tòa Tổng lãnh sự chúng tôi mới có thể bắt đầu làm thủ tục gửi về Toà Đại sứ, rồi Tòa Đại sứ chuyển hồ sơ của bà về Sài gòn. Tôi xin đoan chắc rằng phần vụ của Tòa Tổng lãnh sự chúng tôi không có trở ngại nào, bà không thuộc thành phần người Việt có hoạt động chống chính phủ Việt Nam Cộng hòa ở đây, cơ quan an ninh không làm khó dễ gì bà cả. Nhưng liệu Bộ Ngoại giao Mỹ có cho công dân Mỹ qua Việt Nam vào lúc này không ? Trong lúc theo chỗ tôi biết, chính phủ Mỹ đang vận động xin ngân khoản để di tản công dân Mỹ khỏi Việt Nam, à quên,

khỏi Đông dương chứ. Tình hình Nam vang nguy ngập lắm, sợ không đứng được quá một tuần lễ nữa, chắc bà đã biết.

Quỳnh Như ngồi rũ, cúi đầu chết lặng không nói năng gì. Ông Tổng lãnh sự đã nguôi giận, nhỏ nhẹ nói :

- Nếu bà cho phép tôi xem bà như một đồng hương quen thân, thì tôi xin mạo muội thành thực khuyên bà đừng nên xin về. Tại sao lại về nước vào lúc này, trong lúc ai cũng muốn thoát khỏi Việt Nam qua đây. Không giấu gì bà, mấy ngày nay tôi đầu tắt mặt tối không kịp thở vì phải đi tìm mua nhà hộ cho mấy ông lớn ở Sài gòn. Nhiều ông đã mua được nhà ở miền Đông, nhưng một số thích mua nhà ở miền Tây vì khí hậu ở đây ấm hơn, người già khỏi lo bị cảm, suyễn, tê thấp. Tôi có đề nghị với họ là nên mua nhà ở miền Nam Califomia hơn là mua nhà ở vùng vịnh San Francisco, dưới đó khí hậu ấm áp và điều hòa hơn cả Sài gòn, giá nhà lại còn rẻ hơn trên này. Họ không chịu, vì Toà Tổng lãnh sự ở đây quen biết am hiểu thị trường địa ốc. À này, tôi mạo muội tò mò hỏi bà một đôi điều riêng tư có được không ạ ?

Quỳnh Như ngước lên. Nét mặt ông Tổng lãnh sự hết còn vẻ đáng ghét như hôm qua, như lúc nãy. Ngược lại, ông có vẻ như một người anh hiền hòa. Quỳnh Như cố

dằn xúc động nói :

- Cảm ơn ông. Xin ông Tổng lãnh sự cứ hỏi.

- Hình như ông nhà hiện đang kinh doanh trong ngành nhà cửa ? Ngành Real Estate.

Quỳnh Như cười dù má còn đẫm nước mắt :

- Không lớn đến độ ấy đâu. Dale chỉ mở một cửa hiệu nhỏ chuyên sửa chữa lặt vặt. Plumbing & Heating Systems, ông biết đấy. Làm ăn cò con qua ngày vậy thôi. Không phải là một công ty lớn như cỡ George Brasil Co.

- Không hề gì. Ông nhà là người Mỹ, bà là công dân Mỹ, tôi thấy ông bà có thể giúp cho chúng tôi việc này được. Ôi, không phải chuyện lớn lao hay khó khăn gì, nhưng cốt nhất là hai bên phải tin nhau, hợp tác giúp đỡ nhau cho qua quốc nạn này. Tôi xin trình bày vắn tắt : Các ông lớn ở Sài gòn, như bà biết, muốn mua nhà ở đây, đề phòng trường hợp… chỉ đề phòng thôi, chứ chưa chắc thời cuộc đã tuyệt vọng. Dĩ nhiên họ dư sức để pay-off chồng tiền một lần rồi lấy nhà ngay, khỏi lôi thôi vay mượn nhà băng. Nhưng mình ở Mỹ mình hiểu, đồng đô la ở đây kiếm không phải dễ, ăn tiêu phải tằn tiện để có đồng nào dư thì tìm cách đầu tư

sinh lời. Vứt cả trăm nghìn đô la để pay-off mua nhà là dại. Tội gì không vay tiền để mua nhà mà phải pay-off. Cái khó là các ông ấy chưa qua đây, chưa phải là công dân Mỹ thì ngân hàng nào chịu cho vay ! Mà có chịu thì họ cũng không dám minh danh đứng tên vay vào lúc này. Bọn báo chí Mỹ biết các ổng lo mua nhà trước để thủ, chúng nó sẽ làm rùm lên. Cho nên phải tìm giùm những người đáng tin đứng tên mua hộ nhà, đúng ra là vay tiền nhà băng mua hộ nhà, bù lại mấy ổng giúp vốn cho mình làm ăn, hợp nhau mở business. Không hiểu sao gặp bà tôi tin cậy ngay, nên mới mạo muội nói hết những chuyện tế nhị ấy ra. Bà nghĩ sao ?

Quỳnh Như hơi bực dọc, nhưng cũng cảm động vì ông Tổng lãnh sự mở lòng thành thực với mình. Nàng nói :

- Tôi e không giúp ông được, vì cả Dale lẫn tôi đều bết bát về chuyện kinh doanh. Cả cuộc đời chúng tôi, chúng tôi lo còn không xong thì còn mong lo gì cho ai được.

Ông Tổng lãnh sự cố nằn nì :

- Không. Ông bà khỏi bận lo gì hết. Mọi sự chúng tôi lo cả. Ông bà chỉ việc đứng tên.

Quỳnh Như lắc đầu :

- Nhà tôi tài tử lắm, không muốn dây dưa với bọn nhà băng. Anh ấy nhất quyết không làm nô lệ cho mấy ông chủ nhà băng, không xài credit card, không vay tiền mua xe. Anh ấy là một người Mỹ bất bình thường.

Ông lãnh sự chán nản ra mặt, nhưng cũng cố vớt vát :

- Ông bà cứ suy nghĩ cho kỹ. Số điện thoại của tôi đây, lúc nào tiện ông bà cứ gọi. Riêng chuyện bà, tôi khuyên bà nên làm như mọi người ở đây : Thay vì xin hồi hương, bà nên vận động mọi cách để đưa thân nhân qua đây. Bằng mọi cách. Càng sớm càng tốt, xin bà nhớ cho. Thời gian không chờ đợi chúng ta. Nha trang đã mất hôm qua, bà biết không ? Phạm nhân, quân phạm được thả khỏi nhà tù túa ra đốt phá, cướp bóc. Sáng nay lại có tin Cam ranh mất. Vẫn bấy nhiêu chuyện tái diễn : lớn chạy trước, nhỏ chạy sau. Chúng ta may mắn, đang ở cái đích mọi người đang phải vất vả chen nhau chạy tới. Việc gì bà phải mất công chạy ngược về điểm khởi hành !

* * *

Ngày 3-4, tờ San Francisco Chronicle loan tin chính phủ Mỹ đã ra lệnh cho thân nhân của nhân viên Tòa Đại

sứ Mỹ tại Sài gòn phải hồi hương. Các chuyến bay chở họ bắt đầu hoạt động. Số người được di tản ra khỏi Việt Nam có thêm hai nghìn trẻ mồ côi Việt.

Hôm sau, một tai nạn hàng không làm chấn động dư luận Mỹ. Chiếc phi cơ khổng lồ Galaxy C-5A chở 243 cô nhi đầu tiên vừa cất cánh lên khỏi phi trường Tân sơn nhất đã lâm nạn. Hình ảnh xác chiếc phi cơ nằm tan nát trên ruộng lúa, quần áo xác trẻ con bị vung vãi tung tóe khắp mặt đất làm rúng động mọi người, như dấu hiệu nhắc nhở rằng cuộc di tản sắp tới không phải luôn luôn êm xuôi như mong ước. Mỗi ngày thêm một tin xấu. Phái bộ của tướng Wyand từ Sài gòn trở về đưa ra những kết luận bi quan lấp lửng về tình hình Việt Nam.

Ông yêu cầu quân viện khẩn cấp cho Việt Nam Cộng hòa, nhưng khi bị chất vấn là nếu khi nhận được số quân viện ấy, liệu Sài gòn có đứng được không, ông tướng trả lời : «May ra !» Báo chí được dịp bàn ra tán vào, phần lớn cho rằng phủi tay lúc này là đúng lúc.

Quỳnh Như không còn có thể nằm dí một chỗ theo dõi tình hình quê hương qua truyền hình và báo chí được nữa. Nàng biết nếu không đi đâu, không tìm cách phí sức thì đầu óc nàng sẽ điên loạn vì quá căng thẳng.

Bấy giờ nàng mới thấy lời khuyên của ông Tổng lãnh sự có lý. Thời gian không chờ đợi ai. Mỗi phút chậm trễ là một tai họa. Nàng thúc giục Dale tìm cách liên lạc với các bạn cũ ở Sài gòn để đưa gia đình sang Mỹ.

Dale bỏ hết công việc chạy khắp nơi, điện thoại lên thủ đô, điện thoại qua Sài gòn. Nhiều bạn bè hứa cuội. Nhiều người từ chối với những lý do không cần minh bạch. Chỉ có Bob Newsman là tận tình. Bob long trọng hứa với Dale là sẽ tìm cách đưa gia đình Quỳnh Như qua Mỹ. Bob khoe có làm quen với nhiều bạn làm việc cho cơ quan CIA ở Sài gòn. Lúc nào tình hình thật sự nguy ngập không thể không rời khỏi Việt Nam được, chính Bob sẽ đích thân lo đưa gia đình Quỳnh Như ra khỏi Sài gòn với Bob. Qua điện thoại, Bob giở giọng triết lý :

- Như mày biết, thất bại nào cũng mồ côi cả. Bây giờ họ bắt đầu đổ lỗi cho nhau, ở bên đó mà nghe thiên hạ tuyên bố thế này thế nọ không đúng đâu. Phải ở đây mới biết tình hình thực sự ra sao. Bên CIA họ bảo hy vọng Pháp sẽ đứng ra dàn xếp cho một giải pháp chính trị. Chưa biết kết quả ra sao. Tao đang ở chung phòng với một thằng làm phân tích gia tình báo, tay này trẻ mà khá lắm. Cái gì nó cũng biết. Mày nói với Quỳnh Như nên yên tâm. Tao sẽ lo mọi chuyện, nếu cần !

Chương 145

Đúng như lời thư Quỳnh Trang viết cho em, cảnh nhà ông bà Thanh Tuyến mấy tuần nay đông đúc, ồn ào mà buồn bã. Nếp sống bình lặng bị xáo trộn, cả chủ lẫn khách đều không vui mặc dù hai gia đình là thông gia với nhau, thân thiết đi lại với nhau từ nhiều năm qua.

Cảnh vồn vã mừng rỡ chỉ kéo dài được hai hôm đầu. Hai người mẹ ôm chầm lấy nhau mà khóc. Một người lo cho số phận hai đứa con trai lính. Một người lo cho rể. Khóc chán, họ dẫn nhau ra ngồi riêng tâm sự. Bà Văn được dịp kể lại cuộc chạy trốn tuy chưa đến nỗi vất vả như bây giờ nhưng cũng đầy gian nan. Đau đớn nhất đối với bà là một lần nữa, gia đình lại phải đành đoạn di cư. Bỏ Huế vào Qui nhơn được mấy năm, làm ăn bắt đầu ổn định, hàng xóm láng giềng bắt đầu đông thì lại phải bỏ đi. Lần này dứt khoát vào lập nghiệp hẳn ở Sài gòn. Bà Văn thút thít tâm sự với bà bạn già :

- Hồi đó anh chị tính một lần như vậy mà lại gọn. Tôi nghe lời con Quế, nghĩ mình ít vốn vào Sài gòn làm sao cạnh tranh được với người ta, nên mới chọn Qui nhơn. Bây giờ lại phải vào đây. Liệu sống được ở đây không chị ?

Bà Thanh Tuyến trả lời ỡm ờ, giọng kẻ cả :

- Ối, hơi đâu mà chị lo. Ở đâu mà không sống được. Người đông, của hiếm, ai có vốn lanh lẹ thì năm mười năm cũng gây dựng được một cửa hiệu nho nhỏ như tiệm trà này, ít vốn thì thiếu gì cách xoay xở, bán cà phê ở bến xe đò này, buôn rau cải ở chợ Cầu Ông Lãnh này. Hay là nếu chị và các cháu không ngại khó ngại khổ, thì cũng có thể buôn bán cả ở chợ cá Trần Quốc Toản gần xịt đây thôi. Chị rảnh, bảo cháu Trang nó dẫn ra đó xem cho biết. Nghề bán cá cực nhọc hôi hám, nhưng kiếm được khá lắm.

Bà Văn lo âu hỏi :

- Còn nghề buôn bán đồ Mỹ ra sao hở chị ?

- Ờ, ở đây có chợ đồ Mỹ ở đường Nguyễn Thông, nhưng cao vốn lắm. Sang một cái sạp hẹp cũng phải tốn cả bạc triệu. Nhưng chị mới vào, yên tâm nghỉ ngơi ít lâu rồi hãy tính, vội gì.

- Ngành phát hành băng nhạc của anh chị ra sao, tôi nghe con Quế bảo khá lắm, phải không ?

- Cũng tàm tạm chị ơi. Chị thấy đấy, ông nhà tôi phải đi suốt ngày vì cái nghề đó mới xem tưởng dễ, vào rồi mới thấy gian nan vô chừng. Cái giống nghệ sĩ ấy mà,

nay rày mai kia không biết đâu mà chiều cho họ vừa lòng. Mời một ả ca sĩ đi thu thanh mất công hơn triệu công chúa về làm dâu. Lại thêm mấy cậu nhạc công nữa. Nhiều cuốn băng phát hành bán chạy như tôm tươi, tưởng lời khá. Tới lúc tới tính sổ thu chi, mới thấy bị lỗ nặng. Tiền chi cho ca sĩ ban nhạc cao quá, bán bao nhiêu cũng không lấy được vốn.

Bà Văn lặng người vì lo, ngồi thở dài. Một lúc sau bà e dè hỏi bà Thanh Tuyến :

- Liệu cháu Quế nó học nghề buôn bán trà cà phê của cháu Trang được không chị ?

- Ối, tôi can chị. Chỗ thân tình, tôi nói thật với chị là cái nghề đó hết thời rồi. Hồi còn thông đường, buôn trà Blao, cà phê Buôn mê thuột còn kiếm được chút đỉnh đủ sống, như là mình lấy công làm lời. Bây giờ đường 23 tắt, Buôn mê thuột mất, đường lên Blao bữa mở bữa đóng, giá trà cà phê ở đây tăng vọt từng ngày mà không có hàng để bán. Bán được thấy lời nhiều mà thật ra là lỗ. Mình bán một ký trà, đem tiền đi mua lại không được nửa ký.

Bà Văn vốn không quen việc mua bán, lại bị bà sui uy hiếp tinh thần, nên suốt ngày mặt mày bần thần không ăn uống gì được.

Đã vậy, ngoài hai đứa con trai mất tích, bà còn khổ sở vì hai đứa con gái. Nam dẫn con về nhà chồng trong trường hợp bất đắc dĩ, nên nàng có vẻ như bất cần, để mặc mọi sự tới đâu hay đó, không cố gắng làm vừa lòng nhà chồng. Nam khỏi bận tâm đối với Quỳnh Trang vì hai người là bạn học cũ, Quỳnh Trang lại thường ra Qui nhơn thăm nom gia đình Ngữ và mua hàng. Nếu khôn ngoan như mọi nàng dâu bình thường, đây là cơ hội quý giá để Nam làm hòa với gia đình chồng, làm hòa với bà Thanh Tuyến, để mở đường cho con về phía nội. Nàng không có quyền cấm cản con Thúy tìm về phía gia đình cha. Nam cũng biết vậy. Nhưng có một cái gì đó lơ lửng, không phải là ác cảm, không phải là thành kiến, nhưng cái gì đó mơ hồ cứ ngăn Nam lại, cứ buộc Nam xa cách với gia đình Tường. Bà Thanh Tuyến đủ tinh nhạy nhận ra rằng nàng đâu thiếu thiện chí hòa hợp. Bà bất mãn lắm, bất mãn nhưng cố giấu không để lộ ra mặt. Dù sao bà vẫn thấy con trai bà có lỗi với Nam, cuộc đời người con gái này dở dang cũng do phần lỗi của Tường. Nếu Nam chỉ tỏ ra một chút thiện chí, bà sẵn sàng yêu thương nàng dâu, sẵn sàng mở lời đề nghị Nam đưa con về ở hẳn trong nhà bà. Trong lúc đó, Nam lại cố né tránh, không để cho có dịp chỉ có hai người với nhau. Những dịp hiếm hoi để mẹ chồng nàng dâu có thể nói chuyện thân mật với nhau được đều do tính vui vẻ

hồn nhiên của con Thúy. Con bé lên mười sống tự nhiên ở hiệu trà như đã sống ở nhà ngoại. Nó trêu cả bà nội, bắt bà nội kể chuyện của các cô ca sĩ nó thích. Nó dẫn mẹ lên nhà trên cho nội sai bảo, dẫn nội xuống bếp xem mẹ đi chợ về. Mẹ chồng nàng dâu cố gắng cười nói tự nhiên trước mặt con Thúy, nhưng khi vắng nó, quan hệ giữa họ lại lạnh nhạt như cũ. Bà Văn quan sát con, chỉ sợ Nam trở chứng làm phiền lòng gia đình đã cho gia đình bà ăn nhờ ở đậu. Bà hồi hộp chờ đợi những đổ vỡ. Bà biết nếu ở chung một thời gian lâu dài, thế nào cũng xảy ra những điều đau lòng. Bà than thân trách phận, tủi thân rầu rĩ vì đột nhiên bao nhiêu tai họa cùng ập tới, bà cố hy vọng nhưng chỉ thấy tương lai mù mịt.

Quế làm phiền mẹ theo một lối khác. Từ hôm vào Sài gòn, Quế thường vắng nhà. Quế lấy cớ là đi quanh để thăm hỏi việc buôn bán làm ăn, tìm một căn nhà thuận lợi cho gia đình. Bà Văn biết con nói dối. Sáng nào ông Tân cũng đem Honda tới chở Quế đi, và tối mới chở Quế về.

Ông Tân trước là sĩ quan Địa phương quân, bị thương được giải ngũ và nhân dịp thương phế binh hợp lực với nhau đòi quyền lợi, viên trung úy thương binh giải ngũ này chiếm đất công cất được một số nhà bằng vật liệu nhẹ, rồi bán lại cho người khác. Được một số vốn

kha khá, ông chuyển sang trung gian buôn bán đồ quân sự phế thải, nhất là xe hơi cũ. Dịch vụ này khá hơn vụ chiếm đất nhiều. Những chiếc Jeep đấu giá được với giá rẻ mạt được kéo về gara và một tuần sau, trở thành chiếc Jeep dân sự mới toanh với tất cả máy móc và phụ tùng lấy từ kho Quân cụ ra. Ông mau chóng trở thành một tay ăn chơi hào hoa của Qui nhơn. Tuy đã trên bốn mươi, một lần góa vợ, và một lần ly dị, thêm ba đứa con tuổi 16, 14, và 8, nhưng mới gặp người ta tưởng ông chỉ độ ngoài ba mươi. Ông Tân theo đuổi Quế từ tháng 10 năm ngoái, trước đôi mắt lo lắng của bà Văn.

Vụ di chuyển êm thắm cả gia đình bà Văn vào Sài gòn phần lớn do tài xoay xở của ông Tân. Các con của ông, ông đã gửi cho một bà chị ở Sài gòn nuôi dưỡng chăm sóc từ lâu. Ông được rảnh tay để lo làm tiền, một số thì quăng qua cửa sổ qua các canh bạc, và ăn nhậu, một số thì gửi cho chị phủ phê để bà này lo cho các con ông. Ông chu toàn trách nhiệm gia đình và trách nhiệm đối với thân xác ông. Bây giờ ông muốn nhận thêm một trách nhiệm mới : ông muốn cưới Quế làm vợ.

Ngoài chênh lệch tuổi tác, thật tình mà nói, bà Văn không tìm được lý do nào khác để rầy la Quế. Bà thấy ông Tân lanh quá, bà ngại. Theo kinh nghiệm của bà, những người quảng giao như ông Tân luôn luôn thành

công về mặt kinh doanh, nhưng khó trở thành một người chồng gương mẫu. Ba đứa con bà đều có cuộc đời dở dang, bà không muốn đứa con thứ tư của bà lấy phải một người chồng xấu.

Một đêm Quế về khuya, vừa đẩy cửa vào nhà mặt mày còn hân hoan rạng rỡ Quế đã gặp phải đôi mắt oán trách của mẹ. Bà Văn dẫn Quế ra trước đường rầy la con cho gia đình chủ nhà khỏi nghe thấy.

- Má không muốn con đi chơi về khuya với ông ấy nữa. Dù gì gia đình mình cũng là gia đình gia giáo.

Quế bực dọc cắt lời mẹ :

- Má quên năm nay con đã ba mươi hai tuổi đầu rồi sao ? Con đâu còn là đứa con nít đâu mà má phải căn dặn.

- Mày lớn nhưng mày còn dại lắm. Trên ba mươi mà mày chưa phân biệt được kẻ tốt người xấu.

Quế to tiếng :

- Má bất công lắm. Tại sao người ta có lòng tốt lo hết cho gia đình mình vào đây, má không thốt được một tiếng cảm ơn cho mát lòng mát dạ người ta, bây giờ má còn bảo người ta là kẻ xấu. Xấu chỗ nào ?

- Nó sờ sờ ra đó, mày mù mới không thấy. Hai đời vợ, ba đứa con bỏ bê không chăm sóc, tiền bạc là của phi nghĩa, mày tưởng cái giàu đó bền vững lắm hay sao mà nhắm mắt nhắm mũi xông vô. Mày cứ đi sớm về khuya với nó cho lắm có ngày mang cái bụng chửa về bắt tao nuôi, tao cắm đầu nhìn xuống không dám nhìn ai nữa.

Quế tức quá, bật khóc rồi hét to :

- Sao hồi chị Nam chửa hoang má không xấu hổ. Cả đời con lo cho gia đình, bây giờ trên ba mươi tuổi má cùng phải cho con lấy chồng, có con, chứ bắt con làm mọi nuôi mọi người cả đời hay sao. Má bất công với con vừa vừa thôi… Má…

Quế nghẹn lời không nói tiếp được. Bà Văn cũng khóc. Hai mẹ con đứng dưới cột đèn đường Lý Thái Tổ khóc lặng lẽ hồi lâu. Ánh đèn đường trắng bệch chiếu lên hai người, hai cái bóng thu tròn quanh chân họ. Bà Văn tiến lại gần con, ôm vai Quế hạ giọng nói :

- Má thương con mới lo sợ con khổ. Má thương các con đồng đều, đứa nào bất hạnh thì má lo cho nó hơn những đứa mạnh khỏe, chứ có phải bất công đâu. Con không hiểu má, nên vuột miệng nói những câu đau lòng.

Quế khóc to hơn, hai mẹ con ôm nhau khóc dưới ánh đèn đường trên đường phố vắng. Họ cảm thấy khổ sở, cô đơn hơn lúc nào hết. Quế dụi má vào vai áo mẹ chùi nước mắt, run run nói :

- Con xin lỗi má. Má tin ở con. Con không dại dột đâu. Con tin là anh Tân thành thật với con.

Bà Văn thở dài, rồi nói :

- Má cũng chỉ mong có vậy. Sao đời má cứ lo cứ khổ hoài, không bao giờ dứt. Cầu Trời Phật cho thằng Ngữ thằng Lãng được tai qua nạn khỏi. Mình ơi, mình rán phù hộ các con.

Giọng cầu khẩn của bà Văn khan đi, lạc trong gió khuya.

* * *

Hôm sau, Quế bắt đầu lo đi tìm thuê nhà. Nàng trở về lại với thực tế, bắt đầu nhận ra được cái phiền toái phức tạp của đời sống chung tạm bợ.

Từ ngày gia đình bà Văn vào Sài gòn, Quỳnh Trang dọn đồ đạc của mình và con qua ở chung với mẹ, nhường cái phòng chật cho mẹ chồng, Nam, Quế và cháu Thúy. Phòng chỉ có một cái giường, Nam ra chợ

trời mua thêm hai cái ghế bố. Vẫn không đủ chỗ. Quế thường vắng nhà, tối về đem chiếu trải trên nền phòng trước để ngủ, sáng phải dậy sớm thu dọn hết mền mùng trước khi mọi người thức dậy. Ông Thanh Tuyến thấy chật chội tình nguyện ở lại đêm trên trung tâm thu băng nhường phòng cho gia đình bà Văn. Hai mẹ con Nam lại dời qua phòng ông Thanh Tuyến. Phòng này bày biện sang trọng tươm tất nhất nhà, Nam ngại con phá phách đồ đạc của ông nội nên chỉ đến lúc cần chỗ ngủ mới mở cửa phòng ông Thanh Tuyến mà vào, suốt ngày lẩn quẩn bên ngoài.

Bà Văn thì cũng thơ thẩn như người lạc, ngoài hai buổi làm bếp không biết làm gì khác, đi ra đi vô không yên. Có lúc bà đi ra đường đi dọc theo phố Lý Thái Tổ, nhưng bà không dám đi xa. Giới hạn của bà là hai đầu đường Lý Thái Tổ, một đầu là chợ cá Trần Quốc Toản, một đầu là bến xe buýt Ngã bảy. Đoạn đường đó phố xá xây cất luộm thuộm xấu xí, cảnh mua bán hỗn độn ồn ào chẳng khác gì Qui nhơn.

Phần bà Thanh Tuyến thì càng ngày càng tỏ ra khó chịu, cau có. Chẳng những bà không cố gắng vồn vã thân thiện như thời gian đầu, bà còn muốn cho mọi người thấy là bà khó chịu với cảnh sống chung đụng. Mặt bà lúc nào cũng đăm đăm. Quỳnh Trang khổ sở lo

âu thường xuyên, cứ sợ hai bà mẹ giận dỗi nhau. Nàng muốn gia đình chồng mau tìm được chỗ dọn ra ở riêng, nhưng không dám mở miệng thúc giục Quế. Trang ở thế kẹt thì bà Thanh Tuyến phải nói.

Giở tờ Chính Luận ông Thanh Tuyến mang về, bà Thanh Tuyến nói với bà Văn :

- Chị, báo bữa nay nói Phan rang, Phan thiết bắt đầu loạn rồi. Như vậy là miền Trung coi như mất. Chị với các cháu phải tính chuyện làm ăn lâu dài ở đây thôi.

- Dạ, tôi cũng biết chứ.

- Tờ Chính Luận nó sống bằng quảng cáo. Mục rao vặt có đăng nhiều chỗ bán nhà, thuê nhà, Chị đọc chưa ? Nhà ở bên Khánh hội độ này cùng dễ thuê. Có mấy chỗ họ rao trên báo đây này.

Bà Văn bị bắt buộc phải quan tâm vồn vã :

- Thật hở chị ! Chị cho tôi mượn tờ báo để cháu Quế nó đi hỏi liền, chậm chân sợ có người thuê mất.

Những lúc không có mặt Quỳnh Trang, bà Văn tiến công xa hơn, mạnh hơn. Biết Quỳnh Trang bỏ tiền đi chợ mua thức ăn cho cả hai gia đình, bà Thanh Tuyến nói với bà sui :

- Độ này người chạy loạn khắp nơi đổ về Sài gòn, đồ ăn thức uống mắc mỏ dễ sợ. Chị biết không, hồi trước con Trang đi chợ chừng 500 bạc thịt cá mua về ê hề. Bây giờ tốn mỗi ngày cả bạc nghìn mà bữa cơm không có gì cả. Chị vào đây mà ăn uống sơ sài, tôi thật xấu hổ. Tôi bảo con Trang đừng sợ tốn kém, cứ đi chợ mỗi bữa 1500 cho đủ.

Bà Văn phụ họa lấy lệ :

- Dạ. Tôi cũng thấy giá cả ở đây cao hơn ngoài Qui nhơn. Ngày mai Chị để tôi với con Nam đi chợ cho biết giá cả trong này. Giá một bao Nàng Hương trong này bao nhiêu hở chị ?

- Ấy, chị có nhắc tôi mới nhớ. Bao gạo 20 ký mới mua đầu tuần đã gần hết rồi, để tôi dặn con Trang mua thêm bao khác.

Cứ thế, dần dần bà Văn ở vào thế phòng vệ, phải luôn luôn giữ ý, tránh không đụng chạm tới đồ đạc trong nhà. Bà đi mua thêm đồ dùng, thức ăn, tiêu muối, giấy đi cầu, mua xong phải tìm dịp để thông báo cho bà sui biết là mình đã mua những thứ đó, thứ đó. Giờ rảnh, bà dẫn con Thúy đi phố, lang thang đến những chỗ xa hơn, cốt giết thì giờ. Nam cũng theo con và mẹ. Gia đình bà Văn có được nơi tạm trú nhưng thật ra là dân vô gia cư,

lầm lũi lang thang giữa Sài gòn mà nhớ tiếc thời Huế xa, thời Qui nhơn vừa mất.

* * *

Ông Thanh Tuyến về thăm nhà vào buổi cơm trưa để được gặp đủ mọi người. Nam cảm thấy gần gũi thoải mái với cha chồng hơn mẹ chồng. Lâu ngày gặp lại ông Thanh Tuyến, Nam kinh ngạc vô cùng. Nàng cứ tưởng ông vẫn là một ông già tàn phế bệnh hoạn chán đời như thuở nào. Không. Ông đã đổi khác quá nhiều. Ông trẻ trung, cười nói luôn miệng, cách ăn mặc hơi đỏm dáng so với tuổi tác của ông. Nghề kinh doanh của ông lại giúp cho ông biết thêm được tâm tình nếp sống của giới nghệ sĩ trẻ. Nam thấy cha chồng cởi mở, cấp tiến, cái gì cũng biết, khác hẳn vẻ mặt đăm đăm của mẹ chồng.

Có hôm ông Thanh Tuyến đi Honda về nhà. Có hôm ông được Diễm chở về đường Lý Thái Tổ bằng chiếc Simca của Diễm. Gặp lại Diễm cũng là một kinh ngạc lớn khác đối với Nam.

Nam được nghe Quỳnh Trang kể những đổi thay của Diễm, nhưng nàng không ngờ Diễm đổi thay nhiều đến thế. Mỗi lần Quỳnh Trang ra Qui nhơn kể chuyện Diễm, Nam vẫn mỉm cười quan sát nét mặt chị dâu, chú ý đến cái giọng kể tức tối ghen tuông của người bạn học cũ.

Nàng nghe mà không mấy tin, cho rằng Quỳnh Trang cố ý thêm thắt để nói xấu Diễm. Gặp Diễm, Nam mới thấy Quỳnh Trang kể đúng. Diễm đã đổi lốt. Nam không nhận ra được cái cô Diễm Ga ngày xưa trong người phụ nữ mặc áo dài thêu, chân đi giầy cao gót, thong thả mở cửa chiếc Simca trắng bước xuống hè phố, đưa tay vén lại mái tóc uốn kỹ, sửa lại cái kính mát hiệu L'Amy Ý đại lợi, vuốt lại tà áo sau chiếc áo dài, rồi mới khoan thai chậm rãi bước về phía hiệu trà, quai da chiếc xách tay khoác lên một bờ vai tròn đầy.

Buổi chiều hôm trước gia đình bà Văn tới Sài gòn, thì trưa hôm sau Diễm đã đến thăm. Trong tiệm trà, đồ đạc còn bừa bãi, những hộp các- tông đủ cỡ chất đống ở góc nhà. Sắc diện mọi người vẫn còn dấu vết của bốn ngày đi đường, quần áo ai nấy đều còn xốc xếch dơ dáy, nếu mặc được quần áo sạch thì do vừa lôi trong những thùng giấy ra nên cái nào cùng nhăn nhúm đến thảm hại. Thấy Diễm ăn mặc sang trọng quá, Nam bị mặc cảm, phần nào tủi thân.

Mới ngày nào Diễm còn là một cô bé nhà nghèo lớn lên trong một gia đình thiếu nề nếp, cha mẹ đều ít học, nên hồi đó Diễm vẫn xem gia đình ông Văn là mẫu mực lý tưởng. Cách cư xử, ăn nói của Diễm đối với Nam đều một mực kính trọng, khiêm nhượng. Nam

nhớ có lần xuống chơi với Quế, Diễm cứ săm soi thỏi son Elizabeth Arden mà một bữa cao hứng bất thường, Tường mua tặng Nam. Diễm cứ ngồi mân mê thỏi son, say sưa ngắm mấy chữ bay bướm của nhãn hiệu hãng mỹ phẩm không chán. Nam không thạo việc trang điểm nhưng hôm đó, nàng cũng làm tài khôn giảng giải cách tô son, đánh phấn cho Diễm. Diễm ngồi yên ngửa mặt lên cho Nam tô son, sau đó di di đầu thỏi son lên ngón tay xoa nhẹ lên hai gò má nóng của Diễm. Diễm sung sướng ngắm mình trong gương, nhưng lại buồn rầu than:

- Da em màu hồng quân, đánh phấn khó quá chị. Em thấy bọn con nhà giàu khỏi phải làm gì cả nên da mặt da tay trắng như sữa, em mơ được như tụi nó. Mơ có bàn tay như bàn tay con Quỳnh Như, có nước da mặt mịn như chị Quỳnh Trang. Chỉ tại nhà em nghèo…

Nam an ủi :

- Diễm đẹp hơn con Như nhiều. Da hồng quân mới là lý tưởng. Phấn cùng có nhiều loại, có loại dành riêng cho da hồng quân. Chị không thạo lắm, nhưng em hỏi Quỳnh Như chắc nó biết. À, tại sao em lại uốn tóc.

- Em xin mãi mạ mới cho em tiền đi uốn tóc đấy. Được không chị ?

- Chị thấy em để tóc dài rồi chải tém ra sau như xưa nay hay hơn. Đầu em tròn, em rẽ ngôi giữa vén tóc lên trên vành tai, để lộ hai vành tai hồng đẹp chứ, sao lại uốn tóc che nó đi…

Hồi đó, cô bé Diễm nhất định không nghe ý kiến của Nam, bảo để tóc kẹp là dấu hiệu của nghèo khó thiếu thốn, uốn tóc mới là hợp thời, văn minh. So cô bé nhà nghèo lúc đó và cô xướng ngôn đài phát thanh kiêm quản lý trung tâm phát hành băng nhạc bây giờ, thật một trời một vực. Nam cảm thấy nhột nhạt mất tự nhiên trước Diễm, hai tay cứ vuốt vuốt lên cái áo vải soie nhăn nhúm.

Quỳnh Trang lấy cớ bận việc bỏ đi. Ông Thanh Tuyến nhìn qua những dĩa thức ăn đã bày sẵn trên bàn, bảo Nam đi đổ thêm một dĩa trứng rán.

Sự ân cần của ông Thanh Tuyến đối với Diễm càng làm cho Nam thêm khó chịu. Vị trí của Diễm đã đổi khác, Nam biết. Diễm đã trở thành cột trụ trong công cuộc kinh doanh phát đạt của ông Thanh Tuyến, là người hùn hạp cộng tác hữu hiệu của ông nên ông phải nể. Nhưng Diễm không phải là người xa lạ. Diễm đã từng tới chơi với con gái ông, ông đã chứng kiến cô bé Diễm lớn lên, tường tận thấy Diễm thay đổi. Sự săn đón ân cần đối với ông bây giờ là tự nhiên, nhưng với Nam,

nàng thấy kỳ dị, bất thường.

Diễm nói ngay trước khi ngồi vào bàn ăn :

- Cháu quá bận chỉ ở đây được một tiếng đồng hồ rồi phải qua đài Mẹ Việt Nam thu âm. Sau đó lại phải xuống nhà in lấy bìa cuốn băng Thanh Lan. Bác đã có tin gì của Lãng với anh Ngữ chưa ?

Bà Văn buồn rầu lắc đầu. Nam quan sát nét mặt Diễm khi nàng hỏi tới Ngữ. Không có gì lạ. Ngược lại câu hỏi có vẻ chỉ hỏi để lấy lệ, không mấy quan tâm đến số phận Ngữ hay số phận Lãng.

Diễm không hỏi thêm chi tiết, nói qua chuyện nhà mình :

- Ba mạ con thật may mắn. Anh Ngọc ra trường lên làm việc tại Quân y viện Pleiku hai năm, vừa xin đổi được về Quân y viện Cộng Hòa một tháng thì Pleiku mất. Nếu không, chắc mạ con cũng mất ăn mất ngủ như bác.

Giọng bà Văn đầy khâm phục :

- Ngọc nó vận động làm sao mà giỏi vậy. Xin về Sài gòn đâu phải dễ.

- Anh ấy như công tử bột, làm được gì đâu, bác. Mọi sự đều do gia đình chị ấy lo cả. Gia đình chị ấy có tới mười tiệm thuốc Tây ở Sài gòn, Chợ lớn, năm ngoái mới mở thêm công ty nhập cảng Âu dược. Thần thế lớn lắm.

Bà Văn ngây thơ hỏi :

- Thế nó có giúp đỡ gì cho hai bác không ?

Diễm cười giọng kiêu hãnh :

- Sinh con trai chỉ mất con thôi bác. Ảnh chỉ lo thân ảnh mà thôi. Mọi sự con phải lo hết. Hôm nào rảnh, mời bác lại nhà ba mạ con cho biết.

Ông Thanh Tuyến góp lời :

- Phải đấy. Hôm nào Diễm đem xe tới chở bác Văn và con Nam con Quế qua Khánh hội thăm ông bà cụ. Cuối tuần rảnh, chiều thứ bảy hay chiều chủ nhật cũng được.

Diễm nghiêm mặt nói :

- Cuối tuần nay mình còn phải coi lại sổ sách các tiệm ở Đà nẵng và Huế. Họ chạy vào đây được cả, cháu có địa chỉ của họ. Mình rán đòi được chút nào hay chút nấy.

Cả bữa ăn trưa ngắn, dường như chỉ có Diễm nói, và nói tự nhiên thoải mái như là đang ăn cơm nhà. Quỳnh Trang giữ im lặng, Nam chỉ hỏi vài câu xã giao về ông Mân, về đứa con của Diễm. Diễm trả lời phớt qua.

Tối hôm đó, Quỳnh Trang tìm thêm được một đồng minh. Hai chị em thi nhau nói xấu Diễm đến quên ngủ.

* * *

Quế đã tìm được nhà để thuê. Một căn nhà nửa ngói nửa tôn trong một con hẻm khu lao động gần chợ Thị nghè. Người chị ông Tân cũng ở khu đó nhưng nhà mặt tiền đường Dương Công Trừng.

Khu lao động này nổi tiếng khó ở vì là sào huyệt của băng cướp Đầu Bò, do đó giá thuê nhà tương đối rẻ. Cả Quế lẫn ông Tân không hề biết chuyện đó. Bà chị ông Tân biết, nhưng thương ba đứa cháu đâm ra có ác cảm với người sắp giành mất cha của lũ trẻ mồ côi, nên để mặc cho Quế đặt cọc tiền, và định ngày dọn tới.

Quế bằng lòng với căn nhà này, dù thấy địa điểm sát hãng dệt là một điều bất tiện. Tiếng hàng trăm chiếc máy dệt chạy ngày đêm làm cho Quế có cảm tưởng như lúc nào trời cũng đang đổ cơn mưa dông. Quen buôn bán, Quế vịn ngay vào chuyện này để đòi bà chủ nhà hạ

tiền thuê. Bà chỉ giả vờ khó khăn, cuối cùng cũng chịu hạ giá. Quế tự đắc cho rằng mình nhanh trí lợi dụng nhà máy dệt để kéo phần lợi về mình. Quế không biết căn nhà tương đối tốt này không tìm được người thuê suốt ba tháng nay không phải do tiếng máy dệt, mà do hoạt động của băng Đầu Bò.

Từ khi biết gia đình bà Văn sắp dọn đi, bà Thanh Tuyến thay đổi hẳn cách cư xử với khách. Bà ân cần vồn vã với bà sui, hỏi thăm đêm qua ngủ có ngon không, món này nấu ăn có được không. Bà bàn tính cả tới chuyện hẹn thăm nhau vào mỗi cuối tuần, rủ nhau đi sở thú, rủ nhau về Lái thiêu mua trái cây v.v… không khí trong nhà tuy ồn ào nhưng không buồn bã nữa. Đồ đạc bừa bãi, đi ra đi vô đụng đầu nhau nhưng tuyệt nhiên không có cau mày cằn nhằn. Giữa khoảng thời gian thoải mái đó, bà Thanh Tuyến nhận được lá thư của Tường. Mọi sự lại đảo lộn.

Bà Thanh Tuyến run rẩy xúc động khi nhận ra đúng nét chữ của con. Mắt bà mờ đi, chữ nghĩa nhảy múa trước mắt bà. Bà lập cập chạy đi tìm kính lão, nhìn trước nhìn sau không có ai, bà mới giở lá thư ra đọc. Đọc một lần chưa đủ, bà đọc lại lần thứ hai, rồi lần nữa. Bà không tin được. Tường đang ở đâu đó rất gần bà. Tường hẹn chỉ ít lâu nữa sẽ về hẳn Sài gòn «để gần gũi săn sóc

thầy me». Bà mừng rỡ đến chảy nước mắt. Nhưng ngay sau đó cũng hoang mang lo sợ. Làm sao con bà sắp về được đây ? Chẳng lẽ… Bà giấu biệt không cho ai biết tới lá thư.

Ông Thanh Tuyến về thăm nhà và ăn trưa, có Diễm đi theo nên bà không tiện nói gì. Diễm tránh nói chuyện với Quỳnh Trang nhưng từ mấy hôm nay cứ ôm Nam mà tâm sự, làm cho Quỳnh Trang càng giận. Lúc Diễm nhắc đã tới giờ để chở ông Thanh Tuyến về trung tâm phát hành băng, bà Thanh Tuyến mới nói :

- Mình nán ở nhà tôi có việc cần bàn với mình một chút. Cháu Diễm cứ về trước, nửa giờ nữa bác trai sẽ lên.

Diễm đi rồi, Quỳnh Trang tra vấn Nam tò mò hỏi xem Diễm nói gì, nên không thấy có gì bất thường khi mẹ rủ cha qua cái quán cà phê bên cạnh. Bà Thanh Tuyến đưa thư Tường cho chồng đọc. Ông Thanh Tuyến đọc xong, ngồi thừ không nói gì. Bà hỏi :

- Mình nghĩ sao ? Nó đã về đây thật hay nói vậy cho mình yên tâm.

Ông Thanh Tuyến suy nghĩ một lúc, buồn rầu nói :

- Thật đấy. Tình hình này thế nào họ cũng vào tới đây. Không sớm thì muộn. Tôi lo lắm. Tiền bạc các chỗ miền Trung đều mất cả. Chủ hiệu sách chạy được vào đây, gặp họ đòi nợ họ không chịu trả. Trước sau gì Sài gòn cùng mất, nếu…

- Không chặn họ được hay sao ?

- Thì hiện nay ông Thiệu cho lập phòng tuyến chặn họ ngoài Phan rang đấy. Nhưng tinh thần sa sút như vậy thì đánh đá gì. Họ kéo vào đây, bao vây Sài gòn mà nã trọng pháo vào, thì máu chảy thành sông. Con Diễm nói bên đài Mẹ Việt Nam, cố vấn Mỹ đã lập danh sách nhân viên và gia đình để chuẩn bị bốc họ ra Phú quốc trước, nếu yên thì về nếu… nếu… thì đi Mỹ luôn. Nó đã ghi tên cả ông bà bên đó, và ghi giùm cả gia đình thằng bác sĩ Ngọc. Nó nói người nào có thân nhân hiện ở Mỹ cũng có quyền xin di tản. Tôi nghĩ vợ chồng con Quỳnh Như…

Bà Thanh Tuyến cắt lời chồng :

- Bộ mình tính đi Mỹ sao ? Con nó sắp về mà mình bỏ đi à ? Còn con Trang nữa. Nó phải chờ tin thằng Ngữ.

Ông Thanh Tuyến cụt hứng, ngồi im trước ly cà phê đã hết bốc khói. Che giấu bối rối, ông rút bao 555 ra hút. Bà Thanh Tuyến không chịu được khói thuốc lá phà vào mặt bà, ho sặc sụa. Nhưng bà không còn tâm trí nghĩ tới chuyện trách chồng hút thuốc quá nhiều. Bà lo lắng hỏi ông :

- Có nên cho con Nam biết không ?

- Phải cho nó biết chứ. Không nó lại trách.

- Tôi thấy nó không còn thương thằng Tường nữa, cho nó biết ích gì.

- Sao bà biết nó hết thương thằng Tường. Dù sao, cũng phải cho nó biết. Lỡ thằng Tường về được đây, con nó lại trách tại sao mình giấu con Nam.

- Ông cầm thư đưa cho nó đi. Gặp tôi, nó cố ý tránh tránh thế nào, khó chịu lắm.

Ông Thanh Tuyến tỏ vẻ ngại. Ông nói :

- Tiện nhất là bà đưa cho con Trang chuyển lại. Mọi sự sao rắc rối quá. Tôi tưởng đã tới hồi yên tâm làm ăn…

Chương 146

Mỗi ngày một ít, Nam khám phá thấy một cô Diễm khác, một cô Diễm không còn được như cô người mẫu trong bức tranh Ngô vẽ và Ngữ xin về hồi Tết Mậu Thân. Cô Diễm đó tóc thề mặc áo lụa tím cổ tròn, mắt mở lớn, ánh mắt kinh ngạc tò mò nhìn về tương lai nhưng cũng phảng phất vẻ lo âu, như vừa khao khát thay đổi mà lại vừa ngại sẽ gặp những điều đau lòng. Ngô vẽ bằng sơn dầu, miết mỏng lớp sơn thật mịn lên vải tranh, màu nào dù nóng hay lạnh cũng pha trắng nên đâu đâu cũng ửng lên một thứ ánh sáng lấp lửng kín đáo. Mầu biếc phía sau lưng Diễm, màu da mặt Diễm, màu tím áo Diễm, đều ửng sáng như thế. So với những bức tối tăm khác của Ngô, bức chân dung này là nụ cười hiếm hoi của Ngô, là thoáng hạnh phúc đơn giản của Ngô trước khi họa sĩ bị cuốn vào một cơn lốc lạ lẫm và kéo dài chưa biết tới lúc nào. Cô Diễm Nam khám phá cũng không giống với người thiếu phụ ăn mặc đài các hơi diêm dúa một chút, người nữ xướng ngôn quen với lối văn hoa và nũng nịu giả vờ đang là thần tượng của nhiều anh lính ở các tiền đồn, cũng như đang là thứ ma túy nguy hiểm cho «các bạn nghe đài» Mẹ Việt Nam. Cô Diễm Nam tìm thấy chín chắn hơn cô Diễm Ga thời Huế, và thực hơn cô Diễm Sài gòn. Mỗi ngày

Diễm vẫn tìm cớ đến hiệu trà chuyện vãn. Nam tưởng Diễm phải giao tiếp thường xuyên với ông Thanh Tuyến để giải quyết việc làm ăn bị thua lỗ vì mất miền Trung, nhưng về sau, Nam hiểu Diễm đến chỉ cốt nói chuyện với Nam, để cốt theo dõi tin tức Ngữ. Diễm không dám hỏi ai khác ngoài Nam. Biết được như vậy, Nam hết ác cảm với Diễm. Nam đâm ra thương hại Diễm, quý mến Diễm. Dường như lâu lắm Diễm không gặp được ai để tâm sự hết lòng mình, nên gặp Nam, Diễm phải nói hết một lần cho thỏa. Thường thường Diễm lái xe đưa Nam và cháu Thúy đi chơi đâu đó, hoặc bến tầu hoặc sở thú, trong lúc con Thúy mải mê với những thứ lạ mắt thì hai chị em mải mê tâm sự. Diễm nói :

- Tình hình càng ngày càng nguy, có thể em phải đi. Em sợ lắm. Đài Mẹ Việt Nam do Mỹ thành lập để tuyên truyền địch vận hướng về phía bên kia, họ về đây chắc chắn em không được yên. Nghe các tin đồn, em hãi hùng. Vụ Mậu Thân, chị nhớ không ? Em không ở lại được. Em không gặp lại anh Ngữ được. Mà biết anh ấy còn sống không ? Tuy hòa đã mất, một số người di tản theo quốc lộ 7 đã tới Tuy hòa. Nghe nói số bị chết dọc đường nhiều lắm. Em sợ.

Nam cũng lo cho anh, nhưng cố an ủi :

- Chị nghĩ không việc gì đâu. Chị vẫn tin là ba chị luôn luôn theo các con để phù hộ các con. Thế nào anh Ngữ và thằng Lãng cũng về được.

- Anh ấy về được, nhưng em đã đi rồi. Em nóng ruột, mong tin anh ấy từng ngày.

Nam hỏi :

- Sao hồi đó Diễm đi lấy chồng ?

Diễm khựng lại, lí nhí những tiếng mơ hồ Nam không nghe rõ, rồi nói :

- Hồi đó con Như cũng hỏi em như chị hỏi. Em nhớ hai đứa em có tâm sự với nhau trước ngày cưới. Nó lén chuyển mấy lá thư của anh Ngữ cho em. Như đã hỏi em vì sao không lấy anh Ngữ. Em không nhớ rõ đã trả lời như thế nào. Có lẽ đại khái em nói Như không hiểu em được. Như sinh ra trong nhung lụa, còn gia đình em, chị biết rồi. Nhiều bữa ăn em nuốt miếng cơm không vô vì ba mạ cứ cằn nhằn kình cãi nhau hoài về chuyện tiền nong. Em không muốn con cái em phải khổ phải nhục như em vì nghèo đói.

Nam thở dài, nói :

- Kể ra Diễm nghĩ vậy cũng phải.

Giọng Diễm hăng hái hơn trước, tự tin hơn trước :

- Em đã nghĩ như vậy nên mới lấy anh Mân. Em muốn bỏ Huế, muốn vào Sài gòn, muốn có thật nhiều tiền. Những gì em mơ ước, bây giờ em có đủ. Nhưng bây giờ em lại thấy không phải em chỉ mơ ước có bấy nhiêu. Nói đúng ra, trong thâm tâm em mơ ước chuyện khác. Lấy chồng xong, em ngờ ngợ cảm thấy có gì bất ổn. Em ngờ là mình tính lầm, nhưng chỉ ngờ vậy thôi, chưa thấy rõ như bây giờ. Cảnh gia đình em…

Nam cắt lời Diễm, hỏi :

- Diễm có hạnh phúc không ?

Diễm bị hỏi bất ngờ, lúng túng không biết phải trả lời thế nào. Nam lại hỏi :

- Chị nghe Quỳnh Trang nói ông Mân tính tình lăng nhăng lắm, cặp hết cô này tới cô khác. Giới ca nhạc bầu ảnh là «người chịu chơi nhất trong năm». Hình như tờ Kịch Ảnh số Tết có bầu như vậy thì phải. Diễm không ghen à ?

Diễm cúi đầu suy nghĩ một lúc, mới đáp :

- Cuộc sống vợ chồng em không giống như vợ chồng người khác. Em và anh Mân đồng ý với nhau ai muốn

làm gì thì làm, miễn là đừng quá trớn người ngoài họ cười. Em đi cả ngày, ảnh cũng vậy. Lâu lâu gặp nhau ở nhà, ăn với nhau một bữa cơm, rồi ai lo việc nấy.

Nam kinh ngạc hỏi :

- Chị cứ tưởng mọi việc kinh doanh của Diễm đều do anh Mân sắp xếp cả chứ.

- Không. Ảnh lo vụ thầu may quân trang, vụ sản xuất và phát hành băng nhạc hoàn toàn do em lo, ảnh không dính gì tới cả. Vì vậy em mới phải nhờ bác Thanh Tuyến giúp một tay.

Nét mặt Diễm rạng rỡ vì hãnh diện. Ánh mắt chợt lóe lên một tia tinh quái khác thường :

- Em đâu có mù để không thấy chị Trang cau có mỗi lần em tới nhà. Chị ấy may mắn, phải cho em cái quyền được chọc giận chị ấy chứ.

Nam kêu lên :

- Nghe Diễm nói một hồi, chị rối đầu không hiểu gì cả. Chị chẳng hiểu em có thương anh Ngữ thật không, mà cũng chẳng hiểu Diễm đối đãi với ông Mân ra sao. Hôm qua con Quế nói với chị là ở đây họ đồn Diễm lãng mạn lắm, thường đi chơi với ông này ông kia. Chị

nghĩ thiên hạ xấu miệng và xuyên tạc, công việc của Diễm bắt buộc phải giao thiệp rộng. Hay là Diễm muốn trả miếng ông Mân ?

- Không đâu, chị Nam. Anh Mân đi với cô nào em không mảy may ghen tương. Em biết hiện giờ anh ấy thuê nhà và cung phụng phủ phê cho một con ca sĩ hạng B mới nổi. Em thề với chị là em không hề ghen. Ngay từ đầu hồi mới lấy nhau đã như vậy rồi, không chờ tới bây giờ.

Nam lắc đầu, hoang mang :

- Lạ quá. Chị cứ nghĩ vợ chồng đã có con với nhau thì dễ dàng chịu đựng nhau…

Diễm đang cúi xuống ngậm cái ống hút nút nước thơm trong ly sinh tố, nghe Nam nói tới đó, nàng đột ngột ngửng mặt lên. Đôi mắt Diễm làm cho Nam hoảng sợ. Cái nhìn bất thường như lối nhìn một người điên sắp nổi cơn. Giọng Diễm run run :

- Em biết chắc không còn gặp được anh Ngữ nữa, nên em nói cho chị biết điều này một lần cho xong. Cho chị biết. Cho anh Ngữ biết. Cho cả nhà biết. Đứa con của em… đứa con của em không phải con anh Mân…

Nam sững sờ đến ngột thở. Nàng đoán được điều Diễm chưa nói hết. Nam nhìn đăm đăm vào mặt Diễm, thấy đôi mắt Diễm vẫn còn nguyên xúc cảm tột cùng của người vừa làm một việc tầy trời, trong khi cái mỉm cười của Diễm lại có vẻ bất cần, thách đố. Nam thì thào hỏi, như sợ có người nghe thấy :

- Ông Mân biết không ?

- Biết. Biết ngay từ đầu. Từ lúc em sinh cháu Thuận.

- Vậy mà hai người vẫn sống với nhau bao nhiêu năm?

- Hai đứa em cần nhau, và từ đó ngầm giao ước với nhau lối sống như thế. Bây giờ thì chắc chị hiểu rõ mọi sự. Tối hôm qua, lần đầu tiên hai vợ chồng em nói thẳng với nhau mọi điều. Anh Mân chịu nghe vì hiện giờ em có thể hơn anh ấy. Nhờ em mà anh ấy được vào danh sách di tản. Tiền nong của em bây giờ nhiều hơn anh Mân. Em đã nói hết, nói thẳng.

Nam không dằn được tò mò, vội hỏi :

- Em nói gì với ông Mân ?

- Em nói là qua Mỹ, ai đi đường nấy. Cháu Thuận không phải là con anh ấy, nên anh ấy cũng không có

trách nhiệm gì với em cả. Anh ấy hoàn toàn tự do. Nếu cần thì làm thủ tục ly dị ngay khi đặt chân tới Mỹ cho đỡ rắc rối về sau, anh ấy muốn cưới cô nào cũng khỏi sợ tội song hôn. Phần em, em trở về lo cho gia đình, cho con em, ba mạ em. Mạ em khổ nhiều rồi, em muốn mạ em được an nhàn trong tuổi già. Em chỉ ngại ba em, tính ổng mỗi ngày mỗi khó khăn.

Nam cảm động nhìn Diễm, vừa thương hại vừa khâm phục. Nam nói :

- Chị sẽ nói lại với anh Ngữ. Chị tin anh Ngữ an toàn trở về. Chừng nào em ra Phú quốc ?

- Chưa biết đích xác, chị ạ. Họ bảo cứ chuẩn bị sẵn đồ đạc, đến lúc họ thông báo để tới chỗ tập trung. Em chỉ còn lo phần ba em, chứ mạ thì bằng lòng đi với em rồi. Tối nay em phải về Khánh hội, nói rõ tình thế cho ba em dứt khoát.

* * *

Thấy Quỳnh Trang kín đáo bảo vào phòng có chuyện riêng muốn nói, nhất là nhìn vẻ mặt lo lắng của chị dâu, Nam băn khoăn không hiểu Quỳnh Trang đã biết chuyện Diễm có con với Ngữ hay chưa. Vào phòng, Quỳnh Trang đuổi khéo con Thúy ra ngoài. Nam càng

lo hơn. Ai nói cho Quỳnh Trang biết ? Hay Quỳnh Trang đã biết từ lâu bây giờ mới tâm sự nỗi khổ tâm với cô em chồng ?

Quỳnh Trang chờ cho Nam ngồi xuống mép giường, mới chậm rãi nói :

- Có chuyện này quan trọng, thầy me Trang muốn cho Nam biết. Nam chịu khó bình tĩnh nhé. Anh Tường vừa viết thư về.

Nam giật mình nhìn chăm chăm vào mắt Quỳnh Trang mà không nhìn thấy gì. Trước mắt Nam vạn vật đều nhòe và lung linh chao đảo. Nàng ngộp thở. Chờ một lúc thật lâu chưa nghe Nam nói gì, Quỳnh Trang nói :

- Anh ấy hiện ở gần đây. Nam đọc thư anh Tường cho biết.

Quỳnh Trang đưa tờ giấy vở học trò gấp tư cho Nam, rồi ra ngoài, ý tứ khép cửa phòng lại.

Nam chưa dám dở lá thư đọc ngay, ngồi im một lúc nữa cho xúc động hạ bớt, rồi mới đến gần cái đèn ngủ lật thư ra đọc. Nàng đau nhói vì gặp cái thất vọng đầu tiên. Thư Tường gửi cho ông bà Thanh Tuyến, không phải cho nàng. Tường viết :

Thưa thầy me,

Mấy ngày nay con sống nôn nao không yên vì nghĩ sắp được đoàn tụ với gia đình. Bạn bè ở đây đều tin như vậy, nhưng họ tin theo các tài liệu học tập, còn con con có giác quan thứ sáu, con tin chẳng còn bao lâu nữa con lại được gặp thầy me. Chín năm trời đằng đẵng, con biết được tin gia đình đều đặn. Nhiều hôm về công tác tại Sài gòn con có đi qua hiệu trà. Một lần con thấy me mặc áo lụa lèo màu vàng đang ngồi ở quầy. Hôm đó con đi với một người bạn. Con muốn ngã quỵ vì xúc động và hồi hộp. Con muốn dừng lại, chạy vào gặp me, nhưng không thể được. Con hẹn ngày gặp thầy me trong an toàn, khỏi phải sợ gì cả. Ngày đó đã tới gần. Con cũng đang ở một nơi rất gần thầy me, và vẫn mạnh khỏe. Thầy me yên tâm về con.

Phần gia đình, nếu tình hình cứ thuận lợi như thế này, thì thầy me cứ yên tâm đừng lo lắng gì cả. Con không biết hiện mẹ con Nam sống ra sao. Con không thể làm gì khác hơn, là trông nhờ vào thầy me. Xin me lo giùm cho hai mẹ con Nam. Con cũng muốn có một bức ảnh của đứa con con chưa biết mặt. Nhưng con đợi được. Ngày đoàn tụ sắp đến, con mừng quá. Anh bạn đi công tác Sài gòn giục, con không thể viết dài hơn. Viết làm sao cho hết nỗi nhớ thương và vui mừng của con ? Chúc

thầy me mạnh khoẻ luôn.

Con : Tường.

Nam đọc lá thư một lần, miệng thấy đắng vì Tường chỉ nhắc sơ đến nàng, mà giọng thư liên quan tới Nam cũng không có gì tha thiết, mặn mà. Nam chùi nước mắt đọc lại lần nữa, đặc biệt đọc thật chậm, đọc từng chữ ba câu trong lá thư có nhắc tới mẹ con nàng. Tim Nam đau nhói khi đọc lại tới lần thứ tư câu : «Con không thể làm gì khác hơn…».. Nàng không hề thấy là câu đó chưa trọn nghĩa, là sau câu đó, còn có một câu nữa, «… là trông chờ vào thầy me, xin me lo giùm cho hai mẹ con Nam».

Nam cảm thấy tủi thân. Cuộc đời dở dang của nàng suốt chín năm nay không đủ để Tường viết riêng cho nàng một lá thư hay sao ? Cho dù do hoàn cảnh không cho phép Tường chỉ kịp viết thư cho cha mẹ, thì đoạn nhắc tới hai mẹ con nàng phải có đôi chút tha thiết nhớ thương. «Không thể làm gì khác hơn…» Một lời nói phủi tay, vô trách nhiệm. Càng nghĩ Nam càng giận. Quỳnh Trang trở vào phòng, thấy Nam ngồi nghiêm trang, môi mím lại cố giấu những xúc động phức tạp vừa qua. Không đoán được chị dâu nghĩ gì, Quỳnh Trang đành phải hỏi :

- Nam tính sao ?

- Tính cái gì ?

- Anh Tường ở gần đây, và sắp về. Thư ảnh viết từ cuối tháng ba, nhưng ảnh tiên đoán tình hình đúng. Ảnh sắp trở về.

Giọng Nam hỏi, có vẻ thách thức :

- Ảnh về thì sao ?

Quỳnh Trang kinh ngạc, nhìn bạn không hiểu :

- Nam hỏi lạ vậy ? Trang thật không hiểu nổi Nam. Chẳng lẽ Nam không còn thương yêu gì anh Tường nữa.

- Anh ấy có thương yêu gì tôi đâu. Trang đọc đi : «Con không thể làm gì khác hơn». Anh ấy viết như mọi điều anh ấy làm đều tự nhiên, đều có lý. Cả cuộc đời Nam như vậy cũng là bình thường. Không có quyền oán trách ai cả. Ừ, thì mình có dám oán trách ai đâu. Mình cũng không cần nhờ vả ai cả. Con của mình, mình nuôi nó, khỏi cần ai thương hại. Khỏi cần ai bố thí.

Quỳnh Trang ngơ ngác nhìn Nam giận dữ, càng lúc càng hoang mang thêm. Nam tiếp, vẫn với giọng giận dữ, hằn học :

- Mấy ngày nay mình chứng kiến «lòng tốt» của… của me rồi. Mình đủ thông minh để thấy… để thấy «me của Trang» chỉ muốn gia đình mình dọn đi càng sớm càng hay.

Quỳnh Trang tức quá, to tiếng :

- Trang cấm Nam không được nói như vậy. Me Trang…

Quỳnh Trang nghẹn lời không nói được nữa, bật khóc. Nam hối hận đã quá lời, nhưng vì tự ái không chịu nói gì, cứ ngồi yên một chỗ. Một lúc sau, nhớ chuyện Diễm kể, Nam thấy anh mình có lỗi với bạn, và thấy mình bất công với chị dâu, với cả bà mẹ chồng.

Nam đến gần Quỳnh Trang, đặt tay lên vai chị dâu, dịu dàng nói :

- Nam xin lỗi Trang. Hai đứa mình đều bất hạnh. Mình giận vô cớ, mình xin lỗi.

Quỳnh Trang quay lại. Hai người bạn gái ôm nhau khóc, lòng buồn vơi bớt theo nước mắt ràn rụa trên má.

Chương 147

Gia đình bà Văn dọn qua Thị nghè vào buổi sáng thì buổi trưa hôm đó, Bob Newsman tìm tới hiệu trà. Cảnh nhà lại một phen xáo trộn trở lại.

Trước đó, không ai băn khoăn về chuyện tìm cách ra đi. Ai cũng biết tìm được một chỗ trên các chuyến phi cơ di tản không phải dễ. Ông Thanh Tuyến háo hức muốn đi cho biết cảnh nước lạ non xa nhưng thúc thủ, vì biết mình không ở vào thành phần được ưu tiên. Ông chẳng là gì cả. Diễm may mắn làm việc cho Đài Mẹ Việt Nam gần một năm theo khế ước, được xem là nhân viên của đài, được xếp vào danh sách những người Việt Nam cộng tác với Mỹ phải di tản để tránh bị cộng sản trả thù. Nhờ Diễm, gia đình bên ông Mân cũng được hưởng ân huệ, cả gia đình bên vợ của Ngọc cũng ké được vào danh sách. Diễm trở thành người quan trọng được săn đón, chiều đãi giữa lúc mọi người nhớn nhác tìm cách chạy trốn.

Việc ra đi của Diễm được chuẩn bị từ từ một cách an toàn, nên nàng có thì giờ thanh lý việc hùn hạp làm ăn với ông Thanh Tuyến. Với cái nhạy cảm của người chuyên kinh doanh, ông Thanh Tuyến gợi ý cho Diễm nhiều điều hay. Ông bảo khi qua Mỹ, lòng ai cũng nhớ

tiếc quá khứ, hoài niệm quê hương, nên cách làm ăn tốt nhất cho Diễm lúc chân ướt chân ráo tới xứ người là sản xuất tiếp những băng nhạc. Diễm không cần đem theo gì cả, chỉ cần đem đủ các băng master của trung tâm đi theo, qua Mỹ mở ngay một trung tâm phát hành băng nhạc Việt sẽ hốt bạc. Diễm nghe thấy có lý. Nàng cũng không tha thiết gì nữa, chỉ muốn lập một cuộc đời mới, lo cho con và gia đình. Tiền bạc hiện còn, được chia đôi. Diễm nhường cho ông Thanh Tuyến tất cả dụng cụ máy móc và số băng nhạc còn tồn kho. Tiền nợ của các đại lý thì ông Thanh Tuyến thu được bao nhiêu, Diễm để hết cho ông. Lúc đó, Diễm cứ tưởng ba mạ chịu đi theo nàng, nên không màng tới số tiền Việt còn lại.

Ông Thanh Tuyến cho chở hết máy móc đồ đạc của trung tâm về nhà. Căn nhà vừa đỡ bề bộn buổi sáng, buổi trưa lại bề bộn hơn. Máy móc, hộp băng chưa thu, hộp băng đã thu, sổ sách, ampli, loa, dây điện mang từ xe xuống chưa kịp dọn dẹp nên bày bừa bãi khắp nơi. Bob Newsman tới hiệu trà giữa lúc cả nhà bận rộn dọn dẹp mọi thứ cho gọn một chút.

Ông bà Thanh Tuyến không nhớ mặt Bob. Chỉ có Quỳnh Trang nhớ mặt ông bạn phóng viên quen thân của Dale. Và cũng chỉ có Quỳnh Trang nói được tiếng Anh nên nàng phải ngồi thông dịch cho ba người.

Bob khẩn khoản nói :

- Cô thưa với ông bà là tình hình không còn cứu vãn được nữa. Phòng tuyến Phan rang đã vỡ. Ông Thiệu sắp đưa Sư đoàn 18 của tướng Lê Minh Đảo lên chặn cộng quân ở Xuân lộc, nhưng chưa biết có chặn nổi không. Vâng. Dĩ nhiên chính phủ Mỹ đã có sẵn kế hoạch di tản. Ngân sách đã có. Hạm đội 7 đã được lệnh sẵn sàng. Nhưng bạn tôi cho biết cái khó hiện nay là thái độ chần chờ của Đại sứ Martin. Ông ấy quá già để biến ứng mau lẹ trong hoàn cảnh này. Ông ấy cứ nghĩ còn nước thì còn tát, nên cấp dưới không biết phải làm sao cả. Một đàng cho di tản, một đàng ra lệnh cấm rời nhiệm sở. Thế là thế nào ! Bạn tôi bảo phải tự xoay lấy trước khi quá muộn.

Trang dịch câu hỏi của ông Thanh Tuyến :

- Thế tại sao bên đài Mẹ Việt Nam họ chuẩn bị di tản cẩn thận lắm, lệnh lạc rõ ràng lắm. Họ đi ra Phú quốc trước, chờ yên thì về, không yên thì đi luôn.

Bob đáp :

- Chính viên cố vấn đài Mẹ Việt Nam cũng tự ý làm chứ không theo lệnh của ông Martin. Dale đã điện thoại cho tôi tối hôm qua, sáng nay điện thoại một lần

nữa. Dale và Quỳnh Như đã làm xong giấy affidavit of support. Vâng, tôi xin giải thích loại giấy này. Chính phủ Mỹ đã hô hào dân Mỹ tình nguyện đứng ra bảo trợ cho những người Việt Nam tị nạn cộng sản muốn qua đó sinh sống. Thủ tục dễ dàng. Mỗi công dân chỉ làm một cái giấy gọi là affidavit of support gửi cho Bộ Ngoại giao. Bộ sẽ liên lạc với Sở Di trú để làm ngay thủ tục nhập cảnh và định cư. Theo Dale cho biết giấy affidavit Dale và Quỳnh Như làm có bảo trợ cho toàn gia đình ông bà, kể cả…

Bob quên, lục túi lấy một tờ giấy ra cố đánh vần đọc :

- … Kể cả Mr. NGU và Mrs NAM. Các em bé thì có BINH và THUY. Xin lỗi, tôi đọc chữ Việt như vậy có đúng không ?

Ông bà Thanh Tuyến đang rối đầu nhưng cũng cố cười gượng, khen xã giao :

- Ông đọc đúng lắm. Trang, con hỏi ông ấy xem nếu quyết định đi, thì lúc nào khởi hành.

Bob nghe Quỳnh Trang dịch câu hỏi, rồi đáp :

- Chưa định được thời gian. Ông bà cũng biết là Sài gòn sắp hỗn loạn vì ai cũng tìm đường chạy. Vì vậy địa điểm tập trung cũng như thời giờ tập trung để di

tản phải giữ bí mật. Điều cần nhất là phải túc trực ở nhà và sẵn sàng hành lý. À quên, mỗi người chỉ được mang theo một cái xách tay nhẹ không cồng kềnh, kích thước và sức nặng vừa đủ để mang theo người hay nhét dưới ghế. Frank, bạn thuê chung phòng với tôi, quen thân với tay cố vấn của đài Mẹ Việt Nam. Tôi thấy tiện nhất là gửi gia đình ông bà theo nhân viên đài Mẹ Việt Nam ra Phú quốc trước, sau đó tình hình biến chuyển thế nào cũng dễ tính. Nếu Cộng quân bao vây Sài gòn - và họ dư sức làm được chuyện này - thì chắc chắn họ sẽ cắt đường ra Vũng tàu cũng như chận các ngã sông Sài gòn. Bốc người bằng đường hàng không sẽ rất khó khăn nếu Cộng quân đặt được trọng pháo uy hiếp sân bay Tân sơn nhất. Ra Phú quốc trước là thượng sách.

Ông Thanh Tuyến vội vã hỏi :

- Nhưng nhân viên đài Mẹ Việt Nam đã đi rồi mà ? Trang, con nói với ông ấy là ba có người quen làm ở đài Mẹ Việt Nam, nói với ông ấy là con Diễm đã đi. Sáng nay ba lại trung tâm chỉ có người nhà con Diễm tới đưa cái thư. Nó bảo nó chờ xe buýt tới chở không thể đến như đã hẹn với ba được.

Trang dịch lời ông Thanh Tuyến. Bob nói :

- Họ chưa đi. Có lẽ sáng mai họ mới đi. Mà dù họ có đi cũng không sao, vì họ ra tập trung cả ngoài Phú quốc để chờ chứ chưa đi thẳng qua Mỹ. Ông cố vấn đài Mẹ Việt Nam chỉ dám tự chuyên tới mức đó thôi. Dù sao ổng cũng phải nể mặt ông Đại sứ. Muốn đưa thẳng người qua Guam, phải có lệnh của Bộ Ngoại giao và Sở Di trú.

Bob nhìn đồng hồ. Đã một giờ chiều. Bob có vẻ sốt ruột vì không thấy ông bà Thanh Tuyến hớn hở trước tin vui anh mang đến, giọng nói bắt đầu cáu kỉnh :

- Thế nào, cô hỏi ý kiến ông bà để cho tôi biết ngay là già đình ông bà có muốn di tản không.

Quỳnh Trang nói với cha mẹ :

- Thầy me có đi thì đi, con ở lại chờ tin anh Ngữ.

Nàng bật khóc đột ngột, nói trong nước mắt :

- Con không đi đâu cả. Anh ấy may mắn về được thì vợ chồng sướng khổ có nhau con không ngại. Anh ấy có mệnh hệ nào thì con chết ở đây cho gần ảnh. Thầy me cứ đi đi.

Bà Thanh Tuyến cũng khóc thút thít, bảo chồng :

- Tôi không đi đâu hết. Tôi chờ thằng Tường nó về. Qua bên đó làm gì. Mình cảm ơn ông ấy, nói mình không thể đi được.

Bob ngồi ngớ ngẩn không hiểu những người Việt đang bàn với nhau điều gì mà hết người này khóc tới người kia khóc. Ông Thanh Tuyến có vẻ tiếc rẻ, bảo vợ:

- Mình qua bên đó con Như nó đỡ cô đơn. Dĩ nhiên là phải đi cả gia đình. Nhưng…

Bà Thanh Tuyến dứt khoát :

- Không đi đâu cả. Trang, con cảm ơn ông ấy, và nhờ ông ấy nhắn với con Quỳnh Như là thầy me không thể bỏ anh mày với chồng mày được. Tối nay con viết thư liền cho nó.

Quỳnh Trang cố dằn những tiếng thút thít, nói với Bob :

- Chồng tôi hiện còn mất tích chưa biết sống chết ra sao. Tôi không đi được. Thầy me tôi đã già, không muốn đi đâu. Cảm ơn anh rất nhiều.

Bob hơi thất vọng, như một người cứ yên trí mang tin vui cho người khác nhưng chỉ được đón tiếp một cách thờ ơ. Bob nói :

- Ông bà cụ quyết định như thế cũng phải. Người già qua Mỹ nhiều khi không hội nhập được vào nếp sống mới, thấy khổ sở hơn là lúc ở quê hương. Tối nay tôi sẽ tin cho Dale biết. Xin chào cô, chào ông bà.

* * *

Bob Newsman đi rồi, cả nhà không ai nói với ai lời nào. Ông Thanh Tuyến công nhận lý lẽ của vợ con, nhưng trong lòng vẫn thấy tiếc. Trong lúc mọi người (có người giàu đến nứt đố đổ vách, có người quyền to chức trọng) chỉ mơ có được một chỗ ngồi an toàn để ra khỏi Việt Nam mà không được, thì gia đình ông lại vừa từ chối một cơ hội nghìn vàng. Ông nhớ nét mặt tự đắc của Diễm, nhớ cái nhìn thương hại của Diễm khi nàng bảo nàng không cần gì cả, nàng may mắn hơn ông nên sẵn sàng chia phần hơn cho người xấu số. Ông vừa bỏ mất một cơ hội để đi ra khỏi nếp sống cũ kỹ từng giam hãm ông trên năm mươi năm, cơ hội để hít thở cái không khí của một đất nước giàu có phồn thịnh nhất thế giới, cơ hội để đi khắp đó đây, từ Hollywood kinh đô điện ảnh, New York với những tòa nhà chọc trời, Paris kinh đô ánh sáng, London sương mù và những đoàn ngự lâm quân cưỡi ngựa đi tuần ngoài cửa điện Buckingham, nắng gió trên bãi biển Saint Tropez, sòng bài ở Monaco… Ông oán trách vợ con, dù thấy mình

vô tâm, ích kỷ.

Bà Thanh Tuyến và Quỳnh Trang cũng lịm người sau khi quyết định ở lại. Họ không hối hận hay tiếc nuối chút nào. Họ chỉ bàng hoàng vì vừa đánh đổi một cái gì quý giá hiếm hoi để chờ lấy một cái gì chưa rõ ràng chắc chắn. Tường về thì đã đành là đáng mừng, nhưng Cộng quân lấy được Sài gòn thì cuộc đời bà sẽ ra sao ? Bà Thanh Tuyến di cư vào Nam năm 1954, nhưng tin tức gia đình còn ở lại ngoài Hà nội lâu lâu cũng tới bà. Bà biết - qua một người cháu đi công tác ở Paris năm 1972 - là căn phố của gia đình bà ở đường Hàng Đào đã bị tịch thu, anh em con cháu bà phải khốn đốn suốt mười năm cuối cùng mới tạm ổn định. Cộng sản không cho phép tư nhân buôn bán, tất cả đều do Nhà nước quản lý. Bà biết đại khái như thế, và lấy làm lo là nếu Sài gòn thất thủ, liệu hiệu trà này sẽ đi về đâu. Bà hoang mang cả buổi chiều, không còn muốn nói năng gì.

Chỉ có Quỳnh Trang tương đối bình tĩnh. Thằng Bình thấy ông ngoại bà ngoại ngồi thừ một chỗ, tự nhiên sợ hãi, nó đoán có điều gì bất ổn đã xảy ra. Nó cứ bấu lấy vạt áo mẹ, Quỳnh Trang đi đâu thằng bé cũng đi theo. Quỳnh Trang ôm lấy con như ôm lấy cái phao cứu rỗi. Nàng hôn hít con, săn sóc con trìu mến hơn ngày thường. Thằng bé được dịp làm nũng để bù vào hơn

một tuần lễ nhà quá đông người, không ai chăm sóc cho nó. Khoảng bốn giờ chiều, có một người lính ghé hiệu trà. Người lạ mang tin vui. Ngữ viết cho vợ mấy dòng nguệch ngoạc trên bao giấy thuốc lá Bastos.

Em,

Anh đã về tới Vũng Tàu, hiện ở địa chỉ… Quân cảnh chận không cho quân nhân rã ngũ về Sài gòn. Em nhờ ai có xe dân sự xuống đây đón anh. Nhớ thương em và con.

Ngữ

Quỳnh Trang mừng quá, hét lên :

- Me ơi, anh Ngữ còn sống.

Rồi nàng ôm con khóc nức nở, vừa khóc vừa tiếp tục nói lớn :

- Anh Ngữ về rồi, thầy ơi. Anh Ngữ còn sống. Tạ ơn Trời Phật.

Cả nhà rộn lên trước tin vui. Mỗi người bàn một câu :

- Phải xuống đưa nó về. Để thầy đi cho. Thầy chạy đi mượn chiếc xe hơi con Diễm.

Quỳnh Trang xịu mặt, gạt đi :

- Để con đi. Con lấy Honda xuống chở ảnh về. Con muốn xuống gặp ảnh liền. Trời ơi ! Con sướng quá.

- Me cho con đi với. Me, ẫm con.

- Để thầy mày đi. Chuyện đâu còn có đó. Ở đây xuống dưới Vũng Tàu phải mất ba giờ đồng hồ. Mượn xe hơi cho cả nhà đi tiện hơn. Ông Thanh Tuyến hăng hái lái Honda chạy lại nhà Diễm. Nửa giờ sau, ông trở về, mặt buồn xo :

- Nó đi rồi.

Quỳnh Trang không kiên nhẫn được nữa :

- Để con đi đón ảnh.

- Xuống tới dưới đó đã tối làm sao tìm. Mai hãy đi.

Quỳnh Trang dứt khoát :

- Không. Con đi ngay bây giờ. Con biết con đường ảnh ở. Tối con ở nhà chị chủ quán cà phê Nhớ. Bình, vào me thay đồ.

Ông bà Thanh Tuyến thấy không thể ngăn được, đành phải phụ Quỳnh Trang mặc áo ấm cho thằng Bình, và

đổ thêm cho đầy bình xăng chiếc Honda dame. Ông Thanh Tuyến dặn :

- Con đạp nhẹ lên cần số chứ đừng đạp mạnh quá, hộp số hơi bị lờn.

Quỳnh Trang khoác cái áo len lên vai, cột lại tóc, dẫn xe ra đường, vừa đi vừa nói với mẹ :

- Sáng mai tụi con về. Me đi chợ để mai mở tiệc mừng. Trời ơi ! Con may mắn quá.

* * *

Ra tới xa lộ, Quỳnh Trang mới thấy đem con theo là dại. Đường rộng thênh thang, phía đường từ Vũng Tàu lên đông nghẹt người nhưng phía bên này xe cộ thưa thớt, trời gần tối không ai còn muốn đi xa trong thời buổi nhiễu nhương. Quỳnh Trang nóng ruột muốn phóng xe thật nhanh xuống Vũng Tàu, nhưng cứ sợ thằng Bình ngồi sau lưng ôm mình không chặt ngã xuống đường. Thằng bé lâu ngày được ra khỏi nhà thích chí gặp cái gì cũng hỏi, lúc nổi hứng thả cả hai tay ra để chỉ trỏ những con bò đang gặm cỏ bên đường.

Quân cảnh lập nhiều nút chặn trên xa lộ, nhất là cái nút lập tại ngã ba rẽ xuống Vũng Tàu. Rút kinh nghiệm mỗi lần đám quân rã ngũ bất mãn tràn tới đâu thì hỗn

loạn tới đó, chính quyền đã ra lệnh cấm các quân nhân thất trận lạc đơn vị không được vào Sài gòn. Số lính liều chết tìm phương tiện về được Vũng Tàu ngày càng đông, chính Vũng Tàu cũng đang hỗn loạn. Ông Thiệu lo ngại họ mang hỗn loạn về thủ đô, nên ra nghiêm lệnh chặn họ lại.

Tại các trạm Quân cảnh, từng nhóm lính ăn mặc dơ dáy mặt mày thất thần ngồi tụm lại với nhau, người nào cũng sốt ruột muốn về Sài gòn, văng tục cãi vã với Quân cảnh.

Càng gần Vũng Tàu, số lính tụ tập càng đông hơn, không khí căng thẳng hơn. Quỳnh Trang dừng lại ở một trạm mua nước cho con, luôn tiện hỏi thăm bà bán quán, mới biết Quân cảnh chỉ cho dân thường về Sài gòn, lính thì phải thuộc các đơn vị đồn trú tại vùng Sài gòn Chợ lớn hoặc có quân vụ lệnh mới được về thủ đô. Dân sự, ngay cả dân thường đàn ông cũng không được tự tiện qua trạm. Phải xuất trình thẻ căn cước, và nói rõ về Sài gòn làm gì.

Quỳnh Trang lo ngại nói :

- Cháu có chồng vừa từ Phú bổn về Vũng Tàu. Làm sao chở ảnh về Sài gòn hở bác ?

Bà bán quán nhìn chiếc Honda dame nói :

- Đi Honda cũng phải qua trạm kiểm soát. Cháu thấy họ xếp hàng đằng kia không ? Nếu đi xe hơi nhà thì không sao.

- Tiếc quá. Cháu mượn xe hơi không được.

- Cháu đi đường ruộng đi ! Nhiều người lấy Honda chở thuê cho lính về Sài gòn, kiếm khá lắm. Cháu muốn, bác tìm giúp cho. Thằng cháu của bác chở một ngày được tới năm sáu chuyến.

Quỳnh Trang mừng quá, hỏi thăm bà chủ quán đường đi nước bước. «Thằng cháu» bà chủ không ai khác hơn là thằng con trai 14 tuổi của bà. Nó đang ngủ trên cái võng nhà binh cột phía sau cái quán lợp tôn. Bà chủ quán cằn nhằn :

- Hồi hôm đi chơi khuya cho lắm bây giờ ngủ cả ngày. Dậy rửa mặt mau lên, có khách đây.

Hai bên thỏa thuận nhanh chóng giá cả. Thắng bé lái Honda thồ hẹn đến rước Ngữ vào sáng mai lúc 6 giờ tại địa chỉ Quỳnh Trang cho. Nó sẽ chở Ngữ về tới bên này Cầu Sơn để «giao hàng» cho Quỳnh Trang từ 11 giờ trở đi. Tiền giao trước một nửa, nhận «hàng» rồi giao đủ. Quỳnh Trang sợ bị lừa nhưng không còn cách nào khác

hơn là lấy 3000 giao cho bà chủ quán.

Nàng đến Vũng Tàu lúc bảy giờ tối. Địa chỉ Ngữ cho nằm ở khu Bến Đá nhà cửa thưa thớt vì thuộc vùng của dân chài lưới. Quỳnh Trang thuộc đường nhờ có lần nghe một người bạn rủ đi buôn lưới ni lông có xuống đây để tìm hiểu tình hình thị trường. Tuy vậy, tìm ra số nhà không phải là dễ, đèn đường không có, nhà nào cũng nằm sâu vào khu vườn rậm xa đường cái. Quen xoay xở, Quỳnh Trang lại tìm một cái quán để hỏi. Địa chỉ nàng tìm cách quán không đầy năm mươi thước, và cũng là một cái quán cơm bình dân.

Quán ăn đang vắng. Ngọn néon sáu tấc chiếu hắt thứ ánh sáng xanh yếu lung linh ra một khúc đường đầy ổ gà. Quỳnh Trang quay lại đỡ con xuống rồi mới dựng chiếc Honda vào sát vách gỗ của quán cơm. Thằng Bình vừa mệt vừa đói, kêu :

- Me, con đói bụng !

Quỳnh Trang dắt tay con đi nhanh vào quán, vừa đi vừa bảo con :

- Vào đây gặp ba rồi đi ăn luôn.

Trong quán không có ai, ngoài một cô bé khoảng 14, 15 tuổi đang lau chùi mấy cái bàn nhôm. Quỳnh Trang

sắp thất vọng, thì cô bé đon đả hỏi :

- Có phải dì là dì Trang không ?

- Phải. Anh Ngữ có ở đây không em ?

Giọng cô bé reo vui :

- Có. Chú đang chờ dì. Để em đi gọi chú về.

Năm phút sau, có tiếng chân chạy từ phía vườn rậm sau quán. Ngữ hiện lên dưới ánh đèn, từ cái khung cửa hẹp thông ra phía sau. Quỳnh Trang chạy đến ôm chầm lấy chồng. Thằng Bình bị mẹ bỏ rơi, chới với ngơ ngác rồi khóc thét lên. Hai vợ chồng mừng quá không còn thấy gì, không nghe cả tiếng khóc của con. Quỳnh Trang dụi mặt vào ngực áo Ngữ, còn Ngữ thì áp mặt lên mái tóc của vợ, lòng lâng lâng và nước mắt tự nhiên ứa ra, lăn xuống má.

Thằng Bình khóc to hơn. Quỳnh Trang vội lách mình khỏi vòng tay ôm của Ngữ, chạy tới ngồi xuống ôm chặt con vào lòng dỗ cho con nín :

- Bình của me xấu lắm. Sao lại khóc ? Lại hôn ba đi. Anh lại đây cho con hôn. Đừng sợ, con ! Anh không cạo râu con không nhận ra. Ba đấy mà ! Anh cúi xuống một chút. Hôn lên trán ba đi. Nó sợ hàm râu lởm chởm

của anh, không biết hôn chỗ nào.

Quỳnh Trang vừa nói vừa cười, tuy má vẫn còn đẫm nước mắt. Thằng Bình miễn cưỡng làm xong phận sự, rồi kêu :

- Me, con đói bụng.

Quỳnh Trang hỏi Ngữ :

- Anh ăn uống gì chưa ? Em quên mất, đây là quán cơm mà.

Ngữ đáp :

- Anh chưa ăn tối. Vừa đi hỏi thuê xe thồ về Sài gòn. Hai ông bạn anh đã đi hồi trưa. Anh nấn ná vì biết thế nào em cũng xuống. Quán còn gì ăn không cháu ?

Cô bé con chủ quán đáp :

- Không còn gì ăn được đâu chú.

Quỳnh Trang nói :

- Anh chở con và em lên phố ăn mừng. Trời ơi ! Em không ngủ được, chỉ lo anh rủi ro. Làm sao anh về được đây, và về tới đây hồi nào ?

- Chuyện dài lắm. Mình đi ăn rồi anh kể cho nghe. Sao em không tìm nhờ ai có xe hơi xuống đây chở anh về dễ hơn. Đi Honda, anh sợ bị Quân cảnh chận lại.

- Ấy, thầy có mượn chiếc xe của… à, thầy me rất mừng khi nhận được mảnh giấy anh viết. Em cũng chưa kịp tin cho má biết tin anh về nữa. Má đã vào Sài gòn, anh biết không ?

- Thật à ? Má vào hôm nào ?

- Hôm 21 tháng trước. Hồi Qui nhơn chưa mất. Sáng nay cả nhà đã dọn qua nhà thuê ở Thị nghè. Sáng mai mình về tiện đường ghé qua cho má mừng. À, má vẫn chưa có tin gì của thằng Lãng.

- Anh chạy vào Nha trang thì nhập bọn đi chung với một số lính Thủy quân lục chiến theo tàu từ Đà nẵng vào. Theo lời họ kể thì tiểu đoàn thằng Lãng bị kẹt lại ở Thuận an. Nhà anh vô phước có hai đứa con trai thì đứa nào cũng đi lính ở những vùng bị bỏ rơi. Chắc má anh lo lắm.

- Khỏi phải nói. Em không thích anh nghĩ tầm bậy. Anh vừa nói nhà anh vô phước. Không nên nói vậy. Anh về được, thì thằng Lãng chắc trước sau cũng về.

Thằng Bình không kiên nhẫn được nữa, kéo áo mẹ la lớn :

- Me, con đói bụng.

Quỳnh Trang cười, cúi xuống bồng con lên hôn tới tấp lên mặt lên tóc thằng bé. Ngữ ngắm hai mẹ con, quên hết đoạn đường nhọc nhằn gian truân vừa trải qua. Ngữ nhét áo vào đai quần, rồi hỏi vợ :

- Chìa khóa xe đâu, đưa anh chở hai mẹ con đi ăn khao. Anh là «người về từ đỉnh núi», phải khao «người em gái hậu phương» một bữa linh đình mới được.

Quỳnh Trang cười sung sướng :

- Anh học được ở đâu mấy câu cải lương mùi mẫn vậy. Anh có tiền không ?

Ngữ cười, quay hỏi cô bé chủ quán :

- Chú còn nợ bao nhiêu hở cháu ?

- Cha em có ghi sổ rồi, chú. Em không biết.

Ngữ giải thích :

- Anh về đây với em ông chủ quán. Anh ấy cũng lính mũ xanh như Lãng, nhưng đóng ở Đà nẵng. Anh theo

núp bóng mấy ông Thủy quân lục chiến mới về được đây đấy. Địa phương quân có giơ súng ra dọa cũng không thèm sợ.

* * *

Ngữ lái Honda đưa vợ con ra phố Vũng Tàu. Thằng Bình ngồi giữa hai vợ chồng, lâu lâu tìm cách cắt đứt câu chuyện của ba me để nhắc nhở là trên đời này vẫn còn có nó. Ngữ lái xe chậm để hỏi gấp tin nhà :

- Thầy me vẫn thường chứ ?

- Mấy ngày nay nhà lu bu đủ thứ chuyện… Dạ… vẫn thường.

- Chuyện gì vậy ?

- Anh về biết cũng chưa muộn.

- Chuyện buồn à ?

- Không. Anh coi chừng ổ gà trước mặt. Thôi anh đừng quay lại nói chuyện với em nữa. Phía trước sắp có chiếc xe hơi chạy tới đó.

- À, ông Thanh về được không ?

- Ai ? Chiếc xe hơi sắp quẹo trái. Anh đi đâu vậy ?

- Ra phố. Có cái quán ăn rẻ mà ngon lắm. Tối hôm qua ông chủ quán khao ông em và anh ở đấy. Em có lại nhà ông Thanh không ?

- Thanh nào ?

- Trung tá Thanh. Anh lạc ông ấy ở Phú bổn. Không biết ổng sống chết ra sao. Có tin gì chưa ?

- Hồi đầu chị Thanh có xuống nhà hỏi tin anh. Sau rồi chị ấy không xuống nữa. Xuống, hai chị em ôm nhau khóc, thêm lo. Sao hai người lại lạc nhau ?

- Ông trung tá dẫn lính đi hành quân lúc Tiểu khu loạn. Tụi Thượng trở cờ, anh suýt chết.

- Em đã dặn anh cứ ở lại Pleiku với anh Vinh, anh không nghe.

Ngữ cười lớn :

- Thì thằng Vinh cũng từ Pleiku chạy vào Phú bổn, rồi hai đứa cũng chạy về Tuy hòa theo quốc lộ 7 rồi mới lạc nhau. Anh cầu mong Trung tá Thanh không việc gì! Đáng lẽ em phải tới thăm chị ấy luôn.

Quỳnh Trang bắt đầu bực, nhưng cố dịu dàng nói :

- Thì em vẫn thăm chị ấy. Thấy chị ấy khóc, chị ấy lo

cho anh Thanh, em càng lo sợ cho anh. Em cố quên lo để sống. Mai về anh với em đến thăm chị ấy. À, anh lái xe qua đường này em chỉ cho biết quán cà phê Nhớ. Em đã thuê xe thồ cho anh, họ hẹn sáng mai 5 giờ tới rước anh ở quán Nhớ. Mai em chở anh ra đây, chờ họ tới anh đi xong em cũng chở con về Sài gòn liền cho kịp.

- Em theo xe thồ à ?

- Không. Họ chạy đường vòng qua trạm kiểm soát, em sẽ về trước đón anh ở Cầu sơn Hàng xanh. Quán Nhớ nằm chỗ kia, cái bảng nhỏ đề tên quán, anh thấy không ?

Ngữ thắng gấp chiếc Honda. Quỳnh Trang sợ té vội ôm chặt lấy hông Ngữ. Nàng chợt nhớ lần đầu tiên Ngữ lặng lẽ tỏ tình với mình trên đường Hồng Thập Tự, cảm động đưa bàn tay lần lần ve vuốt lên ngực Ngữ, cổ Ngữ, má Ngữ. Ngữ không hiểu vì sao Quỳnh Trang nổi hứng ve vuốt mình, nắm lấy bàn tay vợ đưa lên môi hôn. Quỳnh Trang nói :

- Em vừa nhớ lại lần đầu tiên anh nắm tay em.

Rồi nàng cười nói tiếp :

- Lúc đó em ngồi sát sau lưng anh, áp ngực vào lưng áo anh, chưa bị cục cưng này ngăn cách.

* * *

Vừa ăn tối, Quỳnh Trang vừa kể sơ lược cho Ngữ nghe biết những điều quan trọng : chuyện gia đình Ngữ quyết định lập nghiệp hẳn ở Sài gòn, chuyện chồng con của Quế, chuyện Tường gửi thư về, chuyện vợ chồng Quỳnh Như làm giấy bảo lãnh cho gia đình nàng di tản qua Mỹ. Giọng Quỳnh Trang có vẻ tiếc nuối khi nói :

- Anh về sớm một ngày, không biết chừng thầy me em đã chịu đi Mỹ. Người ta tìm cách đi không được, còn mình…

Ngữ cắt lời vợ :

- Sang Mỹ làm gì ?

- Ở lại làm gì ? Họ vào, em sợ lắm. Đến ba không hề làm điều gì chống đối họ cả, mà còn bị giết. Em sợ cho anh.

- Anh có làm gì đâu ? Anh chỉ là sĩ quan cấp thấp. Nếu họ thắng rồi ra tay trả thù, thì đất đâu mà chôn.

- Anh đừng nói nữa. Mà liệu họ vào đây được không?

Ngữ thấy vợ lo âu, nói cứng cho vợ yên tâm :

- Thế nào mình cũng giữ được Vùng 3 với Vùng 4. Có thể hiện nay hai bên đã đồng ý với nhau giải pháp cắt đất. Họ thắng thế, ít ra cũng đòi cho được ranh giới mới là Phan rang.

Quỳnh Trang đặt con xuống cái ghế nệm cho thằng Bình ngủ yên giấc, xong trở lại ngồi sát bên chồng, nắm lấy tay Ngữ thật chặt như sợ thất lạc một lần nữa. Ngữ thấy quán về khuya đã vắng nên len lén luồn tay vào ngực vợ. Quỳnh Trang kéo cái áo len phủ kín cử động của Ngữ, mỉm cười nhìn chồng nửa khuyến khích nửa trách móc. Giọng Quỳnh Trang yếu đi vì xúc cảm :

- Nếu anh Tường về được Sài gòn thì anh ra sao ?

Ngữ chưa chuẩn bị để trả lời một câu hỏi hóc búa như vậy, nên tìm cách hoãn binh :

- Chắc gì họ lấy được Sài gòn.

- Nếu họ lấy được ? Em lo lắm. Các ông lớn hiện giờ đã gửi vợ con đi rồi. Họ chỉ chờ tới lúc cần là chạy cho kịp. Anh ! Đau em.

- Nhớ em dễ sợ. Mình ra trả tiền rồi về.

Quỳnh Trang bẽn lẽn gỡ tay Ngữ ra, tới chỗ quầy trả tiền bữa ăn, rồi quay về chỗ đánh thức con dậy. Ngữ

nhìn đồng hồ, nói :

- Đã 11 giờ khuya. Quá giờ giới nghiêm, nhưng hiện nay lính là chúa ở đây, cảnh sát không dám làm gì đâu. Họ chận không cho lính về Sài gòn thì Vũng Tàu sẽ bị phá phách dữ.

Quỳnh Trang nói :

- Anh về nghỉ một lúc mai còn dậy sớm. Đằng chỗ quán anh quen có chỗ cho em với con ngủ không ?

Ngữ cười, bảo vợ :

- Có chứ. Ông ấy bắt anh giữ quán đêm nay mà. Nhưng chắc hai đứa mình không ngủ nghê gì được đâu!

Chương 148

Cậu bé Honda thồ đưa Ngữ tới Cầu Sơn lúc 11 giờ rưỡi. Quỳnh Trang đã đợi sẵn ở chỗ hẹn. Sợ chồng không trông thấy mình, nàng dẫn con đội nắng đứng ngay bên lề đường, ngay chỗ dốc cầu đổ xuống. Hai mẹ con đứng chờ cả tiếng đồng hồ nên mặt mày đỏ gay, gần như say nắng. Quỳnh Trang tìm đâu được một cái mũ lát đội lên đầu thằng Bình, còn nàng thì để đầu trần, sợ đội mũ nón Ngữ không nhận diện được.

Trông thấy vợ khổ cực vì mình, Ngữ vừa hân hoan vừa áy náy. Nhìn bộ đồ dân sự quá chật Ngữ đang mặc, Quỳnh Trang bật cười.

- Anh tìm đâu bộ đồ kỳ cục thế này ? Còn 3000 nữa phải không em ?

- Cô trả thêm tiền bộ quần áo.

- Bao nhiêu ?

- Một nghìn rưỡi.

Quỳnh Trang nhăn mặt, nhưng cũng mở ví đưa cho cậu bé 5000 đồng. Nàng nói :

- Thôi được. Cho thêm em 500 hút thuốc.

Ngữ ngồi xuống nựng má con, tìm cách làm thân :

- Nắng không con ? Em đem nó theo làm gì cho cực !

- Nó không chịu ở nhà với ngoại đâu. Đêm nào em cũng phải ôm nó mới chịu ngủ.

Ngữ ranh mãnh nói :

- May mà đêm qua cu cậu mệt quá ngủ ngon giấc.

Quỳnh Trang đỏ mặt, nhớ lại những tham lam vồ vập của Ngữ đêm qua. Nàng thẹn, nói lảng :

- Mình ghé lại đàng nhà liền cho má mừng. Hôm qua vội, em không ghé Thị nghè để tin cho má hay là anh về. Xe em dựng chỗ kia. Anh lái nhé ?

Ngữ nhận chìa khóa, hỏi :

- Đi đường nào ?

- Chạy một đoạn nữa thì tới đường Hùng vương. Gặp Nguyễn Văn Lạc, rồi Dương Công Trừng. Đường vô trong Cửu long của Hải quân, anh biết không ?

Ngữ nhìn đôi má hồng hào ướm mồ hôi thật hấp dẫn của vợ lại mỉm cười nhớ cuộc ân ái đêm trước. Quỳnh Trang hiểu ngay Ngữ đang nghĩ gì, giả vờ vùng vằng :

- Anh cứ nghĩ chuyện gì đâu không à ? Làm như xa em cả năm trời vậy !

Ngữ cười, theo vợ đi về phía chiếc Honda dame màu xanh.

Nhà bà Văn thuê ở trong con hẻm đường Dương Công Trừng. Ngay đầu hẻm Ngữ phải dừng xe lại dắt bộ mà vào vì một đám con nít bày bài đánh xì lác ngay trên lối đi, không chịu đứng dậy nhường lối. Đám bạc ồn ào, tiếng cãi vã chửi bới nhau tục tĩu hòa với tiếng máy dệt rào rào như mưa. Ngữ thắc mắc :

- Sao má đi thuê cái chỗ này ?

Quỳnh Trang đi chậm để chờ con, nói với theo :

- Con Quế không biết, thuê lầm. Nhưng được giá rẻ. Thôi cứ ở tạm tìm được chỗ tốt hơn thì dọn đi. Bình, đi nhanh lên. Anh thấy không, thằng nhỏ chừng tuổi này đã khoái cờ bạc. Anh đi chậm lại. Để em và con vào trước, rồi anh vào bất ngờ, xem má phản ứng ra sao.

Ngữ thấy vợ hết sức trẻ con, nét mặt hớn hở khác hẳn vẻ mặt đăm đăm thản nhiên lúc lên thăm chồng ở Pleiku. Quỳnh Trang bồng hẳn con lên tay, đi nhanh về phía căn nhà có hàng rào lưới sắt. Tấm cửa sắt sơn xanh lá cây che hẳn mặt trước, khiến căn nhà trông giống

như một pháo đài kiên cố. Quỳnh Trang ra dấu cho Ngữ dừng lại từ xa, rồi đập cửa gọi :

- Nam ơi ! Quế ơi !

Một lúc cánh cửa cổng từ từ mở. Ngữ nghe vợ hỏi :

- Má đâu ?

Ngữ không kiên nhẫn được nữa, dắt chiếc Honda tiến tới. Nam thấy Ngữ nhưng không nhận ra được anh vì Ngữ mặc đồ dân sự. Quỳnh Trang thấy Nam chỉ liếc về phía Ngữ mà không thay đổi nét mặt, biết bạn không nhận ra anh, nàng nói :

- Nam không nhận ra ai à ? Anh Ngữ đấy.

Ngữ đã tới trước cổng. Nam nhận ra anh, kêu lên :

- Trời ! Anh về hồi nào ?

Nam chợt nổi giận với ông anh :

- Anh về trên đó hồi nào, giờ mới xuống đây ?

Quỳnh Trang cười, giọng tíu tít vui :

- Mình mới xuống Vũng Tàu đem ảnh về, qua Cầu Sơn thì ghé đây liền. Má đâu ?

Nam biết mình nghĩ lầm, mở rộng cửa cho Ngữ dắt xe vào, giọng Nam vui vẻ :

- Má mà biết anh về thì… Má vừa ra chợ. Để em ra gọi má về.

Ngữ hỏi :

- Cháu đâu ? Con Quế đâu ?

- Hai dì cháu đi chợ Bến Thành. Má và tụi em cứ lo cho anh và thằng Lãng. Thôi, để em chạy tìm má về.

Nam tất tả chạy vào con hẻm nhỏ theo lối tắt ra chợ. Chờ Nam đi xa, Quỳnh Trang dặn Ngữ :

- Anh đừng hỏi liền chuyện anh Tường. Em đưa thư anh Tường cho Nam đọc, nó phản ứng lạ lắm. Hôm đó hai đứa em suýt giận nhau.

Thằng Bình đòi đi tiểu. Quỳnh Trang nói :

- Anh vào xem qua căn nhà. Cũng tàm tạm vậy thôi. Chỉ được cái mã ngoài, phía sau sơ sài như nhà tạm.

Quỳnh Trang nói đúng. Căn trước căn nhà lợp ngói và lót gạch hoa nhưng cả ngói lẫn gạch đều cũ kỹ tạm bợ. Có thể trước đây căn nhà chỉ là một cái nhà tôn che tạm trên bãi rác quanh khu Mả Tây, thế rồi dân cư đông

đúc thêm, chủ nhà mới mua ngói cũ, gạch cũ tùy theo túi tiền nay sửa một ít, mai sửa một ít, dần dần căn nhà khang trang lên. Nhìn từ dưới lên trần, rui mè không phải là loại vững chãi của các căn nhà ngói. Gạch hoa tuy cũng một kiểu hoa văn nhưng mầu sắc đậm nhạt khác nhau, nhiều tấm bị mẻ góc trám bằng xi măng trắng. Đó là phần trước. Phần sau nhà hoàn toàn lợp tôn tạm bợ, hơi nóng hắt cả ra phía trước. Đồ đạc còn vất bừa bãi chưa dọn dẹp gì. Hai cái rề sô dầu lửa đặt gần vòi nước, hai tấm chiếu rộng cùng mền gối trải tạm trên nền gạch hoa nghỉ qua đêm vẫn còn đó, chưa thu xếp gọn ghẽ. Ngữ nhìn quang cảnh trước mắt lại nhớ cảnh dọn nhà khỏi Huế sau Mậu Thân, và cảnh căn nhà mới dọn vào ở đường Cường Để Qui nhơn. Gia đình chàng dù cố bao nhiêu vẫn không tìm được chỗ an cư. Liệu Sài gòn là chốn dung thân cuối cùng, là trạm cuối cho gia đình Ngữ chưa ?

Ngữ cảm động đứng lặng hồi lâu trước tấm ảnh cha, đặt tạm trên một cái thùng giấy. Ảnh dựng vào vách, ánh sáng chiếu nghiêng làm lòa hình ảnh nên Ngữ phải đứng chéo một bên mới nhìn rõ được nét mặt cha. Đây là bức ảnh từng dùng để làm bia mộ. Ông Văn trong ảnh nhìn thẳng vào đứa con trai vừa thoát nạn trở về, miệng mỉm cười như vui mừng. Ngữ cúi xuống cầm tấm ảnh của cha lên. Thợ ảnh phóng đại từ một bức

hình nhỏ học trò chụp thầy trong một bữa tiệc liên hoan cuối năm, nên nhìn gần, Ngữ thấy được những chỗ thợ ảnh dùng bút lông để sửa lại. Mấy cái nốt ruồi trên trán ông Văn đã bị xóa đi. Thợ ảnh cũng xóa luôn cả những nếp nhăn ở cuối hai khóe mắt. Thảo nào lần đi thăm mộ cha trước khi đưa gia đình vào Qui nhơn, Ngữ thấy trong ảnh cha mình quá trẻ. Khám phá đó khiến Ngữ buồn lâng lâng.

Bà Văn đã về. Bà ôm Ngữ khóc thút thít, vừa khóc vừa gọi tên Lãng. Một đứa con đã trở về bình an, nhưng Ngữ về bà càng thấy xót thương cho một đứa con nữa còn đang trôi giạt không biết ở đâu. Bà nắm lấy vai áo Ngữ ngước lên hỏi :

- Con về rồi có phải đi trở lại không ?

Câu mẹ hỏi làm Ngữ giật mình. Lần đầu tiên, Ngữ nhớ là con đường chưa tới điểm cuối.

* * *

Tiếng khóc và giọng nói rổn rảng của Quế làm cho cả xóm lao động biết gia đình «cái bà người Huế»‘ mới dọn tới vừa có tin vui. Đàn ông (già trẻ chỉ vận có cái quần đùi) đàn bà con nít quanh xóm bu tới. Sẵn cửa mở, họ tự tiện vào sân trước hỏi thăm. Ngữ phải kể lại

chuyện mình, kể không đầu không đuôi để trả lời trực tiếp các câu hỏi. Nhiều người đặc biệt tò mò muốn biết cảnh hỗn loạn, cướp bóc trên các tàu vớt người di tản. Ngữ tận mắt chứng kiến những cảnh ấy, nhưng chàng không muốn nhớ lại nữa. Đấy là những kỷ niệm xót xa phải cố mà quên đi. Thoát nạn rồi, Ngữ tự an ủi là mình may mắn chưa bị đẩy tới chỗ phải dùng súng để cướp đường mà chạy. Những người khác đã làm thay Ngữ những việc chẳng đặng đừng. Kẻ thiện người ác, tác nhân hay nạn nhân trong cuộc tranh giành con đường sống còn, thật khó lấy tiêu chuẩn nào để phân biệt cho rành rẽ. Để tự biện hộ, Ngữ phải dễ dãi với những người bạn đồng hành đã bạo tay cướp đường cho Ngữ đi, nhất là trên đoạn đường từ Tuy hòa cho đến Cam ranh. Rồi từ Cam ranh ra tàu lớn, những người đồng hành ấy lại phải dí súng vào trán các chủ ghe. Sống chết cách nhau có cái chớp mắt. Đạn đã lên nòng. Ngón tay nóng nảy run run ấn lên cò súng. Mồ hôi đổ hột trên trán kẻ cướp lẫn kẻ bị cướp. Khi kẻ bị uy hiếp gật đầu, mọi sự lại bình thường, như những gì xảy ra trước đó chỉ là một màn kịch, một trò chơi không nguy hiểm.

Ngữ nói dối rằng mình may mắn được tàu vớt ngay khi tới bờ biển cho đám đông thất vọng lần lượt tản bớt. Bà Văn nhìn con dâu dò xét trước khi hỏi con ở lại đây ăn cơm được không. Quỳnh Trang trả lời thay cho Ngữ:

- Con đi từ chiều hôm qua, thầy me con đang nóng ruột. Con cho anh Ngữ về Lý Thái Tổ cho thầy me con mừng, tối tụi con lại về dưới này với má.

Bà Văn hơi tiếc nhưng thấy con dâu nói đúng. Bà đành phải cho vợ chồng Ngữ đi, và cố dặn với :

- Chiều lên sớm sớm nghe không.

Ông bà Thanh Tuyến biết trước tin Ngữ về nên sự vồn vã mừng rỡ ít ồn ào hơn. Ông Thanh Tuyến đang bận xếp dọn đồ đạc máy móc, thấy Ngữ vào nhà, ông đứng dậy bước lại vỗ vai rể, rồi bắt tay Ngữ lắc lắc một cách hơi khách sáo. Ngữ thấy cha vợ mập ra, nhưng đôi mắt không còn ánh vui hồn nhiên như hồi ông còn nằm một chỗ được Ngữ tới thăm. Ngữ chột dạ, không hiểu mình đã vô tình làm điều gì lầm lỗi hay ông Thanh Tuyến ngày nay đã khác xa ông Thanh Tuyến thời trước. Thấy Ngữ đưa mắt nhìn đống máy móc ghi âm còn bày bề bộn ở góc nhà, ông Thanh Tuyến nói :

- Đồ mới dọn từ chỗ thu băng về đấy. Ngữ nghỉ một chút rồi giúp tôi một tay dọn dẹp lại.

Nghe ông Thanh Tuyến xưng «tôi», Ngữ lại chột dạ. Sau đám cưới Quỳnh Trang, từ chỗ xưng hô «bác, cháu», ông Thanh Tuyến đã xưng «thầy» và gọi Ngữ

bằng tên một cách vừa thân mật vừa tương kính. Đôi khi cảm động, ông gọi Ngữ bằng «con». Chưa bao giờ ông xưng «tôi» như lúc này. Ngữ cố giấu những ý nghĩ khó chịu, mau mắn đáp :

- Dạ thầy cần con dọn cái gì con làm cho. Có cần khiêng cái máy này đi đâu không thầy ? Sao chở hết máy về đây làm chi hở thầy ?

Ông Thanh Tuyến hơi ngớ ra một chút, liếc về phía con gái, rồi đáp :

- Con Diễm nó đi Mỹ rồi. Máy móc này là phần chia của mình. Thời thế này chắc không tiếp tục được nữa. Tiền mất ở các đại lý ngoài Trung cũng nhiều.

Từ đó, những câu hỏi câu đáp đều gượng gạo. Ngữ đã nghe vợ kể chuyện Tường, chuyện Quỳnh Như bảo lãnh cho gia đình di tản; cái nghe cái biết đêm qua chỉ mới là ý niệm. Bây giờ, chàng mới chứng kiến tận mắt ảnh hưởng của cơn lốc thời cuộc lên đời những người thân. Bà Thanh Tuyến với mối ưu tư phức tạp và mâu thuẫn, vừa mong ước được gặp lại con mà lại vừa lo trận gió kinh thiên đưa con bà về sẽ thổi sập luôn cả cơ nghiệp mưu sinh của bà. Ông Thanh Tuyến với tâm trạng một kẻ phiêu lưu lỡ tàu ngao ngán nhìn cảnh quạnh hiu mà mình phải chôn chân chịu đựng.

Trong nhà, dường như chỉ có Quỳnh Trang thực sự hớn hở, hạnh phúc.

* * *

Thằng Bình bị cảm nặng nên Quỳnh Trang để cho Ngữ lấy Honda đi thăm bà Trung tá Thanh một mình, sau đó về Thị nghè ăn cơm tối. Quỳnh Trang dè dặt nói với chồng :

- Con nó đau. Nếu anh rán về được thì em đỡ lo hơn. Em biết thế nào má cũng bảo anh ở lại đêm.

Ngữ nhìn vợ bịn rịn, cảm động :

- Được. Anh sẽ cố về sớm.

- Nếu bỏ về đây mà má giận, thì anh nên…

- Tùy. Chắc má không giận đâu.

Quỳnh Trang mỉm cười, thích thú thấy sức mạnh của mình. Ngữ đến cư xá sĩ quan Chí Hòa. Bà Thanh thấy Ngữ, tái mặt run run hỏi :

- Chú Ngữ. Nhà tôi đâu ?

- Trung Tá chưa về sao chị ?

- Chưa. Chứ chú đi đàng nào mà anh em lạc nhau ?

- Trung tá dẫn lính đi hành quân từ hôm 15. Nghĩa là một ngày trước khi Pleiku di tản.

- Vậy lúc lính Thượng nổi loạn, nhà tôi có ở Tiểu khu không ?

- Không, chị ạ. Tôi xuống tới Tuy hòa nghe nói có nhiều đơn vị nhảy dù và lính Quân đoàn 2 băng rừng về được tới Ninh hòa.

- Chú gặp được họ hay chỉ nghe đồn ?

- Chỉ nghe nói thôi, chị.

Bà Thanh ủ rũ vì thất vọng. Mấy đứa con vừa đi đâu về thấy có khách, vòng tay chào lễ phép rồi đi nhanh ra phía sau. Bà Thanh gọi thằng con trai lại :

- Dũng, con quên chú Ngữ rồi à ?

Ngữ nhận ra thằng bé có lần chàng gặp ông Thanh dẫn đi cho ăn kem ở tiệm Mai Hương. Nó lớn hẳn lên, da ngăm nắng chứ không trắng và yếu ớt như trước. Thằng bé lại cúi đầu «chào chú Ngữ» lần nữa.

Bà Thanh quay sang Ngữ :

- Tháng trước hồi mất Pleiku, ở nhà hai chị em cứ tìm nhau hỏi tin, gặp là ôm nhau khóc. Chú về chắc cô ấy

mừng lắm. Tôi… tôi chỉ sợ anh Thanh…

Bà Thanh không nói hết câu. Nhưng bà cũng dằn được, không khóc lóc trước mặt Ngữ. Ngữ an ủi gượng gạo :

- Trung tá quen địa thế vùng đó, chắc không sao đâu chị. Lính thương anh lắm. Chắc chắn anh sẽ về được.

Ngữ xin phép về vì không còn biết nói gì thêm nữa. Bà Thanh dặn :

- Lâu lâu chú chở cô lại đây chơi, xem chừng ông nhà tôi về chưa. Chú cho tôi hỏi thăm cô ấy. Tôi buồn quá, nằm nhà không đi đâu hết.

* * *

Trong bữa cơm tối dọn ngay trên nền nhà, Nam tránh nói chuyện nhiều với anh. Bữa cơm bớt buồn tẻ nhờ tính liếng thoắng của con Thúy và chuyện giá cả tràng giang đại hải của Quế. Vậy mà ăn cơm xong, chính Nam rủ anh ra sân trước nói chuyện. Ngữ chờ Nam tâm sự với mình về lá thư của Tường. Không. Nam lại nói về Diễm. Nam hỏi anh :

- Anh biết tin Diễm đi rồi, phải không ?

- Biết.

- Chị Trang cho anh biết à ?

- Không. Về nhà thấy bề bộn những ampli máy thu băng, hỏi ra mới biết. Rồi đây tứ tán mỗi người một phương, chưa biết ai còn ai mất.

Nói xong, sợ em nghĩ là mình than tiếc về Diễm, Ngữ thêm :

- Khi chiều anh vừa đi thăm bà Thanh. Vẫn chưa có tin ông trung tá. Nam rán an ủi má. Anh tin thế nào Lãng nó cũng tìm được đường thoát. Nó giỏi hơn anh với em nhiều.

Nam im lặng, Ngữ không thể đoán được là Nam có bắt được cái giọng tiếc thương của mình không. Đột nhiên, Nam nói :

- Trước khi đi, Diễm nó tìm gặp em luôn. Nó có vẻ lo cho anh. Em biết nó tìm thăm em chỉ vì muốn biết tin tức anh.

Ngọn đèn néon gắn ở vách xưởng dệt trước mắt không đủ sáng để soi nét mặt Ngữ biến đổi vì xúc động hân hoan, vì thỏa mãn tự ái. Đã nhiều năm không trực tiếp gặp Diễm, chỉ nghe giọng Diễm nũng nịu với lính trên làn sóng điện phát thanh, chỉ đọc báo theo dõi các thành công của Diễm, quả thực Ngữ có mặc cảm thua

sút. Nhiều lúc Ngữ ghen tức với sự thành công dễ dàng của Diễm, đến nỗi một lần nghe lính dưới quyền mình bàn tán về «cô em gái hậu phương», Ngữ nặng lời bảo đó chỉ là phỉnh nịnh dối trá của các ông lớn ở Sài gòn bày vẽ ra để ru ngủ mấy anh lính chiến. Cả người nghĩ ra chương trình ấy lẫn cô xướng ngôn viên đều đáng bị lên án. Tiết lộ của Nam quá đột ngột. Ngữ sững sờ vì bất ngờ. Nam nói tiếp :

- Diễm nó có vẻ buồn vì không còn được gặp lại anh nữa.

Ngữ hỏi :

- Diễm đi hôm nào ?

- Em không biết. Chắc bác Thanh Tuyến biết rõ. Anh có hỏi chưa ?

- Hồi sáng thấy Trang chỉ cho biết vậy thôi, khi anh hỏi mấy thứ máy ghi âm đem về nhà. Anh không tiện hỏi thêm cho rõ.

- Như vậy thì chắc Diễm đã đi. Tội nghiệp con nhỏ !

- Em nói gì ?

- Nó tâm sự với em nhiều chuyện, kể cũng tội. Em cứ tưởng được như nó là hạnh phúc rồi. Hóa ra không phải. Nó với ông Mân…

Nam do dự. Nàng không biết có nên kể hết những lời tâm sự của Diễm cho anh nghe không. Nam yên lặng thật lâu dù biết anh đang chờ. Cuối cũng, Nam chỉ nói :

- Nó với ông Mân không được hạnh phúc.

Ngữ thất vọng vì tưởng Nam sẽ kể nhiều chi tiết hơn. Hai anh em ngồi nghe tiếng máy dệt rì rào, cùng nhớ những ngày mưa dầm của Huế. Ngữ thở dài, buột miệng nói :

- Mưa cứ dai dẳng hoài, biết bao giờ mới tạnh đây !

- Anh nói gì vậy ?

- Tiếng máy dệt buồn quá.

Rồi không cần chuyển mạch, Ngữ hỏi :

- Nhận thư Tường, em nghĩ sao ?

- Chị Trang kể cho anh biết rồi à ?

- Rồi.

- Anh ấy không gửi cho em. Đời em coi như xong rồi!

- Sao em nói thế ? Em có tin là Tường về không ?

Nam thì thào, sợ nghe cả lời mình :

- Em sợ. Nếu anh ấy về, em không biết tính sao nữa ! Em cũng không biết em còn thương anh ấy nữa không. Có lúc em giận. Có lúc em tủi thân, tự hỏi chẳng lẽ đời em chỉ có vậy. Anh, em phải làm gì ?

Ngữ không biết phải trả lời em thế nào. Chàng nói quanh :

- Họ về được đây thì không phải chỉ có em bối rối. Cả nước cũng bối rối như em. Ngay cả anh cũng chưa biết đời anh sẽ ra sao, họ còn cho anh sống yên ổn với vợ con không. Đêm qua Trang cũng hỏi anh câu đó.

- Anh Ngữ, nói thật cho em biết đi. Liệu bên mình còn sức ngăn họ không ? Em thấy họ tiến như bão, một ngày hai ba chỗ mất. Em không dám nghe radio nữa. Càng nghe càng đau lòng.

Ngữ buồn rầu đáp :

- Họ sẽ thắng. Không thể tránh được. Bên mình tình thần suy sụp quá, không còn cứu vãn được. Anh lo nhất là lại có một vụ Tết Mậu Thân thứ hai. Lúc ba mất, anh tự an ủi là cái chết oan uổng của ba sẽ làm cho nhiều

người tỉnh dậy, sẽ có phục sinh. Anh lầm. Cái chết của ba vô ích. Mưa cứ dai dẳng, mưa hoài !

Nam cảm thấy đầu óc căng thẳng, hai anh em càng nghĩ càng lạc, càng hoang mang không biết về đâu. Nam nói :

- Hôm con Quế đi xem nhà, hãng dệt nghỉ, đặt cọc rồi mới thấy hố. Tiếng máy dệt rào rào suốt ngày. Em đã bắt đầu quen. Anh có nhắc em mới nghe tiếng máy dệt, không nhắc thì quên bẵng.

Ngữ tìm được ý, tự trấn an mình mà cũng để trấn an em gái :

- Thôi, lo xa chi cho mệt. Riết rồi cái gì cũng quen đi. Gánh nặng có hơn hai chục triệu người cùng chia thì không còn nặng nữa. Anh lý luận ba phải như vậy, nghe được không ?

Nam không cười như Ngữ chờ đợi. Nàng chỉ đáp :

- Em vẫn lo !

Chương 150

Ngữ về Sài gòn được hai ngày thì Trung tá Thanh cũng về. Buổi sáng hôm đó đài Sài gòn đọc thông cáo của Bộ Tổng tham mưu ra lệnh cho tất cả quân nhân rã ngũ của Quân đoàn 1 và 2 hiện ở thủ đô phải đến Tổng tham mưu trình diện. Ngữ còn dùng dằng chưa biết tính sao thì ông Thanh đến. Ông dựng chiếc Suzuki đen bên lề trước hiệu trà, bước vào cửa thì gặp bà Thanh Tuyến. Bà không nhớ mặt ông Thanh, mừng thầm có được một ông khách mở hàng bề thế. Ông mặc quân phục chỉnh tề, cổ áo đeo hai hoa mai bạc. Bà hỏi :

- Trung tá cần trà hay cà phê ?

Ngữ đang chơi trò lắp hình với con nghe mẹ vợ nói chuyện với một trung tá, tò mò ngửng lên nhìn. Ánh sáng ngoài đường chiếu vào căn phòng không bật điện nên Ngữ chỉ nhìn được bóng dáng một người mạnh khoẻ và thấp. Trung tá Thanh biết Ngữ chưa nhận ra mình, nên lên tiếng trước :

- Thưa không, tôi đến thăm Trung úy Ngữ. Cậu không nhận ra tôi à ?

Ngữ đứng bật dậy. Trung tá Thanh có ốm đi đôi chút, nhưng vẫn mạnh khỏe vững chãi.

Họ ríu rít hỏi chuyện nhau, Quỳnh Trang cũng từ nhà dưới chạy lên, mừng đến chảy nước mắt. Ông Thanh không trả lời được hết các câu hỏi, cười xin lỗi và quay hỏi Ngữ :

- Cậu đi trình diện không ?

Quỳnh Trang chen ngay vào chuyện đàn ông, hỏi lại viên trung tá :

- Có cần trình diện không anh ? Em nghĩ…

- Cần chứ. Tôi rẽ lại đây rủ Ngữ đi luôn.

Quỳnh Trang cố cãi :

- Nhưng mình thuộc Quân đoàn 2.

Trung tá Thanh cười :

- Thì họ gọi quân nhân Quân đoàn 2 đi trình diện. Cô đừng lo. Có tôi, cậu Ngữ không đi lạc đâu.

Ngữ cười, đáp :

- Trung tá chạy lạc thì có, Ngữ rút lui có đội ngũ đàng hoàng.

Quỳnh Trang thất vọng nhưng cố dặn :

- Trình diện xong anh về đây ăn cơm với tụi em. Tiệc mừng anh đấy !

- Được, tôi sẽ dẫn lính của tôi về giao nguyên si cho cô. Đừng lo.

Hai người đèo nhau trên chiếc Suzuki đến Tổng tham mưu. Ngữ nóng ruột cứ chồm ra phía trước hỏi cho rõ con đường thoát hiểm của xếp :

- Trung tá biết vụ tụi Y Drak nổi loạn chứ ?

- Biết nhưng chậm, liên lạc về Tiểu khu không được, biết là tiêu rồi. Tụi này cố bắt kịp đoàn di tản, cậu biết không ?

- Thế à, sao không gặp Trung tá ?

- Anh em Dù họ thấy dồn nhau một đống đi ngờ ngờ như thế chỉ làm bia thịt cho cộng sản, nên một số không nhập đoàn tìm đường rừng mà đi. Cậu tới Tuy hòa hôm nào ?

- Hôm 29.

- Vậy là đi chậm hơn tụi này.

- Nhưng sao Trung tá về đây chậm vậy ?

Trung tá Thanh cười :

- Tại mấy ông có máu Lương Sơn Bạc đi cùng. Chạy tới Phan rang họ bảo chạy như vậy đủ nhục rồi, phải tìm chỗ lập chiến khu chơi lâu dài với Cộng sản. Có anh quê ở Phan rang nói có cái chiến khu cũ tên quái quỉ gì đó mà một thời đám đệ tử ông Diệm định làm căn cứ địa, đề phòng bọn thân Pháp chơi xấu. Dùng dằng bàn cãi cả tuần lễ, cuối cùng cũng tan hàng.

- Trung tá về đường bộ ?

- Không. Đi tàu. Cướp ghe ra tàu lớn, nó lại không ghé Vũng Tàu, mà chạy ra Phú quốc. Từ Phú quốc lại trở ngược vô Rạch giá. Đi xe đò thấy dưới đó còn yên. Nếu cụ giáo già tìm được tay tướng nào khá, hy vọng còn giữ được hai vùng còn lại.

- Trung tá lạc quan quá !

- Tại sao không ? Đấy là một cuộc thử thách. Một cuộc sàng lọc. Bọn bất tài nhân dịp này tháo chạy, mình loại được một ký sinh trùng lâu nay làm suy nhược đất nước. Số chịu ở lại chiến đấu không phải ít, chỉ cần lãnh đạo giỏi. Nhất là làm sao phục hồi được niềm tin.

Thấy Trung tá Thanh lạc quan quá về tình hình, Ngữ không muốn làm ông buồn. Chàng chuyển qua chuyện

khác :

- Họ gọi mình trình diện làm gì vậy ?

- Ơ ! Cậu nầy lính tráng mà hỏi dớ dẩn. Đáng lý không cần ra thông cáo, mình về được là phải tự động trình diện. Không nói tới chuyện tinh thần trách nhiệm hay cái gì cao xa khác. Cứ nói tới cái khôn ngoan trong thời buổi loạn lạc đi. Không trình diện, lỡ sau nầy yên, họ sẽ tìm những con dê tế thần để đổ lỗi. Họ sẽ bảo tụi mình đào ngũ trong thời chiến. Đoành ! Không biết chừng tử tội bị hành quyết là tôi với cậu, chứ không phải mấy ngài đã ra cái lệnh di tản ngu xuẩn kia đâu ! Mình lên để có bằng chứng là «em còn có mặt ở đây, em trình diện xếp đàng hoàng. Xếp giao việc thì em làm. Không có công việc thì em về hú hí với vợ con, chờ địch nó vào em lại đi trình diện để nhận công»

Ngữ bật cười vì cái giọng bông đùa thoải mái của Trung tá Thanh. Chàng ao ước được như ông. Cái gì rắc rối phức tạp rồi ông cũng biến thành đơn giản, vừa tầm. Được việc thì vui rồi tìm cách làm cho việc sau khá hơn. Không được việc, thôi bỏ đi Tám, thua keo nầy ta bày keo khác. Ngữ thì ngược lại. Cái gì chàng cũng gậm nhấm, nhai lại trăn trở, tìm kiếm đủ mọi mặt. Nhiều khi phải phát biểu trước đám đông, không khí buổi họp làm cho Ngữ phấn khởi, trở nên hăng hái, hùng biện.

Nhưng sau buổi họp, nhớ lại từng lời đã thốt ra, Ngữ thường thấy có cái quá đáng ở chỗ này, cái giả tạo ở chỗ kia, cái không tưởng ở chỗ nọ. Ngữ đỏ mặt vì xấu hổ. Sau khi cùng với ông Thanh xin đi khỏi Tiểu khu Bình Định, Ngữ nằm cả tuần ôn lại những điều mình làm, chỉ thấy thiếu sót, sơ hở, ấu trĩ, vụng về, trong lúc thật ra Ngữ cũng chẳng làm được gì nhiều. Người đáng buồn là Trung tá Thanh thì ông lại chẳng buồn phiền gì. Ông thơ thới ra đi, và coi việc đi Phú bổn là một thử thách hứng thú mới.

Hai người đến Tổng tham mưu lúc mười giờ mà các văn phòng vẫn còn vắng vẻ. Sĩ quan trực chưa tới, anh trung sĩ thư ký ngồi hút thuốc phì phà, vừa nhả khói vừa ơ hờ lật qua xấp báo ngày hôm trước. Bộ chỉ huy của một quân đội đang ở trong cảnh dầu sôi lửa bỏng mà sao có không khí nhàn nhã thanh bình như ở một trung tâm dưỡng quân.

Anh trung sĩ từ chối không cho Trung tá Thanh và Ngữ ghi danh vào sổ trình diện, bảo phải chờ ông đại úy trưởng phòng. Hỏi lúc nào Đại úy tới, anh ta đáp lơ lửng :

- Ông mới chạy đâu đó, cứ ngồi chờ đi !

Trung tá Thanh rủ Ngữ ra câu lạc bộ tìm ly cà phê. Ở đây đông đúc hơn. Các sĩ quan làm việc ở Tổng tham mưu tụ họp gần đủ ở đây, nhất là các cấp úy. Họ tụm năm tụm ba bàn tán thời sự sôi nổi. Đề tài hấp dẫn nhất là vụ ông Thiệu, ông Khiêm đã bay qua Đài bắc đêm hôm trước. Một ông đại úy nói mỉa :

- Ổng tuyên bố trên truyền hình là trở về làm lính với các chiến hữu để ăn thua đủ với Cộng sản, sao bây giờ lại đi. Ổng qua Đài loan giúp mấy ông Tàu lấy lại Hoa lục chắc !

- Đài loan có ổng cố vấn thì lấy lại Hoa lục mấy hồi !

Một ông trung úy nói :

- Nghe đồn thằng chả chở theo tới mười sáu tấn vàng.

Người ngồi bên cạnh gạt ngang :

- Mười sáu tấn vàng chứ có phải cái xú chiêng của bà Thiệu đâu mà giấu mang đi không ai biết. Với lại báo nói máy bay Mỹ chở ổng đi mà. Tụi Mỹ thật đểu. Làm bộ như quân tử Tàu đem máy bay chở ổng đi cứu mạng ổng, thật ra là để lấy lại bao nhiêu thứ bị mất cắp. Dám ổng xuống phi trường Đài bắc chỉ còn trần xì bộ áo quần mặc trên người lắm !

- Mày khéo lo bò chết trắng răng ! Thằng chả thâm lắm, không phỏi bò như cha Kỳ. Thiếu gì tiền bạc thằng chả đã gửi trước ở các ngân hàng bên Thụy Sĩ.

- Ông già Hương chịu chơi giao quân đội cho cha Kỳ chắc chả làm được nhiều trò ngoạn mục. Cha Viên nghe nói đã dông rồi. Chỗ đó hiện trống. Cha Kỳ ngồi vào đó được lắm.

- Ông già Hương dân Nam kỳ quốc không ưa tướng Bắc kỳ rau muống đâu. Ông nhà giáo nên lại càng không ưa kiểu ăn nói bạt mạng của ông Kỳ. Tao tưởng tượng nếu hồi trước ông Kỳ học lớp cụ giáo, chắc là cụ giáo cho ông tướng râu kẽm zéro hạnh kiểm.

- Mẹ kiếp ! Thời thế nầy mà để cho mấy anh giáo «quốc văn giáo khoa thư» chống gậy điều quân chơi nhau với cộng sản, thì không sớm thì muộn cũng sụm. Tụi mình không lo xa như mấy ông lớn, có ngày hối không kịp. Này, sao mấy ngày nay không thấy mặt ông đại tá bên ông ?

- Ổng bận quân vụ. Còn ông trung tá bên ông đâu ? Hôm qua tao gặp ổng ở bên Bộ tư lệnh Không quân.

- Mày qua bên đó làm gì ?

- Ờ, đi thăm thằng bạn học cũ không được sao ?

Trung tá Thanh ngồi hút thuốc lắng nghe hết những lời bàn tán. Ông uống cạn tách cà phê, bảo Ngữ :

- Mình đi !

Ngữ thấy ông định lấy ví trả tiền, vội nói :

- Để Ngữ trả cho. Hồi sáng được vợ phát lương. Chuyện lương bổng của mình ra sao, Trung tá ?

Ông Thanh nhét ví trở lại túi quần, cười đáp :

- Cậu lên Phú bổn mà lãnh.

Trong khi Ngữ đếm tiền trả hai tách cà phê và bao thuốc lá, ông Thanh lật tờ báo hôm qua để trên mặt bàn gần đó. Nguyên trang trước là bài tường thuật các trận mở màn ở phòng tuyến Xuân lộc, với nhiều hình ảnh đi kèm. Ông chăm chú đọc cho hết rồi mới rời câu lạc bộ. Nét mặt ông vui. Ngữ hỏi :

- Trung tá cười cái gì vậy ?

Ông Thanh không trả lời thẳng :

- Cậu thấy không. Khi những người lính thấy không còn gì để mất nữa, phải dừng lại để chiến đấu, thì họ chiến đấu ra trò. Sư đoàn 18 một mình cầm cự với ba sư đoàn Bắc Việt, nhưng để rồi cậu coi, chưa chắc tụi

nó chọc thủng được phòng tuyến này. Cậu thấy không, không phải chỉ còn bọn chết nhát. Thắng hay thua trận cuối này, còn tùy thuộc vào nhiều điều. Nhưng dù có thua, cũng phải làm sao cho ra cái giống người !

* * *

Họ được sự vụ lệnh đi bổ sung cho Sư đoàn 18. Viên thiếu tá giao quân vụ lệnh nói với Trung tá Thanh, nhưng nhắm chung cả hai người :

- Tình hình khẩn cấp lắm. Nếu quí vị đến trình diện ở Bộ Chỉ huy Sư đoàn ngay chiều nay thì quá tốt. Chậm nhất là sáng mai quí vị phải có mặt dưới đó, để họ còn phân bố công tác cho quí vị.

Ngữ hơi ngạc nhiên vì cái giọng trang trọng khách sáo của viên thiếu tá.Trung tá Thanh không nói gì, nhận thay giấy tờ cho cả Ngữ. Ra khỏi Tổng tham mưu, ông cười nói với Ngữ :

- Hắn hơi có vẻ kịch. Làm như đưa bọn mình qua sông Dịch để hành thích Tần Thủy hoàng không bằng. Thế nào, cậu định đi ngay hôm nay hay để sáng mai ? Sáng mai nhé ?

Ngữ đáp gián tiếp :

- Thế nào các bà cũng cằn nhằn.

- Cậu còn bù khú được mấy ngày thỏa thích, chứ tôi…

Ông Thanh ngưng không nói hết câu. Ông tự thấy so bì như vậy không phải ! Ông chuyển sang việc khác :

- Ngày mai tôi lấy cái Suzuki này chở cậu đi luôn. Cái xe cũ tưởng bết, ai ngờ chạy mạnh lắm. Bây giờ tôi chở cậu về trả cho Quỳnh Trang.

- Trung tá ở lại ăn cơm không ?

- Thôi. Tôi còn phải về sống với vợ con thêm một buổi cho trọn.

Ông Thanh bỏ Ngữ lên hè phố trước hiệu trà, rồi rồ ga chạy nhanh về phía bến xe buýt. Quỳnh Trang đã dọn sẵn bữa tiệc thịnh soạn ở nhà chờ đãi ông Thanh. Thấy Ngữ về có một mình, nàng hỏi :

- Trung tá đâu ?

- Ổng về rồi.

- Ơ kìa, mình mời ông ấy dùng cơm trưa mà.

Ngữ định cho biết việc nhận nhiệm vụ mới, nhưng ngại ngùng không nói ngay được. Ngữ lúng túng giải

thích :

- Ổng nhận lời em rồi mới nhớ là chị Thanh đã bảo ông phải về buổi trưa đi thăm bà mẹ chị ấy dưới Đakao. Bà cụ mệt nặng.

Quỳnh Trang không tin, lo lắng hỏi :

- Hay anh làm gì cho ảnh giận ?

- Có làm gì đâu. Thầy me đâu rồi ?

- Me nằm trong phòng. Còn thầy thì…

Đến lượt Quỳnh Trang lúng túng ngưng ngang câu đang nói. Nàng không muốn cho Ngữ biết là lúc Ngữ và ông Thanh vừa đi xong, Diễm có tới tìm ông Thanh Tuyến. Nàng về trở lại Sài gòn đón ông bà Bỗng, và đang gặp rắc rối vì chưa tìm ra phương tiện trở ra đảo. Không biết còn cầu cứu ai, Diễm đòi chiếc Simca đã cho người bạn đến chở Ông Thanh Tuyến đi, để ông giúp thử tìm cách ra Phú quốc với bất cứ giá nào. Quỳnh Trang phần nào thấy vui khi nhìn vẻ mặt xơ xác lo lắng của Diễm, đôi mắt hớt hải đôi môi tái không tô son của Diễm, mái tóc bù rối không xịt keo của Diễm, dáng đi tất tả mất hết vẻ đài các đỏm dáng trước kia của Diễm. Nhưng đồng thời nàng cũng lo ngại Diễm không đi được. Quỳnh Trang không thắc mắc về ông Thanh nữa, bảo chồng :

- Anh vào mời me ra dùng cơm.

- Con đâu ?

- Em cho nó ăn rồi. Bây giờ đã một giờ chiều. Nó kêu đói đòi ăn trước.

Bà Thanh Tuyến chỉ hỏi qua loa cho có chuyện về ông Thanh. Bữa ăn buồn bã, vì mỗi người đều có nỗi lo riêng.

* * *

Quỳnh Trang òa khóc như con nít, vừa mếu máo vừa nói :

- Em đã bảo, anh đi trình diện làm chi ! Anh về đây được, họ có biết đâu ! Cứ nằm nhà chờ lúc nào yên ra trình diện, khai là mình bị lạc ở ngoài Tuy hòa bây giờ mới về được Sài gòn, họ không có quyền gì hạch hỏi anh cả. Họ bỏ rơi anh đến nỗi anh chạy bán sống bán chết mới về được với vợ con, về được mấy ngày anh lại dại dột lên xưng xưng là tôi có mặt đây, có cần sai bảo tôi việc gì nữa không. Việc gì ? Họ chỉ muốn đẩy anh vào chỗ chết, che đạn mặt sau cho họ yên tâm leo lên máy bay chạy thoát. Sao họ ngồi cả đống ở Tổng tham mưu mà họ không ra Sư đoàn 18 tăng cường mà bắt anh ra ? Họ…

Ngữ cắt lời vợ :

- Em nói cái gì lạ vậy ? Mình là lính thì phải nghe lệnh.

- Chứ họ không phải lính à ? Ông Thiệu ông Khiêm không phải lính à ? «Hãnh diện trở về làm chiến sĩ…» Trời ! Ổng nói trên truyền hình rõ ràng mà bây giờ ổng chạy mất rồi. Em dám cá với anh là mấy ông tướng hiện giờ đang leo lên máy bay hay là trên đường ra phi tnrờng rồi. Chỉ có anh với anh Thanh dại dột mới ngoan ngoãn lãnh sự vụ lệnh xuống Sư đoàn 18.

- Nói như em thì ai đánh giặc bây giờ ? Phải có người nầy người khác chứ !

Quỳnh Trang to tiếng vì giận :

- Chỉ có người khôn kẻ dại thôi.

Thấy Ngữ bậm môi lại,Quỳnh Trang biết mình chạm quá nặng vào tự ái của chồng. Nàng hạ giọng :

- Em lo cho anh nên phải nói. Anh phải nghe lời em, ít nhất là nghe lời em lần này. Em biết anh rất kính phục anh Thanh, anh Thanh làm cái gì anh cũng thấy hợp lý hết. Em dám chắc hiện giờ anh Thanh cũng đang bị chị ấy cằn nhằn. Các anh xem thường đàn bà, cho là em

ích kỷ. Nhưng lần này anh nghĩ lại đi, em có lý của em. Chẳng còn bao lâu nữa, mọi sự ngã ngũ. Ai thắng ai bại chưa biết, nhưng chắc chắn là chiến tranh chấm dứt. Em không muốn mất anh, vào những ngày cuối cùng. Em…

Quỳnh Trang lại bật khóc.

Ngữ đến cạnh giường, ngồi xuống kéo vợ ôm vào lòng. Quỳnh Trang ban đầu còn cưỡng lại, nhưng sau đó để cho chồng ôm trong đôi tay, người mềm nhũn vì yếu đuối, khổ sở. Giọng Ngữ đều đều rót vào tai nàng :

- Những điều em vừa nói đều đúng cả. Theo lẽ thường, khôn ngoan hơn hết là trốn được cứ trốn, chờ tình hình ngã ngũ ra sao rồi hẳn hay. Nhưng em đã quá hiểu tính anh. Anh là người cứ hay soi gương để nhìn con người mình. Làm điều gì không phải, anh cứ áy náy, ân hận không yên. Trốn ? Nếu làm được việc đó, anh đã trốn về Sài gòn với em từ hồi tháng ba, khỏi phải chạy bán sống bán chết để rồi cuối cùng cũng phải về đây. Em thử nghĩ coi, nếu hồi đó anh về Sài gòn với em, anh có yên tâm khi nghe tin Pleiku mất, Phú bổn mất hay không ? Anh có dám nhìn lại mặt anh Thanh hay không? Người khác có thể tha thứ cho anh, nhưng anh không tha thứ cho anh được. Anh sẽ khinh anh suốt đời.

Quỳnh Trang ngửng lên nói :

- Hồi đó khác bây giờ.

- Ừ, thì có khác. Nhưng cái hèn nhát chạy trốn lúc đó và chạy trốn bây giờ không khác gì cả. Anh thà làm kẻ dại chứ nhất định không làm một kẻ hèn.

Quỳnh Trang đưa tay xô nhẹ Ngữ ra, nhìn thẳng vào mắt Ngữ. Mặt nàng nghiêm và buồn hiu. Nàng biết không thể lay chuyển được Ngữ, Quỳnh Trang đứng dậy nói :

- Em khổ vì cái tính…cái tính…của anh.

Nàng không tìm ra một tĩnh từ vừa phải để nói đúng tính của Ngữ. Nàng yêu cái tính đó, nhưng cũng khổ sở vì cái tính đó. Nàng không thể nặng lời với chồng, dù biết nếu Ngữ chịu sống bình thường hơn, có lẽ nàng may mắn hạnh phúc hơn.

Suốt buổi chiều, Quỳnh Trang không nói năng gì, nàng cũng tránh không nhìn thẳng vào mắt Ngữ. Nàng lẳng lặng đi thu xếp quần áo và một vài thứ cần thiết cho chồng. Bà Thanh Tuyến biết chuyện, gọi con gái vào phòng bà, hai mẹ con rủ rỉ nói chuyện riêng với nhau, Ngữ không hiểu họ nói những gì. Ông Thanh Tuyến đi cả buổi chiều và buổi tối không về nhà. Ngữ buồn rầu

dẫn con đi bộ xuống Ngã Bảy nhìn xe cộ qua lại. Sinh hoạt trên đường phố vẫn hối hả rộn rịp, mặc dù tiếng súng từ mặt trận Xuân lộc lâu lâu dội về tận thủ đô, và trên trời lúc nào cũng có tiếng trực thăng bay tuần trên không phận.

Ngữ về nhà, gặp vợ đang đứng thơ thẩn trước cửa như cố ý chờ chồng con. Ngữ xót xa thấy Quỳnh Trang tiều tụy buồn bã quá. Quỳnh Trang đưa cho Ngữ sợi dây chuyền có tượng Phật :

- Me bảo anh đeo cái dây chuyền nầy. Mai mấy giờ anh Thanh tới ?

Ngữ nói giờ hẹn. Quỳnh Trang thở dài, đưa tay cho con nắm dẫn con vào nhà trước chồng.

Chương 151

Trung tá Thanh và Ngữ được tăng cường cho một đại đội đóng chốt ở một căn cứ nằm trên quốc lộ 4.

Họ được biết sơ lược quân số và thành phần của đại đội ấy. Đây là một đại đội tân lập gồm hầu hết là quân nhân rã ngũ thuộc nhiều binh chủng từ Vùng 1 và Vùng 2 về, sĩ quan thì cấp bậc cao nhất là một đại úy, ngoài ra còn có hai trung úy và một thiếu úy khác. Căn cứ là một trong những cái chốt quan trọng ngăn đường tiến của Bắc quân vào thủ đô theo quốc lộ 4. Tình trạng vũ khí đạn dược tương đối đủ. Nhưng điều đáng mừng nhất là tinh thần. Ông thiếu tá tiếp Trung tá Thanh và Ngữ nói :

- Lính của đại đội ô hợp năm cha bảy mẹ, nhưng tinh thần họ cao lắm. Không cao sao được ! Họ chịu ra trình diện chứ không trốn tức là họ chịu chơi tới cùng với Cộng sản rồi. Tay đại úy cũng là dân có máu nóng, rồi Trung tá sẽ thấy. Tôi chỉ có một điều hơi khó nghĩ là về cấp bậc, Trung tá xuống đó…thôi, mọi sự tùy theo cách dàn xếp phân công giữa Trung tá và ông đại úy. Bây giờ ai làm được gì thì làm, không như thời bình mà thắc mắc chuyện lon lá.

Trung tá Thanh gật đầu đồng ý đáp :

- Cứ coi như một tay súng. Hồi hai đứa tôi bị vây ở Mang Cá năm Mậu Thân, sĩ quan hay lính cũng thế thôi. Bây giờ cũng vậy.

Chiếc Dodge-4 chở ông Thanh, Ngữ và mười người lính nữa tới căn cứ đúng trưa. Từ ngoài đường nhìn vào, đây là một căn cứ được bố phòng kiên cố, địa thế thuận lợi vì chung quanh là đồng trống, nhà dân ở rải rác phía xa dọc theo những con rạch. Hàng rào kẽm gai, lô cốt, vọng canh, các công sự đắp cao bố trí đại liên đều còn mới, vững chãi chưa có dấu vết giao tranh như những đồn bót ở Cao nguyên và miền Trung. Ông Thanh nghĩ có lẽ suốt thời gian chiến tranh, căn cứ này chưa hề nếm mùi lửa đạn. Đồng lúa quanh căn cứ mơn mởn xanh, màu xanh mênh mông ngút mắt, tương phản với những đụn khói bốc cao và tiếng súng nổ ì ầm từ phía Xuân lộc, tương phản với cảnh những đoàn phản lực cơ bay vòng rồi dội lửa xuống các chỗ địch núp, tương phản với cảnh dân chúng lếch thếch bồng bế, dắt díu nhau đổ ra quốc lộ chạy về hướng Sài gòn. Ông Thanh lo ngại nói với Ngữ :

- Cứ để cho dân chạy thế này thì thế nào Sài gòn cũng mất. Làm sao phân biệt được dân chạy loạn và du kích cộng sản giả dạng thường dân vào thành ?

Ngữ nhìn đoàn người chạy loạn đi qua, ngao ngán lắc đầu :

- Không cách nào ngăn họ được. Hay thử bàn với ông đại úy xem.

Từ quốc lộ vào cổng căn cứ là con đường đất chỉ đủ cho một chiếc xe chạy qua. Xe Dodge-4 dừng lại ngoài cổng. Ngữ đang lo mang cái ba lô xuống khỏi xe thì nghe Trung tá Thanh reo to :

- Trời, anh Thường. Sao lại có mặt ở đây ?

Ngữ vội ngửng lên nhìn. Đại úy Thường, Tỉnh đoàn trưởng Xây dựng Nông thôn dạo nào. Ông Thanh rối rít gọi Ngữ :

- Ngữ ơi Ngữ ! Đại úy Thường kìa ! Đúng là quả đất tròn vo ! Tưởng ai hóa ra là anh. Anh xuống đây lúc nào?

Ông Thường đã nhận ra Trung tá Thanh và Ngữ. Họ mừng rỡ ôm chầm lấy nhau.Ông Thường cảm động hết nhìn Trung tá Thanh rồi lại nhìn Ngữ, bàng hoàng như ở trong mơ. Ông hỏi :

- Tôi nghe nói Trung tá với anh Ngữ ở Phú bổn mà! (Ông Thường quay nói với mấy người lính) Các anh

đem hết đồ đạc vào trình diện với Trung úy Xuân ở trong đó. Tôi sẽ vào ngay. Nghe tin mất Phú bổn tôi cứ lo. Ta vào đây nói chuyện đi.

Ông Thanh nói ngay :

- Khoan đã. Anh Thường chỉ huy ở đây phải không ?

- Vâng, có Trung tá tôi đỡ lo. Đây là một chốt quan trọng, một nút chặn gay go cho tụi nó nếu tụi nó muốn dùng quốc lộ 4

- Không. Công việc, ta tính sau. Cái quan trọng là làm sao ngăn chận làn sóng chạy loạn kia kìa. Cứ để như thế này, nguy quá.

Đại úy Thường băn khoăn đáp :

- Tôi cũng thấy thế, nhưng khó lắm. Cái quan trọng là lòng tin của dân. Mặt trận Xuân lộc cho tới nay tương đối tốt, nhưng dân họ nghe tin trên đài, thấy Sài gòn lộn xộn quá, họ lo. Tôi cũng thấy nản. Còn nước còn tát vậy thôi ! Trung tá ở Sài gòn xuống có biết tin ông Hương sắp giao quyền cho ông Minh không ?

- Chỉ nghe đồn vậy thôi. Lại có tin là ông Kỳ sắp đảo chánh nữa.

- Ông Thiệu chạy rồi, cần gì đảo chánh. Bây giờ ông tướng nào giỏi thì cứ việc ra tay. Cờ chỉ huy bị mấy ông chạy trốn vất lại ở Tổng tham mưu, cứ việc chụp lấy. Tôi mong có ông nào chịu phất cờ cho anh em lính tráng họ có chỉ huy giỏi mà yên tâm đánh giặc. Hôm qua tướng Toàn có đáp trực thăng xuống đây thăm. Ông ấy vẫn phệ như hồi còn nắm Vùng Hai. Ông ấy nhớ mặt tôi vì vẫn về Qui nhơn luôn. Không biết ổng còn ở đây không ?

Ông Thanh trở giọng triết lý một cách bất thường :

- Khó đoán lắm. Lòng người hiện giờ như mưa nắng, phải qua cơn bão này mới biết được.

Đại úy Thường gật gù đồng ý, rồi hỏi cả hai :

- Trung tá với anh Ngữ ăn trưa chưa ? Chưa hả ? May quá, vào ăn cơm chung với anh em để tôi giới thiệu cho biết nhau.

* * *

Trong bữa cơm trưa, các sĩ quan khác dè dặt vì chưa quen, còn Đại úy Thường, Trung tá Thanh và Ngữ thì hỏi thăm nhau đủ thứ chuyện. Từ hồi ông Thường rời Qui nhơn vào tị nạn ở Sài gòn, rồi ông Thanh với Ngữ cũng xa Qui nhơn sau đó, họ bặt tin nhau, bây giờ ngẫu

nhiên họ lại gặp nhau ở cái đồn xa lạ nầy. Trung tá Thanh vẫn còn thắc mắc về chuyện dân quanh vùng ùn ùn chạy về Sài gòn nên hỏi :

- Hôm kia đi xe đò từ Rạch giá về, qua đây, tôi thấy tình hình chưa đến nỗi tệ. Đường còn trống, dân chạy loạn còn thưa thớt.

Ông Thường hỏi :

- Trung tá làm gì dưới Rạch giá ?

Thế là Trung tá Thanh kể lại con đường thoát hiểm của mình, sơ lược từ lúc dẫn lính đi hành quân ở Phủ túc cho tới lúc đi ghe vào Rạch giá. Ông Thanh chợt nhớ, bảo Ngữ :

- À, tôi có gặp Đại úy Vinh ở Phú quốc.

Ngữ ngạc nhiên hỏi :

- Thế à, hắn có về Sài gòn không ?

- Chắc là về. Phải về vì chưa biết tin vợ con ra sao, gia đình cha mẹ ông ấy ở Sài gòn. Cậu lạc bạn ở đâu ?

- Hai đứa đi với nhau về tới Tuy hòa thì lạc nhau.

Ông Thường quay hỏi Ngữ :

- Trung úy chạy từ Phú bổn về Tuy hòa à ?

- Vâng. Di tản theo quốc lộ 7. Chắc Đại úy đọc báo nghe radio đã biết rõ. Vừa xuống tới thị trấn Tuy hoà thì cả bọn bị cộng sản vây đánh, phải chạy ra bờ biển, cướp ghe vào Nha trang. Tới Nha trang thì ở đấy bắt đầu loạn, tù được thả ra liền tỏa đi ăn cướp, lại chạy…

Ông Thường tiếp lời Ngữ :

- Lúc đó tôi đang ở Diên khánh. Nằm đợi lệnh ở Sài gòn một thời gian, tôi bị trả về Quốc phòng. Bộ đưa tôi ra Tiểu khu Khánh hòa. Tiểu khu lại đưa tôi giao cho tay thiếu tá quận trưởng Diên khánh. Ôi, tránh vỏ dưa gặp vỏ dừa. Tay này trẻ tuổi mà tài cao, lanh còn gấp mấy xừ tỉnh trưởng Bình định hồi đó. Nhưng tôi kinh nghiệm rồi. Tôi đóng vai ông già khù khờ nín thở qua sông. Tôi đã trên bốn mươi tuổi đầu, đóng vai đại úy già khù khờ là phải (ông Thường cười). Hay chính mình đã khù khờ chậm chạp chứ chẳng cần đóng kịch nữa. Hôm đó tôi thay quận trưởng về Tiểu khu họp. Cuộc họp quan trọng về an ninh. Không được vắng mặt vì lý do gì. Tay thiếu tá đẩy cho tôi đi, lấy cớ phải có mặt tại Chi khu để đối phó với tình hình nếu cần. Quận nào cũng về đủ mặt. Nhưng tới giờ họp mà không thấy ai tới chủ tọa hết. Chờ nửa giờ, rồi một giờ. Nóng ruột, có người chạy đi tìm Tiểu khu trưởng. Ông ấy đã đem gia đình đi đâu

mất rồi ! Thế là mạnh ai nấy chạy. Đoạn sau chắc cũng giống như Trung tá với Trung úy thôi.

Giọng ông Thường đột nhiên giận dữ pha lẫn chua chát :

- Vô tình tôi gặp lại tay thiếu tá trên phố Lê Lợi. Lũy dẫn vợ con đi xem phim ở rạp Rex. Cái phim quái quỉ gì đó chắc hay lắm nên người ta nối đuôi nhau chờ mua vé. Lũy mặc áo thun Montaigu miệng ngậm pipe. Tôi vỗ vai chào. Lũy hỏi tỉnh : «Ơ vào được tới đây rồi hả. Đi sau chắc đường kẹt lắm nhỉ !» Tôi muốn đấm một quả vào mồm lũy quá !

Ông Thanh lại triết lý lẩm cẩm lần nữa :

- Lịch sử lặp lại mà ! Hồi 1950 những người ở lại Hà nội không đi kháng chiến hỏi những người dinh tê về thành : «Ơ ! lại về đây hả ? Khổ ! Tản cư làm chi rồi lại về đây». Sau này, mấy ông tướng nhanh chân chạy trước sẽ bảo bọn mình : «Tội nghiệp, sao các anh không lo đi trước để tới phút chót kẹt lại rước khổ vào thân. Sống với Cộng sản chắc khổ lắm nhỉ. Đã bị tụi nó tẩy não chưa đấy ?»

Đại úy Thường mặt đang đăm đăm cũng phải bật cười :

- Dám sự thực sẽ xẩy ra như thế lắm ! Cái tên thiếu tá ngậm ống vố Dunhill đã chạy tới Sài gòn thì cũng đủ sức chạy tiếp qua Mỹ. Vô phúc «nếu trời không thương» (đại úy Thường nhại giọng nói của cụ Trần văn Hương lúc phát biểu nhận chức Tổng thống) cộng sản chiếm được Sài gòn, rồi biết đâu có ngày tôi gặp lại hắn ở Mỹ, chắc chắn hắn sẽ hỏi tôi câu đó.

Ngữ hỏi :

- Lúc ấy đại úy sẽ làm gì ?

- Sẽ đấm một quả vào mồm hắn chứ làm gì nữa.

Ngữ cố chọc giận ông đại úy già :

- Đại úy đừng dại. Lúc đó nhờ đi trước, ông thiếu tá đó có thế lực lớn lắm. Tiền bạc cũng nhiều nữa. Đại úy dại dột ông ấy hô một tiếng, cảnh sát Mỹ tới còng đại úy ngay.

Đại úy Thường nổi giận thật sự. Ông to tiếng làm mọi người trong phòng ngạc nhiên quay lại nhìn :

- Tôi thà chết không bao giờ thèm đứng bên cạnh bọn đó.

* * *

Những gì trung tá Thanh lo ngại lần lượt xẩy ra. Tình hình an ninh quanh căn cứ mỗi ngày mỗi xấu. Áp lực của địch quanh thủ đô dễ dàng nhận thấy khắp nơi, không cần phải có con mắt nhà nghề của dân tình báo mới nhận ra.

Những hôm đầu Trung tá Thanh gửi những toán nhỏ đi kích đêm tận ngoài xa, vùng bắt đầu có nhà cửa của dân nằm sát các con rạch. Các toán đi kích đêm về báo cáo tình hình tốt. Dân chạy loạn ở đâu kéo tới chưa biết, có thể là dân trôi giạt từ miền Trung được tàu vớt chở ra Phú quốc rồi họ ngược vào đất liền như trung tá Thanh, có thể là dân các tỉnh khác nằm dọc theo quốc lộ 4. Còn dân quanh vùng thì vẫn bình tĩnh. Một vài người lính nói chuyện với họ được họ vui vẻ tiếp đãi, hỏi thăm tin tức ngoài Trung như hỏi thăm chuyện người khác, chuyện ngoài xa không liên quan gì tới mình. Tin tức lạc quan về trận Xuân lộc họ nghe trên radio càng làm cho dân ở đây tin tưởng hơn. Họ nghĩ dù gì chính phủ cũng cố giữ lấy hai vùng còn lại, để có thương thuyết thì cũng có chút gì trong tay mà mặc cả. Một số có học thì rặt chất tự ái Nam kỳ, họ mê cụ giáo Hương. Có người bảo :

- Ông già gân đó không để cho Cộng sản ăn hiếp đâu.

Một người lính cho họ biết tin đồn ông Hương sắp trao quyền cho ông Minh.Vẫn cái gọng Nam kỳ quốc :

- Thì ông Minh cũng dân Nam kỳ. Dân Nam kỳ tụi tui đã không chơi thì thôi, chơi thì chơi xả láng. Để rồi mấy ông coi !

Nhưng không khí yên tĩnh ấy kéo dài không được lâu. Sư đoàn 18 và lực lượng Dù tăng phái cầm chân ba sư đoàn cộng sản ở Xuân lộc, nhưng địch quân đã bắt đầu tỏa quân vòng qua Xuân lộc, thọc các mũi dùi uy hiếp Biên hòa, Long an. Những chiếc phản lực cơ F5 từng đoàn thay nhau liên tiếp gầm rú trên bầu trời trong xanh và dội lửa xuống các cánh rừng khả nghi. Các toán đi kích bắt đầu nhận ra các dấu hiệu đáng ngại : nhà dân đã kín cửa, nhiều gia đình đã bỏ đi. Những người già yếu hay phụ nữ, trẻ con còn ở lại giữ nhà thì ai cũng sợ sệt, không dám lân la nói chuyện với lính. Trai tráng trong làng biệt dạng. Bắt đầu có những người lính bị thương hoặc bị chết vì dẫm phải mìn. Vòng đai an ninh cứ dần dần thu hẹp lại. Chiếc GMC từ Long an chở đạn dược và lương thực tiếp tế cho căn cứ bị phục kích trên đoạn đường Thủ thừa, trước khi đoạn đường đó bị Bắc quân đặt trọng pháo từ Đồng tháp mười bắn nát, cắt lìa một đoạn dài quốc lộ 4. Trực thăng bị bắn cháy ngày càng nhiều. Một đêm du kích cộng sản dám bò đến gần

căn cứ dùng loa pin chõ vào đồn đọc chính sách mười điểm về hòa giải và hòa hợp dân tộc của Mặt trận Giải phóng Miền Nam, sau đó kêu gọi «anh em ngụy quân» trong đồn buông súng, hợp tác với Cách mạng để được hưởng chính sách khoan hồng. Mối lo cứ canh cánh bên Trung tá Thanh trong khi Đại úy Thường có những mối lo khác.

* * *

Vì không phải là một quân nhân chuyên nghiệp, nên gặp được Trung tá Thanh và giao quyền chỉ huy căn cứ cho ông, Đại úy Thường hết sức mừng rỡ. Sư đoàn giao cho ông chỉ huy đại đội tân lập chỉ vì ông là sĩ quan cấp bậc cao nhất. Ông nhận nhiệm vụ, nhưng thiếu tự tin. Vừa kịp lúc Trung tá Thanh tới, ông hân hoan giao trả nhiệm vụ cho người xứng đáng, sẵn sàng làm một cấp thừa hành.

Ông có thì giờ vặn radio nghe tin tức hết đài này đến đài khác, kể cả đài phát thanh của cộng sản. So sánh đối chiếu các nguồn tin và những bài bình luận, Đại úy Thường xót xa nhận rằng tình thế đã tuyệt vọng. Cái quan tâm của thế giới hiện nay là làm sao cứu được càng nhiều càng tốt những người sẽ bị phía thắng trận trả thù một khi họ chiếm được trọn vẹn miền Nam.

Biến chuyển mau lẹ ở chính trường Sài gòn cũng khiến cho Đại úy Thường bồn chồn, nôn nao. Càng ngày tin đồn Tổng thống Trần văn Hương sắp trao quyền cho Đại tướng Dương văn Minh càng nhiều, và theo bình luận gia các đài B.B.C, Úc, Nhật…tin đồn ấy không phải là vô căn cứ.

Tình hình Sài gòn đặc biệt thay đổi dồn dập vào cuối tuần. Tối thứ bảy, Đại úy Thường biết tin cụ Hương đã đồng ý nhượng quyền cho Tướng Minh, nhưng bắt buộc phải thu xếp thế nào để việc nhượng quyền hoàn toàn phù hợp với hiến pháp.

Sáng chủ nhật, đài Sài gòn loan tin Cộng quân đã nã năm quả đạn đại bác 122 ly vào thủ đô, một quả rơi đúng vào tầng thượng của khách sạn Majestic. Đài B.B.C tối hôm trước cũng loan một tin mà theo phóng viên của đài làm việc tại Sài gòn cho biết, đã làm chấn động dân Sài gòn : Cộng quân đã cắt đường Sài gòn Vũng Tàu, đưa một lực lượng ra làm nút chặn con đường di tản sinh tử ở cầu Cỏ may.

Tối chủ nhật, tất cả các đài phát thanh Đại úy Thường nghe đều loan báo 136 dân biểu và thượng nghị sĩ (vừa đủ ba phần tư tổng số theo luật định) đã bỏ phiếu thuận cho Tổng thống Trần văn Hương nhượng quyền tổng thống cho Đại tướng Dương văn Minh, để tìm giải pháp

và phương tiện vãn hồi hòa bình tại miền Nam Việt Nam. Lễ chuyển quyền sẽ được cử hành tại dinh Độc Lập vào 4 giờ chiều ngày hôm sau.

* * *

Đúng 4 giờ, hầu như người lính nào trong căn cứ cũng có bên cạnh một cái radio mở sẵn đài Sài gòn. Không nói ra, ai cũng biết cuộc đời mình tùy thuộc vào những gì họ sắp nghe trong buổi lễ chuyển quyền chiều nay. Mọi người, kể cả Đại úy Thường (vẫn không có thiện cảm với Đại tướng Minh người ông chê là thiếu cương quyết, chủ hòa) đều hy vọng là khi Tướng Minh lên làm Tổng thống, có thể Hà nội chịu thương thuyết để tìm một giải pháp không đổ máu,như lâu nay họ vẫn thường ỡm ờ hàm ý như vậy.

Lễ chuyển quyền được trực tiếp truyền thanh và truyền hình. Không có tivi để theo dõi bằng mắt, cả căn cứ chỉ được biết diễn tiến theo lời tường trình của phóng viên đài Sài gòn. Họ được cho biết là hiện diện tại buổi lễ có đông đủ ngoại giao đoàn, chỉ thiếu có đại sứ Mỹ, đại sứ Pháp. Đại sứ Martin vắng mặt là đề tài bàn tán sôi nổi trong căn cứ. Người bảo Mỹ chỉ ủng hộ Tướng Kỳ và chê Tướng Minh thân Pháp. Người bảo đại sứ Pháp chủ động mọi sự nên không đến để tránh hiềm nghi. Cuộc bàn cãi tắt ngúm vì còn phải giữ im

lặng theo dõi diễn tiến sau đó.

Cụ giáo Hương mang kính đen lên bục dọc một diễn văn ngắn, đại ý căn cứ vào hiến pháp và kết quả cuộc họp của lưỡng viện chiều hôm trước, ông bằng lòng nhượng quyền cho Đại tướng Minh.

Trong lúc cựu tổng thống đang nói, theo tường thuật của phóng viên truyền thanh, một quân nhân tiến lên diễn đài gỡ tấm quốc huy của Việt Nam Cộng hòa xuống, làm cho cả hội trường xôn xao ngạc nhiên. Một quân nhân khác mang lên trình cho cử tọa mẫu quốc huy mới, vẽ một bông hoa năm cánh xanh trắng, nhụy hoa là hình biểu hiệu âm dương, cả quốc huy biểu trưng cho tinh thần hòa giải và hòa hợp. Đang xúm nhau theo dõi buổi lễ chuyển quyền trong đồn thì đột nhiên bên ngoài trời nổi cơn giông, mưa gió không biết từ đâu ào ạt tới. Trời tối sầm, tiếng mưa đập vào mái tôn át cả tiếng máy radio. Sợ mất tin sốt dẻo, mọi cái radio đều được mở lớn tối đa. Tiếng nói phát từ đài Sài gòn do ảnh hưởng thời tiết không được rõ như lúc trước.

Mọi người tiếc rẻ vì bị hụt nghe phần đầu bài diễn văn nhậm chức của tân tổng thống. Họ chỉ nghe được phần giữa.

«… Tôi không thể hứa hẹn gì được. Trong những ngày tới, chúng ta sẽ chẳng có gì ngoài những khó khăn cực kỳ gay go. Lâu nay tôi nghĩ rằng việc dùng võ lực không phải là giải pháp hay…».

Đại úy Thường kêu lên :

- Thôi rồi, ổng sắp xin đầu hàng rồi !

Nhiều tiếng suỵt phản đối. Giọng Đại tướng Minh tiếp tục trên làn sóng điện :

«…Tôi ra lệnh quân nhân giữ yên hàng ngũ để bảo vệ vị trí, chống trả hết mình để bảo vệ phần đất đai còn lại. Tôi nhận trách nhiệm tìm kiếm giải pháp ngưng bắn bằng thương thuyết trong hòa bình trên căn bản Hiệp định Hòa bình Paris. Tôi sẵn sàng nhận bất cứ đề nghị nào trong chiều hướng đó…».

Nhiều tiếng vỗ tay vang lên trong radio, và cả đồn cũng vỗ tay theo. Đại úy Thường hớn hở nói :

- Có thế chứ ! Tôi cứ tưởng…

Lần này đám lính bàn luận hăng hái hơn trước, vì họ vừa nghe một lời thuận với lòng họ. Họ quên là bài diễn văn của tân tổng thống còn tiếp tục được truyền thanh. Đến lúc nhớ, họ chỉ còn nghe được đoạn chót tân tổng

thống nói với một giọng thống thiết :

«…Đồng bào, anh em, những người yêu nước ! Trong những giờ phút khó khăn này, tôi chỉ có thể xin quí vị một điều, là hãy can đảm đừng bỏ rơi quê hương, đừng bỏ chạy. Mồ mả ông cha ta ở đây, đây là quê hương ta, và ta thuộc về đất đai này…».

Những lời cuối cùng của tân tổng thống khiến mọi người xao xuyến xúc động. Ông Minh đã khơi dậy trong lòng từng người tâm sự ngổn ngang rối rắm của họ : đó là niềm hãnh diện mỗi ngày một mòn mỏi của người tự cho mình là kẻ đầy tình thần trách nhiệm, pha lẫn với lòng đố kỵ khinh bỉ dành cho những kẻ đã ra đi; đó là nỗi tuyệt vọng trước cơn bão tàn khốc đang quật sụm cả một đất nước trong chưa đầy hai tháng pha lẫn với niềm hy vọng mơ hồ là rồi ra vẫn còn một vùng đất nào đó để dung thân; đó là nỗi khổ tâm của kẻ thất thế pha lẫn với cái kiêu hãnh thầm kín của người chiến sĩ. Từng đêm họ thao thức vì không tự giải quyết được những mâu thuẫn ấy, không tìm được lối ra khỏi mê đồ, không gỡ được cuộn chỉ rối. Lời ông Minh giúp cho họ một căn bản để tin, một tia hy vọng nào đó để sống, một cái lý căn bản để cầm súng chiến đấu.

Bên ngoài bầu trời sấm chớp phũ phàng một cách bất thường nhưng bên trong căn cứ lòng từng người là một đồng lúa mượt xanh, một mặt biển lặng. Ngữ không quên được cảm giác an bình ngắn ngủi ấy của ngày 28 tháng 4, nhớ mãi nụ cười của Đại úy Thường sau khi nghe tường thuật buổi lễ nhậm chức của tân tổng thống.

Chương 152

Mấy chục người lính hân hoan uống từng lời tâm tình của Tổng thống Dương Văn Minh chiều hôm ấy không biết là cũng ngay giữa lúc ông cựu bàn giao cho ông tân cái ghế khập khiễng, trung úy đào ngũ Nguyễn Thành Trung đã dùng phản lực cơ oanh tạc dữ dội phi trường Tân sơn nhất, trực tiếp đánh phủ đầu ông tổng thống mới được nhượng ghế.

Dân Sài gòn bắt đầu lầm tưởng những tiếng nổ ấy chỉ là tiếng sấm rơi rớt của thời tiết thất thường. Nhưng sau đó đâu đâu súng cũng nổ ran. Tia lửa đạn xẹt lên không rõ mồn một nhờ nền trời ảm đạm màu xám đậm. Nhiều chiếc trực thăng bay trên trời. Người ta nghĩ ngay tới chuyện các quan lớn leo lên máy bay tẩu thoát bị số lính Không quân kẹt lại ở phi trường bắn theo. Rồi tin tức chính xác được loan báo. Mọi hy vọng mới nhen nhúm đã tiêu tan.

Ở Tổng tham mưu, đã có một ông tướng hoàng tộc thay ông tướng họ Cao bỏ chạy, để làm tân Tổng tham mưu trưởng. Tướng Lộc lên truyền hình đọc nhật lệnh đòi nghiêm trị các quân nhân đào ngũ và khuyên anh em binh sĩ hãy giữ vững tinh thần để sẵn sàng đối phó với mọi thử thách. Không còn ai tin ai nữa. Sài gòn

thật sự hỗn loạn. Chỉ cần nhìn lên trời dân Sài gòn đã biết tình hình thực sự biến chuyển tới đâu. Người Mỹ đang rút số người cuối cùng của họ ra khỏi thủ đô, đồng thời cứu được phần nào hay phần nấy những người Việt cộng tác chặt chẽ với Mỹ trong bao nhiêu năm. Những chiếc Phantom từ hạm đội 7 bay vào không phận Sài gòn bảo vệ cho cuộc rút lui. Hàng trăm chiếc trực thăng bay lượn trên thành phố, đáp xuống các bãi hẹn, vội vã bốc người, rồi vội vã bay lên. Người đã muốn đi thì hốt hoảng chạy đi tìm một con đường thoát. Người không đi thì bồn chồn lo lắng, hoặc chạy đến các cơ quan Mỹ, các nhà những người đã đi phá cửa hôi của. Kho PX ở Tân cảng cũng bị dân tràn vào cướp. Suốt dọc khu Hàng xanh, dân nghèo đổ xô nhau vào PX giành nhau khuân đi đủ thứ, từ thuốc lá, rượu, thịt Ham cho tới giấy vệ sinh, tăm xỉa răng. Người bạo gan bất chấp họng súng của Quân cảnh nhào vào kho cướp hàng. Người nhát gan đứng lấp ló ở ngoài chờ mua rẻ lại các món hàng người khác cướp. Chợ trời thành hình, giá mọi thứ không vốn rẻ chưa từng thấy. Dân nhậu sẵn rượu thịt ê hề bất chấp thời thế tụm năm tụm ba ngồi uống rượu quên đời.

Diễm sốt ruột nhớ con và lo tìm cách ra Phú quốc nên không thấy gì hết. Thuyết phục được ba mạ xong, nàng vội vã lên đường Mạc Đĩnh Chi xin phương tiện

ra đảo như lời dặn của ông cố vấn. Cơ quan Mỹ này đóng cửa, mặc dù bên ngoài lớp cổng kín luôn luôn có một nhóm người Việt cứ thơ thẩn chờ đợi, hết lớp người này đi thì lớp khác tới. Ông Thanh Tuyến chở Diễm đi tìm mua vé Air Viet Nam. Ông có quen với một ông bạn làm ở phòng vé. Người bạn tìm mọi cớ để từ chối, bảo rằng mặc dù hôm 27-4 có một chuyến bay ra Phú quốc, nhưng chưa được lệnh có bán vé cho hành khách hay không. Nếu rảnh, Ông Thanh Tuyến nên thường xuyên liên lạc với ông để khi nào Tổng giám đốc ra lệnh bán vé, ông sẽ mua giùm cho. Diễm giả vờ quên khóa chiếc Simca đậu trước đường nhờ ông Thanh Tuyến cầm chìa khóa ra khóa lại giùm.

Mười phút sau, nàng trở ra với ba cái vé Sài gòn-Phú quốc trên tay. Ông Thanh Tuyến hỏi :

- Thùng sau xe cháu đã khóa rồi mà ?

Diễm cười :

- Cháu chỉ tìm cớ để nói chuyện riêng với ổng.

Diễm xòe ba cái vé màu xanh ra, cười khoe với ông Thanh Tuyến. Nàng nói :

- Giá thường 6000. Bác biết cháu trả bao nhiêu không? 120.000 ba cái vé.

Ông Thanh Tuyến không thấy gì bất thường, chỉ nói :

- Thời buổi này phải lấy tiền lót đường thôi. Cháu còn ở đây một ngày nữa. Xếp đặt làm sao để lại đằng bác ăn một bữa cơm giã từ. Không. Bữa cơm vĩnh biệt. Cháu qua đó tìm gặp con Như, có gì không hiểu nhờ vợ chồng nó chỉ vẽ cho.

Diễm mở cửa xe, lần này tự nàng lái vì đã bình tĩnh yên tâm, không sợ gây tai nạn nữa. Ông Thanh Tuyến ngồi ở ghế bên phải nhìn cảnh phố xá xao xác than :

- Đất nước gì mà cứ loạn lạc hoài, nhưng bỏ đi không được.

Diễm cho xe chạy từ từ như đi dạo. Nàng lựa những con đường vắng để thư thả tận hưởng giây phút thoải mái sau hai ngày căng thẳng tinh thần. Diễm hỏi :

- Sao bác lại từ chối giấy bảo lãnh của Quỳnh Như. Thật tiếc. Bác cháu mình làm ăn với nhau rất hợp. Có bác cùng đi, qua đó cháu yên tâm hơn.

Giọng ông Thanh Tuyến buồn buồn :

- Bà nhà tôi không chịu đi, bảo ở lại chờ thằng Tường về. Với lại lúc đó con Trang…

Ông định nói tới Ngữ, nhưng ông kịp ngưng ngang. Làm cha, ông quá hiểu cái ghen tuông ngày càng nặng của con gái đối với Diễm. Ông Thanh Tuyến không muốn cho Diễm biết Ngữ đã về Sài gòn. Chỉ còn một ngày nữa Diễm đã ra đi. Cho Diễm biết, có thể Diễm tìm tới thăm Ngữ, và nhất định Quỳnh Trang lại càu nhàu khó chịu, không che giấu ác cảm đối với Diễm. Nếu việc ấy xảy ra, không có ai vui. Ông muốn Diễm ra đi với một tâm hồn bình an, như Diễm lúc này đây.

Diễm chờ ông Thanh Tuyến nói hết câu nhưng không nghe gì, quay lại hỏi :

- Chị Trang không đành lòng bỏ anh Ngữ hở bác ?

- Ừ

Ông nói dối luôn cho xong việc :

- Đến nay vẫn chưa có tin tức gì. Đằng nhà như cái nhà mồ. Kẻ chờ con, kẻ chờ chồng.

Diễm nói :

- Cháu tin là anh Ngữ không hề gì. Nếu anh ấy về, và… nếu cả anh Tường cũng về, bác cho con gửi lời thăm. Con chở bác về nhé ? Tối qua bác về hồi mấy giờ?

Ông Thanh Tuyến đỏ mặt cố che giấu bối rối. Chiều hôm trước quả tình ông có chạy đi xoay vé cho Diễm thật, nhưng Diễm chở ông về hồi 7 giờ tối. Ông không muốn về nhà liền, bảo Diễm bỏ ông xuống nhà một ông bạn buôn bán ở Chợ lớn. Họ, những ông già chịu chơi họp nhau đánh bài, ăn uống, tới một chỗ thanh lâu hạng sang, gọi là hưởng cho trọn các lạc thú ở đời trước khi không còn được hưởng nữa. Sáng hôm sau về ông nói dối với vợ là cả tối lo chạy phương tiện ra Phú quốc cho Diễm, khuya ghé lại chỗ thu băng dọn dẹp nên ngủ luôn tại đó không về. Bà Thanh Tuyến không hề ngờ vực gì, đã quen với lối sống thất thường của chồng từ hồi ông ra hùn hạp mở trung tâm sản xuất và phát hành băng nhạc.

Ông Thanh Tuyến nhắc lại lời mời đã nói lúc đầu :

- Cháu có rảnh không ? Bác muốn mở tiệc tiễn cháu, ở Tài Nam nhé ?

Diễm lắc đầu từ chối :

- Cháu còn phải về xếp đặt đồ đạc cho ba mạ. Khổ quá, đã sắp đi mà mạ cháu còn ham đồ rẻ, thấy bọn ăn cắp khuân thứ gì từ các sở Mỹ ra bán rẻ đều chạy đi hỏi mua. Sáng nay mạ cháu mới mua một cái tủ lạnh thật lớn. Cháu kêu trời. Hỏi mình sắp đi còn mua làm gì ?

Mạ cháu ngớ ra, sau nói vớt là nếu lỡ không đi được, thì dùng cái tủ lạnh này mở quán giải khát. Ba cháu la mạ nói gở ! Ba cháu chịu đi, cháu thật mừng !

* * *

Ban đầu, ông Bỗng chỉ bằng lòng đưa con gái ra Phú quốc, rầy la Ngọc vài lời, dặn dò hai anh em phải đùm bọc thương yêu nhau nơi xứ lạ quê người, rồi khi hai con đi xong, ông lại về Sài gòn. Lâu nay cuồng chân ngồi một chỗ trong cái xóm lao động ồn ào này, tại sao có cơ hội tốt đi xa một chuyến ông lại không đi.

Gật đầu bằng lòng rồi, ngồi nhậu đế một mình, ông tìm thêm những lý do chính đáng để đi Phú quốc. Ông hớn hở vì Bắc quân đã bao vây Sài gòn. Có thế chứ. Cả một bọn từng toa rập nhau hại ông, tố cáo ông, bỏ tù ông, sa thải ông, chúng nó nhởn nhơ bao lâu nay trong lúc ông khốn đốn, chúng nó phải nếm khốn đốn nhục nhã như ông thì Trời mới có mắt chứ ! Ông nghĩ tới cảnh những trận mưa pháo kích vào thủ đô, những lâu đài dinh thự sụp đổ không viên gạch nào còn nguyên, những chiếc xe hơi cháy rụi, những mệnh phụ son phấn quần áo tả tơi, tóc tai phờ phạc nhếch nhác. Rồi ông giật mình nhớ rằng đạn pháo 122 ly không có con mắt phân biệt được kẻ ông ghét và kẻ ông yêu. Có thể ông, vợ ông, căn nhà ông đang ở, ông Tám bạn nhậu trước

đường, chị Tư bán xôi thường cho ông mượn tiền… sẽ là nạn nhân của trận mưa pháo chứ không phải chỉ riêng những kẻ ông ghét. Thôi, đi Phú quốc là phải.

Nhưng sao chỉ ra Phú quốc chơi vài hôm thôi ? Đi Mỹ ? Á à, nghe cũng có lý lắm. Hai đứa con mình đứa nào cũng có tiền, mình qua đó bắt chúng nó cung phụng đi chơi đây chơi đó, đứa nào dám khinh. Cái bọn đáng ghét bây giờ thất thế, qua xứ người không thể vênh mặt lên như trước được. Tướng tá với lính trơn như nhau. Giàu nghèo qua đó cũng phải bắt đầu từ bàn tay trắng. Càng nghĩ, ông Bỗng càng thấy ra đi không phải là dở. Ông chạnh nhớ tới Ngô. Ông không thương thằng con nghệ sĩ này nhiều. Nó chỉ làm phiền ông, nhiều lúc còn hỗn với ông. Nghĩ lại, chỉ có Diễm là có hiếu với ông thôi. Ông phải theo Diễm.

Quyết định xong xuôi việc ra đi, ông Bỗng hớn hở đứng ngồi không yên. Ông đi khoe với các bạn nhậu là ông sắp xa họ. Ông tổ chức nhậu chia tay, ông mang những thứ bà Bỗng mới mua ra biếu các ông bạn già, gọi là kỷ vật để họ nhớ «ông Ba Huế»‘. Cả khu lao động Khánh hội biết tin vui. Họ biết đích xác rằng gia đình ông sẽ đáp chuyến phi cơ Air Việt Nam số mấy cất cánh từ Tân sơn nhất lúc mấy giờ. Hàng xóm náo nức chờ giờ họ khởi hành để đến xin những đồ đạc ông bà

Bỗng bỏ lại. Phần cái nhà, bà Bỗng lo xa có nhờ một bà bạn thân trong xóm giữ chìa khóa hộ, nếu ông bà đi được thì người bạn được giữ luôn căn nhà, nếu không đi được thì trở về Sài gòn còn chỗ mà ở.

* * *

Ông bà Bỗng và Diễm nhờ ông Thanh Tuyến đưa họ ra phi trường bằng chiếc Simca Diễm lấy lại của người bạn. Nàng đã ngỏ ý muốn biếu ông Thanh Tuyến chiếc xe hơi, vì người bạn kia đã đi khỏi Sài gòn. Xe lên tới phi trường Tân sơn nhất sớm nửa giờ. Diễm chạy vào phi cảng lấy thẻ lên tàu trong khi cha mẹ lo khuân đồ đạc xuống. Bà Bỗng tiếc của đem theo quá nhiều hành lý, Diễm bỏ bớt lại một số đồ nấu ăn và mền mùng nhưng hành lý vẫn còn tới ba cái thùng giấy lớn kềnh càng và bốn cái va li.

Diễm vào phi cảng chừng mươi phút rồi trở ra chỗ đậu xe, nét mặt hớt hải, mắt đỏ hoe. Nàng mếu máo nói:

- Mình bị lừa rồi. Máy bay đi Phú quốc đã cất cánh từ hồi 8 giờ sáng.

Ông Thanh Tuyến kinh ngạc nói :

- Không thể được. Hắn là bạn bác, hắn đàng hoàng lắm mà !

Diễm chìa ba tấm vé, nói :

- Không biết chỗ nào lừa mình. Họ bảo vé này đúng là vé thật, nhưng phi công đã lấy máy bay bay một mình ra Phú quốc rồi. Trong đó có nhiều người cũng bị lỡ chuyến như mình.

Ông Bỗng giận dữ nói :

- Toàn một bọn lưu manh. Thằng nào bán vé đâu, con chỉ mặt cho ba.

Ông Thanh Tuyến vội nói :

- Chắc là họ nói thật. Thôi, về tìm đường khác. Cháu có quen với ai làm ở D.A.O. không ? Cơ quan D.A.O. ở gần đây.

Diễm mừng rỡ nói :

- Ông Wells có dặn là nếu kẹt hãy đến tìm gặp ông bạn của ổng ở D.A.O. Bác đưa cháu qua D.A.O. coi !

Ở D.A.O., người ta lại giới thiệu cho Diễm một người khác, một địa chỉ khác. Diễm đưa ba mạ về nhà, rồi lại bắt đầu một cuộc chạy đua mới. Nàng đi ngoài đường suốt ngày không dám về nhà, vì về lại thấy bà Bỗng khóc lóc, còn ông Bỗng thì lỡ trớn khoe khoang bây giờ xấu hổ với hàng xóm, trút giận dữ lên đầu vợ con…

* * *

Đường đi Vũng Tàu đã bị cắt. Tân chính phủ đã chính thức yêu cầu Mỹ rút khỏi Việt Nam để thương thuyết với Cộng sản. Cuộc di tản bằng trực thăng bắt đầu. Sài gòn lên cơn sốt. Diễm cũng lên cơn sốt. Đầu óc nàng lúc nào cũng ngây ngây, nhiều mối lo cứ chồng chất. Lo không tìm được đường đi, lo cho con ở Phú quốc không ai chăm sóc. Mỗi lần nghĩ tới con, Diễm đau đến quặn lòng, nước mắt trào ra.

Ông Thanh Tuyến lục tìm địa chỉ của Bob Newsman, đưa Diễm tới tìm gặp Bob. Lần đầu, anh phóng viên Mỹ bạn thân của Dale không có ở căn phòng thuê trong khách sạn Continental. Nửa giờ sau trở lại, cửa phòng 107 vẫn đóng kín, trên cửa có người nào đó dán mảnh giấy nhỏ hẹn gặp Bob lúc 12 giờ tại hiệu kem Givral.

Nhìn đồng hồ, đã 10 giờ 45. Diễm muốn đứng đợi Bob ngay tại hành lang, nhưng ông Thanh Tuyến đề nghị đi tìm cái gì ăn rồi nửa giờ nữa trở lại. Diễm ăn vội tô mì Thanh Xuân rồi giục ông Thanh Tuyến về khách sạn Continental. Lên phòng 107, mảnh giấy đã biến mất, tuy cửa vẫn khóa. Diễm khóc nức nở. Ông Thanh Tuyến bàn :

- Như vậy là Bob đã về và đã đọc tờ giấy hẹn. Mình ra Givral đúng 12 giờ thế nào cũng gặp.

Diễm thấy có lý, thút thít đi theo ông Thanh Tuyến xuống đường. Nàng đề nghị :

- Bây giờ đã 11 giờ rưỡi. Bác với cháu vô Givral ngồi chờ để khỏi bị trễ như lúc nãy.

Hai người vào hiệu kem có gắn máy lạnh. Người ăn kem đông đến nỗi không có bàn nào trống. Thời thế càng đảo điên, tình hình càng tuyệt vọng thì các chốn ăn chơi càng đông đảo. Dường như ai cũng muốn vớt vát sống vội cho thỏa trong những ngày còn lại, sợ về sau không còn dịp để sống đủ.

Một cái bàn vừa trống, Diễm nhanh chân chạy tới chiếm chỗ. Nàng nhìn đồng hồ. 11 giờ 46 phút. Ông Thanh Tuyến gọi hai ly kem Chantilly. Thấy trên mu bàn tay phải của Diễm còn dấu mực xanh, ông hỏi :

- Cái gì trên tay cháu vậy ?

Diễm nhìn bàn tay, đáp :

- Cháu xin ra trại họ đóng dấu vào tay đấy. Ngoài đó trưởng trại không cho ai đi đâu, vì không biết đi lúc nào. Ai ra vô phải đóng dấu vào tay cho dễ kiểm soát.

Chắc thằng Thuận mấy ngày nay nó khóc hết nước mắt. Cháu khổ quá !

Ông Thanh Tuyến định tìm lời an ủi Diễm, thì đột nhiên ông kêu to :

- Bob kia kìa. May quá. Bác lại mời ổng ngồi đây nhé!

* * *

Suốt một năm làm xướng ngôn viên cho Đài Mẹ Việt Nam, Diễm thường tiếp xúc với ông cố vấn Wells. Chính ông phỏng vấn Diễm và thu nhận nàng vào làm cho đài. Ông rành tiếng Việt, nói đúng giọng Hà nội nên Diễm ít có cơ hội nói chuyện bằng tiếng Anh với ông. Tiếng là làm cho cơ quan do Mỹ điều khiển nhưng trình độ Anh ngữ của Diễm không hơn gì ông Thanh Tuyến. Hai người phải rán bập bẹ những câu tiếng Anh ngắn, nhờ thêm đôi tay lao động phụ họa mới diễn tả được những điều cần nhờ vả Bob Newsman.

Tuy vậy Bob hiểu liền. Anh nói chuyện xong với ông bạn Mỹ râu tóc bờm xờm trên người quàng không biết bao nhiêu cái máy ảnh, rồi mời ông Thanh Tuyến và Diễm qua khách sạn Continental. Phòng khách sang trọng của khách sạn vẫn còn treo mấy bức tranh của

một số họa sĩ trẻ tài ba Diễm có quen, vì lúc đó Trung tâm Văn hóa Pháp đang bảo trợ cho nhóm họa sĩ này triển lãm tranh tại khách sạn.

Bob mời hai người ngồi ở cái ghế sofa bọc thảm nhung xa cửa ra vào. Bob cố nói thật chậm cho hai người Việt hiểu.

- Tôi rất tiếc là ông không chịu đi. Nhưng tôi hiểu. Dale cũng buồn, nhưng Dale cũng hiểu ông bà không thể bỏ đi được. Ông có tin gì của anh Ngữ chưa ?

Ông Thanh Tuyến đáp :

- Nó về rồi.

Diễm kinh ngạc hỏi :

- Anh ấy về rồi hở bác ? lúc nào ?

- Gần tuần lễ rồi. Nhưng nó đã xuống dưới Long an hôm kia.

- Xuống dưới đó làm gì ?

- Cái thằng khùng ! Chạy được về đây với vợ con chưa kịp mừng đã lên trình diện trên Tổng tham mưu. Họ gửi nó xuống đóng chốt dưới Long an.

Giọng Diễm khẩn khoản trách móc :

- Sao anh ấy về lâu rồi mà bác không cho cháu biết ?

Ông Thanh Tuyến bối rối đáp :

- Bác quên.

Bob không hiểu hai người Việt nói với nhau điều gì mà nét mặt họ đầy vẻ khích động, chen vào hỏi :

- Cô đây gặp chuyện gì phiền ? Tôi giúp được gì không ?

Ông Thanh Tuyến cố giải thích gọn ghẽ :

- Anh nhận lời Dale lo chỗ cho tôi đi, tôi rất cảm ơn. Nhưng bây giờ liệu chỗ đó còn không ? Con cháu tôi đây làm cho đài Mẹ Việt Nam, đã được đưa ra Phú quốc, nhưng phải về Sài gòn để…

Ý của ông Thanh Tuyến muốn nói như thế, nhưng một là ông tìm không ra chữ, hai là ông phát âm sai, nên Bob chỉ hiểu lờ mờ. Ông nói tới đó thì tịt, không tìm ra chữ Anh thích hợp để nói tiếp. Trong lúng túng, ông buột miệng hỏi một câu đột ngột bằng tiếng Anh :

- Do you speak French ?

Bob mừng rỡ đáp : «Yes, I do». Thế là từ đó hai người đàn ông nói chuyện với nhau dễ dàng bằng tiếng Pháp. Ông Thanh Tuyến trình bày rõ hoàn cảnh của Diễm. Diễm vui mừng nên tự tin hơn, dặm thêm bằng Anh ngữ các chi tiết cần thiết, mở ví đưa cho Bob xem các giấy tờ ông cố vấn đài Mẹ Việt Nam cấp.

Bob gập gù suy nghĩ, rồi nói :

- Tôi giúp cho cô được. Không phải là ra Phú quốc, mà giúp cô ra tàu để sau đó tàu chở đi Guam.

Diễm hốt hoảng nói :

- Nhưng con tôi còn ở Phú quốc.

Bob nói :

- Mọi chuyện ở Phú quốc coi như đã yên. Ông Wells đã xếp đặt để đưa những người ngoài đó đi. Hiện giờ các chuyến trực thăng bốc người đều bay đường ngắn, từ đây đưa ra tàu rồi trở về Sài gòn bốc đợt khác. Cô cứ đi đi, thế nào qua Guam cô cũng gặp lại con. Tôi cam đoan như vậy.

Diễm nói với ông Thanh Tuyến :

- Bác nói giùm với ảnh là có ba mạ cháu đi nữa.

Bob nghe ông Thanh Tuyến giải thích hơi dài dòng, cắt lời ông :

- Thôi được cô cần ba chỗ chứ gì ? Cô và ông ngồi đây, tôi lên phòng nói với Frank, nó sẽ điện thoại hỏi địa điểm tập trung và giờ giấc. Nó sẽ cấp giấy cho cô lên xe buýt. Nó có thế lực lắm.

Diễm mừng quá, rán nói câu gì ân cần để cảm tạ người ơn. Nàng lí nhí hỏi bằng Anh ngữ :

- Còn ông, chừng nào ông rời Sài gòn ?

Khuôn mặt Bob sáng lên, rạng rỡ như người vừa được tin trúng số độc đắc :

- Không. Tôi sẽ ở lại để chứng kiến cảnh quân đội Bắc Việt tiến chiếm dinh Độc lập. Chuyện đó không tránh được. Đây là cơ hội bằng vàng của nghề phóng viên. Một người bạn tôi một sớm một chiều nổi danh nhờ chứng kiến cảnh Nam vang thất thủ hai tuần trước. Hắn làm cho New York Times. Lần này, phải đến phiên tôi lấy giải Pulitzer. Cô chờ tôi độ mười lăm phút thôi. Frank đang ngủ trên phòng.

* * *

Bob trở xuống, cố giữ nét mặt bình thản để Diễm và ông Thanh Tuyến không đoán được những điều anh sắp nói. Diễm sốt ruột chạy tới hỏi bằng tiếng Việt :

- Thế nào ? Được không anh ?

Bob mỉm cười, rút từ túi quần đưa cho Diễm ba tấm thẻ màu xanh, rồi dùng tiếng Pháp giải thích cặn kẽ cho ông Thanh Tuyến thông ngôn lại cho Diễm.

- Chính Frank phụ trách địa điểm này nên ở đó họ nhận ra nét chữ và chữ ký của Frank, ông bảo cô Diễm đừng thấy ba cái giấy đơn sơ nguệch ngoạc vài chữ mà ngại. Cô ấy phải có mặt tại đó lúc 6 giờ để 6 giờ rưỡi xe buýt tới đón đưa lên Tân sơn nhất. Cần giữ bí mật địa điểm này, tuyệt đối không được cho ai khác biết. Đã có nhiều toán bị bỏ lại vì tin lọt ra ngoài, người ta bu tới đông quá, xe buýt chạy thẳng không dám ghé rước. Đến cái biệt thự đó, cô ấy phải đi lối sau đường Trần Tế Xương, gõ cửa đưa giấy cho người canh rồi vào bên trong mà chờ. Cô không nên tới sớm quá, đúng 6 giờ thì tới và tới thì rán vào bên trong ngay, đừng lảng vảng ngoài đường, người ta chú ý. Chúc cô thượng lộ bình an. Thế nào, qua Dale, tôi cũng sẽ gặp cô ở Mỹ. À quên, cô nên yên tâm về cháu bé. Thế nào cô cũng gặp lại cháu ở Guam.

Diễm cảm động đến phát khóc, nắm hai bàn tay của Bob lắc lắc hoài vẫn không nói được lời cảm ơn đơn giản. Bob thân mật vỗ vai Diễm, cố nói một câu tiếng Việt :

- Tạm biệt cô. «Hẹn gặp lại một ngày !»

Hai người vội vã ra khỏi khách sạn Continental. Diễm đi ngang qua chỗ triển lãm tranh, nhìn lướt qua những bức sơn dầu treo trên vách, giữa cảnh người qua kẻ lại hối hả không ai còn tâm trí đâu mà dừng lại ngắm những tác phẩm mỹ thuật. Nàng đang đi chợt khựng lại. Ở một góc tối, bên cạnh bức tranh của Đinh Cường và một bức tranh giấy dán của Hồ Thành Đức là bức chân dung của Diễm. Do Ngô vẽ. Tại sao bức tranh này lưu lạc tới đây ? Diễm nhớ hồi đó Ngữ lên thăm và xin bức tranh này của Ngô nhưng đã quên mang về, Diễm được cớ chính đáng mang bức tranh đi đường tắt chạy theo đưa cho Ngữ, nhân tiện nói vài lời xin lỗi. Nàng nhìn lại cô Diễm Ga của gần mười năm trước, nước mắt lại ràn rụa.

Ông Thanh Tuyến đứng ở thềm khách sạn, gọi vào giục :

- Nhanh lên Diễm. Phải về Khánh hội báo cho ba mạ biết rồi lo đi, phút cuối lỡ ông bà đi đâu lại kẹt.

Diễm đưa ống tay áo dài lên chặm nước mắt, tiến ra phía cửa đường Tự Do. Thấy Diễm khóc, ông Thanh Tuyến hỏi :

- Sao vậy ?

Diễm lắc đầu :

- Không có gì đâu, bác. Cháu khóc vì sắp xa Sài gòn.

Ông Thanh Tuyến giành tay lái. Xe chạy xuống bến Bạch đằng để về Khánh hội. Diễm chờ cho xe chạy được một đoạn xa mới nói với ông Thanh Tuyến :

- Bác cho con gửi lời chia tay bác gái, chị Trang… Cho con gửi lời chia tay anh Ngữ.

* * *

Ông Frank có mặt tại tòa biệt thự kín cổng lúc gia đình Diễm tới. Ông Bỗng bị hụt một lần nên lần này lặng lẽ theo con gái ra xe không dám nói với ai. Vào được khỏi cổng phụ tòa biệt thự đường Trần Tế Xương, tới chỗ một nhóm người di tản tới sớm đang xì xầm nói chuyện, ông cũng tiếp tục giữ im lặng. Và lại im lặng suốt thời gian chiếc xe buýt hiệu Isuzu chở ông và vợ con lên phi trường quân sự Tân sơn nhất. Ông cảm thấy lạc lõng giữa đám người đồng hành. Vợ ông nhờ cứ lo

mất đồ nên chắc không có tâm trạng giống ông. Ông đang đi đâu đây ? Đời ông sẽ ra sao ? Suốt mấy năm thất nghiệp nằm nhà cho vợ con nuôi, ông không có tâm trạng chán nản bùi ngùi này, ông vẫn là gia trưởng. Ông cau mày, vợ ông sợ. Ông hỏi, Diễm phải đưa tiền. Ông có quyền được hỏi, vì ông đã phải khổ nhọc xuôi ngược mấy mươi năm trên tàu lửa để nuôi vợ ông, con ông. Bây giờ, ông cảm thấy thừa thãi, nhỏ nhoi. Ông ngồi thu mình trên xe buýt, mặt cúi xuống nhìn đôi bàn tay xương xẩu. Hai đầu ngón tay cái và ngón tay trỏ bị ám khói thuốc nên có mầu nâu sẫm. Ông lục túi lấy bao thuốc Bastos ra, rút một điếu châm lửa hút. Người Mỹ lái xe buýt từ phía trước quát tháo cái gì đó ông không hiểu. Cả xe xôn xao. Diễm ngồi ở băng sau chồm ra phía trước gắt gỏng với ông :

- Ba tắt thuốc đi. Họ cấm hút thuốc trên xe.

Ông Bỗng vội vàng lấy hai đầu ngón tay bóp lấy tàn lửa đầu điếu thuốc, quên cả nóng. Ông nhìn quanh quất, không tìm ra chỗ nào để quăng mẩu thuốc lá hút mới được một hơi. Ông chới với, khốn khổ. Cuối cùng ông nhét điếu thuốc vào túi áo sơ mi.

Chiếc buýt vào khu vực phi trường dành riêng cho quân đội Mỹ. Những người di tản được dẫn vào một cái nhà kho rộng thênh thang mà trống trải để làm thủ

tục. Không ai bảo ai, tất cả ngồi chồm hổm thành từng hàng ngoan ngoãn. Ông Frank nói tiếng Việt giọng Sài gòn rành rẽ và trôi chảy, cho mọi người biết chuyến C130 này sẽ cất cánh vào 9 giờ tối, và sẽ đáp xuống phi trường Utapao Thái lan. Từ Utapao, sẽ có cơ quan khác lo chuyển người di tản về đảo Guam sau.

Mọi sự diễn tiến bình thường. Cả ông bà Bỗng lẫn Diễm sau một ngày lo âu bây giờ được yên tâm, mới thấy đói. Bà Bỗng lục xách đưa cho chồng và con mấy mẩu bánh mì khô. Bà cẩn thận mang theo bánh mì, nhưng lại quên mang theo nước. Ông Bỗng khô cổ, nhìn ba người Mỹ cầm lon Coca uống một cách thèm thuồng, nhưng ông không dám rầy rà vợ. Ông càng cảm thấy bị mất mát quá nhiều, trong đó ông đã mất cái quyền được cau có, cằn nhằn hoặc lớn tiếng la mắng vợ.

Nửa giờ trước khi chiếc C130 cất cánh bay đi Utapao, Cộng quân pháo kích dữ dội vào phi trường Tân sơn nhất, nhiều máy bay bị cháy, lửa khói bốc lên đỏ rực cả một góc trời. Cái nhà kho cũng bị hai quả 122 ly rơi ở cửa tây làm đổ vạt mái tôn và làm ngã hai cột sắt chống đỡ sườn thép dưới mái. Đám người di tản hãi hùng, nằm rạp xuống nền xi măng, hai tay che lấy đầu. Đợt pháo kích đầu tiên vừa chấm dứt, mọi người ùa chạy ra khỏi nhà kho, tìm mọi cách ra khỏi khu phi trường.

Ông bà Bỗng và Diễm chỉ lo thoát thân, bỏ hết đồ đạc lại. Ông Bỗng bấy giờ mới lấy lại quyền làm cha, làm chồng. Ông quát :

- Thôi im đi, đừng khóc lải nhải tiếc của nữa. Cái mạng không tiếc lại đi tiếc của. Đi về. Không đi đâu nữa hết. Nhục lắm ! Đã bảo sửa soạn đi về, bà nghe chưa ?

Diễm thút thít khóc, đề nghị với cha :

- Mình thuê taxi hay cyclo máy về chỗ bác Thanh Tuyến cho gần, sẵn tiện con mượn lại cái xe.

Ông Bỗng nói :

- Lấy lại chớ mượn cái gì. Nhưng mày vào lấy xe, tao không vào đâu !

Diễm gật, không còn khó chịu vì tính khó khăn cáu kỉnh của cha. Nàng nghĩ biết đâu ngày mai nàng lái xe đi tìm lại may mắn tìm được phương tiện khác. Diễm nói thầm : «Con ơi, con ở đâu ? Thế nào mẹ cũng gặp lại con !»

Chương 153

Đêm hôm đó, Bắc quân pháo kích vào khu Khánh Hội. Không nhiều, chỉ mười mấy quả đạn cối, nhưng bấy nhiêu đã đủ cho khu lao động này nín thở hoảng hốt. Không cần phải thạo tin tức, ai cũng biết là địch đã tới, thật gần, gần đến nỗi du kích địa phương hoặc bộ đội chính quy có thể đặt súng cối hướng về bên này sông thong thả rót kinh hãi lên mục tiêu rộng và gần trước mặt…

Chiếc Simca vừa đậu trước nhà, ông Bỗng đã tỏ uy quyền gia trưởng. Bà Bỗng lận lung lấy chìa khóa len lén mở cửa sợ hàng xóm biết. Ông thì nói oang oang cho cả xóm nghe :

- Vào bật điện cửa trước cho sáng coi ! Diễm, đem đồ đạc vào đi. Còn chờ gì nữa.

Quả nhiên, những căn nhà kế cận thấy lạ đều mở cửa. Hàng xóm ban đầu còn lấp ló nhìn lên, xì xầm bàn tán. Về sau, họ kéo ra đứng trước nhà nhìn gia đình ông Bỗng trở về. Ông phất tay chào mấy ông bạn già từng nhậu giã biệt với ông mấy hôm trước, rồi không nói năng gì, vào nhà bảo vợ đóng cửa lại. Ông thấy không có gì vội, cứ từ từ thực hiện những tính toán ông nghĩ

trên suốt đoạn đường từ Tân sơn nhất về Khánh hội.

Bà Bỗng nhìn căn nhà trống trơn, nức nở khóc. Ông quát :

- Thôi, đừng tiếc của nữa. Còn nồi niêu soong chảo với cái máy may thì còn sống được. Đã chết đói đâu mà khóc như đưa ma vậy ?

Diễm đến an ủi mẹ, nói nhỏ cho mẹ yên tâm :

- Con còn một ít vàng với đô la mang theo trên người. Mạ đừng lo. Ngày mai con có tìm được đường đi cũng để lại một ít cho mạ.

Bà Bỗng vội hỏi con gái :

- Con còn tính đi nữa sao ?

- Con không đi bỏ cháu Thuận cho ai ? Con thấy ba nhất quyết ở lại rồi. Con thương mạ quá, nhưng đằng nào con cũng phải đi.

Bà Bỗng liếc về phía chồng, thấy ông Bỗng ngồi bệch lên nền nhà hút thuốc, nét mặt trầm tư. Bà nói nhỏ vừa đủ cho Diễm nghe :

- Con có kẹt thì để dành đó, mang qua bên đó làm vốn sinh nhai. Mạ còn giấu vàng con cho mạ trong cái yếm.

Con rờ lên bụng mạ đi.

Diễm làm theo ý mẹ. Ba lượng vàng lá nàng cho bà Bỗng được bà khâu chặt vào mặt trong cái yếm, cộm lên dưới hai lần vải. Diễm thấy thương mẹ hơn. Nàng hỏi mẹ :

- Sao cái máy may Singer mạ chưa bán đi ?

Bà Bỗng cười, tuy nước mắt còn đầm dìa :

- Mạ cho bà Bảy, rồi hụt đi lần đầu hôm kia mạ xin lại. Mạ dặn riêng bã là nếu thấy nhà đóng cửa lâu tức là mạ đi rồi, thì bà vào nhà mà lấy. Cũng may… thôi con tìm đường đi một mình đi. Qua bên đó, hai anh em đùm bọc nhau mà sống. Lâu lâu thư từ về, ăn nên làm ra thì gửi chút ít giúp đỡ mạ.

Diễm nắm tay mẹ lắc lắc, cảm động không nói được.

Ông Bỗng suy nghĩ một lúc, đứng dậy vứt điếu Bastos lên nền nhà ngay chỗ ông vừa ngồi. Nhớ điếu thuốc bị cấm hút trên xe buýt, ông lục túi lấy điếu thuốc đã dẹp lép cong queo ra nhìn một lúc, rồi cũng vứt đi. Ông hỏi vợ :

- Nhà còn vải màu không ?

Bà Bỗng ngạc nhiên, hỏi chồng :

- Mình hỏi làm chi vậy ?

- Tôi hỏi có còn vải không thì cứ trả lời, đàn bà biết gì mà hỏi.

- Vải vóc quần áo cho người ta hết rồi còn đâu. Quần áo lãnh may đã giao cho người ta tuần trước. Vải dư cũng trả lại hết rồi. Mình cần quần áo mai ra chợ mua, may làm chi cho tốn.

- May quần áo làm chi. Tôi muốn may cờ để treo.

Diễm hoảng hốt ngăn cha :

- Thôi ba ơi ! Sợ cộng sản vào, thiên hạ lo đốt cờ, đốt quần áo lính, ba còn may cờ. Mình lo đi Mỹ cả xóm đã biết, thế nào sáng mai họ cũng bu tới đây hỏi thăm. Mai con đi sớm để khỏi nhìn họ cười giễu. Ba mạ liệu tìm cách nói sao để ở được với họ. Con biết miệng đời độc địa lắm !

Ông Bỗng lắng nghe lời con, miệng cười mỉm. Dường như ông đang có điều gì vui sướng đắc ý trong đầu, vì lúc thường nghe con dạy khôn mình, thế nào ông cũng cãi bướng hoặc mắng át đi. Ông không trả lời Diễm, chỉ nói với vợ :

- Mai bà đi chợ mua vải màu cho tôi. Ba màu xanh, đỏ, vàng.

Diễm hốt hoảng :

- Ba may cờ cộng sản à ? Con lạy ba. Tình hình này người ta chém giết nhau dễ lắm. Người khôn đều nín thở rán chờ cho ngã ngũ rồi mới nói. Ba…

Ông Bỗng quát to, giọng giận dữ tột độ :

- Mày chê tao dại phải không ? Đồ con bất hiếu ! Mày đi đâu thì đi cho khuất mắt tao. Chạy theo bám đít tụi Mỹ đi. Đi, đi !

Diễm ngơ ngác chẳng hiểu gì cả. Cha nàng giận vì nàng lỡ lời nói tới chuyện khôn dại, nàng hiểu. Nhưng những lời độc địa ông la lớn quá sức chịu đựng của nàng. Ông bêu xấu con với hàng xóm. Ông cố la cho hàng xóm nghe rõ lời ông. Diễm ngồi gục đầu khóc. Cả đêm, hai mẹ con ôm nhau thút thít, người này rán an ủi người kia. Họ không dám nhìn về phía ông Bỗng.

* * *

Diễm dậy thật sớm ra đi để tránh gặp mặt cha. Bà Bỗng nằm co quắp ngủ mê mệt trên tấm bạt nhà binh trải trên nền gạch hoa. Nhìn thân hình ốm o của mẹ,

Diễm rơm rớm nước mắt. Nàng lay mẹ dậy thì thào :

- Mạ, con đi.

Bà Bỗng giật mình, mở mắt lơ láo nhìn quanh. Thấy Diễm đang cúi xuống nhìn mình, bà hiểu. Bà ngồi dậy, vấn lại đầu tóc, thì thào hỏi con :

- Con đi sớm vậy ? Ở lại với mạ chút nữa !

Diễm thút thít khóc :

- Mạ cầu nguyện cho con đi thoát. Cho con gửi lời xin lỗi ba. Thế nào tụi con cũng tìm cách thư từ cho mạ yên tâm.

Bà Bỗng không biết nói gì thêm, vừa chùi nước mắt vừa cầm tay con bóp nhẹ. Diễm sợ bịn rịn mãi ông Bỗng thức dậy, gỡ tay mẹ ra nói nhỏ :

- Con đi !

Nàng lấy cái xắc tay, cầm đôi dép da đi chân không ra phòng trước. Ông Bỗng đã dậy từ lúc nào, đang ngồi hút thuốc. Diễm sợ hãi chùn bước lại. Ông Bỗng hỏi :

- Đi đâu sớm vậy ?

Diễm lí nhí trả lời.

- Con ra chợ mua một ít đồ ăn.

Rồi vì biết cha vốn ghét ông Thanh Tuyến, Diễm nói thêm cho có lý :

- Với lại con lên Lý Thái Tổ đòi bớt tiền của bác Thanh Tuyến. Con đi thì không sao, nhưng ở lại thì phải đòi tiền chia để làm vốn buôn bán.

Ông Bỗng cười thỏa mãn :

- Phải đòi lại chứ ! Bọn nhà giàu lưu manh thời nào không sướng, việc gì cho tiền cho nó. Cả cái xe cũng để đó cho tao. À, ghé đường Ngô Đức Kế mua cho ba cái radio. Cái Sony ba băng ba cho ông Tám rồi.

Nghe cha đổi cách xưng hô, Diễm biết ông Bỗng đã hết cáu kỉnh. Nàng nói :

- Dạ. Con sợ chợ trời ở Ngô Đức Kế dẹp rồi. Ai còn dám bày máy móc ra bán buôn nữa. Nhưng con sẽ cố tìm mua cho ba, loại Sony như cái cũ cũng được hở ba ?

- Mấy ngày nay chỗ nào cũng là chợ trời, thiếu giống gì mà không mua được. Cái như cũ cũng tốt.

Diễm quên chìa khóa xe, trở vào lấy thấy mẹ đang ngồi khóc. Nàng đến ôm vai mẹ lần nữa, áp má lên mái tóc bạc và thưa của bà, nói nhỏ :

- Mạ đừng khóc, con đi !

Đúng như lời ông Bỗng nói, ra tới đường Trịnh Minh Thế, Diễm đã thấy trên vỉa hè người ta bày bán đủ thứ đồ đạc hôi của được từ các cơ quan Mỹ và nhà dân đã ra đi, mặc dù có lệnh giới nghiêm 24/24. Nào quạt máy, tủ lạnh, radio, tivi, quần áo, giày dép, đồ nấu ăn, son phấn… Diễm mua một cái radio ba băng hiệu Hitachi đem về cho cha, rồi vội ra đi. Nàng không dám gặp mẹ lần nữa.

Phố xá phần nhiều kín cửa, nhất là sau đợt pháo kích của Bắc quân vào khu Hàng xanh, Thị nghè lúc chín giờ sáng. Xe cộ thưa thớt. Ngoài đường dường như chỉ còn hai hạng người. Một hạng mặt mày lơ láo, rầu rĩ, mỗi người một cái xách nhỏ trên tay, hớt hải chạy quanh khắp thành phố để tìm đường thoát như Diễm. Một hạng khác gồm phần lớn thanh niên và con nít mặt mày hớn hở cười nói bi bô, lấy xe ba gác, cyclo, Honda đi hôi của. Rải rác hai bên đường có những chiếc xe hơi bị chủ bỏ lại, rồi bị những nhóm hôi của đến phanh thây, bốn bánh bị gỡ, ghế bị tháo. Có những người kiên nhẫn hơn, dở nắp ca bô ra gỡ một số bộ phận máy còn dùng được.

Diễm ghé vào trạm xăng Esso. Trạm xăng đã đóng cửa, nhưng dân quanh vùng bu đến chen nhau hút xăng

còn sót trong bồn qua cái can nhựa, xăng đổ ra lênh láng đầy một đoạn đường. Diễm lo ngại đậu xe ở thật xa, chỉ sợ một người nào đó vô ý vất một mẩu thuốc lá cháy dở xuống đất là có một trận hỏa hoạn lớn, và nhiều người sẽ bị thiêu sống. Chỉ cần mất một số tiền nhỏ, Diễm đã đổ đầy bình chiếc xe Simca. Thằng bé bán xăng nhìn chiếc Simca, ngây thơ hỏi :

- Cô giàu quá sao chưa đi, cô ?

Diễm lấy làm lạ, hỏi lại :

- Sao em hỏi vậy ? Giàu thì phải đi à ?

- Nghèo thì tiền đâu mà đi ? Từ sáng sớm tới giờ em hút được tới năm can xăng. Cô mua thêm để đành không ?

Diễm lắc đầu, lên xe đi. Nàng qua cầu, chạy dọc theo bến Bạch đằng. Trên bến, hai chiếc tầu nằm cạnh bờ, có lẽ bị hư nên không thấy dấu hiệu nào chứng tỏ là tầu sắp nhổ neo. Chỗ cầu tàu, một nhóm vài chục người có đủ già trẻ, đàn ông đàn bà người nào cũng có cái xách trên tay đứng túm tụm có vẻ như chờ đợi. Diễm dừng xe lại, nhìn lên boong tàu. Vài thủy thủ đứng hút thuốc, có vẻ thảnh thơi nhàn nhã. Lại có người trên tàu đi xuống.

Diễm thất vọng, quẹo trái đường Tự Do. Đường vắng. Một số người ngoại quốc đi lại hối hả. Các quán ăn vẫn dành cho khách ngoại quốc đóng cửa. Diễm tới khách sạn Continental tìm Bob Newsman. Người quản lý khách sạn cho biết hai ông Mỹ ở phòng 107 đã xách hành lý ra đi từ 7 giờ sáng.

Diễm cố dằn lòng không khóc trước mặt người lạ. Diễm trong bức tranh sơn đầu treo ở góc tối nhìn Diễm xơ xác hớt hải mười năm sau. Diễm lại nhớ tới Ngữ. Và nhớ tới những lời thì thầm nàng gửi cho Ngữ hồi trở về căn nhà đổ nát trong thời gian Tết Mậu Thân.

Trước đường Tự Do nhiều chiếc xe Jeep chở người Mỹ chạy vụt qua, hối hả. Diễm đoán đã tới phút chót người Mỹ rút khỏi Sài gòn. Lòng nàng nóng như có lửa đốt. Chạy đi đâu đây ?

Đường ra Vũng Tàu đã bị cắt. Mấy chiếc tàu nằm ụ bất động ở bến Bạch đằng. Phi trường Tân sơn nhất bị pháo kích. Những chiếc phản lực cơ Phanton, F5 đảo lượn gầm rú trên không phận Sài gòn, bảo vệ cho từng đàn trực thăng đáp xuống bốc người đưa ra hạm đội 7. Bầu trời Sài gòn lấm chấm hình hàng trăm chiếc trực thăng bay đi bay về như một đàn ong bị động ổ. Nhiều người đang bay thoát khỏi thủ đô, nhưng làm sao biết chỗ tập trung để được may mắn như họ ? Diễm không

còn biết phải đi đâu, chỉ nhắm mắt lái xe chạy theo hướng những người mặt mày hớt hải đang bồng bế dắt díu tìm đường chạy. Nàng lên Tân sơn nhất. Người chạy loạn bị chận từ ngoài xa, dồn thành một đám đông cả mấy nghìn. Trở lại bến Bạch đằng, số người tụ họp lố nhố trên bờ đông hơn. Một số leo lên hai chiếc tàu, một số lại từ trên tàu dắt díu trở xuống. Vẫn không có dấu hiệu nào chứng tỏ hai chiếc tàu sửa soạn nhổ neo.

Diễm lái xe đến Tòa đại sứ Mỹ đường Thống nhất. Bên này đường, trước tòa nhà xây cất dang dở, mặt tiền gắn những mẫu trang trí hình cái cân có lẽ sẽ dùng làm trụ sở của một cơ quan tư pháp, một đám đông khoảng trên trăm người thấp thỏm đứng chờ, mắt theo dõi động tịnh phía Tòa đại sứ. Thành cao bao quanh Tòa đại sứ che khuất những gì xảy ra bên trong. Ngay chỗ mái tò vò, bốn năm Thủy quân lục chiến Mỹ súng lăm lăm ở tay đe dọa không cho ai tới gần, trừ những chiếc xe lâu lâu dừng lại đổ xuống một số người di tản lẫn lộn cả Mỹ lẫn Việt, quân nhân và thường dân. Mỗi lần có một nhóm người mới được đưa tới và được đưa vào bên trong Tòa đại sứ, đám đông bên kia đường lại ùa sang, lính Mỹ lại phải dùng súng đe dọa để đẩy giạt họ trở lại chỗ cũ. Một số không nhỏ chán nản bỏ đi, quay đầu nhìn lại cái pháo đài kiên cố, ngước cổ nhìn lên những chiếc trực thăng rồ máy hạ xuống sân thượng tòa

building cao, ánh mắt vừa thèm thuồng vừa tuyệt vọng.

* * *

Diễm quên ăn quên khát lái xe chạy vòng khắp thành phố, tới xế chiều vẫn không tìm ra đường đi. Chiếc Simca chạy trên những đường phố quạnh hiu, lệnh giới nghiêm chỉ ảnh hưởng tới những người thật thà bình thường, đường phố dành trọn cho những người muốn chạy thoát và bọn lưu manh. Các toán lính tuần tiễu thi hành lệnh giới nghiêm chỉ làm việc cho có lệ, nên cảnh cướp phá những căn nhà vắng chủ, cảnh giành nhau hút xăng ở các trạm Esso, cảnh mua bán đồ ăn trộm diễn ra khắp nơi.

Khoảng năm giờ chiều, Diễm chạy theo một chiếc xe du lịch hiệu Peugeot 504 vì thấy trên xe có nhiều người mặt mày rầu rĩ và trên mui xe có ràng cột một vài hành lý. Chắc chắn những người này phải chạy tới một điểm hẹn nào đó. Diễm rú ga đuổi theo sát chiếc Peugeot. Xe chạy qua cầu Thị nghè, qua khỏi trường trung học Phước an thì quẹo mặt, rẽ qua đường Nguyễn Văn Lạc, rồi rẽ phía trái qua Dương Công Trừng. Diễm mừng khấp khởi, biết xe trước đang vào trại Hải quân Cửu long.

Chạy quá hãng dệt một đoạn thì chiếc Peugeot dừng lại. Diễm cũng dừng xe ở trước hãng làm đồ sứ. Trước mặt Diễm lại có một đám đông đứng chật cả một đoạn đường, một số rõ ràng là dân muốn di tản mặt mày lo âu thất thần xách theo hành lý, số đông hơn là dân lao động khu Thị nghè bu tới vì tò mò. Diễm khóa xe xách cái xắc tay chạy tới phía trước. Nàng được biết ngay là Quân cảnh đã lập chốt ở đầu cây cầu gỗ, chặn con đường độc đạo để vào trại Hải quân. Con rạch dưới cầu rộng chưa đầy 50 thước nhưng cũng đủ ngăn chặn không cho ai được qua khu quân sự bên kia. Số người dồn lại ở đầu cầu ngày càng nhiều. Đàn bà con nít kẻ khóc vì lo, kẻ mệt quá ôm xách tay ngồi đại lên lề đường.

Diễm chen lấn cho được tới đầu cầu, rồi lại bị lấn ngược trở về phía hãng dệt. Mùi mồ hôi tỏa ra nồng nặc đến ngạt thở. Con nít la khóc, người lớn chen lấn chửi rủa nhau. Diễm cố chen ra khỏi đám đông, cổ rướn lên cao để thở.

Phải mất cả nửa giờ Diễm mới thoát khỏi cái khối thịt điên dại đồng thiếp đó. Quần áo nàng tơi tả, mồ hôi đẫm cả mái tóc và quần áo. Hạt nút cổ bị bật tung, để hở cả cái nịt vú. Chiếc dép trái rời khỏi chân từ lúc nào không hay. Diễm đi cà nhắc lết về phía chiếc Simca.

Nàng thấy chiếc xe như thấp xuống, bé lại. Nàng tưởng vì mệt quá mắt nàng đã quáng. Không. Nàng vẫn nhìn rõ màu xanh của chiếc Simca. Nàng kêu lên: «Trời ơi» khi thấy bốn bánh xe đã bị ai gỡ mất, chiếc Simca nằm bẹp bên lề đường như người hấp hối. Diễm ngã sấp lên ca bô xe, khóc ngất.

Nam thấy Diễm trong hoàn cảnh tuyệt vọng đó, xẩm tối ngày 29-4.

* * *

Suốt ngày hôm ấy, ông Bỗng thực hiện trọn vẹn được kế hoạch ông nghiền ngẫm suốt đêm qua. Có cái radio Hitachi Diễm mua về, ông mở đài theo dõi thật sát tin tức. Nhờ thế, ông biết Sài gòn đã giới nghiêm 24/ 24. Chương trình phát thanh của đài Sài gòn rời rạc, chắp vá. Ngoài lệnh giới nghiêm được đọc đi đọc lại nhiều lần, đài cho phát lại bản ghi âm buổi lễ nhậm chức tổng thống của Đại tướng Dương Văn Minh, cũng như bài nói chuyện của tân Bộ trưởng Thông tin Lý Quý Chung. Chen vào giữa các mục trên không phải là các bản nhạc hùng vẫn thường nghe trong các cuộc đảo chánh chỉnh lý trước đây. Chỉ có những bài nhạc êm dịu ca tụng quê hương thanh bình, nêu cao tình đồng bào, hầu hết là những bài do Phạm Duy và Trịnh Công Sơn sáng tác.

Chán, ông Bỗng mở qua đài Hà nội và đài Mặt trận Giải phóng. Ở đây không khí khác hẳn. Tin tức và điệu nhạc lời ca đều rộn rịp hớn hở. Bài «Tiến về Sài gòn» đệm cho suốt chương trình phát thanh đun máu ông nóng lên. Ông nhịp chân, lặp lại lời ca :

Tiến về Sài gòn, ta quyết diệt giặc thù
Tiến về đồng bằng, giải phóng thủ đô…

Ông mở âm độ cái radio lớn hơn, lớn hơn nữa, tới mức cả xóm đều nghe mà ông tưởng chỉ có một mình ông được độc quyền nghe thôi. Ông cũng quên không còn nóng ruột vì bà Bỗng ra chợ mua vải màu đã lâu chưa thấy về. Gần trưa, bà mới về, sợ chồng la rầy phải giải thích trước là vì giới nghiêm chợ không họp, bà mua được vải là nhờ mấy chủ sạp ra chợ dọn vải chở về và bà may mắn đến kịp lúc, bà năn nỉ bảo là cần may cờ Phật giáo treo trước nhà để tránh tai bay vạ gió họ mới chịu bán.

Ông Bỗng không cau mày nhăn nhó chút nào, mặt ông tươi rói. Bà Bỗng rụt rè nói :

- Con Diễm nó nói cũng có lý. Mình may cờ lỡ cảnh sát họ bắt…

Ông Bỗng cười, chế nhạo vợ :

- Mấy ổng về bây giờ đây, thằng cảnh sát nào còn dám bắt ai nữa. Bà cứ may lá cờ cho tôi.Cờ đỏ sao vàng, nhớ chưa.

Bà Bỗng quá nhớ lá cờ đó, lá cờ phất phới trong trí nhớ thời thanh xuân của bà. Nhưng ông Bỗng chợt nhớ, lại gọi vợ :

- À này, không phải cờ đỏ sao vàng. Phải may cờ Mặt trận chứ ! Tôi bảo bà mua cả vải xanh mà. Bà biết cờ Mặt trận không ?

- Tôi không biết. Nó ra sao ?

- Thì cũng như cờ đỏ sao vàng, chỉ khác nửa phần dưới màu xanh. Mấy ổng nghĩ ra lá cờ Mặt trận tiện thật. Rồi ra đổi thành cờ đỏ sao vàng cũng dễ.

Bà Bổng cẩn thận đóng cửa ngăn ra phòng trước, phủ rèm cửa sổ rồi mới lấy vải ra cắt. Ông Bỗng thì rủ mấy ông bạn già vào nhà, xuất tiền cho một ông chạy đi mua xoài và thịt gà quay, rượu đế về nhậu mừng hòa bình.

Ông giải thích rằng dù ai thắng ai thua, điều chắc chắn là chiến tranh sắp dứt. Hòa bình đã về. Nhậu mừng là phải.

Rồi ông tỉ tê kể đời ông. Lần đầu tiên, mấy ông bạn già nhiều lần cắn xoài sống nốc từng lít đế với ông Bỗng được biết «ông Ba Huế» có một đứa con trai «giác ngộ» đi theo cách mạng từ năm 1966. Đứa con đó bị «tụi nó» bắt giam hai năm ròng, nhờ Cách mạng mới được giải thoát và đã về chiến khu hoạt động từ 1968 tới nay. Con ông sắp về. Nhậu mừng là phải

Ông bảo chỉ vì con trai ông theo Cách mạng mà chính ông cũng bị tù, bị sa thải, phải trốn vào Sài gòn đóng vai ông già say khù khờ cho cảnh sát khỏi tình nghi. Ông làm phiền anh em, làm phiền hàng xóm, càu nhàu hành hạ vợ con cũng chỉ vì ông phải đóng kịch. Thật ra ông không phải thế. Ông vẫn xứng đáng là cha của đứa con trai đi theo Cách mạng sắp về. Ông vẫn bí mật làm cùng một việc như nó. Anh em bạn già không hề biết «ông Ba Huế» là ai, nhưng cảnh sát tụi nó ranh lắm, tụi nó đánh hơi ra ông. Lúc nào hả ? Mới đây thôi. Tụi nó tài đáo để. Nhưng hơi chậm. Ông sợ tụi nó thủ tiêu ông trước khi tháo chạy, nên phải liều lĩnh đóng màn kịch chót : ông giả vờ như sắp tìm đường di tản, giả vờ mời anh em tới nhậu chia tay, giả vờ chia chát đồ đạc cho bà con lối xóm. Ha ha ! Tụi nó hết nghi liền, có tin mật cho ông biết như vậy. Bây giờ, hôm nay, lúc này, ông hết lo sợ nữa.

Tiến về Sài gòn, ta quyết diệt giặc thù
Tiến về đồng bằng, giải phóng thủ đô

Thấy không ? Con ông, thằng Ngô sắp về. Thủ đô sắp được giải phóng. Cha con sắp được đoàn tụ. Nhậu mừng là phải. Dzô, dzô !

Ngay tối hôm đó, cả xóm đều biết «ông Ba Huế»‘ là cán bộ nằm vùng, làm gì không biết nhưng với cái tuổi đó chắc là cán bộ cao cấp. Ổng giả ngộ thiệt khéo !

* * *

Sáng 30-4, lá cờ Mặt trận đầu tiên xuất hiện trong xóm lao động Khánh hội là lá cờ do bà Bỗng may, do ông Bỗng treo lên mái ngói đúng lúc 10 giờ 17 phút. Lúc 11 giờ 55, khi bộ đội đã chiếm dinh Độc lập, lũ trẻ con trong xóm vỗ tay reo hò khi thấy một ông già ốm yếu hom hem cầm một lá cờ lạ hoắc từ trong hẻm chạy ra đường, vừa chạy vừa phất cờ vừa rướn cổ hô to : «Hồ Chí Minh muôn năm».

Vẫn là «ông Ba Huế».

Chương 154

Từ sáng 29, đoạn quốc lộ trước căn cứ vắng vẻ một cách bất thường. Phía Xuân Lộc, súng vẫn nổ dòn. Trên vòm trời xa phía thủ đô, đàn trực thăng vẫn tiếp tục bay lượn đi về. Vài đụn khói đen bốc lên, tuy nhiên so với trước, không khí yên ả hơn nhiều.

Bằng con mắt nhà nghề, Trung tá Thanh biết cơn bão sắp tới, như trước lúc mưa gió sấm chớp phũ phàng lúc nào bầu trời cũng lặng lẽ an bình. Chẳng cần suy nghĩ xa, ông đã biết do đâu không còn ai chạy về Sài gòn nữa. Địch đã đến, cấm dân không được rời khỏi vùng họ kiểm soát. Cũng có thể không cần cấm đoán ngăn cản, dân chúng đã hiểu là Sài gòn chỉ còn cách bờ vực trong vòng gang tấc, thủ đô nằm dưới tầm đạn của hằng trăm khẩu đại pháo, thì chạy về Sài gòn có khác nào chạy vào đường tử.

Trung tá Thanh đoán thế nào Bắc quân cũng dùng quốc lộ này làm mũi dùi đánh vào hông của Sài gòn, hợp cùng những mũi dùi khác từ Củ chi đánh lên, từ Biên hòa theo xa lộ đánh vào, chưa kể theo chiến thuật thế nào họ cũng gửi một lực lượng mạnh khống chế ngay từ phút đầu sân bay Tân sơn nhất, đài phát tuyến Phú lâm và Bộ Tổng tham mưu. Theo dõi tin tức khắp

các đài trong đêm qua, ông biết tình thế đã tuyệt vọng. D.A.O. phải rút khỏi Việt Nam trong vòng 24 giờ đồng hồ. Chỉ còn hơn mười hai tiếng nữa. Những đoàn trực thăng lên xuống phía chân trời xa kia làm ông Thanh nhói đau lồng ngực.

Quả tình khi các sĩ quan trong căn cứ hỏi, ông bối rối không biết phải ra lệnh cho họ làm gì. Cuối cùng, ông bảo họ mang bao cát ra đắp một công sự chận ngang quốc lộ, chận đường tiến của địch. Đó là lệnh ông nhận từ lúc đầu, và cho tới giờ phút này, Sư đoàn chưa cho thêm lệnh khác.

Ông bảo Truyền tin xin lệnh của Sư đoàn. Họ bảo vẫn làm y như cũ. Ông Thanh yên tâm hơn, cùng với các sĩ quan đốc thúc lính đắp thật kiên cố phòng tuyến chướng ngại vật trên quốc lộ.

Chờ cả ngày vẫn chưa thấy địch xuất đầu lộ diện. Đến mờ tối, một lực lượng địch không biết nhiều ít núp theo quốc lộ bắn xối xả vào phòng tuyến trên quốc lộ. Tiếng súng giao tranh kéo dài nửa giờ thì ngưng. Hai tiểu đội giữ đường bị thiệt mất bốn người, chết không vì đạn mà vì một quả cối 81 ly rơi đúng vào chỗ họ trí khẩu M60. Ba người khác bị thương. Chuyển bốn xác chết và ba người bị thương vào căn cứ, Trung tá Thanh cho tăng cường một tiểu đội khác giữ đường.

Quá khuya, Bắc quân mở một cuộc tấn công gỡ chốt khác. Lần này quân số địch đông hơn, đoán được nhờ nghe thấy hỏa lực địch mạnh gấp bội. Cối 81 ly mưa vào căn cứ, xối lên tuyến ngăn đôi quốc lộ. Hai tiểu đội chịu không thấu sức tấn công của địch xin rút vào đồn. Trung tá Thanh cho bắn phủ đầu yểm trợ cho họ rút về. Từ đó, hỏa lực địch dồn hết vào căn cứ.

Lính trong đồn chỉ có hai lựa chọn chiến đấu hay là chết, nên người nào cũng bình tĩnh chống trả.

Chừng nửa giờ, địch lại ngưng tấn công. Đêm tối mịt mùng. Đoàn trực thăng trên bầu trời Sài gòn bây giờ trở thành những đàn đom đóm lập lòe bay từng nhóm nhỏ. Trung tá Thanh cho bắn mấy trái hỏa châu còn lại để quan sát động tĩnh bên ngoài đồn. Tim ông thắt lại: Địch bắt đầu chuyển quân trên quốc lộ. Đầu tiên là những toán lẻ tẻ đi rời rạc và tiến chậm như dò đường. Sau đó họ đến đông đảo hơn. Rồi có những toán di chuyển bằng xe.

Đại úy Thường nóng mặt, hỏi ông Thanh :

- Mình để chúng nó diễn hành ngang nhiên thế à ?

Trung tá Thanh dùng máy liên lạc xin lệnh của Sư đoàn. Bên kia chỉ phát ra những tiếng u u đứt quãng.

Ngữ nói :

- Đạn của mình còn ít lắm. Ba người bị thương máu ra nhiều quá. Mai không tản thương được chắc họ chịu không thấu.

Trung tá Thanh thở dài, nói với Đại úy Thường :

- Mình không đủ sức chặn đường 4 nữa rồi. Các chốt khác chắc cũng bất lực như mình. Thôi, chỉ còn lo giữ lấy căn cứ cho đến sáng mai. Thế nào ngày mai mình cũng được tiếp viện, hoặc nhận nhiệm vụ mới.

Bên phía địch, dường như họ cũng không có thì giờ để nhổ cho xong cái chốt. Từng toán ngày càng đông tiến về phía Sài gòn, làm như không hề biết có mấy mươi họng súng đang nhắm về phía họ. Cả căn cứ nôn nao chờ sáng, lòng hoang mang không chợp mắt được.

* * *

Rồi trời cũng sáng. Bầu trời hoàn toàn yên ả. Không còn một chiếc trực thăng nào trên bầu trời Sài gòn. Không có tiếng gầm rú quen thuộc của những chiếc Phantom hoặc F5 về phía Xuân lộc. Một đàn chim sẻ không biết từ đâu bay tới sợ hải, im tiếng suốt đêm trong các khóm lá của cây bàng duy nhất trong sân đồn, sáng nay đồng loạt lên tiếng ríu rít. Sương đêm tan dần, đồng

lúa quanh đồn ngậm sương hớn hở hút không khí tươi mát của buổi sáng, màu nõn xanh ngát cho tới mênh mông. Thiên nhiên chim chóc như vô tình không hề biết tới tâm trạng bồn chồn uể oải của mấy mươi người lính mất ngủ. Đoạn quốc lộ trước căn cứ lại vắng hiu. Những bao cát xây công sự trên quốc lộ bị sức nổ làm văng đi tứ tung, một số khác bị xe địch ủi giạt sang lề đường trong đêm qua.

Trung tá Thanh tìm cách liên lạc với bất cứ đâu khả năng chiếc máy truyền tin PRC-25 cho phép liên lạc được, nhưng đâu đâu cũng chỉ nghe những tiếng u u đáp trả. Trong ba người lính bị thương đêm trước, một người bị đạn ở đầu đã chết lúc sáng sớm. Ngữ đề nghị dùng chiếc Dodge liều chở hai người bị thương còn lại hoặc về bệnh viện Long an, hoặc về Sài gòn. Trung tá Thanh gạt đi, bảo phải chờ xem tình hình biến chuyển ra sao. Buổi phát thanh sớm của đài VOA cho biết đại sứ Martin đã rời Tòa đại sứ Mỹ lúc 4 giờ 40 sáng nay trên chiếc trực thăng CH-46 cuối cùng rời khỏi tòa building kiên cố nằm bệ vệ trên đại lộ Thống nhất. Trung tá bảo Ngữ mở thường trực đài phát thanh Sài gòn, vì đoán rằng thế nào sáng hôm nay chính phủ cũng loan báo những chỉ thị quan trọng.

Lúc 9 giờ, đài Sài gòn cho ngưng chương trình nhạc để xướng ngôn viên loan báo «Xin đồng bào chú ý. Xin đồng bào đừng rời máy phát thanh. Tổng thống Dương Văn Minh sắp đọc lời hiệu triệu quan trọng».

Mọi người thấp thỏm chờ. Mãi tới 10 giờ 20 phút sáng, Tổng thống mới đọc lời hiệu triệu trên đài phát thanh. Giọng tướng Minh trầm, chậm, cố gắng bình tĩnh tự tin nhưng vẫn không giấu được vẻ uể oải chán nản.

«Tôi yêu cầu các quân nhân Quân lực Việt Nam Cộng hòa chấm dứt tình trạng chiến tranh, bình tĩnh ở yên vị trí, đừng nổ súng để bảo toàn tính mạng nhân dân. Tôi kêu gọi những người anh em trong Chính phủ Cách mạng Lâm thời đừng nổ súng, vì chúng tôi đang chờ gặp các đại diện của họ để thảo luận về việc trao quyền lãnh đạo chính phủ - quân sự cũng như dân sự - trong trật tự để không gây đổ máu cho đồng bào…».

Đại úy Thường bực quá, hét to :

- Ổng đầu hàng rồi. Tôi biết mà, ổng được nhượng ghế là chỉ lo đầu hàng thôi. Thật là nhục nhã. Vùng 3 vùng 4 còn đó, sao không đánh tới cùng mà vội đầu hàng !

Trung tá Thanh ngồi ôm đầu không nói gì. Những người lính bu quanh cái radio đứng chết lặng hồi lâu không ai nói năng. Đại úy Thường hỏi :

- Trung tá tính sao ?

Trung tá Thanh bối rối, hỏi lại mọi người :

- Từ sáng tới giờ trên đài Quân đội Tổng tham mưu có ra lệnh gì không ?

Mọi người lắc đầu.

Đại úy Thường nóng nảy hơn trước :

- Bọn lớn hèn nhát tháo chạy thoát thân thì mình phải tự tính chuyện mình. Tôi không chịu nhục được. Thà chết chứ không đầu hàng chúng nó.

Trung tá Thanh nhìn các sĩ quan hiện diện, rồi nói :

- Các sĩ quan vào họp riêng với tôi, ngay bây giờ.

* * *

Các sĩ quan vào hầm chỉ huy, thì ngoài quốc lộ súng bắt đầu nổ. Cả căn cứ xôn xao, mỗi người chạy tới núp ở vị trí của mình. Bắc quân ngang nhiên ào ào tiến về thủ đô, bộ đội cầm AK hoặc đứng ngồi chen chúc trên

những xe GMC chiến lợi phẩm hoặc trên những chiếc xe tăng T-54 ngụy trang cành lá cây tươi sơ sài. Khẩu đại liên trên một chiếc T-54 lâu lâu bắn một loạt đạn vu vơ ra hai bên đồng để thị uy. Một chiếc khác bắn vào căn cứ. Không biết người lính nào trong đồn nổ súng bắn trả trước tiên, nhưng sau đó những khẩu M16 cùng đại liên M-60 từ trong đồn đồng loạt bắn ra quốc lộ. Đám bộ đội đi trên những chiếc xe lọt vào tầm đạn hoảng hốt nằm rạp xuống sàn xe, sau đó nhảy xuống núp sau những chiếc GMC đã đứng lại. Mấy chiếc T-54 đã qua khỏi đồn liền quay trở lại. Những chiếc sau chạy trờ tới. Thế là năm chiếc xe tăng quày ngang chúi mũi lội xuống ruộng, chia nhau bao vây đồn. Đám bộ đội quen chiến trận cũng men theo những chiếc GMC xách AK tìm địa thế thuận lợi chờ lệnh.

Trong hầm chỉ huy, ông Thanh nói lớn với sáu sĩ quan để át tiếng súng đang nổ giòn bên ngoài.

- Được mạng đổi mạng để khỏi đầu hàng nhục nhã như Đại úy Thường vừa nói thì còn gì bằng. Dù ta biết sức ta không chọi lại được địch. Nhưng chúng ta là lính, chúng ta là quân nhân chuyên nghiệp. Lệnh Tổng thống là ngưng nổ súng chuẩn bị bàn giao cho họ thì ta tuân hành. Chúng ta không đầu hàng. Chúng ta tuân lệnh trên.

Đại úy Thường vẫn giận dữ :

- Nói bàn giao quanh co nhưng thực ra vẫn là đầu hàng.

Trung tá Thanh lắc đầu, nói :

- Chúng ta không còn cách nào khác. Cầm cự để chúng tàn sát hết, vô ích. Chúng ta cần sống để làm chuyện khác.

Rồi giọng Trung tá Thanh đanh lại, chắc nịch :

- Đó là lệnh của tôi. Giải tán cuộc họp.

Các sĩ quan lần lượt ra khỏi hầm. Đại úy Thường ngồi trên một bao cát hai tay ôm lấy đầu. Trung tá Thanh định nói chuyện riêng với viên đại úy, nhưng sau đó bỏ ý định, cũng bước ra khỏi hầm. Ngoài đồn, địch quân dùng loa pin kêu gọi «anh em ngụy quân» đầu hàng để được Cách mạng khoan hồng. Các sĩ quan buồn rầu ra lệnh cho lính của mình ngưng bắn. Bên ngoài, súng địch cũng thưa dần, lời kêu gọi đầu hàng bằng giọng Bắc chát chúa nghe rõ hơn. Lời kêu gọi quy định rõ cách thức đầu hàng : từng người xếp hàng một rời khỏi đồn ra quốc lộ, không được mang vũ khí, hai tay để lên đỉnh đầu.

Không ai chịu trước cái nhục của kẻ đầu hàng, nên Trung tá Thanh phải ra trước. Ngữ là người thứ năm. Lần lượt từng người ra khỏi đồn trước những họng AK gờm sẵn để sẵn sàng nhả đạn vào bất cứ ai có cử động khả nghi. Tới mặt đường lộ, các hàng binh phải để cho hai bộ đội khám xét khắp thân thể rồi mới được tới ngồi xếp hàng ở gần chiếc T54, trước mũi đại liên của một chiếc T54 khác.

Trung tá Thanh cố bình tĩnh để theo dõi những người lính ra quốc lộ sau ông. Người lính cuối cùng đã rời đồn từ lâu mà vẫn chưa thấy bóng dáng Đại úy Thường. Người bộ đội tóc hoa râm có lẽ là sĩ quan chỉ huy hỏi Trung tá Thanh.

- Còn ai trong đó không ?

Trung tá Thanh vội đáp :

- Còn một người nữa.

Vừa lúc đó, Đại úy Thường hiện ra trước cổng căn cứ. Hai tay ông để lên đỉnh đầu y như mọi người ra trước. Ông bước chậm, thảnh thơi như cố ý kéo dài thời gian còn được tự do. Người bộ đội cầm loa nóng ruột giục :

- Khẩn trương lên ! Khẩn trương lên !

Đột nhiên, viên đại úy dừng lại, rút bàn tay khỏi đỉnh đầu đút vào túi áo trận như muốn lục túi lấy vật gì. Những khẩu AK khạt đạn vào thân thể ông Thường. Ông ngã sấp xuống, thân oằn lên rướn cong rồi nằm lật ngửa ra, mắt nhìn lên trời. Đạn xoáy đất tạo thành một lớp mây mỏng tỏa quanh xác ông. Trung tá Thanh sững sờ kinh ngạc không kêu được tiếng nào, ngực tức khó thở. Ngữ cũng kinh ngạc rồi bật khóc lúc nào không biết. Mấy chiếc T54 bắt đầu phóng lửa vào căn cứ. Khói bốc lên, rồi lửa hồng theo gió cũng tỏa ra, phủ lấp toàn căn cứ. Hơi nóng thổi hắt lên tận chỗ đoàn hàng binh đang ngồi.

Trung tá Thanh tự động đứng dậy xin nói chuyện với người chỉ huy của đơn vị bộ đội thiết giáp.

Ông xưng cấp bậc, và không có gì để nói ngoài ý nguyện muốn đưa xác Đại úy Thường đi chôn cất tử tế đâu đó, nếu được thì cho đưa về Sài gòn. Viên chỉ huy nói :

- Các anh chịu ra hàng là tốt. Chúng tôi không được lệnh bắt giữ tù binh. Chúng tôi muốn vào giải phóng Sài gòn trước các đơn vị khác. Các anh tự lo tìm cách về nguyên quán. Cách mạng sẽ có chính sách sau.

Trung tá Thanh không hiểu viên chỉ huy bộ đội muốn chơi trò gì nữa đây. Ông nhìn kẻ địch ngang cấp với ông, ngờ vực. Không muốn cho kẻ địch thấy mình sợ hãi, ông Thanh hỏi :

- Chúng tôi được quyền đứng dậy đi về Sài gòn chứ ?

- Vâng. Các anh muốn, có thể đưa xác anh kia theo. Chúng tôi đã khám kỹ. Không có gì trong túi hắn cả. Không hiểu tại sao hắn dại dột thế, chỉ thiệt thân.

Viên chỉ huy ra lệnh cho đơn vị thiết giáp tiếp tục di chuyển. Chờ cho đám bộ đội đi xa, ông Thanh mới yên tâm là mình được tự do đi đâu thì đi. Toán hàng binh vẫn còn ngồi một chỗ chờ lệnh Trung tá. Tất cả ngơ ngác, không tưởng tượng nổi chiến tranh có thể chấm dứt một cách kỳ cục như thế này !

* * *

Xe chở bộ đội nối đuôi nhau đổ về Sài gòn. Họ là kẻ thắng, làm chủ lòng đường. Những kẻ chiến bại đi bộ bên lề, thản nhiên chịu đựng cảnh ngộ hoặc tò mò nhìn theo những chiếc T-54 gầm rú nghiến nát mặt nhựa chạy qua mặt họ. Một vài chiếc M-113 bị tịch thu chạy chen vào giữa những chiếc T-54, người lái vẫn mặc quân phục Việt Nam Cộng hòa, trên xe lính miền Nam đứng

chung với bộ đội, chỉ khác là nòng súng đại liên trên pháo tháp M-1 13 bị bịt bạt. Dân chạy loạn cũng đổ ra đường, kẻ tản cư lên Sài gòn trở lại quê, kẻ có gia đình ở Sài gòn bị kẹt ở Long an bây giờ theo chân bộ đội về thành phố. Quần áo lính, mũ sắt, dây bạt đạn, nịt, giày saut, súng ống vứt bừa bãi rải rác dọc theo quốc lộ.

Những người lính đi cùng với Ngữ ban đầu thờ ơ nhìn đống quân trang vất đây đó với đôi mắt mệt mỏi, thờ ơ. Đi một đoạn, họ gặp vài quân nhân đi chậm đã cởi quân phục chỉ mặc có quần đùi áo lót. Một người bắt chước, sợ đám bộ đội có kẻ ngứa tay bắn vào lính chiến bại cho thỏa căm tức. Rồi người nữa cởi vất quần áo trận. Chỉ còn ông Thanh và Ngữ còn mặc quần áo lính, vì sáu người lính võng xác đại úy Thường và hai người bị thương cũng đã dừng lại cởi quần áo vứt đi.

Ngữ đi tới gần Trung tá Thanh hỏi :

- Có nên vứt bỏ quân phục không, Trung tá ?

Ông Thanh lắc đầu. Ông nói :

- Chúng ta chỉ còn một chút tự trọng cuối cùng này thôi ! Cậu thấy ngại, hãy bắt chước họ.

Ngữ cảm động nhìn ông Thanh, tiếp tục bước. Người lính có mang radio phía trước mở lớn âm độ cho mọi

người biết đài Sài gòn đã đổi chủ. Làn sóng điện đang phát giọng một nhạc sĩ quen biết hát bài «Nối Vòng Tay Lớn». Tiếng hát vấp váp lúng túng, không có đàn đệm. Bộ đội thiết giáp địch đã chiếm dinh Độc lập. Cờ Mặt trận đã phất phới trên nóc dinh.

Ông Thanh thở dài :

- Hết rồi. Thực sự hết rồi !

Ông dừng lại, chậm rãi cởi bộ đồ trận ra. Cái quần đùi ông mặc mầu nâu ống hơi dài, vải mỏng nhăn nhúm. Cái áo mai dô thì rách lỗ chỗ ở cổ và sau lưng. Không nhìn về phía Ngữ, cũng không nói thêm điều gì, ông tiếp tục bước tới. Ngữ cũng cởi bộ đồ trận vứt xuống bờ đường, lòng nao nao như vừa phải xé bỏ những trang lưu bút đẹp nhất của thời học trò. Chàng cố đi nhanh bắt kịp ông Thanh để nói với ông vài lời. Cho ông, và cho chính Ngữ. Không nói ra, lòng quặn đau không chịu nổi.

Một chiếc xe Lam ba bánh từ phía sau bạo dạn len lỏi giữa những chiếc xe nhà binh vượt lên trước, trên xe chen chúc nhiều người, hai bên hông xe lại có bốn năm người lính bại trận đu người đeo theo để đỡ một độ đường. Trung tá Thanh chận chiếc xe lại, thương lượng tài xế chở giúp hai thương binh và xác ông Thường về

Sài gòn. Người trên xe lục tục xuống. Mọi người bằng lòng đi bộ nhường chỗ cho người bị thương. Anh tài xế ngần ngừ không muốn chở xác chết, nhưng sau đó phụ đưa cuốn poncho gói xác lên trước. Viên trung tá dặn dò kỹ bốn người lính đi theo, rồi mới ra dấu cho xe Lam chạy. Ngữ hỏi ông Thanh :

- Họ đưa đi đâu ?

- Tôi dặn đưa về bệnh viện Cộng hòa. Mình về lên Cộng hòa ngay để lo chôn cất ông Thường. Tại sao anh ấy tự vận nhỉ ? Tại sao ? Tôi hiểu cậu muốn nói gì rồi. Anh ấy là người Công giáo nên phải mượn tay người khác, nhưng cũng là một cách tự vận. Có lẽ anh ấy không chịu đựng được nhục nhã. Anh ấy hy vọng quá nhiều nên tuyệt vọng cũng lớn. Lúc ra hàng, cậu sợ không ?

Ngữ đáp liền :

- Không. Chỉ thấy nhục.

- Tôi không thấy nhục bằng lúc này. Cởi bộ đồ trận ra, tôi thấy như mình đang ở truồng đi nhong nhong giữa chợ. Lúc ra hàng, tôi còn có cái lá nho để che hạ bộ như hình vẽ thân thể đàn ông trong sách vạn vật học. Đó là lệnh của Tổng thống. Tôi là quân nhân chuyên nghiệp,

tôi phải theo lệnh. Bây giờ, cái lá nho nhỏ xíu đó đã rơi mất. Hai bàn tay không che nổi nỗi ô nhục.

Ngữ không biết nói gì để an ủi ông Thanh, và tự an ủi mình. Chàng lầm lũi bước dưới ánh nắng thiêu đốt mà lưng cứ cảm thấy lạnh. Ngữ nhìn xuống chân mình. Hai ống quyển cao lêu khêu, lông chân mọc đen phủ từ dưới đầu gối xuống tới trên mắt cá trông dị hợm xấu xí. Vết sẹo dài ở bắp chân trái (do vết thương hồi chàng là trung sĩ đóng đồn trước khi được đổi về Tiểu khu Thừa thiên) tím bầm hằn sâu vào thịt càng làm cho chân trái xấu xí hơn. Đôi giày trận còn mang trên hai bàn chân trở thành hai chiếc hia bẩn thỉu. Liếc nhìn một lượt đôi chân những người đi bên, Ngữ thấy chân họ cũng xấu xí dị dạng như chân mình. Ngữ bắt đầu hiểu tâm trạng phức tạp của Trung tá Thanh.

Chương 155

Nhờ thông đường Lãng về tới Sài gòn ngày mồng Một tháng Năm. Chiếc ghe chài gắn máy Yan-mar bọn Lãng vừa-thuê-vừa-cướp ở Phan thiết về tới Vũng Tàu vào ngày 29. Tất cả ghe tàu lớn nhỏ của Vũng Tàu đều rời bến, ra đậu ngoài khơi. Nhiều chiếc rời Vũng Tàu chạy đi tìm tàu vớt của hạm đội 7. Bọn Lãng chạy theo những tàu di tản, ra tới hải phận quốc tế thì gặp một thương thuyền đầy nhóc người tị nạn. Chiếc ghe của Lãng nhấn ga lướt sóng theo kịp con tàu. Chiếc tàu thuộc loại nhỏ, boong tàu không quá cao nếu mạnh tay cứ thế nhảy lên bám vào thành tàu leo lên được. Nhưng những người đã an toàn trên tàu không muốn người khác lên thêm. Họ la ó xua đuổi những người trên ghe với những lời lẽ tục tằn. Người lính cùng đi với Lãng giận, chui vào buồng máy định lấy khẩu M-16, quạt cho bọn mất dạy một tràng rồi tính sau thì tính. Lãng kịp khôn ngoan ngăn lại. Trên tàu không phải không ai có súng. Làm liều cho hả giận khác nào tự tử lãng nhách. Công bình mà nói ở Phan thiết chính bọn Lãng cũng đã bắn dọa để đuổi bớt số người muốn quá giang. Bây giờ chính bọn Lãng bị xua đuổi cũng là lẽ công bằng.

Lãng bảo bác tài xế cứ cho ghe áp sát vào thành tàu, rồi nhảy lên bám tay vào gờ thép. Một báng súng đập mạnh vào mấy ngón tay Lãng. Đau quá, Lãng thả rơi người xuống, may mắn lúc đó sóng đẩy chiếc ghe ra xa tàu, Lãng chỉ bị rơi tòm xuống nước. Nếu Lãng rơi đúng vào lúc sóng xô ghe vào thành tàu, có lẽ Lãng đã bị ép dẹp thê thảm, như trường hợp Lãng từng chứng kiến ở Cam ranh.

Người nóng tính lúc nãy lại muốn xách khẩu M-l6 ra. Hai người khác ngăn kịp, số còn lại tìm cách vớt Lãng lên. Con tàu đã đi xa khoảng một trăm thước.

Cả hai mươi mốt người trên ghe giơ nắm đấm lên chửi thề om sòm, cuối cùng cũng phải nghe lời ông chủ ghe, chịu ghé vào Vũng Tàu. Ông chủ không muốn bỏ vợ con lại, và theo ông nghĩ, về Vũng Tàu bọn Lãng dễ dàng thanh toán số tiền thuê ghe hơn là để cho cả đám leo lên tàu đi luôn.

Sở dĩ nói bọn Lãng vừa thuê vừa cướp ghe, là vì ban đầu bọn lính rã ngũ đủ mọi thành phần (khác tuổi tác, khác binh chủng, khác quê quán chỉ giống nhau ở hai điểm là họ đều không có tiền và có dư tánh táo tợn) đã dùng súng uy hiếp buộc ông chủ ghe chở họ vào Vũng Tàu. Chính Lãng kê họng súng M-16 vào trán ông chủ ghe, bắt chước hô to cái điệp khúc «Đù mẹ một, Đù mẹ

hai, Đù mẹ ba…» ở bãi biển Thuận an hồi cuối tháng ba. Ra ngoài khơi, hai bên chủ khách lại làm hòa với nhau, xưng hô bác cháu ngọt xớt, mời nhau từng miếng cá ngon, điếu thuốc thơm, chén trà nóng. Lãng hối hận vì đường cùng ra tay hơi quá đà với bác Năm, đứng ra đề nghị anh em góp mỗi người một ít để đền bù tiền xăng nhớt cho chủ ghe. Bọn họ không có tiền nhưng có vàng, Lãng biết. Xuất xứ mấy lượng vàng đó do đâu Lãng cũng biết. Chỉ tự suy từ mình, Lãng nhìn lướt là biết ai có vàng, và giấu ở đâu.Tất cả góp lại được hai lượng. Lãng cung kính mời bác Năm đến cho chúng cháu thưa chuyện, cung kính cảm ơn bác Năm đã cứu mạng chúng cháu, cái ơn ấy đời sau cũng chưa trả xong, chưa kể cái tội dám xử hỗn với bác. Cuối cùng cũng chính Lãng năn nỉ xin bác Năm đã giúp thì rán giúp cho tới nơi tới chốn, tới Vũng Tàu rồi thì bác Năm cứ tự tiện trở ghe ra Phan thiết, chúng cháu xin gửi bác Năm hai lượng để làm lộ phí.

Lãng rút kinh nghiệm gần tháng trường xoay xở đủ cách để trốn từ Dạ lê về tới đây (gần một tháng thử thách đối diện với cái cao đẹp nhất và bần tiện nhất, cái hồn nhiên nhất và cái xảo trá nhất của loài người) nên thu đủ hai lượng vàng trước khi ghe tới hải phận Vũng Tàu,nửa kín nửa hở cho bác Năm biết là số vàng trả công đã có sẵn đây, cập Bãi Trước là Lãng giao liền.

Khi thấy Lãng nhảy lên bám thành tàu, các đồng đội của Lãng chưa kịp nghĩ gì nhưng chủ ghe thì nghĩ ngay: «thằng nhỏ xạo, nó vừa muốn thoát thân vừa quịt số vàng của mình». Vớt được Lãng lên, ông nhìn Lãng cười một cách ranh mãnh, bí hiểm. Lãng đang sợ cứ tưởng ông mừng Lãng thoát chết.

Cho nên không chờ hỏi ý ai, bác Năm bẻ tay lái cho ghe chạy ngược lại, hướng về Vũng Tàu.

Cập vào Bãi Trước, Lãng y hẹn giao đủ hai lượng vàng cho chủ ghe. Họ tìm tới mấy cái quán cất trong bãi dừa sát biển để nhậu mừng, không có quán nào mở cửa. Phố Vũng Tàu đóng im ỉm. Đường về Sài gòn đã bị cắt, các bãi ghe đậu hỗn loạn, số lính không lên Sài gòn được trở ngược xuống Vũng Tàu, thành phố biển hỗn loạn không có gì là lạ.

Trưa 30-4 bọn Lãng được tin Cộng quân đã chiếm được dinh Độc lập. Đường lên Sài gòn đã thông. Những chiếc xe hàng bị kẹt ba hôm nay ùa nhau chạy về Sài gòn, hành khách gạt ra không hết, đòi giá bao nhiên cũng chịu. Lính rã ngũ như Lãng thì nôn nóng muốn về nhà, và nhạy bén hiểu rằng thời thế đã đổi, không nên ẩu tả như trước phòng tai họa dây vào thân. Dân Vũng Tàu thì muốn lên Sài gòn để tận mắt chứng kiến những gì đã xảy ra tại thủ đô. Lịch sử đã sang trang, phải ở

chính Sài gòn mới được thấy những điều ngoạn mục.

Lãng không biết gia đình ở Qui nhơn đã lưu lạc về đâu, đã chạy thoát kịp trước khi Sư đoàn 5 Sao Vàng ùa xuống chiếm tỉnh lỵ hôm 31-3 hay còn kẹt lại ngoài đó như kỳ loạn năm 1972. Đằng nào về Sài gòn ghé nhà chị Trang cũng biết hết mọi tin tức : tin gia đình, tin anh Ngữ…

* * *

Đường nhựa đông nghẹt xe và người. Chiếc xe nào cũng quá tải, người ngồi trên mui, người bám vào đuôi xe, thành xe. GMC nhà binh, Molotova bộ đội, xe tăng của cả hai phía, chen nhau nhích từng chút với xe Lam ba bánh, xe đò hiệu Renault đầu bằng, xe du lịch, xe gắn máy, khói tỏa mù mịt khét lẹt. Người đi bộ về hướng Sài gòn đông đảo, và số người tản cư bây giờ dắt díu bồng bế nhau trở về cũng không ít.

Xe vào tới xa lộ Biên hòa thì quang cảnh thay đổi hẳn. Bỏ lại phía sau những rừng cao su thẳng tắp im mát, Lãng bắt đầu chịu đựng cái nóng hừng hực tỏa lên từ mặt nhựa rộng. Xe chạy có mau hơn. Hai bên xa lộ, quần áo lính vất từng đống bừa bãi chưa có ai dám đụng tới. Vài đứa trẻ rắn mắt thấy những bộ treillis còn mới nguyên vất sát bên đường đi, định cúi xuống nhặt đã

bị cha mẹ quát tháo, bảo không được chạm tới. Người lớn lo xa cũng phải. Lăn lộn với đống quần áo đủ cỡ là những súng ống, băng đạn, lựu đạn, giày trận, mũ sắt, thẻ bài. Tin đồn nhanh loan truyền là một người lính nào đó đã gài lựu đạn vào dưới đống quần áo, làm cho một thằng bé ở Thủ đức bị chết phanh thây. Loạt tin đồn nầy lan tràn nhanh, và dù nhiều tin vô lý, nhiều người vẫn tin.

Lãng đã trải qua kinh nghiệm sinh tử về vụ mặc quần áo lính thuộc đơn vị khác mà phải chết oan, nên thấy nhiều bộ treillis quá mới nhưng lòng dửng dưng. Cái quí nhất là sự sống, bây giờ thoát chết rồi Lãng thấy mạng sống mình cũng không có gì quí giá, thì nhằm nhò gì ba cái lẻ tẻ.

Xe tới gần Thủ đức thì chạy chậm lại, rồi dừng hẳn. Đường bị nghẽn vì Công binh Cộng sản đang kéo xác một chiếc T-54 bị bắn cháy nằm giữa đường. Lãng và đám bạn xuống xe lân la vào các quán mới lập hai bên xa lộ. Lãng ngạc nhiên thấy bia hộp, rượu Mỹ được bày bán ê hề, giá rẻ mạt. Hỏi ra mới biết đó là đồ dân Sài gòn hôi của khuân được từ PX Mỹ ở Tân cảng.

Lãng mua một khoanh lớn thịt Ham, hai xâu bia Budweiser ngồi nhậu với bạn chờ thông đường. Bia uống không đá đắng nghét. Miếng Ham phơi nắng bắt

đầu hôi. Xe lại chạy. Dấu vết những trận đánh cuối cùng hai bên xa lộ còn nhiều. Một cái xác không biết của phe nào nằm ngay bên vệ đường, ai đó phủ xác bằng một chiếc poncho cũ chỉ còn hai bàn chân xám xanh ló ra ngoài. Lãng đoán đây là một người lính Việt Nam Cộng hòa nằm xuống vào phút chót, vì bàn chân mang giày và tất thường xuyên mới còn trắng được như thế.

Xe qua cầu xa lộ là nhập ngay vào không khí đông đúc hỗn loạn của Sài gòn. Đèn xanh đèn đỏ ở Ngã tư Hàng xanh không hoạt động nữa, lại không có cảnh sát giao thông chỉ đường nên mạnh ai nấy chạy, người đi bộ muốn băng qua đường tự tiện băng qua, đi ngang nhiên nhàn nhã. Xe cộ và người khắp hướng đổ dồn về trung tâm thành phố. Lãng muốn xuống xe ở khu Hàng xanh rẽ qua đường Hùng vương lên Sài gòn ngay, nhưng cuối cùng nghĩ lại : dầu sao cũng phải lên Lý Thái Tổ hỏi thăm tin tức gia đình trước, sau đó hãy tính.

* * *

Quỳnh Trang thấy một người đen đúa tóc tai bờm xờm, mặc cái áo sơ mi xanh cụt tay và cái quần tây màu xanh đậm tự tiện kéo cửa sắt lách vào nhà. Nàng xanh mặt lên vì sợ. Nắng chói bên ngoài ùa vào nhà, Quỳnh Trang không nhận ra Lãng. Lãng thấy nét mặt lo sợ của chị dâu, bật cười nói lớn :

- Chị không nhận ra em à ? Lãng đây !

Quỳng Trang trố mắt nhìn một lúc rồi kêu lên :

- Trời ơi ! Lãng. Anh Ngữ ! Anh Ngữ !

A ! Anh Ngữ đã về đây an toàn. Tin vui đầu tiên. Quỳnh Trang chạy vội vào phòng trong, Lãng chưa kịp hỏi được thêm tin gia đình. Phía bên kia tấm vách cạc-tông, vẫn giọng Quỳnh Trang mừng rỡ rối rít :

- Anh, dậy đi. Lãng nó về rồi. Dậy, dậy ! Anh hiểu gì không ? Lãng nó ở ngoài nhà kìa.

Ngữ chạy ra, mặt còn ngái ngủ. Lãng hỏi :

- Anh sang dữ ! Thiên hạ mất nước đang tán loạn xao xác, anh yên tâm ngủ khì.

Ngữ dụi mắt nhìn em, ánh mắt bắt đầu ánh lên vui mừng :

- Về được rồi hả ? Má sẽ mừng lắm. Ghé đằng má chưa ?

Thêm một tin vui nữa. Gia đình đã ở Sài gòn.

- Em có biết tin tức gì đâu. Về Sài gòn là lên đây liền. Sao bây giờ anh còn ngủ ?

- Tối hôm qua lo chôn cất ông bạn đại úy quen ở Qui nhơn. Ông Thường, Lãng biết không ?

Lãng lắc đầu, Lãng quay về phía Quỳnh Trang, thấy nét mặt chị dâu đã đổi thay hẳn. Lạnh lùng, thờ ơ, làm như câu chuyện hai anh em không hề dính dáng gì tới mình. Lãng hoang mang chẳng hiểu vì sao. Lãng cố hỏi cho phải phép :

- Hai bác đâu rồi chị ?

- Thầy me chị chở nhau xuống Sài gòn xem bộ đội. Lạ thật, bộ đội thì có gì đâu mà đi xem.

Ngữ nói :

- Phải nói là xem lịch sử. Mấy mươi năm mới có biến cố bất ngờ nầy, phải xem cho biết. Chị Trang sợ tên bay đạn lạc chết uổng, cấm anh không được đi đâu.

Quỳnh Trang không thèm cãi lại, bỏ đi xuống phía bếp. Lãng ái ngại hỏi anh, thấp giọng xuống để chỉ có Ngữ nghe thấy :

- Sao chị ấy vui buồn thất thường vậy ?

Ngữ cười, nói nhỏ :

- Bả đang giận anh.

- Chuyện gì ?

- Chuyện anh ra trình diện rồi xuống Long an. Mấy ngày chót bả lo đến mất ăn mất ngủ. Chiều hôm qua anh lết về tới nhà, bả ôm anh khóc ròng. Sau đó giận, không thèm nói tiếng nào. Nhờ có em về, bả mới vào gọi anh đó !

Lãng cười :

- Có vợ phiền nhỉ ! Má vào ở đâu ? Em với anh đi thăm má liền bây giờ được không ?

- Phải, chắc má mừng lắm. Má thuê nhà ở Thị nghè. Trang ơi !

Không có tiếng Quỳnh Trang trả lời, mặc dù từ dưới bếp có tiếng bát dĩa va chạm vọng lên. Ngữ nháy mắt với Lãng, nói lớn :

- Anh đưa Lãng xuống thăm má.

Quỳnh Trang từ dưới bếp đi lên, một tay cầm cái khăn lau sạch bàn tay kia.Quỳnh Trang không nhìn chồng, chỉ nói với Lãng :

- Em phải xuống liền cho má mừng. Sáng hôm qua dưới đó suýt chết cả nhà, em biết không ?

- Thế à ? Sao vậy chị ?

- Hồi 9 giờ, tụi nó pháo kích vào khu Thị nghè. Một quả rơi vào hãng dệt ngay trước căn nhà má thuê. Một quả nữa rơi sau lưng, trúng căn nhà bà hàng xóm, hai cha con chủ nhà thiệt mạng. Đúng là nhà mình có phước lớn. Em về được, má sẽ cúng tạ.

Ngữ chen vào nói :

- Cái Honda của em còn xăng không ? Trạm xăng họ phá hết trơn, không biết mua xăng ở đâu.

Quỳnh Trang vẫn chỉ nói với Lãng :

- Lãng cẩn thận, tránh những chỗ đông đúc. Thời buổi nhá nhem không có cảnh sát, tụi nó cũng chưa lo được gì cả, mạnh ai nấy làm nguy hiểm lắm. Xe chạy cứ như là ngựa hoang, ai bị cán chết rán chịu. Bình xăng còn đầy đấy. Chiều nay em về đây ăn cơm được không ? Chị nói thế chứ chắc má không cho em đi đâu.

Lãng mỉm cười liếc nhìn Ngữ chế giễu, rồi nghiêm mặt hỏi chị dâu :

- Cháu đâu chị ?

- Nó đi theo ngoại. Ai cũng thích chạy rong ngoài đường. Chị như con ở giữ nhà, lo hết người này tới

người kia.

Ngữ hỏi :

- Chìa khóa xe em để đâu ?

Quỳnh Trang bắt buộc phải đáp :

- Dưới cuốn sách để ở đầu giường. Anh về sớm, đừng để thầy me phải ngồi chờ anh về ăn cơm. Nhớ đừng lên phố.

* * *

Lãng ngồi yên sau dùng hai tay ôm lấy lưng ông anh để tỏ mừng rỡ. Lãng hớn hở nhìn cảnh ồn ào chen chúc hai bên đường, nói với anh :

- Em biết là lúc nào ba cũng đi theo phù hộ mình. Chiến tranh kéo dài bao nhiêu năm, anh với em ở toàn chỗ dữ mà bây giờ thân thể còn nguyên mà về gặp má, lạ thật. Anh biết không…

Lãng kể sơ lược vụ mình thoát chết ở Dạ lê :

- … Em thấy họng súng thằng đó chỉa về phía em, em nghĩ : Thôi tới số mình rồi ! Súng nổ, em ngã vật xuống. Em nghĩ liền tới ba. Em than : «Sao ba không cứu con ?» Lúc hoàn hồn tỉnh dậy, em thấy máu me đầy

người, xác thằng đi bên cạnh nằm chồng lên người em. Em biết mình còn sống, nhưng lo không biết bị thương nặng nhẹ. Bị thương ở chỗ vắng vẻ này thì dù còn sống cuối cùng mất hết máu cũng chết thôi. Em cố đẩy xác thằng bạn ra. Sức yếu không đẩy nổi. Rồi, chắc chắn mình bị thương ở đâu đó. Cố hết sức đẩy lần nữa. Lần này được. Em ngồi dậy. Rờ khắp người, bàn tay lần tới đâu cũng thấy máu, nhưng không thấy đau. Lạ quá ! Em không hề hấn gì cả. Em kêu to : «Ba ơi, con biết ba đã che đạn cho con !»

Ngữ hỏi đường vượt hiểm của Lãng. Lãng chỉ kể đoạn lết về được vào làng Dạ lê cướp xe Honda chạy vào Đà nẵng, từ Đà nẵng về tới Vũng Tàu Lãng hứa sẽ kể sau.

Lãng hỏi :

- Anh thoát về được Sài gòn còn ra trình diện làm gì cho chị Trang nhằn ?

Ngữ nghiêm mặt nói :

- Vì ai cũng nghĩ như mầy nên tụi nó mới vào được Sài gòn.

Lãng cãi :

- Anh ra trình diện rồi tụi nó cũng tới đây vậy !

- Biết thế ! Nhưng…

Lãng cắt lời anh :

- Thôi, anh cứ lẩm cẩm như vậy sẽ khổ cả đời. Cái kiểu «Không thành công thì thành nhân» như ông Nguyễn Thái Học nói. Anh chạy đi đâu vậy ?

- Thì về Thị nghè thăm má.

- Rẽ qua dinh Độc lập được không ? Em muốn coi tụi nó làm cái trò gì ở đó.

- Qua thăm má rồi hai anh em mình đi lên đó luôn. Hồi sáng họ có tổ chức mít ting mừng chiến thắng, mồng Bảy này lại có một lễ mừng khác, sẵn dịp chiến thắng Điện biên phủ làm thật lớn để mừng chiếm được cả miền Nam. Nghe nói có cả Lê Duẫn, Tôn Đức Thắng vào.

- Thế à, hồi sáng anh có đi dự lễ không ?

- Không. Tối qua chôn ông Thường xong thì đã khuya, về nhà lăn ra ngủ. Bốn giờ sáng nghe tiếng lục đục giật mình thức dậy, mới biết là tụi nó gọi dân đi dự mít ting. Bốn giờ sáng tập trung, bảy giờ sáng lễ. Tao chẳng hiểu gì cả. Lễ lạc gì mà làm lúc bảy giờ sáng. Nghe tụi nó nói là làm lễ sớm để nhân dân còn trở về lo sản xuất.

- Chị Trang không đi à ?

- Không. Chỉ có ông cụ bà cụ đi thôi. Ông bà già phải ngồi dầm sương, về nhà mệt ngất nhưng vẫn còn ham vui, ông lấy xe gắn máy chở bà đi xem bộ đội. Cháu Bình đòi đi theo ông bà ngoại.

Lãng suy nghĩ một lúc, rồi nói

- Anh may mắn lắm mới được chị Trang.

Ngữ nắm tay em bóp nhẹ tỏ dấu cảm ơn, không nói gì. Chiếc Honda chạy qua đoạn đường kề sân vận động Hoa lư. Người đi lại nườm nượp, dòng người khắp nơi đổ về công viên trước dinh Độc lập, và khu trung tâm thành phố. Ở ngã tư đã có vài thanh niên tay đeo băng đỏ đứng ra điều khiển lưu thông. Chưa quen công việc, họ vừa huýt còi vừa la đến khản giọng vẫn không giữ được cho lưu thông trật tự. Một số biểu ngữ vải đỏ viết chữ trắng giăng dọc theo bức tường bao quanh sân vận động. Lãng và Ngữ đã quá quen thuộc với những câu biểu ngữ đó : «Hồ chủ tịch vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp chúng ta», «Sự nghiệp vĩ đại của cách mạng Việt Nam đời đời bất diệt», «Đảng Cộng sản Việt Nam, người tổ chức cuộc cách mạng vĩ đại của nhân dân Việt Nam anh hùng…».

Lãng cười nói :

- Vĩ đại, vĩ đại. Đi đâu cũng thấy toàn «vĩ đại» cả. Ở Quảng trị tụi em cứ chọc tụi nó hoài. Tụi em chửi cha thằng cha Thiệu, rồi thách tụi nó dám chửi bố mấy thằng già vĩ đại của tụi nó không. Nhìn nét mặt tức tối của tụi nó, em nín cười không được.

Ngữ dặn :

- Thời thế đã đổi. Mày bắt đầu giữ mồm giữ miệng là vừa. Sáng nay tao nằm trong phòng, nghe có người vào nói với Trang là có đồng chí Sáu Vinh nhắn thăm, bảo đã về Sài gòn nhưng quá bận công tác chưa về thăm nhà được. Quỳnh Trang không nói lại cho tao biết. Nhưng nghe thoáng qua tao hiểu. Tường đã về. Không biết con Nam đã biết chưa. Mấy tuần trước Tường có cho người đưa thư về, Nam có biết. Còn về hẳn đây thì chắc nó chưa biết. Từ sáng tới lúc em tới, Trang không đi đâu.

Lãng cười hết sức hồn nhiên :

- Em muốn nhìn thấy cảnh anh gặp lại anh Tường, chắc khôi hài lắm. Anh phải liệu lời mà nói với đồng chí Sáu Vinh. Nói chuyện với «ông anh vợ kiêm em rể» thì dễ, còn nói chuyện với đồng chí Sáu Vinh khó lắm đấy. Hôm nào ảnh về, anh tin cho em hay. Có lính thứ

dữ ba búa như em, ảnh không dám lên mặt dạy đời đâu !

Ngữ ước được cái hồn nhiên của Lãng.

* * *

Ngữ kinh ngạc khi bước vào căn nhà mẹ thuê. Chỉ trong vòng có mấy hôm, từ một căn nhà bề bộn thiếu thốn, phép lạ nào đó đã biến cảnh bần cùng tạm bợ thành một căn nhà đầy đủ bàn ghế, giường, tủ lạnh, quạt máy, tivi… Toàn những đồ đạc to lớn dềnh dàng bọn hôi của khuân từ các cơ quan Mỹ đem bán với giá rẻ mạt. Cái tivi hiệu Motorola lớn quá khổ chưa có chỗ đặt còn nằm trên nền xi măng căn sau. Cái tủ lạnh hiệu Whirpool choáng hết một góc phòng trước, trong tủ lạnh đầy đủ nào bia, nào nước cam vắt, nước ngọt 7-Up, nho táo, thịt ham, đùi gà, thịt bò beefsteak đã cắt thành từng miếng bọc ni lông to bằng bàn tay xòe. Lãng choáng váng trước vẻ sung túc giàu sang, cười hô hố hỏi Quế :

- Cha chả ! Dân chiến bại mà sống kiểu này thì mấy anh Vẹm tức đến hộc máu ! Chị khiêu khích tụi nó hả ?

Nam đáp thay cho Quế :

- Đồ họ khuân ở kho PX Tân cảng ra bán ê hề ở chợ Thị nghè đó. Cả tivi, tủ lạnh bàn ghế đều là đồ hôi của cả ! Giá rẻ rề.

Căn nhà rộn rịp như gặp ngày Tết. Bà Văn ôm Lãng khóc một hồi, rồi bảo Quế lập ngay cho bà cái bàn thờ. Bà mở tủ lạnh xếp một dĩa hoa quả, lấy cái ly xúc gạo làm lư hương, lật úp hai cái dĩa nhỏ làm đế gắn hai ngọn bạch lạp… Tấm ảnh ông Văn được bày ngay giữa bàn thờ, dựa sát vào vách tường. Bà bảo tất cả con cái thay quần áo tề chỉnh để lạy tạ tổ tiên và chồng, vì sau bao năm loạn ly, cuối cùng các con đã bình an trở về đông đủ.

Ngữ nhìn mẹ chắp tay thật lâu khấn khứa trước ảnh ông Văn, trong khi bốn anh chị em chắp tay đứng chung quanh chiếc chiếu, lòng không khỏi bồi hồi xúc động, nước mắt lặng lẽ ứa ra khóe, rồi lăn xuống má. Cả bốn người con đều thút thít khóc trong lúc bà Văn lạy tạ người chồng quá cố. Sau bà Văn, đến lượt Ngữ trưởng nam đến lạy trước bàn thờ, sau đó lần lượt tới phiên Nam, Quế và Lãng. Nam khấn nguyện thật lâu, vừa khấn vừa khóc. Lãng giữ vẻ mặt thành kính nhưng chỉ lạy bàn thờ cha chứ không khấn.

Lãng lui ra khỏi chiếc chiếu, quay hỏi Nam :

- Con Thúy đâu chị ?

Nam đáp :

- Nó chạy ra đường Hùng vương xem bộ đội.

Lãng định nói mỉa một câu, nhưng kịp dằn lại khi nhớ đến hoàn cảnh chị.

Lãng bị cả nhà bu lại hỏi tới tấp đủ thứ chuyện. Lãng nhẩn nha kể thật lâu về đoạn đường rút lui từ An lỗ ra cửa Thuận an. Lãng nói với mẹ :

- Tới Huế con có tìm cách ghé thăm căn nhà cũ của mình. Con không nhận ra được chỗ nào nữa. Họ đã phá hẳn căn nhà cũ, xây một cái nhà lầu trước mặt sát lề đường. Không có cái quán thuốc lá phía bên kia đường làm chuẩn, chắc con không thể định được khu đất hồi trước của mình nằm ở đâu.

Quế nói :

- Ừ, chị cũng nghe con bạn từ Huế vào nói như vậy.

Bà Văn thở dài rồi hỏi :

- Con có lên thăm mộ ba không ?

- Không, tụi con đang lo rút cho kịp xuống tàu mà, đâu có thì giờ. Tới đầu cầu Trường Tiền, con lấy một chiếc xe ba gác của ai bỏ lại đạp nhanh xuống phố Chi lăng thăm nhà, rồi vội trở lên phố Trần Hưng Đạo cho kịp.

Nam hỏi :

- Khu bên trường Đồng Khánh Quốc Học có bị gì không ?

- Không, tuy nó có pháo vào cầu Trường Tiền để phá cầu, nhưng không trúng.

Quế hỏi :

- Báo chí họ tường thuật vụ giết nhau để chen lên tàu ở Thuận an ghê quá, lúc đó em ở đâu ?

Lãng kể sơ lược từ lúc qua khỏi phá Tam giang cho tới lúc bị bắt. Tới đoạn bị bắn, Lãng nói :

- Không biết ông Trung úy Huy ra sao ! Chắc ông ấy bị bắt đi luôn chứ không thoát được đâu.

Bà Văn hỏi Ngữ :

- Hết đánh nhau rồi, mình về lại Huế được không con?

Câu hỏi của người mẹ làm bốn người con ngồi im lặng thật lâu. Cả Ngữ lẫn ba em đều bối rối, không biết trả lời mẹ thế nào. Có nên trở về Huế không ? Còn lại gì ở Huế ? Khu vườn, căn nhà đã hoàn toàn mất dấu. Ruộng vườn, không. Bà con, không. Còn chăng chỉ có

những kỷ niệm, vui vẻ thơ mộng nhiều nhưng buồn bã đau xót không phải là ít. Có nên trở về Huế không ? Ngữ thấy tim nhói đau khi lần đầu tiên chàng nhận ra rằng cả gia đình không có một nơi chốn nào đó để về, để nhận làm quê hương. Không còn lại gì ở Huế, thì liệu còn gì vương vấn trìu mến ở Qui nhơn thành phố bụi, ở Sài gòn nơi vừa tạm trú, trong một căn nhà thuê? Cả gia đình Ngữ thực sự đã trở thành dân lưu tán, là khách trú.

Bà Văn hỏi, chờ mãi không nghe Ngữ trả lời, đưa mắt nhìn một lượt bốn đứa con bà thấy mặt đứa nào cũng buồn rầu. Bà thở dài, nói với cả mấy anh chị em :

- Má tính chừng nào tình hình tạm yên về Huế hốt cốt cho ba con, hỏa thiêu rồi đem bình tro cốt về đây cho tiện. Nhiều đêm nghĩ một mình ba con nằm lạnh lẽo ngoài đó, má không ngủ được.

Quế nói :

- Hòa bình rồi, má. Dễ mà ! Anh Tân với con định đám cưới xong hai đứa lái xe đi một chuyến từ Nam ra Bắc cho biết.

Câu chuyện lại chuyển qua chuyện hôn nhân của Quế. Giọng Quế quả quyết, tự tin, coi như mọi sự đã

xong, gia đình không còn gì để bàn luận nữa. Bà Văn không nói điều gì trái ý con, nhưng qua giọng nói Ngữ thấy mẹ không vui. Quế nói :

- Mình nên lập nghiệp ở đây. Tụi nó ba đầu sáu tay cũng không trị nổi dân Sài gòn đâu, ở chỗ càng đông càng dễ sống. Về tỉnh lẻ khó sống lắm. Vài người Bắc, con gặp, hỏi thăm, họ bảo thế. Họ khuyên bằng bất cứ giá nào phải bám lấy Sài gòn. Ở ngoài Bắc nhiều người dại dột bỏ Hà nội về quê. Sau chịu không nổi muốn về Hà nội trở lại không về được. Có hộ khẩu ở Hà nội không phải dễ.

Ngữ quá ngạc nhiên, trố mắt nhìn Quế :

- Họ mới vào có hai ngày, Quế hỏi ai mà thạo vậy. Còn cái chữ quái quỉ gì nhỉ ? À, «hộ khẩu» là cái gì ?

Quế được dịp khoe khoang :

- «Sổ hộ khẩu» là «sổ gia đình» của mình trong này, nhưng kinh khủng hơn nhiều. Kinh khủng ra sao em chưa kịp hỏi.

Ngữ thắc mắc :

- Nhưng Quế hỏi ai ? Hỏi mấy chú bộ đội à ?

Quế vênh mặt lên :

- Tụi mặt búng ra sữa lơ ngơ láo ngáo như mán về thành ấy thì biết gì mà hỏi ! Em hỏi tụi con buôn ấy.

- Con buôn ? Chưa đầy hai ngày…

Quế cười :

- Sợ họ còn vào trước cả bộ đội ấy chứ ! Em ra chợ Bến Thành thấy mấy trự cũng mặc đồ bộ đội mang dép nhựa nón cối nhưng nhìn qua là em biết. Dân trong nghề mà ! Vào Nam càng sớm, buôn càng lời. Lãng, em với chị đi buôn đồng hồ và «đài» đi. Hai thứ đó bán bao nhiêu bọn con buôn ngoài Bắc cũng mua.

Lãng hớn hở nói :

- Được, chị cho em hùn vốn với. Chị đừng cười ngạo. Em có vốn góp với chị đàng hoàng mà !

Thế là hai chị em bàn luận hăng say chuyện buôn bán, cười nói râm ran, kể cho nhau nghe mấy cái ngố của cán bộ, bộ đội mới về thành. Ngữ và Nam tự thấy lạc loài, cũng tách riêng nói chuyện với nhau. Ngữ nói nhỏ với Nam :

- Tường đã về đây rồi, em biết chưa ?

Nam giật mình nhìn anh, đôi mắt tỏ vẻ phân vân, Ngữ không đoán được em vui hay buồn, lo âu hay mừng rỡ. Nam cũng nói nhỏ với anh :

- Diễm còn kẹt lại đây, anh biết chưa ?

Đến lượt Nam tò mò quan sát nét mặt anh. Ngữ thì thào :

- Thế à ! Thôi, chốc nữa em với anh nói chuyện riêng với nhau. Anh chỉ còn em để tâm sự thoải mái thôi.

Nam cảm động, nói :

- Em cũng vậy.

Chương 156

(Mùa Biển Động - Chương 156)

Lãng mở tủ lạnh cắt một lát thịt Ham dày ép vào ổ bánh mì cắn nhai nhồm nhoàm, tay trái cầm lon bia Michelob sủi bọt, ăn uống tự nhiên thoải mái không cần mời ai. Quế hỏi Ngữ :

- Anh đã ăn uống gì chưa ?

Ngữ thích cách sống của thằng em trai, bảo Quế :

- Cho anh một ổ bánh mì như thằng Lãng đi. Ăn nhanh rồi hai anh em lính ngụy cũng phải lên Sài gòn xem bộ đội cho biết.

Bà Văn nói :

- Nhớ cẩn thận. Thời buổi này…

Quế cắt lời mẹ :

- Tụi nó hiền khô à má !

Lãng đang nhai cười phun cả thức ăn ra nền nhà :

- Chị đừng nói liều. Tụi nó coi dzậy mà không phải dzậy. Mới gặp coi hiền khô vậy đó. Nhưng chị đã thử hỏi tụi nó đời sống ngoài Bắc ra sao chưa ? Chưa hả ! Hỏi đi. Mấy nhóc hiền khô như con gái ấy sẽ nói như khướu, hươu vượn say sưa như đang lên đồng. Em thử nhiều lần ở Quảng trị rồi. Anh nào cũng nói y như nhau. Còn chị muốn biết tụi nó hiền hay dữ không ? Chị thử hỏi một câu nhẹ thôi, đừng hỏi tục như dân lính tụi em. Chị hỏi : «Nghe nói Bác có con hoang phải không ?» Thế là mắt tụi nó long lên, làm như Bác tụi nó không có cu vậy. Chị thử hỏi cho biết em nói đúng không.

Bà Văn càng lo âu hơn trước. Bà nói :

- Tụi bay khôn hồn phải bắt đầu lo giữ mồm giữ miệng. Trong mình ăn nói sao cũng được. Họ vào, ăn nói ẩu tả không được đâu. Ngữ, con đi với thằng Lãng phải nhắc nó.

Ngữ gật đầu cho mẹ yên tâm, còn Lãng thì cười, nháy mắt với Quế. Hai anh em đèo nhau trên chiếc Honda chạy lên Sài gòn. Ngữ quẹo trái đường Nguyễn Bỉnh Khiêm tới cổng sở thú vì muốn từ đầu đường Thống nhất nhìn toàn cảnh về phía dinh Độc lập, ghi nhận các biến đổi sau ngày Sài gòn đổi chủ để về sau dùng những gì ghi nhận được mà viết truyện. Ngữ than với em :

- Hai ngày nay chị Trang cấm anh ra đường, sợ tai bay vạ gió thành nạn nhân của giờ thứ hai mươi lăm. Uổng quá. Đây là lịch sử. Không lăn ra đường hít thở không khí này, về sau lấy gì mà viết. Có những điều không tưởng tượng được.

Lãng chồm ra phía trước hỏi :

- Bộ anh còn định viết sách nữa à ?

- Ừ. Sao em hỏi vậy ?

- Ích lợi gì ! Nên để thì giờ làm chuyện khác.

- Mày biết gì mà dám nói càng !

Lãng cãi :

- Vậy viết lách có ích lợi gì, anh nói em nghe !

Ngữ không đáp được ngay, mà với Lãng, chàng không tìm ra được một cách trả lời đơn giản, thích hợp. Lãng thấy anh im lặng, được trớn nói thêm.

- Tụi nó vô, viết lách còn nguy hiểm nữa là khác. Trong mấy cái truyện anh đã in, có truyện nào chửi tụi nó không ?

Ngữ phân vân, trả lời nhát gừng :

- Không nhớ. Tao thấy cái gì không đúng, thì nói mỉa. Cả hai phía.

Lãng vỗ lưng anh, cười to :

- Vậy là anh nguy rồi ! Sau 73 ngưng bắn, em cãi nhau với tụi nó hoài, như cái thú giải trí vậy mà. Buồn không biết làm gì ra bờ kẽm gai chọc tụi bên đó giải sầu. Anh nói mỉa mấy ông lớn ở Sài gòn, mấy ổng hoặc chưa hề đọc anh, hoặc có đọc nhưng phe lờ bỏ qua. Còn anh viết mỉa tụi nó, tụi nó không chịu đâu. Nếu tụi nó kêu anh trình diện làm giấy tờ gì, anh chớ dại khai anh có viết lách, nghe không ?

Ngữ bực bội vì cái giọng dạy dỗ kẻ cả của thằng em út, nói gần :

- Mày biết gì mà làm tài khôn. Tao không khai họ cũng biết. Họ không hỏi thì thôi, hỏi thì cứ khai thật để còn yên tâm làm ăn, gian dối mua lo chỉ thêm khổ.

Lãng nói :

- Anh hết thuốc chữa rồi. Thôi, tùy anh !

Lãng không nói gì nữa. Đường Thống nhất đông nghịt người và xe cộ, nhất là xe đạp, xe gắn máy, Ngữ phải gài số hai và giữ tay ga để chiếc xe khỏi tắt máy vì chạy quá chậm. Dọc hai bên đường, biểu ngữ đỏ ối. Những biểu ngữ các đoàn thể mang đi dự cuộc mít-ting buổi sáng được để lại Sài gòn, ban tổ chức cho treo dọc theo đại lộ Thống nhất, màu vải đỏ hâm nóng thêm cái không khí hâm hấp sốt của buổi xế trưa oi ả. Một đơn vị thiết giáp đóng ở Tòa đại sứ Mỹ, ba chiếc T-54 lấm lem bụi đường đậu trên lề đường, mũi đại pháo quay sang tòa nhà xây chưa xong của Bộ Tư pháp. Chỗ nào có bộ đội đều có một đám đông bu quanh, những người đàn bà và trẻ con bạo dạn tới sờ vào thép nóng những chiếc T54 hoặc nói chuyện với đám bộ đội, đàn ông e dè đứng xa nhìn, tò mò. Hầu hết đám bộ đội đều nhỏ tuổi, mặt ốm xanh còn nguyên dấu mệt mỏi, quần áo

rộng thùng thình may bằng loại vải mỏng màu xanh rêu nhăn nhúm. Lãng nói :

- Anh thấy không, tụi nhóc đó ở ngoài trận tụi em bóp mũi hết. Trông ăn mặc kìa ! Vậy mà tụi nó thắng, mới tức chứ !

Thấy em vẫn còn ấm ức về cái nhục bại trận, Ngữ chọc :

- Họ thắng là phải. Họ có tinh thần chiến đấu. Chỉ huy họ giỏi. Nếu giả dụ mình thắng, hiện giờ Lãng đang ở Hà nội, thì em làm gì ?

Lãng nói ngay, vừa nói vừa cười hô hố :

- Em rủ một đám bạn chạy lên lăng ị vào đó, rồi xách xe ra công viên gì gần bờ hồ Hoàn Kiếm chọc mấy «chiến sĩ gái» chơi. Nghe tụi nó cứ khoe công viên đó thơ mộng và gái Hà nội đẹp như mơ, tụi em tức không chịu được. Coi kìa, anh có thấy ả «chiến sĩ gái» đứng chỗ gốc cây kia không ? Ối trời, ăn mặc như mụ nhà quê. Lại còn cái quần ngắn tới trên mắt cá và đôi dép nhựa nhỏ xíu kia nữa.

Ngữ bật cười trước cái giọng tức tối rất trẻ con của em. Họ đã đến chỗ công viên trước dinh Độc lập. Người đen nghịt, không thể chạy xe được nữa. Ngữ tìm chỗ

dựng xe để đi bộ cho dễ. Họ gửi xe ở sân quần vợt gần công trường Duy Tân, rồi hai anh em đi bộ tới dinh Độc lập.

Không còn bị những vòm cây cao che khuất, Ngữ thấy ngay lá cờ Mặt trận Giải phóng Miền Nam đang phất phới trên nóc dinh. Toán bộ đội gác cổng không cho dân chúng vào bên trong khuôn viên dinh Độc lập tuy một cánh cửa sắt ở cổng đã bị xe tăng tông sập. Cỏ xanh mướt như thảm nhung trong khu vườn quanh dinh, những chiếc xe tăng Bắc quân đậu trên cỏ, cành lá ngụy trang héo úa phủ lên mặt thép nóng vẫn còn y nguyên.

Lãng thấy một nhóm đông dân chúng đang bu quanh hai người bộ đội đứng gác gần đó, nói với anh.

- Để em lại chọc tụi nó chơi !

Ngữ vội ngăn em :

- Đừng. Mày dại dột không ích gì. Tốt hơn hết là đứng xa nhìn, đừng nói gì cả.

Lãng bất đắc dĩ phải nghe lời ông anh lớn. Hai người đàn bà đã lớn tuổi ăn mặc rặt Bắc kỳ (Ngữ đoán là dân Hố nai) tới hỏi chuyện hai cậu bộ đội. Có lẽ hai người lính Bắc Việt đã quen đối đáp với nhiều người dân Sài

gòn từ hai hôm nay, nên họ ăn nói tự nhiên, không còn vẻ e dè cảnh giác nữa. Bà cụ mặc áo trắng đầu tóc vấn theo kiểu miền Bắc hỏi một bộ đội :

- Cậu quê ở đâu ?

- Ở Hà Nam Ninh ạ.

- Hà Nam Ninh à ? Lạ nhỉ.

- Sao lại lạ ?

- Ngoài Bắc có chỗ nào là Hà Nam Ninh đâu ! Cậu ở huyện nào ?

- Vụ bản.

- Ở Vụ Bản tỉnh Nam định cơ mà !

- Vâng, thời thực dân gọi là Nam định. Bây giờ Nhà nước ta gọi là Hà Nam Ninh.

- Thế cậu ở Vụ bản nhưng vùng nào của Vụ bản ?

- làng Kĩa đấy ạ !

- Ối giời… ối trời đất quỉ thần ơi ! Thế cậu là con ông nào ?

- Cụ hỏi làm gì thế ?

Bà cụ đổi ra giọng Bắc pha Nam kỳ :

- Tui cũng gốc làng Kĩa.

Người bộ đội tươi ngay nét mặt vì gặp được đồng hương. Giọng anh ta sốt sắng hơn trước :

- Thế cụ vào đây từ bao giờ ?

Giọng Nam kỳ của bà cụ lấn thêm một bước :

- Cực lắm cậu ơi. Hồi đó nhà ông già bà già tui không đủ ăn phải dắt díu vào đây làm đồn điền cao su. Tận năm 1942 lận. Gia đình tui lập nghiệp trong này đã hơn ba mươi năm rồi, lâu lâu cũng nhớ quê ở ngoải nhúng làm sao dzìa đặng !

Anh bộ đội hơi ngớ ra khi nghe bà cụ đột ngột đổi giọng nói :

- Cụ nói tiếng Nam rành nhỉ !

- Thì ở trong này mấy mươi năm rồi.

- Chứ không phải cụ di cư vào Nam năm 54 à ?

- Không. Trước đó lâu lắm. Đi làm đồn điền cao su mà. À này, cậu là con cái nhà ai ở làng Kĩa.

- Con ông Cư đấy !

- Cư nào ?

- Ông Cư chủ nhiệm hợp tác xã.

Bà cụ lắc đầu thất vọng, lại chuyển sang giọng Bắc :

- Chịu thôi ! Ối giời, tôi quên mất. Ba mươi năm vật đổi sao dời, làm sao biết ai còn ai mất được. Thế bây giờ mình về thăm quê được không cậu ?

- Được chứ. Cụ nên về thăm để biết miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Bao nhiêu năm lo chiến đấu gian khổ chống tên đế quốc độc ác sừng sỏ nhất thế giới, chịu bao nhiêu bom đạn, nhưng nhân dân Vụ bản…

Lãng khều anh :

- Thôi đi, lại mở máy rồi.

Ngữ thấy em có lý, bỏ đi. Ngữ hỏi Lãng :

- Đố Lãng tại sao cái bà Hố nai nói giọng ba rọi như vậy ?

Lãng cười :

- Dễ ợt. Chắc bả nếm mùi cộng sản rồi, nên thủ thân tối đa. Chạy trốn tụi nó năm 54 bây giờ hai mươi năm sau lại gặp tụi nó ở đây, phiền. Nói giọng Bắc kỳ rặt thì

sợ dân Nam lầm là «mẹ chiến sĩ» mới từ Bắc vào thăm con đi bộ đội, còn các chú bộ đội thì nghi là dân di cư 54. Thôi, nói kiểu thịt ba rọi là thượng sách.

Ngữ thích chí kêu to :

- Đúng ! Lịch sử ăn hiếp dân mình quá. Đến bà cụ đó cũng phải luồn lách theo thời mà sống.

Lãng chợt hỏi :

- Đằng nhà Lý Thái tổ anh có cái máy chụp hình Polaroid nào không ?

- Chi vậy ?

- Anh đúng là dân sống trên mặt trăng. Anh coi kìa, có cái máy Polaroid chụp hình kiếm tiền được lắm.

Ngữ nhìn về phía Lãng chỉ. Cách đó không xa, ngay dưới gốc cây góc công viên nằm đối diện với cổng dinh Độc lập, một anh thợ chụp hình đang cúi đầu điều chỉnh độ xa của cái máy Polaroid để chụp cho một người bộ đội đứng cách máy khoảng vài thước. Anh bộ đội còn trẻ, không quá ba mươi, một tay ôm cái nón cối vào nách, một tay chống nạnh ưỡn ngực oai vệ, mặt hơi nghếch lên không. Người bộ đội nói :

- Lúc nào sẵn sàng thì cho biết nhá !

Người thợ chụp ảnh vẫn không ngước lên, đáp lớn :

- Được. Để tôi điều chỉnh cho nó đẹp. Thế thế, quay sang bên trái một tí cho có ánh sáng mặt trời. Không, bên trái của tôi tức là bên phải của anh đó. Đúng rồi. Nghếch mặt lên tí nữa.

Người bộ đội làm theo lời dặn của ông phó nhòm, vẻ mặt hơi thẹn vì bị đám đông quan sát. Chợt anh ta cúi mặt xuống, vội vã dặn thêm :

- Nhớ lấy cho đủ hình dinh Tổng thống ngụy phía sau nhá.

- Được. Ngửng mặt lên nào. Chuẩn bị.

- Ớ, khoan đã. Ê Tín. Cậu lại đây chụp chung với tớ tấm hình kỷ niệm. Hình lấy liền khỏi phải chờ rửa phim sang ảnh lôi thôi. Lại đây. Khổ sở bao năm ở rừng Trường sơn mới có ngày đứng ở đây. Ông thợ chụp hình chờ chút nhá !

Một người bộ đội trẻ hơn, có lẽ là cấp dưới của người bộ đội kia tới đứng gần cấp chỉ huy. Người lớn tuổi hơn lập lại chỉ dẫn của anh thợ chụp hình :

- Cậu nghếch đầu lên một chút, nhìn về phía phải cho có nắng. Ưỡn ngực lên nào. Phải làm như mình đang

đạp lên đầu giặc Mỹ vậy. Chân phải đưa ra trước thế này.

Ông thợ chụp ảnh phần sốt ruột mất thì giờ, phần bị chạm tự ái, gắt gỏng :

- Xong chưa ? Chờ lâu giấy phim hư mất phải trả gấp hai đấy.

Lãng cười nói với anh :

- Thằng cha thợ chụp ảnh xạo quá. Nhưng phải dọa như thế cho tụi nó hết phách lối. Nghe điếc con ráy quá!

Người bộ đội lớn tuổi quàng vai người trẻ tuổi hơn, chờ anh thợ ra dấu sẵn sàng. Người thợ chẳng báo động gì cả, bấm máy xong mới nói to :

- Xong rồi !

- Ơ, sao không báo ! Tôi nháy mắt có hư ảnh không ?

- Hư thì thêm tiền chụp pô khác.

Hai người bộ đội chạy tới gần người thợ chụp ảnh. Đám đông cũng bu tới chờ xem tấm ảnh ra sao. Người thợ rút tấm ảnh ra khỏi cái kẽ hông máy Polaroid, bắt đầu nhìn đồng hồ. Người bộ đội lớn tuổi hớn hở nói với người trẻ tuổi :

- Thần kỳ lắm nhá ! Rồi cậu sẽ thấy. «Bu nó» mà nhận được tấm ảnh này, phải chạy đi khoe khắp cửa hàng mậu dịch. Được chưa anh ?

- Còn một phút nữa.

Hai người bộ đội nín thở chờ một phút còn lại. Người thợ chụp ảnh gỡ tờ giấy mầu đen ra khỏi tấm ảnh, rồi chìa ra đưa cho hai ông khách, nói gọn :

- Ba trăm.

Người bộ đội trẻ hỏi :

- Không phải hình mầu à ?

- Hình mầu thì phải 600. Anh muốn tôi chụp cho.

Người bộ đội trẻ không trả lời ngay, cúi xem tấm hình. Người lớn tuổi cười khoái trá :

- Được lắm. Chỉ tiếc dinh Tổng thống ngụy không được rõ. Nhưng nhận ra được. Mặt mũi cậu không tươi chút nào hết.

- Ừ, đẹp lắm. Tại em không kịp chuẩn bị.

Người thợ chụp ảnh đưa cho hai ông khách thỏi sáp ướt, nói :

- Lấy cái thỏi này tráng một lớp lên mặt tấm ảnh để giữ được lâu. Ba trăm của tôi đâu ?

Người bộ đội lớn tuổi móc bóp ra, hỏi :

- Trả bằng tiền miền Bắc nhá ?

- Không được. Ở đây đâu đã xài tiền Bắc.

Người bộ đội trẻ nói :

- Em có tiền Nam đây, cho thủ trưởng mượn. Nầy, anh chụp cho tôi cái hình màu. Tôi muốn chụp ở ngay chỗ cổng dinh ngụy kia kìa. Lấy được cái dinh phía sau không ?

- Được. Nhưng anh có 600 tiền Nam không ?

- Có. Thủ trưởng chụp hình màu với em. Lần này em phải chuẩn bị kỹ cho lẫm liệt hơn.

Người thợ chụp ảnh đeo cái máy Polaroid to tướng đi theo hai ông khách qua bên kia đường. Lãng nói :

- Anh thấy không. Em phải chạy đi sắm đồ nghề mới được.

* * *

Lãng khăng khăng đòi Ngữ chở mình ra chợ trời máy móc đường Ngô Đức kế, mặc dù Ngữ bảo chắc chắn tình hình lộn xộn không ai dại gì bày hàng ra bán đâu. Đến nơi, con phố hẹp chỉ toàn người đi lại chen chúc chứ không thấy những sạp gỗ bày tivi, cassette, radio, máy ảnh đâu, Lãng mới thỏa mãn. Dù vậy, Lãng vẫn nói vớt :

- Thế nào ngày mai em cũng sắm cái máy Polaroid. Không lấy tiền mấy thằng Vẹm cũng uổng.

Ngữ nói :

- Ta tìm cái gì uống.

Lãng vui vẻ đáp :

- Phải đấy. Lại Givral ăn kem nhìn thiên hạ. Em thèm cảnh phố xá lâu quá rồi.

Hai anh em đèo nhau ra đường Nguyễn Huệ. Trên nóc Tòa Thị sảnh, một lá cờ Mặt trận thật lớn phất phới thay cho lá cờ vàng ngự trị ở đó từ bao nhiêu năm. Thiên hạ trước rạp Rex đang lóng ngóng nhìn tấm chân dung Hồ Chí Minh đang từ từ được kéo lên gắn choán hết phần lầu chóp của tòa công thự có kiến trúc cổ điển lai Pháp này. Các quán ăn, cửa hàng giải khát tại khu trung tâm thành phố đều mở cửa, khách khứa nườm

nượp. Dân Sài gòn sợ chẳng bao lâu tiền cũ không xài nữa nên đua nhau vung tiền qua cửa sổ, nhậu nhẹt lu bù. Có người nghe đồn Cách mạng chủ trương sống khắc khổ cần kiệm, bây giờ không ăn nhậu cho đã sau này lại tiếc. Quán Givral không còn một ghế trống. Hai anh em thấy hàng người đứng chờ bên ngoài còn dài, nên chán nản bỏ qua ngồi ở cái ghế đá công viên trước Quốc hội. Pho tượng hai Thủy quân lục chiến vẫn tiếp tục chỉa họng súng vào cái nhà hát vắng đào kép. Ngữ trỏ lên ngọn cây muồng trước Quốc hội bảo em :

- Nếu những cây này biết nói và viết, thì chắc chúng là những tay viết sử tài ba.

Không nghe Lãng nói gì, Ngữ khó chịu quay nhìn em. Lãng đang mải chăm chú theo dõi cử chỉ hành động một người đàn ông khoảng bốn mươi tuổi mặc áo mưa xanh đậm loại của Không quân đang từ phía Tòa Thị chính băng qua đường, qua công viên Lê Lợi, tiến gần tới chỗ hai anh em ngồi. Qua khỏi cái ghế đá, người đàn ông tiến tới chỗ bục đặt tượng, ngước nhìn hai anh lính Thủy quân lục chiến một lúc.

Lãng khôi hài :

- Chắc là một «người anh em» từ Bắc vào. Hắn vào tới đây vẫn còn ớn binh chủng của em, anh thấy không?

Ngữ hỏi :

- Sao mày biết ?

Lãng đáp :

- Trời nóng chảy mỡ thế này mà mặc áo mưa là một sự lạ. Loại áo nhà binh này, dân Sài gòn lo vứt đi đốt đi cho mau mà hắn còn mặc, là hai sự lạ. Chỉ có mấy anh Vẹm vừa vào mua được cái áo tốt quá, mừng húm, ninh vào liền để đi khoe. Anh thấy đúng không ?

Hai anh em cũng cười. Ngữ phục thằng em út thông minh, rồi từ đó cả hai anh em lặng lẽ quan sát «người anh em».

Ông ta đứng nhìn hai pho tượng khá lâu, rồi nhìn quanh như có ý chờ đợi ai. Nét mặt ông ta khắc khoải, lo lắng. Ngữ đoán có lẽ «người anh em» từ rừng về lạ nước lạ cái đã đi lạc, không biết đường về cơ quan. Nếu không có lòng tự ái của kẻ thua trận, có lẽ Ngữ đã tiến tới gần chỉ dẫn giùm lối về cho ông ta rồi. Nhưng làm thế thì còn mặt mũi nào ! Họ mới vào có hai ngày đã phải sợ sệt quỵ lụy như thế sao.

Người đàn ông nhìn quanh quất một lúc, rồi đứng nghiêm, nhìn thẳng về phía Quốc hội. Ông ta mở cái gói giấy từ lúc đầu vẫn kẹp ở nách bên phải ra trải trên

cái ghế đá gần đó. Hình như bàn tay ông hơi run. Ngữ và Lãng càng tò mò hơn. Đang cúi xuống mở nút dây buộc, đột nhiên người lạ ngước lên nhìn thẳng về phía hai anh em Ngữ. Ánh nhìn thảng thốt, ngờ vực. Sợ ông ta khó chịu, Ngữ quay mặt đi, giả vờ như đang mải nhìn cảnh xe cộ chen chúc trên đường Tự do.

Lúc Ngữ quay lại, chàng đã thấy người lạ đội cái mũ két sĩ quan lên đầu và đang đứng thẳng cởi nhanh hàng nút áo mưa.

Lạ thật ! Ông ta điên hay sao ? Người đàn ông cởi áo mưa thật nhanh, và khi ông vất cái áo mưa xuống đất, Ngữ sững sờ : ông ta mặc nguyên bộ lễ phục của sĩ quan cảnh sát.

Không để cho hai anh em Ngữ ngạc nhiên lâu hơn, người đàn ông đứng thẳng người, mắt nhìn thẳng vào hướng Quốc hội, rồi rút súng lục từ túi quần ra tự bắn vào đầu. Tiếng súng nổ nhỏ thôi, nhưng hai anh em Ngữ đều bàng hoàng sợ hãi. Ngữ bật đứng dậy. Viên Sĩ quan Cảnh sát ngã ngửa ra, nằm thẳng, đầu hướng về phía Quốc hội. Thân người ông oằn lên một chút rồi nằm trở lại thế ngửa, hai chân dang ra. Hình ảnh cuối cùng Ngữ thấy được là hai chân người hấp hối cố gắng… cố gắng hết sức để khép lại, cho đúng thế nghiêm.

Người hai bên phố ùn ùn kéo đến. Ngữ và Lãng sợ rắc rối nên chạy qua phía Givral, cố tìm một chỗ trong quán kem để vừa giải khát cho đỡ hồi hộp vừa quan sát tiếp chuyện sắp tới.

Bên kia tấm vách kính tiệm kem sang trọng, hai anh em chỉ thấy toàn lưng với lưng. Có tiếng xe cứu hỏa hú còi. Đám đông bên công viên Lê Lợi sợ hãi chạy giạt ra xa chỗ hai pho tượng. Nhờ thế, Ngữ thấy xác viên sĩ quan cảnh sát đã được phủ bằng một tấm vải trắng. Tấm vải hơi ngắn, chỉ phủ được thân người và cái đầu. Đôi chân người chết ló ra ngoài. Hai mũi giày da đã khép chặt lại nhau, mũi giày thẳng đứng lên trời đúng theo thế nghiêm.

Chương 157

Hai anh em về tới nhà lúc bảy giờ tối. Lãng hăng hái kể vụ tự vận của ông sĩ quan cảnh sát ở công viên Lê Lợi cho cả nhà nghe, còn Ngữ thì trầm lặng nghĩ tới cố gắng vào phút chót của người hấp hối để chết nghiêm chỉnh sau một cuộc đời Ngữ đoán là rất nghiêm chỉnh. Bà Văn hỏi Ngữ :

- Con ở lại đây đêm nay, có đông đủ anh em nói chuyện cho vui.

Ngữ giật mình nhớ lời vợ dặn, đáp :

- Con phải về. Trên nhà tối nay cũng có làm tiệc mừng.

Ngữ cố nói dối để mẹ khỏi thấy mình quá phụ thuộc vào gia đình vợ. Bà Văn nói :

- Thôi được. Chiều mai má cúng tạ. Má khấn nếu hai đứa bay được bình yên sẽ cúng một cái đầu heo. Chiều mai con đèo con Trang với cháu Bình xuống luôn. Má cũng đã bảo con Quế mời thằng Tân rồi. Như vậy là đủ mặt tất cả dâu rể con cháu. Nếu ba mày còn…

Bà Văn nghẹn lời, bắt đầu thút thít khóc. Ngữ nghĩ tới Tường, vì bà Văn vừa nói đến cảnh toàn gia đình đoàn tụ. Có nên cho mẹ biết tin Tường đã về Sài gòn

không ? Ngữ đưa mắt tìm Nam. Lúc đó, Nam đang ngồi ở một góc nhà, nghe Lãng kể chuyện một cách thờ ơ. Hai anh em nhìn thấy nhau và cũng biết là đang chờ lúc thuận tiện để nói chuyện riêng với nhau. Ngữ nói lớn cho cả nhà nghe.

- Thôi thưa má con về. Mai con dẫn Trang và cháu xuống. Thúy, sao không mừng cậu.

Con Thúy mải nghe cậu Lãng kể, chỉ quay đầu lại nói:

- Thưa cậu, về.

rồi xáp lại gần Lãng nghe cậu kể tới đoạn viên sĩ quan cảnh sát rút súng ra kê vào đầu tự tử. Ngữ nghe Lãng thêm mắm thêm muối :

- … Ông ta đứng nghiêm chiêm ngưỡng hai pho tượng, rồi quay mặt về hướng Quốc hội, miệng lẩm bẩm cái gì cậu không nghe được. Lúc đó tụi bộ đội qua lại trước công viên đông lắm. Ông ta nhìn tụi nó cười khinh miệt, rồi thò tay vào túi quần rút ra một khẩu Colt 12. Ông cúi nhìn khẩu súng Colt, mặt thản nhiên. Rồi ông ta đưa súng lên nhìn vào họng súng. Miệng vẫn giữ cái cười khinh miệt…

Ngữ không nín cười được, nhưng không muốn phá câu chuyện đang hồi hào hứng, nên nháy mắt gọi Nam :

- Nam ra trước anh nhờ một chút.

Nam hiểu, đi theo anh ra sân trước. Ngữ mở khóa xe Honda, nói với em gái :

- Mình vừa đi vừa nói chuyện.

Nam không nói gì, phụ anh đẩy chiếc xe gắn máy ra khỏi cổng, rồi đi chậm bên anh. Ngữ hỏi :

- Tường nó về, em tính sao ?

Nam suy nghĩ một lúc, mới đáp, giọng buồn buồn :

- Em cũng chẳng biết tính sao nữa. Để gặp anh ấy rồi hãy hay. Tất cả đều tùy ở anh ấy.

- Sao vậy ? Tùy ở em chứ !

- Dạ, cũng tùy ở em. Nhưng em tính thế nào là tùy anh ấy. Em sợ.

- Sợ cái gì ? Dù sao…

- Em sợ gặp một người lạ.

Ngữ cố đoán xem Nam muốn nói gì. Nam giải thích thêm :

- Hồi Mậu Thân anh ấy về, thú thực với anh là em thất vọng. Em chưa nói tới cái chết của ba. Chỉ mới nói tới lần anh ấy ghé thăm nhà mình. Nói sao cho đúng nhỉ? Cảm giác em lúc đó lạ lắm. Như có cái gì hụt hẫng. Hai năm trời xa nhau, em nhớ anh ấy qua một hình ảnh khác hẳn. Nhớ lúc anh ấy lên micro nói chuyện với đám học sinh sinh viên chuẩn bị xuống đường. Nhớ lúc anh ấy bị đả thương nằm một chỗ nhưng mắt lúc nào cũng rực lửa. Nhớ những chuyện riêng tư… giữa hai đứa. Hai năm sau anh ấy về em thấy anh ấy nhỏ hơn. Em bị hụt như vừa mất một chỗ tưởng là có thể dựa vào được, vừa mất một bóng mát… Đại khái như thế, em không diễn tả hết được. Anh hiểu !

- Ừ, anh hiểu.

- Cho nên bây giờ em lại càng sợ gặp anh ấy. Em sợ lại bị hụt hẫng thêm lần nữa.

Ngữ cố an ủi em :

- Nhưng bây giờ hoàn cảnh hoàn toàn khác. Họ đã về đây rồi, đàng nào mình cũng phải sống dưới chế độ của họ. Tường nó có thể giúp cho em có đời sống ổn định.

Chẳng lẽ em cứ sống như lâu nay hoài. Em còn trẻ.

Nam nói :

- Ba mươi bốn tuổi rồi anh. Quá nửa đời người, đời em coi như xong. Em chỉ còn sống cho con.

- Ba mươi bốn tuổi mà em nói như bà cụ sáu mươi. Em nghĩ tới con. Ừ, cứ tạm cho như thế đi. Thúy nó cũng cần một người cha.

Nam im lặng không trả lời, chỉ cắm cúi bước chậm bên Ngữ. Một lúc sau, Nam thở dài, nói :

- Thôi, chuyện của em rồi cũng như trăm nghìn chuyện khác mà thôi. Rồi đây đời ai cũng đảo lộn hết, đâu phải chỉ có em. Anh cũng vậy. Anh tính sẽ làm gì ?

Đến lượt Ngữ lúng túng :

- Anh chưa dám nghĩ tới. Có thể là tìm một chỗ nào đó về làm ruộng, làm vườn, đào ao nuôi cá. Mai anh sẽ bàn với má. Gia đình mình nên lập nghiệp ở miền Nam, mẹ con anh em nên ở gần nhau để nương tựa nhau. Mình còn có quê hương nào đâu mà về. Anh với Trang chỉ mới có một con, cũng dễ tính !

Nam đột ngột hỏi :

- Sao anh không hỏi em chuyện con Diễm ?

Ngữ cố giấu xúc động, lấy giọng bình thường chậm rãi hỏi Nam :

- Em gặp Diễm hôm nào ?

- Chiều 29. Tại con đường này. Nó chưa biết gia đình mình thuê nhà ở đây.

- Diễm qua đây làm gì ?

- Nó đã ra Phú quốc, di tản theo đài Mẹ Việt Nam. Ra tới đảo, tội nghiệp, nó lộn trở về Sài gòn rước ba mạ đi luôn, nhưng bị kẹt lại. Chiều 29 nó tính qua trại Cửu long tìm tàu, nhưng bị Quân cảnh chận hết lại, không cho ai qua cầu. Em gặp nó nằm khóc trên chiếc xe Simca. Con nó còn ở Phú quốc, không biết sau đó ai đem thằng nhỏ đi. Anh Ngữ này !

- Cái gì ?

- Từ hồi con Diễm lấy chồng, anh gặp Diễm nhiều không ?

- Em hỏi làm gì vậy ?

- Thì cứ trả lời em đi.

- Ít lắm. Gặp hôm đám cưới của anh, sau này lâu lâu gặp Diễm tới hiệu trà.

- Anh có nói chuyện với nó nhiều không ?

- Ít thôi. Tại vì…

- Chị Trang ghen, em biết. Thằng Thuận là con của anh đấy !

Ngữ ngơ ngác hỏi :

- Thuận nào ?

- Thằng con của Diễm tên Thuận.

Ngữ dừng lại nhìn Nam đăm đăm. Ánh đèn đường soi vào mặt Nam. Ngữ thấy em gái nghiêm chỉnh, mắt nhìn thẳng vào anh. Nam nói thật sao ? Sự thật như thế sao ? Ngữ nuốt nước bọt để dằn xúc động, hỏi nhỏ :

- Diễm nói với em như vậy à ?

- Dạ.

- Lúc nào ?

- Lúc nó đến thăm em để hỏi tin anh, như em đã kể anh nghe hôm trước.

- Sao hôm trước em không cho anh biết ?

- Biết để làm gì ?

- Hiện giờ Diễm ở đâu ?

- Tối 29 nó về nhà. Bác Bỗng thuê nhà ở Khánh hội. Anh biết địa chỉ không ?

- Không.

- Chị Trang biết. À, hình như con Quế cũng biết. Con Quế thật là quá quắt. Ai đời con nhà người ta đang sống dở chết dở vì đi không được, vì lo con bỏ lại ngoài đảo không biết đi với ai, con Quế cứ đề nghị hùn hạp buôn bán tỉnh queo. Em phải la, nó mới chịu để cho con Diễm yên. Thật tội nghiệp cho nó.

Ngữ muốn được một mình suy nghĩ về chuyện Nam kể, một mình dò xét đo lường lòng mình, nên bảo em :

- Thôi, để chiều mai mình nói chuyện tiếp. Anh phải về không ông bà cụ đợi cơm. Em trở lại đi ! À này !

- Gì hở anh ?

- … Nếu… nếu ngày mai Tường về trên nhà, anh có nên đưa Tường xuống đây ngay không ? Nhất là chiều mai đại gia đình mình sum họp đông đủ…

Nam hốt hoảng nói :

- Khoan đã anh ! Anh cứ tin cho em hay, em sẽ lên gặp ảnh trước.

* * *

Ngữ e ngại dắt xe vào hiệu trà vì chàng về trễ cả tiếng đồng hồ. Chàng định sẽ đem chuyện viên sĩ quan cảnh sát tự tử ra kể để biện hộ cho cái tội về trễ, mong ước chuyện thương tâm và bi thảm ấy làm vừa lòng mọi người : một vở bi kịch hào tráng cho ông Thanh Tuyến, một chuyện tò mò cho bà Thanh Tuyến, và một chuyện thương tâm cho vợ.

Mọi dự đoán của Ngữ đều không đúng. Không khí trong nhà quả có nặng nề buồn bã, nhưng không phải lóng ngóng chờ Ngữ về ăn cơm. Không có mâm cơm đậy lồng bàn nguội lạnh. Không có cảnh Quỳnh Trang đứng ở cửa chờ chồng. Trong nhà đủ mặt mọi người, mỗi người ở một chỗ không ai nói gì với ai.

Thằng Bình hồn nhiên mừng rỡ khi được cha trao quà bà nội gửi cho cháu : hai thỏi chocolat đậu phụng bọc

giấy bạc và một hộp nho khô, tất cả đều là hàng PX Mỹ.

Quỳnh Trang quên hỏi chồng đã ăn cơm chưa, quên cả cật vấn vì sao về trễ. Nàng bảo Ngữ vào phòng, nói nhỏ :

- Anh Tường có về hồi chiều.

- Thật à ? Nó… anh ấy đâu ?

- Ảnh về cơ quan, mai mới dọn đồ về đây luôn.

- Anh ấy ra sao ? Có biết anh cũng ở đây không ?

- Biết. Ảnh cũng muốn gặp anh. Anh ấy ốm và già dễ sợ. Me khóc.

- Có nghe… nó… có nghe anh ấy nói thằng Ngô cũng về đây không ?

- Em có hỏi. Bộ ba ngự lâm pháo thủ mà, em quên sao được ! Anh Tường nói anh Ngô công tác ở Hà nội.

- «Công tác ở Hà nội», em nói đúng giọng Cách mạng.

- Thì anh Tường nói vậy, em lập lại.

- Thầy có mừng không ?

- Mừng. Nhưng…

- Sao anh thấy không khí lặng lẽ vậy ? Có chuyện gì ?

Quỳnh Trang hạ giọng vừa đủ cho Ngữ nghe :

- Mới về thầy với anh Tường đã cãi nhau, y như hồi xưa.

- Có chuyện đó à ? Vì sao ?

- Ảnh thấy nhà còn bừa bãi những máy móc, hỏi máy gì thế. Khi biết thầy mở trung tâm sản xuất băng nhạc, mặt ảnh sa sầm lại. Ảnh cầm một cuộn băng thầy còn để trong hộp giấy chưa dẹp, lật qua lật lại nhìn hình ca sĩ Nhật Trường mặc đồ lính. Băng có bài «Người hùng trên đỉnh Charlie» đó. Ảnh hỏi thầy làm chi những cuốn băng phản động thế này, ảnh tưởng nhà mình chỉ sống bằng nghề buôn bán trà cà phê ai ngờ thầy còn làm thêm băng nhạc nữa. Thế là thầy nổi giận. Thầy nhắc lại chuyện hồi trước thầy bạt tai ảnh vì ảnh nói hỗn. Me phải khóc can cả hai bên.

Ngữ lắc đầu :

- Mới về đã gay go nhỉ ! Nhưng sau ra sao ?

- Thầy bỏ đi nằm trong phòng, không ra nữa. Em với mẹ xúm lại hỏi ảnh đủ thứ chuyện. Ảnh đã biết mẹ con Nam đang ở Sài gòn.

- Ảnh có hỏi gì về Nam không ?

- Có. Em kể sơ những gì ảnh hỏi. Nhưng ảnh biết gần đủ. Ảnh nói để mai về đây sẽ đi với em xuống thăm Nam.

- Mai má cũng tạ đấy. Má bảo em với con xuống để gia đình đủ mặt. Anh cũng có hỏi Nam nếu Tường về thì mai xuống được không. Nó có vẻ ngại.

- Sao lại ngại. Vợ chồng…

- Theo em thì anh ấy đối với con Nam thế nào ?

Quỳnh Trang thú nhận :

- Em cũng không hiểu. Có lẽ ai cũng ngợp vì bất ngờ, chưa tỉnh trí để biết mình phải làm gì. Em cũng rối đầu đây. Mới nghe ảnh nói qua, đã thấy mệt.

- Tường nói gì với em ?

- Em hỏi như hoàn cảnh gia đình mình thì Cách mạng vào đời sống sẽ phải thay đổi ra sao ? Đường đã thông, trà cà phê từ Buôn mê thuột buôn về phải đóng bao nhiêu thuế, bán lẻ ở đây phải xin thẻ môn bài mới tại cơ quan nào, tiền thuế bao nhiêu ? Bạc miền Nam còn xài cho tới bao giờ ? Ảnh bảo nhà mình tuy có ảnh theo Cách mạng nhưng không thuộc gia đình tốt vì me với

em buôn bán linh tinh…

Ngữ cãi :

- Buôn bán quy mô thế này mà bảo là linh tinh lẻ tẻ à ?

Quỳnh Trang cười :

- Ấy, em cũng cãi lại như anh. Hóa ra họ dùng chữ «linh tinh» theo nghĩa khác. «Linh tinh» nghĩa là làm ăn nhếch nhác không theo đúng chính sách Nhà nước. Ảnh nói gia đình mình thuộc «diện có vấn đề»…

- «Diện có vấn đề» là cái quái quỷ gì ?

- Em cũng đã bắt ảnh giải thích. Lạ quá, nghe tiếng Việt mà cứ phải nhờ thông ngôn. «Diện có vấn đề» là thành phần những người có nhiều điều khả nghi, cần phải thường xuyên theo dõi, giáo dục…

Ngữ tức giận nói :

- Mình có làm cái gì mà bị xếp như thế !

Giọng Quỳnh Trang đổi ra buồn rầu :

- Tới phiên cả em lẫn me đều giận. Ảnh hỏi tại sao thầy me cho con Như lấy chồng Mỹ. Me nói con gái lớn

lên nó thương yêu ai, gặp người đàng hoàng thì nó lấy làm chồng, chứ việc gì phải phân biệt Mỹ hay không Mỹ, da trắng hay da vàng. Me cực lực bênh vực con Như. Em ngồi nghe me nói cười thầm trong bụng, vì nhớ hồi đó me nhất định chống lại việc con Như lấy ông Dale. Anh Tường lúc đó mới phun ra, bảo tụi nằm vùng ở Huế báo cáo vợ chồng con Như là CIA gộc. Ảnh khốn khổ một thời gian vì cái tin độc địa đó.

- Rồi me nói sao ?

- Me giận quá, chỉ biết khóc. Em cãi lại, em bảo em biết rõ Dale chỉ là một thanh niên thiện chí, em đem thư con Như cho ảnh xem bảo hai vợ chồng nó hiện nay cũng sống lương thiện bằng mồ hôi của mình, không làm vương làm tướng gì bên Mỹ cả. Ảnh không xem thư, nhưng dặn là đừng cho ai biết con Như có viết thư về.

Ngữ chán nản nói :

- Nó quên là nhà này thuộc «diện có vấn đề» vì có một thằng rể lính ngụy nữa. Hay nó có nói mà em sợ anh buồn, không kể lại.

- Không. Anh ấy không nhắc tên anh.

- Nhưng có nói chung chung.

- Có, khi em hỏi rồi anh có phải bị gì không…

- Nó… anh ấy đáp thế nào ?

- Ảnh nói Cách mạng chủ trương hòa giải, khoan hồng. Nay mai sẽ có những thông báo chi tiết hơn về chính sách đối với ngụy quân ngụy quyền.

Ngữ cầm tay vợ, cố nói đùa một câu để quên nỗi lo mới nhen nhúm trong lòng :

- Em bị lụy vì tên ngụy quân này rồi !

Quỳnh Trang dịu dàng nói :

- Miễn có anh bên cạnh, cái gì xảy ra em đều không sợ. Sống thấp thỏm như bao năm nay, em khổ hơn nhiều. Hết chiến tranh rồi, anh quên sao ?

Biết Ngữ chưa ăn cơm tối, Quỳnh Trang vội xuống bếp làm một dĩa cơm trứng rán cho chồng. Ngữ hỏi :

- Chiều nay nhà không nấu nướng gì cả à ?

Quỳnh Trang đáp :

- Anh Tường về, ai còn tâm trí đâu mà nấu nướng. Ăn xong, anh phụ thầy dọn dẹp để lấy phòng cho anh ấy. Thầy qua ở chung với me. Anh nhớ đừng thắc mắc

hỏi thầy cái gì cả. Những chuyện em kể, cũng vờ như không hay biết. Thầy me không muốn anh biết.

Giọng Quỳnh Trang có vẻ lo âu :

- Em không biết ngày mai anh ấy về, anh với anh ấy đối đãi nhau ra sao. Anh thương em thì cái gì cũng nên nhịn anh ấy. Đừng kình cãi nhau như thầy với anh ấy, em ở giữa khó xử lắm.

Ngữ cười, thương vợ quá lo cho mình. Chàng đến sau lưng Quỳnh Trang choàng tay ôm vai vợ, Quỳnh Trang đã chiên xong trứng, quay lại ngửng mặt lên chờ Ngữ hôn. Đúng lúc đó, Ngữ nhớ tới Diễm. Ngữ hôn lên môi Quỳnh Trang tham lam để cố quên những ý nghĩ vừa đến trong đầu. Quỳnh Trang cảm động, khẽ đẩy chồng ra, xoay lưng bưng dĩa cơm chiên đặt vào giữa hai người, cười bảo Ngữ :

- Anh phải lo cho cái bao tử trước đã.

Ngữ muốn nói một câu âu yếm vợ, nhưng ý nghĩ về Diễm cứ lảng vảng không tan. Chàng ngượng với chính mình, nên chỉ hỏi :

- Em không ăn à ? Chia đôi dĩa cơm với anh.

- Không. Em ăn rồi.

Ngữ cầm dĩa cơm tới ngồi ở bàn ăn. Quỳnh Trang đi theo ngồi xuống cái ghế bên cạnh Ngữ. Nét mặt nàng hồng lên vì lửa bếp lò, đôi mắt lóng lánh rạo rực sau cái hôn say sưa của Ngữ. Ngữ thấy vợ hạnh phúc hồn nhiên, càng thấy mình có lỗi. Chàng nghĩ nhanh rồi cố xua đuổi ý nghĩ chợt tới. Quỳnh Trang sẽ nghĩ sao nếu biết mình có con với Diễm. Diễm kẹt lại Sài gòn, điều đó chắc chắn Quỳnh Trang đã biết mặc dù mấy ngày nay cả ông bà Thanh Tuyến lẫn nàng không hề hở môi nhắc tới Diễm. Ngữ thật sự hoảng hốt khi nghĩ : «mình phải tìm cách thăm Diễm». Quỳnh Trang hỏi :

- Anh bị nghẹn hả ? Chắc em chiên cơm hơi khô. Uống nước không, em đi lấy cho ly nước đá.

Ngữ gật, giả vờ nghẹn cơm cho vợ khỏi nghi. Có tiếng dép lê nhẹ trên nền nhà. Bà Thanh Tuyến từ trong phòng đi ra chỗ bàn ăn. Ngữ nói :

- Mời me dùng cơm.

Bà Thanh Tuyến ngồi xuống cái ghế Quỳnh Trang vừa bỏ, thân mật hỏi :

- Lãng nó về chắc bác bên nhà mừng lắm ?

- Dạ. Má con thật có phúc. Chiều mai bên nhà cúng tạ. Má con mời thầy me…

- Thôi, chiều mai con mang xuống giúp me một ít quà mừng, thầy me bận không xuống được đâu. Mai còn phải dọn dẹp chỗ ăn chỗ ở cho thằng Tường. Nó đã về, Trang cho con biết rồi phải không ?

- Dạ.

- Hai anh em không gặp nhau bao nhiêu năm rồi ?

Ngữ nhẩm tính, rồi đáp :

- Dạ từ 1966. Gần chín năm. Hồi Tết Mậu Thân, con ở Mang cá, nên chỉ có Nam với bên nhà con gặp thôi.

Bà Thanh Tuyến thấy Ngữ nhắc tới Nam, vội hỏi :

- Nó đã biết tin chưa ?

- Dạ đã biết Tường… anh Tường về Sài gòn, nhưng chưa biết là đã về thăm nhà. Để chiều mai, nếu cần sáng mai con xuống cho em nó hay. Bà Thanh Tuyến rụt rè do dự thật lâu, mới hỏi :

- Con thấy Nam nó «thế nào» với thằng Tường ? Nó… nó có còn thương thằng Tường không ?

Ngữ bối rối không biết phải trả lời thế nào cho phải, cho đúng.

Bà Thanh Tuyến nói :

- Hồi trước, me biết nó giận thằng Tường. Me biết chứ. Nó không đi lại với nhà này, không thư từ thăm hỏi. Nhiều lúc me cũng giận, nhưng… nhưng thằng Tường cũng có nhiều điều không phải với con Nam, nó giận là phải. Bây giờ thằng Tường nó về…

Ngữ tò mò cắt lời mẹ vợ :

- Nhưng me thấy Tường thế nào ? Mẹ có hỏi anh Tường không ?

- Có. Nó biết hết tình cảnh mẹ con con Nam. Nó đi về Sài gòn nhiều lần lắm. Ờ, hồi chiều nó nói ở trong khu nó làm ở cái ban gì mà chuyên theo dõi sách vở báo chí ở Sài gòn. Nó bảo nó đã đọc hai cuốn sách của Ngữ.

Ngữ vừa lo ngại vừa thích thú tò mò, hỏi :

- Ảnh… ảnh nói con viết thế nào ?

- Con Trang có hỏi. Nhưng nó không nói. Nó bảo để gặp con sẽ nói kỹ hơn. À, me chưa biết ý con Nam.

Ngữ suy nghĩ rồi mới đáp :

- Nam nó bảo khi anh Tường về thì cho nó biết để nó dẫn con lên thăm.

Bà Thanh Tuyến mừng rỡ nói :

- Như vậy là nó còn thương thằng Tường. Có thế chứ ! Đằng nào cũng đã có con cái với nhau. À, con Thúy đã biết ba nó về chưa ?

- Hình như Nam giấu không cho cháu Thúy biết. Nếu cháu nó biết, nó đã hỏi con.

Nét mặt bà Thanh Tuyến lại bần thần lo âu. Bà thắc mắc :

- Tại sao lại giấu nhỉ ? Trước kia giấu là phải, nhưng bây giờ… Mà thôi. Me mong mọi sự rồi đâu lại vào đó. Cứ gánh lo thì không biết bao nhiêu chuyện đáng lo. Đổi đời rồi, cái gì cũng lạ lẫm.

Quỳnh Trang từ trong phòng đi ra, ngồi ghé bên mẹ, hỏi :

- Me có cần tụi con dọn phòng liền bây giờ không ?

- Khỏi cần. Thầy mày đã ngủ rồi. Sáng mai hãy hay. Me đang nói gì nhỉ ? À, sáng nay dự lễ thấy nhiều cái lạ quá.

Quỳnh Trang cười, hỏi :

- Sao mới ba bốn giờ khuya đã dựng đầu người ta dậy để đi dự mít- ting nhỉ ? Con thấy đó là cái lạ đầu tiên.

- Thì các ông ấy nói làm lễ sớm để cho dân còn về lo lao động sản xuất. Ra tới phường thì họ tách thầy me ra, me đi với các lão bà, thầy là «lão ông yêu nước». Me không ngạc nhiên vì hồi kháng chiến me đã thấy họ chia nhiều đoàn thể theo tuổi tác, nghề nghiệp, như phụ nữ cứu quốc, thiếu nhi cứu quốc, thanh niên cứu quốc… Nhưng xuống tới chỗ làm lễ thì mới thấy cái gì cũng quá khác hồi kháng chiến. Tới giờ rồi me không thấy mấy quan khách đâu hết, nhìn ra trước cũng không thấy ghế ghiếc gì. Rồi mấy ông lớn tới, xếp hàng ra đứng trước khán đài chứ không ngồi. Mấy đứa nhỏ quàng khăn đỏ lên tặng hoa cho quan khách, thế là lễ bắt đầu. Lần lượt hết ông này tới ông khác lên đọc diễn văn, cắm cúi đọc chứ không nói. Cái này lạ nhất, me ngớ ra không hiểu : đang đọc, mấy ổng dừng lại, kẹp tờ diễn văn vào nách rồi vỗ tay. Dưới này thấy ổng vỗ tay cũng vỗ tay theo. Me lấy làm lạ, hỏi bà bạn ngồi bên cạnh: «Quái, cái ông này thật vô duyên. Mình văn hay chữ tốt hay ăn nói hùng biện thì để cho người nào họ thích họ phục họ vỗ tay tán thưởng. Đằng này tự mình vỗ tay khen mình là thế nào ?»

Dân Nam mình ai cũng ngớ ra, lao xao hỏi nhau chuyện lạ lùng đó. Về sau mấy ông cán bộ giải thích : «Đồng chí ấy phát biểu không phải với tư cách cá nhân, mà là thay mặt nhân dân phát biểu. Khi nói, đồng chí ấy nói lên tiếng nói của nhân dân. Còn khi vỗ tay, đồng chí ấy vỗ tay với tư cách cá nhân». Thật đảo nghịch lộn tùng phèo, không biết đâu mà lần !

Ngữ buột miệng nói :

- Có khi họ ăn tiệc cũng là thay miệng nhân dân để ăn đấy chứ !

Quỳnh Trang cười thích thú, nhưng ngăn ngừa chồng:

- Anh nên bắt đầu cẩn thận lời ăn tiếng nói đi thì vừa.

Bà Thanh Tuyến cũng cười, tiếp lời con gái :

- Phải đó. Chỉ toàn «ngụy» với nhau thì không sao, nhưng có mặt họ, mình phải giữ mồm giữ miệng. Khi chiều, thầy với thằng Tường cãi nhau, chỉ vì vậy !

Chương 158

Mọi sự diễn ra không đến nỗi như Ngữ lo ngại !

Tường được một thanh niên làm việc ở Thành đoàn chở Vespa về đường Lý Thái tổ lúc chín giờ sáng.

Ông Thanh Tuyến đã tìm cớ ra khỏi nhà từ lúc tám giờ, sau khi dặn vợ con nên dọn qua trước cho ông những thứ nào, dành chỗ ở cho cậu trưởng nam từ rừng về.

Bà Thanh Tuyến không cản chồng, bà vẫn ngại cha con lại cãi cọ nhau như hôm trước. Những đồ đạc ông Thanh Tuyến dặn Ngữ phải mang ra khỏi phòng là sách báo, quần áo và mấy thùng đựng băng nhạc. Bà Thanh Tuyến cho đó là dấu hiệu chồng đã nhượng bộ, đã lùi bước trước con. Ông không muốn Tường vì gai mắt trước những cuốn băng nhạc ấy, buột miệng nói những câu có thể gây bất hòa giữa cha con.

Tường mặc đồ bộ đội lưng đeo ba lô vào hiệu trà lần này cũng lôi cuốn khối người tò mò giống y như mấy năm trước Dale tới thăm cha mẹ vợ. Hình ảnh người bộ đội qua hai ngày không còn lạ lùng đối với người Sài gòn nữa. Họ đã nhìn thấy bộ đội khắp nơi, ở công viên trước dinh Độc lập, ở cổng Bộ Tổng tham mưu, ở Tổng

Nha Cảnh sát, ở đài phát thanh, ở các cơ quan quân sự lớn nhỏ… nhưng là những người bộ đội sống thành tập thể, sinh hoạt theo đơn vị. Chưa có những chú bộ đội dám xé lẻ đi phố hoặc la cà một mình ở quán cà phê, tiệm phở, huống chi là có người một mình dám héo lánh tới một khu lao động phức tạp như khu Lý Thái tổ này. Lũ trẻ con lại bu tới quanh hiệu trà, người lớn phòng xa đứng túm tụm phía sau nhìn vào. Những người từng là dân cựu của khu Lý Thái tổ thắc mắc về gia đình ông bà chủ hiệu bán trà. Họ thấy gia đình đó có quá nhiều bí mật, lúc trước cô con gì lấy một ông chồng Mỹ có mấy ông nhà báo Mỹ vác cả máy quay phim tới ghi hình, bây giờ lại có ông bộ đội xách ba lô tới thăm. Tin tức truyền nhanh cho biết người bộ đội đó là con trai bà chủ hiệu trà. Thế là thế nào ? Mới mấy ngày trước, một ông trung úy cao gầy mặc đồ lính ra ra vào vào nhà đó, hỏi ra là chàng rể. Lôi thôi quá chừng !

Tường bảo anh thanh niên chở mình khỏi phải trở lại, rồi vào nhà. Căn nhà Tường đã qua lại nhiều lần nên quá quen thuộc, tuy chưa lần nào dám để cho tình gia đình lôi cuốn, liều lĩnh dừng lại nhìn kỹ vào bên trong hai cánh cửa sắt.

Người Tường gặp ngay khi bước vào nhà là Ngữ.

Đã chuẩn bị trước, nên hai người bạn cũ nhận ra ngay.

Tường không quá ốm như là Ngữ tưởng tượng. Trước kia hồi còn đi dạy tại Huế, vốn Tường đã ốm, tóc thường để dài, râu biếng cạo, da xanh tái vì những đêm hút thuốc lá thức khuya nghiền ngẫm từ triết lý hiện sinh cho tới tư tưởng cách mạng, sau đó ăn ngủ thất thường vì lao đầu vào những đêm không ngủ, hội thảo, những ngày biểu tình, xuống đường… Bây giờ, tóc Tường hớt ngắn, râu cạo nhẵn, nước da rám nắng, nên trông mạnh khỏe hơn. Bộ quần áo vải bộ đội màu xanh rêu rộng thùng thình không cho phép Ngữ đoán Tường có mập hơn thời trước không. Tuy nhiên, căn cứ vào đôi má đầy, và bàn tay hết xương xẩu, Ngữ đoán bạn mập mạnh lên nhiều.

Phần Tường, Tường thấy Ngữ không thay đổi bao nhiêu. Ngoài bộ quần áo pyjama màu xám làm cho Ngữ có vẻ một anh công chức bậc trung hiền lành, gần như Ngữ giống y như Ngữ của chín năm trước. Tường nắm bàn tay bạn, nói ngay nhận xét đó :

- Mày không thay đổi gì hết. Vẫn vậy !

Ngữ đáp :

- Mày thì có khác. Mập và khỏe hơn !

Tường cười vui :

- Ấy, nhờ được bồi dưỡng trước khi vào tiếp quản Sài gòn chứ hồi ở Củ chi thì ốm lắm. Ngày đêm sống dưới địa đạo, không ốm sao được.

Bà Thanh Tuyến và Quỳnh Trang chen vào giành phần làm mẹ làm em. Bà Thanh Tuyến bảo Tường đem ba lô vào phòng, rồi không chờ con làm, đích thân bà xách cái ba lô đi. Bà cười, âu yếm hỏi :

- Chín năm đi theo Cách mạng mà về cái ba lô nhẹ hẫng thế này à ? Cái gì lục cục trong này thế ?

- Con còn về được với me là may lắm rồi. Có mấy món đồ kỷ niệm trong đó, chốc nữa con soạn ra biếu me.

Quỳnh Trang liếc nhìn anh và chồng, yên tâm thấy không có gì nguy hiểm, nên theo mẹ đem đồ đạc của anh vào phòng trong. Hai người đàn bà cũng muốn tránh đi, kín đáo theo dõi xem hai người bạn cũ ở hai chiến tuyến cư xử với nhau ra sao, nói với nhau những gì. Từ phòng trong, Quỳnh Trang nghe chồng hỏi anh :

- Hiện mày làm việc ở đâu ?

- Chưa biết sẽ được điều về công tác nào. Tạm thời thì giúp cho anh em Thành đoàn để họ tổ chức lại lực lượng sinh viên học sinh. Sau này Thành đoàn ổn định, có lẽ mình trở lại bên Tuyên huấn.

- Khi hôm me kể là mày có đọc sách của tao. Tao đoán ở trên Khu mày làm Tuyên huấn, chắc không sai.

- Ừ, tao đã đọc kỹ hai cuốn sách của mày. Kể cả các truyện ngắn mày cho đăng báo mà chưa xuất bản. Trong đó sách báo Sài gòn tụi tao có đủ.

Quỳnh Trang nín thở chờ nghe cuộc đối thoại sắp gay cấn, nhưng nàng thất vọng. Quỳnh Trang chỉ nghe Ngữ hỏi :

- Vậy mày có viết lách gì không ?

Và Tường trả lời :

- Bận lắm, lâu lâu chỉ viết theo kiểu nghiệp dư, theo nhu cầu công tác. Hy vọng từ đây về sau tao viết được cái gì quan trọng hơn. Cuộc sống phong phú quá, chỉ nghĩ tới việc ghi lại đã thấy ngợp. Nếu có viết, tao sẽ viết về đời sống trong địa đạo Củ chi. Hôm nào rảnh, tao sẽ dẫn mày xuống thăm lại chỗ tao sống hai năm nay. Chắc lúc đó mày sẽ nhìn rõ lịch sử hơn, không chao đảo như trước.

- Trước kia tao chao đảo ở chỗ nào ?

- Thôi, chuyện dài lắm, lúc nào có thì giờ sẽ nói nhiều. Sau Tết Mậu Thân, lên rừng tao với thằng Ngô nằm nói chuyện với nhau luôn luôn nhắc tới mày, bàn luận về mày.

- À, mày nói với Trang, Ngô nó ở Hà nội à ? Sao nó ra tận ngoài đó ?

- Nó gặp nhiều rắc rối khi mới lên rừng, may mà… họ đưa nó ra công tác ngoài thủ đô. Chắc thế nào nó cũng được điều về Nam. Hiện rất cần cán bộ gốc miền Nam để tiếp quản mọi ngành. Có thể bên Giáo dục lại đòi tao trở lại.

- Hồi Mậu Thân mày làm gì ?

Cả bà Thanh Tuyến lẫn Quỳnh Trang lo lắng chờ đợi. Giọng Tường trả lời bình thường :

- Tao lo việc với ông Hảo nhiều hơn là bên phía quân sự và trị an. Ngô về, mày hỏi nó sẽ biết nhiều chuyện hơn. Nó có kể hết với tao. Sáng nay mày bận gì không ?

- Không.

- Nhà mình có xe gắn máy không ?

- Có chiếc Honda dame của thầy. Trang cũng có một chiếc.

- Mày chở giùm tao xuống thăm Nam. Thú thật, có mày đi, tao… tao vui hơn.Ngữ cười, đáp :

- Được. Nam nó dặn tao khi nào mày về thì cho nó biết. Mày nghỉ hẳn trọn ngày hôm nay chứ ?

- Không. Hai giờ chiều phải vào vì có cuộc họp quan trọng. Tao nhờ mày chở giùm tao về Thành đoàn luôn. Trên đó có nhiều anh em đã đọc và thích truyện của mày. Dân đô thị cả ! Mày nên gặp họ. Tao phải đi tắm một phát rồi còn đi. Phòng tắm ở đâu ?

* * *

Suốt dọc đường, cả hai người bạn đều có mối lo riêng nên chỉ nói với nhau những câu ngắn, hỏi những điều vô thưởng vô phạt, tránh né các đụng chạm. Họ dừng lại ở chuyện thường tình, người này vô ý nói một câu có thể gây va chạm rắc rối thì người kia dằn lòng tìm cách hướng qua chuyện khác. Tường nhờ Ngữ lái xe qua một số con đường để nhìn lại những kỷ niệm của thời đi học ở Sài gòn. Tường thành thật công nhận :

- Phải nói là quá khác thời tao học Đại học Sư phạm ở đây. Nhiều khu ổ chuột bây giờ thành phố xá sầm uất,

nhà lầu xây san sát. Tao tìm không ra con hẻm ngày trước tụi tao ở trọ. Tiền Mỹ đổ vào nuôi dưỡng bộ máy chiến tranh dồn hết về đô thị, giàu có là phải. Nhưng là giàu có trên…

Tường kịp dừng lại. Ngữ hiểu bạn muốn nói gì, nhưng không chất vấn đến ngọn ngành. Ngữ chỉ hỏi :

- Mày ra Hà nội thấy thế nào ?

- Sống kham khổ lắm. Nhất là nhà cửa, phần lớn đều chen chúc, chật chội. Nhiều Vụ, Viện trong rừng nghe tưởng ghê lắm, ra đến nơi tới thăm trụ sở, thấy tội quá. Được phương tiện nhiều như trong này chắc còn làm được nhiều việc hơn.

Một chiếc Peugeot 504 trắng mới tinh vượt qua mặt hai người. Trên xe có hai người bộ đội. Ngữ quay hỏi bạn :

- Tao không hiểu vì sao ai cũng mặc đồ lính cả. Như mày, sao mày được mặc quần áo bộ đội. Mày đâu phải là lính.

- Họ phát cho đấy. Một năm được hai bộ. Ngoài Bắc, cả dân cũng mặc đồ bộ đội, không cấm.

- Mày có thấy chiếc Peugeot kia không ? Loại mới nhập cảng đấy. Dáng xe tân hơn kiểu 404 cổ điển.

- Mày có vẻ rành về xe. Trưởng giả hóa rồi hả ?

- Không. Đó là thói quen viết lách, cái gì cũng tò mò tìm hiểu, quan sát. Chẳng hạn tao vừa quan sát người cán bộ ngồi bên tài xế trên chiếc Peugeot. Ông ta đội mũ cối, và chồm hẳn người nhìn lom lom phía trước, không ngồi dựa lưng vào ghế nệm một cách bình thường.

- Có gì lạ đâu ! Mới vào Sài gòn, ai không tò mò. Đến như tao còn cảm thấy ngợp nữa là những người ở Bắc vào, hoặc lâu nay chỉ ở rừng.

- Không phải chỉ vì tò mò không thôi. Có thể là vì còn thiếu tự tin. Thủ trưởng với tài xế ở trên rừng chẳng khác gì nhau, về đây bây giờ cũng vậy. Nhưng theo tâm lý thông thường, ít lâu nữa cách ngồi của ông ta sẽ đổi.

- Đổi thế nào ?

- Thời gian đầu, thủ trưởng sẽ bỏ cái nón cối xuống đặt lên đùi, ngồi dựa ngửa vào ghế nệm để tận hưởng tiện nghi chiến lợi phẩm. Sau đó, thủ trưởng sẽ ra ngồi ở ghế sau cho đúng phép tắc, cái nón cối đặt lên chỗ để đồ lặt vặt phía sau, đầu ngửa lên nệm êm, mắt nhìn lên trần xe mơ màng. Sau cùng thì thủ trưởng cư xử đúng

điệu Tây phương, ngồi ghế sau nhưng không phải ngồi đâu cũng được. Phải ngồi ngay phía tay phải, để tài xế sau khi dừng xe lại đi quành qua bên này mở cửa cho thủ trưởng bước xuống.

Tường im lặng hồi lâu, rồi nói :

- Mày sắc mắc lôi thôi như vậy không lợi gì đâu. Cả những gì mày đã viết đều không tốt. Hôm nào rảnh tao sẽ nói chuyện nhiều hơn.

Ngữ quên cả lời tự giao hẹn, hỏi :

- Thế nào là không tốt ? Tao viết với tất cả lòng lương thiện, chân thành.

- Tiêu chuẩn đạo đức bây giờ khác. Mày đừng vội viết gì cả. Tao lấy tình bạn thân thành thực khuyên mày. Tốt, xấu, thành thật hay giả dối bây giờ phải theo một tiêu chuẩn riêng.

Ngữ biết nói thêm sẽ không tránh khỏi những va chạm lớn, nên im lặng. Tường nghĩ bạn giận mình, nên nói :

- Lúc mới lên rừng, tao cũng ngỡ ngàng như mày hiện nay. Tao nghe nói tiếng Việt nhưng không hiểu, như nghe một loại ngôn ngữ khác. Có những điều tao nói với lòng chân thành, không ngờ người ta nghe xong

cho là điều quái dị, không thể nào như thế được. Chẳng hạn tao nói tao giác ngộ cách mạng nhờ triết học hiện sinh. Mày nhớ hồi đó tao vẫn khoái lối Sartre dùng cái nhìn hiện tượng luận để mô tả cử chỉ ngụy tín của anh bồi bàn. Tao nói Sartre giúp tao nhìn ra cái giả ngụy của giới trưởng giả, từ đó tao tìm đọc triết lý hành động và gặp Marx. Câu chuyện của tao thành giai thoại khôi hài trên rừng, truyền ra cả Hà nội. Hồi tao ra, có mấy tay viết lý luận phê bình văn học của tờ Văn Nghệ tìm tới thăm, và hỏi : «Đâu đâu, cái người giác ngộ cách mạng nhờ triết lý hiện sinh đâu rồi ?» Tao học được bài học khôn từ đấy. Mày chưa từng đổi phe, khó lòng mầy hiểu hết những điều tao nói. Mày cũng đơn giản như là những thằng tao gặp ở Hà nội.

Ngữ lờ mờ nhận ra Tường có điều gì bất an phức tạp, muốn hỏi thêm nhưng lại ngại. Mấy hôm nay biến cố này dồn dập biến cố nọ, đầu óc Ngữ căng đầy, gần như tê dại lười lĩnh không còn xúc cảm nữa. Vừa phải đối phó với những đổi thay trước mắt, đoạn đường còn lại, Ngữ không nói gì thêm, trí cứ nghĩ tới số phận Diễm. Không cần chuyển mạch, Ngữ hỏi :

- Ngô nó biết gia đình đã vào Sài gòn chưa ?

- Chắc chưa. Diễm lấy thằng Mân phải không ?

- Phải.

- Ngô có kể với tao. Sao con Diễm chịu lấy cái thằng như thế nhỉ ?

Ngữ đỏ mặt nhớ lại tất cả kỷ niệm cũ. Chiếc Honda hơi chao nghiêng, rồi chạy trở lại bình thường.

* * *

Ngữ chở Tường tới đột ngột nên mọi người trong nhà đều lúng túng. Nam và bà Văn vừa đi chợ Thị nghè về, đang lo chuẩn bị nấu nướng để cúng tạ vào chiều nay. Lãng đang săm soi cái máy Polaroid vừa mua được, bắt đầu học nghề mới bằng cách vừa đọc cuốn sách chỉ dẫn cách sử dụng vừa bấm thử vài pô cho con Thúy. Nhà chỉ vắng một mình Quế.

Con Thúy nghe tiếng gõ cửa chạy ra mở cổng, reo lên :

- A, cậu Ngữ, cậu Ngữ !

Rồi thấy cậu mình đi với một ông bộ đội lạ hoắc, nó trố mắt nhìn, ánh nhìn vừa thích thú vừa tò mò. Ngữ nhắc :

- Mở rộng tấm cửa cho cậu dắt xe vào. Cậu mang tới biếu cháu một ông bộ đội đây !

Lãng cầm tấm ảnh vừa ráo nước sáp chạy ra cửa, nhận ngay ra Tường. Lãng gọi ầm lên :

- Chị Nam, ra đây nhanh lên !

Nam nghe tiếng em gọi, bỏ dao thớt chạy ra nhà trước. Linh tính cho nàng biết Tường tới. Chân nàng bủn rủn, nàng phải dừng lại vịn tay vào vách. Nam nghe tiếng Ngữ nói :

- Con Thúy đấy. Thúy, sao đứng nghệch ra vậy ?

Giọng con Thúy lí nhí :

- Chào chú ạ !

Lãng cười :

- Cái con nhỏ này, không còn biết trời biết đất gì hết. Vào gọi me ra đây.

Con Thúy chạy đâm sầm vào người Nam. Nó thấy mẹ nó đang run, mặt mày xanh xao. Thúy hỏi nhỏ :

- Ai vậy me ?

Nam ôm chặt con không nói. Con bé hiểu. Ngữ, Tường và Lãng đã vào nhà. Vẫn giọng Lãng rỗn rảng :

- Cô dâu đâu rồi ? Ra mà rước người hùng «về từ đỉnh núi».

Nam dắt con bước vào phòng trước. Tường đứng đó, nhìn về phía Nam, nụ cười có vẻ ngượng nghịu. Nam thầm cảm ơn Trời là nàng không bị hụt hẫng thất vọng như hồi Tết Mậu Thân. Nam cũng có ý nghĩ giống Ngữ. Tường khỏe mạnh hơn, rắn rỏi hơn trước. Tường không nhỏ lại như Nam lo sợ, cũng không còn lớn lao như trong kỷ niệm. Tường hoàn toàn bình thường.

Cảm giác ấy giúp Nam bình tĩnh trở lại. Nàng hỏi :

- Sao anh về Sài gòn đã lâu, bây giờ mới xuống ?

Tường lúng túng trả lời những gì Nam không nghe rõ. Nàng cúi xuống nói với Thúy :

- Con lại chào… chào ba con đi !

Con Thúy sợ hãi nhìn người lạ. Nó ôm chặt lấy mẹ, không dám tiến về phía Tường. Bà Văn lúc ấy mới chịu gác tạm việc bếp núc, bước ra phòng trước. Tường vội chào :

- Thưa… thưa bác.

Bà Văn hỏi :

- Tường mới xuống hả ? Trông con mập hơn hồi Tết Mậu Thân…

Bà Văn nói đến đó chợt nhớ đến cái chết của chồng. Mặt bà sa sầm lại. Tường không thấy được nét mặt bà Văn thay đổi, cứ đáp tự nhiên :

- Hồi đó ở trên rừng thiếu thốn đủ thứ. Từ hồi con vào Củ chi tuy sống dưới hầm nhưng vì ở gần Sài gòn, được tiếp tế đầy đủ hơn.

Bà Văn nói :

- Thôi để cho mấy đứa bay nói chuyện. Thúy, xuống bà biểu.

Lãng nhắc :

- Thúy chưa lại chào ba mày. Mày sợ bộ đội hả ?

Thúy do dự không biết nên nghe lời bà hay nghe lời cậu. Cuối cùng, nó lí nhí «thưa ba» rồi chạy xuống bếp.

Ngữ nháy mắt cho Lãng, và nói :

- Lãng ra coi giùm anh chiếc xe, sao lâu lâu nó chạy ngắc ngứ như là ngựa mệt bị hụt hơi. Chắc carburateur bị dơ.

Hai anh em đưa nhau ra sân. Chỉ còn có Tường và Nam đứng lúng túng đối diện nhau trong phòng trước.

Nam nói :

- Anh ngồi tạm xuống cái ghế đó đi. Nhà mới dọn, chưa đâu và đâu cả.

Tường nuốt nước bọt dằn cơn xúc động, sẵn tiện nói :

- Em cho anh ly nước.

Nam trở ra phía sau lấy nước cho Tường. Con Thúy chạy tới hỏi nhỏ, mắt sáng lên :

- Ba con thật hở me ?

Nam vuốt tóc con, gật đầu.

- Ba con là bộ đội à ?

Nam lại gật.

- Sao bộ đội… à phải, bộ đội họ thắng nên ba về.

- Con ra với ba không ?

- Không. Con sợ.

- Sao lại sợ.

- Con không biết. Me cần nước đá không, con lấy cho.

- Ừ con lấy vỉ đá ra cho me. Được rồi. Chốc nữa me gọi, con ra với ba nhé !

- Có me thì con ra. Con không dám ra một mình.

- Cái con này ! Hay con bưng nước ra cho ba đi.

Con Thúy lắc đầu. Nam trở ra phòng ngoài với ly nước. Nàng đã hoàn toàn bình tĩnh. Nàng ngồi xuống cái ghế sắt đối diện với Tường, mắt nhìn thẳng vào mắt Tường, chú ý tới lối hớt tóc rẽ giữa lạ mắt và cái áo bộ đội cổ bẻ rộng. Nam mỉm cười nói :

- Anh mặc bộ quần áo này trông lạ, nhưng dễ coi hơn bộ đồ bộ đội hải quân. Ai vẽ kiểu quần áo hải quân vậy không biết. Cái yếm vuông trên cổ trông kỳ quá ! Hải quân trong này…

Tường cắt lời Nam :

- Quan trọng gì cái áo cái quần. Miễn thắng là được.

Nghe thấy giọng Tường hơi bực bội, Nam bắt đầu giữ gìn lời nói hơn. Nàng cố tránh những điều gay go. Tường nói :

- Em gầy ốm hơn trước nhiều lắm.

Nam thấy lòng nao nao, giọng giận dỗi :

- Em còn sống được tới ngày nay là may rồi. Em sống làm gì không biết ! Sao mãi tới nay anh mới nhớ tới vợ con ?

Tường uống một ngụm nước để hoãn binh, uống xong mới đáp :

- Anh chưa biết em và bác đã vào đây. Có nhờ người bắn tin trước cho thầy me anh biết, để thầy me đừng nghe tin bọn xấu tuyên truyền mà di tản, họ không tiện nói chuyện với thầy me nên chỉ đưa tin rồi đi. Con nó dễ thương đấy chứ ! Lên mấy rồi ?

- Chín tuổi rồi đấy, anh quên rồi à ?

- Chín tuổi, phải, chín năm hơn từ dạo đó. Con học lớp mấy rồi ?

- Lớp bốn. Năm nay con nó học hành dang dở, không biết phải mất một năm hay ra sao nữa. Phần em, cũng mất chỗ dạy. Má không muốn trở về Qui nhơn.

Tường được dịp tỏ thiện chí, hăng hái nói :

- Vài hôm nữa các trường học sẽ mở cửa trở lại. Ban tiếp quản Bộ Giáo dục đã ra thông cáo cho các thầy giáo cô giáo tiếp tục trình diện ở trường, tuần tới tiếp tục dạy dỗ các em. Anh sẽ tìm cho con ghi tên học một trường gần đây. Quanh vùng có trường cấp một phổ thông nào không ?

- Cấp một phổ thông là gì ?

- Là trường tiểu học đó. Cấp một từ lớp một tới lớp năm, cấp hai từ lớp sáu đến lớp chín, và cấp ba từ lớp mười lên lớp mười hai. Em muốn xin dạy học ngay tại Sài gòn không ?

Nam mừng rỡ hỏi :

- Em dạy giờ ở Qui nhơn, xin họ cho không ?

- Dễ mà ! Việc tuyển dụng giáo viên ngoài Bắc không rắc rối như trong này. Anh quen với nhiều cán bộ giáo dục, để anh lo cho. Xin làm giáo viên dễ lắm. Ở đâu cũng vậy, nghề giáo là nghề bạc bẽo không ai thích. Thanh niên ngoài Bắc thường nói : «Ruộng chạy hết sào, mới vào sư phạm». Ở nhà tập thể trường đào tạo giáo viên thì kham khổ hơn các trường khác. «Ăn như sư, ở như phạm».

Nam bật cười, mừng thầm là cuộc tái hợp không có gì gay go phiền muộn như nàng vẫn lo.

Lãng nghe chị cười, từ ngoài sân đi vào hỏi cả Tường lẫn Nam :

- Ông bà có vẻ «vui đại thắng» lắm phải không ?

Nam biết em sắp chọc Tường, vội nói :

- Có gì đâu. Anh Tường nói ở ngoài Bắc nhà giáo «ăn như sư, ở như phạm» nên chị cười.

Lãng nghe chị nói tới «phạm», hỏi Tường :

- Tình anh em Lãng xin hỏi thật : rồi các anh tính tụi tôi sao đây ? Tha Tào luôn, hay lại chơi trò mèo vờn chuột ?

Tường trả lời cho qua :

- Không có gì đâu, Lãng đừng sợ.

- Em không sợ. Các anh có hỏi thì Lãng cũng nói thẳng là Lãng đi lính thứ dữ, vì bọn lớn bỏ chạy nên Lãng đành phải hàng, chứ nếu không Lãng không chừa sót thằng nào hết. Anh coi, tụi bạn sợ đã lấy thuốc lá dụi vào thịt để xóa hai chữ SÁT CỘNG này đi. Em còn để y nguyên đây. Em không quên được cái chết của ba.

Nam sợ hãi nhắc :

- Lãng !

- Chị để cho em nói. Anh Tường như người nhà, để cho em nói một lần cho hả. Chiến tranh mà, chém giết nhau là chuyện thường. Ra ngoài trận, lỡ gặp anh nếu em không bắn trước thì anh cũng không tha. Bây giờ hết đánh nhau, các anh thắng, các anh tính sao thì nói cho rõ để tiện số sách.

Tường nói :

- Lãng cứ đọc kỹ chính sách mười điểm của Chính phủ Cách mạng Lâm thời.

- Xì ! Đọc chi ba cái giấy quái quỷ đó. Lãng muốn biết các anh tính trong bụng chuyện gì kia, mười mười lăm điểm nói ngoài lỗ miệng, kể làm gì.

Ngữ tránh mặt ở bên ngoài nghe em bắt bí Tường, vội vào can thiệp :

- Thôi, đừng hỏi khó nhau. Chuyện đó làm sao Tường biết mà em hỏi.

Nam đưa mắt thầm cảm ơn anh. Lãng cho trêu «ông Việt cộng» như thế đã đủ, trở lại giọng nhỏ nhẹ hiền hòa :

- Em cũng biết là mình hỏi khó, nhưng cứ hỏi. Này anh, liệu tụi này có được để yên cho làm ăn sinh sống không ? Em ba mươi tuổi đầu rồi, đã tới lúc phải lo có vợ có con, cho má em vui lòng.

Tường nói :

- Nếu Lãng chịu lao động sản xuất, không buôn bán linh tinh trái chủ trương chính sách Nhà nước, thì chắc không hề gì.

Lãng chất vấn liền.

- Thế nào là buôn bán linh tinh ?

Nam gạt đi :

- Thôi để lúc khác.

Lúc đó bà Văn từ dưới bếp gọi Nam. Nam xuống phía bếp, bà Văn hỏi :

- Có nên biểu thằng Tường ở lại ăn cúng tạ không ?

Nam nói ngay :

- Để hôm khác, má ạ ! Sợ lại cãi nhau, mất vui. Thúy, con lên nói chuyện với ba.

Bà Văn nhìn theo hai mẹ con Nam. Bà nghĩ tới chồng, phân vân không biết mình đang buồn hay đang vui.

Chương 159

Có thể gọi bữa tiệc chiều hôm đó là bữa tiệc «rửa tay gác kiếm» của những người chiến bại sống sót, tụ họp nhau lần cuối quanh mâm rượu, uống để quên một giai đoạn đời, uống để quên cả những lo âu của một ngày mai chưa biết ra sao.

Trong những người lính có mặt hôm ấy, Tân chồng sắp cưới của Quế là người rời hàng ngũ sớm nhất. Từ một trung úy phế binh, Tân đã trở thành một tay kinh doanh lanh lẹ. Không còn thấy chút dấu vết chiến tranh nào trên người Tân, ngoài cái vết sẹo ở trên đầu gối nhờ nó Tân được giải ngũ. Vết sẹo kín đáo nấp sau lớp vải quần tây ủi thẳng nếp, nên Tân không có vẻ gì «lính» cả. Chiến tranh chiều đãi Tân, và có thể hòa bình cũng chiều đãi Tân.

Số người còn lại phần lớn từ nhiều mặt trận trở về, mỗi người thoát chết một cách : Ngữ trở về từ quốc lộ 7, Lãng gãy súng ở Thuận an rồi tự tìm cách chạy về Sài gòn, ba người lính ở gần đó một người tan hàng sau trận Xuân lộc, một người chạy từ Cần thơ lên, một người là lính hải quân từ Phú quốc về. Mỗi người kể đoạn đường gian nan của mình, lời kể đều có thể trở thành một thiên tiểu thuyết phiêu lưu kỳ thú nếu bọn họ có tài viết.

Không biết do sáng kiến của ai, bữa tiệc rửa tay gác kiếm có một tiết mục khá đặc biệt : đó là hỏa thiêu các tàn tích của chiến tranh. Ngay bên chiếu rượu dành cho đàn ông, dưới bóng khóm trúc, những người lính dự tiệc đã gom hết quần áo, giầy dép, mũ nịt, thẻ bài, thẻ căn cước quân nhân, giấy tờ quân sự còn sót trong nhà đem chất đống. Tiệc mở màn bằng một nghi thức ngoạn mục : tất cả sáu người lính chọn người có cấp bậc cao nhất châm lửa hỏa thiêu đống quần áo giấy tờ đó. Ngữ và ông Tân đều là trung úy, nhưng Tân lớn tuổi hơn Ngữ, được dành cho vinh dự châm lửa thiêng.

Bà Văn lo xa sai Quế múc sẵn hai xô nước đề phòng hỏa hoạn. Cả xóm bu lại xem tiết mục lạ. Giờ phút thiêng liêng đã điểm. Ông Tân run run bật cái Zippo, dí ngọn lửa xanh vào mép một cái áo treillis. Họ quên là vải quần áo lính làm bằng sợi hóa học nên gặp lửa chỉ đụn lại chứ không bắt lửa dễ dàng. Lãng phải rưới thêm lên đống quần áo một ít xăng, ngọn lửa mới bốc cao. Mọi người cảm động nhìn ngọn lửa, không ai nói gì. Giữa cái im lặng xót xa ấy, bất ngờ Lãng cao giọng đọc một lời kinh lạ : «Đốt tàn xác ta, ngọn lửa thánh bốc cháy bùng bùng. Sống đã lấy chi làm sướng. Chết đã lấy chi làm khổ. Hỉ nộ ai sầu rồi cũng trở về theo cát bụi».

Ngữ biết ngay Lãng cóp một đoạn trong truyện kiếm hiệp Kim Dung, nhưng những người khác không ai biết, nên họ tưởng Lãng đọc một đoạn kinh Phật. Ngọn lửa bốc cao rồi tàn dần, mùi khét tỏa khắp xóm. Bà Văn không kiên nhẫn được nữa, dội xô nước vào đống lửa còn ngún. Khói lại bốc lên, nhiều người ho sặc sụa. Thế là bữa tiệc giã từ vũ khí bắt đầu.

Mâm tiệc của đám đàn ông ngoài sân ồn ào náo nhiệt bao nhiêu thì trong nhà, bàn tiệc của đàn bà con nít êm đềm lặng lẽ bấy nhiêu. Bà Văn cảm động nhìn cả gia đình đoàn tụ, chỉ ngồi tiếp thức ăn cho cháu nội và cháu ngoại chứ không cầm đũa. Bà bảo nhìn cảnh sum họp an toàn như hôm nay bà đủ no, không muốn ăn gì nữa. Quế, Quỳnh Trang và Nam thì bàn tính chuyện tương lai. Quế lạc quan nhất. Nàng hớn hở nói :

- Mấy ngày nay em với anh Tân đi dò hỏi, mới biết ngoài Bắc cái gì cũng thiếu, đến cái chén đôi đũa cũng thiếu huống chi những thứ như cái radio, cái tivi. Nhiều người có tiền mà chẳng có gì để mua. Đừng tin cái mồm xoen xoét khoe khoang của tụi cán bộ, nói láo hết. Hở một chút là «miền Bắc xã hội chủ nghĩa». Cứ nhìn cách tụi nó ăn mặc là biết. Anh Tân bảo em tìm hàng đem ra bán ngoài Bắc sẽ lời to.

Nam nói :

- Họ không cho tư nhân buôn bán đâu. Cái gì cũng của Nhà nước. Chị dự mít ting, nghe bà ngồi bên cạnh nói ngoài Hà nội bán nước trà nóng cũng bị công an bắt.

- Chị hỏi anh Tường chưa ?

Quỳnh Trang đáp thay Nam.

- Đúng như vậy. Việc buôn bán lớn nhỏ đều có cửa hàng mậu dịch.

Quế trề môi :

- Cửa hàng mậu dịch ! Một ông bộ đội nói với em là cửa hàng bách hoá lớn nhất ngoài Hà nội cũng chẳng có gì để bán, bày toàn hàng mẫu cho đẹp mắt mà thôi. Còn thua xa một sạp tạp hóa ở chợ Bến Thành. Dân ngoài đó không mua được gì ở Mậu dịch thì họ mua hàng của mình. Có cấm cũng không được.

Bà Văn thấy con gái bạo gan tính toán chuyện lớn, lên tiếng can :

- Mày đừng ỷ y như thời trước muốn làm gì thì làm. Tính cái gì cũng phải từ từ. Mày phải hỏi thăm thằng Tường cho kỹ.

- Ảnh mà biết gì ! Tiếc quá con về trễ chứ không cũng phải «chất vấn» ảnh vài câu.

Nam nói :

- Lãng nó chất vấn ảnh nhiều rồi đấy.

Quế quay hỏi Quỳnh Trang :

- Ảnh có nói chuyện mua bán trên chị sẽ ra sao không?

Quỳnh Trang thành thực đáp :

- Ảnh nói là nên tìm cách dẹp bớt đi, tìm nghề nào sản xuất.

Quế cãi :

- Nghề sản xuất là nghề gì ! Nghề nào mà không sản xuất.

Nam nói :

- Buôn bán là làm trung gian kiếm lời, không phải là sản xuất.

- Chị có chồng Cách mạng, thuộc bài dữ.

Thấy chị cau mày, Quế giành nói cho hết :

- Ai bảo buôn bán không phải là sản xuất ? Sản xuất ra hàng hóa mà không có bọn này thì hàng hóa bán cho ai. Hàng hóa không bán được thì sản xuất làm gì, chỉ làm đủ xài thôi.

Trang nói :

- Thì Nhà nước phụ trách việc mua bán thay mình.

- Họ ba đầu sáu tay hay sao mà ôn đồm hết mọi việc. Có đi buôn mới thấy hết cái khổ. Chạy ra chỗ mua được hàng tốt hàng rẻ không phải là dễ. Lại còn phải biết ở đâu đang cần thứ gì. Mấy ông cán bộ mặt mũi lúc nào cũng lờ đờ ấy mà lo buôn bán, thì Nhà nước sập tiệm sớm.

Bà Văn nói :

- Họ làm được hay không là việc của họ. Mày trái lệnh, họ còng mày.

Quế không chịu thua :

- Họ có chỗ nhốt hết dân buôn bán hay không hở má? Buôn bán như con với chị Trang lâu nay có tội gì ? Họ làm điều phải dân còn nghe, làm quá đâu có được. Thế nào cũng có chỗ cho dân họ thở chứ ! Hôm mồng Một anh Tân chở con đi xem bộ đội. Con thấy mấy cậu nhỏ

tập đi xe gắn máy, không quen tay ga ngã lăn quay sướt cả đầu gối mà miệng vẫn cười hớn hở. Mấy ông lớn thì ngồi trên xe hơi cứ vênh mặt lên. Anh Tân nói. «Thôi rồi, tụi nó cũng biết ham hưởng thụ như ai, mình còn có đất sống». Ảnh nói đúng lắm. Tụi nó như nhà tu hết thì mình mới sợ.

Quỳnh Trang nói :

- Chị buôn bán nhưng không có máu liều như em. Nếu họ đã ra lệnh cấm thì chị không dám đi buôn đâu.

Quế to tiếng.

- Ai cấm ? Bọn con buôn ngoài Bắc em gặp ở chợ Bến Thành bảo ngoài đó tụi nó cũng ăn hối lộ như máy. Có tiền thứ gì cũng được cả. Chị nghĩ coi, tụi nó chẳng phải cán bộ cán biếc gì cả mà bộ đội vừa chiếm Sài gòn, tụi nó đã có mặt rồi. Ai cấp giấy phép đi đường cho tụi nó ? Ai chở tụi nó đi ?

Bà Văn ngạc nhiên hỏi :

- Đi đường mà cũng có giấy phép à ?

- Làm cái gì cũng phải có công an cho phép.

Quế quay hỏi Nam :

- Anh Tường làm cái gì ? Có làm công an không ?

- Chị đâu biết. Anh ấy có nói với Trang không ?

- Tối hôm qua ảnh nói làm ở cơ quan gì tên hơi lạ chị không nhớ. Cơ quan gì có liên quan tới sách vở báo chí.

- Trời ! Lại sách vở.

Bà Văn nói :

- Chút nữa chờ khách họ về hết, các con ngồi tính với nhau coi nên làm cái gì. Má muốn các con làm sao để sống gần nhau, giúp đỡ nương tựa nhau. Các con coi như thất nghiệp hết rồi, phải tính đường xa từ bây giờ.

* * *

Cuộc họp đại gia đình kéo dài tới mười một giờ đêm vẫn chưa ngã ngũ. Có ba khuynh hướng tất cả : khuynh hướng vui thú điền viên, khuynh hướng kinh doanh buôn bán và khuynh hướng trung dung đứng giữa.

Ông Tân tự biết mình chưa được xem là người trong nhà nên xin về sớm. Phái kinh doanh buôn bán có hai chiến sĩ nhiệt thành là Quế và Lãng.

Trước khi «đại hội» khai mạc, Lãng đã kéo Quế ra sân hỏi riêng :

- Thế nào, chị với anh Tân tìm ra chỗ chưa ?

- Mới tìm ra chỗ họ chịu bán sỉ đồng hồ Seiko… nhiều vốn quá, mượn anh Tân cũng được nhưng tao không muốn mượn nhiều.

- Thì em đã nói với chị cho em góp vốn.

- Xì, mày lương phạn bao nhiêu uống rượu không đủ, tiền đâu mà góp.

- Em có tiền thật mà. Không có tiền, nhưng có vàng cũng như tiền vậy.

- Vàng ở đâu mày có ?

Quế buột miệng hỏi, và chợt hiểu. Quế thì thào hỏi :

- Má biết mày có vàng không ?

- Không.

- Cũng may mày biết khôn chưa cho ai biết. Má mà biết…

Lãng tức giận nhưng không dám lớn tiếng :

- Em lấy bớt của tụi ăn cướp thì có gì là xấu ! Chị coi, đời bất công vừa vừa thôi chứ. Tụi em đem mạng sống ra giữ an ninh cho chúng nó làm giàu mà có được gì đâu, phút cuối bị bỏ rơi như những miếng giẻ rách. Em thoát chết được là nhờ phước nhà, trong khi hai vợ chồng thằng đó chạy giặc bằng xe hơi, xe hết xăng ôm cái túi vàng đi không nổi. Tụi em tha mạng cho hai đứa đó là còn tử tế.

- Nhưng hai đứa đó là ai ?

- Đâu biết ! Gặp cái thằng mặt mâm với con vợ phệ đó ôm đống vàng chạy ra bến Cam ranh, thấy con vợ chạy chân không mà ôm cái xắc chặt cứng trước ngực, tụi em biết liền.

- Rồi tụi bay cướp hết của người ta à ?

- Chỉ lấy vàng thôi. Tiền với hột xoàn đồ gì linh tinh cho lại con mụ.

- Mày đi chơi nhơn nhơn ngoài đường vô phúc gặp lại họ…

- Hạng đó mà chạy vào được tới đây thì cũng dư sức đi Mỹ rồi. Mà gặp lại đã sao ! Em chỉ lấy lại phần mình theo lẽ công bằng.

- Mày lấy ngang xương như vậy mà bảo là lẽ công bằng. Tụi mày không kề súng vào cổ họ, dễ gì họ chịu đưa.

- Em thề với chị là không cần lấy súng ra dọa. Thấy tụi em quắc mắt, con mụ đã sợ líu lưỡi rồi.

- Má mà biết được thì mày đừng hòng… nhưng liệu mày góp được bao nhiêu ?

- Chị cần bao nhiêu ?

- Thôi mai hãy tính. Bộ mày tính đi chụp hình dạo sao ?

- Tội gì không kiếm chút tiền tiêu. Tụi nó đang ham chụp hình kỷ niệm, phải phạt tụi nó.

Quế cười, lắc đầu. Hai chị em yên tâm, cực lực chủ trương phải sống bám vào Sài gòn để mua bán.

Ngữ bị Lãng chê là già nua, vì chủ trương vui thú điền viên. Ngữ nói với bà Văn :

- Con nghĩ gia đình mình nên về sống ở miệt vườn. Đất trong này mầu mỡ, mỗi năm chỉ cần làm một mùa đã dư ăn chứ không phải vất vả như ngoài Trung. Sông rạch lại sẵn cá tôm. Gia đình mình hùn nhau mua vài mẫu ruộng, đào ao nuôi cá, lấy đất ao đắp vườn trồng

cây. Con có đi chơi miệt Mỹ tho, Cần thơ, thấy dân dưới đó sống an nhàn lắm. Đàn ông muốn nhậu là nhậu. Đàn bà cũng thảnh thơi. Chiến tranh hết rồi, muốn đi đâu không sợ bị mìn, phục kích. Má hưởng tuổi già trong lúc son cháu sum vầy, chắc má vui hơn phải sống gần bên cái nhà máy dệt ồn ào này.

Quỳnh Trang không thuộc phái trọng nông nhưng cũng phụ họa chồng :

- Em thấy nếu muốn lập vườn thì nên lên vùng Bảo lộc hoặc Đà lạt. Em đi buôn trà cà phê trên đó, em biết. Khí hậu trên đó mát mẻ quanh năm. Nhiều chủ đồn điền trà hay cà phê trên Bảo lộc đã đi, bà con họ ở lại thế nào cũng muốn bán rẻ bớt một ít, nhiều không quán xuyến nổi. Mình lên mua một khu đã có sẵn trà hay cà phê đang có hoa lợi, chỉ lo chăm bón và thuê người hái trà hái cà phê mà thôi. Nếu muốn mình lập luôn xưởng sấy trà, rang cà phê. Lười thì bán sỉ cho con buôn ở Sài gòn. Em biết hết mọi mối hàng không lo gì cả. Em thích đời sống trên Cao nguyên hơn. Dưới miệt vườn sình lầy dơ dáy lắm.

Bà Văn đồng ý với Ngữ, nhưng lại chọn một quê hương khác.

- Má muốn các con về Ninh hòa quê má. Lâu quá má không về nên không biết bà con còn ai ở đó không. Xe cộ dễ dàng các con đem má về Ninh Hòa một lần cho biết. Má nhớ hồi nhỏ sống ở đó sướng lắm. Vừa có ruộng, vừa có rẫy, lại vừa gần biển tôm cá rẻ. Các cháu lớn lên muốn đi học ở đây cũng dễ, vì nhà gần quốc lộ 1. Má nhớ hồi nhỏ chuyến xe lửa Hà nội Sài gòn chạy qua thường thường đúng lúc gà gáy. Má thức dậy sớm, nhìn các toa xe chạy qua sau vườn mà mơ ước. Ba tụi mày từ ngoài Bắc vào cũng xuống ga Ninh hòa, cách nhà má không đầy cây số.

Quỳnh Trang vừa mới đưa ra ý kiến lên Cao nguyên lập nghiệp đã đổi lập trường, đứng vào phái trung dung với Nam. Nam nói :

- Con thấy chưa biết đời sống ở các nơi ra sao, thì đừng vội, bỏ Sài gòn đi rồi lại tiếc. Nhà mình toàn đàn bà con gái, chỉ có anh Ngữ với thằng Lãng là đàn ông…

Quỳnh Trang nhắc :

- Còn cu Bình của chị nữa.

Nam cười, tiếp :

- Cả hai anh em chưa ai biết làm ruộng làm rẫy, liệu gia đình mình làm nổi không. Chi bằng cứ tạm ở đây,

quen buôn bán như chị Trang con Quế thì cứ buôn bán, con thì xin đi dạy, anh Ngữ thế nào trước sau cũng tìm được việc làm…

Lãng cắt lời Nam :

- Liệu tụi nó có để cho hai thằng «ngụy quân» này yên không ? Em nghi lắm.

Nam nổi cáu :

- Họ đã làm gì mày đâu mà cứ lải nhải nói hoài.

Lãng đốp chát lại ngay.

- Tụi nó đã làm gì nên trò đâu mà chị bênh chầm chập vậy.

Ngữ chưa kịp nói gì, bà Văn đã can hai con :

- Tụi bây tụ họp nhau để bàn tính chuyện đùm bọc sinh sống với nhau, hay là để dày xéo nhau, hai đứa nói cho tao nghe ? Tụi bay chia phe chia phái chém giết nhau bao nhiêu năm chưa đủ hay sao ? Dẹp hết chuyện chính trị đi. Tao cấm thằng Lãng không được nói xóc óc con Nam nữa !

Lãng giận dữ nói :

- Má không đứng giữa mà bênh con gái.

Ngữ nạt em :

- Lãng, không được hỗn. Không dễ gì gia đình mình được đông đủ như hôm nay. Tụi mình chỉ còn có má, phải giữ làm sao cho má vui. Má đã bảo dẹp là dẹp. Không được nói chuyện rắc rối nữa. Trở lại chuyện cũ đi. Má, mình bàn bây giờ cũng hơi sớm, vì chưa biết chính sách của họ như thế nào. Lãng nó lo cũng phải.

Nam nói :

- Anh Ngữ nói cho lắm rồi cũng bênh thằng Lãng.

- Không phải anh bênh nó. Em phải thông cảm nỗi lo của nó với anh. Nếu họ bỏ tù hai đứa này, thì bao nhiêu chuyện bàn tính đêm nay thành công cốc hết. Còn nếu họ làm như họ hứa, để yên cho mình sống, thì đại gia đình mình nên gắng sống gần nhau để đùm bọc nhau.

Quỳnh Trang nói :

- Em nghĩ nếu họ để cho mình sống, thì cũng nên chia hai ra. Một nửa ở Sài gòn để cho tụi nhỏ học hành, tụi em quen buôn bán thì họ cho buôn bán cái gì mình làm cái đó, kiếm sống qua ngày. Một nửa thì tìm đất cát ở vùng gần đây, như Thủ đức, Lái thiêu, Xuân lộc, để

làm ruộng làm rẫy, tiếp tế lúa gạo rau quả cho nửa ở Sài gòn. Mình ở gần nhau cũng dễ tiếp trợ cho nhau, chứ bây giờ em nghĩ lại, thấy về dưới tận Cần thơ lên tận Bảo lộc xa xôi quá.

Bà Văn gật đầu tỏ vẻ thích đề nghị của nàng dâu. Bà nói :

- Con Trang nói phải đấy. Đứa nào ở Sài gòn thì cứ ở Sài gòn, như con Trang con Nam có thể nhờ thằng Tường xin làm công chức, con Quế có thể buôn bán. Thằng Ngữ thằng Lãng họ cho ở đây thì tốt, không cho thì xuống quê làm rẫy cuối tuần đi đi về về. Má sẽ ở dưới vườn với mấy đứa cho yên tĩnh, lâu lâu lên Sài gòn mua sắm thăm mấy đứa.

Quế vỗ tay nói :

- Cuối tuần rảnh mình đi picnic dưới quê cũng thú.

Lãng hỏi :

- Nhưng gia đình mình có sổ gia đình ở Qui nhơn, Sài gòn họ có cho ở không ?

Câu hỏi của Lãng làm mọi người chưng hửng, người nọ nhìn người kia. Quỳnh Trang dân Sài gòn hợp pháp nên tự tin hơn, kiếm cách an ủi cả nhà :

- Má à, con nghĩ cả nhà mình đủ điều kiện để được định cư tại đây. Mẹ con Nam thì có anh Tường, anh Ngữ với Lãng làm lính không có tên trong sổ gia đình ở Qui nhơn, bây giờ hết chiến tranh xin ở đâu cũng được. Quế thì theo anh Tân. Má già thì theo các con. Họ không buộc mình phải về Qui nhơn được.

Lập luận của Quỳnh Trang không đủ sức thuyết phục mọi người, nên cái lo cứ bàng bạc trên khuôn mặt mọi người. Lãng nói :

- Thôi hơi đâu mà tính. Tên bay đạn lạc suốt mười năm không chết, bây giờ hết chiến tranh rồi, lo làm gì. Má, ngày mai con ra quân làm thợ chụp hình. Để con lấy cái máy Polaroid chụp cái hình kỷ niệm cả nhà mình đoàn tụ, nghe má.

Ý kiến của Lãng được mọi người tán thành. Bà Văn đang đứng giữa các con và hai cháu, chợt hỏi :

- Rồi mày làm sao ? Mày chụp thì hình thiếu mày.

- Má đừng lo. Có automatic. Thúy đứng xê ra một chút cho cậu bấm máy rồi chạy tới chen vào chỗ cháu. Xong chưa ? Chuẩn bị : Một, hai, ba.

Lãng bấm máy rồi chạy tới xếp hàng. Tiếng máy chạy rè rè một lúc rồi đèn flash chớp sáng.

Lãng chưa quen sử dụng flash nên mở ống kính thiếu ánh sáng. Bức hình tối tăm, không nhận ra mặt người. Ai cũng cảm thấy lo vu vơ, nhưng không dám nói ra lời.

Chương 160

Tiệm trà cà phê của bà Thanh Tuyến đã mở trở lại sau một tuần đóng cửa. Quỳnh Trang và mẹ trở về công việc hàng ngày. Trong nhà chỉ có Ngữ và ông Thanh Tuyến không biết làm gì cho hết ngày, hết đi vô đi ra nhìn đồng hồ lại xách xe đi lang thang. Hễ ông Thanh Tuyến đi đâu thì Ngữ phải ở nhà, và ngược lại. Tường đã lấy chiếc Honda của cha, trong nhà chỉ còn lại chiếc xe gắn máy của Quỳnh Trang.

Không khí gia đình không được còn êm ả như mấy ngày đầu tháng năm. Giữa Tường và Ngữ, hai người bạn cũ vẫn cố né tránh những vấn đề gai góc, lựa lời mà nói để khỏi đụng chạm nhau. Dù là rể, lại ở ngay trong nhà, Ngữ vẫn bị coi như khách. Có những lúc ông bà Thanh Tuyến và Trang xầm xì bàn tán với nhau, thấy Ngữ tới gần họ bàn sang chuyện khác hoặc im lặng không nói nữa. Nhiều hôm đi đâu về bất ngờ Ngữ nghe có tiếng đàn ông cãi vã nhau kịch liệt. Ngữ vào nhà, ông Thanh Tuyến và Tường lại im. Bà Thanh Tuyến buồn khổ ra mặt nhưng không muốn cho Ngữ thấy mình khóc. Ngữ chờ lúc chỉ có hai vợ chồng tra hỏi Quỳnh Trang, nàng chối quanh, hoặc chỉ đáp lửng lơ cho qua. Ngữ khó chịu vì cách đối xử đó, càng có mặc cảm về chuyện ăn

không ngồi rồi của mình.

Ngữ biết từ hôm Tường về nhà, giữa cha con ông Thanh Tuyến có quá nhiều chuyện bất đồng xích mích. Chi tiết ra sao Ngữ chỉ biết nội dung lần đầu do Quỳnh Trang kể lại. Những lần sau bà Thanh Tuyến dặn dò sao đó, Quỳnh Trang chỉ nói đại khái :

- Thầy với anh Tường lại giận nhau vì mấy cái băng nhạc…

- Anh Tường hỏi vụ thầu rác ở Đà nẵng làm thầy la toáng lên…

- Ấy, chỉ tại thầy nhắc vụ Mậu Thân mà sinh chuyện…

Ngữ chỉ có mỗi công việc là tắm rửa cho con, dẫn con đi chơi, xếp đặt lại những thùng trà, buộc dây cho những gói cà phê rang sẵn để giao cho các hiệu cà phê… Thiếu tự tin, mặc cảm vô tích sự ăn bám, Ngữ đi vào đi ra lóm thóm, một cái nhíu mày hay một lời xì xầm của bà Thanh Tuyến cũng làm cho Ngữ áy náy.

Theo lẽ thường mỗi lần ông Thanh Tuyến có chuyện không vui, ông đều tâm sự với rể. Lâu lâu ông vẫn thường nhắc lại cái thời ông bị liệt nằm một chỗ cả ngày chỉ chờ Ngữ đến để thổ lộ hết những gì ông nghĩ lúc nằm một mình. Khi đi lại được, trở lại lao vào kinh

doanh, ông không cần Ngữ nữa. Đáng lẽ thời thế thay đổi làm tiêu tan một phần cơ nghiệp ông, ông phải tìm tới Ngữ như các lần trước. Không. Ông đăm chiêu cả ngày, tách biệt một cõi, không tỏ dấu hiệu nào cho Ngữ dễ gần với ông.

Một lần về nhà Ngữ thấy Quỳnh Trang đứng ở cửa đợi, Ngữ lo lắng chưa kịp hỏi vợ, Quỳnh Trang đã cáu kỉnh hỏi :

- Anh đi đâu để thầy đợi lấy cái xe cả buổi.

- Thầy có dặn anh đem xe về đâu ? Thầy đâu rồi ?

- Thầy phải đi gấp chứ chờ anh về à !

- Chuyện gì thế ?

Quỳnh Trang dẫn chồng ra đường, đi xa hiệu trà một đoạn, mới nói :

- Anh Tường không dám nói thẳng với thầy, chỉ nói với me rồi tự tiện chở cả hệ thống âm thanh lên cơ quan cho họ xài, thầy về thấy nhà trống trơn la toáng lên.

- Sao me không nói cho thầy biết.

- Thầy hỏi, me mới nói. Thầy bảo hồi trước ảnh về nhà lấy chiếc Vespa chạy đi tranh đấu tranh điếc, bây

giờ cũng về lấy mất của thầy chiếc Honda đi lo chuyện Nhà nước. Thầy hỏi có phải nó đem đồ dơ về cho me giặt không, nó mang đồ ăn với cà phê vào cho cán bộ xài không, me không dám gật. Cũng may là em với me không kể hết những câu ảnh nói lúc vắng thầy.

- Tường nói những gì ?

- Thôi, anh không nên biết.

- Nhưng thầy đi đâu vậy ?

- Thầy đi đòi lại giàn máy.

Ngữ nói đùa :

- Không khéo thầy lên trên đó không gặp Tường, mà gặp mấy cán bộ khác, họ lại còn kết tội thầy sản xuất văn hóa phẩm phản động nữa là khác, đừng hòng đòi lại tang vật.

Quỳnh Trang vội nói :

- Ấy, anh Tường cũng nói như thế với me.

- Nói lúc nào ?

- Lúc ảnh đem máy đi. Me nói giàn máy ghi âm với loa là phần chia của thầy, ảnh muốn đem lên trên Thành

đoàn phải chờ thầy về hỏi đã. Ảnh nói thầy ngoan cố, bây giờ không ủng hộ giàn máy sau này sẽ gặp khó khăn với cơ quan văn hóa thông tin. Ảnh nói ai cũng biết thầy chuyên sản xuất nhạc phản động đồi trụy.

Ngữ cười, tự thấy mình vui một cách rất tiểu nhân :

- Như vậy là hai phe ta địch đụng độ lớn rồi. Em đoán thử ai thắng.

Quỳnh Trang nói :

- Em cho không ai thắng cả. Cả thầy với anh Tường đều thua. Em chỉ mong nhà không có xào xáo. Khổ ghê! Anh !

- Cái gì ?

- Em cấm anh không được sinh chuyện với anh Tường.

Ngữ thấy đây là cơ hội tốt, vội nói với vợ :

- Anh thấy sống chung với thầy me thế này không ổn. Anh… Anh…

- Em biết, em biết. Anh Tường không về đã không ổn rồi, huống chi… chờ ít lâu xem ra sao, vợ chồng mình phải dọn ra ở riêng. Hồi lên Pleiku, em đã nói với anh rồi.

- Hay anh tìm việc gì làm để kiếm tiền, như thằng Lãng.

Quỳnh Trang cảm động, rơm rớm nước mắt :

- Lãng nó xông xáo, anh không làm được đâu. Em không muốn thấy anh khổ.

- Hay anh theo con Quế buôn bán thứ gì đó !

Quỳnh Trang bật cười :

- Cái tướng anh mà đi buôn ! Nói cái gì không thật một chút, mặt anh đã đỏ lên, nói năng lúng búng. Với lại cũng dễ gặp rắc rối nữa. Mấy ngày nay bộ đội ưa bắn ẩu, mấy thằng nhóc móc túi ở chợ Bến Thành mà cũng bị bắn vỡ sọ, em nghe lạnh cả xương sống. Anh đứng xớ rớ ở chỗ đông người coi chừng đạn lạc.

- Mình buôn bán lương thiện có gì mà sợ.

- Anh định buôn bán thứ gì mà lương thiện ?

Ngữ đáp liều :

- Như bán đồng hồ bút máy cho bộ đội chẳng hạn.

- Thôi anh ơi ! tụi lưu manh bán đồng hồ giả cho bộ đội, tụi nó đã nổi cáu lại có súng, anh cầm đồng hồ tụi

nó tưởng anh cùng một bọn đánh lừa…

- Hay là đi bán sách cũ như tụi bạn…

- A, bán sách cũ còn nguy hơn nữa. Anh Tường đã nói anh viết sách phản động, bây giờ thêm cái tội ngoan cố lưu hành sách phản động.

- Vậy thì anh làm gì bây giờ ?

Trông nét mặt nhăn nhó của chồng, Quỳnh Trang thương hại, nói với Ngữ mà như đang dỗ thằng Bình :

- Anh đừng nóng ruột. Em còn lo cho anh được mà ! Rán nhẫn nhục ít lâu nữa thôi, anh !

* * *

Vâng, thì rán nhẫn nhục. Cảm giác bất lực cứ đè nặng lên Ngữ. Quỳnh Trang thấy chồng khổ tâm, chẳng những không ngăn cản như trước mà còn khuyến khích Ngữ nên lấy chiếc xe của mình đi đó đi đây cho khuây khỏa. Nàng không muốn Ngữ chứng kiến cảnh cha và anh cãi nhau, lạnh nhạt nhau, ngồi cùng mâm cơm mà làm như không thấy nhau, nói chuyện gì cũng phải qua trung gian của bà Thanh Tuyến.

Như Ngữ đã đoán đúng, ông Thanh Tuyến không đòi được giàn máy về. Tường bận xuống Khánh hội giúp thành lập bộ phận đầu não của Quận đoàn Thanh niên quận 4, ông Thanh Tuyến tới hỏi thì người nầy bảo gặp người kia, người kia lại bảo nên «liên hệ» với người nọ. Gặp được đúng người đang sử dụng giàn máy, thì anh này cho biết cái máy không sử dụng được. Ông xót xa nhìn những máy móc đắt tiền tinh vi bị bỏ lăn lóc bừa bãi, thử kiểm soát lại thì hỡi ôi, thay vì dùng điện 110 volt, người dùng máy đã cắm vào ổ điện 220 volt, cầu chì bị cháy tiêu, khổ nỗi loại cầu chì đặc biệt này tìm không phải dễ.

Tối hôm đó, cha con cãi nhau một trận kịch liệt, Tường tức lắm, chưa dám nói với cha những điều đã phàn nàn với mẹ và Quỳnh Trang, nhưng sáng hôm sau mọi sự tự nhiên được giải quyết vì có lệnh của Ủy ban Quân quản thành phố bắt buộc tất cả các nhà in, nhà xuất bản, nhà sách, nhà phát hành và sản xuất băng nhạc phải kê khai tất cả dụng cụ máy móc, cùng sách báo, văn hóa phẩm còn tồn kho. Ông Thanh Tuyến không dại dột gì mà đứng ra nhận làm chủ nhân của trung tâm sản xuất băng nhạc (người đứng tên làm chủ là vợ chồng Diễm) để phải khai báo lôi thôi. Nếu cứ chiếu theo hồ sơ thì người chịu trách nhiệm ra khai báo là Diễm. Ông tức mình vì mất tiêu giàn máy, mà không kêu ca gì được.

Tường được thể, nói với bà Thanh Tuyến mà cốt để cho cha nghe :

- Me nói với thầy đem nộp cái đống băng nhạc phản động ấy đi, để trong nhà vài bữa nữa thanh niên phường họ mở chiến dịch càn quét văn hóa đồi trụy phản động chỉ thêm phiền.

Bà Thanh Tuyến sợ, không cần hỏi ý kiến chồng, sáng sớm hôm sau tự mình khuân mấy thùng băng đem vất vào đống rác gần chợ cá Trần Quốc Toản.

Ông Thanh Tuyến thấy căn phòng tự nhiên trống trải hẳn, ngạc nhiên hỏi vợ. Bà cho ông biết tin buồn. Ông la toáng lên :

- Bà điên chưa ? Dưới phố Lê Lợi người ta bày sách cũ với băng nhạc ra bán đầy lề đường, cả dân Sài gòn lẫn tụi bộ đội chen nhau mua, bà đem đi đổ ? Bà vất ở đâu ? Trời ơi ! Con với cái ! Nó đâu ?

- Nó đi làm rồi !

- Tôi hỏi bà đem vất mấy cái thùng băng của tôi ở đâu ?

- Ở đống rác chợ Cá ấy. Ông có muốn lôi thôi ra đó mà «móc» về.

Ông Thanh Tuyến chạy ra chỗ đống rác to tướng trên đường Trần Quốc Toản. Những người sống bằng đống rác nầy đã nhanh chân hơn ông. Ông đoan quyết thế nào mấy thùng băng của ông cũng đã xuống tới chợ trời băng nhạc trên Sài gòn. Ông chạy xe gắn máy xuống đường Lê Lợi. Quả nhiên đống băng của ông đã bày bán ở đấy. Giận vợ con tràn hông, ông chạy về nhà dạy cho bà vợ một bài học khôn. Một lần nữa chính ông phải học bài học khôn : những toán thanh niên đã kéo tới từng nhà trên đường Lý Thái tổ tịch thu tất cả sách báo băng nhạc dĩa hát cũ chở đầy xe ba gác, đổ đống cao ngộn trước trụ sở phường, sẵn sàng làm lễ hỏa thiêu để mở màn cho chiến dịch truy quét tận gốc «tàn dư độc hại của văn hóa Mỹ Ngụy».

Ông Thanh Tuyến hoang mang chẳng hiểu gì cả : tại sao trên phố Sài gòn người ta bày bán sách báo cũ, mà ở khu vực ông người ta chất đống đốt hết ? Ở đâu làm đúng ở đâu sai ? Ông không dám đoan quyết điều gì nữa, ông thu mình lại, cơn giận không nguôi nhưng vì không phát ra ngoài, nó quay lại tàn phá đầu óc ông. Chỉ trong vòng chưa đầy tuần lễ, đầu tóc ông bạc trắng, và dáng đi lọm khọm mệt mỏi như một cụ già.

* * *

Ông Thanh Tuyến chán đời nằm lì trong phòng thì Ngữ lại được dùng chiếc xe gắn máy đi đây đi đó.

Chàng đến thăm nhà xuất bản đã liều lĩnh đứng ra in hai cuốn truyện của chàng, cuốn thứ nhất bán ế còn cuốn thứ hai mới phát hành thì Bình long mất, sau đó tình hình suy đồi nhanh chóng, sách gửi đi chắc đã thất lạc đâu đó làm mồi cho lửa. «Sự nghiệp» văn chương của Ngữ coi bộ cũng hẩm hiu, dang dở, xoàng xĩnh, phù phiếm như cuộc đời ba mươi lăm năm của chàng mà thôi. Cửa nhà xuất bản ở đường Nguyễn Thiện Thuật đóng im ỉm. Ngữ nghĩ : «Biết đâu sách của mình có bán ở chợ trời. Phải ra đó tìm mua vài cuốn giữ làm kỷ niệm».

Ngữ ra chợ trời sách vở băng nhạc ở đường Lê Lợi. Chàng gặp hầu như đầy đủ các bạn văn lớp trẻ ở đó.

Vừa gửi xong chiếc Honda ở lề đường trước tiệm kem Mai Hương, Ngữ nghe có một giọng đàn ông Huế gọi tên mình :

- Ê Ngữ, sống sót về được đây hả ?

Ngữ ngạc nhiên quay về phía có tiếng gọi. Trời ! Ông bạn trẻ đồng hương chuyên viết những chuyện tình lãng mạn nhẹ nhàng, văn xuôi lời lẽ đơn giản mà chuyện đẹp

như thơ. «Nhà văn» áo bỏ ngoài quần trông xốc xếch bụi đời đang ngồi chồm hổm sau đống sách cũ bày lộn xộn trên một tấm poncho. Ngữ mừng quá, chạy tới hỏi :

- Mày về tới đây lúc nào ?

- Ngày 30. Quá giang xe bộ đội đàng hoàng nghe !

- Sách mày moi ở đâu ra bán vậy ?

- Năm cha bảy mẹ đủ nguồn. Sách nhà của tao. Sách tao xin ở đàng nhà xuất bản. Không, xin trước khi có lệnh đăng ký, bây giờ ai dám cho. Ông V.P đi Mỹ tao lên nhà mót thêm được một cyclo sách nữa. Mày thấy không, lai rai bán cũng đủ cơm dĩa cầm hơi !

- Bán được không mày ?

- Được. Mày còn thuốc lá không ?

- Còn mấy điếu, mày lấy hết đi. Từ sáng tới giờ mày bán được mấy cuốn ?

- Độ mười cuốn. Tụi bộ đội cũng chịu khó đi mua sách ngụy mày ơi !

- Thế à ? Tụi nó mua thứ gì ?

- Đủ thứ. Có thằng tìm mua sách chưởng. Có thằng không biết ất giáp gì hết, lật qua vài cuốn hỏi giá, thấy cuốn nào dày mà giá rẻ thì mua. Có thằng chắc là dân rành, hỏi mua sách theo tác giả. Hồi nãy có một thằng hỏi tao có được mấy cuốn của ông Võ Phiến. Tao trúng mánh. Nó mừng mà tao cũng mừng. Mày chờ chút, tao cuốn gói gửi sách đi nhậu với mày. À này, trên nhà mày có sách vở băng nhạc nhiều không ?

- Tiếc quá, hôm qua bà già vợ tao sợ tụi thanh niên phường đi lục, khuân vất đi mấy thùng băng.

- Có phải băng nhạc trung tâm phát hành Diễm không ? Hôm qua tao không có tiền, chỉ mua rẻ được có mười cuốn bán cái vèo đã hết. Thằng Đắc mua được cả thùng.

- Đắc nào ? Đắc Quảng Nam làm thơ phải không ?

- Chính nó. Nó bán chỗ kia kìa. Gần chiếu sách của bà Mai.

- Nó đâu ? Ừ, đứng thằng Đắc. còn…ơ kìa, ai như chị Mai làm báo Tuổi Hồng !

- Bả chứ ai nữa ! Đông lắm. Văn chương miền Nam bây giờ mới thực sự xuống đường, thực sự vác bị gậy đi ăn mày chứ không giả vờ như năm ngoái nữa. Mày muốn nhập làng chợ trời thì tìm sách xuống đây bán với

tụi tao. Tao ở gần, ra sớm xí chỗ giùm mày.

Ngữ nhớ mục đích tìm ra chợ sách, nên hỏi bạn :

- Mày có bán cuốn nào của tao không ?

- Để tao lục coi.

Anh bạn cúi xuống lấy bàn tay xốc đống sách lên tìm kiếm một hồi không thấy, chắt lưỡi tiếc rẻ :

- Bậy quá, tao có năm cuốn Lục Mạch Thần Kiếm mà lại thiếu mất cuốn hai, không đủ bộ.

Ngữ ngớ ra, hỏi :

- Mày kiếm sách của tao hay kiếm cuốn Lục Mạch Thần Kiếm ?

- Kiếm sách của mày đấy chứ. Tao nhớ hai cuốn sách của mày mà. Một cuốn bìa màu rêu in chữ đen trông tối lắm, một cuốn có cái hình vằn vện gì của thằng Đức vẽ, chẳng ai hiểu nó muốn vẽ gì. Phải không ?

- Phải. Tao có nhờ nhà xuất bản gửi tặng mày, mày nhận được không ?

- Lên chùa mà nhận ! Mày tới hỏi thằng Đắc chắc nó có sách của mày. Nó quen thân với thằng xuất bản hai

cuốn sách của mày mà !

Tự nhiên Ngữ ngại thấy tác phẩm của mình bị bày bán rẻ rúng ở đây. Chàng vội nói :

- Thôi để lúc khác. Mày dẹp sách đi nhậu với tao đi. À, tao hỏi ngay để chốc nữa quên. Mày về đây ở đâu ?

- Ở nhà anh Sơn. Mày rảnh tới đó chơi. Mấy ngày nay tụi văn nghệ ngoài Bắc ghé đó chơi đông lắm. Tao có gặp vài thằng.

- Ai thế ?

- Có nói tên chắc mày cũng không biết đâu. Một thằng viết truyện ngắn. Nó có tặng anh Sơn một tập truyện, tao chưa có thì giờ mượn đọc. Thằng nữa làm thơ, nghe nói được giới trẻ ngoài Bắc thích lắm. Nó làm bài thơ được phổ nhạc, mấy ngày nay nghe hát hoài trên đài phát thanh và đài truyền hình. Bài «Trường Sơn đông, Trường Sơn tây» mày biết không ?

Ngữ lắc đầu.

- Mày về tới đây ru rú trốn trong nhà phải không ?

- Đâu có. Tao đi nhiều đấy chứ. Thôi dẹp hàng nhanh lên. Tao lại trả tiền lấy cái Honda chở mày đi tìm cái gì ăn.

Ngữ ăn nói mạnh dạn, vì hồi sáng vô tình giở ví ra tìm địa chỉ nhà xuất bản, chàng thấy Quỳnh Trang đã kín đáo nhét vào ví chồng hai tờ giấy bạc 500. Ngữ cảm động thương vợ mà cũng thương hại chính mình, cầm hai tờ bạc bồi hồi.

* * *

Tuấn, ông bạn trẻ văn sĩ kiêm dân-chợ-trời-tập-sự đề nghị :

- Việc gì tụi mình phải phí tiền trả tiền nhậu ? Chiều nay ở nhà anh Sơn có đãi mấy thằng làm văn nghệ ngoài Bắc tới thăm. Tụi nó mê nhạc của anh Sơn lắm, mấy ngày nay kéo tới cả đống.

Ngữ vội nói :

- Phải đấy. Tao cũng muốn gặp tụi nó xem sao cho biết.

Ngữ đề máy chiếc Honda. Tuấn đập lưng Ngữ nói :

- Mày chờ tao một chút. Đi mua bao thuốc lá. Mày còn tiền không ?

- Vợ tao mới cho 1000. Mày cần hả ?

- Cần đủ mua thuốc lá thôi. Tiền bán sách hôm nay bị con mụ lái sách nó lột hết trơn rồi.

Ngữ cười, hỏi

- Vậy mà lúc nãy mày rủ tao đi nhậu ?

Tuấn đáp tự nhiên :

- Mạnh dạn vì biết tính mày cẩn thận, ra đường lúc nào cũng thủ tiền trong túi.

Nhà ông nhạc sĩ là một biệt thự sang trọng nằm yên tịnh bên một con đường lớn có nhiều bóng cây râm mát. Phòng khách bày biện mỹ thuật y như cách chưng bày quảng cáo trên tạp chí Home and Decoration. Lần đầu tiên đến đây nên Ngữ ngạc nhiên hỏi Tuấn :

- Bộ thằng Sơn bán nhạc nhiều tiền lắm hả ?

Tuấn cười :

- Không đâu ! Tất cả cơ nghiệp đều do tài thằng em của ảnh. Nó bằng tuổi tao mà lanh kinh khủng. Nó đòi được tiền tác quyền của anh Sơn ở trung tâm phát hành Diễm, là mày đủ biết. Con nhỏ đó chỉ lấn thiên hạ chứ thiên hạ đừng hòng lấn nó, thế mà…

Nghe Tuấn vô tình nhắc tới Diễm, Ngữ hồi hộp không nghe gì nữa. Lâu nay, Ngữ được nghe nhiều người nói về Diễm, nói tốt thì ít mà nói xấu với cái giọng ghen tức độc địa thì nhiều. Có người không biết Ngữ quen Diễm nên ba hoa kể những điều Ngữ cho là xuyên tạc, quá đáng. Nếu họ chỉ nói tới khả năng buôn bán kinh doanh của Diễm, Ngữ không ngạc nhiên. Nhiều người còn kể Diễm lăng nhăng hết ông này tới ông khác, phần lớn là những người có tên tuổi, có địa vị hoặc có tiền. Ngữ không tin những tin đồn loại đó, nhưng lòng vẫn đau. Ngữ muốn Diễm vĩnh viễn vẫn là cô gái Ngô dùng làm người mẫu trong bức tranh chàng xin về, bức tranh chàng không dám treo ở chỗ làm việc, mà cũng không dám đem về nhà, phải gửi nhà một người bạn quen. Mấy hôm nay Ngữ muốn tới thăm Diễm nhưng chưa có cơ hội tốt. Nam hỏi địa chỉ ở Quế và đã cho ông anh ngay tối tiệc đoàn tụ. Ngữ loáng thoáng nghe bạn nói :

- … Một nguồn nữa để kiếm sách là tìm hỏi ngay tụi phường đội. Sách tụi thanh niên đi tịch thu về, mình mua lại của tụi làm ở phường đội rẻ lắm. Càng ngày tao càng quen nghề, thấy sống được bằng nghề này.

- Tụi nó dám đem bán à ?

Tuấn cười nhạo bạn :

- Mày thiệt thà quá làm sao sống với tụi nó. Ngoài mặt tụi nó làm như sách tụi mình viết là thuốc độc, nhạc tụi mình làm là thuốc phiện vậy. Nhưng chỉ tụi nó với nhau, thì khác à ! Hôm qua tao đi mua sách ở phường đội trên quận 10 thấy tụi bộ đội chụm đầu quanh cái cassette nghe nhạc anh Sơn. À, chắc anh Sơn không còn ở đây lâu.

- Sao vậy ? Sơn có kẹt vụ ngụy quân ngụy quyền gì đâu !

- Mấy thằng làm lớn ở Thông tin Văn hóa cũng là nhạc sĩ hồi trước học ở Sài gòn. Tụi nó ghen tài anh Sơn, bắn tiếng dọa là sẽ mở chiến dịch lên án nhạc anh Sơn. Lý luận vẫn cái thứ lý luận cũ mèm : ru ngủ thanh niên đô thị, làm nhụt tinh thần đấu tranh chống Mỹ Ngụy. Kẹt nhất là bài nhạc khóc cái chết của ông đại tá Lưu Kim Cương.

Đột nhiên, giọng Tuấn triết lý vụn môt cách bất thường :

- Lúc nào tụi bất tài cũng tìm một cái mộc nào đó để đánh lén những thằng bị chúng nó ganh ghét. Khổ một nỗi là dù núp sau tấm mộc nào, tụi nó cũng tự thấy

mình bất tài, nên thù hận dài dài. Thế nào nay mai bọn đó cũng giương cờ cách mạng lên mà đâm chém anh em bằng thích.

Ngữ thấy bạn nói đúng, buồn rầu hỏi :

- Nhưng Sơn nó định đi đâu ? Bạn bè mới ngoài Bắc vào đông như mày nói, nó sợ gì.

- Rừng nào cọp nấy mày ơi ! Nghe nói ảnh sắp về Huế.

- Về Huế à ? Điên chưa ? Tụi ngoài đó còn dữ dằn hơn trong này nữa.

Ngữ nhớ lại vụ Mâu Thân. Tuấn nói :

- Có mấy tên làm văn nghệ chịu chơi lắm, không phải ngụy, cán bộ văn nghệ đàng hoàng, họ vào đây rủ anh Sơn ra Huế với họ. Một tay nhạc sĩ, một tay viết văn. Họ hứa che chở cho anh Sơn. Chắc ảnh bằng lòng về Huế. Ảnh đi, tao cũng kẹt.

- Sao vậy ?

- Tao ở nhờ, ảnh đi, tao ở lại kỳ lắm. Bà già vốn đã không ưa cái tính bê bối của tao. Tính bả ưa cái gì cũng sang trọng, đài các.

* * *

Trong phòng khách sang trọng, khách khứa Nam Bắc lẫn lộn chia làm hai nhóm : một nhóm hầu hết mặc quần áo bộ đội bu quanh cô ca sĩ Lan Thanh; nhóm kia hầu hết là dân miền Nam, tất cả ăn mặc «hợp thời» nghĩa là bỏ áo ra ngoài quần, sơ mi cụt tay và mang dép. Dấu vết còn lại của thời cũ là quần áo được ủi cẩn thận, không nhăn nhúm như quần áo mấy ông bộ đội.

Nhóm miền Nam đang bu quanh một người mặc quần áo bộ đội đã luống tuổi, tóc muối tiêu, thân thể khoẻ mạnh rắn chắc, đôi bàn tay to và gân guốc như bàn tay nông dân. Ngữ nhập bọn vào nhóm này. Sơn vừa giới thiệu Ngữ với mọi người thì người lớn tuổi đã nhanh nhẩu nói :

- Anh là Lê đình Ngữ đấy hả ? Trước khi về đây tôi có đọc tập truyện «Dọc đường» của anh. Tập này in kỹ đấy chứ, không nhiều lỗi chính tả như tập trước. Nhưng tôi thích tập «Bên kia sông» hơn. Tại sao anh đặt chung cho toàn tập truyện ngắn đó là «Bên kia sông». Mới đầu tôi nghĩ có lẽ anh dựa vào một câu hát của một anh bạn trẻ tiến bộ đô thị, câu «Bên kia sông là ánh mặt trời…» đó mà. Đọc cả tập, hóa ra tôi lầm. Anh chỉ dừng lại ở hiện thực phê phán. Thật tiếc !

Ngữ ngớ ra, không hiểu ông này làm cái gì mà đọc quá kỹ những truyện chàng viết, nhất là, Ngữ biết lắm, Ngữ biết mình chỉ là một cây bút mới, giá trị văn chương chưa có gì đáng nói, chưa tự tìm cho mình một bút pháp riêng, chưa biết rõ sở trường sở đoản của mình ở chỗ nào.

Sơn hiểu Ngữ thắc mắc, nên giải thích :

- Anh Ba Liệu trước cũng ở Huế, hiện làm việc ở Tuyên huấn Thành.

- Chắc ông…chắc anh có biết Tường ?

- Biết chứ, chính tôi móc nối Tường mà. Hồi Mậu Thân tôi cũng về công tác với Tường. Tôi gặp cả Ngô bạn anh nữa. Quả đất tròn vo, anh Ngữ thấy không ? Tôi đọc anh kỹ hơn những cây bút trẻ khác cũng vì Tường và Ngô nhắc tới anh luôn. Tôi cho đây là một trường hợp điển hình cần nghiên cứu.

Sau đó ông Ba Liệu nhận xét về những truyện Ngữ đã viết. Ngữ ngờ ngợ, nhớ hình như đã nghe những nhận xét y chang như vậy ở đâu rồi. Vẫn bấy nhiêu đó : cái truyện «Trước bảng đen» bị chê là không tích cực, từ tính phủ định đáng lẽ phải dẫn người đọc tới giác ngộ và hành động cụ thể thì lại đưa họ tới ngõ cụt, phần kết

lại mang không khí hư vô rất nguy hiểm. Ông Ba Liệu nói nếu ông chủ biên số tạp chí «Làm Dân» đặc biệt về nền giáo dục vong bản, ông sẽ không cho đăng truyện ngắn «Trước bảng đen» của Ngữ, hoặc nếu đăng thì phải yêu cầu Ngữ sửa hẳn đoạn kết.

Truyện «Dọc đường» lại cũng bị chê là hư vô, không phân biệt được chính nghĩa và phi chính nghĩa, không có một chút ý thức nào về giai cấp. Hai người lính vô tình gặp nhau lúc đợi xe là những mẫu sống xa rời với thực tế tranh đấu gay go giữa giai cấp bóc lột và giai cấp bị bóc lột, giữa kẻ xâm lăng và người bị xâm lăng, giữa tiến bộ và phản động. Giọng Ba Liệu sang sảng :

- Anh Ngữ thử làm bản lý lịch của hai người lính trong truyện «Dọc đường» cho tôi coi. Tôi biết anh rất thích truyện này nên mới lấy tên truyện làm tên chung cho cả tập.

Ngữ lúng túng và khó chịu vì bị cả phòng khách quay nhìn mình, vì bị hạch hỏi như là học trò bị truy bài. Ngữ nói :

- Tôi chẳng cần quan tâm lý lịch họ ra sao. Lúc ấy tôi thấy cái gì ngồ ngộ nên viết thành truyện : một người lính trẻ sớm già vì chỉ mơ cưới được một bà vợ mập mạp biết buôn bán, còn một người lính già lại rất trẻ vì

mơ khi chết đám tang có kèn trống inh ỏi rộn rịp. Vấn đề là câu hỏi : «Thế nào là nghĩa thực của cái sống, sự chết ?»

Ông Ba Liệu nói lớn :

- Đó là những câu hỏi làm lạc hướng, Không cho người ta nhìn thẳng vào vấn đề trước mắt. Và đó là cái bệnh chung của anh em ở trong này. Cả anh Sơn cũng vậy. Anh em chúng tôi đã bàn là nếu được, anh em sẽ giúp đỡ anh Sơn để anh tự phân tích những độc tố trong lời nhạc của anh, trong điệu nhạc của anh. Về phần nhạc, các anh bên Viện Nghiên cứu Âm nhạc sẽ lo. Tôi dốt nhạc, chỉ nói tới phần lời ca. Tôi biết giới trẻ đô thị chịu ảnh hưởng anh Sơn rất nhiều, nên có lẽ anh Sơn nên tiếp tay với chúng tôi.

Anh nhạc sĩ cười gượng gạo, cố tỏ thiện chí :

- Vâng, làm cái gì được, tôi xin sẵn sàng.

Ba Liệu nói :

- Đây là cơ hội tốt để anh em vùng bị tạm chiếm nhìn lại, đánh giá lại toàn bộ những gì mình viết, để thấy đâu là sai đâu là đúng. Cách mạng rất cần văn nghệ sĩ. Văn nghệ sĩ luôn luôn là vốn quí của dân tộc, của Cách mạng. Tôi xin trở lại lời ca của anh Sơn. Tôi

chưa nói tới lối dùng từ khó hiểu của anh. Tôi chỉ đề cập tới những lời ca người nghe hiểu được. Chẳng hạn «Xin mặt trời ngủ yên». Sao lại cầu xin kỳ cục như vậy? Mặt Trời là Ánh Sáng, là Sự Sống. Về đường nét, Mặt Trời là đường thẳng, như mũi tên lao tới đích. Về màu sắc, Mặt Trời là Màu Đỏ Đấu Tranh. Về âm thanh, Mặt Trời là Tiếng-hô-xung-trận, Mặt Trời là Thép nếu là kim loại. Anh «Xin Mặt Trời ngủ yên», thì đời vĩnh viễn là đêm, kẻ bị bóc lột vĩnh viễn nghèo đói, cơ hàn, đất nước vĩnh viễn quằn quại dưới gót giày xâm lược…

Ngữ nhân cơ hội đã có anh bạn nhạc sĩ thay thế vai nạn nhân, nhìn quanh tìm đường rút. Tuấn tới gần đưa cho Ngữ một dĩa thịt gà nấu cà ri kèm một khúc bánh mì, nói nhỏ với bạn :

- Nghe lão này chán không chịu được. Quảng Nam hay cãi có phải ! Cũng may lão không biết mặt tao, tao cũng dặn anh Sơn đừng nói bút hiệu của tao cho lão biết, nếu không cũng bị dạy dỗ như mày. Lại đám đàng kia nghe hát thú hơn.

Hai người bạn bưng thức ăn tới gần đám bộ đội đang nghe nữ ca sĩ Lan Thanh hát bài Bà Mẹ Gio Linh của Phạm Duy. Đám bộ đội trẻ say sưa lắng tai nghe, tuy hôm đó cô ca sĩ bị cảm giọng khan hát không được điêu luyện như những lần lên sân khấu. Xong bài hát tiếng

vỗ tay làm át cả lời thuyết pháp của ông tuyên huấn bên kia.

Một anh bộ đội tình nguyện ngâm thơ của mình để đáp lễ cô ca sĩ Sài gòn. Bài thơ khá dài, nội dung cũng ngợi ca tinh thần chiến đấu nhưng cách dùng chữ, cách dùng thi ảnh có nhiều sáng tạo độc đáo.

Tuấn khều vai Ngữ nói nhỏ :

- Tay nhà thơ hồi chiều tao nói với mày đấy. Thơ hắn in ra bán chạy lắm. Nhóm làm thơ trẻ tụi nó có vài đứa chơi được lắm. Tất cả đều trên dưới ba mươi như bọn mình. Có một trùng hợp cũng ngộ nghĩnh. Tụi nó vào Sài gòn, được cho căn nhà vắng chủ để ở thì lại đúng căn nhà của Lê Tất Điều. Không biết nhà ông Võ Phiến bây giờ ai ở.

- Con ông ấy còn ở lại mà.

Ông nhà thơ đã đọc xong bài thơ dài. Cô ca sĩ yêu cầu đọc cho cô nghe bài thơ «Trường sơn Đông Trường sơn Tây», sau đó cô sẽ hát bài ca phổ bài thơ ấy. Ông nhà thơ sướng đỏ cả mặt, lại lấy giọng ngâm thơ lần nữa. Ngữ nghĩ thầm : «Lịch sử trớ trêu ! Có bao giờ mình tưởng có ngày một cô ca sĩ học trường đầm lại biểu diễn thi-nhạc-giao-duyên với ông nhà thơ bộ đội này !»

Người bộ đội ngồi gần Ngữ gật đầu chào làm quen, nói nhỏ cho khỏi làm phiền các bạn hữu đang say sưa nghe lời hát :

- Lúc nãy thấy anh bị lên lớp, tôi thương quá ! Tôi là Nhã, viết cho tờ Văn Nghệ Quân Đội.

Sẵn cảnh giác, Ngữ hỏi :

- Anh viết gì ?

- Phê bình, lý luận lăng nhăng vậy mà.

Ngữ ngồi thẳng lưng, nghiêm mặt nói :

- Anh đừng lý luận nữa nhé !

Anh phê bình gia cách mạng cười :

- Anh đừng hãi. Rồi cũng sẽ quen thôi ! Cái gì tiếp thu được thì tiếp thu. Để tôi tìm đọc anh, xem ông ấy nhận định có đúng không. Tôi nghĩ ông ấy kinh điển quá, không chú ý tới cái đặc thù của văn nghệ. Tôi vào đây tìm đọc cho biết sách vở miền Nam, kể cả sách vở của khối tư bản nữa. Không, tôi chỉ đọc được sách dịch ra tiếng Việt. Ngoài đó tôi học Nga ngữ. Theo anh tôi nên đọc cái gì trước.

- Loại nào ?

- Trước hết là loại sách để có một cái nhìn tổng quát. Về đời sống. Về con người.

Ngữ nhìn kỹ khuôn mặt của Nhã để đo lường mức độ thành thực. Mặt Nhã đen sạm, lấm tấm trên má và trán có vài chấm rỗ không sâu lắm. Đôi mắt sáng thông minh, nhưng không giảo hoạt. Ngữ nói :

- Nếu anh muốn có một cái nhìn toàn diện về cuộc đời thì nên đọc một cuốn sách mỏng thôi, cuốn này đã được dịch sang tiếng Việt rồi, anh nhờ anh Tuấn tìm hộ cho. Tác giả là cặp vợ chồng Will & Ariel Durant, sử gia Mỹ. Tên cuốn sách là Bài Học Lịch Sử. Tôi rất thích cuốn này.

- Vâng, tôi sẽ tìm mua. Còn nếu muốn biết về con người ?

- Nên tìm đọc cuốn Quyền Lực của Bertrand Russell một triết gia người Anh.

- Anh nhắc lại hộ tên ông ta.

- Bertrand Russeu.

- Phải cái ông triết gia tiến bộ lập tòa án xử đế quốc Mỹ không ?

- Đấy đấy.

- Tôi đã đọc được một cuốn của ông ấy dịch sang tiếng Nga, nhưng không phải là cuốn anh nói. Còn về cách sống ở đời, về mối quan hệ giữa người với người ?

Ngữ suy nghĩ một lúc rồi đáp :

- Chuyện này thì anh nên đọc sách một ông Tàu. Cuốn Một Quan Niệm Về Sống Đẹp của Lâm Ngữ Đường, do Nguyễn Hiến Lê dịch.

Anh bộ đội có vẻ tò mò thích thú, hỏi tiếp :

- Còn về sinh hoạt chúng ta đang say mê, về nghệ thuật ?

Ngữ đáp ngay không do dự :

- Anh nên đọc Nam Hoa Kinh.

- Thế à ? Ông Chế Lan Viên mê Nam Hoa Kinh lắm. Thơ ông ấy đều lấy hứng từ Nam Hoa Kinh. Anh thấy thơ Chế Lan Viên thế nào ?

Ngữ trở lại cảnh giác, dè dặt nói :

- Tôi chưa đọc ông ấy nhiều. Trước đây khi các anh chưa vào, bạn bè có chuyền cho nhau đọc bài gì của ông ấy có câu «Tố quốc có bao giờ đẹp như thế này chăng?» Mới đây có đọc hai bài thơ dài ông ấy mới làm, bài

«Ngày trọng đại» và «Thơ bổ xung». Anh nói đúng, ông ấy lấy nhiều ý trong Nam Hoa Kinh.

Nhã cười, ánh mắt lộ vẻ lém lỉnh :

- Tôi nắm được cái «lá bùa» của tất cả thơ Chế Lan Viên rồi. Ông ấy khai thác tận cùng ý tưởng «cái cực lớn và cái cực nhỏ» của Trang Tử. Chỉ khác là Chế Lan Viên làm ngược lại : cái cực lớn trở thành cực nhỏ, cái vặt như hạt bụi lại phóng to thành mặt trời. Nhưng phải nhận là ông ấy có tài.

Ngữ nhìn đăm dăm vào mắt Nhã. Chịu ! Ngữ không thể biết Nhã nói như vậy để thuận tai người miền Nam, hay nói thật.

Nhã nói thêm :

- Thế nào tôi cũng tìm thăm anh. Chỉ hỏi Tuấn là biết chỗ anh chứ gì ?

- Vâng.

- Tôi đọc những sách anh chỉ dẫn, lần sau gặp nói chuyện chắc thú lắm. Chỗ tụi tôi ở, Tuấn biết.

- Các anh ở nhà Lê Tất Điều phải không ?

- Không, nhóm của Duật ở chỗ đó, tôi thì ở tạm đằng tòa nhà lầu đường Công Lý. Khi nào rảnh, anh lại đó chơi. Toàn bọn trẻ nhau cả.

Chương 161

Ngữ chần chờ cả một tuần lễ mới dám đi thăm Diễm, mặc dù có rất nhiều cơ hội.

Cửa hiệu trà cà phê đã mở cửa lại, việc buôn bán rất khá. Các tiệm ăn, tiệm giải khát nhất là cà phê vỉa hè mọc ra như nấm. Đường nào có nhiều bóng cây cũng mọc ra hàng dãy quán cà phê trên vỉa hè. Số người đột ngột bị thất nghiệp, (cộng thêm với dân miền Trung tản cư vào Sài gòn chưa dám về) đông đảo, số tiền dành dụm ngày một hao, gia đình nào cũng muốn tạm kiếm sống bằng một nghề ít vốn. Có nghề nào thích hợp hơn nghề mở quán cà phê vỉa hè. Chỉ cần tự đóng lấy vài cái ghế gỗ, mua vài cái phin, cái ấm, lò than, kiếm một tấm bạt treo vào vách hoặc cột lên cây che bếp, thế là cơ sở làm ăn thành hình. Cuộc đổi đời đột ngột lần này khác hẳn những vụ đảo chính, chỉnh lý trước đây. Mỗi ngày thời sự dồn dập, một thông cáo loan ra là làm đảo lộn đời sống hằng triệu người. Bao nhiêu thay đổi xảy ra chung quanh mà đọc tờ Sài gòn Giải phóng chỉ thấy đăng toàn chỉ thị với diễn văn, lời lẽ na ná giống nhau, mắt nhìn đâu cũng thấy «sự nghiệp vĩ đại», «chiến thắng lẫy lừng», «tình hình mới nhiệm vụ mới», «đất nước ta giàu đẹp, nhân dân ta anh hùng», «ba dòng thác cách

mạng», «dưới lá cờ vẻ vang của Đảng», «lương tâm nhân loại», «đỉnh cao trí tuệ»… Những từ ngữ kêu bon bon như chuông ban đầu có làm cho dân Sài gòn choáng váng, nhưng chỉ vài ngày, những âm thanh ấy trở thành tiếng ồn. Mọi người cần biết những điều bình thường, nhớ những tin xe cán chó, đánh ghen, bắt bò lạc, những chuyện lẩm cẩm từ thành đến tỉnh. Những con voi nằm ì trong căn nhà ấm cúng của người dân chỉ làm cho họ thiếu đất sống, thiếu không khí để thở. Muốn bắt được nhịp sống thật, dân Sài gòn chỉ còn mỗi một cách là tìm gặp nhau ở các quán cà phê vỉa hè để tán gẫu. Đã có cầu thì có cung. Cà phê ở tiệm bà Thành Tuyến rang xay không kịp để giao hàng, Ngữ phải phụ Quỳnh Trang đổ cà phê vào bì, cột gói cẩn thận để khách cần bao nhiêu, nửa ký, một hai ký là có liền. Ngữ thấy mình có ích, việc ăn ở nhà vợ cũng đỡ áy náy.

Ngữ phụ trách việc chở cà phê bột đi giao cho những tiệm cà phê đặt mua, nên suốt ngày lái xe gắn máy đi ngoài đường. Ngữ đi đâu và bao giờ về khỏi phải tường trình cặn kẽ cho vợ như trước, nên cơ hội thăm Diễm quá nhiều. Ngữ chỉ ngại, vì tự nhận thấy thăm Diễm là có lỗi với vợ. Chưa kể Ngữ sợ cuộc thăm viếng sẽ có những liên lạc sau đó, chưa biết hậu quả sẽ ra sao.

Ngữ chỉ quyết định thăm Diễm, khi người bạn họa sĩ đòi được bức tranh của Ngô ở khách sạn Continental về trả lại cho chàng. Ngữ không biết nên đem tranh gửi đâu. Chính lúc đó, Ngữ nghĩ tới Diễm.

Căn nhà ông bà Bỗng mua ở Khánh hội tuy nằm trong khu lao động ồn ào nhưng khang trang hơn căn nhà mẹ Ngữ thuê ở Thị nghè. Nhà lợp ngói suốt từ trước ra sau, tường gạch, phía trước có hàng rào sắt, từ con hẻm muốn vào nhà phải có người mở ổ khóa tấm cửa sắt. Ngay hiên trước, đặt mấy chậu sành Biên hòa trồng loại cây cảnh lá sum suê, che mát được một khoảng sân xi măng hẹp. Ngữ tìm đúng địa chỉ Nam đưa cho nhưng do dự không dám gõ cửa vì bên trong có nhiều tiếng đàn ông bàn luận ồn ào, giống như cảnh một trụ sở hành chánh phường khóm nào đó. Trước nhà, treo ngang theo mái hiên là một lá cờ Mặt trận Giải phóng Miền Nam thật lớn, bề dài đến hai thước.

Ngữ nghĩ có lẽ Quế ghi lầm địa chỉ, nhìn lại tấm giấy nhỏ lần nữa. Đúng số nhà này, con hẻm này. Ngữ quyết định gõ cửa. Một thanh niên đeo băng đỏ trên cánh tay trái chạy ra mở cổng cho ngữ, Ngữ e dè hỏi :

- Ở đây có phải nhà bác Bỗng ?

Người thanh niên nói giọng Sài gòn hỏi lại :

- Anh hỏi làm chi vậy ?

Ngữ bực :

- Tôi là người quen bác Bỗng. Có phải đây là nhà ông Bỗng không ?

- Phải. Nhưng bác ấy bận họp. Anh muốn gặp bác gái thì đi lối này vào cửa sau.

«Bận họp». Ngữ đi từ ngạc nhiên này tới ngạc nhiên khác. Ông Bỗng làm cái gì mà bận họp ? Ngữ hỏi :

- Họp có lâu không ?

- Chắc lâu. Chuẩn bị «phương án» để tổ chức cho nhân dân các tổ báo công.

«Phương án», «báo công». Ngữ đi vào lối hẹp dẫn tới cửa sau, đầu cứ muốn vỡ vì những từ ngữ lạ tai. Từ cánh cửa gỗ hông nhà sau nhìn vào, Ngữ thấy ngay Diễm. Nàng đang ngồi trên cái ghế gỗ thấp cạnh vòi nước lặt rau muống, và mặc cái quần jeans màu xanh lam, áo sơ mi mầu tím tay dài xăn lên tới trên cùi chỏ. Màu áo tím đột ngột làm cho Ngữ xúc động bàng hoàng : Đúng cái màu tím cô Diễm ngày xưa thường mặc. Đúng màu áo tím Ngô vẽ Diễm trong bức tranh Ngữ

đang cầm trên tay !

Diễm nhận ra Ngữ lật đật bỏ rổ rau đứng dậy, bước nhanh ra chỗ ngưỡng cửa Ngữ đang đứng. Diễm không trang điểm, nước da mầu hồng quân mịn màng ửng lên màu hồng, trong khi đôi mắt sáng rỡ vui mừng. Diễm trách :

- Biết em còn kẹt lại đây mà anh không thèm tới thăm em. Mấy ngày chờ không thấy anh, em nghĩ anh quên em rồi !

Ngữ không biết phải trả lời thế nào, chống chế một cách yếu ớt :

- Tại bận lo đủ thứ chuyện. Hôm nay tương đối rảnh, anh đem bức tranh cho Diễm.

Diễm nhìn bức tranh được bọc kỹ bằng giấy bìa, hỏi :

- Em đâu có chơi tranh. Anh mua làm gì cho tốn tiền?

- Không. Bức chân dung Diễm do Ngô vẽ hồi đó.

Diễm reo lên :

- Có phải bức tranh treo ở Continental không ? Đâu, anh mở ra cho em xem lại. Hôm đi tìm ông bạn anh Dale để xin phương tiện đi, đến Continental em thấy

bức tranh này, cứ thắc mắc hoài là hồi đó anh xin bức tranh về, sao bây giờ nó lưu lạc ở đây.

Ngữ đã mở xong lớp giấy bao, và nâng bức tranh lên vừa tầm nhìn của Diễm. Diễm nghiêng đầu ngắm chân dung mình một lúc, nét mặt đổi ra buồn rầu :

- Trông bức tranh em càng thấy em già. Mỗi lần nhớ lại thời Huế em bần thần cả buổi.

Ngữ nói :

- Diễm mới ba mươi đã bảo già ! Treo tranh ở đâu, anh treo giúp luôn.

Diễm nhìn quanh căn phòng sau, thấy không chỗ nào đủ rộng và đủ ánh sáng để treo tranh cả. Nàng than :

- Đáng lẽ phải treo ở căn trước, nhưng ba em đã cho mượn làm trụ sở rồi.

Ngữ đặt tấm tranh sát vào vách cho rảnh tay, hỏi :

- Bác làm gì mà hội họp trên đó vậy ? Anh tới cửa không dám vào vì tưởng đây là một cơ quan nào đó.

Diễm cười, mắt lém lỉnh, giọng hạ thấp vừa đủ cho Ngữ nghe :

- Thấy ba em «cách mạng 30″, em cười thầm hoài. Mấy ngày trước cả xóm đều biết em sắp đưa ba mạ di tản, đồ đạc trong nhà lớp bán rẻ lớp cho, ba em còn làm tiệc chia tay mấy ông bạn nhậu. Tối 28 phi trường bị pháo kích không đi được, về nhà ba em thay đổi liền. Ba em đem anh Ngô ra làm cục kê, nói thế nào mà cả xóm đều nghĩ ba em là cán bộ nằm vùng. Em cười thầm, còn mạ thì sợ.

- Bác gái đâu ?

- Mạ chạy đi mua vài thứ lặt vặt. Đồ đạc đem cho, bây giờ đòi lại họ không trả. Anh mỏi chân không em đem thêm cái ghế anh ngồi, cho em lặt xong rổ rau.

Ngữ trông cách Diễm đi lại nhanh nhẹn, thân thể gọn gàng trong cái quần jeans và áo sơ mi tím, vui vẻ đề nghị

- Anh mời Diễm đi tìm chỗ nào ăn chiều. Được không?

Diễm cười, hỏi :

- Anh không sợ người ta thấy anh đi với em à ?

Ngữ lúng túng đáp :

- Anh có nghe Nam kể…Anh muốn tìm chỗ nào đó… nói chuyện nhiều với em.

Diễm xúc động, miệng không còn cười tự nhiên như trước. Nàng nhìn Ngữ thật lâu, sau đó mới nói nhỏ :

- Em cũng mong được nói chuyện nhiều với anh. Em bây giờ như người chết rồi… Em mặc thế này cũng được hay phải thay đồ ?

- Mặc như vậy quá đẹp.

- Anh chở em nhé ? Chiếc Simca của em ba cho ông cán bộ trên quận 4 mượn rồi.

* * *

Diễm chỉ đường cho Ngữ tới một cái quán nằm kín đáo trong một khu vườn cạnh bờ sông, bàn ăn đặt ngay dưới những vòm lá xanh, bếp cũng là một cái chòi lợp lá dừa cũng ở ngoài vườn, khách ăn được nếm những thức ăn miền Nam đặc biệt nhưng lại có cảm tưởng đang đi chơi picnic ở vùng quê. Thấy quán vắng, Ngữ hỏi :

- Họ lập quán ở nơi hẻo lánh xa phố thế này làm sao sống ?

Diễm đáp :

- Mình đi ăn sớm nên tưởng vậy. Buổi tối và nhất là cuối tuần đông khách lắm. Hồi trước mỗi lần đãi đằng

những chỗ cần nhờ vả, em đều đặt tiệc ở đây.

Ngữ cảm thấy nhói ở tim vì nhớ những lời đồn đại xấu về Diễm. Chàng nhìn Diễm nói chuyện với bà chủ quán, ngắm nét mặt hớn hở của Diễm, nghe giọng nói của Diễm, lại hối hận vì dám nghi ngờ Diễm. Chàng nghe Diễm nói với bà chủ :

- Bữa nay tôi thết một ông anh vừa thoát chết từ Pleiku về. Chị cho những món đặc biệt đó nghe !

Diễm chọn một cái bàn khuất sát bờ sông, sẵn tiện mang theo hai ly nước cam. Diễm nói :

- Em không cần hỏi, lấy nước cam cho anh. Em không thích anh uống bia.

Giọng Diễm trở nên lém lỉnh đùa cợt :

- Em muốn anh tỉnh để em hỏi tội anh.

Hai người ngồi xuống hai chiếc ghế mây. Ngữ đẩy ly nước cam về phía Diễm, hỏi :

- Anh có tội gì ?

- Chờ tới nay mới xuống thăm em là một cái tội. Chị Trang biết anh đi thăm em không ?

Ngữ lắc đầu tránh không nhìn Diễm.

- Nếu anh không mất tích… nếu biết anh về được Sài gòn… em không nói cho chị Nam biết chuyện đó đâu. Em không muốn làm phiền anh.

Ngữ nước lên nhìn Diễm. Bầu trời phía sau Diễm màu xanh ngọc. Diễm hơi ngửng đầu lên, nhìn chếch về hướng những trái vú sữa mầu tím đang đong đưa nhè nhẹ theo gió. Đôi mắt Diễm mở lớn, hớt hải y như nét mặt Diễm trong bức tranh Ngô vẽ. Ngữ nhớ lại căn nhà kho Ngô làm xưởng vẽ, nhớ lại cảm giác ấm áp lúc Diễm mang bánh mì và cái khăn ướt qua cho Ngữ dạo nọ. Ngữ nghẹn lời vì xúc động, giọng run run :

- Sao em lại nghĩ quẩn vậy. Sao lại phiền anh ? Lúc nào nhớ tới em, nhớ tới thời ở Huế, nhớ tới đêm ấy…

Diễm đỏ mặt, cắt lời Ngữ :

- Em điên quá, đừng nhắc tới nữa. Nhưng anh biết không, lúc đó em tưởng em tỉnh. Em nghĩ em lấy anh Mân là phải. Tất cả đều do em. Mọi chuyện xảy ra đều đúng như em muốn, nhưng em biết em điên. Anh biết không, nhiều lần em cố ý chọc giận chị Trang. Thật vô lý, đáng lẽ em giận em, em lại giận chị ấy.

Ngữ cố lắm mới hỏi được câu quan trọng :

- Ông… anh Mân có biết chuyện đó không ?

- Chuyện con hả ? Anh ấy biết. Ở Phú quốc, tụi em đã nói thẳng hết mọi điều với nhau. Anh ấy dẫn theo con ca sĩ anh ấy bảo bọc. Cuối cùng, em mất hết, mất hết ! Em lo cho con.

- Liệu vợ chồng Ngọc…

- Dĩ nhiên không có em thì anh Ngọc phải lo, nhưng tính tình anh ấy, em biết, ích kỷ lắm. Nhiều đêm em đang ngủ em nghe Thuận nó khóc rồi gọi : «Me ơi ! Me ơi !»

Diễm bắt đầu khóc. Ban đầu nàng vẫn nhìn thẳng về phía chùm trái vú sữa, để mặc cho nước mắt ứa ra khóe mắt, để mặc cho nước mắt lăn chậm trên má. Ngữ lúng túng không biết phải làm gì, chi biết nhìn Diễm khóc lặng lẽ. Nàng ngồi im không nói lời nào với Ngữ, lâu lâu cúi xuống chùi nước mắt vào vạt áo rồi lại ngửng lên nhìn những chùm vú sữa. Ngữ muốn tìm một lời an ủi thích hợp, không thân mật quá mà cũng không xa cách quá đối với Diễm, nhưng chịu ! Diễm thở dài, rồi nói :

- Em chẳng còn gì nữa. Em mất hết…

Diễm vội lau khô nước mắt trên má vì thấy bà chủ quán đã mang thức ăn ra. Nàng cố nói một câu nào đó chứng tỏ không có điều gì bất thường nhưng không nói được. Bà chủ nhìn đôi mắt Diễm đỏ, liếc nhìn về phía Ngữ, giữ ý không nói gì chỉ bày dĩa cá hấp, rau và bánh tráng ra bàn rồi lẳng lặng trở vào. Ngữ nói :

- Thôi em đừng buồn nữa. Cả nước đột nhiên dang dở, chứ không phải chỉ riêng em. Thế nào trước sau gì em cũng nhận được tin con.

Diễm lắc đầu mạnh như để lay cho đầu óc thôi vướng víu những bụi buồn phiền, rán cười nói :

- Anh ăn đi. Để em cuốn cho nhé !

Diễm hơi nhổm người lên, chồm về phía Ngữ để lấy dĩa bánh tráng. Không cố tình Ngữ vẫn nhìn được một khoảng ngực trắng và đầy sau lần vải sơ mi của Diễm. Ngữ nghĩ ngay đến đêm hôm ấy, lần đầu tiên và cũng là lần duy nhất Ngữ được áp mặt lên chiếc ngực trắng ấy, được hít thở da thịt trinh nguyên của một người con gái mới lớn. Ngữ đỏ mặt nhìn tránh đi chỗ khác, miệng mỉm cười. Diễm cắm cúi lo cuốn bánh, lúc ngửng lên không hiểu vì sao Ngữ cười, Diễm hỏi :

- Anh có gì vui vậy ?

Ngữ cười vì chợt nghĩ số phận oái oăm thế nào mà lần ân ái vội vã vụng về ấy lại đơm hoa kết trái, rồi liên tưởng đến câu chuyện một anh bạn ngớ ngẩn bị bồ chê vì đem tặng cho cô gái cuốn «Nòi giống tốt». Nhưng Ngữ không dám nói thật, chỉ nói tránh đi :

- Trông em lo cuốn bánh cho anh, thấy hình ảnh dễ thương quá…

Ngữ ngập ngừng, rồi lấy bạo nói thêm.

- Như hình ảnh một người vợ.

Diễm cảm động, đưa cuốn bánh vừa cuốn xong cho Ngữ, và hỏi :

- Chị Trang có thường săn sóc miếng ăn cho anh không ?

Ngữ không thể nói dối cho vừa lòng Diễm :

- Có. Tính Trang là tính một bà nội trợ.

Diễm có vẻ thất vọng, nhưng vẫn cố cười tươi, nói :

- Anh lấy em thì không được săn sóc chu đáo như thế đâu. Thật may cho anh.

Ngữ không muốn Diễm nhắc tới vợ, cố tìm đề tài khác để nói chuyện. Ngữ nói :

- Em cuốn cho em đi !

Diễm chống cùi chỏ lên mặt bàn, chắp hai bàn tay lại, gác cằm lên trên, mỉm cười, nhìn Ngữ nói :

- Em thích nhìn anh ăn. Lâu nay nghe anh nói nhưng chưa bao giờ nhìn thấy anh ăn cả.

Ngữ đang nhai, ngượng bỏ cuốn bánh xuống dĩa :

- Em nhìn, anh ăn không được. Em phải cùng ăn…

Diễm nói :

- Để em đút cho anh ăn.

Câu nói bạo dạn bất ngờ làm kinh ngạc cả Ngữ lẫn Diễm. Diễm hối hận là mình thiếu suy nghĩ đã nói một câu quá bạo. Ngữ thì nhìn Diễm, và như một phép lạ, trước mắt chàng Diễm hoàn toàn đổi khác. Từ hơn mười năm nay, đối với Ngữ, Diễm là một cái gì mông lung, bí nhiệm, tưởng như trong tầm tay nhưng lúc nào cũng bất trắc, không yên tâm. Những dấu hiệu tình cảm đầu tiên thật mơ hồ, không thể kiểm chứng được. Thư Diễm viết cho Ngữ cũng không phải là những tín hiệu rõ ràng, khi vui Ngữ đọc ra những lời tỏ tình kín đáo, khi buồn lại

chỉ thấy những lời hỏi thăm gượng gạo. Ngay cả sau lần ân ái vội vã đó, Ngữ vẫn không biết rõ động cơ nào khiến Diễm liều lĩnh trao thân cho mình. Diễm như là một con chim đẹp nhưng trái chứng, bay đậu lúc nào không biết trước. Diễm, giống như lời nàng tâm sự cho những người lính trong chương trình phát thanh, có đó mà không có đó, thực và hư lẫn lộn. Nhưng sau câu nói vừa rồi, Ngữ thấy Diễm đổi khác. Nàng ngồi đó, đôi má không phấn son ửng đỏ, đôi mắt ướt và sáng, cái cằm đầy đặn tì lên hai bàn tay đầy đặn, cổ áo sơ mi rộng để hở một khoảng ức tròn, Diễm hiển hiện cụ thể, vững chãi, ngoan ngoãn chờ đón ngay trong tầm tay. Ngữ nóng mặt vì những ý tưởng ham muốn dồn dập tới. Phải cố trấn tĩnh, Ngữ mới nói được :

- Còn gì sung sướng hơn. Nhưng em cũng phải ăn với anh.

Diễm gật đầu, cầm cuốn bánh Ngữ đang ăn dở đưa lên miệng cắn một miếng nhỏ, rồi đưa cuốn bánh lên miệng Ngữ. Ngữ giả vờ ham ăn cắn nhẹ lên ngón tay Diễm. Biết Ngữ đùa, nhưng Diễm cũng kêu lên giả vờ sợ hãi. Ngữ không ăn bánh, cầm bàn tay Diễm lên áp vào má mình. Diễm bật cười vì đầu cuốn bánh có chấm tương làm bẩn cả một phía má Ngữ. Bắt đầu từ đó, họ sang ngồi sát bên nhau, vừa ăn vừa rủ rỉ như đôi chim

bồ câu trốn bầy rỉa lông cho nhau bên bờ sông.

* * *

Diễm ríu rít kể hết chuyện này tới chuyện khác. Trước hết là chuyện ông Bỗng :

- Anh biết không, em giả vờ như không biết gì, nhưng em quan sát ba em, có nhiều chuyện vui không tưởng được. Nếu anh muốn tìm mẫu để sau này viết về những ông «cách mạng 30″, anh phải xuống nhà em, nói chuyện với ba em, để lấy tài liệu. Ba em thay đổi cả cách ăn nói. Ba em đâu có đọc sách báo gì, nhưng bây giờ ba em xài chữ nghĩa của họ sành lắm. Kể cũng dễ, chỉ có bấy nhiêu, thêm vài chữ thông dụng nói ngược với trong mình như : «đảm bảo», «triển khai». Em nhớ một số tiếng nữa họ hay dùng vì ngày nào cũng nghe ba em nói cả.

Ngữ hỏi :

- Có phải những tiếng này không ? Để anh nhớ lại đã: «phương án» này, «đạt yêu cầu» này, «nhất trí» này, «vật tư» này.

- «Sự cố kỹ thuật» nữa. Em nhớ hôm mồng Hai em rầu thúi ruột nằm khóc mãi, mở tivi ra xem cho đỡ sầu. Họ chiếu cái phim gì của Liên xô có cái tên lạ lắm.

Phim kể chuyện đời xưa, dựa trên một vở kịch Anh.

Ngữ cười lớn nhắc :

- «Không có gì mà ầm ĩ». Ờ, họ đặt tên phim cố cho ra nôm na dễ hiểu mà nghe thật chói tai. Nào «Cây sến cực kỳ khẩn cấp».

- «Năm người từ trên trời rơi xuống».

- «Đến hẹn lại lên»…

Hai người cười nói rộn rã vì cái trò chơi mới, quên mất câu chuyện Diễm định kể. Tới khi nhớ, Diễm tiếp :

- Lạ quá, không hiểu họ lấy «sự cố kỹ thuật» ở đâu. Tivi đang chiếu phim Liên xô thì màn ảnh nhảy loạn xạ, âm thanh eo éo chói tai một lúc, rồi trên màn ảnh hiện lên bốn chữ SỰ CỐ KỸ THUẬT. Em ngớ ra, kỹ thuật thì biết nhưng sự cố là cái gì. Sau thì đoán là «trục trặc kỹ thuật» hay «trở ngại kỹ thuật». Kể ra muốn làm người cách mạng cũng dễ. Chỉ cần thuộc làu một số tiếng.

Ngữ nói :

- Đó là một thứ phần thưởng họ trả công cho những người đem thân ra phục vụ. Em nghĩ coi, họ bắt buộc người khác xả thân suốt mấy mươi năm mà đã tưởng

thưởng những người đó cái gì đâu. Cứ nhìn cách họ ăn mặc, nhìn bữa cơm bộ đội, nhìn nước da tai tái của họ thì biết. Có một món không mất tiền ban ơn cho hàng chục triệu người mà kho Nhà nước không bao giờ vơi là những mỹ từ. Thay vì gọi là tài xế thì họ gọi «đồng chí lái xe», thay vì gọi chị bếp thì họ gọi «chị nuôi». Chị bếp vẫn phải đổ mồ hôi vì suốt ngày lăn vào bếp nhưng chị ta thấy mình quan trọng hẳn lên khi được gọi là «chị nuôi».

- Anh nói đúng, ba em đang bị mấy cái chữ đó hành. Ông bận bịu suốt ngày, hết họp lại hành, báo hại em với mạ phải lo làm «chị nuôi» cho mấy thằng nhóc làm công an, làm thanh niên phường.

- Nhưng họ giao cho ba em làm chức gì ?

- Chẳng có chức gì rõ cả. Khi thì họ bảo ba em vận động thành lập hội các lão ông. Khi thì họ bảo ba em lo giùm chiến dịch báo công. Em nghe lỏm, thấy tay công an phường ăn nói khéo lắm. Hắn nói : «Bác nhiều tuổi được bà con cô bác trong khóm trọng nể, bác lại giác ngộ cách mạng sớm». Hi hi, anh biết vì sao hắn bảo ba em giác ngộ cách mạng sớm hay không ?

- Không.

- Từ hồi Tết Mậu Thân. Hồi gia đình em tản cư vào trú ở trường Luật. Em theo dõi từ đầu, nên nhiều khi thấy thương ba em hơn là giận. Ba em mà chính trị chính em gì ! Ba làm tài khôn, nên họ rút đi thì bị báo cáo, bị bắt, bị mất việc. Ba em nằm nhà sáu năm nay, bây giờ họ vào, tưởng thời cơ đã tới rồi.

Ngữ lắc đầu :

- Chắc không lâu đâu ! Họ chỉ nhờ ba em khi họ chưa lập đầy đủ guồng máy cai trị.

Giọng Diễm lo lắng :

- Em chỉ sợ lần này ba em nổi nóng chửi bới, thì khổ với họ. Sợ nhưng em với mạ không can ba em được. Ba em đang lên cơn.

Diễm lại cười rúc rích :

- Tối hôm qua ba em chủ trì cuộc họp của dân trong khóm. Ba em ăn nói dù sao cũng hơn hẳn tụi nó, chỉ khổ giọng Huế khó nghe thôi. Em với mạ cũng đi dự. Ba đang nói chợt dừng lại. Ở dưới không ai hiểu vì sao ba em dừng. Em vô phép nghĩ thầm «Ba không thuộc bài hở ba ?» Ba nhìn quanh một lượt xuống phía dưới, rồi hỏi lớn : «Đồng bào có nghe tôi rõ không ?»

Ngữ bật cười :

- Có phải bác bắt chước bác Hồ trong cuốn phim lễ độc lập tại vườn hoa Ba đình không ?

Diễm cười đến đỏ mặt, gật đầu :

- Chính thị.

Ngữ nói :

- Vậy thì ba em lậm sâu quá rồi. Chỉ có thằng Ngô về may ra mới gỡ nổi thôi.

- À, anh Ngô vừa viết thư về. Có hỏi thăm tin anh.

- Đâu ? Có đem theo đây không ?

- Không. Chốc nữa về nhà em đưa cho anh xem.

Ngữ chột dạ vì thấy đã quá 7 giờ tối. Diễm thấy Ngữ xem đồng hồ, hỏi :

- Anh phải về chưa ? Thôi mình nên về. Để em vào tính tiền. Anh đừng khách sáo. Hiện giờ em còn giàu hơn anh.

Hai người đi qua vườn vú sữa để ra chỗ để xe.

Đến một chỗ tàn cây tối khuất, Diễm dừng lại cúi xuống sửa dép. Ngữ cũng dừng lại. Diễm vừa đứng thẳng lên, Ngữ đã ôm Diễm thật chặt trong đôi tay. Diễm không chút ngạc nhiên, rướn người lên cho Ngữ hôn lên môi, lên má, lên cổ mình. Diễm hôn trả, hơi thở ấm mơn man lên mặt Ngữ. Ngữ lại nhớ cái đêm đáng nhớ, hai bàn tay vuốt ve lên tấm lưng mềm bắt đầu ướt mồ hôi của Diễm, thân thể dán chặt lên thân thể Diễm. Tiếng Diễm nói đứt quãng :

- Em mất hết. Chỉ còn có anh. Chỉ còn có anh ! Đừng, anh ! Bà chủ quán quen biết em. Khách họ bắt đầu tới đông rồi !

Chương 162

Ngữ dừng chiếc Honda lại ngoài đường Trịnh Minh Thế, ở một quãng chỉ có những căn nhà xi măng cốt sắt cao kín cửa và xa cột đèn đường cách con hẻm vào nhà Diễm độ năm mươi thước. Diễm thả cánh tay đang ôm chặt hông Ngữ bước xuống xe trước, trong lúc đứng bên lề đường tối chờ Ngữ dựng xe không thắc mắc hỏi han gì. Ngữ cũng không giải thích vì sao không chở Diễm về thẳng nhà. Hai người cùng hiểu. Diễm đứng sâu vào lề đường, sát vách cao của căn nhà lầu ba tầng. Ngữ tiến lại gần, cúi xuống ôm thật chặt Diễm trong đôi tay và hôn say sưa lên môi Diễm. Thân thể họ lại quằn quại dán vào nhau, lần này Diễm bạo dạn hơn, vừa cười khúc khích vừa cố tì môi lên môi Ngữ thật lâu không cho Ngữ ngưng hôn. Hai người không còn màng quan tâm đến những người đi đường lác đác đạp xe đạp đi qua nữa. Ngữ hổn hển hỏi :

- Làm sao gặp lại em ? Lúc nào ?

Diễm dụi mặt vào vai áo Ngữ để chùi nước miếng đẫm cả mặt vì cái hôn dài nghịch ngợm, nũng nịu nói :

- Ngay tối nay được không ?

Ngữ biết Diễm nói đùa, nhưng cũng trả lời thành thực:

- Anh phải về, trễ quá rồi. Ngồi với em quên cả trời đất. Mai gặp em ở đâu ?

Diễm vẫn ôm chặt lấy lưng Ngữ, chỉ ngả người ra sau để nhìn rõ mặt Ngữ hơn, đáp :

- Khoảng bốn giờ chiều mai em có việc ra thương xá Tam đa. Mấy chỗ mua băng sỉ của em đổ băng nhạc ra bán, tuy rẻ nhưng cũng kiếm được khá tiền. Em ra đòi tiền họ.

- Được. Mai anh chờ em ở đó. Nhưng em đứng ở chỗ nào ? Chờ em ở cửa phía tây nhé ?

Diễm gỡ tay Ngữ ra, đáp :

- Dạ, em sẽ đợi ở đó.

Ngữ tham lam hôn gỡ thêm một lần nữa, nhưng lần này Diễm không hôn trả, cười và tránh xa ra, nói nhỏ :

- Thôi, em phải vào nhà. Mai gặp anh.

Diễm chờ cho Ngữ đề máy chiếc Honda rồi mới vẫy tay chào bước về phía đầu đường hẻm. Ngữ chưa cho chiếc xe gắn máy chạy ngay, chờ xem Diễm có quay lại không. Hơi thất vọng vì thấy Diễm đi thẳng, Ngữ

quay xe lại qua cầu về đường Nguyễn Huệ. Chàng ghé lại mấy cái sạp hàng tạp hóa còn mở để mua cho vợ hai hộp xà phòng trầm, và mua cho con một gói kẹo Nougat. Ngữ bắt gặp mình có gian ý, đó mặt tự thẹn. Nhưng nỗi hân hoan làm Ngữ bay bổng lên như cánh chim chao lượn trên những tầng mây nhanh chóng lấn áp những mặc cảm mới nhóm.

Ngữ về tới nhà không bị Quỳnh Trang chất vấn về chuyện về trễ, mà chỉ bị cằn nhằn là công việc nhà quá nhiều nàng làm không xuể, không có cả thì giờ ăn cơm tối. Ông Thanh Tuyến lo xay cà phê, hai mẹ con bà Thanh Tuyến thì một người lo cân, một người lo cho những bọc cà phê đựng trong bao ni lông vào các bao giấy dày và cột lại thành gói sẵn sàng để ngày mai Ngữ đi giao hàng. Nét mặt mọi người đều mệt nhọc, thằng Bình ngồi bên mẹ khóc tỉ tê dường như đòi cái gì đó không được mẹ cho. Ngữ đưa gói kẹo cho con, nói chung với cả nhà như một cách bào chữa :

- Nhiều khách hàng bữa nay bắt đầu trở chứng, bắt ngồi đợi cả tiếng đồng hồ mới chịu trả tiền.

Bà Thanh Tuyến tưởng thật, gắt :

- Ai không sòng phẳng tiền nong thì không giao cà phê nữa. Họ cần mình, chứ mình đâu cần họ. Những ai

không chịu trả ?

Ngữ vội vã nói :

- Họ có xin lỗi, hứa lần sau giao cà phê là họ trả liền.

Quỳnh Trang nhắc con :

- Bình ham ăn nhé ! Con đem kẹo lại mời ông bà ngoại đi !

Thằng bé dùng dằng, nhưng cuối cùng cũng đem gói kẹo đậu phụng lại mời ông bà. Sợ người lớn ham ăn như mình, thằng bé lấy sẵn một viên kẹo ra khỏi gói đưa cho ngoại chứ không đưa cả gói. Quỳnh Trang nhắc :

- Còn ba nữa !

Thấy vợ săn sóc mình, Ngữ bắt đầu cảm thấy ân hận. Ngữ đưa cho Quỳnh Trang hai viên xà phòng :

- Lâu lắm mới tìm thấy loại này. Không biết của Hồng kông thật như loại em xài ngày xưa, hay lại made in Chợ lớn.

Quỳnh Trang vội hỏi :

- Giá bao nhiêu một viên ?

Ngữ nói giá, cẩn thận trừ đi một nửa. Quỳnh Trang lắc đầu :

- Đồ giả rồi. Xà phòng trầm thứ thật giá phải gấp đôi.

Ngữ lại ân hận nói dối về giá cả, để làm giảm giá trị món quà chuộc lỗi. Chàng đến bên Quỳnh Trang nói :

- Em để anh thay cho.

Quỳnh Trang nói :

- Anh đến thay việc cho thầy. Thầy ngồi lâu mỏi lưng rồi.

Ông Thanh Tuyến bảo rể :

- Anh đến ngồi đây cầm cái túi ni lông hứng cà phê cho tôi xúc cà phê hột đổ vào máy. Chỉ còn một ít thôi, làm cho xong đi.

Quỳnh Trang hỏi :

- Anh ăn uống gì chưa ?

- Rồi.

Ngữ đưa tay lên bụng thêm dấu chứng tỏ mình đã no. Khi đưa bàn tay đó lên vuốt tóc, Ngữ giật mình. Chàng vừa ngửi thoang thoảng thấy mùi nước hoa Diễm phẩy

lên quần áo. Lo lắng nhìn quanh, Ngữ nói :

- Để anh đi thay đồ đã. Thầy chờ con một chút.

Ông Thanh Tuyến nói :

- Được, anh đi thay quần áo đi. Lên đây tôi nói cái này !

Ngữ giật mình nhìn ông Thanh Tuyến dò xét. Nét mặt ông thản nhiên, không tỏ ra dấu hiệu gì bất thường. Tuy vậy, Ngữ vẫn lo : «Hay trong lúc mình đi chơi với Diễm, ông Thanh Tuyến có xuống Khánh hội tìm Diễm ?» Có thể lắm. Từ ngày Tường về, nét mặt ông thường lầm lì khó hiểu. Những cuộc cãi vã giữa hai cha con, Ngữ chỉ được vợ kể lại chứ không bao giờ ông Thanh Tuyến và Tường cãi vã nhau trước mặt Ngữ. Ông bà giấu kín những chuyện không vui của gia đình, xem Ngữ như một người ngoài, không muốn chàng rể thấy những phức tạp rắc rối xảy ra từ khi Tường về. Nhiều hôm dừng xe trước nhà Ngữ nghe trong hiện trà có tiếng đàn ông cải vã to tiếng. Khi Ngữ vào, mọi người đều im lặng, cố làm như không có gì xảy ra. Ngữ không thể yên tâm dù thấy ông Thanh Tuyến thản nhiên bình thường là vì vậy.

Ngữ cởi bộ quần áo đang mặc, kể cả quần áo lót nhét vào thùng đồ dơ để thay quần áo mới. Chàng dí mũi ngửi lên tay, hốt hoảng nhận ra mùi nước hoa của Diễm. Lại phải đi tắm. Mặc quần áo xong, định mở cửa phòng tắm đi ra ngoài với một câu sẵn sàng để nói cho mọi người nghe : «Chà, trời nắng quá, đường sá không ai quét rác bụi ơi là bụi», Ngữ chợt nghĩ : Coi chừng sáng mai Quỳnh Trang ôm đồ dơ đi giặt. Ngữ lại lôi mớ quần áo khả nghi ra cho vào cái xô, mở khóa xả nước vào ngâm. Câu dự định nói trở thành câu Ngữ hỏi vợ :

- Em cần ngâm trước quần áo dơ của em với con để mai giặt không ?

Quỳnh Trang đáp, nét mặt tự nhiên :

- Khỏi cần. Quần áo của anh vải dày, ừ, ngâm trước giùm cho em dễ giặt.

Ngữ mừng thoát nạn, đến ngồi bên cái máy xay cà phê giúp việc cho cha vợ. Ông Thanh Tuyến nói :

- Anh thay tôi xúc cà phê hột đổ vào máy. Để tôi hứng cho.

Ngữ thay chỗ cha vợ, bắt đầu làm việc. Cầm cái xúc bằng tôn dùng xúc cà phê đưa lên, sẵn dịp Ngữ đưa bàn tay lên mũi rà lại xem tay mình còn mùi nước hoa

không. Ngữ yên tâm. Ông Thanh Tuyến chờ cho công việc điều hòa, mới nói :

- Tường nó dặn tối nay Ngữ đừng đi ngủ sớm, chờ 10 giờ đêm đi họp về nó nói vài chuyện.

Ngữ lo âu hỏi :

- Chuyện gì vậy thầy ?

Ông Thanh Tuyến không trả lời thẳng :

- Anh nên cẩn thận chuyện giao thiệp. Đổi đời rồi, lòng người cũng thay đổi. Bọn muốn tâng công nhiều lắm. Một số thì mong được họ dùng. Một số lớn hơn vì sợ hãi mà làm, lấy công chuộc tội. Cũng có người làm để chứng tỏ lập trường. Chắc anh hiểu !

Ngữ kinh ngạc đến nỗi quên cả đổ cà phê vào máy, nhìn đăm đăm vào mắt ông Thanh Tuyến. Câu ông vừa nói bất ngờ đối với Ngữ vì không thuộc bản tính của ông. Ngữ từng chứng kiến nhiều đổi thay trong hành động, tính tình ông Thanh Tuyến, qua nhiều đoạn đời khác nhau. Từ một nhà kinh doanh xông xáo tự tin, đeo đồng hồ vàng, lái Toyota đi làm ăn lớn cho tới người tàn phế nằm một chỗ gặm nhấm những nỗi ân hận lớn nhỏ và ưa suy ngẫm những điều bao quát siêu hình, từ một ông già cảm thấy bị thời gian bỏ quên tới một người

đàn ông hồi xuân hối hả chạy theo thời gian bị lãng phí vì tàn phế, từ một người chỉ nghĩ tới tiền phớt lờ các biến động thời sự cho tới một kẻ cẩn trọng thủ thân như hiện nay, quả thật ông Thanh Tuyến đã thay đổi nhiều quá. Ngữ không hiểu những lúc không có Ngữ ở nhà, hai cha con ông đã nói gì với nhau, đến nỗi ông thay đổi cả cách sống, lối nghĩ. Ông nhũn nhặn hơn, dễ chịu hơn, chấp nhận những công việc bình thường như là ra tay xay cà phê giúp vợ con. Ngữ hỏi :

- Anh Tường dặn thầy thế à ?

- Nó sẽ nói nhiều với anh. Mấy hôm nay anh gặp bạn bè nhiều không ?

Ngữ bắt đầu dè dặt, nói bớt mọi thứ lại :

- Con có gặp một số ít bạn viết văn làm báo ở chợ sách. Họ thất nghiệp, nên bán sách cũ để kiếm sống. Thỉnh thoảng rảnh mới rủ nhau đi uống cà phê vậy thôi. Con cũng ngại, không nói gì bậy bạ.

- Anh có gặp những tay ở Bắc vào không ?

- Có, vô tình gặp vì họ có quen các bạn cũ của con ở đây. Vài ba người thôi.

- Anh có đến chơi nhà anh Sơn phải không ?

- Sao thầy biết ?

Ông Thanh Tuyến định nói gì đó, nhưng thấy vợ và Quỳnh Trang lắng nghe câu chuyện hai người đàn ông, nên ông chỉ nói :

- Để Tường nó kể anh nghe rõ hơn. Nhưng đại khái là anh không nên la cà bạn bè nhiều. À, anh có đến thăm các tòa soạn cũ không ?

- Chưa. Sao thầy hỏi vậy ?

- Đó cũng là những nơi tai vách mạch rừng cần phải tránh xa. Nếu ít bữa họ có bảo khai lý lịch, nhớ đừng đả động gì tới chuyện viết lách.

- Anh Tường nói với thầy thế à ?

- Không. Tôi nghĩ như vậy. Thôi, để chốc nữa nó về anh hỏi kỹ hơn. Cái ông người Quảng anh gặp ở nhà Sơn làm việc cùng chỗ với Tường ở trong Khu. Cũng có thời ở Huế đấy ! Mình. Xay hết khoản này còn phải xay cái thùng cà phê kia không ?

- Không. Cà phê đó họ rang quá lửa, mai trả lại họ. Gần xong chưa mình ?

- Gần xong rồi. Gớm, xong việc cái lưng mới thấy mỏi.

* * *

Từ hôm Tường về đến nay, hai người bạn cũ ít có dịp nói chuyện lâu với nhau, trừ lần Ngữ chở Tường xuống thăm mẹ con Nam. Giữa hai người có nhiều điều tế nhị khó nói, nhất là chuyện Nam. Cuộc tái ngộ có vẻ thuận buồm xuôi mái ban đầu, sau đó trở nên dùng dằng ngượng ngập, thật khó hiểu đối với người ngoài. Cả hai gia đình đều nghĩ Tường với Nam sẽ quên hết mọi chuyện đau buồn xa xưa để bắt tay xây dựng một cuộc đời mới. Nam chịu để cho Tường giới thiệu ghi danh dự một khóa «bồi dưỡng nghiệp vụ» để trở thành giáo viên văn cấp ba vào niên khóa sau. Tường hứa là nhờ quen biết nhiều cán bộ lãnh đạo bên Giáo dục, lúc đó Nam thấy trường nào thuận tiện, gần nhà thì Tường sẽ xin cho Nam dạy ở đó khỏi phải đạp xe đi làm xa. Ai cũng hiểu hai tiếng «lúc đó» Tường nói hàm chứa nhiều điều vui : lúc đó có thể Tường và Nam đã sống chung với nhau, lúc đó hai vợ chồng đã đem con ra ở riêng tại một căn nhà do Nhà nước cấp và sống cuộc đời êm ả bình dị của những gia đình cán bộ công nhân viên được tin cậy ưu đãi, nên Tường không cần hỏi tới những nhiệm sở trong khu vực Thị nghè gần nhà bà Văn, hay khu Lý Thái tổ gần hiệu trà. Phần Quỳnh Trang nàng cũng mừng thầm, vì Tường dọn ra ở riêng giải quyết cho nàng được nhiều khó khăn. Nhà không

đủ rộng để có phòng thêm cho cả Nam và cháu Thúy mà Quỳnh Trang thì không thể bỏ cha mẹ, cùng chồng con đi ở chỗ khác được. Cảnh đối xử ngượng ngập bối rối giữa Tường và Ngữ làm cho nàng khổ sở, không an tâm. Quỳnh Trang ái ngại, thương Ngữ mà không biết phải làm cách nào. Nếu Tường dọn ra ở riêng, Quỳnh Trang thấy mọi sự được ổn thỏa.

Nhưng những gì mọi người chờ đợi đều không xảy ra. Cách vài ngày Tường vẫn xuống Thị nghè thăm vợ con. Nam có chú ý sửa soạn cho bữa cơm nào có Tường ăn được tươm tất đầy đủ hơn. Con Thúy có hí hửng đi khoe với lũ bạn gái quanh nhà những sách vở tranh ảnh Tường đem tặng con và phụng phịu mếu máo mỗi lần bị cậu Lãng đem cán bộ bộ đội ra làm đề tài chế giễu, nhưng mọi sự cứ nhẩn nha, dậm chân tại chỗ. Cả Nam và Tường đều không có cái tham lam cuống quít của những người tình cũ gặp lại nhau sau bao năm xa cách. Có thể người nọ cứ chờ đợi người kia phát một tín hiệu bạo dạn nào đó ra trước để đáp ứng, nhưng chờ mãi không thấy. Tường chỉ nói mơ hồ chung chung về một đời sống ổn định trong hòa bình, rất đúng bài bản : «do chiến tranh tàn phá mà Việt Nam chưa có điều kiện thuận lợi tiến thẳng lên xã hội chủ nghĩa được, phải qua một thời kỳ quá độ đầy cam go, phải từ từ lo ăn no mặc ấm cho mọi người dân trước khi đi tới chỗ mọi người

đều ăn ngon mặc đẹp». Nam thất vọng, chỉ chờ nghe Tường định gì cho riêng gia đình mình, chứ không chờ nghe Tường nói về đời sống tươi đẹp của mọi người. Lãng vớ được dịp may, phang vào một câu khôi hài :

- Nè anh Tường, mấy anh tìm đâu ra hai chữ «quá độ» thiệt là hay hết sức. Bây giờ là thời kỳ «quá độ». Ít lâu nữa tới thời kỳ «quá sá». Sau đó chuyển qua thời kỳ «quá sức». Cuối cùng thì mọi người đều «quá cố».

Tường quắc mắt nhìn Lãng giận dữ, nhưng cũng đủ bình tĩnh để dằn lại, không cãi vã to tiếng. Ba lần Nam dẫn con lên hiệu trà thăm Tường, không khí câu chuyện cũng nhẩn nha gượng gạo như vậy. Quế không chịu được cái gì thiếu phân minh, một hôm hỏi thẳng Tường trước mặt Nam :

- Bây giờ anh chị tính sao đây ? Anh vào rừng có cặp với cô cán bộ nào chưa mà về đây cứ ẩm ương vậy ?

Nam bị chạm tự ái, nạt em :

- Quế, không được nói hỗn !

Quế bướng bỉnh cãi lại :

- Em không có gì hỗn hào với anh Tường cả. Em thích cái gì cũng phân minh. Thứ nhất, anh chị phải làm đám

cưới trở lại cho thân nhân bạn bè biết. Thứ nhì, phải làm giấy khai sinh lại cho con Thúy. Nó mang họ mẹ đâu có vui vẻ gì. Thứ ba là phải tính chuyện sống chung ra sao đây. Không có anh thì mấy chị em phải nương dựa đùm bọc nhau qua ngày, có anh thì khác !

Nam hiểu điều tự hào Quế muốn gói kín đáo trong câu nói- tự ái lại bị va chạm lần nữa. Nàng nói với Quế :

- Tao có thân tao lo, mày khỏi phải thắc mắc.

Tường thì không nói gì, chỉ ngồi nhìn vào hai bàn tay đặt trên bàn. Tình trạng đó kéo dài cho đến đêm Tường nói chuyện với Ngữ.

Ngữ thức chờ Tường đến 10 giờ rưỡi đêm, cả nhà đã tắt đèn đi ngủ trước để tiết kiệm điện. Quỳnh Trang thao thức không ngủ được, nằm trong buồng lắng tai nghe thử anh và chồng nói với nhau những gì, nhưng hai người bạn đã dẫn nhau ra đường, đi tản bộ nói chuyện.

Ngữ hỏi :

- Mày có chuyện gì cần cho tao biết để đề phòng phải không ?

Tường im lặng khá lâu để căn nhắc chữ nghĩa, rồi mới hỏi :

- Cách đây bốn hôm, hôm thứ ba, mày có ghé chơi đằng nhà thằng Sơn ?

- Có.

- Mày có gặp Ba Liệu ?

- Có. Ông ta nói lại với mày à ?

- Mày có nói chuyện lâu với thằng Nhã ?

- Đúng. Ai báo cáo cho mày ?

Giọng Tường có vẻ giận :

- Tao làm cái chó gì mà có người báo cáo với tao ! Mày ngu ngơ lắm, chẳng biết cái gì cả. Chính tụi nó gặp mày xong phải tự nguyện báo cáo lại với cơ quan để phòng thân.

Ngữ cũng bắt đầu tức giận :

- Tao làm cái chó gì mà phải phòng thân ?

- Mày hỏi câu đó chứng tỏ mày chẳng biết cái mẹ gì hết.

Tường ngưng lại khá lâu, như để lấy lại bình tĩnh. Giọng Tường trở nên đằm hơn, chậm và rõ, như lời tâm sự :

- Mày phải ở vào hoàn cảnh tao và tụi nó mày mới hiểu được. Tụi nó được đưa về đây ngay chứ không như thằng Ngô tức là đã được tin là tinh thần vững, không dễ bị đời sống thực tế trong này lôi cuốn, để cho lập trường chao đảo. Nhưng biết đâu được. Cả một guồng máy chính quyền và một đạo quân đông hàng triệu người vẫn còn đó, ai là người bình thường, ai là người địch cài lại, làm sao biết. Cách mạng đã cài người vào guồng máy chính quyền và quân đội Sài gòn, thì tụi Mỹ tụi Sài gòn đâu có dại gì mà không đặt tay sai ở lại đây. Thử hỏi tụi tao dám tin ai ? Cả một bọn sinh viên đấu tranh cũ vào khu công tác đủ ngành bây giờ về đây Sở Công an Thành phố điều động về ráo cũng chỉ vì họ muốn nhờ tai mắt dân địa phương mà thanh lọc người chế độ cũ. Mày đừng ngạc nhiên khi thấy sắp tới bao nhiêu ân oán cũ sẽ xảy ra, tụi ngoài Bắc không biết nhưng sẽ tận dụng dân miền Nam để chơi dân miền Nam. Thằng Ba Liệu hay thằng Nhã gặp mày do vô tình, có thể tụi nó nói chuyện với mày cũng thoải mái thành thật như là hai thằng văn nghệ kháo chuyện với nhau. Nhưng làm sao dám bảo đảm là sau này mày không bị tố cáo chuyện này chuyện nọ. Có thể mày may mắn không việc gì. Có thể mày gặp rủi ro. Mày bị rắc rối, lúc đó những thằng từng nói chuyện với mày cũng bị rắc rối theo. Công an sẽ gọi những thằng đó lên để hỏi là tại sao tụi nó

dám liên hệ với một thằng nguy hiểm như vậy, ai cho lệnh liên hệ, tại sao liên hệ rồi thấy có nhiều điểm khả nghi, có vấn đề, mà không báo cáo. Đặt trường hợp đó, thằng Ba Liệu hay thằng Nhã ăn làm sao nói làm sao đây ? Lý lịch nó bị tì vết, bị chuyển công tác, bị trả về sản xuất, không được nhẩn nha nộp đề cương rồi khơi khơi đi tìm tài liệu, đi thực tế để vừa chơi vừa viết lách lăng quăng nữa. Sơ hở một chút là thành «phó thường dân», như trước kia tụi mình vẫn nói. Cho nên không cần lệnh lạc gì cả, thằng nào cũng phải thủ tối đa, phải giữ mình. Đừng nói chi xa, chính tao trước khi dọn đồ về nhà cũng phải báo cáo cho cơ quan biết là tao có một con em lấy một thằng chồng Mỹ có hành tung rất khả nghi, và một ông em rể làm tới trung úy và có viết lách. Nếu tao xin về được bên Tuyên huấn, có thể, tao nói trước, chính tao phải tự nguyện xin đọc và phân tích các truyện mày viết. Cho nên tụi nó gặp mày xong thì không cần ai nhắc nhở cũng phải vội thông báo cho Phòng Tổ chức của cơ quan tụi nó biết. Phòng Tổ chức biết tức là Công an biết, Tuyên huấn biết.

Ngữ bỡ ngỡ hỏi :

- Phòng Tổ chức là cái quái quỷ gì mà quyền hành lớn vậy ?

- Là Phòng Nhân viên, nhưng không phải Phòng Nhân viên theo cái nghĩa thông thường. Sinh mệnh chính trị của mày, tức là đời sống của mày, do Phòng Tổ chức nắm. Nó có quyền tuyển dụng mày, sa thải mày, bỏ tù mày. Mày có hiểu vì sao mày mới đi chơi nói lăng quăng vài câu người ta đã biết hay chưa ?

Ngữ bàng hoàng rồi lo sợ, tuy chưa rõ lo sợ cái gì. Tường tiếp :

- Anh em trong nhà, tao thành thực khuyên mày từ nay đừng la cà nhiều tới những chỗ quen biết cũ, gặp quen gặp lạ gì cũng đừng nên vui miệng nghĩ sao nói vậy. Nếu nay mai có lệnh bảo quân nhân và giới viết lách đi trình diện, thì mày nên trình diện theo diện quân nhân, đừng khai theo giới viết lách. Mày mới là trung úy, trên mày còn có vô khối thằng tá thằng tướng, mày chỉ là con tép riu. Nhưng mày khai mày là dân cầm bút, thì người ta nhìn mày khác ngay. Thằng Ba Liệu đã nói gì với mày ?

Ngữ nói :

- Thì vẫn bấy nhiêu cái lý luận cũ mèm tao đã nghe tay chủ bút tờ «Làm Dân» dạy dỗ từ trước.

Tường hỏi kỹ hơn :

- Nhưng nó lập luận thế nào ? Có phải nó bảo mày không phân biệt được tiến bộ với phản động, nhập nhòe chính tà, tung hỏa mù làm lạc hướng đấu tranh hay không ?

- Thì đại khái như vậy.

- Có phải nó dẫn chứng hai cái truyện mày cho đăng trên số Tết Mậu Thân, truyện «Dọc Đường» và «Mùa Xuân Qua Đèo» phải không ?

- Phải. Tay chủ bút tờ «Làm dân» đem mổ xẻ hai cái truyện ấy. Còn Ba Liệu thì chỉ mới nhắc tới truyện «Dọc Đường» thôi. Tao hơi ngạc nhiên là hai người ở hai thời điểm khác nhau nhưng hễ gặp tao là đều nói y một kiểu, đều đem hai truyện ấy ra bàn.

- Vì trường hợp của mày, truyện mày viết bị đem ra phân tích, mổ xẻ tại Ban Tuyên huấn trong Khu. Khi xếp loại, họ phân vân về mày. Thà mày chống Cộng rõ ràng theo kiểu Võ Phiến, Doãn Quốc Sỹ, Nguyễn Mạnh Côn, Mai Thảo đi, tiện cho họ sắp xếp. Khỏi mất công bàn cãi lôi thôi, xếp vào danh sách «những tên biệt kích văn nghệ Mỹ Ngụy» rồi chấm dứt cuộc họp để thì giờ đọc báo Sài gòn xem Lệnh Hồ Xung với Doanh Doanh

đi đâu làm gì. Hoặc mày có viết sách diễm tình ba xu cũng tiện cho họ, xếp mày vào hạng «đồi trụy dâm ô» là xong. Đằng này mày với mấy thằng nữa cứ viết cái kiểu ấm ớ, khi chửi bên này, khi mắng bên kia. Xếp mày tiến bộ thì không xong, xếp vào hạng phản động biệt kích cũng không ổn. Bàn cãi mãi, sau có thằng đưa ra ý kiến tao nghe lạnh xương sống. Nó nói cái lối nửa nạt nửa mỡ chống chiến tranh đề cao tình thương mới là đòn độc hại nguy hiểm của Mỹ Ngụy. Nó bảo chính bàn tay CIA sau khi nghiên cứu thấy chống cộng trực tiếp không còn ăn khách nữa, bèn tung ra loại văn nghệ xám, lập trận hỏa mù làm cho thanh niên hoang mang không thể phân biệt đâu là ta địch, bạn thù. Nó liền kết truyện mày viết với truyện chưởng Kim Dung, nhạc thằng Sơn để kết luận rằng mũi dùi xung kích văn hóa địch không còn nằm ở loại văn nghệ tâm lý chiến mà nằm ở đây, nó đặt tên là loại «văn nghệ ngụy dân tộc». Mày thấy chưa, hai truyện ngắn của mày ai cũng biết là vì vậy.

Ngữ cãi :

- Tụi bay toàn ăn tục nói phét, ngồi trong rừng không biết làm gì vẽ con chuột thành con voi để lập công. Tao là hạng cây bút cà mèng, sách bán ế, tiếng tăm chưa qua khỏi vòng bạn bè mà tụi bay vẽ rồng vẽ rắn đủ thứ !

- Tao cũng biết như thế nhưng tao không dám nói. Ai cũng biết mày lấy Quỳnh Trang, mày và tao là bạn học cũ với nhau. Phần tao cũng có nhiều chuyện đáng lo, gánh sao nổi thêm chuyện mày. Nhất là hồi từ Huế rút lên rừng sau Mậu Thân. Mày chờ thằng Ngô về nó sẽ kể hết cho nghe. Tao muốn quên cái thời đó đi, không muốn nhắc tới nữa. À, tao quên là cái thằng đưa ra lối xếp loại nguy hiểm đó còn kèm vụ Mậu Thân vào cách viết của mày. Nó nói không phải vô tình mà mày cho đăng hai cái truyện đó vào hai số báo Tết Mậu Thân. Nó bảo địch với một guồng máy tình báo tinh vi đã đánh hơi thấy trận tổng tấn công của ta, nên mở chiến dịch tâm lý chiến để đánh lạc hướng thanh niên, kềm hãm cuộc nổi dậy của nhân dân tiến bộ vùng tạm chiếm. Trận hỏa mù đó hiện rõ trong hai truyện ngắn «Dọc Đường» và «Mùa Xuân Qua Đèo» của mày.

- Tụi mày hiếp dâm văn chương kiểu đó thì chỉ đẻ ra toàn quái thai mà thôi. Mày nhắn lại với Ba Liệu y nguyên văn như vậy. Tao hoàn toàn chịu trách nhiệm, đéo sợ thằng nào cả.

Tường im lặng hồi lâu, rồi nói :

- Mày làm được gì ! Mày coi, sĩ phu Bắc hà đâu phải là hạng vừa, nhưng họ làm được gì ? Tao nghe tin mày gặp Ba Liệu mới hốt hoảng báo động cho mày biết. Mày

rán tránh những chỗ đó. Mày không còn được sống hồn nhiên như trước đâu. Mày gặp nhiều tay cừ từ Bắc vào mày mới thấy : họ chỉ cười cười, làm như không biết gì, ăn nói nhũn nhặn, chịu khó lắng tai nghe tụi mày huyên thiên rồi gật gù tán thành. Mày đừng tưởng bở. Họ đã qua cái cầu tụi mày sắp qua, cười cười như vậy nhưng họ biết hết. Mày rán nín thở qua sông đi, Ngữ !

Chương 163

Cả đêm Ngữ vừa giận vừa lo nên thao thức trăn qua trở lại không ngủ được. Quỳnh Trang thức đợi Ngữ, thấy chồng vừa mở cửa vào phòng đã thì thào hỏi :

- Anh Tường đã nói hết cho anh biết chưa ?

Ngữ gật đầu. Quỳnh Trang nói run run, sắp khóc :

- Em van anh, đừng đi đâu nữa. Tránh xa các chợ sách cũ ấy đi. Giao cà phê xong về nhà liền cho em yên tâm.

Thấy vợ lo quá, Ngữ cố làm mặt dày dạn :

- Không có việc gì đâu. Anh Tường dặn thì anh phải nghe. Với lại hồi trước khác, bây giờ khác. Họ thắng rồi, họ tha tào để lấy lòng dân, chứ gay go quá thì sống với ai.

- Em đã bảo từ lâu là anh viết lách làm gì đã mất thì giờ lại thêm phiền. Hồi họ mới in cho anh tập truyện đầu tiên, thấy anh cảm động sung sướng, em cũng vui lây, nhưng vẫn thấy tội nghiệp anh quá. Việc gì rước khổ vào thân. Viết đã gây lụy cho mình, thì bỏ quách đi. Sao anh không trả lời em ? Anh hứa với em là không được táy máy viết lách gì nữa nghe không ?

- Ừ, anh hứa !

- Không được gặp bạn bè rồi vui miệng nói xấu họ. Anh chịu hứa không ?

- Hứa !

- Lỡ họ có chửi bới gì thì cũng rán nhịn.

- Nhịn !

Quỳnh Trang bật cười. Ngữ pha trò :

- Còn bảy điều răn nữa em kể ra cho đủ mười.

Quỳnh Trang có vẻ yên tâm, qua ôm con ngủ giường bên cạnh. Ngữ thì không yên tâm được. Nỗi giận nỗi lo cứ canh cánh. Hình như bên kia vách, Tường cũng không ngủ được vì lâu lâu Ngữ nghe Tường ho, và tiếng dép lê trên nền phòng.

Buổi sáng, Ngữ chở cà phê đi giao cho các khách hàng, tiện đường ghé qua nhà thăm mẹ và các em. Ngữ tránh không đi qua khu chợ sách, và những con đường rợp bóng cây chàng biết các bạn đã mở quán cà phê vỉa hè ở đó.

Chỉ có Quế ở nhà. Hỏi má đâu, Ngữ nghe Quế đáp :

- Má mới ra nghề hôm nay. Anh qua cầu Thị nghè không thấy má với con Thúy à ?

- Ra nghề ? Má làm gì ?

- Má bán xăng. Má bán ở đầu cầu Thị nghè đó.

Ngữ nghĩ tới cảnh nắng nôi khổ cực ở đầu cây cầu xi măng lúc nào cũng ồn ào xe cộ, cau mày hỏi em :

- Sao Quế với Nam để cho má khổ vậy ?

Quế nói :

- Má muốn chứ tụi em đâu có bắt. Hai đứa em cũng nói như anh, nhưng má không chịu ngồi nhà. Hồi hôm họp tổ dân phố nghe cán bộ dọa ai không nghề nghiệp ăn bám phải hồi hương, má sợ. Trên đó có họp báo công không ?

Ngữ nghe tới hai tiếng «báo công», nhớ lại buổi chiều hôm qua đi chơi với Diễm, cố giữ bình tĩnh hỏi em :

- Họp hành có gì lạ không ? Tối hôm qua trên Lý Thái tổ không thấy họp hành gì cả.

- Vui lắm anh Ngữ. Có cái bà gì tuổi sồn sồn từ quận về chủ tọa. Ai có công gì với Cách mạng thì lên kể cho đồng bào nghe, cán bộ ghi nhận báo cáo lên trên để làm

bản ghi công. Ai bí mật tiếp tế cho Cách mạng ? Ai giấu cán bộ trong nhà ? Ai phá hoại được guồng máy kềm kẹp ? Ai vì Cách mạng mà bỏ mình ? Đầu tiên có một ông lên kể là hôm 30-4 khi Cách mạng gọi loa kêu gọi trung đội nghĩa quân của ông đầu hàng, ông tuy chỉ là hạ sĩ nhất nhưng đã có công thuyết phục các bạn đồng ngũ buông súng, đi theo Cách mạng. Mụ cán bộ nghe xong, buông một câu :

- Như vậy là theo đuôi chứ không phải công.

Ông lính kia chưng hửng, thiên hạ cười bò càng. Một ông nữa không biết thiệt hay giả lên kể là hồi 1963 có tham gia lật đổ ông Diệm. Mụ cán bộ lại phán :

- Lật thằng Diệm để giành ăn chứ không phải công !

Lại cười bể nhà, trong khi mụ cán bộ ngồi tỉnh queo. Không còn ai dám lên nữa. Cuối cùng bà Tư Sét ở phía sau lưng nhà mình giơ tay xin nói. Cả xóm ngạc nhiên vì nhà bà Tư Sét bị Việt cộng pháo kích vào sáng 30 chết mất ông chồng với đứa con trai, bà chỉ còn một mình thì có công gì đâu mà báo. Em với chị Nam bấm nhau, lo bà già trầu dám cướp thời cơ lên chửi cộng sản tùm lum tà la thì khổ thân. Nhưng anh biết không, bà Tư Sét lên hỏi rất thành thật. Bả hỏi chồng con bả cũng bỏ mình vì Cách mạng thì gia đình bả có công không ?

Cả phòng ngơ ngác không hiểu bà già hỏi mỉa hay hỏi thật. Khi ai cũng thấy bà hỏi thật, thì cả phòng cười bò ra. Chồng con bả không hy sinh vì Cách mạng là gì ? Mụ cán bộ hết dám giữ bộ mặt khinh khỉnh, phải giải thích một hồi dài rằng đó là do rủi ro, rằng Cách mạng đủ đạn để san bằng ba lần thành phố Sài gòn nhưng Cách mạng quý từng mạng sống của nhân dân… Phải nhận là mụ ăn nói giỏi thật. À, trên đó họ đã đưa giấy gọi anh dự học tập chính trị chưa ?

- Học cái gì ?

- Lính chế độ cũ đi học chính trị. Tờ Sài gòn Giải phóng bữa nay có đăng thông cáo rồi mà. Em quên, chưa tới phiên anh. Họ mới gọi hạ sĩ quan và lính đi học chính trị ba ngày tại phường thôi. Lãng nó lên phường đăng ký học rồi.

Ngữ nhớ tới lời Tường đêm qua, hơi chua chát :

- «Báo công» xong thì tới phiên «luận tội» đấy. Họ làm có lớp có lang lắm. Nhưng trả nợ quỷ thần có ba ngày rồi về yên tâm làm ăn, thì cũng được.

Quế chép miệng :

- Vậy mà thằng Lãng nó tiếc ba ngày không kiếm tiền được. Mấy tuần rồi nó kiếm được khá lắm. Phần nó

kiếm, phần nó chia lời với em. Nó…

Quế kịp nghĩ tới tính ông anh cả, không kể chuyện Lãng hùn hạp buôn bán đồng hồ với mình. Ngữ không chú ý đến vẻ bối rối của em, chỉ hỏi :

- Nó còn chụp hình không ?

- Còn lai rai, vì giấy phim Polaroid đã khó mua. Nó xoay qua bán đồng hồ, bút máy cho bộ đội.

Ngữ thầm cảm phục tính tháo vát xoay xở giỏi của hai đứa em, cười nói :

- Anh cũng có nghề đi bỏ mối cà phê lãnh lương bà chủ phát. Thôi anh đi đã. Nói Lãng học tập chính trị có gì lạ thì lên kể cho anh biết.

* * *

Tuy cố dằn lòng, nhưng Ngữ vẫn không thể không ghé lại phố Lê Lợi. Thời gian này, bạn bè đối với Ngữ là một thứ nhu cầu thiết yếu chẳng thua gì hít thở, ăn uống, nghỉ ngơi. Các biến cố dồn dập đến trong vòng ba tháng nay làm cho xúc cảm và suy nghĩ đầy ứ trong đầu Ngữ, không tìm bạn bè để giải tỏa thì không chịu nổi. Nhiều hôm không có cớ gì để ra khỏi nhà Ngữ cứ bứt rứt đi ra đi vào, đến nỗi Quỳnh Trang bận bịu túi bụi

cũng phải chú ý, trách chồng :

- Anh chán vợ con rồi hay sao mà ở nhà được vài giờ đã cau có như bị ở tù vậy ?

Ngữ cố giải thích cho vợ hiểu tâm trạng mình. Quỳnh Trang cũng cố thông cảm với chồng, nhưng lòng không vui. Nàng phải chấp nhận việc Ngữ tìm bạn bè đấu hót là một nhu cầu đặc biệt trong một giai đoạn đặc biệt, cho tới lúc Tường cảnh giác, nàng mới dứt khoát cấm Ngữ, không được la cà cà phê cà pháo nữa.

Vả lại, vì có hẹn với Diễm gặp nhau lúc 4 giờ chiều ở thương xá Tam đa nằm trên đường Lê Lợi, không thể nào không ghé phố được. Biết rõ các bạn bán sách cũ ở vỉa hè nào nên Ngữ tránh những chỗ đó, đứng chỗ cửa bước vào thương xá chờ Diễm. Kim đồng hồ mới chỉ tới con số 3. Ngữ khóa xe đi lại trên vỉa hè đường Nguyễn Trung Trực để quên thời gian khắc khoải chờ đợi. Ngay bên cạnh cửa thương xá có một chiếu bán sách và băng nhạc cũ. Người bán là một thiếu phụ trạc 40, mang kính trắng ra vẻ người có học thức. Ngữ đoán đây là một bà nội trợ thuộc giai tầng trung lưu bị thời cuộc đẩy ra vỉa hè để kiếm tiền nuôi con, vì người đàn bà chỉ ngồi im sau đống sách, nét mặt rầu rầu chịu đựng, không biết đon đả vui vẻ mời khách mua. Ngữ ngồi xuống thọc tay xốc đống sách cũ lên, vui mừng tìm được hai cuốn sách

của mình. Một cuốn được đóng bìa nhưng gáy da, lật trang trong mới biết đây là sách lấy từ tủ sách gia đình của một độc giả ưa sưu tập sách báo. Một cuốn bìa đã bị gãy, giấy bị cong góc vì bị đọc nhiều, hai trang đầu đã bị xé vất đi. Trong sách thứ ba có chữ ký của chủ sách. Ngữ thấy chữ ký quen quen, cố nhớ, cuối cùng nhận ra đây là chữ ký của ông chủ bút một tờ báo chàng quen. Phải, lần đầu tiên có sách được in Ngữ đã hí hửng ký tặng lung tung, trong đó có ông chủ bút này. Không biết hiện giờ ông ta trôi giạt về đâu ? Có thể ông vẫn còn ở Việt Nam, và vì túng tiền, đành phải xé tờ giấy có lời đề tặng của các tác giả đem sách bán lấy tiền đong gạo nuôi con. Ngữ hỏi mua hai cuốn sách không cần mặc cả, lòng tự nhủ là phải về đọc kỹ lại những truyện mình viết để chuẩn bị đối đầu với các lời chỉ trích phê phán kiểu Ba Liệu.

Đồng hồ chỉ 3 giờ 32 phút. Ngữ bất gặp tâm trạng hồi hộp nôn nao của mình. Thế là thế nào ? Tình yêu đích thực đây chăng ? Như vậy cái cảm giác êm ả thanh bình Ngữ có khi ở bên cạnh Quỳnh Trang là gì ? Giữa cái da diết khốn khổ nó đày đọa Ngữ và cái lâng lâng nhẹ nhõm mơn man ve vuốt Ngữ, cái nào mới là tình yêu ? Ngữ chịu, không trả lời được. Mở bao giấy lấy sách ra đọc cho quên thì giờ, đọc không nổi. Nao nức chờ đợi cứ tăng. Cây kim giây cứ uể oải nhích từng chút, kim

phút dường như trục bị khô dầu không chịu quay. Ngữ vừa có cái hối tiếc vì đã dại dột bỏ một chỗ râm mát để dãi dầu nắng mưa, lại vừa có cái nao nức của một cuộc phiêu lưu sắp hào hứng.

Có ai đó vỗ vai Ngữ. Chàng giật mình quay lại. Không phải Diễm. Một anh bạn cũ làm chung với Ngữ ở báo Tiền Tuyến trước kia. Ngữ hỏi :

- Ủa, mày còn ở đây à ?

Người bạn cười :

- Không ở đây thì ở đâu ! Làm gì đứng xớ rớ đây ?

- Chờ một người… một thằng bạn quen.

- Có thì giờ đi uống cà phê không ?

Ngữ liếc nhìn đồng hồ. 3 giờ 47 phút. Ngữ vội nói :

- Để hôm khác đi. Hẹn với… với nó rồi, sợ thằng đó ra tìm tao không được.Người bạn đang nhìn quá bên kia đường, mắt chợt sáng lên :

- Này, mày có biết cái con làm khối thằng lính ngu chết vì cái giọng ỏn ẻn nhỏng nhẻo của nó trên đài Quân đội không ?

Ngữ giật thót người nhìn qua bên kia đường. Đúng Diễm, lúc đó đang cắm cúi bước về phía đường Lê Lợi. Ngữ nói :

- Mày đi chưa ? Chắc tao phải đi mua bao thuốc lá.

- Tao có thuốc lá đây, hút tạm đi. Lâu ngày không gặp mày, nói chuyện chơi chút đã, vội gì. Mày biết không, cái con Diễm đó làm khổ nhiều thằng lắm. Nghe nói chồng nó đi Mỹ rồi. Em được tự do bay nhảy bằng thích. Tao nghe nói hôm 30-4 đã có nhiều thằng bộ đội nghe đài Mẹ Việt Nam mê tiếng nói con Diễm, «các bạn nghe đài» chạy đi hỏi lung tung là cái cô xướng ngôn đó còn ở Sài gòn không. Chính tao bị mấy thằng ông nội nón cối hỏi rồi đó.

Thấy Diễm sắp mất hút trong đám đông chen chúc ở góc đường Nguyễn Trung Trực - Lê Lợi, Ngữ không kiên nhẫn được nữa :

- Thôi, để khi khác gặp lại. Chào !

Ngữ để mặc cho ông bạn cũ ngơ ngác, chạy lúp xúp bên này đường theo dấu Diễm. Ra đến đường Lê Lợi, Ngữ không còn tìm thấy bóng Diễm đâu. Đồng hồ chỉ 3 giờ 56 phút. Ngữ quay trở lại chỗ cũ, sợ Diễm đến chỗ hẹn mà không thấy mình.

Ngữ đến cửa thương xá lúc 4 giờ 3 phút, lòng lo lắng, cứ sợ Diễm trách sai hẹn. 4 giờ 10, rồi 4 giờ 15. Phía sau lưng Ngữ, từ phía cầu thang lên tầng trên thương xá, có tiếng cười khúc khích, ríu rít, trong vắt. Ngữ quay lại. Diễm đang đứng ở đó.

Ngữ chạy tới gần, hỏi dồn dập :

- Lúc nãy anh thấy em đi bên kia đường mà !

- Em cũng trông thấy anh, nhưng vì anh nói chuyện với bạn, nên em giả vờ như không thấy. Em tới đây lâu rồi, núp quan sát anh, thấy vui lắm.

- Vui cái gì. Nóng ruột chờ em mãi. Bây giờ mình đi đâu ?

- Xe anh để đâu ?

- Dựng chỗ kia. Em cầm cái bọc gì thế, nặng không đưa anh cầm cho.

Diễm nói :

- Em mua một ít thức ăn, với mấy lon nước ngọt. Em có mua cả hai bao Captan cho anh nữa.

- Cảm ơn Diễm. Anh chưa biết đi đâu cả !

- Lên xe em chỉ đường cho. Hơi xa một chút. Em là thổ công Sài gòn mà.

Diễm bảo Ngữ lái xe lên Đa Kao, qua một vòng phố toàn nhà gạch lợp ngói lâu đời rồi qua một khu có nhiều nhà kho, đến một cây cầu gỗ hẹp nằm vắt cong vòng qua một khúc kinh nước đen. Qua khỏi cây cầu là xóm Chùa, nhà cửa nằm thưa thớt trên từng khu vườn trồng cây ăn trái cành lá um tùm. Đường đất gồ ghề, Ngữ phải cho chiếc xe gắn máy chạy chậm thật chậm, Diễm thì phải ôm chặt lấy hông Ngữ cho khỏi té.

Đến trước một khu vườn trồng chuối và mít có hàng rào kẽm gai bao quanh, Diễm bảo Ngữ dừng lại. Không chờ Ngữ hỏi, Diễm giải thích :

- Đây là khu vườn em với… em mua để định phá căn nhà cũ đi xây một cái nhà gạch đẹp hơn để ở cho yên tĩnh. Chồng tiền xong thì họ vào. Em sẽ cho sửa sang lại để ba mạ dọn qua ở đây với em, bán cái nhà bên khu Khánh hội ồn ào đi. Cái chìa khóa sao khó mở quá. Anh giúp em một chút.

Ngữ đến giúp Diễm xoay cái chìa khóa dẹp trong ống khóa, lay mãi một lúc cái khóa rỉ mới bật lên được. Họ đi qua một con đường nhỏ chưa sửa sang nên nhiều mấp mô, tới trước căn nhà ngói cũ núp dưới tàn lá hai cây

mít cao. Cửa nhà mở dễ dàng hơn. Ánh sáng xanh bên ngoài dọi qua một khung chữ nhật lợp tôn nhựa xanh trên mái phủ lên bên trong nhà một thứ ánh sáng xanh huyền hoặc và yếu ớt. Mùi ẩm mốc tỏa khắp. Phòng trước trống. Phòng bên trong chỉ có một cái bàn thiếc, hai cái ghế gỗ và một cái giường có nệm nhưng không có drap phủ.

Diễm bảo Ngữ dẫn xe đặt khuất vào phía chái bếp, rồi dẫn Ngữ đi khắp phòng cho Ngữ thấy giá căn nhà mua tương đối rẻ. Ngữ nhận xét :

- Ở đây giống cái tổ ấm uyên ương quá nhỉ !

Diễm khép lại cửa trước, nghe Ngữ nói, cười sung sướng bảo :

- Khi em mua cái nhà này, em cũng nghĩ giá em với anh được sống chung ở đây, đời đời.

Ngữ cảm động, bước lại gần Diễm, ôm Diễm thật chặt trong đôi tay. Diễm cười khúc khích tinh nghịch tránh cái hôn tham lam của Ngữ, rồi đột nhiên đẩy Ngữ ra, chạy lại khóa hẳn cánh cửa mới khép hờ. Ngữ nhận ra ngay tín hiệu vui. Không đợi Diễm quay lại, Ngữ đến chỗ cửa lớn đẩy Diễm đứng dựa vào cửa hôn tới tấp lên môi Diễm, lên má Diễm, lên cổ Diễm. Diễm không

e thẹn hay chống cự gì, để yên cho Ngữ mạnh tay giật tung hàng nút bóp bên hông chiếc áo màu xanh lam và tháo quai sau của cái nịt vú. Ánh sáng xanh từ trên trần nhà phủ lên tấm thân mập tròn và trắng của Diễm. Nàng lấy tay che lấy phần dưới thân thể, nhưng nhắm mắt để yên cho Ngữ hôn hít lên chiếc ngực đầy, lên vai lên bụng mình. Khi Ngữ định gỡ hai bàn tay Diễm và ngước lên nhìn Diễm thăm dò, nàng nói, giọng run vì ham muốn làm khó thở :

- Em muốn cả hai đứa khỏa thân sống cho thỏa thích chiều nay. Anh cởi quần áo hết đi.

Ngữ tự dưng do dự. Chàng nói :

- Thân thể đàn ông chán lắm.

- Không đâu. Bao nhiêu đêm em mơ được sống thỏa thích như bây giờ. Để em giúp anh.

Ngữ ngượng nghịu đứng chịu trận cho Diễm chậm rãi, nhẩn nha ngắm nghía thân thể mình. Nàng cũng hôn lên người Ngữ. Ngữ áy náy hỏi :

- Em có thấy nó kỳ cục không ?

Diễm hiểu Ngữ muốn nói gì, cười khúc khích, đỏ mặt đáp :

- Không. Nó có vẻ ngộ nghĩnh, khiêu khích, hấp dẫn.

Cả hai cười xòa. Họ ôm riết lấy nhau, nếm mùi vị da thịt trên khắp thân thể của nhau, thanh thản, an tâm, chậm rãi chứ không phải vồ vập sợ hãi như lần đầu. Diễm chủ động chuẩn bị nên cũng chủ động xếp đặt cho mọi sự cứ nhẩn nha mà tiến. Nàng bảo Ngữ đem tấn drap mới phủ lên nệm giường, đưa ngón tay trỏ lên môi ra dấu cấm Ngữ không được phép hấp tấp vội vã. Diễm đem hai ổ bánh mì ra, mở sẵn hai lon Coca đặt lên chiếc bàn nhôm, làm như tất cả mọi sự đều phải dừng lại né xa cho hai người thoải mái nếm hương vị của tình yêu và nhục cảm. Diễm ăn chung ổ bánh mì với Ngữ, mớm thức ăn đã tẩm hương vị và mềm nhuyễn cho Ngữ để đổi lấy ngụm nước ngọt đã ấm từ môi Ngữ chuyền Sang. Tay họ chậm rãi vuốt ve lên thân thể nhau, mân mê trên những vùng da non, ngập ngừng ở những chỗ nhạy cảm. Lâu lâu Diễm nhìn phần thân thể phía trước của Ngữ rồi cười, nói đùa :

- Nó bắt đầu mất kiên nhẫn.

Ngữ không còn ngượng ngập nữa, dám nói những câu bạo chưa bao giờ dám nói với ai. Tới lúc hết cả kiên nhẫn, Ngữ lại bị Diễm ngăn lại, bảo chàng đến chỗ nàng để cái xắc tay mở lấy cái bao cao su. Ngữ hơi bị hụt hẫng, quay nhìn Diễm. Diễm ngồi dậy chạy đến ôm

thân thể Ngữ, nói :

- Anh chịu khó đi. Em không muốn có thêm một đứa con với anh. Có thêm chỉ làm phiền anh thôi.

Giọng Diễm mơn trớn cùng với hơi thở nóng của Diễm chạy theo sống lưng làm Ngữ mềm lòng, không còn nghĩ vẩn vơ được nữa. Chàng quay lại.

Họ ân ái miệt mài, khỏa thân đuổi nhau đùa giỡn trong căn nhà riêng biệt kín đáo, quên cả thời gian. Thế giới bên ngoài không còn gì quan trọng đối với họ nữa. Họ sống đến tột cùng của mọi sự, cảm giác rướn cong lên đến chót vót không bị đôi môi mím che giấu giam hãm mà tỏa ra ở ánh mắt, kết tụ trong tiếng rên. Diễm hổn hển thì thào giữa cơn ái ân :

- Chưa bao giờ em sung sướng như thế này. Yêu anh quá sức !

Ngữ quên cả Quỳnh Trang, thành thật đáp :

- Anh cũng vậy. Mai mình gặp nhau không ?

Căn nhà lâu ngày không ai ở, nước máy bị khóa nên họ cứ để mặc cho thân thể nhễ nhại mồ hôi nhớp nháp, nằm ôm lấy nhau tận hưởng cảm giác ê ẩm lâng lâng, lúc thì mỉm cười nhìn ngắm nhau lúc thì thào nói chuyện.

Bên ngoài trời bắt đầu tối, ánh sáng trong phòng mờ ảo nên họ cũng có cảm giác như đang sống ở một thế giới khác, mơ mộng hơn, mênh mông hơn nhưng cũng đơn giản hơn. Diễm nói :

- Em cứ mơ được sống mãi như thế này, dù biết không thể được. Nhưng thôi, gác hết mọi cái xa xôi lại, cái gì có được trong tầm tay thì cứ vui. Em cướp tạm anh một thời gian, anh là của em. Sau này ra sao em không dám nghĩ tới.

- Anh cũng vậy. Nhiều khi anh cũng lo không biết họ có để yên cho anh sống cuộc đời bình thường không ?

- Chắc anh không bị gì đâu !

- Cái phiền do những điều anh viết nhiều hơn.

Ngữ kể sơ lại những gì Tường nói. Diễm nóng nảy bảo :

- Tụi nó điên, nhìn đâu cũng ra âm mưu cả. Em cũng sợ tụi nó truy ra việc em làm cho Đài Mẹ Việt Nam.

Ngữ nhớ lời người bạn nói hồi chiều, vội hỏi :

- Tụi bộ đội nghe đài Mẹ Việt Nam có tìm em không?

- Có. Em sợ, trốn đi. Em dặn mạ bảo không có ai trong nhà tên Diễm cả.

- Họ tìm vì ái mộ em chứ không phải để trả thù đâu. Giọng nói của em hại đời nhiều người lắm.

Diễm cười sung sướng, ngón tay không thôi vuốt ve quanh rún Ngữ. Ngữ nhột, bật cười. Diễm nói :

- Em chối cũng dễ vì trên đài em nói giọng Bắc. Hôm qua có một tay cán bộ lân la tới nhà hỏi mạ. Mạ nói gia đình này người Huế, không có cô Bắc kỳ nào hết.

- Anh không ngờ cái cô Diễm Ga ngày xưa mà làm khổ nhiều người như vậy.

- Trong đó có anh không ?

- Nhất định là có. Anh bị đứng đầu sổ. Nếu không đổi đời, chưa chắc anh đã được ôm em trọn vẹn trong tay như thế này.

Diễm hôn tay Ngữ, cầm ngón tay cái của Ngữ đưa vào miệng ngậm hồi lâu, rồi lách đầu ra xa nhìn Ngữ nói :

- Anh có em từ lâu rồi, đâu phải chờ tới bây giờ. Em làm gì, ở đâu cũng là của anh.

- Nhưng anh muốn chiếm trọn vẹn độc quyền kia !

- Anh muốn thế cũng không được. Anh còn…

Ngữ hiểu vì sao Diễm không nói hết. Hai người nằm im, lá bên ngoài xào xạt cọ vào mái tôn nghe buồn buồn. Ngữ nghe như Diễm thở dài. Trời tối dần. Đến lúc không còn nhìn rõ mặt nhau nữa, Ngữ nói :

- Em muốn về chưa ?

Không nghe Diễm trả lời, Ngữ sờ soạng tìm khuôn mặt Diễm để hôn. Tay chàng chạm vào một gò má đẫm nước mắt.

* * *

Hai cuốn sách Ngữ vô tình tìm được, không ngờ đã cứu Ngữ thoát nạn. Quỳnh Trang thức chờ Ngữ về, thấy Ngữ dắt xe vào vừa mừng vừa giận khóc nức nở. Nỗi mừng tan nhanh để sau đó cơn giận làm cho nàng líu lưỡi, to tiếng :

- Anh đi đâu bây giờ mới vác mặt về ? Đi đâu ? Trời ơi ! Anh còn có chút lòng thương vợ thương con nào không ? Anh làm cho em không còn dám nhìn mặt me nữa ! Ai thuở chồng con người ta ai cũng lo giúp vợ giúp con, chồng mình thì xách xe đi chơi biệt dạng. Anh

đi đâu từ sáng tới giờ ?

Thấy hai cuốn sách Ngữ cầm nơi tay, Quỳnh Trang càng giận. Nàng khóc lớn :

- Lại xuống chợ sách. Em nói trước, anh đàn đúm nói xấu tụi nó, tụi nó còng anh bỏ tù em không đi thăm nuôi đâu.

Ngữ mừng rỡ tìm được một cái cớ để nói dối :

- Anh không xuống chợ sách. Không ai dại dột gì đâm đầu vào chỗ tai vách mạch rừng đó. Anh đến chỗ nhà xuất bản tìm xin hai cuốn sách của anh. Anh phải đọc kỹ lại để lỡ tụi nó có chất vấn còn có cái gì để cãi lại.

Quỳnh Trang từ giận chuyển sang lo :

- Anh cãi với tụi nó làm gì ? Anh đã hứa với em cái gì, nhớ không ? Tụi nó nói hươu nói vượn gì mặc kệ tụi nó, cãi lại chỉ nguy hiểm thêm mà thôi. Mấy bữa nay họp khóm em có dự, em biết. Nói xuôi theo tụi nó không sao. Ai nói hơi khác là tụi nó chụp mũ phản động liền. Cái lưỡi tụi nó dài, còn tai tụi nó điếc mà.

Ngữ thấy cách nói dối của mình có hiệu quả, cố làm tới :

- Nghe tụi nó ăn tục nói phét mãi chịu đâu được. Phải có người dám nói thẳng vào mặt tụi nó.

Quỳnh Trang kinh hãi, giật hai cuốn sách trên tay chồng :

- Thôi, anh không được đọc lại nữa. Anh muốn ở tù rục xương hay sao ? Anh phải nhớ anh còn có em, có con. Rán nhịn đi anh. Ngữ, anh có nghe em không ?

Thế là cơn bão chưa kịp nổi đã tan nhanh. Quỳnh Trang hỏi Ngữ ăn uống gì chưa. Ngữ nói dối đã được ông chủ nhà xuất bản đãi cơm tối nên về trễ. Quỳnh Trang nói :

- Anh Thanh có đến tìm anh. Anh ấy dặn sáng mai anh đừng đi đâu, anh ấy tới rủ anh đi dự buổi cầu hồn cho ông đại úy Thường ở nhà thờ gì gần Ngã Ba Ông Tạ.

- Mai giao cà phê nhiều chỗ không ?

- Ít hơn hôm nay. Em nghĩ kịp mà. Anh Thanh nói lễ làm sớm lắm. Có bà cụ mẹ ông Thường vào, đang ở nhà anh chị Thanh.

Ngữ nghĩ đến cảnh sống túng bấn của gia đình vị sĩ quan Ngữ thương kính, hỏi vợ :

- Em liệu bày vẽ cho chị Thanh buôn bán thứ gì đó đi. Anh lên nhà thăm, thấy chị ấy có vẻ lo lắm. Đã bắt đầu phải đem quạt máy ti vi đi bán.

- Hôm qua anh Thanh cũng có hỏi em. Được, hôm nào anh chở em lên thăm chị ấy. Chỉ lo họ không để cho mình buôn bán được lâu. Chị ấy lại không có vốn.

- Buôn thứ gì ít vốn. Anh thấy nhiều bà vợ sĩ quan bắt đầu đem quần áo đồ đạc trong nhà ra trải trước cửa để bán. Thế nào sau này bán quần áo cũ cũng thành một thứ nghề. Quần áo cũ không có chính trị, chắc họ không dẹp bỏ như là sách cũ, băng nhạc cũ.

Quỳnh Trang nghe tới băng nhạc, mỉm cười nói nhỏ :

- Me tức cười lắm. Hôm trước nghe anh Tường dọa sợ quá đem mấy thùng băng nhạc vất ngoài đống rác, bây giờ tiếc hùi hụi. Me không dám than trước mặt thầy. Hồi chiều anh Tường về, không có thầy, me mắng anh Tường một trận. Anh Tường nói bọn lái sách ngu dốt không biết gì về cộng sản chỉ tham tiền, sẽ có ngày bị công an tới xúc bỏ tù. Me nói tù cái gì, chính me bắt gặp tụi thanh niên đi hốt sách cũ về phường rồi đem xe chở sách tịch thu xuống Sài gòn bán, chính mắt me thấy cán bộ bộ đội chen nhau mua sách cũ, ở nhà thì mở nhạc ngụy ra nghe.

Ngữ thích thú hỏi :

- Rồi anh Tường nói sao ?

- Ảnh nói để rồi coi. Ảnh dùng câu gì người Nam thường nói, làm me giận. Để em nhớ lại xem. À, «chưa thấy quan tài, chưa đổ lệ». Ảnh còn nói với me là ảnh đang xin Nhà nước cấp nhà, khi nào được sẽ dọn ra ở riêng. Me nghe ảnh nói vậy, mới hết cằn nhằn…

Quỳnh Trang đang nói bỗng ngưng lại, nhíu đầu mũi như để chú tâm đo lường điều gì, rồi hỏi :

- Có mùi gì phảng phất như mùi nước hoa.

Ngữ giật mình, vội cố cười lớn, nói : ,

- Ông Liên đằng nhà xuất bản chơi nghịch đấy. Ổng vẩy nước hoa lên áo anh, bảo về khuya thì thế nào vợ cũng hạch hỏi, có thêm mùi nước hoa lại càng khả nghi. Anh cười bảo em không ghen tuông như mấy bà khác, cứ vẩy nước hoa đi.

Quỳnh Trang nghiêm mặt hỏi :

- Có thật không ? Hay nước hoa của cô nào ?

Ngữ cười lớn :

- Em không tin thì hôm nào anh dẫn đi hỏi ổng.

- Sao anh biết em không ghen ?

Ngữ nói cứng hơn :

- Anh có làm gì để em ghen đâu !

- Biết đâu được.

Quỳnh Trang muốn nói gì thêm, nhưng sau nghĩ lại, không nói thêm gì nữa. Vẻ mặt tươi vui lúc nãy cũng không còn. Nàng chỉ nói :

- Anh thay bộ quần áo này đi. Mặc hai ngày rồi.

Ngữ cãi :

- Anh mới thay quần áo hồi sáng mà. Nhưng đi cả ngày, người đầy cả bụi, anh phải đi tắm đã. Tiền anh thu được đây !

Trong lúc Quỳnh Trang lo đếm tiền và ghi vào sổ, Ngữ lấy quần áo sạch xuống buồng tắm. Bộ quần áo Ngữ ngâm hôm qua, Quỳnh Trang đã đem đi giặt và xếp ủi cẩn thận đặt trên đầu giường.

* * *

Từ nhà thờ Tân sa châu ra, ông Thanh hớn hở bảo Ngữ :

- Hình như tụi nó định «tha tào» thật đấy Ngữ ! Hồi sáng trên đường ra đây, tôi có ghé chỗ học tập chính trị dành cho lính và hạ sĩ quan tổ chức tại phường. Tay cán bộ quận nói là chỉ cần học tập ba ngày, mãn khóa thì mọi người được cấp chứng chỉ để trở về nguyên quán làm ăn. Không thấy có lính gác hay là súng ống gì cả. Vậy là phải, nếu thắng rồi mà trả hết ân oán chồng chất suốt ba mươi năm qua thì máu chảy thành sông, ích gì.

Ngữ hỏi :

- Trung tá tin như vậy à ?

Ông Thanh nói :

- Mình tập quên cách xưng hô cũ đi. Bây giờ mà còn gọi nhau bằng cấp bậc chỉ thêm thẹn, lại phiền. Vâng, tôi tin là họ có đủ sáng suốt để làm đúng như lời họ hứa. Cái tôi thấy lo, là việc phải trở về nguyên quán. Qua bao nhiêu năm loạn ly, đâu là nguyên quán của mỗi người để về ? Mà về để làm gì ? Làm nghề gì để sống ? Tôi tính nếu được bán đồ đạc trong nhà về vùng Xuân lộc mua một cái rẫy trồng chuối, trỉa bắp. Xuân lộc đất đỏ tốt lắm, lại gần Sài gòn, con cái học hành cũng dễ.

Ngữ nói :

- Ấy, hôm tất cả anh em trở về đông đủ, má tôi có làm bữa tiệc đoàn viên. Cả nhà đem chuyện tương lai ra bàn. Ngữ cũng có ý muốn về làm rẫy ở vùng Xuân lộc. Nếu được, mình mua đất ở gần nhau cho vui. Có trung tá… à quên, có anh ở bên, có người nói chuyện.

Ông Thanh cười, đáp :

- Phải đấy. Để cho các bà và tụi nhỏ ở Sài gòn, còn tụi mình bắt chước Đào Tiềm về lập vườn nuôi gà. Cấp hạ sĩ quan và lính đi học tập ba ngày, thì tụi mình chắc phải chịu khó ngồi nghe mấy ổng dạy dỗ mắng nhiếc độ vài ba tuần. Hôm qua thấy bà xã nhà tôi kêu người tới khuân cái tivi, tôi thương tụi nhỏ từ đây phải qua nhà hàng xóm coi ké, có đề nghị với bả là tôi mua một bộ đồ nghề sửa xe đạp. Bả khóc, bảo nhà chưa đến nỗi gì. Tôi không dám hỏi nhà tôi là trong nhà tiền nong còn dành dụm được bao nhiêu. Tôi bỏ thuốc lá rồi, cậu biết không ? Tiết kiệm được đồng nào hay đồng đó. Mấy bữa đầu ngồi đâu cũng ngáp. Nay thì quen rồi.

Ngữ nhớ những gì Quỳnh Trang nói đêm qua, hỏi ông Thanh :

- Trung tá… anh có định cho chị buôn bán gì không ?

- Ấy, hôm qua tôi cũng có nhờ Trang chỉ dẫn giùm cách buôn bán cho nhà tôi. Khi nào cậu rảnh, chở Trang lên đây chơi. Nhà tôi lâu nay không buôn bán gì, bây giờ thấy cái gì cũng sợ. Họ ra thông cáo quy định giá cả mấy trăm loại hàng nhu yếu phẩm. Tôi dốt kinh tế học lắm, nhưng thấy họ làm lạ quá. Giá cả thị trường là tùy theo luật cung cầu. Họ quy định giá trong khi việc buôn bán còn ở trong tay tư nhân, thế là thế nào ? Hay là họ có phù phép nào đó mà mình không biết. Cậu có nghe ông anh vợ cậu nói ngoài Bắc có chuyện đó không ?

- Ngoài Bắc cái gì chính phủ cũng nắm, đến bán nước trà xanh và vài thỏi kẹo lạc bên lề phố cũng bị Công an đuổi, thì chắc họ định giá được. Còn trong này…

Ông Thanh không chờ được, cắt lời Ngữ :

- Hay là họ chuẩn bị để dẹp hết giới buôn bán ? Này nhé, định giá trong khi thị trường thả nổi tức là đẩy giới buôn bán vào cái thế bất hợp pháp. Bán đúng giá quy định thì không có lời. Muốn sống thì phải phạm luật kinh tế. Kinh nghiệm giỏi giang như Trang thì luồn lách được. Nhà tôi thật thà quá, lâu nay chỉ ở nhà lo cơm nước dạy dỗ các cháu, liệu nhà tôi đi buôn được không?

Ngữ nhắc lại cái gì đã nói với vợ đêm qua :

- Chị thử đi bán quần áo cũ được không ? Quần áo cũ, đồ đạc cũ thì không thể định giá được. Cái quần đã mòn ở đũng thì phải rẻ hơn cái quần chỉ sổ đường chỉ ở ống. Có thánh mới định được giá một cái áo sơ mi sờn cổ nhưng chưa rách vai.

Ông Thanh biết Ngữ khôi hài, nhưng ông không cười được vì đang che tay giấu một cái ngáp. Ông lúng túng một lúc, rồi hỏi :

- Cậu có mang theo thuốc lá không ?

Ngữ cười lớn, cảm động nhìn người đàn anh thất thế :

- Anh cầm cả gói Captan này đi.

- Thôi, tôi chỉ xin một điếu thôi. Bà xã tôi mà bắt gặp cả gói thuốc lá trong áo, thì tôi chỉ có nước độn thổ. Uy tín mất hết.

Ngữ đưa cái bật lửa Zippo cho ông Thanh. Ông Thanh châm lửa điếu Captan, rít một hơi dài nhắm mắt tận hưởng cảm giác khoan khoái, rồi mới trả cái bật lửa cho Ngữ. Ông hỏi :

- Cậu vẫn còn giữ được cái bật lửa này.

- Vâng của Trung tá… của anh cho từ dạo ở Qui nhơn, anh nhớ không ?

- Nhớ chứ. Quà biếu hôm anh em trong Tiểu khu làm tiệc tiễn tụi mình đi. Hôm đó không có anh Thường. Tội nghiệp bà cụ. Anh Thường là con một lại không chịu lập gia đình. Bên Công giáo họ hát lễ trong các buổi cầu hồn nghe hay nhỉ. Tôi không hiểu gì cả, nhưng lúc nãy tôi không cầm được nước mắt. Khi ban đồng ca cùng cất cao giọng theo tiếng đàn organ đệm, tôi có cảm tưởng anh Thường đang được các thiên thần hát mừng ở Thiên đàng. Việc xin lễ cầu hồn có đôi chút rắc rối, Ngữ biết không ?

- Thế à ? Chuyện gì vậy ?

- Ông cha «sách vở» quá, bảo anh Thường tìm cách tự vận chứ không phải được chết một cách bình thường. Tín lý đạo Công giáo cấm tự vận, cậu biết rồi ! Tôi phải nói dối là anh Thường có mang theo khẩu súng lục trong túi áo.

Chương 164

Vì cán bộ phường bắt đầu thắc mắc về ngôi nhà vắng chủ, định lấy làm trụ sở cho Hội Phụ nữ phường vừa thành lập, nên Diễm vội vã đem giấy tờ mua nhà đến trình Ủy ban nhân dân, cho biết mình sắp dọn về làm công dân của phường; trong khi chờ đợi, Diễm muốn đóng góp một chút gì để các chị em phụ nữ có phương tiện phục vụ Cách mạng. Mọi việc xong xuôi trong vòng một tiếng đồng hồ. Nhưng từ đó Diễm phải thường xuyên ghé thăm nhà, chứng tỏ mình còn hiện diện ở đây.

Diễm đưa cho Ngữ giữ riêng hai cái chìa khóa, một khóa cửa vào vườn, một mở khóa cửa trước để nếu được, Ngữ cũng ghé lại đó. Diễm đã nói với Ủy ban phường là nàng có nhờ một người anh bà con lâu lâu đến sửa sang nhà cửa trước khi nàng dọn đến ở.

Sau lần gặp nhau tối hôm ấy, hai người thường hẹn nhau vào buổi chiều, khoảng từ bốn giờ đến sáu giờ để Ngữ khỏi phải về nhà quá trễ. Đôi lúc do bận chuyện riêng, hoặc Diễm hoặc Ngữ không đến được. Họ trải qua những hờn dỗi, trách móc. Trải qua khóc lóc, năn nỉ, làm hòa. Rồi cuối cùng cả hai cùng đồng ý với nhau là hãy thoải mái trong chuyện hẹn hò. Cứ trong khoảng

thời gian đó ai tiện thì tới tổ ấm, gặp nhau thì may mắn sống trọn với nhau vài giờ, không gặp thì viết giấy để lại để người tới muộn biết khỏi mất công chờ đợi. Thường thường họ gặp nhau, tuy kẻ đến trước người đến muộn. Mỗi ngày một ít, ngay căn nhà lạnh lẽo hiu quạnh cũng thay đổi. Mỗi lần đến, mỗi người mang theo một vài thứ đồ dùng cần thiết cho đời sống tạm bợ. Diễm mua một cái rề sô nhỏ để nấu nước pha cà phê hoặc đun mì gói. Một hôm Ngữ tới thấy trên đầu giường Diễm mua đem tới từ lúc nào hai cái ly chân cao và một chai Champagne. Hôm khác Diễm cảm động ngắm một đóa hoa hồng nhung cắm trong cái lọ hoa thủy tinh. Nước đã bắt đầu vào nhà, trong phòng tắm có treo hai cái khăn tắm, một cái màu hồng, một cái màu xanh lam. Cái ly nhựa trước gương có cắm hai cái bàn chải đánh răng, một lớn một nhỏ.

Một thỏa ước thầm lặng khác cũng thành hình giữa hai người : không ai nhắc nhớ gì tới những người thân, không ai tò mò hỏi nhau buổi sáng hôm đó đã làm gì, đã gặp ai, tối kỵ là hỏi nhau dự tính làm gì trong tương lai. Họ muốn khi xoay chiếc chìa khóa cửa bước vào nhà, đẩy khép cánh cửa sau lưng là khép luôn những phiền lụy của đời sống; họ muốn không suy nghĩ lo lắng gì nữa, dành trọn tâm hồn và thân xác cho giờ phút này đây. Cả hai đều biết thứ hạnh phúc họ mạo muội lén

lút ăn cắp của đời không thể kéo dài được lâu, chỉ cần một cơn gió nhẹ cũng đủ sức lay đổ mộng tưởng của họ, niềm hoan lạc của họ, lòng đam mê của họ. Vị ngọt ở đầu lưỡi, hương thơm của da thịt, họ biết lắm, chỉ là cái gì hết sức mong manh. Cho nên họ tham lam sống khi còn được sống trọn. Họ dành những lời yêu thương nhất để nói cho nhau nghe, kể những kỷ niệm đẹp nhất để vuốt ve nhau sau những lần ái ân. Không ai còn khép nép ngại ngùng. Không có gì cấm kỵ, không có gì phải giấu giếm. Trong căn nhà kín cửa, họ ít mặc quần áo, từng cái nốt ruồi nhỏ cũng thành đề tài đùa giỡn, mỗi phân vuông của da thịt đều dậy lên cảm giác.

Nhưng từ lúc có thông cáo buộc các sĩ quan đi trình diện học tập cải tạo, Diễm và Ngữ không thể giữ đúng thỏa ước được. Gác bỏ hết những lời đồn đãi, những dự đoán bi quan, mối lo trước mắt họ là họ phải xa nhau một thời gian. Câu hỏi đi đâu cũng nghe bàn tới sôi nổi là cấp sĩ quan chế độ cũ sẽ phải đi học tập cải tạo ở đâu, và bao nhiêu ngày. Bản thông cáo được mổ xẻ phân tích từng chữ, từng cái dấu chấm phảy. Bốn chữ lạ tai đầy bí hiểm là «tập trung cải tạo». Có cuộc học tập chính trị nào mà không phải tập trung. Hạ sĩ quan và binh lính chế độ cũ cũng đã «tập trung» tại phường để học tập ba ngày rồi mới được cấp phát chứng nhận đã học tập tốt để trình cho các cơ quan liên hệ. Ngữ kể cho Diễm

nghe chuyện Lãng hí hửng mang tấm giấy chứng nhận về, coi đó là lá bùa hộ mạng. Lãng giơ nắm tay lên cao tuyên bố :

- Từ nay tao đéo sợ thằng nào cả. Tao có môn bài rồi !

Không ai giải thích rõ là địa điểm tập trung cải tạo ở những đâu. Thông cáo chỉ quy định sĩ quan cấp úy trình diện chỗ nào, và cấp tá trở lên chỗ nào, thế thôi.

Ngữ nói với Diễm :

- Em thấy không, họ dùng chữ «cải tạo» chứ không phải «cải huấn». Cải huấn là đi ở tù. Còn cải tạo là xách giấy bút đi học chính trị.

Diễm nói :

- Thôi anh ơi ! Đừng tin những gì cộng sản nói, hãy nhìn những gì cộng sản làm. Ông Thiệu chạy trốn đi rồi nhưng để lại một câu nghe lọt tai.

- Thì họ đã làm rồi đó. Chỉ «tập trung cải tạo» thôi !

Diễm buồn rầu nói :

- Em nghe mấy tay cán bộ trên Sở Thông tin Văn hóa nói các anh phải đi cải tạo lâu đấy, không phải mười ngày đâu.

- Ai nói thế ? Em quen những tay nào ? Làm sao quen?

Thấy Ngữ hỏi dồn dập giọng đầy ghen tức, Diễm cười, vuốt má Ngữ đáp :

- Họ tìm em chứ em có biết họ là ai đâu. Không biết ai chỉ, họ tìm tới nhà mời em làm cho Đài Phát thanh Giải phóng.

- Em nhận lời chưa ?

- Dại gì mà nhận. Em biết lòng người mà. Mình lặn kỹ đi thì không sao, bây giờ chường mặt ra làm «cách mạng 30» sẽ có nhiều đứa ganh ghét moi chuyện cũ ra tố cáo, chỉ thêm khổ. Em bây giờ không muốn dính dáng gì tới giới văn nghệ nữa. Em chỉ lo xoay xở để nuôi ba mạ, lâu lâu đến đây với anh. Anh đi, chắc em nói ba mạ dọn qua đây ở luôn.

- Còn nhà bên Khánh hội thì sao ?

- Em đi hỏi nhiều chỗ, họ nói phải chờ chính sách nhà đất quy định ra sao đã. Bọn cán bộ từ Bắc vào, từ rừng về đang lùng khắp tranh nhau tìm nhà để chiếm. Trước nhất là nhà của những người đã di tản. May mà căn nhà bên Khánh hội em mua nhưng để tên mạ, còn căn nhà này em đứng tên. Nếu đứng tên anh Mân, coi

như đã mất rồi. Nhiều người giờ chót chạy ra Phú quốc Côn sơn nhưng không đi được, trở về nhà đã bị cán bộ chiếm không đòi được. Em có một chị bạn cũng gặp cảnh đó. À, chị bạn em ở quận Tân bình. Em dò biết tay Bí thư quận là bạn của anh Tường. Anh dò thử xem, liệu nhờ anh Tường nói giùm với ông Năm Được để chị bạn em đòi nhà được không ?

- Khó lắm. Tường nó rất ngại những vụ đó. Mấy lâu nay nhiều người quen biết tưởng Tường làm lớn, đến nhờ chuyện này chuyện nọ, nó đều từ chối.

Diễm quả quyết :

- Anh ấy không từ chối được em đâu. Em sẽ gặp anh Tường. Thường thường mấy giờ ảnh có nhà ? Mà thôi, em đến gặp ảnh ở cơ quan tiện hơn. Em ngại lên nhà, vì sao, anh hiểu.

Ngữ gật đầu, lòng áy náy vì nghĩ tới Quỳnh Trang :

- Anh biết anh Tường làm việc, à quên, em phải tập nói cho đúng giọng Cách mạng, anh biết anh Tường công tác ở đâu không ? Nghe nói ở Thành đoàn phải không ?

- Không. Nó đã trở lại bên Tuyên huấn.

- Cơ quan đó em biết.

- Sao em biết nhiều vậy ?

Diễm cười, giọng pha đôi chút hãnh diện :

- Không biết thì làm sao sống được với họ. Mới đầu em còn sợ, cứ nghĩ họ chịu khổ cực trong rừng bao nhiêu năm như thế thì chắc họ phải khác thường lắm. Em lầm. Toàn là cái vẻ ngoài mà thôi. Anh nào cũng giả vờ như thế như thế, thật ra trong bụng anh nào cũng ham có cái nhà đẹp, cái xe mới, ham rượu ngon, gái đẹp. Anh biết không, mấy anh già đó tán gái tức cười không chịu được. Em cứ «dạ thưa chú», «dạ thưa bác», là mấy anh già đó anh nào cũng cuống quít lên, vội vã nói «đừng đừng, xưng hô như thế nó xa cách quá. Cách mạng gian khổ bao nhiêu năm nên anh có vẻ già trước tuổi, thật ra anh…» vân vân… và vân vân… Em nín cười không được.

Diễm tíu tít khoe không chú ý đến Ngữ. Đến lúc thấy nét mặt Ngữ buồn buồn, nghe chuyện một cách lơ là, nàng hiểu. Diễm ôm hôn Ngữ, quay người nhìn thẳng vào mặt Ngữ, mỉm cười âu yếm hỏi :

- Anh ghen phải không ? Đừng chối !

Ngữ nói :

- Em càng giỏi xông xáo với đời, anh càng cảm thấy mất em.

Diễm cười sung sướng, nói :

- Biết đâu lấy em, anh sẽ khổ. Nhưng thôi, tụi mình quên thỏa ước mất rồi. Anh, hôm nào anh đi trình diện ?

- Ngày mốt.

Diễm buồn rầu, do dự một lúc mới hỏi :

- Anh dành trọn ngày mai cho em được không ?

Ngữ lúng túng đáp :

- Chắc còn phải lo chuẩn bị đồ đạc. Mai anh ghé lại đây đúng hai giờ chiều.

- Rồi mấy giờ anh phải về ?

- Chắc phải về sớm.

Diễm nằm y trở lại thế cũ, mắt nhìn lên trần nhà không nói gì. Ngữ choàng ngồi dậy, lật tấm drap hôn lên khắp người Diễm. Diễm nằm im để cho Ngữ hôn, không đưa tay giữ đầu Ngữ lại, cũng không hôn trả. Chỉ tới khi bắt đầu ân ái, Diễm mới vừa khóc vừa ôm thật chặt lấy thân

Ngữ, như sợ vuột mất chút hạnh phúc hiếm hoi còn lại.

* * *

Quỳnh Trang hớn hở nói :

- Em đi hỏi khắp nơi ai cũng nói anh chỉ đi học tập có mười ngày thôi. Cả anh Tường cũng nói thế. Họ bảo đem quần áo, đồ dùng cá nhân và lương thực đủ cho mười ngày tức là chỉ học có mười ngày rồi về, chữ nghĩa rành rành đó, còn gì nữa ! Hồi sáng em đã đi sắm đủ cả cho anh. Cái xắc vải của anh đâu ? Em nghĩ nếu dùng cái va-li Samsonite thì xếp quần áo khỏi bị nhăn mất công ủi lại, nhưng (Quỳnh Trang cười) đi học tập mà xách Samsonite theo coi kỳ quá. Anh đưa các xắc vải cho em, mở rộng ra cho em đưa từng thứ bỏ vào, kiểm lại xem em còn quên thứ gì không. Bỏ những thứ lặt vặt này vào trước, quần áo xếp lên trên tiện hơn. Đây là gói cà phê nửa ký với gói đường. Dĩ nhiên là không đủ cho mười ngày, anh tới nơi viết thư về cho em biết anh học tập ở đâu, em lên thăm mang thêm cho. Anh cũng tiện tặn bớt, đừng đem cà phê cho cả trại uống thì bao nhiêu cũng không đủ. Đây là cái túi vải em may để anh dùng pha cà phê. Cái gói này là hộp tăm em đã luộc chín để khử vi trùng. Tăm tre tụi Chợ lớn làm ở đường Tản Đà, em có tới, họ làm cẩu thả dơ dáy lắm, mình dùng tăm dơ xỉa răng mà không biết. Đây là đinh anh đóng để cột

mùng, nhớ ém mùng kỹ cho muỗi khỏi vô, anh cẩu thả không khéo bị sốt rét đấy. Em mua hai viên xà phòng tắm chắc đủ. Nhớ tắm đều, đừng lười tắm đợi em phải nhắc như ở nhà. Gói này là bột giặt, hộp bột giặt Mỹ loại Tide, anh chỉ cần một vốc là đủ giặt cả bộ đồ. Em nói một vốc đủ dùng là trong trường hợp anh chịu khó thay quần áo đều. Ở dơ, bỏ bột giặt vào cho mấy mồ hôi cũng hút hết, không lên bọt nổi. Gói này là đồ rửa mặt. Cái bót đánh răng cũ của anh đã bị xơ hết cả, em mua cái bót mới, hai hộp lưỡi lam cạo râu và ống kem lớn. Kem đánh răng có dư thì đem về, đừng vứt đi uổng lắm. Đây là gói thịt chà bông me làm tặng anh. Mỗi bữa anh lấy ra một ít trộn ăn với cơm, canh họ nấu nếu nhạt quá cho thịt chà bông vào mà ăn. Lon thịt kho mặn này anh rán ăn hết trong tuần đầu, em kho mặn lại bỏ nhiều sả nhưng để lâu sợ bị thiu. Không biết họ có phát bát đũa hay không, nên em mua cho anh hai cái chén nhựa, đôi đũa, cái muỗng và cái bát lớn để đựng canh hay là đựng mì ăn liền. Đồ nhựa phải rửa cẩn thận, không thì bị hôi. Quần áo ngoài hai bộ để mặc đi học em soạn thêm hai bộ pyjama mặc ngủ.Cái mùng và cái mền thì em cột sẵn trong cái gói kia, nhét vào xách tay không đủ chỗ. Cái áo ấm này cổ cao mặc hơi khó khăn, nhưng không biết chừng trường học ở chỗ gần rừng, anh nên cẩn thận, tối ngủ phải giữ ấm không lại cảm…

Mỗi lần đưa cho Ngữ thứ gì, Quỳnh Trang lấy viết xóa vật đó trên bảng liệt kê nàng đặt trên mặt giường. Cái xắc vải đã đầy mà những thứ còn lại vẫn còn nhiều. Ngữ nói :

- Một cái xắc sợ không đủ. Em sắm nhiều thứ quá.

- Thì lấy thêm cái xắc khác. Thà dư nhưng đừng để thiếu. Anh tới nơi nhớ viết thư về cho em ngay, cho em biết cần thứ gì nữa em sẽ mang lên.

Ngữ nhắc :

- Em thiếu một thứ vô cùng quan trọng.

Quỳnh Trang nói :

- Biết rồi. Nhưng món này thì em cố ý mua ít đi, chỉ đủ cho anh dùng một tuần thôi. Anh phải tiết kiệm để khỏi phải hại phổi.

Quỳnh Trang đưa cho Ngữ một hộp thuốc lá Ruby từ nãy tới giờ nàng để riêng một chỗ xa, ở đầu giường. Quỳnh Trang nói :

- Anh nên theo gương anh Thanh. Anh ấy đã bỏ thuốc lá rồi đấy.

Ngữ cười hỏi :

- Sao em biết anh Thanh bỏ thuốc lá ?

- Sáng nay chị ấy có xuống đây. Tội nghiệp. Thấy chị ấy quá lo, em phát khóc. Chị ấy nói riêng với em là hiện trong nhà hai vợ chồng chỉ còn hai chiếc nhẫn cưới hai chỉ mà thôi. Chị ấy lo anh Thanh đi học không biết bao lâu, ở nhà chị phải làm sao để nuôi con. Em dẫn chị ra chợ Trần Quốc Toản. Họ đã giải tán chợ cá, em nói chị ấy nên xin một sạp bán quần áo cũ, hoặc đồ phụ tùng xe đạp. Cần bao nhiêu vốn, em xoay cho. Anh Thanh đi học mười ngày rồi, còn ba tuần nữa thì về. Nhưng chị vẫn lo.

Ngữ mừng rỡ nói :

- Phải đấy. Ở nhà em thường xuyên giúp đỡ chị ấy. Chị ấy buôn bán gì, em cố vấn cho chị ấy, không thì đã lỗ còn bị cụt vốn.

- Em có nói khi anh với anh Thanh về, em với chị ấy sẽ xuống Xuân lộc tìm mua đất gần nhau cho anh với anh Thanh xuống làm vườn. Chị ấy nghe em nói, mừng lắm. Em thương chị ấy quá. Anh cho hết vào xắc đi, để em liệu còn bao nhiêu thứ chưa cho vào được. À, anh nhớ đưa lại cho em cuốn sổ giao cà phê để ở nhà em

biết ai còn nợ bao nhiêu mà đi thu.

Ngữ giật mình nhìn đồng hồ : đã 2 giờ 15. Ngữ vội vã nói :

- Em nhắc anh mới nhớ. Có mấy chỗ họ hẹn bữa nay trả hết tiền nợ. Anh phải đi thu để bớt việc em đi.

Quỳnh Trang cau mày :

- Thì cứ để đó em thu sau. Có mất đâu mà sợ.

Ngữ dứt khoát đứng dậy :

- Không. Bây giờ còn sớm. Chỉ có hai chỗ còn nợ mình nhiều. Không có anh, họ lật lọng cãi cọ lôi thôi lắm.

Quỳnh Trang nói :

- Thôi nếu anh muốn thì xách xe chạy nhanh rồi còn về sớm cho em dặn thêm đôi điều. Tối nay anh Tường cũng có hẹn về để đưa anh đi. Me làm tiệc đấy. Gớm, anh đi có mười ngày mà me cũng bày vẽ. Em mừng, vì càng ngày me càng thương anh.

* * *

Ngữ dựng chiếc Honda trước cửa vườn thì đồng hồ chỉ ba giờ đúng. Chàng lật đật rút chìa khóa ra mở cổng, trong bụng đã hơi lo vì nhìn vào bên trong không thấy có chiếc xe gắn máy của Diễm. Tay Ngữ run lập cập tra chìa khóa vào ổ mà mở mãi không được. Ngữ tưởng mình nhầm khóa, kiểm lại thì đúng là chìa khóa cổng vườn Diễm đưa cho và Ngữ đã mở cửa vườn suốt bao lâu nay. Mãi một lúc sau Ngữ mới khám phá thấy vì sao không mở khóa được : Ai đó đã thay cái khóa cổng vườn bằng cái khóa khác. Ngữ hiểu ngay đây là một cách biểu lộ sự tức giận của Diễm.

Ngữ nhìn quanh xem Diễm có đứng núp đâu đó để quan sát mình không. Con đường vắng hoe, gần đó không có quán xá gì để Diễm kín đáo vào ngồi trong quán theo dõi hành động của Ngữ. Nhón gót nhìn lần nữa vào bên trong, không thấy có dấu hiệu nào là Diễm đang ở nhà và choàng tay qua cánh cổng lớn để khóa cổng lại. Vài người qua đường tò mò nhìn Ngữ. Một ông làm việc ở trụ sở phường biết mặt Ngữ, dừng xe đạp lại hỏi :

- Cậu quên chìa khóa rồi phải không ?

Ngữ phải giả vờ vỗ tay vào túi quần, than :

- Dạ, chắc phải về tìm ở nhà. Không biết có đánh rơi ở đâu không ?

- Đã tìm quanh đây chưa ?

- Dạ rồi. Thôi, chắc để quên ở nhà.

Ngữ lỡ trớn, phải lên xe quay về đường cũ. Đi quanh phố Dakao chừng mười lăm phút, Ngữ quay lại. Cửa cổng vẫn khóa kín. Ngữ đi đi về về như thế tới năm giờ chiều, lòng nóng như lửa đốt, cuối cũng phải lái xe về đường Lý Thái tổ.

Quỳnh Trang hỏi :

- Họ chịu trả không ?

- Xui quá. Cả hai nơi đều nói chủ tiệm vừa đi khỏi.

- Em đã nói để đó em đi thu sau. Đồ đạc của anh em đã cho hết vào hai các xắc rồi. Xắc nào đựng thứ gì, em có viết vào tờ giấy để phía trên, anh kéo fermeture ra là thấy. Anh chơi với con để em phụ me nấu ăn. Ngữ nhìn hai cái xắc vải căng phồng, thấy mình quá nhiều tội lỗi đối với vợ. Chàng cảm thấy ân hận vì phụ bạc Quỳnh Trang. Không phải đây là lần đầu Ngữ ân hận vì ngoại tình. Đêm đầu tiên đi ăn với Diễm, về nhà đưa quà cho vợ con Ngữ đã có cảm giác phạm tội, lúc nào

cũng áy náy nghĩ rằng mọi người đều biết nhưng vì tế nhị không ai muốn nói ra. Khi thấy Quỳnh Trang ăn nói bình thường không ngờ vực gì, Ngữ lại càng áy náy hơn, như mình nhẫn tâm dối trá một người vợ đảm đang hết lòng thương yêu tin cậy mình. Ngữ phải tìm mọi cách lý luận để kềm hãm lòng ân hận, tự bảo rằng chàng đã yêu Diễm trước khi lấy Quỳnh Trang, tình yêu ấy tuy không thành nhưng mọi người, kể cả Quỳnh Trang, đều chấp nhận đó như một sự đã rồi, một điều không thể phủ nhận được. Nối lại cái gì lỡ dang dở do hoàn cảnh đưa đẩy là một điều bình thường. Một điều không thuận lý, nhưng thuận tình. Vả lại, Diễm không hề muốn phá đổ gia đình Ngữ, không hề muốn cướp Ngữ khỏi tay Quỳnh Trang. Nàng bơ vơ, mất hết, chỉ xin được hưởng đôi giờ hạnh phúc mà không muốn tàn phá hạnh phúc của người khác. Ngữ biết lý luận như vậy chỉ là một cách ngụy biện, nhưng những giờ phút sống trọn vẹn hoan lạc với Diễm cuốn hút mạnh mẽ quá, làm cho Ngữ không còn thì giờ để ân hận hay áy náy nữa.

Chỉ tới lúc này, Ngữ mới thấy hết tội lỗi của mình. Nhớ tới phản ứng giận dỗi của Diễm, Ngữ hối tiếc, nhưng sau đó lại đâm giận. Chàng nghĩ : «Thôi, đây cũng là dịp tốt bất ngờ để chấm dứt những vụng trộm kéo dài bao nhiêu lâu nay». Ngữ hơi yên tâm với cách suy nghĩ đó. An tâm chưa được bao lâu, lại hối hận trễ

hẹn. Tâm trạng ray rứt mâu thuẫn ấy kéo dài cho đến buổi tối.

Đặc biệt tối hôm đó Tường về nhà đúng giờ. Trong bữa tiệc gia đình, cả nhà vui vẻ bàn tính chuyện tương lai thì Tường chỉ ngồi cặm cụi ăn, lâu lâu trả lời nhát gừng những câu hỏi của người thân. Ăn xong, Tường rủ Ngữ đi dạo mát, Ngữ biết Tường có nhiều điều quan trọng muốn nói riêng, nên lẳng lặng ra trước đường đứng chờ, sợ Quỳnh Trang thấy hai người đàn ông xì xầm những điều gì không muốn cho nàng biết, nàng càng thêm lo.

Ngữ hỏi thẳng :

- Theo mày biết, có chắc tụi tao chỉ đi học có mười ngày không ?

Tường thành thật đáp :

- Cỡ cán bộ như tao không biết được. Thông cáo chỉ nói là đem đủ lương thực cho mười ngày. Tao hy vọng thời gian học tập của tụi mày cũng chỉ kéo dài trong mười ngày.

- Nếu không phải chỉ có mười ngày, thì cái thông cáo lập lờ đó sẽ là một cách đánh lừa. Rồi dân miền Nam sẽ không tin tụi mày nữa.

Tường im lặng khá lâu, rồi nói :

- Mày nhìn vấn đề đơn giản quá. Vì mày là thằng văn nghệ. Nếu mày chơi trò quyền lực chính trị, mày sẽ thấy khác. Tao còn mong mày chỉ đi học mười ngày hơn cả mày nữa. Có điều tao mừng là tụi mày do bên Quân đội phụ trách cải tạo chứ không phải bên Công an. Đỡ hơn nhiều lắm.

- Vì sao thế ?

- Mày vào trại rồi sẽ thấy. Nếu bên Công an quản lý tụi mày, sẽ khác hẳn. Tao muốn nhắc lại mày lần nữa, là vào đó mày chỉ khai những gì mày làm trong quân đội ngụy thôi, đừng đả động gì tới chuyện viết lách.

- Nhưng có thời gian tao làm cho tờ Tiền Tuyến.

Tường vội hỏi :

- Ở đó mày viết bài cho mục nào ?

- Tao chỉ sửa bản vỗ và làm vài công việc lặt vặt.

Giọng Tường vui mừng :

- Vậy nếu kẹt lắm phải khai có làm ở tờ Tiền Tuyến, thì mày khai rõ làm gì. Để cho họ nghĩ mày dính với tâm lý chiến, phiền lắm.

- Nhưng chuyện viết lách của tao giấu sao được. Sách báo còn sờ sờ ra đó. Tao lại không lấy bút hiệu mà ký tên thật. Mày đã biết, bên Tuyên huấn đã bàn, thì Quân quản họ cũng phải biết.

- Họ không biết đâu. Rừng nào cọp nấy, bên nào chỉ lo bên ấy thôi. Đáng lẽ là cán bộ không nên nói thật với mày, nhưng… tao với mày, chẳng lẽ tao nói dối. Họ không liên lạc với nhau chặt chẽ đâu. Họ dọa là họ biết hết, nhưng mày đừng sợ. Nếu liệu giấu được thì cứ giấu, làm như mình chỉ là một thằng trung úy bình thường.

- Tao lấy làm lạ quá ! Chuyện viết lách của tao có gì ghê gớm đâu mà mày lo sợ cho tao quá vậy ? Tao đã tìm mua hai cuốn sách của tao đọc lại, đối chiếu nội dung sách với những lời của Ba Liệu, thấy hai bên không ăn nhập gì với nhau hết. Hiểu truyện tao như vậy thì ép tao quá ! Mày nhớ không, hồi mày chưa ra Khu, có lần mày đem bài «Gia tài của mẹ» của thằng Sơn ra chỉ trích, mày bảo thằng Sơn nói bậy khi viết «hai mươi năm nội chiến từng ngày». Mày còn chê cái truyện «Vòng hoa cho ngài lãnh tụ» của tao là nhân đạo chung chung, lập lờ. Tao nhớ đại khái bảo mày muốn ăm ghém văn chương. Đó, lập luận của mày hồi đó với lập luận của Ba Liệu có khác gì nhau đâu. Mày phải nói với đám bạn

bè mày là cuộc sống và con người luôn luôn phức tạp, rườm rà đầy mâu thuẫn, đầy biến động, lấy cái khuôn nào chụp vào cũng sai hết. Tao đọc vài bài báo gần đây thấy tụi bay nhìn đâu cũng thấy âm mưu thâm độc của Mỹ Ngụy. Sai bét ! Sai bét !

- Cái đó không tránh được, vì ngay từ đầu, tụi tao đã xem văn nghệ là phương tiện phục vụ cho mục tiêu chính trị. Mấy ngày nay cán bộ tuyên huấn họp hành liên miên để chuẩn bị cho đại hội những nhà văn giải phóng, và xét duyệt sách báo cũ để ra lệnh cấm tàng trữ lưu hành. Mày được dự nhũng cuộc họp đó sẽ hiểu vì sao tao dặn mày đề phòng. Không khí gay gắt lắm.

- Tụi mày đấu đá với nhau à ?

- Không. Mày chẳng biết gì cả. Cái gì đã được đem ra bàn công khai đều đã được Đảng ủy thông qua, còn chó gì nữa mà đấu đá cãi cọ. Tao nói gay gắt là gay gắt đối với giới viết lách tụi mày. Những tay tuyên huấn cỡ Ba Liệu đông lắm. Họ coi tụi mày là bồi bút cả.

Ngữ giận, giọng run :

- Đó là chữ chỉ nên dành cho hạng đá cá lăn dưa. Người nào biết cầm cây bút để viết thì phải biết tim óc của người viết khổ cực thế nào mới ra được tác phẩm.

Người lương thiện không bao giờ dùng những tiếng như vậy. Tao có đọc vài bài phát biểu nhân vụ án Nhân văn Giai phẩm. Toàn những người cầm bút có tiếng tăm. Nhưng sao họ viết tởm thế, đối với bạn văn của mình ?

- Mày nên chuẩn bị chờ đợi những cái tởm ấy. Tao dặn lại : rán giữ mình, đừng nổi nóng chỉ thiệt thân. Tao nghĩ giai đoạn chuyển tiếp lộn xộn này cũng mau qua thôi. Thời nào cũng vậy, hễ đổi đời thì luôn luôn có những bọn tưởng thời cơ đến rồi, xông ra phất cờ gióng trống. Tụi ngoài Bắc khôn lắm, chỉ đứng xa giật dây để mặc cho mấy tay trong này đóng vai ông ác, dọn sạch bãi rồi chúng nó mới vào. Mấy thằng trong này lại được một bọn bất tài chạy theo moi móc báo cáo dâng công. Tiếc quá, nếu hồi trước mày đừng dùng tên thật làm bút hiệu thì bây giờ đỡ cho mày. Tao chỉ sợ bên Quân quản biết mày có viết lách.

Ngữ định nói : «Tao khai mẹ ra hết rồi tới đâu thì tới», nhưng thấy Tường lo lắng cho mình thật sự, Ngữ không nỡ phụ lòng bạn. Chàng chỉ nói :

- Dù sao cũng cảm ơn mày. Ở nhà Trang có gặp khó khăn gì, mày giúp tao. Tao may lắm mới có được Trang.

Ngữ nói câu này với tất cả lòng thành thực.

Chương 165

Tường thấy mình lầm lẫn vô cùng sau khi xin chuyển công tác từ Thành đoàn về Tuyên huấn.

Trong thời gian làm việc tại Thành đoàn, Tường gặp nhiều điều bực bội. Trước hết là vấn đề tuổi tác. Tường đã 37 tuổi, tuy còn nhỏ tuổi hơn một số cán bộ lãnh đạo Thành đoàn nhưng so với lớp trẻ học sinh sinh viên, Tường thấy khó hòa nhập với họ. Những sinh hoạt một thời cuốn hút Tường như hội họp liên miên, ngồi quanh vỗ tay hát, xông ra đường tịch thu sách báo cũ, những đêm thức trắng làm báo in sách cách mạng, bây giờ Tường vẫn làm nhưng không còn hứng thú nữa. Mới đầu Tường nghĩ lý do chính là tuổi tác. Tường đã già, đã hết cái bầu nhiệt huyết của mười năm về trước. Nhưng sau đó, Tường tự thấy lối giải thích ấy không ổn. Nhiệt huyết và lý tưởng của tuổi trẻ bao giờ cũng đẹp.

Tường vẫn dành trọn thiện cảm đối với các bạn trẻ cùng làm việc ở Thành đoàn. Cái khổ là Tường biết nhiều hơn là những việc được giao cho phụ trách. Các bạn trẻ lấy xe ba gác đi thu hồi sách báo cũ về chất đống, tự mãn coi đó là đóng góp của họ cho Cách mạng. Họ đòi làm lễ hỏa thiêu, đốt sạch các tàn dư cũ để sau này xây dựng một nền văn hóa mới. Cán bộ ngăn họ

lại, bảo không nên mắc bệnh mà Lénine gọi là «ấu trĩ tả khuynh». Thế rồi mỗi cán bộ chọn một số dĩa hát, sách vở, băng nhạc về nhà làm của riêng. Một số khác mang sách báo bị tịch thu đem bán. Bọn trẻ vẫn hăng hái xông ra đường làm hết những việc khó khăn, chịu đựng những lời chửi rủa của thiên hạ, trong lúc đó bọn già cứ tìm cách hưởng lợi. Bộ máy ghi âm Tường đem từ nhà vào bị hư không dùng được, chưa kịp tìm cầu chì thì chỉ trong vòng vài ngày, giàn máy bị phân thây mỗi nơi một bộ phận, biến dạng như một phép lạ. Hỏi thì người này đổ cho người kia. Tường thấy thương lớp trẻ mà không làm gì được. Càng ngày Tường càng thấy cô đơn.

Tường xin về trở lại Tuyên huấn. Tường nghĩ sống với lý thuyết, sách vở chắc đỡ phức tạp hơn là làm việc tại một tập đoàn xung kích.

Tường lầm !

Lãnh đạo ban Tuyên huấn phân cho Tường về làm việc tại bộ phận lo kiểm điểm thanh lọc sách báo cũ, trụ sở đặt tạm tại ngôi trường Văn khoa cũ đường Nguyễn trung Trực, trước 1975 là Phủ Quốc vụ khanh Đặc trách Văn hóa. Tuyên huấn đang cần những người như Tường: tốt nghiệp ban triết đại học sư phạm, có quen biết nhiều với văn nghệ sĩ cũ, lại từng lên Khu hoạt động và làm

việc Tuyên huấn. Tường được giao phụ trách (chung với vài cán bộ nữa) bộ môn văn và lý luận khảo cứu.

Những bài phát biểu trong hội nghị các nhà văn giải phóng lần thứ nhất tổ chức từ ngày 18-6-1975 tại Sài gòn được xem là tiêu chuẩn cập nhật hóa nhất để ban duyệt sách làm việc.

Cả buổi sáng nay, Tường đọc đi đọc lại bài phát biểu tổng kết hội nghị của Trần Bạch Đằng :

«…Văn học chống cộng rốt lại còn có mỗi chữ «GIẾT», giết tất cả những ai không chống cộng. Trong mỗi dòng chữ của loại văn học này có mùi tanh của máu. Ở đây sự phi lý được bảo trì như cái lõi của lý tưởng và lũ vong nô. Muốn cho con người chỉ còn là cái máy không có lương tri, không cần cả tri giác. Theo bọn này trên thế giới chỉ còn có nước Mỹ, chỉ có đồng đô la, chỉ có bom nguyên tử của Mỹ. Và, chúng sẵn sàng xóa bỏ hết cội nguồn của dân tộc, xóa bỏ luôn cả dân tộc.

Không phải vì chỗ dựa của chúng sụp đổ, đế quốc Mỹ đại bại mà bản án của văn nghệ chống cộng lại bị lãng quên. Trước mắt chúng ta, hàng vạn nấm mồ, những sự tàn phá đau nhói đến chòm cây khóm cỏ, những em bé tật nguyền mồ côi đói khát, những túp chòi lụp xụp,

những tội ác chua xót, và trong mấy ngày hôm nay, hàng chục vạn binh sĩ ngụy đi vào các lớp học tập cải tạo… Tất cả những cái đó và hơn những cái đó rất nhiều lần là chứng tích của bọn cướp nước và bán nước, đồng thời cũng là chứng tích của văn nghệ chống cộng.

Kẻ sinh đôi với văn nghệ chống cộng là văn nghệ đồi trụy. Đồi trụy là một phương thức chống cộng. Chỉ trong vòng hai mươi mốt năm, bằng văn nghệ đồi trụy, giai cấp thống trị phản động và chủ của nó đã đảo lộn nhiều mặt trong luân lý dân tộc. Ở các thành thị miền Nam diễn ra vô số chuyện ngược đời hết sức đau lòng. Kẻ thù dụng tâm khiến một số người quên cha quên chú, hạ thấp ý nghĩa của cuộc sống ngang với thi thể trần truồng của một cô gái điếm, hoặc một điếu xì ke. Phản bội, lường gạt, hiếp dâm, loạn luân, đàng điếm… được toàn bộ sức mạnh của một chế độ cho bành trướng. Những thứ sách vở tranh ảnh lõa lồ in ở nước ngoài và in ở Sài gòn chất đầy trong các ngăn kéo học trò. Kẻ thù muốn biến dân ta thành súc vật. Còn tội ác nào lớn hơn nữa ? Trong mọi thứ buôn bán, buôn bán thiên luân là gian manh hơn cả.

Với tất cả niềm phẫn nộ, chúng ta chỉ vào mặt bọn chúng mà thét lớn : hoàn toàn không có chỗ đứng cho bọn bay dưới ánh mặt trời giải phóng. Một tên lính kín

có thể giết chết và gây tàn tật cho một trăm người. Một tên mệnh danh là nhà văn chống cộng và đồi trụy đã giết chết và hủy hoại bao nhiêu người ? Hắn cần phải có một sự trừng phạt thích đáng đối với chúng. Chúng ta xem như đó là một trong những điểm tuyên cáo của hội nghị các nhà văn hôm nay.

Thưa các đồng chí và các bạn,

Chúng tôi xin nói thêm mấy lời về một hiện tượng văn học khác. Ở các thành thị miền Nam, khi cuộc đấu tranh cách mạng ác liệt, nẩy sinh một luồng văn học thường được gọi là văn học «nhân đạo chủ nghĩa». Người ta cũng phản ảnh sự thối nát của chế độ Mỹ Ngụy, cũng nói đến tình thương và hòa hợp dân tộc. Nhưng cái mà người ta cố tạo ra rốt cuộc vẫn là ảo tưởng về một con đường khác để «hóa giải hận thù», chấm dứt cảnh nước sôi lửa bỏng của dân tộc và kiếp sống nhọc nhằn của con người. Người ta kết án chiến tranh mà không cần phân biệt loại chiến tranh nào, kết án bạo lực mà không cần hiểu xuất xứ, tính chất mục đích của mỗi thứ bạo lực. Đối với họ, hễ đánh nhau là không tốt. Còn vì sao phải đánh nhau, ai là người phải xăn tay áo lên, phải cầm dao rựa để tự vệ thì họ không biết, có người thành thật không biết, có người giả đò không biết. Trong trường hợp đó, sự tố cáo và những lời than thở của luồng văn

học nói trên đã lộn nhào mọi thứ, lẫn lộn trung và nịnh, trắng và đen, yêu nước và cướp nước. Do đó, dầu ý thức hay không ý thức, nó vẫn tiếp tay cho bọn phản loạn…». .

Tường đọc đi đọc lại bài phát biểu của Trần Bạch Đằng, thấy nếu gác ra ngoài những thậm xưng cường điệu cốt khích động người nghe, cái cốt tủy còn lại quá đơn giản : tất cả sản phẩm văn nghệ miền Nam đều thuộc vào ba loại chống cộng, đồi trụy và nhân đạo chung chung. Cả ba loại tuy bề ngoài có vẻ khác nhau nhưng thực chất đều là tuyên truyền chống phá Cách mạng. Biện pháp đối với những kẻ tạo ra sản phẩm ấy : phải có một sự trừng phạt thích đáng, nhất định không có chỗ đứng cho họ dưới ánh mặt trời.Tường quay về phía Nhã nói :

- Chỉ thị của lãnh đạo Tuyên huấn và Nội an rõ như thế này thì việc gì tụi mình phải mất công đọc lại từng này đống sách vở nhỉ ? Cuốn nào không bị liệt vào loại chống cộng thì rơi vào đồi trụy dâm ô. Cuốn nào không đồi trụy dâm ô thì nguỵ dân tộc. Đốt hết là xong, việc gì phải duyệt với xét.

Nhã đang chăm chú đọc Chú Tư Cầu của Lê Xuyên, không nghe Tường nói gì.

Tường hỏi :

- Cậu đọc cái gì mà cười hoài thế ?

Nhã bỏ cuốn tiểu thuyết xuống, quay về phía bàn Tường đang ngồi :

- Tay này viết lạ đáo để. Đối thoại miền Nam như thế này mới thuần miền Nam. Mấy tay tập kết ra Bắc như Nguyễn Quang Sáng, Anh Đức viết giọng miền Nam lai Bắc, về mặt ngôn ngữ đối thoại hồn nhiên thua xa tay này. Lại còn cái lối ỡm ờ bỡn cợt gay cấn trước khi nhập cuộc nữa. Để xem, hắn viết gần bốn mươi trang mà chú Tư Cầu chỉ mới mở được hai hạt nút áo của cô gái. Tài, tài thật. Cậu đọc cuốn này chưa ?

- Đọc lâu rồi, nay đã quên hết. Này, cậu xếp Lê Xuyên vào loại nào ?

- Thì dĩ nhiên là dâm ô đồi trụy. Nghe nói tay này hiện còn ở đây.

- Đúng. Hình như phải đi bán bánh tiêu dạo ngoài đường để sống.

- Thế à ? Hắn viết nhiều thế này tôi tưởng phải giàu lắm chứ.

Giọng Nhã trở nên đùa cợt, pha chút châm biếm :

- Quan thầy sai hắn viết truyện dâm ô đồi trụy nhiều như thế mà ra đi không để lại cho hắn chút tiền còm sống qua ngày à ? Nhà nước ta có được những cây bút như thế này thì… mặc sức cưng chiều. Cho sổ Tôn Đản, cho tham quan nước ngoài bằng thích.

Tường đo lường được lối nghĩ của Nhã, thành thật nói :

- Tôi thấy lối phân loại của ông Trần Bạch Đằng có cái gì không ổn.

Nhã xua tay nói :

- Ối giời ! Cậu công tác tuyên huấn bao năm mà còn thắc mắc những chuyện vặt ấy. Cái gì không do Đảng và Nhà nước chủ trương đều phải cảnh giác. Ngay cả loại văn chương tiến bộ ở đô thị cũng vậy. Hồi trước chưa giải phóng, cậu có thể viết bài ca tụng họ, coi đó là văn nghệ đấu tranh chống guồng máy kềm kẹp. Nhưng bây giờ khác ạ. Cậu phải nêu rõ các hạn chế của loại văn chương ấy, cho thấy tác giả chỉ mới tới được trình độ hiện thực phê phán kiểu Nguyên Hồng, Nguyễn Công Hoan, Ngô Tất Tố, Vũ Trọng Phụng trước Cách mạng tháng Tám, chứ chưa giác ngộ đủ để tiến lên hiện thực

xã hội chủ nghĩa. Cậu nên tìm đọc những bài phê bình cuốn Bỉ Vỏ và Giông Tố để viết cho đúng. Tôi tưởng cậu bị cái hố «hiện sinh» dạo nọ nay đã thuộc bài rồi chứ.

Tường vừa ngạc nhiên vừa khó chịu, hỏi :

- Cậu cũng biết chuyện đó à ?

Nhã cười :

- Ai mà không biết. Lần này ở ngay thủ đô của ngụy quyền Sài gòn, sách vở cũ bày bán nhan nhản ra đấy, cán bộ bộ đội đua nhau đọc, thế nào mấy ông Tuyên huấn, Thông tin Văn hóa cũng mở chiến dịch truy quét lớn. Cậu được giao viết cái gì thì phải viết cho đúng bài bản, đừng để bị hố như lần trước.

Tường im lặng, quay trở về công việc vì không muốn nói chuyện với Nhã nữa. Và Tường hối hận đã bỏ Thành đoàn về đây.

* * *

Dù sao, chịu đựng những cái mẹo vặt để sinh tồn của Nhã còn dễ chịu hơn là ngồi bên Ba Liệu và Mười Chí, hai người bạn Tường quen ở chiến khu Trị Thiên.

Nhã gốc bộ đội, được đơn vị gửi về Hà nội học lớp bồi dưỡng sáng tác sau đó lại được đi Liên xô học thêm bốn năm về lý luận phê bình, đảng viên cấp trung cao, cha mẹ là thợ nhà máy điện Hà nội, nghĩa là có đầy đủ tiêu chuẩn cần thiết để bây giờ được đặc phái về đây chẳng phải sợ ai cả, muốn đọc gì thì đọc, muốn nói gì thì nói, và khi nói thì nói với giọng bình thường pha chút khôi hài kẻ cả, chứ khỏi phải gồng mình lên biểu diễn lập trường như Ba Liệu và Mười Chí, cũng không phải dè dặt từng lời như Tường.

Trong lúc những cán bộ miền Nam từ rừng về vẫn gọi nhau bằng bí danh như Tường là đồng chí Tư Vịnh, Tân là đồng chí Mười Chí, Phương là đồng chí Ba Liệu, thì Nhã vẫn mày tao mi tớ và gọi thẳng tên những người cùng làm việc chung.

Tường không thấy khó chịu về cách xưng hô đó, còn Ba Liệu và Mười Chí thì khó chịu vô cùng. Họ xem Nhã như một người muốn làm ra vẻ kẻ cả, đứng ngoài mà quan sát, ngồi lên trên để bảo ban. Trong không khí tưng bừng say men chiến thắng, được gọi bằng bí danh là một cách xác nhận công lao đấu tranh, một tấm huân chương chẳng khác nào Fidel Castro và các đồng chí có công lao hãn mã hãnh diện về bộ râu xồm lưu niệm thời còn nằm gai nếm mật chuẩn bị lật đổ chế độ quân

phiệt Batista. Trong khi mọi cán bộ Tuyến huấn chưa được vào Đảng phải giữ gìn từng lời ăn tiếng nói, mở một cuốn sách cũ ra đọc phải có bộ mặt chán chường như đang làm một việc nguy hiểm chẳng khác nào chơi với thuốc độc, nhắc đến cây bút cũ nào thì phải kèm thêm những tiếng «thằng nọ» «con kia» để phân ranh ta địch bạn thù, thì Nhã cứ khơi khơi, khen Lê Xuyên viết truyện dâm nhẹ và vui, khen truyện Thanh tâm Tuyền sâu sắc và đầy chất trí tuệ, khen văn Mai Thảo chữ nghĩa bóng bẩy và nhiều ma thuật, khen Võ Phiến viết nhuyễn và độc…

Cả đến việc duyệt sách viết bài, Nhã cũng giữ một thái độ xa cách kẻ cả như vậy. Trong khi những người khác bới đống sách cũ lên, lau kính chúi mũi tìm cho ra những âm mưu thâm độc giấu đằng sau những dòng chữ in, thì Nhã chỉ quan tâm tới những chủ đề có vẻ xa vời : «Từ thuyết cơ cấu tới thuyết hội tụ : tiến trình của tư tưởng phản động phương Tây», «Vai trò của George Lucas trong chủ nghĩa xét lại» v.v… Tuy được đào tạo ở Liên xô, Nhã vẫn thường phải hỏi Tường về một số điều sơ đẳng trong triết lý Tây phương. Lại thêm một cái cớ nữa để Ba Liệu khó chịu với Tường. Mười Chí cũng nghĩ là Tường cậy thế một cán bộ văn hóa Bắc, tỏ ra lạnh nhạt với Tường. Ngoài lý do gần, hai người còn có một lý do khác để ác cảm với nhau.

* * *

Hồi Tết Mậu Thân, chính Mười Chí là thủ trưởng của Tường. Khi vừa được đưa lên Khu năm 1966, cũng chính Mười Chí là người phụ trách hướng dẫn cho Tường trong giai đoạn ban đầu đầy bỡ ngỡ.

Hồi đó, đối với Tường, Mười Chí là nhân vật của một cuốn tiểu thuyết kỳ ảo có đầy đủ nào hội họa, chất nghệ sĩ, những hoạt động bí mật, những cuốn hút của hoạt động phiêu lưu, những vấn nạn của chính trị và bạo động. Tường ngỡ ngàng khi biết cái cậu Tân họa sĩ nghèo rớt mồng tơi ăn mặc dơ dáy nhút nhát như con gái mà Tường vẫn thương hại bảo bọc lại là cán bộ nằm vùng, theo dõi và điều khiển những biến động của Đại học Huế, trong lúc Tường vẫn tự hào mình mới là nhân vật chính. Mười Chí hướng dẫn cho Tường đọc những cuốn sách vỡ lòng về lý luận cách mạng, về đường lối sáng tạo hiện thực xã hội chủ nghĩa, nhất là về những ngụy tín tiểu tư sản thường có ở những người trẻ tuổi thành thị. Hai mẫu sống, hai con người giữa Tân với Mười Chí khác nhau quá xa, Tường ngỡ ngàng thích thú như chứng kiến một phép lạ. Chàng hết còn ảo tưởng về những việc mình đã làm khi Mười Chí kể vanh vách các diễn tiến những biến động tại Huế, giải thích vì sao có cuộc biểu tình ấy, vì sao Phòng Thông tin

Hoa Kỳ tại Huế bị đốt phá, và ai đã khơi ngòi cho bạo động bùng nổ. Tường kinh ngạc hơn hết là cách Mười Chí rành rẽ phân loại những người lãnh đạo cuộc tranh đấu của Phật giáo và sinh viên tại Huế, ai tranh đấu vì máu Lương Sơn Bạc, ai tranh đấu vì muốn tranh giành quyền lực và có liên hệ với Mỹ, ai là người Cách mạng phải tranh thủ vì có thể lôi về phía mình. Một cách lão luyện, Mười Chí chỉ phớt qua hạng người được Cách mạng gài vào giật dây. Những điều Mười Chí tiết lộ soi sáng cho Tường, khiến cho Tường không còn thắc mắc vì sao hồi Tết Mậu Thân, quân chiếm đóng tìm bắt và giết ngay cả những phần tử Phật giáo tranh đấu. Mười Chí nặng lời với những người đó, cho họ là bọn thật sự làm tay sai cho Mỹ chỉ muốn hất đổ thế lực Công giáo để cướp quyền hành.

Trong trận Tết Mậu Thân về lại Huế, Tường cũng công tác dưới quyền điều khiển của Mười Chí.

Sau Mậu Thân, rút trở về rừng, tinh thần mọi người đều sa sút. Số người lâu nay nằm vùng trong nội thành sau gần một tháng chiếm Huế đều bị lộ diện, không thể nào ở lại sau khi bộ đội rút khỏi Huế. Một số tình nghi chưa «xử lý» kịp hoặc cần tiếp tục giam giữ để khai thác tin tức. Bộ đội được tăng viện đến trễ lúc chiến dịch đã tạm ngưng. Nhân số tăng lên cao mà số lương thực lại

thiếu. Tiêu chuẩn lương thực bị rút xuống, cây rau rừng «cải thiện» tìm về ăn độn cho đỡ đói trở nên hiếm hoi. Dân du kích địa phương hí hửng tưởng ra quân là chiến thắng, không ngờ lại phải rút về rừng, cách ăn nói đã có phần bất mãn, chán chường.

Trong số những kẻ xuống tinh thần, nguy hiểm nhất là thành phần học sinh sinh viên Huế. Họ nhạy cảm hơn những dân quê, lại có khả năng ăn nói, ảnh hưởng đến tâm linh người khác. Lãnh đạo thấy phải chấn chỉnh ngay tình trạng sa sút tinh thần này, quyết định mở một chiến dịch học tập qui mô.

Tài liệu học tập ngoài những bài phân tích «chiến thắng vẻ vang» của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân, đặc biệt là «cuộc tổng tiến công và nổi dậy của nhân dân Trị Thiên anh hùng», còn có những bài dành riêng cho giới sinh viên học sinh và trí thức Huế.

Biết giới này còn bàng hoàng vì những cuộc thảm sát hàng loạt dân Huế và vẫn lén nghe đài Sài gòn loan báo dài dài các khai quật những mồ chôn tập thể, ban lãnh đạo học tập cho thảo luận kỹ các căn bệnh lưu cữu của giới trí thức tiểu tư sản và tầm mức quan trọng của bạo lực cách mạng. Báo cáo viên thuyết trình về nhu cầu bạo lực cách mạng là những cán bộ tuyên huấn chuyên nghiệp từ Bắc vào, họ đều tốt nghiệp từ những

trường chuyên về lý luận chính trị như trường Nguyễn Ái Quốc ở trung ương.

Phần phân tích, hướng dẫn tự phê cho giới trí thức đô thị do Ba Liệu phụ trách. Ba Liệu quá rành rẽ sinh hoạt và tâm tình của giới học sinh, sinh viên Huế, nên mỉa mai cay độc cái «tinh thần nhân đạo chung chung», «căn bệnh lý tưởng nhân bản» và «chống đối mọi thứ bạo lực» hiện làm cho nhiều người ray rứt không yên. Để làm cụ thể bài báo cáo, Ba Liệu đem nhạc của Trịnh Công Sơn và truyện ngắn của Ngữ ra làm ví dụ, vạch ra những ảo tưởng nguy hiểm của nội dung các bài hát và truyện ngắn này. Ba Liệu chọn Trịnh Công Sơn và Ngữ vì hai người đều thuộc lớp trẻ, và bắt đầu sinh hoạt văn nghệ từ Huế, nhiều người biết tới, giới trẻ ai cũng nghe qua một bài của Sơn hay đọc qua một truyện ngắn của Ngữ. Theo Ba Liệu, đó là hai trường hợp điển hình thuyết minh cho căn bệnh trí thức tiểu tư sản, mà hậu quả của nó, theo lời Ba Liệu, còn nguy hiểm hơn cả guồng máy chiến tranh tâm lý của Mỹ Ngụy nữa. Ngữ rủi ro trở thành đề tài thảo luận và làm cho Tường lo lắng là vì vậy.

Trong thời gian ấy, Mười Chí được gửi đi công tác ở Duy Xuyên Quảng Nam. Trong một chuyến công tác, Mười Chí bị một chiếc trực thăng Mỹ hạ xuống bắt

được. Trên người Mười Chí không có giấy tờ gì, hồ sơ tài liệu khí giới Mười Chí đã nhanh tay nhét sâu xuống bùn khi thấy chiếc UH lB sà xuống như con ó sắp gắp mồi. Mười Chí khai với ban thẩm vấn quân đội Mỹ mình là học sinh trốn lính về Duy Xuyên ở với gia đình bên ngoại. Hỏi học gì, Mười Chí khai là đang học Cao đẳng Mỹ Thuật Gia Định. Sẵn mấy cây bút nỉ xanh đỏ trên bàn, viên trung sĩ quân báo Mỹ đẩy mấy cây bút và tờ giấy trắng bảo Mười Chí vẽ thử cho anh coi. Mười Chí nguệch ngoạc không đầy hai phút đã vẽ xong chân dung người nắm vận mệnh mình. Anh trung sĩ thích quá, đem bức tranh chân dung đi khoe khắp bạn bè. Mười Chí được các khách hàng da trắng đãi đằng, rượu thịt ê hề suốt một tuần lễ trước khi được trực thăng Mỹ chở đi giao tận Trung tâm Huấn luyện Quang Trung, như giao một thanh niên trốn quân dịch.

Tin Mười Chí bị trực thăng Mỹ vớt làm náo động cả rừng. Giữa lúc tinh thần mọi người căng thẳng, nhìn đâu cũng thấy kẻ thù, (kẻ thù ở tinh thần chủ bại, kẻ thù ở lòng ác cảm đối với bạo hành, kẻ thù ở lòng ngại gian khổ đói khát) nhìn đâu cũng thấy âm mưu cài người của địch, thì tin Mười Chí mất tích là một quả bom nổ. Mười Chí hồi chánh hay Mười Chí bị bắt ? Dù tự ý Mười Chí đầu hàng địch (tại sao không) hay Mười Chí bị địch bắt, đằng nào cũng nguy hiểm cả. Ban an ninh họp hành liên

miên, đề phòng hậu quả những lời khai báo của Mười Chí. Những người quen biết với Mười Chí bị gọi đi «làm việc». Phản ứng tự nhiên là người nào cũng tìm cách giảm nhẹ mối liên hệ với Mười Chí. Không khí nghi kỵ càng căng thẳng thì bắt đầu có những lời nói ra nói vào bóng gió ngờ vực Mười Chí. Rồi có những đơn tố cáo. Rồi có những bản tự kiểm thú nhận rằng lâu nay thấy Mười Chí có những biểu hiện khả nghi thế này thế này mà vì thiếu tinh thần cảnh giác, đã không «phản ánh» kịp thời với cấp lãnh đạo. Tường thân thiết với Mười Chí từ lúc chưa lên Khu, nên không thể đứng ngoài.

Mười Chí đi học quân sự ở Trung tâm Huấn luyện Quang Trung được hai tháng thì trốn trại, bắt được liên lạc về Củ Chi hoạt động. Sau nhiều lần chuyển công tác, cuối cùng Mười Chí về Tuyên huấn Miền và gặp lại Tường ở đó. Những gì xảy ra hồi Tết Mậu Thân, sau khi Mười Chí bị bắt, Mười Chí đều biết rõ. Ai đã tố cáo Mười Chí điều gì, ai nói cái gì trong các cuộc họp, Mười Chí nhắc lại làu làu như chính mình có dự cuộc họp ấy.

Mười Chí đổi khác hoàn toàn. Từ vồn vã thoải mái với mọi người, Mười Chí trở nên lạnh lẽo kín đáo, giấu không cho ai biết mình đang nghĩ gì, đang buồn hay

đang vui. Cán bộ từ Bắc vào e ngại đôi mắt quan sát xoi mói của Mười Chí, truyền miệng với nhau rằng Mười Chí là một thứ «ấu trĩ tả khuynh» cần phải đề phòng, không được ăn nói tự nhiên trước tay đó. Cũng không được xem thường, vì Mười Chí đã được kết nạp Đảng. Những bạn bè cũ của Mười Chí thì áy náy vì những điều mình lỡ tố cáo bạn, mặc cảm tránh xa Mười Chí. Mười Chí đi về như cái bóng, nhưng ai cũng sợ cái bóng mờ ấy, vì không biết bóng đen đó phủ chụp lên đời mình lúc nào.

Ban thanh lọc và duyệt xét sách cũ mặc dù có giấy giới thiệu đi các cơ quan thu thập cho đầy đủ tài liệu sách vở về làm việc nhưng không có cách nào thu thập đủ. Thư viện của Phủ Quốc vụ khanh Đặc trách Văn hóa chỉ có đủ những sách do Nha Văn hóa cũ tài trợ xuất bản, sách văn nghệ không có nhiều. Tường có đề nghị thủ trưởng qua Phòng nạp bản Bộ Thông tin cũ xin sách về, vì theo thể thức cũ, sách nào in xong trước khi phát hành cũng phải đem nộp 5 bản cho Phòng để lưu chiếu vào hồ sơ. Theo nguyên tắc, đó là nơi có đầy đủ tất cả những cuốn sách đã được in ra tại Sài gòn trước đây. Thực tế không phải như vậy. Sách tàng trữ tại đây, không vào danh sách thứ tự, bày bừa bãi không theo hệ thống khoa học nào, mấy chú bộ đội tiếp quản như chuột sa vào hủ nếp một lớp lấy cho bạn bè, một lớp đem bán mua cà phê,

cơ quan Tường tới nơi chỉ thấy một đống giấy lộn xộn. Đi đâu cũng gặp những cảnh tương tự. Hồ sơ nhân viên, giấy má tài liệu, sách báo các cơ quan chính quyền cũ bị thu lại một chỗ gọi là tài liệu quí cần giữ gìn để tìm hiểu địch, khi thu góp lại một chỗ, không ai xếp đặt hồ sơ cho ngăn nắp, chỉ cột thành bó chất đống. Chờ lâu thấy không ai sờ tới đống giấy cũ này, những chú bảo vệ, những bộ đội giữ an ninh cơ quan bắt đầu đem bán mớ giấy cũ ấy cho các chị ve chai. Giá thật hời, chỉ cần đủ tiền mua thuốc thơm đế quốc. Về sau, người bán quen nghề biết giá trị của từng thứ trên thị trường giấy cũ, loại nào đủ bền để làm bao bì, loại nào tốt để xay làm bột giấy tái sinh, sách nào bán chạy. Những kho sách, kho hồ sơ cũ bị thất thoát nhanh chóng, cơ quan Tường có đem giấy giới thiệu đóng đủ thứ khuôn dấu cũng mất công về tay không mà thôi.

Tường đem bản danh mục sách cũ của Thư viện Đại học Conell ra đối chiếu, thấy số sách hiện có chưa quá một nửa những sách đã xuất bản, mà tìm cho đủ thì tìm cho tới bao giờ.

Ban đọc sách phải làm việc bằng những cuốn có được. Tiêu chuẩn phân loại và định mức độ tác hại đã rõ ràng, nếu lười có thể nhắm mắt ghi tên một số tác giả vào danh sách những nhà văn có tác phẩm bị cấm toàn

diện mà khỏi cần mất công đọc hết tác phẩm của họ. Nhưng Tường muốn nhân cơ hội này đọc lại một số tác phẩm trước kia mình chưa đọc, hoặc đã đọc rồi nhưng chàng lại muốn xem lại để so sánh cảm tưởng của mình trước kia và ngày nay.

Ba Liệu cũng đọc chăm chỉ như Tường, đọc đâu ghi chú đó như một nhà khảo cứu chuyên nghiệp của Viện Khoa học Xã hội. Tường biết Ba Liệu không đọc kỹ để tìm kiếm cái gì lớn lao. Cái khung đã có sẵn. Việc Ba Liệu đang chăm chỉ làm, là tìm các đoạn văn lời thơ minh chứng cho cái khung ấy. Mười Chí cũng chăm chỉ, nhưng động lực là cái gì, không ai biết.

Trong phòng làm việc, chỉ có Nhã làm việc một cách thư thả, thoải mái nhất.

Lấy cớ lâu nay mình chuyên trách nghiên cứu về lý luận phê bình mỹ học hơn là phần sáng tạo văn học, việc nghiên cứu lý luận lại nhắm vào các trào lưu ở nước ngoài hơn là ở quốc nội, nên Nhã giành phần đọc và viết báo cáo về những cuốn sách của Nguyễn văn Trung, Lý Chánh Trung, Trần Thái Đỉnh, Trần văn Toàn và Lê Tôn Nghiêm. Tiểu thuyết cũ, Nhã cũng ham đọc, nhưng đọc cho biết, đọc cho vui vậy thôi.

Nhã đến không đúng giờ, về lúc nào tùy hứng. Đang làm việc, giở tờ Playboy mua được ngoài chợ sách ra ngắm, bình luận tự do về vú viếc ngực mông của các cô gái tóc vàng làm mẫu khỏa thân. Thấy Ba Liệu và Mười Chí giữ thái độ cảnh giác đề phòng, Tường cũng phải trung dung, góp chuyện với Nhã nhưng dè dặt giữ lời. Tường biết trong phòng làm việc này mình là người có lý lịch xấu nhất, thế yếu nhất, nếu không giữ gìn dễ bị phê là «biến chất» nhất ! Tường cũng biết trong những cuộc họp chi bộ Đảng (mà Tường chưa được kết nạp nên không được dự), trường hợp của Tường đã được cán bộ đảng viên đem ra thảo luận nhiều lần. Liên hệ giữa Tường với các bạn cũ, việc Quỳnh Như lấy Dale, nghề buôn bán của gia đình, việc sản xuất băng nhạc phản động của ông Thanh Tuyến, chắc chắn những vết đen đó đã bị đem ra bàn cãi, để tìm phương cách «xây dựng giúp đỡ» Tường. Các đảng viên chưa từng nói gì với Tường, nhưng sau mỗi cuộc họp đảng, nhìn cách họ nhìn Tường, chàng hiểu. Ánh nhìn họ hoặc bối rối hoặc sáng lên ánh vui độc ác. Tường đủ thông minh để nhận được tín hiệu đáng ngại. Những điều chàng sắp viết lên giấy sẽ là bằng cớ mới nhất để họ tin cậy hoặc cảnh giác thêm đối với Tường.

Chương 166

Buổi sáng thức dậy chuẩn bị thay quần áo đi làm thì Tường nghe bên ngoài có tiếng Quỳnh Trang đang nói chuyện với một người đàn bà lạ, người khách nói giọng Huế. Chàng ngưng đánh răng khi nghe em gái nói :

- Tâm ngồi chơi, đợi chị vào gọi ảnh ra. Anh Tường vừa thức dậy.

Quỳnh Trang xuống bảo Tường :

- Anh ra tiếp khách.

- Ai thế ?

- Học trò cũ của anh. Cô ấy đến tìm anh trưa hôm qua, em dặn sáng nay phải tới sớm trước giờ anh đi làm mới gặp anh được.

- Có chuyện gì vậy ?

- Tâm nó định nhờ anh chuyện gì đó.

Quỳnh Trang bỏ ra trước tiếp khách, không thấy nét mặt nhăn nhó của anh. Từ ngày Tường về, nhiều người quen cũ thường tới nhà nhờ vả Tường can thiệp chuyện

này chuyện nọ. Họ tưởng Tường có thế lực lớn, Tường chỉ cần nói một tiếng là xong. Tường thường tìm cách từ chối bằng cách nói rằng mình chỉ là một cán bộ văn hóa cấp thấp, thế lực nhỏ nhoi không thể can thiệp được cho ai cả. Những người đến nhờ vả Tường không tin lời Tường, có người cho rằng Tường ỷ đứng vào phe chiến thắng khinh bỉ những người thân quen cũ nay đã thất thế. Có người nói riêng với Quỳnh Trang hoặc bà Thanh Tuyến rằng nếu Tường cần «chút ít» để đãi đằng thượng cấp cho xong việc họ, họ cũng không tiếc gì, miễn là được việc. Bà Thanh Tuyến và Quỳnh Trang không dám kể những đề nghị ấy cho con và anh nghe, tuy trong lòng cũng thầm hãnh diện về thế giá của gia đình trong hoàn cảnh mới.

Tường ra phòng trước thấy một thiếu phụ khoảng trên dưới ba mươi mặc quần lụa đen áo bà ba trắng, mái tóc uốn không chải mà cột túm ra sau ót bằng một sợi dây cao su. Tuy cách ăn mặc cốt làm cho ra vẻ cẩu thả xuề xòa hợp thời trang, nhưng phong thái của thiếu phụ vẫn còn giữ được vẻ đài các của một phụ nữ từng một thời khá giả. Khách lạ thấy Tường ra, vội đứng dậy gật đầu chào Tường. Giọng Huế chậm rãi rõ ràng dù có hơi run vì xúc động :

- Chắc thầy không nhớ con đâu ! Con là Tâm, học Đồng Khánh sau chị Trang hai năm. Năm con lên đệ nhất có học triết với thầy. Lớp đệ nhất A2, cùng lứa với Thu Nhi và Bích Đào, thầy nhớ không ?

Tường mời khách ngồi xuống ghế, còn Tường thì vẫn đứng để cho khách hiểu là đã tới giờ đi làm, không thể tiếp khách lâu được. Tường thú thật :

- Tôi dạy nhiều lớp quá, bây giờ gặp lại học trò cũ nếu không xưng thì tôi chịu, không nhận ra được. Cô Tâm vào đây lâu chưa ?

- Dạ gia đình con mới vào Sài gòn mấy tháng nay thôi. Trước đây chồng con làm việc ở Nha trang, hồi tháng Tư mới chạy giặc vào đây. Con…

Thiếu phụ vội ngưng không nói tiếp nhìn ông thầy cũ dò phản ứng vì vừa lỡ lời nói tới hai tiếng «chạy giặc». Không thấy Tường thay đổi nét mặt, Tâm nói tiếp :

- Anh Vĩnh chồng con trước làm Trưởng ty Tài chánh ngoài đó. Con xin vắn tắt để khỏi mất thì giờ của thầy. Chạy… chạy vào trong này, tụi con có mua một cái nhà nhỏ trên Tân bình để có chỗ cho lũ con ở. Khổ lắm thầy ơi ! Thời buổi loạn lạc mình chạy vào đây bà con làm ngơ sợ mình ăn bám họ cả đời. Tụi con ở tạm nhà các

anh chị một thời gian không xong, cuối cùng phải mua nhà. Căn nhà nhỏ ở trong hẻm Hồ Biểu Chánh, tiền dành dụm của hai vợ chồng con chỉ đủ để mua căn nhà đó thôi.

Tường sốt ruột hỏi.

- Có phải căn nhà đó hiện bị cán bộ chiếm phải không?

- Dạ. Thầy thông cảm cho hoàn cảnh tụi con. Nhà con bị đi học tập rồi…

- Nhưng vì sao nhà gia đình Tâm đang ở mà cán bộ nào dám tới chiếm nhà được ?

Thiếu phụ bối rối, hai bàn tay xoăn lấy nhau để cố giữ bình tĩnh :

- Tụi con tưởng Sài gòn thế nào cũng bị bom đạn nặng. Lúc đó họ đồn đãi ghê lắm thầy ơi. Tụi con sợ, dẫn các cháu về phía nội ở Vũng tàu, chờ khi nào «Sài gòn được hoàn toàn giải phóng» thì lại về. Tụi con đem các cháu về đây hôm mồng Hai, tới nhà thì nhà đã bị niêm phong. Con lo quá, không biết phải khiếu nại ở đâu. Chưa kịp làm gì thì ngày hôm sau nhà đã bị lấy làm trụ sở cho Thanh niên. Bây giờ Thanh niên tìm được căn phố lầu phía trước, lại có một gia đình cán bộ tới ở. Thầy thương giùm tình cảnh gia đình con…

Tâm không nói tiếp được nữa, bắt đầu khóc.

Tường không chịu đựng được tiếng khóc của đàn bà, vội hỏi :

- Nhưng Tâm mua nhà có giấy tờ gì không ?

Thiếu phụ mừng rỡ, ngửng lên nói :

- Dạ có. Hai bên có làm giấy tay, chữ ký có thị thực của Phường, thị thực quận Tân bình.

- Tâm đã trình giấy tờ đó cho Ủy ban Nhân dân Phường chưa ?

Giọng Tâm pha đôi chút bực tức :

- Con có trình đủ cả, ở Phường cũng như ở Quận. Họ bảo giấy tờ chế độ ngụy không còn giá trị nữa. Con tức quá, hỏi như vậy thì bao nhiêu giấy khai sinh hôn thú của dân Miền Nam bây giờ vô giá trị hết sao. Xin lỗi thầy lúc đó con dại quá, không biết giữ lời. Họ lại quay sang hỏi con tại sao khoá cửa nhà xuống Vũng tàu ? Con bảo dẫn lũ cháu đi thăm nội, họ bảo tụi con định di tản, chạy theo đế quốc Mỹ… Tụi con…

Tường liếc nhìn đồng hồ, cắt lời khách :

- Thôi, tôi hiểu đại khái câu chuyện rồi. Bây giờ tôi phải đi làm. Tôi có quen với đồng chí Bí thư quận Tân Bình. Ngày mai tám giờ, Tâm đến đây đi với tôi lên quận Tân bình. Tôi sẽ nhờ đồng chí Năm Được ra lệnh cho Phường trả lại nhà cho Tâm. Chắc không khó đâu. Mới tiếp quản Sài gòn đã chiếm nhà của dân, đâu có được.

Thiếu phụ mừng quá, cảm ơn Tường rối rít. Quỳnh Trang lúc đó mới chen vào, bảo cô bạn nhỏ.

- Tâm yên tâm đi. Thấy không, nghe qua, chị đã nói với em là có lẽ anh Tường giúp em được việc này.

Tường nói :

- Chưa chắc đâu, nhưng tôi sẽ cố hết sức. Ngày mai tôi xin nghỉ một buổi để giúp cho Tâm. Thôi, bây giờ tôi phải đi làm. Tâm ở lại chơi với Trang nhé !

* * *

Dường như Nhã chờ đợi Tường đã lâu nên khi thấy Tường tới cơ quan, Nhã mừng rỡ reo lên :

- A ! Cậu tới rồi. Gớm, bận việc gì mà tới trễ thế ?

Tường nhìn đồng hồ. Đã chín giờ rưỡi. Chàng nói dối, nói khá to cốt cho cả Ba Liệu và Mười Chí cùng

nghe :

- Bị chiếc xe gắn máy hành ! Khổ ghê, xăng dạo này tụi con buôn lưu manh cứ pha dầu hỏa vào, chạy phun khói đầy đường mà ít ngày bu-gi lại bị đóng chấu.

Nhã trỏ đống sách trên bàn Tường, nói :

- Cậu được phân công đọc lô sách này rồi làm bản báo cáo cho hội nghị chuyên đề tuần sau. Nhưng cậu đã cà phê cà pháo gì chưa ?

Tường liếc về phía hai đồng nghiệp. Cả Mười Chí lẫn Ba Liệu đều đang chăm chỉ làm việc, không ai ngước nhìn lên hoặc có vẻ như đang nghe cuộc đối đáp giữa Tường và Nhã. Tường e ngại hỏi :

- Cậu định bao cà phê cho tôi à ?

Nhã cười :

- Ừ ! Ta đi nửa giờ chứ mấy.

Không chờ Tường đồng ý, Nhã xếp dọn bàn làm việc của mình trước. Hai người kéo ra cái quầy cà phê gốc me ngay góc đường Nguyễn Trung Trực và Nguyễn Du.

Nhã cầm theo cuốn sách mỏng bìa có bọc giấy bao nên Tường không biết là cuốn gì.

Nhã gọi hai tách cà phê và bốn điếu thuốc Ruby Quân tiếp vụ. Tường nhắp một ngụm cà phê, than :

- Nhà tôi bán cà phê, uống loại ngon đã quen. Uống phải thứ cà phê pha bắp rang này, chán quá !

Nhã nói :

- Ối ! còn ngồi thoải mái uống cà phê dỏm thế này là sướng chán. Ít lâu nữa phải xếp hàng tranh nhau cốc cà phê loãng ở cửa hàng ăn uống quốc doanh, lúc đó lại tiếc. Này, Lê đình Ngữ là em rể cậu phải không ?

Tường đang uống cà phê, vội dừng ngay lại, bắt đầu cảnh giác. Tường hỏi :

- Phải. Cậu hỏi làm gì thế ?

Nhã cầm cuốn sách mỏng lên nói :

- Hôm trước gặp Ngữ ở nhà Sơn, hắn có khuyên tôi nên đọc cuốn này. Hắn nói đúng. Tôi đọc đi đọc lại ba lần, nghiền ngẫm từng câu từng chữ. Gớm thật ! Đầu óc tôi bị đảo lộn hết.

Tường đỡ quyển sách mỏng Nhã đưa. Cuốn Bài Học Lịch Sử của Will và Ariel Durant, bản dịch của Nguyễn Hiến Lê và do nhà Lá Bối xuất bản. Nhìn năm in bản dịch Việt ngữ là 1973, Tường nói :

- Tôi chưa đọc cuốn này. Có gì hay không ?

Nhã hăng hái nói :

- Cậu phải đọc mới thấy ghê ! Đả cho được lối lý luận của cặp vợ chồng này không phải dễ đâu. Có thể tôi sẽ tìm đọc thêm để viết một bài cho tờ «Triết học». Này, cậu đưa sách đây tôi đọc cho cậu nghe đoạn này. Để xem. Trang 22. Đây rồi, một đoạn trong chương ba :

«… Bài học đầu tiên của lịch sử : đời là một cuộc cạnh tranh. Cạnh tranh không phải chỉ là việc làm ăn mà là việc sinh tử. Cuộc cạnh tranh đó ôn hòa khi có nhiều thức ăn, và trở nên tàn bạo khi số miệng ăn nhiều hơn thức ăn. Các loài vật ăn sống nuốt tươi lẫn nhau mà không biết ân hận gì cả; còn con người văn minh thì thủ tiêu nhau một cách hợp pháp. Sự hợp tác quả thật có đấy, và gia tăng theo sự phát triển xã hội đấy, nhưng phần lớn chính vì nó là một công cụ và hình thức cạnh tranh. Chúng ta hợp tác trong đoàn thể của chúng ta, trong gia đình, xã hội, hội ái hữu, giáo hội, đảng, chủng tộc hoặc quốc gia của chúng ta, để làm tăng cường tư thế cạnh tranh của tập thể chống với các tập thể khác. Tập thể cũng như cá nhân, khi cạnh tranh thì đều tham lam, hiếu chiến, thiên vị và kiêu căng. Quốc gia gồm nhiều người như chúng ta, nên chúng ta ra sao thì quốc gia như vậy, chỉ khác là bản chất của quốc gia đậm hơn,

rõ rệt hơn và cái thiện cái ác của quốc gia cũng lớn hơn của cá nhân rất nhiều. Chúng ta tham lam, hay gây lộn bởi vì trong huyết quản còn dòng máu của ngàn thế hệ đã phải săn đuổi, chiến đấu, giết chóc để sinh tồn, và đã phải ăn đến phình bụng ra vì sợ còn lâu mới kiếm được con mồi khác. Chiến tranh là cách săn mồi để ăn của một quốc gia. Nó tạo ra sự đoàn kết chính vì nó là hình thức cạnh tranh tối cao. Khi nào các quốc gia chưa trở nên thành phần của một tập thể lớn hơn và được tập thể che chở hữu hiệu thì chúng còn tiếp tục hành động như cá nhân và gia đình trong thời kỳ săn mồi».

Đấy, cậu thấy không. Tôi đọc đoạn này rồi cứ suy nghĩ hoài. Tôi đối chiếu lối nhìn này với những gì chúng ta đã viết đã tự hào, thú thật với cậu lòng tôi bắt đầu chao đảo. Tôi tự hỏi : phải chăng chúng ta đang còn ở trong «thời kỳ săn mồi» ? Chúng ta đang hả hê tham lam vì sau mấy mươi năm khổ cực lội suối băng rừng, cuối cùng chúng ta về được miếng mồi béo bở ? Rồi nhìn quanh thấy các cụ nhà ta giành nhau nhà đẹp, xe mới, tôi choáng váng. Hóa ra những gì đang xảy ra ở đây, hai ông bà cụ người Mỹ ở cách xa chúng ta nửa vòng trái đất đã thấy từ lâu.

Tường nhớ lại chuyện cô học trò cũ nhờ vả, nhưng chỉ dám phát biểu nhát ngừng :

- Có lẽ ông bà ấy bi quan quá, nhìn con người tầm thường nhỏ nhoi như một sinh vật trên trái đất này mà thôi. Nếu…

Nhã cắt lời tường.

- Không, đọc cả cuốn cậu sẽ thấy họ lạc quan chứ không bi quan. Họ nhìn thẳng vào lịch sử và mạnh dạn đưa ra những suy diễn chung, tuy có nói từ đầu rằng trong thời đại tốc độ biến chuyển đi quá nhanh như hiện nay, căn cứ vào dĩ vãng để rút một bài học cho tương lai là một việc làm hồ đồ nguy hiểm. Cái ghê gớm đáng sợ là giọng đĩnh đạc khách quan đó. Nó làm cho mọi điều chúng ta đang hô hào cổ động với biết bao nhiêu là mỹ từ đều trở thành trò bông phèng hết. Để tôi đọc cho cậu nghe đoạn tiếp :

«Đây là bài học thứ hai của lịch sử : đời là một cuộc đào thải. Trong sự cạnh tranh để có thức ăn, một số thất bại. Trong cuộc đấu tranh để sinh tồn, một số người được trang bị kỹ hơn các người khác. Vì Tạo hóa (ở đây có nghĩa là toàn bộ thực tại và các diễn trình của nó) chưa đọc kỹ bản Tuyên ngôn Độc lập của Hoa Kỳ hoặc Tuyên ngôn Nhân quyền của Cách mạng Pháp, nên sinh ra chúng ta đã không tự do bình đẳng : ta phải chịu những di truyền về thể xác và tinh thần, chịu sự chi phối của tập quán cùng truyền thống của tập thể ; mỗi người

một khác về sức khỏe, về sức mạnh, khả năng tinh thần và tính khí. Tạo hóa thích dùng sự dị biệt đó làm chất liệu cần thiết cho sự đào thải và tiến hóa. Ngay cả anh em sinh đôi cũng khác nhau rất nhiều, và không có hai hạt đậu nào hoàn toàn giống nhau cả.

Sự bất bình đẳng không những chỉ tự nhiên và bẩm sinh mà còn gia tăng cùng với sự phức tạp của nền văn minh. Sự bất bình đẳng về di truyền gây nên sự bất bình đẳng nhân tạo trong xã hội. Bất cứ một phát minh hoặc khám phá nào cũng đều do những cá nhân xuất sắc tạo ra và lợi dụng khiến cho người khoẻ lại khỏe thêm và kẻ yếu hóa ra yếu hơn. Phát triển kinh tế gây ra sự chuyên môn hóa các chức vụ, dị biệt hóa khả năng, do đó mà có kẻ quí người hèn đối với tập thể.

Nếu biết rất kỹ các người đồng loại thì chúng ta có thể chọn ba mươi phần trăm số người mà khả năng gom lại cũng nhiều bằng tất cả số bảy chục phần trăm kia. Cuộc sống và lịch sử đã lựa chọn, đào thải như vậy đấy, sự bất công vĩ đại đó làm cho ta nhớ tới Thượng Đế của…»

Nhã lúng túng chìa sách cho Tường hỏi :

- Của… của… tên người này đọc thế nào nhỉ ?

Tường nhổm người choàng qua bàn gỗ nói :

- Calvin. Đọc là Can-ven. Tiếng Pháp ấy mà.

Nhã đỏ mặt vì mặc cảm không biết Pháp ngữ, cắm cúi đọc tiếp :

«…Tạo hóa mỉm cười chế nhạo sự phối hợp giữa Tự do và Bình đẳng trong thế giới không tưởng của chúng ta. Bởi vì Tự do và Bình đẳng vĩnh viễn là hai kẻ thù không đội trời chung. Khi cái này mạnh thì cái kia phải chết. Cho con người ta được tự do thì sự bất bình đẳng tự nhiên giữa họ với nhau sẽ tăng theo cấp số nhân, như đã xảy ra tại Anh và Mỹ vào thời kỳ tự do kinh doanh ở thế kỷ mười chín. Muốn chặn bớt sự bất bình đẳng thì phải hy sinh tự do như ở Nga sau 1917. Ngay cả khi bị kiềm chế, sự bất bình đẳng vẫn cứ gia tăng. Chỉ những người ở dưới mức trung bình về khả năng kinh tế mới muốn có bình đẳng. Những người nào cảm thấy tài giỏi thì lại muốn tự do. Rốt cuộc hạng tài năng thường được toại nguyện».

Cậu thấy không, kinh khủng quá ! Đọc xong đoạn này, tôi có cảm tưởng như vừa bị ai dùng thanh gươm sắc vụt một nhát chém lìa đôi chân. Bao nhiêu căn bản lý luận lâu nay mình vẫn dựa vào đó để sống, phút chốc tan ra mây khói hết ! Cái nguy là ở chỗ đó. Nhất là cách

hai ông bà nói về Tự do và Bình đẳng. Ở đoạn sau, họ nói thêm là nhân loại hiện nay chỉ có thể lựa chọn giữa hai con đường : hoặc cho tự do để phồn thịnh trong bất bình đẳng, hoặc hạn chế tự do để bình đẳng trong nghèo đói. Chúng ta đang chọn về sau. Làm thế nào để đả phá lập luận ghê gớm ấy nhỉ ?

Tường đáp :

- Thử liệt ông bà Durant vào hạng «tự-nhiên-chủ-nghĩa» xem sao.

Nhã vui mừng :

- Phải đấy. Phản động vì muốn duy trì nguyên trạng bất công. Nói cho có nói vậy thôi, chứ nếu viết bài mà dẫn chứng mấy đoạn tôi vừa đọc cho cậu, thì cãi thế nào cũng chỉ là cãi chầy cãi cối. Đoạn nào cái lý của họ mạnh quá, mình lờ đi đừng dẫn chứng. Tôi sẽ viết một bài cho tờ Triết học. Cậu đón xem !

* * *

Hai người trở lại cơ quan thì Ban Đời sống đã phân phối xong nhu yếu phẩm tiêu chuẩn cho công nhân viên. Chị nữ công chức cũ của Phủ Quốc vụ khanh Đặc trách Văn hóa được lưu dung ở cơ quan đã xong công việc, cẩn thận lấy lòng cán bộ, bằng cách bỏ hết thịt, cá hộp,

bột ngọt, bột giặt, thuốc lá, đường sữa… vào bao bì và mang tới đặt lên bàn làm việc của Tường và Nhã. Vừa tiếp quản Sài gòn chưa đầy hai tháng, kho đụn tịch thu được còn đầy, nên tiêu chuẩn nhu yếu phẩm phân phối cho cán bộ công nhân viên còn khá. Mỗi kỳ phát nhu yếu phẩm, cơ quan như mở hội, mọi việc quan trọng tới đâu cũng gác cả lại, hồ sơ giấy tờ xếp vào hộc bàn, từ thủ trưởng tới chú bảo vệ hớn hở bu vào đống hàng chị phụ trách đời sống vừa chở về, cá thịt bày ra ngay giữa văn phòng để cắt thái, cân đo. Tường và Nhã mải bàn về chuyện lớn trùm vũ trụ trở về muộn, hụt không tham dự được vài giờ chung vui.

Tường nhìn thoáng qua bọc nhu yếu phẩm, nhấc để xuống nền phòng rồi tiếp tục làm việc chứ không mở ra xem trong đó có những gì. Chàng liếc qua phía bàn Nhã. Bọc nhu yếu phẩm của Nhã lớn gấp đôi bọc của Tường. Tường không còn ngạc nhiên như buổi đầu nữa: nhu yếu phẩm phân phối cho cán bộ nhân viên theo giá rẻ không đồng đều như nhau hoặc theo nhân số gia đình, mà tùy thuộc vào bậc lương. Ai cán bộ cấp cao, bậc lương cao thì được hưởng tiêu chuẩn nhiều hơn. Nhã thuộc hạng cán bộ nghiên cứu thuộc diện chính qui, bậc lương cao nên kỳ nào nhu yếu phẩm cũng gấp đôi gấp ba các người khác.

Tường nhớ lại mấy đoạn Nhã vừa đọc của Will và Ariel Durant, thấy ngay cả khi hạn chế tự do để cố tạo bình đẳng vẫn không thể tạo ra được bình đẳng. Một lập luận Tường vẫn thường nghe là : ai phục vụ nhân dân nhiều thì được nhân dân đền bù tương xứng. Sự bất công được giải thích bằng triết lý công bằng.

Ở bên cạnh, Nhã soạn hết những thứ phân phối ra bàn để kiểm soát lại từng món, lấy món nào ra Nhã cũng nhẹ tay chậm chạp như nâng niu những đồ trân quí, mắt sáng lên không che giấu niềm sung sướng. Những nhân viên lưu dung háy mắt với nhau mỉm cười quan sát Nhã. Nhã biết nhưng vẫn tiếp tục soạn các món ra. Bỗng Tường thấy mặt Nhã cau lại khó chịu. Nhã nhìn khắp phòng như muốn tìm ai. Chị phụ trách Ban Đời sống vẫn còn đứng đó, lo lắng hỏi :

- Đồng chí Nhã có bị thiếu thứ gì không ? Tôi đã kiểm kỹ rồi mà, có đủ hai tút thuốc Captan và một tút Bastos, ba hộp sữa, 200 gam…

Nhã vội nói :

- Không, đủ cả. Cảm ơn chị.

Từ đó Nhã cắm cúi đọc sách, ghi chép như mọi người cho đến lúc tan sở. Lúc ra bãi đậu xe lấy xe đạp, Nhã đến gần Tường nói :

- Tụi khốn nạn. Không có mặt mình ở đó là chúng nó giở trò ngay. Cậu nghĩ xem, ba lon sữa của tôi chúng nó giao toàn những lon đã bị móp. Muốn gửi về Bắc cho bà cụ, lại phải đem ra chợ bù tiền để lấy những hộp không bị móp coi cho được một chút. Còn nửa ký thịt của cậu, cậu đã giở ra kiểm soát chưa ? Phần tiêu chuẩn của tôi toàn thịt bầy nhầy, chỉ dính có được tí nạc. Thế có tức không chứ !

Chương 167

Trong những người thuộc lớp trẻ thành thị sau vụ tranh đấu Phật giáo nhảy núi, Năm Được là người thành công nhất. Năm Được học Đại học Khoa học Huế, một sinh viên tầm thường chậm chạp không có gì nổi bật cả về học lực lẫn sinh hoạt. Năm nào Năm Được cũng đậu các chứng chỉ nhưng chỉ đậu hạng thứ. Trong trường, giữa giai đoạn Đại học Huế sôi động náo nhiệt vì các cuộc hội thảo xuống đường, Năm Được như người ngoại cuộc, nhút nhát, sợ dùi cui lựu đạn cay, ai làm cái gì cũng làm theo để khỏi bị khinh chê nhưng chỉ làm sau mọi người, lúc đã an toàn không phải gánh chịu nguy hiểm nào. Về sinh hoạt Năm Được chỉ cần cù lo quay bài cho các bạn, suốt ngày chân tay lấm lem vì mực ronéo.

Những bạn cùng học thường thông cảm cho Năm Được. Theo anh kể thì gia cảnh anh nghèo, gia đình bắt lấy vợ sớm nên quá nặng gánh gia đình, chỉ lo làm sao học lấy cho xong cái bằng cử nhân vạn vật học để xin đi dạy, tìm một chỗ sáng sủa hơn cho vợ con. Năm Được hoàn toàn vô danh suốt bao nhiêu năm biến động.

Mãi cho tới lúc lên Khu, nhờ Mười Chí kể, Tường mới biết Năm Được là đầu não núp đằng sau bẻ lái hết cả các biến động ở Huế.

Tường kinh ngạc về Mười Chí có một phần, thì kinh ngạc về Năm Được gấp đôi gấp ba. Năm Được nắm vai trò quan trọng hơn Mười Chí nhiều, dù Tường không biết rõ Năm Được làm chức gì. Đối với Tường, ở Khu, Năm Được vẫn còn là một thứ kỳ bí, xa cách, khó hiểu. Đến lúc Năm Được can thiệp cho Ngô thoát nạn kịp thời, Tường mới biết Năm Được thực sự có quyền hành.

Ngô bị gửi ra Bắc xong thì Năm Được cũng được chuyển công tác, không ai biết Năm Được đi đâu. Những thay đổi bí mật và đột ngột ấy xảy ra quá thường xuyên, nên bỗng nhiên Năm Được vắng bóng, những người ở lại chỉ xì xào bàn tán ít lâu rồi thôi, không ai còn thắc mắc nữa.

Về lại Sài gòn, Tường mới gặp lại Năm Được, lúc người Bí thư Quận ủy Tân bình lên Thành đoàn họp để phối hợp công tác thanh niên xung phong. Năm Được già hơn hồi trước nhiều, nhưng đôi mắt linh hoạt tươi cười, đôi mắt của người thỏa mãn về tinh thần. Họ nối lại liên lạc với nhau vì cùng ở một phe đặc biệt : phe «nhảy núi» gốc trí thức đô thị hiện đang bị ép giữa hai phe khác : phe lao động ít học muốn làm cái gì cũng rầm

rộ ngoạn mục (như một vài nơi tổ chức lễ hỏa thiêu văn hóa phẩm cũ) và phe «cháu nội» từ Bắc vào. Đưa Năm Được làm Bí thư Quận ủy Tân bình là một thí nghiệm liều lĩnh của Thành ủy, một thí nghiệm nhiều người lão làng chờ đợi thất bại nhiều hơn là mong thành công.

Tường đúng hẹn với cô học trò cũ đưa Tâm đến trụ Sở Ủy ban Nhân dân quận Tân bình. Cơ sở của quận vẫn là cơ sở hành chánh của chính quyền cũ, bàn ghế phòng ốc vẫn đầy đủ tiện nghi, nhưng phong cảnh chung khác trước. Luộm thuộm xốc xếch hơn trước. Ngay trước bàn làm việc của Năm Được, ở bộ sofa vẫn còn nguyên tấm võng vải dù ai đã trải để ngủ đêm trước, tấm võng nhăn nheo một nửa ở trên mặt nệm một nửa thòng xuống nền gạch hoa. Trên bàn là khay nước trà với mấy cái tách dỉ nâu vì cáu nước trà cũ, và một cái điếu thuốc lào bằng ống nứa. Tường giới thiệu qua loa rồi để cho Tâm trình bày hoàn cảnh mình. Tâm vắn tắt kể lại những điều đã kể với Tường hôm qua, chỉ khác là dùng chữ rất đúng chính sách, chẳng hạn «từ ngày giải phóng», «được Đảng và Nhà nước khoan hồng cho dự lớp học tập cải tạo» v.v… Tâm cũng lược bớt vài điều, như không nhắc đến việc cả gia đình ở Vũng tàu hôm 30-4. Năm Được kiên nhẫn lắng nghe, rồi hỏi :

- Chị đang ở nhà, ai dám vào đuổi mẹ con chị đi ?

Tâm bối rối thú thực :

- Ngày giải phóng, gia đình em về Vũng tàu thăm bên ngoại.

Năm Được nói :

- Dù chị đi không được trở về cũng không ai có quyền chiếm nhà của chị. Không ai được xâm phạm tài sản của nhân dân. Chị ở phường nào ?

- Dạ phường 11.

Năm Được chụp điện thoại, vừa quay số vừa nói :

- Cho tôi nói chuyện ngay với đồng chí phường trưởng. A lô, có đồng chí Tám Lúa đó không ?

- …

- Chừng nào đồng chí ấy về ?

- …

- Thôi được. Chừng một giờ nữa sẽ có người đến liên hệ với đồng chí về một việc thuộc Phường. Quận ủy nhận khiếu nại, và thấy trong vụ này, Phường phải giải quyết thỏa đáng cho người ta. Đồng chí Tám Lúa về, đồng chí cứ nói lại như vậy. Vâng, tôi là Năm Được

Quận ủy.

Năm Được quay lại nói với Tâm :

- Để tôi viết cho chị mấy chữ. Hiện giờ đồng chí Phường trưởng còn đi họp chưa về. Dưới đó họ nói cuộc họp mãn lúc 9 giờ rưỡi, 10 giờ lại có cuộc họp ở Phường, nên chị xuống bây giờ thì vừa kịp. Chị đưa tấm giấy này cho đồng chí Phường trưởng giải quyết cho. Sao, Tư Vịnh ? Về bên đó khỏe hơn không ?

Tường thành thực đáp :

- Phức tạp hơn. Tôi tưởng chơi với sách vở đơn giản hơn. Ai ngờ…

Năm Được ngả người lên lưng ghế dựa, cười nói :

- Cậu lầm lẫn hoài. Chính sách vở mới đau đầu. Nhiều bữa học bồi dưỡng lý thuyết Mác Lê, mắt tôi cứ ríu lại, ngủ gật hoài.

Cả Tâm lẫn Tường đều cười.

Chủ khách từ biệt nhau. Tường nhìn quang cảnh văn phòng, hỏi :

- Anh ở luôn đây à ?

- Ừ. Cho tiện việc. Từ sáng bận quá, chưa kịp xếp võng.

Tâm chờ ra khỏi văn phòng quận mới dám mở tờ giấy gấp tư Năm Được đưa. Thấy mặt Tâm xịu buồn, Tường hỏi :

- Ông ấy viết cái gì thế ?

Tâm nói :

- Con tưởng ông ấy lấy giấy tờ công văn có «en-tête», ai ngờ chỉ nguệch ngoạc có vài chữ.

Tường cười :

- Cách mạng thế đấy. Giấy tờ công văn loàng xoàng thế thôi, miễn tin nhau là được, không số công văn, không lưu chiếu gì cả.

Tâm vẫn còn lo ngại, năn nỉ :

- Thầy đã giúp con thì xin giúp cho trót. Thầy đi giùm với con xuống Phường. Một mình con, sợ họ không nể. Con đã lên khiếu nại mấy lần, lần nào họ cũng nặng lời nạt nộ, con sợ lắm.

Tường đành phải đưa cô học trò cũ xuống Phường 11. Trên đường đi, Tường hỏi :

- Anh nhà đi học tập hôm nào ?

- Dạ đi trình diện hôm 15. Còn nửa tháng nữa thì anh ấy về. Khóa học cho cấp tá tướng và ty sở trưởng ít thôi, kỳ vừa rồi cấp úy đông ghê hở thầy. Con dặn nhà con tới nơi viết thư về liền, nhưng con đợi mãi chẳng thấy tăm hơi gì cả. Hôm qua nói chuyện với chị Trang, hóa ra anh Ngữ cũng vừa đi học.

Tường ái ngại không muốn nghe cô học trò cũ nói thêm gì nữa, tìm cách hỏi sang chuyện khác :

- Hồi trước học xong Đồng Khánh, Tâm học cái gì ?

- Dạ con lấy chồng, rồi ở nhà nuôi con. Bây giờ con không biết phải học nghề gì đây. Đằng nào cũng chờ nhà con về rồi tính. An cư rồi mới lạc nghiệp được, phải không thầy ? Thầy quẹo phía này. Dạ, phía trái. Trụ sở Phường ở cái nhà có tấm bảng đỏ ấy.

Ủy ban Nhân dân Phường lấy một gian phố lầu bê tông của người đã di tản làm trụ sở, căn phố nằm ngay ngoài mặt đường. Căn phòng trước trống trơn từ trước ra sau, chỉ có vài cái bàn gỗ để làm việc. Trước cửa, xe đạp xe gắn máy dựng ngổn ngang. Dọc theo tường phía bên tay phải là một hàng ghế xếp sắt có lẽ tịch thu từ nhiều nơi khác nhau nên kiểu ghế, mầu ghế, kích thước

không có cái nào giống cái nào. Nhiều người dân, phần đông là đàn bà, đang ngồi chờ.

Tường nhìn đồng hồ thấy đã 10 giờ. Ngay nơi bàn giữa, ông Phường trưởng mặc đồ bà ba đen đang ngồi chậm rãi xem giấy tờ, phía bên trái ông, một bà thư ký cũng đang trực tiếp giải quyết những gì dân trong phường có việc cần tới cơ quan hành chánh. Lối làm việc của bà thư ký cũng thư thả chậm rãi y như cấp lãnh đạo, trong khi số người ngồi chờ lên tới mười lăm người, chưa kể người tới cuối cùng là Tâm.

Tường thầm đo lường tốc độ làm việc của phường, so sánh với số người chờ, lo lắng đến phiên Tâm thì hoặc đã tới giờ trưa phường đóng cửa nghỉ ăn cơm, hoặc Tường phải đi làm. Chàng nói nhỏ với Tâm :

- Tâm đưa cái giấy đây, tôi thử đến nói với đồng chí Phường trưởng xem sao. Chờ tới phiên lâu lắm.

Tâm lí nhí cảm ơn, vội mở xắc tay lấy tấm giấy đưa cho thầy. Tường đến chỗ bàn Phường trưởng mà ông Phường trưởng không thèm ngưng công việc cứ tiếp tục đọc hồ sơ. Ở xa, Tâm thấy Tường cúi xuống nói gì đó với ông Phường trưởng, ông này ngửng lên, kính viễn thị trễ xuống đầu sống mũi. Tâm thấy ông Phường trưởng lắc đầu. Tường nói thêm vài câu, dáng điệu có

vẻ mất kiên nhẫn. Ông Phường trưởng bỏ hẳn cặp kính lão xuống bàn, la lớn :

- Yêu cầu đồng chí thực hiện nếp sống văn hóa mới. Ai tới trước thì được giải quyết trước.

Tường rút tấm giấy ra đưa cho ông Phường trưởng :

- Tôi có giấy của đồng chí Huyện ủy gửi cho đồng chí. Đồng chí Năm Được….

Ông phường trưởng cắt ngang lời Tường :

- Có Mười Được, Một Trăm Được thì cũng phải xếp hàng.

Tường vừa thẹn vừa giận, vì lúc đó những người tới trước cũng đã bắt đầu xôn xao bàn tán, khó chịu nhìn Tường như một người cậy quyền thế muốn qua mặt họ. Tâm chờ ông thầy tới gần, nói nhỏ :

- Thầy cứ để con chờ. Làm phiền thầy quá. Ông này hắc búa lắm.

Tường bỏ đi ra ngoài đường hút thuốc lá cho đỡ ngượng. Chú bảo vệ thấy Tường mặc quần áo dân sự theo kiểu Sài gòn mà lại mang dép nhựa kiểu bộ đội, băn khoăn không biết phải đối xử với Tường ra sao cho phải. Phía bên trong, đến phiên bà thư ký lớn tiếng gắt

một ông lão :

- Tui làm việc cho nhân dân chớ không phải làm việc cho riêng ông, ông không được thúc hối. Giấy tờ thì phải đọc kỹ mới dám ký, chớ mau làm sao được.

Ông lão không nói gì, kiên nhẫn đứng nghe mắng để lấy cho được cái giấy đi đường. Sau khi xong việc, ông lão mừng đi ra. Nhưng tới chỗ Tường đứng thì khựng lại, quày trở vào hỏi :

- Thưa bà, sao giấy đi đường không có đóng mộc gì hết trơn vậy ?

Bà thư ký không ngửng lên, đáp :

- Người giữ mộc chiều nay mới đi làm.

Ông lão chán nản bỏ về. Thấy Tường cũng là nạn nhân bị xài xể như mình, ông lão tiến tới gần nói nhỏ :

- Cái con mẹ dân Củ chi hách dịch còn hơn mấy ông cảnh sát thời ông Thiệu nữa. Con mẽ dốt, đọc chữ có thông đâu. Nó ký mà con mắt lé thế này, cái miệng méo lại để lấy gân thế này, (vừa nói ông lão vừa làm bộ phụ họa), bị tôi nhìn cười nên nó nổi giận. Lại mất thêm buổi chiều để lấy con dấu nữa.

Tường mừng là ông lão không nhìn ra đôi dép bộ đội dưới chân Tường. Mãi tới gần mười hai giờ, mới đến phiên Tâm.

Tâm không dám đi trước, chỉ rụt rè đi theo sau ông thầy cũ tiến tới bàn ông Phường trưởng. Bà thư ký nạt :

- Việc gì đem tui giải quyết trước.

Tường nói :

- Tôi là cán bộ Sở Văn hóa. Tôi có công tác cần liên hệ với đồng chí Phường trưởng.

Ông phường trưởng ngước lên, chờ Tường và Tâm tới, ánh mắt nhìn có vẻ thiện cảm hơn lúc nãy.

Tường thay Tâm nói sơ qua việc mất nhà cửa Tâm, rồi mới đưa tờ giấy của Năm Được cho ông Phường trưởng xem. Ông Phường trưởng chậm rãi mở tờ giấy gấp tư ra, đeo lại kính lão, chậm rãi đọc. Tường và Tâm hồi hộp chờ đợi. Ông Phường trưởng gấp tờ giấy lại như cũ, trả Tường và nói :

- Ông Trần văn Trà mà gửi tôi cái giấy như thế này tôi cũng gửi trả lại, chứ đừng nói gì tới Năm Được. Nhà tụi phản động chạy theo đế quốc bị tịch thu là phải, đòi đòi cái gì !

* * *

Tâm bật khóc trước mặt Tường :

- Đấy mấy lần con ra khiếu nại ổng đều nói y như vậy. Con khổ quá, nhà con lại không có đây không biết tính sao. Sống làm chi cho khổ vậy, thầy !

Đột nhiên Tâm ngửng lên, mặt đanh lại :

- Đến nước liều chắc có ngày con đem cả lũ nhỏ lại nhà phá cửa vào mà ở. Con mua sẵn can xăng. Con biết hai vợ chồng ông cán bộ đó đi làm buổi chiều mới về. Con sẽ dẫn mấy đứa nhỏ ra ngồi choáng cửa trước. Họ đem súng tới đuổi mẹ con con đi thì con sẽ phóng hỏa tự thiêu luôn. Chết như vậy còn mát mẻ hơn là sống vô gia cư.

Tường vội can :

- Tâm đừng nóng, dại dột không ích gì. Thôi bây giờ Tâm về đi. Tôi trở lại quận nói cho Năm Được biết. Quận ủy nói mà Phường trưởng không nghe thì còn ra cái thể thống gì nữa ? Hay là thằng này có tư thông gì với gia đình anh cán bộ kia ? Tôi sẽ tìm hiểu cho rõ. Sáng mai Tâm ghé lại nhà, tôi cho biết kết quả.

Chị Tâm cúi xuống lấy vạt áo bà ba lau nước mắt, rồi ngửng lên nói :

- Trăm sự nhờ thầy. Dạ mai con đến. Con cảm ơn thầy.

Tường lái xe gắn máy chạy trở lên Ủy ban Nhân dân quận. May cho Tường, Năm Được còn ở đó. Nghe Tường kể đầu đuôi, mặt Năm Được đỏ bừng, mày cau lại. Ông chụp cái điện thoại, áp đầu ống nghe vào tai và bắt đầu quay số. Nhưng ngón tay trỏ vừa chạm tới mặt điện thoại thì Năm Được rút tay về, do dự. Ông thở dài, gác điện thoại vào chỗ cũ, và nói với Tường :

- Thôi ! Tư Vịnh về nói với chị ấy nhờ người kín đáo đưa cho nó một ít tiền. Hoặc biếu cho con vợ thằng già đó cái tivi. Cho nó xong chuyện đi.

Hai người cùng nhìn nhau, và cùng lắc đầu.

Tường vào cơ quan lúc hai giờ chiều. Căn phòng làm việc vắng hoe, chỉ có một mình Ba Liệu. Bàn của Tường lại thêm một chồng sách khác, xếp trên cùng là hai cuốn sách của Ngữ. Chưa kịp hỏi Ba Liệu đã tới chỗ Tường đứng, tay cầm một mảnh giấy.

- Hồi sáng Tư Vịnh nghỉ anh em có mở một cuộc họp để phân công chuẩn bị các chuyên đề báo cáo tại hội nghị sắp tới. Phần những tên biệt kích chống cộng điên cuồng thì đã có người lo rồi. Mấy ổng khôn chọn trước những đề tài dễ. Loại nghiên cứu phê bình trong này thì anh Nhã đã giành phần. Thứ gì khó nuốt họ đẩy cho ba đứa mình. Mười Chí lo phần văn nghệ tâm lý chiến. Tôi lo phần văn nghệ dâm ô đồi trụy. Phần của Tư Vịnh là loại văn nghệ nhân đạo chung chung, văn nghệ ngụy dân tộc. Chuyên đề này hồi ở Trị Thiên tụi mình đã thảo luận kỹ, Tư Vịnh nhớ không ? Anh em nghĩ Tư Vịnh thích hợp với chuyên đề này nhất, từng giao thiệp quen biết với nhiều người thuộc loại này nên nhất định Tư Vịnh phải có cái nhìn sắc bén nhất, chính xác nhất. Chưa kể khuynh hướng tiểu tư sản này có dây mơ rễ má với các trào lưu triết học phản động ở phương Tây, như sách của Camus, Sartre. À, may quá, tôi bới lại đống sách xin của phòng nạp bản thì vớ được hai cuốn truyện của anh Ngữ. Có phải anh Ngữ chỉ mới in được hai cuốn không ? Tôi đã để hai cuốn đó trên bàn anh. Thêm một số sách khác của Nhật Tiến, Lê Tất Điều, Cung Tích Biền, Dương Nghiễm Mậu, Thế Uyên, Y Uyên… Tùy anh chọn mỗi tác giả một cuốn đúng kiểu ngụy dân tộc để làm tư liệu minh họa. Tôi nghĩ nếu siêng thì anh làm công phu như thế, còn nếu lười thì cứ việc đem những

truyện ngắn của anh Ngữ ra làm mẫu điển hình cũng đủ. Có điều lúc đó mình mổ xẻ phân tích theo tinh thần khác, theo nhu cầu học tập lúc bấy giờ. Nay thì mình có thể nhìn rộng hơn, có lý có tình hơn.

Tường đã chán nản vì vụ nhà cửa của cô học trò cũ, bây giờ lại phải nghe thêm những lời chỉ bảo của một cán bộ văn hóa gốc sinh viên ban hóa học. Tường gật đầu, đáp cho qua :

- Được. Để đó tôi lo.

Chương 168

Cả hai gia đình đều thắc mắc không hiểu vì sao giữa Nam và Tường, tình trạng nhẩn nha ẩm ương kéo dài quá lâu.

Mới thoạt nhìn, người ngoài tưởng không có gì bất thường. Tuần nào Nam cũng dẫn con lên Lý Thái tổ thăm Tường, gặp bữa thì ở lại ăn cơm tối đến khuya mới về. Nhiều bữa tan sở Tường xuống Thị nghè thăm vợ con, và nếu không có Lãng ở đó, Tường cũng ở lại dùng cơm tối. Hai người đã dẫn con đi làm giấy khai sinh lại, đổi họ con Thúy theo họ cha. Nam nghe lời Tường bằng lòng xin đi học khóa bổ túc nghiệp vụ để niên khóa tới làm giáo viên môn Văn. Nhưng cả hai đều tránh né khi bị hỏi lúc nào họ mới tổ chức một bữa tiệc nhỏ để chính thức thành vợ chồng, và lúc nào họ chung sống với nhau. Mỗi lần bị Quế chất vấn gay gắt, Tường thường đổ lỗi cho việc nhà cửa. Tường đã xin cơ quan cấp cho một căn nhà để ở, nhưng vẫn chưa được giải quyết. Tường nói cốt lấy lòng những đứa em không có thiện cảm với chính quyền mới.

- Mấy ông lớn ngoài Hà nội lâu nay ăn ở chật chội đổ xô vào Sài gòn tìm nhà để ở. Nhà tịch thu của dân di tản đều là biệt thự đẹp, nhưng không đủ. Anh cấp thấp,

chắc còn lâu mới tới phiên.

Nam cũng dùng cái cớ ấy để giải đáp mọi thắc mắc. Thật ra, cả Nam lẫn Tường đều thấy lòng mình có gì bất thường.

Nam gặp lại Tường mới thấy mình không hoàn toàn thù ghét Tường như lâu nay nàng vẫn tưởng. Trước đây, Nam liên kết Tường với cái chết bi thảm của ông Văn. Gặp lại Tường, Nam mới thấy chính cái guồng máy khổng lồ mới chịu trách nhiệm chính, và Tường chỉ là cái đinh ốc trong guồng máy ấy. Những lời tâm sự của Tường về cảnh cô đơn trong gia đình, cô đơn ở cơ quan cho Nam thấy một con người khác, phức tạp hơn, yếu đuối hơn. Lần hai người ân ái trở lại với nhau sau mười năm dâu bể, tại căn phòng một người bạn của Tường, cũng bắt đầu bằng lòng thương hại bao dung. Hôm đó Tường kể hết những nỗi cô đơn ở cơ quan, Nam rưng rưng nước mắt nhìn Tường, ban đầu còn ngồi đối diện với Tường đưa tay qua mặt bàn kính nắm lấy bàn tay Tường an ủi, sau đó Nam qua phía Tường ngồi ôm vai Tường, hôn lên tóc Tường. Cuộc ái ân đến tự nhiên không vội vàng, vồ vập, Nam gượng nhẹ theo dõi Tường như lo lắng quan tâm tới một người bệnh.

Sau cuộc ái ân, cả hai nằm im không nói gì với nhau. Cái khoái lạc họ chờ đợi từ lâu đã không đến. Nam

nhắc lại những kỷ niệm cũ, Tường cũng cố tô điểm cho những nhớ nhung không lấy gì làm nồng nàn. Dù cố gắng, cả hai đều thấy mình không tự nhiên.

Họ bằng lòng là cứ tạm thời sống riêng như lâu nay, chờ khi nào xin được nhà sẽ làm một bữa tiệc hợp thức hóa tại căn nhà mới, sau đó bắt đầu cuộc sống chung.

Giai đoạn chờ đợi có vẻ bình lặng, nhưng thật ra cả hai đều gặp những phiền lụy. Nhất là Tường. Về nhà cha mẹ hay xuống nhà Nam đều gặp chuyện không vui. Từ khi quá hạn mười ngày mà Ngữ không được về, rồi trong danh sách các tác giả tác phẩm bị cấm tàng trữ lưu hành, Ngữ rủi ro lọt vào mấy mươi tác giả có sách bị cấm toàn diện, mỗi lần về nhà Tường sợ đôi mắt sầu khổ và trách móc của Quỳnh Trang. Quỳnh Trang chạy đi hỏi đâu cũng gặp những câu hỏi trả lời ấm ớ, đọc giải thích trên báo lại càng lộn ruột, bao nhiêu uất hận không biết đổ cho ai, dồn hết cho ông anh. Có lần Tường giận quá, nạt em gái :

- Mình ngu bị lừa thì rán nhịn chứ kêu ca cái gì ! Họ ra thông cáo bảo đem quần áo và lương thực đủ dùng trong mười ngày chứ có nói rõ là học tập trong mười ngày đâu. Bây giờ họ giải thích rõ rồi đó. Thời gian mười ngày đầu vì nhà nước chưa có phương tiện lo đời sống của cải tạo viên nên nhờ gia đình cải tạo viên lo

giùm. Sau mười ngày đâu vào đó rồi, Nhà nước sẽ lo hết. Học tập tốt thì về, việc gì mà nhặng lên thế !

Quỳnh Trang mếu máo cãi lại :

- Chưa chi đã lừa người dân thì sau này nói gì ai tin nữa. Rõ ràng họ cố ý mập mờ để hốt hết sĩ quan cũ đi bỏ tù. Đây này, kế hoạch âm mưu rành rành ra đấy : ban đầu cho hạ sĩ quan và lính đi học có ba ngày rồi cho về. Sau đó bảo cấp lớn đi học ba mươi ngày, nộp l3.500 đồng tiền ăn. Mấy ông tướng ông tá chưa hết hạn ba mươi ngày thiên hạ chưa biết ất giáp ra sao, thì gọi tới cấp úy, cấp đông đảo nhất. Họ không dám giết hết sợ mang tiếng, nhưng tha xong lại tiếc, nghĩ mưu gom hết lại đem bỏ tù. Em biết thế này thì…

Tường hỏi gằn :

- Thì làm gì ? Mày bảo nó trốn à ?

Quỳnh Trang thút thít nói :

- … Thì em bới thêm đồ dùng cho anh ấy nhiều hơn. Em cứ tưởng mười ngày, bấy nhiêu cũng đủ.

Tường hết giận em, ganh với bạn. Từ đó, Tường thường tránh nhìn thẳng vào mắt Quỳnh Trang, hoặc nói chuyện riêng với em gái.

Xuống nhà Nam, Tường rất ngại gặp Lãng. Tường chỉ dám khuyên Quế nên xin làm công nhân viên bỏ hẳn việc buôn bán, nhưng không bao giờ Tường dám khuyên răn Lãng. Tường đã mất uy tín đối với Lãng, khi không can thiệp được để lấy sổ hộ khẩu cho gia đình vợ.

Gia đình bà Văn vào Sài gòn giữa tháng Ba, và mãi tới thượng tuần tháng Tư mới dọn xuống ở tại căn nhà thuê đường Dương Công Trừng. Khi các phường lập sổ hộ khẩu cho dân, Tường chạy xuống báo động cho gia đình bà Văn biết là bằng bất cứ giá nào phải xin cho được sổ hộ khẩu. Tường giải thích sổ hộ khẩu không phải chỉ là một chứng nhận cư trú như là sổ gia đình cũ. Đó là sinh mệnh chính trị, là quyền lợi, là mạng sống. Không có tên trong sổ hộ khẩu chẳng khác nào bị đẩy ra ngoài lề xã hội, từ đó làm cái gì cũng là bất hợp pháp. Một người có hộ khẩu thường trú tại Sài gòn có đời sống khác một trời một vực với người nhập hộ khẩu ở Phước tuy, Rạch giá.

Cả gia đình bà Văn nghe Tường nói, tuy chưa tin lắm nhưng cũng gật gù. Họ không có vẻ gì lo lắng. Ai cũng nghĩ Tường nhấn mạnh tầm mức quan trọng của sổ hộ khẩu chỉ vì sau đó Tường sẽ đứng ra lo liệu hết, đoạn đầu càng gian nan, thì đoạn kết càng rực rỡ.

Nhưng không ! Tường không giúp được gì cả. Tường mặc quần áo bộ đội, mũ cối trên đầu, dép cao su dưới chân, vai mang cả túi vải nhỏ đúng kiểu cán bộ, thế mà mấy lần ra Phường lo xin làm hộ khẩu cho gia đình bà Văn đều thất bại.

Lãng và Quế phải ra tay. Gia đình được cấp một sổ tạm trú, và theo lời hứa, sau khi chủ hộ bổ túc thêm giấy tờ chứng nhận rằng họ không còn bà con ruộng đất gì ở Huế và Ninh hòa để trở về nguyên quán sản xuất, thì Phường sẽ cấp hộ khẩu thường trú chính thức. Lãng bằng lòng xén bớt số vốn giấu mẹ để chi phí trà nước, coi đây như là lần đầu tiên trả hiếu cho mẹ. Từ đó, gặp Tường lúc nào, ở đâu là Lãng nói thẳng những điều mình nghĩ, không gượng nhẹ tế nhị như mẹ và chị.

* * *

Quỳnh Trang chăm lo buôn bán nên ít khi đọc báo. Nàng chỉ đọc được tên Ngữ trong danh sách các tác giả có sách bị cấm toàn diện nhờ vô tình gặp Tâm ngoài phố, và Tâm tỏ vẻ lo lắng giùm cho người bạn học lớn. Danh sách cấm tàng trữ lưu hành sách báo cũ được đăng nhiều kỳ trên tờ Sài gòn Giải phóng nên Quỳnh Trang phải tìm nhiều nơi mới tìm ra đoạn báo có tên chồng. Nàng cằn nhằn chất vấn anh, hỏi tại sao Tường làm việc ngay tại ban thanh lọc sách mà lại để cho chuyện

đó xảy ra. Tường chối, bảo mình không phụ trách phần việc này, sau đó nói thêm đó chỉ là vấn đề thủ tục chẳng đặng đừng, không ảnh hưởng gì tới thời gian học tập của Ngữ.

Từ đó, Quỳnh Trang chăm đọc báo hơn. Nàng bắt gặp tên chồng trên một số bài, hoặc dẫn chứng một đoạn truyện của Ngữ, hoặc nêu tên trong một nhóm tác giả cũ. Những bài báo đó lại được Phòng Thông tin phường đem phát thanh cho cả khu phố nghe. Quỳnh Trang lo ngại dò xét phản ứng của hàng xóm. Cũng may nếp sống dân Sài gòn xưa nay là nhà nào chỉ lo nhà nấy, không ai biết cái ông trung úy cao gầy đi bỏ cà phê cho họ tên là Lê Đình Ngữ, người bị kê tên trên báo, đọc tên trên loa phóng thanh.

Nhưng mọi sự trở nên trầm trọng khi bài báo cáo của Tường tại hội nghị bị đem đăng lên báo. Bài viết ngắn vừa đăng trọn trong một kỳ, hai phần ba bài viết phân tích cặn kẽ nội dung các truyện ngắn của Ngữ, ở đầu bài và cuối bài có in tên người viết rõ ràng. Tường không còn chối cãi được nữa. Quỳnh Trang khóc rũ, giận quá sức nên nói thật lớn :

- Anh em trong nhà mà anh nỡ hại anh Ngữ như vậy à ? Anh thù oán gì anh Ngữ ? Ảnh có nói gì với anh là vì ỷ tình bạn, tình anh em, sao anh để tâm rồi viết hằn

học như vậy ?

Tường không biết trả lời thế nào, phải ngồi im chịu trận. Quỳnh Trang vừa khóc vừa nói những lời nặng nề khác, thề từ nay tuyệt tình anh em. Bà Thanh Tuyến thấy tình thế găng quá, vỗ vai con gái an ủi :

- Trang, con bình tĩnh lại đi. Anh con ở thế kẹt không làm không được nên phải viết như vậy. Me khổ lắm, thấy hai anh em nặng lời với nhau, me đứt ruột (bà Thanh Tuyến phải dừng lại vì nghẹn lời). Thầy me chỉ có ba con, một đứa đã lạc tận bên Mỹ rồi, hai đứa ở bên thầy me thì bây giờ thề không nhìn mặt nhau nữa.

Quỳnh Trang ôm mẹ khóc. Thằng Bình thấy ngoại và mẹ khóc, sợ quá cũng khóc theo. Tường buồn rầu nói :

- Anh biết thế nào cũng xảy ra chuyện hôm nay. Trang, em sẽ hiểu anh. Có ngày em sẽ hiểu anh. Anh cũng không sung sướng gì. Em thấy từ ngày anh về, có lúc nào anh được vui hồn nhiên đâu. Có những điều anh không thể giải thích cho em, vì có giải thích em cũng không hiểu. Phải chờ thời gian thôi. Anh nghĩ ngày đó không xa đâu. Có những điều em thấy mâu thuẫn, vô lý, khó hiểu. Rồi em sẽ hiểu. Làm cho em lo em buồn, anh chẳng vui gì. Nhưng anh muốn em hiểu cho là anh không có thù oán gì Ngữ hết, anh phục tài của Ngữ, anh

quý lòng nhiệt thành của Ngữ, lòng chân thật của Ngữ. Anh vui khi nghe tin em lấy Ngữ. Mà Ngữ cũng nói với anh là nó may mắn lắm mới được em. Bây giờ anh chưa giải thích gì được. Chỉ mong em thông cảm cho anh.

Bà Thanh Tuyến nói :

- Anh mày đã hết lòng mới nói như vậy. Trang, con không nên giận. Dỗ cháu cho nó nín khóc đi. Bình, lại đây với ngoại. Để yên cho ngoại lau nước mắt nào ! Tường, hôm nay không đi làm à ?

- Dạ con sắp đi.

Bà Thanh Tuyến nhìn theo lưng Tường, thở dài :

- Thời thế đổi thay chi cho khổ vậy trời ! Trang, con còn giận anh con nữa không ?

Quỳnh Trang ngồi yên không nói. Một lúc sau, nàng lắc đầu.

* * *

Cũng may là đúng giai đoạn gay go căng thẳng đó Tường được cấp nhà. Cơ quan cho Tường được lựa chọn : hoặc một căn nhà riêng của một người Hoa đã bỏ nước ra đi nằm trên đường Văn Điển Quang quận 11 dưới Chợ lớn, hoặc một căn phòng trong chung cư ở

đường Công lý. Tường hớn hở, xem đây là cơ hội đầu tiên chứng tỏ thế giá của mình đối với cả hai gia đình.

Chàng lấy xe gắn máy chở Nam xuống Chợ lớn xem căn nhà biệt lập. Quế xúi Tường nên nhận căn nhà đó, vì ở Chợ lớn dễ buôn bán hơn. Lãng và Quỳnh Trang thản nhiên. Hai bà mẹ thì thầm mừng cho đôi trẻ, vì họ biết có nhà thì Tường và Nam sẽ sống chung, gây dựng lại gia đình, họ không còn phải hồi hộp áy náy trước tình trạng nhẩn nha õm ờ như lâu nay.

Nam và Tường đến liên hệ với Phường để xin xem căn nhà được cấp. Họ thất vọng ê chề. Chủ nhà trước đây làm nghề xoáy xi lanh máy nổ nên từ trước tới sau nhà đâu đâu cũng dính dầu mỡ và bụi sắt. Cái máy tiện ô dề nằm choán gần hết căn phòng giữa, con lạch nhỏ đắp trên nền xi măng dẫn nước rửa máy chảy ra sau bếp, luồn qua chỗ làm nơi chứa đồ, ăn và ngủ. Phòng trước ăn thông ra đường bằng một cánh cửa sắt nặng nề không sơn, cả nền lẫn tường xây gạch nhưng không tô xi măng và quét vôi. Những đồ gia dụng đều đã bị lấy trộm hết, đây đó vương vãi toàn giẻ lau máy và những hộp giấy rách.

Nam ngao ngán nhìn căn nhà, lắc đầu. Tường ngượng, nói :

- Chắc căn phòng trên đường Công lý khá hơn nhiều. Tòa building đó nghe nói trước đây cho tụi Mỹ độc thân thuê mà. Mỹ ở thì chắc tiện nghi khá hơn. Chỉ có điều anh không thích là phải sống chung với toàn dân làm văn nghệ.

Nam hỏi :

- Họ làm văn nghệ thì sống chung với họ vui hơn chứ?

Tường lắc đầu không nói gì.

Họ đi thăm căn phòng ở đường Công lý. Căn phòng này nằm ở lầu ba, thang máy không dùng được nên phải leo bậc cấp ba vòng mới tới tầng chót. Nhưng mở cửa phòng ra, cả hai đều vui mừng vì quả nhiên so với căn nhà vừa xem, căn phòng này sạch sẽ tiện nghi hơn nhiều. Tòa building được xây để cho người Mỹ thuê nên theo đúng tiêu chuẩn tiện nghi của nhà cửa bên Mỹ. Phần studio rộng ăn thông với bệ đặt bếp và bồn rửa chén, đối diện là phòng tắm có vòi sen, hai vòi nước lạnh và nóng riêng biệt. Nam mở thử vòi nước nóng thấy vòi này đã bị khóa, nhưng vòi nước lạnh còn hoạt động. Phòng ngủ hơi nhỏ nhưng cũng đủ đặt một cái giường đôi, cái bàn con, tủ đựng quần áo thì khỏi cần vì người ta đã xây tường thụt vào để làm chỗ móc quần áo

và chứa đồ, khỏi phải bày choán lối đi. Nam nói :

- Mình đặt ở đây cái giường đôi. Còn ngoài kia sát cửa sổ mình mua một cái giường chiếc và cái bàn học cho con. Chỗ này đặt bộ xa lông. Họ xài bếp điện, mình chịu sao nổi tiền điện. Nấu bếp dầu hôi không biết có bị khói không.

Tường nói :

- Gần cửa sau chắc là khói bếp thoát ra được. Mình nên xin căn phòng này. Em lên cầu thang có bị mỏi đầu gối không ?

Nam bóp nhẹ vào hai đầu gối, đáp :

- Mỏi. Nhưng em nghĩ đến lúc xuống để an ủi.

Nam mở cánh cửa gần bếp nhìn ra ngoài trời đo lường xem khói bếp có đường thoát hay không. Nàng hỏi vọng vào :

- Sao có mùi gì hôi hôi hở anh ?

Tường nói :

- Chắc tại thùng rác ở dưới lầu.

Tường bước ra hành lang vịn lang cang sắt nhìn xuống đất, nói vọng vào cho Nam nghe :

- Khuân bàn ghế từ dưới lên đây chắc phờ người. Hôm dọn nhà chắc phải huy động bạn bè cho đông.

Nam đi xem xét lại bệ bếp, bồn rửa chén, cái nhìn quan sát trở nên tỉ mỉ thực tế hơn. Nàng gọi Tường vào, than :

- Sao không còn bóng điện nào cả.

Tường nhìn lên trần. Mấy ngọn đèn ai đã gỡ đi mất, chỉ còn những sợi dây điện bị bẻ ngoặt để tránh chạm điện ở chỗ trước đây là hai đầu ống đèn. Tường nói :

- Chắc hôm 30-4 tụi hôi của đã vào làm thịt chung cư này. Mình phải cho gắn đèn, rồi mới nối điện vào.

Nam chỉ lên một lỗ tròn trên trần nhà :

- Còn chỗ này chắc trước kia là cái quạt máy.

- Có lẽ thế. Nhưng cái máy điều hòa không khí vẫn còn kia. Chắc không phải quạt máy đâu.

Nam thắc mắc :

- Hình như căn phòng này đã có người ở rồi.

Tường nói :

- Dĩ nhiên là đã có người ở. Anh đã nói trước tụi Mỹ độc thân thuê ở đây mà.

- Không, em nói gần đây thôi. Người Việt. Nhà dọn sạch không còn thứ gì, nhưng em thấy trong phòng ngủ còn hai cái dây cột mùng. Mỹ nó đâu có nằm mùng.

Tường vỗ trán, nói :

- Ờ phải, có ông cán bộ vừa tìm được căn nhà biệt lập ở đường Nguyễn Du nên mới trống căn phòng này cho anh.

Nam hô hoán :

- Mà sao mấy cái ổ khóa cũng bị gỡ hết.

Tường nhìn lại mấy cánh cửa. Phải, họ vội vã nao nức muốn xem căn phòng được cấp nên từ đầu không lưu ý là căn phòng không có khóa, đẩy cửa là vào tự do. Tường nói :

- Thôi, anh hiểu ra rồi. Khi dọn đi, ông cán bộ đã gỡ hết quạt máy, bóng điện, ổ khóa mang theo.

Nam kinh ngạc hỏi :

- Làm như vậy đâu được. Nhà này là của công mà !

Tường cười :

- Không làm không được ! Đó là cái vòng luẩn quẩn. Vì khi ổng tới nhận căn nhà kia, người ở trước cũng đã gỡ hết đèn đóm, khóa khiếc mang đi. Không gỡ ở đây để lắp ở đó thì tiền đâu mà mua. Đây là một bài học cho em đấy. Em bắt đầu sống theo nếp sống của gia đình cán bộ, còn phải học nhiều lắm.

Nam lo âu hỏi :

- Anh có tiền sắm đồ đạc không ?

Tường đỏ mặt, lắc đầu, Nam nói :

- Để em mượn con Quế với thằng Lãng.

Tường nói, giọng yếu hơn :

- Nếu không đủ, anh sẽ hỏi mượn con Trang… à không, anh sẽ xin me.

Nam cảm động khi thấy Tường bối rối lúng túng. Nàng thấy lòng yên ả, yên tâm vì thấy Tường trở nên bình thường, gần gũi ở gọn trong tầm tay. Nam nghĩ : «Có lẽ mình đã mất cái bồng bột say đắm của tình yêu. Nhưng mình sắp có cái dung dị êm đềm của tình vợ

chồng». Nam hy vọng cuộc đời nàng được yên ổn từ đây !

* * *

Bà Văn muốn «đám cưới» Nam và Tường tổ chức chung một lần với đám cưới Quế và Tân, nhưng Tường không chịu. Nam rất buồn. Tuy con Thúy đã lên mười, làm đám cưới mà con đầu lòng đã lớn sầm sầm như thế chỉ tổ cho những người xấu miệng xì xào chế giễu, nhưng Nam muốn mọi người thấy dù sao mình vẫn là một người vợ người mẹ bình thường, hợp thức. Những giấc mơ đẹp ấp ủ thời con gái (giấc mơ mặc áo «von» trắng cầm hoa để cho chàng dìu đi trên xác pháo, tiến tới cánh cửa phòng hợp cẩn, đôi tân lang tân giai nhân dừng lại trước cửa phòng kết hoa mỉm cười nhìn nhau, nàng quàng đôi tay mềm lên cổ chàng chờ đợi một nụ hôn say, nhưng chàng không hôn vội, ôm lấy tấm thân nhỏ nhắn trinh nguyên rồi nhấc bổng bồng lên tay, đưa chân đẩy cánh cửa mở lối vào hạnh phúc và khoái cảm), giấc mơ Nam mô phỏng theo tiểu thuyết và những phim tình cảm Tây phương, nàng biết không bao giờ mình thực hiện được. Nàng đã lỡ làng, sống cô quạnh và tủi nhục, mỗi lần những người mới quen hỏi đến cha con Thúy là mỗi lần Nam tủi thân. Nàng muốn có một cơ hội nào đó được mọi người công nhận mình là vợ

Tường, một cơ hội có tính chất trang trọng, thiêng liêng chứ không phải chỉ là một buổi tối chè chén ồn ào hay gượng gạo.

Tường nại ra một vài cớ không mấy mạch lạc vững chãi, cuối cùng thú nhận rằng mình sợ bị làm mục tiêu chế nhạo, khích bác, mỉa mai trong những cuộc họp mặt gồm toàn bạn bè thân nhân người Huế. Tường đã trải qua kinh nghiệm chua xót đó. Những bực bội và bất hạnh của bạn bè thân nhân suốt mấy tháng nay, Tường biết quá rõ. Họ bị mất nhà, họ phải chờ cả ngày để xin một cái giấy chứng nhận, họ bị chị bán hàng ở cửa hàng mậu dịch mắng xối xả vào mặt, họ mua phải thứ gạo mốc đầy bông cỏ và sạn, họ bị mấy chú công an mặt mày non choẹt hống hách hành hạ tra hỏi, bấy nhiêu cái hận cái nhục của người thua cuộc, họ không biết giải tỏa làm sao, gặp Tường họ xổ hết ra. Họ biết chắc Tường sẽ không làm hại họ, Tường nhảy núi dẫn «tụi nó» về thì Tường phải lãnh trách nhiệm.

Nam nghe Tường tâm sự càng thương chồng hơn, bằng lòng đề nghị của Tường là chỉ nên tổ chức một bữa tiệc tân gia tại căn phòng đường Công lý, nhân tiện giới thiệu để Nam làm quen với những chị vợ cán bộ văn nghệ sĩ hoặc từ Hà nội vào hoặc từ trong rừng về. Đó là một thế giới xa lạ đối với Nam, mà bắt đầu từ đây

Nam phải tiếp xúc, làm quen, hội nhập trọn vẹn vào đó.

Sự thay đổi nếp sống tạo cho Nam những phản ứng phức tạp. Nàng vừa bị phấn kích vì tò mò, lại vừa sợ bị lạc lõng. Cùng tầng lầu ba của chung cư có ba gia đình khác đã dọn tới trước gia đình Nam và Tường. Hai căn bỏ trống nằm phía bên trái cầu thang, vì chủ nhà vừa tìm được một căn nhà biệt lập yên tĩnh và nhiều tiện nghi hơn. Tường dẫn Nam qua làm quen với các «hàng xóm».

Căn phòng ngoài cùng cửa sổ hông nhìn xuống những ngọn me cao đường Công lý là chỗ ở của gia đình một nhà thơ từ Bắc vào. Anh chồng tuổi vừa ba mươi, gốc bộ đội vừa được chuyển về làm báo Văn Nghệ. Sự nghiệp văn chương là một tập thơ in chung với một nhà thơ bộ đội khác (tập thơ mỏng chưa đủ một trăm trang, bìa vẽ đơn sơ, thơ in trên giấy xấu), một giải khuyến khích trong cuộc thi thơ phát động chiến dịch Trồng Cây Nhớ Bác, và những bài thơ in rải rác trên tạp chí Văn Nghệ Quân Đội và tuần báo Văn Nghệ. Chị vợ người Nam định, nghe lời chồng mạnh dạn bỏ cửa hàng mậu dịch huyện dẫn đứa con trai ba tuổi vào «thủ đô ngụy» sống bất hợp pháp nhưng hưởng được đôi chút «phồn vinh giả tạo» đế quốc Mỹ để lại, chuyện mưu sinh đến đâu hay đấy. Chị mập tròn, nói cười luôn miệng, gặp cái gì

cũng tò mò hỏi cho ra gốc gác. Chị có một cách biện giải đơn giản để giải quyết mọi khó khăn. Khi Nam thắc mắc làm sao số lương bảy mươi đồng đủ để nuôi ba miệng ăn ở cái chỗ đắt đỏ nhiều nhu cầu này, chị vợ ông nhà thơ cười giòn, bảo :

- Ối giời, hơi đâu mà lo cho mệt ! Đế quốc Mỹ dội bao nhiêu tấn bom lên đầu không chết, thì bây giờ hòa bình rồi chết làm sao được !

Vâng, quả thật chị vợ nhà thơ tinh nhạy trong việc tìm ra những cách sống. Chị hớn hở khoe với Nam :

- Em mới mua được hai chú lợn xinh xắn.

- Ông bà giàu ghê ! Làm thơ mà cũng có tiền bỏ ống à ?

- Chị hỏi gì thế ?

Nam ngỡ ngàng, hỏi lại :

- Không phải chị vừa nói là vừa mua được hai con lợn đất đựng tiền tiết kiệm sao ?

Chị vợ nhà thơ hiểu ra, cười ngặt ngoẽo :

- Không. Em mua hai con lợn thật cơ. Em đi một vòng thấy trong này họ phí lương thực quá. Cơm thừa,

nước vo gạo, gốc rau muống họ vất hết. Thật phí của đời. Em đã liên hệ với họ rồi. Họ cho em gửi mỗi nhà một cái ống bơ, đồ ăn thừa họ cứ đổ hết vào ống bơ cho em, mỗi ngày em đạp xe thu về, thừa sức để nuôi lợn. Chị vào xem, giống lợn này tốt, da trắng có lang đen ở đầu. Nuôi lớn chắc phải to tướng như thế này này.

Nam theo chị chủ nhà đi ra phía sau. Chị vợ nhà thơ lấy tấm ván ép chận cửa phòng tắm lại. Hai chú lợn đang nằm lim dim trên nền gạch men phòng tắm. Nam lo âu hỏi :

- Thế anh chị tắm giặt ở đâu ?

- Khi nào cần thì dắt chúng ra ngoài này.

- Nhưng còn phân lợn ?

- Mình hốt đổ vào bồn cầu.

Nam hiểu vì sao khi mới tới thăm phòng, nàng ngửi thấy mùi khắm khi mở tấm cửa sau gần bếp.

Nam khen :

- Phải nhận các chị ngoài Bắc xoay xở khéo quá. Tụi em trong này không dám nghĩ tới chuyện nuôi heo trên lầu ba đâu.

Chị vợ nhà thơ không nhận ra giọng mỉa mai nhẹ nhàng của Nam, cười sung sướng trỏ cái máy điều hòa không khí :

- Còn cái máy này thì em cũng nghĩ ra cách dùng rồi. Hôm mới vào, em bảo anh Thắng đóng hết cửa lại mở máy lạnh ra xem sao. Kể ra tụi Mỹ nó sang thật. Mát dịu đến là ! Anh Thắng ngại tốn điện nhà nước chỉ mở thử vài giờ rồi tắt, thằng bé nhà em khóc quá. Mùa này Sài gòn buổi trưa oi quá chị nhỉ ? Em nhìn cái máy lạnh, nghĩ ngay tới chuyện làm nước đá để bán. Chị muốn hùn với em không ? Mình thuê người ta làm máy nước đá, để bán ngay dưới đường cũng đắt khách chứ không cần mang đi đâu xa. Mình buôn bán vặt cải thiện bữa cơm gia đình, không phạm chính sách Nhà nước.

Cứ thế chị vợ anh nhà thơ thao thao bất tuyệt về các cơ hội «cải thiện bữa cơm gia đình». Thành thật mà nói, Nam thấy bữa cơm gia đình của gia đình nhà thơ cũng cần «cải thiện» thật. Vợ chồng ăn uống ngon lành cười nói hớn hở nhưng trên cái mâm nhôm chỉ có dĩa rau muống luộc, bát nước rau và một chén xì dầu. Phần sang trọng nhất là soong cơm trắng không có độn. Thấy Nam nhìn mâm cơm, chị vợ anh nhà thơ hơi bị mặc cảm. Chị nói :

- Đất nước mình còn khó khăn, chị nhỉ !

* * *

Căn phòng bên trái cửa thường đóng im ỉm suốt ngày, đêm khuya Nam nghe bên kia vách có tiếng chân người đi lại, tiếng đồ đạc bàn ghế xê dịch, tiếng những vật bằng kim khí rơi trên nền nhà tạo một âm thanh chói và trong, nhưng họa hoằn lắm Nam mới gặp chủ nhà, một người đàn ông trạc bốn mươi, thân hình ốm, tóc muối tiêu, ăn mặc xuề xòa và ít nói. Gặp Tường và Nam, ông ta chỉ khẽ gật đầu chào rồi đến tra chìa khóa vào ổ mở cửa, sau đó khép cửa lại, chứ không hề mời ai vào bên trong. Nam chưa hề thấy ông ta cười, hoặc nói lớn.

Tường cho biết ông này công tác tòa soạn ở tờ Sài gòn Giải phóng, lập gia đình muộn không có con cái gì và người vợ bị sốt rét ác tính đã từ trần năm 1973, lúc hai vợ chồng cùng ở trên rừng.

Tường cảnh giác Nam :

- Ông ấy khó tính lắm. Cái gì ông ấy cũng dở chủ trương chính sách của Nhà nước ra bắt bẻ, nên nếu có nói chuyện với ổng, em nên giữ gìn từng lời. Ổng sống khắc khổ và khép kín, lại không hề làm gì sai trái với chính sách chủ trương nên ai cũng sợ ổng. Những bài chửi rủa tàn dư Mỹ Ngụy gay gắt nhất đăng trên tờ Sài gòn Giải phóng là của ổng. Như bài ổng chửi tờ Tin

Sáng đăng quảng cáo rao vặt em đọc hôm qua đó. Ổng lý luận đăng rao vặt là tiếp tay khuyến khích cho bọn xấu mua bán linh tinh, tiếp tay cho bọn tiểu thương phá rối lũng đoạn thị trường. Sau này em dự cuộc họp các hộ ở chung cư này, ổng có dạy gì thì em nhớ đừng cãi lại. Cứ để cho ổng nói. Đối với ổng, tốt hơn hết là em «kính nhi viễn chi». Căn phòng của mình tương đối sạch sẽ hơn những căn còn lại nằm bên kia cầu thang nhưng còn bỏ trống là vì ai cũng ngán không dám ở bên cạnh ổng.

Nam nghe theo lời Tường dặn, từ đó về sau tránh nói chuyện với ông ta, và khi biết ông đã về phòng, nàng dặn con phải cẩn thận, đừng mở radio hay ca hát lớn tiếng.

Căn phòng duy nhất có người ở phía bên kia cầu thang thì ngược lại, lúc nào cửa lớn cửa sổ cũng mở rộng. Gia chủ là một nhà văn tuổi đã gần năm mươi thời trẻ theo kháng chiến nhưng sau hiệp định Genève không đi tập kết mà đem vợ con về sống tại Sài gòn. Vì sao ông không đi tập kết ra Bắc như một số bạn bè giờ đây trở về làm lớn ở các cơ quan văn hóa, thì có nhiều cách giải thích khác nhau. Ông Trang giải thích là hồi đó ông được chỉ thị phải ở lại để về Sài gòn phát động dòng văn chương yêu nước tiến bộ, và ông đã chịu đựng

nhiều gian khổ để thực hiện công tác khó khăn này. Báo ông làm bị thua lỗ không cạnh tranh nổi với cách làm báo của những người di cư từ Bắc vào. Văn ông viết bị giới trẻ chê là quê mùa cổ lổ sĩ. Cảnh sát mật vụ theo dõi ông vì sách báo ông làm nhắc nhở hoài tới thời kỳ kháng chiến chống Pháp, nhân vật chính nào cũng khinh chê bơ sữa thành thị và sẵn sàng nằm tầm vông vạt nhọn, thật đáng nghi. Ông bị bắt, bị giam ở Chí hòa, bị đày ra Côn đảo. Ông vượt ngục, móc nối được đường dây giao liên lên rừng. Ông Trang kể những gian khổ của mình, rồi cười to, uống một ngụm rượu đế, nói :

- Ở rừng, tụi nó chê tao viết chưa tới. Tao sợ giặc nên cứ nhai đi nhai lại cái màn tầm vông vạt nhọt hoài. Toàn bọn nói dóc !

Chính những người bị ông Trang chê là «bọn nói dóc» đó giải thích hoàn toàn khác về ông. Họ bảo hồi đó ông cũng được lệnh tập kết ra Bắc như họ, nhưng ông ngại xa cô vợ mới cưới nên tìm cách ở lại. Ông ở lại vì còn mang nặng đầu óc hưởng thụ tiểu tư sản chứ không phải ở lại vì nhận công tác lớn lao nào cả. Vì mặc cảm đào ngũ, về thành ông cũng có làm được một vài công tác văn hóa tương đối tốt. Nhưng nội dung tờ báo ông làm, những truyện ông viết chỉ dừng lại ở chỗ hô hào tinh thần yêu nước, bảo vệ giá trị đạo đức. Còn cái

phận sự thiêng liêng của văn nghệ là tố cáo tội ác thực dân đế quốc và vận động nhân dân vùng-bị-tạm-chiếm nổi dậy phá ách kềm kẹp, thì ông Trang chưa làm được gì. Ông Trang có lần mượn rượu chửi xéo :

- Đù mẹ tụi nó giỏi thử ở Sài gòn để viết như vậy coi. Ở Hà nội viết sách chống Mỹ Diệm dễ ợt, thằng con nít cũng làm được, đừng có phách lối.

Bà vợ ông Trang cũng dân miền Nam, thuộc lớp gia đình khá giả vì trước khi lấy chồng đã được cha mẹ gởi lên Sài gòn học trường mấy bà phước, biết chữ Tây, giải trí bằng tiểu thuyết Tự Lực văn đoàn. Hiện giờ thì cái vỏ thị thành chỉ còn sót lại trong cách ăn nói của bà mà thôi. Còn bề ngoài, từ cách bới tóc, vắt khăn rằn trên vai, cách đi đứng, bà giống hệt một bà già trầu miệt vườn.

Nam mừng vì có được một cô bạn Bắc xởi lởi và một bà má Nam kỳ mộc mạc. Nàng tránh xa không muốn dây vào những chuyện phức tạp của thế giới đàn ông.

Chương 169

Con Thúy thắc mắc hỏi mẹ :

- Lạ quá me ơi ! Con xuống nhà các dì chơi, thấy nhà nào cũng toàn sách ngụy nhạc ngụy không hà! Cô giáo bảo con về nhà thấy còn cuốn sách ngụy nào thì lấy đem nộp cho phường. Cô còn la con không cho hát bài «Tuổi mười ba» nữa. Sao lạ vậy me.

Nam nói :

- Tại các dì các chú cách mạng muốn đọc cho biết trong mình ra sao. Các dì các chú đọc để nghiên cứu đó con.

- «Nghiên cứu» là gì hở me ?

- Thì như việc ba con làm đó.

- Nhưng con thấy ba có nhiều sách cũ như các dì các chú đâu !

- Ba để ở sở, còn các dì các chú đem về nhà.

Con Thúy có vẻ chưa thỏa mãn, nhưng nó không hỏi nữa. Nó than :

- Con thích hát mấy bài cũ hơn. Bài «Tuổi mười ba» này, bài «Ông trăng» này. «Ông trăng xuống chơi cây cau thì cau sẽ cho mo». Sao vậy me ?

Nam bật cười :

- Con tìm bác Phạm Duy mà hỏi.

- Bác nào vậy me ? Có ở khu này không ?

- Không. Bác Phạm Duy đặt ra bài «Ông trăng» đó. Bác đi Mỹ rồi.

- Sao bác đi Mỹ vậy me ?

- Cái con này ! Con cứ hỏi tại sao tại sao hoài. Bác không thích ở đây thì bác đi Mỹ.

- Sao bác không thích ở đây ?

- Lại sao ! Chuyện người lớn con không hiểu đâu. Lo học bài đi.

Con Thúy lại than :

- Học môn Văn chán quá me ơi. Tụi con trai khoái lắm, tụi nó thích cái thằng nhỏ người Thượng núp bắn một viên đạn mà xỏ xâu luôn mười thằng lính ngụy. Con gái thì không thích. Cứ «bắn, bắn» hoài.

Nam nói :

- Con không được nói «thằng lính ngụy». Cậu Ngữ, cậu Lãng cũng là lính ngụy đấy. Con quen miệng lỡ lời, cậu Lãng giận.

- Nhưng trên trường họ bảo phải gọi tụi ngụy là «thằng». Thằng Mỹ, thằng Diệm, thằng Thiệu, thằng Kỳ.

- Họ dặn gì mặc kệ họ. Họ lớn tuổi con phải gọi bằng «ông».

- Không được đâu me ơi. Cô giáo bảo phải gọi «thằng» hết, phải căm thù đế quốc. Cô giáo dặn không được đọc sách ngụy, nghe nhạc ngụy.

Chợt nét mặt con Thúy rạng rỡ hẳn lên. Nó khoe :

- Chiều hôm qua con qua nhà dì Thắng được dì mở cassette cho nghe nguyên một cuộn băng của Thái Hiền. Bên đó dì có nhiều nhạc ngụy lắm me ! Có mấy cuộn băng của Thái Thanh với Khánh Ly, me muốn mượn con mượn cho.

Nam gạt đi :

- Thôi, con qua bên đó chơi, dì Thắng có hỏi gì con nói không biết. Đừng nói tới cậu Lãng, cậu Ngữ nghe

không.

- Dì hỏi chuyện ba me con có nói không ?

Nam lo âu hỏi :

- Dì Thắng có hỏi à ? Hỏi gì ?

- Để con nhớ coi. Hôm trước xa dì hỏi có phải trước kia me định tự thiêu phải không ?

- Thật à ? Con trả lời sao ?

- Con có biết gì đâu mà trả lời. Chuyện đó có thật hở me ?

- Không có đâu. Con lo học bài đi. Để me lo đi nấu cơm rồi còn soạn giáo án.

Nhờ con, Nam biết được nếp sống của nhiều gia đình trong chung cư, ngoài những gia đình cùng từng lầu ngày nào cũng phải giáp mặt : nhà nào vừa sắm được cái tivi 19 inches, chú nào vừa tậu được cái xe gắn máy hiệu Honda, dì nào cằn nhằn với chồng là tại sao gia đình bên cạnh cũng cùng một thu nhập như mình mà bên đó sắm được bộ salon đẹp hơn, dì nào phân bì là tại sao chồng mình cũng là đảng viên kỳ cựu cũng có chân trong Hội Nhà Văn mà ông bạn tầng dưới xoay được cái nhà đẹp trên Phú Nhuận chuẩn bị dọn ra ở riêng. Cái

thế giới phức tạp của chung cư qua lời kể của con Thúy cũng đầy cả hỉ nộ ái ố dục, không đúng với những bài văn mà Nam giảng dạy ở lớp về mẫu người mới xã hội chủ nghĩa.

Tuy vậy, Nam thấy cái thế giới đàn bà ấy vẫn có gì sống động, dễ thương. Nó là cuộc đời gần gũi, quen thuộc, dễ giải thích. Nàng thấy thế giới đàn ông mới khó hiểu, đáng ngại.

Nam nhận ngay ra điều đó trong bữa tiệc mừng tân gia, đồng thời cũng là lễ «tuyên bố» tình trạng vợ chồng giữa Nam và Tường.

Để tránh đụng chạm, hôm ấy khách được mời chỉ gồm toàn dân «cách mạng» : những người làm việc với Tường ở ban duyệt sách, một số bạn cũ của Tường thời tranh đấu hiện làm việc tại Sài gòn, và những cán bộ hiện ở trong chung cư. Số khách lên khoảng gần ba mươi người. Diện tích căn phòng trước hẹp, nên Tường và Nam khuân cả bộ salon ra hành lang, bày thức ăn và nước uống, rượu bia xuống sàn nhà để khách ngồi quây quần bên nhau mới đủ chỗ. Theo thông lệ, đáng lý tiệc chỉ đơn giản có bánh kẹo và nước trà, nhưng Nam muốn bữa ăn thịnh soạn hơn một chút, bằng cách nấu một soong cà ri gà ăn với bánh mì và đưa tiền cho Tường xin mua ở cửa hàng quốc doanh một ít bia hơi.

Tuy toàn dân «cách mạng» nhưng không ai bảo ai, khách tự động tụ họp thành nhóm riêng : nhóm đàn ông và nhóm đàn bà, nhóm cán bộ gốc Bắc và nhóm gốc miền Nam. Nhóm gốc miền Nam lại phân ra hai nhóm nhỏ hơn, cán bộ miền Nam tập kết ra Bắc năm 1954 rồi hồi kết về hoạt động trên rừng ngồi xa nhóm từng sống ở thành thị nhưng vì nhiều lý do đã vào Khu như trường hợp Tường và ông Trang.

Trong các nhóm ấy, cung cách ăn uống chuyện vãn đùa cợt của nhóm Bắc chính hiệu bảy mươi hai phần dầu là thoải mái nhất. Họ có phong thái tự tín tự nhiên như là chủ nhà. Nhóm tập kết ăn nói cũng thoải mái, nhưng trong lối ca tụng đời sống trù phú của quê hương miền Nam có cái gì quá đáng, như muốn nhắn nhủ cho nhóm thứ nhất biết rằng sinh lực của đất nước nằm ở đây, có được căn nhà này, ăn được bữa ăn này, uống được ngụm bia này là nhờ phù sa mầu mỡ của sông Cửu long, chứ không phải nhờ «những cánh đồng năm tấn» của Thái bình. Nhóm thất thế nhất là nhóm «nhảy núi» của Tường. Họ ăn nói dè dặt, tránh không góp vào những câu chuyện bàn luận về văn chương cũ, đứng ngoài không dám xông vào những tranh đua về quyền lợi, cái gì cũng nói hàng hai để người nghe không thể biết mình đang nghĩ gì.

Bữa tiệc diễn ra không vui mà cũng không tẻ nhạt, ăn uống vừa đủ ngon và no, câu chuyện hàn huyên giới hạn trong khuôn thước chung chung ai cũng chấp nhận được. Các bà lần lượt ra về. Thức ăn đã hết, nhưng bia vẫn còn nhiều. Đàn ông ở lại thanh toán cho hết món đồ uống quí giá. Thế bắt buộc các nhóm nhỏ phải ngồi gần nhau hơn, và dần dần bắt đầu có những va chạm.

Nam nhớ tối hôm đó Nhã cầm ly bia tới gần ông Trang vỗ vai ông nhà văn lớn tuổi nhất trong bữa tiệc và nói :

- Hôm qua tôi có hội ý với đồng chí Sáu Chiến. Chúng tôi nhất trí với nhau là mặc dù còn rất nhiều hạn chế, anh vẫn được xếp vào dòng văn học tiến bộ ở đô thị. Những cái hạn chế là tất nhiên thôi. Không thể tránh được. Phải đặt mình vào hoàn cảnh khó khăn của các anh hồi đó mới hiểu vì sao các anh mắc phải những khuyết điểm ấy. Nhìn một cách khoa học khách quan, thì đặt các anh vào một dòng như thế quả có hơi cường điệu. Vì các anh ít quá. Xem lại thì chỉ được vài cuốn của Vũ Hạnh, Lưu Nghi, người vào Khu thì có anh, Lê Vĩnh Hòa, Thủy Thủ, Trần Quang Long… Sau này có thể kể thêm hoạt động của tờ Tin Văn nhưng đó là «tác phẩm» của Nguyễn văn Bổng, bảo là do các nhà văn tiến bộ đô thị thì hơi ép. Anh thấy không, ít ỏi quá, gọi là suối sợ còn chưa ổn, chứ nói gì tới dòng này dòng nọ.

Tường nghe Nhã nhắc tới Vũ Hạnh, chợt nhớ hỏi Thắng :

- Tôi vừa đọc tờ Văn Nghệ Quân Đội kỳ này thấy có cái truyện ngắn của một người ký tên là Vũ Hạnh. Đọc nội dung truyện mới thấy người viết là một bộ đội trẻ, không phải ông Vũ Hạnh trong này. Sao anh ta mới viết đây mà không tìm bút hiệu nào khác nhỉ ?

Thắng cười :

- Việc gì phải tìm. Biết đâu Vũ Hạnh là tên thật của anh ta. Còn muốn cho độc giả khỏi lầm lẫn, thì chính ông Vũ Hạnh trong này phải đổi bút hiệu khác chứ.

Ông Trang đã bực vì giọng kẻ cả ban ơn của Nhã, nghe Thắng nói, ông không dằn cơn giận được nữa. Những điều ông ấm ức lâu nay, mượn rượu ông xổ ra hết. Ông vừa nói vừa chửi thề. Ông phạm đủ thứ húy. Ông bảo Nhã đừng đem Sáu Chiến ra hù ông, ông đéo ngán thằng nào cả, năm mươi tuổi đầu có chết cũng là vừa, sống mà nghe bọn nhóc tì lên mặt dạy đời còn khổ gấp trăm gấp vạn lần chết. Ông bảo không in sách cho ông thì ông để đó lâu lâu lấy ra đọc chơi, ông viết rồi đọc một mình thì muốn gì viết nấy khỏi sợ bọn lý luận phê bình vạch lá tìm sâu, tác phẩm in ra rồi ăn ngủ không yên, vì ngay ngáy lo có thằng xấu miệng ton hót

xuyên tạc. Ông bảo cả đám cách mạng trong ruột đều thích đọc sách ngụy thích nghe nhạc ngụy, thằng nào cũng bê «sách vở đồi trụy» về nhà cả đống, mà ở chỗ công khai chính thức, thằng nào cũng làm bộ chê bai coi đó là thuốc độc nguy hiểm. Ông bảo nhiều đứa viết báo làm thơ hô hào tôn trọng bảo vệ tài sản Nhà nước mà dời nhà đi tháo đem theo từng ổ khóa, cây đinh, cho tới những thứ đắt tiền hơn như bóng đèn, quạt máy.

Ông chạm lung tung. Cả phòng ngồi chết lặng không biết phải phản ứng thế nào. Tường nói vài câu giải hòa bị ông quạt lại, bảo Tường cũng học đòi viết theo bài bản. Nam phải nhờ bà Trang qua can thiệp, ông Trang mới dần dần nguôi giận. Bà Trang dìu chồng về rồi, những người còn lại đều ngượng nghịu lúng túng, không biết phải nói gì với nhau trước khi chia tay. Nam chứng kiến từ đầu chí cuối, từ đó sợ không muốn dây vào những phức tạp của thế giới đàn ông.

* * *

Cái tin Nam suýt tự thiêu trong vụ tranh đấu Phật giáo không ngờ giúp Nam được nhiều cảm tình trong chung cư. Không biết ai đã tung tin ấy ra. Nhất định không phải Tường. Về sống chung với nhau, hai vợ chồng đều tránh né không muốn nhắc tới thời kỳ đó, âm thầm coi là một vết thương chưa lành hãy lặng lẽ để cho trôi giạt

vào quên lãng.

Các bà vợ cán bộ có dịp là đem chuyện đó ra hỏi Nam. Họ đến ở đây từ nhiều nguồn khác nhau, theo lời họ kể thì cuộc sống trong quá khứ của họ cũng có nhiều gian truân thử thách. Có người là nữ thanh niên xung phòng nằm bờ ngủ bụi nhiều năm ở Trường sơn, bây giờ bệnh sốt rét vẫn còn hành hạ họ chưa biết lúc nào mới dứt. Có người vừa lấy chồng thì đã xa chồng suốt mười năm, nếu biến cố tháng Tư năm 1975 không xảy ra thì không biết tới bao giờ họ mới thấy được mặt chồng. Có người cũng đã từng là nữ du kích sống dưới địa đạo suốt cả tháng, tới nay dáng đi vẫn còn khòm vì lúc nào cũng sợ đầu mình chạm phải một cái gì. Nhưng những nguy hiểm họ trải qua đều là nguy hiểm chung, họ gặp phải mà khỏi cần phải tự lo đối phó. Họ phản ứng hành động theo đám đông. Trường hợp Nam làm cho họ tò mò. Cách tự vận để biểu lộ một thái độ chính trị, một mình phải lựa chọn cho sự sống cái chết của mình, những điểm đó khiến cho Nam trở thành kỳ bí hấp dẫn. Nam càng chối họ càng tò mò, về sau thấy có lợi, Nam cứ lửng lơ để dễ dàng hơn trong các đối xử với những người ở chung.

Đối với nam giới, Nam cũng được đối đãi thoải mái hơn Tường. Nàng không liên hệ gì tới chuyện viết lách,

không phải là một mối đe dọa cho họ. Nói gì với Nam họ yên tâm, khỏi phải lo âu những hậu quả về sau.

Sau buổi tiệc tối hôm ấy, lúc Tường đã đi làm và Nam chưa tới giờ đi dạy, cả ông bà Trang đều qua xin lỗi Nam về chuyện không vui đêm hôm trước. Ông Trang không cải chính những điều mình lỡ nói, chỉ lấy làm tiếc là ông nói quá thật ở một chỗ không thích hợp và không đúng lúc, lại thêm vì say ông đã nói với một giọng thiếu văn hoa. Ông đưa riêng cho Nam hai cái truyện ngắn tâm đắc mà ông chưa hề gửi cho báo nào, vì theo ông nói, có gửi cũng không ai dám cho phổ biến. Cả hai truyện đều lấy khung cảnh là Sài gòn sau ngày 30-4, nhân vật chính là một nhà văn xưng «tôi».

Truyện đầu tiên mô tả cảnh sống ở một chung cư mà Nam thích thú nhận ra đúng chung cư nàng đang ở. Một hôm đang ngồi viết bài, nhà văn nghe có tiếng chân người mang dép lẹp xẹp đi ngoài hành lang, rồi tiếng gõ cửa. Ông ra mở cửa phòng, thấy một bà già trầu rặt Nam bộ đang xách một cái giỏ nặng đứng thở dốc vì phải leo đến ba vòng cầu thang mới tìm ra được địa chỉ.

Sau một vài phút ngỡ ngàng vì chưa nhận ra nhau, hai người mừng rỡ ôm chầm lấy nhau. Ủa, thằng Tư đó hả, mầy mặc đồ Sài gòn tao tưởng ông nào. Ủa, má Bảy, làm sao má biết con ở đây. Nhà văn «thằng Tư»

cách đây năm năm về công tác tại làng của má Bảy, ngày ngày ngồi viết vẫn được má Bảy nấu giùm nồi cơm, kho giùm trách mắm. Thằng Tư viết cái giống gì mà viết hoài má Bảy không hiểu được, nhưng cứ coi cái mặt nhăn nhó đăm chiêu của nó, má Bảy nghĩ nó đang viết những gì thiêng liêng lắm, có ích lắm, chữ nó viết cũng quí như là cuốn kinh Phật trên chùa, như là cuốn sách thuốc của thầy Năm Liễn ngoài phố Chệt. Một tháng sau, quân đội Mỹ hành quân càn quét qua làng, cơ quan thằng Tư phải vội vã rút đi, thằng Tư chạy thoát thân bỏ lại cái hộp sắt đựng đạn lâu nay thằng Tư vẫn dùng để đựng bản thảo. Má Bảy nghĩ tới công lao nhọc nhằn của thằng Tư, tìm mọi cách giấu cái hộp sắt để chờ ngày thằng Tư trở lại. Phải chờ tới năm năm má Bảy mới biết thằng Tư đã về lại Sài gòn. Tìm hỏi đủ mọi chỗ, má Bảy mới gặp được đúng người ghi cho má Bảy địa chỉ của thằng Tư ở đường Công lý. Hai má con cười nói rộn ràng nhắc lại kỷ niệm xưa. Má than những đứa ngày xưa má giấu trong nhà đem cơm xuống tận hầm bí mật cho ăn bây giờ nó làm lớn không thèm nhìn má, có chuyện cần nhờ nó còn nạt nộ. Má mở cái giỏ lác cột dây chuối ra, trả hộp bản thảo cho thằng Tư, rồi má nhờ thằng Tư chở má ra bến xe cho kịp về chăm sóc lũ cháu.

Đêm đó, nhà văn thức suốt đêm để đọc lại những bản thảo cũ. Càng đọc ông càng buồn vì thấy giá trị tập bản thảo không xứng với công giữ gìn và lòng trân trọng của má Bảy. Ông đốt hết xấp bản thảo, còn cái hộp sắt thì ông để trên bàn viết như một câu châm ngôn.

Truyện thứ hai cũng xảy ra tại Sài gòn. Sau ngày giải phóng, nhà văn gặp lại một người bạn thiếu thời. Hồi đó hai cậu bé ở gần nhau, tuổi xấp xỉ như nhau, lại có cùng một cái mê là mê bắn chim. Người bạn bắn ná cao su giỏi hơn cậu nhỏ sau này trở thành người viết truyện, nên giao cho «tôi» phận sự ra đồng moi đất sét về nắn bi làm đạn. «Tôi» không bắn hay, nhưng cái tài nắn bi cũng tới lắm. Viên nào cũng tròn vo, viên đạn bật ra khỏi ná cao su bay thẳng tới đích rất chính xác.

Bốn mươi năm xa nhau từ dạo ấy, mỗi đứa có một đời sống riêng, tình cờ gặp nhau lại ở Sài gòn hai đứa trẻ đã trở thành hai ông già đầu bạc. Tuy vậy họ vẫn xưng hô «mày tao» như hồi còn đi bắn chim. Người có tài thiện xạ hỏi nhà văn bây giờ làm gì. Nhà văn bẽn lẽn thú nhận mình làm nghề viết lách. Người bạn cười : «Té ra mầy cũng y chang như hồi nhỏ. Mầy bắn không giỏi nên mầy chuyên nắn bi cho thằng khác bắn». Nhà văn buồn rầu than : «Hồi tao đi theo mầy đỡ hơn bây giờ. Tao nắn bi tròn, mà mầy bắn ná cao su cũng chì.

Còn bây giờ tao gặp toàn những thằng bắn dở mà cứ đổ thừa tao nắn bi méo. Tóc tao bạc nhiều hơn tóc mầy là vì vậy».

Nam thích truyện ngắn sau hơn truyện trước. Nam nói :

- Em thích truyện «Hòn bi» của anh hơn. Nó ngắn, gọn. Buồn quá !

Ông Trang nói :

- Đó là bản tóm tắt đời tôi.

- Anh đã thử gửi đăng chưa ?

- Ai mà đăng. Mấy ông biên tập lo thủ thân đời nào dám cho đăng những chuyện như thế này. Những thằng bắn dở là dở khi nhắm những cái đích lớn ở xa kìa. Còn cái đích gần nằm dưới chân mình thì tụi nó bắn giỏi lắm. Không bắn trúng sao được. Nó mới đưa ná lên, đã có một bọn phụ lực kéo dây cao su cho nó, một bọn nữa tới túm lấy nạn nhân giữ thật yên cho nó nhắm, thì không trúng sao được.

Nam cười nhớ tới chuyện dạy văn của mình :

- Em dạy văn cũng gặp nhiều cái khó nghĩ. Có nhiều cuốn chương trình bắt dạy kỹ, toàn những cuốn được

giải thưởng lớn, nhưng thú thật với anh, em đọc chẳng thấy cái gì hay cả. Gượng gạo thế nào ấy. Em cứ theo những điều đã học được trước đây ở Văn khoa Huế phân tích ra, thì thấy nguyên nhân chính là các tác giả cứ cố nhồi nhét vào tác phẩm những mục tiêu tuyên truyền, con người và cuộc đời thật bị bỏ quên. Hồi học đệ ngũ, mỗi lần đọc truyện Lục Vân Tiên là bọn con gái tụi em cứ đem đoạn Lục Vân Tiên sợ hãi ngăn không cho Kiều Nguyệt Nga ra khỏi xe để cảm ơn cứu tử mà giễu. Anh nhớ đoạn đó không ? Đoạn Vân Tiên hốt hoảng nói :

Khoan khoan ngồi đó chớ ra.

Nàng là phận gái ta là phận trai.

Đọc nhiều cuốn truyện của Cách mạng hiện nay em thấy nhiều đoạn gượng gạo y như vậy. Bọn ngụy thì ôi thôi, đanh ác, nham hiểm, say rượu, khát máu, không ra cái giống người. Còn nhân vật Cách mạng chính diện thì đủ các nết tốt. Anh Trang, em hỏi anh câu này anh đừng giận nhé, đọc lại những truyện anh đã cho đăng báo, anh có thấy hay không ? Như cái truyện gì đăng trên báo Văn Nghệ tháng trước. Truyện ông chủ tịch huyện nhất định không chịu ở trong căn nhà lầu của cơ quan, tối nào cũng vác võng ra nằm thủ thỉ với anh em du kích đang làm nhiệm vụ an ninh ngoài rừng.

Ông Trang lúng túng nói :

- Em cứ coi như đó là một viên bi anh nắn cho một thằng bắn dở. Quên nó đi.

Nam thích thú, hỏi dấn thêm :

- Tới lúc nào thì anh cho phép ông chủ tịch huyện đó có một vài cái tật lặt vặt ? Chẳng hạn ông đang ngồi chủ trì một cuộc họp, đang nói, tự nhiên ông ta ngưng lại, nhíu mày rồi hắt hơi ách xì một cái, làm cả hội trường cười ầm lên.

Nam tưởng câu hỏi đùa sẽ làm cho ông Trang cười ầm lên, mất hết vẻ lúng túng. Nhưng không. Ông Trang suy nghĩ một lúc, rồi nghiêm chỉnh đáp :

- Có lẽ còn lâu lắm. Cho đến bây giờ, nếu viết như vậy chỉ mới dám viết tới cán bộ đảng viên cấp phường, cấp xã. Tới cấp huyện là tốp, thấy bảng cấm mà cứ phóng tới là có chuyện. Nam cứ coi những tranh hí họa chỉ trích các hiện tượng tiêu cực trên báo thì biết. Mấy thằng thợ vẽ đó khôn lắm. Cứ đem mấy bà buôn thúng bán bưng và dân chợ trời ra giễu cho chắc ăn. Giễu kẻ yếu thì an toàn hơn chọc kẻ mạnh. Tối hôm qua tôi quá lời, thế nào cũng gặp rắc rối. Thật đáng tiếc.

Chương 170

Sáu tháng sau ngày ngọn cờ Mặt trận Giải phóng phất phơ lần đầu trên nóc dinh Độc lập, Ngô mới xin được giấy phép về miền Nam thăm gia đình. Trong nửa năm nôn nao ấy, Ngô được mọi người quen thân chiều đãi vồn vã, khác hẳn với sáu năm sống thui thủi từ 1969 tại thủ đô.

Không cần chờ đợi lâu, chỉ vài tuần lễ sau ngày 30-4 đã có những người từ miền Nam về Hà nội. Ôi thôi họ có đủ thứ chuyện kể làm quà. Họ như người mới đi tham quan nước ngoài về. Không, còn hơn thế nữa. Đi tham quan các nước «xã hội chủ nghĩa anh em» trở về Hà nội có nhiều chuyện lạ để kể, nhưng cái hay cái lạ chỉ có trên đầu lưỡi, còn ngoài ra không thấy con người may mắn ấy mang được những món xa xỉ nào quan trọng. Một nghiên-cứu-sinh đi học ở Mátcơva, ở Đông Đức về chỉ mang theo được cái đài, cái đầu máy may, cái xe đạp ngoại, một ít sách vở. Những người vừa từ miền Nam ra Hà nội sang trọng hơn nhiều. Tiêu chuẩn tối thiểu là ai cũng có bên nách cái đài ba bốn băng, cái đồng hồ tự động, cặp kính mát và cây bút máy Parker. Người lanh hơn có thể mang về chiếc xe gắn máy Nhật hình dáng đẹp lại chạy khoẻ hơn loại xe mô tô con của

Đông Đức. Người đi xa ba hoa nói chuyện miền Nam : ở đâu cũng nhà cửa san sát, nhà nào mỗi người tối thiểu cũng có một chiếc xe đạp, hàng hóa thực phẩm ê hề, một cửa hiệu tạp hóa ở phố quận nhiều hàng và đủ hàng hơn cửa hàng bách hóa tổng hợp trung ương.

Những người cẩn thận tế nhị thì mang được về toàn những món quà thực dụng : cái ống cao su cho bà vợ hứng nước ở vòi nước công cộng, cái ống bơm xe đạp và lọ keo tốt cho ông cha sửa xe đạp ở đầu đường, tập giấy trắng cho thằng con làm vở học khỏi hại mắt, cái mở lon đồ hộp gọn nhẹ cho những ông bạn có số tiêu chuẩn cao.

Những cán bộ công nhân viên gốc miền Nam đột nhiên được các cô các bà đối xử vồn vã, thân ái hơn nhiều, nhất là lúc họ sắp được phép về Nam thăm gia đình. Khác với các cán bộ bộ đội gốc Bắc về phép, những người gốc Nam về thăm nhà thường được gia đình bà con xúm lại cho đủ thứ quà cáp, đồ đạc mang về Hà nội nhiều gấp mười lần những thứ quà cán bộ gốc Bắc đem về. Ai trở ra cũng khuân theo vô số vải vóc quần áo, quà biếu cho người thân kẻ sơ, hầu hết được thân nhân góp nhau mua cho chiếc xe gắn máy, cái radio, cái tivi, chiếc đồng hồ Seiko 5, cái máy ảnh… Công tử Hà nội kém thớ thấy rõ.

Ngô vừa nắm được cái giấy phép về Nam thì những cô bạn gái đã lấy chồng hay ế chồng tấp nập tìm tới khu nhà tập thể Ngô ở. Người nhờ Ngô mua giùm cho cái nồi cơm điện. Người nhờ tìm hộ một ít đồ lót phụ nữ. Người nhờ mua vải. Người nhờ hỏi thăm giá một cái máy khâu. Ngô gật đầu suốt, lấy giấy ghi cẩn thận những ai nhờ mua món gì. Dĩ nhiên không ai nhớ gửi theo tiền để nhờ Ngô mua hộ.

Tuy vậy Ngô cũng hưởng trước được đôi chút lộc nhỏ mọn của chiến thắng. Về thăm nhà sau sáu năm xa cách thì phải có chút quà cáp nào đó mới coi được, tuy theo thư Diễm gửi ra cho anh, Ngô biết gia đình mình cũng không đến nỗi nào. Ngô lúng túng không giải quyết được chuyện quà cáp, vì chàng không có tiền. Dù có tiền cũng không biết mua ở đâu. Những cô bạn quí nghe Ngô nói liền họp nhau lại giúp đỡ Ngô ngay. Họ mượn sổ tiêu chuẩn cán bộ cao cấp mua hộ Ngô hai bọc kẹo cứng, ba hộp sữa, hai cái áo mai-dô hiệu Đông Xuân, hai đôi dép nhựa loại phụ nữ và một cái mũ cối lợp vải tốt. Tiền để mua những món quà hiếm quí ấy do chị bạn nhờ Ngô mua giùm cái máy khâu xuất trước. Thấy mình là người duy nhất chịu xuất vốn, chị ta dẫn Ngô đi xem tận mắt cái máy khâu chị thích, căn dặn kỹ lưỡng cách thử máy, y như rằng thế nào Ngô cũng khuân cái máy khâu ra cho chị.

Còn lại là chuyện di chuyển từ Hà nội vào Sài gòn. Về chuyện này Ngô cũng được những cái may bất ngờ.

Ở đài phát thành nơi Ngô làm việc, chàng chơi thân với một anh chàng tốt nghiệp kỹ sư ở Đông Đức về ngành vô tuyến truyền tin. Gia đình Thận ở ngay phố hàng Đào, trong căn phố gạch lợp ngói cổ kính mà thời Pháp thuộc nghe nói đó là nơi nam thanh nữ tú ở chốn ngàn năm văn vật tụ họp vì chỉ ở đó mới bày bán những thứ vải vóc, quần áo, nữ trang, đồ xa xí phẩm đắt tiền vừa nhập cảng từ Paris sang. Căn phố có lầu không biết thời xưa huy hoàng ra sao, nhưng bây giờ đã cũ nát, cảnh sống chen chức ồn ào luộm thuộm vì hầu như toàn thể đại gia đình Thận đều ở đấy, năm anh chị em Thận là năm gia đình lớn nhỏ tổng cộng tới bốn mươi hai người chen chúc trong một căn nhà lầu bề ngang năm thước chiều sâu mười chín thước. Vợ chồng Thận và hai đứa con được khoanh cho một khoảng diện tích chưa đầy hai mươi thước vuông, ngăn cách với gia đình cô em kế và ông anh kế bằng những tấm màn vải đã ố cũ. Chuyện sống chật chội không có gì đáng kinh ngạc trong nếp sống của Hà nội. Ngô chỉ kinh ngạc là do đâu, bằng cách nào mà đại gia đình ấy còn giữ được căn nhà của tổ phụ, và bằng cách nào họ đã tìm cách sống chung được với nhau.

Năm 1969 mới ra Hà nội tuy quen thân với Thận nhưng chàng ít tới phố hàng Đào thăm bạn. Ngoài những gặp gỡ tiếp xúc tại đài phát thanh, họa hoằn lắm họ mới cùng nhau đi xem một cuốn phim mới, một vở kịch của đoàn Kịch nói Trung ương, uống với nhau một cút rượu lậu, ăn với nhau một bữa thịt chó bán chui. Nhưng từ hồi Tường cùng phái đoàn văn nghệ sĩ miền Nam từ khu Trị Thiên ra thăm Hà nội, tình bạn giữa Ngô và Thận khắng khít hơn.

Hồi đó Tường được tiếp đón trọng thể, ồn ào, như là một trí thức trẻ đô thị miền Nam giác ngộ cách mạng. Ra Hà nội lần đầu, Tường cũng được Đài Phát thanh Hà nội phỏng vấn nhưng chương trình phát thanh này chỉ nhắm vào dân miền Nam, báo chí thủ đô chỉ chạy một cái tin nhỏ và không nhắc gì tới tên Tường. Ra lần thứ hai trong phái đoàn văn nghệ sĩ Mặt trận Giải phóng, Tường được đối xử biệt nhãn hơn. Báo chí phỏng vấn riêng Tường, bài tường thuật dài đăng gần một phần tư trang báo lớn. Ảnh Tường xuất hiện trên báo Đảng, báo văn nghệ, báo thanh niên, báo công đoàn, báo phụ nữ, kể cả các báo của ngành giáo dục nữa. Có tay phóng viên người Hà nội đọc tiểu sử Tường thấy Tường sinh ở Hà nội năm 1939, đã ví von bảo rằng «Hà nội vừa mở năm cửa ô mừng đón một đứa con lưu lạc suốt ba mươi năm, nay đã trở về».

Cũng nhờ đọc báo mà Điển, ông anh cả của Thận mới nhận ra Tường là bà con gần với mình. Ông Thanh Tuyến với ông Điển là anh em thúc bá, ông Điển (và dĩ nhiên cả Thận) gọi ông Thanh Tuyến bằng anh. Theo ông Điển kể thì hai anh em ruột (là cha ông Thanh Tuyến và cha ông Điển) đều là dân buôn bán lớn ở Hà nội trước đây. Ông em có cửa hiệu vải vóc mỹ phẩm lớn nhất phố hàng Đào, còn ông anh (cha của ông Thanh Tuyến) cũng có một hiệu buôn thực phẩm lớn ở phố Huế. Sau này ông anh bỏ nghề xoay sang làm thầu khoán, nhờ đó ông Thanh Tuyến khi mới từ vùng kháng chiến dinh tê về Hà nội đã được cha giao coi sóc một số vụ thầu xây cất, và tự tay gây dựng được một số vốn liếng, kinh nghiệm riêng, trước khi di cư vào Nam.

Được nhận họ nhận hàng giữa không khí tiếp đón niềm nỡ như vậy, tất nhiên Tường rất hớn hở. Ông Điển dẫn Tường về thăm lại căn nhà cũ của tổ phụ ở phố Huế, nay đã trở thành trụ sở công an khu phố. Họ không được vào bên trong, hai chú cháu đứng bên này đường nhìn qua mái ngói mục chằm vá bằng những mảnh tôn cũ, và khoảng tường trước loang lở được phủ bằng một lớp nước vôi màu cháo lòng. Tường cũng không tha thiết mấy với căn phố cũ nát ấy. Trước khi di cư vào Nam, già đình Tường ở Hà đông, trong một ngôi nhà chung quanh có vườn nhãn rộng yên tĩnh, cách xa

đường cái quan khoảng vài chục thước. Kỷ niệm buổi ấu thời trong trí nhớ Tường chỉ là những mảng hình ảnh lờ mờ, không có gì tha thiết quen thân : một buổi câu cá lén ở bờ hồ Hoàn kiếm, lần đánh nhau với thằng bạn cùng lớp ở công viên Bờ Hồ, buổi tối đi xem phim Tarzan, ông già người Tàu bán lạc rang… Tất cả chỉ có bấy nhiêu.

Tường và Ngô đến nhà Thận ăn cơm, đánh đô-mi-nô, kháo chuyện một cách tự nhiên thành thật không phải giữ gìn khách sáo gì. Nhưng ở Hà nội ít lâu thì Tường nghe nhiều người xì xầm về ông Điển. Họ hỏi tại sao Tường quen chi với ông Điển. Họ thắc mắc muốn biết rõ ông Điển tìm Tường hay là Tường đi tìm ông, và nếu ông Điển chủ động nhận họ hàng với Tường, thì ông đã nhờ vả gì chưa ? Tường ngạc nhiên, tìm hiểu thì mới biết ông Điển là một «nhân vật» nổi tiếng trong giới làm ăn chui. Cái tài xoay xở của ông đã tới trình độ siêu việt, cơ quan công an, thương nghiệp, mậu dịch, vật tư… ghét ông lắm nhưng không làm gì ông được, vì họ vẫn phải nhờ vả tới ông. Họ không nói rõ chi tiết, nhưng chỉ tóm tắt bằng một câu : «Cậu nghĩ xem : gia đình tư sản bị cải tạo, một tay lão xoay xở thế nào mà căn lầu phố hàng Đào lấy lại trọn cho anh em ở, mấy đứa em đứa nào cũng học đại học, có đứa còn đi học ở nước ngoài, tiền bạc rủng rỉnh. Chỉ có lão Điển mới làm

được thôi !»

Tường thấy họ nói đúng. Từ đó về sau cho tới ngày về Nam, Tường không đến thăm gia đình ông Điển nữa. Cũng không bao giờ hở môi nhắc tới những người bà con hiện sống ở thủ đô.

* * *

Thận được cử vào Nha trang tiếp quản đài phát thanh này vào tháng trước, thì tháng sau ông Điển xoay được giấy phép vào Nam thăm em. Thực ra nếu ông muốn, thì ông vào Nam lúc nào chẳng được. Nhưng ông đi Nam lần này với một kế hoạch lớn trong đầu, nên ông muốn cái gì cũng hợp pháp. Ông định đi thăm qua ba thành phố : Nha trang, Đà lạt và Sài gòn, để chọn một quê hương mới cho đại gia đình. Ông đã chán nếp sống thiếu thốn chật chội của Hà nội. Tuổi ông đã già, óc hiếu thắng, óc phiêu lưu đã bớt, ông muốn sống giữa những cành cây xanh, tiếng bồ câu gù và những nụ cười thân thiện. Trong ba chỗ, ông đặt hy vọng vào Sài gòn nhiều nhất. Ông biết phần ông thì ở Nha trang hay Đà lạt hợp hơn. Nhưng còn lũ nhỏ ! Càng sống ở những chỗ hẻo lánh càng phải chịu đựng nạn cửa quyền. Ông biết rõ điều đó. Những gì ông làm, nếu ở tỉnh nhỏ hoặc rủi hơn nữa ở cấp huyện cấp xã, có thể ông đã bị tù mọt gông mà không kêu ca đâu được. Chỉ có Hà nội mới là

đất dụng võ cho ông. Nay thì Hà nội bị xuống cấp, ông muốn vào Sài gòn.

Đúng lúc đó Ngô được phép về Nam thăm gia đình. Ông Điển mừng quá, rủ Ngô cùng đi cho vui. Ông bao luôn tiền đường cho Ngô, chỉ nhờ Ngô vào Sài gòn thì dẫn ông đi thăm những chỗ cần thăm, sau đó đưa ông ra bến xe để ông trở ngược ra Nha trang thăm em.

Vừa về tới Sài gòn, Ngô dẫn «ông vua chui Hà nội» lên bàn giao ngay cho ông bà Thanh Tuyến để có thì giờ hưởng cái vui đoàn tụ.

Ngô cảm thấy xót xa khi gặp lại ba mạ và em gái. Họ thay đổi quá nhiều. Diễm viết thư cho Ngô mách «ba cách mạng dữ lắm, em và mạ vừa buồn cười vừa lo». Ngô về Sài gòn quả tình thấy ông Bỗng có «cách mạng» thật, nhưng không «dữ lắm» như lời Diễm kể.

Gần mười năm mới gặp lại cha, Ngô thấy ông Bỗng già đi nhiều. Tóc ông thưa thớt và bạc gần hết, cần cổ ốm lộ hầu, vai so lại trong cái áo bộ đội ông thích mặc khi ra khỏi nhà. Dáng đi chậm chạp, mệt mỏi. Ngô nhớ thời trước cha mình thường mặc bộ đồ khaki đồng phục của nhân viên hỏa xa, đầu đội mũ két, thân thể không cao lớn nhưng gọn ghẽ trong bộ quần áo đủ có cái uy để làm khiếp sợ những hành khách đi xe lửa mà không

mua vé hoặc những chị buôn hàng chuyến mà không biết điều. Bây giờ ông bơi trong bộ quần áo nhăn nhúm rộng thùng thình, và mặc dù lời ông nói có nhiều danh từ tĩnh từ vĩ đại, ông vẫn cứ thấp bé, yếu ớt, nhỏ nhoi.

Ngô về đúng vào lúc ông Bỗng đang ở vào một tình trạng khó khăn. Guồng máy chính quyền cấp thấp dần dần được tổ chức chặt chẽ hơn, một thượng úy công an đã được đưa lên nắm Đồn Công an Phường để trực tiếp quán xuyến chỉ dẫn kiểm soát công việc bên Ủy ban Nhân dân và các đoàn thể. Bên Ủy ban Phường, đã có những cán bộ gốc Củ chi về nắm các chức vụ then chốt. Ông Bỗng vốn đã là một thứ «quốc vụ khanh, bộ trưởng không giữ bộ nào» bây giờ cảm thấy mình đang bị cho ra rìa, việc giao cho ông chỉ là những việc vặt không xứng với tuổi tác và trình độ học thức của ông. Ngô về kịp lúc để ông có thêm một bằng chứng cụ thể về thành tích cách mạng của mình, mặc dù ông biết những dân nằm địa đạo suốt mấy năm liền nghe ông khoe thành tích ở tù mấy tháng họ chỉ nhếch mép cười khinh bỉ.

Lấy cớ đi đăng ký tạm trú cho Ngô, ông dẫn con ra trụ sở phường, lên Đồn Công an giới thiệu với tất cả mọi người. Ông khoe cái mũ cối chính gốc, sản xuất tại Hà nội «trái tim của tổ quốc».

Tay thượng úy công an gốc Nghệ an có vẻ chẳng sợ mấy cái mũ cối Hà nội. Anh là người sinh trưởng tại quê hương Bắc, là dân thang mộc ấp, Hà nội dù là trái tim đập cho cả nhân loại sống đi nữa đã thấm gì so với nơi Bác ra đời. Viên đồn trưởng công an khinh khỉnh lật qua lật lại cái giấy phép của Ngô như ngờ vực đây là giấy giả, xẳng giọng hỏi :

- Tại sao đồng chí được nghỉ phép đến cả tháng ?

Ngô bực mình, trả miếng :

- Đó không phải là công việc của anh. Cho phép nghỉ bao nhiêu ngày là quyền thủ trưởng của tôi.

Viên đồn trưởng ngước lên, bất ngờ nghe được một câu không êm tai chưa hề được nghe từ hồi vào Sài gòn. Đôi mắt nghề nghiệp đo lường đối tượng. Anh ta chùn bước trước đôi mắt không kém hung dữ và kiên quyết của Ngô. Viên đồn trưởng dịu giọng nói :

- Xin lỗi, tôi chỉ hỏi để hỏi vậy thôi. Chúc đồng chí gặp lại gia đình được nhiều điều vui.

Ra khỏi Đồn Công an, ông Bỗng sợ quá, gắt con :

- Mày tính nào vẫn tật nấy. Mới về đã gây sự với hắn, thế nào hắn cũng làm khó dễ chuyện bán nhà của con

Diễm.

Ngô nói :

- Ba đừng sợ. Con sống ngoài đó bao nhiêu năm, con biết. Đối với tụi nó, mình càng nhún chúng nó càng ăn hiếp. Một là đánh phủ đầu tụi nó như con vừa làm, hai là nắm được cái tẩy của tụi nó để nếu cần đem ra dọa. Ba phải nói chuyện nhiều với bác Điển. Tiếc quá, tối hôm qua về khuya sáng nay lại chở bác lên Lý Thái tổ nên con không để ba có dịp nói chuyện nhiều với bác ấy. Bác ấy sống sót nhờ nắm đủ cái tẩy của những thằng như thằng dân Nghệ này.

Từ đó ông Bỗng không dám đem Ngô đi khoe với cán bộ nữa. Ông ngay ngáy chờ đợi những điều không vui. Ông chỉ lo hão. Viên đồn trưởng công an gặp lại ông chẳng những không thay đổi cách cư xử, mà có phần còn nhã nhặn hơn trước. Được dịp, ông phóng đại rằng con trai mình có tài vẽ, ra Hà nội mỗi lần cần chân dung Bác để tặng cho các phái đoàn các nước xã hội chủ nghĩa anh em đến thăm thủ đô, đích thân các đồng chí lãnh đạo phải tới nhờ Ngô giúp đỡ. Hiệu quả thấy rõ. Ông học được từ con một bài học khôn. Và đó là món quà đoàn tụ quí giá nhất Ngô đem về cho cha.

* * *

Hồi bị giam ở lao Thừa phủ, mỗi lần thăm nuôi, Ngô có gặp mẹ và em gái. Lần cuối cùng nhận đồ thăm nuôi chuẩn bị ăn Tết Mậu Thân, chỉ có bà Bỗng vào thăm con chứ không có Diễm. Hôm đó, Ngô nhớ nét mặt mẹ hớn hở, vì bà tin rằng đây là lần thăm nuôi cuối cùng, thế nào sau Tết con trai bà cũng được phóng thích do công lao vận động của chàng rể tương lai. Từ đó tới nay đã tám năm. Suốt tám năm lưu lạc, mỗi lần nhớ mẹ Ngô cố tránh không muốn nhớ tới hình ảnh người mẹ khóc thầm bên thạp gạo sắp hết, hay hình ảnh người vợ ngồi gục đầu lên đầu gối chịu đựng cơn giận dữ của chồng. Chàng chỉ còn muốn nhớ mẹ qua một hình ảnh đáng nhớ : nét mặt hớn hở của mẹ hôm Tết Mậu Thân.

Bà Bỗng cũng đón con trở về bằng nét mặt hớn hở của tám năm trước, nhưng đôi mắt bà lũng sâu, giọng nói của bà đã thều thào, biểu lộ cái vui cũng là một thứ cố gắng, cũng như muốn khóc cho ra nước mắt. Ngô thấy mẹ héo hon già cỗi, lòng xót xa. Và thấy mình bất hiếu. Phải tìm cách về Sài gòn để giúp đỡ, hầu hạ an ủi mẹ. Phải về đây với bất cứ giá nào. Lần đầu tiên Ngô thấy có lẽ từ đây đến cuối đời, cái việc quan trọng nhất là ở bên mẹ, lo cho miếng ăn giấc ngủ của mẹ, gắng hết cách làm cho mẹ cười, làm cho mẹ hết lo âu, sợ hãi. Những cái còn lại đều là phù phiếm.

Tuy tự thấy việc mình làm có vẻ «tuồng», Ngô vẫn đi nấu nước sôi, đục lon sữa Hà nội mình đem về pha một ly bưng tới gần mẹ nói :

- Mạ biết rồi, ngoài đó nghèo, thiếu thốn. Con không có quà cáp gì quí giá để biếu mạ. Mạ uống cho con ly sữa này. Con…

Ngô quên mất cái ý tưởng «tuồng» vừa có, thực sự xúc động, bàn tay bưng ly sữa run run, cổ nghẹn không nói thêm được phần cuối câu. Bà Bỗng cũng xúc động. Bà thút thít khóc, nhận ly sữa của con nhưng không uống vội, nhìn đứa con trai xa cách đã tám năm mà nước mắt rưng rưng. Bà rán hớp một ngụm sữa cho con vui lòng.

Ngô nhắc :

- Mạ uống hết đi. Ngoài đó những hôm nằm một mình nhớ nhà, con không quên được hôm mạ thăm con lần cuối ở lao Thừa phủ. Hôm đó mạ vui, cười nói hoài.

Bà Bỗng uống thêm một hớp sữa nữa, hỏi Ngô :

- Sao kỳ Tết đó con không về nhà ?

- Ở lao Thừa phủ ra, con tìm cách về thăm nhà mà không được. Có lúc con ở ngay bên khu cư xá giáo sư

đại học, cách nhà mình chỉ một quãng sông. Con đã làm cho ba mạ khổ nhiều. Mạ giận con không ?

Bà Bỗng vội nói :

- Không. Con có làm gì cho mạ buồn đâu. Nhiều lúc mạ hối hận, vì trước kia mạ cưng thằng Ngọc hơn con.

- Lâu nay mạ có tin tức gì của nó không ?

- Không. Mạ giấu không dám cho ai biết có con trai đi Mỹ. Mà thôi, mạ coi như không có nó trên đời. Con đã nghe con Diễm kể chưa ?

- Chuyện gì vậy mạ ? Khi hôm về khuya con chưa nói chuyện nhiều với nó. Sáng nay nó lại đi sớm. Chiếc ô-tô-con của ai vậy mạ ?

- Ô-tô-con là cái gì ?

- Con quên, cứ nói theo kiểu ngoài Bắc. Chiếc xe hơi đậu trước nhà đó.

Giọng bà Bỗng đầy hãnh diện :

- Của con Diễm đó. Ba mày lấy cho mấy ông cán bộ mượn, xe bị hư hết họ mới chịu trả. Con Diễm tốn khối tiền mới sửa lại đấy.

Ngô thắc mắc :

- Em nó làm gì mà giàu thế ? Lúc nhỏ nó… à, chuyện chồng con nó ra sao hở mạ ?

- Rắc rối lắm. Con hỏi em nó kể cho nghe. Còn con, ra ngoài đó có nhắm được đám nào không ? Mạ chỉ mong con yên bề vợ con, là hết lo gì nữa. Ba mạ sống khổ cực đã quen, thiên hạ sao thì mình vậy.

Ngô lại hỏi :

- Chứ thằng Ngọc nó làm bác sĩ mà lâu nay không giúp đỡ gì ba mạ à ?

Bà Bỗng thở dài lắc đầu. Ngô nói :

- Mạ phải hỏi nó chứ. Ba mạ nhịn ăn nhịn mặc cho nó học Y khoa, ra trường đi làm nhiều tiền nó phải trả hiếu chứ.

- Thôi, con ơi. Càng học nhiều càng ích kỷ. Ba mạ sống được cho tới nay là nhờ con Diễm. Cái số em con nó lận đận. Nhiều hôm thấy nó thức khuya dậy sớm, mạ thương quá. Số mạ nhờ con gái.

Nói dứt câu, bà Bỗng chợt thấy mình lỡ lời. Bà vội tiếp :

- Con rán xin đổi về đây với ba mạ. Con Diễm nó tính rồi. Nó sắp bán cái nhà này để dời qua ở Xóm Chùa cho yên tịnh. Nhà bên đó có vườn giống như nhà mình ngoài Ga Huế. À, trên đường về đây con có ghé Huế không ?

- Dạ không. Chuyến ra thế nào con cũng ghé Huế. Mạ, uống cho hết ly sữa đi. Mạ đi chợ chưa ? Con thích đi chợ với mạ, như hồi nhỏ mạ dẫn con đi chợ Đông ba. Ủa, mạ còn giữ bức tranh của con à ?

Ngô đứng dậy hồi hộp ngắm lại bức tranh vẽ Diễm treo ở góc tường tối.

Bà Bỗng nói :

- Ừ. Nó đi vòng vòng rồi cuối cùng trở về nhà. Mạ cho thằng Ngữ, thằng Ngữ đem lên Pleiku rồi lại gửi cho bạn bè ở Sài gòn giữ giùm. Nó sợ con Trang ghen. Sau ngày «tụi nó» vào, bạn thằng Ngữ đem trả, thằng Ngữ mang xuống đây cho lại con Diễm.

Ngô cười :

- «Tụi nó» là con đó mạ. Con nói giỡn. Chiều nay con phải đi một vòng thăm lại bạn bè. Hồi sáng con chỉ gặp bác Thanh Tuyến gái, con vội đi chưa nói chuyện nhiều. Chưa gặp Quỳnh Trang để hỏi tin thằng Ngữ.

Con cũng chưa gặp thằng Tường. Mạ đi chợ chưa ? Mạ đi chợ với con đi.

* * *

Người làm Ngô kinh ngạc nhất là Diễm. Từ đứa em gái Ngô bắt làm người mẫu để vẽ bức tranh hồi trước tới thiếu phụ sắc sảo lanh lẹ ngày nay, khoảng cách là thứ gì bí hiểm khó hiểu. Diễm mỉm cười đứng yên cho anh nhìn mình với cặp mắt ngỡ ngàng. Diễm đổi khác đến nỗi Ngô thấy không còn dấu vết gì của cô em gái ngày xưa.

Phần Diễm cũng có ý muốn «biểu diễn» để thích thú nhìn thấy anh ngơ ngác. Chiều hôm đó vừa về nhà, Diễm đã đề nghị chở anh đi một vòng phố cho biết «Sài gòn hoa lệ».

Ngô nói :

- Em làm như anh là dân Bắc chính cống mới vào Nam lần đầu vậy. Hồi trước anh đã vào thăm Sài gòn một lần. Năm 1964.

Diễm trề môi :

- Hồi 1964 Sài gòn đã ra cái gì đâu. Bây giờ khác trước nhiều lắm. Tiền Mỹ đổ vào, nhà cửa mọc lên như

nấm. Mấy ông Cách mạng vào làm tiêu điều, nhưng vẫn còn là Hòn Ngọc Viễn Đông như thường. Em chở anh đi một vòng, anh mới thấy.

Diễm giục anh đi ra xe. Nhìn chiếc Simca 1000, Ngô nói :

- Không ngờ em sang như vậy. Hồi trước trông chiếc Toyota của bác Thanh Tuyến, anh nghĩ chắc chẳng bao giờ gia đình mình được ngồi lên chiếc xe hơi, không ngờ em…

- Loại nầy xấu lắm, em mua hớ định đổi chiếc khác thì tụi nó vào. Xe Simca bị chê vì bộ hộp số. Thua xa loại Peugeot hoặc Citroën, còn tiện nghi thì không bằng một góc xe hơi Nhật. Đáng lý em mua loại xe có số tự động lái cho khỏe, đã đi tìm hỏi đại lý hãng Peugeot…

Ngô đứng ngắm nghía chiếc xe không chịu mở cửa vào ngồi ở ghế trước, thắc mắc hỏi em :

- Anh thấy chiếc xe này thật giống với loại xe của các ông lớn ngoài đó. Phải rồi. Giống y những chiếc Lada. Đầu xe cũng vuông như thế nay. Cả thân xe cũng vậy.

Diễm cười, mở cửa xe vào ngồi trước tay lái :

- Nếu vậy anh phải lên xe đi một vòng với em. Anh ăn mặc thế lại ngồi xe Lada, thế nào họ cũng nghĩ em có quen với ông lớn.

Diễm cố ý đưa anh đi xem toàn những nơi sang trọng chắc chắn năm 1964 chưa hề có ở Sài gòn : Tòa Đại sứ Mỹ, dinh Độc lập, rạp xi nê Rex, thương xá Tam đa, đưa anh vào ăn ở nhà hàng Tài Nam, kêu cho anh món thịt bê nấu theo lối Pháp, gọi rượu chát loại chính gốc Bồ đào nha, món nào cũng đắt tiền. Nhưng điều đó chưa làm cho Ngô kinh ngạc cho bằng cách tiếp đãi vừa thân mật vừa cung kính của quản lý, hầu bàn lẫn bồi bếp của nhà hàng. Qua lối nói của họ, Ngô thấy ngay Diễm là một khách thường xuyên và hào phóng của họ. Ngô hỏi Diễm :

- Em muốn làm cho anh ngợp phải không ?

Diễm cười :

- Phải. Em làm y như mọi người, khi có thân nhân từ ngoài Bắc vào. Em nghe nói dân ngoài đó đua nhau vào Nam thăm thân nhân, phải không anh ? Em không nói những người Nam về thăm gia đình. Em muốn nói những người Bắc kia ! Họ vào càng sớm càng tốt, vì vào lúc đầu bà con bạn bè trong này còn có của, xin cái gì họ cũng cho. Bị thua, họ tự an ủi là tuy tao thua

nhưng tao giàu hơn mày, mày phải xin tao tức là tao chưa thua. Đấy, cái tâm lý nó buồn cười như vậy đấy. Em biết, nhưng em cũng mắc phải các lẩm cẩm đó.

Ngô nhìn em, nhận xét :

- Diễm học đâu cái lối sắc mắc phân tích rắc rối vậy? Trước kia em đâu có thế.

Diễm hớn hở đáp :

- Học của anh Ngữ đấy. Nhiều hôm ảnh và em chơi trò quan sát một người qua đường nào đó, rồi đoán thử vì sao họ làm như thế, như thế…

Ngô kinh ngạc hỏi :

- Em thường gặp Ngữ à ?

Diễm biết mình nói hớ, vội đáp :

- Trước khi ảnh đi học tập, em có lên nhà bác Thanh Tuyến chơi. Em hùn hạp làm ăn với bác Thanh Tuyến mà.

Ngô không hỏi tiếp, nhưng biết em gái giấu mình rất nhiều điều. Ngô nói :

- Anh về đây mà phải mang theo một lá sớ dài những thứ bạn bè nhờ mua hộ. Ôi thôi, đủ thứ hầm bà lằng. Chỉ nhờ miệng thôi, không ai chịu nhớ gửi kèm tiền nong gì cả.

Diễm cười lớn, hỏi :

- Có nhiều cô nhờ anh không ?

- Khối. Họ nhờ anh mua cả đồ lót nữa.

- Như vậy là dấu hiệu tốt. Khi đàn bà đã nhờ đàn ông mua giùm cả quần áo lót, có nghĩa là giao tình đã thân mật rồi đó. Có cô nào sắp về làm dâu nhà mình không ?

Ngô củng vào đầu Diễm, nói :

- Cái con này. Lúc nhỏ mày không lý sự như bây giờ.

Diễm thun vai lại làm ra vẻ sợ cái gõ của anh, rồi nói :

- Mai anh đưa lá sớ của anh cho em xem, em liệu nếu không quá nhiều tiền, em sẽ tìm mua cho anh đem ra lấy điểm với các cô Hà nội. Biết đâu nhờ vậy mà có cô bằng lòng bỏ nhà theo anh vào làm dâu miền Nam.

Diễm đổi ra nét mặt nghiêm trang, nói với Ngô :

- Nhất định anh phải về đây cho mạ vui. Em thương mạ lắm, nhưng em chạy cả ngày ngoài đường, đôi lúc về thấy mạ ngồi một mình, tội quá. À, ăn xong em chở anh đi xem cái nhà em sắp đưa ba mạ qua ở. Khu yên tịnh lắm. Anh lập gia đình rồi, về ở chung với ba mạ tìm vật liệu nhẹ làm thêm một cái xưởng vẽ ở sau vườn y như hồi ở Huế. Chốc nữa anh qua đó sẽ thấy. Khu vườn đẹp lắm. Anh mặc sức mà vẽ !

* * *

Diễm đậu xe bên này cầu, rồi đưa anh qua chiếc cầu gỗ cong vắt qua con kinh nước đen. Ngô thích quá, đứng giữa cầu ngắm mãi cảnh cây cối xanh um hai bên bờ kinh. Một cây cầu gỗ hình cung. Vài gốc dừa. Cái quán lá. Một đoạn sông rạch. Những cảnh quá quen thuộc trong những bức tranh dân gian rẻ tiền một thời Ngô khinh bỉ xem thường, cho đó là những khuôn mẫu nhàm chán của những tay thợ vẽ thiếu tài năng. Không ngờ qua một giai đoạn đời nhiều thăng trầm, bây giờ Ngô lại thấy chính cái mộc mạc đơn giản ấy lại có một sức cuốn hút quyến rũ đặc biệt. Vài người cưỡi xe gắn máy qua cầu bóp còi giục Ngô nhường lối. Ngô phải qua hết cây cầu, theo em bước vào một con đường đất rợp bóng lá. Ngô sảng khoái hít đầy phổi mùi lá non và mùi đất bấy lâu đã quên.

Căn nhà ở Xóm Chùa thật đúng với mơ ước của Ngô. Diễm mở khóa cổng trước, đưa Ngô đi dạo một vòng quanh vườn rồi mới mở cửa cho anh xem bên trong căn nhà.

Sợ anh chê, Diễm nói :

- Em mua nhà cốt để lấy đất, chứ căn nhà này, phải sửa sang nhiều mới ở được. Phải làm trần, lót gạch hoa, cái nền này tệ quá phải đào lên làm lại hết.

Ngô nhìn quanh, nói :

- Ngoài Hà nội cái nhà thế này phải chứa ít nhất là bốn gia đình. Hình như có ai đang ở đây phải không ?

Ngô trỏ vào cái giường còn xộc xệch chăn gối. Diễm nói :

- Lâu lâu buổi trưa em ghé lại đây nghỉ. Phải có mặt ở đây, không họ lại nghĩ nhà vắng chủ, tịch thu mất. Em đăng ký hộ khẩu ở phường này đấy. Thằng Đồn trưởng Công an bên nhà mạ ghét em lắm mà không làm gì em được, vì em có phải là dân của nó đâu. Anh gặp nó chưa?

- Có phải cái tay thượng úy người Nghệ ?

- Chính nó. Nó bắn tiếng dọa em nếu cứ buôn bán linh tinh có ngày nó bắt nhốt.

- Thôi, quên nó đi. Nhà cầu ở đâu, Diễm ?

- Anh đi phía này. Chỗ có cái cửa sơn xanh.

Ngô mắc tiểu, vội vã đi về phía nhà cầu. Lúc đến trước bồn rửa mặt nhìn vào gương vuốt lại tóc, Ngô thấy trong cái ly nhựa màu xanh lơ có hai cái bàn chải đánh răng, một cái lớn còn mới dùng chưa nhiều, một cái nhỏ đã cũ, xơ ni lông bàn chải đã mòn. Ngô cầm cái bàn chải lớn lên ngắm nghía, nhớ lúc nãy vào xem phòng ngủ thấy hình như dưới gầm giường có đôi dép Nhật đàn ông. Ngô thắc mắc không hiểu Diễm đang sống chung với ai.

Trở ra, Ngô giả vờ đi xem nhà lần nữa, thấy đúng dưới gầm giường có hai đôi dép Nhật. Chàng nhìn Diễm cười nói linh hoạt một cách thoải mái tự nhiên, nhưng Ngô thấy em gái có một phần đời riêng biệt ở ngoài phạm vi hiểu biết của chàng, một phần bí ẩn lạ lùng, hư hư thực thực chẳng khác nào giọng Diễm xướng ngôn trên đài Mẹ Việt Nam mà Ngô phải thu âm hết để phân tích nội dung và tìm cách đối phó theo lệnh của cấp trên.

Chương 171

Quỳnh Trang làm tiệc mừng Ngô trở về. Việc buôn bán bận bịu nên nàng mời khách quí đến dự tiệc vui vào tám giờ tối. Ông bà Bỗng vẫn có mặc cảm giàu nghèo với ông bà Thanh Tuyến nên lấy cớ bận việc không lên dự. Diễm thì cũng tìm cớ thoái thác, bảo mình bận ra Nha trang có việc riêng.

Bữa tiệc đoàn viên chỉ có ông Điển và Ngô là khách. Tường và Nam cũng dẫn con về nhà nội, nhưng Tường bận có cuộc họp tối ở cơ quan nên lấy xe đi lúc chín giờ.

Không khí bữa tiệc thoải mái tự nhiên hơn nhiều người tưởng. Ngô đến sớm nên có dịp nói chuyện nhiều với Quỳnh Trang. Chàng tự nhiên cư xử như người thân trong nhà, phụ Quỳnh Trang lặt rau, xếp đặt bàn ăn, chạy đi mua hộ Quỳnh Trang một ít đồ gia vị còn thiếu. Quỳnh Trang khen :

- Anh giỏi việc nhà lắm, không hư như anh Ngữ. Cô nào lấy anh làm chồng chắc là may mắn.

Ngô đáp :

- Đàn ông ngoài Bắc đều như thế cả. Đi làm về là lo đi hứng nước, nấu ăn, rửa chén, giặt giũ. Toàn là những

tay nội trợ cừ. Còn đàn bà thì đoảng lắm, động một chút là dọa báo cáo cho cơ quan.

- Ơ ! Chuyện nhà mình mà lại báo cáo cơ quan ?

- Ấy ! Ngoài đó khác. Nhà nước chăm lo cả đời sống vật chất lẫn tinh thần của nhân dân mà ! ! Vợ chồng có chuyện lục đục là Công đoàn xen vào liền. Nhất là các bà ! Họ gọi mình lên góp ý xây dựng, ngồi nghe mấy con nhãi ranh giải thích thế nào là nam nữ bình quyền, thế nào là giải phóng phụ nữ, ôi lôi thôi ! Chưa kể động một tí các bà ấy đòi ly dị.

- Ngoài đó cũng có ly dị à ?

- Sao lại không. Ly dị như máy. Dễ dàng lắm, không có gì phức tạp cả. Nếu không bị cái nạn khan hiếm nhà cửa, thì số người ly dị còn tăng gấp trăm lần.

- Nhà cửa ăn nhằm gì tới chuyện này ?

- Sao lại không ăn nhằm ! Trên nguyên tắc, Nhà nước cấp chỗ ở cho cán bộ công nhân viên. Nhưng Hà nội chật chội, độc thân ở tạm nhà tập thể như ở trại lính thì sao cũng xong. Còn lập gia đình thì phải có chỗ ở riêng kín đáo một chút. Nhiều cặp quen nhau đã lâu nhưng không làm đám cưới được vì chờ mãi chưa được cấp phòng. Có vợ chồng được cấp phòng nhưng ở chung

với nhiều gia đình khác, mỗi gia đình phân cách nhau bằng một tấm màn che nên nhiều chuyện cười ra nước mắt : múc nước nhầm của nhau này, cầm nhầm dép của nhau này; thấy họ sống như vậy dù có muốn cũng không dám lấy vợ. Nhiều cặp vợ chồng, xin lỗi Trang nghe, nhiều cặp vợ chồng không có cả những giờ phút riêng tư thuận tiện để ân ái với nhau nữa. Họ phải ngoéo tay hẹn cùng trở về nhà vào giữa giờ hành chánh, lúc cả nhà đã đi vắng, để làm cái chuyện đó. Nhưng chưa bi đát bằng cảnh những cặp vợ chồng đã ly dị. Họ được phép ly dị, nhưng khó tìm ra chỗ ở để dọn ra riêng. Giải pháp duy nhất là hùn tiền nhau mua một tấm màn ngăn đôi cái giường. Ông chồng cũ hay bà vợ cũ lỡ có đem bồ bịch về thì người còn lại phải rán mà chịu.

Quỳnh Trang trố mắt nhìn Ngô, lắc đầu nói :

- Anh bất mãn chỉ đặt điều chứ đâu đến nỗi như vậy. Mấy hôm nay nghe chú Điển kể đời sống ngoài đó cũng khá lắm mà.

Ngô không tin :

- Ông Điển mà kể tốt cho chế độ à ? Phải rồi, Ông ấy mới vào quen thói cảnh giác của người Bắc, lúc nào cũng phải nói cho đúng chính sách. Chờ ít lâu nữa, Trang xem ! Ông ấy biết nhiều chuyện động trời ở hậu

trường Hà nội. Tường về đây có kể chuyện ra Hà nội gặp chú Điển không ?

Quỳnh Trang lắc đầu :

- Không. Cho nên thầy em mới ngạc nhiên, hỏi anh Tường là tại sao đã nhận được họ hàng gần ngoài Hà nội từ lâu, mà không cho thầy biết.

Ngô suy nghĩ một lúc, rồi nói :

- Kể ra Tường nó không muốn nhắc tới ổng cũng phải. Ngoài Hà nội, ổng là cái gai của bọn công an. Dính tới ổng chỉ thêm phiền. Ổng lanh lắm, «dám nghĩ dám làm» nhiều chuyện động trời.

- Em không tin. Trang thấy chú tủn mủn nhỏ mọn thế nào ấy ! Thầy me em mừng được gặp người em thúc bá, nên không tiếc gì cả, me với em đã bàn là thế nào chú ra, sẽ mua một ít vải gửi chú đem về Bắc biếu cho họ hàng. Chưa kịp nói, chú đã hỏi. Thấy cái gì chú cũng xin. Bực hơn nữa là nhiều hôm chú tự tiện mua đồ đạc thuê cyclo chở về nhà rồi bảo em cho chú mượn tiền trả, ra Hà nội chú sẽ gửi «măng đa» vào hoàn lại.

Ngô cười khoái trá, nói :

- Đấy. Ông Điển là mẫu người ở ngoài guồng máy phải làm như thế để sống còn. Loại này nhiều lắm, nhưng thành công được như ông Điển chỉ có một nhúm nhỏ. Cả một nghệ thuật đi dây đấy, tay mơ không làm được đâu. Tiếc quá, thằng Ngữ không ở nhà để hỏi chuyện đời ổng mà viết một cuốn tiểu thuyết dài.

Quỳnh Trang hỏi

- Một loại Xuân Tóc Đỏ à ?

- Không ! Không có gì đáng ghét như Xuân Tóc Đỏ. Ngược lại là khác. Mẫu sống đó có cái gì đáng nể, đầy mưu lược và dũng cảm. Họ từ vai trò một nạn nhân tự xoay xở để trở thành tay phù thủy điều khiển trở lại những kẻ hành hạ họ. Tôi kể không hay đâu. Trang nên tìm cách bắt chú ấy kể.

* * *

Quỳnh Trang không phải chờ đợi lâu. Ngay sau bữa tiệc tối, thấy không có Tường, ông Điển đã ăn nói dạn dĩ hơn. Ngô đóng vai cò mồi giả vờ quên một vài đầu mối, lại thêm có những đôi mắt nao nức chờ đợi, nên ông Điển quên hết dè dặt. Giọng ông run run vì xúc động, ông nói liên miên như chưa bao giờ được dịp dốc hết bầu tâm sự của mình :

- Anh chị đi Nam rồi thì căn nhà của anh chị ở Hà đông bị tịch thu làm trụ sở xã. Sau đó Ủy ban Nhân dân Xã dời ra căn nhà gần đường, thằng bí thư xã lấy nhà anh chị để ở, mãi cho tới nay nó đã nghỉ hưu nhưng con cháu vẫn chiếm căn nhà đó. Lâu lâu có việc em đi ngang nhìn vào, thấy vườn nhãn ngày xưa đã bị chặt sạch, lấy đất cất thêm nhiều dãy phụ cho đủ chỗ ở cả đại gia đình. Nhà ở phố Huế thì cũng thành trụ sở Công an rồi. Cháu Tường chắc đã kể rõ cho anh chị. Không à ? Chắc cháu nhiều việc, quên đi. Chính em dẫn cháu tới xem nhà mà !

Gia đình em giữ được căn phố ở Hàng Đào cho đến ngày chúng nó đánh tư sản. Em bị liệt vào thành phần tư sản mại bản, tội còn nặng hơn những bạn buôn khác vì chuyên bán quần áo mỹ phẩm nhập cảng từ bên Pháp. Trước đó em có nghe phong thanh là mình bị xếp vào loại tư sản, nhưng vẫn hy vọng có nhiều người bạn cũ làm việc trong Ban Cải tạo, quá lắm cũng bị xếp vào loại tư sản dân tộc mà thôi. Không ngờ chúng nó xếp em lên hàng đầu cuốn sổ đen. Em trở tay không kịp. Chúng nó ập vào nhà, kiểm kê từ cái chổi quét nhà cho đến cái piano, nữ trang, vàng bạc. Chúng nó bảo đây là máu mủ em hút của nhân dân, không được quyền chạm đến bất cứ thứ gì. Mỗi người chỉ được mang theo hai bộ quần áo, và phải ra khỏi nhà lập tức. Nhà em khóc lóc

năn nỉ xin thêm được vài cái tã lót cho cháu bé, và một ít soong chảo, bát đũa. Chúng nó bảo để thấy giá trị của lao động, Nhà nước cho phép gia đình em được dùng cái xe ba gác để mưu sinh.

Anh chị hiểu, hôm trước còn sống tiện nghi đầy đủ hôm sau đã thành một đám trẻ già nheo nhóc vô gia cư, lang thang đầu đường xó chợ, tình cảnh bọn em hồi đó thê thảm đến mức nào. Dọn hết quần áo, đồ nấu bếp lên chiếc xe ba gác đẩy qua bên kia đường, đứng nhìn trở lại căn phố của mình, em xót xa đứt ruột. Em thầm thề với vong linh thầy mẹ em, tổ tiên họ hàng nhà ta rằng thế nào em cũng chiếm lại căn nhà này, thế nào em cũng rán cho các em của em ăn học thành tài, không để cho chúng nó thành dân ăn mày ngủ chợ Đồng xuân được. Anh chị biết đấy, mười bốn năm sau, em thực hiện trọn được lời thề. Năm 1972, em đẩy được gia đình thằng cán bộ Sở Văn hóa Hà nội ra khỏi nhà để kéo vợ chồng con Dung về trám chỗ, thế là anh em cả nhà đã trở lại sống trong căn phố thầy mẹ em tạo dựng. Hôm đó, em làm một mâm cỗ nhỏ, thay mặt tất cả anh em và các cháu cảm tạ tổ tiên đã phù hộ cho em thành công. Em vừa khấn to vừa khóc, cả nhà đều khóc.

Ông Điển nghẹn lời không kể tiếp được. Mọi người trên bàn tiệc đều xúc động. Bà Thanh Tuyến chặm nước

mắt, hỏi :

- Rồi gia đình cô chú sống cách nào ?

- Cũng may là chúng nó không dẫn tụi em ra bêu riếu làm nhục như những người bị ghép vào thành phần địa chủ cường hào ác bá trong cải cách ruộng đất, chứ nếu bị làm nhục, tính em anh đã biết, chắc em đã cắn lưỡi tự tử chết từ hồi đó rồi. Em nói với nhà em và các em gia đình mình bây giờ như một lũ hủi đâu có sợ lở, làm cái gì để sống được thì cứ làm, miễn không phạm đến đạo đức gia phong nhà ta là được. Thấy cái chái nào ở được tụi em tới chiếm đại mà ở, tụi nó thấy chướng mắt bêu xấu bộ mặt chế độ thì chúng nó có phận sự tìm chỗ cho gia đình em đi, bỏ tù tụi em còn khỏe thân khỏi lo chỗ ăn chỗ ngủ.

Tội nghiệp là lũ con gái như con Lệ, con Dung, chứ đàn ông con trai thì sao cũng được. Riết rồi cũng quen. Đàn bà bày vài món kẹo, chuối, nước trà vối bán ở chỗ đông người qua lại. Đàn ông con trai thì dùng xe ba gác ban ngày đi chở hàng thuê, ban đêm đi đổ thùng cầu. Vâng. Nhà xí ngoài đó vẫn y như thời Pháp thuộc, dùng thùng hứng phân chứ không phí phạm như trong này. Không ngờ chính cái nghề hôi thối đó lại giúp anh em bọn em lấy lại được căn nhà. Em chạy chọt xin đổ thùng cho khu có nhiều biệt thự, cơ quan nhà nước, cán

bộ cao cấp ở khu đó cả. Chúng nó có cách mạng từ ngọn tóc cho tới gót chân thì chúng nó cũng là con người, có ăn thì phải có ỉa. Ăn vào nhiều thì ỉa khỏe. A ha ! Em không nắm được phần đầu thì cũng tóm được phần đuôi của chúng nó. Chúng nó bận lo những chuyện vĩ đại nhưng vợ con chúng nó sẽ cằn nhằn tối ngày không cho chúng nó làm chuyện vĩ đại, nếu hầm cầu dơ. Nắm được cái bửu bối ấy, em làm quen với các bà. Con nào tử tế thì em làm sạch sẽ. Con nào phách lối cửa quyền, em phạt. Chẳng những phạt cái ỉa của chúng nó, mà còn phạt luôn cả cái uống cái ăn của chúng nó nữa. Anh chị đừng ngạc nhiên. Ngày ngày ra vào nhà chúng nó, em biết hết cả đường dây điện, ống nước. Lôi thôi này nọ, em lén khóa nước lại, hoặc làm bể ống để đem đồ nghề tới sửa.

Em xin được vô số bằng khen, được báo đăng tên trong mục «Người tốt việc tốt» như một gương cải tạo lao động tốt của một người vốn là tư sản mại bản.

Hai năm sau, em chạy chọt mua được một căn nhà nhỏ ở khu Khâm thiên. Cái nhà đó bị Mỹ dội bom sập năm 1972 rồi. Em thấy nếu muốn cho các em tiếp tục học hành thì phải có chỗ ăn chỗ ở ổn định cho chúng nó. Nhờ phúc gia đình ta tuy học hành dở dang đứa nào học lại cũng học giỏi. Cái lo của em là lý lịch gia đình

ta quá xấu, bị xếp vào giai cấp tư sản mại bản thì đừng có hòng mon men lên đại học. Em cứ tuần tự thấy cái gì khẩn trương cần làm trước thì phải giải quyết ngay. Em xoay xở để bọn công an chịu thay hồ sơ lý lịch, từ «tư sản mại bản» đổi thành «tư sản dân tộc đã giác ngộ lao động tốt». Nhờ thế thằng Thận mới vào được trường kỹ sư, thằng Đường mới vào được trường đại học tổng hợp. Con Lệ với con Dung thì dễ hơn vì cả hai đứa đều có nhan sắc lại biết đàn piano. Chúng nó vào trường âm nhạc dễ dàng, một đứa học thanh nhạc một đứa học kịch nghệ.

Thằng Thận vừa ra trường xong, em bắt đầu thực hiện phương án lấy lại căn nhà ở phố hàng Đào. Em biết rõ căn nhà đó hiện có bao nhiêu hộ ở chung, chủ hộ làm gì, ở đâu, lý lịch ra sao, tính tốt tính xấu thế nào. Em chọn cái đích dễ nhất để bắn trước : đó là gia đình một thằng công tác ở báo Thanh niên Tiền phong, một vợ một con, ở căn sau cùng của lầu trên, căn phòng trước đây em làm nhà kho để chứa bàn ghế hư thùng giấy cũ vì thiếu ánh sáng và chỉ có một cái cửa tò vò nhỏ xíu trên cao, tường sau hướng ra phía bắc thường bị mưa tạt, nước thấm vào bên trong làm căn phòng thường bị ẩm. Thằng chồng tính hay ghen bóng ghen gió, con vợ lại hay cười nói xởi lởi với ai cũng anh anh em em ngọt xót. Em lân la làm quen với thằng chồng, bắn tiếng là

tay cán bộ thương nghiệp ở căn kế cận từ ngày rủng rỉnh đồng tiền đâm đổ đốn, mèo mỡ lăng nhăng lung tung, già trẻ không tha, gần xa thân sơ gì cũng tán tuốt.

Thằng chồng từ đó nhìn đâu cũng thấy tình địch, vợ chồng cãi cọ nhau luôn. Từ xa, em đổ thêm xăng vào. Thế là hắn tự động xin dời đi chỗ khác. Em bảo thằng Thận chộp ngay lấy căn phòng trống, đóng được cái chốt đầu tiên làm hậu cứ để tổng tấn công.

Cứ tuần tự như thế, tùy trường hợp mà em ra phương án. Có đứa em dùng tiền để vì ham mà nó chịu ra khỏi nhà. Có đứa em nắm cái tẩy của nó bắn tiếng dọa, nó sợ phải tìm nhà khác. Nói thì nhanh và gọn, nhưng thực tế không phải vậy. Từ ngày thằng Thận dọn về cho tới ngày vợ chồng con Dung dọn về, thời gian đằng đẵng những tám năm.

Xin báo cáo để anh chị mừng, hiện nay bốn đứa em của em đứa nào cũng có địa vị, nhìn thiên hạ không thẹn là đã có thời gia đình sống bằng nghề đi đổ thùng cầu. Thằng Thận đã vào công tác ở Nha trang, thế nào nó cũng đem cả gia đình vào đây. Nó viết thư cho em bảo nó được cấp nguyên cả một cái biệt thự gần bờ biển, xây dựng từ thời Pháp thuộc. Thằng Đường thì đang dạy ở Đại học Sư phạm Hà nội, vợ nó công tác ở cửa hàng bách hóa, nếp sống tương đối đủ so với mức

sống ở thủ đô. Gia đình con Lệ con Dung đều là nghệ sĩ, tiêu chuẩn cao, lâu lâu có được cử đi công tác ở nước ngoài. Em thỏa nguyện lắm rồi. Em thề những gì với thầy mẹ thì bây giờ đã làm trọn. Em không cần giữ căn phố đó nữa. Em tính đưa hết cả gia đình vào Nam.

* * *

Phái già đã ngồi riêng với nhau để nói về những họ hàng bà con mà lớp trẻ không biết họ là ai, nên tự nhiên Quỳnh Trang, Nam, con Thúy và Ngô lập thành một nhóm riêng, ngồi ngay tại bàn ăn tiếp tục chuyện vãn. Ngô trở thành cây đinh của cuộc hàn huyên. Nam và Quỳnh Trang thấy Ngô không có thái độ dè dặt thủ thế như Tường, nên hỏi đủ thứ chuyện.

Nam muốn làm sáng tỏ cái chết của cha, bắt Ngô kể lại những gì Ngô tham gia hoặc chứng kiến hồi Tết Mậu Thân. Ngô kể lại hết, phần cuối chàng nói thêm :

- Vì vậy mà lên tới Khu hầu hết bọn nầy đều xuống tinh thần. Họ nhồi nhét đủ thứ lý luận, nào là bạo lực cách mạng, nào là đấu tranh giai cấp, nào là xu thế tất yếu của lịch sử, nghe thì nghe nhưng lòng không ổn. Cứ cảm thấy tức anh ách thế nào ! Đúng lúc đó thì xảy ra vụ Mười Chí bị Mỹ bắt và vụ của tôi.

Nam nói :

- Anh Mười Chí hiện làm việc chung một chỗ với anh Tường. Anh Tường có kể sơ cho Nam nghe vụ Mười Chí. Anh ấy căm anh em bạn bè cho tới bây giờ vẫn còn căm, tính nết khó khăn lắm.

Nam kể sơ vụ Mười Chí cho Quỳnh Trang nghe. Quỳnh Trang nói :

- Bạn bè mà cư xử với nhau như vậy, anh ấy căm là phải. Còn vụ anh ra sao ?

Ngô đáp :

- Tôi suýt chết vì dại dột. Thành thật mà nói, như Quỳnh Trang với Nam đã biết, tôi chỉ thích vẽ chứ cách mạng cách miết gì đâu. Chỉ vì có Tường mà tôi bị cuốn vào dòng, rồi bị tù lãng nhách. Đến lúc sắp được tha thì họ vào, mở cửa lao Thừa phủ giao cho khẩu AK. Suốt gần một tháng trời có lúc muốn trốn mà trốn không được, họ rút thì cũng rút theo. Lên rừng, số rủi lại gặp ngay thời kỳ khó khăn, học tập, phê tự phê, kiểm thảo thu hoạch liên miên. Nản quá. Một hôm được tạm nghỉ, tôi xách súng đi sâu vào rừng, không chú tâm gì hết. Đi đâu phải đem súng theo phòng thân là chuyện thường, vì thời đó Mỹ nó thường thả biệt kích vào làm lén một quả

rồi rút êm, nhiều thằng đã bị chết rồi. Đi lang thang một hồi, thấy chim chóc nhiều, tôi nghĩ tại sao mình không bắn vài con đem về «cải thiện» bữa ăn. Tôi bắn dở ẹt, bốn năm phát mà chẳng hạ được con nào cả. Hành động tài tử ấy không ngờ gây vạ lớn. Cả khu xôn xao, không hiểu do đâu có tiếng súng. Khi truy ra biết chính tôi bắn, bọn An ninh liền đặt nghi vấn : tôi bắn súng để làm gì ? Đây đâu phải là buổi picnic cắm trại hay đâu phải là rừng Phi châu mà tôi giải thích gọn là bắn chim. Họ qui cho tôi cái tội bắn súng để chỉ điểm cho biệt kích Mỹ. Ngay tối hôm đó, tôi đã bị An ninh bắt cột tay bịt mắt dẫn đi giam ở một cái hầm kín. Tôi bị bỏ nằm đói một ngày một đêm dưới hầm để tinh thần bạc nhược, sau đó cán bộ An ninh thay nhau đến hạch hỏi, bảo tôi phải khai ai đã ra lệnh cho tôi len lỏi vào hàng ngũ Cách mạng để do thám, nhận lệnh lúc nào, ngoài lệnh đó còn có lệnh nào khác, đồng bọn gián điệp còn có những ai.

Quỳnh Trang vội hỏi :

- Anh có bị đập không ?

- Chưa. Họ chỉ uy hiếp tinh thần. Mà dù có bị đập tôi vẫn chỉ khai thực như thế như thế, chứ khai cái gì nữa. Họ nhất định không tin. Trong lúc đó, về sau tôi nghe kể là bạn bè bên ngoài sợ xanh mặt, chỉ sợ tôi bị đòn đau khai ẩu cho họ. Ai bị kêu lên hỏi cũng lo thủ thân,

tử tế lắm thì nói hàng hai, còn không thì cứ nói thế nào để vừa lòng An ninh.

Có người khai là tôi vốn đã thiếu tinh thần đấu tranh, tham gia đấu tranh chỉ vì a dua ham vui chứ không có lập trường gì cả, nếu bị địch dụ dỗ thì cũng tự nhiên thôi. Có người dám xác nhận tôi thuộc thành phần tốt, chưa hề tham gia những công việc chống Cách mạng lúc theo học Cao đẳng Mỹ thuật, nhưng không biết suốt thời gian bị địch giam có đầu hàng địch hay không. Có người cũng đã từng ở tù tại lao Thừa phủ thuật rằng trong những ngày giáp Tết Mậu Thân, tôi có vẻ hí hửng vì biết trước địch sắp phóng thích tôi. Tóm lại những lời khai của bạn bè đều bất lợi cho tôi. Lúc đó tôi chưa biết bạn bè khai những gì, chỉ mong bạn bè quá rõ mình thì thế nào họ cũng giải oan cho mình. Tôi hoang mang vì càng ngày bọn thẩm vấn càng gay gắt hơn, lời lẽ lổ mãng hơn. Họ kết tội tôi ngoan cố. Họ dụ dỗ là nếu thành thực khai báo sẽ được Cách mạng khoan hồng. Tôi biết khai báo cái gì bây giờ ? Tay đại úy cơ quan an ninh giận quá, xô tôi ngã xuống dí súng vào đầu tôi la lớn : «Mày còn ngoan cố nữa tao bắn nát óc mày. Mày khai không ?» Tính tôi hay nổi cộc, Trang với Nam đã biết. Tôi định nói : «Mày giỏi thì cứ bắn đi. Tao không có gì để khai nữa hết !» Nếu tôi thốt câu đó chắc hắn bóp cò rồi. May phước, đúng lúc đó Năm Được tới.

Không ngờ Năm Được làm lớn như vậy. Anh ấy đứng ra bảo đảm tôi là người tốt, gia đình tôi thuộc giai cấp công nhân đường sắt. Thật tức cười, không ngờ mấy ông công nhân đường sắt ở tận bên Nga từng giúp Lénine lên nắm chính quyền đời xửa đời xưa lại cứu mạng tôi. Nghe nói tôi thuộc giai cấp «công nhân đường sắt», tay đại úy dịu giọng liền. Tôi được thả ra. Bạn bè tránh không muốn gặp hay ở gần tôi. Lúc đó tôi tưởng họ còn sợ bị liên lụy. Sau này tôi mới biết chỉ vì họ ngượng. Sáu tháng sau, tôi được đưa ra Hà nội, và làm việc ở đài phát thanh cho đến nay.

Nam nói :

- Hèn gì anh Tường cứ nói muốn biết rõ vụ này thì phải chờ anh về kể. Mấy lần Nam hỏi, anh ấy không chịu nói. Sao họ không chịu tin lời anh Tường nhỉ ?

Ngô ngửng phắt lên nhìn Nam hỏi :

- Tường khai với họ những gì, có kể cho Nam biết không ?

Nam lúng túng đáp :

- Em không biết. Nhưng chắc chắn anh Tường khai tốt cho anh.

Ngô mỉm cười, định nói gì đó nhưng lại thôi. Một lúc sau, Ngô nói :

- Đôi lúc cũng phải thông cảm cho bạn bè. Sống giữa không khí căng thẳng đó, ai cũng phải lo thủ thân. Ai cũng thấy mạng người hồi Tết Mậu Thân rẻ như thế nào rồi. Tại sao Mười Chí tới nay vẫn còn căm hận anh em? Gặp nó, tôi sẽ khuyên nó. Mình không làm việc ác thì dù gặp nguy hiểm phút cuối vẫn có người đột ngột xuất hiện cứu mình.

Nam mừng rỡ tìm được đề tài ít gai góc hơn, vội nói :

- Anh Năm Được hiện công tác ở quận Tân bình đấy, anh Ngô biết chưa ?

Ngô mừng rỡ nói :

- Thật à ? Tôi phải tìm thăm mới được. Anh ấy cứu mạng tôi.

Chương 172

Tường khó chịu vì mỗi lần Ngô ghé cơ quan chơi, người bạn cũ chỉ nói qua loa với Tường đôi câu cho có lệ rồi qua bên bàn Mười Chí ngồi cả buổi, sau đó họ dẫn nhau ra nói chuyện tiếp ở quán cà phê lề đường Nguyễn Du mà tránh không mời Tường.

Từ lúc có Ngô vào, Mười Chí thay đổi nhiều. Nét mặt bớt đăm đăm. Đôi lông mày bớt cau có. Những lời trao đổi với các bạn đồng nghiệp cũng bớt những câu nói móc họng độc địa, chỉ còn cái giọng chung chung, không thân thiện mà cũng không lạnh lẽo.

Mười Chí giải thích với mọi người rằng Ngô vào Sài gòn giúp Mười Chí tìm lại được cái đam mê cũ : đam mê hội họa. Hai người say mê nói về các loại sơn dầu, khung vải, các loại cọ và dao vẽ, những sách hội họa bán rẻ ở chợ trời, tranh thủy mạc tranh lụa tranh sơn dầu tranh giấy dán của những bạn học cũ còn ở lại thành.

Ngô có nhiều thì giờ rảnh hơn nên lang thang suốt ngày ở chợ sách, lúc nào vớ được những tập sách hội họa quí giá là vội vã khuân đến sở làm của Mười Chí rối rít khoe khoang, bàn luận. Một bộ sách in tranh các danh họa phái ấn tượng, Ngô mua được với giá mười

tô phở. Một tập tranh của Van Gogh giá chỉ từng ấy. Ngô thích nhất là cả một bộ sách bỏ túi in tranh các danh họa lớn trên thế giới với đầy đủ tiểu sử và những bài phân tích ngắn ngọn chính xác về tranh Picasso, Renoir, Toulouse Lautrec, Goya, Van Gogh, Gauguin… mà giá mỗi cuốn chỉ bằng giá một tô phở. Ngô tìm lại được tập tiểu sử của người họa sĩ một thời là thần tượng của mình : Modigliani, và một tập in gần đủ những tác phẩm chính của ông này. Ngô khám phá ra rằng mình không còn mê Modigliani như thời xưa nữa. Những nét ốm o quằn quại của tranh Modigliani chỉ làm Ngô đớn đau. Ngô thích cái gì nhẹ nhàng hơn, êm ả hơn, mộc mạc hơn. Nét vẽ thơ ngây hồn nhiên của Rousseau thời trước Ngô cho là quê mùa, làm dáng, giả ngộ, bây giờ Ngô lại thấy đẹp.

Ngô đi thăm một số bạn cũ trước cùng học Cao đẳng Mỹ thuật với mình. Trừ một vài bạn bán được tranh nếp sống còn khá giả, số đông còn lại sống nghèo và cực. Đã thế, ở hội Mỹ thuật cảnh ganh tị đấu đá nhau cũng không kém phần gay cấn hơn ở những bộ môn khác. Người này tố người kia trước đây làm cho Tâm lý chiến. Người kia tố người nọ đã từng vẽ poster hình bác Hồ má hóp và răng có nanh. Lớp họa sĩ từ Bắc vào lấy thành tích vẽ tranh cổ động ra loè giới họa sĩ miền Nam. Lớp họa sĩ thất thế lấy kỹ thuật ra chê lớp chiến thắng.

Ngô thành thực mong cái giai đoạn nhiễu nhương đổi đời qua đi, để tới lúc người họa sĩ dù ở chiến tuyến nào cũng chỉ ganh đua với nhau bằng chính tài năng của mình, không cần mượn bất cứ loại môn bài nào để che giấu cái kém cỏi, cái yếu đuối của cây cọ.

Suốt thời gian ở Hà nội Ngô không vẽ được bức tranh nào. Ngô cũng không muốn cho ai biết mình có khiếu vẽ. Về Sài gòn, Ngô thử cầm cọ trở lại. Chàng mang giá vẽ qua Xóm Chùa vẽ cảnh cây cầu gỗ bắc ngang qua kinh. Ngô sửa đi sửa lại nhiều lần vẫn không vừa lòng. Nhìn vào tranh, từ màu sắc tới đường nét vẫn có cái gì gượng gạo chưa ổn. Cây cầu không thoải mái ghếch đầu vào hai bờ xanh mà như nằm chết đuối trên con kinh nước đen. Ở chân cầu, nước xoáy tròn như dòng lũ xoáy đầy bất trắc. Một lần nữa, Ngô lại thấy lòng mình chưa thật sự êm ả. Chàng không còn thích nét quằn quại ốm o của Modigliani, Van Gogh, nhưng chàng vẫn chưa tìm được chốn bình yên.

Một lý do nữa khiến Ngô dễ thân với Mười Chí, là hai người từng trải chung một cảnh ngộ. Ngô nhắc lại ý chàng nói với Quỳnh Trang và Nam tối hôm đó :

- Tao biết vì sao mày lạnh nhạt với tụi bạn cũ. Hãy quên đi. Coi đó như một kỷ niệm buồn. Nếu mày với tao ở vào hoàn cảnh tụi nó, chưa chắc tụi mình đã khá

hơn.

Mười Chí vội cải chính :

- Mày lầm rồi. Không phải chỉ vì vụ đó mà tao ghét tụi nó đâu. Gặp lúc gian nan nguy hiểm thì ai cũng lo thủ thân, tao biết chứ. Chuyện đó hiện nay đang xảy ra, nhan nhản. Nếu tao còn căm tụi nó thì bây giờ tao đã hại tụi nó rồi. Tao hại tụi nó dễ ợt. Cả lũ rút lại chỉ có tao là đảng viên. Tụi nó chui vào được đảng Nhân dân Cách mạng à ? Trời ! Cái đảng ma bầy vị đó, ghi vào lý lịch tụi công an nó cười cho thối mũi. Vài đứa hí hửng được Sở Công an mời về công tác cứ tưởng bở. Thời gian đầu họ cần nắm tình hình mới phải nhờ tụi nó, sau này ổn định rồi thì tụi Bắc trình độ nghiệp vụ cao, được huấn luyện ở Đông Đức về ngồi cả đống ở Bộ Nội vụ, còn chỗ nào đâu cho bọn nó. Ở Thanh niên thì đào kinh đắp đập quanh năm liệu chịu thấu không ? Tụi nó không được dự họp chi bộ, đâu có hiểu cái quái gì. Đừng nói chi xa, nếu tao muốn ghim gút với thằng Tường, tao hại nó dễ ợt. Con em nó lấy chồng Mỹ là một. Ông già nó làm băng nhạc phản động là hai. Nó lên Khu ăn nói lạng quạng là ba. Vạch lá tìm sâu thì kê thêm sơ sơ vài chục mụt ghẻ nữa. Nó tinh ý nên lo thủ kỹ lắm. Thằng Ba Liệu chơi độc giao truyện thằng Ngữ cho nó phê phán, nó đâu có dám từ chối. Tao đủ điều kiện để muốn

chơi thằng nào là chơi cạn láng, nhưng tao không thèm. Tao nói thật, tao chán cái trò nhìn đâu cũng thấy rắn. Cứ vẽ rắn hoài thì nhìn đâu cũng thấy nọc độc.

Nhưng cái làm tao xuống tình thần khủng khiếp là cái này. Tao mới nghĩ ra được câu ví von này, khoái lắm, mà chưa nói với ai. Mày nhất trí với tao không : «Cứ vẽ rồng hoài tới lúc nhìn loài bò sát nào cũng thấy có cánh». Cái nguy lớn của mình là ở đó. Hồi trước lo đánh Mỹ cái gì cũng xí xái được. Cứ hẹn như bác Hồ viết : «Đánh thắng giặc Mỹ ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay». Bây giờ thắng giặc Mỹ rồi đó, thử làm đi coi. Mày ở ngoài đó lâu, mày thấy họ làm được gì chưa?

Ngô cười :

- Thì Bác đã nói rồi. Bác hẹn ngày thắng được giặc Mỹ.

- Tao muốn nói là những người được đào tạo ngoài đó liệu vẽ rồng được không, khi đã thắng giặc Mỹ. Tao chưa ở ngoài Bắc nên không dám có ý kiến. Nhưng nhìn mấy ông ngoài Bắc vào, nghe họ nói, xem họ làm, tao nản quá. Tao sợ họ không còn cớ gì để hẹn nữa. Đánh nhau với Mỹ thì nói là phải dồn sức chống tên đế quốc sừng sỏ nhất thế giới, mọi việc phải tạm gác lại, chờ độc lập thống nhất hãy hay. Bây giờ độc lập thống

nhất rồi đấy.

Ngô nói :

- Tao xem qua luận điệu báo chí đài phát thanh gần đây, thì e là họ sẽ đổ thừa cho tàn dư chế độ cũ một thời gian nữa. Tụi mày đang làm cái công việc đó. Ôi thôi ! Chán lắm. Tao chỉ muốn vẽ.

Mười Chí cũng nói :

- Tao cũng vậy. Sống với màu sắc đơn giản hơn.

Ngô thử thăm dò ở các cơ quan thông tin văn hóa để xem liệu họ có nhận cho mình chuyển công tác về Sài gòn hay không. Quyết định phải về Sài gòn với bất cứ giá nào là một quyết định không còn bàn cãi gì nữa. Vấn đề là làm sao chuyện về Nam không gây xáo trộn lớn trong đời sống mà thôi. Đối với gia đình, Ngô muốn từ đây mình phải ở gần mẹ để sớm hôm an ủi bà, chăm sóc bà. Đối với nghiệp vụ, Ngô công nhận dù Hà nội dễ sống hơn ở các tỉnh khác ngoài Bắc, nhưng Sài gòn còn dễ thở hơn Hà nội nhiều. Một vài bạn bè của Ngô nói rằng trong tương lai mặc dù trung tâm quyền lực chính trị và văn hóa vẫn ở thủ đô, nhưng Sài gòn mới thực sự là nơi tập trung quyền lực kinh tế. Về văn hoá, Sài gòn là lỗ mũi của cả nước, chỉ ở Sài gòn người ta mới được

thở trọn. Ngô nhận thấy nhận xét ấy đúng.

Sau khi liên hệ thăm dò một số nơi, Ngô thấy mình khó có hy vọng được một cơ quan văn hóa nào đó ở Sài gòn đứng lên xin cho Ngô chuyển công tác về Nam. Họ đều biết vụ tai tiếng của Ngô ở khu Trị Thiên, quan trọng nhất là vị thế của Ngô ở Đài Phát thanh Hà nội. Nhận Ngô chẳng được lợi lộc gì, nhiều khi lại phải ngay ngáy như là chứa bom nổ chậm, dễ bị gán cho cái tội thu nạp dung dưỡng cán bộ kém phẩm chất.

Ngô bỏ ý định xin về Sài gòn, bắt đầu nghĩ tìm cách xin tạm về tỉnh nào đó ở miền Nam, sau đó trong đợt hai hãy tính chuyện về Sài gòn. Ngô gạt hẳn ý nghĩ xin về Huế. Nhìn và sống ở Huế trở lại chẳng khác nào vạch áo nhìn một vết thương cũ, chỉ thêm nhức nhối, đau lòng. Ngay ở Sài gòn, mỗi lần gặp người quen ở Huế nhắc lại vụ Tết Mậu Thân, Ngô đã cảm thấy khó chịu, huống hồ…

Ngô cũng có nghĩ tới Đà lạt. Cuối cùng Ngô chọn Nha trang. Tại sao không ? Thận hiện đang công tác tại ban quản đốc đài, tuy chỉ nắm phần kỹ thuật nhưng ảnh hưởng tới quyết định nhân sự cũng lớn. Xin đổi về Nha trang chắc dễ dàng hơn về Sài gòn nhiều. Hãy ra đó thăm dò thử trước khi về Hà nội nộp đơn.

Diễm dùng chiếc Simca chở anh ra Nha trang. Diễm đi Nha trang do việc làm ăn của Diễm, chứ không phải vì Ngô muốn ra đó.

Hai anh em khởi hành sớm để hy vọng đến Nha trang trước lúc trời tối. Ngô nhìn em gái gọn gàng nhanh nhẹn trong cái quần jeans màu xanh lam và cái áo sơ mi trắng tay dài xăn lên tới cùi chỏ, ngắm dáng ngồi thoải mái thành thạo của Diễm trước tay lái, bàn tay mặt đặt hờ trên vòng lái bọc nhung còn cùi tay trái thì gác lên khung cửa xe, mắt đeo kính râm màu nâu nhạt…, tự nhiên phục em quá. Ngô nói :

- Anh về, cái làm anh kinh ngạc nhất là em. Em làm anh ngợp. Em cứ khơi khơi như thời thế không có gì thay đổi cả. Anh lo cho Diễm. Em ra Nha trang làm gì vậy ?

Diễm cười, quay lại liếc nhìn nét mặt lo lắng của anh, rồi tiếp tục nhìn thẳng ra trước để lái xe, nói :

- Anh hỏi thì em nói rõ cho anh bớt lo. Em chẳng làm điều gì bất hợp pháp đâu. Công chuyện như thế này : Như anh biết, hiện nay tỉnh nào cũng cần một số vật liệu xây cất như gỗ, xi măng để sửa sang lại công sở, công viên, đường sá. Chữ các anh dùng là «vật tư» đấy. Nhưng họ đào đâu ra gỗ xi măng ? Xin Hà nội chắc

chắn là không có rồi. Xin Sài gòn cũng không vì Sài gòn phải giữ vật tư để lo chuyện sửa sang của mình, chưa kể lâu nay bọn Chợ lớn nắm những thứ đó, chính phủ cũ đâu có nắm. Các tỉnh có đem bao nhiêu thứ giấy tờ đóng bao nhiêu thứ khuôn dấu vào Sài gòn tìm mua gỗ xi măng cũng về tay không mà thôi. Vô tình em có gặp tay trưởng phòng vật tư của Nha trang hồi tháng trước. Hắn gốc bộ đội chuyển ngành, mê giọng nói của em trên đài Mẹ Việt Nam nên tìm tới gặp em cho được. Em thấy hắn cũng dễ thương nên em có mời hắn đi tiệm một bữa. Biết hắn vào Sài gòn tìm mua xi măng, em bảo em có quen vài chỗ hiện còn giữ xi măng trong kho. Hắn mừng quá, hỏi ở đâu để hắn tìm tới mua. Em bảo để em đi hỏi các chủ vựa trước xem họ có chịu bán hay không, và bán với giá bao nhiêu. Em có máu buôn lớn mà. Em muốn đứng ở giữa làm trung gian cho hai bên để kiếm một ít tiền. Không ngờ mấy ông ba Tàu phòng xa, bảo bán xi măng cho cán bộ nguy hiểm lắm. Ngộ không chơi với mấy ông Nhà nước. Em về nói lại với hắn. Hắn về Nha trang, rồi trở vô liền. Hắn nói đã hội ý với lãnh đạo là tìm một giải pháp như thế này : Tỉnh sẽ ký hợp đồng với một tư nhân nào đó, hai bên đồng ý, à quên, hai bên nhất trí về giá cả, số lượng và thời gian giao hàng, tỉnh trả tiền mặt cho người ký hợp đồng, người này tự tìm lấy nguồn hàng và thanh toán

tiền nong cho các nơi giao hàng, tỉnh không can thiệp tới. Tỉnh chỉ can thiệp khi các cơ quan chính quyền địa phương như Sài gòn, các tỉnh dọc theo quốc lộ 1 làm khó dễ cho việc mua hàng chở hàng. Để kịp thời giải quyết ngay tại chỗ những khó khăn, tỉnh đồng ý cứ hắn đại diện tỉnh đặc trách vụ này. Đấy em ra Nha trang chuyến này để ký hợp đồng cung cấp đợt đầu 5000 bao xi măng. Họ đã dành sẵn cho em một phòng ở hôtel Prégate. Anh thấy sao, việc em làm có bất hợp pháp không ?

Càng nghe em gái nói Ngô càng ngợp. Chàng không biết phải trả lời em thế nào. Suy nghĩ một lúc lâu, Ngô đáp :

- Kể ra trong giai đoạn chuyển tiếp như thế này, thì việc đó không có gì bất hợp pháp cả. Người ta còn để cho tư nhân buôn bán, chưa biết tới lúc nào thì họ dẹp hết, thu trọn vào tay Nhà nước như ngoài Bắc lâu nay. Ở Hà nội, một cụ già bán trà vối ở vỉa hè kiếm thêm chút tiền đong gạo cho cháu cũng bị Công an đuổi bắt chứ đừng nói tới chuyện buôn bán vật tư nhu yếu phẩm. Uống tách cà phê muốn uống cho ngon cũng phải lén lút thậm thụt uống chui. Nhiều hôm thèm chất thịt quá anh đi ăn thịt chó chui với bạn, nhai chưa mềm miếng dồi chó đã phải tung cửa sau chạy vì Công an tới bố.

Miếng ăn đúng là miếng nhục. Chưa biết bao giờ họ đem chính sách đó áp dụng cho miền Nam. Trong khi chờ đợi, việc em làm vẫn còn hợp pháp.

Diễm mừng rỡ reo lên :

- Hắn cũng nói thế. Lần trước ra Nha trang, chính tay Chủ tịch Ủy ban Tỉnh cũng nói như vậy. Em…

Ngô đưa tay ngăn Diễm, nói tiếp :

- Nhưng em cũng cần phải đề phòng. Hôm qua anh lên thăm anh Năm Được, anh ấy nói tới «tinh thần sứ quân». Phải, em nên đề phòng cái nạn rừng nào cọp nấy. Anh nói rõ hơn cho em hiểu : mỗi ông tỉnh ủy là chúa của một vùng, tự tung tự tác muốn làm gì thì làm không ai nói gì được. Rồi mỗi huyện một ông chúa khác, mỗi xã lại có một ông chúa nhỏ. Xi măng của Nha trang mua nhưng ông Phan thiết muốn chận lại không cho đi thì ông Nha trang cũng đành chịu. Ông Thuế vụ bắt đóng thuế, đóng xong rồi nhưng ông Công an không cho đi thì mười cái giấy thuế cũng coi như không.

Diễm vội nói :

- Vì sợ vậy mà họ mới cử hắn lo riêng việc này. Em chỉ việc liên lạc với mấy ông Chợ lớn nhận hàng, giao tiền, thuê xe. Việc di chuyển hàng về Nha trang có hắn

lo.

- Nhưng tiền nong họ giao cho ai ?

- Cho em, vì em đứng tên ký hợp đồng.

- Như vậy trên giấy tờ họ coi em như người đứng bán số xi măng đó. Nếu Công an họ hạch hỏi làm sao em có số xi măng đó, em trả lời làm sao ?

Diễm hãnh diện đáp :

- Em đâu có dại. Em cũng đã nghĩ như anh, vì em biết chơi với mấy anh Vẹm dễ bị đứt tay lắm. Trong hợp đồng, em bắt ghi rõ em không phải là chủ nguồn hàng, em chỉ là người có điều kiện đứng ra liên lạc với các nguồn hàng để họ dạn dĩ bán xi măng cho Nhà nước. Để đền bù cho công lao em, Nhà nước đồng ý ủy nhiệm cho em thay mặt Nhà nước trả tiền cho các nguồn hàng, và được hưởng một món tiền hoa hồng là ba phần trăm trên giá mua. Tỉnh ngoài đó họ bằng lòng chi thêm ba phần trăm hoa hồng cho em, vì cái giá em đưa ra rẻ hơn giá họ định nhiều lắm. Họ định giá cao mà mua không được, nên mới nhờ tới em. Ông Tỉnh ủy còn nịnh em, bảo em đang đóng góp lớn cho Cách mạng trong giai đoạn khó khăn.

Ngô nói :

- Em nên dè dặt đừng vội mừng khi nghe họ nói nịnh kiểu đó.

- Em biết chứ ! Muốn được việc, cái gì họ không nói. Mất gì đâu một câu nói nịnh.

Ngô thở dài nói :

- Anh không quen những vụ như thế này nên hkông biết khuyên em cái gì. Anh mong em thành công. Nếu trục trặc chuyện vỡ lở ra, họ đem em ra thí trước tiên. Họ sẽ đổ lên đầu em đủ thứ tội : móc ngoặc này, hủ hóa cán bộ này, ăn cắp tài sản xã hội chủ nghĩa này…

Diễm nổi giận, nói :

- Vừa thôi chứ ! Em bán hàng cho họ lấy tiền, đổ tội cho em ăn cắp sao được !

Ngô nói :

- Được chứ. Em không thấy họ ra thông cáo là Nhà nước độc quyền quản lý vật tư xây dựng, thuốc men, lương thực, độc quyền sản xuất và phân phối nhu yếu phẩm hay sao. Trên nguyên tắc, hiện nay dù nằm ở đâu, xi măng đó là tài sản của Nhà nước.

Diễm giận quá, đột ngột thắng xe lại. Chiếc Simca rít bánh trên mặt đường, chuếnh choáng trườn tới một đoạn rồi nằm sát vào lề. Đầu Ngô đập vào kính trước. Diễm hốt hoảng vì suýt gây ra tai nạn, xanh mặt chết lịm một lúc, rồi la lớn :

- Họ ức hiếp dân vừa thôi chứ ! Nói như anh thì ăn cướp miếng cơm của dân rồi còn gì !

Diễm im lặng lái xe suốt gần nửa giờ đồng hồ không nói với anh tiếng nào. Ngô cũng im lặng, nhìn mông hai bên đường, đầu óc hoang mang không ghi nhận được gì khác hơn là những cây lá, đồi núi nằm dọc theo quốc lộ 1 khoảng Rừng Lá.

Rồi đột nhiên Diễm hỏi :

- Theo anh thì em phải làm gì ? Có nên tiếp tục không? Bỏ vụ này uổng quá.

Ngô đáp :

- Nếu có làm thì xong một hai lần nên thôi ngay. Chơi dao lâu có ngày mang họa.

- Em cũng tính chỉ làm vài chuyến để kiếm một số vốn để lại cho mạ. Anh về Sài gòn rồi, trước sau gì em cũng đi.

Ngô lo lắng hỏi :

- Em định bỏ Sài gòn à ? Sao lại bỏ Sài gòn ? Về tỉnh sống lại càng kẹt nữa. Hay em định theo ông nào ?

Diễm cười lớn, quay nhìn anh, hỏi :

- Sao anh hỏi vậy ?

Ngô ngần ngừ một lúc rồi nói :

- Anh hỏi thật em, có phải hiện em đang cặp bồ với ông nào phải không ?

Diễm cười lớn hơn trước, nhắc lại câu hỏi :

- Tại sao anh hỏi vậy ?

- Tại anh thấy trong căn nhà ở Xóm Chùa có dấu vết đàn ông.

- Dấu vết nào ? Anh học nghề thám tử lúc nào ?

- Đôi dép Nhật đàn ông dưới gầm giường, và cái bót đánh răng.

Diễm bị bất ngờ, đỏ mặt chưa tìm câu gì để chống chế. Ngô nghĩ mình đoán đúng, hỏi dồn :

- Ai vậy ? Sao Diễm giấu anh ? Cán bộ hay ngụy ?

Diễm mỉm cười, đáp :

- Ngụy

- Ngụy nặng hay ngụy nhẹ ?

- Vừa vừa.

- Người quen hay người lạ ?

- Quen.

- Có quen với anh không ?

- Có.

- Quen với anh lâu rồi hay mới quen đây ?

- Lâu rồi.

- Lạ nhỉ ! Chịu, anh không đoán được thằng bạn nào. Em có tính chuyện dài lâu không ? Còn chuyện chồng con em đó, em giải quyết cách nào ?

Diễm thôi mỉm cười, nét mặt buồn buồn. Ngô không hỏi tiếp, chỉ kiên nhẫn chờ em trả lời. Diễm nói :

- Tính chuyện dài lâu sao được. Không bao giờ được nữa. Em trả lời câu anh hỏi khi nãy. Trước sau gì em cũng tìm cách đi khỏi Việt Nam. Em đã tính đưa ba mạ

đi mà không xong. Bây giờ có anh về, em sẽ đi một mình, qua đó với con. Em chỉ còn có con.

- Còn ông Mân bên đó bỏ cho ai ? Anh nói thật, khi nghe tin em lấy Mân, anh buồn lắm.

- Thôi, đừng nhắc chuyện ấy nữa. Hai đứa em đã dứt khoát với nhau rồi, ai đi đường nấy.

- Thật à ? Từ lúc nào ?

- Từ lâu lắm. Ở Phú quốc, hai đứa em đã nói thẳng ra lời. Ông ấy có dẫn theo bà vợ mới.

Ngô nhìn em ngỡ ngàng, rồi thương xót. Chàng than :

- Không ngờ đời em lận đận vậy. Anh cứ tưởng… À, em định làm lại cuộc đời với cái chàng mới này.

Diễm lắc đầu. Ngô kinh ngạc kêu lên :

- Sao thế ? Anh chẳng hiểu gì cả.

Diễm buồn rầu nói :

- Họ có vợ rồi.

- Trời ơi trời ! Em muốn viết tiểu thuyết ái tình lâm ly hay sao đây ! Thằng nào vậy ?

Diễm lắc đầu không đáp.

- Nó có ở Sài gòn không ?

Lắc đầu.

- Hay nó ở Nha trang ?

Lại lắc đầu. Không chờ Ngô nói, Diễm giành nói trước :

- Em cũng chẳng biết hiện nay ảnh ở đâu. Em chỉ biết số hộp thư.

Chương 173

Mãi tới khoảng cuối năm, Quỳnh Trang mới nhận được lá thư đầu tiên của Ngữ. Đây là niềm vui duy nhất trong suốt thời kỳ gia đình lâm vào cảnh khốn khó. Đúng như lời báo động của ông Điển chú họ, Nhà nước đã dùng chính sách đánh thuế thật nặng để dẹp hết cảnh buôn bán của tư nhân. Cán bộ thuế hạch hỏi đủ điều làm như buôn bán lâu nay là một cái tội, ghi chép hết mọi khoản thu chi, hứa hẹn một giá biểu thuế phải chăng để «bà con cô bác còn điều kiện giúp đỡ Nhà nước lưu thông phân phối nhu yếu phẩm cho nhân dân, trong thời gian Nhà nước chưa tổ chức được guồng máy mậu dịch». Bà Thanh Tuyến mỉm cười yên tâm, nghĩ dù họ có tính bao nhiêu phần trăm thuế đi nữa thì vẫn còn chút ít để sống, do bà không dại gì khai đủ các khoản thu nhập. Bà lầm to. Phòng thuế tự ý định các nguồn thu nhập cửa hiệu trà, phỏng định một ngày bán được bao nhiêu ký trà và cà phê, rồi nhân số tiền ấy lên đủ ba mươi mốt ngày mỗi tháng, bất kể những tháng dương lịch thiếu, chỉ có ba mươi ngày. Chưa hết. «Do nhu cầu xây dựng đất nước sau bao nhiêu năm bị đế quốc Mỹ tàn phá», phòng thuế còn buộc những người «lâu nay làm giàu bằng chiến tranh xâm lược» phải có nghĩa vụ đóng góp một số phụ thu. Vơ vét hết tiền bạc, bán tư

trang nộp thuế xong, chỉ còn có nước đóng cửa hiệu trà.

Trong vòng có vài tuần, bộ mặt Sài gòn thay đổi. Tất cả các cửa tiệm hàng phố đều đóng cửa, hàng hóa trước đây bày biện gọn ghẽ đẹp mắt trên các giàn tủ thì bây giờ bầy làm mẫu lơ thơ trên những tấm vải bạt ni lông. Trông hàng là những đứa trẻ con hoặc những người già cả. Ai muốn mua thứ gì thì lấm lét thì thào với người bán, sau khi hai bên đồng ý giá cả, họ lại lén lút hẹn nhau nơi khác để giao hàng nhận tiền. Công an kéo nhau từng đoàn đi dẹp những cửa hàng lưu động ở vỉa hè, mỗi lần bóng áo vàng hiện ra ở đầu phố là lũ trẻ con báo động để cha mẹ túm nhanh bốn góc tấm bạt chạy trốn vào ngõ hẻm.

Bà Thanh Tuyến phải ngồi trên cái ghế gỗ đặt trước cửa nhà, bên cạnh tấm các-tông bày vài món hàng mẫu để chờ liên lạc với các thân chủ quen. Ông Thanh Tuyến núp trong nhà chuẩn bị giúp vợ giấu hàng, hoặc chở cà phê đi giao cho những khách hẹn. Quỳnh Trang thì trở lại cuộc đời bôn ba cũ. Nàng phải gửi con cho mẹ để lên Bảo lộc mua lậu trà và cà phê. Người bán lấm lét hớt hải như đang bán đồ ăn trộm. Người mua trả tiền xong cứ hồi hộp không biết có đem được hàng về tới Sài gòn không. Quỳnh Trang phải đút thêm tiền để xe đò chịu đón nàng giữa rừng, gần tới các trạm kiểm soát phải

quăng hàng xuống, vác bộ một đoạn rồi qua khỏi trạm lại đưa hàng lên. Tay chân Quỳnh Trang đầy những vết gai rừng, nàng ốm nhanh vì khổ và lo.

Tối hôm ấy vừa về tới nhà Quỳnh Trang được mẹ đưa cho lá thư của Ngữ. Thư không địa chỉ, chỉ có số «hòm thư». Nàng hồi hộp quá, tay run lẩy bẩy bóc mãi không được mép lá thư. Bà Thanh Tuyến nhìn con, cảm động nói :

- Thì lấy kéo mà cắt. Từ từ đã nào. Con xem thử hiện nay họ giam nó ở đâu.

Quỳnh Trang không thể kiên nhẫn được nữa, luồn ngón tay út vào mép lá thư để rạch rời cái phong bì mầu xanh ra.

Nàng chăm chú đọc, càng đọc càng thất vọng.

Phần đầu lá thư có cái giọng nàng nghe loa phóng thanh ra rả suốt ngày đêm, cái giọng rất đúng bài bản chính sách. «Nhờ sự khoan hồng của Cách mạng, lâu nay anh vẫn học tập tốt, lao động tốt…» «Có được học tập, anh mới thấy đất nước ta giàu đẹp biết chừng nào, nhân dân ta anh hùng biết chừng nào…» Ngữ đang ở đâu, sức khỏe ra sao, bao giờ được tha về, những câu hỏi đó Ngữ làm như không cần phải cho vợ biết, không

có gì quan trọng so với sự khoan hồng của Cách mạng, sự giàu đẹp của đất nước, chất anh hùng của nhân dân.

Phần sau lá thư Ngữ viết về những điều nhỏ mọn gần gũi hơn, nhưng cũng làm cho Quỳnh Trang thất vọng chẳng kém gì phần đầu.

Đó là phần Ngữ dặn vợ hãy gửi cho mình những gì trong dịp Cách mạng cho gia đình gửi vào trại mỗi người một gói quà tối đa năm ký. Ngữ viết :

«… Em gửi cho anh những thứ cần thiết sau đây : một bánh thuốc lào hiệu 888, một tút thuốc lá, một hộp cà phê Mỹ loại khỏi cần lọc để nhẹ ký và uống được lâu. Nhớ gửi anh ít đường. Thuốc ghẻ thì tìm mua loại mạnh, độ 5 chai là đủ vì nghe nói từ đây Cách mạng sẽ cho thân nhân đi thăm nuôi. À, gửi cho anh cái kéo cắt tóc và cái cắt móng tay. Nghề hớt tóc trong này có vẻ khá. Em cứ gửi, cán bộ cho giữ hay không, tính sau. Đồ ăn thì em cho anh một gói muối mè, và một lon mắm ruốc kho mặn với mỡ. Em nhớ kho thật mặn, cho thêm nhiều sả mới để lâu được. Em cho mắm vào bọc ni lông, rồi bỏ vào lon Guigoz gửi vào cho anh. Nhớ dùng lon Guigoz chứ đừng dùng các loại lon khác, vì loại lon này kỳ diệu lắm. Mấy ông được vợ cưng lúc đầu mang cả sữa Guigoz vào để xúc ăn, ăn hết cái lon trở thành soong nấu nước sôi quá tiện. Một cái lon Guigoz trong

này đổi được sáu bao thuốc lá hoặc nửa bánh thuốc lào. Em nhớ bỏ mắm vào bao ni lông, vì chất muối làm thủng lon Guigoz, uổng lắm…».

Phần cuối lá thư, Ngữ chỉ dành có năm hàng để thăm hỏi cả vợ con lẫn mọi người.

«… Em vẫn thường chứ ? Con ra sao ? Cho anh gửi lời hầu thăm thầy me. Má và các em anh bên Thị nghè sống thế nào, em viết cho anh biết. Em yên tâm, học tập tốt nhất định anh được về sớm với em. Cho anh gửi lời «cảm ơn» anh Tường. Trong này sáng nào cũng được đọc báo cách mạng …»

Bà Thanh Tuyến nghe con đọc đoạn cuối, liền hỏi :

- Thằng Tường có lên xin cho thằng Ngữ về à ?

Quỳnh Trang buồn rầu vì nội dung lá thư, đang ngồi bần thần nghe mẹ hỏi, ngạc nhiên hỏi lại :

- Anh Tường can thiệp cho anh Ngữ hồi nào đâu ?

- Chắc có, vì thằng Ngữ nó nhắn lời cảm ơn anh mày.

Quỳnh Trang lắc đầu, chậm rãi bảo mẹ :

- Anh ấy nói mỉa đó me. Chắc trong trại ảnh có đọc bài anh Tường viết chỉ trích mấy cuốn sách của ảnh.

Bà Thanh Tuyến nghe con nói có lý, im lặng không nói gì nữa.

* * *

Quỳnh Trang đang ngồi thái sả kho mắm để gửi cho chồng thì bà Thanh tới. Hai chị em nhìn vẻ bơ phờ của nhau, nắm tay nhau dặt dặt mà không biết lấy lời nào thích hợp để an ủi nhau. Quỳnh Trang dẫn bà Thanh xuống bếp :

- Chị xuống đây ngồi chơi với em một lát. Chuyện buôn bán đồ cũ của chị ra sao ?

Bà Thanh không trả lời ngay, hỏi cô bạn nhỏ :

- Em cần chị phụ gì không ? Để chị thái sả cho. Em chuẩn bị gửi quà cho chú Ngữ hả ?

- Dạ. Chị có nhận được thư anh Thanh không ?

- Có. Nay mai tôi cũng xuống bưu điện gửi đồ cho anh ấy. Không biết trong đó họ có bàn luận với nhau thế nào mà ai cũng dặn gửi mắm sả, đường, muối mè…

- Anh Thanh có bảo chị gửi thuốc ghẻ không ?

- Có. Ảnh bảo mắm sả cho thêm nhiều tóp mỡ vào. Ảnh bảo nếu làm muối mè mất thì giờ lôi thôi, thì cứ

mua mì gói ăn liền bóp vụn ra, thêm muối vào cũng được. Trong đó ăn uống cái kiểu gì lạ quá. Trang có con dao nào sắc hơn không. Cái này không được sắc.

- Chị đưa em mài cho. Thịt mỡ em mua loại thế này mà giá đắt quá. Phải thái nhỏ như hột lựu phải không chị ?

- Có lẽ thế. Miếng mỡ lớn quá, không thấm muối để lâu không được.

- Chuyện buôn bán của chị ra sao ? Em đi mua cà phê khổ quá, nếu bán quần áo cũ khá chắc em cũng ra chợ Trần Quốc Toản như chị cho bớt nhọc.

Bà Thanh vội can :

- Đừng đừng. Chị đang kẹt đây. Mới đầu ra nghề chị đem đồ nhà ra bán nên lời lỗ không tính, bán được món gì coi như tiền lời, mua đồ ăn cho các cháu. Đến khi phải mua quần áo cũ của người ta, chị mới hoảng. Hôm qua chị mua nhầm cái quần lụa Mỹ A.

Quỳnh Trang tò mò hỏi :

- Sao vậy chị ? Quần áo cũ cứ coi cái nào vải còn chắc và chưa phai màu thì mua, sợ gì nhầm ?

- Không đâu em ơi. Cái quần còn mới lắm. Màu vải đen nhánh, chị xem kỹ đai quần ống quần thấy đường chỉ còn chắc, chưa sờn mục gì cả. Chị bằng lòng mua ba nghìn. Mua xong mới bày lên sạp đã có mấy người tới săm soi muốn mua. Chị mừng thầm, nghĩ thế nào cũng kiếm lời được ba nghìn là ít.

- Ba nghìn ? Quần áo cũ mà giá cao thế à ?

- Không. Chị vẫn còn tính theo tiền cũ. Để chị kể tiếp cho nghe. Người đầu tiên tới xem quần, hỏi giá, rồi ngần ngừ nửa muốn mua nửa không. Chị bảo cứ trả giá đi, nếu được thì chị bán vốn. Em thấy không, chị đã biết nói dối. Chị ta thú thực là không đủ tiền, chỉ thấy cái quần tốt thì thích quá, đứng lại xem cho biết. Chị thứ hai xem xong, đã không trả giá lại còn dọa chị, hỏi chị có mua phải quần áo ăn trộm không. Chị giận quá, muốn mắng cho một trận mà không tìm ra lời nào. Nghĩ tới những câu chửi tục tĩu, chị ngượng. Chị chỉ nói quần áo cũ thì bọn trộm cắp đâu có thèm, chúng giật đồng hồ kính mát kia ! Chị ta bảo chiều hôm qua một chị làm chung sở, nhà ở chợ Vườn Chuối, bi bọn nhóc trộm cắp chận đường dí dao bắt cởi cái quần lãnh ra đưa cho chúng, cũng may nhà ở gần nên chị bạn lấy vạt áo sơ mi che xì líp chạy vội vào nhà.

Quỳnh Trang cười :

- Chắc họ bịa đấy chị. Làm gì có chuyện đó.

- Chị ta thề là chuyện thật. Để chị kể tiếp cho em nghe. Chị ta bảo cô bạn làm giáo viên, trong xóm có nhiều học trò, may mà không đứa nào thấy cô giáo của mình bị lột quần giữa ban ngày. Chị này đi rồi thì một người nữa tới xem quần. Chị này có vẻ rành lắm, lấy răng cắn thử vải còn bền không, lật gấu quần lên xem đường chỉ, kéo dây thun ở lưng quần xem đã bị dãn chưa. Xem xong mọi chỗ, cuối cùng chị ta đưa đũng quần lên soi trước ánh sáng mặt trời. Chị ta nói : «Đũng quần bị mỏng rồi. Thôi, trả chị đây». Trời ơi ! Chị học nghề đã khá mà chưa biết phải soi kỹ đũng quần trước khi mua.

Quỳnh Trang trố mắt nhìn bà Thanh :

- Không ngờ nghề của chị cũng nhiêu khê lắm nhỉ !

- Chứ sao ! Mua quần lụa đàn bà khó hơn mua quần đàn ông, vì quần lụa màu đen khó biết cũ hay mới. Mua quần cũ của đàn ông ít bị lầm hơn.

- Vì họ bán toàn quần còn mới hả chị ?

- Không. Quần cũ chứ. Mua quần đàn ông mình chỉ cần xem kỹ hai cái ống. Nếu quần ống rộng, vải còn tốt thì cứ mua. Bán lại dễ lắm. Hoặc họ đem về cắt bỏ phần

trên, chỉ dùng hai ống quần để may quần áo trẻ con. Nếu quần vải ca-rô có mầu thì họ đem may mũ vải. Chị thái xong bó sả rồi đấy. Cần chị giúp gì nữa không ?

- Chị ở lại đây ăn cơm với em.

- Không, chị xuống có chút chuyện rồi phải về.

Tuy nói như vậy nhưng bà Thanh cứ nói hết chuyện này tới chuyện khác, không đả động gì tới «chút chuyện» khiến bà xuống thăm Quỳnh Trang. Quỳnh Trang đã thái xong thịt, dừng lại hỏi :

- Chị cần gì em không ?

Bà Thanh đổi nét mặt, ngập ngừng hồi lâu, mới nói :

- Chị cứ sợ phiền em. Chị mượn tiền của em nhiều rồi mà chưa trả được. Chị biết sau vụ thuế em cũng túng.

Quỳnh Trang nói :

- Dạ đúng. Em cũng lo lắm.

- Anh Thanh viết thư bảo chị gửi quà… mà chị không có tiền. Chị…

Quỳnh Trang kinh ngạc hỏi :

- Sao chị không nói với em từ đầu ? Trời ơi ! Em túng, nhưng đâu đã đến nỗi không có đủ tiền cho chị mượn mua quà gửi anh Thanh. Chị, sao tụi mình khổ thế này !

Hai chị em ôm nhau khóc. Quỳnh Trang lấy lại được bình tĩnh trước bà Thanh, khẽ đẩy người bạn lớn ra, nói:

- Chị để em lên lấy tiền cho chị. Năm chục đủ không chị ? Chị trông giùm em cái soong mắm. Chị lấy đũa quấy đều giúp em, không bị cháy đấy. Chị vặn giùm rề sô cho lửa nhỏ bớt lại.

Quỳnh Trang giao việc cho bà Thanh rồi lên buồng trên lấy tiền. Có tiếng đập cửa ở phòng trước. Nàng ra chỗ trước đây bày hàng nay đã không còn dấu vết buôn bán gì nữa ngoài khoảng tường còn in dấu những kệ trà, khác màu với những khoảng tường khác. Chưa mở cửa vội, Quỳnh Trang ghé mắt nhìn ra đường dò xét. Thằng bé con chị bán cà phê ở Ngã Bảy, khách hàng trung thành suốt bao năm nay. Quỳnh Trang nói thầm qua khe cửa :

- Tí tới lấy cà phê hở em ?

- Dạ. Chị Trang gói sẵn cho em chưa ?

- Rồi, nhưng em lấy bây giờ đâu có được. Sao em không đợi tối ?

- Má em hết cà phê rồi.

- Thôi, em đi quành ra ngã sau chị đưa cho. Tiền ký cà phê hôm trước má đã trả cho bà chưa ?

- Em không biết.

Quỳnh Trang đi lấy cà phê giấu trong vạt áo rồi lấm lén nhìn trước nhìn sau mở cửa bếp đi vào đường hẻm thông ra đường Nguyễn Tri Phương. Nàng bật cười khi thấy mình lẩm cẩm. Còn ở trong nhà chưa ra khỏi cửa, nàng sợ ai bắt gặp mang cà phê lậu đi bán mà phải đề phòng ? Sợ hãi, đề phòng, ngờ vực, cảnh giác… đã trở thành nếp sống mới.

Quỳnh Trang giao xong cà phê trở về thì bà Thanh đã kho xong soong mắm. Bà Thanh khoe :

- Chị đã cho mắm sả vào lon Guigoz cho em rồi đấy. Có phải em định đổ mắm sả vào lon Guigoz gửi cho chú ấy không ?

Quỳnh Trang nói :

- Dạ. Ủa. Chị không cho vào bao ni lông à ? Thôi, để chốc nữa em trút ra rồi cho thêm một lớp ni lông cho khỏi mục cái lon nhôm. Anh Ngữ dặn kỹ như vậy. Trong đó lon Guigoz quý lắm. Chị rửa tay lên nhà ngồi

chơi tí đã. Gửi chị tiền mua quà cho anh Thanh.

Bà Thanh lúng túng đưa tay nhận tiền, không dám nhìn thẳng vào mặt Quỳnh Trang, cũng không dằn được xúc động để thốt hai tiếng cảm ơn cho rõ. Bà đi theo Quỳnh Trang lên nhà trước. Cửa trước đóng kín, vì tiết kiệm điện nên bà Thanh Tuyến chỉ cho bật ngọn đèn ống 6 tấc khi nào cần, nên căn phòng bề bộn đồ đạc trông âm u ảm đạm. Quỳnh Trang mời bà Thanh ngồi xuống cái ghế gỗ, chính mình cũng ngồi cạnh bà bạn lớn. Bà Thanh nói :

- Chị dở quá, chứ những cô bán quần áo cũ ngồi cạnh chị khá lắm. Họ bày quần áo cho có chuyện vậy thôi. Cái chính là họ lấy sạp quần áo cũ làm nơi hẹn để bán thuốc tây. Họ lanh quá, chị nhìn phát ngợp.

- Tụi Công an để cho họ buôn thuốc tây à ?

- Cái giỏi của họ ở chỗ đó. Họ quen thân với Công an. Sáng nào họ cũng dẫn thằng công an đi ăn phở, bao cà phê. Thuốc lá tụi nó hút toàn Dunhill, 555. Một bao thuốc lá đủ cho gia đình chị mua gạo ăn ba ngày. Em biết không, nhiều hôm chị ngồi không chờ khách, bỗng dưng chị tủi thân, chị khóc. Chị đâm oán anh Thanh. Cũng là sĩ quan cấp tá như người ta, mà sao mấy ông tá khác đi học tập vợ con ở nhà vẫn lên xe xuống ngựa,

bàn tay trắng muốt đeo nhẫn đeo vòng, còn chị thì thân tàn ma dại thế này. Trong sạch để làm cái gì chứ ? Chỉ làm khổ vợ khổ con.

Quỳnh Trang không biết an ủi bà Thanh thế nào, chỉ biết gượng gạo nói :

- Tính anh Thanh không làm chuyện đó được thì dù chị có ép ảnh cũng không làm. Mỗi người một tính mà chị. Ngay như em ai cũng nghĩ là quen buôn bán, thật ra em chậm lắm. Buôn lậu trà cà phê nếu muốn đỡ nhọc, khỏi phải đứng giữa rừng chờ xe thì cứ chịu khó cười cợt mồi chài lũ gác ở các trạm kiểm soát thuế vụ. Nhiều bà cũng là vợ sĩ quan còn chịu cặp bồ với tụi tài xế xe đò để tụi nó giấu hàng giùm cho. Họ đi buôn lậu mà dễ dàng chẳng thua gì hồi trước, lời lại nhiều vì giá cả mỗi nơi chênh lệch một trời một vực. Em chịu, trông các bà ấy cười cợt với mấy ông tài xế anh anh em em ngọt xớt, em buồn nôn.

Bà Thanh kinh ngạc hỏi :

- Thật vậy à ? Sao họ tệ thế nhỉ. Dù sao giấy rách thì cũng phải giữ lấy lề. Mà thôi, thời thế đảo điên ai sống ra sao tùy họ, mình có quyền gì mà phán xét, phải không Trang. Chị về kẻo lũ nhỏ nó trông.

Quỳnh Trang đưa bà Thanh ra cửa, rồi trở vào bếp. Nàng trút mắm sả ra khỏi lon Guigoz để cho vào bọc ni lông. Lúc lấy cái muỗng nhôm xúc mắm sả đổ vào bọc, Quỳnh Trang ngờ ngợ cảm thấy cái gì bất thường. Năng lấy cái muỗng xốc muối sả trên cái dĩa bàn ra kiểm soát lại. Cả dĩa chỉ lơ thơ vài cái tóp mỡ. Nàng chợt hiểu, bật khóc :

- Chị Thanh ơi ! Chị khổ đến thế à ?

Chương 174

Ở trại cải tạo, Ngữ không thuộc vào thiểu số những người có cá tính liều lĩnh mạnh bạo, dám bước ra ngoài luật lệ, dám chấp nhận thử thách để sống theo ý mình, dám phá đổ trật tự cũ để tự tạo ra một thứ trật tự mới, tóm lại là những người từ bản tính đã có sẵn điều kiện để trở thành những kẻ làm lịch sử. Trong thiểu số đó, chắc chắn rất nhiều người thất bại, nhưng cuối cùng một số ít sẽ thành công, trở thành cứu tinh của nhân loại hoặc trở thành tai họa của mọi người.

Ngữ thuộc vào đa số những người bình thường và tầm thường, bị hoàn cảnh đưa đẩy nên phải gắng chịu đựng để sống còn, lặn trong đám đông vô danh, vui buồn theo những cái vui buồn vụn vặt từng ngày, từng giờ. Cái đám đông ấy cũng gắng tìm ra một thứ triết lý để biện minh cho cái tầm thường thụ động của mình. Vào trại, Ngữ đã nghe câu châm ngôn người này đem ra an ủi người kia mỗi khi bị cán bộ quản giáo mắng chửi nặng lời : «Thôi, rán nín thở qua sông đi mày. Không nhanh chân chạy như mấy ông lớn thì rán chịu, than thở có ích gì».

Triết lý sống ấy rất phổ biến trong thời gian đầu, lúc mọi người đều hy vọng chỉ học tập cải tạo trong thời

gian ngắn, mười ngày chưa được về thì có lẽ hồ sơ giấy tờ chưa giải quyết xong, thần thánh hay sao mà giấy tờ hồ sơ của mấy vạn người hoàn tất kịp trong vòng hơn một tuần lễ ! Tới lúc biết chắc phải ở tù lâu chưa biết tới lúc nào («học tập tốt lao động tốt» thì về nhưng thế nào là học tập tốt lao động tốt ?), những sĩ quan cải tạo lại tìm ra một cách tự an ủi khác. Ngữ từng nghe một ông đại úy già nói, nhại theo lối nói của cán bộ quản giáo (cái gì cũng «tốt thôi») :

- Kể ra thì mọi sự cũng phải thôi. Mình lớn lên ở miền Nam không được Cách mạng cho người tới móc nối dẫn lên núi thì mình đi học, rồi tới tuổi động viên thì đi lính. Có chút ít học vấn nên được cho học thành sĩ quan. Tới ngày tới tháng thì lãnh lương, ăn lương chính phủ thì chính phủ sai cái gì mình phải làm cái đó, ai dư tiền cấp lương cho mình ăn rồi ở không. Mấy ổng vào thấy điều mình làm không vừa ý mấy ổng thì mấy ổng bắt bỏ tù. Hai bên đánh nhau, mấy ổng thắng bắt mình bỏ tù cũng phải thôi. Mà mình làm những gì để mấy ổng phải khó nhọc mới lấy được miền Nam cũng là chuyện tự nhiên. Lúc nào mấy ổng nghĩ trị tụi mình bấy nhiêu đã đủ, đã nư, mấy ổng tha, thì mình về với vợ con. Lo làm gì !

Cái triết-lý-ba-phải đó là thần dược giúp những người bình thường qua được rất nhiều cơn sóng gió.

Khi lương thực mang theo đủ dùng trong mười ngày đã cạn, họ bắt đầu thấm cảnh sống thiếu thốn đói khổ. Giới sĩ quan cao cấp hoặc giới trí thức giàu có chưa hề kham khổ xuống tinh thần nhanh chóng. Họ như cây kiểng bị đem phơi trước cơn nóng thiêu đốt hoặc bị vứt vào trận bão. Họ rũ xuống, đôi người không chịu được đói đã làm những điều kỳ cục, vô tình giúp cớ cho những chú vệ binh nhóc con lên giọng dạy dỗ, mắng nhiếc.

Ngữ sống kham khổ đã quen nên không bị cảnh sống thiếu thốn ảnh hưởng. Chàng biết rằng một số những người cùng chịu cảnh tù tội như chàng sau này có dịp sẽ viết lại kinh nghiệm đớn đau tủi nhục này. Chàng hy vọng họ viết được những cái cốt tủy, chứ nếu chỉ than khổ than đói như vài ông tá ông bác sĩ quân y trong trại, thì nản quá.

Ngữ cho rằng điều cốt tủy của kinh nghiệm học tập cải tạo là những đày đọa về tinh thần. Trước đây, đọc sách báo Ngữ có biết qua về việc phê bình và tự phê bình, về kỹ thuật tẩy não để cải tạo tư tưởng. Ngữ nghĩ những công việc đó không có gì sai trái. Tự phê bình chỉ là một cách biểu hiện lòng thành thực, tự nhận ra

những khuyết điểm để sửa chữa. Phê bình là biểu hiện của tinh thần tương thân và hợp tác, bằng tất cả thương yêu chân thành nói lên khuyết điểm của bạn hữu để giúp bạn sửa đổi. Con người không còn sống bằng giả dối lừa đảo. Thật là một phương pháp lý tưởng để cải thiện phẩm chất cá nhân, và thúc đẩy đà tiến của xã hội. Phải chờ tới lúc đi học tập cải tạo Ngữ mới thấy mình lầm. Phê và tự phê không phải là biểu hiện của lòng chân thực. Ngược lại, đó là biểu hiện tinh vi nhất của sự giả dối, là công cụ hữu hiệu nhất của đàn áp. Từng người được phát cho giấy bút để suốt ngày ngồi trước tờ giấy trắng, moi óc tìm lại cho hết những tội lỗi của mình đối với Cách mạng. Viết một trang kê khai tội lỗi tức là chưa thành khẩn. Viết hai trang vẫn còn giấu giếm. Chỉ viết về mình mà không nhắc tới bạn bè từ hồi đi học cho tới lúc Cách mạng vào tức là còn ích kỷ, cá nhân chủ nghĩa, không hăng hái trong việc xây dựng cho người khác thành người tiến bộ. Lời xưng tội không thì thào cho vị linh mục đứng đằng sau tấm màn nghe riêng như cách xưng tội với Chúa mà được đọc to lên cho cả tổ nghe, nghe xong các tổ viên khác phải chất vấn để làm sáng tỏ vấn đề, thảo luận giúp bạn giác ngộ. Nhiều người muốn khỏi bị cán bộ quản giáo kêu lên kêu xuống chẳng những dài dòng tự hài tội mình mà còn bày vẽ thêm các tội tưởng tượng. Một người đứng

lên đọc bản tự kiểm của mình, những người khác cố moi óc bắt bẻ từng chi tiết để chứng tỏ tinh thần học tập cao. Gương mặt ai cũng phải cố tạo ra vẻ thành khẩn ăn năn, không khí các buổi tự kiểm và phê bình nặng nề u buồn như không khí một tu viện. Mọi người đều thấy mình bị đẩy vào một màn kịch vừa khôi hài vừa bi thảm, nhưng không được quyền cười mà cũng không được quyền khóc. Không ai dại dột gì mà cười trong lúc xưng tội và cau có lúc nói tới tương lai tươi sáng của đất nước xã hội chủ nghĩa. Suốt thời gian học tập chính sách và làm tự kiểm, Ngữ nuốt miếng cơm hẩm không trôi. Lòng lúc nào cũng cảm thấy bứt rứt, ruột nóng như có lửa đốt. Cảm giác phức tạp lạ lùng đó, đến bây giờ Ngữ mới trải qua.

Ngữ luôn luôn cảm thấy cô đơn, sợ hãi vu vơ, vì không còn dám tin ai. Các cuộc thảo luận trong tổ không có mặt cán bộ quản giáo. Những lời phát biểu được ghi vào biên bản để nộp cho cán bộ sau. Người ghi khôn ngoan lược bỏ những câu phát biểu không đúng chính sách, còn lại trên giấy trắng mực đen đều là những tư tưởng chính thống, những ngợi khen nồng nhiệt, những hối hận sâu xa. Thế mà người nào hôm trước lỡ lời nói câu gì sai trái, hôm sau cán bộ quản giáo đã biết. Ban đầu, Ngữ hết sức giận dữ, nghĩ thầm rằng bạn tù chịu cảnh lao lý như nhau đã không bảo bọc lại còn làm hại lẫn

nhau, không thể tha thứ được. Về sau, Ngữ hiểu. Ngữ thấy căn nguyên của bao nhiêu cảnh lén lút tố cáo lẫn nhau trong trại chỉ là do một lời hứa ngắn gọn và quyến rũ. «Lúc nào học tập tốt thì được về». Người nào cũng rán học tập cho tốt, vì ngày về dường như gần gũi lắm. Có thể là ngày mai. Có thể là tuần sau. Tại sao không ? Một anh thiếu úy thấy đại úy xếp cũ của mình đột nhiên được tha, thì tự nhiên nghĩ quá lắm mình chỉ phải ăn cơm tù vài hôm nữa thôi. Trong khi chờ đợi, hãy gắng giữ mình, đừng làm cái gì mất lòng vệ binh, quản giáo. Nếu nghe đứa nào nói xấu chế độ thì nên cho cán bộ biết để chứng tỏ mình học tập quá tốt. Cái đám đông cải tạo viên bình thường và tầm thường vì vậy ngoan ngoãn như một đoàn cừu. Ngữ đau xót thấy mình cũng bị lùa chung một đoàn với họ.

* * *

Riêng Ngữ, Ngữ không được may mắn chìm trong đám đông vô danh để nín thở qua sông.

Nhờ có Tường dặn dò, Ngữ khôn khéo không khai những chi tiết lý lịch nguy hiểm để cán bộ quản giáo vịn vào đó liệt chàng vào hạng sĩ quan Tâm lý chiến. Qua những bài giảng chính trị, Ngữ thấy Ban Quản giáo đặc biệt ngờ vực những sĩ quan biệt phái và sĩ quan Tâm lý chiến. Các sĩ quan cấp úy gốc nhà giáo

kêu trời như bọng vì thấy bị nghi oan. Họ xách gói đi học tập với lòng yên ổn, vì nghĩ mình chỉ là anh đồ gõ đầu trẻ, rủi cha mẹ sinh vào lứa tuổi bị động viên thì phải bỏ phấn trắng bảng đen đi Thủ đức, phục vụ trong quân đội vài năm lại được về gõ đầu trẻ trở lại, tội lỗi đối với Cách mạng không nhiều như các sĩ quan chuyên nghiệp. Nhưng cán bộ giảng bài lại nói theo cách khác. Họ hỏi tại sao Mỹ ngụy vơ vét hết thanh niên để đưa đi lính còn thiếu quân số lại bằng lòng biệt phái các sĩ quan gốc giáo chức trở về trường, nếu không phải là trở về với một nhiệm vụ quan trọng hơn, cần kíp hơn. Nhiệm vụ gì ? Nếu không phải là do thám, theo dõi, kềm kẹp những học sinh của mình. Mấy ông giáo nghe giảng như vậy ấm ức trong lòng nhưng không dám cãi. Một ông trung úy biệt phái cùng tổ với Ngữ, hôm trước mới than, «Tụi nó quáng gà rồi, nhìn đâu cũng thấy âm mưu Mỹ Ngụy», hôm sau đã bị cán bộ gọi lên bắt ngồi riêng cả ngày để làm bản tự kiểm.

Sĩ quan Tâm lý chiến bị chiếu cố còn nặng hơn các sĩ quan giáo chức biệt phái. Cán bộ báo-cáo-viên lớn tiếng tuyên bố rằng trong các binh chủng của quân đội Ngụy, Tâm lý chiến là binh chủng gây nhiều tội ác nhất. Một lính thủy-đánh-bộ xả súng bắn vào chiến sĩ cách mạng, chỉ có vài chiến sĩ hy sinh, những chiến sĩ khác vẫn còn sống để trả thù cho đồng đội. Nhưng một lính

Tâm lý chiến ngụy thì xả súng bắn vào cả thế hệ này lẫn các các thế hệ về sau. Để làm mạnh thêm cho lời giảng, thiếu tá báo cáo viên đọc cho cả hội trường nghe lời phát biểu tổng kết hội nghị các nhà văn giải phóng của Trần Bạch Đằng.

Ngữ giấu biệt không khai thời gian mình về làm việc ở báo Tiền Tuyến, cũng không hề động chạm gì tới việc viết lách của mình. Tổ của Ngữ cũng không có ai ham đọc sách báo, nên mọi chuyện êm thấm. Tờ Sài gòn Giải phóng đăng danh sách những tác giả có tác phẩm bị cấm toàn diện, Ban Quản giáo phát báo cho cải tạo viên đọc và học tập, thấy tên Lê Đình Ngữ trên báo, vài người đã ngờ vực, xì xầm. Ngữ nhận ra những dấu hiệu quen thuộc và đáng ngại : bạn bè tránh đứng riêng với Ngữ, nhiều nhóm đang hàn huyên vui vẻ thấy Ngữ tới thì im lặng hoặc gượng gạo đổi câu chuyện… Ngữ lo đến mất ngủ, chờ đợi cán bộ gọi lên chất vấn nhưng chờ hoài không thấy gì. Đúng lúc đó thì tờ báo có đăng bài phê phán của Tường lọt vào trại. Qua phần tiểu sử sơ lược Tường nhắc tới ở cuối bài, ai cũng biết người viết truyện bị phê phán nghiêm khắc là Ngữ. Ban quản giáo gọi Ngữ lên, kết cho Ngữ cái tội man khai lý lịch. Ngữ bị cách ly cả tuần để làm lại tờ tự khai lý lịch, làm bản tự kiểm mới. Ngữ bị đưa ra hội trường để «báo cáo điển hình» những tư tưởng phản động của mình trong

hai cuốn truyện. Ngữ bị đem ra làm ví dụ cho những bài giảng về sự thành thật khai báo, về tác hại nghìn đời của văn hóa đồi trụy phản động. Tóm lại, Ngữ có đủ lý do để viết cho Tường hai chữ «CẢM ƠN», trong ngoặc kép.

Chương 175

Năm 1977, sau khi được chuyển từ Long giao lên Gia rai, trại của Ngữ được phép thăm nuôi. Giấy phép được Ban Quản giáo gửi thẳng về gia đình người học tập cải tạo trước đó cả tháng, trong giấy phép có ghi rõ ngày giờ thăm nuôi, nên ai cũng tràn trề hy vọng.

Tên Ngữ vần N nên phải chờ tới ngày thứ 29 mới đến lượt mình. Ngữ nghĩ giai đoạn lao đao của mình đã qua, các rủi ro đã hết. Các sĩ quan Tâm lý chiến bị nhập chung với sĩ quan cấp tá để đưa ra tận các trại cải tạo ngoài Bắc. Ngữ được lọt sổ đoạn trường, vẫn ở trại Long giao rồi chuyển về lao động ở trại này. Cuối năm 1975, Ngữ nhận được gói quà vợ gửi chưa kịp mừng thì đã bị cán bộ quản giáo gọi lên nặng lời khiển trách, bảo Ngữ không chấp hành nghiêm chỉnh lệnh của chính quyền cách mạng. Ngữ hoang mang chưa biết ông bạn nào xấu miệng báo cáo cán bộ điều gì, thì cán bộ quản giáo vứt ra trước mặt Ngữ một gói quà nhỏ, đanh giọng hỏi :

- Mẹ Thuận là ai ? Sao đã xin quà của vợ lại còn xin thêm quà của mẹ ? Học tập cải tạo bao nhiêu nay mà còn ham vật chất, thích hưởng thụ, làm khổ gia đình như thế à ?

Ngữ đứng ngớ ra, không hiểu tại sao bà Văn gửi quà cho mình làm gì khi Nhà nước qui định mỗi cải tạo viên chỉ được phép nhận một gói quà tối đa năm ký. Mà có phải mẹ gửi không ? Sao lại đề tên người gửi là Mẹ Thuận ? Đúng lúc đó, Ngữ chợt hiểu : Diễm đã gửi quà cho mình theo địa chỉ hộp thư Diễm dò hỏi được. Ngữ sung sướng vô cùng, nhưng ngoài mặt rán làm ra buồn rầu hối hận để nghe cán bộ dạy dỗ. Ngữ không được phép nhận gói quà đó, «đáng lý cách mạng phải gửi trả lại cho người gửi nhưng vì không có địa chỉ nên Ban Quản giáo tịch thu gói quà, bồi dưỡng cho anh em vệ binh». Để cho công minh, viên cán bộ mở gói quà trước mặt Ngữ để nếu có thư thì cho Ngữ nhận. Gói quà không kèm thư từ gì cả, quà lại thuộc dạng không «chuyên nghiệp», toàn những món ăn chơi như bánh biscuit, kẹo, hộp trà ướp sen và thuốc lá. Cán bộ còn dọa có thể Ngữ không được phép thăm nuôi vào lần sau, nếu Ngữ tiếp tục ngoan cố, ích kỷ.

Suốt hai mươi tám ngày trước, toàn trại rộn rịp như ngày hội. Tối hôm trước kỳ được thăm nuôi, không ai ngủ được. Buổi sáng đến phiên ai được gặp gia đình, người đó hồi hộp nhìn được thân nhân sau hơn hai năm xa cách thì bạn bè cùng láng cũng hồi hộp chờ bạn về. Người mang được tin vui, không ít thất thểu xách giỏ thăm nuôi trở về với bộ mặt dàu dàu, ai hỏi gì cũng

không nói. Buổi tối, những thức ăn phải ăn liền như xôi, bánh mì, bánh bao, thịt quay… được bày ra, từng nhóm vừa ăn uống xì xụp vừa kháo chuyện nhà. Thuốc lá thơm chuyền từ môi này đến môi khác, khói un mù mịt cả đêm rừng. Lòng từng người dù đã được thăm nuôi hay chưa đều mở hội, quà cáp thứ gì không thuộc loại lương khô (như mì ăn liền, cốm dẹp, mắm ruốt, muối đỗ, bánh tráng…) đều trở thành tài sản chung. Ngày thăm nuôi của Ngữ đã đến. Vì đã sống suốt hai mươi tám ngày nôn nao rộn rã cùng với bạn bè nên đến lượt mình, Ngữ bình thản hơn. Toán vần NG của Ngữ thuộc buổi chiều, nên Ngữ càng có thì giờ để trấn tĩnh. Vì được lệnh chính thức nên Ngữ lục bộ quần áo dân sự lâu nay nhét dưới đáy xắc ra mặc lại. Nếp áo còn nhăn, hăng hắc mùi băng phiến pha lẫn ẩm mốc và mồ hôi, kích thước lại quá rộng. Tuy vậy ai cũng hân hoan như trẻ con được mặc áo mới đi hái lộc đầu xuân. Một lần nữa, Ngữ có cảm tưởng (hay ảo tưởng ?) được dứt khoát với quá khứ để lập cuộc đời mới, được vứt bỏ bộ quân phục dày cộm khoác áo nhẹ về quê xây nhà lập vườn như cảm tưởng trong bữa tiệc giã từ vũ khí ở nhà mẹ.

Đúng hai giờ chiều, Ngữ xếp hàng cùng các bạn theo cán bộ quản giáo ra cổng trại. Nhà thăm nuôi nằm sát bên trong hàng rào kẽm gai, đứng đó có thể nhìn rõ nhà

ga và cảnh thân nhân các nơi đổ về đây.

Những người tù cải tạo được lệnh ngồi xuống theo hàng ngũ dưới một gốc sấu già, ai được gọi tên mới xách bao xách túi ra khu tiếp tân. Lệnh thật nghiêm : không được nói chuyện, không được đứng dậy chỉ trỏ, không được ra dấu hoặc nhờ vả nhắn nhủ kẻ đi lãnh quà trước. Vì sợ phạt cúp thăm nuôi, ai cũng lo răm rắp tuân theo. Nhưng lòng mọi người không yên. Vắng cán bộ quản giáo một lúc là tiếng xì xầm nổi lên ngay. Nhiều người thấy vợ con xách giỏ đi vào cổng, mừng quá reo lên, hoặc đứng hẳn dậy gọi ơi ới. Biết làm sao được ! Hơn hai năm nay mọi người không biết gì hết ngoài việc chịu đựng những bài học tập chính trị và làm rẫy, tin tức gia đình và những gì xảy ra ở ngoài vòng kẽm gai đều mù tịt, ai không nôn nao !

* * *

Ngữ lóng ngóng chờ mãi vẫn chưa thấy bóng vợ con và người thân. Ba giờ. Ba giờ rưỡi. Rồi bốn giờ. Chỉ còn nửa giờ nữa. Bốn giờ mười, rồi bốn giờ mười lăm. Toán của Ngữ hầu hết đều đã gặp thân nhân và hớn hở xách giỏ lương thực nặng trở vào. Bốn giờ hai mươi. Chỉ còn Ngữ và một thiếu tá bảo an hồi hưu ngồi lại. Cụ thiếu tá thất vọng ra mặt, hết đứng lên ngóng ra cổng trại lại ngồi xuống ho sù sụ. Ngữ cố giữ trầm tĩnh ngồi

bó gối nhưng trong lòng như có ai đốt lửa. Nhà tiếp tân vắng dần. Bốn giờ hai mươi ba, rồi bốn giờ hai mươi bốn phút. Đúng bốn giờ hai mươi lăm thì chuyến tàu chợ từ Sài gòn lên xình xịch đỗ ngoài ga. Niềm hy vọng cuối đây ! Không dằn được nữa, cả Ngữ lẫn cụ thiếu tá đều đứng bật dậy, dợm chạy ra phía nhà tiếp tân. Ngữ đã không lầm. Lúc hồi kẻng báo hiệu giờ thăm nuôi đã hết uể oải điểm đều từng tiếng, Ngữ thấy Quỳnh Trang một tay xách cái giỏ nặng một tay dắt con chạy từ nhà ga vào cổng trại. Ngữ xúc động quá kêu lớn :

- Trang ơi ! Anh ở đây !

Có lẽ tiếng gọi của Ngữ bị gió rừng bạt mất, vì chàng không thấy Quỳnh Trang quay nhìn về phía mình. Người vệ binh đứng tuổi mang kính râm giữ việc kiểm soát giấy phép thăm nuôi đã đứng dậy sắp sửa về. Toán thân nhân đến trễ đang bu quanh ông ta, nét mặt người nào cũng khẩn khoản, chới với. Họ năn nỉ gì đó, nhưng Ngữ thấy ông vệ binh cứ lắc đầu. Một bà cụ nắm tay ông ta nói một hồi. Ông ta chăm chú nghe, nhưng đưa tay lên xem đồng hồ, rồi lại lắc đầu. Đến phiên Quỳnh Trang chen vào. Nàng nói gì Ngữ nghe không được, chỉ thấy Quỳnh Trang vừa nói vừa trỏ về phía nhà ga. Có thể nàng đổ lỗi cho chuyến tàu chợ trễ nãi. Người vệ binh vẫn lắc đầu. Nóng ruột quá, Ngữ liều lĩnh bỏ chỗ

gốc sấu chạy tới khu tiếp tân. Ngữ nghe rõ mồn một giọng Nghệ Tĩnh giận dữ tức tối của ông ta :

- … Các người còn muốn đòi gì nữa ? Chồng con các người mang tội với nhân dân phải học tập cải tạo nhưng còn có ngày được về. Còn tôi đây này, nhập ngũ từ 1965 đi khắp các chiến trường đến lúc về ở cái xó rừng này, biết bao giờ tôi mới được về ? Chồng con các người còn được tiếp tế giỏ này giỏ nọ. Còn tôi đây, xa gia đình suốt bảy năm mà vợ con không đủ tiền gửi cho lấy cái kẹo lạc. Các người còn đòi gì nữa !

Nghe lén được mấy câu đó, Ngữ sững sờ đến nổi gai ốc. Chàng va đầu vào bức tường sự thật tàn nhẫn nên choáng váng. Người Ngữ ngây ngây, quên cả ý định lên tiếng để vợ con trông thấy mặt.

Có lẽ các thân nhân đến trễ cũng có tâm trạng y như Ngữ, nên người vệ binh nói xong, họ tản ra hết. Đã nói đến nước đó thì nằn nì cũng vô ích. Ngữ nhìn mẹ con Quỳnh Trang buồn bã xách giỏ quày trở ra ga, nghẹn ngào không biết phải làm gì. Cuối cùng chỉ còn biết sợ ! Ngữ nháy mắt ra hiệu cho cụ thiếu tá hồi hưu, rồi se sẽ trở lại ngồi chỗ cũ. Hai người về trại tay không, lòng vừa buồn bã vừa hoang mang. Người vệ binh già đi trước đưa hai người cuối cùng trở vào. Nét mặt ông ta lầm lì, bước chân nặng nề, đầu cúi xuống. Chiều ở rừng

buốt lạnh. Chuyến tàu chợ ngược về Sài gòn xình xịch đỗ ở cái ga xép. Tiếng còi tàu khao khao hơn nghẹn. Cổ họng Ngữ cũng nghẹn.

* * *

Buổi tối hôm đó Ngữ nằm riêng một góc không tham dự cuộc vui chung. Các bạn tưởng vì không được thăm nuôi Ngữ buồn, ân cần đem đến tận chỗ Ngữ nằm mời mọc hết thứ này tới thứ khác. Ngữ cầm quà cho họ vui lòng, nhưng không thể nói hết lý do nỗi hoang mang của mình.

Ngữ tiếp tục được hưởng sự ân cần mời mọc của bạn bè suốt nửa tháng thăm nuôi còn lại. Thật ngược đời ! Trong láng, Ngữ và cụ thiếu tá bảo an hồi hưu trở thành hai đứa trẻ được nuông chiều, ăn uống phủ phê còn hơn cả những người được may mắn.

Nhưng sự «phồn vinh» ấy «giả tạo». Lúc các thức ăn chơi đã cạn và trong giỏ xách từng người chỉ còn lương khô, thì ai ai cũng lo tính đến đường xa. Kỳ thăm nuôi tới chưa biết lúc nào, sức mang xách khiêng đôi gánh gồng của những người vợ héo hon những bà mẹ già nua những đứa em yếu ớt thì có hạn. Cho nên ai cũng phải dè xẻn tính toán từng mẩu bánh khô, từng nắm cốm dẹp. Không muốn ích kỷ cũng phải đâm ra ích kỷ.

Ngữ trở lại sống nghèo đói đúng một trăm phần trăm nghĩa đen giữa đám bạn bè tương đối đầy đủ. Tinh thần Ngữ sa sút thêm. Không còn sự bình đẳng trong thiếu thốn nữa, nên Ngữ và cụ thiếu tá thui thủi một mình, mỗi lần thấy ai mở giỏ lương thực hoặc nấu nướng thứ gì thì phải tìm cách lánh đi chỗ khác để họ khỏi khó xử. Và thành thực hơn, phải nói thêm là để đỡ thèm thuồng.

Đã thế, hình như Ban Quản giáo ỷ y vào đồ thăm nuôi nên lặng lẽ rút bớt tiêu chuẩn lương thực cấp phát cho tù cải tạo xuống. Ngữ đói mà không kêu ca than van với ai được. May cho Ngữ là khoảng ba tuần sau, Ngữ được chuyển sang làm rẫy.

Thung lũng Gia rai đất đỏ phì nhiêu chẳng kém gì vùng Xuân lộc, Long khánh, nhưng vì thiếu nước nên chỉ làm rẫy được trong mùa mưa. Trước đây Nhà nước có đưa dân lên đây lập một khu kinh tế mới, nhưng cán bộ chuyên viên qui hoạch lỡ quên vấn đề sống còn không kém quan trọng là nước. Cũng có thể các chuyên viên ấy tin tưởng tuyệt đối vào ý chí con người. Không có nước ư ? Thì hãy xắn tay áo lên, «vắt đất ra nước thay trời làm mưa».

Khổ nỗi mồ hôi của dân kinh tế mới không đủ tưới cây, và các cán bộ hướng dẫn lại không chịu đổ mồ hôi lao động, cho nên chẳng bao lâu khu kinh tế mới vỡ.

Một số dắt díu bồng bế nhau trở về thành phố che lều ở bất hợp pháp ngay trên nền nhà cũ. Một số thành tiều phu. Đàn bà con nít bán hàng rong, bán củi bó dọc theo đường xe lửa. Trên thung lũng gió hú chỉ còn lại đơn vị bộ đội lãnh phận sự quản giáo và các sĩ quan học tập cải tạo.

Những người tù cải tạo như Ngữ không được giữ lại mồ hôi trong người. Mùa nắng phá rừng, mùa mưa trỉa bắp. Chẳng bao lâu hai bên đường xe lửa từng nương bắp xanh ngút ngàn lần lượt lấn chiếm cây rừng và những bụi gai dại. Dù là những tên tù bị cưỡng bách lao động, nhưng nhìn những chồi bắp non vô tội nhú lên khỏi lớp đất đỏ, từng ngày theo dõi cách nó nứt lá, trổ hoa, nhú trái, lòng người nào cũng náo nức rộn rã. Có thế chứ ! Tù cải tạo đâu phải là đồ phế thải. Có một niềm hãnh diện khắc kỷ trong lòng từng người, và chỉ cần có bấy nhiêu, họ đã đủ sức mạnh tinh thần chịu đựng mọi gian khổ thiếu thốn.

Nhưng được làm rẫy không phải chỉ có phần thưởng tỉnh thần. Nó còn là phần thưởng vật chất.

Sĩ quan học tập cải tạo được chuyển lên Gia rai không bao lâu thì khách đi lại trên các chuyến xe lửa xuyên Việt dần dần biết được những người mặc đồ lính quân đội cũ làm rẫy trên rừng là ai. Tin lành bay xa và vội,

từ đó nhiều chuyện bất ngờ xẩy ra. Thư nhà gửi theo lối may rủi, trái cây, quà bánh từ trên xe lửa cứ bay xuống chỗ những nhóm tù lao động bên đường rầy. Các vệ binh canh giữ tù lao động ngơ ngẩn chẳng biết xử trí làm sao. Phải chờ chỉ thị của cấp trên. Trong khi chờ đợi họ vờ như không thấy gì hết.

Một lần Ngữ lượm được một lúc hai cái bánh ú. Chàng vừa thành thật vừa tinh nghịch mời cậu vệ binh tuổi khoảng mười tám mười chín. Ngữ tinh nghịch muốn thử lại bài toán đã biết đáp số, còn thành thực vì thấy khuôn mặt cậu ta hiền quá, trên mép mới mọc lông măng và cái nhìn liếc về phía Ngữ có vẻ thèm thuồng. Một bộ đội sữa vừa mới nhập ngũ sau ngày giải phóng. Ngữ đoán vậy. Thấy Ngữ chìa cái bánh ú về phía mình, cậu vệ binh lắc đầu quầy quậy :

- Không. Không.

Rồi như sợ Ngữ hiểu lầm, anh ta thêm :

- Tôi no rồi. Anh cứ ăn đi.

Câu nói thêm khiến Ngữ có cảm tình với anh vệ binh trẻ tuổi. Hình như anh ta muốn xác định rõ : việc từ chối không phải là xác định lập trường, dứt khoát phân biệt bạn thù, kiên quyết theo con đường chính thống. Nó

thuộc vào phạm vi tiêu hóa, bạn thù đều có bao tử, thế thôi.

Ngữ bạo dạn đưa ra nhận xét :

- Anh từ chối cũng phải. Hôm qua bạn tôi kể một trường hợp tương tự. Em gái bạn tôi đang mang thai nhưng tính lém lỉnh y như thời con gái. Cô ta phải xách cái giỏ thăm nuôi nặng từ nhà ga vào khu tiếp tân. Cô nhìn quanh định nhờ vả, nhưng ai cũng lo cho phần mình. Cô ta bắt gặp một anh vệ binh trẻ đang nhìn cô, ánh mắt có vẻ ái ngại. Cô đánh bạo nói : «Anh ơi, xách giùm cái giỏ cho em với» Anh vệ binh chợt đổi mặt nghiêm, đáp lại : «Tôi là vệ binh giúp cô sao tiện».

- Nếu cô ta nhờ tôi, tôi cũng phải đáp y như thế.

Một lần nữa, Ngữ thích sự chân thật của cậu vệ binh.

Ngữ nói ngay không do dự :

- Tôi thích sự sòng phẳng của anh. Cũng như tôi thích tính thẳng thắn ruột ngựa của ông quản đốc trại này. Hôm chúng tôi mới tới, ổng nói ngay : «Các anh là tù, tù, tù, chớ không phải cải-tạo-viên cải-tạo-hòn gì ráo trọi. Các anh phải răm rắp nghe lời. Ngày trước các anh làm cha rồi, bây giờ tới lượt chúng tôi làm cha, nghe chưa !» Đấy, thà nói quách như vậy cho dễ xử trí với

nhau. Hình như ông ta gốc Nam bộ thì phải.

Cậu vệ binh cười hô hố một cách thoải mái. Ngữ cũng cười. Bức tường vô hình ngăn cách giữa tù nhân và cai tù biến mất. Cậu vệ binh bảo Ngữ nghỉ thêm một lát, rồi hỏi :

- Trong này có con rô ti là con gì nhỉ ?

Ngữ ngớ ra, hỏi lại :

- Con rô ti à ?

- Phải. Con rô ti.

- Có lẽ một loại súc vật mới lai giống, như trâu sữa Mura, heo Yorkshire. Nhưng anh thấy nó ở đâu ? Hình thù thế nào ?

Cậu vệ binh đỏ mặt, sau một hồi ngập ngừng mới đáp:

- Tôi đã trông thấy nó đâu ! Tuần trước tôi được phân công kiểm soát đồ thăm nuôi. Một chị có chồng bên khu C biên vào tờ kê : «Gà rô ti hai con» Tôi hỏi : «Gà có đây, còn con rô ti đâu ?» Chị ta cười phá lên. Rồi cả khu tiếp tân đều cười. Thú thật tôi ngượng quá, nhưng không hiểu tại sao.

Ngữ nhìn cậu vệ binh ái ngại. Không sợ cậu tự ái vặt, Ngữ giải thích cho cậu ta hiểu. Cậu ta đỏ mặt, gật gù :

- À ra thế, à ra thế.

Để vớt vát, cậu than :

- Nhưng việc gì phải dùng chữ Tây cho rắc rối. Gọi là «gà quay» có tiện hơn không. Trong này lai căn đến kỳ !

Lúc đó hai cán bộ quản giáo đi tới. Cậu vệ binh bảo Ngữ tiếp tục làm cỏ bắp.

Từ đó về sau, Ngữ không có dịp nói chuyện với anh ta nữa. Vô tình gặp nhau, hai người mỉm cười chào nhau, ngầm thông cảm.

* * *

Mùa bẻ bắp đã tới. Ban Quản giáo phân công rất đông anh em học tập cải tạo đi gác rẫy. Thật là chuyện khác thường. Cả trại xôn xao. Ban ngày đi làm cỏ bắp thoải mái nhưng có vệ binh gác. Bây giờ ban đêm lại cho tù ra rẫy canh bắp ? Canh ai đây ? Đuổi khỉ chăng ? Đuổi heo rừng chăng ? Bộ đội có súng còn chưa đuổi được huống chi tù cải tạo. Chỉ có một lối giải thích nghe rất hợp tai : tù cả tạo sắp được cho về, và Ban Quản giáo

muốn thử thách lập trường của tù trước khi lựa chọn. Ai cũng mừng. Ai cũng tin là mình vượt qua trò thử thách trẻ con này dễ dàng. Nhờ đồ thăm nuôi, ít ai bị đói như trước. Trong xắc còn nào là mì khô, cốm dẹp, nào gạo sấy, lại sắp được về, việc gì phải đi ăn trộm bắp của Nhà nước cho mang lụy vào thân ?

Đêm đó Ngữ đi gác chung với một người nữa. Hai người chịu trách nhiệm nặng nhất : canh chừng rẫy bắp sây trái ở sát mé rừng rậm phía Nam. Sau khi bắt thăm, ông bạn đại úy Công binh may mắn chịu trách nhiệm từ bảy giờ tối tới khuya. Ngữ thì phải canh bắp từ mười hai giờ khuya tới sáu giờ sáng.

Ngữ nằm chờ tới phiên mình bên đống lửa lập lòe, vừa lạnh vừa đói không sao ngủ được. Chàng phải bò dậy ra nói đủ thứ chuyện đầu cua tai nheo với ông bạn tù. Đến khuya, có lẽ chưa tới mười hai giờ, ông bạn buồn ngủ quá giao phận sự lại cho Ngữ. Ngữ vui vẻ nhận nhiệm vụ, với một chủ tâm xấu.

Hãy ngủ say đi, ông bạn ! Chờ cho bạn ngủ xong, Ngữ ra rẫy bắp. Chàng đang cố len sâu để bẻ trộm vài trái bắp đem nướng ăn đỡ đói thì nghe có tiếng sột soạt phía trước. Ngữ chùn lại, thu mình yên lặng. Không nghe thấy gì nữa. Có lẽ chỉ là gió rừng. Yên tâm hơn, Ngữ bẻ ba trái bắp lớn. Tiếng lá va chạm nhau sột soạt,

tiếng cuống bắp gãy khỏi thân mẹ như được khuếch âm, vang xa khắp thung lũng. Rồi hình như vì tình liên đới mà khắp nơi mọi cây bắp đều xào xạc thương cảm.

Nhưng ô kìa ! Tại sao trước mặt Ngữ có tiếng lắc rắc và tiếng lá bắp sột soạt. Chàng cố giữ yên lặng, phía trước lại yên lặng. Ngữ kiên nhẫn chịu cho kiến cắn ngồi thật lâu lắng tai nghe, thì nghe rõ mồn một tiếng thân bắp bị gãy. Ai dám bẻ trộm bắp Nhà nước thế này ? Phải làm sao đây ? Hô hoán lên, ông bạn thức dậy thì ăn làm sao nói làm sao với ba trái bắp trên tay. Mà không hô hoán thì sáng mai làm sao trả lời với cán bộ ?

Ngữ hoang mang đến cực độ không còn thiết gì đến chuyện ăn uống nữa. Nhưng bàn tay trái của Ngữ lại a tòng với cái bao tử xẹp, vẫn khư khư nắm chặt lấy ba trái bắp, không chịu phi tang đi. Cho nên khi bất ngờ chạm trán với bóng đen trước mặt, Ngữ đang quả tang phạm pháp. Sợ quá, Ngữ ù té chạy, bóng đen cũng chạy, khác hướng.

Về chỗ nhóm lửa, Ngữ run cầm cập, dáo dác nhìn quanh. Nhìn về phía ông bạn tù, ông bạn vẫn đang ngon giấc, tiếng ngáy như sấm. Nhìn về phía bóng đen chạy trốn, chỉ có đêm và gió núi. Nhìn lại mình : Ngữ hốt hoảng thấy tay trái vẫn còn giữ chặt ba trái bắp. Chỗ nhóm lửa gặp đoạn củi khô nên ngọn lửa đột nhiên bùng

sáng. Ngữ bậm môi lại, đâm liều. Đã trót thì trét. Chàng vùi ba trái bắp vào đống lửa đỏ. Ngữ đói quá, chàng lấy quyền được ăn để tự cho phép. Trái bắp đầu, Ngữ chỉ cạp vài cái là hết. Trái thứ hai, Ngữ ăn từ tốn hơn, cẩn thận lấy tay lảy những hạt còn sót cho vào miệng. Đang lảy chậm chạp theo hàng dọc từng hạt của trái bắp thứ ba, vừa nhai vừa thưởng thức vị ngọt của chính mồ hôi mình, Ngữ thấy một bóng đen tiến lại. Chính cậu vệ binh hôm nọ.

Biết rõ chính Ngữ đang canh lửa, cậu ta bạo dạn mang bắp đến nướng nhờ. Hai người vừa bẽn lẽn vừa cảm động nhìn nhau, những trái bắp ăn trộm còn rành rành trên tay. Ngữ phân bua trước :

- Kỳ thăm nuôi vừa rồi vợ tôi lên trễ, kẹt quá !

Cậu vệ binh kín đáo hơn :

- Được ăn ngô chính mình trồng, ngon đấy chứ !

Giành quyền làm chủ ngang xương như vậy kể cũng bạo. Cậu ta mời Ngữ thêm trái nữa. Ngữ e dè nhìn về phía ông bạn tù. Cậu vệ binh cũng lo ngại nhìn theo. Cả hai không hẹn cùng đổi hướng ngồi, quay lưng về phía ông đại úy Công binh đang ngủ rồi mới dám ăn bắp. Khi đã khá no, cậu vệ binh hỏi :

- Sao hôm ấy anh không tìm gặp tôi ?

- Lúc đó tôi có quen anh đâu. Vả lại…

- Vả lại thế nào ?

- Vả lại dù quen anh chắc cũng không dám nhờ. Ông ấy dữ quá.

- Ông nào dữ ?

- Cái ông giữ phần kiểm soát giấy thăm nuôi trên khu tiếp tân. Ngồi ở cái bàn sát cổng vào.

- Nhiệm vụ ấy luân phiên, anh nói thế khó xác định lắm. Có phải cậu tre trẻ nói giọng Bùi chu ?

- Không. Ông này khá lớn tuổi. Khoảng gần bốn mươi.

- Ông ta có cái sẹo dài trên trán ?

- Không. Hình như ông đau mắt, có mang kính râm.

- À, ông Lâm đấy. Có phải ông ấy nói tiếng Nghệ ?

- Phải.

Cậu vệ binh bật cười :

- Anh suýt rờ tổ kiến rồi. Hôm ấy anh bị xát xà phòng ghê lắm phải không ?

- Không. Tôi lén đứng ngoài nhà trạm để nghe. Một số thân nhân đến trễ sau giờ thăm nuôi, trong đó có vợ tôi. Nằn nì mãi, ông ấy cứ lắc đầu, nói nhiều câu hắc búa lắm.

- Ông ấy nói gì ?

Ngữ cố thêm thắt gia vị cho câu chuyện thêm phần bi đát :

- Ông ấy nói : «Chúng nó toàn bọn ác ôn có nợ máu nhưng đi học tập còn có ngày về. Còn tôi đây nhập ngũ từ hơn hai mươi năm, biết bao giờ mới nhìn được mặt vợ con».

Cậu vệ binh chồm về phía Ngữ hỏi vội :

- Từ bao lâu ? Ông ấy nói từ bao lâu ?

- Trên hai mươi năm.

- Năm nay ông Lâm mới ba mươi bốn. Chẳng lẽ mới mười ba tuổi đã đi nghĩa vụ à ?

- Chẳng lẽ ông ta nói dối.

- Không nói dối. Chỉ nói quá. Ông ấy đi B năm 1969, lúc vừa lấy cô vợ làm mậu dịch viên. Đi một lượt với anh cả tôi, tôi lầm lẫn sao được. Ông ấy còn nói gì nữa ?

- Ông ấy nói : «Các người đi thăm nuôi chúng nó xách giỏ này giỏ nọ. Còn vợ tôi đây không đủ tiền gửi cho tôi một viên kẹo lạc».

- Bà ấy bán ở cửa hàng mậu dịch lớn, thiếu gì kẹo lạc. Chỉ tại bà ấy không muốn gửi đấy thôi.

Ngữ ngạc nhiên hỏi :

- Tại sao thế ?

- Thong thả đã. Ông ấy còn nói gì nữa ?

Ngữ chế thêm một câu gắn vào miệng con người đáng ghét :

- Ông ấy bảo vợ biết chồng đóng quân ở đây từ lâu mà không thể mua nổi cái vé hạng chót để vào thăm.

- «Không thèm» mua chứ không phải là «không thể» mua.

- Tại sao vậy ?

- Ông ấy được phép về thăm nhà tháng Mười năm ngoái.

Ngữ lỡ nói dối phải phóng theo lao :

- Sao ông ấy bảo suốt bảy năm trường vợ chồng chưa gặp mặt nhau ?

- Ông ấy về lần trước năm 1970 sau khi bị thương ở mắt bên phải. À, nếu kể lần đó thì ông ấy tính thành bảy năm cũng đúng. Lần sau có về mà coi như không, Anh ngạc nhiên chứ gì ? Để tôi kể anh nghe. Năm ngoái, chờ đợi suốt một năm rưỡi sau ngày giải phóng, ông Lâm mới nắm được tờ giấy phép. Đời bộ đội kham khổ, anh hiểu. Ông ấy dành dụm bao nhiêu năm được hai trăm đồng, trước khi về phép quá giang xe đơn vị về Sài gòn để mua một ít quà cho vợ. Những thứ rẻ tiền thôi : cái gương soi hình trái tim, một tá kẹp tóc, hai cái nịt ngực may ở Chợ lớn chóp nhọn hoắc như nón khỉ, một cái khăn thêu, kim chỉ, quần lót và cái ống bơm xe đạp. Trước khi lên xe lửa ông ấy dàn ra mọi thứ khoe với tôi. Thấy ông ta hí hửng quá, tôi không dám nói hơn phân nửa những thứ ông mua là đồ giả. Thấy ông lăng xăng thấp thỏm, tội nghiệp lắm. Ông ấy còn dở kính râm nhờ tôi xem con mắt bị thương có bị lé không. Tôi bảo không hề gì. Ông yên tâm ra ga. Bọn chúng tôi thì không yên tâm chút nào.

Trước đó đã có nhiều lời xì xầm, nhưng chúng tôi nửa tin nửa ngờ. Mà dù có tin thật cũng không dám nói gì với ông ấy. Hạn về phép là một tháng. Tinh thần phục vụ của ông ấy xứng đáng với cái phép đặc biệt. Ông ta về chưa được mười ngày đã vào. Anh em kín đáo quan sát thái độ ông Lâm, thấy rõ những lời đồn đại không phải hoàn toàn bịa đặt. Ông vẫn giữ vẻ trầm tĩnh nghiêm túc như trước kia, nhưng hay cau có gắt gỏng hơn. Chuyện vặt bằng sợi tóc ông cũng giận. Anh em nhịn làm lành, ông ấy càng giận hơn. Ông ấy không chịu được lòng thương hại. Không ai bắt chuyện được với ông ấy, ngoài tôi.

Anh có biết chuyện gì xảy ra ngoài Nghệ không ?

Ông ấy đến ga Vinh, xuống đi thêm nửa ngày xe khách nữa mới đến quê nhà. Hăm hở vào cổng thì nghe tiếng trẻ sơ sinh khóc. Ông ấy khựng lại, không dám tin trí nhớ của mình. Nhưng rõ ràng đây là căn nhà hai vợ chồng ông. Cái sân gạch ấy, mái tranh ấy, cái cửa sổ ván tạp ấy, giàn hoa lý ấy vẫn như cũ tuy bây giờ rườm rà mà tiêu điều hơn. Một người đàn bà quàng khăn sản phụ từ trong nhà bước ra : đúng là chị mậu dịch viên vợ anh. Chị cũng ngớ ra. Hai vợ chồng bàng hoàng nhìn nhau, chưa biết phải làm gì, nói gì. Tiếng trẻ thơ khóc càng thống thiết hơn, âm thanh chói chang xoắn sâu vào

lỗ tai ông ấy. Chị vợ chộp ngay cơ hội nói mau: «Anh mới về ! Cho em vào ru con một chút !» Ông ấy cảm thấy lơ lửng, không dám bước tiếp bước nào. Trong nhà chị vợ à ơi hát ru :

Bầu ơi thương lấy bí cùng

Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.

Ngữ xúc động vội hỏi :

- Làm sao anh biết chuyện đó ?

- Chính ông Lâm kể cho tôi nghe, vào một đêm ngồi ăn ngô chui như tôi với anh đêm nay. Khỏi cần dặn anh cũng biết không nên kể chuyện đau lòng này cho ai khác nghe. Tôi chỉ kể riêng cho anh. Thật tức cười ! Từ lâu tôi vẫn nghĩ lẩn thẩn : không biết người nghệ sĩ nhân dân nào khi đặt ra hai câu ca dao đó, có tiên đoán người đời về sau lại sử dụng tác phẩm của mình trong hoàn cảnh oái oăm như thế không ?

Ngữ đáp :

- Tôi nghĩ là có, vì đôi mắt nghệ sĩ có thể nhìn suốt cả chín cõi. Kể cả cảnh hai chúng ta lén ăn bắp nướng đêm nay.

Chương 176

Sợ bị trễ như lần trước nên lần thăm nuôi này Quỳnh Trang đi thăm chồng từ buổi sáng, mặc dù giờ qui định cho Ngữ vẫn buổi chiều. Nàng bỏ tiền mua vé chợ đen đi Phan thiết trên tàu Thống Nhất, nhưng sẽ xuống Gia rai, và vì biết các chuyến tàu xuyên Việt chỉ dừng lại các ga xép tối đa năm phút, Quỳnh Trang nai nịt gọn gàng, định bụng tìm một chỗ gần sát cửa ra vào để xuống cho nhanh.

Quỳnh Trang mừng khấp khởi cả đêm không ngủ được. Gần ba năm, đây là lần đầu tiên nàng được gặp mặt Ngữ. Đã thế giấy phép cho thăm nuôi còn ghi rõ là trường hợp vợ thăm chồng đang học tập có thể xin ở lại đêm với chồng, Ban Quản giáo sẽ sắp xếp chỗ để hai vợ chồng ngủ qua đêm. Bà Văn đòi đi thăm con, nhưng khi nàng dâu đỏ mặt lí nhí cho mẹ chồng biết điều đặc biệt này, bà đã tế nhị tìm cớ ở nhà. Quỳnh Trang cũng không dẫn con theo, vì lần trước về thằng Bình bị cảm hàn suốt hai tuần lễ.

Chuyến tàu lửa Thống Nhất khởi hành lúc tám giờ sáng. Quỳnh Trang thức dậy năm giờ để ra ga Bình triệu. Người chờ xe lửa chạy từ Chí hòa ra đông như kiến, nhất là người Bắc, bộ đội đã đông, mà dân thường

cũng không ít. Ba năm Nam Bắc cùng sống chung dưới một chế độ vẫn chưa xóa được ranh giới hai miền qua cách ăn mặc của người dân. Dân miền Nam tuy ăn mặc cẩu thả nhếch nhác hơn trước nhiều, nhưng chưa có ai mặc áo rách. Dân Bắc mặc quần áo vá, người nào cũng ôm trên tay cái mũ cối vải lợp đã cũ và mòn rách ở ngù mũ, mép mũ. Gương mặt thiếu ăn xanh xao, mắt đục, dáng đi đứng uể oải bất cần. Nhiều người chờ xe đã nhiều ngày, ăn ngủ tại ga để chen lấn mua cho được cái vé với giá chính thức, nhiều ngày đêm thiếu tắm giặt nên quần áo nhàu nát, hôi hám. Quỳnh Trang ôm chặt lấy hai cái xắc vải vì sợ ăn cắp, ngồi chờ ở sát đường rầy. Bên cạnh nàng là một nhóm bộ đội trẻ cũng chờ xe về phép thăm gia đình. Quỳnh Trang không muốn bắt chuyện với họ, phần lo bị ăn cắp, phần lóng ngóng nhìn về phía cây cầu sắt chờ bóng cái đầu máy xe lửa xuất hiện. Quỳnh Trang nghe lỏm câu chuyện của đám bộ đội, thấy họ ăn nói ôn tồn, nội dung câu chuyện chứng tỏ họ là những thanh niên có học. Một người đọc bốn câu thơ của Xuân Quỳnh thích hợp với cảnh đi tàu :

Mùa thu nay sao bão mưa nhiều
Những cửa sổ con tàu chẳng đóng
Dải đồng hoang và đại ngàn tối sẫm
Em lạc loài giữa sâu thẳm rừng anh.

Rồi cả đám sôi nổi bàn về thi ca, nhắc đến tên một số nhà thơ Quỳnh Trang không biết. Một cậu bộ đội ngồi trên bao gạo nhỏ, chân gác lên ba lô nói :

- … Nhưng tớ vẫn thích thơ Xuân Quỳnh hơn. Làm thơ tình phải như thế. Yêu thì phải yêu cho đến nơi đến chốn, yêu chết thôi, đừng quen cái lối yêu nửa nạc nửa mỡ, yêu say đắm ở đoạn đầu rồi về sau giật mình vội viết thêm đoạn cuối theo cái kiểu «tuy yêu nhau nhưng không quên nhiệm vụ. Rõ chán lối yêu ấm ớ !»

* * *

Đột nhiên cả rừng người đang chờ xe chợt lao xao. Đường rầy rung động, đầu máy xe lửa đã qua khỏi cây cầu sắt, từ từ chạy vào khu vực Bình triệu. Đám bộ đội ngưng ngang câu chuyện văn chương, và như một phép lạ, họ hoàn toàn đổi khác. Đoàn toa xe vừa dừng lại thì nhóm bộ đội đã mang vác hành lý chạy tới sát cửa sổ toa gần nhất. Ai cũng như những con hổ dữ. Bất kể trong toa đã có nhiều hành khách ngồi sẵn, họ vứt ba lô, bao gạo, niềng xe đạp, đồ gia dụng bằng sắt qua cửa sổ, ai không tránh kịp lỗ đầu rán chịu. Đã quen chen lấn một người bộ đội ngồi xuống để bạn đứng lên vai, và nhanh nhẹn như một lính xung kích xung phong vào đồn địch, người kia vừa nâng cao lên ngang tầm cửa sổ đã phóng cả thân thể vào toa. Trong chớp mắt, toán bộ

đội đã gạt những người lên trước chiếm cả khoảng cửa sổ. Quỳnh Trang chới với ôm chặt cái xách chạy tới chỗ cửa toa. Ông già bà cả trẻ con bị những thanh niên mạnh khỏe xô té sấp xuống đất để giành đường, trẻ con lạc mẹ khóc inh ỏi. Quỳnh Trang lấn vào được tới chỗ cầu thang bước lên cửa toa thì lại bị lấn ngược về phía sau, sau đó người phía sau lại xô nàng lên phía trước, cứ như thế dù không đủ chỗ bước tới nàng vẫn bị đám đông sau lưng dần dần đẩy lên cầu thang, đẩy vào cửa toa. Bên trong toa, người và đồ đạc ngập đến tận trần. Mấy chú bộ đội quen chiến đấu lại mạnh khỏe, đã tìm được chỗ treo võng. Quỳnh Tranh bị chèn cứng ở ngoài cửa toa, cứ đứng ngả nghiêng như vậy từ ga Bình triệu lên tới ga Gia rai, và mỗi lần chuyến tàu Thống Nhất dừng ở ga nào là nàng nhận thêm một tai họa mới.

* * *

Tù cải tạo đã cắt tranh cắt nứa tự tay lập khu «hợp cẩn» cho những cặp vợ chồng Ngâu như vợ chồng Ngữ. Mỗi cặp được phép sống bên nhau trong một «căn phòng» kín đáo vừa phải, mỗi phòng rộng chừng ba thước, dài bốn thước, vách lá, sườn nứa, lợp tranh, cao đến quá tầm mắt, cánh cửa độc nhất cũng là tấm nứa đan. Toán làm nhà còn có nhã ý cưa nứa thành những cái bình hoa, mỗi phòng tuy chỉ có một cái sạp nứa gồ

ghề làm giường nhưng đều có một bó hoa dại làm quà mừng cho cuộc trùng phùng.

Quỳnh Trang soạn đồ đạc trong hai cái xắc vải ra, và một lần nữa Ngữ trố mắt thán phục tính cẩn thận của vợ. Nàng soạn ra cái khăn lông rộng để trải lên liếp nứa, rồi đưa cho Ngữ hai cái gối cao su bảo chồng thổi hơi vào, trước khi đưa thêm hai cái áo gối để Ngữ bao lấy cái gối hơi. Ngữ miễn cưỡng làm thật nhanh những điều vợ sai để đến ôm Quỳnh Trang vào lòng. Bên kia hai tấm vách tranh có tiếng cười khúc khích của hai cặp vợ chồng khác. Quỳnh Trang cầm hai bàn tay chồng ngăn lại không cho sờ soạng lên ngực mình, thấp giọng trách :

- Anh xấu lắm, từ từ để em soạn đồ đạc ra đã. Gớm, đi xe lửa bây giờ giống như là đi ra trận. Người em hôi hám lắm phải không ?

Ngữ được dịp áp mũi lên đầu tóc, lên cổ, lên vai vợ, cười đáp :

- Không đâu. Toàn mùi mồ hôi trầm.

Quỳnh Trang cười quay lại. Hai hạt nút áo trên sơ mi nâu bị Ngữ cởi ra từ lúc nào, để lộ một bên vú trắng màu sữa. Ngữ định cúi xuống hôn lên ngực vợ nhưng bị

Quỳnh Trang đẩy ra. Vừa gài nút áo lại, Quỳnh Trang vừa nghiêm giọng bảo :

- Anh tìm được đồ nấu nước sôi không ? Em cần một ít nước sôi để nấu mì và pha cà phê. Làm gì mà mặt nhăn như bị vậy ? Ngoan lên nào. Anh tìm mượn cho em cái rề sô càng tốt. Em đã tính mang cái rề sô nhỏ đi theo, cái rề sô Mỹ bằng nắm tay anh đem về dạo nọ. Nhưng em nghĩ trên này thiếu gì củi.

Ngữ miễn cưỡng hỏi :

- Có cần nấu nướng gì không ? Ăn qua loa thứ gì cũng được, bày vẽ làm gì ? Để thì giờ nói chuyện thú hơn.

Quỳnh Trang cười, âu yếm hỏi :

- Chỉ nói chuyện thôi phải không ? Đừng anh. Em nói cái gì anh cũng cố ý hiểu chệch đi cả. Nếu họ không cho em ở lại đêm thì sao ?

Ngữ cười :

- Thì đành chịu nhịn chứ làm sao nữa.

Bên kia có tiếng cười khúc khích. Rồi một giọng đàn ông nói với qua :

- Cứ tự nhiên đi ông bạn ! Tụi mình đều như nhau, bị các bà hành quá trời.

Quỳnh Trang ngượng quá, trong khi Ngữ cũng ngượng nhưng cố nói bạo để trấn áp :

- Các anh chị cứ thế mà làm nhé. Coi như chúng ta không nghe gì hết.

Lại nhiều tiếng đàn ông cũng cười lớn, chen lẫn với nhiều tiếng suỵt ngượng nghịu của các bà vợ. Quỳnh Trang thì thào với Ngữ :

- Anh đừng nói thế, nghe kỳ lắm. Đi tìm mượn rề sô cho em đi.

Ngữ nói :

- Anh em có làm chỗ nấu bếp ngoài kia. Có cả đồ nấu ăn nữa. Kể cũng cảm động. Lũ có vợ lên thăm hăng hái đã đành. Lũ độc thân và lũ bị vợ bỏ mà cũng hăng hái sửa sang cho nhà «hợp cẩn» này, trông cảm động và tội nghiệp lắm. Được thấy người khác hạnh phúc cũng là một thứ hạnh phúc. Anh đâm ra yêu đời hơn. Trước đây cứ tưởng người ta ưa tìm hạnh phúc bằng cách làm khổ nhau.

- Thôi, đừng triết lý vụn nữa. Anh dẫn em ra chỗ bếp đi. Cầm theo cho em hai cái gói kia. Anh có đem cái ca nhựa ra à ? Tốt. À, còn cả cái mền nữa. Có giặt không đấy ?

- Có chứ. Nhờ sau này làm rẫy anh ra suối tắm giặt đều. Sạch như ly như lau. Em muốn khám không ?

- Thôi ông ơi ! Cứ nhắc chuyện đó hoài, em có quên đâu.

Hai vợ chồng nấu một ca mì nóng, pha một ca cà phê nguyên chất rồi bưng trở lại phòng. Quỳnh Trang trải tờ Nhân Dân ra liếp, bày thức ăn nàng mua sẵn bên ca cà phê và ca mì. Quỳnh Trang than :

- Chen lấn quá mấy miếng thịt heo quay bị nát ra. Cả gói xôi cũng dẹp lép. Anh không thể tưởng tượng bây giờ đi lại khó khăn như thế nào.

Ngữ đem cái bình hoa ra đặt giữa tờ báo, nghiêng đầu ngắm nghía rồi nói :

- Thơ mộng lắm. Y như đêm hợp cẩn.

Quỳnh Trang chợt nhớ vội hỏi :

- À, có đèn thắp tối nay không ?

- Cần gì đèn. Em thích để đèn sáng à. Thôi thôi, anh không phạm húy nữa. Có đèn đấy. Anh em đã lo đủ mỗi phòng một cái đèn. Ủa, em có đem theo cả đũa và muỗng à. Sao không đem theo chén ?

- Em ghi vào giấy rồi, nhưng lơ đãng thế nào quên mất. Anh ngồi xuống đi. Không biết ở nhà con nó có khóc không. Hồi sáng em đi sớm một phần cũng sợ nó đòi theo.

* * *

Ban đầu hai vợ chồng còn ngại những cặp vợ chồng ở phòng bên nghe thấy, lắng tai theo dõi động tịnh bên này. Họ ôm hôn nhau trong yên lặng, sờ soạng vuốt ve nhau cho thỏa dồn nén, nhớ thương nhưng cố dồn nén những tiếng thở dốc nóng hổi, những lời nũng nịu thiết tha. Về sau cả Ngữ lẫn Quỳnh Trang đều quên hết mọi sự, cơn ái ân đầu tiên vồ vập nhanh chóng vừa chấm dứt chưa bao lâu lại bắt đầu một cơn ái ân khác, lần này thong thả từ tốn hơn, do đó cả hai được nhẩn nha tận hưởng nhiều hơn cái khoái cảm của nhục dục. Quỳnh Trang muốn tắt đèn đi nhưng Ngữ không chịu. Quỳnh Trang chiều chồng, lúc đầu cứ nhìn về phía ngọn đèn, liếc về phía bên vách ngăn, lo âu kéo tấm chăn lên đắp thân thể. Về sau, nàng bị xúc cảm cuốn đi, chẳng những không khó chịu vì ánh đèn mà còn nhờ ánh đèn quan sát

những biến đổi đam mê trên khuôn mặt Ngữ. Và nhìn Ngữ đam mê cũng là một cách khác để chính Quỳnh Trang hưởng trọn khoái cảm của đam mê. Nàng không còn cắn lấy môi dưới để che giấu xúc động như những lúc bình thường. Ngữ ngắm vợ ngửa mặt trên màu áo gối xanh, mắt nhắm nghiền, đôi môi mở lớn và cả tấm thân trắng nuốt oằn lên quằn quại trong đôi tay mình, chưa bao giờ thấy Quỳnh Trang sống thật trọn vẹn như đêm hôm ấy.

Khoảng cách những cuộc ân ái ngày càng dài hơn, dành thêm thì giờ cho họ thủ thỉ nói chuyện. Ngữ hỏi :

- Mấy hôm nay nghe mấy bà vợ tụi bạn vào thăm than ngoài đó khổ lắm. Nhà mình ra sao ? Lần gửi quà Tết năm ngoái em bảo gia đình ta vẫn yên ổn, việc buôn bán cũng khá. Đúng vậy không ?

Quỳnh Trang nói dối chồng :

- Nhà mình vẫn bình thường. Nhờ có anh Tường việc buôn bán của me và em vẫn như cũ. Anh thấy em có ốm đi không ?

Ngữ đưa tay vuốt ve khắp thân thể vợ, làm như phải rà lại thực tế rồi mới trả lời :

- Có hơi ốm hơn trước. Nhưng vẫn đẹp.

Quỳnh Trang giữ tay Ngữ lại, trách :

- Anh, đừng phá em nữa. Đi lấy cho em cái khăn.

Ngữ ngồi dậy làm theo lời vợ. Lúc Quỳnh Trang đưa tay nhận cái khăn ướt, Ngữ hỏi :

- Sao mà bàn tay em bị xước hết cả thế ? Em đi nắng nhiều lắm sao mà da từ cùi chỏ trở xuống đen xạm thế kia ?

Quỳnh Trang cười :

- Đến bây giờ anh mới thấy à ? Không ! Chỉ tại em mặc áo sơ mi cụt tay đó thôi.

- À, anh hỏi để rồi quên không kịp hỏi. Em vừa nhắc tới anh Tường. Em có hiểu vì sao anh đóng ngoặc kép hai chữ «cảm ơn» không ?

Quỳnh Trang buồn rầu đáp :

- Có. Em đoán trong này anh đọc báo. Họ có làm khó dễ gì anh không ?

- Anh bị khổ sở một thời gian, nhưng cuối cùng cũng tai qua nạn khỏi. Tại sao anh Tường lại viết như vậy ?

- Em không hỏi thẳng, nhưng Nam nó nói với em là ảnh ở thế kẹt. Nam có gửi quà cho anh, nhưng em sợ nặng chỉ nhận gói xôi và tút thuốc lá. Ban đầu em cũng giận lắm. Hai vợ chồng anh ấy bây giờ sống cũng cực. Lương công nhân viên không đủ vào đâu cả.

- Em thường gặp con Nam không ? Bên nhà má ra sao ?

- Anh Tường ít ghé nhà, nhưng em và Nam tuần nào cũng gặp nhau. Anh Tường về là bị thầy me cằn nhằn, ảnh đâm ngại. Lâu lâu Nam ghé mượn tiền. Em thương nó ghê ! Bên nhà thì vợ chồng con Quế sắp ra ở riêng. May mà thằng Lãng vừa về, chứ nếu không chắc con Quế không nỡ bỏ má ở một mình.

- Thằng Lãng đi đâu mà về ?

Quỳnh Trang định nói thật, nhưng kịp nghĩ lại, chỉ đáp :

- Nó được đi học trường cải tạo công nông nghiệp Duyên hải.

Ngữ bật cười :

- Tướng thằng Lãng mà «cải tạo công nông nghiệp». Bộ Cách mạng họ hết người chọn hay sao mà cử nó đi.

Quỳnh Trang cố lái sang chuyện khác :

- Anh, kỳ này em có tìm mang lên cho anh cái truyện ngắn anh viết hồi đầu. Truyện «Vòng hoa dành cho ngài lãnh tụ», anh nhớ không ? Anh mang cái truyện này đưa nộp cho Ban Quản giáo. Nhiều khi họ thấy anh viết chỉ trích chế độ cũ như thế, sẽ cho anh về sớm. Anh thử đi! Biết đâu cái truyện từng gây phiền hà cho anh bây giờ lại cứu anh ! Anh, có nghe em nói không ?

Ngữ đáp :

- Chưa chắc đâu. Nhiều khi chuyện viết lách của anh đã tạm êm rồi, bây giờ đưa cho họ coi, thì chuyện cũ lại bị moi ra cân đo đong đếm trở lại.

Quỳnh Trang vội nói :

- Chưa thử sao anh đã bi quan vậy. Em đọc báo thấy bây giờ họ đã bớt cái giọng gay gắt sắt máu khi nhắc tới văn nghệ Mỹ Ngụy. Em có đem theo tờ Nhân Dân cho anh đọc đây. Tờ báo em lót làm mâm đó. Anh thử đọc bài ở trang hai đi. Không. Đọc ngay bây giờ rồi cho em biết anh có định nộp cái truyện ngắn cho họ không. Cứ thử mọi cách đi anh !

Quỳnh Trang nhổm dậy mặc lại quần áo, hỏi chồng :

- Nhà cầu ở đâu hở anh ?

Ngữ nói :

- Phía bên phải dãy láng này. Để anh đưa em đi.

Quỳnh Trang ngăn lại :

- Thôi em tự đi được rồi. Anh ra chỉ cho em chỗ nhà cầu, anh đọc cho xong tờ báo đi.

Ngữ chỉ chỗ các tù cải tạo làm nhà cầu tạm cho thân nhân, rồi trở vào đem tờ Nhân Dân đến gần đèn để đọc. Đọc được vài dòng Ngữ không muốn đọc nữa, vẫn bấy nhiêu lập luận về các di hại của văn hóa văn nghệ cũ, giọng điệu không nhẹ nhàng gì hơn bài phát biểu của Trần Bạch Đằng mà Ngữ đã nghe được ở Long giao.

Chán nản, Ngữ chuyển qua đọc những bài khác. Trong phần tin tức địa phương, Ngữ lược qua những thành tích vượt chỉ tiêu, cuối cùng chú ý tới một bài tin ngắn chỉ đăng có một cột báo. Tin Tòa án Nhân dân tỉnh Phú khánh đưa ra xử một nhóm cán bộ tỉnh toa rập nhau ăn cắp tài sản Nhà nước, đầu đảng là một cán bộ ngành vật tư lãnh án 5 năm tù, tòng phạm là một cán bộ thương nghiệp lãnh án 3 năm. Ngữ thấy mình vui sướng

một cách hơi tiểu tâm, mỉm cười nghĩ thầm : «Chúng nó cũng không hơn gì. Vậy mà nói hươu nói vượn mãi về con người mới xã hội chủ nghĩa».

Đột nhiên Ngữ xanh mặt kinh ngạc. Ở cuối bản tin tờ báo có viết thêm một đoạn ngắn, cho biết Viện Kiểm sát Nhân dân tỉnh Phú khánh xử khiếm diện một năm tù ở cho một tòng phạm khác đang tại đào. Tòng phạm này tên là Trần thị Diễm, người móc ngoặc hủ hóa cán bộ bằng tiền bạc và sắc đẹp, và Viện Kiểm sát Nhân dân đã ra lệnh truy nã y thị.

Ngữ hỏi thầm : Có phải Diễm không ? Đúng là tên họ và chữ lót của Diễm, nhưng không có lý. Diễm không phải là một tên hiếm hoi của giới phụ nữ, cũng như những tên Hoa, Lan, Mai, Huệ, Nguyệt, Liễu, Vân, Cúc…Thiếu gì người Việt họ Trần. Có lẽ một người nào khác chứ không phải Diễm. Diễm ở Sài gòn, còn đây là một vụ án ở Nha trang. Nhất định, nhất định không phải Diễm.

Quỳnh Trang đẩy tấm cửa liếp bước vào, tuy than bên ngoài trời lạnh nhưng nụ cười trên môi thật tươi, ánh mắt sáng. Nàng thấy Ngữ còn đang cầm tờ Nhân Dân, đến ngồi sà bên cạnh hỏi :

- Anh đọc hết chưa ?

Ngữ vội đáp :

- Rồi… Vẫn cái giọng hằn học gọi người viết ở Miền Nam là bồi bút, là tay sai có hơn gì trước đâu.

Quỳnh Trang không tỏ gì ngạc nhiên, mỉm cười hỏi thêm :

- Anh có đọc những bài khác không ?

Câu hỏi của vợ khiến Ngữ tỉnh ngộ. Chàng hiểu ra hết : đúng là Diễm đang bị tầm nã, và Quỳnh Trang chịu khó mang tờ Nhân Dân lên đây, giả vờ vô tình lấy báo lót làm mâm, giả vờ bảo Ngữ đọc bài nhận định văn học ở trang hai chỉ cốt để Ngữ đọc cái tin về Diễm.

Ngữ nhìn vợ dò xét, thấy Quỳnh Trang đang cười tươi, càng tin điều mình đoán là đúng. Ngữ nói :

- Mấy cái tin khác đều là những lời ba hoa tỉnh này thu hoạch gấp đôi năm ngoái, huyện kia đạt chỉ tiêu thi đua. Chán chết !

Quỳnh Trang không kiên nhẫn được nữa, nôn nóng hỏi :

- Anh chưa đọc tin con Diễm bị tù à ?

Ngữ lỡ giả vờ, đành phải vờ tiếp :

- Thật à, đâu ? Trang nào ?

Ngữ đọc lại cột báo đã đọc tới hai lần. Không chờ chồng hỏi, Quỳnh Trang nói :

- Em ngờ không biết có phải là con Diễm không, vì trước đó có nghe anh Ngô nói chuyện con Diễm làm ăn lớn ngoài Nha trang hồi năm ngoái.

- Ủa, thằng Ngô về lại Sài gòn hồi nào ?

- Ba tháng nay rồi. Anh ấy xin đổi về Nam không được, bỏ việc về sống lang thang ở Sài gòn.

- Rồi nó làm gì để sống ?

- Phần lớn gia đình bác Bỗng sống nhờ vào con Diễm. Anh Ngô chỉ vẽ guốc qua loa kiếm tiền cà phê thuốc lá, không có hộ khẩu Sài gòn, tìm việc gì được.

- Nhưng thằng Ngô xác nhận với em đúng là Diễm ?

- Chính con Diễm. Nó ẩn mặt từ hai tháng nay mà em đâu có biết. Đến khi hỏi ra, em mới ngã ngửa. Không ngờ nó bạo gan đến thế. Nghe nói nó «đi» với hết ông cán bộ này đến ông cán bộ khác, tiền bạc xài như nước, xăng lên giá đến chiếc Honda của em cũng phải xếp

xó không dám chạy, còn nó thì vẫn lái chiếc Simca đi phom phom. Anh thấy báo Nhân Dân nói không ? Nó dùng sắc đẹp mồi chài mấy thằng dại gái. Đi đêm lắm thì phải có ngày gặp ma. Của phi nghĩa có bền đâu.

Ngữ thấy vợ có vẻ hả hê và hằn học đối với tai nạn của Diễm, biết Quỳnh Trang ghen tuông nên không dám nói gì. Quỳnh Trang hỏi :

- Anh liệu nó có trốn mãi được không ?

- Anh đâu biết gì bên ngoài mà liệu với đoán.

- Em hỏi anh Ngô thì anh ấy nói cũng chẳng có gì đáng sợ, một mình con Diễm nó tự dàn xếp được. Anh Ngô gửi lời thăm thầy. Thầy chịu anh Ngô lắm. Tại ảnh chửi bới tùm lum, chửi bới thật chứ không phải để làm vừa lòng thầy. Đến nỗi một hôm anh Tường bực, bảo ảnh nên cẩn thận, tụi Công an muốn ra tay thì chỉ cần thi hành lệnh truy nã đào nhiệm hay bắt ảnh về tội cư trú bất hợp pháp, là ảnh kẹt. Biết anh Ngô trả lời anh Tường sao không ?

- Sao ?

- Ảnh nói nghề của ảnh là phát thanh. Không còn được nói vào micro nữa thì ảnh phải nói ngoài đường phố, vỉa hè, quán cà phê. Ảnh lập đài riêng vì không

còn lãnh lương Nhà nước nữa, khỏi phải theo lệnh của Nhà nước.

Ngữ cười :

- Cái thằng, bao nhiêu năm mà cái tính cộc ngày xưa vẫn vậy.

Quỳnh Trang không muốn bị dẫn đi xa đề, quay trở lại chuyện Diễm :

- Kể ra số con Diễm cũng lao đao. Tại bản tính nó vậy. Lăng xăng cho lắm rồi bây giờ chồng một nơi, con một nơi. À, còn chuyện thằng con con Diễm nữa. Em mới nhận được thư con Quỳnh Như. Hiện Quỳnh Như đem thằng Thuận con con Diễm về nuôi. Nó viết cái gì mù mờ em không hiểu gì cả. Em có đem thư con Như cho anh đây.

Ngữ lo lắng đến lịm người, ngồi chờ vợ đi lục xắc lấy thư. Quỳnh Trang biết chuyện bí mật rồi sao ? Nam kể cho Quỳnh Trang nghe hay chính lá thư này nói hết mọi sự. Ngữ nhớ có căn dặn em là nên giấu kín những gì Diễm tâm sự trong những ngày tuyệt vọng. Nam biết thế nên không hề mở miệng nói với ai, giữ lời hứa với anh. Ngữ rất nóng ruột nhưng vẫn làm ra vẻ nhẩn nha, chậm rãi dở lá thư Quỳnh Như ra đọc.

Quỳnh Như viết cho chị :

San Francisco ngày…

Những lá thư chị gửi em mấy tháng gần đây «hình như»‘ em đã nhận đủ. Để em kể xem có phải em đã nhận được tất cả số thư chị gửi hai năm nay không; một lá tháng 12 năm 1976, một lá tháng 3 năm 1977, một lá tháng 5 năm 1977, lá cuối cùng chị viết hồi tháng 10. Chị nói quanh co nhưng em cũng đoán được tình hình bên nhà ra sao. Nhiều hôm cuối tuần đem thư chị và thư thầy me ra đọc, em buồn đến lịm người rã rời, không còn thiết gì nữa. Dale trách em không còn ngó ngàng tha thiết gì tới anh ấy hết. Em khóc, bảo anh ấy là người ngoài, nên sau «cơn mê Việt Nam» một thời gian dần dần tỉnh lại, bắt đầu sống như một người Mỹ bình thường. (Anh ấy chỉ còn chăm lo làm ăn, văn phòng địa ốc của Dale hiện nay đứng vào hàng nhất nhì tại Berkeley). Còn em, một hơi thở của em đã là Việt Nam, dù em sống ở đâu lúc nào trái tim em cũng đập theo nhịp vui buồn, hân hoan hay tủi nhục của quê hương. Làm sao được ! Em không biết Dale còn chịu đựng được em cho tới bao giờ. So với những người Mỹ bình thường ở đây, sức chịu đựng của Dale như vậy là quá mức rồi. Nhiều bà bạn của Dale cứ thắc mắc tại sao vợ chồng em cứ tiếp tục đời sống vợ chồng quái dị như

vậy. Thú thực đôi lúc em cũng lo mất Dale. Nhưng biết làm sao hơn, hở chị ?

Cái khó cho em với Dale là hai vợ chồng không thể có con với nhau. Em giấu không cho thầy me và chị biết tin buồn này suốt hai năm nay, bây giờ em mới nói. Mấy năm đầu, hai đứa bàn tính với nhau là phải giữ gìn để khỏi có con sớm. Bên này có con nhỏ là cả một gánh nặng, không đơn giản như bên mình. Hai đứa giữ đúng thỏa hiệp, em không mang thai và cứ nghĩ là do giữ gìn cẩn thận mới được kết quả đó. Đến lúc vợ chồng em quyết định có con, thì chờ mãi không thấy gì. Mỗi lần em chậm kinh nguyệt vài ngày, Dale hí hửng đến tội ! Hí hửng để rồi thất vọng. Chờ mãi đâm nghi, em và Dale đi hỏi bác sĩ. Họ bảo theo những từ ngữ y khoa gì gì đó em không hiểu, cả em lẫn Dale đều không có gì bất thường. Nhưng do máu huyết của em và của Dale không hợp nhau (họ giải thích rành rẽ khoa học hơn chứ không phải như em viết đâu) nên, không bao giờ em và Dale có con với nhau được. Dale lấy bà vợ khác, em lấy chồng khác, thì may ra. Dale thấy em khóc có thể là không bao giờ vì chuyện con cái mà xa em. Dale nói thêm : «Trừ trường hợp chính Như đổi ý». Đấy, tình cảnh gia đình của em như vậy. Chị đừng nói lại với me làm gì. Me chỉ thêm lo.

Em và Dale đã nạp đơn ở tòa án để xin nhận một đứa con nuôi. Một đứa con nuôi Việt Nam chứ không phải Mỹ đâu. Chị biết con của ai không ? Con của Diễm đấy ! Ông Ngọc anh Diễm vừa lấy được giấy phép hành nghề tại tiểu bang California, mới mở văn phòng khám bệnh tại khu phố Tàu San Francisco. Em đến nhà họ thăm mới biết lâu nay ông Mân không ngó ngàng gì tới thằng bé cả, giao khoán cho vợ chồng Ngọc lo. Em có hỏi ông Ngọc vì sao cha thằng Thuận không nuôi con mà lại giao cho cậu. Ngọc bảo thế này, chị có tin được không ? Ngọc bảo ông Mân nói thằng bé không phải là con ông ấy, ông ấy không có trách nhiệm gì cả. Chị thấy tình người đã bạc chưa. Con Diễm lấy ông Mân là cả một lầm lẫn lớn. Thật là con người chẳng ra gì. Diễm rủi kẹt lại, dù lão cặp với người khác nhưng nếu còn chút lương tâm cũng phải lo cho đứa con, đằng này lại nghe lời con vợ mới hạ nhục Diễm để phủi trách nhiệm. Thằng bé dễ thương lắm, em trông nó vô tư cười đùa mà bất nhẫn, chỉ sợ tới tuổi khôn lớn nó biết cha nó bạc như thế nó sẽ đau khổ đến mức nào. Em và Dale đi lại thăm nom vợ chồng Ngọc ít lâu lại biết thêm một điều đáng buồn hơn : là bà vợ Ngọc cũng không muốn nuôi cháu. Em bàn với Dale, hai vợ chồng đồng ý lập thủ tục để xin nhận thằng Thuận làm con nuôi. Khi nào Diễm qua được đây, vợ chồng em sẽ giao thằng bé lại cho

Diễm. Chị có gặp Diễm thì nói với nó như thế. Em nhớ những đêm hai chị em nằm tâm sự trước ngày Diễm đi lấy chồng, thấy thương nó quá. Chị nói với Diễm là em sẽ chăm sóc thằng Thuận như là chính Diễm lo cho con. Còn lão Mân thì hãy coi như chết đi, đừng thèm nghĩ tới nữa. Chị nói Diễm viết thư cho em, sau đó em sẽ giải thích cặn kẽ cho Diễm biết các thủ tục pháp lý bên này.

Việc cuối cùng em muốn báo cho thầy me và chị biết, là em đã liên lạc được với chị bạn bên Paris để nhờ chị ấy mua thuốc Tây gửi về cho thầy me và chị. Chị bạn vừa bảo cho em tin mừng là hãng Hàng không Air France đã bắt đầu nhận chở quà của người Việt gửi về cho thân nhân tại Việt Nam. Chắc chắn thời gian đầu có nhiều trục trặc, họ phải chờ đủ hàng mới chở một chuyến nên có lẽ vài ba tháng nữa chị mới nhận được giấy báo lãnh hàng. Khi nhận thuốc xong, chị đi bán được bao nhiêu cho em biết để em xem gửi những gì có lợi. Em không muốn lấy tiền của Dale vì gần đây bà cụ đâm khó tính, sắc mắc dò xét em từng chút, lương em làm không nhiều, nhưng chị đừng áy náy, em đủ sức dành dụm tiền hàng tháng để giúp đỡ gia đình. Đọc những lời bóng gió xa xôi của chị, em hiểu, và xót xa không ngủ được. Niềm vui bây giờ của em là cố làm thêm nhiều giờ phụ trội lấy tiền giúp đỡ gia đình. Ít ra

nhờ vậy đời em còn có ích…»

Ngữ hoàn hồn vì lá thư không có gì nguy hiểm. Quỳnh Trang chờ chồng đọc xong, hỏi liền :

- Anh nghĩ sao ? Theo anh thì ông Mân nói thật hay nói dối ?

Ngữ cố trấn tĩnh đáp :

- Dĩ nhiên là nói dối. Tính thằng đó, em còn lạ gì ?

Quỳnh Trang nói :

- Biết đâu ông Mân nói thật. Tính con Diễm lẳng lơ, em còn lạ gì. Em không quên được hôm đám cưới tụi mình, nó còn dám cười cợt ỏn ẻn với anh ngay trước mặt em.

Ngữ nói át đi.

- Thôi, chuyện nhà thiên hạ quan tâm làm gì. Ba giờ sáng rồi, em rán ngủ được một lúc lấy sức mai còn về. À đưa cái truyện ngắn «Vòng hoa…» liền bây giờ cho anh, mai sợ em quên.

Chương 177

Được gia đình thăm nuôi, tuy đỡ đói khổ hơn trước nhưng những người tù cải tạo quanh Ngữ bị xuống tinh thần thấy rõ. Bị cách biệt với thế giới bên ngoài, họ chỉ có một công việc là rán nín thở qua sông. Một hy vọng là ngày được phóng thích. Gặp thân nhân, họ biết thêm rằng bên ngoài cái nhà tù này vẫn là nhà tù, đôi khi cái nhà tù không có hàng rào kẽm gai ấy còn khắc nghiệt hơn nhà tù đang giam giữ họ. Ngày về đã xa tắp mù khơi, trong khi họ biết chắc ngày mơ ước ấy sẽ có những điều não lòng. Một số tù cải tạo tìm cách vượt thoát, người thoát nạn may mắn không biết trôi về đâu, sống chui sống nhủi qua ngày ở xó xỉnh nào, người bị bắt lại chịu những hằn học cực hình của quản giáo. Những kẻ bằng lòng chịu đựng một cách bình thường cũng bị vạ lây. Sau mỗi lần có người trốn trại, mấy nghìn người tù phải nghe những lời chửi mắng ra rả suốt tuần lễ, việc lao động bị hạn chế, không khí nghi kỵ trong anh em gia tăng.

Đầu năm 1978 ở lán của Ngữ có một người treo cổ tự vận chết chỉ hai ngày sau khi được gia đình thăm nuôi. Cái chết của đại úy Linh thật bất ngờ. Ông thuộc ngành Quân cụ, gia đình khá giả và có được gửi đi Mỹ

du học một năm về kỹ thuật bảo trì và sửa chữa chiến xa. Vốn tính ưa hoạt động và quảng giao, ông được cả lán thương mến, và tự nhiên trở thành người đại diện cho cả lán để liên lạc tiếp xúc với Ban Quản giáo. Ông Linh hy vọng mình thuộc vào một binh chủng chuyên môn kỹ thuật, chưa hề phải tự tay bóp cò bắn phát súng nào, nên phải được về sớm. Hy vọng nhiều quá nên chờ càng lâu ông càng xuống tinh thần. Qua năm 1978, ông trầm lặng ít nói hơn. Sau kỳ thăm nuôi đợt đầu năm 1978, bạn bè ngạc nhiên không thấy người vợ trẻ đẹp của ông Linh lên thăm chồng, chỉ thấy bà mẹ già và đứa em gái đi theo xách giỏ quà cho mẹ. Không ai dám hỏi ông Linh về chuyện khác thường. Người ta xì xầm với nhau là vợ ông Linh đã dẫn con đi vượt biên theo một người Tàu ở Chợ lớn. Những tin đồn loại đó nhiều lắm, mỗi khi không thấy vợ lên thăm chồng là tức khắc bạn bè đồn đãi ông bạn xấu số đã bị vợ bỏ rơi, ôm cầm sang thuyền khác. Vì vậy ai cũng bán tín bán nghi. Cả lán lặng lẽ quan sát theo dõi ông Linh. Ngược lại với tin đồn, ông Linh vẫn sinh hoạt ăn ngủ bình thường. Có thể nói ông còn linh hoạt hơn cả trước ngày thăm nuôi nữa. Chỉ sau khi ông tự tử những người nằm gần chỗ ông mới nhớ là ông hay bàn về cái chết, nhất là những vụ tự tử. Ngữ nhớ hôm đó có kể cho đại úy Linh nghe cái chết «nghiêm chỉnh» của viên trung tá Cảnh sát trước Quốc

hội. Ông Linh trầm ngâm suy nghĩ, công nhận cái chết đó có hùng khí nhưng vẫn chưa đạt được mức chót vót của nghệ thuật chết. Ông chê cách ngậm nòng súng lấy ngón chân đạp cò của văn hào Mỹ Hemingway là yếu. Ông cũng chê cách đứng lên chồng sách đưa đầu vào thòng lọng rồi đạp ngã chồng sách tự tử của Tam Ích là quá sách vở. Chết là hết, còn bày trò nhắn nhủ gửi gắm sứ điệp cho hậu thế làm chi ! Ông bảo cả Hemingway lẫn Tam Ích còn yếu đuối sợ sệt, phải tự đặt mình trước sự đã rồi. Cả sinh mệnh của họ phải gửi gắm vào một cái tích tắc, vì chính họ không dám tự tin. Họ có thể đổi ý sau cái tích tắc định mệnh ấy. Đạp vào cò súng hay đu người đẩy ngã chồng sách, ông Linh nói chỉ cần tí xíu can đảm trong cái tích tắc. Ai nghe cũng cho ông Linh chờ hoài không được thả đâm ra lẩm cẩm.

Ông chết rồi mọi người mới biết ông đang lựa chọn một cách chết đạt mức cao của nghệ thuật chết. Ông vẫn chọn cách thắt cổ như Tam Ích. Ông lén xé quần đùi bện thành dây thòng lọng. Mái lán thấp, mặt sau giáp liền với một khóm cây dại khá cao nên cũng kín đáo. Ông Linh phải tự tử ở ngoài lán nên cột dây thòng lọng vào kèo nứa, thì nút thòng lọng chỉ thấp tới ngực là cùng. Thế mà ông vẫn tự tử được. Muốn chết, ông phải dùng sức mạnh của ý chí để co hai chân lên. Và sức mạnh ấy ở chỗ ranh giới sống chết, phải được vận

dụng tối đa để thắng được phản xạ tự nhiên của bản năng sinh tồn.

Sau khi chôn cất xác ông Linh, cả trại nặng trĩu như nhà mồ. Không khí chung thê lương u ám, tuy bầu trời quang đãng, nắng vàng reo vui trên những khóm lá nõn. Ban giám thị tập trung cả trại lên lớp cả buổi, y như những lần có người trốn trại. Viên trung tá giám đốc kết tội ông Linh «hèn nhát tìm cái chết để trốn học tập cải tạo». Nghe đến đó, bất giác cả trại cười ồ. Rừng đêm dội tiếng cười ra xa, khung cảnh vừa bi tráng vừa khôi hài.

* * *

Cùng lúc đó, Ban Quản giáo chính thức cho tù cải tạo biết rằng những người «học tập tốt, lao động tốt» chỉ được tha về khi nào gia đình đã tìm được chỗ thích hợp để tù cải tạo về đó lao động sản xuất, không ở thành phố «ăn bám gia đình, làm rối loạn trị an». Người nào được chính quyền địa phương nhận cho về lao động sản xuất trước thì được «ưu tiên khoan hồng» cho về trước. Ai nấy lo viết thư về cho thân nhân. Ngữ viết thư cho vợ, bảo làm sao tìm cho mình một khu rẫy ở vùng Xuân lộc hay Long khánh và xin chứng nhận hứa cho cư trú của Ủy ban Nhân dân địa phương gửi lên ngay.

Trong lúc đó Ngữ thử đánh liều một ván bài chót. Truyện ngắn «Vòng hoa dành cho ngài lãnh tụ» Quỳnh Trang mang lên, Ngữ giữ suốt hai tháng không muốn đem nộp cho cán bộ quản giáo. Đọc lại cái truyện một thời chàng rất thích, mà bạn bè cũng xôn xao bàn tán, Ngữ thấy rõ những khuyết điểm của mình về kỹ thuật, những non nớt của mình về nội dung. Ngữ thấy hồi đó mình hết sức ngây thơ, cứ nghĩ rằng tệ đoan tham nhũng là trở lực duy nhất trong một xã hội lành mạnh, nhân ái. Gần một tháng sống dưới chế độ mới trước khi trình diện học tập cải tạo, Ngữ khám phá ra rằng những tệ đoan ấy có cơ trầm trọng hơn cả dưới chế độ cũ. Ngữ rút ra kết luận có lẽ hợp lý hơn : Tham nhũng là phó sản của quyền lực. Hễ quyền lực càng không bị hạn chế và kiểm soát chặt chẽ bao nhiêu thì tham nhũng càng bành trướng bấy nhiêu. Mà quyền lực dưới chế độ mới lại được phân phát một cách bừa bãi, như một cách thưởng công thay thế cho những phần thưởng vật chất cụ thể Nhà nước không có được. Người nào cũng có ảo tưởng Đảng và Nhà nước giao cho một trách nhiệm thiêng liêng và có quyền sinh sát đối với kẻ khác. Họ nhai bo bo rưới nước tương nhưng thỏa mãn vì được ra oai, được khiếp sợ, được ghé vai đẩy bánh xe tiến hóa của nhân loại, được làm lịch sử !

Nhưng không có cái dại nào giống cái dại nào. Trong một phút thiếu suy nghĩ, Ngữ đem cái truyện ngắn ra khoe với cán bộ quản giáo. Tay cán bộ đem nộp lên cấp trên. Ngay hôm sau Ngữ bị gọi lên «làm việc».

Viên thiếu tá chính ủy tiếp Ngữ một cách nhã nhặn, lễ phép một cách khác thường. Ông đích thân pha trà mời Ngữ uống, rút bao thuốc lá Tam Đảo ra mời Ngữ hút. Trên bàn đã đặt xấp hồ sơ dày cộm của Ngữ từ trại Long giao chuyển giao từ lâu lên trại mới. Viên chính ủy tỏ ra thông thạo về văn chương, đọc sách nhiều, nhất là loại sách lý luận văn học. Ông cũng nắm được những nét chính của sinh hoạt văn chương Miền Nam, dĩ nhiên là với những suy diễn rất đúng bài bản. Ề à nói chuyện phiếm cả giờ đồng hồ viên thiếu tá mới đề cập tới truyện ngắn «Vòng hoa dành cho ngài lãnh tụ». Ông hỏi Ngữ viết truyện ngắn ấy lúc nào, và hồi đó đang làm gì, nghe tới đâu ghi chép tới đó. Ngữ kể sơ lược hoàn cảnh sáng tác của mình, nhưng cố ý nói rõ thêm những hậu quả mình hứng chịu sau khi truyện ngắn ấy được phổ biến ra, nhất là bản báo cáo mật của An ninh Quân đội.

Viên thiếu tá lắng nghe Ngữ trình bày, cuối cùng nói :

- Theo lẽ thông thường, ngoài Bắc chúng tôi không bao giờ một người lính được phép viết như thế này. Chỉ

mới nghĩ rồi nói ra lời đã là một cái tội, đừng nói tới chuyện viết thành truyện rồi in ra phổ biến linh tinh. Người viết phải bị biện pháp kỷ luật, cơ quan nào in ra cũng phải chịu liên lụy. Văn nghệ là lưỡi gươm bén của Cách mạng, không thể đùa được. Đế quốc Mỹ sừng sỏ với một guồng máy kềm kẹp tinh vi cũng không phải là loại ấm ớ, để cho lính ngụy các anh muốn làm gì thì làm. Làm cái gì chúng nó cũng quy hoạch trước, phương án thực hiện năm năm, mười năm. Anh viết như vậy mà chúng nó để yên thì lạ quá. Không tin được !

Ngữ trả lời rằng người lính quân đội cũ chỉ có phận sự đối với các công việc thuộc về quân sự, viết lách là quyền tự do riêng của cá nhân. An ninh Quân đội có thể nghi ngờ Ngữ, đặc biệt theo dõi, nhưng họ không có quyền vịn vào truyện ngắn ấy để áp dụng biện pháp kỷ luật với Ngữ. Nhiều nhà văn nhà báo Miền Nam tuy ở trong quân đội nhưng vẫn được viết tự do theo ý mình.

Viên thiếu tá lắc đầu không tin. Ông nói :

- Hoặc chúng nó có âm mưu mà anh không biết. Hoặc anh biết nhưng chưa thành thật khai báo. Thôi anh về nghĩ lại đi, lúc nào cần thì cho tôi biết để chúng ta hợp tác nhau làm việc. Tôi ghi chép những gì anh nói được hai trang giấy đây, nhưng chắc chắn là không đầy đủ. Tôi đã liên hệ với đồng chí Sáng cho anh được nghỉ lao

động hai ngày để anh viết lại những gì anh đã nói với tôi, và những gì anh chưa kịp nói. Chúc anh học tập tốt để chóng về với chị Quỳnh Trang. Cái tên hay nhỉ ! Tôi cũng có một cháu gái tên lót chữ Quỳnh. Quỳnh Lưu. Quê vợ tôi đấy.

Chương 178

Ngữ được «tạm tha» vào tháng 9 năm 1978.

Sau mấy tháng tinh thần căng thẳng vì truyện ngắn «Vòng hoa…», Ngữ như một người leo núi kiệt lực lúc leo đến chóp núi rồi thì nằm vật xuống thở dốc, thân thể rã rời, không còn được hưởng cái khoái cảm thành công nữa. Tự do, ôi hai tiếng lâu nay Ngữ khao khát ước mơ, cuối cùng đã không thần kỳ huyễn diệu như Ngữ tưởng. Nó cũng hiu quạnh xác xơ y như cái ga xép nhỏ nằm giữa rừng bên ngoài trại cải tạo mà thôi.

Về tới nhà, chàng thêm bỡ ngỡ thất vọng. Hóa ra lâu nay qua thư từ và những lần thăm nuôi gặp nhau, Quỳnh Trang giấu không cho Ngữ biết gia đình đã sa sút. Lá thư nào Quỳnh Trang cũng bảo «nhà vẫn bình thường». Lần thăm nuôi nào nàng cũng mặc bộ quần áo tươm tất nhất, không vải hoa may kiểu sặc sỡ nhưng mầu sậm dung dị, ủi phẳng, quần tây có nếp. Nét mặt Quỳnh Trang lúc nào cũng tươi cười, và nếu Ngữ có hỏi về chuyện đi đường nhọc nhằn, nàng trả lời bằng cái giọng châm biếm nhẹ nhàng, xem như đó là cái thú mạo hiểm của một cuộc cắm trại. Những món ăn liền nàng tiếp tế cho Ngữ đều thuộc loại sang. Rõ ràng tuy có đổi đời, nếp sống gia đình vẫn được như cũ. Ngữ yên tâm,

thầm hãnh diện khi so với các món thăm nuôi nghèo nàn gồm lơ thơ một nải chuối, hũ dưa, gói đường tảng, lon muối mè của các bạn.

Bước chân về hiệu trà Ngữ nhận ra ngay những điều bất thường. Việc buôn bán trà đã dẹp từ lâu mà Ngữ không biết. Ông Thanh Tuyến mặc cái áo sơ mi cũ bỏ ngoài quần ngồi bó gối buồn hiu trước vài gói trà làm mẫu, thêm tấm bảng bằng cỡ cuốn vở học trò nguệch ngoạc mấy dòng rao «Ở ĐÂY NHẬN ƯỚP VÀ RANG THUÊ CÀ PHÊ». Gói trà vuông vức có in tên hiệu trà dưới Chợ lớn trông rất bắt mắt, sau này Ngữ mới biết để đề phòng Công an tịch thu, bà Thanh Tuyến không cho trà vào ba gói quảng cáo chiêu hàng, mà độn đầy toàn giấy báo xé nhỏ. Còn tấm bảng rao xay thuê cà phê chỉ là một cách ngụy trang. Nếu lỡ ông Thanh Tuyến bị bắt quả tang giao gói cà phê cho khách hàng, thì với tấm bảng quảng cáo đó, ông có thể nói với Công an rằng ông không buôn bán trái phép, chỉ «lao động vinh quang» bằng nghề rang xay thuê cà phê hột khách hàng đem tới mà thôi.

Khung cảnh bên trong nhà bề bộn luộm thuộm hơn trước nhiều. Các tủ hàng ngăn kệ bày trà, cà phê đã dẹp hết, căn phòng trước trống trơn, hộp giấy cũ, báo cũ rải rác đây đó không ai buồn dọn dẹp. Quỳnh Trang mới bị

tịch thu và phạt vạ ba mươi ký cà phê nàng nhờ tài xế xe be giấu vào những súc gỗ chở từ Bảo lộc về xưởng cưa, vốn liếng mất hết nên nằm ủ rũ không thiết ăn uống gì. Thằng Bình ăn mặc dơ dáy, khỏi bị ai canh chừng mặc sức chạy nhông ngoài phố, học được khá nhiều những câu chửi thề của dân Ngã Bảy.

Xuống Thị nghè thăm mẹ và các em, Ngữ càng buồn hơn.

Vợ chồng Quế đã dọn ra ở riêng nên khi Ngữ xuống, trong nhà chỉ có Lãng. Ngữ ngơ ngác không nhận ra được thằng em trai sau hơn ba năm xa cách. Lãng ốm gầy như người nghiện hút, tóc cắt ngắn lởm chởm như bị ai lấy kéo xén một cách cẩu thả, hai cánh tay đen ốm và đầy ghẻ. Lãng mở cửa cho anh mà bàn tay kia cứ gãi loạn lên hông trái. Ngữ hỏi :

- Má đâu ? Em bị bệnh hồi nào mà ốm o vậy ?

Đến lúc đó Ngữ mới thấy lại đúng thằng em hồi trước. Lãng cười phô cả hai hàm răng đã rụng mất hai cái răng cửa, nói lớn :

- Bệnh thời đại mà anh. Bác Hồ ở tù cũng nhờ gãi ghẻ mà thành người «đời đời bất diệt» đấy. Anh đi qua cầu Thị nghè không thấy má à ?

- Má vẫn bán xăng sao ?

- Không bán xăng lấy gì sống ! Một tháng em về đây bị đau lên đau xuống sặt sừ, không làm gì giúp cho má được. Em kiếm tiền được thì dứt khoát không để cho má khổ nữa. Chừng nửa tháng nữa thôi. Tụi ghẻ bắt đầu chịu thua thuốc rồi. Anh thấy không ? Hai cánh tay em hồi mới về ghẻ chi chít liền không thấy da. Nay nhiều chỗ đã bắt đầu đóng vảy.

Ngữ dắt xe vào trong cửa, Lãng khóa cổng lại rồi nhắc anh :

- Sao anh không khóa xe đạp lại ?

Ngữ ngạc nhiên hỏi :

- Lãng đã khóa cổng rồi, cần gì khóa xe ?

- Không được đâu anh ơi ! Khóa lại đi cho yên tâm. Mấy ổng nói «ra ngõ là gặp anh hùng». Dóc tổ ! Phải sửa lại là bây giờ «ra ngõ là gặp trộm cắp».

Ngữ thấy em lo thái quá, nhưng cũng khóa xe cẩn thận đúng như lời Quỳnh Trang đã dặn dò. Thấy em cứ tiếp tục gãi, Ngữ hỏi :

- Em đi học ở đâu nước độc hay sao mà ghẻ lắm thế ?

- Anh hỏi gì ?

- Anh hỏi em đi học ở đâu ?

Lãng ngớ ra, không hiểu anh nói gì.

Ngữ giải thích :

- Chị Trang nói với anh là em được cử đi học trường cải tạo công nông nghiệp Duyên hải.

Lãng chợt hiểu, cười rũ một lúc, cười đến chảy nước mắt. Lãng cố nhịn cười, bảo anh :

- Anh học tập như thế mà tụi nó tha tào cho anh về thì cũng lạ. Trường cải tạo công nông nghiệp ! Anh có biết cái trường quỷ quái đó thực ra là cái gì không ? Đó là trại khổ sai. Tụi nó ruồng bắt dân ma túy, trộm cắp bụi đời, cả dân chợ trời như em nữa cũng bắt tuốt, đầy cả lũ xuống Rừng Sát bỏ đói khát cho muỗi cắn chết thôi. Chết đứa nào tụi nó mừng đứa nấy. Chết thì khiêng xác vùi xuống sình là xong, gia đình có hỏi thì bảo chết rồi, khỏe re. Em còn giữ được bộ xương với cái bao da ghẻ này về là phước đức lắm.

Ngữ nhìn Lãng vừa hăng hái nói vừa quơ tay, công nhận thằng em út sáng mắt hơn mình nhiều. Ngữ vẫn còn quá tin vào các chữ nghĩa nghiêm trang hoa hòe.

Lãng không đọc sách, không mê chữ, nên cái nhìn của Lãng nhìn thẳng vào sự thực. Lãng đã nguôi giận, hỏi anh :

- Em nghe chị Trang nói chị đã mua đất cho anh ở Bảo chánh rồi phải không ?

- Phải. Anh về nghỉ ít lâu rồi xuống dưới đó. Chị Trang nói vườn chuối tốt lắm. Họ trồng chuối thưa, nên giữa hai hàng chuối có thể trỉa bắp được. Anh làm rẫy trỉa bắp thạo lắm.

Lãng nói :

- Anh xuống dưới đó tìm cách rủ mấy thằng Xã đội đi nhậu vài bữa. Tụi nó dân Nam ưa nhậu lắm. Làm thân với tụi nó rồi anh xin cho được cái giấy phép về Sài gòn thăm nhà hàng tuần. Nắm được cái giấy phép rồi, anh nhờ thằng Công an xã coi giùm vườn chuối, hoa lợi nó muốn làm gì thì làm, coi như cúng cô hồn cho tụi nó để về trên này mà sống. Em lăn lộn ngoài chợ trời hai năm, vô tù học thêm được kinh nghiệm mấy thằng bụi đời khác, em thạo «tụi nó» hơn anh. Anh đừng tính chuyện trồng bắp gây vườn chi cho mất công.

Ngữ nhăn mặt nói :

- Mày thích sống bạt mạng ngoài chợ trời nên nghĩ vậy. Sống như mày thì trước sau cũng vô tù trở lại.

Lãng không giận, chỉ mỉm cười gật gù nói với anh :

- Để rồi anh coi. Không lâu đâu ! Vài tháng sau anh sẽ thấy em có lý hay anh có lý.

* * *

Ngữ thay em xách cơm ra cầu Thị nghè cho mẹ. Lãng bảo anh ăn cơm với mình rồi hãy mang cơm ra cho bà Văn, nhưng Ngữ chợt nảy ra ý ra cầu ngồi ăn chung bữa cơm đoàn tụ với mẹ, nói ý định ấy với em. Lãng nói :

- Thôi cũng được. Để em sớt thêm đồ ăn cho đủ.

Ngữ quan sát cách em nấu nướng và bới thức ăn ra mấy cái ngăn ga mên, cảm động nhận ra những thay đổi của em. Lãng chăm chút cẩn thận cho từng món ăn của mẹ. Chính tay Lãng ra chợ Thị nghè tìm mua cá bống về kho tiêu, món ăn Ngữ biết mẹ rất thích. Rau muống luộc vừa chín tới y như cách bà Văn thường dạy Nam và Quế cách luộc rau, kèm theo một chén nước mắm dầm nửa cái trứng vịt và pha thêm chút ớt bột. Lãng múc các thức ăn cho vào ba cái ngăn gà mên nhôm, ngăn dưới cũng đựng cơm đủ ăn cho hai người. Sau khi đặt ga mên vào cái giỏ nhựa, Lãng lấy tờ giấy sạch gói

hai cái chén, hai cái muỗng và hai đôi đũa, tất cả được buộc kỹ bằng một sơi dây thun rồi cũng cho vào giỏ xách.

Ngữ khen :

- Em cẩn thận như một bà nội trợ. Em khác trước nhiều lắm.

Lãng chớp chớp mắt để giấu sung sướng đáp :

- Chị Quế đi rồi, em phải lo chứ. Má dạy mãi em mới làm được mấy món này đấy. Nhất là kho cá bống. Kho không khéo con cá cứ bã ra, nát vụn, không ngọt và cứng như thế này. Hôm nào anh định xuống Bảo chánh?

- Chắc độ một tuần nữa.

- Nếu cần em sẽ đi xuống đó với anh. Anh không quen môi miếng với «tụi nó» đâu.

Ngữ ầm ừ cho qua, xách giỏ cơm đạp xe ra cầu Thị nghè. Bà Văn thấy một người đàn ông đạp xe đạp đèo thêm một cái giỏ ghi đông rề xe ghé lại lề đường, vội chạy tới hỏi :

- Bán xăng phải không cậu ? Xăng còn nguyên chất không ?

Ngữ thấy mẹ đen điu hốc hác, rưng rưng xót thương không nói được lời nào. Bà Văn vẫn chưa nhận ra con, nói thêm :

- Tôi mua giá cao hơn những chỗ khác, xăng tốt mười lăm đồng một lít. Cậu không tin…

Vừa nói tới đó, bà Văn nhận được mặt con. Bà há hốc miệng mở lớn mắt để nhìn cho rõ, rồi lẩm bẩm :

- Con đó hở Ngữ ? Phải Ngữ không con ? Con được về hồi nào ?

Bà Văn bật khóc. Ngữ lúng túng dựng xe đạp vào lề đường, tay run, lật bật mãi mới ghếch được pê đan vào lề xi măng để chạy tới ôm mẹ. Hai mẹ con ôm nhau khóc giữa trưa nắng.

Bà Văn thút thít nói :

- Con cũng còn khá, không đến nỗi thân tàn ma dại như thằng Lãng. Năm ngoái má muốn theo con Trang lên thăm con, sau nghe nói họ cho ở đêm, nên má thôi. Kỳ vừa rồi má lại bị đau.

Ngữ vội hỏi :

- Má có bị đau yếu gì không ? Má ốm hơn trước nhiều.

- Má có đau yếu gì đâu, lâu lâu chỉ bị cảm nắng. Với lại chỗ dốc cầu này xe cộ đi lại nhiều, bụi bặm quá. Con đừng lo, má quen rồi.

Vừa lúc đó một chiếc Molotova bộ đội sơn màu rêu úa vừa qua khỏi cầu Thị nghè chạy chậm lại, sát vào lề đường rồi dừng lại ở chỗ bà Văn bày hai chai xăng độ ba mươi thước. Bà Văn mừng rỡ nói với con :

- Con xách giỏ cơm vào đi. Để má lại mua xăng bộ đội.

Ngữ nhìn mẹ một tay giữ lấy cái đãy tiền giắt ở lưng quần lãnh, một tay nắm vạt áo trước le te chạy về phía chiếc xe bộ đội. Chiếc Molotova không tắt máy. Một chú bộ đội nhảy xuống xe tới thì thầm với bà Văn. Bà Văn gật đầu, lôi cái đãy vải ra vội vã đếm tiền, vội vã dúi tiền vào tay bộ đội, lóng ngóng chờ đón can xăng chuyển từ xe xuống. Chiếc xe nhà binh rồ máy chạy về hướng Sài gòn. Bà Văn dáo dác nhìn quanh, rồi cúi xuống ôm cái can xăng chạy về chỗ Ngữ. Ngữ thấy cảnh mẹ rán sức tha can xăng nặng vội vã tìm chỗ giấu vì sợ Công an tuần cảnh, không chịu đựng nổi nữa, vội chạy nhanh tới giúp mẹ nhấc bổng can xăng lên tay. Bà Văn vẫn nhìn xuôi nhìn ngược, miệng giục con :

- Con đem giấu sau cái tường đổ kia cho má. Nhanh lên. Giờ này tụi Công an hay đi rình bắt xăng lậu lắm. Tụi nó kiếm tiền đi ăn trưa.

Ngữ ôm can xăng chạy trước, bà Văn bén gót theo sau chỉ đường. Giấu kín can xăng vừa mua được dưới đống rác hôi hám xong, bà Văn yên lòng, bà cười thật tươi, khoe với con :

- Má mua rẻ được tới ba mươi đồng. Mấy thằng bộ đội bán xăng lậu không dám đứng lâu kỳ kèo, trả rẻ tụi nó cũng bán.

Ngữ nói :

- Con đem cơm ra để con ăn với má luôn.

Bà Văn cười vui, nhưng vẫn trách :

- Sao con không ăn ở nhà với thằng Lãng. Ra chi đây cho nắng nôi, bụi bặm.

Hai mẹ con bày đồ ăn ra chiếc chiếu rách bà Văn vẫn ngồi để chờ bán xăng, từ chỗ trải chiếu tới chỗ đặt hai chiếc chai đựng nước trà giả xăng cách nhau cả hai mươi thước. Bà Văn giải thích cho con hiểu :

- Ban đầu má thiệt thà, bày nguyên cả hai chai xăng trên lề đường. Sau tụi Công an cứ xách xe đi tịch thu

hoài, má mới nghĩ tới nước trà. Tụi nó xách nhằm nước trà về, tức lắm, má kể cho thằng Lãng nghe, nó cười quá.

Ngữ nói :

- Má ! Tụi con sẽ rán kiếm tiền để má ở nhà khỏi đi bán xăng nữa. Thấy má khổ, con xốn xang. Con đã nói chuyện với thằng Lãng…

Bà Văn gạt đi :

- Khổ gì ! Má có sức má mới làm. Con đừng lo cho má. Con xới cơm ra đi. Thằng Lãng đã biết kho cá bống rồi đấy.

Hai mẹ con ăn «bữa tiệc đoàn tụ» bên lề đường, giữa trưa nắng bụi bặm. Thấy mẹ nhóp nhép trệu trạo nhai miếng cơm, bụi đen pha với mồ hôi đóng vào các nếp nhăn trên trán trên má, mái tóc thưa và bạc phất phơ theo gió, Ngữ nghẹn không nuốt nổi miếng cơm trong miệng.

* * *

Biết gia đình ông bà Bỗng đã dọn nhà qua xóm Chùa, nên sau khi từ biệt mẹ, tiện đường Ngữ rẽ lên Đa kao. Ngữ hy vọng vu vơ là biết đâu chính Diễm ra mở khóa

cổng để dẫn chàng vào căn nhà đầy kỷ niệm ấy. Ngữ dự định nếu gặp Diễm, câu đầu tiên chàng sẽ xin lỗi Diễm, giải thích vì sao buổi chiều cuối cùng trước hôm đi trình diện học tập chàng đã tới trễ. Chắc chắn Diễm sẽ cười xòa bỏ qua. Chuyện cũ đã ba năm, giận dỗi cho mấy rồi cũng theo thời gian mà nhạt phai, huống hồ chính Diễm đã tự động gửi quà Tết cho chàng.

Cổng trước không khóa. Căn nhà núp dưới bóng cây hình như cũng chưa sửa sang gì như Diễm nói. Cửa trước cũng mở rộng. Từ bên trong, có tiếng hai người đàn ông đang nói chuyện, cả hai đều giọng Huế.

Ngữ nhận ra tiếng Ngô, lòng rộn rã mừng, tuy cũng hơi thất vọng vì không nghe giọng nói nhẹ và mơn trớn của Diễm.

Ngữ dựng xe vào gốc mít, gõ nhẹ vào tấm cửa gỗ ra hiệu rồi bước vào nhà. Ngô đang ngồi trên cái bàn gỗ thấp kê sát vào tường, trên bàn la liệt những đôi guốc gỗ chưa sơn. Ngồi đối diện với Ngô là một thanh niên trẻ tóc để hơi dài mặc quần áo bộ đội.

Ngô nhận ra Ngữ, reo lên :

- Người tù đã trở về rồi ! Mày được tha hôm nào ?

Thấy Ngữ e ngại nhìn người bộ đội lạ, Ngô hỏi :

- Mày không nhận ra Mười Chí à ? Tao quên mất, mày đâu biết ai là Mười Chí với Mười Hướng. Tần đây ! Tần hồi trước học Mỹ thuật Huế, nhớ không ?

Ngữ nhớ ngay cậu họa sĩ trẻ một thời sống lang bạt và sau này nhảy núi đột ngột không ai hay. Tần đứng dậy bắt tay Ngữ, nói :

- Mừng anh được «tạm tha».

Ngữ cười, đáp :

- Vậy là Tần thông thuộc số phận tụi này quá rồi. Đúng là giấy phóng thích chỉ đề là «tạm tha». Lớ xớ bị tóm trở lại thì khỏi tha nữa.

Ngô nói :

- Mày biết như vậy là tốt. Gắng ngoan ngoãn đi con. Mày có vết rồi đấy, viết lách lung tung đã thành án, phải coi chừng.

Ngữ biết bạn nói đùa vì đã biết Ngô bỏ nhiệm sở về Sài gòn sống bất hợp pháp, quay sang hỏi Tần :

- Tần về đây có làm việc ở Mỹ thuật không ?

Ngô đáp thay cho Mười Chí :

- Nó nắm quyền sinh sát mày đấy, mày biết không ? Sách mày bị cấm là do nó đấy.

Tần cãi :

- Ngô cứ nói bậy anh Ngữ tưởng thật, oan cho tôi. Tôi sắp thôi việc ở chỗ đó rồi. Đang xuống đây làm học trò anh Ngô, vẽ guốc kiếm sống coi bộ khỏe hơn.

Ngô cười, từ đó ba người đều tránh không muốn nhắc tới những chuyện đau đầu. Đề tài chính là cái nghề đang thịnh hành thời bấy giờ : nghề dùng bút lửa vẽ guốc. Ngô hăng say nói với Ngữ :

- Nếu mày hết đường «binh», vá xe đạp trên lề đường bị Công an đuổi, ra chợ trời buôn nước bọt lưỡi không dẻo bị lừa, đạp cyclo không đủ sức, bán cà phê dỏm bị ế hàng bạn bè văn nghệ hay lại uống chịu rồi quên trả tiền, «chà đồ nhôm» bị cụt vốn hết còn thứ gì để gỡ đem ra chợ trời… đến lúc đó thì mày qua đây tao truyền nghề cho. Như Trương Vô Kỵ xông pha cho lắm cuối cùng cũng về vẽ lông mày cho Triệu Minh, mày cũng nên kết thúc cuộc đời bằng nghề vẽ guốc. Không không. Không cần có hoa tay đâu. Chỉ cần thuộc một số mẫu vẽ là được. Ai đặt làm guốc đặc biệt, tao với thằng

Tần sẽ vẽ mẫu cho mày, mày lấy bút lửa đồ lại là được.

Tao cho rằng nghề vẽ guốc là sự kết hợp kỳ diệu của nghệ thuật và đời sống. Bỏ công vẽ một bức sơn dầu rồi làm gì ? Mấy người xem đã hiểu ? Mấy người đủ tiền mua ? Bọn có tiền mua tranh về treo ở phòng khách, mình có tài hoa tới mấy cũng chỉ là cái giá cho tụi nó chưng sự giàu sang của tụi nó mà thôi. Không ích lợi gì. Không có tính quần chúng. Vẽ guốc là đem nghệ thuật phụng sự thiết thực cho đời sống của đa số quần chúng. Hơn thế nữa, người mang guốc hoa đều là những thiếu nữ trẻ đẹp, ngực nở, mông tròn, má hây hây, xứng đáng để tụi mình đem nghệ thuật lót đường cho họ đi, giữ gìn gót chân son của họ…

Tần cười, can Ngô :

- Thôi, ông ba hoa nhăng nhít chừng đó đủ rồi. Ông chọc giận mấy ông bạn trên hội Mỹ thuật bằng luận điệu đó thì được, chứ ba hoa với anh Ngữ làm chi. Ảnh mới về để cho ảnh nghỉ ngơi.

Ngữ nói :

- Mày làm đài phát thanh nên tao thấy mày ba hoa cũng nhuyễn hơn thời xưa nhiều. Ừ, biết đâu có ngày tao phải theo mày học nghề. Kiếm được khá không ?

Tần cười :

- Anh hỏi vậy là tháo ngòi nổ của anh Ngô rồi đó.

Ngô cãi :

- Kiếm được ít vì mình giao thiệp dở, không tìm ra mối. Thiếu gì thằng vẽ xấu òm mà hàng đặt không làm kịp, phải thuê mình vẽ bớt.

Tần đứng dậy nói :

- Thôi, tôi phải về trước. Ít ra cũng phải tỏ ra là mình không xem thường thủ trưởng quá, trước giờ nghỉ làm phải có mặt ở cơ quan. Anh Ngữ ngồi chơi.

Tần về rồi, Ngữ mới nhìn quanh nhà hỏi :

- Hai bác đâu ?

Ngô nói :

- Ông bà già ra Nha trang đón con Diễm.

Ngữ giật mình hỏi :

- Diễm bị tù thật à ?

Ngô buồn rầu đáp :

- Mày đọc báo biết rồi còn gì. Tao đã can nhưng con Diễm nó ẩu quá. May tìm được chỗ nhờ nên chỉ bị một năm, chứ ban đầu tụi nó tính đưa con Diễm lên chánh phạm để nhẹ tội cho hai thằng thương nghiệp vật tư. Mới mà cũng mau. Nó mãn hạn tù cách đây hai hôm.

Tự nhiên Ngữ thấy ruột xót cồn cào, rồi nước dịch vị ở bao tử cứ trào lên miệng. Ngữ cố nhịn đau không được, nói nhanh với bạn :

- Tao đi cầu một chút.

Ngữ chạy vào nhà cầu súc miệng, một lúc sau cơn đau đã hạ. Nhìn vào gương, Ngữ nhớ những lần vào đây rửa mặt, đang quệt bọt cạo râu lên mặt thì Diễm hiện ra trên gương, hai tay ôm choàng lấy đôi vai Ngữ ngả đầu làm hề. Ngữ vuốt lại tóc, lấy bộ mặt tươi tỉnh bình thường trở ra phòng trước. Ngô nhìn Ngữ đăm đăm, rồi hỏi :

- Mày có xuống nhà này nhiều lần rồi phải không ?

Ngữ ngạc nhiên hỏi lại :

- Sao mày hỏi vậy ?

- Tao chưa kịp chỉ chỗ nhà cầu mày đã biết đường rồi.

Ngữ thấy mình hớ, đành nói :

- Có. Diễm có dẫn tao tới coi nhà này trước khi tao đi trình diện.

Ngô nhớ lại đôi dép Nhật và cái bàn chải đánh răng đàn ông, nhớ lời Diễm thố lộ hôm cùng ra Nha trang với anh, mắt cứ đăm đăm nhìn bạn, hồ nghi. Ngữ tránh nhìn trở lại, cầm đôi guốc đang vẽ dở hỏi Ngô :

- Vẽ một đôi guốc thế này họ trả bao nhiêu ?

- Còn tùy hình vẽ đơn giản hay phức tạp. Loại thường vẽ hàng loạt thì hai đồng một đôi. Loại guốc đặt để cho bà con ở ngoại quốc đôi khi lấy được tới mười đồng.

- Vậy là thu nhập hàng tháng cũng bằng công nhân viên rồi còn gì.

- Nhưng công nhân viên được mua gạo rẻ. Lương bao nhiêu không phải là chính. Cái làm cho mình phải lụy vào Nhà nước là gạo. Trong này còn dễ, ngoài Bắc mất sổ gạo là coi như đi ăn mày. Độ rày dân Sài gòn đã bắt đầu thấm chuyện gạo. Mấy tỉnh lúa gạo quanh đây đặt trạm cấm không cho dân tự do chở gạo lên bán cho Sài gòn nữa, Sài gòn chới với. Tuần trước ba tao nổi hứng làm một chuyện khó tin, sau thấy không xuôi vì nhà ít người quá, nên thôi. Gia đình nào đông con thì làm như

vậy được.

- Chuyện gì vậy ?

- Chuyện gạo. Các tỉnh cấm chở gạo nhưng đâu có nghĩ tới chuyện cấm dân chở cơm. Giá một ký gạo ở Sài gòn cao gấp ba giá ở Long an. Ba tao đạp xe xuống Long an mua gạo nhờ nấu cơm, rồi chở cơm về Sài gòn. Tụi trạm kiểm soát thấy kỳ cục, nhưng không biết làm sao đành cho đi. Ba tao nói đã có nhiều ông già làm chuyện đó. Già rồi, không biết làm gì đỡ đần cho vợ con, rán đạp mấy chục cây số mua gạo nấu cơm đem về Sài gòn ăn, tiết kiệm mỗi ngày cũng được gần mười đồng bạc. Tao tính gần mười đồng, nếu gia đình trên mười miệng ăn. Nằm ở Sài gòn chắc gì đã kiếm được mười đồng.

Ngữ ngạc nhiên kêu lên :

- Chuyện kỳ cục nhất thế giới. Nhà nước ép dân đến bậc đó thì sống với ai.

Ngô không nói gì, chỉ ngồi thẫn thờ nhìn đôi guốc trước mặt. Ngữ hỏi :

- Bác trai không còn giúp việc cho phường à ?

- Lại thêm chuyện đó nữa. Tụi nó đủ người muốn đẩy ông già ra từ lâu, nhưng chưa tìm được cớ. Tao còn ở Hà nội, ông già còn lấy tao ra làm cái mộc che. Tới hồi tao bỏ về, tụi phường nó biết. Tụi nó bắn tiếng là sẽ bắt tao vì sống không hộ khẩu, thuộc thành phần ăn bám xã hội. Tao phải nhờ Năm Được gọi điện thoại dọa tụi phường vài câu, tụi nó mới để tao yên. Cho tới lúc con Diễm bị bắt, thì hết thuốc chữa. May mà trước đó con Diễm đã xin chuyển hết hộ khẩu ông bà già qua bên này.

Ngô ngước nhìn bạn, có vẻ ngập ngừng, rồi nói :

- Mai mày rảnh, xuống đây chơi. Chắc mai con Diễm nó về.

Chương 179

Trích nhật ký của Ngữ

Bảo chánh ngày…

… Như thế là đời sống ta tạm ổn định. Không biết ngày xưa Tô Đông Pha lúc bị đi đày có được như mình ngày nay không ? Một túp lều tranh, cái giường bố, bàn gỗ và cái ghế đẩu, bếp ở góc nhà. Bao gạo hai mươi ký, soong cá kho mặn và hũ dưa chua. Nâng tấm liếp cửa sổ lên, ánh sáng màu xanh nõn lọc qua tàn lá chuối tràn vào phòng, trang giấy trắng tập nhật ký ta đang viết biến thành màu xanh nhạt. Gió lay tàn lá bên ngoài nên cái màu xanh huyền ảo ấy cũng lung linh biến đổi theo lúc đậm lúc nhạt. Chưa bao giờ ta thèm viết cho bằng lúc này. Ta không cô đơn tuy sống xa vợ con bạn bè. Bên cạnh ta có hai tập thơ chữ Hán của Nguyễn Du và Cao Bá Quát. Người xưa gần gũi với ta hơn người đời nay. Khi chọn sách mang theo «đất trích», ta chỉ chọn hai cuốn này. Ta đã chọn đúng.

…

Nhớ mãi đêm Quỳnh Trang khóc kể thực chuyện nhà. Hóa ra số tiền Trang dành dụm lâu nay, lớp góp cho me đóng thuế, lớp tiêu pha hàng ngày, cuối cùng

không đủ để trả tiền mua rẫy. Phải mượn cả tiền bán hai thùng thuốc tây Quỳnh Như gửi về mới đủ. Ta long trọng hứa với Trang là chỉ cần tiếp tế gạo trong vòng sáu tháng đầu, sau đó ta tự túc được. Làm thân đàn ông mà không tự nuôi nổi mình thì có cái nhục nào bằng. Bắt đầu từ đây ta mới chính thức sống bằng chính mồ hôi của mình. Ta lạc quan. Ngày nào cũng có vài ba buồng chuối chín tới. Nếu bắt đầu cuốc vườn xới đất và rỉa bắp từ ngày mai, ba tháng sau đã có mùa bắp đầu. Khoảng đất cạnh lều dùng để trồng rau muống hoặc gieo cải. So với những người khẩn hoang như Sơn Nam và Bình Nguyên Lộc viết lại, ta may mắn hơn nhiêu. Thương Trang vô cùng !

…

Gần bốn mươi năm sống trên đời, mãi tới bây giờ tai ta mới biết nghe. Tối hôm qua, lần đầu tiên ta nghe trọn được nhạc dế. Trời lạnh nhưng không có gió. Lá chuối chỉ xào xạc mơ hồ làm bè đệm cho hai chú dế tấu nhạc. Rõ ràng hai chú dế thay phiên nhau «hát» cho ta nghe chứ không phải là một. Khúc nhạc dạo đầu tiên hăm hở, khỏe khoắn, có lẽ màng cánh dế rung lên liên hồi giữa bóng đêm đã phát ra thứ âm nhạc rộn rã, mời gọi thiết tha, từng âm thanh ríu rít, nôn nao ngóng trông nhưng cũng đầy tự tin, nghĩ rằng thế nào cũng có hồi âm. Quả

nhiên chú dế đầu tiên vừa lên tiếng thì đã có chú dế thứ hai đáp lại. Nhạc dế thanh hơn, khoan thai hơn, âm thanh trong vắt nhưng có cái gì mong manh. Hơi nhạc kéo dài lâu hơn, lúc gần chấm dứt nhạc dế như nhỏ dần, đến lúc chấm dứt ta vẫn còn cảm tưởng âm thanh vẫn còn đó, chỉ vì ở xa nên như một cánh én vụt bay lên cao, đã khuất vào tầng mây mênh mông nhưng không thể bảo không còn cánh én nữa. Cả đời ta chỉ nghe toàn tiếng ồn mà tưởng là nhạc. Không. Lúc tóc bắt đầu có sợi bạc ta mới hiểu thế nào là nhạc. Thật quá trễ, nhưng chưa muộn.

…

Chương trình làm việc hàng ngày của ta «lành mạnh» nhất từ xưa tới nay. Buổi sáng dậy lúc bảy giờ. Xếp chăn đẩy tấm liếp cửa ra ngoài lều hít thở không khí trong lành của buổi sớm. Ngọn núi xanh trước mặt còn ngây ngất trong sương. Sương còn đọng trên những tàu lá chuối. Đất đỏ thẫm màu và cả đất trời như cùng xôn xao chờ ông mặt trời tới. Bửa củi pha cà phê và nấu soong cơm ăn cho cả ngày. Nhấp từng ngụm cà phê, hút xong điếu thuốc vấn thì soong cơm cũng vừa chín. Cuốc đất vườn cả buổi sáng. Tuần lễ đầu chưa quen tối nằm thân thể mỏi nhừ, hai bả vai và xương sống nhức nhối, nhưng nay thì bắp thịt đã quen, cuốc đất cả ngày

tối ngủ vẫn thảnh thơi. Buổi chiều vác rựa đi làm cỏ chuối, ra ga lang thang nhìn những chuyến tàu qua. Ta thấy tâm hồn ta biến đổi : ta không còn ao ước được leo lên tàu đi xa. Ta già rồi chăng ? Không. Ta bằng lòng với cuộc sống này.

…

Đọc thơ chữ Hán của Nguyễn Du ta mới thấy lâu nay mình chỉ mới biết được một phần rất nhỏ thi tài của ông, và một phần nhỏ nhoi hơn nữa tâm sự của ông. Ta yêu thơ chữ Hán của Nguyễn Du còn hơn cả Đoạn Trường Tân Thanh, nhất là những bài thi hào làm trong suốt mười năm gió bụi, từ 1786 đến 1795, và những bài làm dưới chân ngọn Hồng lĩnh (1796-1802) sưu tập lại thành «Thanh Hiên thi tập». Cả đêm ta đọc đi đọc lại bài Ký Mộng

Thệ thủy nhật dạ lưu
Du tử hành vị quy
Kinh niên bất tương kiến
Hà dĩ úy tương ti (tư)
Muồng trung phân minh kiến
Tầm ngã giang chi mi
Nhan sắc thị trù tích
Y sức đa sâm si
Thỉ ngôn khổ bệnh hoạn

Kế ngôn cửu biệt ly
Đái khấp bất chung ngữ
Phảng phất như cách duy
Bình sinh bất thức lộ
Mộng hồn hoàn thị phi ?
Diệp sơn đa hổ trĩ
Lam thủy đa giao ly
Đại lộ hiểm thả ác
Nhược chất tương hà y ?
Mộng lai cô đăng thanh
Mộng khứ hàn phong xuy
Mỹ nhân bất tương kiến
Nhu tình loạn như ti
Không ốc lậu tà nguyệt
Chiếu ngã đan thường y
Bài dịch của Phạm Khắc Khoan và Lê Thước :
Ghi lại giấc mộng
Dòng nước ngày đêm chảy
Người đi biệt vân mồng
Bao năm không gặp mặt
Lấy gì khuây nhớ nhung
Trong mộng rõ ràng thấy
Tim ta bên bến sông
Mặt mày vẫn như trước
Áo quần hơi lòng thòng

Trước nói chuyện đau ốm
Sau nói nỗi chờ mong
Nghẹn ngào không kể xiết
Phảng phất như cách mùng
Bình sinh không thuộc lối
Mơ mộng biết đúng không ?
Núi Điệp nhiều hổ báo
Sông Lam nhiều thuồng luồng
Đường sá hiểm lại dữ
Chân yếu cậy ai cùng ?
Mộng đến đèn trong sáng
Mộng tan gió lạnh lùng
Người đẹp không thấy nữa
Vò rối mớ tơ lòng
Trăng tà lọt nhà trống
Soi áo ta mỏng không !

Ta yêu biết bao nhiêu hai câu Nguyễn Du tóm tắt cả cuộc đời ta :

Bình sinh không thuộc lối
Mơ mộng biết đúng không ?
Còn về thơ, chỉ cần hai câu năm chữ cuối cùng :
Không ốc lậu tà nguyệt
Chiếu ngã đan thường y
(Trăng tà lọt nhà trống

Soi áo ta mỏng không)

Nguyễn Du đã gói ghém biết bao nhiêu ý. Cần gì dài lời. Mỗi tiếng nói đơn sơ qua bàn tay thiên tài đều trở thành những hạt kim cương, từng mặt lấp lánh phản chiếu muôn ngàn màu sắc của vũ trụ rực rỡ.

…

Nào, đừng nên buồn vì cuộc sống kham khổ. Người xưa kham khổ hơn ta nhiều. Vừa nhai cơm vừa lật đọc Thanh Hiên thi tập, hồi chiều ta bắt gặp bài giữa trong ba bài Tạp Ngâm :

Tạp Ngâm II

Long vĩ giang đầu ốc nhất gian
U cư sầu cực hốt tri hoan
Đạt nhân tâm cảnh quang như nguyệt
Xử sĩ môn tiền thanh giả san
Chẩm bạn chúc thư phù bệnh cốt
Đang tiền đẩu tử khởi suy nhan
Táo đầu chung nhật vô yên hỏa
Song ngoại hoàng hoa tú khả xan
(Đầu sông Long vĩ một gian nhà
Ở ẩn buồn teo vẫn thú a !
Đạt sĩ, cõi lòng trăng sáng tỏ

Cao nhân, trước cửa núi bao la
Sách chồng cạnh gối đỡ thân mệt
Rượu nhắp bên đèn đổi sắc da
Trong bếp suốt ngày không khói lửa
Ngoài song nọ với khóm hoàng hoa)

Nguyễn Du lúc cùng quẫn đã nghĩ tới chuyện có thể ăn hoa cúc cho đỡ đói. A ha ! Ta còn sướng chán !

Ta không cô đơn. Ta không cô đơn. Nguyễn Du ở bên ta, an ủi ta, bầu bạn tâm sự với ta mỗi khi ta chán nản, ngã lòng. Đêm qua mưa dầm, nằm nghe tiếng mưa rơi lộp độp trên lá chuối, ta buồn muốn khóc. Trằn trọc không ngủ được, dở Thanh Hiên thi tập ra xem may rủi như người ta bói Kiều, thì gặp đúng bài Dạ Hành :

Lão nạp an miên Hồng lĩnh vân
Phù âu tĩnh túc noãn sa tân
Nam minh tàn nguyệt phù thiên lý
Cổ mạch hàn phong cộng nhất nhân
Hắc dạ hà kỳ mê thất hiểu
Bạch đầu vô lại chuyết tàng thân
Bất sầu cửu lộ triêm y duệ
Thả hỷ tu mi bất nhiễm trần
(Vị sư già ngủ ngon trong mây núi Hồng lĩnh
Chim âu cũng nằm yên trên bãi cát ấm
Bóng trăng tàn giập giờn trên biển nam, xa nghìn dặm

Trên lối cũ, gió lạnh dồn cả vào một người
Đêm tối mù mịt, không biết bây giờ là bao giờ mãi chẳng thấy sáng
Già rồi, không nên chuyện gì, lại vụng về náu thân
Không lo đi đâu dưới sương, áo bị thấm ướt
Hãy mừng mày râu (vì nhờ có sương) không phải nhuốm bụi

Phải ! Rủi hay may, hạnh phúc hay đau khổ chỉ do lòng ta, do cách ta nhìn cuộc đời. Nhờ cơn mưa đêm qua, luống bắp thiếu nước mơn mởn hẳn lên.

…

Nhật ký ơi ! Ta bỏ bạn cả tháng ròng mà đêm nay dở lại bạn, sao lòng ta dửng dưng. Đọc đi đọc lại hai câu cuối bài Dạ Hành, ta thẹn với Nguyễn Du. Ta yếu đuối, ngây thơ, không bằng được người xưa. Đi đâu dưới sương ướt đẫm vai áo, ta lạnh cóng, dù cố bao nhiêu cũng không thể tự an ủi là nhờ sương dày mà bụi đường không bay lên bám cả vào mày râu. Đời sống không đơn giản như ta tưởng. Sống trên mảnh đất của mình, dùng mồ hôi tự trồng trọt lấy để nuôi thân, cái giấc mơ đơn giản nhỏ nhoi ấy, ta tưởng dễ thực hiện lắm. Không. Đời sống ta bắt đầu khốn đốn. Đã có lệnh cấm các chủ vườn không được tự tiện bán chuối nữa, tất cả phải bán cho hợp tác xã tỉnh để đủ chuối mở nhà máy

làm kẹo chuối xuất khẩu. Một chị buôn chuối trở thành bà cán bộ tiểu tâm, hống hách. Ngày nào mụ cũng đi rảo khắp các vườn chuối để ghi vào sổ vườn nào có những buồng chuối sắp chín. Ta trở thành tên ăn trộm chuối của chính ta. Khuya nào cũng thậm thụt lén thức dậy ra vườn chặt chuối trộm, rồi nín thở lần mò mang chuối đi giao cho những chị buôn chuối lậu. Miếng cơm trong miệng đắng và cay làm sao !

Về Sài gòn thăm vợ con không vui gì hơn. Đến cả những cuộc ái ân giữa vợ chồng cũng không được hưởng trọn. Đêm hôm trước, giữa lúc ta nhắm mắt lắng nghe xúc cảm càng lúc càng cao lên từng thớ thịt làn da, thì nghe Trang khóc. Ban đầu ta tưởng nàng rên vì cảm khoái, khi biết nàng khóc, ta hốt hoảng, cảm thấy mình đầy cả tội lỗi. Ta trơ trẽn thô bỉ như một tên cuồng dâm. Nguồn hy vọng cho cả gia đình hiện giờ có những gói quà nhỏ của Quỳnh Như. Ta trở xuống đây mà không dám xin Trang một ít tiền mua thức ăn. Bao giờ ta mới đạt được cái đạo sống lẫm liệt như Nguyễn Du ?

…

Lại phải mang cơm nắm đi làm thủy lợi. Không có thì giờ viết gì cho bạn, nhật ký ơi. Ta ghi vội vào đây để hôm nào về nhà viết lại : phải viết về quyền lực. Lạ quá, chưa bao giờ nỗi khát khao quyền lực của từng người

được nuông chiều thả lỏng như bây giờ.

…

Ta quan sát chị buôn chuối thành bà cán bộ thương nghiệp mới thấy do đâu chế độ này tồn tại, mặc dù cả nước là một nhà tù, mỗi người tự nguyện làm tên cai ngục. Chế độ nắm được cái xấu xa nhất trong bản tính con người và tận dụng nó, đó là khao khát quyền lực. Chị buôn chuối lãnh lương tháng không bằng một ngày tiền lời chị chở chuối lên Sài gòn giao cho các vựa trái cây, nhưng chị ta sung sướng hãnh diện thấy rõ. Chị được ngồi chễm chệ trong một văn phòng, những người chị quen bây giờ muốn gặp chị phải xin phép chú bảo vệ, vào phòng chị, phải nhẹ lời, lóm thóm. Chị càng hòa nhã lễ phép họ càng sợ. Chị được ngồi trên ghế nói chuyện với bà con cô bác ngồi chồm hổm trong sân trụ sở Phòng Thương nghiệp, chị pha trò bà con cô bác vỗ tay, chị dừng lại nhíu mày bà con cô bác nín thở lo âu. Chị được nói những tiếng lạ tai như «làm chủ tập thể», «mình vì mọi người», «bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội», «sản xuất đại trà»… Những ngày đầu chị ăn nói lúng túng, nhưng chỉ vài tuần chị thuộc bài, ăn nói đâu vào đó. Bỏ bạc vạn cũng không mua được cái danh lớn lao bất ngờ này. Chị bỏ con nheo nhóc để làm việc nước, hết ngồi ở văn phòng lại đi rảo các vườn để ngăn

ngừa bọn xấu ăn cắp tài sản nhà nước, phá hoại chính sách hợp tác hóa nông nghiệp của đảng !

Hình như Công an xã và Xã đội cư xử với ta tàn tệ hơn trước nhiều cũng do mụ này. Đời ta tàn tạ vì một mụ đàn bà dốt nát hay sao ?

…

Ta học thêm một nghề mới để nuôi thân. Ta thành tiều phu rồi nhật ký ơi ! Ta tự thề là từ nay không về Sài gòn xin gạo nữa. Nếu tấm thân còn mạnh khoẻ này mà còn sống nhờ vợ thì nên tự kết liễu đời mình đi cho rồi. Quỳnh Trang đã mua sẵn bao cát gạo cho ta đem đi, nhưng buổi sáng ta giả vờ quên. Không bán chuối được thì ta bán củi. Vẫn là tài sản Nhà nước đấy, nhưng cũng may là nhà nước chưa nghĩ tới kế hoạch xuất khẩu củi ra nước ngoài.

Suốt ngày ta lên rừng đốn củi, cột thành bó chất sát đường xe lửa chở những chuyến tàu đến để bán cho hành khách, ta mệt nhoài. Chắc từ nay ta ít có thì giờ tâm sự với bạn, nhật ký ạ !

…

Chiều nay khi vội vàng quăng củi qua cửa sổ toa tàu chợ cho khách, ta nghe bên trong toa tàu có tiếng trẻ

con khóc thét. Tàu chạy rồi ta đứng ngẩn ngơ. Ta giết thằng bé rồi chăng ?

…

Càng ngày ta càng phải leo núi cao hơn mới kiếm được củi khô và chắc, bán được giá hơn loại củi tươi cành nhỏ. Nhiều hôm nghỉ mệt tìm chỗ đất trống từ trên sườn núi chót vót nhìn xuống, ta ngợp vì trời đất mênh mông. Những toa tàu dưới chân ta nhỏ như cái hộp quẹt. Trời đất mênh mông thế kia sao con người vẫn còn chen chúc ở chốn chật hẹp và tìm hạnh phúc bằng cách làm khổ nhau ?

Mấy lúc gần đây ta cũng ngợp vì thơ Cao Bá Quát. Trời ơi ! Sao đến bây giờ ta mới gặp Người ! Những gì ta học được về Cao Chu Thần ở trung học chỉ là những bộ phó bản nhem nhuốc dị dạng của một hồn thơ lớn lao vô chừng. Bọn sử quan triều Nguyễn đặt điều bôi xấu cho người tử tù thật đáng đem lăng trì và tru di tam tộc !

Thơ Nguyễn Du là tiếng khóc của con người lầm lũi giữa chốn nhân gian. Thơ Cao Bá Quát lá tiếng thét cao ngạo của người đứng trên đỉnh núi. Ta ngợp trước những đỉnh núi trong thơ Cao Bá Quát. Ghi lại vào đây một đỉnh núi từng làm ta ngất ngây :

Quá Dục Thúy Sơn
Thiên địa hữu tư sơn
Vạn cổ hữu tư tự
Phong cảnh dĩ kỳ tuyệt
Nhi ngã diệc lai thử
Ngã dục đăng cao sầm
Hạo ca ký vân thủy
Hữu ước nãi vi tư
Phàm sự đại đô nhĩ !
Dịch :
Qua Núi Dục Thúy
Trời đất có núi này
Muôn thuở có chùa này
Phong cảnh đã kỳ tuyệt
Mà lại thêm có ta đến đây
Ta muốn trèo lên đỉnh cao ngất kia
Hát vang lên để gởi gấm lòng vào mây nước
Ước ao thế mà không được như nguyện
Đại phàm mọi việc đều thế cả

Những hồn thơ lớn không cần nhọc công leo lên đỉnh cao như ta, mới thấy cái nhỏ của nhân gian. Những hồn thơ lớn như Cao Chu Thần tự tay dựng những đỉnh núi ấy, bất cứ lúc nào, bất cứ ở đâu. Như bài Sa hành đoản ca (Bài hát ngắn «Đi trên bãi cát») :

Bãi cát dài, lại bãi cát dài
Đi một bước như lùi một bước
Mặt trời đã lặn mà vẫn còn đi
Khách (trên đường) nước mắt lã chã rơi
Anh không học được ông tiên có phép ngủ kỹ
Cứ trèo non, lội nước mãi, bao giờ cho hết ta oán !
Xưa nay hạng người danh lợi
Vẫn tất tả ở ngoài đường xá
(Hễ) quán rượu ở đầu gió có rượu ngon
(Thì) người tỉnh thường ít mà người say vô số !
Bãi cát dài, bãi cát dài, biết tính sao đây ?

Bước đường bằng phẳng thì mờ mịt, bước đường ghê sợ thì nhiều

Hãy nghe ta hát khúc ca «đường cùng»
Phía Bắc núi Bắc núi muôn trùng
Phía Nam núi Nam sóng muôn đợt
Anh còn đứng làm chi trên bãi cát ?

Dựng đỉnh núi ngay giữa nơi tù ngục, sau khi bị tra tấn thân xác còn đẫm máu me : bài Đằng Tiên Ca (bài ca Cái roi song) :

Sau hôm rằm tháng Chín, khi trời còn dịu
Mặt trời u ám, ban mai không có ánh sáng
Người bị giam cầm xù đầu ngồi trên giường gẫy
Ngọn gió lạnh buốt thổi phần phật vào áo quần
Chợt có lính của bộ đến, tiếng nói lanh lảnh
Gọi ra và thúc giục đến công đường
Đứng dậy mang gông, đi theo sau hắn
Khăn rách xốc xếch, chân bước vội vàng
Lúc vào cửa có lính canh ngục kèm hai bên
Người ở Kinh đô ngơ ngác đứng xem, vây kín như bức tường
Các quan lớn ngồi cùng nhau, dưới có một viên quan nhỏ
Gọi đem những hình cụ ra bày la liệt
Có cái roi song to, dài thật là dài
Da nó tía, mình nó cứng, uốn nó lại thẳng đờ ra
Người bị tội nằm duỗi, vẻ sợ hãi xanh xám
Đầu quay nghiêng, mắt lấm lét, như con dê hoảng hốt
Chân tay căng thẳng, hai mắt quáng lên
Lúc đó là sau trận mưa, hơi thấp độc xông lên đến bàng quang
Giờ lâu bị tra hỏi, miệng không nói được
Chỉ khan vã kêu : «oan, oan» và gào trời
Quan thét lên như tiếng sét, rung cả rường nhà
Roi quất nhoang nhoáng bay đi liệng lại như ánh chớp

Lúc giơ lên như hai con thuồng luồng quật vào bờ ao lở
Lúc nhừng như nước lạnh đổ vào nồi nước sôi
Hai cái nọc đứng sững, có vẻ vững chắc
Tiếng rên rỉ vang quanh dãy hành lang
Than ôi ! Một cành hoa hải đường đương xuân
Bị bẻ tan nát, không kể gì đến cái hương thơm ở Xương châu nữa
Bấy giờ đã muộn, trời xâm xẩm tối
Ở nơi góc đài, những giọt sương trong cũng vì ta mà bay lên
Roi song rủ xuống, thôi không hăng như trước nữa
Chắp tay đứng, ruột mềm quặn lại như cuốn vào ngón tay được
Được, mất, do mệnh là sự thường
Ta cũng mày mặt như mọi người việc gì mà đau thương ?
Ơn nhà, nợ nước chưa chút đền đáp
Là người dũng cảm, đâu có chịu chết ở nơi văn tự !
Chao ôi ! Roi song ơi !
Mày thấy không :
Ở phía nam sông Đức giang
Ở đỉnh núi Nguyệt hằng
Trên đó có cây tùng cây bách chết một nửa
Nhưng vẫn cùng nhau đứng trơ trơ giữa trời rét mướt

Ví phỏng có người thợ giải biết dùng, không bỏ nó
Thì những hạng cây như bồ kết và chương não kia có đáng kể gì đâu
Vậy mà còn đẵn phá nó thì có đáng không ?

…

Càng nghĩ ta càng thấy không có gì tha hóa con người nhanh chóng và khủng khiếp cho bằng quyền lực. Ta tưởng tượng một chuyện ngụ ngôn :

Một lãnh tụ chính trị đang hấp hối trên giường bệnh. Các đệ tử bàn nhau tìm cách nào để lãnh tụ lìa cõi trần với một nụ cười mãn nguyện trên môi.

Người đệ tử thứ nhất vào phòng bệnh thưa với người hấp hối :

- Xin cụ rán ở lại với chúng con. Một đời cụ bôn ba vì nước khổ cực, chúng con không dám để cụ sống thiếu thốn đâu. Chúng con đã góp nhau lo đầy đủ cho cụ : một biệt thự ở Đà lạt, tiền bạc cụ cần bao nhiêu cũng có. Cụ chỉ nhắc phôn lên sai bảo, chúng con sẽ mang đến hầu cụ ngay.

Lãnh tụ không thèm mở mắt nhìn, lắc đầu đưa tay xua anh đệ tử lẻo mép đi ra.

Người thứ hai vào thưa :

- Xin cụ rán thuốc thang đều để đủ sức chủ tọa cuộc thi hoa hậu năm nay. Cụ biết không, những người đẹp dự thi trả lời phỏng vấn của báo chí đều nói rằng không có cụ chủ tọa, thì không có ai đủ sức thấy vẻ đẹp của họ. Ngày đêm họ cầu nguyện xin ơn Trên cho cụ chóng bình phục.

Lãnh tụ đuổi anh đệ tử bảnh trai ra.

Người thứ ba vào, vừa khóc vừa than :

- Con một mực tin rằng cụ sống mãi với chúng con để dìu dắt chúng con. Nói lỡ dại nếu cụ mất đi, thì trời ơi, đất nước này sẽ biết về đâu !

Lãnh tụ vội mở mắt, gượng chống tay ngồi dậy. Nụ cười nở trên môi ông, trước khi ông ngã xuống mặt nệm và tắt thở.

…

Thật giống như một giấc mộng Liêu trai !

Sáng nay ta ngồi đây, giữa đống chăn gối bừa bộn mà lòng cứ bàng hoàng tưởng như chưa bao giờ có đêm qua. Ta đang có hay ta không đang có ?

Đêm qua, lúc sắp sửa tắt đèn đi ngủ ta nghe có bước chân ai đi qua vườn, rồi tiến về phía căn lều của ta, dừng lại ở liếp cửa. Ta nghĩ có lẽ mụ cán bộ thương nghiệp đi rình bắt những chủ vườn chặt chuối trộm. May quá ta đã giao buồng chuối cho chị buôn trái cây, không còn gì phải sợ mụ ta nữa.

Không chờ mụ gọi, ta đường hoàng ra mở cửa sau khi đã thắp đèn lên. Ai đứng đó, phía sau là bóng đêm, khuôn mặt huyền ảo lạ lùng trước ánh sáng lung linh của ngọn đèn bão. Diễm ! Trời ơi Diễm !

Diễm nói đã nhiều lần đi buôn hàng chuyến trên tàu lửa qua ga xép này nàng trông thấy ta, nhưng vì ta tiều tụy quá, nàng xót xa không gọi ta được. Ta ngượng ngùng trỏ cảnh căn lều, pha trò bảo đấy là «thảo lư» của ta. Diễm nhìn quanh, rồi ôm ta mà khóc. Sáng nay ta nhìn quanh, và nhìn đâu cũng thấy dấu vết của Diễm. Mùi da thịt Diễm còn ươm đầy trên nếp chăn. Mấy sợi tóc mảnh còn rơi lại trên mặt gối. Thỏi son Elizabeth Arden còn bỏ quên. Chiếc khăn nhỏ vắt trên mặt ghế… Diễm dậy sớm ra ga chờ tàu vì không muốn có người trông thấy nàng ở đêm trong túp lều này với ta. Diễm nói : «Em muốn được trở lại thăm anh nhiều lần nữa, nên đừng để cho tụi công an chú ý. Từ đây em chỉ còn một niềm vui là lâu lâu ghé lại đây thăm anh».

Ta viết những dòng này vào nguyên một trang, để nếu cần phải xé bỏ thì xé đi, khỏi «phiền lụy» đến những trang khác. Ta đang sống thực hay đang mơ đây ?

Chương 180

Ngữ đọc đi đọc lại cả tập nhật ký, xé bỏ những phần nào «nguy hiểm» cho hạnh phúc gia đình rồi mới cho vào túi vải. Chàng dọn dẹp lại căn lều để sáng mai về Sài gòn. Ngữ đã quyết định không bao giờ xuống đây nữa, dù phải sống bất hợp pháp ở Sài gòn. Sức chịu đựng của Ngữ đã cùng kiệt !

Từ ngày có những lộn xộn ở dọc biên giới Hoa Việt và Việt Miên. Ngữ gặp quá nhiều khó khăn trong đời sống. Ở cái xứ rừng quạnh hiu dân cư thưa thớt này, Ngữ trở thành «sĩ quan ngụy» có cấp bậc cao nhất, thành phần nguy hiểm nhất mà Công an xã cần phải thường xuyên theo dõi quản chế.

Ngữ bị Ủy ban xã gọi lên hạch hỏi về chuyện mua vườn, viên chủ tịch lớn tiếng tra gạn vợ chồng Ngữ đã lo lót cho ai bao nhiêu để mua đất một cách hợp pháp như vậy. Công an xã thì hỏi Ngữ lên rừng hằng ngày làm gì, mượn cớ đốn củi để đi liên lạc với ai, toan tính những gì. Ngữ nói thẳng là chỉ còn một cách mưu sinh duy nhất là đốn củi bán cho hành khách xe lửa, vì chuối bán cho thương nghiệp chỉ được cái giấy biên nhận để lãnh tiền ở Ngân hàng huyện, mà ngân hàng thì không có tiền mặt để giao cho khách. Nhiều đêm Ngữ không

được phép ngủ ở lều, phải trình diện ở trụ sở ủy ban xã. Hễ xã cần người nộp cho huyện để đi làm thủy lợi là cán bộ nhớ ngay tên Ngữ. Việc còn lại là dọn dẹp mang về những thứ thật cần thiết, thứ gì cồng kềnh cứ bỏ lại, lén lên tàu về Sài gòn mà không bị ai chú ý.

Chuyến tàu chợ chở Ngữ về tới ga Bình triệu lúc sáu giờ chiều. Trông cách ăn mặc của Ngữ, nhất là cái bao cát đựng đồ đạc quần áo Ngữ vác trên vai, nhiều người tưởng Ngữ mới «học tập» về, bu đến vồn vã hỏi thăm. Ngữ ậm ừ nói dối để hưởng những biệt đãi dân Sài gòn dành cho những người sa cơ, ngã ngựa.

Ngữ thấy Sài gòn có một không khí khác thường. Người đi lại trên đường phố thưa thớt hơn thường ngày, xe cộ chạy hối hả, nét mặt ai trông cũng lo âu. Không khí căng thẳng chẳng khác nào không khí trước cơn bão đến.

Quỳnh Trang hớt hải lo lắng khi biết ý định của chồng. Nàng nói :

- Anh về đúng vào lúc bất tiện nhất. Anh hỏi có chuyện gì sắp xảy ra à ? Em cũng không biết chuyện gì, chỉ nghe thiên hạ đồn là Nhà nước sắp mở chiến dịch tổng kiểm kê và càn quét văn hóa phẩm phản động đồi trụy. Kỳ này họ làm lớn làm dữ chứ không lẻ tẻ như

mấy kỳ trước. Nghe nói họ chở cả cán bộ, sinh viên từ ngoài Bắc vào để tiếp tay Công an quét một lần cho sạch. Sinh viên ở các trường cũng bị trưng dụng, liên tiếp học tập để chuẩn bị ra tay. Không ai được về nhà. Mấy ngày nay em với thầy me lục lọi hết sách báo băng nhạc cũ đem đi đổ. Em muốn giữ mấy cuốn sách của anh lại mà me không cho.

Ngữ chán nản bảo vợ :

- Thôi đốt quách đi cho tiện sổ sách. Anh không thiết gì nữa. Anh chỉ muốn được sống yên ổn.

Quỳnh Trang nói :

- Em lo quá. Nếu chúng nó ập vào nhà kiểm kê hộ khẩu, thì anh khai làm sao ?

Ngữ giận dữ nói :

- Họ bỏ tù anh càng mừng. Sống tủi nhục như mấy năm nay còn khổ hơn ở tù cải tạo. Anh…

Quỳnh Trang ôm Ngữ, khóc không cho chồng nói tiếp. Nàng nói :

- Anh đừng nói dại. Họ có hỏi, anh đừng vội nói thật là đã bỏ Bảo chánh về đây. Họ có kiểm kê chắc là đi ban ngày. Anh xuống dưới nhà má ở tạm, tối về đây với em.

Chắc chúng nó làm không lâu đâu. Quá lắm là vài ngày. Anh, anh có nghe em nói không ?

Ngữ gật đầu cho vợ yên lòng. Quỳnh Trang hỏi :

- Sao anh chỉ đem có chừng này đồ đạc về ?

Ngữ đáp :

- Những thứ cồng kềnh anh bỏ lại. Lén lên tàu cho công an khỏi thấy, anh đâu có thể mang theo nhiều.

Quỳnh Trang ngồi buồn, tiếc rẻ cái chăn còn tốt và đồ soong chảo, chén bát, trước khi nàng nghĩ tới món tiền lớn bỏ ra mua đất. Quỳnh Trang than thở :

- Bỏ ra gần hai lạng vàng mà không nuôi nổi anh đủ năm. Biết như vậy cứ ở Sài gòn lấy tiền đó tiêu còn hơn. Em dại quá, cứ nghe họ dọa bảo nếu xin về Sài gòn, anh không được tha mau như xin về quê sản xuất.

Ngữ vỗ vai vợ, an ủi :

- Thôi, của đi thay người. Có đi một lần về sau anh mới hết còn mơ mộng về quê lập vườn đào ao nuôi cá. Con đâu rồi ?

Quỳnh Trang thở dài đáp :

- Anh về đây luôn giúp em coi chừng thằng Bình. Nó lêu lổng ngoài đường với tụi nhỏ bụi đời cả ngày, em lo quá.

* * *

Cả nhà vừa ăn tối xong thì đài truyền hình loan báo lệnh giới nghiêm một trăm phần trăm kể từ bây giờ cho đến khi có lệnh mới. Chỉ những trường hợp khẩn cấp hoặc cán bộ cần di chuyển công tác mới được ra khỏi nhà. Bà Thanh Tuyến xanh mặt hỏi chồng :

- Ông đã đốt hết mớ báo tôi để ở dưới bếp chưa ?

Quỳnh Trang trả lời thay cha :

- Con còn để lại làm mồi nhen lửa.

Bà Thanh Tuyến hốt hoảng :

- Xuống đốt liền đi. Hay là sẵn tiện lấy giấy báo nấu nồi cơm ngày mai ăn. Chúng nó sợ gì ba cái giấy vụn đó mà làm dữ vậy hở trời !

Ông Thanh Tuyến ngồi điềm nhiên xỉa răng, bảo vợ :

- Tại tụi nó yếu nên nhìn đâu cũng thấy ma. Kể ra để càn quét sách vở cũ mà phải giới nghiêm, thì sách vở cũ cũng có giá lắm. Ngữ, con nên hãnh diện.

Bà Thanh Tuyến nguýt chồng :

- Ngồi đó mà hãnh diện ! Ông vào phòng kiểm lại lần chót xem còn thứ gì nguy hiểm không.

Ông Thanh Tuyến vẫn ngồi yên, chỉ vào đầu mình rồi cười bảo vợ :

- Thứ gì nguy hiểm tôi giấu hết vào đây. Thách tụi nó vào đây kiểm kê đấy ! Nhưng tôi chưa nguy hiểm bằng thằng Ngữ. Phải vậy không, Ngữ ? Thầy chỉ nghĩ mà không viết được. Con viết được, rán chứa cho nhiều vào đầu, sau này còn có dịp.

Ngữ cười, đáp dối :

- Lo ăn chưa đủ thì giờ, tâm trí đâu mà viết. Lạ thật, bốn năm qua rồi mà họ còn sợ sách cũ, thì lạ quá.

Quỳnh Trang nói :

- Em có chị bạn đi sinh hoạt ở hội Trí thức Yêu nước. Trên hội người ta bảo nếu có ai cần giữ tài liệu nghiên cứu thì nên đem gửi cho hội giữ, đừng để ở nhà có thể bị làm khó dễ, mất tài liệu quý đi.

Bà Thanh Tuyến nói :

- Thật à ? Như vậy là họ đồn đãi không sai. Thế nào sáng mai chúng nó cũng mở càn quét sách báo băng nhạc cũ. Mình, mình chịu khó vào phòng xem lại lần chót đi. Tụi nhỏ ở phường thấy sách báo tiếng Tây tiếng Mỹ là đâm nghi, phiền lắm. À Trang, con lục lại thư từ con Quỳnh Như gửi về, cái nào dán tem cờ Mỹ thì xé đi. Khổ quá, cứ mỗi lần kiểm lại lòi những thứ nguy hiểm ra.

* * *

Có tiếng đập cửa hối hả phía phòng trước. Bà Thanh Tuyến lo sợ thì thào hỏi chồng :

- Chẳng lẽ họ làm ban đêm à ? Mình ra xem sao ?

Ông Thanh Tuyến nói :

- Chắc không phải đâu. Khách hàng của mình hỏi mua cà phê đó.

Ông ra mở cửa. Tường dắt xe gắn máy vào nhà, tự tay khóa cửa lại, rồi nói với cha :

- Thầy me xuống đây con nói chuyện này. Gấp lắm. Ủa, Ngữ về hồi nào ?

Bà Thanh Tuyến nói :

- Nó mới về hồi chiều.

Tường có vẻ e ngại khi trông thấy bạn, nhưng cuối cùng vẫn nói :

- Cả nhà xuống dưới bàn ăn đi. Thầy me ! con…

Bà Thanh Tuyến cắt lời con :

- Con khỏi lo. Thầy me đã dọn dẹp kỹ rồi.

- Thầy me biết tin rồi à ?

Bà Thanh Tuyến nói :

- Họ đồn rầm cả tuần là sắp càn quét sách vở cũ.

Tường nóng ruột nói, giọng hạ thấp :

- Không phải. Nhà nước muốn đánh lạc hướng nên cho tung ra tin đồn càn quét sách vở cũ. Ngày mai họ mở chiến dịch đánh tư sản. Con không biết nhà mình có bị liệt vào thành phần tư sản hay không, nhưng thầy me cũng phải đề phòng. Đã có lệnh giới nghiêm mà con còn về đây là bạo lắm. Nếu ai có hỏi, thầy me đừng khai con có về đêm nay.

Bà Thanh Tuyến và Quỳnh Trang chết lịm vì sợ hãi, còn ông Thanh Tuyến thì vẫn bình tĩnh. Chẳng những

thế, giọng ông có vẻ thách đố :

- Tụi nó liệt vào thành phần gì cũng thế thôi. Vào khám nhà chỉ có rác.

Tường vội nói với cha :

- Thầy đừng nên xem thường. Chắc chú Điển đã kể với thầy vụ đánh tư sản ngoài Hà nội. Con mong là gia đình ta lọt sổ, còn nếu nhỡ…

Ông Thanh Tuyến bắt đầu nổi giận. Ông to tiếng :

- Nhỡ cái gì ? Tao ỳ cái mạng già thì làm gì được tao. Bất quá tụi nó bắt bỏ tù tao là cùng. Ở tù càng khỏe, đỡ tốn cơm me mày.

Bà Thanh Tuyến gắt chồng :

- Mình ! Mình điên rồi ! Hãy để cho thằng Tường nó nói hết đã. Con, nếu bị xếp vào hạng tư sản, thì chúng nó làm gì mình ?

- Họ kiểm kê tài sản, bắt kê khai xuất xứ các của cải, nếu bị Ban Cải tạo cho tài sản đó do làm ăn phi pháp mà có thì sẽ bị tịch thu. Còn…

Ông Thanh Tuyến cắt lời con :

- Cùng lắm tao đi hốt phân như chú Điển…

Nói tới đó, ông Thanh Tuyến chợt nhớ là Sài gòn không có cái nghề đổ thùng cầu như ở thủ đô. Ông chữa lại :

- Hốt rác cũng sống được, chết đâu mà lo. Bây giờ tao mới tiếc là đã không cho vợ chồng con Như bảo lãnh sang Mỹ. Me mày nhất định ở lại chờ mày về, nói thế nào cũng không nghe. Bây giờ thì sáng mắt ra hết. Chờ mày về, chỉ thêm khổ. Mày theo chúng nó được cái gì ? Cái thân mày, vợ con mày mày nuôi còn không đủ no. Con Nam nó không thậm thụt về đây xin tiền me mày, mà tiền của me mày là tiền con Như gửi về giúp đỡ, thì liệu mày có đủ xăng chạy Honda đi làm không…

Bà Thanh Tuyến nghe chồng nói những lời quá nặng nề với con, vội can :

- Mình giận quá mất khôn rồi ! Con nó liều lĩnh về báo tin cho biết trước để đề phòng mà còn đổ hết giận dữ lên đầu nó. Tường, thầy con hận Nhà nước đã lâu, nay trút hết lên đầu con cho hả tức. Con đừng buồn. Me cảm ơn con, me sẽ coi lại mọi thứ để nếu nhỡ họ ập vào kiểm kê tài sản, mình còn có chút tiền sống cầm hơi. Trong nhà với nhau me nói thật, nhà ta đã khánh kiệt từ hồi đóng thuế rồi. Me với con Trang chạy ngược chạy

xuôi buôn bán chỉ đủ ăn, có chút tiền dư đề phòng khi đau ốm là nhờ quà con Như gửi về. Con đừng lo, nhà mình không của chìm của nổi gì để họ kết tội được.

Tường ngước lên thầm cảm ơn mẹ, rồi tránh nhìn thẳng vào mặt cha, ngửng lên trần nhà nói chung cho mọi người nghe :

- Chính sách chung của Nhà nước như thế, con làm gì được. Thấy gia đình vất vả con cũng không sung sướng gì. Đáng lẽ Nam không nên về xin tiền của me. Con sẽ cấm Nam…

Tường nói đến đấy, nghẹn lời không nói hết câu. Bà Thanh Tuyến vội đến gần bên con, ôm vai Tường nói :

- Con đừng tự ái hão mà về la rầy con Nam. Con cái đứa nào cũng là con, me giúp đỡ được gì thì giúp. Con Như gửi tiền về để cho cả nhà đỡ khổ chứ đâu phải để me cất giữ tiêu riêng. Con Trang cần tiền mua vườn cho thằng Ngữ, me cũng lấy tiền bán thuốc con Như gửi về bù thêm vào cho đủ. Phải không Trang ?

Quỳnh Trang gật đầu, nói :

- Dạ. Anh, anh đừng la rầy gì Nam cả. Anh Ngữ nữa, anh cũng không được nói chuyện này cho Nam nghe.

Tường ngồi im lặng thật lâu. Cả phòng không ai nói gì. Không khí vừa căng thẳng vừa thê lương. Một lúc sau, Tường nói :

- Con phải về. Hôm nào rảnh Ngữ lại chỗ mình chơi.

Ngữ nói :

- Vâng. Để xem hôm nào thuận tiện, rủ luôn thằng Ngô. Cả ba đều ở Sài gòn mà chưa lần nào gặp nhau đông đủ. Thôi, mày… thôi anh về ! Hẹn gặp lại sau.

* * *

Đúng như Tường đã báo trước, ngay đêm đó, lợi dụng giờ giới nghiêm Nhà nước đã chở người tới từng phường để nhận công tác. Từng nhóm ba hoặc bốn người được phân công đến đóng chốt và kiểm kê một gia đình tư sản, hồ sơ giấy tờ được giao trước để nắm vững tình hình. Tờ mờ sáng, các toán đến mục tiêu, đứng lảng vảng giả vờ như khách đi đường chờ xe để đúng giờ hẹn là bất thần ập vào nhà, bắt đầu «làm việc».

Toán đến kiểm kê hiệu trà của ông bà Thanh Tuyến gồm ba người, hai thanh niên và một thiếu nữ. Họ gõ vào cánh cửa lưới sắt lâu nay thường đóng im ỉm vào lúc tám giờ. Nghe tiếng gõ cửa không giống mật hiệu những khách hàng mua trà và cà phê, bà Thanh Tuyến

giật mình biết tai họa đã tới. Bà lýnh quýnh không xỏ được chân vào dép, ông Thanh Tuyến thấy vợ sợ hãi quá, thay vợ ra mở cửa.

Thanh niên người Bắc có vẻ như trưởng toán bắt gọi vợ chồng Ngữ, ông bà Thanh Tuyến ra đông đủ, bắt đứng chung một chỗ để nghe anh ta đọc lệnh kiểm kê. Sắp sửa đọc, anh trưởng toán chợt hỏi :

- Trong nhà sau còn có ai nữa không. Sao trong đó còn tiếng động ?

Quỳnh Trang vội nói :

- Còn cháu nhỏ của tôi. Chắc nó vừa thức dậy.

- Chị vào dẫn cháu ra đây.

Quỳnh Trang vào phòng dẫn con ra. Thằng bé mắt nhắm mắt mở kinh ngạc nhìn ba người lạ. Nó định hỏi, nhưng thấy nét mặt nghiêm trọng của người lớn, thằng Bình ngoan ngoãn đứng sát bên mẹ, tay nắm chặt lấy vạt áo Quỳnh Trang. Người trưởng toán đọc lệnh kiểm kê của Ủy ban Nhân dân Thành phố, rồi chỉ định cô thiếu nữ ở lại xem chừng người trong nhà, còn anh ta và người thanh niên mặc áo sơ mi trắng cụt tay thì theo bà Thanh Tuyến và Quỳnh Trang đi xem sơ lược qua khắp nhà. Hai thanh niên có vẻ thất vọng vì cảnh nhà

khá tiêu sơ, đạm bạc. Người trưởng nhóm cau mày hỏi Quỳnh Trang :

- Chị giấu hàng ở đâu ?

Quỳnh Trang ngạc nhiên hỏi lại :

- Hàng gì ?

- Theo hồ sơ Ban Cải tạo thì gia đình chị bán trà và cà phê cho cả thành phố, trước giải phóng lại còn mở xưởng sản xuất nhạc ngụy nữa. Sao không thấy máy móc vật tư gì hết cả ?

Quỳnh Trang giận quá nên hết cả sợ, cười khẩy rồi hất mặt lên nói :

- Đấy. Máy móc là cái máy xay cà phê cà tàng ở chỗ góc phòng. Mô tơ bị cháy rồi, anh muốn thử thì cắm điện vào. Vật tư là mấy cái thùng giấy rách đó, các anh cứ kiểm kê đi.

Người thanh niên mặc áo sơ mi trắng nói :

- Chúng tôi được lệnh ăn ở ngay tại đây cho tới khi xong công tác, nên tốt hơn hết là bà và chị nên thành thật cho chúng tôi dễ làm việc. Công tác càng lâu càng phiền cho gia đình, phần tôi lại còn phải về đi học. Bà và chị lên nhà trước làm một số thủ tục, rồi chúng ta bắt

đầu kiểm kê. Từ giờ phút này, không ai được mang bất cứ vật gì ra khỏi nhà, cũng không ai được đi đâu.

Từng người phải khai lý lịch theo công tác bắt buộc. Trưởng toán không ghi chép các lời khai, chỉ lấy cây bút chì dò theo những chi tiết lý lịch Ban Cải tạo đã thu thập trước rồi căn cứ vào đó để xếp thành phần tư sản. Ông Thanh Tuyến bị vặn hỏi lâu nhất. Ông phải khai lại cả thời ông giúp cha thầu xây cất các đồn bót cho quân đội Pháp ngoài Bắc, thời ông mở tiệm buôn bán máy thu thanh ở phố Trần Hưng Đạo Huế. Ông chưa kịp khai, người trưởng toán đã nhắc ông nhớ thời ông hùn hạp với Mân thầu đổ rác cho quân đội Mỹ tại Đà nẵng, cuối cùng, là thời kỳ hùn hạp với vợ chồng Diễm mở trung tâm sản xuất băng nhạc. Đang nghe ông Thanh Tuyến kể, người trưởng toán chợt hỏi :

- Lâu nay người con cả của ông có thường về thăm nhà không ?

Đã chuẩn bị trước, ông Thanh Tuyến đáp :

- Nó bận công tác, ít khi về.

Người trưởng toán nhìn một lượt khắp nhà, hỏi :

- Tại sao quá trình của ông phức tạp như thế mà tài sản chỉ có chừng này ? Những máy móc sản xuất băng

nhạc của ông đâu rồi ?

Ông Thanh Tuyến cười nhạt, đáp :

- Thằng con phá gia của tôi đã khuân đem nộp cho Cách mạng từ ngày giải phóng rồi. Còn anh muốn biết thì lên Thành đoàn mà hỏi. Người trưởng toán đăm đăm nhìn ông Thanh Tuyến với đôi mắt lạnh và sắc rất chuyên nghiệp, rồi cảm ơn ông, quay sang lấy lời khai bà Thanh Tuyến.

Người thanh niên mặc áo sơ mi trắng và cô thiếu nữ thì tỏ ra thiếu hẳn khả năng thẩm vấn chuyên nghiệp, hỏi Quỳnh Trang và Ngữ những câu rời rạc chẳng ăn nhập vào đâu cả. Cô gái hỏi tên thằng Bình, từ đó nói chuyện sa đà với Quỳnh Trang về thời kỳ chiến sự sôi động năm 1972. Cô thú nhận mình cũng thuộc «gia đình ngụy», và hiện đang học trường Đại học Kỹ thuật Phú thọ. Cô cho biết chàng thanh niên đang hỏi chuyện Ngữ học Đại học Sư phạm, nhưng thuộc gia đình cách mạng, đang cố lập công để được vào Đoàn.

Đến trưa, cán bộ Ban Cải tạo đến kiểm soát diễn tiến công tác kiểm kê. Lũ trẻ rắn mắt hàng xóm bất chấp lệnh giới nghiêm ra đường đứng từng nhóm xì xào chỉ trỏ vào hiệu trà. Chúng lớn lên và được tận mắt chứng kiến những thay đổi ngoạn mục của căn phố đó. Từ

đám cưới rình rang ồn ào của một cô gái con bà chủ lấy chồng Mỹ cho tới ngày một ông bộ đội không biết từ đâu về ra vào ăn ở nhà đó, về sau mới biết là trưởng nam của bà chủ. Thêm một ông rể ngụy mất biệt bao năm một hôm quần áo lôi thôi ôm bao cát đựng quần áo về hiệu trà, cô con gái lớn của bà chủ chạy ra ôm chồng khóc mừng. Bây giờ công an cán bộ ập vào căn nhà đó lục soát, tra hỏi. Thế là thế nào ? Lũ trẻ tò mò mỗi lúc một bạo dạn hơn, nhiều đứa đã lấp ló ngay trước cửa. Toán cán bộ cải tạo phải ngưng việc ra đuổi chúng đi. Họ ngỡ ngàng thấy tờ kiểm kê ngắn ngủn, đồ đạc gia sản không có thứ gì quan trọng. Trưởng toán được gọi ra đường hội ý riêng với Ban Cải tạo, sau đó chiếc Jeep trắng chạy đi.

Qua khỏi thời gian hồi hộp sợ hãi, bà Thanh Tuyến và Quỳnh Trang trở nên bạo dạn, liều lĩnh hơn. Không cần xin phép ai, Quỳnh Trang xuống bếp lấy gạo nấu cơm. Bà Thanh Tuyến cũng không cần xin phép sử dụng tài sản Nhà nước, tự tiện bật truyền hình xem cho đỡ buồn. Chương trình đặc biệt chiếu loại phim gián điệp gay cấn của Hungary, lâu lâu chương trình bị ngưng để đài truyền hình loan tin sốt dẻo về chiến dịch đánh tư sản: một thanh niên người Hoa giác ngộ cách mạng đã chỉ cho ban kiểm kê chỗ cha mẹ giấu vàng, một tên tư sản xấu bị bắt tại trận lúc dùng Vespa và một cái giấy công

tác giả chở hai chục lượng vàng đi gửi nhà người khác.

Bốn giờ chiều, Ban Cải tạo gửi thêm hai người nữa tới hiệu trà để thay thế hai sinh viên làm việc thiếu chuyên nghiệp. Hai người mới tới quả nhiên tỏ ra thành thạo hơn, lập trường vững chắc hơn. Một lần nữa ông bà Thanh Tuyến lại bị gọi ra cật vấn, khuyến dụ, đe dọa để thành thật khai báo những tư trang của cải vàng bạc đã chôn giấu. Ông Thanh Tuyến giận quá, la lớn :

- Các ông không tin thì cứ đào hết nền nhà ra mà tìm.

Cán bộ cải tạo không cần phải làm như ông Thanh Tuyến nói, nhưng họ bật hết những ngọn đèn trong nhà, quan sát tỉ mỉ những dấu tích khả nghi trên tường, trên nền gạch. Họ lấy chân giày ấn lên từng miếng gạch hoa để xem miếng gạch nào đã bị gỡ lên để chôn giấu vàng bạc. Một người khác trèo lên trần rọi đèn pin xem xét từng chỗ tôn ghép nối, từng cái đầu kèo.

Ngữ ngồi một chỗ quan sát kỹ từng cử chỉ của họ, tuy lòng bực bội nhưng cũng tự an ủi là biết đâu có ngày chàng sẽ phải viết lại cái hoạt cảnh bi hài này.

* * *

Mãi tới hôm sau, Ngữ mới rời được khỏi hiệu trà. Toán kiểm kê đã rút đi, sau khi niêm phong tất cả đồ

đạc tài sản trong nhà (chỉ trừ quần áo, chăn gối, đồ nấu ăn và vài thứ đồ dùng lặt vặt) và bắt ông Thanh Tuyến ký vào biên bản, cam kết giữ gìn tài sản Nhà nước. Mọi người thở phào nhẹ nhõm, vì thoát được cảnh sống bị dòm ngó theo dõi với những đôi mắt lạnh lẽo nghi kỵ.

Bà Thanh Tuyến bảo con gái chở đi một vòng quan sát tình hình, và khi biết nhà một số bạn buôn của bà vẫn còn bị các toán kiểm kê đóng chốt, bà suy diễn ngay rằng Ban Cải tạo đã xem gia đình bà thuộc hạng nhẹ, chỉ «đánh» khẽ mà thôi.

Quỳnh Trang không lạc quan dễ dàng như mẹ. Nàng mếu máo nói với chồng :

- Anh ở đây không được nữa rồi. Anh đã trốn về đây, mà lại chui vào chỗ đang bị theo dõi, thì càng nguy hơn. Vâng, em biết chắc họ chỉ giả vờ rút đi để cho người rình xem mình có động tịnh gì không. Chúng nó không chịu tin lời mình đâu, anh nên xuống Thị nghè ở tạm với má một thời gian. Em và con sẽ xuống thăm anh luôn. Anh nên đi ngay hôm nay. Khổ thân em, có đời thuở nào vợ lại cứ xua chồng đi xa mình như em đâu !

Ngữ thấy vợ hoang mang nhìn đâu cũng ngờ vực, cười bảo vợ :

- Em thật như con chim bị tên nhìn cành cây cong nào cũng tưởng là cái cung. Tụi nó rút vì quy kết lầm gia đình mình, thế thôi.

Quỳnh Trang cãi :

- Em có giác quan thứ sáu, em biết hơn anh. Không tin anh thử ôm kè kè một cái bọc ra khỏi nhà thử xem. Phải rồi, anh đem theo bọc quần áo để về dưới đó còn có đồ để thay đổi. Nếu anh đi một đoạn đường mà có người chận anh lại lục soát, thì em đoán đúng. Anh nhớ bọc theo tờ giấy phép của Bảo chánh. Họ hỏi, anh nhớ đáp là về lại Bảo chánh để sản xuất.

Ngữ hôn vợ con, chào ông bà Thanh Tuyến rồi ôm bọc quần áo rời khỏi tiệm trà. Hết lệnh giới nghiêm nên phố xá đông đảo trở lại. Chàng rẽ về phía tay trái tới bến xe buýt, vì chiếc Honda của Quỳnh Trang đã bị kiểm kê. Khi Ngữ tới chỗ băng ngang qua đường, một người thanh niên ngồi uống cà phê dưới gốc cây trông thấy Ngữ vội đứng dậy, tới gần chàng xin diêm để mồi điếu thuốc Đà lạt gắn sẵn trên môi. Ngữ kẹp cái túi quần áo vào nách để rảnh tay lục túi quần tìm cái bật lửa Zippo. Thanh niên lạ mặt phất tay ngầm bảo Ngữ khỏi cần tìm cái bật lửa nữa, và nói nhỏ với Ngữ :

- Tôi là Công an phường. Yêu cầu anh cho tôi kiểm soát cái túi.

Chương 181

Từ đó Ngữ bắt đầu sống cuộc đời của đa số những người không có tên trong hộ khẩu, sống bất hợp pháp trên các vỉa hè của Sài gòn. Họ gồm những người lao động buôn thúng bán bưng, những người lỡ đi kinh tế mới không chịu đựng nổi rừng thiêng nước độc và đói khát phải trở về Sài gòn lây lất bươi chải kiếm ăn từng bữa, những tù cải tạo thoát được khỏi vòng kẽm gai để vào một nhà tù mênh mông hơn, những kẻ liều lĩnh từ miền Bắc vào miền Nam mong thoát được ít lâu cái không khí u ám…

Trong những người đồng cảnh ngộ, Ngữ chỉ là một tay mơ. Chàng không liều lĩnh được như những dân từ vùng kinh tế mới về, vợ chồng con cái trải chiếu giăng màn la liệt dọc đường Trần Hoàng Quân dưới Chợ lớn. Họ đúng là những người đã mất hết, nên hoàn toàn tự do, không còn sợ gì nữa. Công an không dám đụng tới họ. Bị tù họ càng khỏe, vì khỏi phải từng ngày dắt díu nhau tìm bươi những đống rác hôi thối lấy thanh sắt nhọn ghim những bao ny lông, giấy đi cầu, giẻ rách thu thập đem bán cho vựa ve chai lấy tiền đong gạo. Đúng như là Lénine viết, họ không còn gì để sợ mất. Có mất chăng là mất xiềng xích. Chết là một hạnh phúc.

Ngữ còn có khá nhiều điều quý giá để phải sợ mất. Chàng không muốn Quỳnh Trang chứng kiến đời sống lam lũ thất thểu của mình. Lấy cớ cả ngày ở Thị nghè để khỏi bị Công an Lý Thái Tổ làm khó dễ, Ngữ dọn đồ nghề ngồi sửa và vá xe đạp ở Sở thú, đối diện với mấy chai xăng giả của mẹ bày bên kia đường. Trưa nào hai mẹ con cũng ngồi ăn cơm chung với nhau sau bức tường một căn nhà đổ, vừa ăn vừa trông chừng các khách hàng mua bán xăng và sửa xe. Buổi tối chàng đạp xe về Lý Thái Tổ với vợ con, góp tiền để Quỳnh Trang đong gạo. Nhờ khiếu nại, gia đình ông bà Thanh Tuyến được xóa tên khỏi danh sách những tư sản mại bản, tài sản không bị tịch thu, không bị bắt buộc đi kinh tế mới, nhưng kinh nghiệm xót xa đó thay đổi hẳn lối sống của hai vợ chồng già. Bà Thanh Tuyến không thiết gì chuyện buôn bán nữa, tuyên bố rõ với các con là từ nay ông bà sống nhờ vào số quà Quỳnh Như gửi về. Ông Thanh Tuyến thì viết thư cho Quỳnh Như bảo con gái lập thủ tục bảo lãnh cho cha mẹ di cư sang Mỹ. Quỳnh Như mừng rỡ như người sắp chết đuối vớ được tấm ván. Nàng đã ly dị với Dale khi biết chồng lén lút sống chung với cô thư ký làm việc tại văn phòng địa ốc. Quỳnh Như viết rằng cuộc đời nàng từ đây đã định hướng rõ rệt : đi làm kiếm tiền gửi về giúp đỡ gia đình, rán cần kiệm để mua một căn nhà nhỏ có vườn ở vùng yên tĩnh và chờ ngày mẹ

qua. Quỳnh Như viết một câu khiến bà Thanh Tuyến bật khóc : «Đời con coi như bỏ đi rồi. Con còn sống đến ngày nào chỉ vì thầy me. Ngày hạnh phúc nhất của đời con sẽ là ngày con được đón thầy me ở phi trường».

Biết những gói quà của em là nguồn tài chánh duy nhất còn lại của thầy me, Quỳnh Trang không còn dám hỏi mượn tiền mẹ nữa. Nàng phải tự xoay xở lấy. Ngữ long trọng hứa với vợ, là ít nhất mỗi ngày chàng cũng kiếm đủ tiền cho Quỳnh Trang đong gạo. Cho tới nay, Ngữ giữ đúng được lời cam kết, trừ những hôm bị Công an Sở thú đuổi không cho hành nghề, tối về đành ngượng nghịu chịu lỗi với vợ. Những dịp ấy, hai vợ chồng bùi ngùi nhìn nhau khóc và họ yêu thương nhau hơn.

Quỳnh Trang gầy ốm hơn trước, đôi mắt lúc nào cũng hớt hải, lo sợ những điều bất trắc. Tuy vẫn làm cái nghề buôn bán chui cà phê, Quỳnh Trang không lo sợ cho mình. Nàng cứ lo cho Ngữ. Buổi tối Ngữ thường ngủ say sau một ngày lao động mệt nhoài. Phần Quỳnh Trang, nàng không yên giấc. Tiếng chân đi lại ngoài lề đường rồi im bặt đột ngột bên kia cánh cửa sắt cũng làm cho nàng giật mình. Ban đêm có ai đập cửa, nàng vội đánh thức Ngữ dậy. Nàng sợ Công an phường bất chợt bố ráp xét sổ hộ khẩu. Nhìn đâu nàng cũng thấy những đôi mắt cú vọ đang theo dõi xoi mói. Màu áo vàng nào

Quỳnh Trang cũng nhìn thấy màu áo vàng mầu ruột khoai của Công an.

Quỳnh Trang lo sợ cũng phải, vì nếu Công an chận lại xét hỏi, Ngữ có thể bị bắt bất cứ lúc nào. Không hộ khẩu, không nghề nghiệp, không thuộc loại lao động sản xuất, lý lịch là tù cải tạo được tạm tha. Ngữ thuộc thành phần «ăn bám xã hội, phá rối trị an». Mỗi lần bị Công an Sở thú đuổi không cho bày đồ nghề vá xe ở lề đường bên này dốc cầu, Ngữ đều bị nghe cùng một luận điệu dạy dỗ từ miệng những cậu công an tuổi non choẹt nhưng có đôi mắt lạnh và sắc như dao.

Bị quấy rầy mãi, Ngữ chuyển sang nghề chở thuê đồ gốm Biên hòa cho các tổ hợp bán đồ gốm dưới Chợ lớn. Dụng cụ hành nghề là một chiếc xe đạp «đặc chế»‘ thành xe vận tải; sườn xe là sườn Mobylette, bánh xe niền sắt, tăm xe loại lớn đủ sức chống đỡ trọng tải cao, pédale là hai thanh sắt hàn dính với bàn quay, ghi đông là ghi đông xe Alcyon vạm vỡ có tận hồi Tây thuộc địa. Ngữ dùng chiếc xe thồ đặc chế chở mỗi lần tám cái thạp da lươn của lò gốm Biên hòa, loại người ta dùng đựng ngũ cốc hoặc nước uống. Cái khó ban đầu của nghề nghiệp là làm cách nào cột chặt tám cái thạp lên porte bagage của chiếc xe đạp. Ngữ nhờ một bạn tù cải tạo dẫn vào nghề, và phải mất cả tuần lễ mới tự mình chất

hàng lên xe được. Trên đường hành nghề, Ngữ oán hận những kỹ sư cầu cống đã vẽ kiểu cho cây cầu xi măng Tân cảng. Đã đành người vẽ kiểu phải làm sao để cây cầu dài rộng này không làm trở ngại những tàu bè qua lại trên sông Sài gòn. Nhưng họ quên là có một ngày nào đó, một tù cải tạo bị thương ở ống chân trái phải dùng xe đạp chở tám cái thạp lớn rướn người cong lưng đạp lên thành pédale, leo cho hết cái dốc cầu dài vô tận, để lấy tiền mua gạo độ nhật. Nhiều hôm đuối sức Ngữ phải dừng lại ở lưng chừng dốc để thở. Lúc đó, Ngữ phải gếch thành pédale lên thềm cầu, rồi lấy thanh gỗ chống một bên xe đạp trước khi yên tâm thả ghi đông ra, ngồi xuống thềm cầu hưởng một chút gió sông.

Ngữ phải bỏ cái nghề nhọc nhằn này sau một tai nạn nghề nghiệp không phải do Ngữ. Chàng đã mau chóng trở thành một dân xe thồ chuyên nghiệp. Từ tám cái thạp, Ngữ đạt kỷ lục chở một lần được tới mười cái. Leo lên dốc cầu Tân cảng không còn là một khổ hình nữa. Số tiền kiếm được cao gấp ba số tiền vá xe. Hôm đó Ngữ chở mười cái thạp đổ dốc cầu Thị nghè, vừa liếc nhìn về phía mẹ ngồi bán xăng thì một chiếc Molotova từ phía sau vượt qua mặt Ngữ, đột ngột ép sát lề bên phải phanh gấp lại để bán xăng lậu cho bà Văn. Ngữ không phanh kịp chiếc xe đặc chế. Vành bánh trước cong vòng xiêu xó. Mười cái thạp vỡ vụn, mảnh tung tóe khắp mặt

đường, làm trở ngại đến nửa giờ giao thông. Chiếc xe bộ đội phóng chạy khi thấy Công an áo vàng đạp xe tới. Bà Văn mất một mối hàng. Ngữ mất vốn, lại còn bị cảnh cáo là làm rối trật tự công cộng, phá hoại nếp sống văn hóa mới. Ngữ chuyển sang nghề đạp cyclo từ đó tới nay.

* * *

Ngữ bằng lòng với cái nghề lương thiện này. Địa điểm hành nghề của Ngữ vẫn xa khu Lý Thái Tổ, cho Quỳnh Trang đỡ ngượng hoặc áy náy vì chồng. Ngữ thường đưa chiếc cyclo chờ khách đi xe lửa ở ga Bình triệu hoặc những khách đi chơi Sở thú, đi chợ Thị nghè. Chàng nghĩ từ đây cho đến lúc già yếu không đạp nổi cyclo nữa, cuộc đời của chàng dính liền với cái yên bọc vải bố của chiếc Cyclo thuê tháng.

Để thơ mộng hóa cuộc sống nhọc nhằn, Ngữ vẫn thường nói đùa với bạn bè rằng, chiếc cyclo là con ngựa hồng đưa chàng đi dạo chơi khắp xó xỉnh của cuộc đời, giúp chàng chứng kiến tận mắt mọi bi hài kịch của nhân sinh, cuộc đời mở rộng đến mênh mông, chàng sẽ đầy đủ chất liệu để nếu có dịp, sẽ viết những tác phẩm lớn.

Những mẩu chuyện chàng kể trong tác phẩm ấy là những mảnh vụn của đời sống, có thể mới nhìn thì rời

rạc không liên hệ gì nhau, nhưng từ xa mà nhìn, những mảnh ấy sẽ hợp lại thành một toàn cảnh lớn lao óng ánh đủ màu sắc, giống như những chấm sơn màu trên các bức tranh ấn tượng của Renoir.

Mẩu chuyện Ngữ thích kể đi kể lại với bạn bè là kinh nghiệm đầu tiên khi Ngữ mới bước vào nghề. Hôm đó, Ngữ đưa cyclo ra đón khách ở ga Bình triệu. Là dân mới nhập làng, Ngữ không chọn được những chỗ đắc địa. Các ma cũ cũng không dại gì chỉ vẽ cho Ngữ biết nên chờ chỗ nào thì các con buôn chở hàng về ga thường đẩy hàng xuống để tránh tai mắt bọn công an kinh tế. Ngữ dại dột đẩy xe tới chỗ hành khách ra khỏi ga để đón khách, chờ mãi mới biết mình lầm. Hành khách thường không buôn bán đều có thân nhân dùng xe đạp đèo về, số còn lại nhất định đi bộ để tiết kiệm. Ngữ chờ cả buổi, cuối cùng mừng rỡ được một người đàn ông đội mũ vải màu đen kêu vào ga khuân giúp ông ta mấy gói hành lý, trong khi ông bận tính tiền nong với một người đàn bà cũng có vẻ dân buôn. Ngữ khấp khởi mừng, nghĩ đã gặp được khách sộp, chưa trả giá đã gọi Ngữ khuân hành lý ra xe.

Ngữ khuân mấy gói hành lý ra cyclo xong, lên yên ngồi sẵn để chờ ông khách. Ông này xong công việc, ra khỏi ga vội leo lên ngồi trên cyclo bảo Ngữ chạy về

Đa kao. Ngữ quên mất điều quan trọng là ra giá, rướn người bắt đầu đạp. Ông khách, ngược lại, vừa ngồi yên trên nệm xe đã quay lại hỏi Ngữ :

- Giá bao nhiêu hở bác ?

Ngữ bật cười, đáp :

- Anh cho mười đồng. Bộ tôi già lắm sao mà anh kêu bác ?

Ông khách đột nhiên nhìn sững vào mặt Ngữ, hỏi :

- Ủa, có phải trung úy Ngữ không ?

Ngữ chột dạ, quên cả đạp chân lên pédale. Chiếc cyclo chạy hết trớn, rồi dừng lại ở vệ đường. Ông khách vội nhảy xuống xe, giọng rối rít :

- Phải rồi, đúng trung úy. Ông thầy, không nhớ em sao ông thầy ? Em là trung sĩ Cương ở Phú bổn.

Ngữ nhớ lại hết ! Đúng là anh trung sĩ làm việc dưới quyền Ngữ suốt hai năm ở Cheo reo. Ngữ mừng rỡ nhảy xuống xe :

- Ủa Cương. Cậu đội mũ tôi không nhận ra. Đi đâu đây ?

- Em vừa từ Tuy hòa vào đây thăm mấy đứa em. Sẵn tiền mua một ít hàng bán để bù tiền xe. Trung úy khổ quá, trung úy.

Ngữ cười, giấu chua chát :

- Cả nước khổ chứ đâu phải chỉ một mình tôi. Cương lên xe đi, tụi mình vừa đi vừa nói chuyện.

- Úy, em đâu dám, ông thầy. Em út mà ngồi để cho ông thầy cong lưng đạp thì còn trời đất gì nữa. Đa kao cũng gần mà. Em phụ ông thầy đẩy xe để thầy trò mình vừa đi vừa nói chuyện.

Ngữ lắc đầu :

- Không được. Tôi đạp cyclo để sống, thầy bà gì nữa đâu. Anh lên xe đi. Anh đi cyclo của tôi cũng như đi xe của người khác.

Anh trung sĩ không dám, cũng không biết phải giải quyết ra sao, vì dù đã nói cả hai đều biết không thể cứ đi bộ đẩy chiếc cyclo từ đây về tới Đa kao. Cuối cùng, Cương đề nghị :

- Thôi em đề nghị thế này cho phải đạo. Ông thầy ngồi lên đi, để em đạp cyclo cho.

Ngữ dẫy nẩy :

- Không được. Hôm nay tôi ra nghề, làm như vậy chướng lắm. Thôi, tôi dung hòa. Tôi đạp một đoạn. Cương đạp một đoạn. Tôi bớt tiền xe, chỉ lấy năm đồng thôi.

Cương cười :

- Cũng được. Em xin trả đủ tiền xe cho ông thầy. Ông thầy cho em được đạp xe chở ông thầy trước để đúng hệ thống quân giai, quan ra quan, lính ra lính. Gần tới Đa kao thì ông thầy chở em, để tụi em của em khỏi tưởng em điên !

* * *

Những lần chở khách về miệt Tân bình, Ngữ thường tiện đường ghé thăm gia đình Trung tá Thanh. Mỗi lần đến, Ngữ thấy căn nhà cũ tiều tụy xơ xác thêm. Những gì gỡ được đem ra bán chợ trời đều đã gỡ mất, từ gạch hoa trên nền nhà, cái đồng hồ đo điện, ngọn đèn néon, mấy tấm tôn lợp mái chái bếp. Cả nhà đổ ra đầu đường tìm sống. Bà Thanh nghe lời Quỳnh Trang bán đồ cũ một thời gian không khá, trở về vùng Chí hòa tìm chỗ mở quán cà phê vỉa hè. Cô con gái đầu lòng tốt nghiệp xong trường phổ thông cấp ba Nguyễn Thị Minh Khai

thi vào đại học không đậu do lý lịch xấu, đành ở nhà phụ mẹ bán cà phê. Sắc đẹp ngoan hiền của cô giúp cho quán cà phê đắt hàng, mà mấy cậu Công an phường Chí hòa cũng không nỡ làm khó dễ. Cô con gái kế thấy học hành tới nơi tới chốn cũng không được gì, xong lớp 11 thì tự ý ở nhà, thay chị bán cà phê để bà chị giàu kinh nghiệm đi mở thêm một quán cà phê khác gần Ngã ba Ông Tạ. Cậu con trai út (mà một lần Ngữ gặp ông Thanh dẫn con đi ăn kem ở tiệm Mai Hương) nay đã là một cậu thiếu niên cao mà gầy, mép lún phún râu măng, mặt có mụn và tiếng nói bị bể giọng. Mỗi lần Ngữ tới cậu út thường nằm quấn chăn ngủ ngay trên sàn nhà lồi lõm một cách ngon lành, chủ khách nói lớn tiếng bao nhiêu vẫn không lay nổi cậu dậy. Bà Thanh thường ái ngại nhìn con, nói như xin lỗi :

- Chú Ngữ đừng phiền nhé. Cháu nó ngủ bừa bãi, trông luộm thuộm đến là ! Đêm qua cháu vác bột cả đêm, mệt quá.

Bà Thanh xin cho con một chân tổ viên tổ hợp sản xuất mì sợi, một nghề thịnh hành thời bấy giờ. Như vậy là cả gia đình đều phải lao ra đường kiếm sống, không ai ở không. Bốn người cùng đi làm, thế mà gạch hoa cứ lần lượt chạy ra chợ trời đường Cách mạng Tháng Tám, tôn gỗ chạy xuống bến Chương dương. Lần đầu tiên

được giấy phép ra thăm nuôi chồng, bà Thanh vẫn phải lên Lý Thái Tổ vay tiền Quỳnh Trang. Mỗi lần Ngữ ghé thăm, bà Thanh vừa mừng vừa lo, vì gặp Ngữ lại cứ nhớ đến các món nợ cũ, cứ nghĩ Ngữ lên đòi nợ hộ vợ.

Lần thứ nhất đi thăm nuôi chồng ở Thái nguyên về, bà Thanh tìm Ngữ để kể cho Ngữ nghe tình trạng sức khỏe của ông Thanh. Hồi đó ông còn khỏe, dù có ốm hơn trước nhiều. Bà không lo lắng cho sức khỏe của chồng. Bà khóc với Ngữ, vì bà nghĩ tâm hồn ông đã đổi khác. Đổi khác thế nào ? Bà Thanh thú nhận chỉ biết mơ hồ, nhưng nhất định là đã đổi. Bà bảo giữa vợ chồng có những liên cảm tế nhị mà chỉ cần nhìn lướt qua, bà thấy ngay. Vất vả một tuần đi đường, đến nơi bà chỉ được gặp chồng không được nửa giờ. Trừ đi thời gian hai người nghẹn lời im lặng nhìn nhau, thời gian bà khóc và ông dỗ, thật ra họ chỉ còn độ mười phút tâm tình. Bà nói với Ngữ :

- Chú biết tính anh rồi chứ gì ? Cái gì không phải, anh nói ngay. Anh ấy thích cái gì cũng rõ ràng, quang minh. Tôi gặp anh ấy, nói vài lời đã thấy có gì khang khác. Tôi kể chuyện nhà, bảo cháu Thục mở hàng cà phê ở Ngã ba ông Tạ, khéo ăn khéo nói nên nhờ Trời quán cũng đông khách, một cậu người Hoa dưới Chợ lớn mê con bé ngày nào cũng ghé lại, còn hứa là nếu cháu cho làm

đám cưới, gia đình cậu sẽ đưa cả gia đình tôi vượt biên. Tôi kể cho vui miệng để nhà tôi yên tâm chuyện sinh sống của bốn mẹ con ở nhà, thế thôi. Tôi còn sợ nhà tôi trách không dạy dỗ chăm sóc các cháu gái lớn, nên nói thêm là cháu Thục cười quá, bao nhiêu lời tán tỉnh của cậu kia đem về kể hết cho tôi nghe. Chú Ngữ biết nhà tôi nói gì không ? Nhà tôi nghiêm nghị bảo là nếu tôi thấy được, nên cho cháu Thục lấy chồng. Nhà tôi còn nói… còn nói rằng nếu có cơ hội ra đi, thì bốn mẹ con nên đi, nhà tôi ra trại sẽ tìm cách đi sau. Tôi lo quá. À, tôi quên chưa kể cho chú nghe là khi nộp giấy phép để thăm anh, ông Công an giám thị đọc tên anh xong, nhếch mép cười rồi bảo tôi rán giáo dục chồng. Hắn nói anh còn ngoan cố lắm, chưa chịu cải tạo tốt.

* * *

Cuối năm 1979, lúc tình hình biên giới Hoa Việt căng thẳng rồi Trung quốc mở cuộc tấn công qua Việt Nam sau khi Việt Nam đưa quân qua Kampuchia lật đổ chính quyền Pol Pot, trung tá Thanh được chuyển từ Thái nguyên về trại tù ở Thanh hóa. Bà Thanh biết được điều đó khi nhận giấy phép thăm nuôi chồng lần thứ hai.

Ngữ ghé thăm đúng vào lúc gia đình bà Thanh đang bối rối. Không phải như những lần trước, bà Thanh lúng túng lo âu chuyện tiền nong. Hai quán cà phê đều có

khách đông, bà đã trả được một phần nợ cũ. Phí tổn một lần thăm nuôi ngoài Bắc cao, nhưng vào lúc này, bà đủ sức tự lo lấy, khỏi phải vay mượn Quỳnh Trang. Điều khiến bà Thanh bối rối là những biến động hoang mang xảy ra gần đây dưới Chợ lớn. Phong trào vượt biên bán chính thức bắt đầu, gia đình cậu thanh niên người Hoa mê Thục đang liên lạc với chính quyền để đứng ra đóng tàu vượt biển. Cậu vẫn say mê Thục, nhắc lại đề nghị cũ mỗi lần ghé quán cà phê. Cô gái chưa có nhiều cảm tình với người khách mê mình, nhưng nghĩ tới cuộc sống trong một nền văn hóa khác, giữa một tập tục khác tại một nơi chốn khác, Thục vẫn thấy có cái hấp dẫn quyến rũ, khác hẳn nếp sống đều đặn, nhàm chán, khổ cực lâu nay. Thục đem hết mọi chuyện kể với mẹ, vừa hy vọng mẹ chấp nhận để bước thêm một bước vào cuộc đời mới, lại vừa mong mẹ chối từ để chấm dứt chuyện nhì nhằng này đi. Bà Thanh do dự. Bà muốn bàn kỹ với chồng việc này. Bà định nếu ông Thanh đồng ý, bà sẽ cho vợ chồng Thục dẫn hai đứa em ra đi, còn bà thì ở lại chờ chồng về. Bà nghĩ giải pháp đó là cách duy nhất cho các con có tương lai, tuy bà vẫn lo là rồi ra Thục có thể thích hợp với một nếp sống xa lạ hay không, và vợ chồng bà sẽ thế nào khi phải đành đoạn xa cách ba đứa con thân yêu.

Bà Thanh hỏi Ngữ :

- Chú nghĩ sao ? Chú nghĩ nhà tôi có thuận không ?

Ngữ suy nghĩ một lúc, rồi đáp :

- Em nghĩ có lẽ anh Thanh sẽ bằng lòng. Thật ra chỉ còn cách đó. Vả lại chính anh đã nói với chị chuyện đó từ kỳ thăm nuôi trước.

- Không. Lần trước anh ấy nói thế, nhưng giọng nói không vui. Giọng anh ấy như giọng người thất chí, chán nản. Họ đưa nhà tôi vào Thanh hóa thì chắc là sắp cho về, phải không chú ?

Ngữ nói cốt cho bà Thanh vui :

- Có lẽ thế. Dù sao ở Thanh, khí hậu cũng đỡ hơn ngoài Thái.

- Tôi nghe người ta nói cái trại đó nổi tiếng lắm. Bọn cai tù gay go lắm, không biết họ dọa cho tôi sợ hay đúng như thế ?

Ngữ hỏi tên trại giam, nói dối lần nữa :

- Họ dọa đấy chị ạ. Chị đỡ phải đi thêm một đoạn đường.

- Tôi tính dẫn cháu Thục theo để nó thưa chuyện với bố, sẵn anh ấy có căn dặn gì thì căn dặn. Nên không hở chú ?

- Chị nghĩ như thế cũng phải. Nhưng hàng họ ai trông?

- Con Hiền nó trông hộ chị nó. Đằng nào nếu đi được, ba chị em qua đó thì con Thục làm lớn, trách nhiệm nhiều. Bố con cần gặp nhau để anh ấy dặn dò khuyên nhủ con.

Ngữ hỏi ngày bà Thanh đi thăm nuôi, hứa hôm đó sẽ đem cyclo đến chở hai mẹ con bà lên ga.

Đúng hẹn, Ngữ đến nhà Trung tá Thanh thì gặp cảnh ba bốn người công an đang xúm lại tra vấn chủ nhà. Ông Thanh đã trốn trại, và họ nghi là ông đã về Sài gòn và ghé thăm vợ con.

Năm tháng sau, cả gia đình bà Thanh vượt biển theo diện người Hoa. Không ai biết ông Thanh còn sống hay đã chết, và nếu còn sống thì đang ở đâu.

Chương 182

Từ lâu, Ngữ tránh lên xóm Chùa thăm gia đình ông bà Bỗng, mặc dù mỗi lần chở khách qua lại trên đường Đinh Tiên Hoàng, đến chỗ ngã rẽ về xóm Chùa, tự nhiên bàn chân đạp lên pédale của Ngữ phân vân.

Ngữ tự tìm hiểu mình, và tạm thời tìm một cách giải thích : Có lẽ chàng xốc xếch tiều tụy quá nên không muốn để cho Diễm thấy; cũng có lẽ đời sống càng kham khổ, Quỳnh Trang càng ốm o xanh xao thì Ngữ càng yêu thương vợ hơn, lén lút gặp Diễm là một cái tội tày đình không thể tha thứ được. Lâu lâu ghé lại cà phê Hân gặp Ngô và Mười Chí ở đấy, Ngữ nói chuyện với họ, hăng hái bàn luận đủ chuyện trên trời dưới đất không chút e dè, nhưng tuyệt nhiên Ngữ không nhắc tới Diễm. Ngô có ý chờ bạn hỏi về em gái mình để nhân tiện xác minh lại những hồ nghi, chờ mãi không thấy gì. Hai người bạn cũ ngầm rình nhau, lúc nào cũng muốn có cơ hội để nói thật với nhau một lần, nhưng diễn tiến đưa đẩy sắp tới lúc nhắc tới Diễm, Ngữ lại tìm cách nói sang chuyện khác.

Tuy vậy, Ngữ biết rõ những gì Diễm làm. Từ lúc ở tù ra, Diễm thêm liều lĩnh, làm những chuyện tày trời rất dễ vào tù lần nữa. Ngữ có cảm tưởng như Diễm muốn

phá hủy đời mình như có lần nàng tâm sự với Ngữ ở Bảo chánh. Phong trào người Hoa vượt biên bán chính thức ồ ạt làm phát triển thêm những tổ chức vượt biên bất hợp pháp trước đó đã có nhưng lẻ tẻ. Diễm bỏ việc buôn hàng chuyến trên xe lửa, chuyển sang nghề móc nối giới thiệu người đi chui để lấy hoa hồng. Mỗi lần báo đăng một vụ án xử phạt nặng nề những người tổ chức vượt biên, Ngữ lại hồi hộp lo ngại, sợ đọc thấy tên Diễm lần nữa trên tờ Sài gòn Giải Phóng hoặc Nhân Dân. Chưa hết ! Diễm còn rủ Lãng hãy bỏ nghề buôn thuốc Tây chợ trời để hợp tác với Diễm. Khỏi phải suy nghĩ lôi thôi, Lãng nghe lời Diễm ngay. Còn có nghề nào thích hợp với bản tính Lãng hơn. Gặp em ở nhà, Ngữ thường nghe Lãng ca tụng hết lời cái tài luồn lách móc ngoặc của Diễm. Lãng nói :

- Em chưa thấy người đàn bà nào lanh như chị Diễm. Dân mũ xanh tụi em nổi tiếng đánh giặc chì, liều lĩnh, đéo sợ cái gì cả. Nhưng còn thua chị Diễm xa. Anh nghĩ coi. Lão chủ ghe đóng xong ghe ở cầu Rạch ông cả hai tháng nay mà xin giấy phép ở sở Thủy sản xuống Vũng tàu hành nghề cào tôm không được. Chạy thuốc đủ nơi rồi tiền mất tật mang, tụi Giao thông Vận tải cho người tới xoi mói chê bai chiếc ghe đủ điều, bảo là không đúng tiêu chuẩn kỹ thuật. Sở Công an thì cứ ngâm tôm hồ sơ của tài công, thợ máy, và thủy thủ, bảo phải chờ

các địa phương xác minh lý lịch. Khách đã gọi đủ rồi, bãi bến đã lo xong, mà chiếc ghe cứ nằm ụ mãi. Anh biết không, chị Diễm nóng ruột quá, vì vàng đã thu của khách từ lâu rồi mà cứ phải hẹn rày hẹn mai hoài. Chị hỏi ông chủ ghe có biết ghe nào vừa xin được giấy phép không. Ông chủ ghe nói cái ghe đóng ở ụ bên cạnh xong sau mà lại có giấy phép trước. Chị Diễm tìm gặp ông chủ ghe này, xin xem cho biết cái giấy phép ra sao. Chị biết được tên Giám đốc Sở Thủy sản, người ký giấy phép. Thế là hôm sau chị lên sở Thủy sản nói với thằng bảo vệ gác cửa chị là người nhà của đồng chí giám đốc. Chị chờ tới mười giờ thì thằng chả tới. Chị mời thằng chả đi ăn sáng. Thằng chả hiểu liền, nhìn đồng hồ bảo có cuộc họp khẩn, đến trưa mới xong. Chị biết cá cắn câu rồi, hẹn gặp thằng chả buổi trưa ở quán cơm đường Lê Thánh Tôn. Sau bữa cơm, mọi chuyện xong xuôi. Một tuần sau, đã có giấy phép, chỉ tốn bảy cây vàng núi mà thôi.

Ngữ tin lời em, lòng sợ hãi pha lẫn khâm phục Diễm. Nhưng Ngữ can ngăn Lãng :

- Em đàn ông lại là lính ngụy, phải coi chừng. Đàn bà làm cái gì cũng dễ. Tụi mình lỡ dính tụi nó khui cả cái lý lịch lính ngụy ra.

Lãng hăng hái nói :

- Em khôn lắm, không để cho mắc nạn đâu. Em chỉ cần dẫn mối một thời gian đủ tiền đem cả gia đình đi. Anh cũng nên tính từ bây giờ. Tụi mình không ở lại đây được đâu.

Ngữ nói :

- Người ta tiền rừng bạc biển người ta đi. Mình một xu không có, qua bên đó làm gì. Ở Mỹ đâu có thể làm nghề ăn mày được.

Lãng nhìn anh, lắc đầu :

- Anh già khụ rồi. Mới bốn mươi tuổi đã già !

Rồi Lãng giơ hai bàn tay lên trước mặt Ngữ, cười nói:

- Sao anh không bắt chước bác Hồ ? Bác nói hồi hai mươi tuổi vào Sài gòn muốn đi Pháp thì có người cũng can như anh can em. Bác giơ bàn tay ra nói ở đâu có bàn tay này là có thể sống được. Không lo. Không hiểu Bác có nói như thế thật, hay về sau Bác phịa ra để dạy lũ nhỏ. Có anh làm chứng nhé, em nói thật chứ không phịa đâu nhé.

Không biết đó là lần thứ mấy, Ngữ ao ước được hồn nhiên như em.

* * *

Ngữ vừa mừng vừa thất vọng khi chỉ gặp một mình Ngô ở căn nhà xóm Chùa. Ngô cũng mừng, bỏ cả công việc chạy ra hỏi bạn :

- Sao lâu nay mày không ghé. Tao có nhiều chuyện muốn kể với mày.

Ngữ theo thói quen khóa xe đạp cẩn thận rồi mới hỏi, lòng hy vọng vu vơ là Ngô sắp kể chuyện về Diễm :

- Chuyện gì thế ?

- Mười Chí vượt biên rồi, mày biết chưa ?

Ngữ kinh ngạc hỏi lại :

- Nó vượt biên làm gì ? Hồi nào ?

- Cách đây một tuần. Trước khi đi, nó có đến cho tao hay. Chỗ tổ chức là bà con của nó. Kể ra nó cũng liều lĩnh thật. Như mày mà đi thì không sao. Nó đi, biết tụi Mỹ có nhận cho định cư không ?

- Tần nó có nói với mày tại sao nó đi không ?

- Có. Nó ngủ ở đây một đêm trước khi lên đường. Hai đứa nằm nói chuyện với nhau suốt tới sáng. Tao khuyên

nó nên suy nghĩ cho chín chắn, vì nếu đi không lọt bị bắt lại, số phận nó còn bi đát hơn số phận những thằng ngụy như mày. Họ sẽ ghép nó vào loại phản bội, y như những người hồi chánh trước đây.

- Nó chịu nghe không ?

- Mày hỏi ngớ ngẩn bỏ mẹ ! Nếu chịu nghe thì nó đâu đã đi. Nó bảo không còn chờ đợi được nữa. Sáu năm qua rồi, mọi chuyện càng ngày càng tệ. Nó bảo đúng ra nếu còn sĩ khí như hồi trước, thì tụi mình phải xuống đường, lên tiếng đòi bọn to đầu ở Hà nội phải từ chức, đòi loại bỏ tham nhũng, bất công, cửa quyền, sách nhiễu nhân dân. Tại sao hồi trước xuống đường đả đảo ngụy quyền Sài gòn được mà bây giờ im thin thít không dám xuống đường đả đảo một chế độ còn tàn tệ hơn ? Hỏi vậy cho vui, chứ ai cũng biết là không thể làm được. Bất mãn chửi thề vài tiếng ở quán cà phê, không sao; nhưng nhóm lại định làm gì là tụi nó nhúm liền, không a-ma-tơ như thời ngụy. Thật y như tình cảnh người câm ăn ớt. Nó nói nếu ở đây thêm ít lâu nữa nhất định có ngày cái miệng sẽ hại nó. Thôi, tính đường cao bay xa chạy trước thì hơn. Nó chỉ mong đời quên nó đi, coi như nó đã chết. Chỉ mong được sống an thân nơi cái xó nào đó.

Ngữ hỏi :

- Có chắc nó được an thân không ?

- Theo mày, nếu nó đi lọt, các nước như Mỹ, Úc, Gia nã đại chịu nhận nó không ?

- Tao không biết rõ. Chắc họ đành nhận nó, chứ trả nó về thì có khác nào đẩy nó vào chỗ chết. Nhưng tao định nói liệu tự nó, nó có chịu an thân không.

- Mày định nói gì tao không hiểu.

- Tao muốn nói là dù Mười Chí trôi giạt đến cái xứ nào của thế giới, nó vẫn không trốn được chính nó. Nó vẫn không quên được nó là một thằng hèn, nếu nó tâm sự với mày như mày vừa kể. Hồi trước nó hăm hở vì nghĩ mình là người hùng. Bây giờ thấy đàn áp bất công mà không dám hở môi, nó tự thấy mình hèn. Dù ở đây hay trốn đi, hèn vẫn là hèn. Tâm trạng chung của tụi tranh đấu hồi trước đều như vậy.

- Tao hiểu. Thú thực với mày, hiện tao đang phân vân! Con Diễm nó định đóng ghe vượt biên, đưa cả nhà đi. Nó hỏi tao chịu đi không để nó lo giấy tờ cho tao làm thủy thủ. Nó đã mua được một cái xác ghe cũ để lấy số, tháng sau bắt đầu đóng cọc tiền ụ cho họ khởi công. Nếu đi, chắc cũng năm sáu tháng nữa. Tao băn khoăn

quá, không biết tính thế nào. Mày nghĩ sao ?

- Tùy ở mày đó chứ !

Dường như Ngô thao thức nhiều đêm về việc này, nên Ngô nói một mạch dài, giọng xúc động hơi lắp bắp:

- Mày không thể hiểu hết được tâm trạng những thằng như tao hoặc thằng Tần. Mày có khổ cực đó, có bị bọn công an làm khó dễ đó, nhưng tâm hồn mày bình an. Thấy đất nước càng ngày càng tệ, cán bộ hách dịch hủ hóa, mày càng khoái. Mày nói thầm : «Tụi bay thắng, tưởng là ngon lắm hả ? Tụi bay cư xử với dân còn tệ hơn tụi tao nữa. Tụi bay là một lũ vô tích sự mà nói dóc một tấc tới trời». Mỗi lần mày gặp tao hay thằng Tường, nhất định mày rủa thầm «Đã trắng mắt chưa các con. Tranh đấu cho lắm vào !» Không, mày cứ để cho tao nói hết. Có thể mày không nỡ nói thế, nhưng mày nghĩ na ná như thế. Mày ở vào phe bị thua, không ai tin mày mà giao cho mày trách nhiệm gì cả, nên mọi sự rối beng tồi tệ, mày vô can. Giả dụ nếu có cơ hội mày vượt biên thành công, qua bên đó mày ngửng mặt lên mà đi, mày có thể lấy mấy năm ở tù ra làm huy chương đeo trên ngực cho thiên hạ ngán mày. Mày bị tù tội, bị ức hiếp, mày phải ra đi tìm tự do. Mày đường đường chính chính vào cửa lớn. Bốn năm cải tạo của mày, một năm làm rẫy của mày, một năm đạp cyclo của mày, mày sẽ

dùng làm chất liệu để viết hàng pho sách dày cộm vài nghìn trang tố cáo chế độ này. Ở lại đây, mày khổ mà thảnh thơi. Ra đi, mày sướng thân lại được thiên hạ coi mày như người hùng. Không, mày phải để cho tao nói hết, chưa chắc sau này tao có dịp nói hết với mày như hôm nay. Tụi tao khác mày nhiều lắm. Thấy đất nước ngày càng tồi tệ, dân ngày càng đói rách, tụi tao xót xa. Nếu từ ngày giải phóng đến nay đất nước có khá hơn một chút, một chút xíu thôi, tụi tao cũng đỡ mặc cảm. Tụi tao đã có thể nói với mày : «Ngữ, mày đừng nóng ruột. Bao nhiêu xương máu đổ ra, kể cả những cái chết oan uổng tức tưởi như cái chết của ba mày, đều là những hy sinh cần thiết để bây giờ, độc lập thống nhất rồi, ta quên hết quá khứ xây dựng lại một đất nước tốt hơn, đẹp hơn. Mày thấy cái này hơn năm ngoái phải không? Còn cái này dưới chế độ cũ làm sao có được». Khổ cho tụi tao là không có cái gì để khoe được với mày cả. Vậy thì bao nhiêu hy sinh để làm gì ? Đừng, đừng cắt lời tao. Tao nói thật, nhiều khi mày làm tao đau mà mày không biết. Mày kể tao nghe những chuyện bê bối hống hách của cán bộ, công an, với vẻ mặt đắc thắng sung sướng, mày quên mất là mỗi lời mày kể đâm vào da thịt tao như những mũi dao. Tao bỏ việc, thằng Mười Chí bỏ việc chỉ vì những lời mỉa mai tương tự như lời mày. Tụi tao muốn chứng tỏ ít ra mình đã ra ngoài cái guồng máy

đó. Rõ ràng khi biết Mười Chí thôi việc đi vẽ guốc, mày ăn nói dạn dĩ hơn, chân thật hơn.

Ngữ gật đầu, rồi nói :

- Đúng. Vì hai đứa mày chứng tỏ không thỏa hiệp với guồng máy đó. Mười Chí đi xa thêm một bước, nhưng tao không biết bước đó tốt hay xấu, nên hay không nên. Tao không thể trả lời câu mày hỏi.

- Tao chưa trả lời con Diễm. Giả sử thằng Mười Chí hoặc tao đi lọt. Hồi nãy mày nói đúng. Đi đâu, tụi như tao vẫn không an tâm. Về điểm này, mày cũng khó hiểu được tâm trạng tụi tao. Từ trước tới sau, mày vẫn ở một bên chiến tuyến. Mày giống như tụi sinh ra và lớn lên ngoài Bắc, vui hay buồn, sướng hay khổ theo một tập thể đông đảo, không bao giờ cảm thấy lạc loài. Những thằng như tao, Mười Chí hoặc Tường, thì ở vào một loại đặc biệt : tụi tao đổi chiến tuyến. Khi bỏ Huế vào rừng, tụi tao bỏ một phe để vào một phe khác, và ở phe mới, tụi tao bị coi như những đứa bé chập chững từng bước. Tụi tao phải giữ mồm giữ miệng, phải lặng lẽ quan sát chung quanh người ta ăn nói cư xử ra sao để bắt chước cho giống người ta, đôi lúc phải chửi rủa thậm tệ phe cũ để làm vừa lòng phe mới. Thằng Tường đã làm như thế, tao cũng đã làm như thế. Cố công hết sức, nhưng tụi tao vẫn là cháu ngoại. Trong lý lịch, vẫn có cái ranh giới

giữa thời kỳ «chưa giác ngộ cách mạng» và thời kỳ «đã giác ngộ cách mạng». Tụi tao bỏ bạn cũ như mày nên không còn chơi thân với nhau tự nhiên như trước, còn các bạn mới thì nhìn tụi tao như con bà lớn nhìn con tì thiếp. Một lần đổi chiến tuyến là một lần bẽ bàng. Tao không có can đảm thử thêm một lần nữa.

- Mày có nói với Mười Chí như vậy không ?

- Có. Nó nói nếu đi lọt qua bên đó nó sẽ tìm chỗ nào không có người Việt để ở, vừa làm vừa đi học hội họa trở lại. Màu sắc, cái đẹp sẽ cứu nó. Mày biết tao nói với nó thế nào không ?

- …

- Tao bảo : «Mày sẽ chết dần chết mòn vì cô đơn».

* * *

Ngữ ngồi nói chuyện với Ngô tới tối. Lúc chàng đứng dậy chào bạn ra về, thì Diễm cũng vừa về tới trước cửa. Bên ngoài trời tối, ánh đèn chiếu phía sau lưng Ngữ nên Diễm tưởng chàng là Ngô, Diễm nói :

- Anh ra ngõ mang vào giúp em bao gạo. Ba mạ về chưa ?

Đúng lúc đó, nàng nhìn thấy anh ngồi ở bàn vẽ guốc, đồng thời cũng nhận ra Ngữ. Ánh đèn chiếu thẳng vào khuôn mặt Diễm, nên Ngữ thấy rõ nét mặt vui mừng của Diễm, ánh mắt sáng của Diễm. Ngữ nói :

- Ngô đang bận. Diễm để tôi ra khuân gạo vào cho.

Diễm cười, đáp :

- Bao gạo nặng lắm. Em phải ra giúp anh một tay.

Nói xong, Diễm đi ra phía trước cổng. Nàng đi đến chỗ bóng rợp của cây mít thì dừng lại chờ Ngữ tới. Sau khi liếc về phía cửa, Diễm nói nhỏ với Ngữ :

- Sao lâu quá anh không xuống ? Hôn em đi.

Ngữ chỉ chờ có thế. Không giống với những lần trước, lần này Diễm chủ động tham lam hơn Ngữ, nhướn gót lên ôm Ngữ hôn, hai tay luồn vào áo Ngữ ve vuốt tấm lưng dài. Ngữ bắt chước Diễm thì Diễm cười khúc khích tránh xa ra, liếc nhìn về phía cửa sáng, nói nhỏ :

- Anh Ngô biết chuyện anh với em rồi đó, anh phải coi chừng.

- Sao em biết ?

- Tại em quên không dẹp đôi dép Nhật em mua cho anh dạo nọ.

- Lâu rồi mà !

- Thì vậy. Ảnh về thấy đôi dép Nhật đâm nghi, nhưng không hỏi thẳng em. Hôm qua anh Ngô mới hỏi thẳng.

- Thật thế à ? Sao tự nhiên Ngô hỏi thế ?

- Em thúc giục ảnh cho em biết muốn đi với em không để em còn liệu. À, anh Ngô có cho anh biết chuyện em sắp đi không ?

- Có. Còn lâu mà !

- Em đã đặt cọc tiền. Ngày mốt cúng. Họ bảo phải cúng để đóng cọc theo đó dựng sườn cho thẳng, ghe cân bằng khỏi bị lật. Em chẳng biết họ gọi là lễ gì. Chừng hai tháng thì đóng xong. Chạy giấy tờ, chừng tháng Tám đem ghe xuống Vũng tàu được rồi.

Ngữ nhắc :

- Nhưng sao tự nhiên Ngô hỏi em ?

- Em cáu hỏi ảnh tại sao cứ ỡm ờ như vậy, không đi với ba mạ và em thì ở đây làm gì. Em nói cần ảnh đi theo để có đàn ông con trai bên phía lo bãi họ không lấn

lướt. Ảnh hỏi tại sao không hỏi anh Ngữ. Ảnh nói anh cần đi hơn ảnh. Anh, anh đi với em không ?

Ngữ không biết trả lời thế nào, hoãn binh :

- Mình ra vác gạo vào đã.

Diễm đi theo Ngữ, giọng nói pha trách móc, hờn dỗi :

- Sao anh không trả lời.

Ngữ đáp :

- Anh đi sao được. Tiền đâu mà đi. Với lại…

- Với lại chị Trang không cho anh đi với em phải không ? Anh đem theo cả gia đình, qua bên đó trả tiền cho em cũng được.

Ngữ nhấc bao gạo đặt lên vai. Diễm ngăn lại :

- Khoan đã. Anh trả lời liền cho em đi. Em đóng ghe, được gọi bốn phần khách. Bên lo bãi được sáu phần, nghĩa là nếu ghe chở được một trăm người, thì phần em được bốn chục.

Ngữ nói :

- Quỳnh Trang không chịu đi với em đâu. Vì sao, em biết rồi ! Với lại ông bà cụ còn ở đây chờ Quỳnh Như

bảo lãnh đi Mỹ, Trang không chịu đi bây giờ đâu.

Giọng Diễm bắt đầu nóng nảy :

- Chị ấy không đi thì phải để cho anh đi chứ. Chẳng lẽ anh làm phu cyclo như thế này cho tới già à !

Ngữ vừa ngượng vừa bị chạm tự ái, đứng im mím môi không nói gì. Diễm nói :

- Anh cứ về hỏi chị Trang. Nếu chị ấy muốn ở lại với hai bác, và để cho anh dẫn cháu Bình đi, thì em cho đi không. Em không muốn thấy anh khổ. Anh về hỏi chị Trang ngay tối nay đi. Mai ghé đây cho em hay để em còn tính.

- Còn lâu mà. Vội gì !

- Không vội sao được. Biết lúc nào tụi nó chấm dứt vụ cho đi bán chính thức để mình nương theo đó lo lót đi chui mà chờ ! Em hứa thưởng hai lạng nếu bên ụ họ chịu đóng xong ghe trước thời hạn cho em. Giấy tờ thì em tìm ra tuy-dô rồi, nhanh lắm.

Ngữ nhớ lời Lãng kể, nói với Diễm :

- Em nên cẩn thận. Tụi nó như dao hai lưỡi, đâm mình lúc nào không hay.

- Về chuyện đó, em am tường hơn anh, anh khỏi lo. Em đã ghé Thị nghè bảo Lãng từ mai qua cầu Rạch Ông thay em theo dõi họ đóng ghe. Tiền công hàng ngày em trả.

Càng nghe Diễm nói, Ngữ càng lúng túng, Ngữ nói :

- Em hiểu cho anh. Tất cả còn tùy ở Trang. Nếu Trang không thích…

Diễm giận dữ nói :

- Chị ấy không được ích kỷ, phải nghĩ tới tương lai anh.

Rồi đột nhiên, Diễm đổi sang giọng buồn rầu :

- Nhưng em có quyền gì đâu ! Thôi, tùy ở anh. Anh ở lại đây ăn com với em không ?

Ngữ đáp :

- Anh phải về thôi.

Chương 183

Quỳnh Trang hớt hải chạy vào buồng dí tờ Sài gòn Giải Phóng bắt Ngữ đọc. Ngữ lướt qua tám trang tờ nhật báo khổ lớn, thấy chỉ có những tin, bài thông thường về «tội ác của bọn bành trướng Bắc kinh», «nghĩa vụ quốc tế thiêng liêng ở Kampuchia», «thành quả bước đầu của công tác cải tạo công nghiệp ở các tỉnh miền Nam»… quay lại hỏi vợ :

- Có gì đặc biệt đâu mà em bảo anh đọc ?

Quỳnh Trang cáu kỉnh nói :

- Anh sống với tụi nó sáu năm nay mà chẳng thấy gì cả. Anh xem đây. Chỗ này nhân dân phát hiện bọn xấu dùng cyclo tiếp tay với bọn gian thương lũng đoạn thị trường phá hoại chính sách cải tạo thương nghiệp của Nhà nước, chỗ này nhân dân phát hiện một sĩ quan ngụy đạp cyclo, chở bột của Nhà nước đem bán cho bọn xấu, a tòng ăn cắp tài sản xã hội chủ nghĩa, chỗ này nhân dân phản ảnh lên Ủy ban Phường là bọn xấu giả dạng phu cyclo thường tụ họp nhau ở đường Đồng khánh tuyên truyền cho bọn bành trướng Bắc kinh, tranh châm biếm lại đem ông cyclo ra giễu : khi tụi nó đồng loạt đăng tin «nhân dân phát hiện», «nhân dân phản ảnh» nghĩa là tụi

nó chuẩn bị «đánh» giới nào đó. Hồi đánh tư sản cũng vậy. Anh, đừng đạp cyclo nữa.

Ngữ đọc kỹ lại tờ báo, công nhận vợ nói đúng. Chàng than :

- Họ nỡ lòng nào «đánh» giới nhà nghèo đổ mồ hôi để đổi lấy bát cơm thế này hở Trời ! Anh còn biết làm gì nữa đây !

Quỳnh Trang cũng rơm rớm nước mắt, nói với chồng:

- Thật em không hiểu nổi ! Hễ dân kiếm được kẽ hở nào để thở là tụi nó bịt lại. Sao tụi nó thù dân buôn bán đến thế ! Không có dân buôn thì gạo dưới Cần thơ, Long xuyên người ta đem nuôi heo, trong khi dân Sài gòn ăn bo bo, mì sợi. Cà phê trên Bảo lộc chín rụng, không ai hái trong khi dưới này phải uống cà phê dỏm pha bắp rang. Làm đâu hư đó mà cái gì cũng ôm làm một mình, thật em không hiểu nổi !

Ngữ nói :

- Không hiểu cũng phải rán chịu. Anh không đạp cyclo nữa thì lấy tiền đâu mua gạo ?

- Anh tạm nghỉ một thời gian chờ tụi nó «đánh» xong, sẽ đạp cyclo lại. Độ rày anh ốm nhom.

- Em cũng vậy.

Quỳnh Trang mếu máo nói :

- Thấy anh đạp cyclo em không cầm được nước mắt. Em mà còn tiền, em lo cho anh vượt biên cho đỡ thân anh.

Ngữ nhớ đề nghị của Diễm tuần trước, nhưng đủ khôn ngoan để không kể lại với vợ. Quỳnh Trang chùi nước mắt nói tiếp :

- Em biết một chỗ họ sắp đi, nhưng họ đòi cao quá. Người lớn năm cây, con nít hai cây. Em đào đâu ra bảy lượng vàng.

Ngữ kinh ngạc hỏi :

- Sao em tính ra bảy lượng ?

- Nếu anh đi thì dẫn con theo cho nó học hành. Ở đây nó chỉ lêu lổng, lớn thì đi nghĩa vụ. Nhưng thôi, có tiền đâu mà tính.

Ngữ cầm tay vợ, nói :

- Đi đâu cũng phải đủ vợ đủ chồng anh mới đi.

Quỳnh Trang ngồi nhìn thẳng phía trước, đôi mắt mệt mỏi lạc thần :

- Em phải ở lại với thầy me cho tới ngày con Quỳnh Như đón được thầy me qua Mỹ. Em có viết thư hỏi nó là liệu có thể bảo lãnh cho vợ chồng mình qua được không. Nó vừa phúc đáp hôm qua. Nó bảo ưu tiên một là cha mẹ, sau đó mới tới anh chị em. Vợ chồng mình rán ẩn nhẫn cho tới ngày đó. Anh nên nghe lời em, tạm thời cứ ở trong nhà đừng đi đâu. Cũng đừng ra cửa tụi công an khu vực nó thấy, hỏi giấy tờ lôi thôi.

Ngữ than :

- Anh không khác gì loài gián, nhục thân đàn ông quá!

* * *

Suốt hai tuần lễ ru rú trong nhà, Ngữ cảm thấy bực bội nôn nao như người tù bị giam. Cửa trước đóng kín, trừ những người gõ cửa theo mật hiệu, Ngữ không dám mở cửa cho bất cứ ai. Giây phút thần tiên của Ngữ là những khi ông bà Thanh Tuyến hoặc vợ con trở về, đem theo những mẩu thời sự ngoài đời. Đúng như Quỳnh Trang tiên đoán, Nhà nước đã mở một cuộc tảo thanh lớn vào giới đạp cyclo, tách bạch phân biệt «những người lao

động chân chính» và «bọn phản động tàn dư chế độ cũ không chịu lao động núp bóng tuyên truyền xấu». Quỳnh Trang mừng rỡ vì chồng thoát nạn, lại càng «quản thúc» Ngữ gắt gao hơn. Ngữ thèm di chuyển, thèm đọc, lượm được bất cứ mảnh giấy báo nào cũng đọc đi đọc lại nhiều lần, những tờ báo ông Thanh Tuyến mua về tuy nội dung khô khan lập đi lập lại bấy nhiêu luận điệu, nhưng Ngữ đọc nhẩm từng chữ cho qua thì giờ. Nhờ thế, Ngữ thấy được những điều lâu nay chàng chưa thấy. Ngữ đem những điều suy nghĩ nói với ông Thanh Tuyến. Cha vợ chàng rể sống lại cái thời ông Thanh Tuyến bị thương nằm một chỗ hàng ngày chờ Ngữ tới tâm sự. Mười lăm năm đã qua, tâm hồn cả hai đều rã rời bi quan không còn được phơi phới hăng say như xưa. Họ coi cuộc đời họ như đã bỏ đi, không nói gì tới mình nữa. Họ bàn về những gì đang xảy ra chung quanh, những cái đang đe dọa cuộc sống đạm bạc của họ. Ngữ đọc cho cha vợ nghe một đoạn báo lý luận về chính sách cải tạo thương nghiệp, rồi nói :

- Con không hiểu được, thầy ạ. Gia đình chúng ta là nạn nhân trực tiếp của thứ triết lý này. Nếu chúng ta là nạn nhân của bọn tham nhũng cậy thế ham tiền, thì mọi sự đơn giản. Chúng ta còn dễ xử trí. Nhưng chúng ta phải đối phó với một thứ triết lý kinh tế học có tham vọng thay đổi bản tính con người, phủ nhận tư hữu,

đảo ngược luật cung cầu. Một thằng tham nhũng không đủ tự tin để lột sạch túi nạn nhân. Nó tham, nhưng nó tự cảm thấy bất an. Đằng này họ quá tự tin, nên không còn cả lòng thương xót. Họ rượt bắt những bà cụ buôn thúng bán bưng mà lòng an nhiên. Con nghĩ họ lầm lẫn ngay từ căn bản. Họ cho rằng chỉ những người lao động trực tiếp sản xuất của cải vật chất mới có ích cho xã hội. Họ lớn tiếng mạt sát giai tầng trung gian, gọi giới buôn bán là bọn ăn bám, là ký sinh hút máu mủ của người lao động và vét túi giới tiêu thụ. Ở các cơ quan, xí nghiệp, những người thuộc bộ phận hành chánh quản lý cũng bị rẻ rúng, bị liệt vào thành phần phi sản xuất. Như thế nào là sản xuất ? Cái lầm lẫn lớn nhất của họ nằm ở định nghĩa này.

Ông Thanh Tuyến hớn hở như Bá Nha gặp Tủ Kỳ, hăng hái nói :

- Thầy cũng nghĩ như Ngữ. Phải rồi, thế nào là sản xuất ? Người nông dân cày ruộng trồng lúa trồng khoai là sản xuất. Người thợ chế tạo ra cái máy cày là sản xuất, đan cái bao lát là sản xuất. Đúng. Nhưng hạt lúa gặt được, cái máy làm xong chỉ là những món đồ vật, giá trị của nó, nghĩa là lợi nhuận nó mang về cho nguồn trực tiếp sản xuất ra nó còn tùy thuộc vào nhiều yếu tố khác. Quỳnh Trang có kể cho thầy biết là trên Bảo lộc

Công an kinh tế tối tối đi rình từng nhà để bắt những người mang cà phê lậu đi bán chui. Bán cho Nhà nước thì giá quá rẻ không đủ tiền mua phân và thuê người hái cà phê. Cuối cùng cà phê rụng đầy đất người ta không thèm hái, trong khi dưới này cà phê khan hiếm. Người trồng cà phê nếu không có dân buôn bán tiếp tay thì hái cà phê xong về chất đống đó không biết làm gì cho hết. Họ chán không muốn trồng thêm nữa. Giới buôn bán như những con rạch dẫn thủy đưa nước từ chỗ thừa đến chỗ nắng hạn. Thầy nói như thế không phải vì gia đình ta buôn bán đâu.

- Họ bảo sẽ thay thế guồng máy lưu thông phân phối tư nhân bằng guồng máy mậu dịch nhà nước. Thật là một ảo tưởng lớn và tai hại. Một chị buôn trái cây ở chợ cầu Ông lãnh làm việc khác hẳn một chị cán bộ thương nghiệp ở cửa hàng mậu dịch. Một bác phở gánh làm ăn khác với một anh công tác ở cửa hàng ăn uống. Không có cạnh tranh, người ta bỏ mặc tới đâu hay đó. Chẳng những thế, cầu nhiều mà cung ít thì cán bộ thương nghiệp càng dễ sống, càng có oai, càng tiện đưa hàng nhà nước ra chợ đen kiếm lời. Phá tan một hệ thống lưu thông phân phối tự nhiên và hữu hiệu để thay vào một hệ thống cồng kềnh rời rã, kinh tế làm sao không đi xuống.

Ông Thanh Tuyến thích quá, vỗ tay vào vế nói lớn :

- Đúng. Không bao giờ, thầy nhắc lại, không bao giờ guồng máy mậu dịch quốc doanh hữu hiệu bằng guồng máy tự nhiên của tư nhân. Đó là bản tính con người. Họ bắt dân học tập đến nghìn năm nữa để «mình vì mọi người» thì con người vẫn y như nghìn năm xưa, không thể gột rửa được óc tư hữu. Cha chung thì không ai khóc. Có ép người ta, người ta sợ tù tội không dám cãi lại, thì người ta phản ứng bằng cách lãng công. Thầy phải đi mua gạo chiều nay cửa hàng lương thực. Lại phải nhìn bộ mặt đáng ghét của mấy con mụ cán bộ thương nghiệp.

- Con nghĩ nhiều về vai trò quan trọng của giới trung gian. Con trở lại cái cách họ định nghĩa về sản xuất. Chắc thầy đồng ý với con là họ sai lầm trầm trọng qua cách định nghĩa này. Thế nào là sản xuất ? Từ một khối đá xù xì vô giá trị, nhà điêu khắc tạo thành một bức tượng đẹp. Đúng ông ta tự tay sản xuất ra một thứ của cải cho xã hội. Nhưng tạc tượng xong, nhà điêu khắc chỉ mới làm được một phần việc. Ông ta đặt pho tượng ở xưởng, người này ngắm nghía, người khác trầm trồ. Ông ta khoái, nhưng cái khoái ấy chưa đủ làm ông ta no. Phải có một tay trung gian đem bức tượng ấy đi giới thiệu với những người sành nghệ thuật để họ loan báo

trên báo chí, phải có những tay con buôn nghệ thuật móc nối với những tay có tiền và có lòng yêu cái đẹp, bức tượng ấy mới có giá trị xã hội và giá trị kinh tế. Bán được tượng, nhà điêu khắc mới có tiền sống để tạc một pho tượng khác. Những người trung gian từ nhà điêu khắc đến người mua tượng góp phần công lao không kém gì chính tác giả bức tượng. Bảo họ là hạng ăn bám, hạng ký sinh bóc lột phải loại trừ, là hết sức lầm lẫn…

Cứ như vậy, hai cha con hả hê ca tụng nghiệp buôn bán của gia đình. Ông Thanh Tuyến hớn hở, mà Ngữ cũng quên được phần nào cảnh tù túng.

* * *

Cũng trong thời gian trốn chui trốn nhủi đó, một hôm Ngô tìm đến hiệu trà gặp Ngữ. Hôm đó chỉ một mình Ngữ ở nhà. Nghe tiếng đập cửa hối hả không đúng mật hiệu những người mua cà phê chui, Ngữ ngồi ở phòng trước nhưng im thin thít không lên tiếng. Chỉ tới khi nhận ra được tiếng Ngô, Ngữ mới yên tâm, ra mở hé cánh cửa sắt cho bạn lách vào rồi khép chặt cửa lại ngay. Ngô vào bên trong rồi mới nhớ còn để quên chiếc xe đạp trước đường. Ngô hỏi :

- Tao đã khóa, nhưng liệu trên này tụi ăn cắp nhiều không ?

- Khỏi phải nói ! Mày dẫn vào nhà cho chắc ăn.

Ngô ra đường, lười biếng mở cái khóa to tướng nên nhấc bổng cả chiếc xe đem vào nhà. Ngữ chờ cho bạn vào hẳn bên trong, liền đóng cửa lại, cẩn thận khóa kín. Ngô không quen với bóng tối, phải một lúc lâu mới nhìn ra nét mặt lo âu của bạn. Ngô hỏi :

- Mày sao vậy ? Làm như mày trốn quân dịch không bằng.

- Tụi nó bố ráp dân đạp cyclo, cả tuần nay tao đâu có đi đâu. Nằm nhà mà nhởn nhơ ngoài cửa, thằng công an khu vực nó làm khó dễ liền.

- Sao không dẫn nó đi nhậu đi nhẹt cho nó tha tào cho mày. Thằng Lãng giỏi làm chuyện đó lắm, sao mày dở vậy ?

- Ừ, tao dở chuyện đó thật. Nhưng có giỏi cũng bó tay. Nó biết thằng Tường làm cán bộ, nên cứ thẳng nguyên tắc mà làm, không dám. Thế mới kẹt. Trang đem cà phê lên đồn biếu nó, nó cũng không nhận. Đã thế, lại còn «lên lớp» Trang cả buổi nữa. Mày đi đâu lạc lên đây ?

- Cả tuần không thấy mày ghé, tao tưởng mày dzọt rồi mà không chào từ biệt anh em nên ghé xem thử. Ấy, lâu lâu không gặp ai là tụi nó đồn thằng đó vượt biên

rồi.

Ngữ buồn rầu nói :

- Vợ chồng tao làm gì có tiền mà tính chuyện đó. Nghe nói đi chính thức theo diện người Hoa mỗi đầu người phải tốn mười cây vàng.

- Mười cây được à ? Mười cây là người Hoa bảy mươi hai phần dầu. Người Việt muốn đi phải thêm bốn cây nữa để làm hồ sơ người Hoa. Mười bốn cây vàng để mua tự do, đắt quá.

Ngữ hỏi :

- Sao mày thạo giá cả vậy ?

- Tao nghe con Diễm nói. Vì giá cao quá, đi chính thức khỏi sợ Công an bắt, nhưng tụi tổ chức ham lời nhét người như nhét cá mòi vào hộp. Đã thế bọn Công an lại gửi thêm người nữa.

- Có chuyện đó à ?

- Sao lại không ? Chính tụi công an cầm đèn pin ngồi ở bãi soi giấy tờ kiểm soát người lên tàu mà. Tụi nó gọi người cho đi lấy tiền, chủ tàu cự nự tụi nó làm khó dễ không đi được. Thành ra tốn mười mấy cây mà lên tàu không có chỗ ké lỗ mũi để thở. Vì vậy mới có những

tổ chức đi chui. Giá rẻ hơn, mà ngồi rộng hơn đi chính thức. Có năm cây vàng là đi được rồi.

Ngữ ngạc nhiên không hiểu sao Ngô quan tâm kỹ tới chuyện vượt biên, nhìn bạn dò xét, rồi hỏi :

- Mày bằng lòng đi với Diễm rồi hả ?

- Không. Trước đây tao đã lắc đầu. Bây giờ sau vụ thằng Mười Chí, lại càng dứt khoát.

- Vụ Mười Chí ? Nó bị bắt à ?

- Không. Nó đi lọt, qua trại Songkla Thái lan. Vì mày nằm nhà nên không biết, cả tuần nay đi đâu cũng nghe bàn tán xôn xao chuyện Mười Chí. Các cơ quan tổ chức học tập về vấn đề vượt biên, sẵn vụ Mười Chí tụi cán bộ càng mạnh miệng.

Ngữ sốt ruột, vội hỏi :

- Nhưng chuyện gì ? Qua Songkla là thoát nạn rồi, còn vụ gì nữa.

Ngô biết bạn sốt ruột tò mò, càng ề à :

- Tao cũng tưởng như mày. Nghe bà chị nó báo tin Mười Chí đã đến Thái, tao mừng cho nó. Con Diễm được tin càng thúc tao dữ. Nhưng vài hôm sau thì nhiều

người nhận được thư của thân nhân ở Songkla viết về, thư nào cũng nói chuyện Mười Chí. Thật rủi cho nó. Vừa lên bờ, vào trại, nó gặp ngay một số dân Huế biết nó. Người nào cũng có thân nhân bị thảm sát trong vụ Mậu Thân. Họ tố cáo nó. Mới lên bờ có hai ngày, ngày đầu nằm ở bãi biển chờ Cảnh sát Thái lan lập thủ tục chở về trại Songkla không sao. Ngay tối hôm sau vào trại, nó bị đập hội đồng. Cảnh sát Thái cứu nó đem nhốt riêng. Không biết số phận nó về sau ra sao.

Ngữ ngồi yên vì xúc động. Một lúc sau, Ngữ nói :

- Đúng là cái vòng oan nghiệt của dân tộc mình. Cái kẹt là ân oán chồng chất mãi không gỡ được, cũng không trách ai được. Giả dụ nếu tao không quen biết Mười Chí để hiểu tâm sự của nó, mà tao ở Songkla lúc nó tới, có thể tao cũng nhào vào tát tai nó vài cái cho hả thù cha. Không thể khác được.

Ngô kinh ngạc nói :

- Mày mà cũng nói thế à ?

- Mày phải đặt mình vào địa vị những người là nạn nhân của Cộng sản. Huống chi ở trại Songkla có cả vạn người vừa thoát chết tụ họp lại, chưa quên mấy năm sống nhục nhã ở đây.

Ngô ngồi im lặng thật lâu, dường như Ngô suy nghĩ nhiều về cái gì thật thiết thân, nên mãi mười phút sau, Ngô mới nói :

- Cũng may nhờ có vụ Mười Chí mà tao không còn phân vân gì nữa. Đành «nhận nơi này làm quê hương, dẫu cho khó thương».

Ngữ nhìn nét mặt buồn rầu của bạn, tìm cách an ủi :

- Tao cũng vậy.

- Mày khác chứ. Tiếc là mày không đủ tiền ra đi. Mày sống chui sống nhủi như thế này, đi được là giải thoát.

Ngữ nói :

- Không có cuộc ra đi nào là giải thoát cả. Ra đi là đứt ruột, là cái cây bị bật gốc khỏi lòng đất. Người ta chỉ bỏ nước ra đi vì chẳng còn cách nào khác. Ở đây họ không được quyền sống. Họ không có ngày mai. Họ sống trên quê hương mà bẽ bàng lơ láo như sống tha hương. Thôi thì họ đành tìm đến chỗ tha hương khác, nơi đó họ còn được quyền sống, con cái họ còn được phép học hành. Lâu nay tao vẫn nghĩ : cần phải định nghĩa lại hai chữ QUÊ HƯƠNG. Theo tao, quê hương là nơi tao cảm thấy tao có ích.

- Mày nói như một người sắp bỏ nước ra đi. Sao mày không đi ?

Ngữ suy nghĩ thật lâu, mới đáp :

- Vì tao chưa biết ở lại đây tao có ích, hay ra đi tao có ích. Nếu ở lại đây mà tao đủ can đảm viết, dù biết chắc viết để đó chứ không có cách nào in được, thì tao an tâm ở lại. Nếu một ngày nào đó tao đi, có nghĩa là tao yếu đuối, tao chạy trốn, tao đào ngũ. Lúc ấy ra nước ngoài tao chỉ còn biết thui thủi sống cho qua ngày, vì nói cái gì cũng là nói dóc hết.

Ngô cười :

- Mày rắc rối quá chỉ tự làm khổ thân. Mấy tháng trước, Mười Chí có mượn đâu được mấy tờ báo in bên Mỹ cho tao coi. Trời ! Qua bên đó họ hùng lắm, nhắn nhủ dạy dỗ những người còn ở lại đủ điều. Tao đọc sao thấy giống giọng mấy thằng ở Hà nội dạy bọn tao phải tranh đấu thế này thế nọ. Kể ra con người muôn thuở vẫn vậy, ở chỗ không nguy hiểm thường dễ tỏ ra can đảm.

Chương 184

Một hôm Ngữ dừng chiếc cyclo trước tiệm trà ghé uống nước trước khi đi tìm khách, chàng thấy Lãng từ trong nhà đi ra. Thấy anh, Lãng có vẻ bối rối, chỉ chào hỏi lấy lệ rồi leo lên xe đạp đi luôn.

Vào nhà, Ngữ thấy không khí có vẻ khác thường. Bà Thanh Tuyến đang nói chuyện gì đó với Quỳnh Trang, thấy Ngữ vào cả hai đều ngưng nói, sắc mặt ngượng nghịu như vừa bị bắt quả tang đang làm điều gì không phải. Ngữ muốn hỏi vợ, nhưng có mặt bà Thanh Tuyến Ngữ đành giả vờ như không thấy gì, tìm nước uống xong lấy xe đi.

Buổi tối vì có một hành khách đi xe lửa về tận Phú lâm, nên mãi mười một giờ đêm Ngữ mới về. Cả nhà đã đi ngủ, trừ Quỳnh Trang. Ngữ chỉ mong có thế. Chàng muốn biết chuyện gì đã xảy ra mà bà Thanh Tuyến lẫn Quỳnh Trang muốn giấu.

Quỳnh Trang rủ chồng đi dạo. Đèn đường hư gần hết, lâu lâu mới có một ngọn đèn mờ vì nguồn điện yếu ớt. Quỳnh Trang không chờ Ngữ hỏi, buồn rầu bảo chồng :

- Khi trưa me hỏi em điên hay sao mà cho anh đi với nó. Em nói với me là thấy anh đạp cyclo cả ngày khổ

cực mà tối ngủ không yên giấc, nghe tiếng kẹt cửa cũng giật mình, em sống không đành. Thà để anh đi may ra còn có chút tương lai, em với con qua sau cũng được. Còn nếu anh không nghĩ tới vợ con, không nghĩ đến mấy năm khổ cực có nhau, thì…

Quỳnh Trang nghẹn lời không nói hết câu. Ngữ ngơ ngác không hiểu vợ nói gì, nắm vai vợ giữ lại rồi xoay người Quỳnh Trang đối diện với mình, vội vã hỏi :

- Em nói gì anh không hiểu. Đi đâu ? Nó là ai ?

Quỳnh Trang nhớ ra là Ngữ chưa biết chuyện, nên nói lại từ đầu :

- Sáng nay Lãng lên nhà gặp em với me. Anh cũng biết mấy tháng nay thằng Lãng làm cho con Diễm. Nay chiếc ghe đã hạ thủy, sắp lấy được giấy phép. Con Diễm hứa cho thằng Lãng đi không. Lãng không muốn đi bây giờ, vì lâu nay nó quen dẫn mối vượt biên, tiền đang kiếm được khá. Nó nói nó giấu anh, vì anh nhát, sợ anh can. Nó định để dành tiền đủ sẽ tự mình đóng ghe đưa cả nhà đi, kêu thêm khách lấy tiền làm vốn qua bên đó buôn bán. Nó không nhận cái chỗ con Diễm cho thì uổng quá, nên nó lên hỏi em xem có bằng lòng để anh đi trước không. Sẵn có me ở đó, em hỏi me, me bảo đừng nên để anh đi với con Diễm. Em hỏi thật anh, lâu

nay anh có gặp nó không ?

Ngữ vội chối :

- Gặp làm gì ? Còn đi đâu mà không có em và con, anh không đi. Diễm có lần hỏi anh có đi không ? Anh dứt khoát từ chối.

Quỳnh Trang vội hỏi :

- Nó hỏi anh hồi nào ?

Ngữ biết mình lỡ lời, vội chữa :

- Thật ra không phải Diễm hỏi anh. Diễm nài nỉ Ngô đi với gia đình. Thằng Ngô không dám đi, sau vụ Mười Chí qua Thái lan bị đòn như em biết. Sẵn câu chuyện, Ngô hỏi anh có ý định đi không, để Ngô nói giúp với Diễm cho.

- Nhưng sao thằng Lãng bảo con Diễm nhờ nó lên hỏi em có đồng ý cho anh đi không ?

- Chắc thằng Lãng không đi, nên Diễm mới hỏi như vậy. Người ta có nghề nghiệp, Anh văn giỏi, qua Mỹ còn kiếm nghề mưu sinh được. Anh qua đó làm gì ! Có em cùng đi, vợ chồng nương tựa nhau, may ra.

Quỳnh Trang sung sướng nghe Ngữ nói nịnh, nét mặt hết buồn rầu. Nàng nói :

- Nếu anh còn nghĩ tới mẹ con em, nếu anh còn biết nghĩ… thì theo em, anh nên đi chuyến này. Nếu còn tiền, em đã lo tìm chỗ khác cho anh đi. Nhưng chỗ nào em hỏi họ cũng đòi năm, sáu cây cả. Nay Diễm nó cho đi không, bỏ cũng uổng. Anh này…

- Gì hở Trang ?

- Em với me tính thế này, anh nghe có được không. Em sợ anh qua bên đó một mình chịu không nổi cô đơn, đâm đốn, tính anh em còn lạ gì. Nên em sẽ năn nỉ con Diễm để anh dẫn con theo. Nó cho nợ thì em viết thư cho Quỳnh Như, đến nơi Như sẽ xoay tiền trả cho con Diễm. Em chưa nói vì còn chờ hỏi ý kiến anh. Em nghĩ nếu nói với con Diễm, chắc nó bằng lòng cho con đi với anh. Con Diễm cũng không lòng dạ nào đòi tiền con Như đâu, vì con Như nuôi giùm con con Diễm mà ! Hai cha con qua đó sống với nhau, anh chăm sóc dạy dỗ con cho nó học hành, chờ em với thầy me qua sau. Xa con em đau lòng lắm, nhưng ở lại trước sau gì nó cũng tới tuổi nghĩa vụ. Anh đừng cười. Con lên mười rồi, tám năm nữa có là bao. Anh bằng lòng nhé ? Mai em tìm gặp con Diễm nói với nó. À không, em sẽ nhờ Lãng nói trước với nó, nếu nó bằng lòng em tìm gặp nó sau.

Ngữ vội nói :

- Anh đã bằng lòng đi đâu !

- Chứ ở lại đây làm gì ?

Ngữ định đem những điều trước đây từng nói với Ngô để nói với vợ. Nhưng chàng chợt khám phá một điều : các lập luận tưởng như vững chắc cao cả đó giờ đây trở nên gượng ép, giả tạo. Ngữ đã lập luận như vậy vào lúc biết chắc mình không có điều kiện để đi. Khi phải ở lại chịu đựng, Ngữ dùng trí thông minh để quàng vào số phận hẩm hiu ấy một ý nghĩa cao cả : nào ra đi là chạy trốn, là đào ngũ, là bật gốc khỏi đất mẹ để suốt cuộc đời còn lại lơ láo thui thủi nơi xứ người; nào ở lại là can đảm chấp nhận thân phận chung để nếu không làm được gì thì cũng dùng ngòi bút ghi lại các tang chứng của lịch sử; nào quê hương là chỗ ta cảm thấy có ích… Bấy nhiêu từ ngữ cao cả, bấy nhiêu lý luận chặt chẽ đột nhiên rệu rã, mong manh phù du, chỉ còn lại lòng náo nức một cuộc sống mới. Ngữ lúng túng một hồi mới tìm được lời đáp vợ :

- Dù không được gì nhưng ngày ngày còn có em có con bên cạnh. Biết đi có lọt không, rủi ra lại tù tội. Nếu đi lọt, lại phải xa em không biết bao lâu nữa.

Quỳnh Trang nắm tay Ngữ, an ủi vỗ về như chị an ủi em :

- Anh rán chịu đựng một thời gian thôi. Anh và con đi xong, hoặc em cũng tìm cách đi theo. Hoặc em chờ Quỳnh Như bảo lãnh đi một lần với thầy me. Ở lại đây họ có cho anh sống yên đâu !

* * *

Mọi sự đã được dàn xếp êm đẹp. Diễm bằng lòng cho Ngữ và cháu Bình đi, với điều kiện là khi nào Quỳnh Trang qua Mỹ, Quỳnh Trang phải trả lại Diễm phần tiền chỗ của thằng Bình. Diễm lên giọng đàn chị nói với Quỳnh Trang :

- Em muốn cái gì cũng phải phân minh. Em hùn hạp làm ăn nhiều, dù quen thân nhau bao nhiêu đi nữa hễ tiền bạc không phân minh ngay từ đầu thì về sau cũng thù ghét nhau. Cái ân của con Như đối với em, em sẽ tính với nó. Chị nhờ con Như trả hộ, chắc con Như không nỡ từ chối, nhưng làm sao em ngửa tay lấy tiền của nó được. Khi nào chị sang được, chị trả cho em số tiền Mỹ kim trị giá hai lạng vàng.

Quỳnh Trang bực mình vì cái giọng kẻ cả của Diễm, nhưng đành dằn lòng làm ra vẻ hớn hở, cảm ơn Diễm

rối rít.

Nàng bắt đầu chuẩn bị mọi điều cho sẵn sàng, để hễ Diễm báo tin là cha con Ngữ lên đường.

Khác với vẻ hăng hái ban đầu, từ khi biết chắc chồng con sẽ đi, lúc nào Quỳnh Trang cũng như người mất hồn, nói trước quên sau, cầm cái kéo trên tay mà cứ đi tìm kéo từ nhà trước ra nhà sau. Bà Thanh Tuyến phải gắt :

- Mày làm gì như người bị ma bắt vậy ? Đã bằng lòng cho nó đi thì phải vui vẻ cho nó yên tâm ra đi, chứ giữ bộ mặt đưa đám đó lỡ nó đổi ý…

Quỳnh Trang thút thít khóc :

- Con lo lắm, không biết ảnh đi có lọt không. Chị Mai đằng quán cà phê Mơ bảo con tụi công an bán bãi lưu manh lắm. Tụi nó lấy tiền xong, rồi chính tụi nó cho người vây bắt. Thằng em của chị ấy tốn bốn cây nộp cho chủ ghe, bị bắt lại phải tốn thêm ba cây nữa mới ra tù. Anh Ngữ mà bị bắt lại chắc ở tù mục xương.

Bà Thanh Tuyến đã sờn lòng, nhưng thấy con gái lo lắng quá, phải nói cứng :

- Một trăm chuyến đi thì cũng phải có một chuyến bị rủi ro. Me nghe người ta dặn mỗi người đi nên mang theo chiếc nhẫn một chỉ. Nếu bị công an du kích vây bắt, tháo nhẫn nộp cho tụi nó thì tụi nó cho về, khỏi dẫn về giao cho Công an lôi thôi. Con nhớ làm cho thằng Ngữ chiếc nhẫn.

- Dạ. Con đã chạy đi hỏi để sắm cho đủ : đường chanh sấy khô này, sữa bột này, vitamin C này, thuốc say sóng này, bao ny lông để hứng nước mưa này…

- Nhớ mua hai cái bao ny lông loại lớn và dày để cha con nó đựng hai bộ quần áo và hai đôi dép. Bà Thảo dưới Đakao dặn mẹ như vậy. Bả bảo con trai bả bị bắt dưới Vũng tàu chỉ vì không biết lo trước. Chiếc ghe đi được một ngày thì bị bão, sóng đẩy trở vô Bãi Sau. May là bờ biển vắng, người ta nhào xuống chạy trốn được khá đông. Con trai bà Thảo cũng chạy trốn được, nhưng bị Công an Vũng tàu bắt vì quần áo ướt nhẹp, chân lại không có đép. Mình vào bờ, mặc quần áo khô chân đủ dép đủ giầy, ai mà nghi.

Quỳnh Trang cau mày cằn nhằn :

- Nãy giờ me bàn toàn chuyện rủi ro không à ! Con đã lo, me còn…

Bà Thanh Tuyến thấy mình vô ý, nhưng cố nói thêm :

- Thì cứ lo hết mọi điều, cả chuyện rủi ro nếu biết lo trước cũng không hại gì. Nhớ bảo cha con nó mang theo cái áo ấm. Ban đêm ngoài biển lạnh lắm.

- Dạ, Con đã để riêng ra rồi. Con có mua tấm ny lông để làm áo mưa, nếu cần,trải ra ngủ cũng được.

- Ối, chỗ đâu đặt lưng mà ngủ. Nhưng cứ đem theo, lỡ mưa gió. Bỏ thêm vào xắc cho hai cha con chai đầu gió. Cả trăm mạng người chen chúc dưới hầm tàu, có dầu xoa vào mũi đỡ thấy mùi hôi. Mua cho hai cha con hai cái gối hơi kê lưng ngồi cho khỏi mỏi. Loại gối cao su thổi hơi vào đó. Làm gối cũng được, hữu sự làm phao cũng tốt.

Quỳnh Trang kêu lên, nét mặt hớt hải :

- Me !

Một lần nữa bà Thanh Tuyến lại lỡ lời, nói gở !

* * *

Ngữ chuẩn bị ra đi một cách khác, lãng đãng tài tử chứ không cụ thể chi li như cách của vợ. Ngoài những người trong gia đình, chàng không dám cho ai biết. Dĩ nhiên trong đám bạn hữu thường đi lại với Ngữ, Ngô

biết. Chiếc ghe đã có giấy phép, tài công đã lái ghe xuống Bến đá- Vũng tàu cào tôm chờ ngày thuận tiện. Bên phía lo bãi đã móc nối với Công an, du kích và theo lời họ khoe khoang, chỗ nào cũng ăn ngập mày ngập mặt nên bãi hoàn toàn an ninh. Vấn đề còn lại là làm sao dẫn khách tới bãi đầy đủ và an toàn đúng giờ hẹn.

Vì không biết ngày nào đi, nên Ngữ không đạp cyclo nữa, chỉ nằm nhà chờ. Đi đâu Ngữ phải cho Quỳnh Trang biết giờ về và chỗ đến. Thời gian đó Ngô thường lên hiệu trà rủ Ngữ đi uống cà phê ở Ngã bảy. Quỳnh Trang yên lòng khi Ngô rủ Ngữ đi, vì nếu Diễm đi thì Ngô phải biết.

Ngô được Diễm mua biếu cho chiếc xe gắn máy Suzuki nên có phương tiện đèo Ngữ đi khắp nơi, gọi là đi để nhớ lần cuối cảnh vật quê hương. Ngô nói với bạn :

- Qua bên đó, mày sẽ tiếc nếu bây giờ không đi thăm cho nhiều chỗ. Mày đừng xem thường. Hồi ra Hà nội tao nhớ đến da diết giọng rao chè của các chị bán chè đêm ở công viên Phú Văn lâu. «Ai ăn chè đậu xanh bột lọc nước dừa đường cát không ?» Mày chú ý tới cách các chị bán chè cất cao giọng trong vắt thánh thót khi đến tiếng «không» ở cuối câu. Đẹp vô chừng. Thơ vô chừng !

Ngữ thích thú đáp :

- Phải. Tiếng rao của Huế mình là một lời ca. Mấy bà rao bánh nậm bột lọc cũng thật đặc biệt. «Ai ăn bánh nậm bột lọc ?» Cuối lời rao cụt ngủn chấm dứt bất ngờ, nhưng bù vào đó, tiếng «ai» ở đầu câu thật êm ả, thân ái. «Ai ăn bánh nậm bột lọc ?»

- Không biết chừng qua bên đó mày viết về quê hương còn tha thiết hơn mày viết ở đây. Ừ, mà liệu mày viết được không ?

- Tao không rõ. Còn ai đọc không ? Và viết cái gì ?

Ngô trố mắt nhìn Ngữ :

- Mày nói gì lạ thế ? Có biết bao điều đáng viết mà mày chưa viết. Đến khi được tự do viết, mày lại hỏi viết cái gì ?

Ngữ cãi lại :

- Nhưng viết phải có người đọc. Liệu ở nước ngoài còn có người đọc tiếng Việt không ?

- Sao lại không ! Bên đó có nhiều báo, hình như cả trăm tờ thì phải. Báo ra nhiều tức là còn nhiều người chưa quên tiếng Việt. Chỉ sợ mày ham làm giàu không viết được thôi.

Ngô vô tình chạm điều Ngữ vẫn thường lo âu. Ngữ nói :

- Tao tài cán gì mà làm giàu. Cái tao lo là không viết được như tao mong ước. Vì sao hả ? Trả lời không dễ đâu. Không phải hễ thoát được khỏi vòng phấn của mấy ông Tuyên huấn là viết ào ào. Nhiều nhà văn Liên sô hay Đông Âu khi còn ở trong nước sống chui sống nhủi, viết lén in lậu mà tác phẩm ngùn ngụt lửa, giá trị cao. Khi ra nước ngoài rồi thì viết xuống hẳn. Hình như chỉ khi nào bị đàn áp đè nén, người ta mới dồn hết sinh lực vào đầu ngòi bút, mới quý từng chữ viết ra. Khi được tự do, chữ nghĩa rẻ rúng, không thấy có gì quan trọng đáng để cặm cụi nữa.

- Mày nói gì thế ? Solzhenitsyn vẫn tiếp tục viết.

Ngữ cãi lại :

- Nhưng ông ấy cảm thấy lạc loài hơn là lúc còn ở Nga. Lúc chưa bị trục xuất, một lời nói của ổng lọt ra là cả thế giới lắng nghe, rồi vỗ tay tán thưởng. Bây giờ ổng hét vào tai người ta vẫn làm ngơ. Hình như người ta thích ổng ở tù hoài để họ đứng bên ngoài la ó hơn là thấy ổng được thong dong tự do. Ối, nhưng hơi đâu bàn chuyện trên trời dưới đất. Tao tài cán gì mà lớn lối.

Ngữ không dám để bạn đưa đi quá xa, vì thành thật tự xét mình, chàng thấy chuyện viết lách không hề là động cơ chính để chàng bằng lòng ra đi. Chàng có thể giả dối với ai khác, nhưng không thể giả bộ đối với Ngô.

* * *

Quỳnh Trang cứ lo Ngữ bị Công an làm khó dễ đúng vào lúc Diễm báo tin đi, nên như người bị chứng tự kỷ ám thị, nhìn đâu nàng cũng thấy Công an. Nàng gầy xọp, hốc hác, đêm cứ trăn trở không chợp mắt. Ngữ đi đâu, Quỳnh Trang đứng ngồi không yên, chỉ lo chồng bị bắt. Nàng lo ngại cũng phải, vì Công an có thể bắt giữ Ngữ bất cứ lúc nào. Ngữ sống bất hợp pháp ở Sài gòn, lại thuộc thành phần cải tạo. Cái giấy tạm tha bọc trong túi không phải là lá bùa hộ thân mà ngược lại. Nhà nước tạm tha cho chàng về để «lao động sản xuất» chứ không tạm tha để về «ăn bám xã hội». Thật là cái tội tày đình.

Ngữ ở nhà, Quỳnh Trang cũng lo, ai gọi cửa là nàng xanh mặt, nhất là về đêm. Một tối đã gần giờ giới nghiêm, Quỳnh Trang nghe có tiếng xe gắn máy dừng trước cửa hiệu trà, sau đó có tiếng gõ cửa. Ngữ đã ngủ, Quỳnh Trang hốt hoảng lay chồng dậy, giục Ngữ xuống nhà cầu lánh mặt vì nàng sợ Công an đi xét sổ hộ khẩu. Chờ cho Ngữ trốn xong, Quỳnh Trang mới ra nhà trước.

Ai đến vào giờ này, lại đi xe gắn máy nếu không phải là thằng Công an khu vực ? Những người thân quen với gia đình không ai đủ tiền mua xăng để đi xe gắn máy. Chiếc Suzuki của Ngô nổ tiếng máy khác hẳn, Trang biết. Người gõ cửa đi xe Honda dame. Quỳnh Trang nghe tiếng máy nổ từ xa đã đoán chắc như vậy. Ai ? Ai ?

Quỳnh Trang vừa mừng vừa lo khi biết Nam đang chờ mở cửa.

Quỳnh Trang lật đật mở khóa, hỏi bạn :

- Trời ơi ! Có việc gì gấp không mà lên vào giờ này ?

Nam đẩy chiếc Honda vào trong nhà, đáp :

- Có chuyện cần. Anh Ngữ đâu ?

Quỳnh Trang sợ đến đứng tim, vội hỏi nhỏ :

- Có chuyện gì anh Tường cho biết phải không ?

Nam thấy chị dâu quá lo, vội nói :

- Không có gì đâu. Nam xuống hỏi anh Ngữ một chút cho biết rồi về liền. Trang vào đánh thức anh dậy giúp mình. Anh ngủ rồi hả ?

Quỳnh Trang xuống nhà cầu gọi chồng lên. Ngữ lo lắng đứng bên vợ chờ Nam nói. Nam bị xúc động, giọng run và khao khao :

- Anh đi, cho em gửi con Thúy theo được không ?

Hai vợ chồng Ngữ kinh ngạc, vì bất ngờ. Ngữ hỏi :

- Sao lại cho cháu đi ?

Quỳnh Trang thì hỏi :

- Anh Tường chịu cho đi à ?

Nghe nhắc tới Tường, Ngữ đâm giận. Từ ngày Ngữ rục rịch chuẩn bị đi, không bao giờ Tường về đường Lý Thái Tổ. Ngữ nghĩ Tường sợ bị liên lụy, trong lòng vẫn có ý chê Tường hơi yếu. Ngữ hỏi :

- Sao Tường không chở em xuống đây ?

Nam nói :

- Việc này em tự lo tiện hơn. Nếu anh bằng lòng hứa với em qua đó chăm sóc giùm cho cháu… (nói đến đây, Nam nghẹn lời) ngày mai em sẽ tìm con Diễm nói với nó.

Quỳnh Trang hỏi :

- Nhưng anh Tường bằng lòng à ?

Nam không trả lời bằng lời, chỉ gật đầu. Một lúc lâu về sau, Nam vừa thút thít vừa nói :

- Xa con em đau đến đứt ruột, nhưng vợ chồng em đã bàn tính kỹ, cho nó đi may ra tương lai nó khá hơn, chứ ở đây… Anh đi còn có ngày đoàn tụ với chị, còn em cho cháu đi thì… vĩnh viễn không mong có ngày gặp lại cháu nữa. Xót xa lắm (Nam lại khóc). Nhưng thà như vậy còn hơn. Có anh, em yên tâm. Anh qua trước, ít lâu nữa Lãng nó tìm cách đưa má với vợ chồng con Quế đi, Thúy có các dì các cậu đông đủ, cũng đỡ.

Quỳnh Trang hỏi :

- Còn chuyện tiền bạc cho cháu đi, Nam lo được à ?

- Em sẽ năn nỉ con Diễm, nó lấy rẻ rẻ cho. Anh bằng lòng, em sẽ đi mượn con Quế hoặc thằng Lãng. Em lo được, quan trọng là anh Ngữ chịu hứa thay em chăm sóc giùm cháu. Tính cháu ham vui qua đó không có người kèm, sợ cháu nó hư đi.

Ngữ cảm động, nắm tay Nam nói :

- Được, anh hứa, Nam về đi, giờ giới nghiêm sắp tới rồi.

Chương 185

Từ lúc Lãng đến báo tin ngày mai sẽ khởi hành, căn nhà trở nên rộn rịp mà buồn bã như nhà có tang. Quỳnh Trang lo kiểm soát lại những thứ đã mua sắm lâu nay cho chồng mang theo. Nàng chuẩn bị kỹ quá, ai cố vấn điều gì, bảo sắm thứ gì nàng cũng nghe, nên cái xắc vải đã căng phồng mà đồ đạc bên ngoài còn cả đống, trong khi Lãng dặn đồ đạc càng gọn nhẹ càng tốt. Giả trang đi tắm biển Vũng tàu mà hành lý cồng kềnh đầy đủ, có khác nào tự nộp mạng cho Công an.

Cả nhà giấu không cho thằng Bình biết nên thằng bé cứ nghĩ nó sắp được đi tắm biển thật. Nó hớn hở được đi chơi xa một chuyến, và hơi lấy làm lạ là đột nhiên ông bà ngoại cưng chiều nó đủ điều. Bà ngoại mua phở cho nó ăn, ông ngoại dặn nó xuống Vũng tàu rán nghe lời ba, chị Thúy đi đâu thì đi theo đó. Nó khoái vì có chị Thúy cũng đi tắm biển với nó, dì Nam đã hứa cho chị Thúy đi tắm với nó cho «có chị có em».

Trong lúc Ngữ nhờ Lãng chở xuống Thị nghè chào mẹ và vợ chồng Quế, Quỳnh Trang loay hoay không biết làm sao với đống hành lý bề bộn. Bà Thanh Tuyến phải can thiệp vào. Bà bảo hai cái gối hơi và khăn nên bỏ vào cái xách tay nhỏ cho thằng Bình mang, cho có

vẻ dân đi tắm biển Vũng tàu cuối tuần. Các thức ăn không nên mang theo, vì Diễm đã lo đầy đủ phần lương thực. Diễm là chủ ghe, mang theo cả gia đình (trừ Ngô ở lại) thế nào Diễm cũng mua sắm đầy đủ, và dành cho Ngữ một số ưu đãi. Quần áo thì chỉ cần một bộ mặc trên người và bộ bọc trong bao ny lông «đề phòng tai nạn», không cần mang thêm nhiều chỉ tốn công.

Vợ chồng Tường chở con xuống lúc Ngữ không có nhà. Sợ bịn rịn khóc lóc làm lộ hết mọi chuyện, hai vợ chồng chỉ ở lại có năm phút rồi vội vã ra về. Nam ôm Thúy khóc thầm, con Thúy cũng khóc. Nam dặn :

- Con rán học hành, và nghe lời cậu. Không có ba me, cái gì con cũng phải hỏi ý cậu. Thôi, con đi.

Tường đến ôm con, rồi vội vã ra đường như người chạy trốn. Thúy không muốn rời mẹ, hai tay cứ ôm lấy vòng lưng ấm của mẹ mà khóc, Nam gỡ tay con ra, hôn lên đôi má đẫm nước mắt của con rồi lấy khăn che mặt quay nhanh ra cửa.

Thằng Bình không hiểu gì hết, hỏi Thúy :

- Đi tắm biển một ngày, mà sao chị khóc vậy ?

Thúy không trả lời, ngồi ôm cái xách tay tiếp tục khóc. Bà Thanh Tuyến tới dẫn cháu nội vào phòng. Hai

ông bà xì xầm an ủi dặn dò cháu, mỗi lần thằng Bình tới gần lại im để thằng bé khỏi nghe thấy gì. Bà Thanh Tuyến bảo cháu :

- Con qua nói với cô Như là nếu có gửi quà về cho bà, thì nên chọn những thứ bên này bán được tiền mà bên đó giá rẻ. Bà có biên hết ra đây, con đọc cho thuộc rồi bà xé tờ giấy, chứ mang bên mình không được đâu. Bà không dặn cậu Ngữ vì có dặn cậu cũng quên. Con nhớ nói với cô Như nếu gửi thuốc Tây thì nên mua thuốc Pháp gửi về, bán được giá hơn thuốc Mỹ, nhất là những thứ thuốc này này… Con nhắc lại xem… Được rồi. Còn vải thì nói với cô Như là các thứ cô chọn nhã quá, bán không được giá. Chọn loại hơi sặc sỡ một chút; mình mua để bán, chứ có phải mua cho mình đâu mà chọn theo «gu» của mình. «Xoa» Pháp hiện hạ giá lắm, nói cô có gửi thì gửi bớt lại, để tiền mua thêm dầu gió xanh và Tylenol…

* * *

Biết chắc sáng sớm mai sẽ đi nên đêm nay nhìn đâu Ngữ cũng cảm thấy quyến luyến, từ những hàng cây cao hai bên đường Hồng Thập tự, những con đường qua lại nhiều lần chở khách đi về, cái quán nhỏ đường Phạm Ngũ Lão Ngữ thường ghé ăn cơm dĩa, khu chợ Bến thành nằm im dưới sương khuya, vỉa hè phố Lê

Lợi, nhà thờ Đức Bà, đại lộ Thống nhất… Ngữ bảo em chở mình đi một vòng qua những phố chính để ghi hết vào óc hình ảnh thân yêu của quê hương. Lãng thầm chê anh lẩm cẩm nhưng vẫn kiên nhẫn chiều anh. Lãng dặn :

- Ngày mai em dẫn một nhóm người xuống giao cho bãi, nhà mình ba người, bảy người kia ở Phú lâm và Khánh hội em đã hẹn giờ để đúng 7 giờ sáng có mặt ở Hàng xanh. Mình đã thuê một chiếc xe Lam xuống Phước thắng, lên xe anh làm như không biết họ, cũng đừng nói chuyện gì cả. Em không đi chung với anh. Tới Phước thắng, em đã dặn xe Lam dừng ở đâu rồi. Em sẽ đón anh dẫn vào trốn ở nhà người ta, chờ tối lại dẫn giao cho bọn lo bãi. Anh qua trước, chắc chừng một năm sau cả nhà sẽ qua. Anh yên tâm, em sẽ lo chăm sóc má. Em cứ bảo má thôi bán xăng, nhưng má không chịu.

Lãng dặn dò nhiều nữa, nhưng ngồi sau yên xe gắn máy, Ngữ không nghe em nói gì. Những ngọn đèn đường như ủ rũ nháy mắt chia tay với Ngữ. Phố xá nhắm mắt thở dài sợ không chịu đựng được cảnh biệt ly. Mùi bụi đường trở nên thơm tho quyến rũ. Trời đầy sao. Đêm ấm áp nồng nàn.

Quỳnh Trang chờ Ngữ về để dặn dò chồng đủ điều. Ngữ đòi mặc bộ quần áo vải dày Quỳnh Trang đã bỏ lại,

nhưng Quỳnh Trang bảo :

- Anh đừng mặc bộ quần áo này.

Ngữ ngạc nhiên hỏi :

- Sao thế ? Bộ này vải tốt, mặc ấm hơn bộ kia.

- Nhưng bộ này anh đã mang theo học tập cải tạo. Đồ ở tù về không nên mang theo. Xui lắm !

Ngữ chợt hiểu, nhìn vợ cảm động. Ngữ hỏi :

- Vợ chồng con Nam dẫn Thúy xuống chưa ?

Quỳnh Trang đáp :

- Rồi. Anh Tường gửi lời từ biệt anh. Anh đi ngủ đi, mai phải dậy sớm. Se sẽ không con nó dậy. Anh hứa với em là phải săn sóc con thật kỹ. Anh thì bớt hút thuốc lá đi. Rán giữ gìn sức hkỏe, chờ em sang. Em đã để đồng hồ báo thức. Em tắt đèn nhé.

Ngữ thì thào trong bóng tối :

- Đêm nay đâu có ngủ nghê gì được mà phải để đồng hồ báo thức.

Ngữ nằm xuống giường, xoay nghiêng ôm lấy thân thể vợ. Quỳnh Trang để yên cho chồng hôn lên má lên

cổ lên ngực mình, nhưng khi Ngữ đòi nhiều hơn, nàng ngăn lại. Ngữ kinh ngạc hỏi :

- Cho anh từ biệt chứ. Sắp xa nhau đến mấy năm, em không nhớ à ?

Quỳnh Trang giữ tay chồng lại, thì thào :

- Đừng anh. Mai anh đi, đừng… em sợ xui.

* * *

Chiếc xe Lam ba bánh dừng lại ở một khóm nhà nằm sát đường nhựa, hông xe kề sát vào vách trước của căn nhà nằm ngoài cùng. Lãng đã xuống trước chờ sẵn ở đó. Mọi người lục tục xuống khỏi xe. Lãng đẩy mười người vào nhà rồi đóng kín cửa lại. Bên ngoài, chiếc xe Lam rú ga phóng nhanh về hướng Vũng tàu.

Từ hai năm nay, dân xóm chài nghèo nàn này đã bỏ lưới bỏ dầm chuyên sống bằng nghề giấu người vượt biên, nên từ trẻ tới già ai ai cũng có vẻ hết sức «chuyên nghiệp».

Bọn Ngữ vừa xuống xe vào nhà chưa đầy mười phút đã có những đứa trẻ tới nhận người, dẫn đường lần lượt đi gửi ở những nhà khác nằm sâu vào phía trong, sát con lạch mà Ngữ đoán sẽ dẫn ra cửa biển.

Gia đình Ngữ được gửi tại một căn nhà tôn mái thấp sàn bằng ván nằm ghếch lên bờ rạch, ngay dưới sàn qua những khe ván hở Ngữ thấy bên dưới có một chiếc sõng nhỏ đậu sát vào cột nhà, hai mái dầm nằm gọn trong lòng sõng.

Thằng Bình nãy giờ thắc mắc nhưng thấy mọi người hối hả lo lắng khác thường không dám nói gì, bấy giờ mới hỏi nhỏ con Thúy :

- Tới biển rồi hở chị ?

Thúy đưa ngón tay trỏ lên môi bảo Bình im lặng, rồi nói nhỏ :

- Chưa tới biển đâu.

Thằng Bình hỏi :

- Sao không ra biển tắm mà vô đây làm gì ?

Ngữ định nhân dịp này giải thích cho con biết, nhưng Thúy đã nói trước :

- Mình vượt biên chứ không phải đi tắm biển. Em nói nho nhỏ, không Công an tụi nó tới bắt đấy.

Nghe hai tiếng «công an» thằng bé hiểu liền. Từ đó nói gì nó cũng nói thật nhỏ, làm cái gì cũng sẽ sàng

không để gây ra tiếng động. Nó bắt chước y như những gì bố nó đã làm khi trốn ở nhà.

Những người đàn ông trong căn nhà ván không biết đã đi đâu, trong nhà chỉ có hai mẹ con : thằng bé vừa đi đón khách và bà mẹ. Bà chủ nói thầm với Ngữ :

- Chú đừng lo. Ở nhà tôi yên lắm, miễn đừng ló mặt ra ngoài hay đừng nói lớn. Xăng dầu lên giá, đi biển không sống nổi nên cả xóm sống bằng nghề này. Mấy ổng thông cảm, lâu nay để yên cho tụi tôi làm ăn. Tụi tôi cũng biết điệu, chia chác cho mấy ổng. Đực, ra ghe đem cái lò về cho mẹ nấu cơm. Ừ, đem lò về rồi hãy đem củi sau, một lần ôm không hết đâu, lọng cọng để rơi bể cái lò. Chú với mấy cháu ăn uống gì chưa ?

Ngữ đáp :

- Hồi sáng đi sớm chỉ kịp mua mấy gói xôi.

- Để tôi nấu cơm nóng ăn cho đỡ đói.

Ngữ lo lắng nói :

- Tôi chỉ đem theo mấy chục để dành đi xe nếu lỡ…

Bà chủ nhà hiểu ý, nói :

- Chú đừng lo. Bao nhiêu tiền tôi tính hết để mấy ảnh

trả lại sau. Nương dựa nhau sống qua ngày vậy mà.

Ngữ hỏi :

- Thiếm đi dễ dàng sao không đi ?

- Tôi chờ mấy bà con trong xóm qua bên đó coi có làm nghề được không rồi mới dám tính. Tụi tôi dân làm cá, qua bên đó mà không được đi biển thì làm sao sống. Mình đâu có chữ nghĩa mà làm thầy làm cô ở bàn giấy. Tối nay có một đám đi chính thức ở dưới bãi Lau.

- Thế à ? Sao chưa thấy họ xuống ?

Bà chủ nhà cười :

- Họ đi xe buýt, có Công an dẫn đường, thì cần gì phải xuống sớm nằm núp như chú. Kể có tiền cũng sướng thật. Vượt biên mà có vé, lên tàu có Công an soát vé như đi coi hát cải lương. Chắc chuyến của chú đi cùng giờ với các tàu đó. Tụi Công an lo cho chiếc tàu, không có thì giờ đi canh gác bờ biển.

Ngữ ngạc nhiên hỏi :

- Sao bên chủ bãi họ nói đã mua hết Công an rồi ?

Bà chủ cười :

- Thì phải mua mới có bãi để ghé vô rước người chớ. Nhưng làm sao mua hết được. Bãi của xã, nhưng Công an huyện lo cho chiếc tàu lớn mà biết vụ của mình, tụi nó sẽ làm khó dễ để moi tiền. Rồi tụi bộ đội, rồi Công an biên phòng…

Ngữ thêm lo lắng, vội hỏi :

- Lâu nay những đám được thiếm giấu, có đám nào bị bắt không ?

- Cũng có lai rai. Tùy may rủi hà !

Ngữ không dám hỏi tiếp, mà bà chủ cũng không muốn nói thêm. Thằng con trai bà chủ đã khệ nệ mang cái lò đất nung từ ghe về, sau đó nó trở ngược đường cũ ra lấy củi. Mang củi về xong, nó thì thào gì đó với mẹ. Bà chủ chờ con đi ra xong, đóng kín cửa lại bảo Ngữ :

- Không hiểu sao tụi Biên phòng bữa nay lảng vảng xuống tận dưới này. Chú nói mấy đứa nhỏ đừng cười giỡn nữa. Khi có ai tới, chú với mấy đứa nhỏ leo xuống cái cầu thang đây, xuống chỗ có tấm vải bố dở lên thì thấy có cái thuyền thúng, đó đó, chỗ đó. Kẹt lắm mới phải xuống đó núp đỡ chờ tụi nó đi khỏi. Tôi chỉ nói phòng xa, chắc tụi nó đi dọn bãi cho tàu lớn, không việc gì đâu.

Ngữ hồi hộp nằm chờ cho tới tối, nhìn đồng hồ mãi, thấy cây kim giây uể oải nhích từng chút. Thằng Bình nằm không, nhớ mẹ, khóc đòi về. Con Thúy dỗ không được, cũng mếu máo khóc. Ngữ phải nạt nhỏ hai đứa mới nín, rồi nằm bên nhau tỉ tê nói thầm với nhau những gì Ngữ không nghe rõ. Ngữ giết thì giờ bằng cách soạn xách tay kiểm lại những thứ Quỳnh Trang đưa theo. Chàng sung sướng thích thú đến chảy nước mắt khi bắt gặp ở dưới đáy xách một cái gói mềm mềm bọc kín bằng bao ny lông, Ngữ vừa mở gói vừa hồi hộp. Chàng đoán đúng : Quỳnh Trang gửi cho chồng đem theo cái áo lót thơm mồ hôi của mình.

Ngữ đưa chiếc áo lên mũi ngửi, mỉm cười nhớ lại đêm qua. Quỳnh Trang lúc đầu từ chối không cho Ngữ ân ái, chỉ nằm yên cho chồng sờ soạng khắp thân thể mình. Những cái vuốt ve của Ngữ làm thân thể nàng ấm lên, lời dặn dò pha lẫn với hơi thở nóng. Nàng bị cuốn vào cảm xúc, quên hết những điều dị đoan, quên cả nỗi lo tiếng động kẽo kẹt của cái giường gỗ đánh thức ông bà Thanh Tuyến và hai đứa trẻ. Lâu lắm Quỳnh Trang mới tìm lại được cảm giác khoái lạc của nhục dục, cảm giác đó càng lớn lao khi nàng chợt nghĩ đây là đêm cuối cùng hai vợ chồng được ôm ấp nhau, được nếm vị ngọt trên môi nhau, được áp má vào da thịt ấm của nhau, được chia sẻ cho nhau cuống quít dạt dào và ê ẩm lâng

lâng…

Bên ngoài cửa ván, trời bắt đầu tối. Nước thủy triều lên, sóng đập vào cột nhà phát ra tiếng động lách chách đều đặn, lâu lâu lườn chiếc sõng con theo sóng cọ vào cây cột gỗ, tiếng trầm và nghẹn. Mùi bùn non hết còn bốc lên như ban ngày, gió làm cuộn lên một mùi rêu tanh pha muối.

Lãng trở lại đúng giờ hẹn, làm cho Ngữ tin tưởng chuyến đi sẽ thành công vì xếp đặt quá chu đào. Lãng nhắc lại với anh là chủ bãi nhờ Lãng dẫn toán của Ngữ đến điểm hẹn giao cho họ, sau đó họ sẽ dẫn đến chỗ nằm chờ «taxi» đến rước đưa ra ghe lớn. Phần Diễm được bốn toán, mỗi toán mười người. Gia đình Diễm đi ở toán khác. Lãng cũng không biết hiện toán của Diễm nằm ở đâu.

Lãng tập trung đông đủ mười người rồi dẫn cả toán đi dọc theo con lạch thật lâu. Mọi người hồi hộp cứ lẫm lũi bước, không ai nói gì. Cả lũ trẻ cũng im lặng. Trời tối, đường đất mấp mô nên đoàn người bước thật chậm trong đêm. Sau hơn một giờ đồng hồ, họ tới cuối con đường đất. Lãng bảo mọi người dừng lại, ngồi xuống chờ. Ngữ thì thào hỏi em :

- Anh cứ tưởng chỉ việc xuống mấy cái sõng cột dưới nhà là đi một mạch ra ghe lớn.

Lãng đáp :

- Không dễ như vậy đâu. Chốc nữa anh phải lội sình một chặp nữa mới tới chỗ «taxi» đón. Bãi đón khách phải đổi luôn, chỗ càng khó tới càng an toàn, anh hiểu ?

Một bóng đen từ xa tiến lại, Lãng đứng dậy, thì thào hồi lâu với người lạ, rồi trở về chỗ Ngữ nói :

- Thôi, anh đi. Sang năm em sẽ đưa má qua. Hai cháu tới cho cậu hôn rồi đi. Thúy, cháu không được khóc. Cậu sẽ đưa ba me qua cho cháu. Ừ, cậu hứa !

Lãng vội trở lại con đường cũ cho lũ trẻ khỏi bịn rịn. Ngữ nhìn theo bóng em dần dần chìm khuất trong màn đêm, lòng bùi ngùi.

Người lạ bảo cả toán cởi dép xăn quần lên, rồi bắt đầu lội sình tới bãi «taxi». Ngữ ẵm con lên tay, một tay dắt con Thúy. Nhưng sức nặng ấn sâu bàn chân Ngữ xuống sình, rút chân lên khó khăn, Ngữ phải bỏ con xuống. Thúy và Ngữ đi hai bên nắm tay thằng Bình giúp nó đi nhanh cho kịp những người khác.

Tuy gió đêm thổi lạnh, nhưng nỗi mệt nhọc làm ai nấy đều thở dốc, hơi nóng tỏa lên đầu mũi, tai lùng bùng. Không biết họ lội bùn như thế bao lâu và đi được bao xa, cuối cùng cả toán dừng lại khi tới chỗ đất khô có lùm cây mọc là đà, bên mé nước. Người hướng dẫn bảo cả toán tìm chỗ núp dưới những lùm cây đó, khi nào «taxi» tới thì leo lên để ra ghe. Ngữ hỏi :

- Chờ lâu không ?

Người hướng dẫn đáp :

- Chừng nửa giờ nữa. Nhớ nằm im đừng ai nói năng gì.

Nói xong, người hướng dẫn bỏ đi. Thúy thì thào hỏi cậu :

- Sao ổng bỏ mình lại đây hở cậu ?

Ngữ đáp :

- Ổng xong phận sự rồi. Mỗi người chỉ lo một phần thôi.

Thằng Bình nổi cơn ho. Thúy vội lấy lọ dầu nóng xoa lên cổ và ngực thằng bé. Ngữ dỗ con :

- Con rán chờ ra tàu có chỗ nằm ngủ. Ngoan lên nào. Đừng khóc.

Thắng Bình nín khóc nhưng miệng vẫn gọi «Me ơi ! Me ơi» nho nhỏ. Ống quần ướt nước thấm vào da thịt, lại thêm gió đêm thổi thốc từng cơn nên mọi người ru lập cập. Thằng con lên hai của chị đi cùng toán khóc ré lên, người mẹ bị cả toán la rầy vừa mếu máo dỗ con vừa phân trần :

- Tui mua phải thuốc ngủ giả, cho nó uống tới hai viên mà nó không ngủ. Nín đi con ! Nín đi con !

Thằng bé ậm ừ như mắc nghẹn, có lẽ người mẹ đã nhét núm vú vào miệng con. Ngữ nóng ruột lâu lâu đưa tay lên nhìn mấy cây kim dạ quang của đồng hồ. Một giờ, rồi một giờ rưỡi sáng. Rồi hai giờ. Trên con rạch trước mặt, sóng vẫn đập lách chách. Đến hai giờ rưỡi, cả toán vui mừng vì nghe tiếng động cơ nổ dội từ xa, mỗi lúc một gần. Ngữ bảo con và cháu :

- Taxi tới rồi.

Cả toán đứng hẳn dậy. Chiếc ghe nhỏ taxi hiện ra rõ hơn, ngoài tiếng máy nổ lạch xạch còn nghe được cả tiếng chiếc ghe gắn máy rẽ nước tiến tới.

Chiếc ghe tiến gần, gần hơn nữa, máy nổ chậm lại. Ngữ rộn rã vui, cúi xuống nhấc cái quai xách tay quàng lên vai chuẩn bị lên đường. Đúng lúc đó chàng ngỡ ngàng nhận ra rằng hai người đứng trên taxi đều cầm súng. Tiếng lên đạn lách cách… rồi tiếng la lớn :

- Đù mẹ trúng mánh rồi tụi bay ơi ! Dân vượt biên ! A ha !

Ngữ không kịp suy nghĩ gì nữa, kéo con và cháu chạy ra bờ rạch. Phía sau lưng lại có tiếng la lớn :

- Đù mẹ định chạy hả ? Đứng lại.

Ngữ đã chạy hết mô đất cao. Trước mặt là bãi sình. Không còn cách nào khác, Ngữ nắm chặt tay Thúy và thằng Bình nhảy xuống sình chạy trốn. Súng bắt đầu nổ. Ngữ cứ lao người về phía đêm đen trước mặt, bất chấp mọi sự. Chàng không còn biết cái gì đang xảy ra, không còn biết mình đang làm gì. Đột nhiên giữa cái hoang mang bập bềnh chung, Ngữ cảm thấy lưng nhói đau. Đôi bàn chân dưới bùn sâu tê dại. Ngữ cố sức mà không rút chân lên nổi. Rồi mắt Ngữ hoa, mũi Ngữ mát lạnh và ngầy ngật mùi bùn. Ngữ cố hết sức xoay người để thở, lưng lại lạnh buốt. Hình như Ngữ nghe thấp thoáng được tiếng khóc. Phải rồi, tiếng khóc chợt rõ mồn một; mà có tới hai giọng khóc khác nhau chứ

không phải một. Một giọng khóc nhỏ và thanh. Một giọng lảnh lói, như những mũi kim xuyên vào da thịt Ngữ. Mắt Ngữ thấy những hình ảnh chập chờn không rõ nét, hình nọ chập lên hình kia. Hình như Ngữ thấy hình ảnh một dòng sông, rồi hình ảnh một người thiếu nữ đang khóc. Mây ở đâu cuồn cuộn kéo về phủ mất hình ảnh thiếu nữ, đến khi mây trôi qua hết Ngữ lại thấy một khu rừng đang bốc cháy, rồi một đàn hươu cao cổ ló đầu lên khỏi đám lửa dáo dác nhìn quanh…

…

Sáng hôm sau giữa lúc Quỳnh Trang thắp hương lên bàn thờ Phật lâm râm cầu nguyện cho chồng con ra đi bình an, thì ngoài khơi Vũng tàu, Diễm bật khóc khi biết toán của Ngữ bị chủ bãi nhẫn tâm bỏ lại, để lấy thêm mười người khách cho phần họ. Qua màn lệ, Diễm thấy ngọn hải đăng Vũng tàu ngày càng bé lại, bé lại, cuối cùng chỉ còn là hư không. Biển lại nổi sóng. Chiếc ghe nhỏ lảo đảo bập bềnh như người say !

Bắt đầu viết ngày 28 tháng 1 năm 1982 tại đảo Kuku - Nam Dương

Viết xong ngày 2 tháng 6 năm 1989 tại Orange County - Hoa Kỳ